

C.MÁC
VÀ
PH.ĂNG-GHEN
TOÀN TẬP
30

NXB. CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT

VÔ SẢN TẤT CẢ CÁC NƯỚC, ĐOÀN KẾT LẠI!

TOÀN TẬP C.MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN XUẤT BẢN
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA BAN CHẤP HÀNH
TRUNG ƯƠNG ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN TOÀN TẬP C. MÁC VÀ PH. ĂNG- GHEN

GS. Nguyễn Đức Bình	Ủy viên Bộ Chính trị, Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, Chủ tịch Hội đồng
GS. Đặng Xuân Kỳ	Nguyên Viện trưởng Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê - nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Phó Chủ tịch (thường trực) Hội đồng
GS.PTS. Trần Ngọc Hiến	Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, uỷ viên
PGS. Hà Học Hợi	Phó trưởng ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam, uỷ viên
GS.PTS. Phạm Xuân Nam	Ủy viên Hội đồng Lý luận Trung ương, Tổng biên tập tạp chí Vietnam Social Sciences, uỷ viên
GS. Trần Nhâm	Giám đốc - Tổng biên tập Nhà xuất bản chính trị quốc gia, uỷ viên
GS. Trần Xuân Trường	Trung tướng, Viện trưởng Học viện chính trị - quân sự, uỷ viên

C. MÁC
VÀ
PH. ĂNG-GHEN

TOÀN TẬP
TẬP 30
THƯ TỪ
(THÁNG GIÊNG 1860 - THÁNG CHÍN 1864)

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
SỰ THẬT
HÀ NỘI - 1997

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Tập 30 của bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen bao gồm thư từ trao đổi giữa hai nhà kinh điển và thư từ của hai ông viết cho những người khác trong thời gian từ tháng Giêng 1860 đến tháng Chín 1864.

Đây là thời kỳ phong trào dân chủ lại dâng lên sau một thời kỳ thoái trào. Ở châu Âu và châu Mỹ, phong trào dân tộc phát triển mạnh mẽ. Giai cấp công nhân dần dần thoát khỏi ảnh hưởng của các đảng tư sản và đi vào con đường đấu tranh độc lập; tính tích cực chính trị của họ ngày càng tăng.

Trong hoàn cảnh đó, bằng những hoạt động lý luận và thực tiễn của mình, C.Mác, Ph.Ăng-ghen và các bạn chiến đấu của hai ông đã giúp cho giai cấp vô sản nhận thức rõ những lợi ích giai cấp của họ, đã góp hết sức mình vào việc thúc đẩy thành lập các đảng vô sản cách mạng, giáo dục giai cấp công nhân tình đoàn kết quốc tế, trên cơ sở đó chuẩn bị nền tảng cho việc thành lập một tổ chức quần chúng quốc tế của giai cấp vô sản vào tháng Chín 1864 - Hội liên hiệp công nhân quốc tế.

Mác vẫn tiếp tục soạn thảo học thuyết kinh tế của ông. Đây là một trong những hoạt động khoa học chủ yếu của Mác trong thời kỳ này. Những bức thư trong tập này cho độc giả thấy rõ lịch sử ra đời của bộ "Tư bản" và giúp cho độc giả hiểu rõ hơn nội dung của tác phẩm này. Chúng cũng cho thấy những hoạt động khoa học của Ăng-ghen trong lĩnh vực lý luận quân sự và những đánh giá của Mác và Ăng-ghen đối với những sự kiện quan trọng diễn ra trên trường quốc tế: những triển vọng cách mạng ở Hợp chúng quốc, tính tích cực cách mạng của giai cấp công nhân Anh, phong trào ở Ba Lan và ở Nga, nhất là sự tham gia của nông dân Ba Lan và nông dân Nga vào các cuộc khởi nghĩa, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân các nước châu Mỹ la-tinh.

Tập này được dịch dựa vào bản tiếng Nga bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghen, tập 30, do Nhà xuất bản sách Chính trị quốc gia Liên Xô xuất bản tại Mát-xcơ-va năm 1963. Ngoài phần chính văn, chúng tôi còn in kèm theo phần chú thích và các bản chỉ dẫn do Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin Liên Xô (trước đây) biên soạn để bạn đọc tham khảo. Các tác phẩm của C.Mác và Ph.Ăng-ghen được nhắc đến trong tập này đều được dẫn theo C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, tiếng Việt, do Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản tại Hà Nội và được ghi vắn tắt là Toàn tập, tiếp đó là số tập, năm xuất bản tập đó và số trang đề cập đến vấn đề được dẫn.

Đồng thời với việc xuất bản bộ Toàn tập C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, chúng tôi sẽ tổ chức biên soạn sách giới thiệu nội dung mỗi tập và các tư tưởng cơ bản trong các tác phẩm chính của hai nhà kinh điển.

Tháng 5-1997

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

PHẦN THỨ NHẤT
THƯ TỬ TRAO ĐỔI
GIỮA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN
Tháng Giêng 1860 - Tháng Chín 1864

NĂM 1860

1 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, khoảng 11 tháng Giêng 1860]

Ngày 11 tháng Giêng 1860

Mác thân mến!

Hôm nay tôi gửi cho anh, bằng bưu phẩm, một bản của phụ trương của số 349, xuất bản năm ngoái, của tờ "Kölnische Zeitung".

Như tôi đã làm sáng tỏ, Vin-hem Giô-dép Rai-phơ - mà theo tin của tờ báo này thì đã có lệnh bắt giam "về tội sa đọa" - vẫn chính là nhân vật Rai-phơ hiện đang có mặt ở đây và sống bằng tiền của đảng, và đã từng bị truy tố trong vụ án những người cộng sản ở Khuên.

Hôm nay tôi đã viết thư cho Rai-phơ (theo địa chỉ của Líp-nếch, vì tôi không biết bằng cách nào khác có thể tìm được anh ta), nói rằng tôi không có ý định bận tâm về anh ta nữa, rằng tôi cấm anh ta tiếp tục viện dẫn tôi ra, cũng như cấm anh ta đến thăm tôi!

Về phía cá nhân tôi, thì như vậy là tôi đã làm tất cả những gì phải làm. Đảng sẽ giữ lập trường như thế nào đây với đám người rác rưởi ấy thì đó là việc của đảng. Giờ đây anh đã biết rõ các sự việc rồi!

Phrai-li-grát của anh^{1}*

1* Nguyên bản lá thư của Phrai-li-grát, được dẫn ra trên đây, đã được Mác gửi cho Ăng-ghen cùng với lá thư của mình. Phần đầu lá thư của Mác được viết ở dưới bức thư của Phrai-li-grát trên tờ giấy đó.

Tôi chưa bao giờ tiếp nhân vật “Rai-phơ” này tại nhà tôi, bởi vì tôi thấy hắn có vẻ khả nghi, thậm chí còn hơn là khả nghi, do hành vi của hắn trong vụ án những người cộng sản. Trái lại, “nhà soạn thơ thợ vườn” lại đặt hắn dưới sự bảo trợ của mình và đặt hắn lên cổ Líp-nếch. Từ đó anh chàng này sống bằng tiền của Líp-nếch, Láp-lan-dét-xơ^{1*}, Le-xơ, Sruê-đơ và của những người nghèo khổ khác, và thậm chí còn bắt người ta phải quyên góp cho mình trong Hội công nhân¹.

Lá thư dẫn ra trên đây của Phrai-li-grát là tất cả những gì mà tôi nhận được của nhân vật người xứ Tư-tông ấy từ thời kỳ xảy ra cuộc rút lui vĩ đại². Đồng thời lá thư ấy cũng buồn cười làm sao. Thật là một mảnh khoé tinh xảo tỏ vẻ oai vệ, mà đằng sau đó ẩn giấu lương tâm không trong sạch của một chú chó lông xù. Phrai-li-grát tưởng rằng những dấu chấm than có thể làm tăng tính chất tầm thường. “Đảng” phải giữ một “lập trường”. Đối với cái gì vậy? Đối với “sự sa đoạ” của Vin-hem Giô-dép Rai-phơ, đối với “con người rác rưởi ấy”, theo cách nói của người bạn của Bê-ta. Thật là một sự xác láo! Tiện thể tôi có một nhận xét: “Liên minh những đại phu Đức” - do một anh chàng thợ xếp chữ đáng nghi ngờ có tên là Xin-nơ nào đó thành lập - đã bầu “làm thành viên danh dự” của mình các nhân vật sau đây: hoàng tử An-be, Gốt-phrít Kin-ken, C.Blin-đơ và Ph.Phrai-li-grát. Hê-ru-xơ dĩ nhiên là đã chấp nhận tấm văn bằng ấy³.

Đến thứ hai tuần tới lại sẽ đến hạn tôi phải trả 1 pao xtéc-lingh cho toà án quận Mê-ri-le-bôn. Đồng thời tôi cũng nhận từ toà án quận Oét-min-xơ (thay mặt chủ hiệu bánh mì) tờ giấy dính kèm theo ở đây, xin gửi trả lại tờ giấy này. Những điều tôi đã từng tiên đoán thì nay bắt đầu trở thành hiện thực. Nếu một kẻ tiểu thị dân tìm được con đường vào toà án quận thì những người khác cũng sẽ

1* An-de-xơ.

tìm được con đường tới đó. Nếu cứ sẽ tiếp diễn điều đó thì, thú thực, tôi không biết sẽ chịu đựng tiếp như thế nào nữa. Những điều khó chịu liên tục xảy ra ấy đặc biệt không thể chịu đựng nổi bởi lẽ tôi hoàn toàn không tiến lên được trong công việc của mình⁴.

Bài báo ngắn đăng trên tờ “Militär - Zeitung” ở Đác-mơ-stát rất đúng lúc⁵. Với bài báo đả kích của mình^{1*}, anh ta đảm bảo cho mình ở Đức địa vị một nhà phê bình quân sự. Trong dịp thuận tiện gần nhất, anh hãy cho xuất bản một tài liệu nào đó, đề tên mình và thêm vào đó dòng chữ: tác giả “Pô và Ranh”. Bọn kẻ thù đểu cáng của chúng ta dần dần sẽ nhận ra rằng chúng ta được lòng công chúng mà không xin phép bản thân công chúng ấy, cũng như không xin phép các Bê-ta của họ.

Theo ý tôi, hiện nay trên thế giới đang diễn ra những sự kiện hết sức vĩ đại - một mặt đó là phong trào của những nô lệ ở Mỹ, được mở đầu sau cái chết của Brao-nơ⁶, và mặt khác, là phong trào của những nô lệ ở nước Nga. Tất nhiên anh đã nhận thấy rằng giới quý tộc ở Nga đã trực tiếp cổ động cho hiến pháp, và đã có hai hoặc ba thành viên của những gia đình quý phái nhất bị đẩy đến Xi-bi-ri. Đồng thời vua A-lếch-xan-đơ cũng đã làm hỏng quan hệ của mình cả với nông dân vì ông ta tuyên bố trong tuyên ngôn gần đây nhất của mình rằng “nguyên tắc công xã” sẽ phải biến mất cùng với sự giải phóng. Phong trào “xã hội” ở phương Tây và ở phương Đông đã bắt đầu như thế đó. Cùng với sự phá sản sắp diễn ra ở Trung Âu, điều đó sẽ là sự kiện có tầm vóc lớn lao.

Tôi vừa đọc thấy trên tờ “Tribune” rằng ở Mi-xu-ri đã nổ ra cuộc khởi nghĩa mới của các nô lệ - tất nhiên là cuộc khởi nghĩa ấy đã bị đàn áp⁷. Nhưng tín hiệu đã được phát ra. Nếu tình hình sẽ trở nên

1* Ph.Ăng-ghen. “Pô và Ranh”.

ngày càng nghiêm trọng hơn thì điều gì sẽ xảy đến với Man-se-xtơ?

Lê-ô-nác-đơ Hoóc-nơ đã rời khỏi cương vị của mình. Bản báo cáo ngắn ngủi cuối cùng của ông đầy sự mỉa mai đau xót. Liệu anh có thể tìm hiểu xem những chủ xưởng ở Man-se-xtơ, có can dự vào sự từ chức ấy không?

Qua báo cáo của các viên thanh tra công xưởng⁸ (từ “năm 1855” đến “nửa đầu năm 1859”) thấy rằng nền công nghiệp của Anh đã phát triển một cách phi thường từ năm 1850. Kể từ sau ngày xuất hiện tác phẩm của anh “Tình cảnh giai cấp lao động” (ở đây tôi vừa đọc lại nó trong Bảo tàng^{1*}), tình hình sức khỏe của công nhân (của người lớn) đã tốt lên, trong khi đó tình hình sức khỏe của trẻ em lại xấu đi (tình hình tử vong).

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx”. Bd.II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

2

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Giêng 1860

1* - thư viện của Bảo tàng Anh.

Ăng-ghen thân mến!

Anh đã nghe nói về cuốn sách mỏng của Phô-gtơ trong đó có những lời đả kích hết sức bỉ ổi chống lại tôi chưa? Còn bọn tư sản Đức thì hân hoan đón nhận tập sách ấy. Lần xuất bản đầu đã bán hết. Hôm qua, tờ “National - Zeitung” đã đăng, trong bài xã luận, một đoạn trích dài và bản thủ rút từ tập sách ấy⁹. (Liệu anh có thể kiểm được số đó của tờ “National - Zeitung” không? Ở đây, bản thân tôi đã không thể kiểm được số báo này.) Tôi phải làm gì đây? Xem ra ngài Lát-xan đã rất phật lòng bởi lá thư gần đây nhất của tôi, cho nên ông ấy tuyệt nhiên không cho biết tin gì về mình¹⁰.

Sẽ rất tốt nếu anh sẽ viết xong bài báo vào thứ sáu hoặc vào thứ bảy (có chuyến tàu biển đi qua Coóc^{1*}).

Gửi lời chào nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx”. Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 26 tháng Giêng 1860

Anh Mo-rơ thân mến!

1* - hải cảng ở Ai-rơ-len.

Vì mai là ngày của tờ báo “Tribune”¹¹, cho nên đáng tiếc là lại không có tài liệu; mấy bài báo nhỏ về Ma-rốc và một bài tin đăng trên tờ “Times” vẫn chưa nói lên điều gì về trận chiến ở Ca-bô-Nê-grô,¹² mà ngoài cái đó ra thì không có gì xảy ra cả; tuy nhiên, anh có thể tìm được cho mình đủ tài liệu qua các cuộc tranh luận tại nghị viện. Tôi cũng chờ các tin tức về cuộc cải cách trong quân đội Phổ¹³.

Quan điểm của anh về ý nghĩa phong trào của những nô lệ ở Mỹ và ở Nga đang được chứng thực. Câu chuyện xảy ra ở Hác-pơ-xơ - Phê-ri cùng với tiếng vang dội lại của nó ở Mi-xu-ri đang mang lại những kết quả¹⁴. Ở miền Nam, đâu đâu người ta cũng trục xuất những người da đen tự do ra khỏi các bang, còn trong bản thông báo đầu tiên ở Niu Oóc về tình hình bông (U.P. Rai-tơ và công ty, công bố ngày 10 tháng Giêng 1860)¹⁵ tôi vừa mới đọc thấy rằng bọn chủ đồn điền đã chuyển gấp số bông của mình đến các cảng để bảo đảm cho mình tránh khỏi những hậu quả có thể xảy đến do câu chuyện ở Hác-pơ-xơ-Phê-ri. Ở Nga tình hình cũng rất phức tạp. Tờ báo ở Au-xbuốc “Allgemeine Zeitung” giờ đây đã có ở Pê-téc-bua một phóng viên rất giỏi về những vấn đề ấy. Tuy nhiên, ông này chú ý nhiều hơn đến phong trào lập hiến của giới quý tộc, nhưng đương nhiên là phong trào này tạo đà cho nông dân.

Ở Ấn Độ đang chín muồi một cuộc khủng hoảng to lớn. Những phần tử phi-li-xtanh nhìn nhận tình hình ấy như thế nào thì anh có thể xét đoán qua những bản báo cáo về các thị trường gửi kèm theo đây. Giá cả nhiều loại sợi giờ đây cũng cao ngang như, và thậm chí còn cao hơn đôi chút so với thời điểm giá cả lên cao nhất vào năm 1857, nhưng trong lúc đó bông rẻ đi $2\frac{2}{8}-2\frac{1}{2}$ pen-xơ. Chỉ riêng ở Bóc-nơ-li đã có 26 xưởng đang được xây dựng; tại các địa phương khác tình hình cũng đại thể như vậy. Ở đâu đâu công nhân cũng đều dần dần nhận được khoản phụ thêm 10% vào tiền lương, và sắp tới

sẽ còn được nhận nhiều hơn nữa. Theo tôi, việc sử dụng tư bản giả trong nền thương mại Ấn Độ lại đang trở thành một hiện tượng hết sức phổ biến như vào những năm 1846-1847, và đa số người ta mua chỉ vì đa số ấy *buộc phải* mua và không thể dừng lại được. Nhưng nếu điều này không xảy ra thì chỉ riêng sự tăng trưởng của sản xuất cũng sẽ phải gây ra một cuộc phá sản to lớn vào mùa thu hoặc chậm nhất là vào mùa xuân năm 1861.

Bây giờ, những người Anh ngu ngốc đã tưởng rằng sắp tới họ sẽ làm cho nước Pháp tràn ngập hàng hoá. Một gã ngu ngốc, chủ một xưởng dệt vải hoa - thuộc số những kẻ ranh mãnh nhất - nói rằng với mức thuế quan bảo hộ 10% ở Pháp, hẳn ta có thể tiến hành suôn sẻ công việc kinh doanh của mình ở đó và kiếm lời được nhiều hơn 15% so với mức lời ở bất kỳ thị trường nào khác. Kẻ ngu xuẩn ấy tưởng rằng ở Pháp, các giá độc quyền có thể đứng vững được thậm chí ngay cả sau khi bãi bỏ độc quyền. Không một ai nghĩ đến điều sau đây: toàn bộ câu chuyện ấy đơn giản chỉ là một trò bịp bợm nhằm nắm được Giôn Bu-lơ ở phía yếu hiển nhiên, và cuối cùng thì hoàn toàn đánh lừa ông ta.

Thực ra, cái ông Phi-sen, người đã từng viết cho công tước Cô-buốc-gơ^{1*} bài văn châm biếm¹⁶ của ông ấy, còn bây giờ thì viết bài cho tờ “Free Press”, là ai vậy? Công tước Cô-buốc-gơ có những sở thích của Uóc-các-tơ, điều này tôi đã nhận thấy ngay qua những đoạn trích từ bài văn đả kích ấy.

Bây giờ Đron-ke đang giữ một chức vụ rất tốt ở Li-vóc-pun - là đại diện thương mại của một công ty mỏ đồng Pháp - Tây Ban Nha, - anh ta được lĩnh 500 pao được đảm bảo cố định, và như người ta nói, anh ta có thể kiếm được đến 1000 pao. Gác-ni-ê - Pa-gie-xơ

1* Éc-nơ-xơ II.

thu xếp cho anh ta chức vụ đó. Anh ta thường tới đây, nhưng luôn luôn tránh gặp tôi và chỉ post festum^{1*} mới chuyển lời chào đến tôi.

Lu-pu-xơ^{2*} bị viêm phế quản nặng, bây giờ có đỡ hơn, nhưng anh ta vẫn lo sợ, vì hiện thời cảm thấy chưa hoàn toàn khoẻ hẳn. Anh ấy lại khởi sự cuộc chiến kinh niên với bà chủ.

Bây giờ tôi rất bận rộn ở văn phòng, vì thế tôi biên thư không đều đặn. Hiện thời tôi chưa biết đến bao giờ mới chấm dứt các công việc cặm cụi quá mức này, nếu như không nổ ra một cuộc khủng hoảng, điều mà tôi hy vọng sẽ nổ ra.

Cho tôi gửi lời chào đến quý phu nhân và các tiểu thư của anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx”. Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

4 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 28 tháng Giêng [1860]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã đặt mua tập sách mỏng của Phô-gơ^{3*} và tôi cũng sẽ gửi tập sách ấy cho anh. Đó là tài liệu in lại (hoặc là lần xuất bản đầy

1* - Sau ngày hội, nghĩa là sau khi sự việc đã xảy ra; muộn màng.

2* - Vin-hem Vôn-phơ.

3* *C.Phô-gơ*. “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””.

đủ thứ nhất) vụ kiện của ông ta ở Au-xbuốc, cùng với phần vào đề. Phần này đặc biệt nhằm chống lại tôi và hình như đó là lần tái bản được hoàn thiện thêm tác phẩm của Mui-lơ-Tên-lơ-rinh¹⁷. Khi nào cuốn sách này đến tay, ta sẽ phải quyết định xem phải làm gì. Phau-sơ rất hồ hởi kể cho tôi rằng Phô-gơ đã hạ thấp tôi với một thái độ khinh miệt được nhấn mạnh rõ ràng. Tên vô lại ấy có thuyết phục những phần tử phi-li-xtanh Đức để họ tin rằng tôi sống ở đây cũng giống như tiến sĩ Cun-man, bằng tiền của công nhân v.v. (dĩ nhiên, tôi không để vợ tôi biết tất cả trò bản thủ này).

Ở Béc-lin người ta đã bắt đầu xuất bản tờ tuần san quân sự mới^{1*}. Tôi nghĩ rằng anh phải viết thư *ngay* cho Lát-xan, lấy *cớ* là cần có một số dữ kiện về tạp chí này. Bây giờ chúng ta phải nhất thiết duy trì liên lạc với Béc-lin. Câu trả lời của Lát-xan sẽ cho anh thấy là sẽ còn có thể cùng đi với ông ấy nữa hay không. Trong trường hợp không thể - đây là điều không hay - tôi sẽ phải sử dụng tiến sĩ Phi-sen (viên thẩm phán Phổ) mà tôi sẽ nói đến dưới đây. Trong lá thư của mình gửi Lát-xan, anh có thể trực tiếp nhắc nhở rằng *tôi* đã từng coi đó là một thứ âm mưu bí mật của ông ta và của Đun-cơ câu kết với Phô-gơ, khi ông ta gây cản trở cho việc công bố lời tuyên bố của tôi về Phô-gơ trên tờ “*Volks - Zeitung*” (chính là lời tuyên bố đã được đăng trên tờ “*Allgemeine Zeitung*”^{2*}), hoặc ít ra ông ta đã khuyên tôi không làm việc này. Dĩ nhiên, sau nữa anh có thể ngỡ vài lời nói rằng do hành vi mập mờ của một số người bạn cũ trong đảng (nếu gặp dịp thì có vài lời nói kháy ám chỉ Phrai-li-grát), do tôi ở vào hoàn cảnh khó khăn và do có những hành động bí ối mà tôi phải chống chọi lại, nên tâm trạng của tôi thường rất buồn bực, và tôi đã cho anh biết rằng tôi đã viết thư cho Lát-xan¹⁸, chắc là lá

1* - “*Militärische Blätter*”.

2* *C.Mác*. “Tuyên bố gửi Ban biên tập tờ “*Allgemeine Zeitung*””.

thư này đã làm ông ấy giận. Về phần mình, dĩ nhiên là anh phải đưa ra giả định rằng ông ta, tức Lát-xan, biết quá rõ về tôi, nên không chấp nê sự thô lỗ tình cờ dưới hình thức những lời nói xằng giọng v.v.. Dù sao thì lúc đó ông ta phải phát biểu rõ ràng ý kiến. Giờ đây tôi cho rằng một chút ngoại giao là tuyệt đối cần thiết - chí ít cũng để thấy rõ xem chúng ta có thể trông cậy vào ai. So với những người khác thì dẫu sao Lát-xan cũng vẫn là súc ngựa.

Nên nhớ là, thực chất là ở chỗ, băng nhóm bọn vô lại đế chế, thứ hai là băng nhóm mệnh danh là Liên minh Dân tộc Đức¹⁹, và sau hết là băng nhóm phái tự do dùng mọi nỗ lực để thủ tiêu chúng ta về mặt tinh thần trong con mắt kẻ phi-li-xtanh Đức. Vị tất có thể nghi ngờ được rằng, bất chấp mọi sự la ó về hoà bình, chắc là ngay trong vòng năm nay, và rất chắc chắn là ngay trước đầu mùa hè này, sẽ bùng nổ cuộc chiến tranh mới. Dù sao thì quan hệ quốc tế cũng hết sức phức tạp, cho nên đối với phái dân chủ tầm thường và phái tự do thì điều hết sức quan trọng là bịt lỗ tai - đối với chúng ta - giới phi-li-xtanh (tức là công chúng) Đức và bịt khả năng tiếp cận giới phi-li-xtanh ấy. Thái độ xem thường, nghĩa là thái độ thờ ơ, là điều có thể chấp nhận được chỉ ở giới hạn nhất định trong các công việc cá nhân và trong các công việc của đảng. Đối với trường hợp Phô-gơ không thể có thái độ y như thái độ đối với Tê-n-lơ-rinh Hai-nơ-txen nào đó và tuti quanti^{1*}. Ở nước Đức, con người nói không mở miệng ấy được coi là nhà khoa học sáng chói, ông ta *đã từng là* quan nhiếp chính đế chế²⁰, được *sự hậu thuẫn* của Bô-na-pác-tơ. Anh cũng có thể *nhân tiện* hỏi Lát-xan cao quý xem ông ta thấy cần phải làm gì trong vụ Phô-gơ. Trong các lá thư gửi cho tôi, Lát-xan quá *trói buộc mình* nên không thể ngay lập tức quay ngoắt hoàn toàn. Dẫu sao cũng cần thử tìm cách buộc ông ta giữ

1* những kẻ giống như họ, đồng bọn.

một lập trường xác định hơn: hoặc là thế này, hoặc là thế kia²¹.

Phi-sen là một phần tử Phổ theo phái Uóc-các-tơ. Trong ấn phẩm do ông ta xuất bản ở Béc-lin “Portfolio”, ông ta đã nêu những bài đả kích của tôi chống lại Pam^{1*} và ông ta đã cho đăng những đoạn trích từ các bài báo ấy²² (theo chỉ thị trực tiếp của Uóc-các-tơ). Phái Uóc-các-tơ đã triệu tập ông ta về nước Anh. Ở đây, ông ta đã phát biểu trước các Uỷ ban về các vấn đề nước ngoài²³ với tư cách là người chứng kiến “niềm tin” thắng lợi (vào Uóc-các-tơ) ở lục địa. Tôi đã gặp ông ta ở đây. Ông ấy đã ngỏ ý giúp đỡ trong trường hợp tôi muốn có được sự trợ giúp ấy trên báo chí Bắc Đức.

Trong tập sách nhỏ “Xung phong, hãy tiến vào I-ta-li-a” (của thàng cha Băm-béc-gơ vô dụng ở Pa-ri) - theo như lời người ta nói - có những chỗ đả kích các bài viết của anh trên tờ “Volk”.

*Ông Oóc-ghéc tuyên bố gì vậy?*²⁴ *Tôi đã bỏ qua điều đó.*

Nếu có thể được, đến thứ ba anh hãy viết (không cần dài) về ý nghĩa quân sự của vùng Xa-voa (và vùng Ni-xơ) đối với nước Pháp^{2*}. Anh hãy tham khảo số ra hôm nay của tờ “Times”, diễn văn của Noóc-man-bi tại thượng nghị viện.

Tiện thể xin nói thêm. “Để bày tỏ sự thừa nhận những đóng góp của tôi trong sự nghiệp phát triển các nguyên lý cộng sản chủ nghĩa”, tôi đã được Hội giáo dục công nhân ở đây mời dự, vào ngày 6 tháng Hai, lễ kỷ niệm ngày thành lập của Hội. (Các anh chàng này vẫn còn coi mình là những người kế thừa Hiệp hội ngày xưa ở phố Uyn-đơ-min)²⁵. Những giấy mời cũng như thế, nhưng nêu lý do khác, đã được gửi cho Sáp-pơ, Pphen-đơ và Éch-ca-ri-út. Trong *tình hình như hiện nay* dĩ nhiên là tôi sẽ nhận lời mời ấy, và nhờ đó những

1* - Pan-móc-xton.

2* Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa và Ni-xơ”.

dấu vết cuối cùng của cuộc cãi cọ trước đây với hội công nhân này sẽ tan biến đi. Ngài *Ph. Phrai-li-grát* đã không được mời. Bây giờ tôi thật sự cần tránh gặp gỡ với nhân vật bụng phệ này. Vì tôi đã điên tiết lên do tất cả hành vi dê hèn này của *Phô-gơ* - trong việc này *Ph. Phrai-li-grát* đã góp phần không ít - nên sự việc có thể dễ dàng đi đến một cuộc hiềm khích không hay.

Cho tôi gửi lời chào *Lu-pu-xơ* nhé.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

5 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 31 tháng Giêng 1860

Mo-rơ thân mến!

Tôi định ngày mai sẽ viết thư cho *Ê-phra-i-mơ* thông thái^{1*}. Cần suy nghĩ kỹ bức thư ngoại giao này trước khi gửi nó đi. Đã mấy ngày nay trong đầu tôi lớn vồn một cái gì đó đại thể như sự tiếp nối bài "Pô và Ranh": "Xa-voa, Ni-xơ và Ranh". Tôi có ý định đề xuất tài

1* - Lát-xan.

liệu này với *Đun-cơ*; nó có quy mô không quá hai tờ in và có thể trở thành cái cốt để đặt quan hệ với *Ê-phra-i-mơ*. Dù thế nào thì tôi cũng sẽ viết xong tài liệu này trong tuần tới và tôi sẽ gửi ngay bản thảo đến *Béc-lin*. Ngoài việc giới thiệu đôi ba sự việc trong lịch sử các phong trào cách mạng Pháp ở *Ni-xơ* và *Xa-voa* thì chẳng cần thực hiện một công việc chuẩn bị nào khác, cho nên có thể làm mọi cái một cách nhanh chóng.

Cần nện cho ngài *Phô-gơ* một đòn ra trò - đó là điều đương nhiên, nhưng thật khó có thể nói được điều gì đó chừng nào chúng ta chưa biết cụ thể ông ta chưa in tài liệu gì. Dù thế nào cũng có thể sử dụng được *Phi-sen*, cũng như bất kỳ người nào khác, nếu anh ta thật sự có những mối liên hệ. Anh chàng *Do thái Brao-nơ*^{1*} giờ đây cũng sẽ hiểu rằng lời tuyên bố^{2*} của anh và tất cả những sự cãi cọ của *Phô-gơ* với tờ báo "*Allgemeine Zeitung*"²⁶ ở *Au-xbuốc* mang một ý nghĩa hoàn toàn khác với điều mà lúc đầu nhân vật tiểu thị dân *Béc-lin* ấy đã tưởng. Trong tình hình hiện nay, chúng ta phải duy trì tất cả những mối liên hệ đó, còn về âm mưu giữ im lặng và về những mưu mô khác mà tạm thời phải nhắm mắt không quan tâm đến, thì sau này những mưu mô ấy sẽ làm cho chúng ta rảnh tay, khi vào thời điểm quyết định, vì những lý do thật sự mang tính chất chính trị, chúng ta sẽ phải chấp nhận việc cắt đứt quan hệ.

Về khả năng nổ ra những sự kiện bão táp mới, tôi hoàn toàn chia sẻ ý kiến của anh^{3*}, nhưng tôi nghĩ rằng để duy trì - bất chấp *Phô-gơ* và đồng bọn - uy tín của mình với công chúng, chúng ta phải cho ra những tác phẩm khoa học. Để tổ chức hoạt động sách báo lưu vong

1* - Lát-xan.

2* *C.Mác*. "Tuyên bố gửi Ban biên tập tờ "*Allgemeine Zeitung*"."

3* Xem tập này, tr. 19-20.

thì chúng ta không có tiền, và ngoài ra, đã nhiều lần chúng ta thấy rằng tờ báo lưu vong hoặc những tập sách tiếng Đức in tại Luân Đôn chỉ đến được với công chúng (ở Đức) trong trường hợp những tập sách ấy được lưu hành ít nhất trong vòng một năm. Ở Đức hoàn toàn không thể công khai đưa ra những quan điểm chính trị và ý kiến tranh luận theo tinh thần của Đảng chúng ta. Vậy còn lại cách gì? Hoặc là phải lặng thinh, hoặc là phải có những nỗ lực mà người ta chỉ biết đến trong giới lưu vong và trong hàng ngũ những người Đức ở Mỹ, nhưng tuyệt đối không phải ở Đức, hoặc là phải tiếp tục những gì anh đã khởi đầu bằng tập đầu^{1*}, còn tôi thì bằng bài “Pô và Ranh”. Hiện nay tôi xem đó là công việc chủ yếu nhất, và nếu chúng ta làm công việc ấy thì lúc đó cứ mặc cho Phô-gơ la lối bao nhiêu tùy thích, còn chúng ta chẳng mấy chốc sẽ lại có được miếng đất vững chắc ở dưới chân mình, đến mức là thỉnh thoảng chúng ta sẽ có thể cho đăng (nếu cần) trên báo chí Đức những tuyên bố cần thiết của cá nhân. Đồng thời, tất nhiên điều quan trọng nhất là việc xuất bản, trong thời gian sớm nhất, tập thứ hai của anh²⁷, và tôi hy vọng rằng câu chuyện về Phô-gơ sẽ không cản trở anh tiếp tục viết tập đó. Sau cùng thì xin anh hãy thử một lần có thái độ ít chăm chỉ hơn đôi chút đối với tác phẩm ấy của mình; đối với đám công chúng hư hỏng ấy thì tác phẩm đó quả là đã hay lắm rồi. Điều chủ yếu là phải viết cho xong và cho ra mắt tác phẩm ấy; bọn người ngu xuẩn ấy cũng sẽ chẳng nhận ra các mặt còn yếu mà anh cảm thấy đập rõ vào mắt. Chú không khéo sẽ đến thời kỳ sôi động bão tố, rồi anh sẽ rơi vào tình thế ra sao nếu phải bỏ dở tất cả công việc trước khi anh có thể hoàn tất bộ “tư bản nói chung”? Tôi biết rõ cả những khó khăn khác đang cản trở anh; nhưng tôi cũng biết rõ rằng nguyên nhân chủ yếu của sự chậm trễ luôn luôn vẫn là tính quá cẩn thận

1* C.Mác. “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”.

của chính bản thân anh. Xét cho cùng thì việc tác phẩm đó xuất hiện vẫn tốt hơn là do hoàn toàn không được xuất bản chỉ vì những sự hoài nghi kiểu đó.

Ngài Oóc-ghec đã cho đăng lời tuyên bố thuận tuý mang tính chất cá nhân^{1*}, từ đó có thể nhận ra rằng gã ấy là con người như thế nào. Thoạt đầu là trung úy pháo binh Phổ ở Béc-lin đã theo học trường quân sự (từ năm 1845 đến năm 1848), hẵn đồng thời còn học ở trường đại học tổng hợp và chuẩn bị nhận học vị; năm 1848, vào tháng Ba, ông ta từ bỏ binh nghiệp (đơn xin giải ngũ của ông ta đề ngày 19 tháng Ba 1848) và đến Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ phục vụ trong pháo binh; năm 1850 ông ta lên một chiếc tàu buôn, “phục vụ” trên tàu đó và đã thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới; năm 1851 ông ta đã có mặt tại cuộc triển lãm Luân Đôn²⁸ mà ông ta đã có viết các bài tường thuật về cuộc triển lãm ấy cho tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, lúc đó ông ta đã gặp Sim-men-phen-ních, Vi-lích, Te-khốp v.v., rồi trở thành biên tập viên phụ trách trang quân sự trên tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc. Dù sao thì con người này cũng làm được nhiều hơn những người khác cho tờ báo này và đã vực dậy lại tờ báo ấy. Những bài viết được đánh dấu bằng chữ h, mà tôi từng gán cho Hai-lơ-brôn-néc, đều là của ông ta cả. Nhưng dù sao thì tôi cũng sẽ còn thanh toán cho ra trò với ông ta.

Lời mời của những kẻ ngu dốt ấy^{2*} đã đến rất đúng lúc. Song, tôi hy vọng rằng anh sẽ từ chối không tiếp tục gần gũi với họ nữa; bởi vì chúng ta biết quá rõ về đám người ấy, và thật may mắn là anh sống ở cách xa họ.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

1* Xem tập này, tr. 20-21.

2* Xem tập này, tr. 20-21.

Bạn Phổ muốn niêm phong, ở chỗ ông cụ tôi^{1*}, số tài sản của tôi trị giá 1005 ta-le 20 din-bơ-grô-sơ 6 phen-ních về tội tôi đảo ngũ khỏi đội quân dự bị. Ông cụ tôi nói với bạn chúng rằng ở chỗ ông không có tài sản của tôi, thế là bạn chúng đã thôi. Ngày 18 tháng Hai tôi sẽ bị kết án.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

6 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 31 tháng Giêng 1860

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được bài viết của anh^{2*}. Rất hay.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Lát-xan, mới nhận được hôm qua và tôi đã lập tức trả lời ngắn gọn^{3*}. Nếu không có bài văn đả kích mà chúng ta sẽ phải *cùng nhau* viết, thì chúng ta sẽ không thoát ra khỏi câu chuyện này được. Đồng thời tôi cũng đã viết thư gửi đi Béc-lin cho Phi-sen để hỏi xem có thể phát đơn kiện tờ "National - Zeitung" về tội vu khống được không. Tập sách mỏng của Phô-gtơ^{4*}

1* Phri-đrich Ăng-ghen cha, cha của Ăng-ghen.

2* Ph.Ăng-ghen. "Xa-voa và Ni-xơ".

3* Xem tập này, tr. 573-575.

4* C.Phô-gtơ. "Vụ kiện của tôi chống tờ "Allgemeine Zeitung"".

(*không một người* buôn bán sách nào ở Luân Đôn có cuốn sách này; ông ta đã không gửi tập sách này cho Phrai-li-grát, cũng như cho Kin-ken và cho bảy kỳ ai trong số những người quen biết của ông ta ở đây; rõ ràng là bằng cách ấy, ông ta muốn tranh thủ thời gian; vì vậy, tôi đã buộc phải đặt mua tập sách mỏng ấy)-vì nó liên quan đến chúng ta - hiển nhiên đó là một tài liệu nhằm nhĩ được viết theo tinh thần Đơ-lô-ốt - Sơ-nuy²⁹. Tôi đã học bài *thứ hai* trên tờ "National - Zeitung" và qua đó tôi thấy rằng Phô-gtơ cũng còn đụng chạm đến cả Lu-pu-xơ (gọi Lu-pu-xơ là Vôn-phơ ngục tối, Vôn-phơ nghị trường), mà ông ta bảo là Vôn-phơ vào năm 1850 đã gửi tờ thông tri đến cho tờ báo phản động ở Han-nô-vơ³⁰. Ông ta lại tung ra tất cả những lời bịa đặt bản thủ của giới lưu vong vào những năm 1850-1852. Đương nhiên, báo chí tư sản mừng rỡ vô hạn, và cũng không khó khăn gì thấy được ấn tượng gây ra đối với công chúng nếu cứ xét theo giọng điệu trong lá thư của Lát-xan; anh làm ơn đưa cho Lu-pu-xơ xem lá thư này và sau đó anh hãy *lưu giữ* nó.

Hôm qua tôi có gặp Phrai-li-grát, rất không lâu. Tôi đã rất trịnh trọng nói với anh ta (nếu anh ta còn một tí chút danh dự thì anh ta phải lên tiếng tuyên bố chống lại Phô-gtơ), và toàn bộ cuộc trò chuyện giữa chúng tôi quy tụ vào điểm sau đây: "*Tôi nói*: Tôi đến đề nghị anh cho tôi mượn tập sách mỏng nói về vụ kiện tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc, tôi đã uống công tìm kiếm tập sách này tại tất cả các cửa hàng sách, và tất nhiên ông bạn Phô-gtơ của anh đã có gửi tập sách ấy cho anh. *Phrai-li-grát* (với một vẻ mặt rất không tự nhiên) nói: Phô-gtơ không phải là bạn của tôi. *Tôi nói*: Lát-xan biên thư bảo tôi rằng tôi phải trả lời ngay lập tức. Vậy là anh không có tập sách mỏng đó phải không? *Phrai-li-grát* nói: Không có. *Tôi nói*: Xin chào nhé". (Anh ta chia bàn tay trung thực ra cho tôi và thế là sau đó đã có cú bắt tay theo kiểu Ve-xtơ-pha-li). Tất cả chỉ có thế thôi.

Giúc (chủ nhân và chủ biên hiện nay của tờ báo “Hermann”, người mà tôi đã quen biết nhân vụ xử Ai-sơ-hốp ở Béc-lin trong vụ án Sti-bơ³¹) đã cam đoan với tôi rằng cho đến nay, ngay cả Kin-ken cũng chưa nhận được của Phô-gơ một bản nào cuốn sách ấy của ông ta. Còn Giúc thì đã nhận được rất nhiều bài viết của Phô-gơ chống lại chúng ta, nhưng Giúc đã không đăng những bài viết đó. Tạm thời tôi cần có quan hệ tốt với anh chàng này, một con người cũng tỏ ra hoàn toàn trung thực theo cách của mình. Vì hiện nay ở Luân Đôn chỉ có báo “Hermann” xuất bản, cho nên thật là hết sức khó chịu phải đứng khoanh tay không có vũ khí để chống lại bè lũ Phô-gơ ở đây, ngay trên lãnh địa của chính chúng ta.

Tiện thể xin nói thêm. Do kết quả cuộc gặp gỡ đầu tiên của tôi với Giúc, theo lời khuyên của tôi Ai-sơ-hốp đã mời anh bạn *Hiéc-sơ* ra làm nhân chứng biện hộ, nhân vật này bị ngồi tù ở Hăm-buốc về tội giả mạo. Vì sự việc này mà vụ xử án, được mở đầu vào ngày 26 tháng Giêng (tôi được biết sự việc này khi đọc tờ “*Publicist*”), lại bị hoãn lại sau những cuộc tranh luận ác liệt. Với Hiéc-sơ, Sti-bơ sẽ tiêu ma.

Chào anh.

Tôi vừa mới nhận được tin của I-man cho biết là Hây-dơ đã chết.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

7 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xto], 1 tháng Hai 1860

Mo-rơ thân mến!

Lần này thì câu chuyện ngày càng trở nên nghiêm trọng thêm. Ngài An-ten-huê-phơ và ông Hép-nơ gù lưng hiện đang ở Pa-ri cũng đã đưa ra những lời tuyên bố không đủ rõ ràng, mang tính chất cá nhân, trên tờ “Allgemeine Zeitung”³² ở Au-xbuốc. Vậy mà ở đây lại có thêm lá thư thông minh của Lát-xan. Anh chàng ấy bản thân đã một nửa là theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, vì hiện nay ở Béc-lin chơi trò đùa rồn với chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ hình như đang là cái mốt, và ở đó, ngài Phô-gơ ắt hẳn sẽ tìm được miếng đất thuận lợi. Ý tưởng của Lát-xan thật hay tuyệt: không thể lợi dụng mối liên hệ với tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc để chống lại Phô-gơ và Bô-na-pác-tơ, Phô-gơ lại có thể nhận được các khoản tiền của Bô-na-pác-tơ để dùng vào các mục đích phục vụ chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ và đồng thời vẫn hoàn toàn trong trắng! Những con người ấy thấy công lao của Bô-na-pác-tơ là ở chỗ ông ta đã đánh bại người Áo; cái chủ nghĩa Phổ đặc thù và lối triết lý kiểu Béc-lin đã lại thắng thế, và bây giờ ở Béc-lin chắc hẳn đang ngự trị một tâm trạng gần giống như sau khi có hoà ước Ba-lơ³³. Người ta không thể thuyết phục nổi những con người như vậy. Những lời lẽ ba hoa dài dòng bất tận và thảm hại ấy tuôn ra ở Lát-xan hình như cũng tự nhiên giống như những thứ phân thải từ người ông ta, mà có thể

còn dễ dàng hơn thế. Anh có ý kiến gì về điều ngu xuẩn ấy và về sự thông thái rẻ tiền ấy? Con người ấy đưa ra những lời khuyên tuyệt vời.

Miễn sao chúng ta có được tập sách mỏng^{1*}; còn hiện thời cần suy nghĩ xem nên in bài trả lời ở đâu và ở nhà xuất bản nào. Cố gắng in ở nước Đức và tại đại bản doanh của đảng thù địch - ở Béc-lin. Chuyện 3000 bản rõ ràng là sự dối trá của Phô-gtơ³⁴. Đúng là đã đẩy lên một trận rùm beng mạnh mẽ. Ngay hôm nay tôi sẽ gặp Lu-pu-xơ và sẽ nói với anh ấy hãy suy nghĩ xem anh ấy có thể thu thập tài liệu nào về Phô-gtơ. Trong khi đó, tôi sẽ sắp xếp các giấy tờ những năm 1850-1852, còn anh sẽ phải tìm kiếm bản thảo cũ của chúng ta về những người lưu vong^{2*}. Tạm thời tôi không hề có một khái niệm nào về việc con người ấy cụ thể nói gì ở đó.

Tôi gửi lời thăm gia đình anh.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

8 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 2 tháng Hai 1860

1* *C.Phô-gtơ*. “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””.

2* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. “Những vĩ nhân của giới lưu vong”.

Mo-rơ thân mến!

Tối hôm qua, tôi có trao đổi với Lu-pu-xơ¹. Khi tôi đọc to cho anh ấy bức thư của Lát-xan^{1*}, thì sau cùng tôi đã thấy rõ trong con người này có bao nhiêu tư tưởng tiểu thị dân và tính kiêu căng; đồng thời tôi cũng hiểu rõ hoàn toàn cả “phương pháp” của ông ta. Thậm chí trong những chuyện vớ vẩn nhỏ nhặt nhất ông ta cũng bộc lộ mình như một tinh thần tuyệt đối cổ xưa của Hê-ghen; giống như trong lĩnh vực kinh tế chính trị, ông ta đã từng muốn là sự thống nhất tối cao giữa các cực đối lập tốt cùng - giữa anh với các nhà kinh tế học bấy giờ cũng vậy, ông ta đã tự coi mình là sự thống nhất cao nhất giữa anh và Phô-gtơ. Ở anh là “nguyên lý”, còn ở Phô-gtơ là “chính sách I-ta-li-a”³⁵, - có gì tuyệt vời hơn thế? Đó là sự trở trối xấu xa của viện kiểm toán, bắt đầu từ đòi hỏi phải tuyên bố Phô-gtơ là người không thể mua chuộc được và biến sự sắc sảo duy nhất - được dẫn ra trong tuyên bố của Phruê-ben - thành điều vô nghĩa, chỉ vì ông ta coi trọng nó!³⁶

Lu-pu-xơ đang nghĩ xem có thể dựa vào luật lệ của Phổ để buộc tờ “National - Zeitung” đăng lời tuyên bố của anh được không. Tôi cũng cho rằng trong luật báo chí có điều khoản đó. Nếu đúng như thế thì cần tranh thủ ngay điều đó sau khi có được tập sách^{2*}; như Lát-xan nói đúng, “habent sua fata libelli”^{3*}; không thể biết được tình hình sẽ ra sao đối với tập sách mỏng ấy, còn lời giải đáp mà càng xuất hiện sớm thì hiệu quả sẽ càng chắc chắn.

Về cuốn sách của chúng ta thì điều bất lợi trong hoàn cảnh của chúng ta là ở chỗ bản thân chúng ta phải tự bảo vệ mình, và chúng

1* Xem tập này, tr. 25-26 và 28-30.

2* *C.Phô-gtơ*. “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””.

3* “Các cuốn sách đều có số phận của mình” (*Tê-ren-xi-an Ma-vrơ*. “Về chữ cái, những âm tiết và những âm luật của Hô-ra-xơ”, câu thơ 1286).

ta không thể lấy sự đối trá đáp lại sự đối trá. Điều bất lợi thứ hai là ở chỗ công chúng, nghĩa là đám người phi-li-xtanh, vốn dĩ đã căm ghét chúng ta sẵn; người ta quy tội chúng ta, nếu không phải về tội chúng ta odium generis humani^{1*} thì dù sao cũng là về tội chúng ta odium generis^{2*} tư sản, mà đối với họ thì hai điều đó cùng là một mà thôi.

Nhưng chúng ta có lợi thế ở chỗ là chúng ta có thể trình bày chính sách của chúng ta đối với I-ta-li-a, sự trình bày ấy sẽ đưa vấn đề sang một bình diện khác, gạt sang một bên yếu tố cá nhân và sẽ đem lại cho chúng ta một lợi thế nhất định, nếu không phải trong con mắt của phái tự do ở Béc-lin, thì cũng là trong con mắt của đại bộ phận nước Đức, bởi vì chúng ta kiên trì quan điểm nhân dân, quan điểm dân tộc. Đối với chúng ta thì đặc biệt câu chuyện về xứ Xa-voa có ý nghĩa rất đúng lúc³⁷.

Theo tôi, ngay sau khi anh nhận được tập sách ấy (Liệu Lát-xan có thể gửi đến cho anh qua bưu điện được chăng?), anh cần sắp xếp và đến đây, lúc đó chúng ta sẽ quyết định dứt khoát xem làm gì và như thế nào. Tôi có thể sẵn lòng tranh thủ dịp tốt để đến Luân Đôn, nhưng vì vợ anh không được biết gì hết, cho nên sẽ tốt hơn nếu anh đến đây, và lại, nếu cần phải làm việc đôi chút thì tôi cũng sẽ không thể lưu lại Luân Đôn lâu được. Cũng sẽ phải thoả thuận xem có cần nêu tên tôi trong đầu đề hay không; tôi chỉ có một lý do duy nhất để phản bác việc đó, nhưng tôi cho rằng lý do ấy có ý nghĩa quyết định; song, về chuyện này sẽ trao đổi bằng miệng.

Tôi đang viết về câu chuyện xứ Xa-voa^{3*} và ngày mai tôi sẽ biên

1* - căm ghét loài người.

2* - căm ghét loài.

3* Ph.Ăng-ghen. "Xa-voa, Ni-xơ và Ranh".

thư cho Lát-xan và Đun-cơ. Dĩ nhiên, bức thư dự định gửi cho Lát-xan vẫn chưa được gửi đi.

Thật kỳ lạ, về cái chết của Hây-dơ tôi chỉ được biết qua Đon-đi và Luân Đôn^{1*}. Cậu nhóc^{2*} đã có mặt ở đây vào thứ năm hoặc thứ sáu tuần trước, có ghé vào chỗ tôi, nhưng lúc đó tôi không có nhà, và buổi tối cậu ấy cũng không gặp tôi tại câu lạc bộ. Nếu cậu ấy biết chuyện đó thì hiển nhiên là cậu ấy có thể đã truyền đạt lại cho tôi thông qua nhân vật thứ ba, như cậu ấy vẫn thường làm. Mà cậu ấy cũng đã gặp cả Sác-lơ nữa^{3*}.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

9 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Hai 1860

1* Xem tập này, tr. 28-30. I-man-tơ đã sống ở Đon-đi (Xcôt-len).

2* Đron-ke.

3* Ruê-dơ-ghen.

Ặng-ghen thân mến!

Sau một sự sửa đổi nhỏ, hay nói đúng hơn, sau khi gạch bỏ *một* câu thì S.Đ. Cô-lét hôm qua đã đồng ý, nhưng đồng thời còn nói: vì chủ biên thực thụ là Uốc-các-tơ, cho nên trước tiên ông ta phải đưa tài liệu này cho Uốc-các-tơ xem, do đó sẽ chậm lại hai mươi bốn giờ³⁸. Cô-lét nói thêm rằng tôi dĩ nhiên, có thể không thông qua họ, cho đăng lời tuyên bố, nhưng nếu đăng lời tuyên bố ấy ở chỗ họ thì sau này tôi sẽ có thể phần nào viện dẫn ông ta và viện dẫn Uốc-các-tơ. Thôi được, tôi đã đồng ý làm như vậy. Chúng ta chờ xe ông già Uốc-các-tơ sẽ nói gì. (Về những điều tiếp theo xin đọc ở dưới đây).

Tuy nhiên, *vào thời điểm này*, bằng tập sách mỏng và bằng lời tuyên bố đăng trên các báo, anh sẽ không đạt được điều gì cả. Tập sách ấy sẽ bị giết bởi chính các tờ báo này đang la lối om sòm về sự vĩ đại của Phô-gơ. Sự đả kích của ông ta chống lại tôi - hiển nhiên là ông ta tìm cách miêu tả tôi như là một kẻ đê tiện thấp hèn và kẻ lừa đảo (đó là điều rút ra từ tất cả những gì mà tôi đã được nghe thấy từ trước đến nay) - tất phải có nghĩa là một đòn quyết định của phái dân chủ tư sản tầm thường và đồng thời của bọn vô lại Nga theo thuyết Bô-na-pác-tơ giáng vào toàn đảng. Vì vậy, cũng phải đáp lại bằng một đòn quyết định. Tiếp nữa: *phòng thủ* không thích hợp với chúng ta. *Tôi sẽ kiện tờ "National - Zeitung"*. Tôi đã *quyết định* làm như vậy. Tạm thời thì để làm việc này không cần nhiều tiền, - tôi muốn nói về khoản lệ phí nộp trước cho toà. Rất dễ tìm được các luật sư, vì dù sao đây cũng là một vụ kiện sẽ gây âm ỉ trên toàn nước Đức. Khi nào nhận được thư của Phi-sen^{1*} (tôi nghĩ, ngày mai lá thư ấy sẽ tới), thì tôi sẽ cho đăng trên các tờ báo Đức lời tuyên bố ngắn nói rằng tôi sẽ kiện tờ báo "National - Zeitung" ở

1* Xem tập này, tr. 26-28.

Béc-lin về tội vu khống. Trong bài thứ hai của nó, mà tôi đang có trong tay, tôi đã đánh dấu những mục buộc tội mà về phương diện pháp lý sẽ giáng cho báo ấy một đòn chí mạng^{1*}. Vụ kiện này sẽ tạo điều kiện để đập lại tại toà án tất cả những lời buộc tội có tính chất *luật pháp-dân sự*. Rồi sau đó chúng ta có thể bắt tay vào con lợn Phô-gơ.

Nếu anh nhớ lại rằng sau mấy tuần lễ, nhân vụ án Sti-bơ, lại nổi lên toàn bộ vụ án những người cộng sản ở Khuên³⁹, thì anh sẽ đồng ý rằng nếu khéo lợi dụng, thì sự đả kích của những con cầu ấy có thể giúp chúng ta, chứ không phải làm hại chúng ta - điều đó sẽ lập tức cho phép ta lại lên tiếng một cách kiên quyết, để quần chúng công nhân biết đến chúng ta.

Mặt khác, Phô-gơ hoặc tờ "National - Zeitung" có thể đưa ra *những bằng chứng* nào để chống lại chúng ta? Chỉ qua bài của Phô-gơ đăng trên tờ "Handels-Courier" của Bi-lơ cũng đã thấy rằng Phô-gơ, ngoài những chuyện đơm đặt của Te-khốp ra và có thể (điều này có thể là tối tệ nhất) là ngoài một số ý kiến nhận xét không hoàn toàn thú vị của Luy-ninh, thì ông ta chẳng biết gì về tình hình ở đây và đã phạm phải những sai lầm hết sức ngu ngốc⁴⁰.

Do vậy, kế hoạch của tôi như thế này: sau khi nhận được tài liệu đê hèn của Phô-gơ^{2*}, tuần *tới* tôi sẽ đến chỗ anh vài ngày để trao đổi về mọi chuyện⁴¹. Đron-ke cũng phải chịu phần của mình về các chi phí cần thiết trong vụ kiện này, tuy nhiên, anh ấy cũng nợ tiền của tôi. (Vào dịp lễ Phục sinh thế nào anh cũng cần phải đến đây và lưu lại vài ngày).

Tuy nhiên, ngoài việc thu thập những tư liệu cần thiết cho vụ

1* Xem tập này, tr. 584-589.

2* C. Phô-gơ. "Vụ kiện của tôi chống tờ "Allgemeine Zeitung"".

kiện (hình như tôi đã biên thư cho mọi người trong thiên hạ rồi), tôi còn triển khai cuốn “*Tư bản*”⁴² của tôi. Nếu tôi thật sự bắt tay vào việc thì sau sáu tuần nữa, tác phẩm này sẽ hoàn thành, và sau vụ kiện, nó sẽ có được sự thành công.

Chỉ thiếu một điều là giờ đây chúng ta - khi sắp nổ ra khủng hoảng, khi vua Phổ^{1*} sắp qua đời v.v. - cho phép ông Phô-gơ để chế⁴³ nào đó và bè lũ của hắn tiêu diệt bản thân chúng ta và thậm chí còn tự mình - theo sáng kiến của Lát-xan - cắt cổ mình.

Qua bài báo nhỏ gửi kèm theo đây, anh sẽ thấy rằng bây giờ ngài Phô-gơ đang làm việc gì, và bằng cách nào anh sẽ có thể - chí ít cũng ở phần ghi chú - đem lại, trong cuốn sách của mình, cho ngài ấy một cái đá đầy khinh bỉ⁴⁴.

C.M. của anh

Như anh thấy qua nội dung lá thư của tôi, chiến dịch chống Blin-đơ⁴⁵ đang tiến triển hoàn toàn độc lập với chiến dịch ở Đức, nhưng nó sẽ được sử dụng để phục vụ chiến dịch ở Đức.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

10 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 4 tháng Hai 1860

1* - Phri-drích - Vin hem IV.

Mo-rơ thân mến!

Các quyết định thay đổi từng ngày, - mà cũng không thể khác được, - bởi vì chúng ta chưa thấy tài liệu đề hèn^{1*} đó.

Câu chuyện Hiéc-sơ thật tuyệt diệu^{2*}.

Tôi cũng coi vụ kiện ở Béc-lin là một việc rất tốt, nếu đạt được việc khiếu tố đó; tuy nhiên, tôi không thấy làm sao mà toà án có thể khước từ anh được⁴⁶.

Tối hôm qua, vì Lu-pu-xơ^{3*} và nói chung vì tất cả câu chuyện ấy mà tôi đã lục tung phần lớn các tài liệu những năm 1850-1852. Lu-pu-xơ hoàn toàn chẳng còn nhớ gì cả, cho nên phải giúp anh ấy rất nhiều. Và lại, với tôi tình hình cũng không tốt hơn gì nhiều; từ ngày ấy đã phải trải qua bao sự cay đắng, đến nỗi thật khó mà dựng lại được nhiều điều. Về Lu-pu-xơ thì được biết như sau:

1. Lu-pu-xơ còn có mặt ở Xuy-rích khi tài liệu ấy xuất hiện - vào năm 1851 chứ *không phải vào năm 1850* - trên tờ “Karlsruher Zeitung” (kế hoạch của chúng ta về chiến dịch chống những người dân chủ^{4*}) và các ngài ở đây đã đả kích anh ấy là một người tuy đứng trong hàng ngũ của họ, nhưng lại là thành viên trong Đồng minh của chúng ta⁴⁷.

2. Nhưng có một văn bản khác đã xuất hiện sớm hơn - nếu tôi không lầm thì tài liệu này được đăng trên tờ “Hannoversche Zeitung” - đó là thông tri của Ban chấp hành trung ương ở Khuên, do Buyéc-ghéc-xơ soạn thảo⁴⁸. Nhưng tôi không thể xác định được chính

1* C.Phô-gơ. “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””.

2* Xem tập này, tr. 26-30.

3* Xem tập này, tr. 26-28.

4* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. “Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850”.

xác là tài liệu ấy có được đăng trên tờ “Hannoversche Zeitung” hay không? Nhờ anh kiểm tra lại điều đó.

3. Phô-gơ vợ đưa cả nắm chuyện đó và khẳng định rằng tổng như thế vào năm 1850, ở *Luân Đôn*, Lu-pu-xơ đã sáng tác ra cái tài liệu đã được soạn thảo ở *Khuen*, hơn nữa khi Lu-pu-xơ còn ở Xuy-rích. (Lu-pu-xơ đến *Luân Đôn* sau ngày 5 tháng Năm và trước ngày 21 tháng Bảy 1851). Chỉ còn phải xác định xem có đúng là tài liệu của Buyéc-ghéc-xơ đã xuất hiện trên tờ “Hannoversche Zeitung” hay không, và bằng cách nào mà nó rơi vào tay cảnh sát Han-nô-vơ. Trong những lá thư của tôi gửi anh vào thời gian từ tháng Hai đến tháng Tư 1851 phải có những nhận xét về việc đó. Xin anh hãy cho tôi biết về những nhận xét ấy nhé, - tôi nghĩ, không có được điều này thì lời tuyên bố của Lu-pu-xơ vị tất sẽ có đủ sức thuyết phục⁴⁹.

Có một đoạn trong tờ “Times” (nguồn ban đầu là báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc) đã được tôi đánh dấu⁵⁰.

Hôm nay tôi bắt tay vào viết bài^{1*}. Trước đây chuyện đấu đá do Phô-gơ đầu têu đã cản trở tôi viết. Lần này tôi vẫn sẽ tự gọi là “tác giả của bài Pô và Ranh” để giữ vững chắc cho tác giả này một chỗ đứng trong lĩnh vực các trước tác quân sự, - nếu để tên tôi thì *lập tức sẽ bắt đầu có vụ âm mưu cố lờ đi*. Nhưng đồng thời, nghĩa là khoảng qua hai tuần lễ sau khi tập sách được xuất bản, thông qua Di-ben, tôi sẽ cho đăng trên các báo một bài báo tương ứng. Anh chàng này nói chung có thể rất có ích cho chúng ta trong trận đấu đá với Phô-gơ, vì anh ta có rất nhiều mối liên hệ.

Xin gửi lời thăm nồng nhiệt đến gia đình anh.

Ph.Ă. của anh

1* Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh” .

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

11 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 4 tháng Hai 1860

Ăng-ghen thân mến!

Chưa nhận được gì từ Béc-lin^{1*}. Tuy nhiên, nếu anh chàng Ít-xích^{2*} không phải là đồ súc sinh thì hẳn đã gửi, ít ra cũng theo sự chủ động của anh ta, cho tôi số báo “National - Zeitung” ngay khi nó vừa mới được xuất bản.

Về đoạn trích trong tờ “National - Zeitung” cho Lu-pu-xơ thì vào lần thứ nhất tôi đã viết theo trí nhớ, nhưng điều đó không thích hợp đối với một bản tuyên bố dành cho *công chúng*. Vào lần thứ hai, tôi đã viết lại, và để tránh những sự hiểu lầm, tôi lại viết lại lần nữa. Tôi không thể gửi bản đó đi được, vì không thể kiếm được một bản khác.

Đoạn trích từ số 41 của báo “National - Zeitung” ra ngày 25 tháng Giêng (đó là đoạn kết của bài xã luận).

“Chỉ cần nêu thêm một điều: bức thư ngỏ gửi Liên minh dân tộc đã lập tức rơi vào tay đảng phản động ở Han-nô-vơ và đã được nó công bố; năm 1850 từ *Luân Đôn* đã gửi đi một “thư thông tri” khác “gửi anh em vô sản” Đức (Phô-gơ cho rằng tài liệu này do ông

1* Xem tập này, tr. 26-28 và tr. 34-35.

2* - Lát-xan.

Vôn-phơ nghị viện soạn thảo, *alias*^{1*} do ông Vôn-phơ ngục tối soạn ra), đồng thời thông tri này cũng được gửi vào tay cảnh sát Han-nô-vo”.

Vẫn chưa nhận được thư trả lời của lão Uóc-các-tơ chết tiệt^{2*}.

Tôi đã xem lại tất cả các thư từ cũ và các tờ báo cũ và nhặt riêng ra tất cả những gì có thể cần thiết trong “tiến trình công việc”. Anh hãy cố gắng sao để ở nhà anh tại Man-se-xtơ, tôi tìm được ngay “cả một đồng” (thư, báo v.v.) và có thể chọn ra được những gì cần thiết. Thật vậy, không thể để cho đám dân chủ thảm hại ấy - dĩ nhiên, bây giờ họ tràn đầy sự hý hửng ác độc - trút lên đầu chúng ta những dự án những chuyến chu du cách mạng của họ, những đồng tiền giấy cách mạng của họ, những lời ba hoa cách mạng v.v.. Cần làm cho nước Đức cũng nhìn rõ đám dân chủ ấy dưới bộ mặt thật, do Gốt-phrít Kin-ken - thông tin viên bí mật ở đây của Phô-gơ - cầm đầu.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

12 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 7 tháng Hai 1860

Mo-rơ thân mến!

1* - nếu không thì.

2* Xem tập này, tr. 34-35.

Tôi đã nhận được thông tri gửi cho Cô-lét^{1*}. Nó đến thật đúng lúc, khi mà báo “Daily Telegraph” số ra hôm qua dành hai cột đăng bài đê hèn của Phô-gơ và cho băng nhóm lưu hoàng⁵¹. Nếu mọi cái chỉ quy vào những gì được đăng trên tờ “Telegraph”, thì trong trường hợp như vậy Ít-xích^{2*} đã phần nộ chỉ vì hành động phun ra những luồng khí thối mà thôi. “Để chống đỡ đòn đánh”, chỉ cần bịt mũi lại.

Ngài Rôn-ngơ đang ở đây; ông ấy đã chạy đến với Di-ben, muốn làm quen với tôi!! Đồng thời, ông ấy hỏi xem có phải tôi cũng thuộc băng nhóm lưu hoàng ấy hay không. Thật ra, nếu không có ông này thì Di-ben đã không biết gì về cái tài liệu bôi bác ấy trên tờ “Telegraph”; mà không có Di-ben thì tôi cũng chẳng biết được điều gì cả.

Di-ben - anh ta là một kẻ bịp bợm thực thụ và bản thân cũng biết rằng mình là con người như thế - đang rất muốn trở thành hữu ích đối với chúng ta trong việc này. Anh ta có nhiều mối liên hệ, và điều chủ yếu là anh ta hoàn toàn không bị nghi ngờ. Anh chàng này biết rằng tất cả cái băng nhóm ăn cướp của Kin-ken và đồng bọn cũng chỉ là bọn lừa đảo như anh ta, và cuối cùng thì anh ta đã thấy chúng ta là những người mà anh ta tuyệt đối không thể làm gì được bằng con đường lừa đảo - do đó đã tỏ thái độ quý trọng vô hạn.

Có lẽ ngày mai sẽ phải xem lại tất cả các báo, nhân có thư thông tri.

Vale^{3*}.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* *C.Mác.* “Vụ án chống “Báo Au-xbuốc”” (lời tuyên bố gửi chủ biên báo “Free Press”).

2* - Lát-xan.

3* - chào anh.

13 MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Hai 1860
9, Grafton Terrace etc.

Ặng-ghen thân mến!

Trong số những bản^{1*} được chuyển đến chỗ anh, anh hãy gửi một bản cho Đron-ke, một bản khác thì gửi cho tiến sĩ Brôn-nơ ở Brát-phoóc. Đích thân tôi đã gửi cho Boóc-khác-tơ rồi.

Trên tờ “D.T.” (Daily Telegraph), trong số ra hôm thứ hai, ở trang 5, có đăng một bài bĩ ỏi (đề Phran-phước trên sông Mai-nơ, thật ra là gửi từ Béc-lin) được viết ra theo hai bài của tờ “*National - Zeitung*”. Tôi đã lập tức doạ sẽ đưa các con cháu ấy ra toà kiện về tội vu khống^{2*}, rồi họ sẽ phải mở mồm ra xin lỗi.

Tôi đã nhận được thư của Phi-sen (có thể đâm đơn kiện mà thậm chí không phải mất tiền), của Lát-xan (bức thư này hết sức kỳ quặc), của Si-li (thư này đáng chú ý) v.v.. Ngày mai sẽ viết tỉ mỉ hơn.

Bây giờ tôi cần trang trải các khoản chi phí về khâu in (khoảng 1 pao). Đến thứ hai tuần sau sẽ phải trả 1 pao cho toà án quận, và sẽ còn cần một ít tiền nữa, một phần chi cho chuyến đi đến Man-se-xtơ, một phần để lại ở đây. Ngoài ra, trước khi đi tôi phải soạn thảo và

1* *C.Mác*. “Vụ án chống “Báo Au-xbuốc”” (lời tuyên bố được in dưới hình thức tờ bướm).

2* *C.Mác*. “Thư gửi chủ biên báo “Daily Telegraph””.

yêu cầu soạn thảo một vài affidavits^{1*}.

Tiện thể xin nói thêm! Bây giờ Vi-ê sẽ tuyên bố trước quan toà rằng mình đã ký tên vào *bản tuyên bố dối trá* vì nghe theo lời yêu cầu khẩn khoản của **Blin-đơ** và Hô-linh-gơ⁵².

Chào anh.

C.M. của anh

Hôm qua tôi đã gửi lời tuyên bố^{2*} đến báo “National - Zeitung”, “Kölnische Zeitung”, “Volks - Zeitung”, “Publicist” (Béc-lin), “Reform”, “Allgemeine Zeitung”, ở Au-xbuốc, “Frankfurter Journal”. Bản tuyên bố ấy ngắn gọn. Thứ nhất, tôi sẽ thực hiện các bước nhằm đưa tờ “National - Zeitung” ra toà; thứ hai, dựa vào “tài liệu quy tội” của nước Anh được gửi kèm theo đây, chống lại Blin-đơ^{3*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx”. Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

14 MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 9 tháng Hai 1860

1* - tuyên bố trước quan toà, có giá trị như những lời khai có tuyên thệ.

2* *C.Mác*. “Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Đức”.

3* *C.Mác*. “Vụ án chống “Báo Au-xbuốc””.

Ăng-ghen thân mến!

Làm sao anh lại có thể đề nghị cuốn sách của mình^{1*} với giá 2 lu-i vàng một tờ in? Điều đó thật nhục nhã. Những cuốn sách như thế được bán ra không phải tính theo tờ in, mà là trọn cuốn. Thậm chí với giá 40 ta-le mỗi tờ in vẫn còn là quá ít. Nói chung thì Cam-pe tốt hơn Đun-cơ. Và lại, nhà xuất bản^{2*} vẫn in tờ “Militär-Zeitung”^{3*} ở Đác-mơ-stát có thể sẵn sàng chấp nhận in cuốn sách đó. Nhưng điều chủ yếu vẫn là làm sao để cuốn sách ấy được xuất bản sớm, và ở địa vị anh, tôi có thể thoả thuận chỉ ít là với Đun-cơ vô dụng bằng điện báo⁵³.

Từ ngày xuất hiện tin xấu ấy⁵⁴, tôi vẫn trao đổi thư từ một cách bí mật và riêng tư với tờ “Daily Telegraph”. Anh có biết không, thằng cha ấy^{4*} muốn rằng trước khi đưa ra lời xin lỗi - tôi đã viết lá thư hết sức cục cằn cho hắn - thì hắn phải nhận được câu trả lời của thông tin viên của mình. Còn tôi thì đòi hắn phải *lập tức* đăng dù chỉ một bài báo nhỏ. Còn bây giờ dù hắn có đăng gì gì trên báo đó thì tôi cũng sẽ trút lên đầu hắn vụ kiện về tội vu khống. Trong những hoàn cảnh như vậy sẽ luôn luôn tìm ra được các luật sư vui lòng đảm nhận công việc này với hy vọng thu lợi. Ví dụ, Ết-vin Giêm-xơ tự mình đề nghị giúp vào vụ án Ếc-ne-xơ Giôn-xơ kiện Rây-nôn về tội vu khống. Về việc này, hôm qua tôi đã viết thư cho Ếc-ne-xơ Giôn-xơ. Tuy nhiên, cũng vào thứ ba đó, khi xuất hiện bài ấy^{5*}, tôi đã viết thư cả cho chủ biên tờ báo lá cải của Pan-móc-xơ: “Bức

1* Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

2* Xéc-nin.

3* “Allgemeine Militär - Zeitung”.

4* - Chủ biên báo “Daily Telegraph”.

5* Trên thực tế, bài báo trên tờ “Daily Telegraph” đã được đăng vào thứ hai, ngày 6 tháng Hai 1860.

thư ấy tuồng như thể được viết ở Phran-phước trên sông Mai-nơ, nhưng thực chất lại được soạn ra ở Béc-lin và thực ra chỉ là sự tô vẽ thêm một cách kỳ quặc hai bài xã luận mà thôi, v.v. và v.v.” của tờ “National - Zeitung” ở Béc-lin^{1*}. Tác giả bài ấy, tức là tay thông tin viên tồi tệ ở Béc-lin của tờ “Daily Telegraph”, là một người Do Thái có tên là Mây-ơ, người họ hàng của một ông chủ ở khu Xi-ti, một người Do Thái Anh có tên là Lê-vi. Vì vậy mà cả hai thằng cha ấy hoàn toàn có quyền - đặc biệt với sự giúp đỡ của Phô-gơ - quy tội Hai-nơ, rằng Hai-nơ là một người Do Thái đã chịu lễ rửa tội. Tôi gửi kèm theo đây lá thư gần đây nhất của Ít-xích^{2*} mà tôi đề nghị anh hãy lưu giữ như một *vật hiếm*. Một thái độ khách quan biết bao! Anh hãy hình dung tính chất co giãn của nhân vật ít có đáng về Hy Lạp nhất trong số tất cả những người Do Thái xứ Xi-lê-di - Ba Lan. Tôi chỉ đáp lại con người ấy bằng cách *lập tức* thông báo cho các báo, cũng như cho báo “Volks - Zeitung”, rằng tôi đưa báo “National - Zeitung” ra toà về tội vu khống^{3*}. (Ở đâu đâu tôi cũng gửi kèm theo bản thông tri về Blin-đơ^{4*}, mặc dù - theo lời của Ít-xích vĩ đại - lẽ ra tôi không nên “đánh giá quá cao sức mạnh của luận cứ này”.)

Tuy nhiên, suốt cả một tuần lễ tôi không sao có thể viết thư cho tờ “Tribune”. Tôi đã phải gửi đi khắp nơi ít nhất là năm mươi bức thư⁵⁵, chưa kể việc chạy tới chạy lui đến Cô-lét và đến bao nhiêu nhân vật khác nữa. Ngoài ra, lại còn phải trao đổi thư từ với tờ “Daily Telegraph” đê hèn ấy và trao đổi thư từ với báo “Star”^{5*} mà

1* - C.Mác. “Thư gửi chủ biên báo “Daily Telegraph””.

2*- Lát-xan.

3* C.Mác. “Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Đức”.

4* C.Mác. “Vụ án chống “Báo Au-xbuốc””.

5* “Morning Star”.

tôi đã gửi cho nó toàn bộ thư từ trao đổi với báo "Telegraph". Anh hãy lưu giữ lá thư của báo "Star" mà tôi gửi kèm theo đây. Tôi có biên thư cả cho Rây-nôn. Tôi chờ xem anh ta sẽ làm gì. Ngoài ra còn phải chạy tới chạy lui vì vụ việc của Vi-ê và đến cơ quan cảnh sát. Về kết quả xin hãy xem ở dưới đây. Những lá thư của tôi - trừ những thư gửi đến các báo - gửi về lục địa cho đến nay mới có hai thư phúc đáp. Một thư trả lời là của Si-li. Một sự phúc đáp vô giá. Nó chứa đựng toàn bộ câu chuyện xảy đến với "băng nhóm lưu hoàng" và với "những người thợ làm bàn chải"⁵⁶. Lá thư kia là của Xê-me-rô. Nó rất có giá trị nhờ những dữ kiện về *những quỹ tiền "của chính mình"* (không kể của Bô-na-pác-tô) của các nhà cách mạng Hung-ga-ri, mà từ đó Phô-gơ tuồng như đã có được *những khoản tiền của mình*. Bức thư của I-man không đến nỗi tồi lắm⁵⁷. Ít ra có một hoặc hai điểm. Tôi còn chờ thư trả lời trước hết của ngài Rai-nắc từ thành phố Nơ-sa-ten - như người ta nói đó là kẻ chuyên loan truyền những chuyện tai tiếng về nhân vật Phô-gơ đế chế⁵⁸. (Tiện thể xin hỏi thêm! Trên tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc, *tên gián điệp Hép-nơ đã nêu ra địa chỉ nào vậy?* Tôi cần làm sáng tỏ với hấn về một vấn đề). Tôi cũng đã biên thư cho Boóc-cơ-hây-mơ (người mà tôi chưa bao giờ đích thân trông thấy). Hấn là thủ lĩnh của băng nhóm lưu hoàng ở Giơ-ne-vơ, băng nhóm này thường tụ tập ở quán cà-phê "Vương miện", và như Si-li biên thư cho tôi biết, anh cũng đôi khi ngồi uống với cái nhóm ấy trong những chuyến du hành của mình.

Tôi đã hoàn tất tài liệu buộc tội mà tôi gửi lên cơ quan công tố của toà án thành phố Béc-lin để chống lại tờ "*National - Zeitung*". Tôi sẽ gửi tài liệu ấy đi trước khi tôi đến chỗ anh. Nhưng trước đó tôi phải chờ nhận được thư trả lời của Phi-sen về phần mở đầu và phần kết thúc, cũng như hình thức được quy định của đơn khiếu tố v.v..

Nên gửi kèm tài liệu trong bao gói qua bưu điện (vì phải theo đủ loại các cuốn sách, các văn bản) đến Béc-lin, hay là nên gửi tài liệu ấy đi thông qua công ty vận chuyển hàng đóng gói? Dẫu sao cũng phải gửi bọc tài liệu ấy bằng hình thức gửi bảo đảm.

Tôi đã lục tung tất cả các bức thư và các báo lưu lại từ năm 1848 đến năm 1859 mà tôi có ở đây, tại Luân Đôn. Tôi đã lựa ra và sắp xếp lại những thứ cần thiết. Anh hãy cố gắng làm sao để tất cả những tài liệu hiện có ở Man-se-xơ *đã được tập hợp "thành một đống"*.

Vào thứ hai đã diễn ra bữa tiệc của công nhân⁵⁹. Số người tham dự là tám mươi người. Đã nhất trí thông qua nghị quyết bày tỏ thái độ phẫn nộ của "những người vô sản" chống lại Phô-gơ. Tờ "Hermann" đáng thương hại đã đòi tôi phải có bài tường thuật về bữa tiệc. Tôi đã từ chối, nhưng đề xuất với nó hãy đề nghị bố già Líp-nếch cung cấp một bài báo ngắn.

Tiện thể, chúng ta hãy trở lại à nos moutons^{1*}, nghĩa là trở lại nói về Lát-xan. Vì khi nhận được lá thư đầu của ông ta, tôi đã không biết được liệu anh đã biên thư cho ông ta hay chưa - theo sự thoả thuận ban đầu giữa chúng ta (khi đó tình hình còn khác) - cho nên tôi đã viết đôi dòng nói với ông ta: tôi nghĩ rằng ông ta im lặng trong suốt mấy tháng trời là vì bực tức về lá thư gằn dây nhất, hơi cục cằn (thực ra thì rất cục cằn) của tôi. Rằng tôi thấy vui mừng khi biết không phải như vậy. Rằng ngay trước đó, tôi đã biên thư nói với anh về những bản khoản của tôi về chuyện đó^{2*}. Tốt lắm! Song, thằng cha súc sinh ấy đã làm âm lên nhân chuyện đó! Hấn đã khoe

1* revenons à nos moutons - chúng ta hãy trở lại với những con cừu của chúng ta (thành ngữ rút từ câu chuyện hài hước thời trung cổ của Pháp về luật sư Pát-lanh, có nghĩa là: chúng ta hãy trở lại điểm xuất phát, trở lại đề tài cuộc nói chuyện giữa chúng ta).

2* Xem tập này, tr. 573-576.

mẽ như thế nào về đạo đức của mình trước Líp-nếch⁶⁰! Chính là cái thằng cha mà chỉ vì bà bá tước Hát-tơ-phen, hắn đã sử dụng những thủ đoạn vô sỉ nhất và đã có quan hệ với những loại người vô liêm sỉ nhất! Chẳng lẽ tên súc sinh ấy đã quên rằng khi tôi muốn kết nạp hắn vào Đồng minh thì hắn đã bị cự tuyệt - vì tiếng tăm xấu của mình - bởi một quyết định nhất trí của Ban chấp hành trung ương ở Khuên, rồi hay sao? Tuy nhiên, tôi cho rằng vì tế nhị tôi đã giấu không cho hắn biết về tất cả chuyện đó, cũng như tôi đã giấu kín chuyện một phái đoàn công nhân đã được cử từ Đuyt-xen-đoóc-phơ đến gặp tôi mấy năm về trước, và phái đoàn này đã đưa những lời buộc tội hết sức tai tiếng và phần nào không thể bác bỏ được nhằm vào hắn⁶¹! Còn bây giờ anh hãy ngắm nhìn cái con khỉ đầy kiêu ngạo ấy! Chỉ cần hắn vừa cảm thấy - qua cặp kính được phết nước sơn Bô-na-pác-tơ - rằng hắn đã phát hiện ra chỗ yếu của chúng ta là hắn liền tỏ vẻ quan trọng, huênh hoang và đi đứng với những dáng điệu hài hước đủ loại. Mặt khác, vì lo sợ rằng tôi không đơn giản để cho Phô-gơ làm mất thanh danh mình vì lợi ích của người bạn dụ dàng của tôi là Lát-xan, nên ở con người hắn đã lập tức biến đi mất tất cả cái bản năng pháp lý của hắn! Hắn tỏ ra hết sức mâu thuẫn với bản thân mình! Hắn đã trở nên hèn mạt biết bao! Theo ý kiến hắn, thà không “bói móc” các vấn đề ra nữa thì tốt hơn. Điều đó sẽ “được chấp nhận một cách không hay”. Được chấp nhận một cách không hay! Bởi ai vậy? Để làm vừa lòng những phần tử phi-li-xtanh của hắn thường vẫn lý sự bên cốc bia mà tôi phải cho phép anh giáo Xcu-iếc-xơ^{1*}, nói khác đi là Xa-ben, nhảy múa trên đầu tôi! Bây giờ ngài Lát-xan trở nên hoàn toàn rõ ràng đối với tôi.

Tôi đã biên thư *ngay* cho Blin-đơ, tức là, nói đúng hơn, tôi đã bỏ

1* Xcu-iếc-xơ là nhân vật trong tiểu thuyết của Đích-ken-xơ “Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu của Ni-cô-la-xơ Ních-con-bi”.

vào phong bì bản thông tri có liên quan hết sức gần gũi đến ông ta. Dĩ nhiên, ông ta im lặng. Thay vì làm như vậy, kẻ súc sinh ấy lại chạy khắp thành phố và nghĩ cách thoát thân bằng những chuyện thêu dệt (anh hãy xem ở dưới đây để thấy điều đó sẽ giúp ích như thế nào cho ông ta). Trong những tuần lễ gần đây, con người này đã có sự hoạt động *điên cuồng*, cho in hết tập sách này đến tập sách khác tâng bốc mình đến tận mây xanh trên báo “Hermann”, tìm đủ mọi cách bợ đỡ trước vài ba tên tư sản mà hắn đã làm quen được trong cái uỷ ban của Si-lơ, cố lách vào cái chức thư ký của cái hiệp hội mới được nghĩ ra của Si-lơ, lúc thì vu khống “những người bạn cùng tổ quốc”⁶², lúc thì lại làm ra vẻ lên mặt quan trọng với họ, đưa ra những lời bóng gió với dáng vẻ một chính khách v.v.. Thế nhưng, dù thế nào anh cũng sẽ thấy rằng tất cả những cái đó chỉ là sự chối với của kẻ sắp chết đuối bám vào cái cọng rơm mà thôi.

Nhân vật phi-li-xtanh bụng phệ Phrai-li-grát tỏ ra đê hèn hơn cả. Tôi đã gửi một thông tri cho ông ta - ông ta thậm chí cũng chẳng mất công xác nhận việc nhận được thông tri ấy. Chẳng lẽ kẻ súc sinh ấy không hiểu rằng chỉ cần tôi muốn là tôi có thể lôi cổ hắn vào ngọn lửa lưu hoàng của địa ngục hay sao? Chẳng lẽ hắn đã quên rằng tôi nắm trong tay hơn 100 lá thư của hắn hay sao? Hay là hắn tưởng rằng tôi không trông thấy được hắn, bởi vì hắn đã quay lưng lại phía tôi? Hôm qua tôi đã gửi cho phần tử phi-li-xtanh ấy một miếng cao dán, cũng được dẫn ra dưới đây, với một điều kiện nhất thiết là không được nói *với bất cứ ai* một lời nào về chuyện đó, thậm chí không nói với người bạn của mình là nhà dân chủ bí mật Blin-đơ. Điều đó sẽ làm cho ông ta chàm nọc, và chẳng bao lâu nữa ông ta sẽ thấy lộn mửa vì sự gần gũi quá mức *của người bạn bị truy nã về hình sự* với ông ta, kẻ mà ông ta đã *cùng* đứng tên công khai trên tờ báo ở Au-xbuốc “Allgemeine Zeitung” (về chuyện này tôi đã nhắc

qua trong lá thư gần đây nhất^{1*}). Trừ Phrai-li-grát ra, còn thì tất cả thiên hạ đều có thái độ đúng mực đối với tôi trong vụ khủng hoảng này, ngay cả những người ngoài cuộc.

Còn bây giờ xin nói về điều chính yếu. Thứ nhất, thông qua Giúc, tôi phát hiện thấy rằng đã có lúc Vi-ê phạm tội ăn trộm ở Brê-men và vì thế đã phải chạy sang Luân Đôn. Thứ hai, thông qua Sáp-pơ, tôi được biết là chính ông ta, ông Sáp-pơ, người được Vi-ê tự giới thiệu là thợ sếp chữ của tờ “Volk”, - chính ông ta đã kiếm chỗ làm hiện nay cho anh chàng Vi-ê. Tôi đã nhắc Sáp-pơ cảnh giác, ông này lại rĩ tai với Vi-ê rằng ông ta biết chuyện xảy ra ở Brê-men, và lập tức, trước sự chứng kiến của những người chủ của anh ta, đã tuyên đọc thông tri của tôi và đã thực hiện một cuộc hỏi cung chéo. Gã này đã thú nhận tất cả. Anh sẽ thấy kết quả qua tài liệu dẫn ra dưới đây, tôi có bản sao được chính thức nhận thực của nó. Một bản của tài liệu ấy sẽ được gửi đi Béc-lin, một bản khác tôi để lại ở đây để thực hiện những bước quyết định chống lại kẻ thoái thác^{2*}. Còn một điều nữa. Những con người mà đám người “mực thước” ấy có quan hệ với họ là như thế nào, thì anh có thể thấy điều ấy qua đoạn dưới đây. Dĩ nhiên, tôi lại nói lại với Vi-ê rằng tôi hoàn bù cho anh ta số thiệt hại một nửa ngày lao động, là thời gian mà anh ta sẽ ngồi với tôi ở chỗ quan toà của cảnh sát. Khi mọi việc đã xong xuôi, tôi đưa cho anh ta $2\frac{1}{2}$ si-ling. Anh ta tỏ ý không hài lòng. Tôi hỏi: mỗi

ngày anh làm được bao nhiêu tiền? - Gần 3 si-ling - anh ta nói - nhưng ông phải đưa cho tôi 5 si-ling. Tôi phải nhận được một cái gì đó về việc tôi đã nói sự thật. - Nhưng còn một kiểu mẫu tốt hơn. Tôi nói: Anh từ chối không cầm số tiền mà Blin-đơ và Hô-ling-gơ đưa cho anh nhằm mua chuộc anh? Anh ta nói: cái gì? Từ chối ư?

1* Xem tập này, tr. 581-583.

2* - Blin-đơ.

Bọn vô lại ấy chỉ hứa thôi, nhưng họ chẳng cho tôi cái gì cả. Anh thợ sếp chữ Vi-ê là như vậy đó. Hô-ling-gơ là kẻ súc sinh còn đê hèn hơn. Phuê-ghe-lơ được cử đến đây hôm qua, nhưng đã không đến. Blin-đơ và Hô-ling-gơ chắc chắn đã dùng tiền giữ anh ta lại. Nhưng họ đã quẳng số tiền ấy vào đồng rác. Tôi biết anh chàng này vẫn còn lương tri, và tôi sẽ buộc anh ta đến⁶³. Tờ thông tin của tôi đã làm cho họ mất phương hướng, thế là họ đã nhờ đến một người không đúng đối tượng. Qua người này, họ kết luận rằng tôi không thể tiếp cận được với chính Vi-ê. Còn bây giờ đi vào vấn đề.

“Vào những ngày đầu tháng Mười một năm qua - tôi không nhớ chính xác ngày nào - vào khoảng thời gian từ 9 đến 10 giờ tối, tôi bị ngài Ph.Hô-ling-gơ đánh thức, lúc đó tôi sống ở nhà ông ấy và làm thợ sếp chữ cho ông ấy. Ông ấy đưa cho tôi xem bản tuyên bố trong đó có nói rằng trong suốt 11 tháng trước đó, tôi làm việc liên tục ở chỗ ông ấy và rằng trong suốt thời gian ấy, ở xưởng in của ngài Hô-ling-gơ, tại số 3, Litchfield Street, Soho, không thấy sếp chữ cũng như không in tờ truyền đơn nào bằng tiếng Đức có nhan đề là “Zur Warnung” (“Cảnh báo”). Do hoang mang và không nhận thức được ý nghĩa của điều tôi làm, nên tôi đã thực hiện ý muốn của ông ấy, chép lại và ký tên vào văn bản này. Ngài Hô-ling-gơ đã hứa cho tôi tiền, nhưng tôi đã không nhận được gì ở ông ấy. Trong thời gian diễn ra cuộc giao dịch đó, ngài Các-lơ Blin-đơ - như sau này vợ tôi cho biết - đã ngồi chờ tại căn phòng của ngài Hô-ling-gơ. Sau đó vài ngày, tôi đang ăn cơm trưa thì bà Hô-ling-gơ gọi tôi ra ngoài và dẫn vào căn phòng của chồng bà mà tại đó tôi chỉ thấy có ông Blin-đơ thôi. Ông ấy đưa cho tôi chính cái văn bản mà trước đó ông Hô-ling-gơ đã đưa cho tôi, rồi ông ấy khẩn thiết đề nghị tôi viết và ký tên vào bản sao thứ hai, vì ông ấy cần có hai bản sao - cho chính mình một bản và để công bố trên báo chí. Ông ấy nói thêm rằng sẽ đền đáp tôi. Tôi lại chép lại và ký tên vào tài liệu này.

Nay tôi tuyên thệ xác nhận những điều vừa trình bày trên đây là đúng sự thật, cũng như xác nhận rằng:

1) trong tổng số 11 tháng nêu trong văn bản thì trong vòng sáu tháng⁶⁴ tôi đã làm việc, không phải ở chỗ ngài Hô-ling-gơ, mà ở chỗ ngài Éc-ma-ni;

2) Tôi đã không làm việc ở chỗ ngài Hô-ling-gơ chính vào thời gian in tờ truyền đơn “Cảnh báo”;

3) Hồi ấy, tôi có nghe thấy ngài Phuê-ghe-lơ - lúc ấy ngài ấy làm việc ở chỗ ngài Hô-ling-gơ - nói rằng ngài ấy, tức Phuê-ghe-lơ, đã cùng với chính ngài Hô-ling-gơ sếp chữ

tờ truyền đơn kể trên, và rằng bản viết tay được viết bằng nét chữ của ngài Blin-đơ;

4) Bản sắp chữ tờ truyền đơn này vẫn còn giữ lại khi tôi lại làm việc ở chỗ ông Hồ-linh-gơ. Chính tôi đã sắp chữ bản này để đăng lại tờ truyền đơn “Cảnh báo” ấy trên tờ báo Đức “Volk” được in ở Luân Đôn, tại xưởng in của ông Phi-đê-li-ô Hồ-linh-gơ, số 3, Litchfield Street, Soho.

Tờ truyền đơn này xuất hiện trên báo “Volk” số 7, ra ngày 18 tháng Sáu 1859;

5) Tôi đã trông thấy ngài Hồ-linh-gơ đưa cho ngài Vin-hem Líp-nếch, hiện đang cư trú ở nhà 14, Church Street, Soho, London, bản in thử của tờ truyền đơn “Cảnh báo”, trong bản in thử ấy, ngài Các-lơ Blin-đơ đã tự tay sửa 4 hoặc 5 lỗi in sai. Ngài Hồ-linh-gơ lúc đầu do dự không biết có nên đưa cho ngài Líp-nếch bản in thử hay không, và mãi đến khi ngài Líp-nếch đã đi khỏi rồi thì ông ấy mới nói với tôi và với Phuê-ghe-lơ, người cùng làm việc với tôi, rằng ông ấy lấy làm tiếc đã để tuột khỏi tay mình bản in thử ấy.

I-ô-han Phri-đrich Vi-ê.

Toà án cảnh sát, Phố Bàu^{1*}.

Đã được anh I-ô-han Phri-đrich Vi-ê tuyên bố và ký tên tại toà án cảnh sát trên Phố Bàu, hôm nay, ngày 8 tháng Hai 1860, trước mặt tôi.

T.Hen-ri, thẩm phán của toà án kể trên”.

Tôi đã cố ý làm tắt cả những điều đó chính ở chỗ Hen-ri, bởi vì ông này là *quan toà của chính phủ* xử tất cả các vụ án chính trị. Tôi không chịu trách nhiệm về bản tiếng Anh của tài liệu này, mà chỉ chịu trách nhiệm về việc trình bày chính xác các sự việc. Thưa ngài, bây giờ ngài sẽ nói gì? Ít-xích nói: “Luận cứ này không có hiệu lực”. Ít-xích muôn năm! Còn quan toà thì nói rằng *bây giờ* tôi có thể kéo cả ngài Blin-đơ vào vụ này về tội *câu kết bí mật* nhằm chống lại tôi, cộng với mưu toan mua chuộc nhân chúng. Đó là kết cục của những trò quỷ quyết tiểu tư sản!

C.M. của anh

1* Những từ này là chữ khắc trên con dấu đóng vào tài liệu, được Mác khoanh tròn.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh

15 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 9 tháng Hai 1860

Mo-rơ thân mến!

Khi nào biết được địa chỉ của Đron-ke, tôi sẽ gửi cho anh ấy một bản. Tạm thời hôm nay tôi gửi một bản cho tiến sĩ Brôn-nơ^{1*}.

Sẽ rất dễ chịu nếu tờ “Telegraph” sẽ xin lỗi^{2*}. Cho đến ngày hôm nay chưa có gì xuất hiện cả.

Tôi nóng lòng chờ những gì tiếp theo.

Anh hãy trông coi sao cho Vi-ê và Phuê-ghe-lơ *không tuột khỏi tay* anh. Điều đó có thể diễn ra, vì một vài pao có thể lo ngại mọi cái có thể xảy ra.

Tôi gửi kèm theo đây phiếu năm pao D/M 34115, Man-se-xtơ, ngày 4 tháng Giêng 1859. Nếu chưa đủ thì xin anh hãy biên thư cho

1* Xem tập này, tr. 41-42.

2* Xem tập này, tr. 43-46.

biết, tôi sẽ gửi thêm vài pao nữa. Tôi không muốn - nếu không cần thiết - gửi các nhân viên chạy giấy đến phòng chuyển tiền ở bưu điện, vì vậy tốt hơn nên chờ cho đến khi tôi lại kiếm được năm pao. Anh có thể tự bản thân gửi tiền từ đây cho vợ anh, hoặc là nhận tiền trước khi lên đường, làm sao để anh thấy thuận tiện hơn⁶⁵.

Cả tờ “National - Zeitung”, cả Phô-gtơ^{1*} đều vẫn chưa đến phải không?

Bây giờ tôi sẽ đi. Tôi hy vọng rằng làm việc thêm hôm nay và ngày mai nữa thì tôi sẽ hoàn thành được bản thảo^{2*}, dù là bản nháp.

Vale^{3*}.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

16 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 12 tháng Hai 1860

Mo-rơ thân mến!

1* *C.Phô-gtơ*. “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””.

2* *Ph.Ăng-ghen*. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

3* Chào anh.

Chắc hẳn anh đã nhận được 5 pao, ít ra thì tôi cũng hy vọng như vậy.

Tài liệu của Vi-ê rất đáng yên tâm^{1*}. Tất nhiên, sau những vụ việc ấy thì Blin-đơ râu rĩ ấy sẽ phải cụp đuôi. Đồng thời, tôi hy vọng rằng anh đã nhận được lời khai của Phuê-ghê-lơ^{2*}. Càng nhiều bằng chứng càng tốt.

Vậy là, dù sao tờ “Kölnische Zeitung” cũng đã cho đăng bản tuyên bố^{3*}, đồng thời lại còn cho Blin-đơ một cú đá. Như thế càng tốt.

Stơ-rôn ở Hăm-buốc, và, như tôi nghe nói, trong vụ việc đặc biệt này, Stơ-rôn có thái độ rất tốt. Tôi sẽ biên thư cho anh ấy. Cũng có thể sử dụng được anh ấy đấy.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der
Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx”.
Bd.II, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

17 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 13 tháng Hai 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

1* Xem tập này, tr. 51-52.

2* Xem tập này, tr. 49-52.

3* *C.Mác*. “Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Đức”.

Hôm nay tôi đã nhận được cuốn sách^{1*}. Hoàn toàn là một sự dè hèn. Một trò ảo thuật. May thay, tờ “National - Zeitung” đã đăng lại, trong hai bài xã luận của mình (số 37 và số 41), chính *tất cả* những đoạn mà người ta có thể bẻ họe về *mặt pháp lý* và trong đó đã tập trung tất cả mọi sự dè tiện.

Hôm nay (sau khi nhận được lá thư thứ hai của Phi-sen), tôi đã lập tức gửi cho viên cố vấn tư pháp *Vê-bơ* (luật sư tâm cỡ nhất ở Béc-lin) tài liệu buộc tội và 15 ta-le tiền ứng trước (2 pao 10 si-linh)^{2*}. Tôi cũng có thể thu xếp mọi chuyện một cách *miễn phí*, nếu như thay vì đâm đơn của cá nhân buộc tội vu khống, tôi nhờ đến cơ quan công tố hoàng gia Phổ, nhưng - như tôi đã viết cho Phi-sen - tôi không thể chờ đợi ở cơ quan công tố hoàng gia Phổ rằng nó “sẽ đặc biệt hăng hái đảm nhận việc bảo vệ thanh danh của tôi”. Ngoài ra, tất cả thủ tục lại rất ít tốn kém.

Trong khoản tiền 5 pao do anh gửi đến, 2 pao 10 si-linh đã gửi cho *Vê-bơ*, 1 pao hiện nay gửi cho toà án quận, 5 si-linh cho *Phuê-ghe-lơ* và 2 si-linh để trả tiền mua 2 bản *affidavit*^{3*} mà anh ta đã đưa ra^{4*}. Ngoài ra, đã trả cước phí rất nhiều bức thư. Hôm nay, trước khi đến khu Xi-ti, đành phải vay của người chủ tiệm bánh mì 1 pao cho đến thứ tư.

May thay, *Uóc-các-tơ* đã gửi cho *Cô-lét* một lá thư thô lỗ với lời cảnh báo về việc *Cô-lét* đã trao cho tôi xem phiếu thanh toán tiền in⁶⁶. Bảo rằng cái đó (nghĩa là việc in bản tuyên bố của tôi) thuộc vào chi phí tuyên truyền của anh ta. Như vậy, chí ít cũng không phải

1* *C. Phô-gơ*. “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””.

2* Xem tập này, tr. 584-592.

3* - Lời tuyên bố trước quan toà, có giá trị như lời khai có tuyên thệ.

4* - Xem tập này, tr. 49-51.

trả tiền cho *anh ta*.

Ngày mai tôi sẽ còn có *khoản chi phí* mà tôi không biết lấy gì để trang trải. Tôi sẽ phải đến gặp con người tồi tệ Xim-mơ-man (người từ thành phố *Span-đau*, một kẻ ủng hộ *Phô-gơ*, đồng thời cũng là *luật sư của sứ quán Áo*), để ông ta soạn cho tôi mẫu bản thoả thuận mà tôi sẽ phải gửi *ngay* cho *Vê-bơ*. Ở đây không thể để mất thời gian, bởi vì ở Phổ, đối với những đơn khiếu nại loại đó, người ta quy định một “*thời hiệu*” hết sức ngắn.

Ngoài tờ “*Volks-Zeitung*”, thì tờ “*Publicist*” ở Béc-lin cũng đăng bản tuyên bố của tôi, hơn nữa cùng với đoạn trích từ bản tiếng Anh của thông tri chống *Blin-đơ*^{1*}. Bản thông tri này, cùng với *affidavit* kèm theo của *Vi-ê* và *Phuê-ghe-lơ*, tôi đã gửi ngày hôm nay cho *Lu-i Blăng* và cho *Phê-lích-xơ Pi-a*.

Các báo “*Kölnische Zeitung*” và “*National - Zeitung*” đã không đăng bản tuyên bố của tôi⁶⁷.

Ngài *Phrai-li-grát*, kẻ sẽ bị tôi làm cho mất mặt hoàn toàn (tuy vẫn giữ thiện ý bề ngoài), thậm chí không thông báo về việc nhận được những tài liệu đã gửi cho ông ta.

Tôi hy vọng, anh đã nhận được lá thư quan trọng gần đây của tôi.

Ngày mai kết thúc xong bản thoả thuận, tôi sẽ đi vào thứ tư (sẽ thông báo trước cho anh biết) đến *Man-se-xơ*; ngoài cuộc gặp gỡ cần thiết đối với chúng ta, tôi cũng còn cần đến đó vì vấn đề của *Rô-bóc*.

Qua tất cả những điều trình bày trên đây, anh thấy rõ là ví tiền của tôi hoàn toàn trống rỗng.

C.M. của anh

1* *C. Mác*. “Vụ án chống “*Báo Au-xbuốc*””.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

18 MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Hai 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bản sao những lời khai của Phuê-ghe-lơ⁶⁸, mà tôi cứ tưởng là đã gửi cho anh vào hôm thứ bảy rồi.

Dưới hình thức bản chép tay, Boóc-cơ-hây-mơ⁶⁹ đã chuyển đến cho tôi lịch sử "Sự hưng thịnh, sự phát triển và sự suy sụp" của *băng nhóm lưu hoàng*. Như tôi chắc là đã nói với anh, Boóc-cơ-hây-mơ là nhân viên cai quản đầu tiên của một nhà buôn trên đường Mác-cơ-lai-nơ; hàng năm nhận được từ 600 đến 700 p.xt.

Tất nhiên, việc trao đổi thư từ giữa tôi với Si-li vẫn tiếp tục, vì về một số đề mục tôi tiến hành cuộc hỏi cung chéo đối với anh ta.

Lát-xan đã gửi qua đường bưu điện cuốn sách của Phô-gtơ^{1*} cho anh chưa? Đáp lại lá thư của thằng cha ngu xuẩn ấy, tôi đã báo cho hắn^{2*} để hắn gửi tài liệu này đi theo địa chỉ của anh.

1* *C.Phô-gtơ*. "Vụ kiện của tôi chống tờ "Allgemeine Zeitung"".

2* Xem tập này, tr. 580 (thư của Mác gửi Đun-cơ, đề ngày 6 tháng Hai 1860).

Ngày mai tôi chờ điện khẩn của cố vấn tư pháp Vê-bơ, ông ta phải trả lời tôi mà^{1*}.

Ngày mai sẽ còn phải thoả thuận một đôi điều nữa.

Nếu có tiền, tôi sẽ ra đi, *có thể* là vào ngày mai. Tôi không thể nói chính xác được, vì những điều ngẫu nhiên khác nhau có thể kìm tôi lại ở đây thêm một ngày nữa. Có điều anh hãy cố gắng để tôi thấy được *tất cả thư từ và giấy tờ* được tập hợp thành "một đồng".

Tờ "Hermann" đều giả (có lẽ không phải không có sự can thiệp của Kin-ken, là kẻ đang sửa soạn cưới một phụ nữ người Anh có thu nhập hàng năm 2000 - 3000 p.xt.) đã không đăng nghị quyết của Hội công nhân^{2*}. Nhưng các ngài ấy sẽ phải hối hận về chuyện đó.

Tờ "Telegraph" đề tiện hôm nay đã lại biên thư cho tôi, nó viện dẫn ra cho tôi tay thông tin viên tồi tệ hôm qua^{3*}. Tôi sẽ mắng cho con cầu ấy một trận.

Chào anh.

C.M. của anh

Chưa nghe gì về cha Blin-đơ.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 584-585.

2* Xem tập này, tr. 46-47.

3* Xem tập này, tr. 628-629.

19 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Hai 1860

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được 5 pao.

Ngày mai tôi sẽ ra đi vào khoảng bảy giờ rưỡi sáng (lu-xtôn-xtrít⁷⁰).

Qua lời tuyên bố, gửi kèm theo đây, của *Sai-blơ*⁷¹ (đây là mảnh báo cắt ra từ tờ "Daily Telegraph") anh sẽ thấy rằng biện pháp mà tôi áp dụng đã có tác dụng. Bây giờ sẽ bắt đầu bộc lộ *các sự việc* tố giác *advocatus imperii*^{1*} tại Giơ-ne-vơ.

Tôi đã viết ngay một mẫu thư ngắn cho Sai-blơ với nội dung sau đây:

Lời tuyên bố của anh ta là quan trọng để chống lại Phô-gơ, do đó, có tầm quan trọng đối với điều căn bản nhất. Nhưng tuyên bố ấy không làm thay đổi gì trong lời tuyên bố "hiển nhiên là đối trá", chứ tuyệt nhiên không phải "có tính chất nhầm lẫn", của Blin-đơ đăng trên tờ "Allgemeine Zeitung"⁷² ở Au-xbuốc, và lại càng ít làm thay đổi *vụ câu kết bí mật* của ông ta, điều này thì anh ta có thể tin chắc qua bản sao, gửi kèm theo đây, *affidavit* của Vi-ê^{2*}. Affidavit này của Vi-ê sẽ còn giữ một vai trò *xã hội* nữa.

1* - luật sư của đế chế (ý nói Các Phô-gơ).

2* - Xem tập này, tr. 51-52.

Đấy, anh sẽ thấy rằng để cứu Blin-đơ thoát khỏi điều xấu nhất, những con người ấy sẽ đưa ra những sự việc có thực để chống lại Phô-gơ, nhưng bọn họ sẽ phải bỏ lê trước chúng ta.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

20 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 8 tháng Tư 1860

Mo-rơ thân mến!

Những ngày cuối cùng lưu lại ở Bác-men⁷³, tôi đã nghiên cứu cặn kẽ về mặt pháp lý bản hợp đồng về xí nghiệp ở Man-se-xtơ, việc nghiên cứu này đã làm tôi thấy rõ rằng ở đây, mọi việc đều làm một cách táo bạo với hy vọng được cuộc, và tôi cần phải trở về đây, không được để mất một phút nào. Tôi đã lên đường lúc 6 giờ sáng thứ sáu, và 12 giờ trưa hôm qua tôi đã có mặt ở đây, - như vậy là tôi đã đi mất 30 giờ để đến được đây. Vấn đề là chúng ta phải đảm bảo có được sự ủng hộ của Sác-li^{1*}. Tối hôm qua đã thực hiện được việc đó,

1* - Ruê-đơ-ghen.

ở mức độ cần thiết, và bây giờ tôi phải chờ xem Gót-phrít^{1*} sẽ làm gì. Nhưng giờ đây tôi đã có được một cơ sở tác chiến vững chắc.

Trong tình hình như vậy, tôi chỉ có thể đến Luân Đôn khi nào ở đây mọi chuyện đã được thu xếp ổn thoả. Từ nay đến lúc đó, tôi sẽ phải bù đầu với các công việc thương mại và pháp lý, và ở đây không làm gì được. Đồng thời tôi còn được Gum-péc-tơ và Di-ben cho biết về tất cả những gì mà họ biết được. Tôi không nghe được gì về cuốn sách của mình^{2*}, đề nghị anh gửi trở lại cho tôi một bản, cũng như bức thư (chắc hẳn là của Phi-sen?) mà Gum-péc-tơ^{3*} đã chuyển cho anh, để tôi biết tình hình ra sao. Anh hãy bóc thư ra nếu anh chưa bóc, làm thế để khỏi phải thư đi thư về.

Gum-péc-tơ đã kể cho tôi nghe về những điều bỉ ổi đã diễn ra ở đây, trong ngôi nhà này. Bây giờ tôi rời khỏi nơi đây mà không còn những chuyện bàn tán nào cả.

Tôi chưa tận mắt nhìn thấy cảnh sát Phổ. Người ta đã chẳng đòi trình độ chiếu, cũng như một thứ gì khác; có vài nhân viên cảnh sát bắt gặp ở Bác-men đã chào tôi, chỉ có vậy thôi.

Nền công nghiệp ở vùng Ranh đã phát triển hết sức mạnh, và các thị dân thì tiêm nhiễm mạnh tinh thần lập hiến. Dầu sao cũng đã có hết sức nhiều điều thay đổi kể từ năm 1848, mặc dù vẫn còn khá nhiều chất xưa cũ.

Vẫn chưa có thư trả lời của Vê-bơ^{4*} ư? Nếu sắp tới đây không nhận được thư trả lời thì sẽ không biết phải làm gì hơn là tung Ê-phra-i-mơ thông thái^{5*} đến gặp Vê-bơ.

1* - Éc-men.

2* *Ph.Ăng-ghen*. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

3* Xem tập này, tr. 64-65 và 72-73.

4* Xem tập này, tr. tr. 56-57.

5* - Lát-xan.

Gửi lời thăm nồng nhiệt đến quý phu nhân và các tiểu thư. Khi nào thu xếp xong mọi việc, tôi sẽ đến đó ngay.

Ph.Ă. của anh

Hãy gửi đi cả chiếc chìa khoá mở ngăn dưới tủ sách. Tính ra sao với bọc thư từ, mà theo lời Gum-péc-tơ, tưởng như đã nằm lại ở phòng ngủ?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

21

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 9 tháng Tư 1860

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi quá thất vọng khi thấy lá thư của anh đến chứ không phải anh. Nhưng dù sao cũng phải thừa nhận “sự hữu lý của sự vật”.

Di-ben đã hoàn thành sứ mạng của mình một cách tốt đẹp⁷⁴, rất tế nhị. Hôm nay tôi chưa thể tìm thấy chiếc chìa khoá. Tuy nhiên, chiếc chìa khoá “phía trên” cũng vừa với ổ khoá phía dưới. Chiếc chìa này khoá được cả hai ngăn.

Vài ngày nữa tôi sẽ gửi cho anh bức thư của Vây-dơ-mai-ơ.

Trước khi rời Man-se-xtơ tôi đã khoe đôi điều với Gum-péc-tơ v.v., vì tôi cho là cần làm thế để giải thích lý do tại sao tôi *không đi Hà Lan*⁷⁵.

Phrai-li-grát đã viết một bức thư hữu nghị. Tôi chưa trả lời ông ta và chưa gặp ông ta.

Bức thư duy nhất tôi nhận được của Gum-péc-tơ đề tên *anh* là gửi cho tôi, và là thư của Líp-nếch, báo cho tôi biết rằng tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc đã khước từ ông ấy⁷⁶.

Không nghe thấy gì về Phi-sen, về Vê-bơ cũng vậy.

Cuốn sách của anh^{1*} tôi sẽ gửi đi từ đây, vào thứ năm. Boóc-cơ-hây-mơ đã viết về cuốn sách ấy trên báo “Hermann” (trong số gần đây nhất), tôi thì cho đăng thông báo về tập sách ấy trên tờ “Tribune”; còn bây giờ (vào thứ tư) Líp-nếch sẽ gửi bản tin thông báo về tập sách ấy cho tờ báo *Tân Oóc-lê-ăng*^{2*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Các báo ở Mỹ (“New-Yorker Staatszeitung” v.v.) đăng đầy bài viết bản thủ của Phô-gtơ. Ở đây, họ đã nhận được cuốn sách^{3*} sớm hơn chúng ta ở đây, tại Luân Đôn.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx”. Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

2* Có lẽ đây muốn nói đến báo “Deutsche Zeitung”.

3* C.Phô-gtơ. “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””.

22 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 12 tháng Tư 1860

Ăng-ghen thân mến!

Rất cảm ơn anh về tờ phiếu 100 pao. Sáng hôm nay, sự việc ấy là điều bất ngờ tuyệt diệu. Cả nhà mừng rỡ.

Chắc hẳn anh đã nhận thấy - mà có thể là cũng đã không nhận thấy - rằng tờ “Kölnische Zeitung” (*Slê-din-gơ*, Luân Đôn) đã láo xược nói đến bằng nhóm lưu hoàng⁷⁷ và về cái mùi vị Nga của nó. Tốt thôi! Nhờ sự giúp sức của Spéch-cơ, người bạn đã phá sản của tôi, mà giờ đây tôi đã thực sự lần ra dấu vết của toàn bộ cái bằng đảng lưu hoàng ở Luân Đôn.

Chắc hẳn, trước hết anh đã biết qua các báo, rằng Pan-móc-xtơ đã giở trò: ông ta đã giới thiệu ngài *Roi-tơ* (một người Do Thái làm việc ở bưu điện Tơ-ri-e) với nữ hoàng^{1*}. Cánh tay phải của nhân vật Do Thái Rai-tơ - một người viết không thạo - là *Dích-mun En-glen-đơ*, một kẻ đã bị trục xuất khỏi Pa-ri vì trong khi làm gián điệp Pháp được trả lương (600 phrăng/tháng), nhân vật này lại là một gián điệp “mật” của Nga. Rai-tơ, En-ghen-đơ, Huyéc-phen và **Slê-din-gơ** đã cùng nhau xuất bản ở Pa-ri (*thành viên danh dự* của họ là ông Ê-xtéc-ga-di nào đó, một người mà cả thành phố biết đến, người anh em thúc bá với viên công sứ Áo Ê-xtéc-ga-di) một bản tin in

1* - Vích-tô-ri-a.

li-tô mang tư tưởng Bô-na-pác-tơ, về sau họ đã bất hoà với nhau v.v.. Ngài *Béc-nơ-hác Vôn-phơ*, chủ nhân chủ yếu của tờ “*National - Zeitung*” ở Béc-lin và là người sở hữu hãng thông tấn Béc-lin - cùng chung tư tưởng và cùng chung túi tiền (cùng một công ty) với *D.En-glen-đơ*, người hiện giờ đang biên tập, lấy tên Rai-tơ, toàn bộ lịch sử thế giới của châu Âu. Nota bene. Bây giờ, nước Nga đã gia nhập Liên minh thông tấn Đức - Áo và đã buộc Pam^{1*} - “để đem lại dũng khí cho những người khác” - phải giới thiệu Rai-tơ của mình với nữ hoàng. Tôi sẽ được cung cấp tài liệu mô tả tỉ mỉ cuộc đời của Slê-din-gơ, cũng như của Rai-tơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Cảm ơn Di-ben về những bài báo nhỏ mà hôm nay anh ta đã gửi cho tôi. Cũng cảm ơn anh ấy về cuốn sách “Tôn giáo và tình yêu”⁷⁸ của anh ấy. Cuốn sách này vợ tôi rất thích.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

23

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Tư 1860

1* - Pan-móc-xton.

Ăng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi nhận được một tài liệu rất quý của Lôm-men⁷⁹. Song, cũng ngày hôm nay, tôi đã viết thư trả lời anh ta và đã tiếp tục thăm vấn chéo anh ta, việc này chính anh ta đã đề nghị tôi làm. Điều đó cũng rất cần thiết. Trong lá thư mà ở đó, tôi đã tác động đến anh ta, tôi cũng đã bảo anh ấy gửi đến đây cho Pét-sơ (một người buôn sách) 300 cuốn của quyển sách của anh ấy có nhan đề là “Ổ hậu trường”, và tôi sẽ lo liệu việc bán quyển sách này (trong các hội công nhân v.v.)^{1*}. Nhưng anh ta đòi 150 phrăng tiền tạm ứng. Tôi nghĩ rằng các anh phải *trực tiếp* thu với nhau một số pao ở Man-se-xtơ, số còn lại tôi sẽ thu góp ở đây. Đối với chúng ta, con người này là *vô giá*. Anh ta cũng đã viết thư cả cho Di-ben về việc này. Hôm nay tôi cũng sẽ viết vài dòng cho Di-ben về việc này. Di-ben không được có những bước đi nào mà lại không hỏi ý kiến tôi trước.

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Vây-đơ-mai-ơ.

Thằng cha luật sư chết tiệt^{2*}, mà vào thứ sáu tôi đã lại viết thư^{3*} cho hắn, vẫn *bất vô âm tín*. Nhưng chính hắn đã nhận khoản tiền tạm ứng rồi, và tôi có giấy tờ của hắn nhận tiến hành vụ kiện của tôi. Vì thế tôi không cho rằng tự hắn lại làm cho bản thân mình chịu rủi ro phải ra toà.

Tôi lại nhận được của Lát-xan những lời bàn luận dài dòng về bài viết (về *di chúc chính trị của Phi-stơ*) để in trong tập niên giám chính trị chưa ra đời của Va-le-xrốt⁸⁰. Qua thư của Lát-xan thấy rằng ông ta đã đọc cuốn sách của anh^{4*}, như vậy là cuốn sách ấy đã *được xuất bản ở Béc-lin* rồi. Chắc là chỉ bây giờ, nhà xuất bản mới

1* Xem tập này, tr. 687-688.

2* - viên cố vấn pháp lý Vê-bơ.

3* Xem tập này, tr. 695-696.

4* *Ph.Ăng-ghen*. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

đưa ra thông báo về cuốn sách này, tựa như quả trứng nhuộm màu vào ngày lễ Phục sinh. Bức thư của Lát-xan hoàn toàn ngắn ngủn. Ông ấy lại bị ốm. Ông ấy lại đang viết một “tác phẩm lớn”. Ngoài tác phẩm lớn ấy, trong đầu ông ta đã hiện rõ nét ba tác phẩm lớn khác, trong đó có “Kinh tế chính trị học”; ngoài ra, ông ấy còn nghiên cứu, với “những ý định sáng tạo”, sáu - bảy môn khoa học nữa; cụ thể đó là những môn khoa học nào thì không rõ. Bà bá tước^{1*}, theo ông ta viết trong thư, đã chịu những tổn thất lớn về tiền bạc, vì thế mà ông ta phải đi Khuên. Chắc hẳn đó là những vụ đầu cơ thất bại về đường sắt và về những thứ khác nữa.

Như tôi thấy trên bản đồ đính kèm vào Sách xanh về vùng Xa-voa⁸¹, có ngọn núi Xi-ôn (ở Giê-nơ-voa, trước kia là vùng trung lập).

Tiếp thể! Xin anh hãy hỏi Lu-pu-xơ:

1. Trong một lá thư của anh ấy từ Xuy-rích, tôi đọc thấy rằng anh ấy có quen biết Bra-xơ. Liệu anh ấy có biết gì về nhân vật đó không?

2. Cái đám “tay sai” của nghị viện ở Stút-gát⁸² đã thông qua nghị quyết trao quyền cho cựu nhiếp chính đế chế, được quyền, trong trường hợp cần thiết, lại sẽ triệu tập nghị viện Đức hay không?

Anh hoặc Lu-pu-xơ có biết gì về việc năm 1849, chính phủ lâm thời hồi ấy ở Pphan-xơ đã gửi cho Quốc hội Pháp một lời đề nghị về việc liên kết lại hay không?

Bao giờ anh đến đây?

Mo-rơ của anh

1* - Xô-phi-a Hát-tơ-phen.

Tôi chưa gặp Phrai-li-grát. Thật là “khó chịu”^{1*} khi gặp gã này, tuy vậy vẫn phải quy thuận sự cần thiết ấy, ít ra vì những lý do chính trị, sau những lời cam đoan với nhau về tình bạn.

Ông ta cũng viết thư cho tôi một cách rất lịch thiệp.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

24

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 17 tháng Tư 1860

Ăng-ghen thân mến!

Tôi hy vọng rằng tình trạng khó ở của anh không nghiêm trọng, và anh sẽ giữ gìn sức khoẻ và sẽ không để bị mệt quá sức.

Hôm nay tôi đã gửi cho Lôm-men 150 phrăng^{2*} (số tiền mà các anh sẽ không thu đủ ở Man-se-xtơ, chúng tôi sẽ thu ở đây). Vì những nguyên nhân sau đây:

1. Phải trả 50 phrăng cho anh ấy để mua lại các bản^{3*} ở chỗ người thợ đóng sách. Còn lại 100 phrăng. Nếu cò kè mặc cả vì số tiền ấy

1* - Trong nguyên bản, từ “khó chịu” được viết bằng thổ ngữ (thay vì từ “ekl” đã viết là “öklig”).

2* - xem tập này, tr. 67-68.

3* - Đây muốn nói đến cuốn sách của Lôm-men “Ở hậu trường”.

thì thật là *hết sức không có đầu óc chính trị*, và sẽ làm cho người ta không kính trọng đảng ta.

2. Điều chủ yếu là gửi cho anh ta cái gọi là khoản tạm ứng ấy một cách nhanh chóng và *không kèm theo bất kỳ điều kiện nào*. Làm như thế sẽ cột chặt anh ta vào chúng ta. Nửa thứ hai anh ta sẽ nhận dần dần, và bằng cách đó, anh ta vẫn sẽ gắn bó với chúng ta.

3. Anh ta muốn sau khi nhận được tiền sẽ đến Xa-voa và từ đó viết thư về.

4. Qua mẫu thư, gửi kèm theo đây, của Pết-sơ (người này đã được tôi trao cho một cuốn do Di-ben chuyển đến) anh sẽ thấy rằng anh ta hy vọng kiếm được một khoản tiền khá qua việc bán cuốn sách nói chung là hay này.

5. Lôm-men là một con người tử tế. Nếu không thì giờ đây anh ta đã phản bội rồi. Qua những lá thư do Béch-cơ gửi cho tôi, tôi thấy rằng Lôm-men là chiến sĩ chủ yếu của đảng cộng hoà ngày trước. Có những quan hệ thân hữu với Hai-nơ-txen. Bây giờ thì nhân vật kia sẽ la lối như thế nào về sự phản bội!

Tôi cảm thấy rằng sự cộng tác của Di-ben với tờ báo ở Stơ-ra-xbua^{1*} thật là không tiện.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Có lẽ đây muốn nói đến tờ "Straßburger Korrespondent".

25

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Tư 1860

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây lá thư của Vê-bơ. Qua thư này, lần đầu tiên tôi được biết (con người ngu ngốc này lẽ ra có thể chịu khó thông báo cho tôi biết điều này sớm hơn), rằng *thoạt đầu* anh ấy không đâm đơn kiện dân sự về tội xúc phạm, mà đã đâm *đơn kiện hình sự* để kiện Xa-ben, trong trường hợp ấy - theo luật lệ của Phổ - việc đòi khởi tố phải được sự phê duyệt của cơ quan công tố hoàng gia. Ở cấp thứ nhất, anh ấy đã bị khước từ; anh ấy lại đâm đơn khiếu nại. Nhưng dĩ nhiên, "lợi ích *công cộng*" của chính phủ Phổ đòi hỏi người ta phải vu khống chúng ta càng nhiều càng tốt.

Qua thư của anh ấy, anh sẽ thấy rằng vào ngày 18, anh ấy cũng đã đâm đơn kiện dân sự⁸³.

Liệu anh có thông báo việc này cho tiến sĩ Héch-sơ hay không và liệu anh có cung cấp cho anh ấy một bài nhỏ (dài vài dòng) về vấn đề ấy để đăng trên tờ "Reform" ở Hăm-buốc hay không? Anh ấy đã nhiều lần giúp đỡ tôi như thế, cần làm cho công chúng biết vụ này (chí ít cũng để buộc chính phủ Phổ phải thận trọng hơn đôi chút). Tôi cũng sẽ viết thư cho Di-ben về việc này. Công chúng cũng không được nghĩ rằng sự việc đã lắng đi rồi.

Các tài liệu của Lôm-men (tôi đã nhận được thêm của anh ấy sáu - bảy văn bản nữa) chứa đựng khá đủ những bằng chứng thực tế

chúng mình là Phô-gtơ đã bị mua chuộc. Ở Giơ-ne-vơ, Phô-gtơ không còn cảm thấy mình được hoàn toàn *an toàn* nữa, và do vậy đang chạy chọt để được hưởng quyền công dân ở Svít-xơ. Tôi hy vọng rằng cuối cùng thì anh sẽ biên thư nói tỉ mỉ cho tôi biết về tình hình công việc của bản thân *anh*. Về phía anh, thật là không hoàn toàn đúng tinh thần bè bạn nếu cứ giữ thái độ e dè đối với tôi, thái độ ấy có thể là hợp lý đối với mọi người khác.

Tình hình sức khoẻ và thể lực của anh ra sao? Điều này làm cho tôi rất lo lắng.

C.M. của anh

Câu chuyện xảy ra với Pê-ri-ê đã được dàn dựng theo sự thoả thuận với Bô-na-pác-tơ, nhưng đã không có được cái tâm cỡ như dự định lúc đầu⁸⁴. Gi. Pê-ri-ê đã có mặt ở Pa-ri *cùng với* Pha-di, tại đó, con trai của Béch-ơ đã trông thấy ông ta.

Vẫn chưa nhận được thư trả lời của Phi-sen, người mà tôi đã viết thư nói về cuốn sách của anh^{1*} (Si-li cũng viết thư nói đến chuyện đó).

Trong khi trên tờ báo Stơ-ra-xbua^{2*} thuộc Tây Đức, những tay chiến binh du-a-vơ vẫn đàn khoa vũ khí, thì trên tờ tạp chí Đức "Baltische Monatsschrift" (Ri-ga), những tay lính cô-dắc vẫn đàn tấn công chúng ta, vậy là chúng ta, "những người Đức chính hiệu", bị tấn công từ hai phía⁸⁵.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Ph.Ặng-ghen. "Xa-voa, Ni-xơ và Ranh".

2* - "Straßburger Korrespondent".

26

MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Năm 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây:

1. *Thư của Phi-sen*⁸⁶. Lời Gum-péc-tơ khẳng định rằng anh ta đã chuyển đến đây lá thư Béc-lin cho anh - chỉ là chuyện bịa đặt. Bên trong phong bì đề tên người nhận là anh - mà anh ta chuyển đến đây - là lá thư của Líp-nếch gửi cho tôi^{1*}.

2. *Thư của Xê-me-rơ*. Đã lâu rồi tôi không biên thư cho anh ấy, vì tôi không thích những lời cam đoan có tính chất xu nịnh đối với Ba-đen-ghê và Pam^{2*}, chừa đựng trong cuốn sách của anh ta⁸⁷. Nhưng giờ đây, tôi muốn nói toạc ra với anh ta.

3. *Những bức thư của Em-méc-man và của Boi-xtơ gửi Si-li*⁸⁸. Anh có ý kiến gì về những phần tử phi-li-xtanh ấy? Anh có thích nhân vật Boi-xtơ đeo kiếm ngang lưng không? Anh ta muốn trấn an tôi, vì anh ta bị bệnh ỉa chảy và đã chạy khỏi Khuên! Không cần phải trả những bức thư ấy cho tôi, nhưng anh hãy lưu giữ chúng.

Về lời đề nghị của Phi-sen thì trước hết tôi phải tìm hiểu cặn kẽ hơn xem tờ báo dự định xuất bản ấy thuộc loại gì, theo xu hướng nào v.v..

1* - Xem tập này, tr. 62-63 và tr. 64-65.

2* - Pan-mốc-xton.

Việc người mà Te-khốp gửi thư là Sim-men-phen-ních⁸⁹ làm tôi rất thích thú, vì khi nói đến người này thì tôi đồng thời có thể nhận định về cả người kia. Vi-lích không cho phép Sáp-pơ trả lời, - điều đó cũng tốt. Tôi tỏ thái độ giấu cợt nhẹ nhàng đối với anh ta.

Tôi đã gặp Phrai-li-grát. Hiển nhiên, anh chàng phi-li-xtanh này muốn giữ quan hệ tốt đẹp với chúng ta, và nói chung là muốn đứng ở ngoài “vụ tai tiếng”. Những quan điểm của anh ta đã trở nên hết sức tầm thường.

Tôi hy vọng anh sớm cho biết tin về mình.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

27

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, 7 tháng Năm 1860]

Mo-rơ thân mến!

Héch-sơ đã gửi đi ngay một bài ngắn cho tờ “Reform” rồi^{1*}, nhưng kết quả ra sao thì tôi chưa biết gì cả; như thường lệ, Héch-sơ lại đã

1* - Xem tập này, tr. 70-71.

thối phồng ảnh hưởng của mình, và bây giờ, nói rằng anh ta không thể hứa là bài đó sẽ được đăng v.v..

Trong khi ấy, Di-ben đã chuyển bài ấy cho tờ “Mittelrheinische Zeitung”.

Có tin gì mới từ Béc-lin không?

Ngài Xê-me-rơ đã đẩy tôi vào những khoản chi phí rất lớn, vì món rượu tô-cai. Rượu vang ngọt đến mức không một người nào có thể uống nổi; đương nhiên là tôi đã phải gửi trả lại tất cả, trừ hai chai, và dĩ nhiên, tôi đã phải gánh chịu tất cả các khoản chi phí, thuế v.v. và v.v.. Anh ta viết thư rất nhã nhặn lịch sự, đưa ra giới thiệu những loại rượu vang khác, nhưng với giá đắt gấp ba lần so với giá của Sác-lơ^{1*}, người buôn rượu ở Pe-stơ. Con người này muốn nhờ vào “hoạt động hoàn toàn yêu nước” của mình để kiếm những khoản lời to lớn. Chúng ta hãy chờ xem.

Di-ben đã mắc phải một chứng bệnh “thiên tài” nào đó mà anh ta luôn luôn hết sức tự hào. Tối nay tôi sẽ đến chỗ anh ta.

Trên các báo, tôi không thấy nói gì về cuốn sách của tôi^{2*} cả. Một sự cố tình lơ đi lại đang phát huy toàn bộ hiệu lực.

Tiện thể xin thông báo. Rai-phơ đã đến, như anh ta tuyên bố, theo lời khuyên của Líp-nếch, Lốc-nơ v.v.. Anh ta trông chờ vào sự hậu thuẫn của tôi, anh ấy là một nhạc công đi rong. Tôi đã đáp lại rằng, vì một số lý do, tôi phải viết thư trao đổi trước với anh. Hình như anh ấy không thích lắm về việc làm này. Tựa hồ như anh đang bực bội v.v.. Biết làm thế nào đây? Anh có ý kiến gì về chàng trai ấy? Dù ở đấy thế nào đi nữa, tôi không thể làm được gì nhiều cho anh ấy.

1* - Ruê-dơ-ghen.

2* - Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

Cậu em Ê-min của tôi đang ở đây và đang thương lượng với Éc-men. Chắc là tôi tạm thời vẫn ở lại làm việc cho Gốt-phrít^{1*} với tư cách là nhân viên được hưởng một tỷ lệ lãi nào đó, với sự đảm bảo sẽ trở thành thành viên của công ty sau vài năm nữa. Tôi sẽ cố gắng làm cho bản hợp đồng trở nên thật hết sức nặng nề đối với Gốt-phrít, sao cho vào thời điểm cần thiết, ông ta sẽ vui mừng buông thả tôi ra. Đến cuối tuần này, hoặc dù sao thì cũng trong tuần tới đây, chắc chắn mọi chuyện sẽ được quyết định. Tuy nhiên, hiển nhiên là sắp tới đây, tôi sẽ phải làm việc đến nơi đến chốn. Sau khi trở thành người chủ duy nhất của xí nghiệp, ngài Gốt-phrít đang sửa soạn thực hiện những thay đổi và những cải cách lớn.

Xin chào quý phu nhân và các tiểu thư.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

28

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Năm 1860

1* - Éc-men.

Phrê-đê-rích thân mến!

Nhân vật Rai-phơ ấy là một tên vô lại. Không ai phải hấn đến Man-se-xtơ cả. Hấn đã biến khỏi nơi này sau khi hấn bị vạch mặt. Hấn bị trục xuất ra khỏi Liên đoàn^{1*} ngay từ năm 1850. Trong thời gian thẩm vấn trong vụ án ở Khuê, hấn đã đưa ra những lời khai thật sự mang tính chất phản bội. Chính là tôi đã tìm kiếm lá thư của Béc-mơ-bắc chỉ rõ tình huống này⁹⁰. Hãy tổng cổ hấn đi.

Về cuốn sách của mình^{2*} anh có thể biết được đôi điều qua lá thư của Phi-sen. Nói chung thì ở địa vị anh, tôi đã có thể tranh thủ ngay lập tức những mối liên hệ văn đàn nhỏ của ông bạn Di-ben (khi nào anh ta lại hoạt động tích cực) để đối phó với âm mưu cố tình lừa dối. Nếu anh trực tiếp nêu tên mình trên bìa cuốn sách thì công chúng đã vô lấy nó rồi, ít ra vì tò mò. Tuy nhiên, xem ra Bê-ren-xơ còn tồi hơn Đun-cơ.

Xê-me-rơ thuộc vào số những người sẵn sàng tiếp nhận sự giúp đỡ của người khác, còn bản thân họ thì giữ chặt túi của mình. Bây giờ anh đã làm khá nhiều cho anh ta, và ở địa vị anh thì tôi đã giao cho rượu của anh ta thực hiện cái “sứ mạng hoàn toàn mang tinh thần yêu nước”.

Tôi rất không thích việc thoả thuận với H. Éc-men. Vấn đề là gia đình anh có để lại vốn trong xí nghiệp hay không? Nếu có, thì trong tay các anh sẽ có phương tiện để gây sức ép khi thương lượng.

Qua lá thư của anh có thể kết luận rằng, anh lại định trì hoãn chuyến đi đến đây. Với cách đi lại nhanh chóng, anh vẫn có thể bỏ ra đôi ba ngày.

Anh nghĩ gì về chuyện Xi-xin⁹¹?

1* - Liên đoàn những người cộng sản.

2* - Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

Người ta bảo, ở Viên mọi cái đều mang vẻ rất cách mạng.

Đĩ nhiên, giờ đây người Anh cùng với Brúc đang làm cho mọi người chán ngấy. Đã ba ngày nay, có một kẻ lại bám riết lấy tôi với câu hỏi: “Ngài nghĩ gì về vụ tạt sạt của Brúc?”. “Tôi sẽ nói với ngài, thưa ngài: ở Áo, bọn lừa đảo tự cửa cổ bản thân mình, còn ở nước Anh thì chúng cửa hầu bao nhân dân nước mình”.

Tôi vừa mới nhận được thư của Boóc-cơ-hây-mơ gửi từ Đu-blin. Tối thứ bảy anh ấy đến Man-se-xơ và vào chủ nhật sẽ có mặt ở chỗ anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

29

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 10 tháng Năm 1860

Mo-rơ thân mến!

Cậu em của tôi^{1*} tối hôm qua đã đi rồi, vì mẹ chúng tôi^{2*} ốm nặng và bà đã đánh điện gọi cậu ấy về.

Những vấn đề với Éc-men gần như đã được thu xếp xong. Gia đình tôi để lại số vốn 10000 p.xt. trong công việc kinh doanh, số vốn này phải chuyển vào tay tôi khi tôi trở thành thành viên của công ty. Ngay từ bây giờ, đời sống vật chất của tôi đã khá hơn, dù sao thì tỷ lệ hưởng lợi nhuận cũng tăng lên. Tôi sẽ kể tất cả chuyện đó cho anh bằng miệng, khi tôi đến đó vào ngày lễ Ba Ngôi, - tất nhiên là nếu từ nay đến khi ấy, mọi chuyện đều ổn, sẽ không có gì xảy đến với mẹ tôi và nói chung là tôi có thể đến đó. Nhưng tôi sợ rằng ở đây có sự lây bệnh từ cha tôi. Tôi nghĩ, giờ đây bệnh thương hàn đã bám chặt gia đình tôi.

Về những vấn đề khác sẽ bàn vào ngày mai.

Di-ben đề nghị tìm hiểu xem anh có tìm thấy - trong số những giấy tờ mà anh ấy cung cấp - cuốn sách “Quái nhân sư trên ngai hoàng đế Pháp”^{3*} hay không, Si-li không tìm thấy cuốn sách ấy ở nhà mình và sợ rằng nó đã mất rồi.

Hôm qua tôi đã trông thấy Lu-pu-xơ. Xương cốt vẫn còn làm cho anh ấy lo lắng. Ngoài ra còn bệnh thấp khớp. Có lúc bắt đầu có cảm giác là sự can thiệp của Gum-péc-tơ càng làm cho quá trình ấy gay go thêm, nhưng mặt khác, điều đó lại tốt: như thế nó lại càng nhanh chóng bị xoá đi, và Lu-pu-xơ sẽ lại khoẻ ra.

Xin gửi lời thăm gia đình anh.

Ph.Ă. của anh

1* - Ê-min Ăng-ghen.

2* - Ê-li-dơ Phran-xi-xca Ăng-ghen.

3* Tác giả của cuốn sách khuyết danh này là Gruyn.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

30

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 11 tháng Năm 1860

Mo-rơ thân mến!

Mẹ tôi lâm bệnh rất nguy hiểm. Tôi đã nhận được hai bức điện từ Bác-men. Người ta không cho ai đến gần bà. Tôi lại phải đến đấy, những việc cần thiết đang được tiến hành. Kết quả sẽ ra sao - tôi không biết. Chuyện này làm đầu óc tôi quay cuồng; có lẽ đây thực sự là bệnh thương hàn.

Hôm nay tôi không thể viết cho anh về những chuyện khác được, đầu óc tôi bận vào chuyện khác, hơn nữa, đã rất khuya rồi. Đã bảy tuần lễ rồi tôi sống trong sự căng thẳng và xúc động triền miên, mà bây giờ lại lên đến cực điểm, - tồi tệ hơn bất cứ lúc nào. May thay, thể lực tôi lại hoàn toàn khoẻ mạnh. Nếu tôi đến Bác-men thì chắc chắn trên đường đến đó sẽ phải lưu lại ở Luân Đôn một ngày, lúc đó chúng ta sẽ gặp nhau⁹².

Gửi lời chào mọi người.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

31

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 28 tháng Năm 1860

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây thư của Lát-xan. Anh hãy viết thư ngay cho tôi biết xem theo ý kiến anh thì nên viết gì về Phi-sen.

Tôi sẽ không đồng ý⁹³ với đề nghị của ông ấy về vấn đề Béc-lin. Chưa nhận được gì từ Lôm-men.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

32

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 31 tháng Năm 1860

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi trả lại bức thư của Ê-phra-i-mơ Thông thái^{1*}. Kế hoạch của ông ta đối với anh quả là diên rồ⁹⁴. Mà anh cũng không thể đưa ra lời khai nào về những gì đã diễn ra ở Khuên. Nhưng dù sao cũng có thể sử dụng được Ê-phra-i-mơ trong việc này; ít ra thì anh ta cũng có nhiều dũng khí hơn là những bà già, - những người can dự vào vụ án ở Khuên, họ ưa ngoan ngoãn cam chịu mọi chuyện hơn. Cũng cần thử xem có thể làm được điều gì ở chính Khuên hay không.

Về Phi-sen thì hiển nhiên là sẽ phải nói toạc ra mọi cái với thằng cha ngu xuẩn ấy, và giải thích cho hắn là từ ngữ “phản động” đã trở thành một câu sáo rỗng thuần túy đến mức nào đối với hắn. Hễ có dịp anh cũng có thể thúc giục con người này giải thích xem tại sao, nói đúng ra, anh ta, Ê-phra-i-mơ Uyên thâm, lại nhất trí với chúng ta và Phi-sen trong “tư tưởng chống Pan-móc-xton”. Nếu không thì chí ít cũng khó hiểu điều đó. Sự hiềm khích cá nhân ở Béc-lin giữa Lát-xan và Phi-sen hoàn toàn không được liên can đến chúng ta. Phi-sen đã xử sự quá tốt, cho nên không thể vì để làm vừa lòng Lát-xan mà chúng ta, bằng cách nào đó, khước từ quan hệ với anh ta. Không còn cách nào khác hơn là đưa ra cho Hê-ra-clít khó hiểu^{2*} vài câu ám chỉ kín đáo rằng, trong chính sách đối ngoại không có gì phải làm với cái từ “phản động”, và rằng trong lĩnh vực này có thể sử dụng cả “những con lừa” còn ngu hơn nhiều so với Phi-sen, nếu đó là những kẻ đa mưu kế. Nếu được nghe thấy rằng Uóc-các-tơ muốn tăng cường quyền lực của nhà vua thì nhà tư tưởng cách mạng nhìn xa trông rộng của chúng ta - nhưng trên thực tế lại là một nhà dân chủ cung đình của vua Phổ - sẽ phần nộ biết nhường nào. Nói

1* - Lát-xan.

2* - Lát-xan (ám chỉ cuốn sách của ông ta “Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu người xứ E-phê-xơ”).

chung thì trong lĩnh vực đặc biệt này của chính sách đối ngoại có thể có một sự phân định ranh giới hết sức đáng yêu, mang tính chất tư biện, giữa nó với chính sách đối nội, cho nên tất nhiên anh sẽ có sự hào hứng để giải thích cho ông ta thấy rằng trong trường hợp này, điều có tính chất phản động xét về góc độ chủ quan thì trong chính sách đối ngoại lại là điều mang tính chất cách mạng xét trên góc độ khách quan, sau đây ông ta tất sẽ phải yên lòng. Cần gợi ý cho con người ấy một bước chuyển tiếp, và ông ta sẽ hài lòng về phương diện lý luận, cho dù trên thực tế các mối liên hệ của chúng ta với Phi-sen có làm cho ông ta tức giận như thế nào đi nữa, nhất là như ông ta đã biết - Phi-sen đã lo toan cho cuốn sách của tôi^{1*}.

Có lẽ anh cũng có thể nêu ý kiến với con người này rằng thật là một điều cách mạng biết bao, khi mà thoạt đầu người ta tước bỏ hoặc cho phép tước bỏ của người Đức mảnh đất vững chắc nhất dưới chân họ, và tước bỏ những điều kiện tồn tại của dân tộc họ, lấy cố là những chủ nhân hiện nay của mảnh đất ấy là những kẻ phản động, - rồi sau đó người ta lại còn đặt hy vọng vào cách mạng, cũng sẽ tốt nếu nói đôi điều cả về niềm tin siêu tự nhiên của ông ta vào sự chủ động cách mạng của crapauds^{2*}. Và nói tất cả những cái đó dưới một hình thức thông thường, đầy những sự ám chỉ để ông ta phải gặm điều đó trong khoảng bốn tuần lễ; và sự việc sẽ kết thúc bằng một bức thư dài bốn tờ in mà anh sẽ lại không trả lời gì về bức thư đó.

Việc tôi đến đây hôm thứ bảy hoá ra rất bổ ích. Đến chủ nhật tôi đã được biết nhiều điều quan trọng đối với cuộc thương lượng và bây giờ tôi đang nghiên cứu dự thảo bản hợp đồng.

Xin gửi lời thăm hỏi chân thành đến vợ anh và lũ trẻ.

1* *Ph.Ăng-ghen*. “*Xa-voa, Ni-xơ và Ranh*”.

2* - những phần tử tiểu thị dân Pháp.

Di-ben đang chuẩn bị ra đi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

33

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Sáu 1860

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã viết cho Ít-xích^{1*} gần mười trang^{2*}, trong đó có tám trang nói về vụ án ở Khuên, hai trang về Phi-sen. Việc này không dễ dàng, vì tôi vẫn chưa hoàn toàn khoẻ và luôn luôn phải uống thuốc.

Lôm-men [vài]^{3*} ngày trước đây đã cho tôi biết về việc gửi đi một gói tài liệu theo đường sắt⁹⁵. Thật là rất bực. Lẽ ra anh ta đã phải có mặt ở đây từ lâu.

1* - Lát-xan.

2* - Xem tập này, tr. 705-720.

3* Ở đoạn này, bản viết tay bị hư hại.

Phi-sen viết cho tôi rằng thông tin viên ở Béc-lin của tờ "*Daily Telegraph*" là ông A-ben nào đó.

Tôi đã nhận được thư của Si-li. Qua thư này thấy rằng Di-ben đã thông báo cho anh ấy về việc ở Man-se-xtơ đã nhận được những cuốn của tập sách của anh^{1*}. Cuốn gửi cho Si-li tôi sẽ phải chuyển qua Rai-nơ-len-đơ. Tôi cũng cần một bản để dùng trong khi viết cuốn sách^{2*}.

Liệu đến *thứ tư* anh có thể viết xong cho tôi một bài rất ngắn nào đó nói về các hoạt động quân sự của Ga-ri-ban-đi^{3*}, để đăng trên tờ "Tribune" được không? Nếu không kịp thì đến *thứ sáu* được không?

Chào anh.

C.M. của anh

Tiện thể nói thêm. Qua thư của Si-li thấy rằng Mô-dét^{4*} vừa là thông tin viên của tờ "Espérance" (và anh ta có tư tưởng Bô-na-pác-tơ mạnh mẽ đến nỗi thậm chí *một người Pháp* đã phải đoạn tuyệt các quan hệ bạn bè với anh ta), vừa là thông tin viên của tờ "*Allgemeine Zeitung*".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ph.Ăng-ghen. "Xa-voa, Ni-xơ và Ranh".

2* C.Mác. "Ngài Phô-gtơ".

3* Ph.Ăng-ghen. "Ga-ri-ban-đi ở Xi-xin".

4* - Hét-xơ.

34
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Sáu 1860

Ăng-ghen thân mến!

Liệu anh có thể gửi đến cho tôi, vào thứ hai, một ít tiền được không? Trong thời gian qua tôi đã chi hết 13 pao vào vụ án và vào câu chuyện liên quan đến Phô-gtơ, vậy mà trong suốt ba tuần lễ, vì bị ốm, tôi không gửi đi được một bài nào cả.

Hôm qua Di-ben đã đi rồi.

Rất cảm ơn anh về bức chân dung của anh.

Tôi phải báo cho anh biết *một điều rất quan trọng* về phương diện chính trị (ngày mai). Ở phía dưới đang có một người khách chờ tôi, vì thế hôm nay tôi phải dừng lại ở đây.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Sáu 1860

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được 10 pao. Rất cảm ơn.

Bức chân dung tuyệt đẹp. Anh cũng sẽ nhận được của tôi một bức chân dung như vậy. Số tài liệu của Lôm-men vẫn chưa đến. Khi anh ấy hỏi, người ta đã trả lời rằng những cái bọc như vậy (vì để tiết kiệm, anh ấy đã gửi bằng hàng chậm) luôn luôn phải đợi vài tuần lễ mới nhận được.

Dưới đây là một đoạn trích trong thư gần đây nhất của Lôm-men:

“Các anh tất nhiên đã đọc báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, số ra ngày 8 tháng Sáu. Trong một bài tin gửi đi từ Béc-nơ và đăng trên báo này - mà tác giả của bài tin ấy chắc là Sác-nơ, đồng chủ biên báo “Bund” - có thể thấy rõ ẩn ý của các phần tử Phô-gtơ mật báo với chúa tể và ông chủ của mình ở Pa-ri và gián tiếp với các nhà cầm quyền liên bang ở Béc-nơ, cũng như với các triều đình Đức. Đây vẫn lại là câu chuyện cổ tích, được hâm nóng lại, về vụ âm mưu, về những phần tử mị dân Đức đang cố gắng xúi giục nước Pháp và nước Đức chống lại nhau để có thể thiết lập được nước cộng hoà trung tâm. Trong các giới liên bang và ở Giơ-ne-vơ, mưu mô của Phô-gtơ không có tác dụng, nhưng xem ra mưu mô ấy không phải không ảnh hưởng đến tư duy hạn chế của các vị vua Đức. Thậm chí người ta còn bảo rằng cái bóng ma của vụ âm mưu ấy - mà Ba-danh-ghê^{1*} đang sử dụng - đã buộc những kẻ hoảng sợ đó phải dành cho hắn một cuộc yết kiến được nóng lòng mong đợi bấy lâu⁹⁶ tại Ba-đen-Ba-đen. Đã hai tuần nay, tờ “Allgemeine Zeitung” lảng lạng gạt sang một bên những bài viết thú vị nhất mà tôi gửi Xa-voa và Tu-rin về cho nó,

1* - Na-pô-lê-ông III.

còn ông Phô-gtơ trở lại nơi này mười ngày trước đây thì đã nói với một công nhân rằng, sắp tới, người ta sẽ dẹp yên những tay cự phách vẫn gửi bài rác rưởi của mình đến các tờ Báo Đức, và nói chung, trong tương lai gần nhất sẽ còn xảy ra nhiều điều bất ngờ”.

Ở Pa-ri bây giờ cuốn sách của A-bu “Na-pô-lê-ông III và nước Phổ”^{1*} đã được xuất bản. Thứ nhất, đây là một sự nịnh bợ thú vị đối với nước Đức. Ở Pháp, tên tuổi của tất cả những nhân vật vĩ đại của nước Đức như “Gơ-tơ, Si-lơ, Hum-bôn-tơ, Phô-gtơ, Bê-tô-ven, Hai-nơ, Li-bích, v.v.” đã trở thành những từ thông dụng. Nước Pháp hoàn toàn vô tư, mặc dù nó luôn luôn bị khiêu khích. Rồi đến những lời nhảm nhí về sự thống nhất của Đức, nó phải đạt được nhờ sự giúp sức của nước Pháp. Sau đó là những lời phê phán rất hời hợt về hiện trạng của Phổ. (Cũng nhắc tỉ mỉ cả về câu chuyện do Ni-e-gô-lép-xki thuật lại⁹⁷!) Cách giải thoát duy nhất là tuân theo “nguyên tắc dân chủ” của nước Pháp và đấu tranh chống lại chế độ phong kiến Áo. Còn cái nguyên tắc dân chủ ấy thực ra là sự thiết lập nền chuyên chính của quốc vương trên cơ sở “quyền bầu cử phổ thông”. Satis superque!^{2*} Nhưng có điều rất hay là giờ đây, đám dân chủ cận thần của vua Phổ đang rơi vào những gọng kìm tàn bạo; phải hy vọng rằng cả vị hoàng tử nhiếp chính^{3*} sắp tới cũng sẽ làm mất thanh danh mình khá đủ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Đó là nhan đề ban đầu của tập sách của A-bu “Nước Phổ năm 1860”.

2* - Quá đủ rồi!

3* - Vin-hem.

36 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 20 tháng Sáu 1860

Mo-rơ thân mến!

Tôi có cảm tưởng rằng anh bạn Lôm-men đã thả sức cho chí tưởng tượng của mình khi cho rằng những lời tố giác của bọn Bô-na-pác-tơ đóng vai trò chủ yếu trong chuyện Ba-đen-Ba-đen^{1*}. Nhưng điều chắc chắn chính xác là: có một số điều gì đó ẩn kín đằng sau chuyện ấy và Phô-gtơ, Bô-na-pác-tơ và đồng bọn đã sử dụng chính cái thủ đoạn này.

Rất tốt là giờ đây trong cuốn sách của A-bu^{2*}, những phần tử tiểu Đức thuộc Liên minh dân tộc⁹⁸ được mô tả như những kẻ đồng lõa trực tiếp của chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ. Ông bạn Ít-xích^{3*} của chúng ta chắc chắn sắp tới đây sẽ có bước ngoặt; đáp lại cuốn sách của A-bu, những vị ấy hoặc sẽ tỏ ra là những phần tử theo Bô-na-pác-tơ, hoặc sẽ rơi vào tình trạng khó xử với cái nước Đức - Phổ của mình.

Tình cờ tôi có được những bài thơ “Anh hùng ca” cổ của Đan Mạch; trong số những bài dở cũng gặp được những bài tuyệt hảo. Dưới đây là một bài như vậy, do U-lan-đơ dịch⁹⁹.

1* Xem tập này, tr. 86-88.

2* E. A-bu. “Nước Phổ năm 1860”.

3* - Lát-xan.

Ô-lu-phơ phi trong tiếng xạc xào cành lá,
 Chàng đi mời khách tới dự đám cưới mình...
 Điệu nhảy mỗi lúc một sôi nổi.

Vây quanh chàng vòng người nhảy múa,
 Và ái nữ của Chúa Rừng xanh thốt lên:
 Hỡi chàng Ô-lu-phơ, ngựa đưa chàng tới đâu?
 Hãy xuống ngựa, cùng em vào điệu múa vòng tròn.

Không, không! Ta không thể nhảy múa cùng nàng:
 Ngày mai ta sẽ cử hành hôn lễ.

Ô-lu-phơ, nghe em, đừng bước bình;
 Em sẽ tặng chàng đôi hia đẹp tuyệt.

Chàng chắc gì tìm được đôi nào đẹp hơn;
 Hia nàng gắn cựa vàng kêu leng keng.

Không, không! Ta không thể nhảy múa cùng nàng v.v.

Ô-lu-phơ, nghe em, đừng bước bình,
 Em sẽ tặng chàng chiếc áo lụa.

Áo này mẹ em đã phieu dưới ánh trăng;
 Chàng hãy xuống ngựa và đưa tay cho em.

Không, không! Ta không thể nhảy múa với nàng v.v.

Ô-lu-phơ, nghe em, đừng bước bình;

Nhảy múa rồi em sẽ tặng thỏi vàng.

Ta có thể vui mừng nhận thỏi vàng,
 Nhưng giờ đây ta đang vội trở lại nhà.

Vậy là chàng chẳng muốn nhảy múa cùng em?
 Thế thì chàng sẽ chết với căn bệnh kinh hoàng!

Bỗng chàng cảm thấy như ngực mình bị đánh,
 Đau khủng khiếp, chàng không thở được.

Nàng dìu chàng lên lưng ngựa:
 Hãy rời em, mau đến với vị hôn thê!

Chàng về đến gần cổng nhà mình.
 Mẹ thân thương đã đứng trước mặt chàng.

Con thân yêu, con nhọt nhạt như xác chết;
 Hãy mau cho mẹ biết con có chuyện gì.

Mẹ ơi, làm sao con không trắng nhọt?
 Con đã gặp công chúa Rừng xanh.

Nếu vị hôn thê của con hỏi mẹ,
 Thì Ô-lu-phơ ơi, mẹ sẽ trả lời sao đây?

Mẹ hãy nói: vị hôn phu của con đã vào rừng
 Để thử con ngựa cùng lũ chó săn.

Lúc ban mai, khi trời vừa hửng sáng,

Vị hôn thê cùng bè bạn đến nhà.

Họ rót rượu, mật ong đầy các cốc,

Người yêu con đâu? Sao chẳng thấy chàng?

Vài hôm trước, người yêu con vào rừng

Để thử con ngựa cùng lũ chó săn.

Nàng nâng tấm phủ đỏ hồng vì máu;

Dưới tấm phủ, Ô-lu-phơ nằm tắt thở.

Tôi thích bản này hơn nhiều, hơn là bản dịch chải chuốt của U-lan-đơ. Còn bài thơ khác - “Ngài I-ông” - thì còn hay hơn thế.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu không kèm theo bài thơ, trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

37

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 25 tháng Sáu 1860]

Mo-rơ thân mến!

Anh có đọc bản tin đăng trên báo “Kölnische Zeitung”, số ra vào thứ năm hoặc thứ sáu, trong mục “*Những tin tản mạn*”, cho biết Ít-xích^{1*} lại đạt kết quả là được quảng ra khỏi nhà hát Vích-tô-ri-a không?

Anh chàng này sẽ còn kiếm được cho mình một kẻ mà mỗi năm sẽ cho anh ta một cái tát, để buộc phải nói về hắn, khi sự trở trên Do Thái của chính anh ta không còn giúp anh ta đạt được điều ấy nữa. Hiện thời thì anh ta có cái biệt tài chói lọi là nhận những cú đấm và lăn quay ra.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

38

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Sáu 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Như Vôn-phơ Đơ^{2*} từng nói, tôi vẫn còn “rất đau đớn” mặc dù khoảng một tuần lễ nay tôi đã ngừng uống thuốc. Nhưng hàng ngày,

1* - Lát-xan.

2* - Phéc-di-năng Vôn-phơ.

theo chỉ định của A-len, tôi thực hiện “cuộc đi dạo bắt buộc”, và hy vọng là trong vòng tuần này rốt cuộc tôi sẽ khỏi hẳn.

Li-na^{1*} “nghỉ hè” ở chỗ chúng tôi. Sẽ còn ở đây khoảng một tháng. Vẫn chưa có tin tức gì về Di-ben.

Sẽ tốt, nếu từ nay đến thứ sáu hoặc thứ bảy, anh viết xong cho tờ “Tribune” một bài về sự phòng thủ của nước Anh, về Ga-ri-ban-đi hoặc về nền thương mại của Ấn Độ¹⁰⁰. Từ khi Uyn-xơn trở thành người đứng đầu ngân khố Ấn Độ thì tờ “*Economist*” tôi tệ hầu như không đăng tin gì về Ấn Độ. Xin anh cũng đừng quên (mặc dù trong tuần này cái đó chưa cần đến) viết bài cho tôi, dài một phần tư tờ in hoặc khoảng như thế, về ý nghĩa quân sự của xứ *Bô-hêm* đối với nước Đức, hay nói đúng hơn, đối với nước Nga, là nước mà Phô-gơ muốn nhường phần đất này cho nó¹⁰¹.

Tiện thể tôi nói thêm. Tôi vừa nhận được cuốn sách “Bảo vệ mình và bảo vệ xứ sở chống lại Các Phô-gơ” của I-a-cốp Vê-nê-đây. Han-nô-vơ, 1860 (40 trang). Xét theo quan điểm của anh chàng này thì như vậy cũng không hoàn toàn tồi. Có mấy sự thực về sự hèn nhất của Phô-gơ.

Trong quyển sách này của I-a-cốp, những đoạn sau đây có liên quan đến chúng ta:

Có một người bạn có nhã ý viết:

“Thật xấu hổ là trong thắng lợi của mình đối với “Báo Au-xbuốc”^{2*} và “băng nhóm lưu hoàng”, ông Phô-gơ ấy kéo theo mình cả Vê-nê-đây” (tr.4).

“Để biện hộ cho mình chỉ xin nói đôi lời. Phải chăng, Phô-gơ đã quên rằng tất cả những lời đả kích hèn hạ, rỗng tuếch chống lại tôi, - những lời đả kích mà ông ta trình bày với độc giả trong “*Bản tuyên bố*” của mình - “I-a-cốp cao quý”, “tâm hồn tóc vàng”, “giọt nước mắt để chế”, v.v. - tất cả những điều đó đã được Mác, Ăng-ghen và bạn bè của

1* - Suê-lơ.

2* - “Allgemeine Zeitung”.

mình trình bày mười năm về trước trên tờ báo ở Ranh^{1*}, dưới một hình thức đây mới mẻ và thơm tho, đượm thêm vẻ sắc sảo gia vị, - phải chăng ông ấy đã quên điều đó? Liệu có cần phải nhắc ông ta rằng “cái lũ người bản thủ ấy gồm mấy kẻ thâm độc ở Luân Đôn” - như ông Phô-gơ đã gọi nó trong chính cái bài báo, “Kẻ nhiếp chính để chế” đã trở thành điểm xuất phát để cho “mụ đàn bà ngồi lê đôi mách ở Au-xbuốc” buộc tội Phô-gơ - cũng đả kích cả tôi hoàn toàn theo phong cách của “Bản tuyên bố” của Phô-gơ, hay không? Vậy mà điều đó cũng không ngăn cản Phô-gơ buộc tội tôi rằng tôi vay mượn ở các ngài Mác, Ăng-ghen và bè bạn họ “sự vu khống” đối với ông ta. Phô-gơ biết rằng trong việc giễu cợt tôi, ông ta chỉ đi theo con đường của họ mà thôi” (tr.7).

“Cuốn sách này của Phô-gơ về vụ kiện của ông ta mang hình thức một cuộc diễu hành mừng thắng lợi. Và quả thật là Các Phô-gơ đã thụi một cú đấm mạnh vào tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc và “băng nhóm lưu hoàng ở Luân Đôn”, tuy rằng sự đúng đắn của chính bản thân ông ta không vì thế mà trở nên được chứng minh rõ hơn” (tr.6).

Tất cả là như thế. Chào anh.

C.M. của anh

[*Dòng ghi ở mặt sau bức thư*]

Gửi Phrê-đ. Ăng-ghen. Số 7, Southgate, St.Mary's, Manchester.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx*”.
Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

39

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 26 tháng Sáu 1860

1* Đây có lẽ muốn nói đến tờ “*Neue Rheinische Zeitung*”.

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi không đọc thấy tin tức gì về cuộc phiêu lưu của Ít-xích^{1*}.

Qua lá thư gửi kèm theo đây của Vê-bơ, anh sẽ thấy tất cả sự đê hèn của các con chó Phổ¹⁰². Dĩ nhiên, cũng không thể chờ đợi điều gì ở toà Kháng án.

Nền tư pháp ấy mới tuyệt vời làm sao! Thoạt đầu, người ta cấm “khiếu kiện tội vu khống”, vì việc đó không có lợi cho Chính phủ Phổ, rồi sau đó người ta lại không cho phép công khai xét xử “vụ khiếu kiện tội xúc phạm” vì thiếu “yếu tố cấu thành tội phạm”. Người ta thực hiện một “sự bào chữa” thật sự để bảo vệ tờ “National - Zeitung”.

Hãy nhìn xem, xứ Ba-vi-e đã tỏ ra có thái độ tự do biết bao với Phổ-gtơ¹⁰³. “Sự tiến bộ của Phổ” là như vậy đó.

Mong rằng Hếch-sơ lại viết một bài ngắn về điều này gửi cho tờ “Reform”. Ít ra thì cũng cần công khai vạch trần những thủ đoạn ấy của Phổ.

Qua các văn bản tôi gửi cho Vê-bơ và qua những tài liệu mà Vê-bơ đính kèm vào đơn khiếu kiện của mình, bọn chó ấy thấy rằng tờ “National - Zeitung” phải bị kết án, nếu vụ việc được đem ra “xét xử”. Do đó mới tung ra tất cả những thủ đoạn phá đám ấy.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Lát-xan (xem tập này, tr. 91-93).

40 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 26 tháng Sáu 1860
7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Tôi rất băn khoăn không biết tôi có thể viết được bài báo ấy không; ngày mai hoặc ngày kia cậu em rể^{1*} sẽ đến thăm tôi, cậu ấy chính giờ đây đang ở Luân Đôn.

Như vậy là, anh đừng quá trông đợi vào bài báo ấy. May lắm tôi cũng chỉ có thể triết lý về những khả năng của Ga-ri-ban-đi ở lục địa; tôi có quá ít tư liệu để viết bài về nền thương mại của Ấn Độ.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác
và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

41 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 27 tháng Sáu 1860]

1* Có lẽ là Ê-min Blăng-cơ.

Mo-rơ thân mến!

Anh hãy gửi trả lại tất cả những thứ kèm theo ở đây. Tôi sẽ viết ngay vài dòng về câu chuyện Béc-lin và sẽ gửi cho Di-ben cùng với thư trả lời, để anh ấy đẩy công việc tiến xa hơn. Với Hếch-sơ cũng như vậy^{1*}.

Tôi sẽ cố gắng hoàn thành ngay hôm nay bài “Bô-hêm”^{2*}. Bây giờ đã là 8 giờ rồi, vậy mà tôi vẫn còn ở văn phòng. Ngày mai tôi có thể viết được cái gì đó về Ga-ri-ban-đi hay không, tôi chưa biết: 1) không có tài liệu, 2) cậu em rể của tôi^{3*}. Cuối cùng tôi sẽ làm xong mọi việc có thể làm được.

Như vậy, trước công chúng thì Ít-xích^{4*} lên tiếng cùng với Phô-gtơ, nhưng ông ta bí mật là đồng minh của chúng ta! Điều đó không tồi. Anh hãy viết thư ngay cho Mai-xnơ¹⁰⁴.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 95-96.

2* Xem tập này, tr. 93-95.

3* Có lẽ là Ê-min Blăng-cơ.

4* - Lát-xan.

42 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 28 tháng Sáu [1860]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi trả lại những thứ gửi kèm theo. Tôi sẽ viết thư cho Mai-xnơ.

Ngày hôm qua, tôi đã biết cái trò tung ra về Lát-xan, vì trên tờ “National - Zeitung” đã xuất hiện bài xã luận mang tính chất rất ngợi khen đối với ấn phẩm “Studien” tuyệt diệu^{1*}.

Anh có ý kiến gì về hành động đê hèn của Chính phủ Phổ¹⁰⁵?

Chào anh.

Nói chung, giờ đây, phát biểu ở đâu anh cũng phải nêu tên họ của mình. Ngay từ đầu đã thấy bất lợi là tài liệu ấy xuất bản không đề tên tác giả^{2*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - “Demokratische Studien”.

2* Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

43

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, khoảng 28 tháng Sáu 1860]

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bài viết về cuộc duyệt binh của các xạ thủ^{1*}. Trong nỗi tuyệt vọng đến cùng cực, tôi chỉ có thể nghĩ ra được chủ đề này. Xin anh hãy xem kỹ bài này, tôi không có thời gian để làm việc ấy.

Giờ đây, các ngài Phổ đã luyện được cho mình một “phong cách tốt”. Vì vụ kiện chống lại tờ "National - Zeitung" không thể đem lại một kết cục nào khác ngoài việc gây nên tình trạng nghịch âm làm chối tai trong bản hòa âm lập hiến tổng thể, - cho nên người ta muốn ngăn trở bằng mọi giá. Người ta gây sức ép với những quan tòa “còn có mặt ở Béc-lin”¹⁰⁶, và tôi tin chắc rằng người ta cũng đã gây sức ép với cả ngài Vê-bơ. Toàn bộ văn phong của các bức thư đã khẳng định điều đó. Bây giờ thì cuốn sách^{2*} ấy lại càng phải được hoàn tất càng nhanh hơn, để chứng minh cho những người Phổ cao quý, rằng họ sẽ không thể bóp chết được những ấn phẩm như vậy. Thật là một bọn đểu cáng! Có thể vì thế mà họ đã mặc nhiên xử sự quá dễ dãi như vậy đối với tôi^{3*}, để có thể chống lại anh một cách càng bỉ ổi hơn chẳng?

1* *Ph.Ăng-ghen*. “Quân tình nguyện Anh”.

2* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

3* Xem tập này, tr. 62-63.

Tôi sẽ cố gắng hoàn thành bài “Bô-hêm” ngay tối hôm nay^{1*}. Nói chung thì dù khó khăn thế nào đi nữa, anh vẫn phải viết cho bằng được cuốn sách ấy, viết thế nào để bọn Phổ không thể cấm cuốn sách ấy được. Và trước hết là viết cho nhanh vì chắc là sắp tới, ngay trước năm 1861, sẽ ngự trị thời kỳ ba hoa hòa bình chủ nghĩa, và lúc đó thì sự phản bội tổ quốc sẽ không gây nên sự chú ý như thế. Chí ít cũng một lần anh hãy viết hời hợt đôi chút để cho kịp thời gian.

Anh đã nhận được bọc tài liệu Lôm-men gửi chưa?

Tuần tới, Lu-pu-xơ đi nghỉ hè - đi nghỉ một tháng ở Ai-rơ-len v.v. và v.v..

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

44

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 9 tháng Bảy 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

1* Xem tập này, tr. 93-95.

Tôi cảm thấy vụ việc về Mai-xơ thật đáng hoài nghi, vì người này trực tiếp có quan hệ với Phô-gơ và bè lũ. Dù sao thì tôi cũng sẽ không gửi cho người này bản thảo nào cả^{1*} trước khi người ấy ký hợp đồng.

Về xứ *Bô-hêm* thì sao? Bây giờ tôi cần có cái đó; nếu không sẽ bị chậm trễ. Và ngoài ra, thật ngắn gọn^{2*}.

Tôi cũng muốn anh có đôi câu phân tích những điều phi lý về phương diện quân sự chứa đựng trong những lời tuyên bố sau đây của Phan-xtáp - Phô-gơ:

1. Nhân vật này đã nghiên cứu kỹ lưỡng tương quan “giữa sức mạnh và vật chất”, khẳng định rằng các công quốc liên hiệp vùng Đa-nuýp, trong những quy mô *hiện nay* của họ, có khả năng - trong tư thế một vương quốc *độc lập* - gây “cản trở” cho nước Nga và nói chung có thể kháng cự lại người Nga, người Áo và người Thổ Nhĩ Kỳ.

2. Ông ta đưa ra bằng chứng chủ yếu về sự vô tư và chính sách không xâm lược của Ba-đanh-ghê^{3*}, đó là việc sau cuộc hành quân “về vang” ở Crum, nhân vật ấy đã không chiếm lãnh thổ “Nga”, cũng như lãnh thổ “Thổ Nhĩ Kỳ”¹⁰⁷.

Tôi vẫn chưa hoàn toàn khỏe mạnh. Nếu hôm nay cảm thấy khỏe hơn, hôm sau lại cảm thấy không khỏe.

Chào anh.

C.M. của anh

1* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

2* Xem tập này, tr. 93-95.

3* - Na-pô-lê-ông III.

Tiện thể xin nói thêm. Tôi đã thấy (thông qua một người Anh trẻ tuổi có tên là Grin) lá thư của Ga-ri-ban-đi, trong đó ông này chủi mắng gay gắt Bô-na-pác-tơ và bày tỏ hy vọng rằng sẽ còn có dịp tuốt gươm ra chống lại hắn¹⁰⁸.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

45 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 17 tháng Bảy [1860]

Ăng-ghen thân mến!

Gói tài liệu Lôm-men gửi sẽ phải đến đây vào hôm nay hoặc ngày mai qua ngã Khuên, sau đủ mọi chuyện rủi ro mà lần sau tôi sẽ kể. Tôi đã có trong tay tờ vận đơn (của ngành đường sắt) từ Giơ-ne-vơ.

Mấy ngày trước đây, tôi có nhận được bức thư của Éch-ca-ri-út, trong đó viết rằng anh ấy đã chấm dứt nghề may rồi, nghĩa là tình hình sức khỏe không cho phép anh ấy làm nghề đó nữa. Bác sĩ nói với anh ấy rằng không giúp anh ấy được. Cần phải thay đổi không khí v.v.. Do vậy, tôi đã dùng tiền của mình thuê cho anh ấy (đĩ nhiên là tách khỏi gia đình anh ấy, họ vẫn ở lại căn hộ cũ) một phòng ở cách tôi không xa; anh ấy ăn uống cũng ở chỗ chúng tôi, còn công việc của anh ấy chỉ là đi dạo ở trong khu vực Hít-xơ^{1*}, và mỗi tuần

1* - Hêm-xtết - Hít-xơ.

một lần gửi bài viết cho Vây-đơ-mai-ơ, được anh này trả 4 đô-la mỗi bài. Tôi hy vọng anh ấy sẽ khỏe trở lại. Ngoài ra, tôi đã mua cho anh ấy rượu vang. Nhưng tôi không thể cứ tiếp tục trong tình thần đó được, bởi vì vốn dĩ những khoản chi đột xuất cho anh ấy trong thời điểm này cũng đã là gánh nặng rồi, trong hoàn cảnh ví tiền của chúng tôi rất rỗng.

Trong thời gian tới, anh có thể viết một bài gì đó về Ga-ri-ban-đi, hoặc về Chính phủ Phổ, là chính phủ đang tiến hành cải cách quân đội giấu các viện của quốc hội¹⁰⁹, hoặc về một vấn đề nào đó đại loại như thế, được không?

Thật là rất tốt khi Ga-ri-ban-đi đã đuổi cổ Pha-ri-na¹¹⁰.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

46

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Bảy [1860]

Ăng-ghen thân mến!

Tối thứ hai, Pan-móc-xtơ sẽ đưa ra đề nghị về các đồn lũy phòng

thủ của nước Anh; đây là một trò lừa đảo lớn. Sẽ rất tốt nếu đến thứ tư (bởi vì mãi đến thứ tư tôi mới phải gửi đi *từ đây* bài này) anh gửi cho tôi một bài ngắn về chuyện này để đăng trên tờ "*Tribune*"^{1*}.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác
và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

47

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 23 tháng Bảy 1860]

Mo-rơ thân mến!

Hễ gặp bất cứ dịp nhỏ nào là tôi sẽ viết một bài về đồn lũy, nhưng anh sẽ tuyệt nhiên không thể nhận được bài ấy trong chuyến bưu kiện đầu đầu.

Anh có ý kiến gì về những điều tiết lộ của Kinh-lếch¹¹¹. Sẽ rất không tồi, nếu như lòng cao thượng gây chấn động của vị hoàng tử nhiếp chính^{2*} ở Ba-đen-Ba-đen chỉ là điệp khúc thảm hại của bản hiệp ước Vi-la-phran-ca, và người "cao thượng" thực sự lại là Phran-xtơ-I-ô-xíp. Tuy nhiên, các vị vua chúa ấy hình như cuối cùng

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Sự phòng thủ của Anh".

2* - Vin-hem.

cũng đã đoán được rằng lần này, vấn đề là những cái đầu của họ; tuy vậy, điều đó cũng sẽ không cứu được họ.

Bây giờ tôi đang đọc tác phẩm của U-loa, “Chiến tranh giành độc lập của I-ta-li-a những năm 1848-1849”. Trong số tất cả những sách nhằm nhí viết về đề tài quân sự của các nhà văn chuyên nghiệp mà tôi đã có dịp được đọc, thì đây là cuốn sách ngu xuẩn nhất và vô vị nhất. Sự phê phán trong quyển sách này là những lời ba hoa ngu ngốc, các sự kiện thì bị bóp mép hoặc chưa được tác giả biết thấu đáo, tất cả các sự kiện đều bị lẫn lộn một cách khủng khiếp. Nhân vật U-loa ấy - năm 1848 anh ta là đại úy pháo binh của thành phố Na-plơ - tự xưng là “tướng” từ khi Plông - Plông đỡ đầu anh ta. Trong cái băng nhóm ấy, những viên tướng bí mật cứ mọc lên như nấm. Nhìn chung, nếu xét đoán về các viên sĩ quan của Na-plơ căn cứ vào khuôn mẫu này, thì đây thật là một thứ rác rưởi.

Nếu Ga-ri-ban-di không sớm mở cuộc tấn công thì ông ta có thể sẽ bị gay go; trừ phi vấn đề Na-plơ sẽ tiến triển, nhưng tình hình không có vẻ như vậy. Ở phía Mi-la-txô và Mét-xi-na còn có thể có những trường hợp chạy sang phía ông ta, nhưng tình thế có thể xấu đi đối với cuộc viễn chinh sang lục địa. Từ phía hạm đội sẽ không gặp phải trở ngại, bởi vì hạm đội không có ý định đánh nhau với người I-ta-li-a, nhưng trong quân đội của Na-plơ có lẽ có một bọn vô lại điên rồ có thể cùng với người nước ngoài chống cự lại, mà Ga-ri-ban-di thì không được thất bại. Nếu ông ta có 10 000 người đáng tin cậy thì đương nhiên chỉ trong ba ngày, ông ta có thể kết liễu mọi chuyện. Bây giờ ông ta cần có 5000-6000 quân, đương nhiên không kể số quân người Xi-xin.

Tôi gửi kèm theo đây 5 pao; có lẽ với số tiền ấy, anh sẽ có thể tiếp tục hỗ trợ phần nào cho Éch-ca-ri-út khôn khó.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

48

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 25 tháng Bảy [1860]

Ăng-ghen thân mến!

Đã nhận được 5 pao. Bài viết cũng vậy^{1*}.

Tôi sẽ gửi cho anh “Báo cáo” về các đồn lũy¹². Anh đã đọc những lời la ó của Uốc-các-tơ về vấn đề này đăng trên báo “Free Press”, số gần đây nhất, ra ngày 4 tháng Bảy chưa? Nếu anh muốn viết về vấn đề ấy bằng tiếng Anh - làm như thế sẽ rất đúng lúc - thì anh phải gửi đến đây bài đã hoàn chỉnh. Lúc ấy, tôi sẽ có những bước với các nhà xuất bản sách, còn trong trường hợp *tệ nhất* thì tôi có thể đăng bài ấy trong một tạp chí hoặc tuần báo nào đó¹³.

Những lời khẳng định của Kinh-lếch là đúng, điều này có thể thấy rõ qua cái hình thức kỳ quặc mà tờ “Moniteur” đăng lại bài diễn văn của ông này¹⁴.

Chào anh.

C.M. của anh

1* *Ph.Ăng-ghen*. “Sự phòng thủ của Anh”.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

49 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Bảy [1860]

Ăng-ghen thân mến!

Kèm theo đây anh nhận được văn bản khước từ hoàn toàn của tòa kháng án¹⁵. Sẽ phí công nếu kiện tiếp lên tòa án tối cao. Sẽ tăng phí tổn lên một cách vô ích. Bây giờ cần gửi gấp cho Vê-bơ số tiền 32 ta-le 3 din-bơ-grô-sơ 6 phen-ních của ông ta, để ông ta gửi ngay cho tôi các tài liệu (kể cả *những lời khiêu nại do ông ta soạn ra*). Tôi cần có chúng để viết cuốn sách^{1*}. Sau tám - mười ngày nữa, cuốn sách này sẽ sẵn sàng để chép lại, việc này vợ tôi sẽ làm (mà bà ấy làm việc này nhanh đấy).

Bây giờ cần phải làm việc gì trước hết? (Tôi muốn nói việc làm trên các báo.)

Tôi chưa hề được thấy thủ tục xét xử như thế (chẳng hạn, anh hãy chú ý đến giọng điệu của kiểu luận chiến lỗ mãng trên báo, cái giọng điệu viết quyết định của tòa kháng án). Bọn chó Phở xứng đáng bị đánh đòn. Tuy nhiên, rất tốt là chúng đã cung cấp "tài liệu"

1* *C.Mác*. "Ngài Phô-gơ".

cho tôi.

Bọn khốn kiếp hèn nhát ấy của tòa kháng án dẫu sao cũng đã cho rằng cần bác bỏ những lời buộc tội "tống tiền", do Phô-gơ đưa ra v.v..

Chào anh.

C.M. của anh

Ếch-ca-ri-út cảm thấy khỏe hơn, đã sang tuần thứ ba kể từ khi anh ấy đến ở chỗ cách tôi mấy nhà.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

50 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 1 tháng Tám [1860]

7, Southgate

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo 5 pao/L12596, để chi án phí. Lu-pu-xơ đòi được góp 4 pao. Cái tòa kháng án nổi tiếng của tay chủ cối xay bột vùng Xan-Xu-ri¹⁶ là thế đó. Tôi muốn biết nó sẽ đưa ra những án quyết và những lý lẽ như thế nào, nếu - thay vào chỗ anh - người ta cũng

xử sự như thế với một viên quan lại Phổ nào đó.

Động dụng tòa án tối cao sẽ là hoàn toàn không cần thiết, nhưng có lẽ cũng nên nghe lời tư vấn của một luật sư Phổ hạng nhất nào đó chăng?

Qua luận cứ bỉ ổi, người ta hoàn toàn thấy rõ là bọn vô lại ấy đã được nội các trực tiếp tác động. Chúng không muốn diễn ra một phiên tòa đầy tai tiếng có thể phá vỡ sự hài hòa, đầy hoan hỉ của cái chủ nghĩa quan liêu phổ biến. Ngoài ra, dưới danh nghĩa tờ “National - Zeitung” thì Slai-ni-xơ cũng bị kết án.

Tôi trả lại những phần phụ lục. Còn bây giờ thì xin hãy bằng mọi giá xúc tiến cuốn sách^{1*} và chuẩn bị xuất bản nó! Sang tuần tới, nếu có thể tôi sẽ cố gắng lại viết cho anh một bài gì đó về Ga-ri-ban-đi^{2*}.

Anh có thể hỏi tờ “Tribune” xem nó có muốn có một loạt 4-5 bài về loại súng có nòng xoắn, bao gồm tất cả những sự cải tiến gần đây nhất - tôi sẽ không viết loạt bài này nếu chưa biết chắc¹¹⁷.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

51

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 4 tháng Tám [1860]

1* C.Mác. “Ngài Phô-gtơ”.

2* Ph. Ăng-ghen. “Phong trào Ga-ri-ban-đi”.

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi đã gửi 5 pao cho Vê-bơ.

Tôi cố gắng viết xong *càng nhanh càng tốt* bài đả kích, nhưng có một trở ngại nào đó, là vào những ngày tình hình sức khỏe của tôi trở nên đặc biệt “ghê tởm”, tôi hoàn toàn không thể viết được.

Song, dầu sao tôi cũng đã quyết định kêu lên tòa án tối cao. Bây giờ đang là thời gian nghỉ hè.

Trước khi tòa án tối cao bắt đầu họp, bài văn châm biếm sẽ ra mắt (với phần tôi phê phán thủ tục xét xử của nước Phổ mà cho đến nay vẫn còn được áp dụng). Những vị ấy sẽ không thoát ra được mà lại không rơi vào một vụ tai tiếng lớn.

Đến thứ tư anh hãy viết xong cho tôi bài về Ga-ri-ban-đi^{1*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

52

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 27 tháng Tám 1860

1* Ph.Ăng-ghen. “Phong trào Ga-ri-ban-đi”.

Ặng-ghen thân mến!

Bấy lâu nay tôi không viết thư là do căn bệnh gan ghê tởm triển miên của tôi, vì vậy tôi buộc phải sử dụng mọi giây phút nhàn rỗi để làm việc.

Về nhà xuất bản^{1*} thì tôi đã viết thư cho Di-ben cách đây gần 10 ngày và tôi đang chờ thư trả lời. Sự chậm trễ kéo dài một phần do khả năng làm việc của tôi sút kém, một phần còn vì mãi gần đây tôi mới nhận được toàn bộ số tài liệu cần thiết. Tuy nhiên, tôi cho rằng ngoại trừ các sự kiện ở I-ta-li-a¹¹⁸ (những mưu toan của người Áo định mở đầu cuộc can thiệp hóa ra là sự bịa đặt của bọn Bô-na-pác-tơ), trong năm nay sẽ không có gì xảy ra nữa (anh hãy viết cái gì đó về Ga-ri-ban-đi. Anh có ý kiến gì về người bạn của Ban-đi-a là Tuy-rơ?)¹¹⁹ và sẽ đến thời kỳ lắng đọng, khi có thể đọc được một tập sách như vậy.

Anh sẽ lấy làm thích thú với lá thư gửi kèm theo đây của Si-li. *Anh hãy gửi nó trở lại nhé.* Hôm nay tôi đã gửi cho Si-li bài viết của anh “Ni-xơ, Xa-voa v.v.”^{2*}.

Khoảng hai tuần về trước, tôi đã gửi bằng văn bản cho tiến sĩ Xim-mơ-man (cựu chủ tịch tòa án thành phố của Phổ) những câu hỏi có liên quan đến vụ án (những câu hỏi về thể thức). Song, ông ta thấy cần phải trao đổi với các đồng nghiệp ở Béc-lin về việc này. Chắc chắn, trong tuần này tôi sẽ nhận được bằng văn bản ý kiến tham vấn của ông ta. Bọn Phổ sẽ không thoát ra khỏi câu chuyện ấy với cái giá rẻ như vậy đâu.

Tôi đang túng tiền ghê gớm.

1* Đây là nói bài châm biếm của Mác, nhan đề “Ngài Phô-gtơ”.

2* *Ph. Ặng-ghen.* “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

Tờ báo của ngài Vây-đơ-mai-ơ^{1*} lại đang thoi thóp; nói cách khác - ông ta đã rút ra khỏi ban biên tập và sửa soạn đi Niu Oóc để làm người trác địa. Còn đồng sự của ông ta^{2*} sẽ cố gắng biến tờ báo ấy thành báo có lãi qua việc *bán* nó cho một chính đảng nào đó. Vây-đơ-mai-ơ rốt cuộc đã hiểu rằng đối với công việc làm báo ở Mỹ, ông ta quá thật thà.

Chào anh.

C.M. của anh

Tình hình công việc ở Man-se-xtơ ra sao? Ấn Độ thế nào? Thị trường trong nước thế nào?

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t. XXI, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

53 MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Tám 1860

Ặng-ghen thân mến!

1* - “Stimme des Volkes”.

2* - Stan-đâu.

Liệu Êch-ca-ri-út còn có thể thu xếp chỗ ở tại nhà người thợ may ở Man-se-xtơ không? Như thế thì anh ấy phải rời khỏi nơi đây, bởi vì anh ấy lại có khả năng làm việc (anh ấy vẫn ở gần chỗ chúng tôi), nhưng công việc ở Luân Đôn không thuận lợi, và ngoài ra, ở đây anh ấy sẽ lại phải quay trở về cái ổ chuột hôi thối.

Ở đây chúng tôi sẽ kiếm được tiền để chuyển anh ấy đi đến đó cùng gia đình.

Về anh ấy thì tôi phải báo trước cho anh biết: theo tôi, anh ấy bị bệnh tủy sống. Vợ anh ấy là một con người tồi tệ: một sự pha trộn lạ lùng giữa những tham vọng trở thành người được kính nể (con gái của một ủy viên quản lý tài sản của giáo hội) với tính nết của người Ai-rơ-len. Bà ta trông nom công việc nội trợ một cách luộm thuộm. Bản thân anh ta không có nghị lực nào cả, không hoạt bát gì cả, đặc biệt từ khi bệnh tình tăng lên. Vì thế, cần làm sao để ngay sau khi đến Man-se-xtơ, anh ấy không được nuông chiều. Anh ta cần có một sự gò ép từ bên ngoài, đặc biệt để chính bà ta cũng không tạo cho mình những ảo tưởng nào cả.

Vào những ngày tới, cần có một tài liệu gì đó về Ga-ri-ban-đi. Đó là điều duy nhất mà người Mỹ quan tâm đến.

Hôm nay tôi nhận được thư của luật sư của tôi^{1*} ở Béc-lin, trong đó ông ấy thông báo cho tôi biết văn bản đơn kháng án của mình gửi lên tòa án tối cao. Sau này anh sẽ nhận được nó. Chính ông ấy đã không hiểu đúng điểm nói về tờ truyền đơn và về Blin-đơ^{2*}, còn những điểm khác thì soạn thảo hoàn toàn tốt.

Chào anh.

C.M. của anh

1* - cố vấn pháp lý Vê-bơ.

2* Xem tập này, tr. 35-36 và tr. 586, 605-611.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

54

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 1 tháng Chín 1860

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Vây-dơ-mai-ơ.

Thứ hai, lá thư của luật sư của tôi. Anh hãy gửi trả lại lá thư sau cùng đó. Chắc hẳn người này không hiểu điểm nói về tờ truyền đơn, - sẽ phải giải thích thêm cho ông ta về vấn đề này trong trường hợp tòa án tối cao quyết định - điều này ít có khả năng xảy ra - lại chuyển vụ án về cho tòa án thành phố để xem xét nó về thực chất. Nên tư pháp Phổ thật mới tuyệt làm sao! Tôi đã phải trải qua năm cấp sơ thẩm để bây giờ nhận được một "quyết định quan liêu" cho phép tiến hành xét xử về thực chất. Một điều như thế chỉ có thể xảy ra trong một "quốc gia văn minh" là nước Phổ.

Bây giờ đã là ba giờ rồi, vì vậy tôi không nghĩ là bài viết của anh về Ga-ri-ban-đi^{1*} sẽ kịp đến vào ngày hôm nay. Tôi lẽ ra đã không

1* *Ph.Ăng-ghen*. "Cuộc tiến quân của Ga-ri-ban-đi".

làm anh chán ngấy với bài viết ấy, nhưng tôi biết rằng trong thời gian diễn ra cuộc bầu cử, người Mỹ không đọc gì về chính sách đối ngoại ngoài những sự kiện lâm ly ở I-ta-li-a. Song trường hợp tốt hơn nữa - đó là những bài về mùa màng và thương mại¹²⁰. Đương nhiên, vì lịch sự, nên về đề tài này không thể viết nhiều hơn một lần trong một tuần.

C.M. của anh

Tướng Mô-dê-xi-khi^{1*} - là “Dau-óc-hai-mơ” được Áp-tơ phong làm tướng của “phái Buyéc-xten-hai-mơ”^{2*}.

Tôi đã nhận được gói hàng rồi (vào thứ năm^{3}).*

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

55

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, đầu tháng Chín 1860]

1* - Xi-bi-la Hét-xơ.

2* Xem tập này, tr. 623.

3* Lời chú thêm đã nhận được bài của Ăng-ghen được Mác ghi vào thứ năm, ngày 2 tháng Chín 1860.

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi sẽ rất biết ơn anh nếu anh gửi cho tôi các số báo “Guardian”^{1*}. Hình như trong lá thư gần đây nhất, tôi đã xác nhận việc đã nhận được 5 pao. Tôi đã nhận được thư của Gum-péc-tơ, gửi từ Xcốt-len.

Thư sau tôi sẽ viết dài hơn.

Chào anh.

C.M. của anh

Tôi vẫn chưa nhận được gì của Di-ben.

Bước ngoặt của các sự kiện, mà theo tôi, sẽ xảy ra trong thời gian tới đây, - là việc Pi-ê-mông chống lại Mát-di-ni.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx".
Bd.II, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

56

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 13 tháng Chín 1860

Ăng-ghen thân mến!

1* - “Manchester Guardian”.

Đến thứ bảy này, tôi hy vọng sẽ nhận được bài viết của anh, nếu có một khả năng nào đó.

Tôi gửi kèm theo đây lời kết luận pháp lý của Xim-mơ-man để giải đáp những câu hỏi do tôi đặt ra^{1*} (sang tuần tới anh phải *hoàn trả* cho tôi văn bản kết luận ấy).

Ngoài ra, để giải trí, tôi gửi bản sao một bức thư mà Éch-ca-ri-út đã chuyển cho tôi.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

57

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 15 tháng Chính 1860

Ăng-ghen thân mến!

Cám ơn anh về bài báo.

Tôi gửi cho anh cuốn sách của Ai-sơ-hốp^{2*} mà anh sẽ phải trả lại cho tôi nguyên vẹn, chậm nhất sau hai - ba ngày nữa. *Cuốn sách ấy*

1* Xem tập này, tr. 111-112.

2* V. Ai-sơ-hốp. “Những hình bóng cảnh sát ở Béc-lin”.

không phải của tôi. Khi tập sách nhằm nhí ấy vừa xuất hiện, nó liền bị tịch thu ngay ở Béc-lin. Đó là bản duy nhất hiện có ở Luân Đôn. Chương II nói về Pát-xơ v.v., dù viết hết sức dở, nhưng làm cho người ta phải cười lăn ra. Ngoài ra, anh sẽ thấy tình hình các tòa án đòi bại ở Béc-lin ra sao. Báo chí dê hèn ở Béc-lin tuôn trào tất cả sự dửng cảm hùm beo tự do chủ nghĩa của mình vào ông vua bom trái phá^{1*}, đến nỗi nó chẳng còn gì dành cho Pát-xơ của nó, cho các tòa án và cho hoàng tử - nhiếp chính^{2*} đáng khinh bỉ của nó.

Ga-ri-ban-đi là sự cứu vớt thuần túy. Nếu không thì liên minh thần thánh Nga-Phổ-Áo lại một lần nữa nâng cao uy tín của Bô-na-pác-tơ và củng cố địa vị của nhân vật này¹²¹.

Hen-rích Buyéc-ghéc-xơ nhút nhát của chúng ta - như anh sẽ thấy qua lá thư gửi kèm theo đây của Lát-xan (anh cũng trả lại thư này nhé) - đã chạy sang phía hoàng tử nhiếp chính rồi. Thoạt đầu, Lát-xan viết thư cho tôi từ A-khen, nơi ông ta chữa *bệnh thống phong* bằng ngâm tắm. Ngoài những điều khác ra, ông ta cũng còn cho biết rằng ở Khuên và ở Đuyt-xen-đoóc-phơ- tại đó các hiệp hội công nhân đã được tổ chức lại dưới sự lãnh đạo của hai luật sư trẻ^{3*} mà chúng ta chưa quen biết - đang nóng lòng chờ đợi cuốn sách của tôi chống Phô-gơ. Boóc-cơ-hây-mơ từ Thụy Sĩ cũng đem đến tin y như thế. Tôi đã viết thư cho Lát-xan^{4*} - người đang thúc ép tôi - rằng không còn khả năng nào khác (và quả thật là như vậy, theo những lá thư của Di-ben), ngoài cách đem in ở Luân Đôn, rồi từ đó Pét-sơ tổ chức phát hành ở Đức bằng con đường thông thường (Lai-pxích), và trực tiếp gửi ra nước ngoài. Nhưng muốn làm như thế cần

1* - Phéc-di-năng II.

2* - Vin-hem.

3* - Bét-xen và Cnoóc-sơ.

4* Xem tập này, tr. 736.

có *tiền*. Đáp lại, tôi sẽ nhận được lá thư này của ông ta. Nhưng ông ta sẽ không thể thoả thác đơn giản như thế được. Hôm nay tôi sẽ lại biên thư cho ông ấy^{1*}. Ông ta phải *bằng mọi giá* trao ít nhất là 30 pao. Boóc-cơ-hây-mơ cung cấp 12 pao. Số tiền ấy có thể trang trải được phần lớn chi phí. Tôi gửi kèm theo đây bản in thử của Hiếc-sơ-phen-đơ. Mỗi tờ in tốn $4\frac{1}{2}$ pao, nhưng nó lại chứa một

khối lượng bằng hai tờ in thông thường. Trong lá thư dài bất tận của Lát-xan, anh hãy đọc những trang kết thúc cuối cùng, trong đó ông ấy nói với tôi những lời rất lấy lòng tôi về tác phẩm kinh tế chính trị học của tôi^{2*}. Nhưng xem ra trong lĩnh vực kinh tế chính trị, ông ta đã *không* hiểu được nhiều điều, - tôi thấy rõ như vậy qua những câu cú của ông ta.

Chào anh.

C.M. của anh

Tiện thể nói thêm. Báo “Neue Preußische Zeitung” có viết rằng ấn phẩm “Demokratische Studien” (Va-le-xrôt, Băm-béc-gơ, Lát-xan, Phô-gtơ, Gruyn, Ốp-pen-hai-mơ v.v.) đã được tám người Do Thái bầm sinh và hai người Do Thái nhân tạo viết ra.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 737-741.

2* C.Mác. “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”

58 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 15 tháng Chính 1860

Mo-rơ thân mến!

Tôi trả lại những văn bản pháp lý. Ngày mai tôi sẽ gửi lá thư của I-a-cốp Láu lĩnh^{1*} và cuốn sách của Ai-sơ-hốp^{2*} mà hiện Gum-péc-tơ còn đang đọc. Lá thư của chàng Láu lĩnh của chúng ta đã làm cho tôi rất vui, hay nói đúng hơn, đã gây nên một nụ cười; dù sao thì đây cũng là một liều thuốc tuyệt diệu đối với bệnh gan của anh. Những tin tức về Chính phủ Phổ rất lý thú; nhưng điều lý thú hơn cả là anh chàng ấy tưởng tượng rằng *giờ đây* chúng ta thừa nhận anh ta có lý trong vấn đề I-ta-li-a!!! *Bây giờ*, khi mà đảng cách mạng ở chính I-ta-li-a đang trực tiếp đả kích Ca-vuốt và đe dọa ông ta! Điều đó thật ngây thơ. *Bây giờ*, khi Ga-ri-ban-đi sửa soạn tấn công Bô-na-pác-tơ ở Rô-ma thì chúng ta - như quý vị thấy đấy - cần phải thừa nhận rằng mùa xuân năm nay, chúng ta đã phải đi cùng với Ca-vuốt và Bô-na-pác-tơ - và ai mà biết được - có thể là cả *bây giờ* nữa vẫn phải cùng đi với họ! Tuy nhiên, khi vấn đề liên quan đến thời điểm hiện nay, thì ngài Láu lĩnh tỏ ra rất dè dặt.

1* - Lát-xan.

2* V. Ai-sơ-hốp. “Những hình bóng cảnh sát ở Béc-lin”.

Bằng bất cứ cách nào cũng phải tránh in cuốn sách của anh^{3*} ở

Luân Đôn. Tôi lại vừa mới biên thư cho Di-ben. Thứ nhất, cuốn sách này lập tức bị tịch thu, có thể ở ngay biên giới hoặc ở Lai-pxích; thứ hai, nếu điều đó không xảy ra thì việc phát hành sẽ lại được tổ chức một cách kinh tế, khiến cho không ai thấy được nó. Chúng tôi sẽ trăm lần tiến hành làm thử với sách báo lưu vong, và lần nào cũng chẳng có kết quả gì: tiền và sức lực luôn luôn bị quẳng vào hồ nước thải, còn chúng ta thì chuốc lấy toàn những điều khó chịu. Rồi sau đó nữa, lấy đâu ra tiền? Xét theo lá thư của anh thì sẽ cần trên 50-60 pao, nhưng Lát-xan thì dĩ nhiên 30 pao cũng sẽ *không* kiếm được. Và nói chung, cuốn sách ấy phải viết thế nào để có thể in và phát hành ở Đức. Câu trả lời Phô-gtơ phỏng có ích lợi gì nếu chẳng có ai nhìn thấy nó? Và tôi hoàn toàn không hiểu được tại sao nội dung của cuốn sách ấy lại phải mang tính chất như thế nào đó để nó bị tịch thu. Thậm chí trong tình hình báo chí như hiện nay, anh có thể nói khá đủ để làm cho bọn Phổ tức giận đến chết, mà điều đó lại tốt hơn nhiều so với sự thỏa mãn in partibus^{1*} không đến được với công chúng, và có thể nói chỉ có anh mang lại cho chính cá nhân mình mà thôi.

Khoảng ba tuần lễ trước đây, tôi đã viết bài gửi cho báo "Allgemeine Militär-Zeitung", xuất bản ở Đác-mơ-stát, đề cập đến phong trào của các xạ thủ¹²². Vì tôi không muốn đi sâu vào lĩnh vực quân sự chính thức này núp dưới lá cờ của người khác, nên tôi đã nói - trong lá thư kèm theo - với các ngài ấy^{2*} rằng tôi đã tham gia chiến dịch Ba-đen đứng về phía quân nổi dậy¹²³. Ấy thế mà họ vẫn in bài viết

1* - In partibus infidelium - ở ngoài thực tại, ở nước ngoài (nguyên văn là: "ở xứ sở những người ngoại đạo" - phần ghi thêm vào tước vị của các giám mục Thiên chúa giáo được cử giữ chức vụ thuần túy danh nghĩa làm giám mục ở các nước không theo đạo Cơ Đốc).

2* Xem tập này, tr. 731-733.

3* C.Mác. "Ngài Phô-gtơ".

đó không hề có một sự xuyên tạc nào, còn bây giờ thì nó đã xuất hiện ở đây, bằng tiếng Anh. Tôi sẽ cố gắng gửi cho anh ngay tối hôm nay; anh có thể không hoàn trả lại, vì một tuần lễ nữa tôi sẽ nhận được bản gửi cho tôi. Mỗi liên hệ này rất cần cho tôi để viết về những vấn đề quân sự.

Chuyện liên minh thần thánh rất khó chịu và hết sức giúp ích cho Bô-na-pác-tơ ở Pháp^{1*}. Chuyện Ga-ri-ban-đi là sự cứu vớt duy nhất. Nhưng tôi muốn biết dám phi-li-xtanh tự do chủ nghĩa ở Phổ sẽ nói gì về việc Phổ lại khuất phục nước Nga. Tuy nhiên, trên toàn thế giới không có những tờ báo nào đều cáng như những tờ báo ở Béc-lin; hình như cuối cùng cả Lâu lĩnh cũng đã bị chúng bắt đầu làm cho điên tiết lên. Tôi nói với anh rằng đơn giản là không thể cầm nắm được báo "National-Zeitung" hoặc báo "Volks-Zeitung": cách xa nghìn bước đã ngửi thấy những luận điệu hồ đồ tởm lợm và sự triết lý tầm thường của họ rồi.

Cả ngài Mi-ken tại Liên minh dân tộc¹²⁴ cũng đọc những bài diễn văn rất kêu, thấm đượm sự uyên thâm chân chính vốn có của cái liên minh ấy. Còn Hen-rích^{2*} thì cuối cùng đã có được thế giới quan thật sự của mình.

Tôi gửi lời kính chào chị và các cháu.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 118-119.

2* Buyéc-ghéc-xơ (xem tập này, tr. 118-119).

59
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Chính [1860]

Ăng-ghen thân mến!

Anh phải *lập tức* trả lại cho tôi tác phẩm của Ai-sơ-hốp^{1*} và lá thư của Lát-xan.

Tôi hy vọng đến thứ bảy sẽ nhận được bài về Ga-ri-ban-đi, La-mô-ri-xi-e, hoặc về cuộc chiến tranh Trung Quốc.

Chắc là ngày mai tôi sẽ viết tỉ mỉ hơn cho anh.

Tôi hết sức vội.

C.M. của anh

Bất chấp tình hình tiền bạc của tôi rất bất ổn, tôi vẫn đưa vợ và các con tôi đến Ha-xting ở một tuần lễ. Tình hình tiền bạc không cho phép để vợ con tôi ở đó lâu hơn. Tiếc thay, nơi vợ con tôi đang ở hầu như lúc nào cũng mưa.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

¹* V.Ai-sơ-hốp. "Những hình bóng cảnh sát ở Béc-lin".

60
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Chính 1860

Ăng-ghen thân mến!

Hôm qua gia đình tôi đã trở về bình yên.

Về lá thư đính kèm theo đây của Đa-na thì thế này: sau thời gian anh lưu lại ở đây, ở Luân Đôn, tôi đã biên thư cho Đa-na, nói rằng tôi muốn anh ấy nhờ một cộng tác viên nào khác của “Bách khoa thư”¹²⁵ viết bài “Hải quân”. Từ đó tôi không nhận được của anh ta câu trả lời nào cả, và tôi đã coi sự việc được thu xếp xong, bỗng nhiên hôm qua lại nhận được lá thư mà tôi gửi kèm theo đây. Nếu anh có tí chút điều kiện viết bài này - dù là ngắn gọn và sơ sài, điều đó chẳng có ý nghĩa, - thì đối với tôi điều đó *chính giờ đây lại hết sức quan trọng*, bởi vì để có được sự xả hơi đôi chút tôi đã buộc phải, vào ngày 14 tháng Chính, *chiết khấu trước* tờ kỳ phiếu loại hai tháng cho Đa-na (sẽ phải thanh toán hai tháng sau ngày được ghi trên đây). Tôi đã viết thư nói với anh ta về việc này, vin vào tình thân hữu cũ của anh ta, vì nói chung việc làm ấy là trái với các quy tắc của tờ “Tribune”. Thư của tôi đã không gặp được thư của anh ta. Như vậy, chính giờ đây cần phải duy trì ở anh ta một tinh thần phấn khởi, ấy là chưa nói gì đến việc duy trì ở anh ấy niềm tin rằng chúng ta có thể làm được tất cả. Vì vậy, hễ có tí chút điều kiện thì anh hãy hết sức làm ơn viết bài này nhé. Đa-na dành tối đa mười trang cho bài này. Nhưng năm trang cũng đủ, nếu không thể làm khác

được. Vấn đề là nói chung, phải kiểm được cái gì đó.

Tình hình La-mô-ri-xi-e ra sao?^{1*}

Anh có ý kiến gì về tình hình của Ga-ri-ban-đi?

Do có sự can thiệp của Mát-di-ni, người ta đã tổng khứ Cô-sút đi rồi; nhân vật ấy do Bô-na-pác-tơ bí mật phái đến. Ga-ri-ban-đi cần phải gạt Rô-ma sang một bên và tiến thẳng đến Vơ-ni-đo¹²⁶.

Bây giờ nói về *Phô-gơ*.

Ấn phẩm ấy^{2*} đang in ở đây.

1. *Tiền*. Tôi sẽ phải trả tất cả là 25 pao. 12 pao của Boóc-cơ-hây-mơ, Lát-xan hứa trao cho tôi 8 pao. Còn lại 5 pao. Các khoản chi tiêu khác về in ấn và gửi chuyển đi các nơi thì *nhà xuất bản sách Pết-sơ đảm nhận*. Trừ khoản khấu trừ và trả cho chi phí sản xuất, lãi chúng ta hưởng ngang nhau. Bây giờ tôi đã đặt vấn đề này với Pết-sơ như một điều kiện không thể thiếu được để tôi đồng ý xuất bản tác phẩm này ở Luân Đôn.

2. Ấn phẩm này không bị đe dọa *tịch thu*. Đó là sự hiểu lầm của Lát-xan. Trái lại, tôi viết thư bảo ông ta rằng ấn phẩm ấy *không* bị đe dọa tịch thu, nhưng nó *không thể xuất bản* ở Béc-lin được, bởi vì có vụ xử những người cộng sản¹²⁷, nên không một nhà xuất bản nào ở đấy nhận in tác phẩm này.

3. Chúng ta sống không phải trong thời kỳ những năm 1850-1858 nữa. Pết-sơ có những đại lý ở Lai-pxích, Béc-lin và Hăm-buốc. Vì thế, tập sách này sẽ được phát hành ở Đức bằng những cách thức *thông thường* của nghiệp vụ bán sách. Pết-sơ sẽ gửi tập sách ấy sang Bỉ, Thụy Sĩ và Mỹ *một cách trực tiếp* thông qua những đại lý của

1* Xem tập này, tr. 123-124.

2* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

mình ở đó, như vậy sẽ tiết kiệm được nhiều thời gian. Với sự tham gia của tôi, từ nơi đây người ta sẽ chăm lo việc quảng cáo trên các báo, thông báo cho các nhà buôn sách v.v.. Chúng ta sẽ gửi đi 50 bản cho Di-ben để gửi cho các báo v.v.. Tôi cho rằng *không thể* xảy ra hành động tịch thu. Phô-gơ không phải là hoàng tử nhiếp chính^{1*}, còn Sti-bơ thì chính thức bị thất sủng. Trong các vấn đề chính trị, tôi cố ý giữ thái độ dè dặt.

4. Chúng ta tiết kiệm thời gian, vì ở Đức có thể phải mất nhiều tháng cho những việc tìm kiếm; sau nữa còn phải mất thời gian vào việc sửa bản in thử v.v.. Đây là lần xuất bản thứ nhất của Pết-sơ (bên cạnh bài trào phúng của Boóc-cơ-hây-mơ chống lại A-bu^{2*}), và vì lợi ích của mình, anh ta sẽ cố gắng hết sức.

5. Nếu tập sách ấy bán chạy - tôi có tất cả mọi căn cứ để hy vọng thế - thì Pết-sơ sẽ xuất bản các tập sách của anh và của tôi bằng tiếng Đức hoặc bằng tiếng Anh, như vậy sẽ chấm dứt hành động các nhà xuất bản Đức bóp nghẹt chúng ta (có hai tờ in đã được in xong).

Vì vậy tôi có cảm tưởng rằng lần này thì sự nghèo túng đã trở thành phẩm hạnh. Anh nghĩ thế nào? Tôi cho rằng bài “Pô và Ranh”^{3*}, cũng như bài “Xa-voa”^{4*} v.v., có thể gây nên nhiều sự náo động hơn nhiều nếu nó được xuất bản ở đây, ở Luân Đôn.

Chào anh.

C.M. của anh

Tiện thể nói thêm! Anh có lý khi nói rằng tên gọi “Phô-gơ cự

1* Vin-hem.

2* *X.Boóc-cơ-hây-mơ*. “Na-pô-lê-ông III và Phổ”. Tập sách xuất bản khuyết danh.

3* *Ph. Ăng-ghen*. “Pô và Ranh”.

4* *Ph. Ăng-ghen*. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

để chế” là đầu đề không thích hợp. Tên gọi “Các Phô-gơ” tôi cho là không tiện, vì tôi không muốn đặt dòng chữ “Các Mác” ở bên dưới dòng chữ “Các Phô-gơ”. Do vậy, tôi muốn đặt tên cho cuốn sách là “*Ông Phô-gơ Đa-Đa*”. Đa-Đa - như tôi đã nói trong chương phê phán tác phẩm “Nghiên cứu”^{1*} của Phô-gơ - là nhà văn A-rập mà Bô-na-pác-tơ sử dụng ở An-giê-ri, y như đã sử dụng Phô-gơ ở Giơ-ne-vơ. Đa-Đa sẽ khêu gợi sự tò mò của phần tử phi-li-xtanh và nghe có vẻ hài hước.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

61 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 1 tháng Mười 1860

Mo-rơ thân mến!

Gia đình anh đi đâu mà giờ đây đã trở về bình yên vậy?^{2*} Tôi không biết gì cả. Chắc là về vùng ven biển hoặc về thôn quê? Tôi hy vọng là chuyến đi đã bổ ích.

“Hải quân” bây giờ rất không đúng lúc^{3*}. Tôi bị ngập vào những

1* *C.Phô-gơ*. “Nghiên cứu về hiện trạng của châu Âu”.

2* Xem tập này, tr. 125-126 và 133-134.

3* Xem tập này, tr. 125-126.

bận bịu với các luật sư xung quanh công việc của xí nghiệp - tệ nạn quan liêu ở đây thật không ra làm sao cả, điều này thì ở Đức người ta không thể hình dung được, - và đúng là trong tuần lễ này, các ngài ấy sẽ phải trút lên đầu tôi cả một đồng giấy tờ v.v.. Song, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm, nhưng điều đó không thể đạt được rất nhanh chóng, bởi vì tôi hoàn toàn không nắm được tình hình.

Về vấn đề nhân vật Phô-gơ^{1*}: tôi phải thú nhận rằng đầu đề của anh, tôi hoàn toàn không vừa ý. Nếu anh muốn đặt biệt danh cho ông ta, thì biệt danh ấy phải hiểu được trước khi đọc tập sách, hoặc phải gặp nó ngay trong cuốn sách ở *sau* đoạn giải thích biệt danh ấy. Tôi nghĩ rằng đầu đề mà càng đơn giản và càng không hấp dẫn thì càng tốt, nhưng ngoài Phô-gơ ra, trong đó còn phải được nhắc tới, tùy khả năng, cả Bô-na-pác-tơ, hoặc ít ra cũng nhắc tới Plông-Plông. Nếu như “Các” Phô-gơ làm cho anh thấy bất tiện, thì xin anh hãy gọi ông ta là “Ngài Phô-gơ”, mặc dù tôi không thấy tại sao chữ “Các” [Carl] lại không thể đứng trước chữ “Các” [Karl] được, - sẽ không có ai đùa rồn anh về chuyện này đâu.

Vấn đề in ở Luân Đôn: tôi hoàn toàn không tin cái nhà xuất bản mà chúng ta phải cho vay tất cả số tiền hoặc một nửa số tiền ấy. Lá thư kèm theo đây của Di-ben sẽ cho anh thấy rằng anh ấy hoàn toàn chưa cho rằng vấn đề đã trở nên vô vọng, mà ngược lại, anh ấy chỉ chờ những ý kiến chỉ dẫn để bắt đầu hành động (anh hãy trả lại cho tôi, vì tôi chưa trả lời). Tôi đã quá thường hay quan sát thấy rằng thế nào là in sách ở nước ngoài, và tôi sợ rằng cả lần này nữa, tình hình cũng sẽ hết như vậy. Nếu như Phô-gơ là ngoại lệ (dù sao thì tác phẩm của ông ta cũng đã được in ở *Phran-phuốc*) thì là do ông

1* Xem tập này, tr. 125-129.

ta đã được báo chí ủng hộ, chắc chắn điều đó sẽ không xảy ra với *chúng ta*. Ngoài ra, vì ông Pết-sơ sẽ còn phải *trả tiền* quảng cáo v.v., nên sẽ không dễ dàng buộc ông ta cho đăng nhiều tin quảng cáo. Rồi anh sẽ thấy. Dù thế nào đi nữa, ở Đức, nhất định là lẽ ra từ lâu anh đã có được người nhận xuất bản cho anh, nếu anh thúc giục mạnh Di-ben, mà cách làm đó, tôi vẫn cho là tốt hơn; vả lại, xưởng in nhỏ bé của Hiéc-sơ-phen-đơ không thể in nhanh được. Nhưng việc đã làm xong và bây giờ chỉ còn chờ đợi xem kết quả sẽ ra sao. Tôi nghĩ, trong tin quảng cáo thì ngoài đầu đề ra không nên nói thêm gì cả, *trừ tên gọi của các chương*, - như thế cũng đã hoàn toàn đủ rồi. Và trước hết, anh hãy thúc cho nhanh lên, hãy kết thúc nhanh lên.

Nếu đã in được 3 - 4 tờ in rồi thì anh có thể gửi cho tôi bản in thử.

Tiện thể xin hỏi. Ở chỗ Đa-na, năm hoặc mười trang tạo thành con số bao nhiêu? - Tôi không có khái niệm về chuyện đó.

La-mô-ri-xi-e đã bị người Pi-ê-mông bất ngờ đánh úp một cách nhục nhã. Ông ta đã hoàn toàn không chuẩn bị sẵn sàng đối phó với cuộc tấn công của quân Pi-ê-mông, mà chỉ chống đỡ với Ga-ri-ban-đi và chiếm giữ những thành lũy tối trong các thành phố bằng những đội quân đồn trú nhỏ, họa chăng đủ sức đối phó với những cuộc nổi dậy ở địa phương. Do vậy đã xảy ra một loạt vụ đầu hàng. Đâu đâu số quân Pi-ê-mông cũng ở tỷ lệ sáu chọi một. Ở Ca-xte-lơ-phi-các-đô, quân Áo đã chiến đấu tuyệt hảo, cũng như ở An-côn là nơi thậm chí không có công sự phòng thủ ở phía bờ biển, và nhìn chung thì quân đội của Giáo hoàng đã chứng minh rằng thậm chí với những đội quân phần nào thiện chiến, nhưng lại ô hợp, đặt dưới sự chỉ huy của các sĩ quan ngoại quốc khác nhau thì có thể làm được ít như thế nào. Quả thật, quân Pi-ê-mông có số lượng là ba chọi một.

Về mặt quân sự, xem ra Ga-ri-ban-đi bắt đầu suy yếu. Ông ta

đã quá phân tán số quân thiện chiến của mình thành các tiểu đoàn ở Xi-xin và Na-plơ đến nỗi ông ta chẳng còn có gì được tổ chức tốt; đến lúc ông tiến đến một phòng tuyến được phòng thủ đôi chút trên sông có thành lũy mà ông ta đã không chiếm được, đại thể như Ca-pua, thì ông ta sẽ phải dừng lại. Về mặt này vẫn chưa có gì nghiêm trọng cả, bởi vì 30 000 quân Na-plơ không thể sống trên một dải đất nhỏ hẹp được và trong vòng hai tuần lễ họ sẽ phải hoặc là tan rã, hoặc sẽ phải tiến lên, điều mà họ sẽ không làm được. Nhưng nếu sẽ không xảy ra điều gì hoàn toàn không lường trước thì Ga-ri-ban-đi vị tất có thể mau chóng tiến đến được đồi Quy-ri-na-lơ¹²⁸. Mà ở đây lại có thêm những lời la ó của những phần tử Ca-vuốt: những tên tư sản hèn hạ ấy chẳng bao lâu nữa có thể làm cho tình cảnh của Ga-ri-ban-đi trở nên hoàn toàn không thể chịu đựng nổi, cho nên ông ta sẽ phải - trong trường hợp xấu - mở cuộc tiến công sớm hơn là ông ta sẽ có khả năng chiến thắng. Trong khi đó, điều quan trọng là lẽ ra phải đánh bại quân Na-plơ càng sớm càng tốt, sau đó kết nghĩa anh em với quân Pi-ê-mông trước khi Vích-to-Ê-ma-nu-en đến với họ, nếu không thì sẽ muộn, và quân Pi-ê-mông sẽ vẫn trung thành với Vích-to-Ê-ma-nu-en. Nhưng điều quan trọng nhất là Ga-ri-ban-đi công khai liệt người Pháp ở La Mã¹²⁹ vào cùng loại với người Áo ở Vơ-ni-dơ; liệu ông ta có tức khặc đũa cổ được họ đi hay không thì điều đó không còn quan trọng nữa.

Ở Áo tình hình diễn tiến thật tuyệt hảo. Một phần tử phi-li-xtanh trong Liên minh dân tộc là một người Phổ vùng Ranh, nhưng sống ở xứ Ba-vi-e (miền Phrăng-cô-ni), kể lại rằng những người Muyn-sen, vừa mới đây đi Viên để tham gia ngày hội ngành đường sắt và đã từng hoàn toàn tin vào những bài tường thuật của tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc về tình hình ở Áo, đã trở về trong tâm trạng hoàn toàn bối rối, - ở đó tình hình hóa ra hoàn toàn khác. Người Áo

tuyên bố với họ rằng tất cả những cái đó chỉ là sự bịp bợm, và tình hình ở đó trở nên không thể chịu nổi. Bọn tư sản người Áo tưởng như thể đã có một phương thuốc đặc biệt chống lại những khó khăn tài chính: ở Áo, 20% toàn bộ sở hữu ruộng đất là thuộc về các cha cố, và cần phải tịch thu số sở hữu đó. Liệu có thể hình dung được một luận điểm cách mạng nào sáng chói hơn thế không? Toàn bộ sự triết lý hão của người Phổ cùng với Liên minh dân tộc của họ đáng giá gì so với một cương lĩnh như vậy.

Qua các tác phẩm của hoàng tử Phri-đrich - Các-lơ và của ngài Van-đéc-di, tôi hoàn toàn nhận thức được rằng người Phổ đã tổ chức và huấn luyện quân đội của mình tuyệt diệu đến mức họ không tránh khỏi bị đánh bại. Để giúp vào tai họa là thiếu kinh nghiệm quân sự, trong suốt 45 năm, họ đã tạo ra cho mình cuộc chiến tranh nhân tạo, ước lệ dưới hình thức những cuộc tập trận, trong đó mọi cái đều khác với trong chiến tranh thật, trong đó binh lính và sĩ quan được trực tiếp dạy cách tự kiềm chế không có những hoạt động tích cực vì mọi nguyên do, và trong đó họ được nhồi nhét những quan niệm và những khái niệm hoàn toàn sai lạc. Ví dụ, trong các cuộc tập trận, dĩ nhiên, binh lính không thể đập cửa xông vào nhà và chiếm lấy các ngôi nhà; vì vậy, các ngôi nhà được đánh dấu như đã bị chiếm và người ta bố trí binh lính ở bên ngoài, xung quanh các ngôi nhà ấy. Một đại úy Phổ ở Slê-dơ-vích, sau khi nhận được lệnh *trong chiến đấu* phải chiếm lấy một trại ấp, đã bố trí binh lính của mình đâu vào đấy ở bên ngoài quanh bờ rào, như trong cuộc tập trận! Điều đó thì bản thân Van-đéc-di đã nhìn thấy. Còn nói chung, hoàng tử Phri-đrich - Các-lơ, trong tư cách người lính, là một chàng trai không tồi và căm ghét phương pháp huấn luyện hà khắc của Phổ. Nhưng trong tư cách là người chỉ huy, ông ta sẽ đáng giá ra sao, thì điều

đó khó nói được.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

62 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Mười 1860

Ăng-ghen thân mến!

Chắc rằng anh đã không nhận được lấy một lá thư của tôi, vì tôi đã viết thư nói với anh là gia đình tôi đi nghỉ một tuần ở miền duyên hải^{1*}.

Còn về những trang của Đa-na^{2*} thì một trang lớn của anh (ví dụ, trong bài "Pháo binh") bằng một trang của Đa-na.

Lá thư của Di-ben đã gây cho tôi một ấn tượng trái với ấn tượng mà nó đã gây ra cho anh, cụ thể là ấn tượng về tình trạng bất lực.

1* Xem tập này, tr. 128-129.

2* Xem tập này, tr. 125-126 và tr. 129-131.

Vì bài “Demokratische Studien” mà *Mai-xnơ* trực tiếp ở vào phe đối địch. Ngoài ra, qua câu chuyện riêng tư của anh ấy với Di-ben thấy rằng anh ta chờ đợi có một sự thảo luận “xứng đáng”, và coi Phô-gơ là một người vĩ đại. Ô. *Vi-găng là kẻ thù của cá nhân* tôi, và mấy năm trước đây, khi tôi đề nghị xuất bản tác phẩm “Ngày 18 tháng Sương mù” (thậm chí không phải trả tiền) thì ông ta đã đáp lại bằng một thái độ thô lỗ¹³⁰. *Oen-béc-man* ở Bon - đó là một ảo tưởng thuần túy. Tôi am hiểu địa bàn Bon. Nói chung, nếu xét theo văn phong đã ăn sâu trong 10 năm thời phản động thì chưa chắc có thể xuất bản cuốn sách ấy^{1*} ở Đức (đặc biệt vì Di-ben không có những mối liên hệ với các nhà xuất bản ở Lai-pxích). Hậu quả sẽ ra sao nếu bản thảo sẽ chuyển từ người này sang người khác, hơn nữa sẽ để lộ ra mọi chuyện, và có thể sẽ không tìm ra người xuất bản hoặc chỉ tìm được sau những sự mò mẫm lâu dài! Đương nhiên, tôi thích Cốt-ta, Brốc-hau-dơ hoặc thậm chí Cam-pe hơn ông Pết-sơ, nhưng trong hoàn cảnh như vậy thì tôi cũng coi đó là sự thành công. Boóc-cơ-hây-mơ là con người rất tháo vát, rất tín nhiệm Pết-sơ. Sau hết, những lần thí nghiệm gần đây nhất của chúng ta ở Đức chưa chắc đã đưa lại những kết quả đáng phấn khởi.

Trong tuần này, công việc ấn loát ở chỗ Hiéc-sơ-phen-đơ sẽ tiến triển nhanh hơn. Trong tay anh ta còn đủ mọi thứ cần phải hoàn tất.

Tôi sẽ suy nghĩ thêm về *đầu đề*. Mấy chữ “Đa-Đa” tất sẽ phải gây nên sự tò mò của phần tử phi-li-xtanh, điều đó làm tôi thích, và tôi cho là thích hợp với hệ thống những điều giễu cợt khinh bỉ^{2*}. Nhưng tôi sẽ còn tham vấn kỹ lưỡng về vấn đề này với lương tri mang tính

1* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

2* Xem tập này, tr. 641-642.

phê phán của mình^{1*} (đầu đề được in sau cùng mà). Nội dung như sau: I. Bãng nhóm lưu hoàng. II. Những người thợ làm bàn chải. III. Hành động kiêu căng sát: 1. Sự tự thú. 2. Đại hội cách mạng ở Muốc-tanh. 3. Séc-van. 4. Vụ án những người cộng sản ở Khuên. 5. Ngày lễ chính của các hội công nhân ở Lô-dan. 6. Những vấn đề khác. IV. Thư của Te-khốp. V. Nhiếp chính đế chế và bá tước Pphan-xơ. VI. Phô-gơ và tờ “*Neue Rheinische Zeitung*”. VII. Chiến dịch Au-xbuốc. VIII. “*Những nghiên cứu*” của Phô-gơ. IX. Cơ quan đại diện. X. Những kẻ bảo trợ và những tông phạm. XI. Vụ án chống lại tờ “*National - Zeitung*”. XII. Phụ lục.

Vì giờ đây anh không có thì giờ để viết bài, cho nên về các sự kiện quân sự ở I-ta-li-a xin anh hãy viết *riêng* cho tôi một cách hoàn toàn tóm tắt, chỉ *những điểm chủ yếu* thôi. Sau đó, bản thân tôi sẽ nguệch ngoạc ra tất cả những điều cần thiết.

I. Ph.Béch-cơ đang sửa soạn đến “Na-plơ (Si-li sẽ cùng đi với ông ấy). Ông ta có ý định lập ra ở đó một đội quân tình nguyện Đức (!!!).

Tôi hoàn toàn bị cháy túi. Sẽ rất tốt nếu ngay trong tuần này, anh có thể gửi cho tôi mấy pao.

C.M. của anh

Sự vô liêm sỉ của báo “*Times*”¹³¹ vượt quá mọi giới hạn, nó khẳng định (hôm qua) rằng sở dĩ Ga-ri-ban-đi đã gây được “lòng tin” lâu đến thế, chính là vì “người ta đã coi ông ta là *người thể hiện những ý đồ bí mật của Na-pô-lê-ông III*”. Trong cơn hoảng sợ, anh hê Ết-vin Giêm-xơ đã chạy đến tận Luân Đôn và đã ở đó ba ngày nay rồi. Cô-sút đã cho đăng lá thư gửi Ga-ri-ban-đi - được đăng trên tờ “*Opinion*

1* Có lẽ Mác muốn nói đến vợ mình, bà Giem-ni.

nationale” - lá thư này được viết theo tinh thần của bọn Bô-na-pác-tơ và theo sự ủy nhiệm của chúng¹³².

Tất cả báo giới Luân Đôn đã bận rộn về bài báo của anh nói về bộ binh^{1*}; tờ “*Observer*” của nội các cũng nêu lên bài này. Bài ấy đã gây nên một ấn tượng mạnh.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

63

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 5 tháng Mười 1860

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây một ngân phiếu 5 pao E/L33688, Man-se-xtơ, ngày 12 tháng Giêng 1860.

Lẽ ra tôi có thể gửi nó đi sớm hơn, nhưng Gum-péc-tơ đã vay của tôi 10 pao, và tôi đã phải chờ vài ngày để khỏi bị người ta chú ý đến mình do một số lượng lớn tiền bị rút ngay một lúc khỏi tài khoản.

Về việc in sách ở Luân Đôn thì điều chủ yếu nhất dĩ nhiên là làm sao cho tập sách ấy^{2*} được xuất bản, và *hơn nữa, thật nhanh chóng*;

1* *Ph.Ăng-ghen*. “Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh”.

2* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

nhưng nếu in ở Đức thì tốt hơn, và nhất định có thể làm được điều này. Cho dù Pết-sơ có cố gắng như thế nào đi nữa, thì ở nhà xuất bản người Đức Mai-xơ chẳng hạn (và ông ta tuyệt nhiên không phải là một kẻ phi-li-xtanh như anh miêu tả đâu, - chỉ ít xin anh cứ xem danh mục các sách xuất bản của ông ấy) có trong tay những phương tiện hoàn toàn khác để bẻ gãy mưu mô giữ im lặng. Và tôi tuyệt nhiên không thể coi là sung sướng khi đảng còn buộc phải đầu tư cả số vốn liếng vốn đã ít ỏi của chúng ta.

Còn về đầu đề thì tôi xin nhắc lại rằng bất luận thế nào thì đầu đề không đạt nhất vẫn là cái đầu đề mà người ta chỉ có thể hiểu được sau khi đã đọc xong một nửa quyển sách. Lu-pu-xơ dứt khoát tán thành ý kiến đó của tôi. Người phi-li-xtanh từ lâu không còn quan tâm đến Phô-gơ tới mức vò đầu bứt tai để hiểu ra điều khó hiểu là tại sao anh lại gọi ông ta là Đa-Đa. Điều duy nhất có thể làm cho Phô-gơ trở nên đáng quan tâm là mối liên hệ của ông ta với Bô-na-pác-tơ và với Plông-Plông, và *điều đó* phải được anh nhấn mạnh trong đầu đề để khêu gợi sự tò mò của người phi-li-xtanh. Bằng phương pháp đưa ra những lời chế giễu khinh bỉ^{1*}, trong *đầu đề* anh vị tất có thể đạt được một điều gì khác ngoài cái đầu đề cầu kỳ và gượng gạo. Không nghi ngờ gì cả, lấy đầu đề đơn giản là tốt hơn cả; trong bản thân cuốn sách sẽ có đủ những sự chế giễu khinh bỉ.

Vậy là, cha Ga-ri-ban-di đã lại đánh tôi bởi quân Na-plơ và bắt 2000 tù binh¹³³. Ảnh hưởng của anh chàng này đối với quân lính phải ghê gớm lắm. Rất tốt là cả Tuy-rơ, cả lý luận của Ruy-xtốp đều đã bị mất uy tín, chứ không thì Ruy-xtốp nhất định sẽ dinh ninh rằng ông ta phải trở thành Ga-ri-ban-di của Đức; trong giới tư sản theo

1* Xem tập này, tr. 134-136 và 641-642.

chủ nghĩa cộng hòa, con người này có thể trở thành một kẻ nguy hiểm. Rõ ràng là ông vua trái phá^{1*} cũng sắp đến ngày cáo chung; quân lính của ông ta sắp tới sẽ chẳng còn gì để ăn, lúc ấy họ sẽ bắt đầu tán loạn; một quận nhỏ không thể nuôi bọn chúng được. Tạm thời không thể nói được gì thêm về câu chuyện này. Tuy nhiên, cũng không thể phủ nhận được rằng rêu galantuomo^{2*} đang rất quyết tâm đóng vai trò của mình, một khi giờ đây, ông ta tiến về Na-plơ.

Thành công của bài báo của tôi nói về các xạ thủ^{3*} không phải hoàn toàn tự nhiên mà có. Tôi đã gửi tờ tạp chí^{4*} ấy, có đánh dấu bài viết bằng mực đỏ, cho những tờ báo chủ yếu ở Luân Đôn và các tờ báo địa phương ở đây, và viết cho họ đại thể những lời sau đây: “Thông tin viên ở Anh của báo "Allgemeine Militär-Zeitung" xin chào vị chủ bút của báo... và xin mạn phép lưu ý vị chủ bút đến bài báo của tôi đăng trên tờ "Volunteer Journal" (mà số tạp chí ấy được gửi qua bưu điện) nói về cuộc duyệt binh ở Niu-ton. Vì đây là sự đánh giá chuyên môn đầu tiên của một tờ báo quân sự của nước ngoài về phong trào tình nguyện, cho nên có thể bài báo ấy sẽ tạo ra một sự quan tâm nào đó”. Đương nhiên, tôi đã viết những dòng chữ ấy, nhưng hoàn toàn không nêu tên tác giả. Tôi không biên thư đến tờ "Times", nhưng tờ báo này vẫn đăng một đoạn lấy trong bài đó¹³⁴.

Di-ben đã gửi bức chân dung người yêu của mình đến; chị ấy rất đẹp - Ma-ri - Ăng-toan-nét với một dáng vẻ nghiêng hoàn toàn không đáng kể về phía nữ nhân vật Ô-giê-ni trong trắng, đồng thời rất dũng cảm: cô ta sẽ giữ chồng dưới gót giày. Anh ta sẽ còn phải rất đổi ngạc nhiên về “con người có lý trí” ấy. Bà nữ nam tước, mẹ

1* - Phéc-đi-năng II.

2* - ông vua lịch sự (ám chỉ Vích-to - Ê-ma-nu-en II).

3* Ph.Ăng-ghen. “Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh”

4* - “Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire”.

của cô ta, đã từng là nhà tạo mẫu quần áo và người bán hàng ở một cửa hàng ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, và tuồng như sau bữa trưa thường hay uống 3 - 4 cốc bia trong vườn quán bia của Quỳp-pơ. Đó là những lời đồn đại của đám tiểu thị dân.

Theo các tài liệu mới nhất thì Ga-ri-ban-đi là cháu hoặc chất của tiến sĩ Giô-dép Ba-ti-xta Ma-ri Ga-ri-ban-đi thuộc xứ A-i-a-sô, là người đã được vua Tê-ô-đo Noi-hốp phái sang Đức, đã lấy vợ ở Ve-xtơ-pha-li, lấy bà Ca-tơ-rin Phôn Noi-hốp, và sau khi anh vợ bị sụp đổ, ông ta đã đến sống ở Ni-xơ¹³⁵. Trông khuôn mặt của ông ta quả thật có nét gì đó của xứ Ve-xtơ-pha-li. Ê-véc-béch và Vi-lích, mỗi người một kiểu, - đều là những bức biếm họa về Ga-ri-ban-đi.

Nghe nói, trong quyển thứ nhất của tờ nguyệt san Đức của Cô-la-chếch^{1*}, ấn bản năm thứ ba, có một bài đả kích gay gắt Phô-gtơ¹³⁶.

Gửi lời thăm nồng nhiệt đến gia đình anh.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
và tiếng Anh*

1* - “Stimmen der Zeit”.

64
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 11 tháng Mười 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Hiện nay tôi rất bận. Đến thứ bảy tôi sẽ biên thư cho anh. Trong tập sách mỏng của Brat-xơ^{1*} có đôi điều hay.

Nếu có thể được, xin anh hãy gửi cho tôi (trước thứ bảy) vài điều chỉ dẫn về trận đánh về vang của Ga-ri-ban-đi¹³⁷.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

65
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 25 tháng Mười 1860

1* - A.Brát-xơ. "Chúng ta cần gì".

Ăng-ghen thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây bức thư của Vê-bơ; như thế là tôi phải gửi cho ông ấy khoảng 6 ta-le, và như thế sẽ kết thúc câu chuyện với tòa án Phô¹³⁸. Anh có thể thông báo điều này cho Di-ben.

Sau này tôi sẽ cho in ở đây, ở Luân Đôn, khoảng một tờ in - "Về nền tư pháp Phô", nhưng chỉ sau khi cuốn sách ấy^{1*} đến nước Đức một cách yên ổn.

Vào tháng đầu, công việc ở chỗ Hiéc-sơ-phen-đơ tiến triển rất chậm; thứ nhất, vì anh thợ sắp chữ Xin-nơ bỏ trốn, do vậy ở chỗ Hiéc-sơ-phen-đơ có rất nhiều việc, ngoài ra, mỗi tờ in của tôi có khối lượng lớn hơn hai tờ in bình thường. Nhưng dù sao trong tuần trước, tôi cũng đã ký với ông ta một bản hợp đồng bằng văn bản, theo đó, đến ngày 15 tháng Mười một, tất cả mọi cái đều phải kết thúc.

Trong số gần đây của báo "Stimmen der Zeit", trong bài "Những kẻ hô to", Cô-la-chếch lại lôi câu chuyện đó^{2*} ra ánh sáng; tuy nhiên, trong bài đó cũng có đả kích cả anh bạn Lát-xan.

Tình hình "Hải quân" ra sao rồi?^{3*}

Anh nghĩ thế nào, mùa thu này tình hình có dẫn đến chiến tranh không?

Tôi bận ngập đến tận cổ với việc sửa bản in thử và với việc chạy ngược chạy xuôi lo những việc riêng, đến nỗi còn rất ít thời gian để viết thư cho anh.

Chào anh.

C.M. của anh

1* C.Mác. "Ngài Phô-gơ".

2* Xem tập này, tr. 138-139 và tr. 145-146.

3* Xem tập này, tr. 125-126 và tr. 128-129.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

66

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 5 tháng Mười một 1860

Ăng-ghen thân mến!

Vào thứ sáu, cách đây một tuần, tôi đã gửi cho anh lá thư cuối cùng của Vê-bơ, là lá thư *cần trả lại* cho tôi.

Tôi hy vọng là đã không có điều gì chẳng lành xảy ra với anh, vì chẳng nghe thấy gì từ chỗ anh cả.

Tôi có rất nhiều việc bận rộn, phần thì bận vào những việc riêng, phần thì bận vào việc sửa bản in^{1*} (luôn luôn sửa hai lần); trong tuần lễ gần đây nhất, do quyết định của tòa án tối cao tôi đã phải soạn lại hoàn toàn chương nói về vụ án¹³⁹; sau chót là tờ "Tribune".

Nghe nói, trên tờ "Manchester Guardian" đôi lúc có đăng đôi điều lý thú từ Pa-ri?

Chào anh.

C.M. của anh

1* Đây là muốn nói đến tác phẩm đã kích của Mác "Ngài Phô-gơ".

Anh thấy đấy, điều gì sẽ xảy ra nếu tôi cứ hy vọng vào Di-ben. Đã hơn hai tuần lễ trôi qua từ khi tôi hỏi anh ta, xem anh ta có đồng ý nhận chuyển (phân phát) các tập sách ấy đến các báo v.v. ở Đức (và đến những báo nào?) hay không? Dĩ nhiên, là không thấy trả lời.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

67

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 13 tháng Mười một 1860

Ăng-ghen thân mến!

Qua lá thư của anh, tôi thấy¹⁴⁰ rằng bản thân anh cũng gặp khó khăn về tiền nong. Nhưng dù sao đi nữa, vì tôi không còn gì để đem cầm cố, cho nên tôi buộc phải đề nghị anh gửi cho tôi số tiền 5 pao như đã hứa, cố gắng gửi đến *trong tuần này*. Vào thứ bảy tới (ngày 17 tháng Mười một) tôi sẽ phải trả cho Hiéc-sơ-phen-đơ 25 pao theo kỳ phiếu, mà tôi thì lại chưa có cả số tiền ấy.

Cuốn sách ấy^{1*} (12 tờ in, bằng 24 tờ in thông thường) sẽ được

1* C.Mác. "Ngài Phô-gơ".

hoàn tất vào tuần sau. Vì có quyết định của tòa án tối cao, tôi đã soạn lại hoàn toàn chương *nói về vụ kiện* mà thoát đầu nó chỉ chiếm vài trang. Bây giờ chương ấy chiếm gần một tờ in. Toàn bộ tờ in cuối cùng được in *bằng cỡ chữ nhỏ (Phụ lục)*. Tôi đã không gửi cho anh những tờ in *riêng lẻ*, vì như vậy sẽ làm hỏng mọi ấn tượng do tác phẩm ấy gây ra, cũng như do mọi tác phẩm khác. Tôi sẽ gửi cho anh sáu cuốn: cho anh, cho Lu-pu-xơ, cho Gum-péc-tơ, Boóc-khác-tơ, Hếch-sơ, Sác-li^{1*}.

Câu hỏi của anh về tập sách của Lôm-men^{2*} - tập sách mà anh không nghe thấy nói đến nữa và là “tập sách đáng tiền” - tựa hồ như lời trách móc tôi. Trước hết, nếu như không thu về được một xu nào thì cũng phải thấy rằng, không có sự giúp đỡ của Lôm-men thì tôi đã *không* thể viết được chương vô cùng quan trọng đối với việc vạch trần cá nhân con người Phô-gtơ, - đó là chương “Cơ quan đại diện”. Nhân có *Cuộc thăm vấn chéo* của tôi mà con người này đã buộc phải viết ít ra là 40 lá thư. Ngoài những cái đó ra, anh ta đã gửi chuyển cho tôi bản tuyên bố của mình chống lại Phô-gtơ, mà lúc đầu dự định dành cho tờ "Allgemeine Zeitung"¹⁴¹. Tôi không thấy có lý do gì để những người hoàn toàn đứng bên ngoài đảng chúng ta mà lại phải làm việc không công cho chúng ta. Tuy nhiên, hôm qua Pết-sơ đã thông báo cho tôi biết rằng anh ta đã bán được số sách trị giá hai - ba pao, số còn lại (anh ta lại vừa đăng những dòng quảng cáo mới ở Đức về tập sách này) - những cuốn sẽ không bán hết - dù thế nào anh ấy cũng sẽ chuyển đi Mỹ và đến Ô-xtơ-rây-li-a để tiêu thụ.

Sau khi đọc tác phẩm, anh sẽ buộc phải từ bỏ ý kiến cho rằng Di-ben là người *chỉ* có những mối liên hệ về văn chương - có thể thu xếp ổn thỏa tác phẩm của tôi ở Đức (có chăng là vào năm 1880).

1* - Sác-lơ Ruê-dơ-ghen.

2* G.Lôm-men. “Ồ hậu trường”.

Di-ben đã biên thư cho tôi.

Trong vấn đề đầu đề của cuốn sách thì tôi đã nhượng bộ anh và (hôm qua) tôi đã đặt tên cho cuốn sách là “Ngài Phô-gtơ”. Vợ tôi kiên quyết chống lại đầu đề này và đòi giữ lại đầu đề “Đa-Đa Phô-gtơ”, đưa ra một nhận xét rất khoa học rằng ngay cả trong những bi kịch Hy Lạp thường là mối thoát nhìn không thấy có mối liên hệ nào giữa đầu đề và nội dung.

Tôi không biết anh đã thấy tờ “Stimmen der Zeit” của Cô-la-chếch hay chưa. Bài báo “Những kẻ hô vang” (trong đó ông bạn Lát-xan của chúng ta chẳng thấy hay ho gì), nhờ một sự việc được thông báo trong bài này, đã đem lại chiếc chìa khóa (tuy rằng thằng cha ngu ngốc Cô-la-chếch đã quên nêu điều này) để hiểu rõ những động cơ đã buộc *Phô-gtơ* phải bán mình cho Bô-na-pác-tơ. Vào đầu năm 1858, ở Giơ-ne-vơ đã lập ra công ty cổ phần “Xi măng”, đại thể là một ngân hàng tín dụng loại bình thường từng phung phí các khoản tiền gửi của các khách hàng của mình. Ngoài viên giám đốc không nêu tên ra, thì Phô-gtơ là *giám đốc thứ hai*. Đến cuối năm 1858, các ngài giám đốc đã để thất thoát *toàn bộ số vốn, họ bị phá sản*. Vị giám đốc điều hành đã bị bắt. Có nguy cơ bị đưa ra tòa hình sự. Phô-gtơ từ Hội đồng dân tộc ở Béc-nơ đã lao đến Giơ-ne-vơ. *Pha-di đã im vụ này đi*. Các cổ đông đã không nhận được *một xu nào*¹⁴².

Cũng qua bài báo “Những kẻ hô vang” ấy [“Juchheisten”] (tại sao Cô-la-chếch - tuy nhiên nhân vật này đã bán mình cho nước Áo - lại không gọi họ là “Juchheisten?”), tôi thấy rằng tác giả bài “*Tiến lên, hãy tiến vào nước I-ta-li-a!*” (tôi không thể bắt mình phải đọc chính ấn phẩm “Demokratische Studien” của bè lũ Phô-gtơ, do Boóc-cơ-hây-mơ cung cấp cho tôi), nghĩa là gã chủ ngân hàng ở Pa-ri “L.Băm-béc-gơ”, vào năm 1848 làm chủ biên của tờ “Mainzer Zeitung”, một kẻ bạch tạng ghê tởm, - đã tự cho phép mình nói về “những

người cộng sản được trả lương một nửa”¹⁴³. Vì vậy tôi đã bỏ sung con người xấu xa này vào danh sách những kẻ đồng lõa với Phô-gtơ, mô tả tóm tắt về hắn, cũng như đã bỏ sung vài lời hóm hỉnh châm chọc thông thường về “những kẻ hô vang” khác - L.Xi-môn, Hát-man (nhân vật này khi ở Thụy Sĩ đã nói với Boóc-cơ-hây-mơ rằng Phô-gtơ đã giết tôi), và G.B-Ốp-pen-hai-mơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

68

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], khu Xi-ti, 14 tháng Mười một 1860

Ăng-ghen thân mến!

Những thư từ của chúng ta đã tản đi các ngã trên đường. Tôi viết cho anh mấy dòng này ở văn phòng của Boóc-cơ-hây-mơ, để báo cho anh biết là sáng hôm nay tôi đã nhận được 5 pao.

Gần đây tôi ít biên thư cho anh và thường viết rất ngắn, nhưng

sở dĩ như vậy chỉ là vì làm việc quá nhiều, vì sức khỏe kém và do có đủ những điều khó chịu. Từ cuối tuần tới, tôi sẽ lại rảnh tay, thì tôi sẽ bắt đầu lại viết thư như trước đây.

Hôm nay tôi gửi qua bưu điện số báo “Stimmen der Zeit” mà hôm qua tôi đã nhắc tới, nhưng tôi phải nhận nó trở lại chậm nhất là vào thứ tư tuần tới, bởi vì số báo ấy không phải của tôi.

Tôi sẽ cho đăng bài nhận xét rất bổ ích rút từ báo “Guardian”^{1*}, trong chương cuối, ở phần “Phụ lục”¹⁴⁴.

Hôm kia, Bít-xcam *đã cưới vợ* - lấy một cô diêm Mỹ. Chúc anh ta có tất cả mọi niềm hạnh phúc.

I-man đã gửi thư đến. Anh ta có cô con gái; anh ta đã *gầy đi* như que củi, bị ốm suốt mùa hè, và ngay cả bây giờ vẫn còn ốm. Thật tội nghiệp cho anh ấy!

Boóc-cơ-hây-mơ gửi lời hỏi thăm anh. Anh ta đã được hăng của mình cho phép mở quầy hàng bán rượu vang của riêng mình, và anh ấy đề nghị anh, nếu được, hãy giúp đỡ anh ấy theo hướng này (*đủ các loại rượu vang*).

Không có gì mới nữa.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - “Manchester Guardian”.

69
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Mười một 1860

Ăng-ghen thân mến!

Từ thứ hai, vợ tôi đã phải nằm miết trên giường vì bị bệnh sốt viêm thần kinh rất nặng. Hôm qua, theo chỉ dẫn của bác sĩ A-len, tôi đã cho ba con tôi tạm lánh đi nơi khác, vì bác sĩ sợ sẽ bị lây bệnh. A-len nói rằng bệnh này nguy hiểm, nhưng hy vọng sẽ khỏi. Ngay từ thứ bảy tuần trước, vợ tôi đã cảm thấy rất khó chịu, tôi đã nhận thấy bà ấy có những dấu hiệu sốt cao và đã muốn mời bác sĩ đến, nhưng bà ấy không muốn. Vào chủ nhật, tình hình vẫn như thế. Đến thứ hai thì tất nhiên tôi không còn chờ đợi nữa và bản thân bà ấy cũng cảm thấy đây không phải là bệnh cảm mạo thông thường, hoặc là một bệnh gì đó tương tự.

Xê-me-rơ đang ở đây. Anh ấy trên đường đi sẽ ghé vào Man-se-xtơ, khi ấy anh ấy sẽ đến thăm anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

70
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Mười một 1860

Phrê-dê-rích thân mến!

Cám ơn anh nhiều về số tiền 10 pao và về bài "Hải quân"^{1*} (bài này tuyệt vời).

Về bệnh tình của vợ tôi thì về phương diện này, tình hình có tốt hơn, về phương diện khác thì tình hình lại xấu hơn là tôi nghĩ. Số là, trong khi chưa làm sáng tỏ được tính chất của căn bệnh thì A-len đã giấu tôi về bản chất thực sự của nó. Hôm qua thì không còn có thể giấu được nữa. Vợ tôi bị bệnh đậu mùa, hơn nữa lại rất nặng, mặc dù bà ấy đã được tiêm chủng hai lần (xin anh đừng nói chuyện này với ai ngoài Lu-pu-xơ). Chính vì lý do ấy mà A-len đã lập tức đưa bọn trẻ của tôi ra khỏi nhà. Đây là một thứ bệnh kinh khủng. Nếu Len-khen^{2*} bị lây bệnh tôi sẽ lập tức chở cô ấy đến bệnh viện. Cho đến nay, bản thân tôi làm chức năng (những chức năng chủ yếu) của người hộ lý. Nhưng vì công việc này làm cho tôi rất mệt, cho nên hôm nay, sau khi nhận được 10 pao, tôi liền thuê một người hộ lý. Trong nhiều tuần lễ, vợ tôi rất bị căng thẳng thần kinh, vì chúng tôi bị nhiều nỗi bức dọc, và do đó, bà ấy càng dễ bị lây bệnh, mà có thể đã mắc phải trong khi đi xe ngựa công cộng, ở quầy hàng hoặc

1* Ph.Ăng-ghen. "Hải quân".

2* - Ê-lê-na Đê-mút.

tại một chỗ nào đó tương tự.

Giờ đây, tôi hầu như không thể viết bài được. Công việc duy nhất mà nhờ đó, tôi giữ được sự cân bằng cần thiết trong tâm hồn, đó là toán học. Trong những tuần lễ gần đây, tôi đã viết bài cho tờ “Tribune” de omnibus rebus^{1*}, chủ yếu về đại hội Vác-sa-va^{2*}, về tình hình ở Ba Lan¹⁴⁵, về I-ta-li-a, về nước Pháp và về thị trường tiền tệ^{3*}. Tôi vẫn chưa viết gì về Trung Quốc.

Anh đã nhận được Cô-la-chếch chưa?^{4*}

Bác sĩ đã cho phép vợ tôi uống rượu Boóc-đô với những liều nhỏ, vì bà ấy hết sức suy nhược. Đêm hôm nay thật khủng khiếp, và thú thực, trong giờ phút này, tôi cảm thấy chính mình cũng bị ốm.

Quý mới biết được chúng tôi bị vạ hạn như thế nào.

Tôi đã cho lũ trẻ tội nghiệp đến ở tại nhà của gia đình Líp-nếch sống kề tôi, và hàng ngày tôi gửi đồ ăn cho họ. Lũ trẻ của tôi không thích đến trường nội trú vì những nghi lễ tôn giáo.

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx".
Bd.II, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - de omnibus rebus et quibusdam aliis- về đủ loại đề tài.

2* - C.Mác. “Nga lợi dụng Áo. – Hội nghị Vác-sa-va”.

3* C.Mác. “Sự căng thẳng trên thị trường tiền tệ”.

4* Xem tập này, tr. 141-142, 145-146 và 147.

71 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 26 tháng Mười một [1860]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tình hình sức khỏe của vợ tôi - ở chừng mực có thể, trong điều kiện hiện nay - đã tốt hơn. Đây sẽ là câu chuyện dài. Nhưng đã qua rồi thời điểm có thể gọi là cơn kịch phát của căn bệnh.

A-len cho rằng sự lây nhiễm bệnh chỉ là do tình trạng thần kinh quá căng thẳng mà vợ tôi đã lâm vào trong nhiều tháng trời.

Anh làm ơn chuyển ngay những thứ gửi kèm theo đây đến tờ “*Reform*”, thông qua Hếch-sơ.

Đã ba ngày Pết-sơ đăng trên tờ “Hermann” và tờ “Athenaeum” các bản thông báo cho độc giả biết cuốn “*Ngài Phô-gơ*” sẽ ra mắt trong tuần này.

Nhìn vào ngày viết, anh thấy rằng tôi đã viết thứ vớ vẩn này cho tờ “Reform” từ hôm thứ bảy. Tôi đã sửa soạn gửi cho anh bài ấy cùng với thư đính kèm, nhưng đột nhiên tôi cảm thấy khó ở đến mức tôi không có đủ sức viết. A-len đã cho tôi thuốc uống và thế là hôm nay tôi lại khỏe.

Gửi lời hỏi thăm Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

[Lời tuyên bố đính kèm theo bức thư]¹⁴⁶

Thưa ngài chủ biên!

Tôi sẽ rất cảm ơn ngài, nếu được ngài cho đăng lời tuyên bố dưới đây. Trong tuần sau, ngài sẽ nhận được một bản của cuốn sách của tôi chống lại Phô-gơ.

Xin gửi lời chào hết sức kính trọng.

Kính chào ngài - **Các Mác**

Gửi ban biên tập báo "Reform"

Tuyên bố

Ban biên tập của tờ "*Reform*" đã có nhã ý công bố, vào đầu tháng Hai 1860, bản tuyên bố của tôi^{1*} được mở đầu bằng những lời dưới đây:

"Nay tôi xin tuyên bố rằng tôi đã có những bước chuẩn bị để đưa kiện tờ "*National - Zeitung*" ở Béc-lin, về tội vu khống tôi trong các bài xã luận số 37 và 41 nói về cuốn sách nhỏ của Phô-gơ "*Vụ kiện của tôi chống tờ "Allgemeine Zeitung"*". Tôi sẽ trả lời Phô-gơ sau này trên báo chí".

Vào tháng Hai 1860, ở Béc-lin tôi đã phát đơn kiện viên chủ biên báo "*National-Zeitung*" Ph. Xa-ben về tội vu khống. Luật sư của tôi là ngài cố vấn pháp luật Vê-bơ lúc đầu đã chọn *con đường truy cứu hình sự*. Bằng quyết định đề ngày 18 tháng Tư 1860, ủy viên công tố đã khước từ không chịu "can thiệp" chống lại Ph.Xa-ben, vì tuồng như việc *thiếu sự quan tâm của công chúng* đã không tạo căn cứ để làm việc đó. Ngày 26 tháng Tư 1860, lời khước từ của ông ta đã được công tố viên trưởng xác nhận.

1* C.Mác. "Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Đức".

Lúc đó, viên luật sư của tôi đã khiếu kiện *theo thể thức dân sự*. Tòa án hoàng gia của *thành phố* ngày 8 tháng Sáu 1860 ra quyết định *bác đơn kiện* của tôi, vì "những lời tuyên bố và khẳng định" thật sự mang tính chất xúc phạm danh dự mà Ph.Xa-ben đưa ra thì tuồng như "gồm" "*những lời trích dẫn đơn giản*" của những người khác"; hơn nữa, trong những lời đó không có "ý định xúc phạm". *Tòa kháng án* hoàng gia, về phía mình, đã ra quyết định đề ngày 11 tháng Bảy 1860 tuyên bố rằng hình thức *những lời trích dẫn* không làm thay đổi gì trong vấn đề tính chất đáng trừng phạt của các bài báo ấy, nhưng những đoạn có tính chất xúc phạm danh dự chứa đựng trong các bài ấy lại không có liên quan với "*cá nhân*" tôi. Ngoài ra, "trong trường hợp này" "không thể giả định" có ý đồ xúc phạm. Bằng cách đó, tòa kháng án hoàng gia đã xác nhận quyết định của tòa án thành phố, bác bỏ quyền khiếu kiện của tôi. *Tòa án tối cao* hoàng gia ngày 5 tháng Mười 1860 ra quyết định - mà tôi đã nhận được ngày 23 tháng Mười năm nay - tuyên bố rằng "trong trường hợp này" không "thấy có" một "sai sót pháp lý" nào ở phía tòa kháng án hoàng gia. Như thế, *lời bác đơn kiện Ph.Xa-ben* hoàn toàn giữ nguyên hiệu lực, và tình hình đã không đi đến chỗ *xét xử công khai ở tòa án*.

Bài trả lời của tôi đối với *Phô-gơ* sẽ xuất hiện nay mai.

Các Mác

Luân Đôn, ngày 24 tháng Mười một 1860

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

72
MÁC GỬI ẮNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 28 tháng Mười một [1860]

Ắng-ghen thân mến!

Vợ tôi bây giờ *không bị nguy hiểm* nữa. Anh hãy báo *ngay* điều này cho *Lu-pu-xơ* và cho tôi gửi lời chào anh ấy. Câu chuyện sẽ còn kéo *dài*, và theo lời của bác sĩ A-len, sau khi khỏi bệnh vợ tôi sẽ phải lập tức *rời khỏi đây* ít nhất là một tháng.

Về phần tôi thì hôm qua, người ta đã *tiêm chủng* cho tôi lần thứ hai, bởi vì nguy cơ lây nhiễm *đặc biệt đe dọa* trong vòng mười ngày, kể từ ngày hôm qua. Len-khen cũng vậy. CƠn đau răng khủng khiếp là tình huống hóa ra rất có lợi cho tôi. Cách đây ba ngày, người ta đã nhổ răng cho tôi. Tay nha sĩ ấy (anh ta tên là Ga-bri-en) đã lói cả chân răng ra, làm tôi đau ghê gớm, nhưng vẫn để lại mẩu răng thật thò. Vì vậy mà toàn bộ mặt tôi đau và sưng lên và cuống họng bị chẹn mất một nửa. Sự đau đớn về thể xác ấy làm tăng rất nhiều sự mất khả năng tư duy và nhờ đó, làm tăng sức trầu tượng, bởi vì, như Hê-ghen nói, tư duy thuần túy, hoặc tồn tại thuần túy, hoặc *sự hư vô* là đồng nhất¹⁴⁷.

Trong mười ngày tới đây, sự cách ly còn chặt chẽ hơn nữa.

Đĩ nhiên, trong tình trạng như thế, tôi không thể viết lách được. Trong khi đó, tờ kỳ phiếu 50 pao ghi tên Đa-na - đã được chiết khấu trước đây hai tháng rưỡi - thì đến nay vẫn chưa hoàn toàn hết hiệu lực; vì ngay trước khi lâm bệnh, vợ tôi đã trải qua đủ loại khó chịu

về thân kinh, cho nên tôi đã không gửi được đều bài vở và đã lâm vào tình trạng rất ngặt nghèo. Vì vậy, tôi đề nghị anh, ít ra trong vòng hai tuần tới đây, cố gắng viết thường xuyên hơn. Trong tình hình hiện nay, chắc chắn nên biên thư cho bà cụ tôi^{1*}, nhưng từ khi do cuộc hôn nhân của con gái, bà đã để cho một hạ sĩ quan Phô^{2*} vào nhà mình, thì bà cụ tôi đã chấm dứt mọi quan hệ với tôi, vì một số lời nhận xét của tôi. Sức ép của các chủ nợ từ tứ phía đã mạnh lên một cách ghê gớm. Phần lớn số tiền 10 pao ấy đã dùng vào việc làm yên lòng ít ra cũng một số trong bọn họ. Lẽ ra tôi không viết thư nói với anh điều này, anh vốn đã làm nhiều hơn mức anh có thể làm, nhưng biết làm sao đây? Hơn nữa, tôi không thể làm gì được cả, bởi vì - dù điều này thật kỳ lạ như thế nào đi nữa (chắc hẳn đó là do sức khỏe khá lên) - tôi không thể ra khỏi nhà: chính vào lúc này, khi mà tôi phải ít gặp vợ tôi hơn (đĩ nhiên, không thể nói điều đó với bà ấy được), thì bà ấy lại đòi hỏi tôi phải luôn luôn ở bên cạnh bà ấy.

A-len cho rằng vợ tôi có thể đã không chống chọi nổi với bệnh tật, nếu như bà ấy không được tiêm chủng hai lần ngừa bệnh đậu mùa. Trong tình hình như hiện nay thì ông ấy thậm chí coi bệnh đậu mùa là điều may mắn. Trạng thái thân kinh của bà ấy - như ông ta nói với tôi hôm qua - khiến cho ông ta thà chọn bệnh này hơn là căn bệnh sốt viêm thân kinh, hoặc căn bệnh nào đó tương tự, là điều lẽ ra nhất định đã xảy ra.

Bọn trẻ tội nghiệp rất lo lắng. Vào thứ sáu, A-len sẽ tiêm chủng ngừa cho bọn chúng và cho toàn thể gia đình Líp-nếch.

Anh sẽ nhận được bài “Ngài Phô-gơ” chắc là vào thứ sáu. Tuần

1* - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Các Mác.

2* - I-ô-han Gia-cốp Côn-ra-đi, chồng của Ê-mi-li-a, em gái Mác.

trước đã xảy ra một sự chậm trễ nào đó, vì *tôi* không thể xem lại kịp thời những tờ in cuối cùng.

Rất cảm ơn về khoản rượu. Ngay trước khi nhận được món rượu ấy, A-len đã kê đơn cho *tôi* dùng rượu vang, ngoài ra, còn kê loại thuốc khác không dễ chịu lắm.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

73

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 3 tháng Chạp 1860

Mo-rơ thân mến!

Có trời mới biết vì hoàn cảnh nào mà tháng gần đây *tôi* đã buộc phải lấy ra nhiều tiền đến nỗi bây giờ nhất định *phải* chờ vài ba ngày. *Tôi* sẽ cố gắng gửi trong ngày mai cho anh một pao, sau đó vài ngày nữa, khi nào lại có thể làm được, *tôi* sẽ gửi nhiều hơn. Dù sao đi nữa, trong một khoảng thời gian nào đó *tôi* sẽ chỉ lấy được mỗi lúc những khoản tiền nhỏ; bây giờ, điều quan trọng là *tôi* cho Éc-men thấy như thể *tôi* sống cân bằng với số tiền có được (điều này thì trong năm tài chính vừa qua *tôi* đã *không* làm); đây là một

trong những biện pháp trong cuộc thương lượng, và tuyệt nhiên không được để bị mất nó. Chỉ cần *tôi* có được cái cố nào đó thì *tôi* sẽ thử hỏi vay Gum-péc-tơ 5 pao trong hai tuần, nhưng *tôi* sẽ không làm được điều đó nếu không cho ông ta biết rõ nguyên nhân thực sự. Vả lại *tôi* cũng không biết vào mùa này ông ta có tiền hay không. *Tôi* biết rất rõ hiện nay anh đang bị khó khăn như thế nào, và *tôi* sẽ làm tất cả mọi việc có thể làm, - nhưng số tiền 10 pao mà *tôi* đã gửi cho anh vừa rồi, thì đã được ghi ứng trước vào tài khoản tháng Chạp, cho nên tháng này đã gánh quá nặng rồi. Song, ngày mai thế nào anh cũng nhận được một cái gì đó.

Tối hôm nay, *tôi* đã sửa soạn viết một bài cho anh (thứ sáu vừa rồi mắt *tôi* bị sưng tấy đến nỗi không thể nói đến việc viết lách dưới ánh sáng của đèn hơi), nhưng Xê-me-rơ vừa mới đến, gửi lời chào anh, và hôm nay việc đó cũng không thành. Tối mai *tôi* sẽ cố gắng viết.

Những bản của cuốn sách ấy^{1*}, *tôi* đã nhận được rồi. Cuốn sách này hay tuyệt. Đặc biệt là các chương “Những công trình nghiên cứu” và “Cơ quan đại diện” thật là đòn mạnh mẽ. Lần sau sẽ nói tỉ mỉ hơn về những vấn đề khác. Phần lớn số bản của tập sách ấy *tôi* đã phân phát rồi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. “Ngài Phó-gơ”.

74
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xto], 5 tháng Chạp 1860

Mo-rơ thân mến!

Sau cùng, tôi xin gửi kèm theo đây khoản tiền 2 pao xú danh, gửi qua bưu điện, theo địa chỉ đến Tsê-rinh - Crô-xơ; tôi không biết có chi nhánh bưu điện nào gần hơn có hoạt động chuyển tiền, mong anh chỉ cho tôi biết một chi nhánh bưu điện nào đó để dùng về sau.

Lu-pu-xơ đặc biệt nhờ tôi nói với anh trước hết rằng anh ấy đặc biệt thích việc anh đã trừng trị thằng cha Ê-đu-a Xi-mông. Tôi càng đọc cuốn sách ấy* thì càng thích nó. Nhưng những lỗi in sai và in nhầm thật kinh khủng. Có một chỗ nói là hoàng đế *Nga*, thay vì hoàng đế *Áo*. Cũng còn điểm dở nữa là tất cả những từ nước ngoài mà vợ anh viết bằng các chữ cái la-tinh thì đều được in bằng kiểu chữ in la-tinh. Người ta thường làm như vậy tại các nhà in ở nước ngoài, để khỏi xảy ra tình trạng đó, cần phải đưa ra một lời cảnh cáo đặc biệt.

Nhưng ở phía anh có một sự sơ xuất là anh đã không có phần tóm tắt. Ví dụ, ở cuối hai chương: “Những người thợ làm bàn chải” và “Băng nhóm lưu hoàng”; sau nữa ở cuối chương “Hành động kiểu cảnh sát”, ở cuối toàn bộ phần nói về những việc riêng (nghĩa là *trước* chương “Những công trình nghiên cứu”) và ở những đoạn khác thì

1* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

phần tóm lược cũng là điều hợp lý, để những phần tử phi-li-xtanh có được ad oculos^{1*} một ấn tượng hoàn chỉnh. Như thế sẽ làm tăng số trang lên bốn trang, nhưng sẽ làm tăng hiệu quả của cuốn sách lên rất nhiều, trong cuốn sách ấy, những tài liệu và rất nhiều tên tuổi mà các phần tử phi-li-xtanh ít nhiều chưa biết, lại phần nào chiếm ưu thế; đồng thời, như thế cũng sẽ nhấn mạnh được tính nghệ thuật của toàn bộ đề cương rất hay của cuốn sách.

Sức khỏe của vợ anh như thế nào?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

75
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 5 tháng Chạp 1860

Ăng-ghen thân mến!

Rất cảm ơn về bài viết¹⁴⁸.

Sức khỏe vợ tôi tốt lên rất nhiều, và tôi cảm thấy rượu vang đã giúp bà ấy tốt hơn tất cả mọi thứ thuốc. Chỉ còn về đêm, bà ấy vẫn

1* - nhỡn tiền, rõ ràng cụ thể.

rất vật vã, do thần kinh quá căng thẳng và do mất ngủ, đôi khi thậm chí còn nói mê.

Trước thứ bảy anh có viết xong một bài nữa không, có thể, *đề là Béc-lin, nói về vụ kiện của tôi?* Mỗi khi thấy không tiện viết bài xã luận, tôi đều đề các bài là Béc-lin, Pa-ri v.v.. Những loại bài như vậy dễ lọt qua hơn.

Chẳng nhẽ không thể nói gì về cuộc chiến tranh Trung Quốc hoặc về vũ khí của quân đội Bô-na-pác-tơ v.v. hay sao¹⁴⁹?

Vào lúc này, tôi tuyệt nhiên không có “những ý tưởng” nào cả và về điều gì cả, nhưng lại có cơn đau đầu “ghê gớm”.

Bọn trẻ tội nghiệp vẫn còn phải sống ở nơi lưu đầy^{1*}. Để an ủi, tôi gửi cho chúng vài chai rượu vang. Hôm kia, cô bé^{2*} đã nhìn thấy tôi đi qua nhà gia đình Líp-nếch, thế là kêu tướng qua cửa sổ: xin chào ông già!

Tiện thể xin nói thêm. Khi Phrai-li-grát vừa được biết về căn bệnh của vợ tôi (dĩ nhiên, anh ta không biết đó là bệnh gì) thì đương nhiên là anh ta đã viết cho tôi một lá thư “đầy cảm động”. Nhưng khi tôi gửi cho anh ta ấn phẩm “Ngài Phô-gtơ”, - dĩ nhiên (anh thấy đấy, tôi có bao nhiêu là ý tưởng khi từ “dĩ nhiên” đã gặp ba lần trong ba dòng) với dòng chữ đề thân hữu, - còn anh ta thì viết cho tôi nói về một vấn đề khác gì đó, thì anh ta thậm chí đã quên không hé nửa lời về tập sách ấy, chí ít cũng chúng nhận đã nhận được nó rồi. Để lấp liếm chuyện đó, ở cuối lá thư anh ta ghi thêm: “tôi rất vội”. Tôi nghĩ rằng một số phần trong cuốn sách này đã làm cho anh ta tức điên lên. Thứ nhất, vì “sự thiếu khiêm tốn” của anh ta đối với Phô-gtơ, nhưng chủ yếu là do *Pha-di*. Ông này chuẩn bị đến mùa

1* Xem tập này, tr. 148-151.

2* - Ê-lê-ô-nô-ra Mác.

xuân thì chuyển đến Giơ-ne-vơ. Thử hỏi, liệu anh ta có bị cản đường bởi những điều vạch trần việc làm bẩn thỉu của Pha-di?

Blin-đơ thì ngay vào thứ năm đã đặt mua một bản, nhưng mãi hôm qua mới nhận được. Ở Luân Đôn, tập sách này chưa được đem ra bán sớm hơn vì sợ rằng lỡ ra ngài An-béc-xơ trong sứ quán Phổ không kịp báo cho Béc-lin biết trước khi hòm đựng các cuốn sách của tôi đến đó. Dĩ nhiên, ở Luân Đôn, người ta làm âm ỹ nhiều về cách thức đả kích “bất nhã” của tôi. Hôm qua, thằng cha Tô-ruýp-nơ dở hơi đã đặt mua 12 cuốn.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

76 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Chạp 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Rất cảm ơn anh về số tiền 2 pao. Chi nhánh bưu điện gần nhất

là chi nhánh vẫn thực hiện các hoạt động chuyển tiền ở thành phố Kê-m-đen.

Về sự thiếu phần tóm lược thì anh hoàn toàn có lý. Lúc đầu thì đã có những phần đó, nhưng tôi đã *gạt bỏ* chúng đi, khi thấy rằng cuốn sách tự dừng cứ phình ra quá. Nếu in bằng phương pháp thông thường thì cuốn sách này^{1*} sẽ trở thành một tập rất dày. Tuy nhiên, anh sẽ thấy rằng trong chương XI “Vụ án”, toàn bộ phần cá nhân của vấn đề được nhồi nhét vào đầu những phần tử phi-li-xtanh đến mức suốt đời họ sẽ không quên điều đó.

Về ông Ê-đu-a Xi-mông thì trong bài báo bản thủ của mình, con cháu này (đã dịch với vẻ hân học từ “gián điệp” của Te-khốp) đã gọi anh là “một gián điệp bận bịu thường xuyên”¹⁵⁰. Khi đó, tôi đã quyết định dạy cho tên đểu giả ấy một bài học, vì những lời xúc phạm nhằm vào anh đã làm cho tôi tức giận hơn là những lời xúc phạm nhằm vào tôi.

Tuy nhiên, tiện thể xin nói thêm rằng khi nào Lu-pu-xơ đọc xong cuốn sách ấy rồi, thì tôi sẽ vui mừng nếu tự anh ấy viết cho tôi đôi ba dòng. Niềm khuây khỏa chủ yếu của vợ tôi là những lá thư về chuyện đó. Nhìn chung, sức khỏe của bà ấy tốt lên, nhưng chậm.

Ngài phi-li-xtanh Phrai-li-grát, cái “mồm không hồn của xứ Ve-xtơ-pha-li ấy”^{2*}, hôm qua đã viết thư cho tôi, ngoài những điều khác ra, còn nói như sau:

“Pét-sơ đã gửi cho tôi quyển sách của anh (hoàn toàn không phải là *cuốn sách mỏng*). Rất cảm ơn! Cứ xét theo những điều mà tôi đã đọc thì cuốn sách ấy, như tôi đã chờ đợi, đây những ý tứ sắc sảo và những câu đùa rồn cay độc. Chi tiết nhiều đến mức có phần

1* C.Mác. “Ngài Phô-gtơ”.

2* I.Phi-sác-tơ. “Toàn bộ câu chuyện lịch sử vĩ đại về những hoạt động và những câu châm ngôn của các nhân vật và của các ngài Gian-gô-sia, Goóc-gen-li-an-tiu-a và Pan-tác-ru-en trong những chuyện phiêu lưu”, chương ba.

cản trở việc tạo ra một ấn tượng chung. Cho phép tôi không đi vào thực chất vấn đề. Ngay mãi đến ngày hôm nay tôi vẫn coi toàn bộ cuộc tranh cãi này là điều đáng buồn, cả khi ấy lẫn bây giờ, tôi đều đứng ngoài cuộc”.

Anh có ý kiến gì về hai câu sau cùng? Chính là tên vô lại ấy đã biết từ trước về sự đối trá của Phô-gtơ và về sự đê hèn của Blin-đơ, giờ đây thấy rõ bằng chứng trực tiếp về điều đó và không muốn (tiện thể xin nói, về điều này thì tôi tuyệt nhiên không yêu cầu ông ta làm) “đi vào thực chất của vấn đề”. Và ông ta “cả khi ấy lẫn bây giờ” “đều đứng ngoài cuộc tranh cãi ấy”. Tôi có cảm tưởng là ông ta chưa đọc hết cuốn sách, nếu không thì ông ta đã thấy ông ta đang đứng ở *đâu*. Điều bí mật về sự gần gũi của ông ta với Blin-đơ (với Phô-gtơ - Pha-di thì dĩ nhiên công việc kinh doanh làm cho ông ta gần bó với họ) thì bây giờ tôi đã biết. Chính là: trong thời gian diễn ra những lễ hội kỷ niệm Si-lơ, Phrai-li-grát đã in bài thơ của mình^{1*} thành 20000 bản, chi phí hết 40-60 pao, ông ta định *kiếm chác* qua vụ này. Nhưng chỉ bán được *chưa đầy bốn mươi*. Vì như vậy vụ đầu cơ đã thất bại, nên giờ đây cần “gửi” những chi phí ấy cho ủy ban Si-lơ, như Pét-sơ đã nói đúng. Để làm công việc này thì Blin-đơ tỏ ra là một công cụ ngoan ngoãn. Do vậy mà có “quan hệ lịch lăm ngược lại” của cái mồm không hồn xứ Ve-xtơ-pha-li.

Trong bản liệt kê những lỗi in sai, anh sẽ tìm thấy những chỗ in sai mà anh đã đánh dấu. Thoạt đầu, bản liệt kê này dài gấp ba lần. Nhưng vì như thế trông không hay, cho nên chúng tôi đã rút ngắn nó lại. Tất cả là do lỗi của Hiéc-sơ-phen-đơ; anh ta là kẻ đốn hèn nhu nhược, không biết cách đối phó với thợ sắp chữ của mình. Pét-sơ không đưa cho anh ta in một cái gì nữa.

Chào anh.

C.M. của anh

1* Ph.Phrai-li-grát. “Lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1859. Chính ca của người Đức ở Luân Đôn”.

Nếu trong đầu anh xuất hiện một điều gì để có thể viết một cuốn sách về chủ đề quân sự dày 1-3 tờ in, thì Pết-sơ sẽ rất vui, vì giờ đây anh ta muốn trở thành một “nhà xuất bản” nổi tiếng. Anh ta là chàng trai rất tốt.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

77

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 12 tháng Chạp 1860

Ăng-ghen thân mến!

Rất cảm ơn về bài báo¹⁵¹.

Bài viết đăng trên tờ “*Neue Preußische Zeitung*” (ngoài những lời bình luận của bản thân nó) chẳng qua chỉ là một tiết rút từ “*Londoner Lithographierte Korrespondenz*” (Slê-din-gô); bài này đã được đăng - trừ một số ít ngoại lệ - trên *tất cả* các báo Đức, phần lớn trong mục “Luân Đôn”.

Những thông báo vắn tắt thì chỉ được đăng trên các báo xuất bản ở *nước Anh*. Còn trên các báo *Đức* thì còn thêm phần đầu đề¹⁵².

1* - "Börsenblatt für den Deutschen Buchhandel".

Tôi gửi cho anh thông báo rút từ tờ “*Buchhändlerbörsenblatt*”^{1*}, do đích thân Pết-sơ soạn ra. “Nhà hoạt động chính trị” nổi tiếng, được ông ta nói đến ở phần cuối thông báo, - đó là nhân vật L.Buy-xơ vĩ đại phát biểu ý kiến trước Boóc-cơ-hây-mơ trong ý nghĩa này.

Vậy đúng là những thông báo chỉ được đăng trên các báo Đức trong tuần này - có chậm hơn chút ít so với thời điểm chuyển chính cuốn sách đó đến - nhằm mục đích không thu hút sự chú ý của bọn Phổ (do “*Vụ án*”).

Thông báo đã được gửi đến các báo:

“*Allgemeine Zeitung*”, “*Breslauer Zeitung*”, “*Bund*” (Béc-nơ), “*Deutsche Allgemeine*”^{1*}, “*Frankfurter Journal*”, “*Hamburger Nachrichten*”, “*Freischütz*”, “*Reform*”, “*Karlsruher Zeitung*”, “*Kölnische Zeitung*”, “*Königsberger Hartung*”^{2*}, “*Mannheimer Journal*”, “*National - Zeitung*”, “*Neue Preußische Zeitung*”, “*Publicist*”, “*Volks- Zeitung*” ở Béc-lin, “*Ost-Deutsche Post*”, “*Presse*”, “*Rostocker Zeitung*”, “*Schwäbischer Merkur*”, “*Triersche Zeitung*”, “*Zeitung für Norddeutschland*”, “*Neue Zürcher Zeitung*”, “*Neue Süddeutsche*”^{3*} (Muyn-sen), “*Morgenblatt*”, “*Wochenschrift des Nationalvereins*”, “*Deutsches Museum*”, “*Illustrierte Zeitung*”, “*Ausland*” (Au-xbuốc), “*Historische Deutsche Monatschrift*” (Brao-nơ-svai-gơ).

“*New-Yorker Staatszeitung*”, “*New-Yorker Criminal-Zeitung*”, “*New-Yorker Abendzeitung*”.

“*Times*”, “*Athenaeum*”, “*Critic*”, “*Saturday Review*”, “*Illustrated News*”, “*Manchester Guardian*”, “*Hermann*”.

Nói riêng, những bản sách đó đã được gửi cho Cốt-ta, đến tờ

1* - “*Deutsche Allgemeine Zeitung*”.

2* - “*Königsberger Hartungsche Zeitung*”.

3* - Có lẽ, ở đây muốn nói đến tờ “*Süddeutsche Zeitung*”.

“Reform”, cho Đun-cơ, sáu bản được gửi cho Di-ben; các bản sách cũng được gửi đến các ban biên tập báo Anh (“Saturday Review”, “Athenaeum”, “Critic”, “Illustrated News”); gửi cho Lô-men, Bra-xơ, Phi-sen. Tổng cộng đã gửi tặng hơn 50 bản, trong đó chỉ có một ít bản được gửi đến các báo.

Tại Luân Đôn đến nay đã bán được 41 bản.

Nota bene. Tác phẩm “Ở hậu trường” của Lô-men giờ đây được bán khá chạy ở Đức. Thậm chí còn có cả đơn đặt mua từ Ri-ga gửi tới.

Buy-xơ (ông ta viết các bài trong phụ trương của tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, ví dụ, viết về Péc-xi-nhi và Pan-móc-xtôn) đã hứa với Boóc-cơ-hây-mơ là sẽ viết bài bình luận gửi cho tờ “Allgemeine Zeitung”. Tôi sợ rằng Bi-xcam-pơ sẽ vượt trước anh ta.

Líp-nếch đã cho đăng các bản thông báo và những đoạn trích dài trên bốn tờ báo Đức ở Mỹ và bốn tờ báo Anh ở Mỹ. Bây giờ ông ấy viết bài cho những tờ báo Anh ở Mỹ, thông qua một bản tin in li-tô.

“Ngài Phô-gơ” cho in các bài vở, với chữ ký của mình, trên một số tờ báo bướm tình lẻ của người Đức ở Mỹ. Ông ta chửi bới “Bô-na-pác-tơ”^{1*}. Ông ta tuyên bố rằng cuốn sách của tôi sẽ *không bao giờ* được công bố.

Sức khỏe của vợ tôi đã tốt hơn nhiều. Nhưng chắc là lũ trẻ chỉ có thể trở về nhà sau hai tuần nữa. Bản thân tôi phải ở cạnh vợ tôi hầu như cả ngày và cảm thấy hoàn toàn không khỏe. Nhưng tình hình sẽ ổn định khi bà ấy lại trở về trạng thái bình thường hơn.

Một tuần lễ trước đây A-len đã bỏ loại rượu vang Boóc-đô và kê đơn cho uống rượu vang Poóc-tô. Sẽ rất tốt nếu anh có thể gửi cho tôi thêm vài chai rượu Poóc-tô.

1* *C.Mác.* “Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ”.

Tủ sách của tôi đã được gửi đến¹⁵³. Hiện nó vẫn nằm ở cơ quan hải quan, bởi vì các quan chức hải quan vẫn chưa quyết định xem tôi có thể nhận được tủ sách ấy mà không phải nộp thuế hay không.

Hãy thử đoán xem, bằng cách nào tôi đã thâm nhập được vào bí mật của *Lút-vích Xi-môn*? (Xem phụ lục 16c¹⁵⁴).

Gửi lời thăm Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

78

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 18 tháng Chạp 1860

Mo-rơ thân mến!

Ngoài Xê-me-rơ, hôm chủ nhật còn có người em rể của tôi^{1*} đến chỗ tôi. Hôm nay Xê-me-rơ đã rời đi Li-vóc-pun, có thể, anh ấy sẽ còn quay trở về đây; ngày mai cậu em rể của tôi sẽ đi. Như vậy, tôi đã không thể viết được bài. Từ nay đến thứ bảy, tôi sẽ cố gắng viết một bài gì đó về nước Áo^{2*}.

1* Có lẽ đây là Ê-min Blăng-cơ.

2* *Ph.Ăng-ghen.* “Nước Áo - Sự phát triển của cách mạng”.

Cá nhân Xê-me-rơ là một anh chàng rất dễ thương, với tấm lòng đôn hậu của người Áo, còn ở Hung-ga-ri, trong thời kỳ cách mạng có thể anh ta đã từng là một người cương nghị, kiên quyết và có tầm nhìn sáng suốt, song, ở ngoài đất nước của mình thì những tri thức và những ý tưởng của anh ta dĩ nhiên không thể giúp tiến xa được; chí ít thì tôi cũng không thể bóp nặn ở anh ta một cái gì đó đặc biệt thiết thực. Thật nực cười khi anh ta phát biểu theo tinh thần Bô-na-pác-tơ trong tập sách của mình^{1*}, nhưng bây giờ lại hoàn toàn thay đổi. Tuy nhiên anh ta cũng hỏi xem tôi có ý kiến như thế nào về đề nghị sau đây: tôi sẽ có ý kiến như thế nào nếu tình hình đi đến kết cục là sau khi đế chế tan rã, dòng họ Háp-xbuốc vẫn chỉ là những ông vua của Hung-ga-ri, còn nước Áo của người Đức lại quay trở lại thuộc thành phần của nước Đức? Dĩ nhiên, tôi đã trả lời anh ta rằng cách giải quyết vấn đề như vậy sẽ là điều hoàn toàn chấp nhận được đối với *chúng ta*, và chúng ta sẽ vui lòng tặng cho người Hung-ga-ri toàn bộ cái băng cướp ấy. Những vụ làm ăn của anh ta về rượu vang ở đây rất thành công; sự giới thiệu của Cóp-đen và những sự quen biết mà anh ta đã gây dựng tại Pa-ri ở chỗ Cóp-đen, đã giúp cho công việc làm ăn của anh ta rất nhiều.

Hễ có chút ít khả năng thì ngày mai tôi sẽ lại gửi cho anh hai pao; tiếc thay, hôm nay đã quá muộn.

Nhờ anh gửi lời chào đến vợ anh, tôi hy vọng chị ấy sắp bình phục, và gửi lời hỏi thăm các cô bé.

Ph.Ă. của anh

Tiện thể xin nói về chuyện rượu vang Poóc-tô! Hiện nay tôi chưa có loại nào thích hợp. Ngày mai tôi sẽ cố gắng tìm kiếm một thứ gì

1* *B.Xê-me-rơ*. “Vấn đề Hung-ga-ri những năm 1848-1860”.

đó hảo hạng và sẽ gửi đến ngay.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

79 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luận Đôn], 18 tháng Chạp 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Sức khỏe của vợ tôi đã tốt hơn nhiều rồi. A-len cho rằng lũ trẻ có thể trở về nhà vào chủ nhật hoặc thứ hai - sinh hoạt ở hai nơi chẳng những rất bất tiện, mà còn tốn kém. Đến khi ấy chính tôi sẽ lại bắt đầu viết bài vở gửi cho tờ “Tribune”, trong năm tuần lễ, báo này chỉ nhận được cả thảy hai bài¹⁵⁵. Nếu có thể, xin anh hãy viết một bài nữa từ nay đến thứ bảy.

Đã hai ngày nay tôi phải nằm chết gí trên giường và uống thuốc, nhưng bác sĩ A-len bảo rằng không có gì nghiêm trọng cả và sau 3 - 4 ngày nữa tôi sẽ bình phục hẳn. Đó là hậu quả của trạng thái căng thẳng v.v..

Về ý kiến của anh nhận xét về Xê-me-rơ thì tôi xin báo *hoàn toàn bí mật* để anh biết rằng tôi hoàn toàn tán thành ý kiến đó. Điều hài hước nhất là tôi, bằng giọng mỉa mai, đã đề nghị anh ta là cử để cho họ đón nhận dòng họ Háp-xbuốc về với mình và biến thành

phố Pe-stơ thành nơi nướng nấu cuối cùng đối với dòng họ đó^{1*}.

Chào anh

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

80

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 19 tháng Chạp 1860

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây 2 pao, gửi đến chi nhánh bưu điện ở thành phố Kê-m-đen.

Càng đọc cuốn sách^{2*} thì tôi càng khó hình dung làm sao Phô-gơ thoát ra được khỏi câu chuyện này, một câu chuyện "sẽ không bao giờ được công bố"^{3*}. Trong có vài ngày mà ở Luân Đôn đã tiêu thụ được 41 bản thì như thế là rất nhiều; giờ đây, chắc hẳn đã bán được nhiều hơn nữa. Đương nhiên, đây là tác phẩm luận chiến xuất sắc

1* Xem tập này, tr. 167-168.

2* *C.Mác*. "Ngày Phô-gơ".

3* Xem tập này, tr. 166.

nhất mà anh đã từng viết; văn phong trong tác phẩm này giản dị hơn là trong tác phẩm "Bô-na-pác-tơ"^{1*}, và tuy vậy, ở chỗ nào cần đến điều đó thì nó vẫn phát huy hiệu quả.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

81

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 19 tháng Chạp 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Cám ơn anh về khoản tiền 2 pao; tôi đã cử Len-khen đi lĩnh số tiền ấy tại chi nhánh bưu điện.

Bác sĩ A-len cho rằng ở vợ tôi không còn thấy dấu vết gì của bệnh đậu mùa nữa. Tất nhiên, bà ấy còn ốm (nên nhớ, trong quá trình khỏi bệnh, các bệnh nhân trở nên nôn nóng và kém nhẫn nại hơn), nhưng A-len hoàn toàn hài lòng với diễn biến của căn bệnh.

Về phần tôi (điều khủng khiếp nhất là bệnh mất ngủ) thì hôm nay - sau một đêm ngủ bình thường - tôi cảm thấy khỏe hơn nhiều

1* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

và hy vọng sau hai ngày nữa, chậm nhất là sau ba ngày nữa, tôi sẽ lại khỏe mạnh.

Vì trong tuần lễ này tôi bị ốm quá, không thể bước ra ngoài được, cho nên tôi không rõ tình hình bán sách^{1*} ở Luân Đôn như thế nào. Nhưng Líp-nếch có kể cho tôi biết rằng Hiệp hội công nhân ở Luân Đôn¹⁵⁶ trong tuần này đã mua 6 cuốn cho tủ sách của mình.

Xim-mơ-man người thành phố Span-đau (hiện nay là luật sư ở Luân Đôn), nguyên nghị sĩ quốc hội, bạn chí cốt của Phô-gơ, trước kia đã từng là kẻ rất hay xúc xiểm tờ “Volk” và cá nhân tôi, tuần trước đã tổ chức bữa ăn trưa với sự có mặt của luật sư Huéc-xơ (là người nổi tiếng ở En-bơ-phen-đơ, bây giờ là một luật sư rất bận rộn ở Pa-ri), trong bữa ăn trưa nay cũng có cả Rai-nơ-len-đơ, người bạn của chúng ta. Xim-mơ-man tuyên bố: Blin-đơ đã hoàn toàn bị mất thanh danh. Về phần Phô-gơ thì ông ta không muốn tin rằng con người ấy là kẻ bán mình, mặc dù ông ta biết rõ tính nết nhẹ dạ và háo danh của ngài Phô-gơ. Nhưng bây giờ thì cuốn sách của tôi đã làm cho ông ta tin rằng Phô-gơ là một “tên gián điệp” thông thường nhất, chỉ khác với tên gián điệp tầm thường ở mức lương mà thôi v.v.. Ông ta (Xim-mơ-man) cũng đã viết thư cho những người quen biết của mình ở Thụy Sĩ để ngài Phô-gơ không hoài nghi ý kiến của ông ta về ngài Phô-gơ.

Buy-xơ viết cho Boóc-cơ-hây-mơ rằng những bằng chứng buộc tội Phô-gơ là hoàn toàn có căn cứ. Ngoài ra, cuốn sách của tôi đã xóa tan tất cả “những định kiến của ông ta về hoạt động tuyên truyền của Mác”. Về cả hai khía cạnh ấy, ông ta đều bày tỏ ý kiến của mình trong giới thương nhân ở Cam-bê-ru-ên (là những người nghe ông

1* C.Mác. “Ngài Phô-gơ”.

ta giảng về lịch sử pháp quyền của Đức), cũng như đã viết về vấn đề này cho “những nhân vật có thế lực ở Đức”.

Những ý kiến của Xim-mơ-man và của Buy-xơ có ý nghĩa quan trọng, vì những phần tử phi-li-xtanh đang ở đây.

Trong thời gian thử thách của tôi - trong tháng vừa qua - tôi đã đọc đủ thứ sách báo. Ngoài những cái khác, tôi đã đọc cuốn sách của Đác-uy-n về “Sự đào thải tự nhiên”^{1*}. Mặc dù sự trình bày ở trong cuốn sách có thô thiển, theo kiểu của Anh, nhưng cuốn sách này đem lại cơ sở lịch sử - tự nhiên cho các quan điểm của chúng ta. Ngược lại, cuốn “Con người trong lịch sử” của A.Ba-xti-an (gồm ba tập dày, tác giả là một bác sĩ trẻ ở Brê-men đã từng tiến hành chuyến đi vòng quanh thế giới trong nhiều năm), trong đó ông ta thử cố gắng giải thích tâm lý trên góc độ “khoa học tự nhiên” và giải thích lịch sử theo phương pháp tâm lý học, - thì giải thích một cách kém cỏi, không mạch lạc, không có hình thù. Điểm duy nhất khá là những chuyện kỳ lạ về nhân chủng học, được đưa ra ở một số đoạn. Ngoài ra, cuốn sách ấy được viết ra với những tham vọng lớn và bằng thứ ngôn ngữ khủng khiếp.

Tiện thể cũng nói thêm! Về Lút-vích Xi-môn, anh phải cố gắng đoán xem tôi đã bằng cách nào mà lần ra dấu vết của Cu-pi-gun-đa^{2*} nhu mì.

Lát-xan - mấy tuần lễ trước đây tôi có nhận được thư của ông ta - ốm quặt, ốm queo. Ông ta không phải bị bệnh thống phong, mà là bệnh viêm xương, có đúng thế không? Ông ta viết là đang cho xuất bản ở chỗ Bróc-hau-đơ một “tác phẩm lớn và quan trọng” gồm

1* S.Đác-uy-n. “Bản về nguồn gốc các loài thông qua con đường đào thải tự nhiên”.

2* Xem tập này, tr. 176-177.

hai tập^{1*}. Ông ta nằm trên giường bệnh 17 giờ, 3 giờ gượng dậy và sửa bản in thử của tác phẩm “lớn và quan trọng”. Tôi nghĩ rằng cuốn sách chống Phô-gơ mà tôi đã gửi cho ông ta chưa chắc có thể làm giảm cơn đau của ông ta. Nhưng biết làm thế nào được, nếu ông ta là một “chính khách lý tưởng” ở Béc-lin?

Không biết tôi đã viết cho anh hỏi xem cái “nguyên nhân ẩn kín có tính chất vật chất thô lỗ” của quan hệ gần gũi giữa Phrai-li-grát và học giả Blin-đơ là như thế nào, hay chưa^{2*}?

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

82

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 23 tháng Chạp 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

1* *Ph.Lát-xan*. “Hệ thống các quyền đã giành được”.

2* Xem tập này, tr. 163-164.

Rất cảm ơn anh về rượu vang và 5 pao. Vợ tôi thấy loại rượu Poóc-tô thật tuyệt vời.

Từ ngày hôm nay tôi lại cảm thấy khỏe. Cây-lơ viết từ Lai-pxích rằng ngay sau khi sách^{1*} được chuyển đến, đã bán được 120 cuốn.

Rích-tơ từ Hăm-buốc (ở báo “Reform”) viết rằng cuốn sách ấy rất đắt khách.

Vợ tôi gửi lời chào anh.

C.Mác của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

83

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 26 tháng Chạp 1860

Phrê-đê-rích thân mến!

Qua mẫu cắt từ bản thông báo - gửi kèm theo đây - về cuốn “Ngài Phô-gơ”, đăng trên tờ “Genfer Grenzpost”¹⁵⁷, chỉ nhìn vào cỡ chữ in hết sức lớn cũng thấy rõ Bra-xơ quý mến Phô-gơ như thế nào. Nói chung, trong năm số báo “Grenzpost” gần đây có những bài *rất hay*.

1* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

Như Pết-sơ nói với tôi hôm qua, ở Luân Đôn cho đến nay đã bán được 80 cuốn. Nhưng ông ta phàn nàn rằng ở Man-se-xtơ thì “tuyệt nhiên vẫn không thấy gì”.

Theo chỗ tôi biết, trên các báo Đức cho đến nay đã không thấy xuất hiện điều gì, trừ tờ “*Reform*” có đăng một số bài ngắn (có ý tốt¹⁵⁸) và hứa sang tuần tới sẽ đăng một bài dài. Thật nực cười cho tờ “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc. Nó nhận được hai bài phê bình dài: một bài là của Bít-xcam, một nhân vật không ra gì, bài kia là của ngài L.Buy-xơ, để đưa vào phụ trương. Nhưng cho đến nay vẫn không thấy có chữ nào. Song, chúng ta sẽ chờ xem.

Vậy là:

1. *L.Xi-môn*^{1*}. Cuốn sách này hầu như đã hoàn toàn xong, khi một lần vào buổi tối, tôi đến gặp Hiéc-sơ-phen-đơ để chữa bản in, thoạt đầu tôi ghé chốc lát đến khu Xi-ti, vào văn phòng của người bạn, Rai-nơ-len-đơ. Anh ta, với vẻ rất vui, đã kể cho tôi nghe rằng có anh chàng trẻ tuổi Huéc-xtơ (con trai của một luật sư) từ Pa-ri đến Luân Đôn và đã vào làm tại một doanh nghiệp ở đây. Rai-nơ-len-đơ biết bố con nhà Huéc-xtơ rất rõ từ thời còn ở Pa-ri. Anh Huéc-xtơ trẻ, mà sau này tôi đã có dịp trông thấy ở nhà Rai-nơ-len-đơ, là một anh chàng hiền lành, chẳng những không mang quan điểm chính trị gì, mà thậm chí còn không có những quan niệm chính trị nữa. Anh ta là nhân viên của chủ ngân hàng Cô-ních-xvác-tê^{2*} hoặc của một nhân vật nào đó đại loại như thế (trong lúc này tôi không nhớ hoàn toàn chính xác cái họ tên nổi tiếng mang tư tưởng Bô-na-pác-tơ ấy), tại đó, Lút-vích Xi-môn là người phụ trách văn phòng. Rai-nơ-len-đơ đã gắng hỏi Huéc-xtơ về Cu-pi-gun-đa nhu mì. Huéc-xtơ nói: Ôi

1* Xem tập này, tr. 166-167 và tr. 172-174.

2* Đây muốn nói đến Mác-xi-mi-li-an Cô-ních-xvác-tê.

chao, ở văn phòng chúng tôi không ưa con người ấy. Tuy anh ta là cấp trên trong văn phòng, nhưng nhút nhát đến nỗi không dám có hành động nào nếu không có chủ bên cạnh, ít am hiểu công việc, hay bần tính; ngoài ra, phần lớn thời gian anh ta làm chính trị. Ê. A-bu nổi tiếng gần như tối nào cũng có mặt ở chỗ anh ta, cùng làm việc với anh ta; chính tôi đã thấy họ cùng đọc soát bản in thử một trong số những tác phẩm viết chung của họ. Qua cuộc thẩm vấn chéo do Rai-nơ-len-đơ thực hiện, người ta thấy rằng tác phẩm viết chung đó là cuốn “Nước Phổ năm 1860”^{1*}. Trong cái văn phòng mang tư tưởng Bô-na-pác-tơ ấy của Cô-ních-xvác-tê, Lút-vích Xi-môn tuồng như thường khoe quan hệ của mình với Ê.A-bu, và anh chàng Huéc-xtơ - hoàn toàn không có bất kỳ sự nghi ngờ gì, còn trong chính trị chỉ là đứa bé sơ sinh mà thôi - đã cho rằng anh ta kể với Rai-nơ-len-đơ một điều rất êm tai đối với L.Xi-môn. Điều buồn cười nhất là về sau, trong bữa ăn trưa ở nhà Xim-mơ-man (Huéc-xtơ con không được mời dự) Rai-nơ-len-đơ đã hỏi - với dáng vẻ ngây thơ nhất - ông Huéc-xtơ bố xem ông ta nghĩ gì về những lời tôi vạch trần L. Xi-môn? Huéc-xtơ bố tuyên bố rằng trong nhiều năm, ông ta tuyệt đối không làm chính trị nữa, vì đã hai lần nó làm cho ông ta phá sản, nhưng những sự vạch trần của tôi ông ta cảm thấy là không tương tượng nổi. Song, Rai-nơ-len-đơ kiên trì cho rằng tôi có một nguồn rất “chính xác”.

2. *Blin-đơ* đã trả thù một cách khủng khiếp nhất. Ông ta đã tuyên bố rằng ông ta sắp chấm dứt quan hệ công việc với Pết-sơ và đồng bọn. “Sự trả thù của người mù”^{2*} là thế đó. Lão già Gi-giơ-ca!

3. Nếu tôi không nhầm thì về Phrai-li-grát - hôm nay anh ta sẽ

1* Ê.A-bu. “Nước Phổ năm 1860”.

2* Chơi chữ: Blind là họ tên, “blind” là “mù”.

thường thức miếng cao dán mà anh ta dán lên cái mồm không hồn của anh ta - và về nguyên nhân vật chất thực sự của việc họ gần gũi với Blin-đơ, tôi đã viết trước đây rồi^{1*}. Tình hình đúng như vậy đấy.

Trong thời gian kỷ niệm Si-lơ (năm 1859) nhà thơ cao cả đã đề xuất - *thông qua tay chân của mình là Blin-đơ* - bản tụng ca^{2*} mà anh đã biết, lúc đầu là đề xuất với ban giám đốc Cung Pha-lê. Ban giám đốc này đã phải trả cho ông ta 40 pao tiền mặt để được phép in bản tụng ca nổi tiếng và đem rao bán tụng ca ấy ở *Cung Pha-lê trong ngày lễ kỷ niệm Si-lơ*. Nhà thơ háms lợi đã dành cho mình quyền được tiếp tục phổ biến bản tụng ca ấy. Ban giám đốc đã lịch sự cảm ơn về nhã ý đó và đã đề nghị ngài Phrai-li-grát tự mình lo việc bán bản tụng ca của mình.

Lúc ấy, vị trưởng phu cao cả xem ra đã dùng tiền của mình để đặt Hiếc-sơ-phen-đơ in 20 000 bản cái của nợ ấy. Chi phí sản xuất là 40 pao. Theo kế hoạch của nhà thơ cao cả ấy thì *một nửa* số tiền thu được là dành cho tổ chức Si-lơ, còn nửa kia thì dành cho propriis laribus^{3*} của ông ta, như vậy là trừ chi phí ra (giá mỗi bản là 6 pen-ni) thì nhà thơ hy vọng thu cho bản thân mình khoản lợi nhuận ròng là 210 pao, ngoài ra ông ta sẽ còn bắc loa loan đi khắp nước Đức về sự cao thượng của mình.

Nhưng bản hạch toán đã được soạn ra không có người chủ. Trong toàn nước Anh đã bán được - có thể là (chỉ vền vện) - mấy trăm bản thôi, và cũng nhờ gây sức ép mạnh đối với nhiều nhân vật.

1* Xem tập này, tr. 163-164.

2* Ph. Phrai-li-grát. “Lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1859. Chính ca của người Đức ở Luân Đôn”.

3* - các vị thân trong nhà, gia thân.

Như vậy là tình hình cực kỳ xấu. Và thế là Blin-đơ bắt đầu ra tay từ sáng đến tối, từ tối đến sáng, để buộc ủy ban Si-lơ ở Luân Đôn phải trả các khoản chi phí về in ấn, cuối cùng thì sau những cuộc tranh cãi kịch liệt, ông ta đã làm được việc này. Hine illae lacrimae^{1*}.

Phrai-li-grát đã chuyển cả đồng những bản còn ứ đọng trong kho cho người bạn mù lòa của mình để tiêu thụ, và rồi kẻ gian manh không biết mệt mỏi ấy đã dùng mưu chước để tổ chức thêm - vào tháng Mười một (1860) - ở Luân Đôn một lễ hội kỷ niệm Si-lơ nữa của riêng mình, cốt để tiêu thụ mớ giấy lộn của Phrai-li-grát. Chẳng có gì là lạ khi thấy Phrai-li-grát, cả trước kia lẫn bây giờ, “đứng gần” Blin-đơ của mình đến thế^{2*}. Hơn bất cứ người nào khác, Phrai-li-grát hiểu rõ những mối lợi cá nhân của mình, và đối với ông ta, điều trên hết là những lợi ích con buôn (dĩ nhiên, kể vào đây cả tiếng thơm trong lĩnh vực thơ ca nữa).

Tôi xin nhắc thêm một trò giả dối rất đặc trưng của Blin-đơ mà, ông ta đã chơi trong những tình huống này.

Không báo trước cho ông bạn Phrai-li-grát và ông bạn Kin-ken, nhân vật Blin-đơ thâm thúy ấy lảng lảng (lấy từ quỹ 100 pao như đã biết) đem in ấn đôi điều sơ bộ hoặc sơ bộ đôi điều về Si-lơ và Bli-um. Hàng sáng, lúc bấy giờ rười, khi mọi người vẫn còn ngủ trong giấc ngủ mộ đạo thì ông ta đã đặt ở lối vào cung điện^{3*} một hòm đựng “tờ truyền đơn cấp tiến” của mình. Những tùy phái - mượn của tờ “Morning Advertiser” - được bố trí cạnh hòm và giúi thứ rác rưởi ấy cho mỗi người vào cung điện. Nếu có ai hỏi giá thì tùy theo dáng

1* - Vì đau mà có những giọt nước mắt ấy (*Pu-bli-út Tê-ren-xi-út*. “Cô thiếu nữ người xứ An-đrô-xơ”, màn 1, cảnh một).

2* Xem tập này, tr. 163-164.

3* Đây muốn nói đến Cung Pha-lê.

về bề ngoài của người đó mà người thì 6 pen-ni, người thì 3 pen-ni, thậm chí 1 pen-ni. Còn nếu ai không hỏi thì được phát không cái của rác rưởi ấy. Như vậy, ngay trước khi đến lượt bài diễn văn của Kin-ken hoặc bản tụng ca của Phrai-li-grát thì tay lấu cá xứ Ba-den ấy đã biết cách vượt lên trước, rồi áp đặt cho tất cả mọi người đi tới và đi qua phải nhận cái đồ bỏ đi ấy của mình.

Chào anh. Lũ trẻ lại trở về nhà rồi. Gửi lời chào đến Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Cảm ơn anh về bài báo^{1*}.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. II, Stuttgart, 1913 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

84

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 27 tháng Chạp 1860

Hết sức vội

1* Ph.Ăng-ghen. "Nước Áo. - Sự phát triển của cách mạng".

Ăng-ghen thân mến!

Vừa mới nhận được thư của I.Ph. Béch-cơ từ Na-plơ gửi tới. Anh ấy đề nghị Boóc-cơ-hây-mơ *gửi ngay để chuyển cho Ga-ri-ban-đi*:

1. Bài "*Pô và Ranh*"^{1*}. (Tôi còn một cuốn tìm thấy ở chỗ Pết-sơ. Như vậy, về vấn đề ấy mọi chuyện đã *đâu vào đấy* rồi.)

2. Bài "*Xa-voa, Ni-xơ và Ranh*"^{2*} (Bản của tôi đã gửi cho Si-li từ lâu. Tôi hy vọng ở chỗ anh sẽ tìm được dù chỉ *một* cuốn, tôi đề nghị *gửi ngay bằng bưu điện* cho X.L. Boóc-cơ-hây-mơ, 44, Mark Lane, City, London).

3. Cuốn "*Ngài Phô-gtơ*"^{3*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Ph.Ăng-ghen. "Pô và Ranh".

2* Ph.Ăng-ghen. "Xa-voa, Ni-xơ và Ranh".

3* C.Mác. "Ngài Phô-gtơ".

NĂM 1861**85**
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 3 tháng Giêng 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

Không biết tôi đã nhét lá thư mới nhận được sáng nay của anh vào đâu, vì vậy tôi không thể nhớ lại xem phải tốn phí bao nhiêu để gửi tác phẩm “Vạch trần”^{1*} cho Pết-sơ. Một phần số bản lưu giữ ở chỗ tôi đã được gửi cho anh ấy ngay từ tuần trước¹⁵⁹.

Đã nhận được thư của Di-ben. Anh ấy vừa từ En-bơ-phen-đơ trở về sau chuyến du hành đến Pa-ri nhân tuần trăng mật của mình. Anh ấy đã phân phát 6 bản, đặt thêm 6 bản^{2*}. Sẽ rất tốt nếu anh cung cấp cho anh ấy một số chỉ dẫn về việc đăng thông báo.

Tô-bi^{3*} đã tuôn ra lời la lối tuyệt vọng kéo dài trên tờ “Freischütz”¹⁶⁰.

Trong bài “Ngài Phô-gơ” có một lỗi in sai đáng bực mình nhất (lỗi này không được nêu ra) - đó là những từ “Hội đồng toàn quốc” được nhắc đến 3 hoặc 4 lần, mà lẽ ra là “Hội đồng các bang”. Tôi

1* C.Mác. “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n”.

2* Đây muốn nói đến bài văn châm biếm của C.Mác “Ngài Phô-gơ”.

3* May-en.

hết sức kiên quyết ra chỉ thị, thông qua Pết-sơ, về việc thông báo việc này trên tờ “Genfer Grenzpost”.

Cái chết của vua Phổ^{1*} rất đúng lúc. Anh sẽ có ý kiến gì về chuyện này?

Sức khỏe vợ tôi mỗi ngày một tốt hơn, mặc dù bà ấy còn rất yếu. Vào thứ bảy, tôi đã uống đến giọt thuốc *cuối cùng*.

Còn phải trị cho Boóc-cơ-hây-mơ một trận^{2*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Toàn gia đình nhờ tôi chuyển đến anh lời hỏi thăm nồng nhiệt nhất và những lời cầu chúc tốt đẹp nhất nhân dịp Năm mới. Tôi viết ngắn thôi, vì em rể và em gái tôi^{3*} đang ở đây. Ngày mai họ sẽ đi mũi Hảo Vọng.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

86
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xto, 7 tháng Giêng 1861

1* - Phri-đrich - Vin-hem IV.

2* Xem tập này, tr. 752.

3* - I-ô-han Các và Lu-i-đơ I-u-ta.

Anh Mo-rơ thân mến!

Cuốn “Vạch trần”^{1*} hôm nay hoặc ngày mai sẽ được gửi miễn phí đi từ đây cho Pết-sơ. Sẽ tốt hơn cả nếu anh ta dán lên bìa sách một mảnh giấy nhỏ ghi dòng chữ: Luân Đôn, “A. Pết-sơ và các bạn hữu”, 1861, để người ta biết có thể mua tài liệu này ở đâu.

Anh có thể kiếm cho tôi tiếng la lối tuyệt vọng của Tô-bi^{2*} được không?

Tôi đang viết thư cho Di-ben.

Trừ tờ “Kölnische Zeitung”, trên các báo Đức vẫn chưa có một lời thông báo^{3*} nào, - dù sao hiện tượng ấy cũng lạ lùng.

Những kẻ thù cũ của chúng ta đã không tránh khỏi số phận mà chúng đáng nhận.

Theo tin của tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, “một ông nào đó tên là *Vôn-phớc-xơ*, người thành phố Khuên” đã từng là chủ bút của tờ báo đã an giấc ngàn thu “Straßburger Korrespondent”, là ông *Vôn-phớc-xơ* khả kính thuộc tờ báo của Duy-mông^{4*}. Anh có thể bắt Bít-xcam thông báo việc đó cho báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, cũng như thông báo rằng thằng cha ấy hoàn toàn không phải người quê ở tỉnh Ranh, mà là một người Bỉ dở hơi mà thôi, được không?

Svan-béch đã tắt thở trong cơn kịch phát của bệnh rối loạn tinh thần. Bruy-ghê-man tử tế đã biệt vô âm tín và đã bị quên lãng, còn *Vôn-phớc-xơ* thì công khai ăn lương của Bô-na-pác-tơ - anh còn cần gì nữa?

1* *C.Mác*. “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

2* *Ê.May-en*. “Sự vạch trần mới của C.Mác về Các Phô-gơ”.

3* Đây muốn nói đến bài văn châm biếm của Mác “Ngài Phô-gơ”.

4* - “Kölnische Zeitung”.

Vua Vin-hem I có lẽ giờ đây cũng sẽ nhất định bị mất thanh danh thật sự. Khi ông ta nói với người dân Béc-lin rằng đã xảy ra nhiều điều không đáng mong muốn, thì hiển nhiên là ông ta muốn ám chỉ vụ từ chức bất buộc của Sti-bơ. Tiện thể xin nói thêm! Lại thêm một “người bạn” - con chim *Grây-phơ*^{1*}, theo tin của tờ “Neue Preußische Zeitung”, đã bị gục ngã vì bị cơn xuất huyết nặng trong nội tạng.

Thật là điều báo hiệu tốt khi mà sấm sét trên trời giáng xuống đầu đám người ấy. Thật tuyệt vời khi sự thay thế vương triều lại diễn ra đồng thời một cách tuyệt diệu với cuộc cách mạng Áo¹⁶¹. Thậm chí tờ “Wochenschrift des Nationalvereins” bây giờ cũng tuyên bố rằng, nếu Phổ không khản trương lên một cách thích đáng thì Áo sẽ đứng đầu nước Đức. Ở Áo tình hình rất tuyệt. Nhân tố thúc đẩy hết sức thuận lợi cho tình hình ấy là Phran-tơ - I-ô-xíp ngu xuẩn hết sức bướng bỉnh trong thái độ thiếu kiên quyết của mình. Các sự biến phát triển tuyệt vời, những sự biến ấy sẽ trói chặt ngài Bô-na-pác-tơ y hệt như trói chặt Phran-tơ đáng yêu vậy.

Ở Bắc Mỹ, tình hình cũng trở nên đáng chú ý. Chắc chắn tình hình những nô lệ rất tồi tệ một khi những người miền Nam quyết định chơi trò chơi mạo hiểm như thế¹⁶². Chỉ cần có sự xâm nhập nhỏ nhất của du kích từ miền Bắc xuống là đủ để mọi cái đều bị ngọn lửa bao trùm. Dầu sao thì bằng cách này hay cách khác, hiển nhiên là chế độ nô lệ sẽ chấm dứt nay mai, sau đó cả ngành sản xuất bông cũng chịu số phận như vậy. Tình hình ấy sẽ ảnh hưởng ra sao đến nước Anh - điều đó sắp tới sẽ thấy rõ. Vậy mà trong thời kỳ diễn ra những phong trào hết sức mạnh mẽ như thế, cái gã Bô-na-pác-tơ ngu xuẩn ấy cứ vẫn hy vọng đục nước béo cò một thời gian lâu nữa!

1* Chơi chữ: Greif là họ tên, “Greif” - “chim kền kền”.

Gửi anh lời chào thân ái.

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

87

MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Giêng 1861

Phrê-dê-rích thân mến!

Lời la lối tuyệt vọng của Tô-bi^{1*}, bản thân tôi mới chỉ xem lướt. Tuy nhiên, tuần trước tôi đã đặt mua - thông qua Pét-sơ - hai cuốn, anh sẽ có thể nhận lấy một cuốn.

Địa chỉ hiện nay của Di-ben: Các Di-ben con, *Barmen* (Kleine Wertherstraße, N^o-25).

Về cuốn "Vạch trần"^{2*}, Pét-sơ đã cho đăng quảng cáo trên tờ "Buchhändlerbörsenblatt"^{3*}. Tôi đã cấm anh ấy làm việc này trên bất kỳ ấn phẩm nào khác, vì có tính đến Sáp-pơ.

Về việc các nhà buôn sách cho đăng quảng cáo cuốn "Ngài Phô-gơ",

1* *Ê.May-en*. "Sự vạch trần mới của C.Mác về Các Phô-gơ".

2* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên".

3* - "Börsenblatt für den Deutschen Buchhandel".

thì tôi hiện thời chỉ mới *thấy* những quảng cáo ấy trên các báo "Reform", "Publicist", "Freischütz" và "Grenzpost"^{1*}. Tuy nhiên, với sự có mặt của tôi, Pét-sơ đã phải viết thư cho tất cả những ai cần được gửi thư đến, và điều bí mật sẽ rõ trong mấy ngày sắp tới đây. Anh ta cho rằng vấn đề không phải ở các báo, mà là ở các *nhà buôn sách* đã trì hoãn việc quảng cáo đến những ngày lễ Giáng sinh và Năm Mới. Các tin quảng cáo bao giờ cũng chỉ được đăng trên các báo thông qua bàn tay nhà buôn sách đảm nhiệm việc phát hành sách ở một địa phương nào đó. Nhưng chúng ta hãy chờ xem!

Anh thấy tôi bị xui xẻo đến mức nào. Từ thứ tư tuần trước (cách đây đúng một tuần) ngoài việc bị cảm mạo và ho, tôi còn bị đau nhói ở vùng gan, vì thế chẳng những khi ho, mà cả mỗi khi quay người từ phía này sang phía khác tôi cũng cảm thấy đau. Hình như bị viêm. Chứng đau loại này xuất hiện ở tôi lần đầu tiên, mặc dù bác sĩ A-len đã từng nhiều lần gắng hỏi tôi chuyện đó. Lần này tôi tự chữa lấy, vì tôi vốn đã có món nợ khủng khiếp với bác sĩ, cùng với một đống những phiếu đòi thanh toán khác. Cách chữa của tôi thật đơn giản: không hút thuốc, uống dầu thầu dầu, chỉ uống nước chanh, ăn ít hơn, tuyệt đối không uống loại nước có cồn, không làm gì cả, ngồi ở nhà (bởi vì không khí lạnh lập tức gây ho). Tôi vẫn chưa hoàn toàn bình phục và còn khá yếu. Dẫu sao xin anh cứ hỏi Gum-péc-tơ xem cần phải làm gì khi xuất hiện những cơn đau mạnh như thế nếu chúng tái phát. Tôi sẽ hỏi A-len khi nào tôi lại bắt đầu ra ngoài phố được và cảm thấy hoàn toàn bình thường.

C.M của anh

Vợ tôi (bà ấy đang bình phục dần, nhưng vẫn rất yếu) và lũ trẻ

1* - "Genfer Grenzpost".

gửi lời thăm anh.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

88 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 11 tháng Giêng 1861

Ăng-ghen thân mến!

Hôm qua tôi nhận được mẫu thư gửi kèm theo đây - và thế là tôi phải trả ngay cho các đại lý 2 pao 5 si-linh về các cuốn sách. Ngoài ra, việc đưa sách đến tận nhà cũng tốn thêm khoảng 10 si-linh nữa. Tôi được miễn thuế. Dĩ nhiên, lẽ ra tôi không viết cho anh về chuyện vô vắn này, nếu không phải là *dura necessitas*^{1*} - tôi không còn một xu nào.

Dưới đây là bản sao *thứ rác rưởi* về cuốn "Ngài Phô-gơ" mà *H.Bê-ta* đã nguệch ngoạc viết ra theo ủy nhiệm của *Gốt-phrít Kin-ken*¹⁶³.

C.M. của anh

1* - sự cần thiết ngặt nghèo.

Đây là Bê-ta (Bết-xi-khơ) của Gốt-phrít, đã có thời nhân vật này là chủ bút ấn phẩm "How do you do?" do Đrúc-cơ xuất bản, và cũng là tay chân hiếu chiến của Gốt-phrít trong tờ "Gartenlaube"¹⁶⁴ v.v.. Thật là một tên đều cáng quá quắt! Văn phong gì vậy và điều nhằm nhí gì vậy!

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

89 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 18 tháng Giêng [1861]

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi về việc cho đến nay, tôi chưa báo cho anh biết là tôi đã nhận được 3 pao. Vào thứ hai tôi lại bị một cơn đau nữa, và vì đến thứ ba tình hình sức khỏe của tôi không thấy khá hơn, nên lại phải nhờ đến sự giúp đỡ của bác sĩ A-len, do vậy mà hiện nay tôi chịu sự giám sát của thầy thuốc. Những động tác cần thiết khi viết làm cho tôi đau, vì thế tôi cứ khất lần lá thư này.

Như anh thấy đấy, tôi là kẻ chịu khổ đau nhiều như nhân vật mộ đạo Gióp, tuy rằng không sợ Chúa lắm.

Di-ben - anh ta có lẽ rất quý thời gian của mình, vì không viết

dòng nào - đã gửi cho tôi hai số báo “Kölnische Anzeiger” có đăng hai bài ngắn có thiện chí nói về cuốn sách của tôi^{1*}. Lời quảng cáo của người buôn sách đã được đăng trong phụ trương của báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, số ra ngày 1 tháng Giêng.

Tôi muốn anh gửi cho tôi bài báo *bằng tiếng Anh* - bác sĩ A-len chỉ thị cho tôi phải ngừng viết lách bất cứ thứ gì, ít nhất một tuần lễ nữa - một bài báo nhỏ viết bằng tiếng Anh, để đăng trên tờ “Times”, với nội dung phê phán đợt ân xá ở Phổ¹⁶⁵. Đồng thời, cần nhấn mạnh những điểm cơ bản dưới đây:

1) đợt ân xá này là đợt thảm hại nhất trong tất cả các đợt ân xá (không loại trừ cả đợt ân xá của Áo) đã được công bố ở bất cứ nơi nào từ thời kỳ năm 1849 (nhỏ mọn, thật sự theo kiểu Phổ);

2) về thực trạng của báo chí “tự do chủ nghĩa” ở Phổ có thể xét đoán căn cứ vào việc báo chí ấy tâng bốc như thế nào cái trò rác rưởi ấy;

3) việc ân xá cho một số tội nhỏ - không tuân theo lệnh của bọn sen-đam, nhục mạ các quan chức v.v. - thì ở Phổ *luôn luôn* được công bố mỗi khi có một vị vua mới lên ngai vàng, trên thực tế đợt ân xá này không phải là điều gì khác;

4) trên thực tế thì tất cả những người lưu vong - nghĩa là tất cả những người tham gia cuộc cách mạng năm 1848 - 1849 - đều bị gạt ra khỏi diện được ân xá. Đối với những người lưu vong nào “*đã có thể bị kết án bởi các tòa án dân sự* của chúng ta” và là những người “được phép tự do trở về” (tuồng như không phải ai cũng có quyền “hợp pháp” được trở về bất cứ lúc nào) thì người ta hứa rằng đối với họ, bộ tư pháp sẽ tiến hành “một cách thích đáng việc *xin được ân xá*”. Trên thực tế, lời hứa ấy không đảm bảo điều gì cả. Hình thức tầm thường này được lựa chọn như thế vì Phổ là một “nhà nước

pháp quyền”, trong đó, theo hiến pháp, nhà vua không thể ngừng bất kỳ một cuộc điều tra tư pháp nào cả. Thật là một tấn hài kịch ngốc nghếch hết sức đối với một quốc gia mà trong đó, theo sự thú nhận của tờ “Preußische Gerichts - Zeitung” (ở Béc-lin), đã 10 năm nay không hề tồn tại luật pháp nào cả. Ngoài ra, những bản án tuyên đọc vắng mặt có thể được bãi bỏ và thủ tiêu lập tức. Sự đùa rỡ ve vãn này với “luật pháp” là điều đặc biệt đáng chú ý vào thời điểm khi mà Sti-bơ, Grây-phơ, Gôn-hai-mơ vẫn còn được tự do, như Xi-môn-dơ, Man-toi-phen v.v. vậy.

5) Những điều bỉ ổi chủ yếu là §4 trong sắc lệnh về ân xá, theo điều khoản này thì tất cả những người nào “về sau có thể bị các tòa án quân sự kết án”, đều trước tiên phải “xin ân xá” với vua Vin-hem, sau đó ông vua ấy “sẽ đưa ra một phán quyết tương ứng trên cơ sở bản báo cáo do vụ pháp lý - quân sự nước ta trình lên”.

Đồng thời cần lưu ý rằng, chiếu theo quy định của Phổ về đội quân lan-ve thì hiếm có một người Phổ lưu vong nào nằm ngoài thẩm quyền của “tòa án quân sự”¹⁶⁶, “đơn xin ân xá” phải được viết dưới hình thức dứt khoát và sự sỉ nhục ấy không được hứa hẹn có được một sự đền bù rõ ràng nào cả; sau hết; chính vua Vin-hem cần đến “sự ân xá” nhiều hơn rất nhiều so với bất cứ người lưu vong nào, bởi vì xét trên phương diện pháp chế nghiêm minh thì ông ta tuyệt đối không được mò đến Ba-đen¹⁶⁷ v.v..

Chắc chắn là tờ “Times” hết sức hài lòng chấp nhận một sự phê phán như thế. Tôi có thể gửi bài này đồng thời đến những báo khác, dĩ nhiên chỉ với bút danh: “Một người Phổ lưu vong”. Đồng thời tôi có thể viết một lá thư riêng gửi đến ban biên tập.

Đó là biện pháp duy nhất để đáp lại một cách thích đáng bọn chó Phổ và tên hạ sĩ quan cầm đầu chúng.

C.M. của anh

1* C.Mác. “Ngài Phò-gtơ”.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ặng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

90

MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 22 tháng Giêng [1861]

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm nay tôi đã gửi cùng một lúc hai bản giải thích về đợt ân xá^{1*} (một bản gửi cho tờ "*Times*", bản nữa gửi đến tờ "*Standard*"). Anh có ý kiến gì về lời tuyên bố của Buy-xơ và bạn bè ông ta?¹⁶⁸

Qua báo chí Phổ, anh sẽ thấy Gốt-phrít^{2*} lại đang len lên hàng đầu nhờ sự giúp đỡ của bọn nhà báo.

Quảng cáo (của người bán sách) về cuốn sách của tôi^{3*} đã được đăng cả trên tờ "*Neue Preußische Zeitung*". Trong tuần này, nó lại được gửi đến *tất cả* các báo ở Béc-lin. Bọn chó má ở cả hai phía đều muốn chôn vùi cuốn sách này bằng cách ỉm đi.

1* Xem tập này, tr. 189-191, 195-197.

2* - Kin-ken.

3* C.Mác. "Ngài Phô-gtơ".

Về tình hình sức khoẻ của tôi thì A-len cũng có *cùng* một ý kiến như Gum-péc-tơ. Nhưng dù tình hình đó ra sao đi nữa thì tình trạng rất ghê tởm đó cũng làm cho con người không có khả năng làm việc. Đồng thời, tôi cũng còn bị đau đớn về thể xác, tuy hôm nay tôi thấy đỡ hơn nhiều. Tôi vẫn còn đang chữa bệnh, cứ ba ngày một lần, A-len lại thăm tôi. Hôm nay, ông ấy lại đến. Ông ấy khuyên cưỡi ngựa đi dạo chơi, thay đổi môi trường v.v.. Tất nhiên, tôi không thể nói với ông ta thấy chỗ yếu của tôi ở đâu. Đã nhiều lần tôi suy nghĩ, liệu tôi có thể - thông qua Boóc-cơ-hây-mơ - ký giao kèo với một công ty tín dụng nào đó chẳng, để thu xếp công việc của mình cho ổn thoả dù chút ít, vì tình hình công việc của tôi đã bị đảo lộn nghiêm trọng do những khoản chi tiêu có liên quan đến bệnh tật, do không có các khoản nhuận bút của tờ "Tribune" v.v.. Nhưng khi vừa quyết định làm điều đó thì tôi lại sợ bạt vĩa, bởi vì Boóc-cơ-hây-mơ là một tay khoác lác (mặc dù anh ta có tất cả những phẩm chất tốt), và ngày này sang ngày khác - nghĩa là mỗi khi gặp mặt - anh ta cũng kể cho tôi nghe anh ta đã phân phát bao nhiêu tiền cho những người lưu vong.

Tôi sẽ rất vui nếu anh - chỉ khi nào anh có thời gian và ý muốn - gửi đến cho tôi một bài viết nào đó. Tôi vẫn chưa thể làm việc được. Đặc biệt tôi muốn từ nay đến thứ bảy, anh soạn xong một bài về trang bị của Pháp hoặc nói chung về tình hình ở Pháp.

Tôi nghĩ rằng giữa một bên là nước Nga với bên kia là Phổ và Áo không có một sự liên minh *nào cả*. Chỉ đơn giản là nước Nga, - vì nó luôn luôn muốn được an toàn từ cả phía này lẫn phía kia - đã ký với các cường quốc kể trên những hiệp ước nào đó ở Vác-sa-va (về Ba-lan và về các công quốc vùng Đa-nuýp)¹⁶⁹, nhưng *hoàn toàn không còn hoài nghi gì nữa*, nó cũng ký thoả thuận mới với cả Bô-na-pác-tơ để phòng mọi "khả năng" khác.

Tiện thể nói thêm. Có lẽ sẽ còn hay hơn nữa, nếu anh sẽ viết về Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. Thực chất của vấn đề: hành vi bỉ ổi của báo chí Béc-lin thường xuyên đổ lỗi cho nước Áo, tuồng như nó "cản trở" nước Phổ hành động chống lại Đan Mạch. Còn giờ đây, khi nước Áo cho phép làm việc đó, thì chính giới báo chí ấy lại la lối về "những cái bẫy", ngăn ngừa trước, đòi hỏi phải duy trì hoà bình v.v..¹⁷⁰ Anh hãy đọc các tờ "*Volks-Zeitung*", "*Kölnische Zeitung*", v.v.. Anh hãy trị đích đáng đám báo chí Béc-lin. Trước kia tôi thường làm như thế trên tờ "*Tribune*". Nhưng cần luôn luôn lặp lại điều đó.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

91 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 29 tháng Giêng 1861

Ăng-ghen thân mến!

Nếu một người không gặp may, thì quả là không gặp may ra trò. Anh sẽ thấy rõ điều đó sau khi đọc lá thư của Đa-na, gửi kèm theo ở đây. Tám kỳ phiếu trị giá 30 pao mà tôi ký xuất ngày 10 tháng

Chạp, với thời hạn hai tháng, đã bị họ bác bỏ và, hơn nữa, họ đã khước từ không nhận *bất kỳ* bài vở nào trong sáu tuần. Dĩ nhiên, hôm qua tôi đã lập tức chạy đến chỗ Phrai-li-grát. Để chính bản thân anh ta không chịu thiệt hại, chẳng còn lối thoát nào khác hơn là cách sau đây: anh ta phải tìm cách thu xếp ở đâu đó tám kỳ phiếu mà tôi ký xuất cho chính bản thân tôi, với thời hạn 3 tháng. Tiếp sau đây tôi sẽ xoay xử ra sao, thì bản thân tôi cũng không biết nữa, nếu xét đến tình cảnh là thuế má, trường học, nhà cửa, ông chủ hiệu, ông chủ quầy bán thịt, - cả Chúa lẫn quỷ đều không muốn cho tôi hoãn lại chút nào.

Thật là một hành vi hèn hạ của Đa-na khi ông ta đòi trở lại - lúc thanh toán với tôi - thời khủng hoảng những năm 1858 - 1859, lúc đó chỉ là *ngoại lệ*, số lượng bài vở giảm xuống còn một bài mỗi tuần; tuy nhiên, sự thoả thuận này, đến lượt nó, đã bị huỷ bỏ per usum^{1*} từ lâu rồi, và thậm chí bằng một lá thư rành mạch¹⁷¹. Về sau, ông ta tiến hành khấu trừ đối với *tất cả* các bài viết *không được* đăng trong suốt năm ngoài. Mặt khác, nếu thậm chí xuất phát từ quan niệm sai lầm của ông ta và coi thoả thuận năm 1858-1859 vẫn còn có hiệu lực, thì ông ta vẫn không có quyền làm tôi mất việc làm trong một tháng rưỡi. Tuy vậy, ta không thể làm gì được họ cả, bởi vì tôi hoàn toàn lệ thuộc vào họ. Thật vậy, tôi không biết nên hành động như thế nào, mặc dù từ lâu tôi đã thấy khủng hoảng đang đến gần.

Tôi cũng gửi kèm theo đây lá thư của Lát-xan. Trong thư này, ông ta thậm chí không nhắc nhở gì đến tác phẩm rác rưởi của Phó-gơ^{2*} đã từng gây cho ông ta ấn tượng như thế nào. Tuy nhiên,

1* - bằng con đường thực tiễn.

2* *C. Phó-gơ*. "Vụ kiện của tôi chống tờ "Allgemeine Zeitung"".

thà tình ngộ muộn còn hơn không bao giờ tình ngộ ra. Còn về ý định của ông ta tái bản tờ "Neue Rheinische Zeitung" - bá tước phu nhân Hát-tơ-phen, mà tôi có gửi cho anh bản ghi nhớ nói về bà ta¹⁷², có một tài sản trị giá 300 000 ta-le - thì trong điều kiện hiện nay, tôi sẵn sàng bám vào cả cái cọng rơm này. Nhưng những làn sóng ở Đức chưa dâng cao đến mức khiến có thể đưa con tàu của chúng ta ra được. Điều đó ngay từ đầu sẽ là một đứa bé đẻ non thôi.

Tô-bi^{1*} lại biên thư cho Boóc-cơ-hây-mơ, hỏi rằng chẳng lẽ Boóc-cơ-hây-mơ quả thực không nghe thấy gì về câu chuyện 90 pao của giới lưu vong chúng ta hay sao. Theo ý anh ta, nước Đức khinh rẻ tôi, vì vậy mà có tình trạng cố tình lơ đi một cách phổ biến. Theo anh ta thì đích thân L. Va-le-xrốt vĩ đại đã tuyên bố rằng không một ai có nghĩa vụ phải đáp lại những sự hèn hạ như thế, v.v., tuy nhiên, anh sẽ làm một việc giúp tôi nếu anh *trả lời* lại thư của Boóc-cơ-hây-mơ - anh ta dù sao cũng đã cấp 12 pao để in cuốn "Ngài Phô-gơ". Ở điểm này anh ta rất nhạy cảm.

Buy-xơ và Rốt-béc-tút có tên trong danh sách các đại biểu của Béc-lin, nhưng *đã bị* "những người tiểu Đức" phần nộ *loại* khỏi danh sách sau khi bản tuyên bố¹⁷³ của hai ông ấy được công bố. Bản tuyên bố thật là dở, nhưng Buy-xơ đã nện G.K. (Gốt-phrít Kin-ken) một trận ra trò trên báo "Hermann" số ra gần đây nhất.

Hôm qua, ngài Cô-la-chếch đã viết thư đề nghị được nhận miễn phí một cuốn "Ngài Phô-gơ" để viết bài nhận xét. Tôi đã gửi cho ông ta rồi. Ở Pê-téc-bua và ở Ri-ga có nhu cầu khá lớn về cuốn sách này, nhưng ở Khuên thì *không có nhu cầu nào cả* (có thể, chỉ bán được cả thảy 6 cuốn).

1* - May-cn.

Câu chuyện Lát-xan kể về Xa-ben, thật là hay

C.M. của anh

Tờ "Times" đề tiện không nhận bài viết của anh về vấn đề ân xá^{1*}. Tờ "Standard" cũng vậy. Bây giờ anh hãy gửi bài ấy cho tờ "Guardian"^{2*}, và anh hãy gửi tờ báo ấy đến đây, sau đó, thông qua Boóc-cơ-hây-mơ, tôi sẽ đăng bài ấy trên tờ "Hermann" tôi tệ hoặc trên một tờ báo nào đó.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

92 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 31 tháng Giêng [1861]

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được lá thư kèm theo 10 pao, hết sức cảm ơn anh. Tôi phải chạy ra khỏi nhà ngay để trước hết trả tiền hơi đốt và nộp thuế, nếu không các ngài ấy sẽ cử đến nhà tôi một người kê biên tài sản¹⁷⁴. Làm thế nào để tôi thanh toán với những con cầu khác đây

1* Xem tập này, tr. 189-191.

2* - "Manchester Guardian".

- về việc này sẽ còn phải nghĩ cách.

Anh sẽ nhận được lá thư tỉ mỉ của tôi ngay sau khi tôi nhận được lá thư ngày mai^{1*} của anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Tôi gửi kèm theo đây bản ghi nhớ của Lát-xan.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

93

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, 31 tháng Giêng 1861]

Mác thân mến!

Thật khó trả lời Boóc-cơ-hây-mơ^{2*}. Các nhà đại lý ở đây mua hàng hoá để bán sang thị trường I-ta-li-a, thì *tất cả họ đều tự mình bán hàng* sang đó, cho nên người đặt hàng từ Luân Đôn bị họ coi là

1* Xem tập này, tr. 197-220.

2* Xem tập này, tr. 195-197.

đối thủ cạnh tranh và sẽ chống lại anh ta. Rai-xơ, Clin-gơ và những người cùng hội và cả A.X. Di-khen là những hãng chủ yếu trong lĩnh vực này, nhưng họ không tiếp nhận những đơn đặt hàng *nhỏ*.

Dù thế nào đi nữa, mong anh hãy dặn trước người nào tiếp xúc với những nhân vật ấy, thì *đừng viện dẫn* tôi; làm như vậy sẽ hoàn toàn vô bổ và có thể đặt tôi vào một tình thế rất kỳ cục. Nếu đơn đặt hàng lớn đôi chút và nếu họ muốn đặt quan hệ thường xuyên thì tốt nhất là người mua tự mình đến gặp trực tiếp các chủ xưởng. Để mua hàng ở các hãng Luân Đôn chỉ có một "East India Trade"^{1*} và những tiểu thương mà tôi không biết họ.

Đó là tất cả những gì mà hiện thời tôi có thể thông báo.

Quả thật là tôi không biết những ngài đóng vai những nhân vật mạo xưng ấy là ai cả.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

94

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 2 tháng Hai 1861

1* - "Hãng buôn Đông - Ấn".

Phrê-dê-rích thân mến!

Hôm qua tôi nhận được mẩu thư của Phrai-li-grát^{1*}, mảnh thư ấy cũng không cải thiện được tình hình. Xin anh hãy viết ngay cho tôi biết cần phải làm gì?

Tôi bị vây hãm tứ phía, thành thử tôi hoàn toàn bị mất sáng suốt, hơn nữa - đáng buồn cho tôi - tôi lại phải làm phiền anh bằng tất cả những điều khó nhọc vụn vặt ấy.

Tôi đã viết thư cho Đa-na rồi; mặc dù ông ấy hoàn toàn không đúng, xét về phương diện *pháp lý*, nhưng dù sao cũng ít có hy vọng thành công^{2*}. Những người ấy biết rằng người ta cần đến họ, còn họ thì vào thời điểm này chẳng cần đến ai cả.

Anh muốn gửi cho tôi tờ "*Nazione*" cùng với một số lá thư của Mát-di-ni. Anh đã quên rồi chăng? Vài ngày nữa anh sẽ nhận được từ chỗ tôi số báo "*Courrier du Dimanche*" đã bị tịch thu.

Buy-xơ khẳng định - đã đề nghị chuyển điều đó đến tôi thông qua Boóc-cơ-hây-mơ - là bài nhận xét của anh ấy sẽ xuất hiện trên tờ "*Allgemeine Zeitung*". Như anh thấy đấy, tên vô lại Blin-đơ cố gắng càng thường xuyên càng tốt, trưng tên tuổi của mình với công chúng - trong tư thế một chính khách.

Câu chuyện bị ổi xảy ra với những cuốn sách, nói chung đã làm tôi tổn hơn 4 pao. Số phận của cái tủ sách ấy mới kỳ lạ làm sao!¹⁷⁵

Có nghe thấy tin tức gì về Di-ben không? Các mối liên hệ của anh ta có lẽ vẫn hết sức hạn hẹp.

C.M. của anh

1* Xem tập này, tr. 756-757.

2* Xem tập này, tr. 194-195.

Mấy ngày trước đây, *Ti-mơ* đã kể cho Pết-sơ rằng ở Man-se-xtơ người ta chữ bởi một cách đặc biệt độc ác "Ngài Phô-gơ". Bra-xơ đã đặt mua một bộ chữ mới cốt để thoả mãn ý định in các bản quảng cáo về "Ngài Phô-gơ" - như thế chúng sẽ đập vào mắt rõ hơn. Liệu có thể thu xếp để ở Man-se-xtơ có báo "Grenzpost"^{1*}, dù chỉ một bản được không - vì ở đó có nhiều người Thụy Sĩ.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

95

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 4 tháng Hai 1861

Mo-rơ thân mến!

Hôm nay tôi chỉ có thể viết cho anh vài dòng thôi. Nếu người thợ may đồng ý chiết khấu tám kỳ phiếu trị giá 35 pao trong trường hợp tôi xuất tờ kỳ phiếu ấy, và thu xếp thế nào để sẽ phải trả sớm nhất là tháng Bảy hoặc tháng Tám, thì sẽ làm theo cách ấy, nghĩa là tôi xuất kỳ phiếu. Nhưng tôi phải nhờ cậy vào sự im lặng tuyệt đối, nếu

1* - "Genfer Grenzpost".

không tôi có thể bị trả giá bằng tất cả địa vị của mình. Nếu Gum-péc-tơ đã kiếm được tiền (từ thứ sáu đến nay tôi không gặp anh ấy) thì có thể là tôi sẽ thu xếp được việc này mà không cần đến biện pháp đó.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

96

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-sc-xto], 6 tháng Hai 1861

Mo-rơ thân mến!

Anh có thể báo cho Phrai-li-grát biết là chúng ta không cần đến anh thợ may của anh ấy. Gum-péc-tơ đã nhận được - theo các tài khoản của mình - một khoản tiền nhiều đến mức là anh ấy có thể cho tôi vay đại bộ phận số tiền cần thiết, với điều kiện mỗi tháng trả 5 pao. Như vậy, vấn đề đã được thu xếp ổn thoả. Phrai-li-grát có thể nhận được khoản tiền 30 pao của mình vào bất cứ lúc nào; anh ấy chỉ phải trả những khoản chi phí mà tôi cũng sẽ hoàn trả cho anh ta trong vòng 24 giờ sau khi anh ta chỉ rõ số chi phí ấy. Có lẽ, anh ta có thể viết trực tiếp cho tôi về việc này, - còn anh thì

hoàn toàn chẳng cần bận tâm về tất cả công việc này nữa. Sau này sẽ thấy rõ tôi có thể chuyển ít ra một phần số tiền ấy sang năm tài chính tiếp theo hay không.

Tôi trả lại anh các bức thư. Mãi sau lá thư gần đây nhất của tôi, tôi mới hiểu ra rằng Đa-na cho là tuồng như anh đã đòi thanh toán 19 bài nhiều hơn số bài đã in. Tuy vậy, tất cả câu chuyện này là sự bỉ ổi ghê tởm, và tờ "Tribune" xử sự như một penny paper^{1*} thực thụ. Trên thực tế, chủ nghĩa xã hội của nó chung quy chỉ là trò lừa bịp ghê tởm nhất, đặc trưng cho tên chủ hiệu nhỏ.

Lát-xan vẫn là một nhân vật I-xi-đo B-B^{2*} ấy. Chính khách gì mà lại nghĩ rằng anh ta đã giáng đòn chí mạng vào nội các nếu anh ta đã chứng minh được thái độ không nhất quán của nó trong một vấn đề vật vãnh ấy. Anh ta cũng có những quan niệm không tồi về chế độ nghị viện và về những điều mà dưới chế độ ấy được coi là pháp luật và công lý. Con người ấy thật bất trị. Trong bộ tác phẩm đồ sộ dày hai tập ấy chẳng có vấn đề nào không được đề cập tới^{3*}.

Dù sao điều lớn nhất mà ông ta có khả năng làm được là thay đổi hoàn toàn lập trường của mình in re^{4*} Phô-gtơ¹⁷⁶. Về tờ báo^{5*} thì, ở địa vị anh, tôi sẽ khuyên anh ta bắt đầu từ tờ tuần báo - đối lập với tờ "Preußisches Wochenblatt", "Berliner Revue", "Wochenschau des Nationalvereins"^{6*} v.v.. Số tiền 300 000 ta-le của bá tước phu

1* - tờ báo bướm rẻ tiền.

2* - "Berliner Blau" - "Ngọc lam Béc-lin".

3* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

4* - đối với.

5* Xem tập này, tr. 195-197.

6* - "Wochenschrift des Nationalvereins".

nhân Hát-tơ-phen - mà cả hai người ấy sẽ giữ rất chặt số tiền ấy - và những khoản thu nhập bổ sung khiến có thể xuất bản tờ báo hàng ngày không liên quan gì đến lối sống kiểu Lu-cu-lút-xơ của bà ấy. Tình trạng thiếu tiền sẽ chóng thể hiện ra. Nhưng tờ tuần báo thuộc loại như vậy tốn kém không nhiều và có thể là một nguồn thu nhập không tồi đối với chúng ta. Dĩ nhiên, nếu Lát-xan sẽ trả tiền khá, nghĩa là theo kiểu Anh, nếu không thì điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Đối với chúng ta, tờ tuần báo ấy sẽ rất quan trọng cả với tư cách là một cơ quan ngôn luận.

Viên hạ sĩ quan Phổ^{1*} hiển nhiên là rất nhát gan. Trong mỗi bài diễn văn, con súc sinh ấy đều tuyên bố về cuộc đấu tranh một mất một còn sắp tới.

Bài viết - dành để đăng trên tờ "Tribune" - về những lực lượng vũ trang của Pháp^{2*} tôi đã chỉnh lý và cho đăng ở đây, trên tờ "Volunteer Journal"; có thể ngay tối hôm nay tôi sẽ gửi một tá bản cho các báo khác nhau, - có lẽ bài này sẽ gây ấn tượng mạnh. Tôi cũng gửi anh một bản của bài ấy; vì hiện nay những con cầu ấy ở Niu Oóc không thật muốn nhận được bài ấy, vả lại, bài này, ngoài ra, còn được chỉnh lý khá nhiều, cho nên điều đó không thể gây tác hại được. Cuốn sách của tôi sẽ ra mắt vào tuần sau; chỉ còn phải đọc lại một bản in thử không nhiều và viết lời tựa¹⁷⁷ nữa thôi.

Hình như Buy-xơ đã xử sự khá lịch sự.

Gửi lời thăm nồng nhiệt đến vợ anh và lũ trẻ.

Ph.Ă. của anh

1* - Vin hem I.

2* Ph. Ăng-ghen. "Lực lượng vũ trang Pháp".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

97 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Hai 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi đã không trả lời ngay bức thư rất dễ chịu của anh. Chắc là trong khi ấy, anh đã nhận được lá thư của anh chàng phi-li-xtanh Phrai-li-grát rồi.

Tôi đã và đang có nhiều công việc nữa phải lo toan. Số là, tôi có ý định đi Hà Lan để chấn chỉnh công việc của tôi ở đây, nếu không, những công việc ấy sẽ hoàn toàn làm tôi ngã gục. Để thực hiện chuyến đi ấy, tôi cần hai thứ: hộ chiếu và tiền. Cả hai thứ đó tôi phải kiếm cho ra ở đây, bằng cách này hay cách khác. (Có thể tôi sẽ phải ghé vào A-khen.)

Tôi chưa viết thư cho Lát-xan. Có lẽ việc xuất bản tờ tuần báo sẽ là công việc tốt nhất, nhưng mặt khác, chúng ta rất mạo hiểm, nếu xét đến thái độ không tế nhị của người bạn chúng ta khi anh ta sẽ ngồi ở đó làm chủ biên và nhờ vậy sẽ luôn luôn có khả năng làm

cho tất cả chúng ta bẽ mặt! Dĩ nhiên, anh ta sẽ lập tức làm cho báo ấy mang tính chất là cơ quan ngôn luận của đảng, còn chúng ta sẽ phải chịu trách nhiệm về tất cả những sự ngu xuẩn của anh ta và phá hoại địa vị của chúng ta ở Đức trước khi chúng ta lại kịp giành lại nó! Cần suy nghĩ rất nghiêm túc về việc này.

Việc cố tình lờ đi của báo chí Đức gây khó khăn nhiều cho việc phát hành cuốn “Ngài Phô-gơ”. Như vậy là những bước đầu thắng lợi đã bị chặn lại. Hình như tờ "*Allgemeine Zeitung*" đã hầu như quyết định *không* đăng bài nhận xét cả của Buy-xơ. Dù sao thì điều này sẽ được làm rõ trong những ngày sắp tới, bởi vì nó không thể trì hoãn thêm nữa nếu như nó, nói chung, sửa soạn đăng bài ấy. Có thể trông cậy vào Cô-la-chếch.

Vợ tôi khuyên anh hãy đọc tác phẩm "*Han-xơ I-be-le-xơ*" của Giô-han Mô-ken, trong đó Vi-lích hiện diện v.v. dưới cái tên Vin-đơ-man, bà Phôn Bruy-ninh được mô tả qua nữ nhân vật Pla-tô-ni-a, còn tên xỏ lá Kin-ken thì được mô tả trong hình tượng *Đông Gioăng*. Về tài liệu nhằm nhí này bản thân tôi chỉ biết những gì mà vợ tôi kể cho tôi biết. Bà ấy cho rằng cuốn sách đó là một bằng chứng không thể nghi ngờ được, cho thấy Giô-han Mô-ken đã nhảy qua cửa sổ vì mối tình bất hạnh. (Tiện thể xin nói luôn, khuôn mặt vợ tôi vẫn hoàn toàn chưa trở lại thuần khiết, và trạng thái này sẽ còn tiếp diễn khá lâu.) Dẫu sao thì linh mục Kin-ken¹⁷⁸ cũng làm một việc không tồi là ông ta đã kiếm tiền trên lời xưng tội của bà Mô-hen quá cố, đem bán lời xưng tội ấy cho Cốt-ta để dùng số tiền bán được này chung sống với bà Min-na Véc-nơ đã đẻ cho ông ta một đứa con. Các cha cố là những người thông minh nhất. Quả thật, bà Giô-han Mô-ken là một người đàn bà ít hấp dẫn, và thêm vào đó, người bà bốc mùi hôi, bất chấp mọi ước mơ âm nhạc của bà ta.

Tôi đã nhận được tờ "*Nazione*". Hay lắm. Cũng nhận được cả tờ "Volunteer Journal". Song vẫn chưa nhận được cuốn sách của anh^{1*}.

Phô-gơ sẽ không bao giờ tha thứ cho Phin-kê đã vượt ông ta như thế. Tuy nhiên, bọn lợn Phô đã bị mất mặt về nhiều phương diện. Lúc đầu, những tên vô lại ấy đề nghị Bô-na-pác-tơ tiếp tục sự can thiệp của mình ở Ga-e-tơ; bây giờ thì chúng cùng với Bô-na-pác-tơ và nước Nga chủ trương tiếp tục cuộc can thiệp vũ trang của Pháp ở Xi-ri¹⁷⁹. Nước Áo và Pan-móc-xơn - Pan-móc-xơn đương nhiên bàn lấy lệ - thì chống lại. Nhưng tất cả cái trò tuỵ tiện hoành hành ấy ở trong nước đáng giá bao nhiêu! Bằng đẳng đều cái gì phải bị ngã gục.

Vin-hem Líp-nếch cũng gần như đã ở vào thế bí với những tờ báo ở Mỹ của mình. Một trong số những tờ báo^{2*} mà ông ấy viết bài trên đó, đã bị đập phá ở Niu Oóc-lê-ăng.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd.II, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 199-200, 204.

2* Có lẽ đây muốn nói đến tờ "Deutsche Zeitung".

98
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 27 tháng Hai 1861

Ăng-ghen thân mến!

Ngày mai tôi lên đường, nhưng với tấm hộ chiếu không mang tên tôi, mà mang tên Buy-rinh^{1*}, được cấp để nhập cảnh vào Hà Lan. Làm việc này đã phải trải qua nhiều lo lắng bồn chồn, cũng khó kiếm đủ tiền để nói chung có thể lên đường. Đã phải trả một số tiền nhỏ cho những chủ nợ cố chấp nhất; đối với các chủ nợ khác (ví dụ, đối với chủ hiệu tạp phẩm) thì đã khát được nợ, viện vào cuộc khủng hoảng ở Mỹ, nhưng chỉ với điều kiện là khi tôi vắng mặt thì vợ tôi sẽ phải trả nợ *hàng tuần*. Ngoài ra, tuần tới vợ tôi phải nộp 2 pao 18 si-ling thuế.

Nota bene. Chắc là anh đã nhận được lá thư của vợ tôi (gửi đi cách đây khoảng một tuần), trong đó, bà ấy cảm ơn anh đã gửi rượu vang rồi chứ? Bà ấy hơi lo không biết lá thư ấy có rơi vào tay người khác không. Các con của tôi cũng rất cảm ơn về gói quà gửi đến. Hình như chúng đã thừa kế ở bố chúng sự ham thích rượu vang.

1* Buy-rinh - ngày xưa là hiện thân của giai cấp vô sản Phau-khơ, những người vô sản theo chủ nghĩa tự do mậu dịch của ông ta - là một nhà phát minh thật sự có tài năng, nhưng lại là một người hoàn toàn không được việc. Vì vậy, bản thân ông ta luôn bị lừa bịp, còn những phát minh của ông ta thì người khác hưởng dụng. (*Chú thích của Mác*)

Rất có thể là tôi sẽ ghé cả Béc-lin - không có hộ chiếu, để xem tình hình tờ tuần báo ra sao^{1*} (nhân tiện nói thêm! Ở Béc-lin, người ta gọi Vin-hem I là "*Vin-hem đẹp trai*") và nói chung để liếc nhìn tất cả đám rác rưởi ấy.

Trong số gần đây nhất của báo "Hermann", con lợn Blin-đơ đã cho đăng bức thư của Mát-di-ni gửi cho hấn¹⁸⁰. Hiển nhiên là gã súc sinh chuyên quấy nhiễu ấy đã thuyết phục được Mát-di-ni tin rằng hấn là đại diện của giới lưu vong ở Đức. Hấn viết đầy dẫy cũng trên tờ "Hermann" ấy những điều ba hoa nhảm nhí - mang tính chất yêu nước - về miền Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ; hấn đã ký tên mình vào những lá thư mang cùng nội dung như vậy rồi gửi đến báo "*Globe*" v.v.. Nhờ sự giúp sức của Brôn-nơ - cùng với nhân vật này và cùng với Sai-blơ hấn lập ra "Hội tự do và thống nhất"¹⁸¹ - hấn đã bóp nặn được của một thương nhân ở Brát-phoóc một khoản tiền đủ để có thể xuất bản ở Hăm-buốc một tờ báo lá cải rác rưởi - tờ "Nordstern" - để tỏ ra là một nhân vật quan trọng ở miền Bắc. Trong khi đó, ở miền Nam, hấn bắt người ta phải quảng cáo hấn - với sự hỗ trợ của Sai-blơ - là một "Blin-đơ sắt thép" trên tờ "Beobachter" ở Stút-gát (đại thể giống tờ "Volks - Zeitung" ở miền Nam nước Đức). Con người hèn mọn ấy đã triển khai tất cả những hoạt động ấy để một mặt, thoát khỏi nỗi ô nhục mà "Ngài Phô-gtô"¹⁸² đã trút lên đầu hấn, và mặt khác, để trở thành nhân vật Hếch-co secundus^{2*}. Thật là một anh chàng tội nghiệp.

Những người ở Khuên đã quản lý tốt tủ sách của tôi. *Toàn bộ* số tác phẩm của Phu-ri-ê, cũng như của Gơ-tơ, Héc-đơ, cả của Vôn-te nữa đều đã bị mất trộm hết, và điều tồi tệ nhất đối với tôi là bộ tác

1* Xem tập này, tr. 195-197, 202-203.

2* - số hai.

phẩm "*Các nhà kinh tế học thế kỷ XVIII*"¹⁸³ (đây là ấn phẩm hoàn toàn mới, trị giá khoảng 500 phrăng), nhiều tập tác phẩm của các nhà kinh điển Hy Lạp, nhiều tập riêng lẻ của những bộ tác phẩm khác cũng bị đánh cắp. Nếu tôi đến được Khuê thì tôi sẽ có câu chuyện nghiêm trọng về vấn đề này với Buyéc-ghec-xơ thuộc Liên minh dân tộc. Tác phẩm "Hiện tượng học" và "Lô-gích học" của Hê-ghen cũng bị mất trộm.

Chỉ vì tình trạng chạy ngược chạy xuôi đáng ghét trong suốt hai tuần gần đây - quá thật, cần phải có không ít óc tháo vát mới ngăn chặn được sự phá sản hoàn toàn của gia đình tôi - mà tôi đã hoàn toàn không theo dõi được các báo, thậm chí cũng không theo dõi xem tờ "Tribune" viết những gì về cuộc khủng hoảng ở Mỹ. Nhưng tối nào tôi cũng đọc, để nghỉ ngơi, tác phẩm của A-pi-en bàn về các cuộc nội chiến ở Rô-ma, đọc theo nguyên bản Hy Lạp. Đây là cuốn sách rất quý. Tác giả quê ở Ai Cập. Slốt-xơ nói rằng ông ta "không có tâm hồn", chắc là vì tác giả cố gắng đào sâu đến tận nền tảng vật chất của những cuộc nội chiến ấy. Theo sự mô tả của ông, Xpác-ta-cút hiện lên như một chàng trai tuyệt vời nhất trong toàn bộ lịch sử cổ đại. Đó là một vị tướng vĩ đại (không ngang hàng với Ga-ri-ban-di), một tính cách cao đẹp, đại diện chân chính của giai cấp vô sản cổ đại. Còn Pôm-pê là đồ rác rưởi thực sự; ông ta kiếm được một niềm vinh quang không xứng đáng chỉ nhờ việc ông ta đã chiếm lấy cho mình những thắng lợi của Lu-cu-lút-xơ (chống lại Mi-tơ-ri-đát), sau đó chiếm lấy những thắng lợi của Xéc-tô-ri-út (ở Tây Ban Nha) v.v., và sau hết, trong tư thế là "người thân cận trẻ tuổi" của Xun-la, v.v.. Trong tư cách tướng quân, ông ta là một Ô-đi-lông Ba-rô của La Mã. Khi ông ta vừa có dịp thi thố tài năng trong cuộc đấu tranh chống Xê-da thì lập tức bộc lộ sự hèn mọn hoàn toàn của ông ta. Xê-da đã phạm những sai lầm hết sức to lớn

trong lĩnh vực quân sự, đó là những sai lầm cố ý vô nghĩa, để làm cho phần tử phi-li-xtanh chống đối ông bị lầm lạc. Bất kỳ một vị tướng tầm thường nào của La Mã, một nhân vật Cra-xút-xơ nào đó, cũng có thể đánh bại khoảng sáu lần Xê-da trong thời kỳ chiến tranh ở Ê-pia¹⁸⁴. Nhưng với Pôm-pê thì có thể cho phép mình làm mọi chuyện. Khi Sếch-xpia viết vở hài kịch "Công cốc vất vả với tình" thì xem ra, ông đã có một quan niệm nào đó về con người thực sự của Pôm-pê.

Chào anh.

C.M. của anh

Đến Hà Lan tôi sẽ viết thư cho anh¹⁸⁵. Vì không nói lời nào thì anh cũng hiểu là tôi biết ơn anh như thế nào về sự thể hiện những tình cảm thân ái đặc biệt.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

99 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Năm 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

Habes confitetem reum^{1*}. Song, lỗi của tôi được giảm nhẹ nhờ những lý do sau đây khiến tôi không viết thư cho anh được. Như anh đã biết, trước hết, phần lớn số thời gian lưu lại ở Béc-lin tôi đều ở nhà Lát-xan, và tôi *không thể* từ nơi đó viết thư *cho anh* mà lại không đưa cho Lát-xan xem, mà điều này thì không có trong ý định của tôi. Sau nữa, tôi luôn luôn trên đường đi: từ Béc-lin đi En-bơ-phen-đơ, tiếp đó là Khuên, Tơ-ria, A-khen, Bôm-men^{2*}, Rốt-téc-đam và Am-xtéc-đam. Sau cùng, như tôi cũng đã báo cho vợ tôi biết, kế hoạch ban đầu của tôi là từ Rốt-téc-đam đi Hun, và từ Hun đi Man-se-xtơ để *tường thuật miệng tử tử* về chuyến đi của tôi. Kế hoạch này bị vỡ bởi người anh em họ của tôi là Giắc Phi-líp-xơ. Cụ thể là: khi tôi sửa soạn rời Rốt-téc-đam thì cậu ấy tuyên bố với tôi rằng sang ngày hôm sau, cậu ta đi Luân Đôn, và cậu ấy đã giữ lời. Dĩ nhiên là tôi đã phải đi thẳng đến Luân Đôn để dành cho cậu ấy một cuộc tiếp đón thích đáng. Cậu ấy mới rời khỏi đây cách đây ba ngày.

Dù sao tôi cũng hy vọng đến ngày lễ Ba ngôi, anh sẽ ghé vào chỗ chúng tôi mấy ngày. Ở En-bơ-phen-đơ, tôi nghe nói rằng vào ngày lễ thánh Ba ngôi, anh sửa soạn thăm các thân nhân của mình. Nhưng ngay cả trong trường hợp này, anh cũng có thể sắp xếp thế nào để có thể đến thăm chúng tôi chỉ ít vài ngày. Tôi cần báo cho anh nhiều điều, mà tốt hơn nên kể bằng miệng, hơn là trong thư. Ngoài ra, vợ và các con gái tôi giận anh vì anh luôn luôn tìm cách tránh ghé vào Luân Đôn.

Vậy, trước hết xin nói về tình hình công việc. Tạm thời tôi đã

1* - Kể thú tội trước mặt anh (*Xi-xê-rông*. "Diễn văn về Li-ga-ri"; ở đây là câu lấy lại).

2* - Dan-tơ-bom-mê-lơ.

nhận được ở ông chú tôi^{1*} được 160 pao, như vậy chúng tôi đã có thể trả được phần lớn những món nợ của chúng tôi. Mẹ tôi - bà hoàn toàn không có tiền mặt và đang nhanh chóng xích gần đến lúc qua đời - đã thủ tiêu một số bản ghi nợ mà tôi đã chuyển cho bà trước đây. Đây là kết quả khá thú vị của hai ngày tôi có mặt ở chỗ bà. Tôi thậm chí không gọi với bà chuyện tiền nong, tự mẹ tôi đụng đến vấn đề này. Tiếp nữa, ở Béc-lin tôi đã chuẩn bị cơ sở để trong trường hợp cần thiết thì đặt quan hệ với tờ "Presse"¹⁸⁶ ở Viên - trong những điều kiện ở Mỹ hiện nay, có lẽ điều này trở nên không tránh khỏi. Sau cùng, nhờ sự giúp đỡ của Lát-xan, tôi đã thoả thuận được rằng phần hai của cuốn sách của tôi về kinh tế chính trị học¹⁸⁷ sẽ được xuất bản không phải ở chỗ Đun-cơ, mà ở chỗ Bróc-hau-đơ. Về Đun-cơ thì Ca-mi-la Ết-xích (bà ấy cũng là Lút-mi-la A-xinh) đã nhận xét đúng rằng, nếu ai muốn giữ bí mật cho cuốn sách của mình thì hãy xuất bản ở chỗ Đun-cơ. Tuy nhiên, tên tuổi của tôi vẫn hiện diện trong tập sách gần đây nhất của Rau-Rau¹⁸⁸, nhân vật Xây của Đức.

Tiện thể nói thêm. Về quyển sách của anh "Pô và Ranh" v.v., bà Hát-tơ-phen - bà ta gặp gỡ tại nhà người em rể của mình, tướng Phôn Nô-xtít-xơ, với tất cả đám tướng tá Phổ; người cháu của bà ta, một người khác cũng mang họ Nô-xtít-xơ, là sĩ quan tùy tùng của "Vin-hem đẹp trai" - đã kể cho tôi biết rằng trong giới quân sự cấp cao và cấp cao nhất (kể cả trong nhóm của hoàng tử Phri-đrich-Các-lơ) cuốn sách của anh được xem là tác phẩm của một viên tướng Phổ không muốn trở thành người nổi tiếng. Cả ở Viên, người ta cũng nghĩ như vậy, như viên thẩm phán Phrít-len-đơ (người em trai của viên chủ biên tờ "Presse" ở Viên) đã cho tôi biết. Tôi đã đích thân mạn đàm về việc này với tướng Phu-en-lơ - hiện nay ông ta đã

1* - Li-ông Phi-líp-xơ.

84 tuổi, nhưng còn minh mẫn và mang tư tưởng rất cấp tiến. Dĩ nhiên, Pphu-en-lơ đã không biết rằng chúng ta đã phong cho ông ấy tước hiệu vinh dự: "ni-tơ-rát bạc"¹⁸⁹. Tuy nhiên, ông ta bị thất sủng và trong triều đình, ông ta nổi tiếng là phần tử Gia-cô-banh, người vô thân, v.v..

Còn bây giờ xin nói về các vấn đề chính trị.

Dĩ nhiên, ở Béc-lin không tồn tại một "chính sách cao siêu" nào cả. Mọi cái đều xoay quanh cuộc đấu tranh với cảnh sát (không phải bởi vì hiện nay cảnh sát cho phép mình có một hành động tùy tiện nào đó; cảnh sát là kiểu mẫu về đạo đức tốt và tính kiên nhẫn), hơn nữa, người ta đòi cách chức và trừng trị Xét-lít-xơ, Pát-xơ v.v.. Ở vị trí thứ hai là sự đối kháng giữa cánh quân sự và cánh dân sự. Đó là những điểm (trong giới tư sản, đặc biệt còn có những dự luật quân sự và việc miễn thuế cho các đại điền chủ) mà vì chúng sẽ xảy ra chuyện phiến toái¹⁹⁰. (Bá tước Ta-véc-ni-ê, một sĩ quan pháo binh, nói với tôi rằng điều họ sẵn sàng làm hơn cả là chia hoá lực vào đội vệ binh ngự lâm). Đâu đâu cũng bốc lên mùi thối rữa, và những người thuộc các giới khác nhau nhất cho rằng tai họa là không tránh khỏi. Ở thủ đô, tình hình xem ra còn tiến xa hơn ở tỉnh lẻ. Thật lạ lùng, trong giới quân sự đang ngự trị một niềm tin phổ biến rằng ngay trong lần đụng độ *đầu tiên* với crapauds^{1*}, quân Phổ sẽ không tránh khỏi bị đòn đau. Giọng điệu ngự trị ở Béc-lin thật là xác xược và suông sã. Các viện của quốc hội bị khinh miệt. Chính tôi được nghe thấy trong rạp hát người ta đã vỗ tay vang dậy hoan hô những ca khúc chống lại Phin-kê. Một bộ phận khá lớn trong xã hội rất bất bình với báo chí hiện nay. Trong cuộc bầu cử sắp tới (vào mùa thu), trong số đại biểu lọt vào viện thứ hai nhất định sẽ có một phần lớn

1* - người Pháp (nguyên văn: "những con cóc").

những chàng trai đã từng là đại biểu Quốc hội Phổ¹⁹¹. Điều này quan trọng không phải vì bản thân họ, mà là vì "Vin-hem đẹp trai" coi họ là những phần tử đỏ có tư tưởng cộng hoà. Nhìn chung, từ khi trở thành vua, "Vin-hem đẹp trai" bị bóng ma đỏ ám ảnh. Ông ta coi danh tiếng "phần tử tự do" của mình là cái bẫy do đảng đảo chính giăng ra để bẫy ông ta.

Trong tình hình như vậy, sẽ là một việc làm thật sự rất đúng lúc nếu từ sang năm trở đi, chúng ta có thể xuất bản một tờ báo ở Béc-lin, cho dù tôi có kinh tởm cái địa điểm ấy như thế nào đi nữa. Nếu hợp nhất với Lát-xan v.v., thì có thể thu góp được 20 - 30 nghìn ta-le. Nhưng hic jacet^{1*}. Lát-xan đã trực tiếp đề nghị với tôi điều đó. Đồng thời, ông ta còn thông báo một cách tin cậy rằng ông ta phải là tổng biên tập bên cạnh tôi. Còn Ăng-ghen? - tôi hỏi ông ta. "Không sao cả, nếu ba người không phải là quá nhiều, thì cả Ăng-ghen cũng có thể là tổng biên tập. Có điều là cả hai vị cộng lại đừng có được số phiếu biểu quyết nhiều hơn một mình tôi, bởi vì nếu không như thế thì lần nào biểu quyết tôi cũng sẽ bị thiếu số". Để đưa ra những luận cứ chứng minh rằng ông ta cần cùng với hai chúng ta lãnh đạo công việc, ông ta dẫn ra những điều sau đây: 1) theo ý kiến phổ biến thì ông ta đứng gần hơn với đảng của giai cấp tư sản, và vì vậy ông ta sẽ dễ dàng hơn trong việc kiếm tiền, 2) ông ta sẽ phải hy sinh "các công việc lý luận" của mình và sự yên tĩnh của mình - sự yên tĩnh này là cần thiết cho những công việc ấy - và vì điều ấy ông ta cần được đền bù phần nào v.v.. Ông ta nói thêm: "Tuy nhiên, nếu các vị không đồng ý thì dù sao tôi vẫn sẵn sàng tiếp tục, như từ trước đến nay, giúp đỡ tờ báo ấy về phương diện tiền nong và văn

1* - đây là nơi yên nghỉ (những từ đầu ghi trên bia mộ).

chương; đối với tôi điều đó thậm chí còn hay hơn; tôi sẽ hưởng mọi lợi lộc do tờ báo đem lại mà vẫn không chịu trách nhiệm nào cả về tờ báo ấy, v.v.". Đương nhiên, tất cả những điều đó chỉ là những câu sáo rỗng uỷ mị đa cảm. Lát-xan - con người đã bị loá mắt bởi sự thành công mà ông ta đã có được trong nhóm một số nhà khoa học nhờ cuốn sách của ông ta nói về Hê-ra-clít^{1*}, và thành công trong giới bọn ăn bám nhờ rượu vang và các món ăn của ông ta - dĩ nhiên đã không biết rằng ông ta đang mang một niềm vinh quang chẳng hay ho như thế nào trong công chúng đông đảo. Ngoài ra, sự cuồng si của ông ta thích coi mình lúc nào cũng có lý, sự hiện diện của ông ta trong thế giới "những khái niệm tư biện" (anh chàng này thậm chí còn mơ ước về một thứ triết học Hê-ghen mới bình phương, thứ triết học mà ông ta có ý định viết ra); việc ông ta bị tiêm nhiễm chủ nghĩa tự do cũ của Pháp; thói khoe khoang của ông ta, thói băng nhăng, thái độ thiếu tế nhị của ông ta v.v..

Lát-xan có thể hữu ích trong tư cách là một biên tập viên, với điều kiện nghiêm chỉnh tuân theo kỷ luật. Nếu không, ông ta chỉ làm chúng ta mất thanh danh. Dĩ nhiên, anh hiểu rằng tôi rất khó nói thẳng tất cả những điều đó với ông ta sau khi ông ta đã thể hiện những tình cảm hết sức thân ái với tôi. Vì vậy, tôi giữ thái độ không dứt khoát chung chung và đã nói rằng tôi không thể quyết định được, nếu chưa trao đổi trước với anh và với Lu-pu-xơ. (Đó chính là lý do chủ yếu khiến tôi không biên thư cho anh từ Béc-lin, vì tôi không muốn nhận được câu trả lời của anh ngay tại Béc-lin về vấn đề này). Nếu chúng ta giải quyết vấn đề này theo hướng khước từ thì bá tước

1* Ph. Lát-xan. "Triết học của Hê-ra-clít khó hiểu xứ Ê-phê-xơ".

phu nhân^{1*} và Lát-xan sẽ đi chu du một năm sang phương Đông hoặc sang I-ta-li-a. Nhưng khó khăn là ở chỗ này^{2*}. Bây giờ ông ta chờ câu trả lời của tôi, tôi không thể trì hoãn thêm nữa. Anh có ý kiến gì về vấn đề này? Đó là một anh chàng hết sức sôi nổi, và như vậy tôi không còn cách nào khác là phải luôn luôn sử dụng biện pháp châm biếm. Điều đó càng chạm đến lòng tự ái của ông ta, vì bà bá tước, mà ông ta tôn sùng như là một thiên tài vạn năng, đã bắt đầu biểu lộ khuynh hướng nguy hiểm muốn được giải phóng khỏi Đức Phật tổ này. Bà Hát-tơ-phen đã bắt chước một cách kỳ lạ và đôi khi đã thấm nhuần cái phong cách diễn thuyết kiểu Do Thái nào đó ở ông ta.

Những sự lo ngại của Lu-pu-xơ về cảnh sát Phổ là hoàn toàn không có căn cứ. Khó khăn duy nhất vẫn còn tồn tại cùng lắm chỉ có thể đụng chạm đến những ai trước đây đã tuyên thệ trong quân đội. Viên thẩm phán Phrit-len-đơ đã tuyên bố với tôi rằng, Lu-pu-xơ cho đến nay là người có danh tiếng nhất ở Bre-xlau^{3*} và ở một quận nào đó thuộc xứ Xi-lê-di mà tôi đã quên tên. En-xơ đã bán mình cho tờ "Schlesische Zeitung", giống như Stai-nơ đã bán mình cho tờ "Breslauer Zeitung". Song, ở Bre-xlau đã lại hình thành một đảng dân chủ khá lớn. Đoạn cắt từ báo "Preußische Gerichts - Zeitung" gửi kèm theo đây, đã được ông chủ bút báo này là Hiéc-dơ-men-txen, một quan toà tại toà án thành phố, đăng theo yêu cầu khẩn thiết của tôi¹⁹². Nhân viên đảng lục Stai-nơ, vừa từ Xuy-rích trở về Béc-lin, gửi lời chào nồng nhiệt đến Lu-pu-xơ.

Lần sau tôi sẽ viết thư kể về cuộc thương lượng của tôi với Chính

1* - Hát-tơ-phen.

2* Láy lại câu trong vở bi kịch của Sếch-xpia "Hăm-lét", hồi III, cảnh thứ nhất.

3* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là: Vrô-xláp.

phủ Phổ, nói cách khác, với cảnh sát Phổ¹⁹³.

Tiện thể xin nói thêm. Tôi đã đem về đây cho anh một tặng phẩm của Lát-xan - tập bản đồ quân sự tuyệt hảo, nhưng anh phải đích thân đến đây lấy.

Gửi lời chào đến anh, Lu-pu-xơ, Gum-péc-tơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

100

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Năm 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây, thứ nhất, bức ảnh chụp. Lu-pu-xơ và Gum-péc-tơ cũng sẽ nhận được mỗi người một ảnh, ngay sau khi in xong. Tôi đặt làm ảnh này, một phần để gửi cho người anh em họ của tôi ở Rốt-téc-đam^{1*}, một phần để đổi lại những bức ảnh nhận được ở Đức và ở Hà Lan. Thứ hai, đoạn cắt bài đăng trên một tờ báo ở Duy-xen-đoóc-phơ, nói về cuốn "Ngài Phô-gơ". Sau cùng, tôi

1* - Giác Phi-líp-xơ.

gửi anh số báo "*Free Press*". Thật ra, số báo này đã cũ rồi, nhưng, có thể anh và Lu-pu-xơ đã không theo dõi chăm chú cho lắm những cuộc tranh luận ở nghị viện về vấn đề Áp-ga-ni-xtan. Đây là thất bại lớn nhất mà Pam^{1*} đã gánh chịu từ năm 1848¹⁹⁴.

Về tờ báo dự định xuất bản ở Béc-lin, ý kiến của anh hoàn toàn trùng hợp với ý kiến của tôi, và những điểm cơ bản của ý kiến ấy, *mutatis mutandis*^{2*}, tôi đã trình bày với La-da-rơ^{3*}. Song, vì ngay ở Béc-lin tôi đã tuyên bố với ông ta rằng tôi sẽ không làm gì theo hướng đó mà lại không có anh và Lu-pu-xơ, nên tôi đã cam kết dứt khoát là trình bày với cả hai anh về thực chất vấn đề "một cách nghiêm túc và khách quan", và bằng cách đó *salvavi animam meam*^{4*}.

Tiện thể xin nói thêm về Lát-xan-La-da-rơ. Trong một tác phẩm lớn nói về Ai Cập^{5*}, Lép-xi-út đã chứng minh rằng nguồn gốc của người Do Thái từ Ai Cập chẳng qua chỉ là câu chuyện do Ma-nê-phôn kể về sự trục xuất ra khỏi Ai Cập một "dân tộc gồm *những người bị bệnh hủi*", đứng đầu là một nhà tư tế Ai Cập có tên là Mô-i-đơ. Như vậy, La-da-rơ bị bệnh hủi là nguyên mẫu của người Do Thái và của La-da-rơ - Lát-xan. Chỉ có ở La-da-rơ của chúng ta thì khối óc mới bị nhiễm bệnh hủi. Bệnh của ông ta thoát đầu là bệnh giang mai khó chữa thuộc thời kỳ thứ hai. Hậu quả là ở ông ta đã phát triển bệnh mục xương chân, cái đó đã để lại một số di chứng cho đến nay; theo lời của bác sĩ chữa bệnh cho ông ta, bác sĩ Phrê-rích-xơ

1* - Pan-móc-xton.

2* - với những sửa đổi tương ứng.

3* Xem tập này, tr. 786-789.

4* - tôi đã cứu linh hồn tôi.

5* *R.Lép-xi-út*. "Những di tích của Ai Cập và của Ê-ti-ô-pi-a".

(tôi không biết tên vị giáo sư nổi tiếng ấy viết như thế nào), đó là bệnh đau dây thần kinh chân hoặc một thứ bệnh đại loại như thế. Song, điều thật có hại cho chính sức khoẻ của mình là La-da-rơ của chúng ta sống trong cảnh xa hoa giống như nhân vật đối lập giàu có của ông ta^{1*}, tôi coi đây là trở ngại chủ yếu cho việc chữa bệnh của ông ta. Nói chung, ông ta lên mặt quan trọng quá đáng và coi là tội lỗi nếu ghé vào quán bia chẳng hạn. Điều buồn cười là ít ra có bốn lần ông ta đã hỏi tôi rằng tôi muốn ám chỉ ai, trong cuốn "Ngài Phô-gtơ", dưới cái tên I-a-cốp Vi-den-ri-xlơ^{2*}. Song, với thói hư danh của ông ta, đã trở thành điều thật sự "khách quan", thì đó chỉ là một *lusus naturae*^{3*} mà thôi. Ông ta sẽ gửi đến cho tất cả chúng ta tác phẩm pháp lý mới có tính chất nền tảng của mình (Đơ-hác-ma)¹⁹⁵.

Ở Béc-lin, tôi cũng đến thăm cả ông Phri-đrich Khuép-pen. Tôi thấy ông ta chẳng thay đổi chút nào. Có điều là ông ta béo ra và trở nên hơi "u ám". Hai cuộc chạm cốc mà chúng tôi đã tổ chức riêng với nhau, thật là một điều sung sướng thật sự đối với tôi. Ông ta đã tặng tôi hai tập "Đức Phật" của mình - đây là một tác phẩm đáng kể. Tôi cũng được ông ta cho biết, bằng cách nào mà tên vô lại Xa-ben và đồng bọn đã chiếm đoạt được tờ "National-Zeitung".

Thoạt đầu báo này được lập ra vào năm 1848 bằng cách phát hành các cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ ngay lập tức (nhưng không có hợp đồng chính thức, qua con đường thoả thuận tự do). Mua-gơ, Khuép-pen và những nhân vật khác đã bỏ công sức không ít cho mục tiêu này. Ru-ten-béc đã tham gia với tư cách là tổng biên

1* Kinh thánh: Sách Phúc âm của Lu-ca, chương 16, câu kinh 19 - 31.

2* Trong tác phẩm trào phúng đó, Lát-xan được ẩn dưới cái tên ấy.

3* - trò chơi của thiên nhiên.

tập, cùng với ông ta và dưới sự lãnh đạo của ông ta là Xa-ben, sau hết là người Do Thái Vôn-phơ^{1*} làm chánh văn phòng. Chẳng bao lâu sau, tờ báo này bắt đầu thành đạt nhờ lập trường ôn hoà phi-li-xtanh của mình và nhờ thái độ bợ đỡ đối với phái tả trong nghị viện¹⁹⁶. Ru-ten-béc đã bị chèn ép bởi những ông bạn hội viên của mình dưới một cái cớ nửa thực nửa bịa, vu cho ông ta là đã làm cho báo này mang khuynh hướng quá bảo thủ và ông ta đã nhận "tiền lót tay" của Han-dơ-man. Xa-ben đã đưa vào ban biên tập một người làm việc tốt viết thay cho ông ta, trong khi ấy bản thân Xa-ben, qua những cuộc đàm đạo với giới phi-li-xtanh tại các quán bia, đã chăm lo cho tiếng tăm ngày càng phát triển của tờ báo. Coup d'état^{2*} (của Man-toi-phen)¹⁹⁷ và các biện pháp bạo lực chống lại báo chí, tiếp diễn dưới một hình thức hết sức thô bạo đến cuối năm 1850, đã tạo ra cái cớ đáng mong đợi để không triệu tập *một* hội nghị cổ đông nào.

Trong khi đó, tờ báo này có được những điều kiện tồn tại thích hợp chỉ nhờ sự đàn áp hoàn toàn báo chí cách mạng và áp dụng chế độ Hin-ken-dây - Sti-bơ, và tờ báo ấy đã được đề cao trong con mắt của các phần tử phi-li-xtanh. Tờ báo này trở nên sinh lời và vào khoảng năm 1852, một bộ phận cổ đông đã kiên quyết đòi phải trình bản báo cáo, phải triệu tập một hội nghị toàn thể v.v.. Nhân vật Do Thái Vôn-phơ và phó tiến sĩ thần học Xa-ben đã tẩy não được những phần tử cứng đầu nhất. Họ được thông báo riêng rằng để không làm hại tờ báo thì cần phải - vì tất cả những gì thiêng liêng - hoàn toàn không nói đến tình hình tài chính của báo, vì nó đang ở bên bờ vực phá sản. (Trên thực tế thì các cổ phiếu của báo này, lúc đầu định

1* - Béc-nơ-hác-tơ Vôn-phơ.

2* - Cuộc chính biến.

giá 25 ta-le, nhưng đến thời điểm này đã là 100 ta-le rồi.) Vì thế mong rằng họ đừng buộc tờ báo phải, bằng cách này hay cách khác, làm lộ tình hình tài chính của mình. Song, vì sự kính trọng đặc biệt đối với họ (nghĩa là đối với những cổ đông cứng cổ nhất), nên họ - *đây là một ngoại lệ* - sẽ được hoàn trả tiền đóng góp để đổi lấy cổ phiếu. Bằng cách đó đã xoa dịu được những cổ đông nguy hiểm nhất. Trò hề này được diễn đi diễn lại mấy lần. Song, đa số những con người ấy, mà lòng tin cậy của họ đã bị mua, chỉ nhận được từ 40% đến 5% tổng số tiền góp vào lúc đầu của họ, tùy theo mức độ phản kháng thụ động của họ. Cho đến nay, một bộ phận khá lớn những con người bạc nhược tự do chủ nghĩa ấy không nhận được một xu nào, cũng như không đòi được việc trình bản báo cáo. Vì sợ tờ "Kreuz-Zeitung" nên họ phải im lặng. Bằng con đường lừa bịp ấy, anh chàng Do Thái Vôn-phơ và vị phó tiến sĩ thần học Xa-ben đã trở thành các vị đại thần của liberalismus vulgaris^{1*} "có thừa tiền bạc". Đáng tiếc, tôi không được biết về tất cả những sự việc này sớm hơn.

Ru-ten-béc, trong tư cách là kẻ nhất thiết phụ thuộc vào hoàn cảnh, đã được Man-toi-phen chuyển cho Svê-rin. Giờ đây, ông ta đang dùng kéo để tạo ra tờ "Staats - Zeitung" - một tờ báo mà không có một ai đọc. Đại loại giống như tờ "London Gazette" của Bru-nô^{2*} mà tôi nghe nói tình hình của ông này cũng rất tồi tệ - đã ủng hộ công tự hiến dâng mình cho nội các hiện nay, cụ thể là xin đề nghị được tiếp tục cộng tác với tờ báo bán chính thức "Preußische Zeitung". Bây giờ ông ta là cộng tác viên chủ chốt của tờ "Staats-Lexikon", do Vác-gơ-nơ, người của báo "Kreuz-Zeitung", xuất bản, ngoài ra, ông

1* - chủ nghĩa tự do tầm thường.

2* - Bau-ơ.

ta còn là một chủ nông trại ở nơi nào đó thuộc vùng Rích-xơ-đoóc-phơ, hoặc người ta còn gọi bằng cái tên gì nữa cái nơi khỉ ho cò gáy ấy.

Có một lần, tôi ngồi dự phiên họp của hạ viện, ngồi ở lô ghế dành cho các nhà báo. Cũng bằng cách như thế, vào mùa hè năm 1848, tôi đã có dịp tham dự cuộc họp của các phần tử thoả hiệp Phổ¹⁹⁸. Quantum mutatus ab illis!^{1*} Mặc dù nên nhớ rằng cả những người kia cũng chẳng phải là những người khổng lồ! Phòng họp chật chội. Những lô ghế nhỏ hẹp dành cho công chúng. Các nghị sĩ ngồi trên các ghế băng (còn "những ông chủ" ngồi trong những ghế bành)¹⁹⁹, thật là một thứ pha trộn kỳ lạ giữa văn phòng và trường học. So với phòng họp này thì nghị viện của Bỉ thật sự là oai vệ. Ông chủ tịch Xim-xơn, hoặc Xăm-xông, ban thưởng cho mình - để bù lại những cái đá dít mà ông ta nhận được của Man-toi-phen - bằng cách bây giờ ông ta sử dụng những cái quai hàm kiểu lừa của mình để bỏ nhào vào đám phi-li-xtanh ẩn nấp ở bên dưới, với tất cả dáng vẻ hách dịch quái dị và thô bỉ của một nhân viên gác cửa của nội các²⁰⁰. Trong bất kỳ một hội nghị nào khác, cái thứ biến thể khôn tả ấy của tính xác xược ngạo mạn kiểu tôi đòi lẽ ra đã phải được thưởng bằng một cái tát. Dù ở Béc-lin có gai chướng thế nào đi nữa, đặc biệt trong các nhà hát, khi người ta thấy chủ yếu là những bộ quân phục (Tiện thể nói thêm! Để chọc tức hoàng gia, ngay vào những ngày đầu tôi lưu lại ở đây, bà Hát-tơ-phen đã dẫn tôi vào lô ghế kề bên cạnh lô ghế của "Vin-hem đẹp trai" và bên cạnh bầu bạn ông ta! Vở ba-lê kéo dài ba giờ. Suốt buổi tối hôm đó không có gì hơn. Đây cũng là đặc điểm của Béc-lin), thế nhưng bao giờ cũng rất dễ chịu mỗi khi ta đôi lúc bắt gặp được giữa đám thanh niên quan liêu ngây ngô, ngoan ngoãn, một anh chàng mặc quân phục ít ra cũng ngẩng cao

1* Họ đã thay đổi nhiều quá! (*Viéc-gi-ơ*. "Ê-nê-ít". Quyển thứ hai; câu nói lái).

đầu và ngồi thẳng, chứ không còng lưng xuống. Người đứng lên phát biểu chính là Phin-kê, ông ta không bỏ lỡ một cơ hội nào để diễn thuyết. Thực ra, trước kia tôi còn lý tưởng hoá ông này. Giá như tôi được nghe ông ta diễn thuyết sớm hơn, thì bức chân dung ông ta trông đã hoàn toàn khác hẳn²⁰¹. Trong vở hài kịch tồi của Phrây-tác mà tôi đã thấy ở Béc-lin với nhan đề "*Các nhà báo*" có nêu ra một tay phi-li-xtanh béo phệ ở Hăm-buốc và thương nhân buôn rượu tên là *Pi-pen-brin-cơ*. Phin-kê là bản sao chính xác gã Pi-pen-brin-cơ ấy. Cũng cái giọng nói đáng ghét của vùng Hăm-buốc-Ve-xtơ-pha-li, những lời nói như bị nuốt nhanh, không có một câu nào có cấu trúc đúng hoặc hoàn chỉnh. Và đây là Mi-ra-bô thô lậu của chúng ta đây! Những nhân vật duy nhất ít ra còn có vẻ trông được trong cái chuồng lữ người tí hon ấy - một mặt, đó là Van-đếch-cơ, và mặt khác, đó là Vác-gơ-nơ và tay Đông Ki-sốt xú Blan-ken-buốc^{1*}.

Ở En-bơ-phen-đơ tôi có đến thăm Di-ben. Tôi đã ăn tối ở chỗ anh ấy tại Bác-men. Cô vợ trẻ xinh đẹp hát hay, ngưỡng mộ anh Các-lơ của mình - tôi có phần ưa cô ta. Di-ben vẫn thế. Số người quen biết gần gũi nhất của anh ấy có: nhà báo có tư tưởng tự do (nguyên là phóng viên ở Muyn-xtơ của báo "*Neue Rheinische - Zeitung*"^{2*}), các nhà thơ, các nhạc công và các hoạ sĩ. Tôi cho rằng nhân vật ưu tú nhất trong số họ là Den. Ở Bác-men, Di-ben đưa tôi đến hiệu "*Ca-li-phoóc-ni-a*". Toàn là những nhân vật nhàm chán! Họ nâng cốc chúc tôi. Thông qua Di-ben, tôi đáp lại rằng tôi bị khản cổ, thế là anh ấy thay tôi đáp lại bằng vài câu hóm hỉnh thông thường, song lại rất đúng chỗ. Di-ben kể rằng bố anh ấy bắt chước anh ấy mọi điều - về say mê thơ và rượu, khiến mọi người bảo: quả nào, cây ấy.

1* - Mô-rít-xơ Phôn Blan-ken-buốc.

2* - Stiéc-lin.

Ở Khuên, tôi có đến thăm Snai-đơ II và bác sĩ Clai-nơ. Họ không thay đổi; có lẽ, họ còn tiến xa hơn. Tôi ngồi uống bia với họ vài giờ. Tôi cũng đã thấy người ẩn danh tại một quán bia, Stun-gang Khuê-ních-xvin-tơ (Vôn-phơ-gang Mui-lơ)^{1*}. Tôi đã đến thăm bà Đa-ni-en-xơ. Tôi đã không ghé vào chỗ anh chàng ngu ngốc và là uỷ viên Liên minh dân tộc, Buyéc-ghéc-xơ. Nhưng để sau sẽ nói việc này. Tôi say sưa kể chuyện huyền thuyên, đến nỗi đến giờ vẫn chưa nói tới điều chủ yếu nhất. Vậy đến lần sau nhé.

C.M. totus tuus.^{2*}

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

101 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Năm 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

1* Chơi chữ: "Stuhlgang" - "phân", Wolfgang von Königswinter - biệt danh của Vin-hem Mui-lơ.

2* - hoàn toàn của anh.

Tôi và Gum-péc-tơ đã lạc nhau. Thoạt đầu vào lúc 5 giờ chiều, tôi có mặt ở Quảng trường I-u-xtơn, tại đó tôi chờ anh ấy đến 6 giờ. Sau đó, vào khoảng 8 giờ tối, tôi ra ga Luân-đôn-brít-giơ, nhưng ở cả hai nơi ấy tôi đều không gặp anh ấy.

Anh hãy làm ơn cho biết *khi nào* anh đến²⁰².

Về quan hệ của chính anh với nước Phổ^{1*} thì trước hết, tôi muốn thông báo cho anh biết ý kiến của những luật gia lớn nhất mà tôi đã có dịp nói chuyện ở Béc-lin. Tất cả đều phụ thuộc vào việc trước kia anh *có được gọi nhập ngũ hay không*. Nếu không thì vấn đề của anh, với tư cách là một dân quân, thuộc quyền quản lý của các toà án dân sự thông thường. Tuy nhiên, hình như các nhà đương cục Phổ chỉ chú ý đến câu chuyện xảy ra với anh ở En-bơ-phen-đơ, chứ không phải ở Ba-đen²⁰³.

Tôi không biết anh đã đọc hay chưa tờ "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc, số ra ngày 19 tháng Tư năm nay. Bài tin gửi từ Pa-ri đăng trên báo này kết thúc với những lời nguyên văn như sau:

"Chúng tôi xin nhắc các nhà buôn sách biết rằng cuốn sách của Các Mác "Ngài Phô-giơ" bị liệt vào danh sách các sách bị cấm, vì vậy không thể cho ra mắt ấn phẩm tóm tắt tác phẩm này bằng tiếng Pháp hiện đang in được".

Hôm nay, tôi muốn tiếp tục bản tường thuật về chuyến đi, nhưng ngài Buy-rinh vừa đến chỗ tôi, vì thế đành phải gửi đi mấy dòng này.

Chào anh.

C.M. của anh

1* Xem tập này, tr. 25-26.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

102 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Sáu 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

Hôm nay tôi nhận được thư từ Viên gửi đến. Phrít-len-đơ đề nghị tôi thoạt đầu cung cấp hai bài viết: một bài về các sự kiện ở Mỹ (trong bài này, tôi phải sắp xếp toàn bộ thứ rác rưởi trong một - hai bài xã luận mang tính chất chính trị và quân sự), còn bài kia thì viết về tình hình ở nước Anh. Sau này (id est^{1*} sau khi nhận được những bài ấy), ông ta chuẩn bị đưa ra một đề nghị tỉ mỉ hơn cho tôi; vấn đề là tôi nhận được 1 pao cho mỗi bài viết và 10 si-ling cho những bài tin thông thường. Xét theo tiêu chuẩn Đức thì đây là mức trả tốt, và tôi sẽ đành phải đồng ý - vì phải kiếm sống mà. Vì tôi rất muốn gửi cả hai bài viết thử ngay trong tuần này, cho nên anh sẽ phải chuẩn bị cho tôi phần quân sự về Mỹ. Còn tôi sẽ chỉnh lý nó về mặt chính trị.

Đã một tuần lễ rồi tôi thật sự bận vào cuốn sách của mình²⁰⁴. Tôi không nhận được gì thêm của Lát-xan, nhưng Phrít-len-đơ, người anh em họ của ông ta (Lát-xan không biết gì và không được biết về cuộc thoả thuận với tờ "Presse") đã viết cho tôi từ Béc-lin như sau:

1* - nghĩa là.

"Ph. Lát-xan, từ khi từ Bre-xlau^{1*} trở về, phần thì lo thu xếp vấn đề quốc tịch của ngài, mà theo tôi, ông ấy đã cản trở việc giải quyết thoả đáng vấn đề ấy do đã quá sốt sắng và do có những giấy tờ có tác dụng chứng minh quá rõ ràng; phần thì ông ấy bận vào việc xem xét và đọc cho những người khác nghe rất nhiều thư từ của các giáo sư và của các cố vấn cơ mật bày tỏ lòng biết ơn với ông ấy về cuốn sách^{2*} hết sức *tuyệt vời*, hết sức *hay*, hết sức *sắc sảo* v.v.. Những bức thư ấy đã tạo lý do thuận tiện để đề cập đến cuốn sách "tuyệt vời" của ông ta và qua đó chứng minh rằng ông ấy hoàn toàn không nhạy cảm với những lời khen ngợi nhỏ nhoi ấy, và lại càng không mang tư tưởng háo danh. Bà bá tước tội nghiệp^{3*} bị bệnh cúm nặng, ngày càng khó hoàn thành vai trò chính thức của mình làm người phản biện, và tôi cũng bắt đầu thấy ngán làm trọng tài trong việc này".

Đó là nội dung bức thư của Phrít-len-đơ.

Ngày mai tôi sẽ viết thư cho anh biết về những diễn biến ở đây trong cái gọi là Liên minh dân tộc²⁰⁵ và về thất bại của Kin-ken, vì bây giờ tôi còn phải viết thư gửi đến Béc-lin và Viên.

Chào anh! Gửi lời chào đến Lu-pu-xơ.

Cái chết của Ca-vuốt? Anh nghĩ gì về sự việc này?

Ga-ri-ban-đi ngu xuẩn đã bị tai tiếng vì bức thư của mình gửi cho người Mỹ nói về sự nhất trí²⁰⁶.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là: Vrô-xláp.

2* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

3* - Hát-txo-phen.

103 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ], 12 tháng Sáu 1861

Mo-rơ thân mến!

Đáng tiếc là tôi không thu thập các báo nói về cuộc chiến tranh ở Mỹ, thêm vào đấy có nhiều điểm không thể tìm thấy trên bản đồ. Thực chất là thế này:

Miền Nam đã bí mật chuẩn bị chiến tranh trong nhiều năm, đặc biệt là từ thời kỳ có sự sục sôi bất nguồn từ cuộc bầu cử tổng thống²⁰⁷, rồi vào thời điểm sau cùng thì miền Nam còn nhận được nhiều vũ khí và tiền bạc nhờ sự phản bội của các bộ trưởng của Biu-ke-nen. Vì vậy, trước ngày 4 tháng Ba, miền Bắc đã hoàn toàn bị tê liệt. Trước ngày Xam-tơ bị thất thủ, Lin-côn đã không làm gì, và lại cũng không thể làm được gì ngoài việc tập trung ở mức độ nào đó và chấn chỉnh số quân chính quy không đông đảo (tổng cộng có 18 000 người, phần nhiều bị phân thành những đội quân nhỏ chiến đấu chống người da đỏ ở miền Tây). Chỉ đến bây giờ, sau khi Xam-tơ bị tấn công thì miền Bắc mới sôi sục khá mạnh để buộc mọi phe đối lập phải câm miệng, và nhờ đó mới có thể thực hiện được những hoạt động quân sự tích cực. Đã công bố lệnh gọi nhập ngũ 75 000 người có khả năng cầm súng, nhưng - như có thể xét đoán - số lượng người ghi tên nhập ngũ đông gấp mười lần, nhờ vậy hiện nay có đến 100 000 người cầm súng, tuy rằng họ hoàn toàn chưa được tập trung. Người ta chờ

đội ngày một ngày hai, Lin-côn lại tuyên bố đợt gọi nhập ngũ mới, để làm việc này sẽ mất ít thời gian hơn, bởi vì giờ đây mọi cái đã được chuẩn bị tốt hơn. Với số quân 75 000 người ấy, hay nói đúng hơn, với bộ phận số quân ấy hiện đang có mặt ở khu vực Oa-sinh-tơn, ở Ô-hai-ô đối diện với Ken-túc-ki và ở Xanh Lu-i (bang Mi-xu-ri) - như vậy là chưa kể số quân dự bị ở Ô-hai-ô và ở Pen-xin-va-ni-cũng đủ để lập được thế quân bình tạm thời giữa lực lượng miền Bắc và lực lượng miền Nam trên tuyến Pô-tô-mác, và thậm chí có thể cho phép miền Bắc thực hiện những cuộc tấn công tạm thời ở những khoảng cách ngắn.

Mục tiêu trước mắt của quân miền Nam cũng như của quân miền Bắc là Oa-sinh-tơn. Cuộc tấn công của quân miền Nam theo hướng này cho đến nay còn quá yếu; rõ ràng là những lực lượng chủ yếu của họ còn chưa đủ để kịp thời giáng đòn quyết định ở ngoài phạm vi Ri-smôn. Điều duy nhất đã được thực hiện, là việc phái một đoàn quân cơ động đến Hác-póc-xơ - Phê-ri nằm trên sông Pô-tô-mác, phía trên Oa-sinh-tơn. Trận địa này hết sức thuận lợi để tấn công lên phía Bắc (Mê-ri-len và Pen-xin-va-ni). Nó nằm ở cửa sông Sê-nan-đoa, một con sông khá lớn, ở đoạn đổ vào sông Pô-tô-mác, nó rất mạnh về phương diện chiến thuật và hoàn toàn khống chế cả hai con sông này. Ở đây cũng có cả kho vũ khí của Liên bang, có lẽ với chủ ý của chính phủ đã thấy trước và đã khuyến khích việc tách ra trong tương lai. Việc chiếm Hác-póc-xơ-Phê-ri làm gián đoạn sự khống chế của quân đội liên bang đối với tuyến Pô-tô-mác ở một địa điểm rất nhạy cảm và tạo khả năng cho quân miền Nam, trong trường hợp xâm nhập được vào trận tuyến này với số quân lớn, thì nó lập tức khống chế được hoàn toàn cả hai phía bờ sông.

Việc quân đội miền Bắc có giữ được Oa-sinh-tơn hay không đã quyết định số phận của Mê-ri-len và Đê-la-vê-rơ; bị cắt đứt với miền

Nam và bị quân đội liên bang chiếm, hai vùng này lập tức thuộc quyền của Liên bang. Đây là thắng lợi thứ hai của miền Bắc.

Việc người Đức thuộc thành phố Xanh-Lu-i giành lại được bang Mi-xu-ri là thắng lợi thứ ba, hơn nữa, là thắng lợi rất quan trọng, vì việc chiếm giữ Xanh Lu-i đã chặn đường tiến dọc sông Mít-xi-xi-pi²⁰⁸. Sự trung lập của Ken-túc-ki sẽ có lợi cho miền Bắc hoặc cho miền Nam ở mức độ nào, điều đó sẽ phụ thuộc vào các tình huống và vào diễn biến tiếp theo của các sự kiện. Dù sao thì sự trung lập ấy cũng tạm thời hạn chế khu vực chiến sự ở vùng nằm về phía đông^{1*}.

Kết quả: vậy là, mặc dù đã có tất cả mọi sự chuẩn bị, nhưng miền Nam chỉ đạt được kết quả là miền Bắc, sau thời gian chuẩn bị chỉ trong một tháng, đã giành lại từ tay miền Nam thủ đô và ba bang theo chế độ nô lệ, trong khi bang thứ tư theo chế độ nô lệ không dám ly khai²⁰⁹; ở trận tuyến trên sông Pô-tô-mác, cuộc tấn công của quân miền Nam đã bị chặn lại và quân miền Bắc đã vượt qua được con sông này mà cho đến nay không gặp phải một sự kháng cự nào. Miền Bắc có thể đưa ra trận số lính nhiều gấp ba hoặc bốn lần số lính mà giờ đây miền Nam còn có thể đưa ra trận. Những bang ly khai có khoảng 7 1/2 triệu dân, trong đó có hơn 3 triệu nô lệ. Ít ra phải trừ đi 1 triệu người da trắng để canh giữ nô lệ, như thế, số dân cư có thể được sử dụng vào các mục đích quân sự chỉ có suýt soát 2 1/2 triệu. Nếu trong số dân cư ấy sẽ huy động 10% - con số tối đa đối với chiến tranh phòng thủ - thì nhiều nhất sẽ có 250 000 người. Nhưng chắc chắn sẽ không có được số quân như thế. Nước Thụy Sĩ, cũng có số dân đông đại thể như vậy - hơn hai triệu một chút, - có khoảng 160 000 dân binh *trên giấy tờ*. Nhưng miền Bắc,

1* Trong nguyên bản đã viết nhầm: "về phía tây".

chỉ tính riêng các bang tự do, có 20 triệu dân, *tất cả* họ đều có thể sử dụng được vào chiến tranh, có thể chỉ trừ bang Ca-li-phoóc-ni-a, I-u-ta và những lãnh thổ vùng cực Tây. Giả dụ, chỉ có 17 triệu người có thể sử dụng được xét về phương diện quân sự, và chúng ta không lấy tỷ lệ 10%, mà chỉ lấy một phần ba tỷ lệ ấy - 3 1/2% để làm chất liệu có thể sử dụng được vào chiến tranh tấn công, lúc ấy chúng ta sẽ có hơn 500 000 người, con số đó quá đủ để đè bẹp miền Nam, ngay cả nếu nó dồn hết sức. Về so sánh chất lượng giữa binh lính của hai phía thì không còn nghi ngờ gì nữa, quân miền Bắc trội hơn nhiều so với quân miền Nam cả về phương diện thể chất, cả về phương diện tinh thần. Trong sự gan dạ khi đánh nhau của người miền Nam, ta thấy có nhiều yếu tố hèn nhát ưa thích giết người theo kiểu đánh lén. Tất cả họ đều mang vũ khí đầy người, nhưng chỉ là để - trong trường hợp xảy ra đánh nhau - *giết địch thủ của mình ngay trước khi địch thủ chờ đợi sự tấn công*. Đó là trung bình...^{1*}

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

104

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 19 tháng Sáu^{2*} 1861

Phrê-dê-rích thân mến!

1* Phần cuối thư không có.

2* Trong nguyên bản viết nhầm là: "9 tháng Sáu".

Tôi lần nữa mãi chưa viết được thư là vì Vê-bơ (thợ đồng hồ ở Pphan-xơ) đã hứa với tôi là sẽ cung cấp *bản tường thuật* về phiên họp của Liên minh dân tộc ở Luân Đôn, tại phiên họp đó, Kin-ken đã phải chịu đựng những sự việc hết sức kỳ lạ, và tại đó, Vê-bơ đã tham dự với tư cách "người dự thính tự do". Chỉ mãi hôm nay tôi mới nhận được của anh ấy tài liệu gửi kèm theo đây. Qua số gần đây nhất của báo "Hermann" anh sẽ hiểu thực chất của vấn đề. Phiên kết thúc được ấn định vào thứ bảy tuần tới, sau một tuần nữa. Trong thời gian ấy, Giúc - người được trang bị những phương tiện lấy ở một thương gia Đức tại khu Xi-ti để dùng vào mục đích này - sẽ phải đi đến Cô-buốc để đòi ban chấp hành trung ương ở đó của Liên minh dân tộc phải khai trừ Déc-phi (có nghĩa là cả Kin-ken nữa). Điều thật sự tuyệt diệu là Gốt-phrít đã khơi dậy sự tức giận cuồng tín của toàn thể đám thị dân có tư tưởng tự do ở khu Xi-ti, do sự sợ hãi của mình đối với người Anh.

Từ Bon cũng có những lá thư gửi đến dọa cho Gốt-phrít "ném gậy" khi nào ông ta trở về.

Những lý do bí mật khiến Déc-phi (không nghi ngờ gì cả, tay này hành động theo chỉ thị) và Gốt-phrít bênh vực Mác-đô-nan²⁰¹, - là như sau: Gốt-phrít phục vụ ở Anh với cương vị thuyết trình viên thuộc Bảo tàng Ken-xinh-tơn, còn Déc-phi anh dũng thì có chỗ làm tại một nhiệm sở của A-sli (Sáp-tơ-xbê-ri). Những đồng minh duy nhất của Gốt-phrít là những tên ngu độn thuộc các hội xướng ca và những hội tửu quán khác "không làm chính trị". Gốt-phrít đã mua bọn này vào tuần trước với số lượng lớn (chắc là bằng những đồng tiền ở Anh) cho Liên minh dân tộc. (Số là, thành viên của cái liên minh bỉ ổi này có thể là bất kỳ ai mua ở tay Tô-ruýp-nơ một tấm thẻ với khoản tiền góp tối thiểu 3 si-linh). Gốt-phrít cũng còn tổ chức một cuộc họp riêng với những kẻ theo mình và cử một phái

đoàn đến gặp Hai-nơ-xơ-man, đề nghị ông ta tự nguyện trút bỏ trách nhiệm chủ tịch (do đã xúc phạm phẩm giá của Gốt-phrít), nếu không thì một đề nghị như thế sẽ được nêu ra chính thức. Tiệp thể xin nói thêm, xin anh đừng quên thông báo rằng khi vụ bê bối đã lên đến đỉnh điểm thì trong phiên họp thấy xuất hiện (theo sự thoả thuận với tôi) người bạn của tôi là Rai-nơ-len-đơ, đem theo 50 thành viên (phần nhiều họ là các viên cai) thuộc hội xướng ca ở I-xlinh-ton. Chính họ đã gây ra vụ tai tiếng chủ yếu cho Gốt-phrít.

Rai-nơ-len-đơ kể cho tôi rằng giới thương gia Đức ở khu Xi-ti chưa bao giờ lại rất đỗi công tín chịu tham gia một vụ việc chính trị. Sẽ là thật sự vô giá nếu Gốt-phrít buộc phải rút ra khỏi Liên minh dân tộc sau hành động bội đờ của hấn đối với một chính phủ ngoại quốc! Điều đó sẽ phá hoại địa vị của hấn trong đám tư sản vô lại Đức, mà thiếu đám người ấy thì hấn là cái gì? Gốt-phrít cảm thấy đây là vấn đề sinh tử đối với hấn, chính vì thế, hấn cố gắng theo kiểu của mình. Hấn đặc biệt tức tối khi thấy giờ đây đâu đâu người ta cũng nói: "Hoá ra "Volk" và Mác đã có lý khi nhận định về ông ta"²¹¹. Ông ta đã nói với một người quen của chủ nhà in Hiéc-sơ-phen-đơ như sau: "Ẩn nấp đằng sau toàn bộ câu chuyện này là một băng nhóm lưu hoàng với tư cách người chỉ đạo vô hình"²¹². Chẳng phải là một điều tuyệt diệu đó sao, khi mà những kẻ thù của chúng ta gán cho chúng ta - những người không hề may mắn hành động - một "nghị lực" thần bí như thế nào?

Tài liệu thứ hai gửi cho anh (cần trả lại cho tôi, vì tôi phải trả lời nó) là bức thư của nữ bá tước Hát-txơ-phen. Tôi nhất định sẽ làm cho bà ta trở thành thông tín viên riêng của tôi ở Béc-lin, vì bà ta có một sự hiểu biết chính trị hơn nhiều (ấy là chưa kể đến những mối liên hệ tốt đẹp của bà ta) so với "bước đi mang trong bản thân mình một nguyên tắc có tính hệ thống cho cách đi của mình" (Lát-xan,

t.II, tr. 545)^{1*}. (Tiệp thể xin nói thêm! chắc là anh và Lu-pu-xơ đã nhận được tác phẩm này của Lát-xan rồi chứ?) Để anh có thể hiểu được hai chỗ trong lá thư của bà ta, tôi xin cho anh biết như sau. Về vụ Blăng-ki, tôi đã gửi cho bà ấy lá thư từ Bruy-xen (của Đê-nông-vin). Vấn đề trước hết có liên quan đến số tiền dùng vào việc xuất bản tác phẩm châm biếm của Đê-nông-vin đề cập đến vụ án bỉ ổi xét xử Blăng-ki (những lời phát biểu tại phiên toà v.v., và những suy nghĩ về vấn đề này). Bản thân Blăng-ki, thông qua Đê-nông-vin, đã rất nồng nhiệt cảm ơn cả tôi, cả đảng vô sản Đức (in partibus^{2*}) về thiện cảm của chúng ta²¹³. Rất vui mừng thấy rằng chúng ta lại thiết lập được mối liên hệ trực tiếp với đảng cách mạng cực đoan ở Pháp.

Điểm thứ hai. Trong lá thư gửi Lát-xan - trong thư ấy tôi thông báo rằng, trong thời gian trước mắt sẽ không đạt được gì trong ý định xuất bản tờ báo - tôi cũng còn viết - nhằm dỗ ngọt - rằng có thể là đến mùa đông tôi sẽ có mặt ở Béc-lin^{3*}.

Tôi cho rằng bà Hát-txơ-phen đã đánh giá hoàn toàn đúng về phái dân chủ chính thức ở Béc-lin. Phái này dĩ nhiên, không phù hợp với quần chúng thực sự, và điều dễ hiểu là nó không quen thuộc với giọng điệu ngự trị trong các quán bia, - giọng điệu ấy dù sao cũng tốt hơn.

Rất cảm ơn anh về lá thư nói về nước Mỹ^{4*}. Cứ mỗi lần có sự kiện gì quan trọng xảy ra (xét trên góc độ quân sự) thì dĩ nhiên anh

1* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

2* - in partibus infidelium - ở ngoại quốc (nguyên văn: "ở xứ sở những người ngoại đạo" - phần ghi thêm vào tước vị của giám mục Cơ đốc giáo được cử giữ chức vụ giám mục thuần tuý có tính chất danh nghĩa tại các nước không theo đạo Cơ đốc).

3* Xem tập này, tr. 791-793.

4* Xem tập này, tr. 228-232.

sẽ cho tôi biết ý kiến của anh về sự kiện đó. Căn cứ theo quan niệm mà tôi đã có về tướng Xcốt - ông ta bây giờ đã 76 tuổi - trên cơ sở cuộc chiến tranh Mê-hi-cô²¹⁴ (mong anh hãy tham khảo tác phẩm của Ri-pli^{1*}) thì có thể dự đoán ông ta làm những việc ngu xuẩn lớn nhất trong trường hợp con lừa già này không bị đặt dưới sự kiểm soát của một người nào đó. Trước hết là tính chậm chạp và tính thiếu kiên quyết. Tuy nhiên, qua những sự việc được đưa tin trên tờ "Tribune", tôi thấy rằng dân chúng miền Bắc đã công khai nói đến cuộc chiến tranh chống lại bọn chủ nô và về việc thủ tiêu chế độ nô lệ.

Nhân vụ áp phe ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, hôm qua tại hạ nghị viện huân tước Môn-tê-ghiu, như ông ta loan báo từ trước, đã nêu vấn đề bản nghị định thư Luân Đôn của Pan-móc-xton ký năm 1850 (về sự thừa kế ngôi vua ở Đan Mạch)²¹⁵ v.v.. Lão già ấy^{2*} đã sử dụng thủ đoạn quen thuộc của mình. Môn-tê-ghiu vừa bắt đầu đọc diễn văn thì lập tức bị bịt miệng bằng một yêu sách được chuẩn bị từ trước, đòi chấm dứt các cuộc tranh luận vì không có đủ số đại biểu hợp lệ.

Đến thứ bảy tôi phải nộp 2 pao thuế. Tôi sẽ rất vui mừng nếu anh gửi cho tôi số tiền ấy. *Đến đầu tháng Bảy tôi sẽ lại nhận được một ít tiền.* Tất cả những gì được mang theo đều đã chi tiêu hết, điều đó không thể làm anh ngạc nhiên được. Vì phải cộng thêm vào những khoản nợ - vì chúng mà tôi đã phải lên đường - tình trạng không có khoản thu nhập nào trong gần bốn tháng trời, mà chỉ riêng trường học và bác sĩ đã tốn mất gần 40 pao.

Tình hình L. Xi-môn mà bà Hát-tơ-phen nói đến ở cuối lá thư

1* R. X. Ri-pli. "Chiến tranh với Mê-hi-cô".

2* - Pan-móc-xton.

của bà ta, ra sao? Chẳng lẽ Xi-môn đã được ghi vào đội quân trừ bị rồi chẳng²¹⁶? Dù sao thì anh cũng mắc phải nhiều lỗi lầm hơn là Lút-vích (anh ấy chưa hề tham gia trận đánh nào v.v..). Đối với tôi, điều đó thật khó hiểu. Gửi lời chào đến Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

105 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 1 tháng Bảy 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

Cả tôi, cả toàn thể gia đình tôi rất mừng được gặp Lu-pu-xơ ở nhà chúng tôi. Ông lão trông rất trẻ, mặc dù ông mắc bệnh thống phong. Ông ấy đã chuyển cho tôi lá thư của anh và 2 pao, số tiền ấy lập tức chuyển sang tay nhân viên thu thuế. Sáng nay tôi chờ đợi một khoản nào đó gửi từ Đức, nhưng không nhận được gì cả. Vì tôi vẫn chưa có những khoản thu nhập nào, trong khi đó "sự tiêu dùng lại luôn luôn tiếp tục" (một số nhà kinh tế học lấy cái đó để tìm cách giải thích "lợi nhuận", đặt nó phụ thuộc vào chi phí tiêu dùng, chứ không phải vào chi phí sản xuất)²¹⁷, cho nên mọi nguồn đến từ Man-se-xtô đều đáng mừng.

Mong anh hãy viết thư *ngay* cho tôi biết anh nghĩ gì về những hoạt động (quân sự) ở Viéc-gi-ni-a? Những sơ xuất đáng buồn của các sĩ quan dân binh - của thiếu tướng Puốc-xơ, xét về tính cách thì đó là "một thợ may" người bang Ma-xa-su-xét - dĩ nhiên sẽ còn lặp lại khá thường xuyên ở cả hai phía²¹⁸. Oa-sinh-tơn còn bị nguy hiểm không? Anh có coi trận địa của quân miền Nam ở Ma-nát-xát là trận địa có tính chất tấn công hay không? Liệu các anh em có nghĩ phần nhiều đến sự rút lui hay không? Hình như ở bang Mi-xu-ri quân miền Nam đã chịu một thất bại có tính chất quyết định, và thế là ở đây bỗng nhiên lại xuất hiện cả "đại tá Buốc-nơ-stai-nơ" khủng khiếp. Qua thư riêng gửi Vê-bơ, tôi được biết rằng đứng đầu toán quân ấy ở Xin-xin-na-ti là "đại tá Vi-lích". Có lẽ ông ta chưa tham gia các trận đánh.

Nghiên cứu tình hình ở Mỹ kỹ hơn, tôi đi đến kết luận rằng cuộc xung đột giữa miền Nam và miền Bắc - sau khi miền Bắc trong 50 năm đã nhẫn nhục có hết nhượng bộ này đến nhượng bộ khác - cuối cùng đã nổ ra (tạm gác những yêu sách trắng tráo mới của "giới hiệp sĩ") do tác động của sự phát triển hết sức to lớn của các bang ở miền Tây - Bắc đối với tiến trình các sự kiện. Dân cư các bang này là một sự pha trộn khá lớn giữa các thành phần Đức và Anh trẻ trung, và ngoài ra phần đáng kể là nông dân tự mình canh tác ruộng đất của mình [selfworking farmers], đương nhiên họ không dễ dàng để người khác đoạ nạt như những vị trượng phu ở Phố U-ôn và những tín đồ giáo phái Quây-cơ ở Bô-xtơn. Theo số liệu đợt điều tra dân số gần đây nhất (năm 1860), số dân ở đây trong thời kỳ từ năm 1850 đến năm 1860 đã tăng lên 67%, và vào năm 1860 là 7 870 869 người, trong khi đó toàn bộ số dân cư tự do của các bang theo chế độ nô lệ đã ly khai là khoảng 5 triệu, cũng căn cứ theo số liệu đợt kiểm kê dân số nói trên. Chính những bang Tây-Bắc đã cung cấp đại bộ

phận những người ủng hộ đảng vừa lên cầm quyền, cũng như những người ủng hộ tổng thống được bầu vào năm 1860^{1*}. Đây cũng chính là bộ phận dân cư miền Bắc mà ngay từ đầu đã kiên quyết chống lại mọi việc công nhận sự độc lập của Liên hiệp các bang miền Nam. Dĩ nhiên, họ không thể nhường phía hạ lưu và cửa sông Mít-xi-xi-pi cho các bang xa lạ với họ. Chính dân cư của các bang Tây-Bắc ấy đã đánh nhau với bọn lưu manh ở biên giới trong thời kỳ diễn ra vụ áp phe ở Can-dắc²¹⁹. (nói đúng ra, chính từ vụ ấy mà nổ ra cuộc chiến tranh hiện nay).

Xem xét kỹ quá trình các bang tách ra thì thấy rằng việc tách ra, hiến pháp (được thông qua ở Môn-tơ-gô-mê-ri), quốc hội (cũng ở đó) v.v. - tất cả những sự việc ấy toàn là quá trình tiếm quyền²²⁰. Không ở nơi nào họ áp dụng việc bỏ phiếu toàn dân cả. Về vấn đề "tiếm quyền" này - đây không chỉ là việc tách khỏi miền Bắc, mà còn là sự củng cố và tăng cường ở miền Nam tập đoàn đầu sỏ của 300 000 chủ nô chống lại 5 triệu người da trắng - trước đây đã xuất hiện những bài viết hết sức tiêu biểu trên các báo ở miền Nam.

Bây giờ tôi chuyển sang "chính sách cao siêu" - bàn về Kin-ken và Liên minh dân tộc ở Luân Đôn²²¹. Anh còn nhớ, vào thứ bảy cách đây hai tuần, Hai-nơ-xơ-man đã hoãn phiên họp (như đã đưa tin trên tờ "Hermann"), vì Giúc đã được phái đến Cô-buốc để đạt cho được ở đó placitum patrum^{2*}. Đồng thời, Hai-nơ-xơ-man vĩ đại còn ấn định vào thứ ba tiến hành phiên họp bất thường nhân kỷ niệm trận Oa-téc-lô v.v..

Tuy nhiên, Gốt-phrít lấu cá, cùng với Déc-phi, đã gửi cho người của mình những thông tri mật (hãy tham khảo số báo "Hermann"

1* - Lin-côn.

2* - chỉ thị của cấp trên.

gần đây), mời họ đến dự phiên họp vào thứ bảy. Do vậy, sau khi được tự do hành động, Gốt-phrít và phe cánh của hắn đã tổ chức một cuộc họp mà thực tế những người khác không biết. Gốt-phrít (với tư cách là một phó chủ tịch Liên minh dân tộc) đã chủ tọa cuộc họp này, còn Déc-phi (với tư cách là ủy viên ban chấp hành cũng của Liên minh dân tộc ấy) thì làm thư ký cuộc họp. Đương nhiên, cuộc họp ấy đã thông qua những nghị quyết hợp ý với Gốt-phrít và Déc-phi về chuyện Mác-đô-nan²²² v.v.. Vào thứ ba tuần sau, Hai-nơ-xơ-man đã đề nghị đọc biên bản cuộc họp gần đây nhất mà ông ta chủ tọa, làm ra về không biết rằng vào thời gian đó đã diễn ra cuộc họp do Gốt-phrít và đồng bọn tổ chức. Gốt-phrít và Déc-phi có mặt trong cuộc họp đã không đưa ra đề nghị đọc biên bản tương ứng, và nói chung đã không hé một lời nào về cuộc họp do chính bọn họ tổ chức. Nhưng sang ngày hôm sau, Gốt-phrít đã đề nghị Giúc cho đăng trên tờ "Hermann" biên bản - đính kèm theo bức thư của ông ta - về cuộc họp do Gốt-phrít tổ chức. Đồng thời thậm chí với giọng đe dọa, ông ta còn viện dẫn thoả thuận giữa ông ta và Giúc trong cuộc chuyển giao tờ "Hermann". Tuy nhiên, Giúc đã kiên quyết trả lời: "không" (hãy tham khảo số báo "Hermann" gần đây nhất).

Đã ba ngày phải thảo luận vụ tai tiếng xảy ra trong cuộc họp của Liên minh dân tộc ở khách sạn Xây-đơ^{1*}. Nhưng tôi chưa nhận được tin tức gì về việc này.

Như vậy là anh đã có một kiểu mẫu nào đó về "mưu kế quỷ quyệt của Gottofredi Magni"^{2*}. Tiếp nữa, qua bản tin về cuộc họp của Liên minh dân tộc, đăng trên báo "Hermann" số ra gần đây, anh sẽ thấy rằng Blin-đơ - ông ta lăm mưu mẹo vặt như rận ở chó - xúi giục

1* Xem tập này, tr. 233-234.

2* - Gốt-phrít cao quý.

"Đra-lo"^{1*} đề nghị bày tỏ lòng biết ơn đối với Blin-đơ, coi là người đã cứu xú Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. Nhưng Hai-nơ-xơ-man đã bác bỏ việc đó. Ông này thậm chí đã không cho phép đưa ra lời đề nghị của Đra-lơ trước cuộc bỏ phiếu. Vẫn Blin-đơ summus^{2*} ấy, thông qua người trung gian, đã hỏi Vê-bơ v.v. xem ông ta, Blin-đơ, có phải "làm diễn giả" tại cuộc mít-tinh do hội những người cộng sản Đức cùng với các hiệp hội Pháp²²³ tổ chức để kỷ niệm cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, hay không. Câu trả lời là: nếu ông ta muốn bị đánh đòn, - xin hãy cứ thử đi.

Về cuốn sách của Lát-xan^{3*}.

Lu-pu-xơ đã tặng cho tôi cuốn của anh ấy, với điều kiện là anh sẽ chuyển nó cho người anh em họ của tôi, theo địa chỉ: A. Phi-líp-xơ. Luật sư. Keizergracht bij de Westermarkt. L.L. 267. *Amsterdam*.

Tất nhiên, anh phải xoá sạch dòng chữ đề của Lát-xan, qua đó có thể thấy là cuốn sách ấy đã được tặng cho Lu-pu-xơ. Người anh em họ của tôi quan tâm đến môn luật học lý thuyết.

Còn bản thân anh - để cảm nhận được đôi chút mùi vị đối với những điều vô vị trong cuốn sách của Lát-xan, cũng như để cảm nhận được những điều tốt đẹp trong cuốn sách này - thì tạm thời anh hãy đọc lời tựa viết cho tập I và chương XII trong tập II, bắt đầu từ trang 517.

Chào anh.

C.M. của anh

1* - Tơ-ra-lơ (chơi chữ: Tralle - họ, "Dralle" - người phì nộn".)

2* - cao quý, rất đáng kính.

3* *Ph. Lát-xan*. "Hệ thống các quyền đã giành được".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

106

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 3 tháng Bảy 1861

Anh Mo-rơ thân mến!

Đối với những câu hỏi của anh về tình hình ở Viéc-gi-ni-a thì đặt chúng ra dễ hơn là trả lời chúng. Oa-sinh-tơn có lâm nguy không? Trực tiếp thì không, nếu không thì quân đội miền Nam đã không dọn sạch một vùng lãnh thổ lớn như thế; nhưng nên nhớ rằng chúng ta không nắm được so sánh lực lượng giữa hai bên tham chiến. Nếu cuộc tấn công lớn đầu tiên của quân miền Bắc sẽ đẩy lùi một cách quyết liệt thì vẫn chưa thể nói được điều gì sẽ diễn ra, bởi vì không biết họ sẽ lại phải dừng lại ở đâu. Tuy nhiên, cầm chắc đến hai phần ba rằng cả trong trường hợp này thì sông Pô-tô-mác vẫn sẽ là trở ngại khá lớn.

Trận địa ở Ma-nát-xát phải có, vì quân đội miền Nam cần duy trì liên lạc với vùng Tây-Bắc Viéc-gi-ni-a bằng con đường sắt chạy về Pa-ri và Xtơ-ra-xbua. Nếu Ma-nát-xát thất thủ thì tuyến đường

sắt ngắn nhất nối họ với miền Tây Viéc-gi-ni-a (phía bên kia dãy núi) sẽ là tuyến chạy từ Rích-mơn qua Goóc-đôn-xvin chạy về ngã Xtan-tôn, - 80 dặm về phía nam tuyến trước đây. Lúc đó họ sẽ mất khả năng nhanh chóng chuyển quân dự bị của mình, - trước hết là số quân dự bị được bố trí ngay sau các trận địa của họ - từ tây sang đông và ngược lại, tùy theo nhu cầu, còn số quân hiện đang ở miền Tây bang Viéc-gi-ni-a thì có thể bị cắt đứt hoặc bị đẩy ra một khoảng cách rất xa. Đó là ý nghĩa chiến lược của trận địa này, tôi không thể nói được nó còn có một ý nghĩa chiến thuật nào đó nữa không, bởi vì hiện thời còn chưa có cơ sở cho một câu giải đáp. Còn nhìn chung thì sắp tới đây, các hoạt động quân sự ở miền Tây bang Viéc-gi-ni-a sẽ tập trung xung quanh các nút đường sắt.

Câu chuyện ở Bích-Bê-ten^{1*} không có một ý nghĩa nào cả; về phương diện chiến thuật, điều đó thật hết sức phi lý. Mưu toan thực hiện một cuộc tấn công vào ban đêm chỉ bằng lực lượng quân tình nguyện, hơn nữa bằng những đội lẻ tẻ, - nhất định không tránh khỏi kết thúc bằng tình trạng bối rối, tiêu diệt lẫn nhau trong cuộc bắn nhau và bằng một cuộc rút chạy.

Nhưng ở miền Bắc, theo tôi, người ta mắc hai sai lầm sau đây: 1) người ta không sử dụng khối quân đông đảo của các binh đoàn mới được thành lập và đã được hoàn toàn huy động; người ta để số quân ấy trong tình trạng bất động cách bãi chiến trường 400 - 500 dặm, trong khi chúng lại có thể có một ý nghĩa thực sự vô giá ở tuyến sông Pô-tô-mác; 2) ông già dững mẫn Xcốt hình như lại đang nung nấu các kế hoạch hết sức lớn đánh bọc hậu mà sẽ chỉ đưa đến tình trạng hết sức phân nhỏ lực lượng mà thôi; điều đó sẽ góp phần gây nên những thất bại ở chừng mực nào thì khó mà đưa ra câu giải

1* Xem tập này, tr. 237-239.

đáp trong tình trạng hỗn loạn đang ngự trị ở phía quân miền Nam, vì những anh hùng của họ vẫn còn chưa lộ diện.

Phải chăng đã không có cuộc bỏ phiếu về vấn đề ly khai? Trên tất cả các báo ở đây đều đưa tin rằng những quyết định của hội nghị quốc ước mỗi bang đều được phê chuẩn bằng cuộc bỏ phiếu toàn dân.

Xin anh cho tôi biết phần tiếp chuyện ông Gốt-phrít Cao quý - lãnh tụ đã giải phóng linh cữu vĩ đại của Chúa^{1*}.

Tôi gửi kèm theo đây tám ngàn phiếu 5 pao J/L 62585 Li-vóc-pun, ngày 12 tháng Năm 1860.

Tôi sẽ cố gắng đến cuối tuần này sẽ gửi một ít nữa.

Cuộc viếng thăm sứ quán Phổ của Lu-pu-xơ diễn ra như thế nào?

Gửi lời thăm các bà.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

107
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 5 tháng Bảy 1861

1* *Ta-xô*. "Giê-ru-xa-lem được giải phóng". Bài ca thứ nhất, (sự so sánh mỉa mai Kin-ken với nhân vật trong bản trường ca là Gốt-phrít xứ Bu-li-ôn).

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được thư của anh kèm theo trong đó 5 pao, xin cảm ơn anh.

Đã ba ngày nay tôi bị chứng viêm mắt chết tiệt, khiến tôi hoàn toàn không viết, không đọc được. Tuy nhiên, tôi hy vọng hai, ba ngày nữa chứng bệnh này sẽ qua khỏi.

Ở chỗ An-béc-xơ, Lu-pu-xơ đã gặp phải những khó khăn rất lớn. (Tiện thể xin nói rằng An-béc-xơ là cánh tay phải của Béc-nơ-stoóc-phơ, ngoài ra còn là một tên đặc vụ chính của cảnh sát và nhân vật chủ chốt cung cấp món "hàng sống" cho các du khách quý phái Phổ). Nhưng nhờ tính ương ngạnh vốn có của mình, cuối cùng thì Lu-pu-xơ đã đòi được An-béc-xơ ghi trên tám hộ chiếu Thụy Sĩ của anh ấy một đoạn dài với nội dung là Lu-pu-xơ đã bị trục xuất, còn giờ đây, vì muốn hưởng sự ân xá v.v., anh ấy đến Vi-xba-đen với mục đích như thế này, thế kia v.v.. Nhưng thoát đầu người ta tuyên bố với anh ấy rằng vì đã mười năm cư trú ở nước ngoài, nên anh ấy đã mất quốc tịch Phổ - như vậy là giờ đây khẩu lệnh này được trình với mọi người - vì thế anh ấy phải nhập quốc tịch Anh và thực hiện chuyến đi với hộ chiếu Anh.

Tiện thể nói thêm, Xét-lít-xơ không lâu trước khi từ chức đã nói với Lát-xan rằng tôi có lối tư duy kiểu cộng hoà, hoặc ít ra cũng mang tính chất chống chủ nghĩa bảo hoàng, và rằng nguyên tắc của họ - mãi mãi như thế - là không cho những người loại đó trở lại nhận quốc tịch cũ. Họ không muốn qua trường hợp của tôi tạo ra một tiền lệ cho những người khác²²⁴. Vin-tơ, người kế nhiệm Xét-lít-xơ, đã tuyên bố với Lát-xan rằng ông ta không thể huỷ bỏ quyết định của người tiền nhiệm của mình. Sau cùng thì Svê-rin - là người cũng bị Lát-xan quấy rầy - nói với Lát-xan, cốt để thoái thác, rằng ông ta sẽ chuyển việc này lên thị trưởng Béc-lin giải quyết, nhưng ông

ta sẽ *không* làm điều đó. Tại nghị viện, khi thảo luận vấn đề những người lưu vong, thì Phin-kê và đồng bọn đã vỗ tay vang dậy hoan hô lời tuyên bố của Svê-rin, rằng chính phủ dành cho mình quyền được quyết định vấn đề theo cách của mình trong từng trường hợp.

Về chuyện ly khai thì trên các báo Anh, chuyện này được miêu tả hoàn toàn sai lạc. Trừ Nam Ca-rô-li-na, còn ở mọi nơi đều diễn ra sự kháng cự hết sức mạnh mẽ chống lại chủ trương ly khai.

Thứ nhất: các bang biên giới. Mùa đông năm 1861 đã diễn ra hội nghị quốc ước của các bang biên giới. Được mời đến dự có các bang: Viéc-gi-ni-a, Ken-túc-ki, Ác-can-da-xơ, Mê-ri-len, Đê-la-ve-rơ, Ten-nét-xi và Bắc Ca-rô-li-na. Nhân sự kiện này, mỗi bang đều họp đại hội để bầu đại biểu đi dự đại hội liên bang.

Bang *Đê-la-ve-rơ* thậm chí đã *từ chối* triệu tập đại hội để thực hiện mục đích này.

Bang *Ten-nét-xi* - ditto^{1*}. Hội nghị lập pháp của bang này gồm những người của đảng dân chủ, đã tách bang này khỏi Liên bang bằng một *coup de main*^{2*}. Tuy rằng sau đó có tiến hành bỏ phiếu để phê chuẩn hành động bất hợp pháp này.

Cuộc bỏ phiếu ấy diễn ra trong bầu không khí khủng bố. Hơn một phần ba công dân nói chung không tham gia bỏ phiếu. Trong số người tham gia thì một phần ba đã bỏ phiếu chống lại việc tách ra khỏi Liên bang, trong đó có toàn bộ miền đông bang Ten-nét-xi, nay đang chống lại việc ly khai.

Bang *Ken-túc-ki*. Có 100 000 người bỏ phiếu tán thành Liên bang; chỉ có hai, ba nghìn người bỏ phiếu tán thành ly khai.

1* - cũng vậy.

2* - đòn bất ngờ.

Bang *Mê-ri-len* tán thành Liên bang, cũng như giờ đây nó đã bầu sáu nhân vật tán thành Liên bang làm đại biểu quốc hội²²⁵.

Bắc Ca-rô-li-na và thậm chí bang *Ác-can-da-xơ* đã bầu những người tán thành Liên bang, hơn nữa, bang Bắc Ca-rô-li-na bầu với đa số đáng kể. Sau này ở đây đã thiết lập chế độ khủng bố.

Bang *Viéc-gi-ni-a*. Nhân dân đã bầu ra một nghị viện tán thành Liên bang (theo đa số phiếu đã bỏ). Nhưng một bộ phận đám người này đã bán mình. Vào đúng thời điểm sôi sục nhất của cơn sốt miền Nam - sự thất thủ của Xam-tơ - người ta đã *bí mật* thông qua đạo luật, với tỷ lệ 88 phiếu thuận và 55 phiếu chống, về việc tách ra khỏi Liên bang. Tất cả những bước khác - trong khi luật này còn được giữ kín - nhằm chiếm lấy xưởng đóng tàu thuộc sở hữu của Liên bang ở Noóc-phôn-cơ và kho vũ khí ở Hác-póc-xơ - Phê-ri, cũng đều được thực hiện một cách bí mật. Nhưng những hành động ấy đã bị tiết lộ với chính quyền liên bang trước khi chúng được thực hiện. Người ta đã bí mật ký liên minh với chính phủ của Giép-phéc-xơn Đê-vít, và thế là một khối lượng lớn quân của Liên hiệp các bang miền Nam đã bất thần xâm nhập vào bang này. Chính là dưới sự yểm trợ của số quân này (thuần túy theo kiểu Bô-na-pác-tơ) đã diễn ra cuộc bỏ phiếu về vấn đề ly khai khỏi Liên bang. Tuy vậy, bất chấp sự khủng bố một cách có hệ thống, đã có 50 000 phiếu tán thành Liên bang. Như anh biết đấy, bây giờ Tây - Bắc Viéc-gi-ni-a đã công khai tách ra khỏi bọn ly khai.

Thứ hai: Những bang nằm dọc vịnh Mê-hi-cô. Ở đây, cuộc bỏ phiếu thực thụ toàn dân chỉ diễn ra ở một vài bang. Còn ở đa số bang thì các *hội nghị quốc dân* - được bầu ra để quyết định vấn đề thái độ của các bang miền Nam đối với sự trúng cử của Lin-côn (sau này, thông qua các đại diện *của mình*, họ đã lập ra quốc hội ở Môn-tơ-gô-mê-ri²²⁶), đều đã tiếm quyền quyết định không chỉ vấn

đề tách ra khỏi Liên bang, mà cả vấn đề công nhận hiến pháp, công nhận Giép-phéc-xơn Đê-vít-xơ v.v.. Điều đó diễn ra như thế nào, anh sẽ thấy qua những đoạn trích một số báo Mỹ, được dẫn ra dưới đây.

Ở *Téch-dát* - tại đây, đứng sau Nam Ca-rô-li-na, có đảng chủ nô mạnh nhất và diễn ra sự khủng bố mạnh mẽ nhất - vẫn có 11 000 phiếu tán thành Liên bang.

Ở *A-la-ba-na* đã không tiến hành cuộc bỏ phiếu của toàn dân cả về vấn đề tách ra khỏi Liên bang, cả về vấn đề hiến pháp mới v.v.. Hội nghị quốc ước được bầu ra ở đây đã thông qua đạo luật về việc ly khai, với 61 phiếu thuận và 39 phiếu chống. Nhưng 39 phiếu ấy của các quận phía bắc - mà hầu như cư dân ở đó chỉ gồm những người da trắng - lại đại diện cho một số lượng công dân tự do nhiều hơn so với 61 phiếu kia; số là, theo *hiến pháp của Hợp chúng quốc* thì mỗi chủ nô cũng đồng thời bỏ phiếu thay cho 3/5 số nô lệ của mình.

Bang *Lu-i-di-a-na*. Trong cuộc bầu đại biểu đi dự hội nghị quốc dân, số phiếu tán thành Liên bang nhiều hơn số phiếu bỏ cho bọn ly khai. Nhưng các đại biểu đã chạy sang phe kia.

Tây Ca-rô-li-na, đông Ten-nét-xi, Bắc A-la-ba-ma và Gioóc-gi-a là những vùng núi với những lợi ích rất khác lợi ích của những vùng đồng bằng đầm lầy ở miền Nam.

Toàn bộ thủ đoạn ly khai ấy mang tính chất của "ngày 2 tháng Chạp"²²⁷ (đó là lý do khiến cho người miền Nam phải khiêu khích gây ra chiến tranh để có thể tiếp tục công việc của mình dưới lời kêu gọi "miền Bắc chống miền Nam"), điều đó anh có thể thấy qua những đoạn trích từ các báo, được dẫn ra dưới đây. Điều đó càng thấy rõ sự kiện là bọn phản bội cầm đầu phong trào thuộc chính phủ Biu-ke-nen - bộ trưởng chiến tranh Phlôi-đơ, bộ trưởng hàng hải

Tâu-xi, bộ trưởng tài chính Cốp, bộ trưởng nội vụ Tôm-xơn - cùng với các thượng nghị sỹ nổi tiếng nhất của miền Nam đã dính líu rất nghiêm trọng vào *các vụ tham ô* lên đến mấy triệu, và vào tháng Chạp 1860 quốc hội (hạ viện) đã giao cho một uỷ ban đặc biệt điều tra những vụ tham ô ấy. Một số các vị ấy ít ra cũng có nguy cơ bị ngồi tù. Vì vậy họ đã trở thành những công cụ ngoan ngoãn nhất của bọn đầu sỏ của 300 000 chủ nô. Đương nhiên, nhờ sự cố kết của mình, nhờ địa vị của mình và nhờ có tiền bạc nên bọn chủ nô ấy tạm thời còn có khả năng đề bẹp mọi phái đối lập. Ở một bộ phận "những người nghèo da trắng"²²⁸, bọn chúng đã tìm thấy đám dân đen thay thế cho các lính thuộc địa của chúng.

Bang *Gioóc-gi-a*. "*The Griffin union*":

"Thật là một trò giễu cợt thuần túy khi mà chính những nhân vật đã soạn thảo ở Mông-gô-mê-ri bản hiến pháp đó, thì giờ đây lại trở về Gioóc-gi-a để phê chuẩn bản hiến pháp đó, thay mặt cho hội nghị quốc dân của bang".

"*The Macon Journal*"!

"Các hội nghị quốc ước ở các bang được triệu tập hoàn toàn vì một mục đích khác ... khẳng định rằng họ là nhân dân, và vì nắm được quyền lực ấy, họ có quyền - chẳng cần hỏi han bản thân nhân dân - cử đại diện đi dự quốc hội hiệp bang. *Tất cả những quyết định của đại hội của Liên hiệp bang của họ đều được thông qua tại các phiên họp bí mật trong các phòng kín*, và tất cả những gì diễn ra ở đó đều bị che giấu không cho nhân dân biết".

"*The Augusta Chronicle and Sentinel*" (là tờ báo lớn nhất ở bang Gioóc-gi-a):

"*Toàn bộ phong trào đòi ly khai và thành lập chính phủ mới đã diễn ra - ít ra, vì đây là nói về bang Gioóc-gi-a*" (mà Gioóc-gi-a là bang đông dân nhất theo chế độ nô lệ) - "trong điều kiện *chỉ có sự tán đồng giả* của nhân dân, và nó được áp đặt trong bầu không khí hết sức sục sôi và điên cuồng, bằng con đường tạo ra *một đa số giả*. Bất chấp tất cả những mưu toan tác động ấy v.v. cuộc bầu cử ngày 4 tháng Giêng đã cho thấy mất đi gần 3000 phiếu, và đa số tuyệt đối mà đại diện là 79 vị đại biểu được bầu ra. Nhưng khi hội nghị quốc dân nhóm họp thì do thủ đoạn nịnh bợ, thuyết phục, *mua chuộc* và mọi thủ

đoạn lừa bịp, cho nên đã có phe đa số 31 phiếu" (chống lại Liên bang)... "*Hội nghị quốc ước của bang Gioóc-gi-a và quốc hội hiệp bang* đã hàng động - không ai có thể phủ nhận điều này - mà không có sự uỷ quyền của nhân dân".

Bang A-la-ba-ma. "The Mobile Advertiser":

"Hội nghị quốc dân đã phê chuẩn bản hiến pháp chính thức, thay mặt bang A-la-ba-ma... không thể nghi ngờ một sự kiện quan trọng là các đại biểu được bầu ra không phải vì mục đích ấy".

"The North Alabamian":

"Hội nghị quốc ước đã vội vã tiếm đoạt đặc quyền của nhân dân và phê chuẩn bản hiến pháp ... Đáng chú ý là sức mạnh vật chất, sức mạnh thể chất của đất nước, nhân dân lao động với những bàn tay chai sạn, người sẽ phải gánh chịu toàn bộ sức nặng của cuộc đấu tranh, khi đất nước hiệu triệu, thì ngay từ đầu đã chống lại sự ly khai".

Bang *Mít-xi-xi-pi*. Có những lời than phiền tương tự về hành động tiếm quyền, đăng trên các báo "Jackson Mississippian" và "Vicksburg Whig".

Bang Lu-i-di-a-na. "New - Orleans True Delta":

"Ở đây việc ly khai đã thực hiện được chỉ vì kết quả bầu cử đã bị giấu đi... ban lãnh đạo đã trở nên *độc tài*".

Trong phiên họp của *hội nghị quốc ước bang Lu-i-di-a-na* (Tân Ốc-lê-ăng) ngày 21 tháng Ba 1861 ông già *Râu-dơ-li-ốt* (một trong những chính khách nổi tiếng nhất của Hợp chúng quốc) đã tuyên bố:

"Văn kiện Mông-tơ-gô-mê-ri^{1*}... lập ra không phải một chính phủ nhân dân, mà lập ra một tập đoàn đầu sỏ đáng căm ghét và vô hạn. Nhân dân không được phép tham gia vào công việc này".

Ở *Lu-i-xvi-lơ*, bang Ken-túc-ki, thượng nghị sĩ *Gát-tơ-ri* (người ủng hộ chế độ nô lệ, bộ trưởng tài chính dưới thời Piéc-xơ) ngày 16 tháng Ba 1861 đã tuyên bố rằng toàn bộ phong trào ấy chỉ là "âm mưu" và "hành động tiếm quyền". Ngoài ra, ông ta còn nói:

"Ở A-la-ba-ma, trong thời gian diễn ra cuộc bỏ phiếu toàn dân, đa số đã tỏ ý chống

lại, việc rút ra khỏi Liên bang, nhưng một đa số không đáng kể các đại biểu đã tán thành ly khai; họ đã tách A-la-ba-ma ra khỏi Liên bang và không cho phép nhân dân được phát biểu tiếng nói của mình trong việc này. Bang Lu-i-di-a-na cũng bỏ phiếu chống lại việc ly khai, nhưng các đại biểu đã giấu giếm điều đó v.v.".

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

108 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 12 tháng Bảy 1861

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã nhận được lá thư gần đây nhất *cùng với bản phụ lục*, hay nói đúng hơn, đã nhận được bản phụ lục mà không có thư, rất cảm ơn anh về việc này.

Vở bi hài kịch vĩ đại với Gốt-phrít Kin-ken đã có được đoạn kết thúc xứng đáng, thế là anh chàng Gốt-phrít tội nghiệp đã bị đánh tả tơi.

Nói ngắn gọn thì sự kiện vĩ đại ấy được hình dung như thế này. Ngày 16 tháng Sáu, Gốt-phrít và đồng bọn - như tôi đã thông báo với anh^{1*} đã liêu lĩnh triệu tập một cuộc họp đặc biệt mà tại đó họ đã thông qua những quyết định hợp ý bản thân họ mong muốn. Ngày

1* - bản hiến pháp được thông qua ở Mông-tơ-gô-mê-ri.

1* Xem tập này, tr. 239-240.

18 tháng Sáu đã diễn ra cuộc họp bất thường dưới sự chủ tọa của Hai-nơ-xơ-man, trong đó vấn đề tranh cãi vĩ đại không được đem ra thảo luận, vì vẫn còn chờ thư trả lời từ Cô-buốc-gơ.

Sau cùng, ngày 6 tháng Bảy đã diễn ra phiên họp có tính chất quyết định, vì vào lúc đó đã nhận được thư trả lời từ vị tiên tri ở Cô-buốc-gơ. Có mặt tất cả các lực lượng chiến đấu của cả hai đảng, kể cả 35 thành viên của "liên minh các vị đại phu Đức"²²⁹ đã bị Gốt-phrít mua chuộc bằng tiền mặt. Song, ngay trước khi phiên họp diễn ra đã có một cuộc cổ động lớn. Chẳng hạn, "Liên minh các vị đại phu Đức" đã được Hai-nơ-xơ-man và đồng bọn tuyên truyền vận động, bọn họ đã thông báo cho các thành viên của "Liên minh" ấy biết về những mưu chước của Gốt-phrít. Chủ tịch của Liên minh ấy, đại diện của hãng đóng tàu, có tên là Smít (người ở Han-nô-vơ) dĩ nhiên là đã ngã theo "những người yêu nước".

Tiện thể nói thêm, Hai-nơ-xơ-man đương nhiên đã theo đuổi hai mục tiêu: thứ nhất, làm cho chính phủ Phổ chú ý đến mình một cách có thiện cảm; thứ hai, học via^{1*} cố gắng để cũng chính phủ ấy ban cho một chức vụ quan trọng nào đó tại cuộc triển lãm công nghiệp sắp tới²³⁰. Như tôi nghe thấy, thằng cha ấy ngồi trên ghế chủ tọa với thái độ, dáng điệu của một viên chương lý thô bỉ đích thực của hoàng đế Phổ ở En-bơ-phen-đơ. Tuy nhiên, so với Gốt-phrít hợm hĩnh thì thái độ và dáng điệu ấy là đúng mực.

Tóm lại, sau khi phiên họp (ngày 6 tháng Bảy) khai mạc, Hai-nơ-xơ-man đã chỉ thị cho đọc biên bản các phiên họp ngày 8 và 18 tháng Sáu. Cả Kin-ken lẫn Déc-phi đều thậm chí không dám đề nghị đọc biên bản cuộc họp ngày 15 tháng Sáu của họ. Như vậy là họ đã thừa nhận tính chất bất hợp pháp của cuộc họp do họ triệu tập bí mật. Sau đó, Hai-nơ-xơ-man đọc bức thư vừa nhận được từ Cô-buốc-gơ. Vị tiên tri ở đó viết: quả thật, chỉ có viện nguyên lão ở

Cô-buốc-gơ mới có thể tiến hành việc khai trừ ra khỏi liên minh, nhưng việc khai trừ ra khỏi ban chấp hành (mà đối với Déc-phi thì vấn đề là như thế) là công việc của tổ chức địa phương, - như vậy là việc ấy giao cho Luân Đôn xem xét quyết định.

Tuy nhiên, có điều là ngày 8 tháng Bảy nói chung phải tiến hành cuộc bầu cử mới để bầu ra các nhân vật chức sắc của Liên minh dân tộc ở Luân Đôn. Vì vậy người ta đã chấp nhận đề nghị của Xmít về việc chuyển sang những vấn đề khác và về việc giải quyết vấn đề này thông qua chính cuộc bầu cử.

Gốt-phrít đã đọc bài diễn văn rất dài và nói chung là ở trong một trạng thái lâm ly hết sức xúc động. Mấy sợi tóc lơ thơ trên đầu ông ta cứ liên tục dựng ngược lên. Ông ta lần lượt thay đổi từ giọng chua xót sang đe dọa, và thậm chí đôi lúc còn đi vào lĩnh vực mỉa mai xa lạ với ông ta. Trong khi ông ta phát biểu, trong phòng họp diễn ra tình trạng ồn ào không tả xiết, có tiếng sượng. Nhiều lúc cũng nghe thấy những tiếng hô: "Gốt-phrít", điều đó luôn luôn làm cho ông ta hết sức tự ái. Chắc có lẽ điều hài hước nhất là trong tiến trình tiếp tục tranh luận, tuy không được phát biểu nữa, Gốt-phrít vẫn luôn luôn nhồm dậy để ngắt lời các diễn giả đang nói, nhưng Hai-nơ-xơ-man, bằng cử chỉ giơ tay đe dọa - chỉ bằng cử chỉ - đã buộc ông ta lại phải ngồi xuống.

Trong cuộc bầu cử, Gốt-phrít và tất cả bằng đảng của ông ta đã chịu thất bại hoàn toàn. Trong cuộc bầu cử chức chủ tịch, Hai-nơ-xơ-man được 133 phiếu, còn Gốt-phrít được 5 phiếu. Như vậy là, ngay cả những phần tử đã bị ông ta mua chuộc thì phần đông đã bỏ phiếu chống lại ông ta. Khi công bố kết quả bầu cử, Gốt-phrít, "tràn đầy lòng tự trọng", đã tuyên bố bản thân mình là sự kết hợp - theo lời người ta kể lại - giữa "một đấu sĩ hấp hối" và "Chúa Ky-tô bị đóng đinh trên cây Thánh giá". Chẳng lẽ ông ta xứng đáng với điều đó sau tất cả những gì ông ta đã làm vì "nước Đức yêu dấu của mình"?

1* - bằng cách ấy.

Trong khi đó, chàng lùn Blin-đơ - đương nhiên, vì là "người theo đảng cộng hoà" nên ông ta không thể là thành viên của Liên minh dân tộc - bằng thái độ quy lụy, nịnh hót và đủ loại mưu mô đã đạt được kết quả là tại cả hai cuộc họp của Liên minh dân tộc - vào ngày 15 tháng Sáu và ngày 8 tháng Bảy - người ta đã "hoan hô" chào mừng ông ta như một nhà yêu nước dũng cảm và một chiến sĩ đấu tranh vì sự nghiệp của xứ Slê-đơ-vích - Hôn-stai-nơ.

Đó là tất cả những gì mà tôi có thể thông báo cho anh về cuộc chiến tranh ấy giữa bọn chuột và bọn ếch nhái^{1*}. Dĩ nhiên, anh đã thấy rằng ngay cả tờ "Kladderadatsch" cũng đã đăng vài bài báo chế nhạo nhà thơ cao quý^{2*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

109

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Bảy 1861

1* Âm chỉ bản trường thi hài hước cổ Hy Lạp "Cuộc chiến tranh của loài chuột và loài ếch nhái". ("Ba-to-ra-khô-nô-ma-khi-a") - nhại lại thiên sử thi của Hô-me.

2* Kin-ken.

Ăng-ghen thân mến!

Tôi không nghĩ rằng anh có thể đến sứ quán Phổ ở Luân Đôn để xin "giấy chứng nhận thái độ đáng tin cậy" mà lại không sợ rằng bằng việc làm đó, anh đã trao vào tay những thằng cha ấy một tài liệu rất làm tổn hại thanh danh của anh.

Theo luật pháp của Phổ cũng như theo luật pháp quốc tế thì sứ quán Phổ không phải là cơ quan giám sát có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận hành vi, - dù là người ngoại quốc hay người Phổ. Chỉ khi nào sứ quán này cấp *hộ chiếu*, nó mới có bổn phận phải biết chắc xem người này hay người kia có phải là tội phạm đã bị kết án theo bản án của tòa hoặc theo rumor publicus^{1*} hay không. Còn trong những trường hợp khác thì giả định rằng nó không biết gì về các cá nhân. Tất cả những gì nó biết đều là điều nó được biết per abusum^{2*} - với tư cách là cơ quan tiến hành hoạt động gián điệp. Như vậy, giấy chứng nhận thái độ đáng tin cậy do sứ quán cấp chẳng qua chỉ là giấy chứng nhận do *cảnh sát chính trị mật bất hợp pháp* (do đó mà về *phương diện chính thức nó cũng không tồn tại*) sub suspiciis^{3*} của An-béc-xơ, một nhân viên văn thư sứ quán, cấp mà thôi. Nhưng anh không thể thừa nhận một cơ quan quyền lực như vậy được, và viên cảnh sát trưởng ở Bác-men sẽ thấy rất khó xử nếu anh đề nghị ông ta chỉ cho anh thấy trong bộ luật của Phổ có điều khoản nào mà theo đó, sứ quán Phổ ở Luân Đôn có những chức năng ấy.

Tình hình viên lãnh sự Phổ ở Man-se-xtơ lại khác. Các viên lãnh sự là những đại diện thương mại, chứ không phải những đại diện chính trị của quốc gia mình. Vì vậy, giả định rằng họ phải biết giới

1* - dư luận xã hội.

2* - do sự lạm dụng.

3* - dưới sự lãnh đạo.

thương gia của thành phố mình và đặc biệt là phải biết những thương gia thuộc dân tộc họ. Vậy là, họ chỉ có thể cấp giấy chứng nhận rằng ông X.X. có sống ở Man-se-xtơ trong 10 năm và được biết đến như một thương gia được kính trọng. Nói chung, chính phủ Phổ không có quyền đòi hỏi người ta xuất trình giấy chứng nhận nào khác, và nó sẽ tránh làm việc này *một cách chính thức*. Nhưng nó có thể đòi hỏi anh trình giấy chứng nhận ấy, vì với việc anh xin nhận lại quốc tịch cũ, anh đã đặt mình cùng một hàng với người nước ngoài mà khi họ nhập quốc tịch ở Phổ thì người ta có thể đòi hỏi họ xuất trình những giấy chứng nhận như vậy v.v..

Chính phủ Phổ ít có quyền đòi hỏi giấy chứng nhận về *thái độ chính trị đáng tin cậy* của anh, cũng như nó ít có quyền đòi hỏi anh tự mình trình bày *tín điều chính trị*.

Tôi không nhận được gì thêm từ Viên, cũng như từ chỗ Đa-na, mặc dù Đa-na hàng tuần có gửi cho tôi báo "*Tribune*".

Bróc-hau-dơ chờ đến khi nhận được bản thảo mới quyết định dứt khoát²³¹. Điều kiện này hoàn toàn chẳng thú vị, vì ông ta sẽ gửi bản thảo đi cho những kẻ ngu ngốc của mình - những cố vấn văn chương - để lấy ý kiến. Tuy nhiên, tình hình không tiến triển nhanh chóng như mong muốn, do nhiều việc bận rộn trong gia đình.

Anh đã đọc được gì trong cuốn sách của Lát-xan^{1*} chưa? Anh đã gửi cuốn sách đó cho người anh em họ của tôi chưa^{2*}? Việc sau quan trọng đối với tôi vì tôi rất cần có sự giúp đỡ tốt bụng của chàng trai ấy.

Lát-xan và bá tước phu nhân^{3*} đang ở vùng nước khoáng chữa bệnh ở gần Phran-phước trên sông Mai-nơ.

1* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

2* - Au-gu-xtơ Phi-líp-xơ.

3* - Hát-tơ-phen.

Phái viên Ba Lan đã đến chỗ tôi, đem từ chỗ Si-li đến cho tôi cả một bọc những bức thư chưa đọc của L. Ph. Béch-cơ. Anh ta không xuất hiện ở chỗ tôi nữa: rõ ràng là anh ta không thích lời nhận xét gay gắt của tôi, rằng hiện nay không thể có hy vọng nào vào vụ âm mưu ở Phổ. Tôi sẽ gửi các lá thư của Béch-cơ cho anh ngay sau khi đọc xong. Tôi cũng sẽ gửi lá thư của Lát-xan gửi cho tôi khi tôi viết xong thư trả lời lá thư ấy^{1*}.

Có nghe được gì về Lu-pu-xơ không?

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

110 MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Tám 1861

Phrê-dê-rích thân mến!

Với lòng biết ơn, tôi vội báo để anh biết là tôi đã nhận được 5 pao.

Hôm qua người ta gửi cho tôi một tờ báo bướm chết tiệt có tên

1* Xem tập này, tr. 797-801.

là "*Thusnelda*", - do Kin-ken và Déc-phi phát hành để chống lại Hai-nơ-xơ-man và bè bạn ông ta. Ít khi tôi nhận được những điều ngu ngốc kiểu trẻ con như thế.

Hen-rích Buyéc-ghéc-xơ đáng kính đã đọc diễn văn ở Guyéch-xê-ních theo tinh thần của Liên minh dân tộc, tất cả những người nghe đã phấn chấn không tả xiết khi ông ta nêu tên một đại phu cao quý ở Gô-ta^{1*}.

Vin-hem đẹp trai rõ ràng là đã hoàn toàn bị bệnh tâm thần rồi. Gã ngu ngốc ấy nghiên cứu hàng pho sách nói về lễ đăng quang của Phri-đrích I.

Xin anh hãy lưu giữ tờ báo bướm "*Thusnelda*" mà tôi gửi cho anh.

Tôi cũng gửi kèm theo số tài liệu nói về việc kết thúc phiên họp của hạ viện nhân thảo luận vấn đề Đan Mạch^{2*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

2* Xem tập này, tr. 236-237.

111 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 28 tháng Chín 1861

Phrê-đê-rích thân mến!

Cháu út của chúng tôi^{1*}, từ khi tôi trở về, đã bị bệnh vàng da. Đã từ lâu tình hình sức khoẻ của cháu không được tốt. Từ hôm qua, màu vàng trong mắt đã hết và đã xuất hiện những dấu hiệu hồi phục.

Tuần này và tuần trước^{2*}, tôi đã gửi mỗi tuần một bài cho báo "*Tribune*"^{3*}. Khoảng hai tuần lễ nữa sẽ thấy rõ tình hình có thể tiếp diễn như vậy nữa không (còn từ nay đến lúc đó, tôi sẽ gửi mỗi tuần một bài).

Báo "*Presse*" ở Viên, như có thể thấy rõ qua bài tin hôm qua trên báo "Times", cuối cùng đã chuyển chiến tuyến của mình chống lại Sméc-linh. Như thế, giờ đây có lẽ sẽ có thể thiết lập quan hệ với báo này.

Trên tờ "Stimmen der Zeit" của Cô-la-chếch - trong số báo sẽ được gửi đến Luân Đôn vào thứ hai tuần tới (bản thân Cô-la-chếch đã viết thư báo cho Boóc-cơ-hây-mơ về việc này) - sẽ đăng phụ

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

2* Trong nguyên bản viết nhầm là: "tuần trước nữa".

3* C. Mác. "Vấn đề nước Mỹ ở Anh"; "Việc buôn bán bông vải sợi của Anh".

trương đặc biệt về cuốn "Ngài Phô-gtơ"^{1*}.

Rất cảm ơn anh về số báo "Manchester Guardian" (hiện nay tôi rất cần đến báo này) và về những ấn phẩm của "Hiệp hội Anh"²³².

Vào đầu tuần này có một sĩ quan trẻ có tên là E. Ô-xvan, mặc quân phục sĩ quan của Ga-ri-ban-di mang theo lá thư giới thiệu của Si-li, đã đến đây. Trước kia anh ta là trung úy Phổ, sau đó trở thành quân tình nguyện của Ga-ri-ban-di; Mê-di-si đã phong cho anh ta hàm trung úy. Sau khi quân đội của Ga-ri-ban-di bị giải tán, anh ta đến Pa-ri làm công nhân công xưởng để sống qua ngày. Anh ta đến đây để sang Mỹ và tham gia cuộc chiến đấu ở đó. Anh ta dùng chân để kiếm tiền đi đường. Hàng tuần ở đây có một chuyến tàu buồm đi Niu Oóc. Chuyến đi tốn cả thảy 6 pao. Trong số đó thì có 5 pao được Boóc-cơ-hây-mơ sẵn sàng góp phần của mình và của một số người quen biết. Như vậy, chỉ còn thu thập một số tiền nhỏ nữa ở Man-se-xơ nhờ sự giúp đỡ của một số phần tử phi-li-xtanh tự do chủ nghĩa (Boóc-khác-tơ v.v.), số tiền đó một phần sẽ được dùng để trang trải các chi phí đi đường. Song, trong số tiền 6 pao ấy không bao gồm chi phí ăn uống. Thoạt đầu, Boóc-cơ-hây-mơ đề nghị Kin-ken cấp tiền để sử dụng vào chuyến đi của Ô-xvan, lấy trong quỹ cách mạng²³³. Nhưng Gốt-phrít trả lời: quod non^{2*}. (Boóc-cơ-hây-mơ khi có mặt ở Xuy-rích đã bằng cách ấy kiếm được tiền cho An-nê-ke đi Mỹ). Phái đoàn Mỹ cũng không cho một xu nào. Ô-xvan gây cho tôi một ấn tượng về một thanh niên rất tốt, ngoài ra lại hết sức khiêm nhường. Nếu anh ta đến Niu Oóc thì những lá thư giới thiệu của tôi gửi cho Đa-na sẽ rất có ích cho anh ta. Song, cần xúc tiến để anh ấy nhanh chóng rời khỏi nơi đây, vì việc anh ta lưu lại ở Luân Đôn chỉ gây ra những phí tổn vô bổ.

1* Xem tập này, tr. 236-264.

2* - không.

Ô-xvan khẳng định rằng cả về mặt quân sự, Tuy-rơ chẳng đáng nửa xu. Đó là một kẻ mưu mô hoàn toàn. Ga-ri-ban-di giữ người ấy lại chỉ vì bạn của Ga-ri-ban-di - một người I-ta-li-a mà Tuy-rơ có hồi đã quen biết - giới thiệu người này với Ga-ri-ban-di, nhưng chủ yếu nhờ vai trò của người ấy với tư cách là "đại diện của nước Hung-ga-ri". Cứ mỗi lần thử sử dụng anh ta vào một hoạt động quân sự độc lập nào đó là Ga-ri-ban-di đều không hài lòng về anh ta. Theo lời của Ô-xvan thì vai trò của Ruy-xtốp cũng y như thế, hoàn toàn không đáng kể và thậm chí còn kém hơn thế. Chúc vụ chính thức của anh ta là chúc vụ "viết sử" về chiến tranh. Về Ga-ri-ban-di thì Ô-xvan nói rằng về thực chất, ông ấy là một lãnh tụ du kích, nhưng với một quân đội lớn hơn và ở một không gian lớn hơn thì ông ấy sẽ không kham nổi. Cô-den-tơ và Mê-di-si là những cố vấn của ông ta về chiến lược.

Bao giờ anh đi về Đức?²³⁴

Cả gia đình tôi gửi những lời chúc tốt đẹp nhất. Gửi lời chào đến Lu-pu-xơ, Gum-péc-tơ và đến những người khác.

C.M. của anh

Tôi đã thấy số xuất bản thử của tờ "Berliner Reform" của May-en. Đây là một thứ rác rưởi thuần túy nhất, hay nói đúng hơn, bản thử nhất.

Tiện thể xin nói luôn. Tôi vừa nhận được lá thư của người chị em họ của tôi^{1*}, qua đó tôi được biết rằng Au-gu-xơ Phi-líp-xơ ở Am-xtéc-đam vẫn chưa nhận được cuốn sách của Lát-xan^{2*}. Xin anh hỏi xem, văn phòng đã gửi cuốn ấy đi chưa.

1* - Nan-nét-ta Phi-líp-xơ.

2* *Ph. Lát-xan.* "Hệ thống các quyền đã giành được".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

112 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 30 tháng Mười 1861

Ăng-ghen thân mến!

Sau cùng thì tư thế của tôi đã sáng sủa đến mức ít ra tôi lại cảm thấy dưới chân tôi có miếng đất vững chắc, và tôi không còn cảm thấy mình lơ lửng trên không trung nữa. Như anh đã biết, không lâu sau khi từ Man-se-xtơ trở về²³⁵, chỉ có một khoảng khắc tôi cảm thấy thích hợp, thế là tôi lại viết cho báo "*Tribune*" mỗi tuần một bài. Nếu kể cả tuần vừa rồi thì tôi đã gửi cho họ sáu bài²³⁶. Và qua lần nhận của bưu điện *gần đây nhất* tôi đã nhận được hai bài đầu của mình dưới dạng đã in¹. Bài thứ nhất trong số các bài ấy (ba cột lớn, nội dung là những ý kiến ở Anh nói về nước Mỹ) được đăng ở nơi trang trọng và được đặc biệt giới thiệu trong số báo ấy. Như vậy, chuyện này đã ổn, và mỗi tuần bảo đảm có 2 pao.

1* C.Mác. "Vấn đề nước Mỹ ở Anh"; "Việc buôn bán bông vải sợi của Anh".

Thứ hai. Như anh cũng đã biết, ngay từ hồi còn ở Man-se-xtơ, tôi đã viết cho tờ "Presse" ở Viên về vấn đề "thông tin"²³⁷. Cách đây khoảng ba tuần, tôi đã nhận được thư trả lời, hoàn toàn làm tôi thoả mãn xét về mặt chính trị. (Trong thời gian này tờ báo đã thay đổi lập trường của mình đối với Sméc-ling). Trong khi đó Phrit-len-đơ (vì người xuất bản cho mình là Xan-go) đã đòi tôi viết thử hai bài. Tôi đã gửi các bài ấy đi, và sáng qua tôi nhận được thư trả lời với nội dung như sau: 1) các bài¹* ấy đã được đăng ở trang đầu tờ báo, với phần quảng cáo thích đáng; 2) từ tháng Mười một, tôi được coi là cộng tác viên cố định với mức trả 1 pao cho một bài viết và 10 si-ling cho bài tin.

Về tờ "Tribune" thì tôi chỉ còn cần tìm ra cách chuyển các tấm kỳ phiếu, bởi vì sau này chưa chắc có thể hoạt động thông qua Phrai-li-grát được.

Bằng cách này hay cách khác, hai lời mời làm ăn này cũng mở ra cho tôi triển vọng chấm dứt cuộc sống của những kẻ bị truy đuổi mà gia đình tôi đã phải sống trong suốt năm qua, cũng như để hoàn thành cuốn sách của tôi²³⁸. Mặc dù anh đã tạo cho tôi khả năng vào đầu tháng Chín thoả mãn những kẻ đố kỵ hay quấy nhiễu nhất, nhưng những hành động bức hại vẫn như trước, hết sức không thể chịu nổi, mà đến tháng Mười thì những hành động ấy lại còn crescendo²*. Đồng thời với việc này, tôi còn biên thư cho bà cụ tôi³*, chúng tôi chờ xem có thể nhận được gì đó ở bà. Ngoài ra, tôi muốn thử xem liệu có thể kiếm được chút gì ở một trong các công ty tín dụng chẳng. Dĩ nhiên, đối với tôi bây giờ điều quan trọng hơn cả là chỉnh đốn tình hình đôi chút, trong khi ở Niu Oóc và ở Viên chưa

1* C.Mác. "Nội chiến ở Bắc Mỹ"; "Nội chiến ở Hợp chúng quốc".

2* - tăng lên.

3* - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Các Mác.

tích đủ số tiền cần thiết, bởi vì trước hết tôi cần yên tĩnh để có thể làm việc trong khoảng thời gian chết này. Trong khi đó chúng tôi đã đem cầm cố tất cả những gì có thể đưa ra khỏi nhà, nhưng điều tệ hại hơn cả là vợ tôi lại đau ốm nặng. Bà ấy đã chịu đựng một cách dũng cảm đủ loại những khó khăn tạm thời, nhưng tình trạng hoàn toàn không có lối thoát đã làm cho vợ tôi ngã quỵ. Tuy nhiên, những tin tức tốt lành từ Viên và từ Niu Oóc đã tạo ra một phản ứng tích cực.

Về tờ "*Stimmen der Zeit*" của Cô-la-chếch thì Boóc-cơ-hây-mơ đã tự lừa dối mình và lừa dối cả tôi, điều đó thật lạ lùng. Trong số 39 thật sự có phần phụ trương dày đến cả một tờ in, có nhan đề: "Các Phô-gtơ và Các Mác", nhưng tác giả viết phụ trương ấy là một "kẻ bỉ ổi nhất" - nhà nghiên cứu *Áp-tơ*, không thể nào quên từ thời ở Giơ-ne-vơ. Ở hai trang đầu, ông ta đồng ý với nội dung cơ bản trong cuốn sách của tôi^{1*}, ở 14 trang còn lại ông ta đã công kích tôi một cách hết sức điên cuồng và hèn hạ, và đặc biệt công kích Si-li và I-man nhân vấn đề "những người thợ làm bàn chải"²³⁹. Cuối cùng ông ta tuyên bố rằng nếu tôi không rút lại những lời nói của mình thì ông ta sẽ lợi dụng "chỗ yếu duy nhất của tôi mà ông ta biết" để làm mất thanh danh tôi đến mức là tôi "sẽ sám hối". Dĩ nhiên, tôi không có ý định để ý một tí gì đến tên vô lại ấy. Nhưng ngài Cô-la-chếch xem ra đang nằm trong tay hấn do những việc làm gì đó của mình, bởi vì theo lời của *Áp-tơ* thì Cô-la-chếch đã nhận được tài liệu bồi bác của *Áp-tơ* ngay từ hồi tháng Giêng và đến mãi tận tháng Chín vẫn còn từ chối đăng tài liệu ấy.

Chào anh.

C.M. của anh

1* *C.Mác*. "Ngài Phô-gtơ".

Anh đừng quên viết cho tôi càng tỉ mỉ càng tốt về status quo^{1*} ở Man-se-xtơ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

113 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Mười một 1861

Phrê-dê-rích thân mến!

Xin anh thứ lỗi cho tôi đã không thông báo sớm hơn về việc đã nhận được 5 pao và rượu vang. Rất cảm ơn anh về cả hai thứ đó. Chính là vào những ngày này tôi rất bận, và ngoài ra lại còn bận bị nhiều công việc gia đình.

Báo "Tribune" lại đề xuất đăng ở đầu số báo ấy một trong số những bài viết của tôi^{2*}, cho là "bài rất hay". Những người Mỹ này có một cung cách thật lạ lùng - trao testimonia^{3*} cho các cộng tác viên của mình.

Hôm qua tôi nhận được thư của bà cụ nhà tôi^{4*}. Chỉ toàn là những

1* - hiện trạng.

2* *C.Mác*. "Báo "Times" ở Luân Đôn và huân tước Pan-móc-xtơ".

3* - giấy chứng nhận.

4* - Hen-ri-ét-ta Mác, mẹ của Các Mác.

câu "dịu dàng", nhưng không có đồng nào cả. Ngoài ra, bà cụ còn cho biết - mặc dù tôi đã biết điều đó từ lâu rồi - rằng bà đã 75 tuổi và bà bị nhiều chứng bệnh tuổi già.

Tôi đã tìm cách vay tiền ở đây, nhưng không được. Những người bảo lãnh mà tôi đã tìm được để đề xuất, lại tỏ ra không đủ khả kính, đúng như tôi đã dự cảm. Về mặt này, một số kẻ đã gặp may nhiều hơn. Ví dụ, tên đầu công Bê-ta đã được một công ty tín dụng cho vay 50 pao với sự bảo lãnh của ngài Ét-ga Bau-ơ!

Sự lộng hành của người Nga ở Ba Lan không tồi. Những việc làm và những công trạng của Vin-hem đẹp trai²⁴⁰ cũng chẳng kém tốt đẹp.

Chắc chắn qua các báo Đức và một số tờ báo Anh, anh ắt đã thấy công dân và đại phu Blin-đơ đã tỏ ra triệt để dai dẳng như thế nào trong việc chui đến với những nhân vật Mát-di-ni Đức.

Tiện thể nói thêm! Trong khi anh đi vắng, tôi đã nhận được từ Hà Lan tờ thông báo cho biết rằng người anh em họ của tôi^{1*} không nhận được các cuốn sách của Lát-xan^{2*}. Anh làm ơn tìm hỏi việc này giúp nhé.

Anh hãy sớm viết thư cho tôi, vì trong thời gian còn rất gay go này đối với tôi, thì tôi đặc biệt cần những lá thư của anh.

Anh có thể - trong một dịp nào đó - viết cho tờ "Presse" một bài tường thuật về những cuộc tranh luận xung quanh phát minh của Am-xtơ-rông được không?

Chào anh.

C.M. của anh

1* - Au-gu-xtơ Phi-líp-xơ.

2* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:

"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

114 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 18 tháng Mười một 1861

Ăng-ghen thân mến!

Iterum Crispinus^{1*}. Như thế là tình hình bây giờ như sau.

Ngày 9 tháng Mười một, tôi đã chiết khấu tám kỳ phiếu ghi tên tờ "Tribune", trị giá 16 pao để trả cho tám bài viết đã gửi đi. Trong số 16 pao ấy, tôi đã trả nợ cho chủ hiệu thịt, chủ hiệu bánh mì, chủ hiệu trà, chủ hiệu bơ, chủ hiệu bán sữa, chủ hiệu bán rau, mỗi người 3 pao. Tôi đã mua 10 si-linh than, mà ngày mai thì hết. Số tiền 5 pao của anh thì phần lớn được dùng để trả những món nợ nhỏ bằng tiền mặt. Như vậy, tôi lại trần như nhộng, ấy thế mà còn phải trả tiền thuê nhà, tiền học, tiền chữa giày và mua sắm cho gia đình vài thứ cần thiết cho mùa đông. Hầu như ngày nào tôi cũng viết cho

1* - Ecce iterum Crispinus - vẫn lại là Cri-xpin (câu đầu của bài thơ châm biếm thứ IV của I-u-vê-nan), nghĩa bóng là: "lại vẫn nhân vật ấy" hoặc "lại vẫn điều đó".

báo "*Presse*". Các tờ "*Tribune*" và "*Presse*" cộng lại có thể tạo điều kiện cho tôi sống tạm tạm. Nhưng trong hoàn cảnh bị thiếu hụt ngày càng trầm trọng (mặc dù chưa đạt đến con số một tỷ²⁴¹) và trong tình trạng cả năm không có thu nhập, thì tình trạng ấy không thể chịu nổi.

Hiện nay, thêm vào tình cảnh đó còn có một tai ương nữa.

Như anh đã biết, tôi đã ứng trước cho Pét-sơ và bạn bè của anh ta 25 pao để in cuốn "Ngày Phô-gơ" với điều kiện là số tiền ấy sẽ hoàn trả lại cho tôi, rút từ số tiền thu được về những cuốn đã bán được, trước khi đến lượt thanh toán tất cả các khoản khác. Ngoài ra, họ còn nợ tôi một số pao về các tác phẩm: "Ở hậu trường"^{1*}, "Vụ án những người cộng sản"^{2*}, "Ngày 18 tháng Sương mù"^{3*}v.v..

Mặt khác, tôi cũng nợ họ 10 pao 9 si-linh tiền mua các loại sách báo, tuy rằng cũng là để có được một sự đảm bảo nào đó.

Và bây giờ Cô-lơ (một trong số những thành viên của hãng) đã cãi nhau với Pét-sơ. Giờ đây Pét-sơ không còn tham gia công việc nữa. Giữa họ đã phát sinh vụ kiện nhân việc *giải thể hãng*.

Tên vô lại Cô-lơ - kẻ mà tôi nhắc thanh toán - đã không làm việc đó mà lại gửi đến cho tôi đơn kiện lên toà án quận về khoản nợ 10 pao 9 si-linh. Tôi đã đến gặp Xim-mơ-man. Ông ta cho rằng nếu tôi kiện lên toà án cấp cao thì sẽ tốn 30 - 60 pao, cho nên đối với tôi tốt hơn nên trình đơn đòi, dưới hình thức đâm đơn kiện lại, cũng gửi lên toà án quận mà Cô-lơ đã gửi đơn kiện đến²⁴². Nhưng bản thân ông ta không phát biểu tại các toà án của các quận. Vì lý do ấy, ngay trong tuần này (và càng sớm càng tốt) tôi phải đến gặp một

1* *G. Lôm-men*. "Ở hậu trường" (cũng tham khảo tập này, tr. 65-68).

2* *C.Mác*. "Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê".

3* *C.Mác*. "Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ".

luật sư Anh, mà nếu không có tiền thì không thể làm được việc này.

Giá như tôi có thể thoát khỏi tất cả những vụ tranh chấp vụn vặt này và làm cho gia đình tôi thoát khỏi gánh nặng của cảnh nghèo túng thảm hại, - giá như tôi có thể hân hoan vui mừng trước sự sụp đổ của hệ thống tài chính kiểu tháng Chạp, mà sự thảm bại không tránh khỏi của nó đã được tôi dự báo từ lâu và thường xuyên trên tờ "*Tribune*"!

Vin-hem đẹp trai, ông ta cũng là anh chàng đẹp trai Vin-hem, đã tuyên bố thẳng với dân chúng ở Xi-lê-di: "Nếu các người bầu những người dân chủ thì các người sẽ bị đập tan". "Chỉ có những người lính mới giúp chống lại được những người dân chủ"²⁴³.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

115
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 20 tháng Mười một [1861]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi vội thông báo đã nhận được 5 pao và các số báo "*Manchester*

Guardian" đã được gửi đến cách đây 3 ngày.

Bây giờ tôi đi gặp luật sư. Vợ tôi rất buồn rầu và tôi cũng lo ngại là tình hình sẽ xấu nếu cuộc giằng co còn kéo dài lâu nữa.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

116

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-sc-xtơ, 27 tháng Mười một 1861

Mo-rơ thân mến!

Phải chăng người Mỹ đã điên rồ khi họ tung ra một hành động vô lý như vậy với các sứ giả của Hiệp bang?²⁴⁴ Việc cả ở nơi này, tại biển Măng-sơ, một tàu chiến cũng chờ chiếc tàu bưu chính đến, chúng tỏ rằng từ Oa-sinh-tơn đã phát ra những chỉ thị chung. Hành động dùng vũ lực bắt giữ trên chiếc tàu nước khác vì những động cơ chính trị - đây chính là casus belli^{1*} hiển nhiên nhất mà người ta có thể tung ra. Rõ ràng là những anh chàng ấy đã hoàn toàn mất trí khi

1* - nguyên có phát động chiến tranh.

họ nghĩ đến việc gây chiến với nước Anh. Nếu chiến tranh thật sự nổ ra thì anh có thể gửi thư từ của mình sang Niu Oóc qua nước Đức hoặc Ha-vrơ, trong phong bì đề địa chỉ của một người nhận nào đó, nhưng anh phải đề phòng đừng để có gì hỗ trợ cho "kẻ thù của nữ hoàng"^{1*}.

Việc Ba-cu-nin chạy trốn làm tôi rất vui mừng. Chắc là anh chàng tội nghiệp ấy bị khổ sở ra trò. Thực hiện bằng cách như vậy một cuộc hành trình vòng quanh thế giới!²⁴⁵

Có lẽ ông Bô-na-pác-tơ dù sao cũng sẽ không nhận được tiền, còn tính tháo vát sáng tạo của Phun-đơ hiển nhiên là đã cạn kiệt nhiều rồi. Thật muốn biết xem các sự kiện ở đó sẽ tiếp diễn như thế nào đây.

Ở Nga và ở Ba Lan tình hình tốt, còn ở nước Phổ vẻ vang của chúng ta thì hiện giờ, chắc là cuối cùng rồi cũng sẽ xảy ra khủng hoảng, nếu các đại biểu cử tri sẽ không để cho người ta lại hù dọa mình²⁴⁶. Nhưng còn túi tiền, túi tiền mà! Có lẽ, nó dù sao vẫn sẽ còn giữ lại được một chút "tiến bộ". Ở Khuên người ta thậm chí đề cập đến ứng cử viên Hen-ri-ích Buyéc-ghéc-xơ dũng cảm. Tập nhật ký của Vác-ha-ghen^{2*} có lẽ rất hay. Nhưng anh chàng này vẫn là một kẻ ươn hèn đến ghê tởm. Trên tờ "Kreuz-Zeitung" có đăng một bài khá lý thú nói về họ, dĩ nhiên đó là bài báo đầy ý bực tức và cay độc.

Đến ngày 1 tháng Chạp tôi lại gửi anh 5^{3*} nữa.

Gửi anh nhiều lời thăm hỏi.

Ph.Ă. của anh

1* - Vích-to-ri-a.

2* - C. Ă. Vác-ha-ghen Phôn En-dơ. "Nhật ký".

3* - pao.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
 "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und
 K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn
 văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels
 Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930
 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập,
 xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay
 Nguyên văn là tiếng Đức

117 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, 2 tháng Chạp 1861]

I/Z 07595. *Niu-cát-xơ trên sông Tai-nơ*, ngày 14 tháng Tám 1860.
 Mo-rơ thân mến!

Trên đây là số của tám ngân phiếu 5 pao gửi kèm theo thư này mà mãi đến hôm nay tôi mới gửi đi, bởi vì ngày 1 tháng Chạp là chủ nhật. Tôi vẫn gửi không phải bằng thư bảo đảm.

Cuối cùng thì vài ngày nay tôi đã bắt tay vào tác phẩm của Lát-xan^{1*}. Chuyện tác động ngược chiều rất phù hợp với sự thật, nhưng không có căn cứ đầy đủ, chứng tỏ điều đó, chẳng hạn, là chương bàn về luật ly hôn; về vấn đề này có thể nói như câu nói của một số phần tử phi-li-xtanh ở Béc-lin: "Nếu trước đây tôi biết rằng ly hôn khó đến thế, thì tôi đã không lấy vợ". Ngoài ra, anh chàng này còn thể hiện một ý thức dị đoan rất lớn - vẫn còn tin vào

1* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

"ý niệm pháp quyền", vào pháp quyền tuyệt đối. Những ý kiến của ông ta phản bác triết học pháp quyền của Hê-ghen thì phần đáng kể rất đúng, nhưng không phải mọi chuyện đã ổn với cái triết học tinh thần mới của ông ta. Thậm chí xét trên góc độ thuần túy triết học thì ông ta cũng phải hiểu rằng chỉ có quá trình mới là tuyệt đối, chứ không phải đơn giản kết quả tạm thời của quá trình, và lúc đó ông ta sẽ không có được một ý niệm pháp quyền nào khác ngoài chính quá trình lịch sử. Văn phong cũng hay đấy: "sự tuyệt vọng vật mình vật mảy của các mâu thuẫn" v.v.. Sau nữa là lời tựa. Đây quả là Ê-phra-i-mơ thông thái chính hiệu. Vị tất tôi có thể tiếp tục đọc thêm nhiều nữa cuốn sách này, trừ phi nếu tôi cho rằng có thể sử dụng nó làm giáo trình về luật La Mã; trong trường hợp này tôi sẽ đọc nó đến hết. Tuy nhiên, tôi tuyệt nhiên không thể hiểu được, làm sao lại có thể có hứng thú trình bày cái ý niệm hết sức đơn giản và thật ra lại ít quan trọng ấy trong suốt cả một Corpus juris²⁴⁷, áp dụng nó vào từng điều khoản, tựa hồ như nhờ đó mà ý niệm ấy sẽ trở nên quan trọng hơn. Nhưng nực cười hơn nữa là lời khẳng định của ông ta rằng tất cả sự loay hoay vô nghĩa ấy xung quanh "sự trọn vẹn của cái cụ thể" chính là *sự chứng minh* cho luận điểm do ông ta đưa ra, và rằng như vậy, tác phẩm của ông ta đã hoàn toàn hoàn chỉnh.

Ở Béc-lin rồi đây tình hình sẽ tốt. Cái tinh thần dân chủ "tiên bộ chủ nghĩa" uể oải của hạ viện mới²⁴⁸ dẫu sao cũng sẽ bị Vin-hem đẹp trai cảm thấy là quá nhuốm đỏ, và ở đó đến tháng Ba tới chắc chắn sẽ xảy ra tình trạng khủng hoảng kinh niên vừa phải. Tôi thật muốn biết tình trạng đó sẽ đem lại cái gì. Nếu những phần tử ấy trong hạ viện không tỏ ra quá hèn nhát thì sau cùng rồi họ sẽ thắng anh chàng đẹp trai, nhưng tôi không hề có chút tin tưởng nào đối với những anh chàng dân chủ ấy.

Tôi hy vọng sức khoẻ vợ anh đã tốt hơn. Xin anh chuyển lời hỏi thăm nồng nhiệt của tôi tới chị và các cháu gái.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

118 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luận Đôn], 5 tháng Chạp [1861]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã không trả lời sớm hơn, vì có nhiều việc bận rộn. Vợ tôi rất đau yếu. Tối nay tôi sẽ viết thư cho anh, vì ban ngày tôi phải chuẩn bị các bài báo.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

119 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luận Đôn], 9 tháng Chạp 1861

Ăng-ghen thân mến!

Căn cứ vào sự im lặng kiên trì của tôi, anh có thể kết luận là viết thư cho anh nói chung tôi khổ tâm như thế nào. Anh làm cho tôi hết sức nhiều, - thậm chí nhiều hơn mức sức lực anh cho phép, - đến nỗi tôi thấy khó chịu khi cứ thường xuyên quấy rầy anh bằng những lá thư u buồn.

Nhờ số tiền nhận được của anh lần trước, rồi vay thêm 1 pao nữa, tôi đã thanh toán xong tiền học ở trường để khỏi phải trả gấp đôi vào tháng Giêng. Chủ hiệu thịt và chủ hiệu thực phẩm buộc tôi phải trao cho họ các kỳ phiếu có thời hạn đến ngày 9 tháng Giêng, một người thì tám kỳ phiếu 10 pao, còn người kia thì tám kỳ phiếu 12 pao. Tuy tôi không hình dung được những kỳ phiếu ấy sẽ được thanh toán như thế nào, nhưng tôi không thể để sự việc đi đến chỗ đưa ra toà, vì như thế mọi cái trong nhà tôi sẽ sụp đổ. Tôi nợ chủ nhà 15 pao, đến tháng Giêng số nợ của tôi lên đến 21 pao. Ngoài ra, tôi còn nợ chủ hiệu rau, chủ hiệu bánh mì, nợ người bán báo, chủ hiệu sữa và tất cả bọn đều giả mà tôi đã làm yên lòng bằng những lần thanh toán một phần sau khi từ Man-se-xtơ trở về²⁴⁹; sau cùng tôi còn nợ chủ tiệm bán quần áo, vì mùa đông đã đến buộc chúng tôi phải mua sắm những thứ cần thiết nhất cho mùa đông, đã phải mua chịu những

thứ đó.

Đến cuối tháng, thu nhập của tôi nhiều nhất cũng chỉ đến 30 pao, vì những kẻ tồi tệ ở báo "Presse" đã *không* đăng một phần các bài của tôi. Tất nhiên, tôi cần phải quen làm việc chỉ "trong khuôn khổ lý trí Đức". (Đồng thời trên tờ báo của mình, họ còn đẩy lên chuyện âm ỉ xung quanh các bài báo của tôi.)

Số nợ của tôi (kể cả lợi tức mà tôi phải trả ở hiệu cầm đồ v.v.) là 100 pao. Thật lạ lùng: tình trạng thiếu mọi nguồn thu nhập, cùng với tình trạng không có khả năng trả hết tất cả các món nợ vào một lúc, lại vẫn làm nổi lên tình trạng khốn đốn trước đây, mặc dù đã có tất cả sự giúp đỡ.

Hôm nay tôi đã viết thư cho *Dron-ke*, vì anh ấy còn nợ tôi một số khoản. Nhưng tôi chỉ nhắc nhẹ nhàng chuyện này, không hề thúc ép, tôi dám nói với anh ta rằng nếu anh ta có thể tạm ứng tiền cho tôi, thì chắc là anh sẽ không từ chối đảm bảo trả khoản tạm ứng ấy.

Khi nào tôi thoát ra khỏi tình trạng khốn nạn này thì với sự giúp đỡ của Niu Oóc và của Viên, tôi sẽ có thể tồn tại dù chỉ là qua quýt.

Vợ tôi bị những cơn động kinh rất nguy hiểm, và bác sĩ A-len đã mấy ngày lo lắng cho vợ tôi. Ông ấy biết, hay nó đúng hơn, đoán được vấn đề là ở chỗ nào, nhưng ông ta quá tể nhị nên không nói điều không thích đáng. Bà ấy thật tội nghiệp, vẫn còn rất đau ốm. Song với nghị lực tinh thần của bà ấy, tôi không hoài nghi gì rằng khi tình hình trở nên tốt thì bà ấy sẽ lại hồi phục ngay.

Như tôi đã tuyên bố trên tờ "Presse"^{1*} ngay từ những ngày đầu, sẽ không nổ ra *chiến tranh* với Mỹ, và tôi chỉ còn lấy làm tiếc rằng tôi đã không có phương tiện để lợi dụng - trong thời kỳ điên loạn

1* *C.Mác*. "Vụ đụng độ với tàu "Tơ-ren-to"".

này - sự ngu ngốc của sở giao dịch, nơi ngự trị của hãng Rai-tơ và báo "Times".

Tôi đồng ý với ý kiến phê phán của anh đối với Ít-txi-gơ (anh ta đã từ Phlo-ren-xi-a viết cho tôi rằng đã có "cuộc gặp gỡ *rất* thú vị" với Ga-ri-ban-đi v.v.). Tập thứ hai^{1*} hay hơn, chí ít cũng là nhờ có những đoạn trích bằng tiếng la-tinh. Tính tư tưởng xuyên suốt, còn phương pháp biện chứng thì vận dụng *không đúng*. Hê-ghen chưa bao giờ gọi việc quy nhiều "trường hợp ngẫu nhiên" thành nguyên tắc chung là phép biện chứng.

Công việc của tôi đang tiến triển, nhưng chậm chạp²⁵⁰. Quả thật, trong hoàn cảnh hiện tại không thể nhanh chóng giải quyết được những vấn đề lý luận như thế. Dù sao thì cuốn sách ấy cũng trở nên nổi tiếng hơn nhiều, nhưng phương pháp không nổi rõ lắm như ở phần đầu^{2*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

120 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 13 tháng Chạp 1861

1* *Ph. Lát-xan*. "Hệ thống các quyền đã giành được".

2* *C.Mác*. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị".

Phrê-đê-rích thân mến!

Rất cảm ơn về bức thư của anh.

Để bồi hoàn về tác phẩm trước, Đron-ke đã gửi ngay 5 pao và hôm qua anh ấy đã đích thân đến đây, có cuộc gặp gỡ với một trong số các giám đốc của mình.

Anh ta muốn thủ chiết khấu các kỳ phiếu. Tôi đã tuyên bố ngay với anh ta rằng điều kiện chủ yếu là làm sao những kỳ phiếu ấy không được cho lưu chuyển trước khi hết hạn.

Con cháu Cô-lơ ấy đã áp dụng thủ đoạn khác. Hắn không đưa vụ việc ra toà án quận, mà chuyển vụ kiện này lên toà án của đốc lý, nâng vụ kiện lên đến 20 pao, làm như thể tôi có bổn phận chịu mọi phí tổn về tác phẩm "Ngài Phô-gtơ". Đó là lời đáp lại đơn phản tố của tôi.

Luật sư của tôi, ông Héc-bóc Xít-ni, xuất phát từ những lý do thể thức, cho rằng cần phải đâm *đơn phản tố* cũng lên toà án ấy. Tất cả tính phức tạp là ở chỗ sự thoả thuận của tôi với Pết-sơ đã không được ký kết *bằng văn bản*.

Sức khoẻ vợ tôi đã tốt hơn.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

121 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 19 tháng Chạp 1861

Ăng-ghen thân mến!

Anh biết đấy, câu chuyện với Đron-ke^{1*} đã xảy ra như thế nào. Tôi viết thư cho anh ta không phải về tấm kỳ phiếu, mà về vấn đề tiền. Đương nhiên, nhân vấn đề ấy tôi đã phải thông báo cho anh ta về tình thế gay cấn mà tôi lâm vào, và cũng như bất kỳ người nào khác, anh ta phải coi và thực tế anh ta coi tình thế ấy là tự nhiên do những sự kiện ở Mỹ. Sau khi nhận được thông báo, anh ta đã đến gặp tôi, và như vậy đã nảy sinh vụ thoả thuận mà tôi sẽ không nghĩ đến, nếu như trong thư anh đã không nói *rõ ràng* rằng anh sẵn sàng thanh toán tấm kỳ phiếu ấy, nếu tôi có thể chiết khấu nó qua sự trung gian của Phrai-li-grát, "hoặc của một người khác nào đó"²⁵¹. Tôi viết điều này ra để khỏi bị trách là không khiêm nhường, mà thật ra không phải như vậy.

Như tôi đã lường trước, với Phrai-li-grát chẳng được *gì cả*. Anh ta chỉ có một người thợ may, vả lại đã mất hút ông này lúc xảy ra câu chuyện với tờ "Tribune", - sau khi hai người tuý phái của anh ta lấy 70 pao quần áo - theo thư giới thiệu của anh ta - đã chuồn đi mà không trả một pao nào cả. Cộng vào đó, quan hệ giữa tôi và

1* Xem tập này, tr. 275-276.

Phrai-li-grát đã thay đổi đến mức thậm chí anh ta rất miễn cưỡng nhận chiết khấu ở chỗ Bi-sốp-xhai-mơ những kỳ phiếu của tôi ghi tên tờ "*Tribune*". Nhưng hoàn toàn không kể *thiện ý* như thế nào, anh ta quả thật *không thể*, nhất là sự phá sản tiềm ẩn của ngân hàng của anh ta thì toàn thể Luân Đôn đã biết.

Cùng lúc với lá thư gửi anh, tôi còn thông báo cho Đron-ke biết rằng tôi đã có sự thoả thuận với anh ta là do hiểu nhầm, và vì vậy tôi đề nghị coi sự thoả thuận ấy là không có hiệu lực. Đồng thời, tôi còn thông báo cho anh ta biết là nếu anh ta có thể chiết khấu tám kỳ phiếu ghi tên *tôi* mà không cần đến sự trung gian của người khác, thì đó là điều rất vui đối với tôi. Tôi đã buộc phải viết như vậy cho anh ta, vì tôi không thấy có lối thoát nào khác, và tôi thật sự bị một mối nguy cơ to lớn đe dọa. Địa chỉ của anh ta như sau: 49, Oldhall Street, Liverpool; trên phong bì phải ghi chữ: "*Thư riêng*". Căn cứ vào những lời cam đoan của chính Đron-ke (song tôi cho rằng anh ta còn ở Niu-cát-xơ, chứ tuyệt nhiên không phải ở Li-vóc-pun), anh ta có ý định thu xếp việc này hoàn toàn thông qua chủ ngân hàng của chính anh ta.

Đáng tiếc là tôi đã không ngăn cản được vợ tôi tìm hiểu nội dung bức thư của anh, vì thư ấy đề cập đến những thủ tục tác nghiệp về kỳ phiếu. Mà những chuyện như vậy bao giờ cũng gây ra những suy nghĩ dị thường nào đó ở bà ấy.

Về cuộc *chiến tranh với nước Mỹ* thì có thể là Pam^{1*} sẽ phát động được cuộc chiến ấy, nhưng làm việc đó không phải dễ. Ông ta cần có một cái cố, nhưng tôi *không* nghĩ rằng *Lin-côn* sẽ tạo ra cái cố ấy. Một bộ phận nội các - Min-nơ Ghíp-xơn, Glát-xtôn, ở mức độ nào đó có cả Lu-ít - không thể bị ngu muội đến mức như Giôn

1* - Pan-móc-xton.

Rốt-xen.

Xét về bản thân sự việc thì nếu căn cứ vào luật biển hiện hành của Anh, người Mỹ không vi phạm điều gì cả, xét về *thực chất* cũng như về *hình thức*. Về vấn đề luật *vật chất*, thì bản thân các luật gia hoàng gia Anh đã giải quyết vấn đề theo tinh thần này²⁵². Nhưng vì Pam cần có một cái cố cho nên họ đã vin vào *error in forma*^{1*}, vào khía cạnh kỹ thuật của vấn đề, dựa vào thủ thuật pháp lý. Nhưng thậm chí cả điều đó cũng không đúng. Căn cứ vào luật biển của Anh, cần phân biệt hai điều: chiếc tàu của nước trung lập chở hàng và người của *kẻ địch*, hay chở *hàng buôn lậu về quân sự*, bất kể đó là đồ vật hay người. Trong trường hợp nói sau thì tàu đó cùng với hàng hoá và người phải bị chặn giữ và đưa vào cảng chờ toà án phán quyết. Còn trong trường hợp thứ nhất, *nếu không có sự hoài nghi nào*, rằng hàng hoá đã không *được chuyển* thành sở hữu của quốc gia trung lập (đối với người thì điều đó không thể thực hiện được), thì hàng hoá hành khách của kẻ địch phải bị chặn giữ và tịch thu ở ngoài biển khơi, còn tàu v.v. thì được thả. Những quy tắc pháp lý ấy - không phụ thuộc vào các nhà đương cục - nước Anh đã luôn luôn tuân thủ trong thực tế, tôi thấy rõ điều này sau khi đọc trên tờ "*Cobbett's Register*"^{2*} toàn bộ câu chuyện về những vụ tranh chấp với các quốc gia trung lập, kể từ năm 1793.

Mặt khác, vì các luật gia hoàng gia Anh chỉ hạn chế trong việc xác nhận *error in forma*, nghĩa là thừa nhận người Mỹ có *quyền* tịch thu và đưa vào cảng để toà án xét xử mọi chiếc tàu của Anh chuyên chở kẻ địch, - cho nên người Mỹ hoàn toàn không thấy khó khăn gì trong việc tuyên bố - và theo ý kiến tôi, họ sẽ làm đúng như vậy - rằng họ lấy làm thoả mãn với sự nhượng bộ ấy, rằng sau này họ sẽ

1* - sai sót về hình thức.

2* - "*Cobbett's Weekly Political Register*".

tuân thủ mọi *thể thức* khi tiến hành chặn giữ v.v., và trong trường hợp này họ đồng ý giao nộp Me-dơn và Xlai-đen.

Đĩ nhiên, nếu Pam muốn chiến tranh bằng mọi giá thì hẳn sẽ đạt được việc đó. Nhưng tôi thiết nghĩ *đây không phải là mục tiêu của hẳn*. Nếu người Mỹ sẽ hành động như tôi giả định thì Pam sẽ đưa ra cho Giôn Bu-lơ ngu ngốc những bằng cứ mới chứng tỏ rằng ông ta là một "bộ trưởng đích thực của nước Anh"²⁵³. Khi ấy ông ta có thể dám làm thật sự mọi chuyện. Ông ta sẽ lợi dụng cái cố này để:

1) ép người Mỹ phải công nhận bản Tuyên bố Pa-ri về quyền của các nước trung lập²⁵⁴ v.v.;

2) tìm cách lấy cố đó thực hiện điều mà *cho đến nay ông ta chưa dám làm* - đề nghị nghị viện và buộc nghị viện phê chuẩn việc từ bỏ luật biển cũ của Anh mà Cla-ren-đôn thực hiện theo sự uỷ nhiệm của ông ta (của Pam), ở sau lưng nhà vua và không cho nghị viện hay biết. Pam đã già, mà người Nga thì từ thời Ê-ca-tê-ri-na II đã tìm cách đòi có sự thừa nhận bản Tuyên ngôn Pa-ri. Để làm việc này họ còn thiếu hai điều: *sự phê chuẩn của nghị viện Anh và sự gia nhập của Hợp chúng quốc*. Trong trường hợp này, cả hai điều đó đều sẽ đạt được. Tôi cho rằng toàn bộ vở kịch hiếu chiến này chỉ là bộ đạo cụ nhà hát được dùng để đặt ra cho Giôn Bu-lơ khù khờ phải chấp nhận việc từ bỏ hoàn toàn luật biển cũ của chính mình, một cách có lợi cho nước Nga, coi đó như là thắng lợi đối với người Mỹ nhờ sự dũng cảm của vị "bộ trưởng đích thực của nước Anh".

Cái cố thứ yếu để tạo ra trò âm ĩ hiếu chiến ấy là: đánh lạc hướng sự chú ý khỏi vấn đề Ba Lan (ngay cả những anh chàng như Cơ-ninh-hem ở Brai-tơn cũng đòi hỏi, tại các cuộc mít-tinh quần chúng, phải chấm dứt việc tiếp tục trả khoản vay Hà Lan - Nga²⁵⁵) và đánh lạc hướng sự chú ý khỏi vấn đề Đan Mạch, tại đó hiện nay

nước Nga đang làm công việc loại bỏ Gluych-xbuốc - nhân vật ngấp nghé ngôi vua, do chính nước Nga đưa lên.

Đĩ nhiên, có khả năng người Mỹ sẽ không nhượng bộ, lúc đó, vì bị ràng buộc bởi những sự chuẩn bị từ trước và những bài diễn văn khoác lác, Pam sẽ buộc phải khởi đầu cuộc chiến. Tuy vậy, tôi sẵn sàng bỏ 100 đánh cuộc lấy 1, rằng điều đó sẽ không xảy ra.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

122

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 27 tháng Chạp 1861

Ăng-ghen thân mến!

Vào lúc thế giới bên ngoài bắt đầu làm tôi khó chịu bằng "những sự cảnh cáo" của nó, thì tôi đã viết thư - vì tôi không muốn quấy rầy anh mãi - cho cả Di-ben, ngoài những lá thư cho mẹ tôi và những

người thân thuộc. Qua thư của anh ta, tôi thấy anh chàng này lại biên thư cho anh. Anh hãy coi việc ấy là không có.

Tôi rất lấy làm khó chịu khi thấy anh đã vì tôi mà phải trao cho Đron-ke biên lai vay nợ. Thoạt đầu, anh ta hứa thu xếp việc này dưới một hình thức ít nặng nề hơn và cho một thời hạn dài hơn.

Tôi vẫn chưa biết tôi sẽ thoát ra khỏi tình trạng khủng hoảng này bằng cách nào. Vô luận thế nào - vì tôi không thấy có khả năng nào khác - cũng sẽ phải viết thư nói với chủ nhà rằng *hiện giờ* tôi không thể trả tiền được, rằng tôi đồng ý trao cho ông ta tấm kỳ phiếu v.v..

Vậy mà ở đây lại không thể nào giải quyết được vụ kiện tụng này^{1*}. Vì cuộc tranh chấp diễn ra xung quanh vấn đề tham gia công việc, nên luật sư của tôi thấy cần chuyển việc xét xử từ toà án của viên đốc lý lên Toà án cấp cao, nếu không thì người ta sẽ ra án quyết buộc tôi trả 20 pao. Đến ngày 3 tháng Giêng người ta gọi tôi ra toà án của viên đốc lý. Sơ suất là ở chỗ tôi đã không ký bản hợp đồng nào bằng *văn bản* với A. Pết-sơ. Luật sư *Xít-ni* của tôi cho rằng ở Toà án cấp cao tôi có nhiều cơ may thắng kiện.

Tờ "Presse" tôi tệ không đăng ngay cả một nửa số bài viết của tôi. Đó là những kẻ ngu đần. Thật hồi hộp muốn biết xem họ sẽ trả tiền nhuận bút cho tôi như thế nào. Liệu tôi có nên viết những bài riêng lẻ theo kiểu "cầu may" - hay là theo kiểu nào?

Giờ thì tôi chúc may mắn trong Năm Mới! Nếu Năm Mới này lại giống năm cũ thì theo tôi, mong nó hãy biến đi với ma quỷ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 267-269, 278-279.

NĂM 1862

123

**MÁC GỬI ẮNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], 25 tháng Hai 1862

Ắng-ghen thân mến!

Sở dĩ tôi im lặng kéo dài, không phải vì "những thôi thúc nội tại" nào đó, mà vì áp lực của những hoàn cảnh bên ngoài mà tôi không muốn nêu ra để quấy rầy anh, cũng như làm anh khổ.

Như anh đã biết, vào dịp Năm Mới tôi chỉ có thể trả được một phần số nợ mà tôi không thể nào trì hoãn thanh toán được nữa (chẳng hạn, trả nợ cho chủ nhà, tính đến cuối tháng tới tôi sẽ nợ ông ta tiền thuê nhà trọn một năm). Phần lớn số tiền đã dùng để trả những khoản nợ có xuất giấy vay.

Tờ "*Presse*" ở *Viên* - đúng như có thể dự đoán - nếu tính đến những điều kiện tồi tệ hiện nay ở Đức, thì nó đã không phải là con bò sữa mà lẽ ra nó phải là như thế. Cứ cho là mỗi bài tôi nhận được 1 pao. Nhưng vì cứ bốn bài gửi tới, những gã ấy chỉ đăng một bài,

mà nhiều khi còn không đăng *bài nào cả*, cho nên kết quả là số tiền nhận được ít quá, ấy là chưa kể đến việc mất thời gian và sự bực bội vì phải viết cầu may, không biết cái ban biên tập quý hoá ấy có hạ cố cho phép đăng một bài nào đó không.

Trong vụ kiện tên Cô-lơ^{1*}, tôi đành phải nhượng bộ và trước hết vì luật sư đòi ứng trước 30 pao, vì vụ kiện chuyển lên toà án cấp cao, mà tôi đương nhiên là không thể kiếm ra số tiền ấy. Đành phải trả 5 pao cho luật sư và cho vị luật gia do ông ta mời đến. Tôi đã ký với Cô-lơ bản hợp đồng, theo đó tôi có trách nhiệm trả cho hắn 18 pao, mỗi tháng trả 2 pao; 2 pao đầu tiên, tôi đã trả cho hắn vào ngày cuối cùng của tháng Giêng, 2 pao tiếp theo tôi phải trả cho hắn vào cuối tháng Hai, nhưng tôi chưa biết lấy đâu ra số tiền ấy.

Trong hai tháng gần đây, tờ "*Presse*" đã đăng quá ít bài viết của tôi, cho nên khoản có của tôi ở báo này hoàn toàn không đáng kể.

Tình cảnh lại càng ít dễ chịu hơn vì đã gần hai tháng nay cháu Gien-ni phải được bác sĩ theo dõi. Con bé gầy đi trông thấy. Giờ đây, Gien-ni đã lớn đến mức là cháu hiểu được tất cả gánh nặng và tất cả sự cay đắng của tình cảnh gia đình chúng tôi, và tôi cho rằng đây chính là nguyên nhân chủ yếu gây ra những đau đớn thể xác của cháu. (Tiện thể nói thêm. Hôm qua bác sĩ A-len đã kê đơn cho cháu uống *rượu vang*, vì vậy tôi sẽ rất mừng, nếu anh gửi cho chúng tôi mấy chai.) Chẳng hạn, cháu không cho chúng tôi biết việc cháu đến bà I-ăng để tìm hiểu xem cháu có thể vào làm ở nhà hát được không.

Nếu xét gộp lại tất cả những sự việc ấy thì quả thật là cuộc sống lay lắt như thế này không đáng để sống.

Về những tờ báo của Uốc-các-tơ^{2*} thì cho đến nay tôi không thể

1* Xem tập này, tr. 267-269, 278-279, 284.

2* Đây muốn nói đến tờ "Free Press".

nào thu thập được các báo ấy. Hãy viết thư cho tôi biết xem cần bắt đầu từ số nào, và Cô-lét sẽ làm tất cả những gì cần làm. Tôi gửi kèm theo đây bản mật báo của thằng cha này về Ba-cu-nin²⁵⁶, người mà tôi chưa gặp. Ông ấy sống ở chỗ Ghéc-xen.

Anh đã tìm hiểu xem có đúng là tác phẩm của Lát-xan^{1*} đã được gửi cho Au-gu-xtơ Phi-líp-xơ rồi, hay chưa?

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

124

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-sc-xtơ, 28 tháng Hai 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Hôm nay tôi xin gửi anh - đã trả tiền vận chuyển - một hòm, trong đó đựng:

8 chai rượu vang Boóc-đô,

4 chai rượu vang vùng Ranh lâu năm, sản xuất năm 1846,

2 chai rượu Sê-ri.

Hiện nay tôi không có loại rượu vang Poóc-tô, là loại thích hợp trong trường hợp này. Hy vọng mấy thứ này sẽ có ích cho Gien-ni. Cháu bé thật tội nghiệp! Tuy nhiên, tôi nghĩ rằng tình hình không đến nỗi nguy hiểm đến nhanh thế. Cháu đã rất lớn, sự chăm sóc tốt và hoạt động sẽ lại khôi phục sức lực của nó.

Ngày mai, hoặc vào thứ hai, tôi sẽ gửi anh 2 pao để trả cho Cô-lơ.

Năm nay tôi chi tiêu trong cuộc sống nhiều hơn mức thu nhập của tôi. Cuộc khủng hoảng đã đụng chạm nhiều đến chúng tôi²⁵⁷, chúng tôi không nhận được đơn đặt hàng nào cả và từ tuần sau chúng tôi sẽ chỉ làm việc nửa ngày. Đồng thời, tôi sẽ phải trả 50 pao cho Đron-ke trong vòng một tháng và sang tuần tới còn phải trả tiền thuê nhà cho cả năm. Tôi rời khỏi nơi đây; sáng nay, mẹ Xa-ra chết tiệt đã ăn cắp tiền của tôi ở trong túi áo choàng. Vì vậy, anh đừng gửi gì nữa về địa chỉ ở Thoóc-nơ-clíp-phơ Grâu. Giờ đây tôi hầu như luôn luôn sống ở chỗ Me-ri^{1*} để chi tiêu ít hơn. Đáng tiếc, tôi không thể không thuê căn hộ, nếu không tôi sẽ phải hoàn toàn chuyển đến chỗ Me-ri. Chỗ ở mới tôi chưa có, và tôi sẽ phải đi tìm. Mong anh lại sớm viết thư cho tôi biết tình hình ra sao. Tình hình tờ "Tribune" thế nào?

Anh có cần bài viết về đề tài quân sự về nước Mỹ để đăng trên tờ "Presse" không?

Tôi còn thiếu các số báo "Free Press" xuất bản vào tháng Mười - tháng Hai 1861/62.

Gửi lời thăm nồng nhiệt đến chị và các cháu gái.

Ph.Ă. của anh

1* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

1* - Me-ri Bóc-xơ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

125 MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 3 tháng Ba 1862

Ặng-ghen thân mến!

Hôm nay tôi cử vợ tôi đến hiệu cầm đồ xem có thể làm được gì ở đó không, vì tôi đã nhận được lá thư hết sức thô bỉ của tay chủ cho tôi thuê nhà, và nếu thằng cha ấy cử đến nhà tôi một người kê biên tài sản²⁵⁸, thì xin trời rủ lòng thương xót tôi...

Rượu vang vẫn chưa tới nơi.

Sẽ rất tốt nếu trong *tuần này* (trước sáng thứ sáu), anh gửi cho tôi bài viết *bằng tiếng Anh* về cuộc chiến ở Mỹ. Anh có thể viết *hoàn toàn không gò bó mình*. Tờ "*Tribune*" sẽ đăng bài này như là bức thư của một sĩ quan ngoại quốc. Nota bene: tờ "*Tribune*" căm ghét Mác-Clen-lan, là người liên minh với đảng dân chủ và là người - *trong khi* ông ta còn là tổng tư lệnh tất cả các đạo quân - đã cản trở từng chiến dịch *bằng sự can thiệp trực tiếp* của mình, - chẳng những ở tuyến sông Pô-tô-mác (tại nơi đây có thể là sự can thiệp ấy đã có lý do xác đáng), mà còn ở *tất cả* các chiến trường, đặc biệt ở phía Tây. (Ông ta cũng là linh hồn trong vụ âm mưu hết sức bỉ ổi chống lại Phri-môn²⁵⁹.) Tiếp nữa, cũng ông Mác ấy, vì tuân theo tinh

thần phân biệt đẳng cấp và vì căm ghét các nhân vật dân sự, nên y đã che chở cho tất cả bọn phản bội trong quân đội, chẳng hạn, viên đại tá Mây-nác-đơ và tướng Xtôn. Việc bắt giữ tướng Xtôn diễn ra một hoặc hai ngày sau khi Clen-lan bị truất khỏi chức tổng tư lệnh tất cả các đạo quân. Nhân vật "đại diện" trâng tráo ở Oa-sinh-tơn của tờ "*New - York Herald*"^{1*} cũng bị bắt vì là gián điệp bất đắc dĩ của Mác - Clen-lan, và sau khi nhân vật này ngay trước đó đã mời toàn bộ ban tham mưu của Mác - Clen-lan đến nhà mình ăn bữa sáng có cả rượu sâm banh.

Chắc anh còn nhớ, ngay từ đầu tôi đã nói với anh rằng những hy vọng gửi gắm vào việc buôn bán với Trung Quốc sẽ chẳng đưa đến kết quả gì. Bản báo cáo gần đây nhất của Bộ thương mại²⁶⁰ khẳng định điều này:

	Năm 1860	Năm 1861
	p.\xt.	p.\xt.
Trung Quốc...	2 872 045	3 114 157
Hồng Công...	2 445 991	1 733 967
Tổng cộng...	5 318 036	4 848 124

Như vậy, tổng kim ngạch xuất khẩu đã giảm. Xuất khẩu trực tiếp thì tăng, xuất khẩu qua ngả Hồng Công đã giảm đi.

Trong khi đó, người Nga đã lại chiếm lấy một đảo rất tốt ở bờ biển Triều Tiên. Cộng thêm vào đó những "Vùng chiếm đóng" mới ở Gia-va^{2*}, thì anh sẽ thấy rằng họ đã được đảm bảo không chế phần phía bắc của Thái Bình Dương. *Toàn bộ* báo chí Anh, dưới ảnh hưởng của Pam^{3*}, đã *tỏ ra thân Nga* đến mức nào, điều đó được chứng minh

1* Ai-xơ.

2* Căn hiệu là: ở Nhật Bản (xem tập này, tr. 295-296).

3* Pan-mốc-xton.

qua sự im lặng sâu sắc của họ trước quá trình tiến chiếm của Nga tại vùng này, cũng như qua lập trường thụ động của nó đối với Ba Lan.

Tiện thể xin nói thêm. Anh làm ơn cho tôi biết xem *cuối cùng* thì điều gì đã xảy ra với cuốn sách của Lát-xan^{1*}, được gửi cho người anh em họ của tôi là Phi-líp-xơ, bởi vì nếu chưa có những tin tức ấy thì tôi không thể biên thư cho người anh em họ kể trên được.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

126

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 5 tháng Ba 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Kèm theo đây là giấy chuyển 2 pao qua bưu điện thành phố Kê-m-đen.

Sách đã gửi đi từ lâu rồi, cụ thể là vào ngày 9 tháng Mười, đựng

1* Ph. Lát-xan. "Hệ thống các quyền đã giành được".

trong gói giấy đề tên người đại lý Ê. Sruê-đơ của chúng ta ở Am-xtéc-đam; bọc này được đóng vào kiện hàng số 118, gửi cho hãng B. Te-rơ - Ha-rơ và con cũng ở đó. Khi ấy, tôi cũng gửi kèm theo vài dòng cho Sruê-đơ đề nghị họ lo hộ việc gửi đi. Tất cả đều được gửi theo đúng địa chỉ người anh em họ của anh^{1*}, như vậy là anh ấy chỉ có thể hỏi Sruê-đơ trong trường hợp anh ấy chưa nhận được sách.

Anh sẽ nhận được bài báo. Giờ đây bọn khoác lác của miền Nam sẽ nhận được những đòn giáng nên thân. Điều đáng mừng hơn cả là cuộc đón tiếp dành cho các pháo hạm trên suốt chiều dài sông Ten-nét-xi cho đến Phlo-ren-xơ ở A-la-ba-ma (ở đây bắt đầu những đầm lầy đầy vỏ sò làm gián đoạn sự đi lại của tàu bè). Ở phía tây sông Ten-nét-xi, tại vùng đồng bằng, đại đa số dân chúng cũng tán thành Liên bang. Con số 15 000 tù binh, trong đó có viên tướng ưu tú của phía Liên hiệp các bang miền Nam - Giôn-xơn, người đã quyết định kết cục trận đánh ở Bu-lơ - Ran bằng việc nhanh chóng tập trung quân của mình về trung tâm - đó không phải là chuyện đùa²⁶¹.

Tối nay, tôi sẽ gặp Lu-pu-xơ. Nếu anh ấy có thể cho tôi vay một ít tiền đến ngày 1 tháng Bảy, thì tôi sẽ thu xếp việc này cho anh. Bản thân tôi tạm thời không có một xu. Nếu ở Mỹ sẽ không ký hoà ước hoặc sẽ không có được một giải pháp nào đó, thì có thể xảy ra tình hình là toàn bộ khoản thu nhập của tôi kể từ ngày 1 tháng Bảy 1861/62 sẽ giảm xuống còn 100 pao, và do đó, tôi sẽ rơi vào cảnh nợ nần. Chúng tôi có nhiều hàng, nhưng chúng tôi không thể bán gì được; nếu số hàng này bị mắc kẹt ở chỗ chúng tôi đến khi tình hình ở Mỹ được giải quyết thì có lẽ chúng tôi sẽ bị mất hết khoản lợi nhuận mà chúng tôi thu được đến cuối tháng Chạp. Dù sao tôi cũng nghĩ rằng cuộc chiến sẽ kéo dài còn lâu nữa, bởi vì tôi không thấy

1* - Au-gu-xơ Phi-líp-xơ.

bằng cách nào các anh chàng ấy có thể ký hoà ước được.

Cái hòn đảo của Nga ở gần Triều Tiên là đảo gì vậy? Và những vùng chiếm đóng ở Gia-va là những vùng nào? (Có thể, ở Nhật Bản chẳng?) Tôi chưa hay biết gì về việc này. Tình hình tờ "Free Press" ra sao?

Tuy nhiên, căn cứ theo các số liệu của anh thì khối lượng xuất khẩu sang Trung Quốc vẫn tăng lên đáng kể. Mười năm về trước, theo chỗ tôi còn nhớ, khối lượng xuất khẩu ấy xê dịch trong khoảng từ 1 triệu đến 3 triệu.

Tình hình sức khoẻ của cháu Gien-ni ra sao? Xin gửi lời thăm nồng nhiệt đến cháu, đến vợ anh và Lau-ra.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und
K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố
toàn văn bằng tiếng Nga trong Marx - Engels
Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930
và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập,
xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

127

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Ba 1862

Phrê-đê-rích thân mến!

Rất cảm ơn anh về khoản tiền gửi qua bưu điện và về rượu vang. Con cẩu Cô-lơ ấy, có trong tay tờ giấy do tôi ký vay tiền^{1*}, ngay từ hôm qua đã gửi đến cho tôi giấy nhắc nhở.

Tôi gửi kèm theo đây ba số báo "Free Press" gần đây nhất. Tôi chưa gặp đích thân Cô-lét. Anh ta chắc chắn sẽ có thể kiếm được cả những số báo còn lại.

Trong thư gửi cho anh, thay vì Nhật Bản lại viết là Gia-va^{2*}. Những sự kiện ấy tôi lấy từ nhiều số báo "*Tribune*" có đăng những bản báo cáo chính thức của Nga và các bản tường trình của các viên lãnh sự Mỹ, - về vấn đề này báo chí Anh không hề hé một lời nào. Tôi đã gửi những số báo ấy cho *Uóc-các-tơ* và vẫn chưa nhận được trở lại. Thoạt đầu tôi sử dụng những số báo ấy để viết bài cho tờ "*Presse*" nói về bước tiến của người Nga ở châu Á. Nhưng những kẻ ngu độn ấy không đăng bài báo ấy của tôi. Anh biết đấy, tôi nhớ tên rất kém. Vì thế bây giờ tôi không thể dẫn ra cho anh các tên gọi. Đảo thứ nhất^{3*} chính là nằm giữa phần đuôi tây nam của Nhật Bản và bán đảo Triều Tiên. Đảo này có những bến tàu lớn, theo bản tường trình của Mỹ thì đảo này có thể trở thành một Xê-va-xtô-pôn thứ hai. Về những đảo khác trực tiếp thuộc về Nhật Bản thì trong số đó có đảo I-ê-xô^{4*}, nếu tôi không nhầm. Nhưng tôi sẽ cố gắng nhận về lại những tài liệu này²⁶².

So với tình hình trong năm 1852 thì công việc buôn bán với Trung Quốc dĩ nhiên đã tăng lên, nhưng hoàn toàn không ở mức như việc

1* Xem tập này, tr. 286-288.

2* Xem tập này, tr. 290-291.

3* Đây muốn nói đến quần đảo Xu-xi-ma.

4* Tên gọi bằng tiếng Nhật là: Ết-dô (Hô-cai-dô).

giao thương với những thị trường khác từ thời kỳ tìm ra các mỏ vàng ở Ca-li-phoóc-ni-a và ở Ô-xtrây-li-a²⁶³. Ngoài ra, trong các bản báo cáo trước đây, Hồng Công - trong tư cách là thuộc địa của Anh - được xem xét riêng, tách khỏi Trung Quốc, cho nên xuất khẩu ở mục "Trung Quốc" luôn luôn (từ những năm 40) có khối lượng ít hơn là tổng khối lượng xuất khẩu nói chung. Sau chót, kể từ năm 1859, mức tăng đạt được trong năm 1861 đã giảm xuống bằng mức trước kia.

Báo cáo của bộ thương mại năm 1861 cho thấy vai trò của các thị trường khác nhau đối với xuất khẩu của nước Anh đã thay đổi nhiều do cuộc khủng hoảng ở Mỹ. Đứng hàng đầu là *Ấn Độ* với kim ngạch là 17 923 767 p.xt. (bao gồm cả xứ Xây Lan và Xin-ga-po; riêng *Ấn Độ* là 16 412 090 p.xt.).

Thị trường đứng thứ hai, xét về ý nghĩa, là *nước Đức*, thường chiếm vị trí thứ tư. Năm 1860 tổng khối lượng xuất khẩu sang nước này là 13 489 513 p.xt., năm 1861 là 12 937 273 (chưa kể khối lượng xuất khẩu qua Hà Lan và - ở mức ít hơn - qua Bỉ). Nếu tính đến ý nghĩa kinh tế ấy của nước Đức đối với nước Anh, thì trong những điều kiện khác, liệu chúng ta có thể đưa ra một chính sách ngoại giao nào để đối chọi với Giôn Bu-lơ vụng về!

Năm nay *nước Pháp* giữ vị trí thứ năm. Năm 1860 khối lượng xuất khẩu là 5 249 980; năm 1861 là 8 896 282, nhưng đó là gộp cả Thụy Sĩ. Nhưng đối với Pháp thì giờ đây nước Anh là *thị trường số một*.

Trong tổng khối lượng xuất khẩu trị giá 125 115 133 p.xt. (năm 1861) thì có 42 260 970 p.xt. là thuộc về "các lãnh địa" và "các thuộc địa" của Anh. Nếu cộng vào đây tất cả những gì mà nước Anh xuất khẩu sang châu Á, châu Phi và Mỹ - ngoài con số đó - thì nhiều nhất chỉ còn lại từ 23% đến 24% là khối lượng xuất khẩu sang các

nước châu Âu. Nếu nước Nga trong tương lai vẫn sẽ tiến ra xa ở châu Á với nhịp độ mạnh mẽ như trong mười năm gần đây - đến khi nó tập trung mọi nỗ lực của mình vào *Ấn Độ* - thì thị trường thế giới của Giôn Bu-lơ sẽ đến hồi cáo chung; kết cục ấy sẽ còn được đẩy nhanh nhờ chính sách bảo hộ mậu dịch của Mỹ mà giờ đây chắc là họ sẽ không mau chóng từ bỏ, ít ra cũng là để trả thù Giôn. Ngoài ra, Giôn Bu-lơ còn khiếp đảm nhận ra rằng những thuộc địa chủ yếu của ông ta ở Bắc Mỹ và ở Ô-xtrây-li-a đang trở thành những đối tượng áp dụng chính sách bảo hộ mậu dịch ở một mức độ y như Giôn Bu-lơ trở thành người theo chủ nghĩa mậu dịch tự do. Thái độ ngu dốt tự mãn, không thể sửa được của Giôn khi ông ta ca ngợi "chính sách tích cực" của Pam^{1*} ở châu Á và ở Mỹ, - sẽ bắt ông ta phải trả giá hết sức đắt.

Tôi thấy có điều không chắc chắn lắm là việc phía miền Nam sẽ ký hoà ước trước ngày 1 tháng Bảy 1862. Nếu phía miền Bắc 1) đảm bảo cho mình có được những bang ở giáp biên giới - xét về thực chất thì ngay từ đầu cuộc chiến, vấn đề đặt ra là những bang này; 2) chiếm được bang Mít-xi-xi-pi đến Tân Oóc-lê-ăng và Téch-dát thì sẽ mở đầu giai đoạn thứ hai của cuộc chiến, trong đó phía miền Bắc, chẳng cần có những nỗ lực quân sự đặc biệt nào cả, đơn giản bằng cách cô lập, cuối cùng sẽ buộc được các bang nằm dọc vịnh Mê-hi-cô phải trở về với Liên bang theo ý của mình.

Hành vi của Bu-lơ trong thời gian diễn ra cuộc chiến tranh này có lẽ là hành vi vô sỉ nhất trong tất cả những điều đã từng diễn ra.

*Sách xanh về Mê-hi-cô*²⁶⁴ đã vượt - xét về tính chất thô bỉ của hành vi phía nước Anh - tất cả những gì mà từ trước đến nay người ta biết đến trong lịch sử. Dem so với ngài *S. Len-nóc-xơ Oai-cơ* thì Men-si-cốp tỏ ra là một đáng trượng phu đích thực. Tên đều cang

1* Pan-móc-xton.

ấy không chỉ thể hiện sự sốt sắng không gì cản nổi trong việc thực thi những chỉ thị mật của Pam, mà hẳn còn cố trả thù một cách thô bỉ cả về việc bộ trưởng ngoại giao Mê-hi-cô (nay đã về hưu) - ngài Xa-ma-cô-na, nguyên là nhà báo - đã trước sau như một chứng minh sự vượt trội của mình về nghiệp vụ trao đổi văn thư ngoại giao. Về văn phong của gã này thì dưới đây tôi xin dẫn ra một vài mẫu lấy từ các công văn khẩn của ông ta gửi Xa-ma-cô-na:

“Hành động tự tiện ngừng trong hai năm mọi khoản thanh toán²⁶⁵ và làm cho các bên hữu quan bị mất tiền của họ *trong giai đoạn thời gian ấy*, điều đó có nghĩa là, đối với họ, bị mất tuyệt đối những giá trị lớn biết bao nhiêu”.

“Người đang chết đói có thể, trong con mắt của mình, coi việc ăn cắp bánh mì là chính đáng, vì cho rằng sự tất yếu có tính chất mệnh lệnh bắt anh ta phải làm việc đó; nhưng lý lẽ ấy không thể bào chữa, xét về mặt đạo đức, cho việc anh ta vi phạm luật pháp, mà sự vi phạm ấy cũng có một ý nghĩa - nếu gạt sang một bên mọi thứ tình cảm uỷ mị - y như khi hành động phạm tội không có tình huống giảm tội. Nếu anh ta thật sự đang chết đói thì trước hết, anh ta phải xin người thợ làm bánh giúp anh ta giảm cơn đói, nhưng hành động như thế (chết đói chẳng?) “theo ý muốn của mình, không được ai cho phép, thì điều đó có nghĩa là hành động như chính phủ Mê-hi-cô đã hành động trong trường hợp này đối với những chủ nợ của mình”.

“Về quan điểm mà xuất phát từ đó, ngài xem xét vấn đề - như điều này đã được thể hiện trong bức công hàm nêu trên của ngài, - thì xin ngài hãy thứ lỗi, nếu tôi nói rằng không thể thảo luận bức công hàm ấy một cách đơn phương mà lại không chú ý đến cả ý kiến của những người phải trực tiếp chịu thiệt thòi vì việc áp dụng trên thực tế những ý tưởng đó xuất phát từ ngài”.

“Sau khi lần đầu tiên nhận được tin về biện pháp bất thường này, tôi hoàn toàn có quyền thể hiện thái độ bất bình của mình sau khi trông thấy nó được công bố trong các bản thông cáo dán ở các phố đông người...”

“Tôi cần thi hành bốn phận đối với chính phủ của mình, cũng như đối với chính phủ mà tôi được đặt ở bên cạnh, bốn phận ấy thúc giục tôi...” v.v..

“Tôi cắt đứt mọi quan hệ chính thức với chính phủ của nước cộng hoà này cho đến khi chính phủ của nữ hoàng thi hành tất cả những biện pháp mà họ thấy cần”.

Xa-ma-cô-na viết thư nói với ông ta rằng những vụ xáo trộn ở Mê-hi-cô xảy ra trong 25 năm gần đây chủ yếu là do những âm mưu

của các nhà ngoại giao nước ngoài. Oai-cơ trả lời ông Xa-ma-cô-na rằng

“Dân chúng Mê-hi-cô đã thoái hoá đến mức họ là mối nguy hiểm không những cho chính bản thân họ, mà còn cho tất cả những ai tiếp xúc với họ!”.

Xa-ma-cô-na viết cho Oai-cơ rằng những đề nghị của Oai-cơ sẽ chấm dứt nền độc lập của nước cộng hoà và mang tính chất xúc phạm đối với mọi quốc gia độc lập. Oai-cơ trả lời:

“Ngài hãy thứ lỗi, nếu tôi nói thêm rằng những đề nghị do tôi đưa ra chưa nhất thiết trở thành những đề nghị không xứng đáng và không thể thực hiện được chỉ vì ngài, một nhân vật hữu quan” (id est^{1*} với tư cách bộ trưởng ngoại giao của Mê-hi-cô), “muốn khẳng định điều đó”.

Song, satis superque^{2*}...

Xét theo lá thư của Si-li gửi Rai-nơ-len-đơ thì tình hình ở Pa-ri rất xấu, và Ba-đanh-ghê^{3*} nếu không có chiến tranh thì sẽ không đứng vững nổi một năm. Thật là điều bất hạnh cho thằng cha ấy khi hẳn phải cai trị dân chúng Pa-ri, chứ không phải cai trị dân chúng Béc-lin ngưỡng mộ hẳn!

Chào anh.

C.M. của anh

P.S. 1) Tôi nên dịch ra tiếng Đức như thế nào từ “gigs”?^{4*}

2) Feeders on circular frames^{5*} là gì?

3) Anh có thể liệt kê cho tôi biết tất cả các loại công nhân (chỉ

1* - nghĩa là.

2* - quá đủ rồi.

3* - Na-pô-lê-ông III.

4* - “máy chải len”.

5* - Các bộ phận tiếp liệu của máy dệt hoàn lưu.

trừ những người làm việc ở kho chứa) hiện có tại xưởng máy ở chỗ anh chẳng hạn, có chỉ rõ tỷ số giữa các loại công nhân ấy được không? Để phục vụ cho cuốn sách của tôi²⁶⁶, tôi cần đến chính là một ví dụ cho thấy rằng ở các xí nghiệp cơ khí không tồn tại sự *phân công lao động* dưới hình thức phân công lao động là cơ sở của công trường thủ công và đã được A. Xmit mô tả. Luận điểm ấy đã được I-u-rơ^{1*} nêu ra từ trước rồi. Ví dụ nào cũng sẽ thích hợp.

Tôi phải viết thư bảo mấy thằng cha ấy trong tờ “*Presse*” rằng cần có một hợp đồng mới. Tôi không phật lòng khi thấy họ *không* đăng những bài hay nhất (mặc dù tôi *luôn luôn* viết trong tinh thần khiến họ có thể đăng các bài ấy). Nhưng xét về phương diện tài chính thì thật là không thể chấp nhận tình trạng là cứ bốn, năm bài họ chỉ đăng một bài và chỉ trả tiền nhuận bút cho một bài. Điều đó đặt tôi thấp hơn ngay cả penny-a-liner^{2*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

128
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 8 tháng Ba 1862]

1* A. Xmit. “Nghiên cứu về bản chất và những nguyên nhân dẫn đến sự giàu có của các dân tộc”; Ê. I-u-rơ. “Triết học công xưởng”.

2* - người đọc dò bản thảo.

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây những thứ đã hứa. Bài thứ hai sẽ được gửi tiếp vào tuần sau²⁶⁷. Tôi vẫn chưa gặp được Lu-pu-xơ, tối nay tôi sẽ đến chỗ anh ấy. Đã nhận được các số báo “Free Press” và thư của anh.

Anh có biết một người Phổ lưu vong có tên là Díp-pen, nhà toán học chuyên nghiệp không? Nghe đồn rằng anh chàng này là gia sư trong gia đình của Môn-tơ-gô-mê-ri nào đó ở Hem-stết và tưởng như là đã bị bắt giữ ở Phổ trong khi đi cùng với gia đình ấy, ngay trước khi có cuộc ân xá, rồi sau mấy tháng bị giam, lại được trả lại tự do; bây giờ người này đang phấn đấu có một chỗ giảng dạy ở khoa toán thuộc Đại học tổng hợp Ben-pha-xtơ. Ở đây có một người muốn có được những tài liệu tỉ mỉ về vị mày râu này; rõ ràng là ông ta có chuyện gì đó với nhà toán học ấy.

Sau này, khi đánh điện xin anh ghi địa chỉ: 7, Southgate, St. Mary’s, Manchester.

Tôi đang vội.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

129
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 15 tháng Ba 1862

Ăng-ghen thân mến!

Vì bài viết của anh không tới^{1*}, nên hôm nay tôi không thể viết thư sang Niu Oóc được. Giờ đây, quan hệ giữa tôi với tờ “*Tribune*” không còn ở mức khiến tôi có thể, thay vì phần tiếp theo (trong trường hợp nếu tờ báo này sẽ đăng bài), sẽ gửi cho nó một tài liệu nào khác để nó có thể đăng tài liệu này. Nói đúng hơn, tôi tin rằng nó đang chuẩn bị hát tôi đi cùng với tất cả những thông tin viên châu Âu khác. Khổ rộng của tờ báo này bị thu nhỏ; cứ ba bài thì có thể nó sẽ đăng một bài, mà có thể chẳng đăng bài nào cũng nên. Đây là những dấu hiệu thông thường báo trước thụt tụt đó.

Vì vậy, xin anh gửi đến đây phần tiếp theo, vào thứ ba, gửi cả phần cuối càng tốt, bởi vì đối với tờ báo ấy cái cần quan tâm đáng kể chỉ có thể là phần trong bài này chứa đựng những điều phỏng đoán về tương lai.

Cuốn sách của tôi^{2*} không tiến triển lắm, vì công việc gặp khó khăn, id est^{3*} nó đang bị đình lại, nhiều khi bị ngừng lại hàng tuần

1* Xem tập này, tr. 290-291.

2* Xem tập này, tr. 299-301.

3* - nghĩa là.

lễ, vì những sự trục trặc trong nhà. Cháu Gien-ni chưa hoàn toàn bình phục hẳn.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
“*Der Briefwechsel zwischen F. Engels*
und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

130
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 28 tháng Tư 1862

Phrê-dê-rích thân mến!

Ý thức tế nhị đã mách bảo vợ tôi không viết thư cho Đa-na. Thật ra thì những ý định của những thằng cha ấy là gì, điều này giờ đây đã rõ qua việc họ không gửi cho tôi báo “*Tribune*” nữa.

Tôi gửi kèm theo đây lá thư của Phrít-len-đơ vừa nhận được vào thứ bảy. Những người Đức ấy mới mơ mộng làm sao! Tôi phải gửi cho ông ta một bài báo nói về lễ khai mạc cuộc triển lãm; cùng với vé vào cửa theo mùa cần thiết để làm việc này, với bộ com-plê mà tôi cần sắm, cũng như với những khoản chi tiêu phụ đủ loại thì việc thăm cuộc triển lãm ấy làm tôi tốn ít nhất là 10 ghi-nê; đổi lại, người ta cho tôi hy vọng được đăng từ bốn đến sáu bài - tổng cộng

là 8 p.xt. (summa summarum^{1*}), hoặc may mắn sẽ là 12 pao xtéc-ling. Nhưng vì đối với những thằng cha ấy luôn luôn phải trừ tính con số tối thiểu, cho nên ngoài bốn bài viết ấy tôi sẽ phải thêm tiền của mình vào nữa! Tôi đã viết cho ông ta rằng tôi không thể đi ra đường, và vì vậy, đến thứ năm tôi chưa thể cung cấp cho họ bài thuyết trình đáng mong đợi về lễ khai mạc; nhưng hễ có dịp tôi sẽ gửi đến cho họ - trong số những bài khác - vài bài cả về cuộc triển lãm nữa²⁶⁸. Về những bài viết “khác” thì thực ra đấy là nói mỗi tuần một bài (1 pao mỗi bài), vả lại điều đó còn chưa chắc. Nhưng dĩ nhiên, tôi buộc phải chấp nhận điều đó và đã chấp nhận, vì có được một cái gì đó vẫn tốt hơn là không có gì. Điều họ đặc biệt quan tâm bây giờ là nước Mỹ, và sẽ tốt nếu ngay trong tuần này anh gửi cho tôi một bài về diễn biến của cuộc chiến (tôi muốn nói trận đánh ở Cô-rin-tô²⁶⁹) và nói chung nếu anh viết bài đều đặn mỗi khi có sự chuyển biến của các sự kiện quân sự. Cần làm thế, chỉ ít để qua báo chí phổ biến ở nước Đức những cách nhìn đúng đắn về sự việc quan trọng này. (Tôi đã chỉnh lý các bài trước đây của anh để cung cấp cho họ, và những bài ấy đã được đăng^{2*}.)

Trong ấn phẩm “Khoa học mới” của mình, Vi-cô tuyên bố rằng nước Đức là nước duy nhất ở châu Âu mà tại đó, người ta còn nói “bằng ngôn ngữ anh hùng”. Nếu ông già người thành phố Na-plơ có ý thích tìm hiểu ngôn ngữ của tờ “Press” ở Viên hoặc của tờ “National-Zeitung” ở Béc-lin, thì ông già ấy đã từ bỏ định kiến ấy rồi.

Sau khi trở về Luân Đôn²⁷⁰, tôi phát hiện thấy lá thư của người chủ nhà báo với tôi là hôm nay, ngày 28 tháng Tư, ông ấy sẽ đến để thu nốt 20 pao xtéc-ling tôi còn nợ. Nhưng ông ta sẽ không thể thu

1* - tính gộp cả lại.

2* C. Mác và Ph.Ăng-ghen. “Nội chiến ở Mỹ”.

được một đồng trinh nào cả. Trong thời gian tôi đi vắng bốn tuần lễ, bản liệt kê các khoản nợ về những nhu yếu phẩm dĩ nhiên là đã tăng lên. Ngoài ra, còn phải trả gấp hai khoản nợ càng ít có thể trì hoãn hơn là khoản nợ người chủ nhà. Thứ nhất, đó là 7 p.xt. trả cho thầy dạy nhạc, bởi vì trong tình hình như thế, vợ tôi đã phải báo trước cho ông ta về việc thôi học, - do vậy, cần phải trả tiền cho ông ta. Thứ hai, phải chuộc lại 10 p.xt. đồ đạc ở hiệu cầm đồ, không chỉ gồm có những đồ vật của các con tôi, mà cả các đồ vật của người giúp việc, kể cả giày dép. Chỉ vì lão chủ nhà mà ở đây, đối với mọi người (excepte^{1*} Boóc-cơ-hây-mơ), tôi tạm thời còn là người ẩn danh, nên vợ tôi sẽ nói với lão ta rằng tôi chưa trở về, và bà ấy sẽ cố gắng đánh lạc hướng sự chú ý của lão ta *trong một thời gian không xác định*. Vậy là, tất cả vấn đề là ở sự khéo xoay xở.

Boóc-cơ-hây-mơ tạm đưa cho tôi 20 p.xt., anh ta hứa sẽ trao số còn lại vào đầu tuần sau.

Vợ tôi thấy Đron-ke đi ở ngoài đường với một bà và người nối dõi, họ không nhìn thấy vợ tôi.

Về *A-ri-át-na* - adhuc sub judice lis est^{2*}. Vấn đề ở đây chính là cuộc tranh cãi pháp lý. Ở Đì-ô-đo, *A-ri-át-na* hiện diện như một vì sao. Tôi không tìm thấy chòm sao như vậy. Nhưng lại có *một hành tinh nhỏ* - số 43, bảng II, *Mét-lơ*, số gần đây nhất, xuất bản lần thứ 5 (tôi có ấn phẩm này), Béc-lin, 1861²⁷¹. Như vậy, cô nàng này dẫu sao thì cũng hiện diện ở trên bầu trời. Chỉ còn lại một vấn đề pháp lý rất tế nhị: trong số các anh ai là người thắng cuộc - anh hay Lu-pu-xơ. Lời khẳng định chung của anh rằng tất cả những nhân vật mà người Hy Lạp đặt vào các vì sao, vẫn tiếp tục tồn tại trên

1* - loại trừ.

2* - cuộc tranh cãi tiếp diễn đến bây giờ (*Hô-ra-xơ*. “Khoa học thơ ca”).

các bản đồ thiên văn, - ý kiến ấy vẫn còn rất đáng ngờ.

Anh còn muốn gì nữa, ngoài dự án ngân sách cho quân đội Anh? Khi nào tôi có lại được “sự cơ động linh lợi”, tôi lập tức sẽ cố gắng tìm kiếm cái đó.

Kin-ken đã ra đi với dáng vẻ một con cầu bị đánh tả tơi. Ông ta không trả lời. Thay vào đó là mấy dòng của tên đầu cẳng Bê-ta, trong đó hẳn chúng nhận rằng chỉ sau khi hấn nài nỉ trong suốt nửa năm trời, Gốt-phrít mới gửi đến cho hấn những tư liệu tiểu sử (mà vẫn tên đầu cẳng ấy đã sử dụng đều đặn từ lâu, cứ hai năm một lần), còn ảnh chụp v.v. thì đã gửi đến theo sự mong muốn của Cây-lơ, người xuất bản tạp chí “Gartenlaube”. Nhưng toàn bộ thực chất là ỏ chỗ: sau câu chuyện về Mác-đô-nan thì Cây-lơ và Bê-ta (bức thư liên quan đến việc này của Bê-ta hiện nằm trong tay Giúc, và Ai-sơ-hốp đã biết nội dung bức thư này) đã từ chối đưa ra bài phát biểu đó, và phải khó nhọc lắm Gốt-phrít, cuối cùng, mới đạt được “bài phát biểu” ấy²⁷². Song, tôi viết thư bảo Ai-sơ-hốp tạm thời đừng làm gì hết, vì làm như vậy chỉ có thể giảm nhẹ thất bại của Gốt-phrít. Số là, Giúc quá nhát gan không dám lên tiếng về bức thư của Bê-ta, nếu không anh ta đã chủ động làm việc đó dưới hình thức đáp lại lời tuyên bố của Bê-ta.

Chào anh.

C.M. của anh

Cháu Gien-ni vẫn hoàn toàn chưa lấy lại được sức khoẻ bình thường. Cháu bé thì bị ốm nặng; bây giờ cháu đang bình phục.

Anh cần đọc bản tập hợp - gửi kèm theo đây - những trích đoạn từ các tác phẩm của Uốc-các-tơ.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. III, 1930 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

131 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 5 tháng Năm 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Tuần vừa rồi tôi có rất nhiều việc bận rộn ở văn phòng của hãng, và ngoài ra tôi bị khó ở đôi chút, cho nên không biên thư được. Tôi gửi trả lại lá thư cao đẹp của Phrít-len-đơ. Những con người ấy có một quan niệm kỳ lạ về Luân Đôn!

Về tờ “Tribune” thì trên tờ “Manchester Examiner and Times”, ở mục tin tức văn học, tôi đã tìm thấy bài nhỏ nói về việc Đa-na rút ra khỏi tờ “Tribune” “vì những bất đồng quan điểm với ngài Hô-ra-xơ Gri-lơ”. Như vậy, nguyên nhân gây ra mọi chuyện xem ra là lão già ngu ngốc có bộ mặt tuyệt trần ấy²⁷³. Tôi không đơn giản tha chuyện đó cho họ đâu, mà ít nhất tôi sẽ đòi Đa-na đưa ra những lời giải thích thêm - tất cả những điều đó phải có ý nghĩa gì và hiện nay ai là người thay ông ta điều khiển trong tờ “Tribune”, để biết xem giờ đây cần tiếp xúc với ai. Nếu họ muốn cắt đứt thì anh hãy buộc họ

ít ra phải nói ra điều đó. Tôi sẽ không đồng ý ghi nhận một cách đơn giản như thế những lời gợi ý bóng gió gián tiếp của họ, mà lại không có một cuộc trao đổi ý kiến nào cả. Nếu sau sự việc này anh sẽ đến với một tờ báo khác nào đó ở Niu Oóc, thì họ luôn luôn có thể mô tả sự việc như thể *anh* đã phản bội họ. Ngoài ra, họ cũng phải nêu lên một nguyên nhân nào đó chứ.

Boóc-cơ-hây-mơ viết cho tôi rằng anh ta đã trả cho anh số tiền còn lại; phải nghĩ rằng như vậy là anh đã thoát khỏi bị bắt rồi.

Ad vocem^{1*} A-ri-át-na thì tôi tuyệt đối đúng^{2*}. Những hình vẽ cũ về các *chòm sao* vẫn còn được giữ trên các bản đồ hiện đại. Những lời khẳng định của Đì-ô-đo không đủ uy tín chuyên môn. Ông ta không phải là nhà thiên văn học. Ngoài ra, nội dung văn bản chính xác là điều quan trọng. Tôi đã dám đánh cuộc về chòm sao. Ngôi sao ấy hiện diện giữa những tiểu hành tinh mới phát hiện, bản thân tôi về sau nghĩ ra điều đó, song dĩ nhiên, việc này không liên quan gì đến công việc.

Ngoài bản dự toán chi phí của bộ chiến tranh (pro^{3*} năm 1862), tôi còn cần có bản báo cáo trình nghị viện, trong đó có trình bày về tổ chức mới của *quân đội bản xứ của Ấn Độ* (dưới hình thức như nó *đang tồn tại* hiện nay, từ năm 1861, tức là số lượng các trung đoàn với những tên gọi cũ và mới của chúng, vì chúng vẫn được duy trì một phần cho đến nay, nhưng một phần đã được đổi tên mới²⁷⁴).

Liệu anh có thể kiếm cho tôi tờ “Free Press” xuất bản trong tháng Tư, được không? Về những số xuất bản trong tháng Năm thì tôi sẽ cố gắng kiếm ở đây.

1* - Về.

2* - Xem tập này, tr. 304-306.

3* - của.

Về nước Mỹ:

1) Trận đánh ở gần Cô-rin-tô^{1*}. Trận đánh này ngang tầm với tất cả các trận đánh lớn, hiện đại, được tiến hành tốt, trong đó các bên tham chiến có lực lượng đại thể ngang nhau: Ấy-lau, Va-gram, Luýt-xen, Bau-xen (tuy nhiên, ở đây người Pháp có ưu thế lớn về quân số, nhưng không có kỵ binh nên họ đã không thể truy kích được quân địch), Bô-rô-đi-nô, Ma-gien-ta, Xôn-phe-ri-nô. Theo cách nói của Clau-dê-vít-xơ, trận đánh nổ ra một cách chậm chạp, như thuốc súng bị ứ đọng, làm tiêu hao lực lượng của cả hai phía, và kết quả là những ưu thế mà phía chiến thắng giành được *một cách xác định* thì lại mang tính chất tinh thần nhiều hơn là tính chất vật chất²⁷⁵. Dù sao đi nữa, những ưu thế tạm thời mà Bô-rơ-ga đạt được vào chủ nhật thì rõ ràng hơn nhiều và lớn hơn những lợi thế mà Gran-tơ và Buyn-lơ đã đạt được vào thứ hai. Phái Liên hiệp các bang miền Nam đã chiếm được rất nhiều chiến lợi phẩm, mặc dù xét cho cùng thì họ đã bị đánh bại, nghĩa là đã buộc phải từ bỏ cuộc tấn công của mình và rút lui. Đó là xét về khía cạnh chiến thuật. Còn mặt chiến lược thì như sau:

Bô-rơ-ga tập trung tất cả số quân mà ông ta có thể có được để đánh tan các sư đoàn đang tiến đến gần của chính phủ liên bang, cố gắng đánh tan từng đơn vị riêng lẻ. Nhưng ông ta đã không làm được việc đó. Các đơn vị quân của Gran-tơ, Buyn-lơ và Uê-lê-xơ đã tỏ ra khá mạnh để đánh bật ông ta. Nếu bị thua trận thì phía chính phủ liên bang sẽ bị mất cả Ten-nét-xi, nhưng giờ đây họ đã đứng vững ở đó. Chỉ nhờ những công sự của mình ở Cô-rin-tô mà Bô-rơ-ga đã không bị buộc phải lập tức rút lui xa nữa về phía nam. Liệu những công sự ấy sẽ có thể bảo vệ ông ta chống lại được cuộc tấn công của

1* - Xem tập này, tr. 303-304.

Ha-lếch (bây giờ tiếp nhận việc chỉ huy) được không, điều này chúng ta không thể biết được. Cũng ít có thể tin vào lời đồn đại rằng ông ta đã nhận được những lực lượng tiếp viện to lớn từ các bang Mít-xi-xi-pi, Lu-i-di-a-na và A-la-ba-ma. Nếu phần nào đúng như vậy thì đó toàn là đám tân binh, sẽ là mối trở ngại cho ông ta hơn là có ích cho ông ta. Mặt khác, trong trận đánh ở gần Pít-xbuốc-Lan-đinh, lực lượng các bên gần ngang nhau đến mức nếu *không có tiếp viện* thì Ha-lếch cũng sẽ không dễ dàng tấn công một doanh trại có công sự hoặc tiến hành những hoạt động tiến công lớn khác nào đó. Chúng ta không biết được phía chính phủ liên bang còn có những lực lượng quân nào nữa ở các bang Ten-nét-xi và Ken-túc-ki ngoài các lực lượng đã được sử dụng trong trận đánh ở gần Pít-xbuốc-Lan-đinh, vì vậy khó mà nói được cả hai phía có những cơ hội như thế nào. Tạm thời các phái hợp nhất đã cắt đứt tuyến đường sắt chạy từ Mem-phi-xơ đến Sa-ta-nu-ga (id est^{1*} đến Rích-mơn, Sác-lơ-xtơn và Xa-van-na), về phía tây, cũng như về phía đông Cô-rin-tơ. Như thế, Bô-rơ-ga đành phải thoả mãn với tuyến đường sắt duy nhất (chạy đến Mô-bin và Tân Oóc-lê-ăng), và điều rất đáng hoài nghi là liệu ông ta có thể cung cấp lương thực cho quân đội của mình ở Cô-rin-tơ trong một thời gian dài hay không²⁷⁶.

2) Viéc-gi-ni-a. Nhân vật anh hùng Mác-Clen-lan đã lâm vào ngõ cụt. Tôi cho rằng ở nơi đây ông ta sẽ chôn vùi niềm vinh quang hão của mình. Ông ta buộc Mác-Đâu-ơn phải nhường cho ông ta thêm một sư đoàn nữa, nhưng điều đó cũng ít giúp ích cho ông ta. Chỉ có *những chiếc thiết giáp hạm* mới có thể cứu được ông ta, trong số các chiếc tàu ấy có một chiếc (“Ga-le-na”) đã lại rút về Môn-rô. Về vấn đề này, anh hãy đọc bài tin gửi từ Mỹ, trên số báo “*Morning*

1* - nghĩa là.

Star” ra hôm nay, rất đáng chú ý đối với Áo. Trong bài này anh cũng sẽ tìm được lời giải thích tại sao cách đây không lâu, tờ “Mô-ni-tơ” đã bình thản ở nguyên tại chỗ khi “Mê-ri-mác”, “I-oóc-tau-nơ” v.v. chiếm ba chiếc tàu vận tải. Những chiếc tàu này tảo thanh hai phía của con sông này và dùng hoả lực ở sườn và ở phía đuôi tàu sẽ lại có thể giải nguy cho kẻ dấn dộng hay là tên phản bội^{1*}, cũng giống như các pháo thuyền đã giải cứu cho Séc-man trong trận đánh ở gần Pít-xbuốc - Lan-đinh (ông ta có trong tay những đơn vị quân hoàn toàn trẻ tuổi chưa từng nếm mùi trận mạc).

3) Khu vực núi đồi. Phri-môn vẫn còn lại ở Uy-ling, vì vậy mà phần núi non của Nam Viéc-gi-ni-a, cũng như miền Đông của Ten-nét-xi vẫn còn nằm trong tay kẻ thù. Như vậy là *những vùng tốt nhất của Liên bang!* Tại sao vậy, không thể giải thích được. Dù sao thì một trung đoàn của quân phía Liên hiệp các bang miền Nam, tuyển từ đầu tháng Tư ở Nóc-xvi-lơ (Ten-nét-xi), chắc sẽ chạy sang phía bên kia ngay từ phát súng đầu tiên.

Bô-na-pác-tơ lại mưu mô ở Mỹ. Nhưng ông ta sợ leo vào cái tổ ong vò vẽ ấy. Ngay trước cuối năm (vide^{2*} tờ “Morning Star”), những chiếc thiết giáp hạm, cũng như tất cả các tàu buôn của người Pháp, đều có thể biến khỏi đại dương, và lúc ấy thì sẽ đi đời thôi!

Tiện thể nói thêm. Trong số báo “Standard” hôm nay (hoặc trên tờ “Morning Herald”), chắc là anh đã đọc thấy bản tin nói rằng *tướng Héch-cơ* đã trở thành người tuyển mộ chủ yếu những người da đen (bản tin của Man-hét-ten). Xin anh hãy giữ lại số báo này.

Anh có ý kiến gì về cuộc bầu cử ở Phổ? Sự thất bại của chính phủ thật lớn đến mức là sự thất bại ấy đồng nghĩa với thắng lợi có tính

1* - Mác - Clen-lan.

2* - xem.

chất quyết định của nó²⁷⁷. Vì điều này sẽ thúc đẩy Vin-hem đẹp trai đưa ra những biện pháp cực đoan nhất. Còn bây giờ thì họ gửi toàn những người dân chủ cho hắn! Thông tin viên ở Hambuốc cũng nói rằng với luật bầu cử hiện hành thì người ta không thể tạo ra được cái gì cả và không thể dùng luật ấy để điều khiển được. Nhân vật khả kính Tve-xten lại hoàn toàn chìm ngập vào chúng dẫn độn nghị trường và muốn đề nghị biểu quyết bất tín nhiệm các bộ trưởng. Bằng cách này hay cách khác, những khó khăn tăng lên, và những làn sóng cứ dâng lên ngày càng cao.

Tình hình rượu vang cho cháu Gien-ni ra sao? Xin anh hãy biên thư cho tôi biết bác sĩ A-len khuyên dùng loại rượu nào nhiều nhất? Bây giờ tôi có thể gửi cho anh cả một ít loại rượu vang Poóc-tô mà tôi *rất* khuyên nên dùng: đây là loại rượu cũ, nhẹ độ, không có dư vị như rượu trắng; nhưng thoạt đầu cần *lọc kỹ* nó, vì nút chai đã phần nào bị hỏng.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

132

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 6 tháng Năm [1862]

Phrê-dê-rích thân mến!

Sau khi anh cho Lu-pu-xơ xem, xin anh hãy gửi trả lại bức thư gửi kèm theo đây, đây là bức thư hết sức đáng chú ý, đã được các báo "Siècle", "Temps" và "Progrès de Lyon" thay mặt giới thanh niên Hung-ga-ri ở Pa-ri đăng - tuy dưới hình thức bị cắt xén - và do Si-li gửi cho tôi²⁷⁸. Giờ đây "giới thanh niên" này sửa soạn xuất bản tài liệu châm biếm nói về tam hùng chế ở Pa-ri: Cô-sút - Cláp-ca - Tuy-rơ, với những lời vạch mặt không phải không đáng chú ý.

Tiện thể xin nói thêm. Anh có thể thông báo những sự việc được kể trong thư này cho Ai-sơ-hốp, theo địa chỉ: 57, Ranelagh Street, Liverpool. Ông ấy có thể cho đăng thông tin đó trên tờ "Zeitung für Norddeutschland" (Han-nô-vơ).

Si-li viết thư cho tôi biết rằng cách đây không lâu, trên tờ "*Bund*" (anh có thể đọc tài liệu này trong câu lạc bộ ở chỗ anh, được không?) đã đăng lời tuyên bố của một người Hung-ga-ri lưu vong, trong đó người này gọi Phô-gtơ là "con lợn được vỗ béo của Cung Hoàng gia", còn Pha-di, Cô-sút, Cláp-ca và Tuy-rơ đã được người này mô tả là "những tên bịp bợm và *những con bạc*".

Tôi đã nhận 330 cuốn "*Phô-gtơ*"^{1*} do tên vô lại Cô-lơ trả lại. Giá tôi có được một cơ hội nào đó! Có thể bây giờ là thời điểm thích hợp nhất để hoàn lại cho mình 100% khoản thua thiệt. Cụ thể là ở Giơ-ne-vơ và ở Béc-nơ. Giờ đây điều đó thật đúng lúc biết bao.

Tôi sẽ gửi cho anh các số báo "Press"^{2*} xuất bản vào tháng Tư và *tháng Năm*. Sau này anh sẽ nhận được đều đặn báo đó. Tôi sẽ đảm bảo cung cấp tài liệu mà anh yêu cầu, id est^{3*} dự án ngân sách.

1* C. Mác. "Ngài Phô-gtơ" (xem tập này, tr. 267-268, tr. 286-288.).

2* "Free Press".

3* tức là.

Về món rượu vang thì dĩ nhiên là lũ trẻ thích nhất thứ hỗn hợp hổ lốn các loại rượu khác nhau. Hình như bác sĩ A-len cho rằng loại rượu vang Boóc-đô và Poóc-tô là thích hợp nhất.

Tôi sẽ biên thư một lần nữa cho Đa-na. Tôi có cảm giác đặc biệt khó chịu trước việc đình chỉ gửi tờ “*Tribune*”. Đó là hành động hèn hạ của Gri-li và Mác-En-rát. Qua những số báo “*Tribune*” gần đây nhất ra trong tháng Ba, tôi được biết hai điều. Thứ nhất, đó là việc Mác-Clen-lan đã biết *chính xác* về cuộc rút lui của quân đội phía Liên hiệp các bang miền Nam trước đó một tuần; thứ hai, việc Rốt-xen của báo “*Times*” đã lợi dụng điều mà ông ta đánh hơi thấy ở Oa-sinh-tơn trong thời gian xảy ra vụ rắc rối với tàu “Tơ-ren-tơ”²⁷⁹, để phục vụ cuộc chơi tại sở giao dịch ở Niu Óc.

Ở Phổ tình hình sẽ đi đến một coup d'état, tuy sẽ không xảy ra coup d'éclat^{1*}.

Mưu mô hiện nay của Bô-na-pác-tơ ở Mê-hi-cô²⁸⁰ (thoạt đầu, chủ trương này xuất phát từ Pam^{2*}) được lý giải bởi sự thể là Hoa-rét-xơ chỉ thừa nhận khoản nợ chính thức của Pháp là 46 000 pao xtéc-ling. Nhưng Mi-ra-môn và băng đảng của ông ta đã phát hành - thông qua sự trung gian của Giéch-cơ và Công ty, chủ một ngân hàng ở Thụy Sĩ - một khối lượng quốc trái là 52 000 000 đô-la (sau khi trả khoảng 4 triệu đô-la vào khoản tiền này). Những tờ quốc trái này - Giéch-cơ và Công ty chỉ là những nhân vật giả mạo - đã được chuyển vào tay Moóc-ni và đồng bọn với giá rẻ mạt. Bọn họ đã đòi Hoa-rét-xơ thừa nhận những trái khoán này. Hinc illae lacrimae^{3*}.

1* Chơi chữ: “coup d'état” là “đảo chính”, “coup d'éclat” là “sự bùng nổ”, “chiến công chói lọi”.

2* Pan-móc-xton.

3* - Đó là nguyên nhân của những giọt nước mắt ấy (*Pu-bli-xi-út. Te-ren-xi-út.*” Có thiếu nữ người xứ An-đrô-xơ”, hồi I, cảnh thứ nhất).

Suốc-xơ là viên tướng chỉ huy lũ đoàn của Phri-môn!!!

C.M. của anh

Boóc-cơ-hây-mơ đã trả cho tôi số tiền còn lại, vào thứ sáu tuần trước.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

133

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 12 tháng Năm 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi vội gửi cho anh 10 pao (0/A 40602, Man-se-xtơ, ngày 24 tháng Giêng 1862), để anh có thể làm yên lòng tay chủ hàng thịt. Vì ngày mai, vào 5 giờ sáng, tôi sẽ đến Luân Đôn, nhưng vào 7 giờ tôi lại quay trở về, cho nên đáng tiếc là tôi không thể gặp anh được.

Điều làm cho tôi băn khoăn ở phía người Mỹ, mặc dù họ thắng lợi, không phải là chính tình hình quân sự. Đó chỉ là kết quả của tình trạng uể oải và đần độn thể hiện trên toàn miền Bắc. Vậy thì nghị lực cách mạng trong nhân dân ở đâu? Họ để cho người ta nện mình, thế mà lại còn tự hào ra trò với những cú đấm mà người ta

đã nện cho. Liệu trên khắp miền Bắc có dấu hiệu dù là duy nhất nào chứng tỏ họ nghiêm chỉnh xét đến điều đó không? Tôi không hề thấy điều gì như vậy ở Đức thậm chí vào những thời kỳ tệ hại nhất. Trái lại, hình như người Mỹ vui mừng nhiều nhất trước việc họ sẽ đánh lừa các chủ nợ nhà nước của mình.

Tạm biệt.

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

134

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 18 tháng Năm 1862]

Anh Mo-rơ thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi về sự im lặng. Chưa bao giờ tôi phải tiếp nhiều khách khứa như trong tuần này. Người Áo, người Hin-tơ-van-đơ²⁸¹, người Pháp, còn hôm nay Boóc-cơ-hây-mơ lại còn quảng lên vai tôi anh bạn trong hội làm ăn của mình - thật là một triển vọng dễ chịu! Đầu óc tôi đã quay cuồng vì tất cả những việc đó. Lại còn phải cùng với tất cả đám người hỗn độn ấy la cà các quán rượu và tỏ thái độ cư xử nhã nhặn nữa chứ. Quỷ tha ma bắt cái cuộc triển lãm ấy đi!

Ph. Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

135

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 19 tháng Năm 1862

Ăng-ghen thân mến!

Một tuần trước đây, vào thứ năm tuần trước, anh có viết thư nói với tôi là anh có ý định gửi rượu vang đến cho cháu Gien-ni và hội của nó^{1*}. Tôi đã cho lũ trẻ xem thư. Nhưng rượu vang vẫn chưa tới, thế là lũ trẻ đâm ra thất vọng. Trong khi đó thì tôi muốn, vào thời điểm này, tạo cho chúng một sự vui vẻ, vì hiện nay trong nhà chúng tôi đang ngự trị bầu không khí rất nặng nề.

Không có gì tai hại hơn sự nặng nề bao trùm lên toàn bộ ngôi nhà chúng tôi.

May thay, tôi đã không thấy gì và không nghe gì về cuộc triển lãm và về khách thăm triển lãm, và tôi hy vọng rằng cả sau này tôi cũng vẫn “không bị” nó “đụng đến”, bởi vì bây giờ tôi hoàn toàn không thể tiếp đón một người nào trong thiên hạ được.

1* Xem tập này, tr. 311-312.

Hễ có thời gian, xin anh hãy viết cho tôi biết vắn tắt ý kiến của anh về chiến sự ở Mỹ, đặc biệt về những việc làm anh hùng của Mác-Clen-lan.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. III, 1930 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

136

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 23 tháng Năm 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Rượu vang bị chậm gửi đi cũng vì nguyên nhân như lá thư bị chậm gửi. Trong những việc như vậy tôi phải tự mình lo liệu tất cả, trong khi mua rọ đựng v.v., thì phát sinh ra nhiều sự dềnh dàng. Thế là lần này tôi đành phải từ bỏ việc gửi rượu vang loại Poóc-tô, bởi vì hiện giờ loại rượu ấy nằm ở căn hộ của tôi, và tôi đã không thể thu xếp để người ta chở nó đến kho hàng được. Hôm nay rọ hàng này sẽ được gửi đi. Loại rượu đỏ và loại rượu vang Hoóc-hai-mơ sản xuất năm 1846 là dành riêng cho Gien-ni. Có ba chai gắn xi đỏ và

không dán nhãn thì đựng loại rượu Ruy-đơ-xhai-mơ, sản xuất năm 1857 (chính là loại rượu mà chúng ta đã uống ở đây). Đối với người ốm thì loại rượu Ruy-đơ-xhai-mơ tác động kích thích quá mạnh, còn ngược lại, đối với những người khoẻ mạnh thì nó có tác dụng rất tốt.

Stơ-rôn đã từng có mặt ở đây (như anh thấy đấy, các cuộc viếng thăm không bao giờ chấm dứt). Anh ta đã ở Béc-lin không lâu trước khi hạ viện bị giải tán và đã từng nhậu nhẹt nhiều với các nghị sĩ vùng Ranh. Họ có thái độ hết sức nghiêm túc đối với toàn bộ tình hình, tin vào sức mạnh vạn năng của mình và họ đã ngập chìm cũng nghiêm trọng như vậy trong chứng độn nghị trường, như đã có lần ngập chìm như vậy vào năm 1848. Béch-cơ đơ^{1*} - mà tóc của anh ta thời gian qua đã bạc phếch nhiều - suốt bao nhiêu ngày chạy ngược xuôi trong bộ quần áo mặc buổi tối, đen tuyền suốt từ trên xuống dưới, bên ngoài mặc chiếc áo choàng. Bụng của anh ta bây giờ phệ hơn bao giờ hết. Ở đó cũng có cả ngài Ru-đôn-phơ Sram, nguyên là đại biểu của vùng Stơ-ri-gau^{2*} đi lang thang, ông ta kêu ca với bất kỳ ai muốn nghe ông ta ca thán về việc công chúng không ở đâu muốn bầu ông ta và ông ta hoàn toàn không hiểu nổi điều đó²⁸². Có lần, vào một buổi tối, Sram ba hoa những điều nhảm nhí khủng khiếp về nước Anh, đáp lại, Stơ-rôn đã nói với ông ta: “Ngài Sram, xin hãy nghe đây, nếu tôi ở nước Anh cũng lâu như ngài, tôi sẽ lấy làm xấu hổ phải ba hoa những điều nhảm nhí như vậy. Xem ra ở đó, suốt thời gian ấy, ngài chỉ làm có một việc là nằm ngủ”. Sram, thông thường thì hết sức xác lược, đã đáp lại: “Ngài có biết không, khi ở nước Anh, chỉ vì bà vợ của tôi mà tôi đã phải giao du với xã hội mà tôi không thích hợp với nó, cũng vì lý do đó tôi đã không thể gặp

1* Héc-man Béch-cơ.

2* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là: Xtơ-sê-gôm.

được những người mà tôi sẵn lòng gặp gỡ!!!”.

Mác - Clen-lan vẫn tiếp tục trong tinh thần ấy. Quân của phía Liên hiệp các bang miền Nam luôn luôn trườn khỏi ông ta, vì ông ta chẳng bao giờ tấn công chúng, biện minh rằng chúng mạnh hơn ông ta nhiều. Hiển nhiên là vì thế mà chúng luôn luôn bỏ đi. Chưa bao giờ có một cuộc chiến tranh nào được tiến hành như vậy, và đến lúc nào đó người ta sẽ cảm ơn ông ta về việc ấy. Tuy nhiên, những trận đánh nhỏ không thành đó trong cuộc rút lui và việc bỏ chạy liên tục ấy cũng đã đủ để làm cho phía Liên hiệp các bang miền Nam tan rã tinh thần một cách nghiêm trọng, và điều này sẽ bộc lộ khi tình hình dẫn đến một trận đánh có ý nghĩa quyết định.

Việc đánh chiếm Tân Oóc-lê-ăng là chiến dịch tài nghệ của hạm đội. Điều đặc biệt tuyệt vời là cách vượt qua các pháo đài. Sau việc này thì tất cả những việc còn lại đã đơn giản rồi²⁸³. Có lẽ sự kiện này đã có một sự tác động tinh thần đặc biệt to lớn đối với phía Liên hiệp các bang miền Nam; hơn nữa, kết quả vật chất của sự kiện ấy đã bắt đầu cảm nhận thấy rồi. Giờ đây, Bô-rơ-ga chẳng còn gì để bảo vệ ở Cô-rin-tơ. Trận địa này đã từng có ý nghĩa chỉ vì nó đã yểm hộ bang Mít-xi-xi-pi và Lu-i-di-a-na, đặc biệt là Tân Oóc-lê-ăng. Về phương diện chiến lược, tình thế của Bô-rơ-ga giờ đây - do một lần bại trận - khiến cho ông ta chẳng còn có sự lựa chọn nào khác ngoài việc phân nhỏ đội quân của mình thành các đội du kích, vì ông ta *sẽ không thể* chỉ huy một khối lượng đông binh lính, nếu ở phía sau quân đội mình, ông ta không có một thành phố lớn, nơi tập trung các tuyến đường sắt và các phương tiện cung cấp.

Nếu ở Viéc-gi-ni-a, quân đội của phía Liên hiệp các bang miền Nam sẽ bị đánh bại, thì sau tất cả những sự kiện có tác dụng làm mất tinh thần xảy ra trước đó, nó sẽ mau chóng tự phân rã thành các đội du kích. Tuy nhiên, đội quân này có những cơ hội tốt nhất,

vì trên đường rút lui của nó có rất nhiều con sông chảy xiên từ núi xuống biển, và nhờ kẻ đối chọi với nó là con lừa ngu độn Mác-Clen-lan. Song, lô-gích của sự vật sẽ buộc nó hoặc phải chấp nhận một trận quyết định, hoặc là *không* đánh nhau nữa mà phân ra thành những băng nhóm. Tình hình ấy giống như trước đây quân Nga đã phải đánh nhau ở Xmô-len-xơ và ở Bô-rô-di-nô *bất chấp* ý muốn của các viên tướng đã đánh giá đúng tình hình.

Nếu như Bô-rơ-ga hoặc đội quân có mặt ở bang Viéc-gi-ni-a sẽ thắng một trận nào đó, ngay dù một trận lớn, thì điều đó cũng ít giúp gì cho họ. - Phía Liên hiệp các bang miền Nam không thể rút ra từ đó bất kỳ một lợi thế nào cả. Họ không thể tiến lên ngay cả 20 dặm Anh, mà lại không mắc kẹt tại chỗ, và như vậy là họ sẽ phải chờ đợi một cuộc tấn công mới của kẻ thù. Họ thiếu đủ thứ. - Tuy nhiên, tôi cho rằng hoàn toàn không thể có trường hợp như vậy nếu không có sự phản bội trực tiếp.

Như vậy là giờ đây, số phận các đội quân của phía Liên hiệp các bang miền Nam phụ thuộc vào kết cục của một trận đánh duy nhất. Chỉ còn phải cân nhắc những vận hội của một cuộc chiến tranh du kích. Nhưng điều hết sức đáng kinh ngạc là chính trong cuộc chiến này, dân cư tham gia rất ít, hay nói đúng hơn, không tham gia gì cả. Năm 1813 các trục đường giao thông của quân Pháp đã luôn luôn bị phá hoại và bị những cuộc tấn công không ngừng của Cô-lôm-bơ, của Luyt-xốp, Tréc-nư-sép và của hai mươi vị chỉ huy du kích và chỉ huy cô-dắc khác; năm 1812 ở Nga dân cư đã hoàn toàn biến khỏi con đường quân Pháp đi; năm 1814 nông dân Pháp đã tự vũ trang và giết các đội tuần tiễu và những tên lính dịch tụt hậu của quân đồng minh. Còn ở đây thì không hề có chuyện đó. Người ta ngoan ngoãn chấp nhận *kết cục của các trận đánh lớn* và tự an ủi mình

ràng *victrix causa diis etc.*^{1*}. Những lời huênh hoang về cuộc chiến tranh một mất một còn hoá ra là những câu hoàn toàn nhằm nhí. Phải chăng có thể có một cuộc chiến tranh du kích trên một nền tảng như vậy? Tuy vậy, tôi cho rằng sau sự tan rã hoàn toàn của các đội quân thì “white trash”^{2*} của miền Nam sẽ tìm cách tạo ra một cái gì đó đại loại như vậy; nhưng tôi thấy quá rõ bản chất tư sản của bọn chủ đồn điền, nên không thể, dù trong giây lát, hoài nghi điều sau đây: tình hình đó sẽ lập tức biến chúng thành những kẻ điên cuồng ủng hộ Liên bang. Chỉ cần những phần tử ấy tìm cách hoạt động ăn cướp là bọn chủ đồn điền ở đâu đâu cũng sẽ dang tay ra đón chào những người miền Bắc.

Những vụ đốt nhà ở Mít-xi-xi-pi chỉ hoàn toàn dựa vào lời chứng của hai cư dân bang Ken-túc-ki, tựa hồ mới tới Lu-i-xvin, - dĩ nhiên, không *theo* sông Mít-xi-xi-pi. Đám cháy ở Tân Oóc-lê-ăng thì không khó khăn gì mà không tạo ra được, nó sẽ lặp lại cả ở những thành phố khác, và chắc là còn nhiều cái nữa sẽ bị đốt cháy. Nhưng điều đó sẽ không tránh khỏi đẩy đến cùng cực tình trạng phân liệt giữa một bên là các chủ đồn điền và thương nhân, với một bên là “white trash”, đến lúc ấy, phong trào ly khai sẽ bị kết liễu.

Sự trung thành có tính chất cuồng tín của các thương nhân vùng Tân Oóc-lê-ăng đối với Liên hiệp các bang miền Nam đơn giản chỉ là vì họ đã buộc phải dùng tiền mặt để mua rất nhiều trái phiếu do Liên hiệp các bang miền Nam phát hành. Bản thân tôi biết nhiều trường hợp như vậy. Đừng quên điều đó. Một khoản vay cưỡng bức

1* - *victrix causa diis placuit, sed victa Catoni* - các vị thần phù hộ người chiến thắng, còn Ca-tôn che chở kẻ chiến bại (*Lu-ki-an*. “Phác-xa-li-a”).

2* - “đám lưu manh da trắng” (tên gọi khinh miệt do bọn chủ nô - chủ các đồn điền dùng để gọi những người da trắng nghèo khổ ở các bang miền Nam).

khá lớn là biện pháp tuyệt hảo để cột các nhà tư sản vào cách mạng, bởi vì trong trường hợp này, những lợi ích giai cấp của họ bị lùi xuống hàng thứ hai so với những lợi ích cá nhân của họ.

Gửi lời thăm nồng nhiệt đến chị và các cháu gái.

Ph.Ă. của anh

Bệnh thống phong đã lại hành hạ Lu-pu-xơ. Khoảng sau năm tuần nữa anh ấy trở về Đức.

Chắc là anh đã đọc tài liệu nói về Béc-na, người ta đã đẩy anh ta vào nhà thương điên. Có đúng như vậy không, hay là ở đây có sự bịp bợm nào đó?

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. III, 1930 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

137

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 27 tháng Năm 1862

Phrê-đê-rích thân mến!

Lũ trẻ và cả gia đình cảm ơn anh về rọ rượu. Lá thư gửi kèm đây của Ai-sơ-hốp sẽ lại cung cấp cho anh một quan niệm rõ ràng về loại cuộc luận chiến mà vị cha cố Kin-ken *say mê*. Ông Gốt-phrít ấy sẽ là cái gì nếu thiếu cái chuyện không cần được chứng vãi đá của ông ta^{1*}!

Bác sĩ Clai-nơ ở Khuên đã trúng thưởng 35 000 ta-le xổ số Phổ, việc này tôi chưa viết cho anh biết. Giờ đây chắc chắn sẽ có cuộc thành hôn của ông ấy với bà Đa-ni-en-xơ, nếu ông ta vẫn giữ những quan niệm trước kia của mình.

Béc-na, luôn luôn là người rất lập dị, trong những tuần gần đây lại còn bị quá mệt mỏi, nay thì đã thật sự bắt đầu bị “những ảo giác”. Trong câu chuyện này, tính chất đê tiện là ở chỗ người ta lập tức chộp lấy cái cớ này để giấu ông ta đi; trong khi hoàn toàn không cần làm việc này, vì gia đình ở Đóc-kinh, nơi ông ta dạy học, đã muốn đảm nhận việc chăm sóc ông ta cũng như chịu trách nhiệm về ông ta. Ôn-xốp cũng muốn làm việc đó. Song sự có mặt của Ôn-xốp - người đã tài trợ việc mưu sát của Oóc-xi-ni - cũng như những cuộc gặp gỡ mới của ông ta với Béc-na từ lâu đã làm cho cảnh sát của Bô-na-pác-tơ lo ngại, theo sự uỷ nhiệm của nó mà cơ quan cảnh sát Anh từ lâu đã theo dõi Béc-na.

Vào *thứ bảy tuần trước* tôi đã nhận được của công ty hơi đốt một giấy yêu cầu ngăn gọn đòi trả 1 pao 10 si-linh *trong thời hạn một tuần*, nếu không (đây là lời cảnh báo lần cuối cùng) người ta sẽ “cắt đứt” cung cấp hơi đốt cho tôi. Vì giờ đây tôi chẳng còn một xu, nên tôi buộc phải nhờ anh về vụ ghê tởm này.

Chiếc “Mê-ri-mắc” bị phá nổ, việc này tôi coi là hành động hèn

1* Trong bản tiếng Đức, do Nhà xuất bản Đi-txơ ở Béc-lin xuất bản năm 1974, câu này ghi là: “... nếu thiếu Bết-dai-sơ [tức: Hen-rích Bê-ta] của ông ta”.

nhất hiển nhiên của bọn vô lại thuộc phía Liên hiệp các bang miền Nam²⁸⁴. Dù sao thì lũ chó ấy cũng có thể liều lĩnh. Thật là tuyệt vời biết bao khi tờ “*Times*” (nó đã từng hết sức hăng hái bênh vực tất cả các coercion bills chống lại Ai-rơ-len) kiên quyết tuyên bố rằng “tự do” sẽ chết nếu miền Bắc sẽ hà hiếp miền Nam²⁸⁵. Tờ “*Economist*” cũng khá đấy. Trong số gần đây nhất nó tuyên bố rằng nó cảm thấy sự yên ổn về tài chính của miền Bắc - tình trạng không có sự mất giá của tiền giấy (tuy rằng vấn đề cực kỳ đơn giản) - là điều *không thể hiểu được*. Cho đến nay, hết số này đến số khác, nó đã trấn an độc giả của mình bằng sự mất giá ấy. Còn bây giờ thì nó - tuy có thú nhận là không hiểu gì cả trong cái lĩnh vực thuộc chuyên môn của nó, và có thú nhận là làm cho độc giả bị lầm lạc - lại trấn an họ bằng những suy tư u sầu về “những hoạt động quân sự”, mà trong lĩnh vực đó, nó nói chung chẳng hiểu gì cả²⁸⁶.

Không nghi ngờ gì nữa, những biện pháp của người Mỹ miền Bắc xung quanh vấn đề tiền giấy đã được thực hiện hết sức dễ dàng (ngoài yếu tố cơ bản - sự tin tưởng vào việc làm của mình và sự tín nhiệm đối với chính phủ của mình) do việc vì phong trào ly khai mà miền Tây hầu như hoàn toàn không còn tiền giấy, tức là những phương tiện lưu thông nói chung. Tất cả các ngân hàng mà sự bảo đảm chủ yếu của chúng là những số tiền giấy của các bang theo chế độ nô lệ gửi vào, đều đã bị phá sản. Ngoài ra, có nhiều triệu tiền giấy đã từng lưu thông ở miền Tây dưới dạng những giấy bạc trực tiếp của ngân hàng các bang miền Nam, thì nay đã biến khỏi lưu thông. Tiếp nữa, người Mỹ trong suốt thời gian ấy, một phần nhờ biểu thuế Mô-rin²⁸⁷, một phần do chính cuộc chiến tranh - cuộc chiến tranh này, ở mức độ đáng kể, đã giúp chấm dứt việc nhập khẩu các hàng xa xỉ - đã có một cán cân thương mại xuất siêu với châu Âu, do đó mà có được một tỷ giá hối đoái thuận lợi. Một tỷ giá hối

đoái không có lợi có thể phá vỡ nghiêm trọng lòng tin ái quốc của giới phi-li-xtanh đối với tiền giấy.

Song, thật nực cười biết nhường nào sự lo ngại ấy của Giôn Bu-lơ xung quanh vấn đề lãi suất công trái mà Chú Sam sẽ phải trả! Như thế đó không phải là chuyện vặt vãnh so với khoản công trái của bản thân ông Bu-lơ, ấy là chưa nói đến việc bây giờ nước Mỹ hiển nhiên đã giàu hơn ông Bu-lơ vào năm 1815 với khoản nợ một tỷ của ông ta.

Phải chăng Pam^{1*} đã không chơi xỏ Bô-na-pác-tơ một vố tuyệt vời ở Mê-hi-cô!²⁸⁸

Bây giờ - chắc chắn là trong nỗi tuyệt vọng - tôi đã bắt tay một cách cơ bản vào công việc và tôi viết bặt mạng, - đây là tôi muốn nói đến câu chuyện viết tác phẩm kinh tế chính trị²⁸⁹.

Trên tờ “Presse” tuần nào cũng có đăng một bài. Tôi chỉ gửi cho họ một bài thôi, căn cứ theo lá thư của ngài Phrít-len-đơ^{2*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Cho tôi gửi lời chào đến bà Boóc-man và người em gái của bà.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Pan-móc-xton.

2* Xem tập này, tr. 303-304.

138 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Năm 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây khoản tiền gửi qua bưu điện: 2 pao. Nơi trả tiền ở Thành phố Ken-ti-sơ - nếu tôi không lầm thì đây là trạm bưu điện gần chỗ anh nhất. Di-ben có một sự kiện đáng vui mừng: cháu gái đã ra đời.

An-nê-ke hiện đang đi theo đội quân của Buyn-lơ và kể từ hôm nay anh ấy viết bài cho tờ “Báo Au-xbuc”^{1*}. Tôi hơi lo ngại cho đội quân của Ha-lếch; tình hình ấy cứ kéo dài mà vẫn không rõ là liệu ông ta có nhận được những sự tiếp viện nào đó không, mặc dù những lời ba hoa láo toét của Xpen-xơ trên tờ “Times” tuyệt nhiên chẳng chứng minh được điều gì²⁹⁰. Với quân hàm đại tá (vị đại tá suốt đời!), Vi-lích chỉ huy trung đoàn In-đi-an số 32.

Câu chuyện xảy ra với Clai-nơ^{2*} tội nghiệp khiến tôi rất vui mừng.

Tôi sẽ gửi trả lại cho anh lá thư của Ai-sơ-hốp, sau khi tôi đọc nó cho Lu-pu-xơ nghe. Song, hiện giờ tôi chưa thể đến chỗ anh ấy được, vì bệnh viêm họng đã buộc tôi phải ngồi ở nhà vào các buổi

1* - “Allgemeine Zeitung”.

2* - Xem tập này, tr. 324-325.

tối trong vòng vài ngày.

Hình như bây giờ dù sao cũng đã khởi đầu một cái gì đó như là chiến tranh du kích, nhưng không thể nói được rằng cái đó là một điều gì đó rất đáng kể, và nếu giành được thắng lợi thì những đơn vị đến tiếp viện cùng với một bộ phận kỵ binh sẽ nhanh chóng giải quyết xong tình hình này. Trong trường hợp gặp thất bại thì có lẽ tình thế sẽ xấu đi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

139

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 4 tháng Sáu 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi hy vọng rằng anh đã nhận được 2 pao gửi cho anh qua bưu điện vào thứ sáu tuần trước, gửi đến trạm bưu điện Thành phố Ken-ti-sơ^{1*}.

Vậy là, cuối cùng qua thư của An-nê-ke, chúng tôi được biết rằng

1* Xem tập này, tr. 325-326.

tính đến ngày 26 tháng tư, Ha-lếch đã có hơn 100 000 quân và 300 khẩu pháo, bao gồm cả các đơn vị của Pốp và Mít-sen, ngoài ra Ha-lếch còn chờ Cốc-ti-xơ và Di-ghen đem quân tiếp viện nữa đến. Đến ngày 29 tháng Tư có lẽ nhìn chung quân đội ở trong một tình hình khả quan; An-nê-ke không nói gì về bệnh tật. Vì vậy tôi cho rằng những lời loan truyền về bệnh tật chỉ là chuyện bịa đặt. Tuy nhiên, phải thừa nhận rằng Xtan-tơn và Ha-lếch biết cách làm cho giới báo chí và công chúng trở nên có thái độ nghi ngờ. Vì quả thật, hoàn toàn không khó khăn gì trong việc bố trí một thông tin viên ở trong từng đội quân, để thông tin viên ấy nhận sự chỉ dẫn của viên tướng về những điều cần viết, để cho công chúng có được những tin tức nào đó. - Vậy có lẽ trận đánh lớn sẽ xảy ra ngay khi Di-ghen và Cốc-ti-xơ tới.

Thật là nực cười cho những tính toán của Xpen-xơ, cho rằng cần có 120 000 quân để buộc các bang vùng biên giới quy thuận²⁹¹. Hình như ở Ken-túc-ki hầu như chẳng có lấy một người (nếu không kể một trại luyện tập tân binh ở gần Lu-i-xvi-lơ, chắc chắn số tân binh của trại này sẽ tạo thành lữ đoàn của Di-ghen), còn ở Na-sơ-vi-lơ thì theo lời của An-nê-ke, chỉ có những bệnh nhân đang bình phục v.v.. Ngoài ra, ngoài các đội quân của Ha-lếch và của Mác-Clen-lan, tại các bang vùng biên giới chỉ có Phri-môn (xem ra ông này còn chưa có được một đội quân), Ban-xơ (chắc chắn ông ta rất yếu) và Mắc-Đâu-ơn, nhưng tất cả các đội quân ấy đều được liệt vào quân đội *tác chiến*. Xpen-xơ còn lầm lạc cả về một phương diện khác nữa: 1) nhìn chung trong thời điểm này, lực lượng của phía Liên bang nhất định không vượt quá 500 000 người, 2) không nghi ngờ gì nữa, họ đã bố trí phân tán dọc bờ biển hơn 90 000 quân. Tôi làm con tính đại thể như sau:

Trên bờ biển.....100 000 quân

Ban-xơ và Phri-môn..... 30 000 quân

Di-ghen và Cóc-ti-xơ.....	30 000 quân
Mác-Clen-lan	80 000 quân
Ở khu vực Oa-sinh-ton.....	30 000 quân
Mác-Đâu-ơn.....	30 000 quân
Ha-léch.....	100 000 quân

Như vậy, tổng cộng có 400 000 tay súng; cộng thêm vào đó khoảng 60 000 tân binh, những binh lính đang bình phục sức khoẻ và những đội quân nhỏ được bố trí tản mạn ở Mi-xu-ri, dọc hai bờ sông của Hạ Ô-hai-ô và Ten-nét-xi, một phần đóng tại các thành phố ở Đông-Bắc, summa summarum^{1*} 460 000 quân. Điều đã thuyết phục tôi đưa ra ý kiến này là đợt tuyển mộ mới 50 000 người; chắc chắn là rất không lâu sau đợt này sẽ diễn ra đợt tuyển mộ thứ hai, cũng với quy mô như thế; hình như người ta muốn duy trì số quân ở mức thông thường của quân đội là 500 000 người.

Xtan-tơn đã mắc sai lầm hết sức to lớn và đã mắc phải thói khoác lác thuần tuý khi ngừng tuyển mộ tân binh. Điều đó đã gây thiệt hại nghiêm trọng về vật chất và là nguyên nhân của toàn bộ sự lãng phí thời gian đã diễn ra ở Cô-rin-tơ và Rích-mơn; còn về phương diện tinh thần thì việc khước từ ấy vào thời điểm hiện nay gây thiệt hại còn lớn hơn, ấy là chưa kể đến một điều là giờ đây sẽ khó khăn hơn rất nhiều trong việc tuyển mộ tân binh.

Còn nói chung thì ở đó có đủ người; tại các bang ở miền Bắc, nhờ luồng người nhập cư, dân cư ở độ tuổi từ 20 đến 35 tuổi ít ra cũng nhiều hơn 3-4% so với ở bất kỳ nước nào khác.

Còn về những mặt khác thì ngài An-nê-ke, qua những lá thư của mình, vẫn hiện ra như một kẻ gièm pha bản tính như trước và một kẻ phê phán lên mặt thông thái, một kẻ nhận xét về quân đội không phải trên cơ sở hiện trạng, cũng như trên cơ sở so với đối phương

1* - tổng cộng.

của nó, mà lại xuất phát từ những quan niệm về những quân đội được huấn luyện ngày trước, vả lại, những quân đội ấy cũng lại được ông ta hình dung không phải như chúng hiện có, mà hình dung chúng trong tư thế như chúng *ắt phải có*. Thành cha ngu si ấy dù sao lẽ ra cũng phải nhớ đến sự lúng túng mà bản thân hắn đã hơn một lần phải trải qua trong thời gian diễn ra những cuộc tập trận của quân Phổ.

Tấn hài kịch ở Béc-lin sẽ rất vui nhộn. Nội các khăng định với nghị viện về chủ nghĩa tự do của mình, còn nghị viện, về phần mình, lại thể thốt với nhà vua về tinh thần trung quân của mình. Hãy hôn nhau đi, - chỉ có thể thôi!²⁹²

Tuy nhiên, có một bước tiến bộ hiển nhiên là những con người này đã tỏ ra hết sức dễ dàng và nhanh chóng bị lôi cuốn vào vụ âm mưu nghị trường; trong khi ấy cuộc xung đột ắt sẽ nhanh chóng xảy ra. Vả lại, điều rất lý thú là toàn bộ vụ việc ở Cuốc - Hét-xen đã không dẫn đến kết cục nào cả cho tới khi vị hầu tước phủ bóng trực tiếp cá nhân Vin-hem Đẹp trai, mà sau đó thì câu chuyện ấy lại càng không thể đưa đến kết cục nào cả²⁹³.

Tình hình cháu Giem-ni ra sao?

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến chị và các cháu. Kèm theo đây, tôi gửi trả lại lá thư của Ai-sơ-hốp.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

140
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn, khoảng 6 tháng Sáu 1862]

Ăng-ghen thân mến!

Mong anh thứ lỗi về việc mãi đến bây giờ tôi mới báo cho anh biết là đã nhận được hai pao. Trong suốt tuần này, người ta đã quấy nhiễu tôi đến mức là tôi hoàn toàn chẳng còn thời gian. Tay chủ nhà và hàng nửa tá những quái vật khác đã hoàn toàn dồn tôi vào chân tường.

Tôi gửi kèm theo đây 2 bản của cuốn sách của Lát-xan^{1*} (một bản cho anh, một bản cho Lu-pu-xơ). Mong anh hãy cho biết ý kiến của anh về cuốn sách đó.

Tôi đã nhận được thư của Stép-phê; tôi sẽ gửi lá thư ấy cho anh vào những ngày sắp tới, ngay sau khi tôi viết thư trả lời. Anh ấy đang ở Bô-xtôn. Xem ra anh ta rất âu sầu. Vây-dơ-mai-ơ đã được thăng lên cấp trung tá.

Chào anh.

C.M. của anh

^{1*} Ph.Lát-xan. “Ông I-u-li-an Smít, nhà viết lịch sử văn học”.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

141
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 18 tháng Sáu 1862

Ăng-ghen thân mến!

Tôi hết sức khó chịu là một lần nữa làm anh bận tâm đến những nỗi gian truân của tôi, nhưng biết làm thế nào? Ngày nào vợ tôi cũng nói với tôi rằng thà bà ấy cùng lũ trẻ nằm dưới mồ còn hơn, và quả thật, tôi không thể trách vợ tôi về việc này được, bởi vì những sự sỉ nhục, những nỗi hành hạ và sự sợ hãi mà chúng tôi phải trải qua trong tình trạng này thật ra không thể tả xiết. Như anh đã biết, toàn bộ số tiền 50 pao đều đã dùng để trả nợ, nhưng trong số những món nợ ấy thì chưa trả được một nửa. Hai pao dùng để trả về hơi đốt. Số tiền thâm hại từ Viên mãi đến cuối tháng Bảy mới được gửi đến, số tiền ấy cũng sẽ quá ít ỏi, bởi vì giờ đây những lũ chó ấy không đăng nổi một bài mỗi tuần. Ngoài ra lại còn phải chi thêm những khoản chi mới kể từ đầu tháng Năm. Tôi cũng chẳng muốn nói đến tình trạng thật sự nguy hiểm trong điều kiện ở Luân Đôn, khi mà trong suốt tuần lễ không có lấy một xu nào, bởi vì điều ấy đã trở thành hiện tượng kinh niên đối với chúng tôi rồi. Nhưng qua

kinh nghiệm của bản thân, anh đã biết rõ là luôn luôn có những khoản chi tiêu thường kỳ cần phải trả bằng tiền mặt. Muốn vậy lại phải đem cầm cố những vật dụng được chuộc lại ở hiệu cầm đồ về cuối tháng Tư. Song, gần đây nguồn này đã cạn kiệt tới mức vợ tôi, vào tuần lễ vừa rồi đã tìm cách đem bán một số cuốn sách của tôi, nhưng không bán được. Tôi lại càng thương lũ con tôi, bởi vì tất cả những điều này lại diễn ra vào mùa triển lãm, khi mà bạn bè của chúng thì giải trí vui vẻ, còn chúng lại chỉ biết lo sợ mong sao đừng có ai ghé đến nhà chúng và không thấy toàn bộ cái cảnh ghê tởm này.

Về những điều khác thì giờ đây tôi đang khẩn trương đẩy tới, và thật lạ là cái hộp sọ của tôi đã mấy năm nay chưa bao giờ làm việc tốt như bây giờ, trong tất cả tình cảnh nghèo túng vây quanh tôi. Tôi đã mở rộng tập này rất nhiều, bởi lẽ bọn chó Phở xác định giá trị của sách căn cứ vào độ dày của chúng²⁹⁴. Đồng thời, sau cùng thì tôi cũng đã thanh toán xong cái đề tài địa tô chết tiệt ấy (song, trong phần này của tác phẩm tôi thậm chí *không* muốn *đụng* vào đề tài này). Từ lâu tôi không tin rằng học thuyết Ri-các-đô là đúng đắn hoàn toàn, còn bây giờ, sau cùng thì tôi đã vạch trần được sự lừa bịp. Kể từ khi chúng mình chưa gặp nhau, tôi cũng đã thực hiện được một số phát hiện lý thú và mới một cách bất ngờ, những phát hiện này sẽ được đưa vào tập này.

Ồ Đác-uy-n^{1*} - mà tôi lại vừa đọc lướt qua cuốn sách của ông ta - có một lời khẳng định làm tôi buồn cười, đó là ý kiến cho rằng ông ta *cũng* áp dụng thuyết “Man-tút” vào cả thực vật và động vật, trong khi ở Man-tút tất cả thực chất chính là ở chỗ học thuyết này *không* áp dụng vào thực vật và động vật, mà chỉ áp dụng vào loài người - theo ông ta, số lượng loài người tăng lên theo cấp số nhân - khác

1* - S.Đác-uy-n. “Bàn về nguồn gốc các loài qua con đường đào thải tự nhiên”.

với thực vật và động vật. Điều đáng chú ý là qua thế giới động vật và thực vật, ông ta nhận ra xã hội nước Anh của mình với sự phân công lao động của nó, với cạnh tranh, với việc tìm ra những thị trường mới, “những phát minh” và với “cuộc đấu tranh sinh tồn” theo thuyết Man-tút. Đó là luận điểm của Hóp-xơ về bellum omnium contra omnes^{1*}, và điều đó cũng gợi lên quan điểm của Hê-ghen trong tác phẩm “Hiện tượng học”, trong đó xã hội công dân hiện ra như một “vương quốc động vật có tinh thần”, trong khi ở Đác-uy-n vương quốc động vật là xã hội công dân.

Bác-clơ đã đùa một trò độc ác với Ru-gơ - ông ta bỗng nhiên lăn ra chết. Trong trí tưởng tượng của mình, Ru-gơ còn thấy cả một tủ sách mà Bác-clơ sẽ viết ra, còn ông ta, Ru-gơ, “sẽ truyền đạt” bằng tiếng Đức. Tội nghiệp cho Ru-gơ! Và cũng tội nghiệp cho Bác-clơ, người mà đến hôm nay còn bị một “ông bạn” nào đó²⁹⁵ nói xấu trên tờ “Times”, sau khi đã trao cho ông ta testimonium pietatis^{2*}.

Anh và Lu-pu-xơ đã nhận được hai cuốn “I-u-li-an Smít” chưa^{3*}?

Tiện thể xin nói thêm! Nếu anh có thể làm được việc đó hoàn toàn ngắn gọn, không phải gắng sức nhiều, thì tôi muốn có được một mẫu chuẩn của nghiệp vụ kế toán I-ta-li-a (cùng với phần giải thích). Điều đó có thể giúp tôi trong phần giải thích “Biểu kinh tế” của tiến sĩ Kê-nê²⁹⁶.

Không có một người nào đến chỗ tôi, điều đó khiến tôi vui, vì đám người ở đây có thể làm cho tôi... Thật là một đám ô hợp quá quất!

Chào anh.

C.M. của anh

1* - cuộc chiến tranh của tất cả chống lại tất cả (*Hóp-xơ*. “Con quái vật”).

2* - giấy xác nhận lòng trung thực.

3* - Ph. Lát-xan. “Ông I-u-li-an Smít, nhà viết lịch sử văn học”.

Lát-xan có gửi thư cho tôi. Có thể đến tháng Bảy ông ta sẽ đến đây. Từ cuối mùa thu ông ấy sẽ bắt tay vào việc triển khai bước đầu tác phẩm “kinh tế chính trị” của mình, song công việc này sẽ choán mất của ông ta “nhiều thời gian”. Ông ta sẽ còn thấy!

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

142

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 3 tháng Bảy 1862]

Anh Mo-rơ thân mến!

Vì đã bắt đầu năm làm ăn mới, mà số tiền 50 pao phải trả cho Boóc-cơ-hây-mơ thì khoảng mãi sau hai tuần nữa tôi mới phải trao, cho nên chúng ta lại có thể lặp lại đợt chuyển tiền. Vì thế, tôi gửi kèm theo đây tấm séc I/Q 86445. 10 pao, Man-se-xtơ, ngày 31 tháng Giêng 1861. Đây là tấm ngân phiếu của Ngân hàng Anh. Nửa thứ hai của tấm ngân phiếu ấy ngày mai sẽ được gửi đi.

Những thủ đoạn trên thị trường bông và tình trạng giá cả dâng lên hàng ngày do cái đó gây ra cuốn hút tôi đến nỗi đầu óc tôi bị quay cuồng. Hễ có thời gian là tôi sẽ viết thư cho anh.

Tình hình cháu Gien-ni ra sao?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

143

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 5 tháng Bảy [1862]

Ăng-ghen thân mến!

Rất cảm ơn anh về số tiền 10 pao, nửa đầu tám ngân phiếu ấy đã đến hôm nay.

Tôi nghe nói ông Gum-péc-tơ đang có mặt ở đây; nhưng ông ấy không đến chỗ tôi. Không sao, tôi sẽ thử lo liệu không cần có ông ta.

Tôi gửi một số báo “Press”^{1*} và hai bài “diễn văn” rất sáng suốt của Lát-xan²⁹⁷.

Viên “đại uý hồi hưu” Áo Svai-ghết - một anh chàng hiền lành và ngốc nghếch - đã đem đến cho tôi lá thư của Lát-xan, được gửi kèm theo đây. Thực chất là thế này: Ruy-xtốp - với sự hậu thuẫn của hai anh em họ Ruy-xtốp nữa - đã hoặc đang có ý muốn sử dụng Liên minh dân tộc²⁹⁸, Liên minh thể dục v.v. để ít ra, tại các tiểu quốc Đức, nắm được *đội cận vệ dân sự đặt dưới sự chỉ huy của ông Ruy-xtốp* và có khả năng đối chọi được với quân đội vào giờ phút

1* - “Free Press”.

quyết định. Kế hoạch ấy thật hết sức ngu xuẩn. Và lại, để thực hiện được mục đích này còn cần có tiền gửi từ Luân Đôn đến! Tôi không nghĩ là Lát-xan đã tán thành những ảo tưởng ấy. Ông ta chỉ cần tỏ ra quan trọng trước mặt Svai-giết mà thôi v.v..

Tôi hy vọng rằng anh - dù sao vào mùa triển lãm - sẽ có mặt ở Luân Đôn. Cháu Gien-ni không còn đau ốm nữa, nhưng cháu gầy đi khá nhiều, gầy nhiều hơn mức cần thiết đối với cơ thể cháu. Nhất định sẽ phải tổ chức chuyến đi tắm biển cho cháu.

Lu-pu-xơ đã có mặt ở Đức chưa?

Tình hình “các thành viên” của Hội liên hiệp Anh²⁹⁹ ra sao? Những thẻ cũ còn hiệu lực không? Thẻ của tôi nằm ở chỗ Lu-pu-xơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

144

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 11 tháng Bảy [1862]

Ăng-ghen thân mến!

Đã hai ngày nay Lát-xan có mặt ở đây; ông ta có ý định lưu lại

đây một tuần lễ. Anh nên đến đây vài ngày, vì ông ta vốn dĩ đã rất “tự ái” do chỗ anh và Vôn-phơ đã không viết gì cho ông ta sau khi nhận được những tác phẩm của ông ấy. Đằng nào thì anh cũng đã có ý định đến đây vài ngày để xem triển lãm.

Tôi viết thư cho anh ngắn như thế này, vì tôi phải làm việc như con bò mộng để viết cuốn sách ấy^{1*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

145

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Bảy [1862]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã ở chỗ Phrai-li-grát, *mọi cái đều ổn.*

Ít-xích^{2*} - chắc chắn anh sẽ rất cười giễu tính háo danh của ông ta - sẽ lên đường vào tuần tới. Nếu có thể, xin anh hãy đến vào thứ sáu. Hôm qua Rai-nơ-hát cũng có mặt ở chỗ chúng tôi, anh ta đã trở thành thương nhân rồi.

1* Xem tập này, tr. 334-335.

2* - Lát-xan.

Chào anh.

C.M. của anh

Anh có ý kiến gì về Mác-Clen-lan?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

146

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xto, 30 tháng Bảy 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi rất lấy làm tiếc là đã không thể đến đó vào thứ sáu. Ngoài tất cả những lý do khác còn có thêm lý do là tôi đã cấu kỉnh một chút với Éc-men, và tôi không muốn hỏi vay ông ta, cũng như bỏ đi mà không nói lời nào với ông ta. Nếu không thì tôi nhất định đã tới đó vào thứ sáu rồi, ngay cả nếu tôi có bị nguy cơ để lỡ một điều gì đó quan trọng vào thứ bảy.

Tình hình ở Mỹ không tốt. Xét cho cùng thì lỗi chủ yếu tại Xtan-ton, ông ta sau khi chiếm được Ten-nét-xi, thuận tuý vì thói khoái lác nên đã dừng việc tuyển mộ quân lính và do đó đã đẩy quân đội vào tình trạng suy yếu không ngừng, đúng vào thời điểm nó cần đến quân tăng viện nhiều hơn cả, để mở cuộc tấn công nhanh chóng và có tính chất quyết định. Một khi có được nguồn bổ sung liên tục tân

binh thì cuộc chiến tranh ấy, nếu như cho đến nay vẫn chưa giành được thắng lợi, thì dù sao kết cục thắng lợi của nó cũng là điều không gây nên nỗi hoài nghi nào cả. Trong điều kiện có được những chiến thắng thường xuyên thì việc tuyển tân binh cũng đã diễn ra thuận lợi. Tính chất phi lý của hành động này trở nên sâu sắc thêm còn vì vào đúng lúc ấy, miền Nam đã gọi nhập ngũ tất cả đàn ông ở độ tuổi từ 18 đến 35, như vậy là đã đặt tất cả lên bàn cờ. Chính những con người ấy, hồi ấy còn đứng trong quân ngũ, hiện nay đang tạo ra cho phe chủ trương lập Liên hiệp các bang miền Nam có được ưu thế ở mọi nơi, đảm bảo cho họ nắm được thế chủ động. Họ đã chặn bước tiến quân của Ha-lếch, đã đẩy Cóc-ti-xơ ra khỏi Ác-can-da-xơ, đánh tan Mác-Clen-lan và - dưới sự chỉ huy của Giéch-xơn ở thung lũng Sê-năng-đoa - đã phát tín hiệu cho các trận tập kích của du kích mà hiện nay đang diễn ra đến tận vùng Ô-hai-ô. Thật khó có thể hành động ngu xuẩn hơn Xtan-ton³⁰⁰.

Tiếp nữa. Khi Xtan-ton thấy mình sẽ không gạt bỏ được Mác-Clen-lan khỏi chức chỉ huy đội quân Pô-tô-mác thì ông ta lại phạm phải một điều ngu xuẩn nữa: để làm suy yếu Mác-Clen-lan, ông ta đã trao các quyền chỉ huy đặc biệt cho Phri-môn, Ban-xơ và Mác-Đâu-ơn, *đã phân nhỏ lực lượng nhằm phứt truất Mác-Clen-lan*. Hậu quả của hành động này không chỉ là sự thất bại của Mác-Clen-lan, mà còn là việc dư luận xã hội coi người có lỗi gây ra thất bại không phải là Mác-Clen-lan, mà là Xtan-ton. Thật đáng đời cho ngài Xtan-ton.

Tất cả những điều đó lẽ ra chẳng có ý nghĩa gì và thậm chí còn có thể đem lại ích lợi nếu như sau cùng, người ta tiến hành chiến tranh theo lối cách mạng. Nhưng chính điều đó lại không có. Những trận thất bại không thôi thúc người Mỹ, mà lại làm cho họ suy yếu. Nếu sự thế đã đến chỗ để có được tân binh thì phải đưa ra lời hứa

hẹn là sẽ chỉ gọi họ nhập ngũ có *chín tháng* thôi, thì điều này chẳng qua có nghĩa là thú nhận: chúng tôi đã rơi vào ngõ cụt, và chúng tôi chỉ cần vẻ bề ngoài là có quân đội, để diễn võ dương oai trong thời gian tiến hành đàm phán hoà bình. Con số 300 000 lính tình nguyện ấy là viên đá thử vàng, và qua việc khước từ cung cấp con số ấy, miền Bắc như muốn tuyên bố rằng thực ra thì miền Bắc nhỏ toẹt vào tất cả vấn đề ấy. Ngoài ra, trong chính phủ và trong quốc hội đã bộc lộ một sự hèn nhát như thế nào. Họ sợ áp dụng chế độ nghĩa vụ quân sự, những biện pháp tài chính kiên quyết, họ sợ đụng vào chế độ nô lệ - tóm lại, họ sợ tất cả những gì là hết sức cần thiết; họ để mặc mọi chuyện muốn ra sao thì ra, và nếu cuối cùng có một biện pháp có tính chất tượng trưng được quốc hội thông qua, thì vị Lin-côn dũng mãnh ấy lại bao bọc biện pháp ấy bằng không biết bao nhiêu điều kiện, đến nỗi biện pháp ấy hoàn toàn chẳng còn lại cái gì nữa. Sự nhũn nã ấy, cái tư chất co dúm lại ấy như cái bong bóng lợn đã bị vỡ xẹp dưới áp lực của những lần thất bại đã tiêu diệt một quân đội ưu tú nhất và đông đảo nhất, và trên thực tế những thất bại ấy đã mở đường tiến về Oa-sinh-tơn, cái tình trạng hoàn toàn thiếu vắng ấy của mọi khả năng co giãn trong toàn bộ khối quần chúng nhân dân – tất cả những cái đó, đối với tôi, là bằng chứng nói lên rằng mọi cái đã chấm dứt. Vài cuộc mít tinh của quần chúng v.v. không nói lên điều gì cả, - chúng chưa lần nào đạt đến mức hứng khởi thường thấy trong các cuộc bầu tổng thống.

Ngoài ra còn tình trạng hoàn toàn không có những tài năng. Viên tướng này dốt hơn viên tướng kia. Không một người nào có khả năng có được một sự chủ động nhỏ nhất hoặc dám đưa ra một quyết định độc lập. Đã ba tháng trời thế chủ động lại hoàn toàn nằm trong tay quân địch. Sau nữa là những hoạt động tài chính - hoạt động này

diễn rõ hơn hoạt động kia. Khắp nơi ở đâu cũng thấy tình trạng bất lực và hèn nhát, ngoại trừ những người lính bình thường. Các chính khách cũng vậy - họ cũng kỳ quặc và thiếu kiên quyết như thế. Còn *populus*^{1*} thì càng bất lực hơn là nếu như họ phải ngồi bất động 3000 năm dưới ách thống trị của Áo.

Người miền Nam thì ngược lại, - không có lý do gì phải nhắm mắt trước sự thật, - họ có thái độ hết sức nghiêm túc với vấn đề. Bằng chứng về thái độ ấy ít ra là việc chúng ta không được cung cấp bông. Bằng chứng khác là cuộc chiến tranh du kích ở các bang vùng biên giới. Sự thật là một dân tộc nông nghiệp bị cắt đứt với toàn thể thế giới mà vẫn có khả năng chịu đựng nổi một cuộc chiến tranh như thế, và, sau những thất bại nặng nề và tổn thất về tài nguyên, về người và lãnh thổ, họ vẫn có thể lại trở thành người chiến thắng và đe dọa tấn công sâu vào miền Bắc, - tôi thiết nghĩ, điều này quyết định tất cả. - Thêm vào đó, họ chiến đấu tuyệt vời, và tất cả những gì còn lại của mối cảm tình với Liên bang - trừ những vùng miền núi - giờ đây chần chẫn sẽ bị tan biến khi các bang Ken-túc-ki và Ten-nét-xi lại bị chiếm lần nữa.

Nếu quân miền Nam chiếm được bang Mi-xu-ri, thì họ cũng sẽ chiếm được cả những lãnh thổ khác³⁰¹, - và đến lúc ấy thì tình hình của miền Bắc sẽ gay go.

Tóm lại, nếu miền Bắc sẽ không lập tức hành động theo tinh thần cách mạng thì nó sẽ bị đánh bại một cách không thương tiếc, và như thế cũng đáng đời - hình như, tình hình sẽ là như vậy.

Tình hình sức khoẻ của cháu Gien-ni thế nào? Cho tôi gửi lời

1* - nhân dân.

thăm nồng nhiệt đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

147

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ**

[Luân Đôn], 30 tháng Bảy [1862]

Ăng-ghen thân mến!

Qua những mẫu giấy gửi kèm theo đây, anh phần nào sẽ thấy người ta hành hạ tôi như thế nào. Tôi phải trả 25 pao cho lão chủ nhà mà tạm thời tôi đã làm cho lão ta tạm nguôi. Tay chủ chiếc dương cầm - tôi trả dần tiền mua chiếc đàn này của ông ta - sẽ còn phải nhận ở tôi thêm 6 pao vào cuối tháng Sáu, mà đây là một thằng cha rất thô lỗ. Phiếu báo về việc nộp 6 pao thuế còn nằm tại nhà tôi. Khoản chi phí tiền học suýt soát 10 pao, may thay, tôi đã trả xong, vì tôi làm tất cả để tránh cho lũ trẻ nhà tôi khỏi bị hạ nhục. Tôi đã trả 6 pao tiền nợ lão chủ hàng thịt (đấy là toàn bộ khoản thu nhập trong 1/4 năm do tờ "Presse" trả!), nhưng lão ta lại quấy rầy tôi, ấy là chưa nói đến tay chủ hiệu bánh mì, chủ hiệu thực phẩm khô, chủ hiệu rau quả và tất cả những con quái vật khác.

Nhân vật Lát-xan, anh chàng nigger^{1*} người Do Thái ấy, may quá, sẽ ra đi vào cuối tuần này, anh ta đã bình thản bị mất 5000 ta-le trong một vụ đầu cơ khả nghi nào đó. Con người ấy sẵn sàng thà quẳng tiền của mình vào đồng bùn, còn hơn là đem cho "bạn" mình vay, ngay dù anh ta được bảo đảm trả lãi và vốn. Làm như thế anh ta xuất phát từ quan niệm cho rằng mình phải có lối sống tương xứng với một vị nam tước Do Thái hay là một người Do Thái đã được phong nam tước (chắc chắn là thông qua bá tước phu nhân^{2*}). Anh hãy hình dung là con người ấy - một kẻ biết rõ câu chuyện nước Mỹ v.v., do vậy cũng biết tình trạng khủng hoảng mà tôi rơi vào - đã dám xác xược hỏi tôi có đồng ý cho một cô con gái của mình tới chỗ bá tước phu nhân Hát-txor-phen làm "bạn cùng chơi" hay không, và thậm chí có cần nhờ ông ta thỉnh cầu Ghéc-xten-béc đỡ đầu tôi hay không (!). Anh chàng này đã làm tôi mất không ít thời gian. Anh chàng ngu xuẩn ấy cho rằng vì hiện nay tôi không có "công việc nào cả" và tôi chỉ làm "công tác lý luận", nên tôi có thể giết thời gian cùng với anh ta một cách cũng thành công như vậy! Để giữ thể diện phần nào với anh chàng này, vợ tôi đã phải đem tất cả, đến sợi chỉ cuối cùng, cầm cố ở hiệu cầm đồ!

Nếu như tôi không lâm vào tình cảnh quẫn bách như thế và nếu tôi không điên tiết lên vì hành động vồ vào túi tiền của anh chàng mới phát lên đó, thì anh ta đã mang lại cho tôi một sự giải trí thật sự vương giả. Qua một năm tôi không nhìn thấy anh ta, anh ta đã hoàn toàn suy sụp. Thời gian lưu lại ở Xuy-rích (cùng với Ruy-xtốp, Héc-vếch, v.v.), sau đó là chuyến đi sang I-ta-li-a và sau cùng là

1* - người da đen.

2* - Hát-txor-phen.

cuốn “I-u-li-an Smít”^{1*} của anh ta v.v. đã hoàn toàn làm cho đầu óc anh ta quay cuồng. Giờ đây, anh ta tin rằng mình không những là nhà khoa học hết sức vĩ đại, nhà tư tưởng hết sức uyên thâm, nhà nghiên cứu thiên tài nhất v.v., mà hơn thế nữa, còn là một Đông Gioăng và vị hồng y giáo chủ cách mạng Ri-so-li-ơ. Đồng thời lại còn những lời ba hoa bất tận bằng một giọng cảm động giả tạo, những động tác phô trương thiếu thẩm mỹ, giọng điệu dạy đời nữa!

Ông ta hết sức bí mật thông báo với tôi và vợ tôi rằng ông ta đã khuyên Ga-ri-ban-đi dừng mở cuộc tấn công vào Rô-ma, mà nên tiến về Na-plơ, tự tuyên bố mình là vị độc tài ở đó (mà vẫn không làm tổn hại cho Vích-to-Ê-ma-nu-en) và kêu gọi quân đội nhân dân mở cuộc hành quân tiến vào nước Áo. Lát-xan cho rằng ở nhân vật kia, từ đất sẽ chui lên một đạo quân 300 000 người và quân đội xứ Pi-ê-mông dĩ nhiên sẽ gia nhập vào nó. Sau đó - theo một kế hoạch, như lời ông ta nói, đã được Ruy-xtốp tán thành - một đội đặc biệt sẽ phải đi qua, hay nói đúng hơn, vượt sang phía bờ biển A-đri-a-tích (vào xứ Đan-ma-xi) và dấy lên cuộc khởi nghĩa ở Hung-ga-ri, trong khi đó các lực lượng chủ chốt, dưới sự chỉ huy của Ga-ri-ban-đi, bỏ qua khu tứ giác pháo đài³⁰², tiến từ Pa-đua đến Viên, tại đó nhân dân sẽ lập tức nổi dậy. Mọi cái sẽ kết thúc trong vòng sáu tuần lễ. Đòn bẫy của bước tiến quân là ảnh hưởng chính trị của Lát-xan ở Béc-lin hoặc ngòi bút của ông ta. Còn Ruy-xtốp thì phải theo Ga-ri-ban-đi cầm đầu đội du kích Đức. Bô-na-pác-tơ thì sẽ hoàn toàn bị tê liệt bởi coup d'éclat^{2*} này của Lát-xan.

Ông ta cũng có mặt cả ở chỗ Mát-di-ni, và “nhân vật ấy cũng” tán thành và “ngưỡng mộ” kế hoạch ấy.

1* - Ph.Lát-xan. “Ngài I-u-li-an Smít, người viết lịch sử văn học”.

2* - chiến công hiển hách.

Ông ta lấy tư cách là “người đại diện cho giai cấp công nhân cách mạng Đức” để trao đổi với những nhân vật ấy và tưởng rằng (đúng như thế!) họ đã biết là ông ta (Ít-xích) bằng “cuốn sách của mình về cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a”^{1*} đã ngăn ngừa được sự can thiệp của Phổ” và trên thực tế ông ta đã cầm lái “lịch sử trong ba năm gần đây”. Lát-xan đã phát điên lên khi tôi và vợ tôi cười giễu các kế hoạch của ông ta, đã chế ông ta là “một phần tử Bô-na-pác-tơ có học vấn” v.v.. Ông ta đã la ó, gào thét, nhảy chồm chồm và, sau hết, đã hoàn toàn thấy rõ rằng tôi là con người quá “trừu tượng” nên không thể am hiểu được chính trị.

Về nước Mỹ thì, theo ý kiến của ông ta, đất nước này hoàn toàn không đáng chú ý. Người Mỹ không hề có “những tư tưởng” nào cả. “Tự do của cá nhân” chỉ là một “tư tưởng tiêu cực” v.v., và tất cả những cái đó chẳng qua chỉ là mớ giẻ rách tư biện đã thối rữa từ lâu rồi.

Tôi đã nói với anh, nếu là trong một bối cảnh khác (và nếu ông ta không cản trở tôi làm việc) anh chàng này đã có thể làm cho tôi hết sức vui thích.

Không những thế, “người thích lý tưởng hoá” này tham ăn hết chỗ nói và có tính ham nhục dục không kiềm chế được.

Giờ đây tôi hoàn toàn thấy rõ rằng ông ta, - như cấu trúc hộp sọ và mái tóc của ông ta cũng chứng minh điều này, - xuất thân từ những người da đen đã gia nhập vào đám đông được Mô-i-dơ dẫn dắt khi rời khỏi Ai-cập (nếu như mẹ hoặc bà nội của ông ta không mắc vào vòng tội lỗi với một người da đen nào đó). Một sự kết hợp như vậy giữa yếu tố Do Thái và yếu tố Giéc-manh có pha thực thể da đen, tất phải đem lại một sản phẩm độc đáo. Tính cách thích quấy

1* - Ph.Lát-xan. “Cuộc chiến tranh ở I-ta-li-a và những nhiệm vụ của nước Phổ”.

rầy người khác của anh chàng này cũng mang tính chất da đen.

Tuy nhiên, nếu ông Ruy-xtốp là tác giả của kế hoạch hành quân từ Pa-đua vào Viên, thì theo tôi nghĩ, đầu óc của cả ông ta cũng không minh mẫn.

C.M. của anh

Một trong những phát kiến vĩ đại của anh chàng da đen của chúng ta - nhưng ông ta tiết lộ phát kiến này với tôi với tư cách là “người bạn chí cốt” của ông ta - là ở chỗ cho rằng người Pê-la-xơ là từ người Xê-mít mà ra. Bằng chứng chủ yếu là: trong sách Kinh Mác-ca-bê^{1*}, người Do Thái cử sứ thần đến Hy Lạp để cầu viện, vin vào lý do họ có quan hệ họ hàng. Ngoài ra, ở Pê-ru-gi-a còn tìm thấy dòng chữ bằng tiếng Ê-tơ-rút-xki đã được đồng thời giải mã bởi ông Stuych-cơ, một cố vấn hoàng gia ở Béc-lin, và bởi một người I-ta-li-a, hơn nữa, cả hai người này đã giải thích một cách độc lập với nhau, những mẫu tự Ê-tơ-rút-xki là những mẫu tự của tiếng Do Thái cổ.

Để chúng ta không thể tiếp tục chỉ cho ông ta thấy “những cuốn Sách xanh”³⁰³ nữa, ông ta đã mua hết những cuốn sách đó (dưới sự chỉ đạo của Buy-xơ) với số tiền 20 pao.

Ông ta khẳng định rằng mình đã làm cho Buy-xơ đi theo chủ nghĩa xã hội. Còn Buy-xơ là một con người tinh tế, tuy vụng về; dù sao thì tôi cũng không thể tin được rằng Buy-xơ tán thành “chính sách đối ngoại” của Lát-xan. Buy-xơ là “vợ của người thợ xếp chữ” trong cuốn “Giu-li-an Smít”³⁰⁴.

1* - Ba quyển đầu của sách Kinh Mác-ca-bê (một trong những bộ phận hợp thành Kinh thánh).

Giá mà anh đến đây vài ngày - thì anh sẽ có đủ chuyện để cười suốt một năm. Đó là lý do tại sao tôi rất muốn anh có mặt ở đây. Cái dịp như thế xuất hiện không phải hàng ngày.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

148 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, 31 tháng Bảy 1862]

Mo-rơ thân mến!

Anh hiểu cho, sau những khoản thanh toán lớn vào tháng trước, giờ đây tôi không thể kiếm cho anh 25 pao được. Tất cả những khoản thanh toán lớn của riêng tôi (trả cho bà chủ căn hộ tôi thuê và khoản tiền trả hàng quý), tôi đều gác lại đến tháng Tám; ngoài ra, vì tám kỳ phiếu mà tôi đã phải trao cho Boóc-cơ-hây-mơ tờ phiếu lệnh mà theo đó đến tháng Tám cũng sẽ phải trả tiền. Song, dù sao thì từ nay đến ngày mai tôi sẽ cố gắng làm một điều gì đó. Sau nữa, tôi còn nợ Lu-pu-xơ 10 pao, mà anh ấy yêu cầu phải trả ngay sau khi trở về, điều này có thể xảy ra ngày một ngày hai. Anh hãy tính gộp

lại tất cả các khoản ấy rồi còn phải thêm vào đó những khoản tiền đã trả trong tháng trước, thì anh sẽ thấy đã có một sự thiếu hụt to lớn như thế nào trong bảng cân đối thu chi của năm nay. Tuy nhiên, tối hôm nay tôi sẽ tính xem tôi sẽ phải trả bao nhiêu, và do đó, sẽ có thể gửi bao nhiêu cho anh.

Giá mà tôi biết được bảng cân đối thu chi của tôi ra sao và tình hình của tôi như thế nào! Nhưng Sác-lơ^{1*} ngày kia sẽ lên đường đi Vác-sa-va, tại đó chúng tôi có một món nợ không thú vị gì, và đến lúc đó toàn bộ vấn đề lại sẽ nổi lên.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

149

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 1 tháng Tám 1862

Mo-rơ thân mến!

Số tiền 10 pao kèm theo đây là tất cả những gì tôi có thể gửi cho anh hôm nay. Sự thể là thế này. Tháng trước tôi đã phải trả: tiền nuôi ngựa của một quý - 15 pao, trả cho bà chủ căn hộ - 25 (ông

1* - Ruê-dơ-ghen.

già Hin-lơ đã tính về cả tháng Bảy cho tôi, vì tôi trả tiền hôm qua), trả cho Boóc-cơ-hây-mơ - 50 pao, gửi cho anh - 10 pao, tổng cộng là 100 pao. Tháng này tôi sẽ phải trả: cho Lu-pu-xơ - 10 pao, cho Boóc-cơ-hây-mơ theo phiếu lệnh trả tiền - 15 pao, cho chủ hiệu sách - khoảng 10 pao (số đọng lại từ năm 1861). Tiếp nữa là những khoản vật: trả cho thợ may, cho thợ giày, mua sơ-mi v.v., mua xì-gà - khoảng 25 pao và khoản 10 pao nói trên cho anh, tổng cộng - 70 pao, hay là trong 2 tháng - 170 pao, *không kể những khoản chi tiêu thường nhật*. Anh đã thấy tôi ở trong tình hình như thế nào. Ngoài ra, tôi hầu như hoàn toàn tin chắc là trong năm ngân sách vừa qua, tôi đã chi tiêu vượt quá số quy định, và vì vậy trong năm nay, các khoản thu nhập của tôi sẽ hết sức không đáng kể. Tôi hy vọng là anh sẽ kiếm chế được các chủ nợ của anh thêm một thời gian nữa; tôi thì tuyệt đối không biết làm thế nào với các chủ nợ của tôi, vì công chúng ở đây có thói quen gửi các phiếu thanh toán đến văn phòng, do vậy người ta cảm thấy mình có trách nhiệm, về mặt đạo đức, phải trả tiền sau hai - ba lần nhắc nhở.

Nếu từ nay đến cuối tháng Chín, Lu-pu-xơ chưa cần đến số tiền 10 pao mà tôi nợ anh ấy, hoặc nếu anh ấy đồng ý cho trả dần thì dĩ nhiên tôi sẽ gửi số tiền ấy đến cho anh.

Câu chuyện về Lát-xan hết sức đáng nực cười. Kế hoạch có tính chiến lược của ông ta^{1*} là điều tuyệt diệu nhất trong số những chuyện mà tôi được nghe từ trước đến nay. Hoàn toàn có thể là Ruy-xtốp đã tán thành kế hoạch ấy; anh chàng này tỏ ra hết sức háo danh cũng y như Ít-xích, và anh ta đang ở đúng trên con đường dẫn đến chỗ sẽ trở thành một kẻ điên rồ như thế. Anh hãy đọc bài viết của anh ta về chiến dịch năm 1860 trong tập thứ hai của niên giám

1* - Xem tập này, tr. 345-348.

“Demokratische Studien”³⁰⁵.

Tác giả cuốn “Ngũ trụ châu Âu”^{1*} lại vừa tung ra một tác phẩm mới - “Các nội các và các liên minh ở châu Âu”. Quả thật là người Nga đã kiếm được cho mình một anh chàng ngọc tuyệt vời. Tôi chưa bao giờ thấy một tác phẩm nào ngu xuẩn và rắc rối như thế. Đặc biệt, tác phẩm ấy thật là vô song ở cái đoạn bàn luận về luật quốc tế, xây dựng nên ba hoặc bốn học thuyết khác nhau mà trong đó, học thuyết này mâu thuẫn với học thuyết kia. Và tất cả những cái đó đều mang tinh thần chính thống Thiên chúa giáo cực đoan, còn thái độ xu nịnh đối với tất cả những gì là của Nga thì thô bỉ đến nỗi người ta có thể cười đã đời việc người Nga đã chi quá nhiều tiền cho cuốn sách đó. Điều vinh hạnh cho nước Đức là người Đức không mua chuộc được một người đứng đắn nào có thể phát biểu trên báo chí để ủng hộ nước Nga^{2*}, đến khi cuối cùng họ kiếm được một nhân vật như B.Bau-ơ thì nhân vật này đã lập tức trở nên ngu như bò³⁰⁶. Những nội dung chủ yếu: liên minh Nga - Pháp; nước Phổ đứng đầu Tiểu Đức³⁰⁷; nước Áo, sau khi đã rời thủ đô của mình tới Bu-đa-pét, đã có được những công quốc vùng Đa-nuýp và toàn bộ khu vực phía bắc vùng Ban-căng.

Tất cả những nội dung ấy được viết tràn giang đại hải trên 300 trang của một cuốn sách ba hoa vô cùng nhảm chán. Nếu anh quan tâm đến cuốn sách này, tôi sẽ gửi nó cho anh.

Ph.Ă. của anh

O/Đ 13/134, Man-se-xtơ, ngày 27 tháng Giêng 1862 - 5 pao xtéc-ling

O/Đ 24/296, Man-se-xtơ, ngày 27 tháng Giêng 1862 - 5 pao xtéc-ling

10 pao xtéc-ling

1* - Gôn-dơ-man.

2* - Trong nguyên bản viết nhầm là: “nước Đức”.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

150 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Tám 1862

Phrê-dê-rích thân mến!

Rất cảm ơn anh về số tiền 10 pao.

Tôi rất áy náy là vì tôi mà anh phải tự thất bóp về mặt tiền nong, nhưng biết làm gì được? Ai có thể chống chọi lại được một cuộc khủng hoảng như cuộc khủng hoảng ở Mỹ? Ngoài ra, tôi đặc biệt không gặp may vì đã quan hệ với một tờ báo tồi tệ như tờ “Presse” ở Viên. Nếu không thì đối với tôi, nó đã có thể phần nào thay thế tờ “Tribune”. Anh có thấy rằng đã đến lúc đề nghị với tờ “Evening Post” chẳng hạn (một tờ báo ở Niu Oóc chủ trương bãi bỏ chế độ nô lệ) nhận đăng bài của mình không?

Thật thân kỳ là tôi vẫn đẩy được công việc lý luận của mình tiến lên ở mức độ như thế. Dầu sao tôi cũng sửa soạn trình bày lý luận về địa tô ngay trong tập này, đưa nó vào tập này dưới hình thức một chương chêm thêm, id est^{1*} như “phần minh hoạ” cho luận điểm được đưa ra từ trước³⁰⁸. Tôi muốn trình bày vấn đề với anh về *vấn đề rất dài dòng và rắc rối này*, để anh có thể báo cho tôi biết ý kiến của anh.

1* - nghĩa là.

Anh biết đấy, tôi phân biệt hai bộ phận của tư bản: *tư bản bất biến* (nguyên liệu, vật liệu bổ trợ, máy móc v.v.) mà giá trị của nó chỉ *tái biểu hiện* trong giá trị của sản phẩm, và thứ hai, *tư bản khả biến*, nghĩa là tư bản chi phí vào tiền công và chứa đựng lượng lao động vật hoá nhỏ hơn lượng lao động mà người công nhân bỏ ra để đổi lấy nó. Ví dụ, nếu tiền công hàng ngày là 10 giờ mà người công nhân làm việc 12 giờ, thì người công nhân đó hoàn lại tư bản khả biến cộng với 1/5 tư bản khả biến (2 giờ). Số dư trội ấy tôi gọi là *giá trị thặng dư* (surplus value).

Giả sử đã biết *tỷ suất giá trị thặng dư* (nghĩa là độ dài của ngày lao động và số lao động thặng dư trội thêm mà người công nhân thực hiện để tái sản xuất tiền công) - ví dụ, tỷ suất ấy bằng 50%. Trong trường hợp này, với ngày lao động 12 giờ, người công nhân làm việc 8 giờ cho bản thân mình, còn 4 giờ (8:2) thì anh ta làm việc cho người chủ. Cũng giả định là tỷ lệ này tồn tại trong tất cả các ngành công nghiệp, cho nên những sự sai lệch có thể có so với thời gian lao động trung bình chỉ là sự hoàn bù cho mức độ khó khăn lớn hơn hoặc ít hơn của công việc v.v..

Trong trường hợp này, với mức bóc lột công nhân *như nhau* trong các ngành công nghiệp *khác nhau*, những tư bản khác nhau, có *cùng một lượng như nhau*, sẽ đem lại, trong các lĩnh vực sản xuất *khác nhau*, những khối lượng giá trị thặng dư rất *khác nhau* và do đó đem lại *những tỷ suất lợi nhuận rất khác nhau*, bởi vì tỷ suất lợi nhuận chẳng qua là tỷ lệ giữa giá trị thặng dư so với toàn bộ lượng tư bản đã ứng trước. Điều đó sẽ phụ thuộc vào cấu tạo hữu cơ của tư bản, nghĩa là phụ thuộc vào sự phân chia nó thành tư bản bất biến và tư bản khả biến.

Cũng như ở trên đây, giả sử lao động thặng dư là 50%. Có nghĩa là, nếu chẳng hạn, 1 pao = 1 ngày lao động (dù ngụ ý một tuần lao

động v.v. cũng thế thôi), ngày lao động bằng 12 giờ, còn lao động cần thiết (tái sản xuất tiền công) bằng 8 giờ, thì tiền công của 30 công nhân (hoặc của 30 ngày lao động) sẽ bằng 20 pao, còn giá trị của lao động họ bỏ ra bằng 30 pao; tư bản khả biến chi cho một công nhân (trong một ngày hay một tuần) bằng 2/3 pao, còn giá trị do người công nhân tạo ra thì bằng 1 pao. Khối lượng giá trị thặng dư do tư bản 100 pao sản xuất ra trong các ngành công nghiệp khác nhau sẽ rất khác nhau tùy theo tỷ lệ phân chia tư bản 100 pao thành tư bản bất biến và tư bản khả biến. Chúng ta hãy biểu thị tư bản bất biến bằng C, còn tư bản khả biến bằng V. Nếu, chẳng hạn, trong công nghiệp vải sợi cấu tạo của tư bản là C80, V20, thì giá trị của sản phẩm sẽ bằng 110 (với 50% giá trị thặng dư hoặc lao động thặng dư). Khối lượng giá trị thặng dư sẽ là 10 và tỷ suất lợi nhuận sẽ bằng 10%, bởi vì tỷ suất lợi nhuận bằng tỷ số 10 (giá trị thặng dư) trên 100 (tổng giá trị của tư bản đã chi phí). Chúng ta giả định rằng trong một xưởng máy lớn có cấu tạo tư bản như sau: C50, V50, do đó sản phẩm bằng 125, giá trị thặng dư (với tỷ suất của nó là 50%, như ở trên) bằng 25 và tỷ suất lợi nhuận bằng 25%. Chúng ta hãy xét một ngành công nghiệp khác trong đó có tỷ lệ: C70, V30, trong trường hợp này sản phẩm sẽ bằng 115, tỷ suất lợi nhuận bằng 15%. Sau hết, chúng ta hãy xét ngành công nghiệp trong đó có cấu tạo: C90, V10, như vậy sản phẩm bằng 105 và tỷ suất lợi nhuận bằng 5%.

Ở đây, với *mức độ bóc lột lao động như nhau*, chúng ta có những khối lượng giá trị thặng dư rất khác nhau, do đó có những tỷ suất lợi nhuận rất khác nhau cho tư bản có lượng ngang nhau được đầu tư vào các ngành công nghiệp khác nhau.

Hãy xét gộp tất cả 4 tư bản kể trên, và chúng ta sẽ có:

Giá trị của sản phẩm

1. C80, V20, 110	Tỷ suất lợi nhuận = 10%	Tỷ suất giá trị
2. C50, V50, 125	“ “ “ “ = 25%	thặng dư trong
3. C70, V30, 115	“ “ “ “ = 15%	tất cả các
4. C90, V10, 105	“ “ “ “ = 5%	trường hợp =
		50%
<hr/> Tư bản 400	Lợi nhuận = 55	

Như vậy cứ 100 pao thì có được tỷ suất lợi nhuận $13\frac{3}{4}\%$.

Nếu xét *tổng tư bản* (400) của *giai cấp* [các nhà tư bản], thì tỷ suất lợi nhuận = $13\frac{3}{4}\%$, còn các nhà tư bản đều là những người anh em. Sự cạnh tranh (sự chuyển dịch tư bản hay là việc tư bản từ một ngành này đổ vào một ngành khác) dẫn đến kết cục là những tư bản *có cùng quy mô* trong các ngành *khác nhau* - mặc dù chúng có cấu tạo hữu cơ khác nhau - đều đem lại tỷ suất lợi nhuận *trung bình như nhau*. Nói cách khác: lợi nhuận *trung bình* - mà tư bản 100 pao chẳng hạn đầu tư vào một ngành nào đó đem lại - nó đem lại không phải trong tư cách là một tư bản nào đó, được đầu tư riêng biệt, và do đó, không phải theo cùng một tỷ lệ như bản thân nó sản xuất ra giá trị thặng dư, mà với tư cách là *bộ phận tương ứng* của tổng tư bản của giai cấp các nhà tư bản. Đó là phần lợi nhuận, mà theo đó lợi tức cổ phần được trả tỷ lệ thuận với khối lượng của phần tương ứng ấy - từ tổng số giá trị thặng dư (hay là khối lượng lao động không được trả công) do toàn bộ tư bản khả biến (nghĩa là tư bản chi phí vào tiền công) của giai cấp [các nhà tư bản] sản xuất ra.

Trong ví dụ nêu trên đây, để cho [những người sở hữu tư bản] 1, 2, 3, 4 có được một *lợi nhuận trung bình* như nhau thì mỗi người trong số họ phải bán hàng hoá của mình với giá $113\frac{3}{4}$ pao;

1 và 4 sẽ bán hàng hoá với giá *cao hơn* giá trị của hàng hoá, còn 2 và 3 thì bán với giá *thấp hơn* giá trị của hàng hoá.

Giá cả được xác định theo cách đó và bằng số chi phí tư bản cộng với lợi nhuận trung bình (ví dụ, 10%), chính là cái mà Smít gọi là *giá cả tự nhiên, giá cả của những chi phí* [cost price] v.v.³⁰⁹. Đó là *giá cả trung bình* mà sự cạnh tranh giữa các ngành khác nhau (bằng cách chuyển dịch tư bản hay là đổ tư bản từ ngành này sang ngành khác) quy các giá cả trong các ngành sản xuất khác nhau vào đó.

Như vậy, sự cạnh tranh *không* quy các hàng hoá về *giá trị* của chúng, mà quy chúng về *các giá cả chi phí*, tùy theo cấu tạo hữu cơ của các tư bản mà những giá cả chi phí ấy lúc thì *cao hơn*, lúc thì *thấp hơn*, lúc lại *bằng giá trị* của hàng hoá.

Ri-các-đô lẫn lộn *các giá trị* với *các giá cả chi phí*. Do vậy, ông ta nghĩ rằng nếu như tồn tại *địa tô tuyệt đối* (nghĩa là thứ địa tô *không phụ thuộc* vào sự khác biệt về độ phì nhiêu của các loại đất khác nhau) thì các sản phẩm nông nghiệp và những sản phẩm khác được bán ra luôn luôn *cao hơn giá trị của chúng*, bởi vì những sản phẩm ấy có thể được bán ra *cao hơn* giá cả chi phí (tư bản ứng trước cộng với lợi nhuận trung bình). Điều đó sẽ bác bỏ quy luật cơ bản. Như vậy, ông ta phủ nhận địa tô tuyệt đối và chỉ thừa nhận địa tô chênh lệch.

Nhưng việc ông ta đồng nhất *các giá trị* của hàng hoá với *các giá cả chi phí của hàng hoá* là sai lầm căn bản; theo truyền thống ông ta tiếp nhận lại quan điểm đó của A. Xmit.

Sự thể là như thế này:

Giả thử, cấu tạo *trung bình* của tổng tư bản *phi* nông nghiệp là C80, V20, như vậy sản phẩm (với tỷ suất giá trị thặng dư 50%) sẽ bằng 110 và tỷ suất lợi nhuận = 10%.

Tiếp nữa, giả định rằng cấu tạo trung bình của *tư bản nông nghiệp* = C60, V40 (theo các số liệu thống kê thì các con số ấy đối với nước

Anh là khá gần đúng với thực tế; trong khi xem xét vấn đề này, địa tô các bãi chăn thả súc vật v.v. không có ý nghĩa, vì các địa tô ấy không tự chúng xác định được, mà chúng được xác định bởi địa tô các diện tích trồng lúa mì). Như vậy sản phẩm - với cùng mức độ bóc lột như ở trên đây - sẽ bằng 120 và tỷ suất lợi nhuận bằng 20%. Vì vậy, nếu người phéc-mi-ê bán sản phẩm nông nghiệp theo *giá trị của nó* thì anh ta bán sản phẩm đó với giá 120, chứ không phải với giá 110, không phải theo *giá cả chi phí*. Tuy nhiên, chế độ *sở hữu ruộng đất* cản trở không để cho người phéc-mi-ê - giống như những người anh em của họ là các nhà tư bản - cào bằng *giá trị* của sản phẩm *ngang với giá cả chi phí* của nó. Không thể đạt được điều đó bằng sự cạnh tranh giữa các tư bản. Ở đây có sự can thiệp của người sở hữu ruộng đất, anh ta chiếm hữu *phần chênh lệch giữa giá trị và giá cả chi phí*. Khối lượng nhỏ của tư bản bất biến so với tư bản khả biến nói chung thể hiện trình độ phát triển thấp (hoặc tương đối thấp) của sức sản xuất của lao động trong lĩnh vực sản xuất nào đó. Vì vậy, nếu cấu tạo trung bình của tư bản nông nghiệp bằng, chẳng hạn, C60, V40, trong khi cấu tạo trung bình của tư bản phi nông nghiệp bằng C80, V20, thì điều đó chứng minh rằng nông nghiệp chưa đạt đến trình độ phát triển như của công nghiệp. (Điều đó hoàn toàn dễ hiểu, bởi vì, chưa kể đến tất cả những yếu tố khác, công nghiệp dựa trên một nền khoa học xưa cũ hơn - đó là cơ học, còn nông nghiệp thì dựa trên những môn khoa học hoàn toàn mới: hoá học, địa chất học, sinh lý học.) Nếu trong nông nghiệp tỷ lệ đó sẽ bằng C80, V20 (trong những điều kiện kể trên) thì khi đó *địa tô tuyệt đối* sẽ biến mất. Chỉ còn lại *địa tô chênh lệch*, mà tôi đang phát triển học thuyết về nó theo cách khiến giả thiết của Ri-các-đô về hiện tượng nông nghiệp không ngừng sút kém trở thành một giả thiết hết sức nực cười và mang tính chất tụy tiện.

Về định nghĩa như trên về *giá cả chi phí* khác với *giá trị* thì cần phải nêu thêm một điều nữa là: ngoài sự khác biệt giữa tư bản bất biến và tư bản khả biến - sự khác biệt nảy sinh từ *quá trình sản xuất trực tiếp* của tư bản - còn có sự khác biệt giữa *tư bản cố định và tư bản lưu động* bắt nguồn từ *quá trình lưu thông* của tư bản. Nhưng nếu tôi tính đến cả yếu tố đó nữa, thì công thức sẽ quá phức tạp.

Đó là những nét đại lược tôi trình bày với anh - vì đây là vấn đề khá phức tạp - về sự phê phán học thuyết Ri-các-đô. Dù sao anh cũng sẽ phải thừa nhận là nhờ có tính đến *cấu tạo hữu cơ của tư bản* nên nhiều mâu thuẫn và vấn đề biểu hiện ra bên ngoài không còn nữa.

Tiện thể xin nói luôn. Nhằm mục đích xác định, mà tôi sẽ cho anh biết trong lá thư sau, điều *rất đáng mong muốn* là anh gửi cho tôi một tài liệu phê phán tỉ mỉ, trên góc độ quân sự (khía cạnh chính trị thì tôi đảm nhận), đối với những quan điểm hết sức ngớ ngẩn về giải phóng của Lát-xan-Ruy-xtốp^{1*}.

C.M. của anh

Cho tôi gửi lời thăm đến các bà.

I-man thông báo rằng đã đến nơi rồi. Ít-xích^{2*} sẽ lên đường vào thứ hai.

Anh sẽ thấy rằng với nhận thức của tôi về “địa tô tuyệt đối” thì *chế độ sở hữu ruộng đất* đã thật sự (trong những điều kiện lịch sử nhất định) *làm tăng* giá cả nguyên liệu. Xét theo quan điểm cộng

1* - Xem tập này, tr. 345-348, 350-351, 368-369, 377-378.

2* - Lát-xan.

sản chủ nghĩa, có thể sử dụng tốt điều này.

Nếu quan điểm vừa trình bày ở trên là đúng thì hoàn toàn *không nhất thiết địa tô tuyệt đối* phải được trả trong mọi hoàn cảnh và trên ruộng đất thuộc *tất cả các loại* (nếu thậm chí tính đến cấu tạo trên đây của tư bản nông nghiệp). Địa tô ấy không được trả ở những nơi nào - trên thực tế hoặc về mặt pháp lý - *không có sở hữu ruộng đất*. Trong trường hợp này, việc đầu tư tư bản trong nông nghiệp không gặp phải những trở ngại đặc biệt. Và trong môi trường ấy tư bản chuyển động một cách không gò ép, cũng giống như trong mọi môi trường khác. Khi đó các sản phẩm nông nghiệp được bán ra với giá *thấp hơn* giá trị của nó - như điều này vẫn thường xuyên xảy ra với đa số các sản phẩm công nghiệp - tức là theo *giá cả chi phí*. Trên thực tế *sở hữu ruộng đất* cũng có thể biến mất cả trong trường hợp nhà tư bản và người sở hữu ruộng đất là một người v.v..

Nhưng ở đây không cần đi vào những chi tiết ấy.

Xét về mặt lý luận, thì *chỉ riêng địa tô chênh lệch* - nó nảy sinh không phải vì tư bản được đầu tư vào ruộng đất, chứ không phải vào một lĩnh vực đầu tư nào khác - không gây nên khó khăn nào cả. Địa tô ấy chẳng qua là lợi nhuận bổ sung, tồn tại trong mọi lĩnh vực sản xuất công nghiệp, đối với bất kỳ tư bản nào hoạt động trong những điều kiện cao hơn điều kiện trung bình. Chỉ có trong nông nghiệp, địa tô chênh lệch mới được củng cố, vì nó có ở dưới chân mình một nền tảng quan trọng và (tương đối) vững chắc, đó là những mức độ màu mỡ tự nhiên khác nhau của các loại ruộng đất khác nhau.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

151 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTO

Luân Đôn, 7 tháng Tám 1862

Ăng-ghen thân mến!

Vào thứ hai, tay chủ nhà đã đến gặp tôi và tuyên bố rằng sau khi ông ta đã kiên nhẫn chịu đựng mà tôi không trả tiền trong thời hạn ngắn nhất, thì ông ta sẽ giao lại vấn đề này cho viên đại diện của ông ta. Điều này có nghĩa là sẽ có một người kê biên tài sản đến nhà tôi³¹⁰. Đồng thời, tôi cũng nhận được - cũng vào ngày hôm đó, thật là một sự trùng hợp lạ lùng - thông báo yêu cầu nộp thuế ngay lập tức, cũng như những lá thư của đại bộ phận những chủ các hiệu nhỏ quen biết tay chủ nhà, dọa đưa tôi ra toà và đình chỉ bán thực phẩm.

Lát-xan đã đi vào tối thứ hai rồi. Tôi còn gặp lại ông ta một lần nữa, sau khi xảy ra tất cả những sự việc ấy. Nhìn nét mặt buồn bã của tôi, ông ấy đã hiểu rằng cuộc khủng hoảng - mà ông ta biết từ lâu - nay đã dẫn đến thảm họa ra sao. Ông ta hỏi tôi. Sau khi nghe tôi thông báo, ông ta tuyên bố có thể trao cho tôi 15 pao trước ngày 1 tháng Giêng 1863; ông ta cũng cho phép chiết khấu - lấy tên ông ta - kỳ phiếu với bất kỳ số tiền nào, nếu anh hoặc một người nào đó đảm bảo với ông ta trả được số tiền lớn hơn 15 pao. Hình như,

nhiều hơn thế thì ông ta không thể làm được trong hoàn cảnh eo hẹp của mình. (Tôi tin điều đó, bởi vì ở đây chỉ riêng về xi-gà và thuê xe ngựa thì *hàng ngày* ông ấy đã chi mất 1 pao 2 si-linh rồi).

Có thể, bằng cách đó anh - với việc thu hút Boóc-cơ-hây-mơ làm người chiết khấu kỳ phiếu - thu xếp được một biện pháp nào đó nhằm ngăn ngừa tình trạng khủng hoảng chẳng. Trong số tiền 10 pao tôi đã trả cho tay chủ cây đàn dương cầm 6 pao, nếu không con người thô bỉ ấy đã có thể chẳng nói chẳng rằng kiện tôi ra toà án quận rồi. Tôi đem 2 pao đến hiệu cầm đồ để chuộc các vật dụng, số còn lại, tôi trao cho vợ tôi quản.

Tôi cam đoan với anh rằng nếu không có những khó khăn đe dọa gia đình tôi, thì tôi đã chọn việc chuyển đến ở trong những căn phòng có đồ gỗ, còn hơn là cứ luôn luôn dè nặng lên hầu bao của anh.

Ngoài ra, lại còn có một tình huống nữa. Bác sĩ A-len bảo tôi rằng cháu Gien-ni nhất thiết cần phải đến vùng biển ít ra là hai tuần lễ. Đối với cháu gái út^{1*} cũng phải làm như vậy, - năm ngoái cháu bị một chứng bệnh giống như bệnh vàng da và lại không hoàn toàn khoẻ.

Ít-xích^{2*} còn cho tôi biết rằng có thể là ông ta sẽ bắt đầu xuất bản tờ báo sau khi ông ấy trở về vào tháng Chín. Tôi đã trả lời ông ấy rằng nếu được *thù lao tốt* thì tôi sẵn sàng trở thành thông tin viên ở Anh mà không đảm nhận trách nhiệm nào và không có sự cộng tác chính trị nào với ông ta, bởi vì về phương diện chính trị tôi và ông ấy không có điểm nào giống nhau, ngoài một số mục tiêu cuối

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

2* - Lát-xan.

cùng rất xa xôi.

Tôi không hoàn toàn đồng ý với những suy xét của anh về cuộc Nội chiến ở Mỹ^{1*}. Tôi không nghĩ rằng mọi cái đã chấm hết. Từ đầu cuộc chiến tranh, người miền Bắc đã nằm dưới quyền lực của những đại diện các bang miền biên cương theo chế độ nô lệ, chính họ đã đặt Mác-Clen-lan đứng đầu quân đội, ông ta nguyên là nhân vật ủng hộ Brê-kin-rít-giơ. Ngược lại, miền Nam ngay từ đầu đã hành động một cách nhất trí. Chính miền Bắc đã biến chế độ nô lệ thành sức mạnh quân sự của miền Nam, mà lẽ ra phải hướng chế độ nô lệ chống lại miền Nam. Miền Nam đã trút toàn bộ lao động sản xuất lên vai những nô lệ và nhờ đó mà đã có được khả năng đặt tất cả các lực lượng chiến đấu của mình cầm vũ khí mà không gây thiệt hại cho bản thân. Miền Nam có một bộ chỉ huy quân sự thống nhất, còn miền Bắc thì không có. Người miền Bắc cũng không có một kế hoạch chiến lược nào, điều đó thấy rõ qua tất cả các hoạt động quân sự của quân đội bang Ken-túc-ki sau khi bang Ten-nét-xi bị chiếm. Theo ý kiến tôi, tất cả tình hình đó sắp tới sẽ mang một chiều hướng khác. Sau hết, miền Bắc sẽ bắt đầu tiến hành chiến tranh một cách thực sự và sẽ dùng đến những biện pháp cách mạng, sẽ gạt khỏi cương vị lãnh đạo những nhân vật thuộc các bang vùng biên cương theo chế độ nô lệ. Chỉ riêng một trung đoàn gồm người da đen sẽ gây một tác động kỳ lạ đến thần kinh của người miền Nam.

Theo tôi nghĩ, việc khó tuyển mộ 300000 người là một khó khăn thuần tuý mang tính chất chính trị. Miền Tây - Bắc là vùng Niu

1* - Xem tập này, tr. 340-345.

In-glan³¹¹ đang tìm cách buộc và sẽ buộc chính phủ phải từ bỏ phương pháp ngoại giao trước đây trong việc tiến hành cuộc chiến - giờ đây họ đưa ra những điều kiện theo đó sẽ có được con số 300000 người ấy. Nếu Lin-côn không nhượng bộ (mà ông ta sẽ nhượng bộ) thì sẽ nổ ra cách mạng.

Về tình trạng thiếu các tài năng quân sự, thì lối lựa chọn các tướng lĩnh như đã từng thực hiện cho đến nay - chỉ toàn bằng con đường thực hiện những mưu mô ngoại giao và đảng phái - vị tất đã có thể giúp vào việc cất nhắc được các tài năng. Tôi thiết nghĩ, dẫu sao tướng Pốp cũng là một nhân vật đầy nghị lực.

Về những biện pháp tài chính thì họ không giỏi, đúng như người ta phải trông đợi như thế ở một đất nước mà cho đến nay (đối với toàn quốc gia nói chung) trên thực tế không tồn tại một loại thuế nào cả, nhưng dù sao những biện pháp ấy hoàn toàn không vô nghĩa như các biện pháp của Pít và đồng đảng³¹². Theo quan điểm của tôi, tình trạng mất giá của tiền như hiện nay không phải do những nguyên nhân kinh tế, mà do những nguyên nhân thuần túy chính trị, đó là thái độ bất tín nhiệm. Như vậy, nếu áp dụng chính sách khác thì tình hình đó sẽ thay đổi.

Nói tóm lại, tôi cho rằng những cuộc chiến tranh như vậy cần được tiến hành theo kiểu cách mạng, nhưng cho đến nay người Mỹ lại tìm cách tiến hành nó theo kiểu hợp hiến³¹³.

Chào anh.

C.M. của anh

I-man đang ở đây. Nghĩa là, lại có một sự gián đoạn thật hết sức không đáng mong muốn vào lúc này. Tôi nghĩ, khối lượng quyển sách của tôi sẽ là 30 tờ in³¹⁴.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

152 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 8 tháng Tám 1862

Mo-rơ thân mến!

Nếu vừa rồi tôi có gửi cho anh bản liệt kê những khoản chi tiêu của tôi, thì điều đó tuyệt nhiên không phải để gây khó khăn cho anh trong việc tiếp tục “đè nặng” - như cách diễn đạt của anh - lên hầu bao của tôi. Ngược lại, tôi tin chắc rằng chúng ta sẽ tiếp tục giúp đỡ nhau mỗi khi có khả năng, hoàn toàn bất kể là người nào trong chúng ta, vào một thời điểm nhất định, là người “đè nặng” hoặc là người “bị đè nặng”, bởi vì các vai có thể lại đổi chỗ cho nhau. Mục đích duy nhất của bản tính toán ấy là chỉ cho anh thấy rằng tôi, vào lúc đó, không có khả năng gửi cho anh số tiền nhiều hơn con số 10 pao.

Đương nhiên, anh đã lập tức cầm lấy 15 pao tiền mặt của Lát-xan, nếu không thì hiểu như thế nào đây cụm từ: “Trước tháng Giêng”?

Hay là lúc đó ông ta chỉ sửa soạn đưa số tiền ấy? Về những tấm kỳ phiếu thì ngay giờ đây tôi đã có thể xuất ra theo tên của Lát-xan, với thời hạn đến ba tháng, cũng có thể là đến bốn tháng, với số tiền chẳng hạn là 40 - 45 pao hoặc từ 260 đến 300 ta-le, nếu như Boóc-cơ-hây-mơ sẽ đảm nhận thanh toán các kỳ phiếu ấy. Ngoài ra, tôi có thể gửi thêm cho anh 10 pao bằng tiền mặt, nếu Boóc-cơ-hây-mơ đồng ý chờ đến tháng Chín mới bắt tôi trả số tiền mà tôi nợ anh ta về khoản rượu vang. Như vậy sẽ có được số tiền như sau: 10 pao của tôi gửi, 45 pao do kỳ phiếu, 15 pao của Lát-xan cấp - tổng cộng là 70 pao. Khi đó tôi sẽ cháy túi hoàn toàn trong một thời gian khá dài, nhưng điều đó không có ý nghĩa nào cả, miễn sao nhờ đó anh thoát ra khỏi vũng lầy và cháu Gien-ni có thể đi đến vùng biển. Vì Boóc-cơ-hây-mơ phải thường xuyên tiến hành những khoản thanh toán tại lục địa, và vì anh ta biết rằng trong mọi trường hợp tôi sẽ *phải* trả tiền theo kỳ phiếu của anh ta nếu tôi không muốn phá hỏng vị thế của tôi ở đây, cho nên anh có thể hoàn toàn yên tâm đến chỗ anh ta và hỏi: liệu anh ta có đồng ý thu xếp việc này cho chúng ta hay không. Anh có thể nói với anh ta rằng trong tình hình xấu hiện nay của ngành kinh doanh bông vải sợi, tôi cảm thấy mình buộc phải lấy càng ít càng tốt tiền bạc của hãng, do vậy tôi đã chọn con đường nêu trên. Trong trường hợp này anh càng ít phải e ngại với anh ta, ít hơn tôi, - vậy anh hãy đến chỗ anh ta ngay lập tức và hãy thu xếp việc này sao cho tôi có thể lập tức xuất kỳ phiếu ghi tên ngài nam tước^{1*}.

Lu-pu-xơ đã đến vào thứ hai lúc đang mắc bệnh cảm cúm và bệnh thấp khớp; ở Luân Đôn các chứng bệnh ấy đã cột chặt anh ấy trên

1* - Lát-xan.

giường suốt cả ngày, cái ngày duy nhất anh ta có mặt ở đó. Khi anh ấy khá lên một ít, anh ấy lập tức lên đường đến đây. Điều đó giải thích tại sao anh ấy không ghé vào chỗ anh. Giờ đây anh ấy đã đỡ, nhưng về mặt tiền bạc anh ấy cũng hoàn toàn bị cháy túi và đã lập tức đề nghị tôi cho 10 pao.

Anh nhất thiết lại cần tổ chức một trò ảo thuật tài chính, nếu không tôi tuyệt nhiên không hình dung nổi, chúng ta sẽ lấy gì để bù vào sự thiếu vắng của tờ “Tribune”. Các tờ báo khác ở Niu Oóc hoàn toàn không thể thay tờ “Tribune” cho anh được, nhưng nếu có dịp thì vẫn nên thử xem, - có thể làm như thế sẽ kiếm được một cái gì đó. Cuốn sách ấy^{1*}, ngay cả nếu tính 30 tờ in, thì may lắm cũng đem lại khoảng 70 pao. Nhưng tình hình Bróc-hau-dơ ra sao? Anh đã thoả thuận về vấn đề này với Lát-xan chưa? Và tình hình đó sẽ còn kéo dài bao lâu nữa? Tôi lại đặt quan hệ với tờ “Allgemeine Militär - Zeitung” và chờ xem việc đó sẽ có kết quả gì không, nhưng trên tờ báo ấy có thể đăng nhiều nhất là một bài trong một tháng rưỡi. Anh có thể - thông qua mussurus^{2*} của anh hoặc bằng cách nào khác - thu xếp cho tôi cộng tác trong mục quân sự của một tờ báo Anh nào đó tại Luân Đôn được không? Nhưng các cách làm đó đều là những việc vụn vặt, và nếu chúng ta không nghĩ ra cách kiếm tiền thì anh vị tất sẽ còn lối thoát nào khác ngoài việc thử, bằng cách nào đó, xin một ít tiền của những người thân của mình. Xin anh hãy suy nghĩ về việc này.

Vài ngày nữa tôi sẽ viết thư bàn về các kế hoạch quân sự của Lát-xan và về lý luận địa tô^{3*} của anh, và lại tôi hoàn toàn chưa

1* - Xem tập này, tr. 364-366.

2* - người giúp việc (từ chữ “m’schores” trong tiếng Do Thái).

3* - Xem tập này, tr. 353-360.

hiểu rõ sự tồn tại của địa tô “tuyệt đối”, anh sẽ còn phải chứng minh điều đó. Tôi bị bệnh trĩ đáng ghét, vì thế tôi không thể ngồi lâu hơn.

Gửi lời chào đến toàn gia đình anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

153

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luận Đôn], 9 tháng Tám 1862

Ăng-ghen thân mến!

Ít-xích chuẩn bị trả 15 pao chỉ vào ngày 1 tháng Giêng.

Tôi đã đến gặp Boóc-cơ-hây-mơ. Anh sẽ phải xuất kỳ phiếu ghi tên Lát-xan, với số tiền là 400 ta-le (dĩ nhiên, tôi đã không nói gì với Boóc-cơ-hây-mơ về Lát-xan - về số tiền 15 pao mà anh ta sẽ phải trả). Thời hạn là ba tháng. Sau đó, tám kỳ phiếu ấy sẽ được gia hạn, vì tôi nói với Boóc-cơ-hây-mơ là tôi sẽ chỉ trả tiền vào ngày 1 tháng Giêng mà thôi. (Đó là thời hạn mà Lát-xan ấn định).

Điều chủ yếu là anh phải gửi tám kỳ phiếu ấy đến cho Boóc-cơ-hây-mơ.

Về học thuyết địa tô thì dĩ nhiên là tôi trước hết phải đợi thư anh đến đã. Nhưng để đơn giản hoá “những cuộc tranh luận”, như Hen-ri-ích Buyéc-ghéc-xơ có thể nói, tôi xin nói thế này:

I. Điều duy nhất tôi phải chứng minh về *mặt lý luận* là *khả năng* tồn tại của địa tô tuyệt đối mà không vi phạm quy luật giá trị. Đây là điểm mà xung quanh đó diễn ra cuộc tranh luận *lý luận* từ thời phái trọng nông cho mãi đến nay. Ri-các-đô phủ nhận khả năng này; tôi khẳng định nó. Đồng thời, tôi khẳng định rằng sự phủ nhận của ông ta dựa trên một giáo điều sai lầm về lý luận, được tiếp nhận của A.Xmít: dựa trên sự giả định có sự đồng nhất giữa *giá cả chi phí*^{1*} và *giá trị của hàng hoá*. Tiếp nữa, tôi khẳng định rằng trong tất cả những trường hợp mà Ri-các-đô minh hoạ vấn đề *bằng ví dụ*, ông ta luôn luôn giả định những điều kiện trong đó hoặc không tồn tại nền sản xuất tư bản chủ nghĩa, hoặc không tồn tại - trên thực tế hoặc về mặt pháp lý - *sở hữu ruộng đất*. Vậy mà vấn đề lại chính là phải nghiên cứu quy luật trong điều kiện có những yếu tố đó.

II. Về *sự tồn tại* của địa tô tuyệt đối thì đây là vấn đề cần được giải quyết, đối với từng nước, *trên cơ sở thống kê*. Nhưng tầm quan trọng của việc giải quyết về mặt lý luận thuần túy thì đã rõ qua việc các nhà thống kê và nói chung những người hoạt động thực tiễn, trong suốt 35 năm nay, kiên trì khẳng định sự tồn tại của địa tô tuyệt đối, còn các nhà lý luận (theo Ri-các-đô) thì lại bằng con đường đưa ra những khái niệm trừu tượng rất giả tạo và yếu ớt về mặt lý luận để tìm cách phủ nhận nó. Cho đến nay tôi luôn đĩnh ninh rằng trong những cuộc tranh luận như thế, các nhà lý luận luôn luôn tỏ ra không đúng.

1* - Xem tập này, tr. 356-357.

III. Tôi chứng minh rằng nếu thậm chí giả định sự tồn tại của địa tô tuyệt đối, thì từ đó hoàn toàn chưa thể kết luận rằng khoảng ruộng xấu nhất trong số tất cả những khoảng ruộng được canh tác hoặc một hầm mỏ kém nhất, trong mọi điều kiện, đều phải trả địa tô; ngược lại, rất có thể là chúng buộc phải bán sản phẩm của mình theo giá trị thị trường, nhưng *thấp hơn* giá trị *cá biệt* của chúng. Để chứng minh điều ngược lại, Ri-các-đô luôn luôn xuất phát từ giả định - điều này không đúng về phương diện lý luận - rằng trong mọi điều kiện của thị trường thì giá trị thị trường luôn luôn được xác định bởi hàng hoá được sản xuất ra trong những điều kiện *không thuận lợi nhất*. Anh đã phản bác một cách đúng đắn điều này ngay trong “Deutsche Französische Jahrbücher”^{1*}.

Đó là những điều tôi muốn bổ sung về địa tô.

Về Bróc-hau-dơ thì Lát-xan hứa sẽ làm mọi việc có thể làm được, và tôi tin ông ta, bởi vì ông ta đã trịnh trọng tuyên bố rằng ông ta sẽ cho công bố magnum opus^{2*} của mình về kinh tế chính trị học, hoặc sẽ bắt tay viết tác phẩm ấy - đối với ông ta điều đó thực ra chỉ có cùng một ý nghĩa - chỉ sau khi xuất hiện tác phẩm của tôi^{3*}.

Chào anh.

C.M. của anh

Boóc-cơ-hây-mơ tuyên bố thêm:

Anh phải xuất ra tám kỳ phiếu trị giá 400 ta-le, với thời hạn ba

1* - Ph.Ăng-ghen. “Lược thảo phê phán khoa kinh tế chính trị”.

2* - tác phẩm vĩ đại.

3* - Xem tập này, tr. 364-367.

tháng, ghi tên Lát-xan và gia hạn kỳ phiếu ấy hai tuần trước ngày 1 tháng Giêng 1863. Boóc-cơ-hây-mơ sẽ lo làm sao để Lát-xan nhận được tiền đúng vào kỳ hạn thanh toán thứ nhất, trong trường hợp anh không thể trả từng phần. Về tờ “*Evening Post*” thì sẽ rất tốt nếu anh soạn cho tôi lá thư ấy, vì tôi không thạo thứ tiếng Anh thường nhật.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*”.
Bd.III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

154

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ, khoảng 12 tháng Tám 1862]

Tôi gửi kèm theo đây tám kỳ phiếu ghi tên ngài nam tước Thông thái^{1*}. Anh phải gửi cho ông ta thông báo có chỉ rõ ngày ký, ngày thanh toán, đồng thời thông báo cho ông ta biết rằng ông ta sẽ nhận được tiền khi đến hạn, nhưng ông ấy sẽ phải gia hạn tám kỳ phiếu đến ngày 1 tháng Giêng, đến ngày ấy tôi sẽ trả cho ông ấy khoản chênh lệch 15 pao.

Ph.Ă. của anh

[Dòng chữ ghi của Mác]

1* - Lát-xan.

Đã ký ngày 12 tháng Tám 1862 (với thời hạn ba tháng). Ngày 12 tháng Tám 1862.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

155

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, 13 tháng Tám 1862]

Tôi không thể trả lời lá thư kể trên³¹⁵, vì nói riêng tôi không biết anh đã nói gì với Boóc-cơ-hây-mơ, vì vậy tôi sợ nhỡ ra nhầm lẫn điều gì đó. Dĩ nhiên, tôi cho rằng Lát-xan đã trở về Béc-lin rồi. Anh hãy đến gặp ngay Boóc-cơ-hây-mơ và hãy theo dõi sao cho tám kỳ phiếu được gửi trả lại, sau đó gửi từ chỗ anh đến cho Lát-xan để nhận thanh toán. Dĩ nhiên, không theo cách đó thì không thể làm gì được. Tôi hoàn toàn không hiểu được tại sao lại có thể xảy ra sự hiểu nhầm như thế.

Bệnh nhân trĩ của anh.

Ph.Ă.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

156

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Tám 1862

Phri-đrich thân mến!

Tôi chỉ viết vài dòng thôi, vì hôm nay tôi còn bận rộn với bao nhiêu công việc.

Tất cả mọi sự hiểu lầm là ở chỗ "không một" đề nghị nào của anh phù hợp với thực tế. Trước khi biên thư cho anh tôi có nói với Boóc-cơ-hây-mơ rằng tôi *không rõ* Lát-xan có mặt ở Béc-lin hay không, rằng do đó tôi không đảm bảo có sự nhận trả ngay. Mặc dù vậy, Boóc-cơ-hây-mơ đã hứa chiết khấu tám kỳ phiếu ngay sau khi có chữ ký của anh. Sau đó anh ta nghĩ lại. Trái với ý định ban đầu của mình, anh ta quyết định sẽ không tự mình chiết khấu tám kỳ phiếu đó, mà sẽ làm việc đó thông qua một người trong số các bạn bè của mình có quan hệ với Béc-lin.

Lẽ đương nhiên, để làm việc này anh ta cần có sự nhận thanh toán của Lát-xan. Như tôi được biết vào hôm qua, thông qua Buy-xơ, hiện giờ Lát-xan có mặt ở Vin-đơ-bát, tại đó Lát-xan cha^{1*} đang trong tình trạng ít nhiều gần kề với cái chết. Tôi đã lập tức viết thư cho nam tước Ít-xích^{2*}.

Chào anh.

C.M. của anh

1* - Hây-man Lát-xan, cha của Phéc-đi-năng Lát-xan.

2* - Lát-xan (xem tập này, tr. 823-825).

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong *Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930* và bằng tiếng Nga trong *C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

157 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 20 tháng Tám [1862]

Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã gặp một loạt bất trắc với tấm kỳ phiếu.

Thoạt đầu, Boóc-cơ-hây-mơ, với những ý định tốt đẹp, nhưng lại thích khoe mẽ và *post festum*^{1*} lại có thái độ thiếu quyết tâm không đúng lúc, anh ta hứa rằng đích thân anh ta (*bằng tiền của mình*) sẽ chiết khấu tấm kỳ phiếu ấy. Khi làm như vậy anh ta cũng *đã biết* rằng giấy chấp thuận thanh toán của Lát-xan sẽ chỉ nhận được sau một thời gian nữa. Sau đó, chẳng nói với tôi một lời nào, anh ta gửi tấm kỳ phiếu ấy đi Béc-lin - thông qua (anh em) nhà Brúc-nơ - để cho anh em nhà Brúc-nơ nói trên chiết khấu giúp anh ta. Có thể là - anh ta giả vờ quên điểm xuất phát này - trong thời gian ấy, anh ta đã đâm ra hoảng sợ.

1* - sau ngày lễ, nghĩa là sau khi sự việc đã xảy ra, muộn màng.

Thứ hai: ngài nam tước Thông thái^{1*} - người mà tôi đã thỏa thuận về việc này vào buổi tối áp chót vì ông ta đã tuyên bố "sẵn sàng làm tất cả" - thì *hôm nay* lại viết thư cho tôi từ Vin-đơ-bát, nơi ông ta đã nhận được thông báo của tôi, như sau:

"Để có thể chấp thuận thanh toán tấm kỳ phiếu ấy, tôi nhất thiết cần có bản cam kết của chính Ăng-ghen về việc trao cho tôi, 8 ngày trước khi tấm kỳ phiếu hết hạn, số tiền cần thiết để trả cho tấm kỳ phiếu ấy. Dĩ nhiên, cần làm như thế không phải vì (!) tôi có ý hoài nghi những điều anh viết thư theo sự uỷ nhiệm của anh ấy, mà đơn giản vì một khi tôi chấp thuận thanh toán tấm kỳ phiếu mà bản thân tôi không thể thanh toán được, thì, để ít ra tránh mọi sự cố không lường trước được, cũng như để phòng trường hợp tử vong, tôi phải có trong tay văn bản cam kết của đích thân người nào có trách nhiệm và có thể lo toan việc trang trải khoản thanh toán tấm kỳ phiếu ấy".

Đáp lại, tôi đã viết một lá thư rất mỉa mai^{2*} cho nam tước hiện đang có mặt ở *Xuy-rích* (ông ta đã rời khỏi Vin-đơ-bát) và mấy ngày nữa, "có thể", ông ta sẽ từ đó đi I-ta-li-a; trong thư này tôi không báo với ông ta rằng tôi sẽ lập tức đề nghị anh gửi đến cho tôi bản cam kết ấy và tôi xin thực hiện lời hứa ấy bằng lá thư này.

Hôm qua, Boóc-cơ-hây-mơ đọc cho tôi nghe lá thư của anh ta gửi cho anh. Sẽ tốt nếu anh viết thư riêng cho anh ta, đề nghị anh ta cố gắng kiếm cho tôi số tiền ấy, bởi vì, một mặt (điều này đúng với thực tế), tôi đang trong tình trạng túng bán *đáng sợ*, còn mặt khác, cuộc trở về của Lát-xan - sau chuyến đi đầy những chuyện mạo hiểm của ông ta - có thể bị chậm trễ.

(Tuy nhiên, tôi đã viết thư đề nghị với Ít-xích^{3*} là ông ta, sau khi nhận được giấy cam kết của anh, hãy thông báo cho "anh em nhà Mây-ơ" ở Béc-lin - họ đang giữ tấm kỳ phiếu - biết rằng ông ta chấp

1* - Lát-xan.

2* - Xem tập này, tr. 827.

3* - Lát-xan.

thuận thanh toán tám kỳ phiếu ấy sau khi ông ta trở về. Việc này là trong trường hợp ông ta không nán lại ở một nơi nào trong một thời gian đủ để có thể gửi đến đó chính tám kỳ phiếu ấy, để có được sự chấp thuận thanh toán).

Bạn thân mến, quả thật là anh có thể nói tất cả những gì anh muốn, nhưng tôi thấy điều đó không thể chịu nổi là cứ gây cho anh bao nỗi lo lắng chỉ vì những chuyện bất trắc của tôi! Giá như tôi có thể tìm được cho mình một việc làm nào đó! Bạn của tôi ơi, tất cả mọi lý luận đều màu xám, chỉ có công việc là xanh tươi^{1*}. Tiếc thay, tôi đã nhận thức điều đó quá muộn.

Trong số 20 pao mà Boóc-cơ-hây-mơ cho tôi vay, tôi trước hết đã nộp thuế, sau nữa trả nợ tay thợ giày, kẻ đã dọa đưa ra toà, v.v.. Với 5 pao, hôm qua tôi đã gửi gia đình tôi đến Ram-xghết, vì cháu Gien-ni không thể lưu lại ở đây lâu hơn nữa. Tôi không biết phải cảm ơn anh như thế nào về việc anh đã tạo điều kiện cho cháu thực hiện điều đó. Đây là đứa con xuất sắc và có tài năng nhất trên đời. Ở đây cháu nó bị khổ gấp bội. Thứ nhất, bị khổ về thể xác. Thứ hai, cháu bị ảnh hưởng ghê gớm vì những chuyện không hay trong nhà. Hôm nay tôi hết sức vui mừng vì vợ và các con tôi đã đi rồi, và họ không phải cùng tôi suy ngẫm lá thư của Ít-xích!

Anh có thể đến đây mấy ngày không? Với sự phê phán của mình, tôi đã lật nhào rất nhiều điều xưa cũ, cho nên tôi muốn tham khảo ý kiến trước với anh về một số điểm. Cả tôi, cả anh đều thấy buồn tẻ khi viết về tất cả những điều đó.

Một trong số những điểm ấy mà anh chắc chắn thông thạo với tư cách là người hoạt động thực tiễn, là như sau. Chúng ta giả định

1* - Láy lại câu nói trong vở bi kịch của Gơ-tơ "Phau-xtơ", phần I, màn 4 ("Phòng làm việc của Phau-xtơ").

rằng khi mở một xí nghiệp nào đó thì giá trị các máy móc của nó là 12000 pao. Tính trung bình, những máy móc ấy hao mòn hết trong 12 năm. Nếu mỗi năm cộng thêm 1000 pao vào hàng hoá thì giá cả của những máy móc ấy sẽ được hoàn bù trong 12 năm. A.Xmít và tất cả những môn đồ của ông đều nói như vậy. Nhưng trên thực tế đây chỉ là mức tính toán trung bình. Với những cỗ máy sẽ tồn tại được 12 năm thì tình hình diễn ra cũng gần giống như với con ngựa sống được 10 năm hoặc sẽ có khả năng làm việc được 10 năm. Tuy là sẽ phải thay thế con ngựa này bằng con ngựa khác sau 10 năm, nhưng trên thực tế dù sao cũng không đúng nếu nói rằng mỗi năm con ngựa ấy chết dần đi 1/10. Ngài Nê-xmít, trong một lá thư gửi các viên thanh tra công xưởng, đã nêu lên điều ngược lại, cho rằng các cỗ máy (ít ra thì cũng một số cỗ máy) đến năm thứ hai làm việc tốt hơn là trong năm thứ nhất³¹⁶. Dù sao đi nữa, chẳng phải là không thể hàng năm - trong suốt 12 năm - thay thế in natura^{1*} 1/12 các cỗ máy được, hay sao? Điều gì xảy ra với quỹ dùng để hàng năm hoàn bù cho 1/12 các cỗ máy? Phải chăng trên thực tế quỹ này là quỹ được tích lũy để mở rộng tái sản xuất, không phụ thuộc vào tất cả những sự chuyển hoá thu nhập thành tư bản? Phải chăng sự tồn tại của quỹ này đã *phần nào* giải thích sự khác nhau lớn lao về mức tích lũy tư bản ở các nước có nền sản xuất tư bản chủ nghĩa phát triển, nghĩa là có khối tư bản cố định lớn, và ở các nước chưa đạt đến trình độ phát triển như thế?

Tuy anh bị bệnh trĩ, nhưng dù sao anh vẫn có thể trả lời về việc này, dù là vắn tắt.

Về kế hoạch của Ruy-xtốp và Lát-xan^{2*} thì ý kiến phê phán

1* - bằng hiện vật.

2* - Xem tập này, tr. 345-348, 350-352, 359-360.

của

anh là quan trọng, là vì Buy-xơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

158

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xơ, 21 tháng Tám 1862]

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi mẫu thư gửi cho Lát-xan^{1*}. Xin anh đừng quá buồn rầu vì những điều ngốc nghếch ấy. Anh hãy đơn giản đòi gửi trả lại tấm kỳ phiếu và anh gửi nó cho Lát-xan để nhận thanh toán; hoặc anh hãy chỉ thị cho người ta thực hiện ngay lập tức việc này từ Béc-lin. Như chính anh đã biết, tôi sẽ đòi hỏi ở Boóc-cơ-hây-mơ không thể nhiều hơn anh đòi hỏi, nói đúng ra, còn ít hơn anh. Tôi biết anh ta có tính thích khoe mẽ.

Tôi đang rất vội.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

159

**ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN**

[Man-se-xơ, đầu tháng Chính 1862]

Mo-rơ thân mến!

Tôi bận tối mắt vào cuộc đấu cơ bông vải sợi đã có quy mô to lớn, - ai có chí táo bạo, người đó hốt nhiều tiền, nhưng tiếc thay, cả Éc-men, cả Ăng-ghen đều không có được chí táo bạo ấy - đồng thời tôi bận công việc lút cổ; hễ có điều kiện là tôi sẽ viết thư cho anh ngay.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Xem tập này, tr. 828-829.

160
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 9 tháng Chính 1862

Mo-rơ thân mến!

Anh thậm chí không hình dung được là người ta đã làm cho tôi vất vả như thế nào vào thời gian gần đây. Loại vải bông chết tiệt đã lên giá trung bình gấp năm lần, và anh thậm chí không thể tưởng tượng được cái công việc khốn khổ là lúc nào cũng phải thông báo cho khách hàng về giá cả không ngừng tăng lên.

Tôi hy vọng là câu chuyện xảy ra với lão Lát-xan xung quanh tám kỳ phiếu bất hạnh ấy^{1*} đã được giải quyết xong và anh đã nhận được tiền. Cuối cùng thì tôi đã đạt được mục đích đề ra là vào thứ sáu có thể đi về nước Đức trong hai tuần lễ. Đáng tiếc là tôi không thể dừng lại ở Luân Đôn: tôi có ít thời gian, còn cuộc triển lãm ngu xuẩn ấy, chỉ nghe kể lại, cũng đã thấy chán ngấy, cho nên tôi thật sự vui mừng là sẽ không trông thấy nó³¹⁷. Song, mong anh viết vài dòng cho tôi, trước khi tôi lên đường, về câu chuyện tám kỳ phiếu và về tình hình sức khỏe của cháu Gien-ni.

Trong cơn hỗn loạn về bông vải sợi này, lý luận về địa tô^{2*} thật là quá trùu tượng đối với tôi; sẽ cần suy nghĩ về việc này khi nào

1* - Xem tập này, tr. 371-378.

2* - Xem tập này, tr. 353-359, 368-370.

tôi được ở trong bầu không khí bình tĩnh hơn. Về sự hao mòn của các cỗ máy cũng như thế, tuy là tôi tin chắc rằng trong vấn đề này anh đang trên con đường sai lầm. Nên nhớ là thời gian hao mòn của tất cả các cỗ máy hoàn toàn không giống nhau. Nhưng khi nào trở về, tôi sẽ nói tỉ mỉ hơn về vấn đề này.

Một số tay ở đây đã kiếm được những món tiền lớn trong thời gian lên giá này. Còn ở chỗ chúng tôi thì sẽ chẳng còn lại gì cả, một phần vì anh chàng Gốt-phrít dưng cảm^{1*} dù sao cũng là một tay hèn nhát, còn một phần vì những chủ xưởng kéo sợi nói chung chẳng kiếm chác được gì vào những thời kỳ như vậy. Các nhà đại lý đã chiếm lấy tất cả số tiền kiếm được.

Câu chuyện Bu-lơ - Ran số 2 là một trò tuyệt diệu của Giếch-xơn - Tường Đá, không nghi ngờ gì nữa, đó là một chàng trai ưu tú nhất ở Mỹ. Giá như anh ta được hậu thuẫn bằng một cuộc tấn công trực diện của các lực lượng chủ yếu của phía Liên hiệp các bang miền Nam và nếu mọi chuyện được phối hợp (dù chỉ là một nửa thôi) thì hoàn toàn có khả năng là ngài Pốp đã đến hồi cáo chung³¹⁸. Còn trong trường hợp này thì phe Liên hiệp các bang miền Nam chẳng được gì ngoài thắng lợi tinh thần to lớn - lòng kính trọng đối với tính tháo vát của họ và đối với Giếch-xơn - và việc chiếm được vài dặm vuông trên cạn; nhưng tình hình đó đã đẩy nhanh rất nhiều việc liên kết và tập trung *toàn bộ quân đội của Liên bang* tại Oa-sinh-tơn. Chắc chắn, chuyến tàu biển tới đây sẽ đem đến cho chúng ta những tin tức tiếp theo về các trận đánh mới, trong đó phía Liên hiệp các bang miền Nam có thể giành chiến thắng nếu như các viên tướng của họ không đến nổi quá ngu xuẩn. Nhưng biết làm gì với đám người vô dụng ấy! Pốp là kẻ tồi tệ nhất trong số tất cả đám

1* - Éc-men.

người ấy, ông ta chỉ biết khoác lác, chống chế, nói dối và che giấu thất bại. Quả thật, nhân vật khoe mẽ đoảng vị trong bộ tổng tham mưu Mác-Clen-lan lại gây cho người ta ấn tượng anh ta là con người có lý trí. Ngoài ra, đó còn là mệnh lệnh để tất cả những viên thiếu tướng tương lai trải qua cuộc thi để nhận quân hàm chuẩn úy ngu xuẩn Phổ³¹⁹. Đây là cảnh tượng quá thảm hại, và những anh chàng miền Nam ấy ít ra cũng biết họ muốn gì và tôi cảm thấy họ là những anh hùng so với những người miền Bắc uể oải. Hay là anh vẫn tiếp tục nghĩ là những ngài miền Bắc ấy sẽ đè bẹp được cuộc “nổi loạn”?

Chào tạm biệt!

Ph.Ă của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

161
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 10 tháng Chính [1862]

Ăng-ghen thân mến!

Gia đình tôi đi Ram-xghết đã trở về. Cháu Gi-en-ni đã hồi phục rất tốt.

Mãi hôm qua mới nhận được thư của Lát-xan, trong đó ông ta

gửi kèm lá thư cùng với giấy chấp thuận thanh toán để chuyển cho anh em nhà Mây-ơ ở Béc-lin đang giữ tám kỳ phiếu. Trong khi đó, Boóc-cơ-hây-mơ đã kịp lên đường thực hiện chuyến chu du. Cho đến nay anh ta đã xuất trả từng phần được 40 pao, trong đó có 15 pao cuối cùng thì xuất cách đây mười ba ngày, khi tôi đã *lên đường*³²⁰. Số là tôi muốn thúc ép ông chú tôi^{1*}. Nhưng hoá ra chính ông ấy đã lên đường về lục địa. Từ đó tôi đi (qua Khuên, v.v.) đến chỗ mẹ tôi ở Tơ-ria, nhưng không có kết quả, như tôi đã lường trước sau khi không gặp được chú tôi. Ngày 17 tôi sẽ phải trả 6 pao theo phiếu nợ cho tay chủ hiệu thịt, nhưng đến thời gian ấy, Boóc-cơ-hây-mơ vẫn chưa trở về, vì anh ta muốn ngao du ở Thụy Sĩ thêm gần một tháng nữa, v.v..

Về phía người Bắc Mỹ thì tôi vẫn tin tưởng rằng sau cùng rồi miền Bắc sẽ thắng^{2*}; tất nhiên, cuộc nội chiến ấy có thể còn trải qua những diễn biến khác nhau, có thể sẽ trải qua những giai đoạn ngừng chiến, và có thể kéo dài lâu nữa. Miền Nam có thể ký hoà ước và sẽ chỉ chấp nhận điều đó với điều kiện là nó sẽ nhận được những bang vùng biên giới theo chế độ nô lệ. Trong trường hợp ấy thì cả bang Ca-li-phoóc-ni-a cũng sẽ sáp nhập vào nó, tiếp sau đó sẽ là vùng Tây - Bắc, như vậy toàn bộ Liên bang, trừ các bang thuộc vùng Niu In-glân, sẽ lại tạo thành một nước, nhưng lần này sẽ nằm dưới quyền lực tối cao được thừa nhận của phái chủ nô. Điều đó sẽ có nghĩa là cấu trúc lại Hợp chúng quốc trên một cơ sở mà miền Nam muốn có. Nhưng điều này không thể có được, và sẽ không xảy ra điều đó.

Về phía mình, miền Bắc có thể chấp nhận ký hoà ước chỉ trong

1* - Li-ông, Phi-líp-xơ.

2* - Xem tập này, tr. 340-345, 362-366, 381-382.

trường hợp nếu lãnh thổ của Liên hiệp các bang miền Nam sẽ chỉ giới hạn trong phạm vi các bang cũ theo chế độ nô lệ, đóng khung trong miền giữa sông Mít-xi-xi-pi và bờ Đại Tây Dương. Nhưng trong trường hợp này, phía Liên hiệp các bang miền Nam sẽ rất nhanh chóng âm thầm tiêu vong. Còn ngừng chiến trên cơ sở status quo^{1*} thì nhiều lắm cũng chỉ có nghĩa là những thời gian tạm nghỉ trong việc tiến hành chiến tranh.

Phương thức tiến hành chiến tranh của miền Bắc chính là phương thức cần phải trông đợi ở một nước cộng hoà *tư sản* mà tại đó, sự lừa bịp đã ngự trị rất lâu và một cách tự tin. Với tư cách một tập đoàn đầu sỏ, miền Nam thích hợp hơn rất nhiều đối với những mục tiêu ấy, đặc biệt là tập đoàn đầu sỏ mà trong đó toàn bộ lao động sản xuất đề lên vai những người da đen, còn 4 triệu “white trash”^{2*} là những tay cướp biển chuyên nghiệp. Mặc dù tất cả những điều đó, tôi vẫn sẵn sàng lấy đầu ra để cam đoan rằng họ sẽ nhanh chóng bị đánh bại, bất chấp mọi nhân vật “Giếch-xơn-Tường Đá”. Tuy nhiên, có thể là trước đó tình hình sẽ đưa tới một cuộc cách mạng nào đó ở ngay chính miền Bắc.

Vi-lích là viên chuẩn tướng, còn giờ đây- theo lời kể của Cáp-ơ cho tôi biết ở Khuên - thì cả Stép-phên cũng sửa soạn tham chiến.

Tôi thiết tưởng, quan điểm của anh là do những quan điểm thuần tuý quân sự về tình hình quyết định.

Về tác phẩm kinh tế của tôi^{3*}, thì tôi không muốn gây nổi nhọc nhằn cho anh qua việc trút “gánh nặng” lên vai anh trong thời gian anh chu du.

1* - hiện trạng.

2* - “đám người ô hợp da trắng”.

3* - Xem tập này, tr. 364-367.

Chào anh.

C.M. của anh

Nhưng có lẽ anh có thể biên thư cho tôi biết anh sẽ dừng lại khi nào và ở đâu tại Luân Đôn trong khi đi qua. Nếu có dịp nào đó, tôi sẽ cố gắng tìm gặp anh.

Có thể (tuy việc này còn liên quan đến đủ loại khó khăn) là vào đầu năm tới tôi sẽ nhận được chỗ làm việc tại một văn phòng nào đó của ngành đường sắt Anh.

Có nghe thấy gì về Ga-ri-ban-đi không?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

162

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 16 tháng Mười 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Suốt cả tuần trước và tuần này, ngày nào tôi cũng sửa soạn biên thư cho anh, nhưng các công việc chết tiệt về bông vải sợi đã không cho phép tôi làm việc này. Trong thời gian tôi vắng mặt, các ngài ấy đã hoàn toàn bỏ mặc tất cả mọi việc có thể bỏ mặc, cho nên bây giờ tôi bận công việc đến tận cổ.

Lu-pu-xơ nhờ nói lại với anh rằng tất cả những gì anh gửi^{1*}, anh ấy đã nhận được rồi. Thật là một trường hợp hết sức nực cười. Những thằng cha Phổ tội nghiệp nói dối quá chùng, những kẻ luôn bị bẽ mặt cứ mỗi lần đưa ra một tác phẩm viết lách!

Tôi hy vọng anh đã nhận được 10 pao tôi gửi anh ngày tôi lên đường. Tôi lại mắc kẹt quá lâu ở Bác-men và En-ghen-xkiéc-khen; bởi vì suốt hai tuần lễ tôi đã đi dạo theo bờ các sông Mô-den, Ranh và đi khắp miền Thụy-rinh-ghen. Tôi băng qua ngã Bruy-xen và Lúc-xăm-bua và đi ngay đến Tơ-ria, từ đó tôi đi bộ đến Cô-khem, v.v.. Tôi hoàn toàn không có mặt ở Khuên.

Giai cấp tư sản đã cười phá lên trước việc bổ nhiệm Bi-xmác³²¹. Nói chung các ngài ấy hết sức tự tin và phần nào mạnh bạo. Sau cùng thì họ đã triệt nhân vật Vin-hem dững mảnh trong vấn đề tiền bạc và biết rằng ở đây, rốt cuộc, ông ta sẽ phải nhượng bộ họ. Song, họ lại hình dung diễn biến của vấn đề một cách hết sức thơ mộng, cho rằng nếu làm cho ông ta khốn đốn một thời gian thì bản thân ông ta sẽ phải tự mình đến với họ. Nhưng họ sẽ nhận ra vấn đề. Bằng cách này hay cách khác, tới mùa xuân tình hình sẽ đi đến khủng hoảng. Song có thể cười đến chết khi thấy những vấn đề tiền bạc đã gây một tác động cổ suý như thế nào đối với đám phi-li-xtanh. Sun-xtơ - Đê-lít-sơ và đồng bọn trở nên rất nực cười, chỉ có Viéc-sốp vẫn tỏ ra “ngghiêm túc”. Tuy nhiên, không phải như thế; bên cạnh hẳn còn có Hen-rích Buyéc-ghéc-xơ ở Vây-ma cũng có thái độ tự trọng thích đáng với chủ trương ủng hộ hiến pháp để chế thời cổ xưa. Tôi phải nói rằng anh chàng Sun-xtơ - Đê-lít-sơ - cái con người giống như quý tiết kiệm ấy, luôn luôn từng là và cố gắng chỉ là một phần tử tiểu thị dân tồi tệ - tỏ ra, trong con mắt của tôi, là một người

1* - Xem tập này, tr. 828-829.

rất đáng được tôn trọng so với những con chó như Buyéc-ghéc-xơ hoặc Mi-ken vĩ đại, là những kẻ ở Vây-ma đang cứu tổ quốc nhờ vào “địa vị tối cao của Phổ”³²².

Giờ đây tôi cũng hiểu rõ cả Kin-ken. Ông ta là bản sao đích thực của một anh thợ bọc mặt đồ gỗ ở Cô-ble-nơ, là kiểu mẫu duy nhất, theo cung cách của anh ta, của cư dân vùng Ranh với tất cả những định kiến và đầu óc hạn chế vốn có của giống người ấy: anh ta nguyên rủa người Phổ, căm ghét người Pháp, có cảm tình với người Áo, đồng thời vừa là tín đồ Thiên chúa giáo, vừa là nhà dân chủ, nhưng là một người đi bộ tuyệt hảo. Anh chàng này đã từng là bạn đường của tôi khi vượt đèo qua dãy núi Cô-khem. Nếu Kin-ken nhìn thấy anh chàng ấy - mà Kin-ken là bản sao đáng nực cười của anh ta từ đầu đến chân - thì hẳn ta đã có thể phát khiếp.

Anh có ý kiến gì về nước Mỹ? Tôi cảm thấy gần xảy ra cuộc phá sản tài chính không thể tránh khỏi khi người ta sử dụng những biện pháp không hợp lý như vậy đối với tiền giấy. Còn tình hình quân sự của miền Bắc thì giờ đây rõ ràng là lại được cải thiện.

Sức khoẻ cháu Gien-ni ra sao?

Xin gửi lời thăm nồng nhiệt đến chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách “Der Briefwechsel zwischen F. Engles und K. Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

163
MÁC GỬI ẮNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 29 tháng Mười 1862

Ắng-ghen thân mến!

Thật chẳng hay chút nào, vì thậm chí vào thời gian nghỉ phép mà anh lại không thể tranh thủ lấy được một ngày để lưu lại ở Luân Đôn.

Cháu Gien-ni sau những buổi tắm biển đã thấy khá hơn nhiều, mặc dù cháu vẫn chưa bình phục đến mức thích đáng. Đã một năm nay cháu bị sút cân, mà lẽ ra lên cân mới phải.

Lát-xan rất bức bối với tôi, ông ta cho biết rằng số tiền trả cho tám kỳ phiếu thì cần phải gửi trực tiếp cho ông ta, theo địa chỉ của ông ta ở Béc-lin: 13, Bellevuestraße, - vì ông ta không có chủ ngân hàng riêng. Trong tháng này ông ta sẽ bị đưa ra xét xử vì bài diễn văn nổi tiếng của ông ta³²³.

Si-li đã có mặt ở đây một tuần, anh ta trông có vẻ rất bất hạnh và đau ốm. Nhưng bạn của anh ta, I-man - cũng đã ở đây trước khi tôi lên đường đi Hà Lan và đến Tơ-ria^{1*} - thì béo phì ra đáng sợ. Trên tấm lưng già của anh ta đã thực sự mọc lên một cái lưng tuồng như mới.

Về nước Mỹ thì tôi cho rằng chiến dịch ở Mê-ri-len đã có ý nghĩa quyết định³²⁴, vì nó cho thấy rằng ngay cả ở bộ phận này của các

1* - Xem tập này, tr. 382-384.

bang miền biên cương có tư tưởng ủng hộ mạnh nhất cho miền Nam thì cũng có rất ít người theo Liên hiệp các bang miền Nam. Mà toàn bộ cuộc đấu tranh lại diễn ra nhằm giành các bang miền biên cương. Ai chiếm được các bang ấy, người đó sẽ thống trị Liên bang. Việc Lin-côn công bố đạo luật có nhiều hứa hẹn về giải phóng nô lệ vào đúng thời điểm mà quân của Liên hiệp các bang miền Nam tiến vào bang Ken-túc-ki, đồng thời cũng chứng tỏ rằng người ta thôi không còn đếm xỉa đến những chủ nô có tinh thần trung thành tại các bang miền biên cương³²⁵. Cuộc di cư của đám chủ nô cùng với toàn bộ “black chattel”^{1*} của họ khỏi các bang Mi-xu-ri, Ken-túc-ki, Ten-nét-xi về miền Nam ngay trong lúc này đã có quy mô to lớn, và nếu cuộc chiến còn kéo dài thêm một thời gian nữa - không còn hoài nghi gì về điều này - thì phía miền Nam sẽ mất mọi chỗ dựa ở đó. Nó bắt đầu chiến đấu giành lãnh thổ³²⁶. Còn bản thân cuộc chiến tranh lại trở thành phương tiện để thủ tiêu ảnh hưởng của nó tại các bang miền biên cương, mà mối quan hệ của các bang ấy với miền Nam vốn đã ngày càng yếu đi vì một lẽ là “việc chăn nuôi” nô lệ và hoạt động buôn bán nô lệ ở nội địa đã không tìm được thị trường nữa. Theo tôi, như vậy đối với miền Nam vấn đề chỉ là phòng thủ mà thôi. Trong khi ấy có tấn công mới đem lại thắng lợi cho nó. Nếu cái tin Hu-cơ nhận vai trò chỉ huy tích cực đối với quân đội Pô-tô-mác, còn Mác-Clen-lan thì “chuyển” sang cương vị tổng tư lệnh “lý thuyết”, Ha-lếch được trao quyền chỉ huy tối cao ở miền Tây, thì điều đó có nghĩa là ở bang Viéc-gi-ni-a chiến sự sẽ mang tính chất quyết liệt hơn. Ngoài ra, đối với phía Liên hiệp các bang miền Nam thì mùa thuận lợi nhất trong năm đã qua rồi.

1* - “gia súc đen”.

Nhất định là thất bại trong cuộc hành quân ở Mê-ri-len đã có một ý nghĩa tinh thần to lớn.

Về tình hình tài chính thì Hợp chúng quốc Bắc Mỹ, từ thời chiến tranh giành độc lập, đã biết rõ, còn chúng ta thì qua kinh nghiệm nước Áo cũng biết rõ tình trạng tiền giấy bị mất giá có thể đi xa như thế nào³²⁷. Sự thật là người Mỹ chưa bao giờ xuất khẩu sang Anh nhiều ngũ cốc như trong năm nay, và vụ thu hoạch hiện nay lại có sản lượng cao hơn nhiều so với mức trung bình, và cán cân thương mại chưa bao giờ có lợi đối với họ như trong hai năm trở lại đây. Ngay khi nào hệ thống thuế mới có hiệu lực (tuy nhiên, hệ thống này rất không độc đáo và thuần túy mang tính chất Pít³²⁸) thì cuối cùng sẽ diễn ra tình hình rút bớt tiền giấy mà cho đến nay chỉ được liên tục *phát hành* ra. Nhờ vậy mà việc tiếp tục phát hành tiền giấy với quy mô như hiện nay sẽ là việc làm không cần nữa, nhờ vậy mà tình trạng tiếp tục mất giá của tiền giấy sẽ bị chặn lại. Nhưng ngay cả tình trạng mất giá đang diễn ra cho đến nay cũng ít nguy hiểm hơn là sự mất giá tiền giấy trong những điều kiện tương tự ở Pháp hoặc thậm chí ở Anh, vì người Mỹ chưa bao giờ cấm có *hai loại giá* - giá tính bằng vàng và giá tính bằng tiền giấy. Tai họa thực sự trong toàn bộ tình hình này là ở khoản quốc trái mà chưa bao giờ có được vật ngang giá thoả đáng để hoàn bù, cũng như ở những khoản thưởng cho trò chơi tại sở giao dịch và cho những hoạt động đầu cơ³²⁹.

Nếu người Anh khoe khoang rằng mức độ mất giá tiền giấy của họ chưa bao giờ vượt quá 11 1/2 phần trăm (tuy rằng theo những nguồn khác thì đôi lúc nó vượt quá con số đó hơn hai lần), thì họ quên mất một điều là họ không chỉ tiếp tục trả những khoản thuế cũ, mà hàng năm, ngoài những thuế cũ ra, họ còn bổ sung những

khoản thuế mới, cho nên ngay từ đầu đã đảm bảo rút bớt tiền giấy, trong khi đó người Mỹ, trong 1 1/2 năm trở lại đây, đã thật sự *không cần đến bất kỳ loại thuế nào* (nếu không kể đến những loại thuế nhập khẩu rất thấp) và họ đã đảm bảo tiến hành chiến tranh chỉ bằng cách lập lại nhiều lần việc phát hành tiền giấy. Do cái quá trình giờ đây đã đạt đến điểm ngoặt của nó như vậy, nên, xét về thực chất, sự mất giá của tiền giấy tương đối không đáng kể.

Sự tức giận của người miền Nam đối với các đạo luật do Lin-côn ban bố chứng tỏ tầm quan trọng của những đạo luật ấy³³⁰. Tất cả những đạo luật ấy mang hình thức những điều khoản được soạn thảo có tính toán kỹ càng và có ghi chú những điều khoản bảo lưu, những điều khoản ấy được một luật sư này chuyển cho luật sư khác đại diện cho phía bên kia. Nhưng điều đó không làm giảm ý nghĩa lịch sử của những đạo luật ấy, và thật ra, điều đó còn làm cho tôi lấy làm thích thú khi tôi đem so sánh chúng với những miếng vải trang trí mà người Pháp khoác lên những đồ vật ít quan trọng nhất.

Đương nhiên, cũng như mọi người, tôi thấy tất cả các yếu tố làm mọi người xa lánh trong các hình thức vận động của người Mỹ, nhưng tôi coi đó là điều tự nhiên do tính chất “tư sản” của nền dân chủ ấy. Tuy nhiên, những sự kiện diễn ra ở đó mang ý nghĩa toàn thế giới, và trong toàn bộ lịch sử không có điều gì đáng ghê tởm hơn là thái độ của người Anh đối với tình hình đó.

Cho tôi gửi lời chào Lu-pu-xơ. Chào anh.

Tôi đã nhận được 10 pao rồi.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách “*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*”. Bd.III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong *Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930* và trong *C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930*

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

164

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Mười một 1862

Ăng-ghen thân mến!

Tôi vừa từ chỗ Phrai-li-grát trở về. Ông ta sẽ chuyển số tiền 400 ta-le ấy cho Lát-xan. Còn anh sẽ gửi cho Phrai-li-grát 60 pao, sau đó ông ta sẽ cho anh biết tỷ giá, v.v..

Việc gia hạn tám kỳ phiếu không gặp khó khăn nào cả. Anh có thể ghi 1 tám kỳ phiếu trị giá 45 pao hoặc ghi bất kỳ số tiền bao nhiêu dưới 60 pao và gửi tám kỳ phiếu ấy cho tôi để Lát-xan ghi trên kỳ phiếu đó dòng chữ chuyển tiếp. Ngay sau khi làm xong việc đó, có thể chiết khấu kỳ phiếu ấy ở đây. Anh có thể ghi thời hạn kỳ phiếu ấy là *ba tháng*. Nhưng để gia hạn cần có chữ ký của Lát-xan, do đó, sẽ chẳng đạt được gì với khoản thanh toán ấy. Sau lá thư của tôi, đích thân Lát-xan chờ đợi sự gia hạn ấy. Anh hãy viết thư ngay cho tôi biết cần phải làm gì đây.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*”. Bd.III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

165

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 5 tháng Mười một 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Ngày mai tôi sẽ gửi cho Phrai-li-grát 60 pao. Điều gì cần phải làm để gia hạn tám kỳ phiếu, tôi chỉ có thể cho anh biết khi nào tôi được biết rằng tám kỳ phiếu ấy *chắc chắn* sẽ được chiết khấu sau khi Lát-xan chấp thuận thanh toán nó, cũng như khi tôi được biết ai sẽ đảm bảo việc chiết khấu ấy. Một mặt, sẽ là điều vô bổ nếu quá quấy rầy Lát-xan bằng những tám kỳ phiếu chẳng mang lại số tiền nào trực tiếp cho anh, mặt khác, tôi cũng không được lợi gì mấy qua việc Boóc-cơ-hây-mơ (cũng chính những suy nghĩ ấy có liên quan đến anh ta) sẽ luôn luôn gửi tiền cho tôi theo lối nhỏ giọt. Thêm vào đó còn những khoản chi tiêu nữa.

Về nước Mỹ thì, dĩ nhiên, tôi cũng cho rằng phía Liên hiệp các bang miền Nam đã đột nhiên bị giáng một đòn có ý nghĩa to lớn về tinh thần ở Mê-ri-len. Tôi cũng tin chắc rằng việc *hoàn toàn* chiếm được các bang vùng biên cương sẽ quyết định kết cục của cuộc chiến. Nhưng tôi hoàn toàn không tin chắc rằng điều đó sẽ xảy ra dưới một hình thức cổ điển như anh có lẽ đã nghĩ như vậy. Bất kể toàn bộ sự

om sòm do người Mỹ dựng lên, trên thực tế vẫn chưa có những triệu chứng nào chứng tỏ rằng họ coi việc này thật sự là vấn đề sống còn của dân tộc. Ngược lại, nói đúng hơn thì thắng lợi của phái dân chủ trong cuộc bầu cử cho thấy rằng đang có sự lớn mạnh của phái không bằng lòng với việc tiếp tục cuộc chiến tranh³³¹. Nếu có dù chỉ một bằng chứng, dù chỉ một dấu hiệu chứng tỏ quần chúng ở miền Bắc bắt đầu hành động như ở Pháp vào năm 1792 và 1793, thì mọi chuyện sẽ tuyệt vời. Nhưng “cuộc cách mạng” duy nhất mà người ta có thể chờ đợi nổ ra, hình như trước hết sẽ là cuộc phản cách mạng từ phía phái dân chủ và một hoà ước tồi tệ cũng sẽ chia cắt cả các bang vùng biên cương nữa. Tôi đồng ý là sự việc sẽ hoàn toàn chưa kết thúc ở đó. Nhưng tạm thời tôi vẫn phải nói rằng tôi không thể cảm thấy nhiệt tình đối với một dân tộc mà trong vấn đề có tầm quan trọng lớn lao như thế lại cho phép 1/4 số dân của mình để cho người ta không ngừng nện đòn, và sau một năm rưỡi chiến tranh mới trở nên mở mang chỉ nhờ phát hiện ra rằng tất cả các viên tướng của mình đều ngu xuẩn, còn các quan chức dân sự đều là một lũ lừa đảo và phản bội. Không, tình hình dù sao cũng phải diễn ra khác thế, ngay dù trong một nước cộng hoà tư sản, miễn là nó chưa hoàn toàn bị chìm lìm trong đầm lầy. Tôi hoàn toàn đồng ý với những điều anh nói về thái độ đê tiện của người Anh đối với vấn đề này.

Tình trạng khốn đốn ở đây dần dần trở nên trầm trọng. Gum-péc-tơ kể cho tôi nghe rằng tất cả những trường hợp bệnh nặng ở bệnh viện của ông ta đều mang tính chất thương hàn và con số bệnh nhân bị các bệnh lao trong 8 - 9 tháng gần đây đã tăng mạnh. Tôi nghĩ rằng sau một vài tháng nữa, anh em công nhân sẽ chán ngấy trạng thái thụ động kêu than mà họ hiện đang lâm vào.

Chào anh.

Ph.Ă. của anh

Có một thương nhân Đức từ Cô-pen-ha-gơ đến gặp Phrai-li-grát, ông này nguyên là một nhà dân chủ thời 1848. Vì câu chuyện đề cập đến vùng Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ, nên anh ta khuyên vị khách của mình đến gặp Blin-đơ. Tôi tuyên bố với ngài đó rằng Blin-đơ là kẻ hay đơm đặt.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:

“*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*”. Bd.III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong *Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930* và trong *C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930*

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

166 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 9 tháng Mười một [1862]

Khẩn

Ăng-ghen thân mến!

Trong gia đình Ếch-ca-ri-út, do bị bệnh sốt phát ban mà lần lượt ba đứa con đã chết. Thêm vào đó lại còn cảnh túng thiếu khủng khiếp. Xin anh hãy quyên góp một ít tiền ở các bạn bè và gửi cho anh ấy theo địa chỉ: 22, Denmark Street, đối diện nhà thờ Thánh Giai-dơ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

167
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 14 tháng Mười một 1862

Ăng-ghen thân mến!

Vì anh vừa mới gửi tiền cho Éch-ca-ri-út và ngoài ra còn trả một khoản tiền lớn theo tám kỳ phiếu của Lát-xan, cho nên chắc là anh đã hoàn toàn “bị khánh kiệt”. Tuy vậy, tôi phải đề nghị anh gửi đến cho tôi, *trước thứ hai*, một ít tiền, vì tôi cần mua than và “những tư liệu sinh sống”; đã ba tuần lễ nay tay chủ của hiệu đã khước từ không cho tôi mua chịu đến khi trả xong nợ; và để hấn không đưa tôi ra toà, tôi buộc phải mua ở cửa hiệu con lợn này bằng tiền mặt.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

168
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 15 tháng Mười một 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Anh nói đúng, tôi đã bị khánh kiệt một cách cơ bản và bây giờ đã thật sự bận rộn với vấn đề “tiết kiệm” theo kiểu của chính phủ Phổ. Nhưng với hy vọng trang trải khoản chi tiêu đó cho cuộc sống gia đình ở phố Hai-dơ-rốt, tôi gửi kèm theo đây cho anh tám ngân phiếu 5 pao O/L 28076, Man-se-xtơ, ngày 28 tháng Giêng 1862. Đồng thời, thông qua “Sáp-phlin và Hoóc-nơ” tôi cũng gửi hòm rượu vang, trong đó có một tá chai rượu Boóc-đô và hai chai rượu vang vùng Ranh lâu năm sản xuất năm 1846 dành cho cháu Gien-ni, số chai còn lại là loại rượu vang Ranh sản xuất năm 1857. Tổng cộng là 24 chai.

Tôi nóng lòng chờ đợi chuyến tàu biển, nó ắt phải mang đến các tin tức về cuộc bầu cử ở Niu Oóc^{1*}. Nếu những người dân chủ thắng ở bang Niu Oóc, thì tôi không biết nên nghĩ gì về những người Mỹ ấy. Tôi không tài nào hiểu nổi, tại sao một dân tộc được đặt trước một sự lựa chọn lịch sử vĩ đại, khi mà vấn đề là sự tồn tại của chính nó, lại có thể - sau một năm rưỡi chiến đấu - trở thành phần lớn là phản động và bỏ phiếu tán thành thái độ nhân nhượng hèn nhát.

1* - Xem tập này, tr. 400-402.

Tuy rằng điều đó, một mặt, cũng tốt đấy, khi mà nền cộng hoà tư sản đã căn bản bị mất mặt cả ở Mỹ, cho nên trong tương lai không còn có thể tuyên truyền chính thể cộng hoà như là mục đích tự thân, mà sẽ phải nói đến nó chỉ như là phương tiện và là hình thức chuyển tiếp để bước sang cuộc cách mạng xã hội, - nhưng dù sao tôi cũng phẫn nộ vì một tập đoàn đầu sỏ tồi tàn nào đó, với số dân chỉ ít bằng một nửa, lại tỏ ra mạnh mẽ như nền dân chủ vùng về, to lớn nhưng bất lực. Ngoài ra, nếu phe dân chủ thắng thì ưu thế sẽ thuộc về Mác - Clen-lan hùng dũng và đám sĩ quan Oét-xtơ - Pôi-tơ³³², lúc ấy mọi việc sẽ kết thúc. Nhưng con người ấy có thể ký hoà ước, nếu miền Nam trở lại Liên bang với điều kiện là tổng thống phải mãi mãi là người miền Nam, còn quốc hội thì sẽ luôn luôn gồm một số lượng ngang nhau các nghị sĩ người miền Bắc và miền Nam. Hơn nữa, họ có thể lập tức tuyên bố Giép-phéc-xơn Đê-vít là tổng thống của Hợp chúng quốc và thậm chí từ bỏ tất cả các bang vùng biên cương, nếu không thể dùng cách khác để có được hoà ước. Đến lúc đó thì xin vĩnh biệt nước Mỹ.

Có lẽ cho đến nay, đạo luật giải phóng do Lin-côn ban hành^{1*} cũng không có được một tác dụng nào khác ngoài tác dụng là miền Tây-Bắc đã bỏ phiếu cho phe dân chủ vì sợ luồng người da đen ùn đến quá đông.

Chuyển từ cái lớn lao sang cái nhỏ bé, - anh có ý kiến gì về Vin-hem hùng dũng? Sau cùng thì ông ta lại trở thành chính bản thân mình; ông ta đã sám hối về những tội lỗi tự do chủ nghĩa của mình và đã nói với Ê-li-da-bét thọt^{2*}: mater, peccavi^{3*}. Nhờ vậy Thượng đế đã ban cho ông ta sức mạnh để đánh tan đội quân nhu

1* Xem tập này, tr. 390-391.

2* - vợ của Phri-đrich - Vin-hem IV, nữ hoàng của Phổ.

3* - mẹ ơi, con có tội.

nhược của phái tự do, và khi ấy Vin-hem đã nói: “để làm việc này tôi cần có lính”. Ông ta đã giận dữ đến mức ngay cả Bi-xmác cũng bị ông ta xem là không đủ phản động. Anh Sáp-pơ ạ, anh ngu xuẩn - điều đó chúng tôi biết, và bản thân anh cũng biết điều đó, nhưng còn việc anh *ngu đến thế*, v.v. và v.v.. Tình hình thật rất tốt, có gì tốt hơn tình hình như thế, khi mà giai cấp tư sản tự do chủ nghĩa, sau 14 năm kể từ năm 1848, lại đứng trước một sự lựa chọn mang tính chất cách mạng cực đoan nhất chỉ vì số tiền không ra gì 6 triệu ta-le, tức là khoảng 850.000 pao xtéc-ling. Miễn sao con lừa già ấy đừng có lại nuốt lời hứa. Tuy nhiên, hiện giờ ông ta đang ở trong phong độ tuyệt diệu, nhưng ở những người Phổ ấy không thể trông cậy vào điều gì được, ngay cả vào sự ngu xuẩn của họ. Nếu tình hình sẽ vẫn diễn ra y như vậy thì cuộc chiến hoàn toàn là điều không tránh được, và khi tình hình đi đến cực điểm, thì Vin-hem sẽ lấy làm ngạc nhiên khi được nghe thấy “giới quân sự”, đặc biệt là lính thường, nói chuyện như thế nào, họ sẽ cố gắng cảm tạ ông ta đã làm cho họ phải đánh nhau trong thời gian ba năm phục vụ thay vì hai năm³³³.

Cho tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến chị và các cháu gái.

Tiện thể xin nói thêm. Anh hãy gửi cho tôi bốn số báo “Free Press” ra gần đây nhất. Ở đây chẳng khi nào tôi có được những số báo ấy nếu tôi không tìm mua chúng vào đúng ngày, điều này tôi luôn luôn quên làm.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

169
MÁC GỬI ẮNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luân Đôn], 17 tháng Mười một [1862]

Ắng-ghen thân mến!

Rất cảm ơn anh về số tiền 5 pao.

Tôi cảm thấy anh chú ý quá nhiều chỉ đến một mặt của cuộc chiến ở Mỹ. Tôi đã xem, tại quán cà phê Mỹ, rất nhiều tờ báo của miền Nam và nhận ra rằng Liên hiệp các bang miền Nam đang ở trong tình trạng rất khó khăn. Các tờ báo của Anh đã hoàn toàn im lặng không nói đến trận đánh “ở Cô-rin-tô”³³⁴. Còn trong các tờ báo của miền Nam thì trận đánh ấy lại được mô tả như là một điều bất hạnh khủng khiếp nhất đã xảy ra với họ kể từ đầu cuộc chiến. Bang *Gioóc-gi-a* đã công bố rằng “luật tuyển quân”, do Liên hiệp các bang miền Nam thông qua, là không có hiệu lực và không có giá trị pháp lý. Còn bang *Viéc-gi-ni-a* mà đại diện là tên trộm Phlôi-đơ, đã bác bỏ quyền của các “đặc phái viên” (nguyên văn!) của “Giép-phéc-xơn Đê-vi” được tiếp tục tuyển lính trong bang của họ. Ô-n-hêm, đại diện bang *Tếch-dát* tại đại hội ở Rích-mơn, đã lên tiếng phản đối việc phái “các đơn vị quân tinh nhuệ” từ vùng Tây-Nam sang phía Đông, it est^{1*} đến Viéc-gi-ni-a. Từ tất cả những cuộc tranh cãi ấy có thể rút ra hai kết luận không thể bác bỏ được:

1* - tức là.

chính phủ của Liên hiệp các bang miền Nam đã đi quá xa trong việc áp dụng các biện pháp cưỡng bách của mình nhằm bổ sung quân số cho quân đội;

trong cuộc đấu tranh chống lại Liên minh đặc biệt, các bang dựa vào “các quyền của các bang”, giống như Liên minh kể trên đã lợi dụng các quyền ấy để làm cái cớ đấu tranh chống lại Liên bang³³⁵.

Tôi coi những thắng lợi của phái dân chủ ở miền Bắc^{1*} như là sự phản động mà cuộc tấn công của nó đã được tạo điều kiện dễ dàng - cho thành phần bảo thủ và phản bội - do cách tiến hành chiến tranh dở và do những sai lầm tài chính mà chính phủ liên bang đã mắc phải. Tuy nhiên, đó là loại phản động thường thấy trong mỗi phong trào cách mạng, và loại đó - ví dụ, vào thời kỳ Hội nghị quốc ước - tỏ ra mạnh mẽ đến mức là chủ trương muốn đem ra biểu quyết toàn dân về vấn đề xử tử hình nhà vua^{2*} bị coi là chủ trương phản cách mạng, còn vào thời kỳ Viện chấp chính, thế lực phản động ấy mạnh đến nỗi ngài Bô-na-pác-tơ I phải dùng đại bác bắn phá Pa-ri³³⁶.

Mặt khác, cuộc bầu cử trước ngày 4 tháng Chạp 1863^{3*} sẽ không ảnh hưởng gì đến thành phần quốc hội và sẽ chỉ được dùng để thúc giục chính phủ cộng hoà mà lưỡi kiếm treo lơ lửng trên đầu nó³³⁷. Và dù sao đi nữa, cái quốc hội cộng hoà ấy, tốt hơn hết, hãy lợi dụng số thời gian làm việc còn lại của nó, ít ra cũng chỉ vì lòng căm thù đối với đảng của đối phương.

Về Mác-Clen-lan thì trong quân đội của chính ông ta có Hu-cơ và những phần tử cộng hoà khác mà vào bất kỳ thời điểm nào họ cũng có thể bắt giam ông ta theo lệnh của chính phủ.

1* - Xem tập này, tr. 397-398.

2* - Lu-i XVI.

3* - Trong nguyên bản viết nhầm là: “1864”.

Cộng thêm vào đó còn có mưu toan của phía Pháp muốn can thiệp vào³³⁸, mưu toan này sẽ gây ra sự phản ứng chống lại phái phản động.

Vì thế tôi không nhìn vào những sự kiện ấy với con mắt u sầu đến thế. Điều làm cho tôi bối rối hết sức nhiều hơn, đó là thái độ ngoan ngoãn như bầy cừu của các công nhân ở Lan-kê-sia. Thiên hạ chưa bao giờ thấy điều gì như vậy. Nhất là lũ chủ xưởng đều giả ấy thậm chí cũng chẳng tìm cách làm ra vẻ tựa hồ như chúng chịu những “hy sinh”, mà lại để cho phần nước Anh còn lại có cái vinh dự nuôi quân của nó để phục vụ nó; điều đó có nghĩa là phần nước Anh còn lại phải gánh chịu những phí tổn để duy trì phần tư bản khả biến của lũ đều giả ấy.

Trong thời gian qua, nước Anh đã bị mất uy tín nhiều hơn bất kỳ nước nào khác: công nhân thì do tinh thần nô lệ Cơ đốc giáo của mình, bọn tư sản và bọn quý tộc thì do đã diên cuồng bảo vệ chế độ nô lệ dưới hình thức trắng trợn nhất. Tuy nhiên, cả hai loại hiện tượng ấy bổ sung cho nhau.

Về “Vin-hem - đẹp trai” của chúng ta thì anh chàng ấy thật sự làm cho người ta vui mừng. Tuy nhiên, nội các của Bi-xmác chẳng qua là sự thực hiện ý muốn tốt đẹp của đảng những người tiến bộ Tiểu Đức³³⁹. Họ khâm phục Lu-i Bô-na-pác-tơ như là “con người của tiến bộ”. Giờ đây họ thấy rõ nội các “kiểu Bô-na-pác-tơ” ở Phổ có nghĩa là gì. Bởi Bi-xmác, theo một cách nào đó, là do Bô-na-pác-tơ (và nước Nga) bổ nhiệm.

Tôi sẽ thu thập cho anh các số báo “Press”^{1*}.

Chào anh (và cả các bà nữa).

C.M. của anh

1* - “Free Press”.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

170 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Mười một 1862

Ăng-ghen thân mến!

Xin *chân thành cảm ơn* và sớm xác nhận việc tôi đã nhận được nửa thứ nhất của tám ngàn phiếu 10 pao.

Phải chi những người Mê-hi-cô (những người cuối cùng trong thiên hạ!) lại một lần nữa nện cho đám crapauds^{1*}, bằng không bọn chó ấy - những tên tư sản giả danh cấp tiến - thậm chí ở Pa-ri giờ đây cũng nói đến “danh dự của lá cờ”!

Nếu Xpen-xơ không thắng người miền Bắc trong cuộc chiến tranh nhỏ thì không gì có thể giúp được; ngay cả nghệ thuật quân sự thâm hại của Mác-Clen-lan!

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - người Pháp.

171
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Chạp 1862

Ăng-ghen thân mến!

Từ khi rời khỏi chỗ anh³⁴⁰, tôi đã trải qua một thời gian có rất nhiều sự kiện.

Vào thứ hai, những tín đồ đạo Ma-nét³⁴¹ đã ập đến, nhưng theo thoả thuận, không phải họ đến cùng một lúc. Tôi phân chia cho họ 15 pao. Kể từ dần nhất trong số họ được tôi trao cho tám kỳ phiếu 12 pao với thời hạn 6 tuần lễ (nói đúng ra, 7 tuần, vì tôi ghi vào kỳ phiếu ấy thời hạn là cuối năm nay), có tính đến những tình huống không lường trước được.

Vào thứ tư, vợ tôi đã đi Pa-ri. Tối hôm qua bà ấy đã về rồi. Mọi chuyện lẽ ra đều tốt đẹp nếu như ngay trước khi vợ tôi về đến nơi A-bác-ba-nen không bị quy gục, do vậy anh ta đã phải nằm bất lực trên giường, tuy đầu óc vẫn tỉnh táo. Nói chung thì vợ tôi đã phải trải qua một loạt những sự bất trắc bi hài. Thoạt đầu là cơn gió bão mạnh trên biển; chiếc tàu biển của họ đã vượt qua được, còn chiếc khác ở cách đó không xa (nó đi qua vùng Bu-lông) thì bị đắm. A-bác-ba-nen đang sống ở vùng phụ cận Pa-ri. Vợ tôi đáp xe lửa đến chỗ anh ta. Đầu tàu bị hỏng, thế là bà ấy phải chờ hai giờ trên đường đi. Sau đó chiếc xe ngựa chở vợ tôi bị lật nhào. Còn hôm qua,

ở Luân Đôn, chiếc xe ngựa nhỏ chở vợ tôi lại đụng phải chiếc xe ngựa lớn khác. Bà ấy chui ra và đi bộ về nhà, có hai chú bé mang hành lý của bà ấy đi theo. Tuy nhiên, vợ tôi đã làm được một việc ở Pa-ri, tại đó, bà ấy đã gặp được Mát-xôn và những người khác. Khi nào cuốn sách của tôi ra mắt bạn đọc, thì nó cũng sẽ được xuất bản *bằng tiếng Pháp*³⁴².

Bây giờ xin nói về điều bất hạnh lớn nhất. Ma-ri-an-na (em gái của Len-khen) - năm ngoái đã được A-len chữa bệnh tim - lại cảm thấy khó ở đúng vào ngày vợ tôi lên đường. Vào tối thứ ba, hai giờ trước khi vợ tôi đến nơi thì Ma-ri-an-na mất. Chúng tôi cùng Len-khen đã chăm sóc cô ấy suốt một tuần lễ. A-len đã tỏ ý lo ngại ngay từ ngày đầu. Vào lúc 2 giờ chiều *thứ bảy* sẽ tiến hành an táng, và tôi sẽ phải trả cho phòng mai táng 7 1/2 pao. Cần kiểm ra số tiền ấy. Thật là một trò giải trí tốt vào mùa giáng sinh cho những trẻ em nghèo khổ.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

172
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 26 tháng Chạp 1862

Anh Mo-rơ thân mến!

Hôm qua, Lu-pu-xơ đã trao cho tôi lá thư của anh; tôi gửi anh tám ngân phiếu 5 pao của Ngân hàng Anh O/I 85335, Man-se-xơ, ngày 28 tháng Giêng 1862 và tám ngân phiếu 5 pao của Ngân hàng Bô-xơ, M.97, sẽ do Ma-xơ-man ở Luân Đôn thanh toán. Tiếc thay, ông già Hin-lơ không có tám ngân phiếu 10 pao của Ngân hàng Anh, nhưng tám ngân phiếu khác cũng là tiền.

Những sự kiện ở nhà anh và trong thời gian vợ anh thực hiện chuyến đi thật sự là kỳ lạ, và - điều này còn quan trọng hơn nữa - nói lên một *vận hạn không may hoàn toàn đặc biệt* nào đó. Nhưng có một điều rất tốt, là có triển vọng xuất bản cuốn sách bằng tiếng Pháp. Điều đó sẽ được thực hiện bằng cách nào? Anh có tin tức gì về Bróc-hau-dơ không^{1*}?

Tôi sợ rằng ngài Bóc-nơ-xai-dơ đáng kính sẽ bị đánh bại ở Ráp-pa-han-nốc. Đúng là ông ta muốn có được điều đó mà, bởi vì ông ta không thể nào dám lập tức ném vào ván bài hơn 40.000 người. Tuy nhiên, tôi lấy làm ngạc nhiên là phía Liên hiệp các bang miền Nam lại đánh nhau ở đấy, chứ không lựa chọn việc rút lui dần về Rích-mơn để nghênh chiến ở nơi đó. Có thể là điều đó sẽ còn xảy ra.

Gửi anh lời chào nồng nhiệt.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Xem tập này, tr. 369-370.

173 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 30 tháng Chạp 1862
252, Hyde Road

Anh Mo-rơ thân mến!

Vào thứ sáu tôi đã gửi cho anh lá thư bảo đảm kèm theo 10 pao: tám ngân phiếu 5 pao của Ngân hàng Anh và tám ngân phiếu 5 pao của Ngân hàng Bô-xơ, sẽ được thanh toán ở văn phòng Ngân hàng Man-se-xơ và công ty ở Luân Đôn. Vì từ đó đến nay anh chưa biên thư cho tôi, nên tôi hơi lo.

Thất bại của Bóc-nơ-xai-dơ đã bị thổi phồng lên khủng khiếp³⁴³. Rõ ràng là thất bại ấy tất phải ảnh hưởng đến tinh thần quân đội, nhưng hoàn toàn không phải ở mức độ như trường hợp nó xảy ra ở bãi chiến trường. Những sự chuẩn bị về chiến thuật xem ra đã được tiến hành rất tồi. Hiển nhiên là thoát đầu cần đánh bật cuộc tiến công ở sườn bên trái, trước khi thực hiện cuộc tấn công phía chính diện dưới sự chỉ huy của Xam-nơ. Nhưng việc đó đã bị hoàn toàn bỏ lỡ. Có lẽ Xam-nơ đã bị sa lầy đến tận cổ ngay trước khi Phran-clin chuyển sang tác chiến thực sự. Sau đó Bóc-nơ-xai-dơ hình như đã không tài nào có thể đưa ra bất kỳ một quyết định nào về việc sử dụng các lực lượng dự trữ của mình. Những thắng lợi ở sườn trái lẽ ra phải thôi thúc ông ta tung vào đó ít ra là một phần lực lượng dự

bị đó, bởi lẽ chính ở đây phải diễn ra những sự kiện có tính chất quyết định. Thay vì làm như vậy, ông ta lại tung các lực lượng ấy vào trung tâm, và lại còn quá muộn, bởi vì chúng được gửi đến đó - 1) để *thay phiên* chứ không phải để chi viện cho các đơn vị bị đánh bại của Xam-nơ, và 2) chúng được phái đến đó không lâu trước lúc trời tối, vì vậy bóng đêm ập xuống trước khi một nửa số lực lượng ấy có thể tác chiến. Đương nhiên, tôi viết ra tất cả những điều đó trên cơ sở những tư liệu tôi dẫn ra trên các tờ báo Mỹ và không am hiểu địa hình. Tôi vẫn cảm thấy Bóc-nơ-xai-đơ lẽ ra có thể đuổi cổ lũ khốn kiếp ấy bằng lối đánh vu hồi, đặc biệt nếu như ông ta thật sự có trong tay 150.000 quân để chọi lại 100.000 quân. Hiển nhiên, điều khiến ông ta không làm việc đó là ý thức tin rằng Oa-sinh-ton chỉ có thể được an toàn chừng nào bước tiến của kẻ địch bị chặn lại. Để cho phía Liên hiệp các bang miền Nam có được một tháng trời để họ củng cố vững mạnh ở trận địa của mình, rồi sau đó mới tung ra một cuộc tấn công trực diện đánh vào họ - đó là một hành động ngu xuẩn mà người ta chỉ có thể phê phán bằng cách quất roi vào đít.

Me-ri và Li-di^{1*} gửi lời thăm anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Me-ri và Li-di Bóc-xơ.

NĂM 1863

174
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 2 tháng Giêng 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Chúc mừng Năm Mới!

Tuần này tôi có quá nhiều việc bận rộn - ngoài ra còn bệnh tật - cho nên tôi chưa định báo cho anh biết về việc đã nhận được thư chuyển tiền^{1*}.

Vẫn chưa nhận được lời phúc đáp của Bróc-hau-dơ^{2*}. Tuy nhiên, tôi nghe nói là “người đứng đầu gia đình” - như Ban-đi-a có thể diễn đạt bằng từ ngữ ấy - hiện nay không có mặt ở Lai-pxích.

Tại Pa-ri, thông qua A-bác-đa-nen, vợ tôi đã làm quen với Rê-cluy, một nhân vật giữ một địa vị nhất định trong sách báo kinh tế và cũng hiểu được tiếng Đức. Rê-cluy này muốn cùng với Mát-xôn (người trung gian trong vụ thoả thuận đó) - là người không hiểu được tiếng

1* - Xem tập này, tr. 404-407.

2* - Như trên, tr. 369-370, 406-407.

Đức - và với một số người khác bắt tay vào việc xử lý cuốn sách của tôi^{1*}. Ở Bruy-xen họ có một người buôn bán sách. Tại Pa-ri, trong đảng xã hội chủ nghĩa vẫn ngự trị tinh thần đảng tính và nhất trí. Ngay cả những nhân vật như Các-nô và Gút-sô cũng tuyên bố rằng khi phong trào tới đây khởi động sẽ cần phải đề cao Blăng-ki.

Xem ra Bóc-nơ-xai-đơ đã phạm nhiều sơ xuất chiến thuật trong trận đánh ở Phrê-đê-rích-xbuốc. Hiển nhiên là ông ta đã tỏ ra không kiên quyết trong việc điều khiển những đội quân đông đảo như vậy. Về điều ngu xuẩn cơ bản - 1) chờ đợi trong suốt 26 ngày - thì trong sự việc này nhất định đã có sự phản bội trực tiếp trong bộ máy chỉ huy quân sự ở Oa-sinh-ton. Ngay cả thông tin viên tại Niu Oóc của báo “*Times*”^{2*} cũng khẳng định rằng số viện binh mà người ta hứa gửi ngay đến cho Bóc-nơ-xai-đơ thì mãi mấy tuần sau mới tới đó; 2) mặc dù vậy, cuộc tấn công do ông ta tiến hành đã chứng minh sự yếu đuối về tinh thần của con người này. Tờ “*Tribune*” dửng dưng cảm đã bắt đầu nghi ngờ ông ta và dọa rằng ông ta sẽ bị cách chức. Với lòng nhiệt tình và sự dốt nát của mình, tờ báo này gây ra điều tai hại to lớn.

Đương nhiên, phái dân chủ và phái Mác-Clen-lan đã đồng thanh la lối để thổi phồng mức độ của tai họa. “Tin đồn” về việc Mác-Clen-lan - nhân vật “Môn-cơ” này của tờ “*Thời báo*” - đã bị triệu tập về Oa-sinh-ton, là bắt nguồn từ ngài Rai-tơ.

Về “phương diện chính trị”, thất bại ấy lại có ích. Những anh chàng ấy không được để xảy ra sự thất bại trước ngày 1 tháng Giêng 1863. Điều đó sẽ có thể làm mất hiệu lực lời “tuyên bố”³⁴⁴.

Tờ “*Times*” và phe cánh của nó tức điên lên vì những cuộc mít-

1* - Xem tập này, tr. 404-406.

2* - Có lẽ ám chỉ Mác-cây.

ting của công nhân ở Man-se-xtơ, Sép-phin-đơ và ở *Luân Đôn*³⁴⁵. Rất tốt, vì bằng cách ấy người Mỹ đã sáng mắt ra. Tuy nhiên, Ốp-đây-cơ (một thiếu tá ở Niu Oóc và nhân vật thông thạo kinh tế chính trị) đã tuyên bố tại một cuộc mít-tinh ở Niu Oóc: “Chúng ta biết rằng giai cấp công nhân Anh đứng về phía chúng ta và các giai cấp cầm quyền ở Anh chống lại chúng ta”.

Tôi rất tiếc là ở Đức người ta không tổ chức những cuộc biểu tình như thế. Việc đó không tốn kém gì cả và đem lại nhiều về ý nghĩa “quốc tế”. Nước Đức càng có quyền làm việc đó vì trong cuộc chiến này nó làm cho người Mỹ nhiều hơn là nước Pháp vào thế kỷ XVIII. Đó là sự ngu ngốc xưa cũ của Đức - không tự biểu hiện mình trên vũ đài thế giới và không nhấn mạnh những gì đang thực sự được làm.

Đã nhận được của Ít-xích một lá thư và cả một cuốn sách nữa^{1*}. Nội dung của lá thư là: tôi phải gửi cho ông ấy cuốn sách của Rô-se^{2*}. *Nội dung của cuốn sách*: phần tiếp bản báo cáo về bản hiến pháp của Phổ^{3*}. *Thực chất là*: Lát-xan là nhà chính trị vĩ đại nhất của mọi thời đại và đặc biệt là của thời đại ông. Chẳng hoài nghi gì nữa, đó là ông ta, Lát-xan, phát hiện ra, nhờ xuất phát từ một học thuyết không có tiền đề thuần túy và một học thuyết thuần túy không có tiền đề, rằng hiến pháp thực tế của một nước là hiến pháp không thành văn, nhưng hiến pháp thực tế do “tương quan lực lượng” trên thực tế, v.v. quyết định. Ngay cả tờ “*Neue Preussische Zeitung*”, cả Bi-xmác, cả Rôn - tất cả bọn họ, như ông ta đã chứng minh bằng những đoạn trích dẫn, đều là những người tán thành học thuyết “của ông ta”. Những người nghe ông vì vậy có thể yên tâm: một khi ông ta tìm ra được học thuyết đúng đắn thì ông ta cũng có giải pháp

1* - Ph.Lát-xan. “Bây giờ tình hình thế nào? Báo cáo thứ hai về thực chất của bản hiến pháp”.

2* - V. Rô-se. “Hệ thống kinh tế quốc dân”.

3* - Ph. Lát-xan. “Về thực chất bản hiến pháp”.

đúng dẫn cho “thời cuộc” hiện nay. Và giải pháp đó là như sau:

“Vì chính phủ tiếp tục thực hiện các khoản chi tiêu chiến tranh v.v. bất chấp nghị quyết của nghị viện v.v. và nhờ thế mà sự tồn tại của chính phủ hợp hiến trở thành *điều giả dối* v.v., cho nên nghị viện ngừng hợp cho đến khi chính phủ tuyên bố rằng nó chấm dứt những khoản chi tiêu ấy”.

Đó chính là sức mạnh của “việc nói ra các sự thật”.

Để nghị viện khỏi nhọc nhằn, ông ta lập tức soạn thành sắc lệnh mà nghị viện sẽ phải thông qua.

Ông già Hây-man^{1*} đã bình yên trở về lòng chúa A-bra-ham.

Xin gửi lời chào và những lời chúc năm mới tới các bà.

C.M. của anh

Tôi thấy giá các sản phẩm bông vải sợi đã hạ xuống, nhưng theo tôi, đây là hiện tượng tạm thời.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

175

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 7 tháng Giêng 1863^{2*}

1* - Hây-man Lát-xan, cha của Phéc-đi-năng Lát-xan.

2* Trong nguyên bản viết nhầm là: “1862”.

Mo-rơ thân mến!

Me-ri^{1*} đã chết. Tối qua cô bé ấy đi ngủ sớm, và khi Li-di^{2*}, vào lúc 12 giờ đêm, sửa soạn nằm vào giường thì thấy Me-ri đã chết.

Hoàn toàn đột ngột; bệnh tim hoặc bị đột quy. Mãi sáng nay tôi mới được biết. Tối thứ hai cô bé ấy còn hoàn toàn khoẻ mạnh. Tôi không nói nổi với anh điều gì đang diễn ra trong lòng tôi. Cô bé tội nghiệp ấy đã quý mến tôi hết lòng.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

176

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XƠ

[Luân Đôn], 8 tháng Giêng 1863

Ăng-ghen thân mến!

Tin báo về cái chết của Me-ri làm cho tôi hết sức ngạc nhiên cũng như bị chấn động. Cô bé ấy thật đôn hậu, sắc sảo và hết sức quý mến anh.

1* - Me-ri Bốc-xơ.

2* - Li-di Bốc-xơ.

Có quý mới biết cái gì vậy, nhưng giờ đây trong chúng ta toàn là những điều bất hạnh. Tôi cũng hoàn toàn bị quần trí. Những cố gắng của tôi kiếm ít tiền ở Pháp và ở Đức đã không có kết quả, hơn nữa còn thấy rõ là với 15 pao ấy tôi sẽ chỉ kìm giữ được đợt sóng dữ ấy trong mấy tuần lễ thôi. Chưa nói gì đến chuyện người ta thôi không bán chịu cho tôi tất cả mọi thứ, trừ lão chủ hiệu thịt và chủ hiệu bánh, mà ngay cả những tay ấy đến cuối tuần này cũng sẽ chấm dứt việc đó, - tôi bị kê dao tận cổ về tiền học, tiền thuê nhà và về mọi thứ trên đời. Những chủ nợ nào đã nhận được vài pao tiền trả nợ, thì họ đã khéo léo bỏ túi số tiền ấy để rồi lại ép tôi mạnh gấp bội. Ngoài ra, lũ trẻ không có giày dép, không có quần áo để ra phố. Tóm lại, con quý dữ đã xoắn chuồng, đúng như tôi đã tiên đoán khi tôi đi Man-se-xtơ và phái vợ tôi đi Pa-ri^{1*} như một cố gắng liều lĩnh cuối cùng. Nếu nhờ hội tín dụng hoặc bằng cách bảo hiểm sinh mệnh (ngay cả về vận hội này tôi cũng không thấy có triển vọng nào; tôi đã thử bàn với hội tín dụng nhưng không xong; hội này đòi phải có người bảo lãnh, và trước hết cần phải xuất trình cho nó những biên lai trả tiền thuê nhà và nộp thuế, điều đó thì tôi không thể làm được) mà tôi không kiếm ra một số tiền kha khá nào đó thì toàn bộ cơ đồ sẽ không trụ nổi đến hai tuần lễ.

Thật là một sự ích kỷ khủng khiếp của tôi nếu kể cho anh nghe những cơn ác mộng ấy vào thời điểm này. Nhưng đây là vị thuốc vi lượng đồng căn. Nỗi tai ương này xua nỗi đau buồn về một nỗi bất hạnh khác. Và rốt cuộc, tôi còn biết làm gì được nữa? Trong toàn thành phố Luân Đôn chẳng có lấy một người nào để tôi có thể chỉ ít cũng giải bày tâm sự, còn trong nhà thì tôi đóng vai trò một kẻ khác kỷ thăm lạng để cân bằng những cơn bùng nổ bão táp từ phía khác. Nhưng trong những điều kiện như thế hoàn toàn không thể

1* - Xem tập này, tr. 403-406.

làm việc được. Chẳng lẽ thay vào chỗ của Me-ri lại không phải là mẹ tôi - mà đảng nào thì bà ấy cũng đang sống lay lắt với đầy dẫy mọi thứ bệnh tật về thể xác và cũng đã sống đủ rồi trên cõi đời này... - hay sao? Anh thấy đấy, những suy nghĩ kỳ cục như thế nào đã đến với “những con người văn minh” dưới gánh nặng của một vài hoàn cảnh.

Chào anh.

C.M. của anh

Giờ đây anh định thu xếp chỗ ở ra sao? Đối với anh, đây là một đòn cực kỳ nặng nề, vì ở Me-ri đã từng có ngôi nhà của anh, nơi đó anh cảm thấy mình được tự do và tại đó anh luôn luôn - chỉ cần anh muốn - có thể trốn tránh khỏi mọi điều dè tiện của con người.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

177 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 13 tháng Giêng 1863

Mác thân mến!

Đĩ nhiên, anh sẽ hiểu được rằng lần này thì nỗi bất hạnh của cá nhân tôi và thái độ lạnh nhạt của anh đối với nỗi bất hạnh ấy đã khiến tôi hoàn toàn không thể trả lời thư anh sớm hơn.

Tất cả các bạn bè của tôi, kể cả những phần tử tiểu thị dân quen biết, đều đã bày tỏ trong những hoàn cảnh ấy - những hoàn cảnh đã không thể không làm cho tôi xúc động khá sâu sắc - một thái độ quan tâm và tình bằng hữu nhiều hơn là tôi có thể mong đợi. Vậy mà anh lại coi thời điểm ấy là thời điểm thích hợp để tỏ rõ ưu thế của lối suy nghĩ lạnh nhạt của anh^{1*}. Cứ cho là như thế!

Anh biết hiện nay tình hình tài chính của tôi như thế nào rồi, anh cũng biết là tôi đã làm tất cả để cứu anh ra khỏi tai họa. Nhưng giờ đây tôi không thể kiếm được số tiền lớn hơn mà anh nói tới, điều đó thì anh tất cũng biết rồi.

Có ba cách:

1) Hội tín dụng. Cần tìm hiểu xem sự bảo lãnh của tôi có thể giúp vào việc đó đến mức nào; tôi nghĩ rằng sẽ giúp được rất ít, vì tôi không phải là chủ có nhà cho thuê.

2) Bảo hiểm sinh mệnh. Giôn Oát-xơ là nhân vật quản trị “Công ty bảo hiểm sinh mệnh châu Âu”, dù sao anh cũng sẽ tìm thấy chi nhánh của công ty đó ở Luân Đôn theo sổ địa chỉ. Tôi không thấy có gì cản trở anh bảo hiểm sinh mệnh của mình với số tiền 400 pao; nếu có giấy bảo hiểm, ông ta nhất định sẽ trao cho anh số tiền 200 pao, vì ông ta sống nhờ vào việc này mà. Nếu điều đó không quá tốn kém thì nhất định đó là con đường tốt nhất. Anh phải tới đó ngay, tìm hiểu mọi điều kiện và lập tức thông báo cho tôi biết tất cả.

3) Còn nếu cách đó không đem lại kết quả gì thì đến *tháng Hai-*

1* - Trong bản nháp lá thư này, tiếp đó còn có câu sau: “Anh cứ sử dụng ưu thế của mình đi, chẳng ai tranh giành ưu thế ấy của anh đâu”.

sớm hơn thì không thể được – tôi có thể thu gom khoảng 25 pao, ngoài ra, tôi sẵn sàng ký vào tám kỳ phiếu 60 pao, nhưng chỉ với điều kiện là chắc chắn việc thanh toán sẽ được tiến hành sau ngày 30 tháng Sáu 1863, nghĩa là tám kỳ phiếu nhất thiết sẽ được gia hạn đến thời hạn ấy. Việc này phải được bảo đảm cho tôi một cách thích đáng. Về số tiền còn thiếu thì anh sẽ nhất thiết phải lấy được ở ông chú Hà Lan của anh^{1*}.

Tôi không thấy có cách nào khác.

Anh hãy cho tôi biết, anh có ý định thực hiện những bước nào, còn về phần mình, tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

178

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Giêng 1863

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi thấy, tốt hơn nên đợi một chút trước khi trả lời anh. Một mặt, tình cảnh của anh, mặt khác là tình cảnh của tôi đã gây khó khăn cho việc xem xét tình hình “một cách bình tĩnh”.

1* - Li-ông Phi-líp-xơ.

Tôi đã phạm phải sai lầm lớn là đã viết cho anh lá thư đó, tôi đã hối tiếc ngay sau khi gửi lá thư ấy đi. Nhưng điều đó xảy ra hoàn toàn không phải vì sự nhẫn tâm. Vợ tôi và các con tôi có thể xác nhận rằng khi nhận được thư của anh (thư ấy đến lúc sáng sớm), tôi đã sững sốt như thể một ai đó trong số những người gần gũi nhất của tôi bị chết. Nhưng đến tối, khi tôi ngồi viết thư cho anh, thì tâm trạng đó xảy ra do những hoàn cảnh hoàn toàn tuyệt vọng. Lúc ấy, trong nhà tôi có mặt người kê biên tài sản³⁴⁶ do tay chủ nhà phái đến, lại còn nhận được tám kỳ phiếu bị chối từ của tay chủ hiệu thịt, trong nhà lúc ấy không có than và thực phẩm, còn cháu Gien-ni thì ốm nằm trên giường. Trong những hoàn cảnh như vậy tôi tự cứu mình nói chung chỉ bằng thái độ trơ trên. Điều đặc biệt làm cho tôi tức giận là vợ tôi cứ nghĩ rằng tôi mô tả chưa thật chính xác cho anh biết thực trạng.

Về mặt này, lá thư của anh đến thật đúng lúc, vì nó chỉ rõ rằng “non possumus”^{1*}. Vợ tôi thừa biết rằng tôi không cần đến lời khuyên của anh về việc nhờ cậy ông chú của tôi^{2*}; rằng ở Luân Đôn tôi không thể đề nghị với Oát-xơ được, vì ông ta cùng với văn phòng của mình đang có mặt ở Man-se-xtơ; rằng sau khi Lát-xan từ chối tám kỳ phiếu, tôi không thể xuất ra ở Luân Đôn những kỳ phiếu nào nữa và rằng, sau chót, số tiền 25 pao sẽ có được vào tháng Hai cũng không thể giúp chúng tôi sống qua tháng Giêng, cũng không cho phép ngăn chặn cuộc khủng hoảng đang đến gần. Vì anh đã không thể giúp được chúng tôi, mặc dù tôi đã báo cho anh biết, rằng chúng tôi đang ở trong tình cảnh của những công nhân Man-se-xtơ, cho nên vợ tôi đã buộc phải nhận thức được rằng “non possumus”. Mà đó chính là điều tôi *muốn*, bởi lẽ đã đến lúc phải chấm dứt cái trạng thái của chúng tôi cho đến nay, cái trạng thái bị rần nóng bằng ngọn

1* - “chúng tôi không thể”.

2* - “Li-ông Phi-líp-xơ”.

lửa cháy chậm, đốt cháy đầu óc và trái tim, ngoài ra còn ngổn đi khoảng thời gian quý báu và duy trì cái vẻ phong lưu giả tạo, có hại cho tôi cũng như cho lũ con tôi! Ba tuần lễ mà chúng tôi trải qua từ lúc ấy cuối cùng đã buộc vợ tôi phải chấp nhận lời đề nghị mà từ lâu tôi đã đề xuất với bà ấy và là lời đề nghị mà - bất chấp mọi khía cạnh không hay ho của nó - không những là lối thoát duy nhất ra khỏi tình trạng hiện nay, mà còn tốt đẹp hơn rất nhiều so với cuộc sống của chúng tôi trong ba năm trở lại đây, đặc biệt là vào năm gần đây nhất, và ngoài ra đề nghị ấy còn tạo điều kiện để khôi phục lại ý thức tự trọng của chúng tôi.

Tôi sẽ viết cho tất cả các chủ nợ (trừ tay chủ nhà) rằng nếu họ không để tôi yên thì tôi - bằng cách không thanh toán kỳ phiếu tại toà án về các vấn đề phá sản - sẽ đòi được thừa nhận tôi là con nợ không có khả năng trả nợ. Dĩ nhiên, điều đó không liên quan đến tay chủ nhà, người có quyền đối với các đồ gỗ trong nhà ắt phải để lại cho ông ta. Thông qua gia đình Cơ-ninh-hem, hai con gái lớn của tôi^{1*} sẽ được nhận làm nữ gia sư. Len-khen sẽ đến nhận việc làm ở một nhà khác, còn tôi và vợ cùng cháu Tút-xi^{2*} thì chuyển đến ở một trong những căn nhà có đồ đạc bằng gỗ ở khu Xi-ti, nơi Vôn-phơ Đổ^{3*} cùng gia đình từng trú ngụ.

Trước khi đi đến quyết định này, dĩ nhiên tôi đã viết thư cho nhiều người quen biết ở Đức, nhưng tất nhiên là hoàn toàn không có kết quả. Dù sao thì kết cục này cũng tốt hơn là tình cảnh mà chúng tôi lâm vào hiện nay và không thể nào tiếp tục được. Tôi đã phải chật vật khá lâu trước khi thuyết phục được - bằng đủ những điều hạ thấp mình và những lời hứa hẹn giả dối - tay chủ nhà và

1* - Gien-ni và Lau-ra Mác.

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

3* - Phéc-di-năng Vôn-phơ.

tay chủ hiệu thịt rút khỏi nhà tôi cùng với nhân viên kê biên tài sản và tẩm kỹ phiếu. Tôi đã không thể cho lũ trẻ đến trường trong quý tới vì tôi vẫn chưa trả tiền học theo phiếu thanh toán cũ, và thêm vào đó, lũ trẻ nhà tôi có một dáng vẻ hoàn toàn không dễ coi.

Nhờ kế hoạch kể trên, tôi hy vọng - ít ra cũng không cần có sự can thiệp của những người thứ ba - rằng sẽ lại có được sự thanh thản.

Cuối cùng, xin nói về một điều không liên quan gì đến phần trên đây. Khi tiếp cận phần nói về máy móc trong cuốn sách của tôi³⁴⁷, tôi gặp phải một khó khăn lớn. Tôi luôn luôn không thấy rõ được bằng cách nào mà những máy kéo sợi tự động đã làm thay đổi quá trình kéo sợi, hay nói đúng hơn - vì sức hơi nước cũng đã được sử dụng từ trước kia rồi - những chức năng động lực của thợ kéo sợi thể hiện ở chỗ nào, ngoài sức hơi nước?

Tôi sẽ vui nếu anh giải thích cho tôi rõ điều đó.

Tiện thể xin nói thêm. Vợ tôi đã nhờ Lu-pu-xơ gửi cho 1 pao để trang trải những khoản chi tiêu cần thiết hàng ngày mà không cho tôi biết. Lu-pu-xơ đã gửi cho bà ấy 2 pao. Tôi rất lấy làm khó chịu, nhưng *factum est factum*^{1*}.

C.M. của anh

A-bác-ba-nen đã chết. Xa-đô-nốp ở Giơ-ne-vơ ditto^{2*}.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - sự thật vẫn là sự thật.

2* - cũng vậy.

179 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 26 tháng Giêng 1863

Anh Mo-rơ thân mến!

Tôi cảm ơn anh về sự bộc bạch của anh. Tự anh cũng hiểu rằng lá thư áp chót của anh^{1*} đã gây một ấn tượng như thế nào đối với tôi. Nếu đã từng sống lâu như thế với một phụ nữ thì cái chết của người ấy không thể không gây nên sự chấn động. Tôi đã cảm nhận rằng cùng với cô ấy, tôi đã chôn cất phần cuối cùng tuổi trẻ của tôi. Khi tôi nhận được thư anh, cô ấy vẫn chưa được chôn cất. Tôi phải nói với anh rằng lá thư ấy suốt cả tuần lễ đã không ra khỏi đầu óc tôi, tôi không thể quên nó được. Nhưng chúng ta hãy cho qua việc đó; lá thư gần đây nhất của anh đã bù lại lá thư trước, và tôi thấy mừng là cùng với Me-ri^{2*} tôi cũng không mất đi cả người bạn kỳ cựu nhất và tốt nhất của tôi.

Bây giờ bàn sang tình hình của anh. Ngay hôm nay tôi đã đến chỗ Oát-xơ mà tôi nghĩ rằng ông ta vẫn còn ở Luân Đôn; tuy nhiên ông ta có một văn phòng tại Luân Đôn, ở Phố Pen Men, số 2. Nhưng chẳng đạt được kết quả gì với ông ta. Hội của ông ta không cho vay nữa. Ông ta đã cho tôi một địa chỉ khác. Nhân vật kia sẵn sàng làm việc này, nhưng đòi hỏi - tùy theo hoàn cảnh - một sự đảm bảo *hai*

1* - Xem tập này, tr. 413-416.

2* - Me-ri Bóc-xơ.

lần hoặc thậm chí lớn hơn nữa về lãi: khoản tiền bảo hiểm và việc hoàn trả tiền vay. Đáng tiếc là, chỗ chúng tôi không có được điều này. Chúng ta có thể nhờ đến ai được? Dĩ nhiên là nhờ đến Gum-péc-tơ, nhưng vị tất người ta sẽ chấp nhận anh ấy. Vì cả hai người chúng tôi không có tài sản gì nhiều, nên dù sao thì người ta cũng sẽ đòi hỏi chúng tôi phải có người thứ ba; sau chót, tất cả mọi chi phí về khoản vay này đều được khấu trừ trước trong số tiền được vay, do vậy kết quả là sẽ còn lại rất ít.

Lúc đầu tôi định đem bán một phần số sợi mua nhằm mục đích đầu cơ, để có tiền gửi cho anh thay vì hoàn trả số tiền ấy cho Éc-men là người sở hữu nó. Dẫu sao cũng có thể làm việc này được vì phi vụ này sẽ chỉ được phát hiện vào tháng Bảy, mà đến lúc đó thì nhiều cái có thể thay đổi. Nhưng chúng tôi không gặp may. Hiện nay thị trường ềo ụột, khiến cho không những sẽ phải bán với giá không có lời, mà mình còn thật sự bị lỗ nữa, mà trong tuần này có thể hoàn toàn sẽ không bán được.

Đơn giản tôi không thể lấy tiền ra được - Éc-men có thể khước từ tôi trong việc này, và hoàn toàn chắc chắn ông ta sẽ khước từ, còn tôi thì không thể làm thế được. Ở đây mà vay tiền của người thứ ba, của kẻ cho vay nặng lãi thì có nghĩa là tạo cho Éc-men cái cơ tốt nhất để xé bỏ hợp đồng với tôi. Nhưng dù sao tôi vẫn không thể chấp nhận việc anh sẽ thực hiện cái ý định như anh nói với tôi trong thư. Vì thế, tôi đã nhờ đến ông già Hin-lơ và nhận ở ông ta tám kỳ phiếu gửi kèm theo đây, trong đó ghi 100 pao, đúng tên Giôn Ra-pơ và công ty, thời hạn đến ngày 28 tháng Hai, có ghi chuyển cho tên anh. Tôi nghĩ, điều đó sẽ không bị phát hiện trước tháng Bảy, và lúc ấy chúng ta sẽ lại có được sự gia hạn một thời gian ngắn. Đây là bước hết sức mạo hiểm của tôi, bởi vì giờ đây tôi nhất định sẽ có sự thiếu hụt, nhưng sẽ đành phải mạo hiểm. Tôi khẳng định

với anh rằng lẽ ra tôi không dám làm như vậy, nếu trưa nay Sác-lơ^{1*} - người đã soạn thảo một văn bản đại loại như là bản tổng cân đối cho 6 tháng qua - không tuyên bố với tôi rằng về phần tôi kết quả cân đối đem lại khoảng 30 - 50 pao nhiều hơn là có thể dự tính. Trong 6 tháng ấy tôi đã kiếm được khoảng 330 - 350 pao.

Nhưng bây giờ thì bản thân anh cũng phải hiểu rằng sau những nỗ lực phi thường mà tôi đã phải thực hiện, kể từ ngày 30 tháng Sáu 1862, thì đến nay tôi đã hoàn toàn bị ép kiệt, và vì vậy từ nay đến ngày 30 tháng Sáu anh sẽ không thể trông cậy vào bất kỳ sự chi viện nào của tôi được, ngoài những món lặt vặt. Quý cũng không biết được tình hình sẽ ra sao sau ngày 30 tháng Sáu, vì hiện nay chúng tôi không kiếm được *gì cả*, lý do là thị trường không hồi phục lại được nữa.

Kỳ phiếu cũng là tiền mặt. Phrai-li-grát sẽ vui thích chiết khấu kỳ phiếu ấy cho anh, trong lưu thông hầu như không có những loại giấy nào đáng tin cậy hơn thế. Nhưng xin anh làm ơn xác nhận ngay việc nhận được lá thư này, bây giờ ở bưu điện người ta đánh cắp nhiều thứ, và vì anh còn là người chưa được biết đến trong giới thương mại, cho nên bất cứ ai cũng có thể mạo xưng là tiến sĩ Các Mác được.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

180
MÁC GỬI ẶNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTO

[Luận Đôn], 28 tháng Giêng 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Do một loạt hoàn cảnh bất thường nên hôm qua tôi không thể nào báo cho anh biết tôi đã nhận được lá thư của anh cùng với tấm kỳ phiếu.

Tôi hiểu rất rõ rằng đối với anh thật là *mạo hiểm* biết nhường nào khi anh dành cho tôi, bằng cách đó, một sự giúp đỡ to lớn và đột ngột đến thế. Tôi không thể bày tỏ được tôi biết ơn anh nhường nào, tuy rằng *tôi* - đứng trước nội tâm của mình - không cần có những bằng chứng *mới* về tình bạn của anh thì tôi cũng biết được tình bạn ấy là sự tự hy sinh quên mình như thế nào. Tuy nhiên, giá mà anh thấy nỗi vui sướng của các con tôi thì đó sẽ là phần thưởng tuyệt vời đối với anh.

Bây giờ tôi có thể nói thật với anh rằng bất chấp tất cả nỗi cực khổ mà tôi đã chịu đựng trong suốt những tuần lễ gần đây, nhưng không hề có điều gì - dù là ở mức độ hết sức nhỏ - lại dày vò tôi mạnh như nỗi lo sợ rằng đã có một vết rạn nứt trong tình bạn của chúng ta. Tôi đã nhiều lần nói với vợ tôi rằng, đối với tôi thì tất cả những điều ghê tởm ấy chẳng là cái gì cả so với sự việc là tôi lại còn phải - vì tất cả những chuyện cãi vặt đời thường ấy và vì sự căng thẳng tột cùng của bà ấy - quấy rầy anh với những nỗi túng thiếu của cá nhân mình, thay vì phải an ủi anh trong giờ phút như thế.

Kết quả là hoà khí trong gia đình đã bị lung lay mạnh mẽ, và người phụ nữ tội nghiệp ấy đã phải trả giá cho câu chuyện ấy, mà bà ấy hoàn toàn không có lỗi; bởi vì phụ nữ nói chung thường quen đòi hỏi những điều không thể làm được. Đương nhiên, bà ấy không hình dung được những gì tôi viết cho anh, nhưng nếu bà ấy chịu suy nghĩ một chút thì đã có thể đoán biết được rằng sẽ xảy ra một điều gì đó tương tự như thế. Phụ nữ - ngay cả những bà phụ nữ có một trí tuệ lớn - đều là những sinh linh thật buồn cười. Buổi sáng thì bà vợ tôi còn khóc lóc ghê gớm thương xót Me-ri^{1*} và trước nỗi mất mát của anh, đến nỗi bà ấy quên hoàn toàn những nỗi khổ của chính mình mà chính vào ngày hôm ấy đã lên tới đỉnh điểm, vậy mà đến tối bà ấy lại tin chắc rằng trên thế gian này, ngoài chúng tôi ra không có một người nào lại có thể khổ sở đến thế nếu trong nhà người đó không có nhân viên kê biên tài sản và không có trẻ con.

Trong lá thư trước^{2*} tôi có hỏi anh về chiếc máy kéo sợi tự động. Vấn đề là thế này: hoạt động của cái gọi là thợ kéo sợi như thế nào *trước khi* người ta sáng chế ra máy kéo sợi tự động? Tôi đã hiểu về máy kéo sợi tự động, nhưng tôi không hình dung được tình hình đã như thế nào trước khi có nó.

Tôi có đưa một số điểm bổ sung vào chương nói về máy móc. Ở đó có một loạt vấn đề đáng chú ý mà tôi chưa đề cập tới trong lần xử lý thứ nhất. Để hiểu rõ tất cả những điều đó tôi đã đọc lại toàn bộ những quyển vở (những đoạn trích) của tôi về công nghệ³⁴⁸ và tôi có dự một lớp thực hành (thuần tuý mang tính chất thực nghiệm) cho công dân, do giáo sư Uy-lít-xơ tổ chức (tại phố Giéc-min-rit, trong Viện địa chất, tại đó Hốt-xli cũng đã từng giảng bài). Với môn

1* - Me-ri Bốc-xơ.

2* - Xem tập này, tr. 416-420.

cơ học tôi cũng gặp câu chuyện như đã diễn ra khi học ngoại ngữ. Tôi hiểu được các định luật toán học, nhưng lại hiểu rất khó khăn khi đứng trước thực tế kỹ thuật đơn giản nhất có liên quan đến các quan niệm cụ thể.

Anh biết đấy, mà có thể là anh không biết - bản thân vấn đề này tự nó không phải là điều đáng chú ý - rằng hiện nay đang diễn ra một cuộc tranh cãi lớn về sự khác nhau giữa *máy móc* với *công cụ*. Các nhà cơ học (các nhà toán học) Anh, vốn có tác phong đơn giản hoá một cách thô kệch, gọi công cụ là cái máy đơn giản, và gọi máy móc là công cụ phức tạp. Còn những nhà công nghệ học Anh có đếm xỉa nhiều hơn một chút đến mặt kinh tế của vấn đề (tiếp theo họ còn có nhiều người khác, thậm chí đa số các nhà kinh tế học của Anh), thì coi sự khác nhau giữa máy móc và công cụ là ở chỗ trong trường hợp này động lực xuất phát từ con người, còn trong trường hợp kia thì động lực xuất phát từ một sức mạnh thiên nhiên nào đó. Những kẻ ngu ngốc người Đức, những nghệ nhân vĩ đại về những chuyện tầm phào ấy, thì từ đó lại rút ra kết luận rằng *chiếc cày* chẳng hạn, là máy móc, còn chiếc máy "Giê-ni"³⁴⁹ hết sức phức tạp v.v., thì không phải là máy móc, vì nó do tay con người làm chuyển động. Nhưng nếu nhìn vào máy móc dưới hình thức *sơ đẳng* của nó, thì chúng ta sẽ thấy hoàn toàn rõ ràng cách mạng công nghiệp xuất phát không phải từ *động lực*, mà từ cái bộ phận của máy móc mà người Anh gọi là *working machine*^{1*}. Như vậy, vấn đề không phải là ở chỗ thay thế, chẳng hạn, cái chân làm chuyển động cái xa kéo sợi bằng nước hoặc bằng hơi nước, mà là ở chỗ thay đổi chính quá trình trực tiếp kéo sợi và ở chỗ loại bỏ không phải phần công việc do con người làm như một sức mạnh giản đơn (chẳng hạn, việc nhấn chân lên bàn đạp của bánh xe), mà là phần công việc của con người có

liên quan đến sự chế biến, đến sự tác động trực tiếp lên vật liệu được chế biến. Mặt khác, cũng hết sức hiển nhiên là nếu vấn đề không phải là sự phát triển *lịch sử* của máy móc, mà là máy móc trên cơ sở phương thức sản xuất hiện nay, thì *máy công tác* là máy duy nhất có ý nghĩa quyết định (ví dụ, ở chiếc máy khâu), bởi vì một khi quá trình này đã được cơ giới hoá thì bây giờ ai cũng biết rằng máy đó - tùy theo kích cỡ của nó - có thể được làm cho chuyển động bằng tay, bằng nước hoặc bằng hơi nước.

Đối với các nhà toán học thuần túy thì những vấn đề ấy không quan trọng, nhưng chúng trở nên rất quan trọng khi vấn đề là nêu lên mối liên hệ giữa các quan hệ xã hội của con người với sự phát triển của những phương thức sản xuất vật chất ấy.

Sau khi đọc lại những đoạn trích về lịch sử của công nghệ, tôi đã đi đến kết luận là nếu không kể đến việc phát minh ra thuốc súng, la bàn và phương pháp in sách - đó là những tiên đề cần thiết của sự phát triển tư sản - thì trong thời kỳ từ thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XVIII, nghĩa là trong thời kỳ công trường thủ công phát triển từ thủ công nghiệp đến công nghiệp lớn thật sự, đã có hai cơ sở vật chất mà nhờ đó, ngay trong lòng công trường thủ công đã diễn ra công việc chuẩn bị để chuyển sang nền công nghiệp cơ giới, - đó là *đồng hồ* và *cối xay bột* (thoạt đầu, cối xay này dùng để xay bột ngũ cốc, cụ thể đó là cối xay bằng sức nước), hơn nữa cả hai thứ máy này đều được thừa kế từ thời cổ đại. (Cối xay chạy bằng nước được đưa từ Tiểu Á đến Rô-ma vào thời I-u-li-út Xê-da). Đồng hồ là chiếc máy tự động đầu tiên được dùng vào các mục đích thực tiễn. Trên cơ sở những chiếc máy này đã phát triển toàn bộ lý thuyết về *sự sản sinh ra chuyển động đều*. Xét về tính chất, bản thân chúng dựa trên sự kết hợp giữa nghệ thủ công mang tính chất nửa nghệ thuật với lý thuyết, hiểu theo nghĩa trực tiếp của từ này. Ví dụ, Các-đa-nô đã từng viết (và đã đưa ra những khuyến nghị thực tiễn) về cơ cấu của

1* - *máy công tác*.

đồng hồ. "Nghề thủ công bác học (không phải của phường hội)" - các nhà văn Đức thế kỷ XVI đã gọi như thế về nghề thủ công làm đồng hồ; trên cơ sở sự phát triển nghề đồng hồ có thể thấy được sự khác biệt hết sức to lớn của mối tương quan giữa tính bác học và thực tiễn trên cơ sở nghề thủ công, với mối tương quan giữa hai cái đó, chẳng hạn, trong đại công nghiệp. Cũng hoàn toàn không thể hoài nghi được là trong thế kỷ XVIII lần đầu tiên đồng hồ đã đưa người ta đến ý nghĩ áp dụng các máy tự động (cụ thể là bằng lò xo) vào sản xuất. Có thể chứng minh về mặt lịch sử rằng những cố gắng của *Vô-căng-xông* về phương diện này đã có ảnh hưởng hết sức to lớn đến óc tưởng tượng của các nhà phát minh người Anh.

Mặt khác, trong *cối xay bột* ngay từ đầu - từ khi cối xay bột chạy bằng sức nước được tạo ra - đã có tất cả những thành tố quan trọng của cơ cấu máy móc: động lực cơ giới; động cơ ban đầu mà nó làm cho chuyển động; bộ phận truyền lực; và sau cùng là máy công tác nắm lấy vật liệu; tất cả những thành tố ấy tồn tại độc lập không phụ thuộc vào nhau. Trên ví dụ về cối xay bột người ta đã xây dựng lý thuyết về *ma sát*, đồng thời đã tiến hành những nghiên cứu về những hình thức toán học của việc truyền lực bằng bánh xe răng cưa, về các răng cưa trong bánh xe, v.v.. Cũng trên ví dụ cối xay bột, lần đầu tiên người ta đã xây dựng học thuyết về đo lường độ lớn của động lực, về những phương pháp tốt nhất để áp dụng nó, v.v.. Hầu hết các nhà toán học lớn, kể từ giữa thế kỷ XVII, đều xuất phát từ cối xay bột giản đơn chạy bằng nước khi họ nghiên cứu cơ học thực hành và đặt cơ sở lý thuyết cho môn khoa học đó. Do đó mà có tên gọi: *Mühle* và *mill*^{1*}, được áp dụng cho mọi động cơ cơ giới dùng vào những mục đích thực tiễn, tên gọi này xuất hiện vào thời kỳ công trường thủ công.

1* - cối xay bột.

Nhưng trong cối xay bột, cũng hoàn toàn giống như chiếc máy nén, chiếc búa cơ giới, chiếc cày, v.v., công việc trực tiếp, nghĩa là những động tác đập, cán bẹp, nghiền nát, làm vỡ vụn, v.v., đều được thực hiện ngay từ đầu *không cần có* lao động của con người, ngay dù động lực là con người hoặc súc vật. Chính vì thế mà loại máy này - ít ra cũng dưới hình thức ban đầu của nó - có nguồn gốc rất cổ xưa, và trong các loại máy ấy động lực cơ giới thực thụ đã được áp dụng sớm hơn là trong các loại máy móc khác. Chính vì vậy mà chúng là những máy móc hầu như duy nhất mà chúng ta thấy trong thời kỳ công trường thủ công. *Cách mạng công nghiệp* bắt đầu vào lúc máy móc được áp dụng ở nơi mà từ lâu để thu được kết quả cuối cùng, đã đòi hỏi có lao động của con người, do đó, không phải ở nơi nào - như trong các công cụ nêu trên - mà *ngay từ đầu* bàn tay con người *không bao giờ* đụng vào vật liệu được trực tiếp chế biến. Nói cách khác, cách mạng công nghiệp bắt đầu từ việc sử dụng máy móc ở nơi nào mà con người, xét về bản chất của sự vật, ngay từ đầu không tác động chỉ như một *lực* đơn giản. Còn nếu như, cùng với những kẻ ngu ngốc người Đức, gọi việc sử dụng sức của súc vật (nghĩa là, về thực chất, một *sự chuyển động có chủ ý*, cũng như sự chuyển động của con người) là *máy móc* thì tuyệt nhiên không thể nào quên một điều là việc áp dụng loại động cơ ấy còn cổ xưa hơn nhiều so với loại công cụ thủ công đơn giản nhất.

Ít-xích đã gửi cho tôi - điều này là không tránh khỏi - bài diễn văn tự bào chữa của mình tại phiên tòa³⁵⁰ (ông ta bị kết án 4 tháng). *Macte puer virtute!*^{1*}. Thứ nhất, anh chàng khoác lác ấy lại cho in thành sách ở Thụy Sĩ bài diễn văn về "đẳng cấp công nhân" - anh có bài diễn văn ấy - với đầu đề rất kêu: "Cương lĩnh của những người

1* - Chàng thiếu niên, đáng khen thay sự dũng cảm của anh! (*Việc-ghi-lơ*. "Ê-nê-ít", quyển IX).

lao động"³⁵¹.

Anh biết đấy, đây chẳng qua là một sự tâm thường hoá một cách tối tệ đối với bản "Tuyên ngôn"^{1*} và đối với những quan điểm mà chúng ta thường tuyên truyền, phần nào đã trở thành những chân lý sơ đẳng. (Ví dụ, anh chàng này gọi giai cấp công nhân là "đảng cấp".)

Vậy là, trong bài nói tại phiên toà ông ta đã trở trên tuyên bố như sau:

"Tiếp nữa, tôi khẳng định rằng cuốn sách này không những là tác phẩm khoa học như nhiều tác phẩm khác, là tác phẩm trình bày những kết quả mà mọi người đã biết, nhưng về nhiều phương diện thậm chí nó còn là một *phát kiến* khoa học, là sự phát triển những tư tưởng khoa học mới... Tôi đã cho in nhiều tác phẩm lớn về những lĩnh vực khoa học hết sức khác nhau và khó nhất, không tiếc sức lực và những đêm không ngủ để mở rộng giới hạn của bản thân khoa học, và có thể, tôi có quyền nói như Hô-ra-xô: *Militavi non sine gloria*^{2*}. Nhưng *chính bản thân* tôi xin tuyên bố với các vị rằng chưa hề có một tác phẩm nào, trong số các tác phẩm lớn của mình, trong đó tôi lại viết *dù chỉ một dòng* mà xét về hàm ý lại mang tính khoa học chặt chẽ hơn là tác phẩm này, từ dòng đầu cho đến dòng cuối... Vậy, xin các vị hãy nhìn vào nội dung cuốn sách này. Nội dung của nó không phải là điều gì khác hơn là *triết học lịch sử*, được cô đọng lại trên 44 trang giấy... Đây là sự phát triển quá trình tư duy khách quan và hợp lý mà đã hơn nghìn năm nay làm nền tảng cho lịch sử châu Âu, sự phát triển của nội tâm..." v.v..

Phải chăng đây không phải là sự trơ tráo vô giới hạn? Hiển nhiên, gã này nghĩ rằng hấn ta là con người có sứ mệnh thừa kế tài sản của chúng ta. Làm như vậy, hấn ta trở nên nực cười đến kỳ cục!

Chào anh.

C.M. của anh

1* C.Mác và Ph. Ăng-ghen. "Tuyên ngôn của Đảng cộng sản".

2* - Tôi đã chiến đấu không thiếu sự vinh quang. (*Hô-ra-ti-út*. "Những đoản ca").

Anh hãy lấy ở Lu-pu-xơ số báo "Star" ra hôm nay và hãy đọc những bức thư được đăng lại từ báo "Morning Herald" nói về tờ "Times" và Đi-lê-nơ.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

181 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 13 tháng Hai 1863

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây những tác phẩm khác nhau của Uóc-các-tơ. Thời gian gần đây cái anh chàng này đặc biệt ngu xuẩn. Ví dụ, "triết lý" của họ về phong trào ở Mỹ³⁵² là như vậy.

Lẽ ra tôi viết thư cho anh sớm hơn, nhưng đã gần 12 ngày nay tôi bị cấm ngặt mọi việc đọc, viết lách và hút thuốc. Tôi bị một chứng như là viêm mắt, liên quan đến những cơn đau dây thần kinh đầu rất khó chịu. Bây giờ tôi đã bình phục đến mức là trong lúc này, lần đầu tiên, tôi lại dám cầm bút viết. Trong thời gian ốm, tôi chìm đắm vào đủ mọi thứ mơ mộng tâm lý như chắc thường xảy ra ở những

người bị mù hoặc bị điên.

Anh có ý kiến gì về câu chuyện Ba Lan³⁵³? Có một điều đã rõ: ở châu Âu, kỷ nguyên cách mạng lại được mở ra rộng lớn. Và tình hình chung cũng tốt. Nhưng đã tan biến vĩnh viễn những ảo tưởng ngây thơ và lòng nhiệt tình hầu như ấu trĩ của chúng ta khi chúng ta chào đón - trước tháng Hai 1848 - kỷ nguyên cách mạng. Những đồng chí lão thành, như Véc-thơ và những người khác, thì đã qua đời, những nhân vật khác đã bỏ đi hoặc bị mất tăm hơi, còn lớp bổ sung mới thì vẫn chưa thấy. Ngoài ra, giờ đây chúng ta biết rằng sự ngu xuẩn giữ vai trò như thế nào trong các cuộc cách mạng, và bọn vô lại biết khai thác sự ngu xuẩn ấy như thế nào. Tuy nhiên, những phần tử "Phổ" hâm mộ "I-ta-li-a" và "Hung-ga-ri" mang tinh thần dân tộc thì đã lâm vào nước bí. "Những phần tử Phổ" sẽ không từ bỏ "chủ nghĩa thân Nga" của mình. Chúng ta hãy hy vọng là lần này dòng thác sẽ chảy từ Đông sang Tây, chứ không phải ngược lại, nhờ đó chúng ta sẽ tránh khỏi niềm "vinh dự" của thế chủ động của Pháp. Cuộc phiêu lưu ở Mê-hi-cô đã trở thành màn kết thúc khá cổ điển của trò hề lower Empire³⁵⁴.

Hình như những binh lính của "Ghéc-xen" hành động theo cách thông thường³⁵⁵. Nhưng từ đó chưa thể rút ra bất kỳ một kết luận nào về quân chúng ở Nga, thậm chí cả về khối quân chúng chủ yếu trong quân đội Nga. Chúng ta biết những điều mà "những chiến binh biết suy nghĩ" của người Pháp³⁵⁶ đã từng làm và thậm chí những kẻ lang thang du dăng vùng Ranh của chính nước ta đã làm ở Béc-lin vào năm 1848. Nhưng bây giờ anh phải chăm chú theo dõi báo "Cái chuông", bởi vì giờ đây Ghéc-xen và bè bạn của ông ta có dịp để chứng minh lòng trung thực cách mạng của mình, ít ra cũng ở mức độ hợp với sự thiên vị đối với tất cả những gì là Xla-vơ.

Chắc chắn phái Uốc-các-tơ sẽ cho rằng cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan

do nội các Pê-téc-bua gây ra để làm "nghị binh" chống sự xâm nhập vào vùng Cáp-ca-dơ mà Uốc-các-tơ dự định thực hiện.

Ồ Hợp chúng quốc tình hình tiến triển vô cùng chậm chạp. Tôi hy vọng rằng Giôn Hu-cơ, bằng cách nào đó, sẽ thoát khỏi tình thế khó khăn³⁵⁷.

Anh hãy biên thư cho tôi biết trước hết hiện nay anh đang làm gì ở Man-se-xtơ. Chắc là ở đó, anh cảm thấy cô đơn khủng khiếp. Qua bản thân mình, tôi biết cho đến nay vùng ngoại vi quảng trường Xô-hô vẫn làm tôi sợ hãi như thế nào khi tôi tình cờ rơi vào khu vực đó³⁵⁸.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

182 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, 17 tháng Hai [1863]

Phrê-dê-rích thân mến!

Thật ra sự im lặng của anh bắt đầu làm cho tôi lo lắng. Tôi hy vọng rằng anh không bị ốm. Mặt khác, tôi hy vọng rằng tôi không

gây cho anh những sự khó chịu mới ngoài ý muốn của tôi. Nếu trong lá thư xác nhận đã nhận được số tiền 100 pao tôi có viết về các máy móc v.v.^{1*}, thì tôi làm việc đó cốt để làm cho anh khuây khoả, và làm cho anh quên đi những nỗi khổ đau dày vò anh.

Câu chuyện về Ba Lan và sự can thiệp của Phổ³⁵⁹ - đây quả thật là một sự kết hợp tình huống buộc chúng ta phải lên tiếng. Nhưng không phải nhân danh cá nhân mình, một phần để khỏi tỏ ra là những kẻ cạnh tranh với học giả Blin-đơ³⁶⁰ một phần cũng là để khỏi tự bít con đường mình đến nước Đức. Hội công nhân ở đây^{2*} thích hợp để làm việc này. Cần phải - và ngay lập tức - ra bản tuyên ngôn, nhân danh *hội đó*. Anh phải viết phần *quân sự*, id est^{3*} về mối quan tâm quân sự - chính trị của Đức đối với sự phục hưng của Ba Lan. Tôi sẽ viết phần ngoại giao.

Anh bạn hãy trả lời cho tôi biết đi, và nếu trong lòng anh có điều gì đó, xin hãy nói thẳng ra như một người đàn ông; xin anh hãy tin rằng không một ai trên thế gian này để tâm đến tất cả mọi nỗi đau buồn, niềm vui như của anh.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 424-430.

2* Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn.

3* - tức là.

183 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-sc-xơ, 17 tháng Hai 1863

Mo-rơ thân mến!

Anh phải thứ lỗi cho tôi về sự im lặng lâu như thế. Tôi đã rơi vào tâm trạng rất nặng nề u uất mà cuối cùng tôi đã phải vượt ra. Tôi đã bắt tay vào học các ngôn ngữ Xla-vơ, nhưng nỗi cô đơn trở nên không thể chịu nổi đối với tôi. Tôi quyết định ép buộc bản thân phải giải sầu. Điều đó đã giúp ích, và giờ đây tôi lại như trước đây.

Người Ba Lan rất cừ. Và nếu họ trụ lại được đến ngày 15 tháng Ba thì toàn bộ nước Nga sẽ chuyển động³⁶¹. Lúc đầu tôi vì cùng lo sợ rằng tình hình sẽ xấu đi. Nhưng hiện nay thì có lẽ có nhiều cơ hội giành thắng lợi hơn là bị thất bại. Chớ nên quên rằng lớp lưu vong Ba Lan *trẻ* có riêng những tài liệu quân sự của mình, trong đó tất cả mọi vấn đề đều được xem xét dưới góc độ những điều kiện đặc thù của Ba Lan và trong đó, ý tưởng về chiến tranh du kích ở Ba Lan đóng một vai trò rất đáng kể và được thảo luận rất tỉ mỉ³⁶². Điều đáng chú ý nữa là cho đến nay, người Do Thái Vác-sa-va Phra-cốp-xki và viên trung uý Phổ Li-an-ghe-vích là những lãnh tụ nổi tiếng duy nhất. Chắc chắn các ngài Nga, do cái tật chậm chạp vụng về của mình, sẽ bị thiệt hại nhiều bởi cuộc chiến tranh du kích.

Anh có nhận thấy rằng Ba-cu-nin và Mi-e-rốt-xláp-xki coi nhau

là những kẻ đối trá và cắn xé nhau chỉ vì biên giới Nga - Ba Lan trong tương lai không? Tôi đã đặt mua tờ "Cái chuông" và hy vọng sẽ tìm thấy trong đó những chi tiết về câu chuyện này³⁶³. Tuy nhiên, tôi sẽ phải học tập nghiên ngẫm một cách cơ bản trước khi tôi lại nắm vững được ngôn ngữ nước ngoài.

Như mọi khi, người Phổ hành xử bỉ ổi. Ngài Bi-xmác biết rằng ông ta sẽ không được yên ổn nếu Ba Lan và Nga sẽ được cách mạng hoá. Tuy nhiên, người ta không vội vàng gì với việc nước Phổ can thiệp vào đó. Chừng nào sự can thiệp ấy chưa cần thiết thì người Nga không để cho nó diễn ra, còn khi sự can thiệp ấy trở thành cần thiết thì người Phổ sẽ can thiệp tránh tiến đến đó.

Nếu tình hình ở Ba Lan kết thúc tồi tệ, thì hiển nhiên là chúng ta sắp phải trải qua vài năm ngự trị của thế lực phản động tàn bạo, bởi vì khi ấy Nga hoàng theo đạo chính thống^{1*} sẽ lại trở thành nhân vật đứng đầu Liên minh thần thánh, mà so với nhân vật này thì me xừ Bô-na-pác-tơ sẽ bị những *crapauds*^{2*} ngu ngốc coi là phần tử tự do chủ nghĩa vĩ đại và là người bảo vệ các dân tộc. Tuy nhiên, thật là một điều hết sức nực cười khi mà toàn thể giai cấp tư sản Anh bắt đầu chủi bối thậm tệ Bu-xtơ-ra-pa từ khi Kinh-lếch tiết lộ một phần nhỏ xíu, mà phần nào đã bị chế biến lại, một phần nghe bập bõm, của những câu chuyện về Na-pô-lê-ông và bè lũ của ông ta³⁶⁴, những *câu chuyện* mà người ta đã không muốn tin vào trong suốt 10 năm, vì những câu chuyện ấy xuất phát từ chúng ta! Các sách báo vạch trần triều đình Pa-ri lại khởi động, và ngài Tôm Tay-lo trên tờ "Guardian" đã trịnh trọng giới thiệu với công chúng biết tất cả những câu chuyện ấy, mà từ lâu chúng ta biết rõ hơn nhiều, về

1* - Những từ "Nga hoàng theo đạo chính thống" Ăng-ghen viết bằng tiếng Nga.

2* - tiểu thị dân Pháp.

Dôn-mơ, Bô-na-pác-tơ, Oai-dơ, Giếch-cơ, v.v.. Chỉ có một điều đáng chú ý là: Giếch-cơ đã cấp tiền bạc để tiến hành vụ âm mưu ở Xtơ-ra-xbua hoặc ở Bu-lô-nhơ; cụ thể cho vụ âm mưu nào thì Tay-lo không rõ. Đấy, sự thể là như vậy đó.

Ở nước Mỹ tình hình không tốt đẹp. Tuy nhiên, trong sự trở trêu thông thường của lịch sử thế giới, thì so với giới phi-li-xtanh, những người dân chủ bây giờ đã trở thành một đảng chủ chiến, và nhà thơ phá sản S. Mác-cây lại bị mất mặt một cách căn bản. Tôi cũng được nghe từ những nguồn riêng từ ở Niu Oóc cho biết là miền Bắc tiếp tục vũ trang với một quy mô chưa từng thấy. Nhưng mặt khác, ngày càng có nhiều dấu hiệu cho thấy sự suy yếu về tinh thần, tình trạng không có khả năng giành chiến thắng ngày càng tăng. Đây là chính đảng mà thắng lợi và sự lên cầm quyền của nó sẽ đồng nghĩa với việc đưa chiến tranh đến chỗ kết thúc thắng lợi, và hơn nữa bằng tất cả mọi phương cách? *Nhân dân* đã bị phỉ báng - đó là tai họa; may mà hiện nay hoà bình thật sự chưa thể có được, nếu không thì họ đã ký hoà ước từ lâu rồi, cốt để có khả năng sống trong hoà bình và vì đồng đô-la hùng mạnh vạn năng.

Một viên thiếu tá của phái Liên hiệp các bang miền Nam, đã từng tham gia các trận đánh ở Rích-mơn trong bộ tham mưu của Ly, mới đây có kể cho tôi rằng ở phía quân phiến loạn - căn cứ vào những giấy tờ mà do chính Ly cho anh ta xem - có ít nhất là 40.000 binh sĩ tụt lại đằng sau vào cuối thời gian những trận đánh ấy! Đặc biệt anh ta đã tỏ thái độ rất kính trọng khi nhận xét về những trung đoàn miền Tây của phía Liên hiệp các bang miền Nam; tuy nhiên, về phương diện còn lại thì anh ta là một kẻ ngu xuẩn...^{1*}.

1* - Đoạn kết của bức thư không còn.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

184 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 19 tháng Hai 1863

Mo-rơ thân mến!

Về vấn đề Ba Lan, tôi hoàn toàn nhất trí với anh^{1*}. Khoảng hai tuần nay, trong đầu tôi lờn vờn ý nghĩ về cuốn sách. Nhưng tốt hơn nên theo cách anh đề xuất, bởi vì như thế trong đó đồng thời gồm cả phần ngoại giao, và nói chung sẽ có được ưu thế là chúng ta sẽ cùng nhau viết tài liệu ấy.

Theo anh, tất cả cần dày bao nhiêu tờ in, và trong số đó, phần của tôi sẽ chiếm bao nhiêu tờ? Điều đó sẽ ít nhiều quyết định kế hoạch công việc. Ai sẽ đứng ra in tài liệu này? Khi nào thì phần của anh sẽ hoàn thành để đưa in?

Vài ngày tới tôi sẽ viết thư nói về máy móc.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der

In theo bản viết tay

1* - Xem tập này, tr. 433-434.

Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

Nguyên văn là tiếng Đức

185 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 20 tháng Hai 1863

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi nghĩ rằng với vấn đề Ba Lan tốt hơn hết nên hành động như sau:

Một tuyên ngôn dành cho giới tiểu thị dân, id est^{1*} nhân danh Hội, nó phải chiếm *nhiều nhất* là một tờ in, kể cả phần quân sự, cả phần ngoại giao gộp lại. Vì vậy, anh hãy viết trước. Tôi sẽ căn cứ vào đó. *Hội ấy sẽ đứng ra in*³⁶⁵.

Nhưng đồng thời cũng sẽ tốt nếu chúng ta trình bày vấn đề này tỉ mỉ hơn trong một cuốn sách, và ở đây thì chính anh phải xác định số tờ in tùy theo số tư liệu. Phần ngoại giao - mà tôi luôn luôn sẵn sàng viết - sẽ chỉ là phần bổ sung. Về người đứng ra xuất bản thì tôi sẽ lập tức viết thư đến Han-nô-vơ ngay sau khi anh báo cho tôi biết số lượng tờ in.

Tiện thể xin nói thêm. Anh hãy gửi cho tôi giấy uỷ nhiệm đề tên

1* - tức là.

Buy-xơ để thương lượng với Đun-cơ về cuốn "Pô và Ranh"^{1*}.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

186
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xơ, khoảng 21 tháng Hai 1863]

Mo-rơ thân mến!

Tôi sẽ gửi đến anh phần lịch sử cho bản tuyên ngôn, - phần này hoàn toàn ngắn, nhưng trong đó chắc chắn sẽ có một số điều liên quan phần nào đến lĩnh vực của anh, - anh sẽ phải trực tiếp sắp xếp lại tài liệu đó.

Ad vocem^{2*} cuốn sách, thì tôi có ý định bố trí tư liệu như sau: 1) Vị trí quân sự của nước Nga đối với phương Tây và phương Nam trước; 2) ditto^{3*} - sau ba lần chia cắt Ba Lan³⁶⁶; 3) ditto - sau năm 1814; 4) tư thế của nước Nga và của Đức sau khi Ba Lan phục hưng. (Ở đây cần phải nói một số điều về phần Ba Lan thuộc Phổ, về các

1* - Ph. Ăng-ghen. "Pô và Ranh".

2* - Về.

3* - cũng thế.

đường biên giới ngôn ngữ và về những số liệu thống kê về số cư dân lai). Toàn bộ chiếm tối đa 3 - 4 tờ in. Đầu đề: "Đức và Ba Lan. Những suy nghĩ mang tính chất quân sự - chính trị nhân cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1863"³⁶⁷. Còn anh trong thời gian đó nên đọc lại các bài tiểu luận của anh và chuẩn bị tất cả, sao cho ngay sau khi nhận được bản tuyên ngôn là anh có thể xếp chúng vào những đoạn tương ứng hoặc liên kết vào dưới hình thức phần bổ sung để viện dẫn những đoạn ấy ở chỗ nào cần thiết. Nếu anh còn có những nhận xét nào nữa về việc này thì xin anh hãy viết thư cho tôi thật sớm để tôi có thể lưu ý đến những nhận xét ấy.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

187
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XƠ

[Luân Đôn], 21 tháng Hai 1863

Ăng-ghen thân mến!

Khi cuộc khủng hoảng của tôi đạt đến đỉnh điểm thì tôi đã viết thư cho Đron-ke. Khoảng một tháng sau đó, tôi nhận được của anh ấy một lá thư cho biết rằng anh ấy đang đi vắng. Hôm qua anh ấy đột ngột đến chỗ tôi ở đây, còn hôm nay, sau lần gặp thứ hai, anh

ấy đã đi khỏi đây rồi.

Chính anh ấy tự mình (*chủ động*) tuyên bố rằng anh ấy muốn giúp kiếm một món tiền lớn để tôi có thể bình tâm làm việc cả một năm. Sau đó, anh ấy nói về anh. Tôi nói với anh ấy (song không thấy cần phải cho anh ấy biết các chi tiết) rằng anh đã làm rất nhiều rồi và trong mấy tháng sắp tới anh sẽ hoàn toàn khánh kiệt. Anh ấy vẫn giữ ý kiến của mình: vấn đề không phải là mấy tháng, mà là một năm hoặc hai năm. Anh ấy sẽ đích thân liên hệ với anh.

Điều đó nghiêm túc đến mức độ nào, hay đó chỉ là sự khoác lác, thì bản thân anh sẽ có thể thấy rõ hơn hết.

Tiện thể xin nói thêm. Cái "gan" của tôi phình lên nhiều, và ngoài ra, khi ho tôi cảm thấy đau nhói; tôi cũng cảm thấy không hoàn toàn dễ chịu khi dè tay vào. Anh hãy hỏi xin Gum-péc-tơ một *thứ thuốc gia dụng* nào đó. Nếu tôi đến bác sĩ A-len thì ông ta sẽ chỉ định cho tôi một đợt chữa bệnh, để làm việc đó thì hiện nay - chưa kể đến những lý do khác - tôi hoàn toàn không có thời gian.

Điều tôi sợ hơn cả trong vấn đề Ba Lan, đó là tên súc sinh Bô-na-pác-tơ sẽ tìm được cái cớ nào đó để tiến vào vùng Ranh, và bằng cách đó hẳn sẽ thoát ra khỏi tình thế rất tồi tệ của mình.

Anh hãy gửi cho tôi (vì anh có trong tay nhiều tư liệu hơn về vấn đề này) một số bài tiểu luận (chính xác) về hành động của Phri-đrich Vin-hem chính nghĩa anno^{1*} 1813, sau sự thất bại của Na-pô-lê-ông ở Nga. Tôi cần những tài liệu ấy để tấn công vào vương triều Hô-hen-txô-léc rệu rạo.

Tôi không trả lời rõ ràng cho Đron-ke về câu hỏi tập thứ hai đã

1* - trong năm.

đưa in hay chưa³⁶⁸.

Chào anh.

C.M. của anh

Bây giờ, qua ấn bản thứ hai của tờ "Times", tôi thấy rằng nghị viện Phổ cuối cùng đã làm được một điều tốt³⁶⁹. Cách mạng sắp nổ ra ở nước ta.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

188 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 24 tháng Ba 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh biết đấy, trong khoảng hai tuần lễ, do đau mắt, tôi hầu như hoàn toàn không thể viết, cũng như đọc. Vì vậy, tôi cần bù lại thời gian đã mất bằng cách tăng cường làm việc. Hinc^{1*} sự im lặng của tôi.

1* - Đó là nguyên nhân.

Đron-ke đã chuyển cho tôi 50 pao.

Qua lá thư gửi kèm theo đây của tiến sĩ Cu-ghe-man^{1*} - xin anh gửi trả lại cho tôi lá thư này - anh sẽ thấy "những đồng chí trong đảng" là người Đức ấy là những kẻ lầm lẫn như thế nào. Họ bảo tác phẩm kinh tế của tôi "không đúng lúc", và tuy vậy, sau khi tập thứ nhất được xuất bản, tôi phải tiếp tục làm *tất cả* câu chuyện này để làm yên lòng, về phương diện lý luận, một số tâm hồn tuyệt diệu. Vậy trong thời gian ấy, tôi sống bằng gì khi viết "những tác phẩm không đúng lúc", - đó dĩ nhiên là câu hỏi mà những ngài ấy không một giây phút nào suy nghĩ tới.

Câu chuyện Li-an-ghe-vích thật ghê tởm³⁷⁰. Tôi vẫn hy vọng là vấn đề chưa kết thúc, thậm chí là tạm thời. Tôi có chậm trễ đôi chút trong việc viết tài liệu về Ba Lan^{2*}, để nhìn xem các sự kiện sẽ diễn biến tiếp ra sao.

Những kết luận chính trị mà tôi đã rút ra là như sau: về thực chất thì Phin-kê và Bi-xmác quan niệm *đúng* nguyên tắc nhà nước Phổ. "Nhà nước" Phổ (một sản phẩm rất khác với Đức) không thể tồn tại mà lại *thiếu* nước Nga ngày nay và *cùng với* nước Ba Lan độc lập. Toàn bộ lịch sử nước Phổ dẫn đến kết luận ấy, đó là kết luận từ rất lâu đã được quán triệt bởi tất cả các nhân vật thuộc triều đại Hô-hen-txô-léc (kể cả Phri-đrich II). Ý thức này của những người cha của tổ quốc đứng cao hơn nhiều so với "lý trí hạn hẹp của các thần dân"³⁷¹, lý trí của đám phân tử tự do chủ nghĩa Phổ. Vì sự tồn tại của Ba Lan là điều cần thiết cho nước Đức, nhưng lại không thể có được bên cạnh quốc gia Phổ, cho nên quốc gia này, tức nước Phổ, phải bị quét sạch khỏi mặt đất. Hoặc là vấn đề Ba Lan chỉ là cái cớ

mới để một lần nữa chứng minh rằng không thể bảo vệ lợi ích của nước Đức chừng nào còn tồn tại thái ấp thế tập của dòng họ Hô-hen-txô-léc. Khẩu hiệu "Đả đảo bá quyền của Nga đối với nước Đức!" hoàn toàn đồng nghĩa với khẩu hiệu "Cái chết dành cho con quỷ thú dâm già!"^{1*}

Điều tôi coi là hết sức quan trọng trong lịch sử hiện đại của người Mỹ là việc họ lại sửa soạn phân phát *những giấy chứng chỉ cướp biển*. Điều đó đem lại cho toàn bộ lịch sử - đối với nước Anh - một dáng vẻ hoàn toàn khác và, trong những điều kiện thuận lợi, có thể dẫn đến chiến tranh với nước Anh, cho nên nhân vật tự mãn Bu-lơ sẽ phải nhận ra rằng chẳng những bông, mà cả lúa mì cũng ra đi ngay trước mũi ông ta. Vào đầu cuộc nội chiến, Xi-uốt đã cả gan liều lĩnh tuyên bố rằng những nghị quyết của Đại hội Pa-ri năm 1856 *tạm thời được coi là* có hiệu lực cả đối với Mỹ. (Sự việc này lộ ra khi người ta cho công bố các công văn khẩn liên quan đến sự cố Tơ-ren-tơ)³⁷². Quốc hội Oa-sinh-tơn và Lin-côn phần nộ về việc ở Li-vóc-pun v.v. đã diễn ra việc cung cấp trang bị quân sự cho lũ cướp miền Nam - giờ đây đã chấm dứt điều đó. Việc này đã gây ra một sự hoảng sợ lớn tại sở giao dịch ở đây, nhưng các tay sai trung thành của báo chí, ngoan ngoãn tuân theo mệnh lệnh, thì không nhắc đến việc này trên các báo.

Chắc là anh đã hài lòng nhận thấy rằng con khuyển già Pam^{2*} đã lặp lại y nguyên trò chơi cũ của mình những năm 1830 - 1831 (tôi đã so sánh các bài diễn văn)³⁷³, và ông ta buộc tờ "*Times*" hành động ditto^{3*}. Lần này trong việc đó có điều sau đây thật là hay: Lu-i Bô-na-pác-tơ phải bị lôi cuốn vào chuyện này (nhưng dưới thời Lu-i Phi-líp ngu dần hồi năm 1831, thì điều đó có hại cho toàn châu

1* - Xem tập này, tr. 834-837.

2* - Xem tập này, tr. 433-434, 437-441, 442-443.

1* - Hai-nơ. "Loài yêu quái".

2* - Pan-mốc-xton.

3* - cũng như thế.

Âu) và phải đứng trước một sự lựa chọn rất tồi tệ đối với quân đội của chính mình. Mê-hi-cô và hành động bợ đỡ Nga hoàng trên tờ "Moniteur" (Pam đã thôi thúc Bu-xtơ-ra-pa^{1*} làm việc đó) đã có thể bẻ gãy cổ ông ta. Nhưng vì hoảng hốt, ông ta đã ra lệnh cho công bố những công văn khẩn, chứng minh rằng thiện chí của ông ta bị tan vỡ chỉ vì vấp phải sự chống trả Pam mà thôi. (Lu-i Phi-líp ngờ nghệch - tuy rằng trường hợp *cũng hoàn toàn như vậy* - vẫn cho phép nhân vật vô sĩ Pam tuyên bố khoác lác tại nghị viện: "Nếu như không có *sự phản trắc của người Pháp* và không có sự can thiệp của nước Phổ thì Ba Lan đã có thể tồn tại đến tận ngày nay"). Ông ta định bằng cách đó tác động đến dư luận xã hội của nước Anh, như thể đối với công luận Anh thì chỉ những lời cam đoan trấn an của Pam, rằng Bô-na-pác-tơ sẽ tiến về vùng Ranh thôi, thì chưa hoàn toàn đủ! Và như thế không phải đích thân Pam tạo ra 3/4 dư luận xã hội ấy! Nhân vật thảm hại Plông-Plông không có đủ dũng khí để tuyên bố rằng Pam đang phục vụ nước Nga, vì thế ông ta nói rằng "nước Nga độc ác" muốn gieo rắc hận thù giữa Pháp và Anh! Trong chuyện này vẫn lại có vai trò của nhà hoạt động Bas Empire³⁷⁴ của chúng ta - một kẻ hèn nhát đáng thương hại, chỉ dám tổ chức những coup d'etat au de là des frontières^{2*} khi có *sự cho phép tối cao của châu Âu*. Nếu kẻ khốn khổ đó có đủ dũng khí vạch trần Pam (hoặc chí ít là dọa làm như vậy) thì hẳn đã có thể bình thản thực hiện chuyến du ngoạn đến vùng Ranh. Nhưng bây giờ hẳn đã tự trời chân trời tay mình rồi, hoàn toàn hiến dâng mình vào tay Pam, y hệt như Lu-i Phi-líp - quá cố vậy. Thôi thì xin cứ tùy ý!

Những chuyện xảy ra ở Xtây-li-brit-giơ và A-stơn rất đáng mừng³⁷⁵. Cuối cùng thì giai cấp vô sản đã mất "sự kính trọng" của

1* - Na-pô-lê-ông III.

2* - cuộc đảo chính ở phía bên kia biên giới.

đám người mồm rộng và bụng phệ! Ét-mun-đơ Pô-te-rơ rất mất mặt hôm nay trên tờ "Times", còn tờ báo này thì vì lý do là thời gian gần đây đã mất uy tín tột, nên đã đả kích nhân vật ngu ngốc này để làm tăng chút ít uy tín của mình.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

189

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 8 tháng Tư 1863

Anh Mo-rơ thân mến!

Đã sáu ngày nay, cứ lần nào tôi sửa soạn viết thư cho anh thì lại có người nào đó cản trở. Cản trở nhiều hơn cả là Ai-sơ-hốp khả kính. Con người tội nghiệp này ở Li-vóc-pun đã bị đủ loại người trốn chạy khỏi nước Phổ lừa đảo: những tay trung úy và những thương nhân chuyên nghề bịp bợm, đến nỗi giờ đây anh ta mắc nợ gần 100 pao,

chưa kể số vốn không phải do anh ta, mà do bạn cùng hội với anh ta tiêu phí. Chắc chắn anh ta sẽ trở về nơi này và, theo lời khẳng định của anh ta, sẽ trú ở đây một thời gian; anh ta sẵn lòng chấp nhận làm bất kỳ việc nào mà người ta đề xuất với anh ta; anh ta giấu kỹ những gì anh ta làm ở đây hiện nay v.v.. Song, chẳng bao lâu người ta thấy rằng thay vì đi tìm chỗ làm việc, anh ta ở đây đã làm mọi thứ công việc gian tế bí ẩn, và giờ đây tôi thấy rõ là anh ta có mặt ở đây theo nhiệm vụ giao phó của Đron-ke bé nhỏ là nhân vật đã bận rộn thật sự với ngành này, thực hiện những hoạt động buôn lậu phục vụ các bang miền Nam. Đó là nguyên nhân tại sao có toàn bộ sự bí ẩn mà do anh bạn của chúng ta thiếu kinh nghiệm (sự thiếu kinh nghiệm ấy thật sự vượt quá mọi giới hạn), nên nó luôn luôn làm anh ta lộ mặt. Cuối cùng thì anh chàng ấy giờ đây ít làm việc, và toàn bộ thời gian sau bữa trưa cứ ngồi lì ở chỗ tôi. Vì anh ta không cởi mở với tôi, cho nên dĩ nhiên tôi không thể làm gì cho anh ta được, ngoại trừ những trường hợp anh ta cần đến lời khuyên của tôi.

Tôi sợ rằng câu chuyện Ba Lan đang chuyển biến xấu. Thất bại của Li-an-ghê-vích đã bắt đầu được cảm nhận ở Vương quốc^{1*} rồi. Phong trào ở Lít-va là phong trào quan trọng nhất hiện nay³⁷⁶, bởi vì nó: 1) vượt ra khỏi biên giới Ba Lan do nghị viện³⁷⁷ ấn định, và, 2) phong trào này có sự tham gia đông đảo của nông dân, và ở vùng gần Cuộc-lan-đi-a thì thậm chí nó còn mang tính chất thật sự nông dân. Nếu phong trào này sẽ không phát triển một cách thuận lợi và sẽ không làm sống lại phong trào ở Vương quốc, thì tôi không nghĩ, là có nhiều cơ hội thành công. Tôi cảm thấy hành động của Li-an-ghê-vích rất đáng nghi ngờ. Thật khó mà xác định được đảng nào đã vi phạm trước tiên hiệp định về sự liên minh tuyệt đối cần

1* - Vương quốc Ba Lan.

thiết để cuộc khởi nghĩa giành thắng lợi. Tôi thật muốn biết những lời đồn đại gần một bên là Mi-e-rốt-xláp-xki, bên kia là Cô-xen-xki với Plông-Plông chính xác đến mức độ nào. Về Bra-nít-xki thì, nếu tôi không nhầm, từ lâu ông ta đã trở thành người thuộc phe Plông-Plông rồi.

Cu-ghen-man dũng cảm xem ra có những ý định rất cao đẹp đối với anh. Những nhân vật thiên tài cũng phải ăn, uống, sống và thậm chí phải trả tiền về mọi cái, - đó là một ý tưởng quá tầm thường đối với những người Đức trung thực của chúng ta, đến nỗi nó thậm chí không nảy ra trong đầu họ, và họ sẵn sàng xem nó thật sự là một ý tưởng có tính chất xúc phạm. Tôi muốn biết ai là cái đầu thông minh đã bí mật cho ông ta biết rằng tôi từ bỏ cuốn sách của tôi^{1*}. Về vấn đề này anh phải đưa ra cho ông ấy những lời giải thích cần thiết. Về ấn phẩm mới (xét theo những quan niệm của họ thì có thể gọi ấn phẩm ấy là gì cũng được, nhưng không phải là ấn phẩm "*đúng lúc*") thì thời điểm hiện nay dù sao cũng không thích hợp cho nó, khi mà nghị lực cách mạng của giai cấp vô sản Anh gần như đã hoàn toàn biến mất và nó tự tuyên bố mình hoàn toàn cam chịu sự thống trị của giai cấp tư sản.

Tôi đã đọc những tác phẩm mới của Lai-en và Hốt-xli^{2*}, cả hai tác phẩm ấy rất thú vị và hay. Trong tác phẩm của Lai-en có nhiều câu khuôn sáo hơn một chút, nhưng lại có một số câu đùa tế nhị; chẳng hạn, sau khi kể ra tất cả các nhà tự nhiên học nhằm tìm kiếm một cách vô ích những bằng cứ chứng minh sự khác nhau về chất giữa con người và con khỉ, thì Lai-en cuối cùng đã trích dẫn cả lời

1* - Ph. Ăng-ghen. "Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh".

2* - S. Lai-en. "Những bằng chứng địa chất học về con người cổ đại", T.H. Hốt-xli. "Về địa vị của con người giữa các sinh vật".

của tổng giám mục xứ Ken-tóc-bê-ri, là người khẳng định rằng con người khác loài vật nhờ có tôn giáo. Tuy nhiên, bây giờ ở đây người ta thường hay dả kích tôn giáo cũ, hơn nữa lại dả kích từ mọi phía. Sắp tới sẽ phải soạn ra một hệ thống chủ nghĩa duy lý nào đó phồng to như bong bóng, để bảo vệ tôn giáo. Trong tạp chí "Edinburgh Review", Ô-oen đã để cho một người nào đó trả lời Hốt-xli; trong bài trả lời này có chứa đựng những sự nhượng bộ về tất cả các điểm quan trọng, và cuộc tranh luận chỉ xoay quanh những cách diễn đạt mà thôi³⁷⁸.

Đron-ke nhỏ bé tự coi mình đã thể hiện tinh thần anh hùng không tưởng tượng được vì anh ta muốn - căn cứ vào việc tôi chấp nhận thanh toán kỳ phiếu - lấy ở chủ ngân hàng của anh ta 250 pao và thậm chí còn đồng ý đảm nhận mọi phí tổn liên quan đến việc đó, cũng như số lãi khoảng 15 pao. Anh ta cho rằng tôi tỏ ra hết sức nhỏ nhen khi tôi, trước tinh thần anh hùng ấy, đã không muốn (anh biết rõ hơn ai hết tại sao tôi không thể làm việc này) đảm nhận trách nhiệm kiếm 250 pao này trong vòng một năm. Tôi cam đoan với anh rằng nếu vấn đề không liên quan đến anh thì tôi đã cho thàng cha tiểu vô lại ấy một cú đá đít rồi. Do bức tức, tôi đã nốc rượu và đã viết cho anh, trong trạng thái say rượu, một lá thư phũ phàng về vấn đề này³⁷⁹. Tôi đang hình dung những gì tôi đã nói nhảm trong lá thư ấy, bởi vì tôi hoàn toàn không còn nhớ gì về những điều tôi đã viết. Song, để anh biết được tình hình thực sự, cho nên ở đây tôi lại nhắc việc này.

Vale^{1*}.

Ph.Ă. của anh

1* - Chào anh; Chúc mạnh giỏi.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

190

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Cháu Tút-xi^{1*} vui sướng vì nhận được thư và vì nội dung của lá thư đó^{2*}, và cháu sẽ không nén được, nhất định "đích thân" trả lời anh.

Qua I.Ph. Béch-cơ và Si-li, từ lâu tôi đã biết hết sức cặn kẽ về chủ nghĩa Plông-Plông của Mi-e-rốt-xláp-xki. Tuy nhiên, ngay từ trước tôi đã nhận ra điều đó qua cuốn sách của ông ta được xuất bản vào thời gian cuộc chiến tranh gần đây giữa Nga và Thổ Nhĩ Kỳ³⁸⁰. Vị trượng phu cao quý này cũng đã từng đề nghị chia nước Đức thành hai phần. Còn về Cô-xen-xki thì đây là điều mới mẻ đối với tôi. Về tính hiếu danh nực cười và tính cả tin vô hạn của

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

2* - Xem tập này, tr. 449-450.

Mi-e-rốt-xláp-xki, - nếu đặng đến tính hiếu danh của ông ta - thì về điểm này, vào năm 1860 Béch-cơ đã viết cho tôi một bản báo cáo rất thú vị từ I-ta-li-a.

It-xích công bố thêm hai cuốn sách nói về vụ án của mình³⁸¹; may thay, ông ta đã không gửi chúng đến cho tôi. Nhưng cách đây ba ngày ông ta gửi cho tôi tài liệu “Lời đáp công khai” trả lời thư của Ban Chấp hành Trung ương về việc triệu tập Đại hội Lai-pxích của công nhân (xin đọc là: *của thợ thủ công*)³⁸². Ông ta xử sự hoàn toàn như một nhân vật độc tài công nhân tương lai, với vẻ quan trọng, ông ta tung ra xung quanh mình những câu vay mượn của chúng ta. Ông ta giải quyết sự xung đột giữa tiền công và tư bản “một cách đũa cọt, hết sức nhẹ nhàng” (*verboten*^{1*}). Cụ thể là: công nhân phải vận động cho *quyền phổ thông đầu phiếu* rồi sau đó cử vào nghị viện những người như ông ta - “những người được trang bị vũ khí lạnh của khoa học”. Rồi sau đó, họ sẽ xây dựng các công xưởng cho công nhân - vốn sẽ do *Nhà nước* ứng trước - và những xí nghiệp này sẽ dần dần bao trùm khắp đất nước. Điều đó thật mới mẻ đáng kinh ngạc làm sao! Tôi xin trích cho anh một đoạn:

“Trong phong trào công nhân Đức, ngay bây giờ đang có cuộc tranh luận về vấn đề xem nên hiểu hiệp tác theo ý nghĩa của ông ta” (của Sun-tơ-Đê-lít-sơ) “hay theo ý nghĩa của tôi”, - đó chủ yếu là công lao của *phong trào* đó. Và đây chính là công lao *đích thực* của nó, và không thể không đánh giá thật cao công lao ấy... Tuy nhiên, *sự thừa nhận* nhiệt thành của tôi đối với công lao ấy không được cản trở chúng ta...” v.v..

Ca ira!^{2*}

Đúng vào lúc Pan-móc-xtơn có mặt ở Gla-xgô thì có một vĩ nhân nữa cũng quyết định đến đó, đó là nhà khoa học *Các Blin-đơ*. Trước khi đến đó, ông ta đã gửi cho báo “North British Mail” xuất bản ở

1* - nguyên văn.

2* - Công việc sẽ tiến triển!

Gla-xgô một bài tiểu luận có tên là “Ngài Các Blin-đơ” và được ban biên tập giới thiệu trong mục chứa nhiều ý nghĩa: “*Như tin đã đưa*”.

Bản *tuyên bố* tuyệt diệu này - cũng như tất cả các bài tiểu luận báo chí viết về ông ta, bản tuyên bố này do *chính ông ta* viết và anh chàng ngu xuẩn Mác A-đam đem gửi đến ban biên tập - bắt đầu bằng phần “*Nhập đề*” *duy nhất* về mặt nào đó, như sau:

“Vào thời điểm này, khi mà có một nhà yêu nước lưu vong đang sửa soạn đến Gla-xgô nhằm mục đích giải thích cho công chúng thấy rõ tính chất đích thực của vấn đề Ba Lan, thì cũng nên dẫn ra đây một số dữ kiện về con đường công danh chính trị của nhân vật lưu vong này, đặc biệt trong *một cơ hội trùng phùng* không may là nhân vật ấy *tương đối* ít được biết đến ở Xcốt-len. Ông Các Blin-đơ là người gốc Đức và là người Đức lưu vong, ông đã không hết sức *kiên trì và thường xuyên* để *châu Âu* biết đến mình, đặng trở thành đối tượng hâm mộ chung của đảng tự do, hoặc trở thành đối tượng *nguyền rủa chung* của đảng thống trị. Cho đến nay ông vẫn ở tuyến giữa, nơi mà *ông được người ta* tỏ lòng quý và căm ghét. *Nhưng không phải toàn thể châu Âu* chia ra thành hai phe như thế, trong đó mỗi phe đều phần nào báo ân ông, và ông Các Blin-đơ *thoả mãn khi ông biết rằng*: cũng còn có *nhóm thứ ba* gồm những bạn bè của ông, những người chỉ đơn giản giữ thái độ dửng dưng. Do đó, khi ông xuất hiện trước công chúng Xcốt-len thì có ít những định kiến chống lại ông hơn là trường hợp đã diễn ra với *những nhân vật lưu vong xuất chúng khác đã xuất hiện trước khi ông xuất hiện*”.

Tiếp sau đó là bản tiểu sử vắn tắt về nhân vật vĩ đại chưa quen biết, trong đó thông báo cho xứ Xcốt-len và “nhóm thứ ba của nhân loại” rằng “ngài Các Blin-đơ” nêu trên sinh ra ở Ba-đen và thoát đầu cũng *ngiên cứu pháp luật, giống như Cô-sút và Mát-di-ni*; rằng “cuộc cách mạng Ba-đen... là *kết quả* của hoạt động tuyên truyền của ông”; rằng “các chính phủ ở Ba-đen và ở Pphan-xơ đã phái ông, vào tháng Sáu, đến Pa-ri “với tư cách đại diện ngoại giao” v.v.; rằng ông hoạt động “với tinh thần ủng hộ lẫn nhau, một đặc điểm của những nhân vật lưu vong nổi tiếng nhất”!

Điều đó chẳng phải là “tuyệt diệu” hay sao?

Vợ tôi đã hai tuần nay bị ốm và hầu như hoàn toàn bị điếc, không

rõ vì nguyên nhân gì. Cháu Gien-ni lại bị một chứng bệnh giống như bạch hầu. Nếu anh có thể gửi cho tôi một ít rượu vang cho hai người ấy (bác sĩ A-len khuyên Gien-ni uống loại rượu vang Poóc-tô) thì tôi sẽ rất mừng.

Hiện nay, ở Luân Đôn này có một vị linh mục (khác với những người vô thần tiến hành thuyết giáo ở phố Giôn) đọc những bài thuyết giảng mang tính chất tự nhiên thần giáo cho công chúng, trong đó đã chế giễu Kinh thánh thật sự theo kiểu Vôn-te. (Vợ tôi và các con tôi đã có mặt ở đó khoảng hai lần và khen ông ta là người hài hước).

Tôi đã dự cuộc mít-tinh do các hội công liên tổ chức và do Brai-tơ chủ toạ³⁸³. Ông ấy hoàn toàn tỏ ra là một người chủ trương giành độc lập, và mỗi lần ông ta nói: “Ở Mỹ không có vua, chẳng có các giáo chủ”, đều vang lên những tràng vỗ tay vang dội. Bản thân công nhân diễn thuyết cũng *tuyệt vời*, không còn dấu vết gì của lối nói sáo rỗng tư sản, và cũng không hề giấu giếm thái độ đối kháng của mình đối với các nhà tư bản (tuy nhiên, cả ông già Brai-tơ cũng đã kích mạnh các nhà tư bản).

Tương lai sẽ cho thấy liệu công nhân Anh có sớm thoát khỏi tình trạng họ hiện nhiên bị giai cấp tư sản làm đối truy hay không. Còn về những điểm khác liên quan đến cái chủ yếu trong cuốn sách của anh^{1*}, thì tất cả những điều đó đã được chứng thực - đến những chi tiết nhỏ nhất - bởi tiến trình phát triển tiếp theo sau năm 1844. Tôi chính là đã lại so sánh cuốn sách của anh với các bài tiểu luận của tôi về thời kỳ gần đây nhất. Chỉ có những phần tử tiểu thị dân nhỏ nhen Đức - những kẻ vẫn xem xét lịch sử toàn thế giới bằng chuẩn mực của mình và phán xét về lịch sử ấy căn cứ vào “những tin tức báo chí lý thú” mới nhất - mới có thể nghĩ rằng trong những quá

trình lớn lao như vậy, quãng thời gian 20 năm có ý nghĩa lớn hơn một ngày, mặc dù sau này lại có thể có những ngày mà trong đó mỗi ngày tích tụ 20 năm.

Khi đọc lại cuốn sách của anh thì tôi lấy làm tiếc nhận thấy rằng chúng ta đang già đi. Cuốn sách ấy đã được viết một cách nóng hổi biết bao, nồng nhiệt biết bao, với một sự tiên đoán mạnh bạo biết bao, chẳng hề có những nỗi hoài nghi bác học và khoa học nào! Và chính cái ảo tưởng rằng ngày mai hoặc ngày kia sẽ có thể tận mắt chứng kiến kết quả lịch sử, - cái ảo tưởng ấy đem lại cho mọi cái nhiều hơi ấm và niềm yêu đời đến nỗi so với những cái đó thì lối viết về sau này của chúng ta “với những giọng ảm đạm” làm nảy sinh nỗi bực mình khủng khiếp.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und
K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn
văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe.
Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác
và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

191
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

1* - Ph. Ăng-ghen. “Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh”.

Ăng-ghen thân mến!

Tờ báo khổ nhỏ gửi kèm theo đây (đây là tờ báo của E. May-en), với những chỗ được nhấn mạnh bằng bút chì đỏ, là của Lát-xan gửi cho tôi một tuần trước đây³⁸⁴. Như vậy, tờ báo ấy được nhận vào ngày *hôm sau*, sau khi tôi đã gửi cho anh lá thư trong đó có tóm tắt nội dung cuốn sách gần đây của Ít-xích^{1*}. Rõ ràng là ông ta muốn tôi bênh vực ông ta. Làm thế nào đây?

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

192

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 21 tháng Tư 1863

Mo-rơ thân mến!

Thật khó nói nên xử sự như thế nào với Lát-xan; tôi thiết nghĩ, xét cho cùng thì thật là không xứng với Ít-xích vĩ đại khi ông này sử dụng vũ khí hạng nặng là những lời tuyên bố bác bỏ để trả lời những lời đơm đặt nhỏ nhen của May-en. Cứ để bản thân ông ta

1* - Lát-xan (xem tập này, tr. 451-452).

chịu chuyện phiền toái do ông ta gây ra; nếu ông ta có thể làm được một cái gì đó thì để làm việc ấy, ông ta không cần bất kỳ *testimonia*^{1*} nào do anh cung cấp; và việc gì anh phải làm mình mất uy tín sau khi anh đã nói với ông ta rằng ông ta không thể đi cùng với chúng ta hoặc chúng ta không thể đi cùng với ông ta được^{2*}. Thật là ngu ngốc chỉ riêng việc ông ta can thiệp vào những chuyện phái Sun-tơ-Đê-lít-xơ ngu ngốc đó³⁸⁵, rồi lại còn tìm cách tạo cho mình một đảng chính trong việc làm đó, trên cơ sở những tác phẩm trước đây của chúng ta. Ý định của Sun-tơ-Đê-lít-xơ và của bè lũ khác muốn nâng *đám thợ thủ công ngu độn* - vào thời đại tư sản này - lên đến trình độ ý thức tư sản, theo quan điểm của chúng ta, chỉ là ý định đáng mong muốn, nếu không thì chúng ta sẽ phải bận bịu với công việc này vào thời gian nở ra cách mạng, mà ở Đức - nơi mà tinh thần tiểu quốc gia vốn dĩ đã làm cho mọi cái trở nên hết sức phức tạp rồi, - thì chúng ta có thể phải đương đầu với tư tưởng tũn mủn đó như là một điều mới mẻ và thực tế. Giờ đây thì mọi điều đó đã chấm dứt, những kẻ thù của chúng ta giữ một lập trường thích đáng, còn *đám thợ thủ công dân độn* thì đã giác ngộ và như vậy họ đã chuyển sang phe dân chủ tiểu tư sản. Nhưng chúng ta hãy nhường cho ông Ít-xích cái quyền xem họ như là những đại diện của giai cấp vô sản.

Giai thoại với nhà khoa học Blin-đơ^{3*} đã làm cho tôi và Lu-pu-xơ rất vui thích. Lu-pu-xơ lại lên cơn thống phong nặng, bị phức tạp thêm do cung cách ngang bướng của anh ấy là mới đỡ bệnh mà đã ra ngoài phố ngay và chạy ngược xuôi với những bài học, còn bác sĩ thì anh ấy chỉ cho mời đến khi đã quá muộn và đã dùng hết các loại

1* - bằng chứng, lời xác nhận.

2* - Xem tập này, tr. 789-790.

3* - Xem tập này, tr. 452-454.

thuốc. Nhưng ở đây không một lời khuyên bảo nào có thể giúp ích được: “*Tôi sẽ đi*” - chỉ có thể thôi!

Thời gian gần đây tôi nghiên cứu lịch sử Nga theo trình tự ngược chiều, nghĩa là thoát đầu tôi đọc phần nói về Ba Lan và về Ê-ca-tê-ri-na, còn bây giờ tôi đọc phần nói về Pi-ốt I. Tôi phải nói rằng chỉ có kẻ ngu dốt mới có thể say mê người Ba Lan năm 1772. Vào thời kỳ ấy, ở phần nhiều các nước châu Âu, giới quý tộc đã sụp đổ một cách đàng hoàng, một bộ phận thậm chí còn sụp đổ với một vẻ chói sáng nào đó, mặc dù trong giới ấy có một quan niệm phổ biến cho rằng chủ nghĩa duy vật là ăn, uống, giao hợp, là thắng trong cuộc đánh bạc hoặc nhận được tiền thưởng về những điều dè hèn đã được thực hiện. Nhưng không có giới quý tộc nước nào hành động ngu xuẩn như giới quý tộc Ba Lan, chỉ quán triệt có một phương pháp bán mình cho nước Nga. Tuy nhiên, tình trạng bán mình phổ biến của những “kẻ quân tử” trên toàn châu Âu là cảnh tượng rất nực cười. Tiếp nữa, tôi rất thích thú với câu chuyện lịch sử của ngài Pát-cun. Con người này thật sự là người phát minh ra toàn bộ nền ngoại giao Nga và chứa đựng trong bản thân mình, in nuce^{1*}, tất cả những thủ đoạn của nền ngoại giao Nga. Nếu anh không kiếm được những bản báo cáo của ông ta gửi cho chính phủ Nga xuất bản năm 1795 ở Béc-lin^{2*} thì cần tìm cách mua ít ra là một cuốn, bằng cách đăng thông báo trên tờ “*Buchhändlerbörsenblatt*”. Tuy nhiên, những người kế thừa ông ta đã đưa vào quá ít những điều mới mẻ! Cũng vẫn những phương pháp ấy, vẫn cung cách ấy đối với từng nước. Tuy nhiên, chính để có được cái đó mà cần đến chính tính khách quan của người xứ Líp-phli-an-đi-a, một người tuyệt đối không hề có tình

1* - ở dạng phôi thai.

2* - *I.R. Pát-cun*. “Những báo cáo gửi nội các của Nga hoàng ở Mát-xcơ-va”.

cảm dân tộc nào, mà nhiều lắm thì chỉ có những lợi ích địa phương và riêng tư mà thôi. Một người Nga thì không bao giờ có thể làm được tất cả những chuyện đó.

Chuyện cuộc đảo chính do Ê-ca-tê-ri-na II thực hiện để chống lại Pi-ốt III cũng rất thú vị. Qua kinh nghiệm này, người học hỏi được nhiều nhất là Bu-xtơ-ra-pa^{1*}, hấn lấy sự hèn hạ kiểu Nga với những chi tiết nhỏ nhất của nó làm kiểu mẫu cho mình. Thật thú vị khi thấy làm sao mọi trò tồi tệ như vậy lặp lại đến từng chi tiết nhỏ.

Hiện nay tôi không có rượu vang loại Poóc-tô và sắp tới đây cũng không có triển vọng có. Tuy nhiên, tôi sẽ còn tìm xem, còn bây giờ tôi xuống hầm kho lấy rượu vang, loại vang Ranh và loại Boóc-dô (loại thứ nhất dành cho người khoẻ mạnh, loại thứ hai dành cho người ốm). Đến đây tôi kết thúc lá thư và gửi kèm vào đây vài dòng cho Tút-xi^{2*}.

Ph.Ă. của anh

Có nhiều tem thư, mỗi thứ hai chiếc. Ở đây chiếc thứ hai dùng để đổi. Chú có thể cung cấp, với số lượng lớn, các loại tem của I-ta-li-a, Thụy Sĩ, Na Uy và một số tem Đức.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:

"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

1* - Na-pô-lê-ông III.

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

bắt đầu trở nên khó chịu³⁸⁷. Hiện nay đúng là lúc anh cần kết thúc cuốn sách của mình, ít ra cũng chỉ là để sao cho chúng ta có những người truyền bá thuộc loại khác. Còn về những khía cạnh khác thì điều đó hoàn toàn tốt, bởi vì bằng cách đó lại tranh thủ được miếng đất cho những cuộc đấu tranh chống giới tư sản; chỉ có điều khó chịu là khi làm như vậy, Ít-xích xú danh ấy lại tạo cho mình một tư thế. Tuy nhiên, chúng ta không có cách nào cản trở sự việc đó, cũng như chúng ta không thể cản trở Các Blin-đơ đứng với dáng vẻ hiếu chiến oai hùng trước công chúng đối với vị đại công tước xú Ba-đen^{1*}.

Song, phải mất bao nhiêu thời gian để những phát kiến khoa học mới mở đường cho mình, ngay cả trong những lĩnh vực hoàn toàn xa với chính trị, - về điều này xin anh hãy đọc trong cuốn sách của Lai-en “Tính cổ xưa của con người”. Sméc-ling ngay từ năm 1834 đã tìm thấy ở Luy-ti-kho^{2*} sọ người hoá thạch ở vùng An-gi-xơ và đã đưa chiếc sọ người ấy cho Lai-en xem; vào lúc đó, ông ta cho công bố cuốn sách dày cộp của mình^{3*}. Và mặc dù vậy, cho đến nay vẫn chưa có một người nào coi việc chí ít nghiên cứu một cách nghiêm túc công việc ấy là điều đáng làm. Cũng y hệt như thế, vào năm 1842 Bu-sê Đờ Péc-tơ đã tìm thấy ở Áp-vin, ở vùng Xôm-ma, các công cụ bằng đá và đã xác định đúng tuổi địa chất của chúng; nhưng mãi đến cuối những năm 50 thì phát hiện của ông mới được công nhận. Những kẻ tôn trọng khoa học lại là những con người tầm thường đến thế.

Lu-pu-xơ lại bị những cơn thống phong nặng, nhưng anh ấy lại

1* - Phri-đrich I.

2* Tên gọi bằng tiếng Bỉ là: Li-ê-giơ. Trong nguyên bản viết nhầm là: “năm 1843”.

3* Ph.S. Sméc-ling. “Những công trình nghiên cứu khoa học về các hài cốt hoá thạch tìm thấy trong các hang động ở khu vực Li-ê-giơ”.

bình phục rồi.

Tôi đang tích cực học tiếng Xéc-bi, đặc biệt là những ca khúc do Vác Stê-pha-nô-vích Ca-rát-dích sưu tầm. Tôi học ngôn ngữ này dễ dàng hơn là học bất kỳ ngôn ngữ Xla-vơ nào khác.

Tôi lại gửi kèm vào đây mấy con tem. Về lĩnh vực này hiện nay ở văn phòng đang diễn ra nạn mất trộm lớn lắm.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

194

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], Bảo tàng Anh, 29 tháng Năm 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh sẽ hiểu ngay lý do khiến tôi im lặng lâu dài, nếu anh hình dung thấy lá gan sưng to và tất cả những gì "đi kèm" với điều đó. Trong 3 tháng gần đây, vì cái điều vớ vẩn ấy mà tôi đã phải chịu khổ sở nhiều hơn bất cứ thời gian nào trước đây. Và anh sẽ không tin rằng điều đó ảnh hưởng mạnh như thế nào đến trạng thái tinh thần của con người: đó là tình trạng mù mịt trong đầu và tê liệt ở tứ chi. Đặc biệt là không thể làm gì được, thậm chí không thể viết

thư được. Trong hai tuần lễ gần đây tình hình lại trở nên khá hơn. Vì chuyện này mà tôi không thể nào viết được, đến nỗi, mặc dù đã nhiều lần cố thử, mà tôi vẫn *không thể kết thúc* được đề tài Ba Lan^{1*}; tuy nhiên, bây giờ tôi chỉ thấy vui mừng là tình hình đã diễn ra như thế, bởi vì nếu không thế thì tôi bị mất khả năng đi Phở mà chẳng đem lại một sự hữu ích trực tiếp nào.

Đương nhiên, trong thời gian ấy, tôi tuyệt nhiên chẳng ngồi không, nhưng không thể làm việc được. Tôi đã cố gắng lấp những khiếm khuyết (về lĩnh vực ngoại giao và lịch sử) về phần lịch sử Nga - Ba Lan - Phở, ngoài ra, tôi còn đọc và ghi lại những đoạn trích về lịch sử các trước tác có liên quan đến phần kinh tế chính trị đã được tôi xử lý³⁸⁸. Tất cả những việc đó được thực hiện ở Bảo tàng Anh^{2*}. Còn bây giờ, khi tôi lại tương đối có khả năng làm việc, thì cuối cùng, tôi muốn trút gánh nặng đi và *viết sạch lại* môn kinh tế chính trị để đưa in (cũng như chỉnh lý nó lần cuối). Nếu bây giờ tôi có thể ngồi một mình thì công việc của tôi sẽ tiến triển rất nhanh. Dù sao thì tôi cũng đích thân chuyển bản thảo về Đức.

Cháu Gien-ni chưa hoàn toàn bình phục. Đã hai tuần nay, chúng ho đáng ghét cứ bám chặt lấy cháu.

Về Ít-xích^{3*} - thì ông ta - như Phrai-li-grát đã bí mật thông báo cho tôi (sau khi đưa tôi xem lá thư của Ít-xích): - đã đề nghị Phrai-li-grát viết *thơ* chào mừng phong trào "mới", allas^{4*} là ca ngợi Ít-xích. Nhưng Phrai-li-grát không chấp thuận đề nghị ấy. Trong thư ông ta viết: "Hàng trăm tờ báo hàng ngày đang đưa tên tôi

1* Xem tập này, tr. 433-434, 437-441, 442-443.

2* - thư viện của Bảo tàng Anh.

3* - Lát-xan.

4* - nói cách khác.

đến các miền xa xôi nhất của nước Đức". "*Những người vô sản của tôi!*" v.v.. Vì Phrai-li-grát không ca ngợi ông ta, cho nên ông ta đã tìm được một nhà thơ khác. Dưới đây là một đoạn mẫu:

Hãy đến đây, hỡi *giai cấp vô sản* Đức,
 Hãy đến đây! Đừng để lời kêu gọi trở nên vô bổ;
 Bởi các anh đang đứng trước một trường phu cao cả,
 Vị ấy vui mừng được dọn đường cho các anh.
 Vị ấy không ngồi hờ ở nghị viện
 Vị ấy lắng tránh những lời giải bày inh ỏi;
 Là con của nhân dân, *Phéc-di-năng Lát-xan*
 Đang rèn những lời mạnh như sắt thép
 “Đủ lắm rồi, các anh đã làm giàu cho *kẻ khác*,
 Các anh đã đổ quá nhiều mồ hôi cho *họ*
 Đủ rồi những đồ xa xỉ các anh bao quanh họ,
 Còn *bản thân* các anh thì rên xiết vì những lo toan!
 Người ta không được nhạo báng *các anh* nữa:
 Chính các anh phải hưởng thành quả lao động!”
 Phéc-di-năng Lát-xan nói với các anh thế đấy,
 Và tiếng gọi của vị ấy gửi mọi người bay đi xa.

Macte puer!^{1*} Nếu điều đó chẳng dùng được cho loài rệp^{2*}.

Tôi gửi lời thăm nồng thắm nhất đến Lu-pu-xơ. Xin anh đừng lấy sự im lặng đáp lại sự im lặng, mà hãy sớm cho biết tin về anh.

Chào anh.

C.M. của anh

1* - Macte puer virtute! – Chàng thiếu niên, đáng khen thay lòng quả cảm của người! (*Viết-gi-ơ*. “Ê-nê-ít”, quyển IX”).

2* - Nếu điều đó chẳng dùng được cho loài rệp thì vị tất đã mơ thấy gì tốt hơn (tục ngữ Đức, phổ biến ở vùng Ranh).

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:

"*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx*". Bd. II, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong *Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930* và trong *C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930*

In theo bản viết tay

Nguyễn Văn là tiếng Đức

195 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 10 tháng Sáu 1863

Ăng-ghen thân mến!

Đến thứ hai tuần sau (ngày 15 tháng Sáu) sẽ hết hạn tám kỳ phiếu 6 pao của tôi (xuất cho chủ hiệu thị). Nếu đến thời hạn ấy anh gửi tiền cho tôi thì tôi có thể hoàn trả số tiền ấy cho anh ngay khi kết thúc thành công vụ giao kèo với Đron-ke.

Chào anh.

C.M. của anh

Anh có ý kiến gì về nước Pháp? Và về Ba Lan? Và cả về “đồng hương dũng cảm” của chúng ta ở Béc-lin?

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay

Nguyễn Văn là tiếng Đức

196
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 11 tháng Sáu 1863

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây 5 pao ngân phiếu của Ngân hàng Anh với ký hiệu R/X 46271, ngày 31 tháng Giêng 1862, Man-se-xtơ, và 5 pao cũng bằng ngân phiếu cũng của ngân hàng đó, có ký hiệu S/R 92394, ngày 14 tháng Mười 1862, Luân Đôn, - tôi hy vọng là nhờ những ngân phiếu này anh sẽ làm yên lòng được tay chủ hiệu thật. Vì không phải đích thân tôi ra bưu điện gửi thư, nên xin anh làm ơn thông báo xác nhận việc đã nhận được ngân phiếu.

Việc anh im lặng lâu đã làm tôi rất lo lắng, trong khi đó tôi nghe nói anh bị ốm. Tôi hy vọng giờ đây bệnh tật đã qua rồi chứ? Bệnh ho của Gien-ni ra sao?

Tình hình ở Ba Lan thời gian gần đây hình như không được tốt lắm. Phong trào của Lit-va và ở Tiểu Nga rõ ràng là phát triển yếu ớt, và lại ở chính Ba Lan, quân khởi nghĩa tưởng như không đạt được thắng lợi. Các vị chỉ huy thì tất cả đều hy sinh hoặc bị bắt làm tù binh và bị xử bắn ở đó; có lẽ điều đó chứng minh rằng họ phải xông mạnh lên phía trước để lôi kéo binh sĩ theo mình. Về mặt chất lượng thì hiện nay quân khởi nghĩa không còn được như vào hồi tháng Ba và tháng Tư - những người ưu tú đã mất hết. Tuy nhiên, về những

người Ba Lan ấy cũng khó nói trước được điều gì, và tình hình còn có thể có hướng phát triển thuận lợi, tuy rằng hiện nay có ít vận hội hơn. Nếu họ sẽ còn trụ lại được một thời gian nữa thì họ vẫn có thể hội nhập vào phong trào chung của toàn châu Âu, là phong trào sẽ cứu họ. Nhưng nếu tình hình sẽ diễn biến xấu thì trong khoảng 10 năm Ba Lan sẽ bị loại khỏi vòng chiến đấu - một cuộc khởi nghĩa như vậy sẽ làm kiệt quệ cư dân có khả năng chiến đấu trong nhiều năm.

Tôi nghĩ rằng rất có thể sẽ xuất hiện phong trào châu Âu, vì những người tư sản lại mất mọi nỗi sợ hãi những người cộng sản và trong trường hợp cần thiết, họ cũng sẵn sàng đứng lên. Điều này được chứng minh qua những cuộc bầu cử ở Pháp cũng như những chuyện xảy ra ở Phổ từ thời gian diễn ra cuộc bầu cử gần đây nhất³⁸⁹. Nhưng tôi không nghĩ rằng một phong trào như vậy bắt đầu ở Pháp. Dù sao cuộc bầu cử ở Pa-ri cũng đem lại những kết quả mang tính chất *quá ư* tư sản; ở khắp nơi, hễ công nhân đưa ra những ứng cử viên của mình, họ đều bị thất bại, và họ thậm chí không đủ sức để buộc những người tư sản chấp nhận ít ra là những cuộc bầu cử cấp tiến.

Ngoài ra, Bô-na-pác-tơ biết cách xỏ mũi các thành phố lớn.

Ở Phổ, họ lẽ ra còn tiếp tục ba hoa nếu như Bi-xmác đừng cảm không bịt miệng họ lại. Nhưng dù cho ở đó tình hình có tiếp tục diễn biến như thế nào thì quá trình phát triển hoà bình theo tinh thần hợp hiến cũng đã tới lúc cáo chung, và những phần tử phi-li-xtanh phải sẵn sàng chiến đấu. Như thế đã nhiều rồi. Dù tôi có đánh giá thấp như thế nào lòng dũng cảm của những người bạn dân chủ cũ của chúng ta, tôi vẫn cảm thấy rằng chính là ở đó đang tích tụ nhiều nhất chất dễ cháy, và vì chưa chắc có thể giả định rằng những nhân vật thuộc triều đại Hô-hen-txô-léc sẽ không can dự vào - trong lĩnh

vực chính sách đối ngoại - những vụ ngu xuẩn nhất, nên rất dễ có thể xảy ra trường hợp số quân đóng giữ một nửa ở biên giới Ba Lan, một nửa bị phân tán ở vùng Ranh, sẽ bỏ ngỏ Béc-lin không được bảo vệ, và lúc đó sẽ diễn ra cuộc công kích. Tình hình sẽ rất dở đối với nước Đức và đối với châu Âu, nếu Béc-lin sẽ đi đầu phong trào.

Điều làm tôi ngạc nhiên hơn cả là ở Đại Nga không bắt đầu nổ ra phong trào nông dân. Có lẽ ở đây cuộc khởi nghĩa ở Ba Lan gây ra một tác động rõ ràng không thuận lợi.

Ở Mỹ tình hình tuyệt hảo. Anh chàng hiếu chiến Giô^{1*} đã bị tai tiếng một cách nhục nhã, mặc dù ông ta rất khéo léo³⁹⁰ Râu-dơ-crăn-xơ thì ngu yên, chỉ còn một mình Gran-tơ là hoạt động tốt. Bước tiến quân của ông ta về Vích-xbéc-gơ từ tây-nam sang đông-bắc, phương pháp ông ta dùng để chặt đứt cánh quân đến ứng cứu, đã đánh bật nó trở lại, sau đó là cuộc hành quân chớp nhoáng của ông ta đến Vích-xbéc-gơ và ngay cả những cuộc tấn công tích cực nhưng không có kết quả của ông ta - tất cả những việc đó đều rất tốt. Tôi không tin vào khả năng kịp thời tập hợp những lực lượng đủ để thay thế. Mặt khác, chúng ta thường hay thấy các viên tướng Mỹ hoạt động rất tốt khoảng hai tuần lễ, rồi sau đó họ bỗng nhiên lại bắt đầu phạm phải những điều ngu xuẩn hết sức lớn, - cho nên hoàn toàn không thể nói gì được về những hoạt động quân sự sau này của họ.

Tôi được biết bài thơ của Lát-xan (genitivus objectivus)^{2*} qua cuốn sách mà Di-ben gửi đến, hiển nhiên là cuốn sách này anh cũng có trong tay. Thật rất buồn cười. Bây giờ anh chàng này thật sự làm việc cho Bi-xmác, và đến một ngày nào đó - khi ngài Bi-xmác chán

1* - Hu-cơ.

2* - thuộc cách chỉ đối tượng, trong trường hợp này tức là bài thơ nói về Lát-xan.

anh ta - có thể xảy ra chuyện anh ta bị quẳng vào tù và anh ta sẽ được biết về luật dân sự Phổ mà xem ra anh ta luôn luôn nhầm lẫn với Code. Tuy nhiên, sau bài phát biểu của anh ta trong vụ án về Phô-gtơ³⁹¹ thì được kết quả rất tốt là *anh ta* giờ đây được sự bảo trợ chẳng những của "Báo Au-xbuốc"^{1*}, mà cả của báo "Kreuz - Zeitung".

Hiện nay tôi đọc cuốn sách của Kinh-lếch^{2*}, và tác giả này ngày càng làm cho tôi tin rằng trong não mỗi người Anh, ở một chỗ nào đó, đều có gắn một cái bảng mà ở đó, mọi cái đều kết thúc.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách:

"Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

197

MÁC GỬI ĂNG-GHEN

Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], Bảo tàng Anh, 12 tháng Sáu 1863

1* - "Allgemeine Zeitung".

2* - A. U. Kinh-lếch. "Cuộc xâm nhập vào Crum".

Ăng-ghen thân mến!

Với lòng biết ơn, tôi xác nhận đã nhận được 10 pao. Vì tôi không tin chắc rằng anh có thể gửi tiền đúng vào *thứ hai*, và vì, mặt khác, trong gia đình tôi mọi người đều hết sức sợ kỳ phiếu, nên cùng một lúc tôi còn viết thư cả cho Đron-ke.

Cháu Gien-ni lại húng háng ho đã một tháng nay. Hôm nay tôi đã đưa cháu đến bác sĩ A-len.

Bản thân tôi cũng chưa hoàn toàn bình phục, nhưng căn bệnh chủ yếu thì đã qua rồi. Dịp này tôi đã uống *diêm sinh*, điều đó tất phải làm cho Phô-gơ rất mừng³⁹².

Ít-xích đã gửi cho tôi (chắc là cũng gửi cho cả anh) bài diễn văn của anh ấy tại toà án *nói về thuế gián thu*^{1*}. Một số đoạn hay, nhưng nhìn toàn cục thì nó *được viết* trước hết với một giọng điệu quấy rầy không thể chịu nổi, một cách đao to búa lớn và với những tham vọng hết sức nực cười muốn tỏ ra là uyên thâm và quan trọng. Ngoài ra, về thực chất thì đây là tài liệu viết quấy quá của một "*cậu học trò*" cố hết sức vội vàng tự quảng cáo mình là một "bác học uyên thâm" và một nhà nghiên cứu độc lập. Do vậy, tác phẩm của ông ta đầy rẫy những nhầm lẫn về lịch sử và lý luận như thế. Chỉ cần dẫn ra đây một ví dụ cũng đủ thấy (phòng trường hợp nếu anh chưa đích thân đọc tài liệu dở hơi này): vì muốn được lòng toà án và công chúng, nên ông ta cố đưa ra một thứ giống như một bản điểm lại về mặt lịch sử những ý kiến chống lại thuế gián thu, và để làm việc này, khi trở lại với quá khứ, ông ta đã trích dẫn một cách xuyên tạc, đi từ Boa-ghin-be và Vô-băng đến Bô-đanh v.v.. Chính ở đây ông ta tỏ ra là một cậu học trò chính cống. Ông ta không đề cập đến *phái trọng nông*: hiển nhiên là không biết rằng tất cả những gì A. Xmit

1* - Ph. Lát-xan. "Thuế gián thu và tình cảnh của các giai cấp lao động".

v.v. nói về đề tài này đều là chép lại của họ và nói chung họ là những người đầu tiên trong "vấn đề" này. Ông ta mang một quan niệm hết như vậy, hoàn toàn kiểu học trò, rằng "thuế gián thu" là "thuế tư sản"; thuế ấy đã từng là như vậy vào "thời trung cổ", nhưng không phải bây giờ (chí ít cũng không phải ở nơi nào giai cấp tư sản đã phát triển). Ông ta có thể có được những dữ kiện tỉ mỉ hơn về vấn đề này ở ngài R. Glát-xtôn và bè bạn ông ta ở Li-vóc-pun³⁹³. Kẻ ngu xuẩn này có lẽ không biết rằng cuộc luận chiến chống lại thuế "gián thu" là khẩu hiệu của những người bạn Anh và Mỹ của "Sun-tơ Đê-lít-sơ" và đồng đảng, và do vậy khẩu hiệu ấy không thể nào là khẩu hiệu *chống lại* họ, tức là chống lại phái chủ trương tự do mậu dịch. Điều cũng hoàn toàn mang tính chất *học trò* (nghĩa là sai lầm về căn bản) là *sự vận dụng* một luận điểm của Ri-các-dô vào thuế ruộng đất ở Phổ. Thật là cảm động cái đoạn trong đó ông ta trình bày trước toà những phát hiện dưới đây "*của mình*", đạt được từ nơi sâu thẳm "trong lòng khoa học và chân lý" bằng quá trình lao động khủng khiếp trong "những đêm không ngủ", cụ thể là:

vào thời trung cổ đã có sự ngự trị của "sở hữu ruộng đất",

trong thời đại mới thì có sự ngự trị của "tư bản", và hiện nay có sự ngự trị của

"*nguyên tắc của đẳng cấp công nhân*", của "lao động", hay là của "*nguyên tắc đạo đức của lao động*". Và đúng vào cái ngày ông ta loan báo về phát kiến của mình với những người thợ thủ công đầu óc đần độn thì viên quan tổng quản En-ghen, không biết gì về Lát-xan, cũng đã tuyên bố điều y như thế với một cử tọa thanh lịch hơn tại nhạc viện³⁹⁴. Lát-xan và En-ghen đã "viết thư" chúc mừng nhau nhân những phát kiến khoa học "cùng đồng thời" của họ.

"*Đẳng cấp công nhân*" và "*nguyên tắc đạo đức*" thật sự là những thành tựu của Ít-xích và của viên quan tổng quản.

Ngay từ đầu năm nay, tôi không thể nào dám viết thư cho anh chàng này.

Phê phán các tác phẩm của ông ta, - như vậy là để mất thời gian, ngoài ra, ông ta sẽ chiếm cho mình từng lời phát biểu và sẽ coi đó như là "phát kiến" của riêng mình. Tìm cách dí mũi ông ta vào những bản văn ăn cắp của ông ta - điều đó thật nực cười, bởi vì tôi tuyệt nhiên không muốn tước đi ở ông ta những gì là của chúng ta dưới hình thức đã bị ông ta bôi bẩn rồi. Nhưng cũng không thể cam chịu sự khoác lác và *những điều không tế nhị* của ông ta. Anh chàng này sẽ lợi dụng ngay lập tức điều đó.

Vì thế không còn cách nào khác hơn là cứ chờ cho đến khi ông ta nổi cơn giận dữ. Nếu điều đó xảy ra thì khi ấy, cái cố tuyệt hảo sẽ là việc ông ta (giống như vị trưởng quan tổng quản En-ghen) luôn luôn tuyên bố rằng đó không phải là "*chủ nghĩa cộng sản*". Khi đó tôi sẽ trả lời ông ta rằng những lời tuyên bố nhiều lần ấy - nếu tôi sẽ phải bận tâm đến con người ông ta - buộc tôi phải:

1) chỉ rõ cho công chúng thấy ông ta đã sao chép của chúng ta như thế nào và cụ thể điều gì;

2) những quan điểm của chúng ta khác biệt như thế nào và ở chỗ nào so với tài liệu dở hơi của ông ta.

Vì thế, vì không muốn nhân nhượng điều gì liên quan đến "chủ nghĩa cộng sản" và cũng không muốn xúc phạm cá nhân ông ta, cho nên tôi đã chọn lấy việc lờ ông ta đi.

Tuy nhiên, anh chàng này làm âm ĩ lên chỉ vì tính hám danh. Trong suốt năm 1859 ông ta hoàn toàn thuộc vào đảng tự do - tư sản Phổ. Còn hiện nay hiển nhiên là ông ta thấy rằng đả kích "nhà tư sản" dưới chiêu bài bảo vệ chính phủ thì tiện cho ông ta hơn là đả kích "*người Nga*". Từ lâu, việc chửi bới người Áo và khoái nước

I-ta-li-a đã trở thành việc làm hết sức tiêu biểu đối với người Béc-lin, cũng giống như việc im lặng không nói đến người Nga, đó là điều mà anh chàng cừ khôi dững cảm này đang làm.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

198

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 22 tháng Sáu 1863

Ăng-ghen thân mến!

"Cậu bé"^{1*} hôm nay viết cho tôi từ Li-vóc-pun, rằng ngay giờ đây cần phải thu xếp dứt khoát, id est^{2*} phải kết thúc chuyện tiền nong, vì có thể xảy ra trường hợp anh ta sẽ phải ra đi vào bất cứ ngày nào

1* - Đron-ke.

2* - nghĩa là.

vì công việc, mà anh ta thì phải *đích thân* lo toan việc này. Mong anh hãy tin rằng tôi rất lấy làm khổ tâm khi thấy anh vì tôi mà phải nhận lấy một số cam kết đối với Cậu bé. Nhưng biết làm sao được?

Tôi luôn luôn có mặt ở Bảo tàng Anh, và sẽ tiếp tục như thế đến cuối tháng này, bởi vì đành phải cố hết sức tự giải thoát bản thân - ít ra cũng vì riêng cái "lá gan" - khỏi phải nghe thấy những lời than vãn không thể tránh khỏi ở nhà do *pressure from without*^{1*}. Ngay khi nào được thư thái, tôi sẽ bắt tay chép sạch cuốn sách đáng nguyên rủa của tôi, mà tôi muốn đích thân chuyển về Đức và in nó ở đây³⁹⁵. Chỉ khi nào làm xong việc ấy mới đến lúc liên hệ với Pa-ri và Luân Đôn để đề cập đến việc dịch ra tiếng Pháp hoặc chỉnh lý lại bằng tiếng Anh. Chỉ riêng một mình Ít-xích^{2*} cũng buộc chúng ta không được để cho cái đèn của chúng ta bị xếp xó.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

199

ĂNG-GHEN GỬI MÁC

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 24 tháng Sáu 1863

1* - áp lực từ bên ngoài, hoàn cảnh khó khăn.

2* - Lát-xan.

Mo-rơ thân mến!

Tôi hoàn toàn không hiểu nổi anh chàng nhỏ bé bận rộn ấy^{1*} muốn gì. Tại sao anh ta không viết thư cho tôi biết là *giờ đây* anh ta muốn thu xếp việc này? Trước đây đã có lúc anh ta viết thư *cho tôi* nói rằng *nếu tôi không trả lời anh ta*, thì anh ta sẽ xuất tẩm kỳ phiếu ghi tên tôi, theo điều kiện đã đề ra. Vì đối với tôi mọi cái đều tuân theo quy ước, cho nên tôi đã không thấy cần thiết phải làm cái việc là hai tuần trước khi tới thời hạn, đưa ra thêm những lời cam kết đặc biệt bằng văn bản rằng tôi sẽ thực hiện điều mà tôi đã cam kết bằng miệng và bằng văn bản. Còn về lá thư của anh ta gửi cho *anh* trong đó anh ta đưa ra những lý do hoàn toàn khác, thì bây giờ tôi đã viết cho anh ta tất cả những gì cần viết. Tôi sẽ chấp nhận thanh toán số tiền 250 pao. Anh hãy theo dõi sao cho anh ta gửi cho anh *toàn bộ số tiền*, vì anh ta đã tự nhận trang trải các khoản chi phí và số lãi.

Tôi đã đọc cuốn sách của Kinh-lếch^{2*}. Chưa bao giờ thấy tài liệu nào hơi hơn thế (mặc dù một phần tư liệu rất hay, tuy là không đầy đủ), ngu ngốc và dốt nát hơn phần mô tả trận đánh trên đồi An-ma. Chỉ có sự tham gia của quân Pháp đã được mô tả hay và chính xác, ít ra là nhìn chung. Nhưng có nhiều điều rất nực cười đối với độc giả quân sự³⁹⁶.

Ở Ba Lan tình hình xấu. Hành động vĩ đại gây ấn tượng của chính phủ Ba Lan - cuộc khởi nghĩa quy mô lớn hồi tháng Sáu - đã bị phá sản³⁹⁷, hiển nhiên là do thiếu vũ khí, và nếu không xảy ra những sự việc phức tạp bên ngoài nào đó thì giờ đây không tránh khỏi sự

1* - Đron-ke.

2* A.U. Kinh-lếch. "Cuộc xâm nhập vào Crum".

suy sụp dần dần.

Chính sách của anh đối với Ít-xích^{1*} là hoàn toàn đúng. Làm sao có thể có thái độ tốt với một kẻ mà vào thời điểm quyết định vì hoàn cảnh thúc ép sẽ buộc phải đi với chúng ta, hoặc là trở thành kẻ thù công khai của chúng ta. Cho phép kẻ ngu xuẩn ấy bóc lột mình về trí tuệ trong suốt nhiều năm và lại còn cảm ơn về hành động ấy bằng cách nhận lấy nghĩa vụ bênh vực kẻ đó, bất chấp mọi điều ngu ngốc của kẻ đó, - quả thật làm như vậy là quá đáng.

Có ai đang gọi tôi.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung. Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

200
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 6 tháng Bảy 1863

1* - Lát-xan.

Ăng-ghen thân mến!

Trước hết xin chân thành cảm ơn về số tiền 250 pao. Khoảng 4 tháng trước đây, Đron-ke đã gửi cho tôi 50 pao, còn hôm nay thì gửi cho tôi 200 pao.

Đáng tiếc là cháu Gien-ni vẫn chưa trở lại bình thường. Chúng ho vẫn chưa khỏi, và cháu trở lên quá "nhẹ". Tôi sẽ gửi cháu cùng với những người khác đi tắm biển ngay sau khi kết thúc năm học. Tuy hết sức tin bác sĩ A-len, nhưng tôi vẫn rất muốn *Gum-péc-tơ* - anh ấy chắc sẽ đi về lục địa vào thời gian nghỉ phép - đến thăm chúng tôi ở đây và khám cho cháu, rồi cho tôi biết ý kiến. Tôi phải nói thẳng với anh rằng tôi vô cùng lo sợ cho cháu. Ở lứa tuổi ấy mà có hiện tượng gầy đi rõ rệt đến thế, tôi thấy rất nguy hiểm.

Trong vấn đề Ba Lan, Pan-móc-xtơn vẫn chơi trò chơi cũ của ông ta. Những bức công hàm được trao cho người Nga thì nguyên bản của chúng đã được gửi từ Pê-téc-bua đến Luân Đôn. Pan-móc-xtơn đã *mua lại Hen-nét-xi* của Uốc-các-tơ, bằng cách trao cho tên lừa đảo người Ai-rơ-len ấy một chỗ làm việc béo bở (một chức vụ ngồi chơi ăn thật) trong một công ty đường sắt Anh - Pháp ở Pháp. *Tính chất bán mình* của các chính khách ở đây thật sự làm lu mờ tất cả những gì diễn ra về phương diện này tại lục địa. Cả ở nước chúng ta, cả ở người Pháp, người ta đều không có được khái niệm về một sự vô sỉ tuyệt đối như vậy. Về "bá tước Da-môi-xki" thì tôi đã nói nhiều lần với phái Uốc-các-tơ rằng vào những năm 1830 - 1831, con người ấy đã phản bội người Ba Lan, qua hành động chuyển toàn bộ quân đoàn của mình không phải *chống lại* nước Nga, mà là *qua* biên giới nước Áo. Còn giờ đây thì cả phái này cũng phát sinh những sự ngờ vực về con người ấy, do những quan hệ tiếp xúc cá nhân thường xuyên giữa con người ấy với Pam³⁹⁸.

Theo tôi thì cuộc viễn chinh của miền Nam chống miền Bắc³⁹⁹

là vụ âm ỉ mà các tờ báo ở Rích-mơn và bọn tay chân của họ dấy lên áp đặt cho Li. Tôi coi đây là coup de désespoir^{1*}. Tuy nhiên, cuộc chiến này bị kéo dài, và xét trên góc độ lợi ích của *châu Âu* thì đó là điều rất đáng mong muốn.

Ít-xích đã gửi đến cho tôi cuốn sách mới của ông ta - bài diễn văn ở Phran-phước trên sông Mai-nơ⁴⁰⁰. Vì hiện nay, ex officio^{2*}, tôi phải làm việc hằng ngày 10 giờ trong lĩnh vực kinh tế chính trị, cho nên không thể đòi hỏi tôi phải giết khoảng thời gian còn lại vào việc đọc những bản tập làm văn kiểu học trò của ông ta được. Vậy là, tôi đã phải gác lại việc này ad acta^{3*} đến một lúc nào đó. Vào những lúc rảnh rỗi, tôi nghiên cứu phép tính vi phân và tích phân. Tiện thể xin nói thêm. Tôi có rất nhiều sách về những vấn đề này, và tôi sẵn sàng gửi chuyển cho anh một cuốn trong số sách ấy nếu anh muốn nghiên cứu vấn đề này. Tôi cho rằng điều này hầu như là cần thiết cho các công việc nghiên cứu của anh về quân sự. Ngoài ra, phần này trong toán học dễ hơn nhiều (vì vấn đề liên quan đến mặt thuần túy kỹ thuật) so với những phần cao cấp của đại số chẳng hạn. Ở đây không cần phải có những hiểu biết sơ bộ nào ngoài những kiến thức thông thường về đại số và lượng giác, nhưng cần có sự hiểu biết chung về những mặt cắt hình côn.

Anh hãy viết thư cung cấp cho tôi ý kiến nhận xét ít nhiều được luận chứng về cuốn sách gửi kèm theo đây của “công tước Rút-xi-on” - chắc chắn anh còn nhớ ông ta dưới cái tên là “Pi” - vì ông ta ngày nào cũng gửi tới tập cho tôi những lá thư đề nghị cho biết “sự phán xét” của tôi.

1* - hành động tuyệt vọng.

2* - do cần thiết.

3* - vì công việc, ở đây có nghĩa là: sang một bên.

Xin anh hãy xem kỹ hơn “*biểu kinh tế*” được kèm theo đây – tôi dùng nó thay cho biểu của Kê-nê⁴⁰¹ – nếu anh có thể làm được việc này trong không khí oi bức như thế, rồi cho tôi biết những nhận xét của anh nếu có. Biểu này bao trùm toàn bộ quá trình tái sản xuất.

Như anh đã biết, A-đam Xmít coi “*giá cả tự nhiên*” hay là “*giá cả cần thiết*” gồm tiền công, lợi nhuận (lợi tức), địa tô, nghĩa là hoàn toàn quy nó thành thu nhập. Điều phi lý này lặp lại cả ở Rí-các-đô, tuy rằng ông ta loại địa tô ra khỏi bản liệt kê, coi nó chỉ là hiện tượng ngẫu nhiên. Hầu như *tất cả* các nhà kinh tế học đều lấy luận điểm đó ở Xmít, còn những nhà kinh tế học nào không đồng ý với luận điểm này thì đều đi đến những điều phi lý khác.

Bản thân Xmít cũng cảm thấy mình phạm phải điều phi lý khi quy *tổng sản phẩm* của xã hội chỉ thành một thứ là thu nhập (mà hằng năm có thể được tiêu dùng hết), trong khi trong *từng* ngành sản xuất *riêng lẻ* thì ông lại phân giá cả thành *tư bản* (nguyên liệu, máy móc v.v.) và *thu nhập* (tiền công, lợi nhuận, địa tô). Nếu đúng như thế, thì xã hội hằng năm phải bắt đầu lại từ đầu, *không có tư bản*.

Còn về biểu của tôi, được trình bày ở một trong số những chương cuối của tác phẩm của tôi, với tư cách là *phần tóm tắt*, thì để hiểu được nó cần chú ý những điểm sau đây:

1. Những con số không có tính chất quan trọng, chúng chỉ con số triệu.

2. Ở đây *tư liệu sinh hoạt* được hiểu là tất cả những gì hằng năm được đưa vào *quỹ tiêu dùng* (hoặc tất cả những gì có thể được đưa vào quỹ tiêu dùng *không có phần tích lũy, phần này bị loại khỏi biểu*).

Trong nhóm I (tư liệu sinh hoạt), *toàn bộ sản phẩm* (700) gồm

những tư liệu sinh hoạt, như vậy, do bản chất chúng không thuộc vào tư bản bất biến (gồm nguyên liệu, máy móc, nhà xưởng, v.v.). Cũng như vậy trong nhóm II, toàn bộ sản phẩm gồm những hàng hoá tạo thành tư bản bất biến, nghĩa là lại được đưa vào quá trình tái sản xuất dưới hình thức nguyên liệu và máy móc.

3. Những tuyến đi lên kẻ bằng những đường chấm chấm, còn những tuyến đi xuống thì được đánh dấu bằng đường gạch liền tục.

4. Tư bản bất biến là phần tư bản gồm nguyên liệu và máy móc. Tư bản khả biến là phần tư bản được đem đổi lấy lao động.

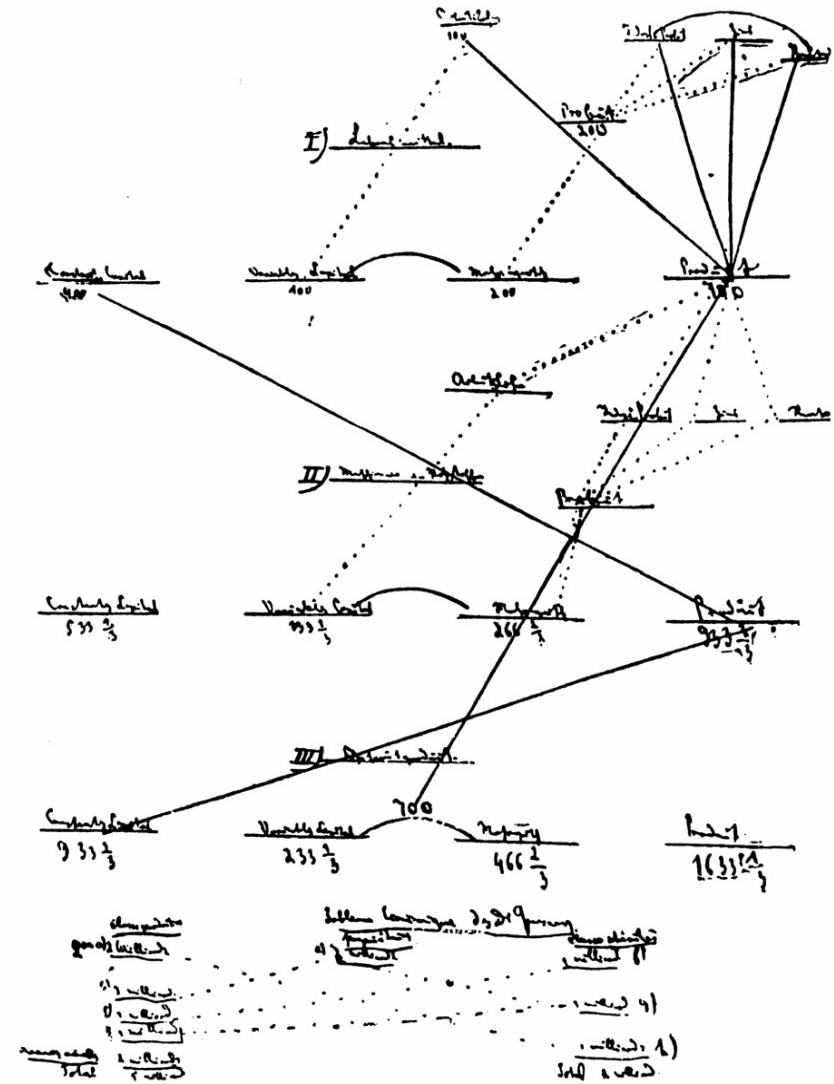
5. Chẳng hạn, trong nông nghiệp v.v., một phần của sản phẩm nào đó (ví dụ, lúa tiểu mạch) tạo thành tư liệu sinh hoạt, trong khi đó phần khác của sản phẩm ấy (vẫn là lúa tiểu mạch) dưới dạng tự nhiên (ví dụ, dạng hạt) lại được đưa vào quá trình tái sản xuất dưới hình thức nguyên liệu. Nhưng điều đó không làm thay đổi vấn đề, vì những ngành sản xuất như thế thì do thuộc tính này chúng thuộc vào nhóm I, còn do thuộc tính kia thì chúng lại thuộc nhóm II.

6. Vậy là, thực chất của toàn bộ vấn đề là như sau:

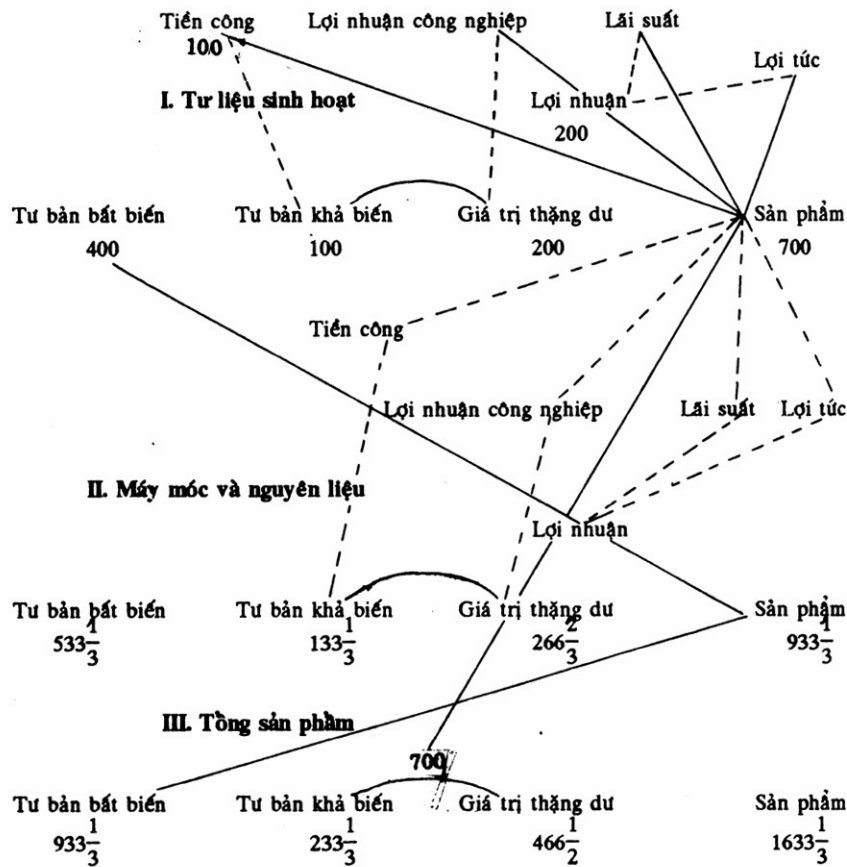
Phạm trù I: Tư liệu sinh hoạt.

Vật liệu lao động và máy móc (nghĩa là phần máy móc do hao mòn mà nhập vào phần sản phẩm hằng năm; phần chưa tiêu dùng của máy móc nói chung không được ghi trong biểu) bằng 400 pao chẳng hạn. Tư bản khả biến đổi lấy lao động = 100. Phần tư bản này được tái sản xuất dưới hình thức 300, trong đó 100 bù lại tiền công trong sản phẩm, còn 200 là giá trị thặng dư (lao động thặng dư không được trả công). Sản phẩm = 700; trong đó 400 là giá trị của tư bản bất biến được chuyển toàn bộ vào sản phẩm và do đó phải được hoàn bù.

Với tỷ lệ như thế giữa tư bản khả biến và giá trị thặng dư, giá



Những biểu Mác gửi kèm theo bức thư của ông để ngày 6 tháng Bảy 1863 để minh họa quá trình tái sản xuất xã hội (bản dịch các biểu này xin xem ở tr. 484)



Biểu kinh tế của tiến sĩ Kê-nê

Giai cấp sản xuất	Người sở hữu	Giai cấp không sản xuất
a) 2 tỷ	e) 2 tỷ	f) 1 tỷ
b) 1 tỷ		g) 1 tỷ
c) 1 tỷ		
d) 1 tỷ		h) 1 tỷ
	Tổng cộng	2 tỷ
các khoản ứng trước hàng năm		2 tỷ
Tổng cộng		5 tỷ

định là người công nhân làm việc 1/3 ngày lao động cho bản thân mình, còn 2/3 ngày lao động thì làm việc cho “những người chỉ huy tự nhiên” của họ.

Vậy, 100 (tư bản khả biến) – như đường chấm chấm cho thấy – được trả bằng tiền dưới hình thức tiền công. Người công nhân dùng 100 đó để mua *sản phẩm* cũng thuộc nhóm ấy, nghĩa là các tư liệu sinh hoạt trị giá 100 (được biểu thị bằng tuyến đi xuống). Như vậy, tiền chảy ngược trở lại các nhà tư bản thuộc nhóm I.

Giá trị thặng dư 200 dưới hình thức chung của nó = lợi nhuận, số lợi nhuận này đến lượt mình, lại phân thành *lợi nhuận công nghiệp* (bao gồm cả lợi nhuận *thương mại*), sau nữa thành *lợi tức* mà nhà tư bản công nghiệp trả bằng tiền và thành địa tô, cũng được nhà tư bản trả bằng tiền. Số tiền này, được trả dưới hình thức lợi nhuận công nghiệp, lợi tức và địa tô, thì chảy ngược trở lại (biểu thị bằng tuyến đi xuống) nhờ việc dùng số tiền ấy mua sản phẩm thuộc nhóm I. Như vậy, toàn bộ số tiền mà nhà tư bản công nghiệp chi phí bên trong nhóm I đều chảy ngược trở lại với nhà tư bản đó nhờ ở việc 300 – trong tổng sản phẩm 700 – được công nhân, các nhà kinh doanh, các nhà tư bản tiền tệ và các chủ đất tiêu dùng. Trong nhóm I còn sản phẩm thặng dư (dưới dạng các tư liệu sinh hoạt) = 400 và số thiếu hụt về tư bản bất biến = 400.

Phạm trừ II. Máy móc và nguyên liệu.

Vì *toàn bộ sản phẩm thuộc phạm trừ này* - không chỉ phần sản phẩm hoàn bù tư bản bất biến, mà cả phần sản phẩm là vật ngang giá của tiền công và của giá trị thặng dư - gồm *nguyên liệu* và *máy móc*, nên thu nhập của phạm trừ này không thể được thực hiện trong sản phẩm của chính mình, mà chỉ trong sản phẩm của phạm trừ I. Nếu gạt sang một bên phần tích lũy như chúng ta làm ở đây, thì phạm trừ I chỉ có thể mua của phạm trừ II một khối lượng sản phẩm

mà nó cần để hoàn bù cho phần tư bản bất biến của mình, còn phạm trù II chỉ có thể chi phí - để mua sản phẩm của phạm trù I - phần sản phẩm của mình là tiền công và giá trị thặng dư (thu nhập). Như vậy công nhân thuộc phạm trù II chỉ tiêu tiền của mình = $133\frac{1}{3}$ để mua sản phẩm thuộc phạm trù I. Tình hình cũng

diễn ra đúng như vậy với giá trị thặng dư thuộc phạm trù II, cũng như trong trường hợp thứ nhất, giá trị thặng dư này phân thành lợi nhuận công nghiệp, lợi tức và địa tô. Như vậy, dưới dạng tiền, số 400 từ phạm trù II chảy về với các nhà tư bản công nghiệp thuộc phạm trù I; để đổi lại, phạm trù I cung cấp cho phạm trù II số sản phẩm còn lại của mình = 400.

Bằng 400 đó (dưới dạng tiền) nhóm I mua của phạm trù II những gì mà nó cần có để hoàn bù tư bản bất biến của mình = 400, và bằng cách đó phạm trù II lại nhận trở lại số tiền mà nó đã chi vào tiền công và vào sự tiêu dùng (của bản thân các nhà tư bản công nghiệp, các nhà tư bản tiền tệ và các chủ đất). Do đó, từ toàn bộ sản phẩm của nó thuộc phạm trù II, còn lại $533\frac{1}{3}$, nó dùng số đó để hoàn bù phần hao mòn của tư bản bất biến của chính mình.

Đồng thời, sự vận động ấy – một phần trong giới hạn của phạm trù I, một phần giữa các phạm trù I và II – cũng cho thấy bằng cách nào số tiền mà các nhà tư bản công nghiệp tương ứng thuộc cả hai phạm trù lấy để trả tiền công, lợi tức và địa tô chảy ngược trở lại họ.

Phạm trù III là toàn bộ tái sản xuất.

Ở đây, tổng sản phẩm thuộc phạm trù II biểu hiện ra là tư bản bất biến của toàn xã hội, còn tổng sản phẩm thuộc phạm trù I thì biểu hiện ra là phần sản phẩm hoàn bù cho tư bản khả biến (quỹ tiền công) và cho thu nhập của các giai cấp chia nhau giá trị thặng dư.

Ở bên dưới biểu của mình, tôi đã đặt biểu của Kê-nê mà tôi sẽ giải thích tóm tắt trong lá thư sau⁴⁰².

Chào anh.

C.M của anh

Tiện thể nói thêm. Ét-ga Bau-ơ đã nhận được chỗ làm việc trong vụ báo chí của Phổ.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
"Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

201 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 15 tháng Tám 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Quý ám tôi – như cách nói của anh Đơ^{1*} - vì cả tuần nay hàng ngày tôi không thức dậy với ý định quyết tâm viết thư cho anh. Nhưng hễ bước vào phòng làm việc thì tôi lại tự an ủi lương tâm mình bằng cách muốn bổ sung vắn vắn có sáu dòng vào đoạn mà tôi đã viết hôm qua. Nhưng “cái ác lại còn khủng khiếp ở chỗ nó luôn để ra cái ác”^{2*}.

1* - Vôn-phơ Đơ, tức là Phéc-di-năng Vôn-phơ.

2* *Si-lơ*. “Pích-cô-lô-mi-ni”, hồi V, cảnh thứ nhất.

Gia đình tôi đã đi Ha-xting vào thứ sáu tuần trước. Ngày ra đi bị chậm lại vì Len-khen, do công việc gia đình, đã phải về Đức hai tuần lễ. Sau những tấm ảnh chụp gửi kèm ở đây (lũ trẻ đã bắt tôi chụp ảnh) sẽ gửi tiếp sắp tới đây những tấm ảnh chụp Gien-ni và Lau-ra.

Công việc của tôi (chuẩn bị bản thảo để đưa in)⁴⁰³ về một phương diện đang tiến triển tốt. Theo tôi nghĩ, những bản thảo này sau khi được chỉnh lý lại lần cuối, đã có được hình thức khá *phổ cập*, không kể một số công thức không tránh khỏi như: *T-H* và *H-T*. Mặt khác, mặc dù tôi ngồi viết suốt nhiều ngày, nhưng công việc tiến triển không thật nhanh lắm, như lòng kiên trì được thử thách hết sức lâu dài của tôi mong muốn. Dù sao thì điều đó cũng dễ hiểu hơn 100% so với phần thứ nhất^{1*}. Còn nói chung, giờ đây, khi tôi nhìn vào toàn bộ cỗ máy lớn này và nhớ lại việc tôi đã phải nhất quyết vứt bỏ tất cả và thậm chí phải soạn lại phần *lịch sử*^{2*} trên cơ sở những tư liệu mà trước đó hoàn toàn chưa biết thì sự thật thấy nực cười khi nhìn vào Ít-xích^{3*} mà tác phẩm kinh tế chính trị “của ông ta” đã hoàn tất. Tuy nhiên, qua tất cả những gì mà ông ta viết cho đến nay, ta thấy rằng đây là một cậu học trò lớp dự bị đã từng trình bày với thế giới, một cách âm ỉ và ba hoa, những luận điểm – coi đó như là những phát kiến mới nhất – mà chúng ta đã sử dụng cách đây 20 năm với sự thành công gấp chục lần – trong những người phía chúng ta, coi đó như là những điểm thông dụng. Cũng chính Ít-xích đó nói chung đang thu thập các đồ phân rác cũ kỹ đến hai mươi năm rồi

1* *C.Mác*. “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”.

2* *C.Mác*. “Các học thuyết về giá trị thặng dư”.

3* - Lát-xan.

của Đảng *chúng ta* để chở về xưởng phân bón của mình mà ông ta muốn đem bón cho lịch sử thế giới. Ví dụ, ông ta cho đăng trên tờ “*Nordstern*” bức thư chào mừng của “*Héc-véch*”, là người đã duy trì sự gắn bó *lý tưởng* của mình với “nguyên tắc lao động”. Chủ biên của tờ “*Nordstern*” này là Brun, kẻ đã tiêu xài khánh kiệt và được Lát-xan mua lại của Blin-đơ. Vậy là, Ít-xích đã cử “*Mô-dét-Hét-xơ*” làm “khâm sứ của mình ở tỉnh Ranh” v.v.. Ông ta vẫn còn ôm khư khư cái ý tưởng dai dẳng muốn được *Phrai-li-grát* ca ngợi, mặc dù Phrai-li-grát không nghĩ đến điều đó. Ông ta lại nhờ cậy hết sức khẩn khoản Phrai-li-grát về việc này, thông qua “viên khâm sứ”^{1*} của mình ở Lai-pxích, chỉ cho ông kia thấy tấm gương tốt của G.Héc-véch. Giá mà ông ta biết được chúng ta đã cùng Phrai-li-grát cười giễu như thế nào về vụ âm mưu mới này!

“Ít-xích ơi, anh đã bị ma quỷ mê hoặc.

Khi anh gắn bó với Héc-véch và Hét-xơ!”

Các phần tử phi-li-xtanh ở đây rất tức tối tờ “*Times*”, vì tờ báo này đã lừa bịp họ quá đáng về vụ trái khoán của phái liên hiệp. Những kẻ tiểu thị dân ấy lẽ ra đã đến lúc cần phải biết rằng, ngay như Cốp-bét đã vạch trần, tờ “*Times*” chẳng qua chỉ là một “doanh nghiệp thương mại”, nó chẳng cần biết việc tổng kết thu chi được tiến hành như thế nào, miễn là bảng cân đối thu chi ấy có lợi cho nó⁴⁰⁴. Những kẻ đê tiện ở tờ “*Times*” ví dụ như Gi.Xpen-xơ (theo lời của báo “*Richmond Enquirer*”, “người này được trả tiền kim loại”) đã nhận các trái khoán, một phần được cho không, một phần được giảm 50% so với mệnh giá của chúng. Họ đã thực hiện một vụ áp phe không tồi bằng cách dùng quảng cáo để nâng giá lên đến 105.

Tôi cho rằng điều rất quan trọng đối với Hợp chúng quốc là họ

1* - Hét-xơ.

trước hết cần cố gắng chiếm giữ các cảng còn lại (Sác-xton), Mô-bi-lo v.v.); cần làm việc này do cuộc xung đột mà họ hàng ngày có thể chạm trán với Bu-xơ-ra-pa^{1*}. La-xa-ri-li-ô uy nghiêm người xứ Toóc-me-xơ ấy giờ đây là bức biếm họa chẳng những đối với ông bác của mình^{2*}, mà cả đối với bản thân mình. Vì “cuộc trưng cầu ý dân” ở Mê-hi-cô là một sự biếm họa tuyệt vời chẳng những đối với cuộc trưng cầu ý dân mà nhờ đó bản thân ông ta đã trở thành một người Pháp, mà còn đối với cuộc trưng cầu ý dân mà nhờ đó ông ta đã biến miền Ni-xơ và Xa-voa⁴⁰⁵ trở thành của Pháp. Tôi không hề hoài nghi gì rằng ở Mê-hi-cô ông ta sẽ tự bẻ gãy cổ mình, nếu trước đó ông ta chưa bị treo cổ.

Vấn đề Ba Lan đã hoàn toàn bị làm hỏng cũng bởi chính Bu-xơ-ra-pa ấy và bởi ảnh hưởng mà đảng của Sác-tô-rư-xki có được nhờ những mưu mô của Bu-xơ-ra-pa. Đại tá *La-pin-xki* mới trở về cách đây chỉ mấy ngày sau chuyến chu du cùng với Ba-cu-nin và được Pan-móc-xton chấm dứt một cách hết sức tuyệt mỹ ở vùng bờ biển Thụy Điển⁴⁰⁶ – rất phàn nàn về việc các uỷ ban ở Vác-sa-va, Luân Đôn và Pa-ri đã hoàn toàn chịu ảnh hưởng của phái Bô-na-pác-tơ và Sác-tô-rư-xki.

Tổ quốc chúng ta tỏ ra hết sức thảm hại. Không có những cú đấm từ bên ngoài thì ta không thể làm gì được lũ chó ấy.

Tiện thể xin nói thêm. Từ khi cuốn sách của anh về nước Anh^{3*} ra mắt, mãi bây giờ, cuối cùng, mới xuất hiện bản báo cáo thứ hai của “Ủy ban điều tra điều kiện lao động của trẻ em”⁴⁰⁷. Qua bản báo

1* - Na-pô-lê-ông III.

2* - Na-pô-lê-ông I.

3* *Ph.Ăng-ghen*. “Tình cảnh giai cấp lao động ở Anh”.

cáo ấy người ta thấy rằng tất cả những điều dè hèn bị tống khứ khỏi một số ngành công nghiệp nhờ các đạo luật công xưởng thì nay với một sức mạnh mới, đã điên cuồng ập vào những lĩnh vực chưa bị ràng buộc. Khi nào xuất hiện hết tất cả các bản báo cáo thì sẽ có thể có được một sự bổ sung tuyệt vời cho cuốn sách của anh.

Tôi chúc mừng Gum-péc-tơ. Dù sao thì anh ấy cũng đã lo toan sao cho cuộc hôn nhân của anh ấy không còn là cuộc hôn nhân không có kết quả.

Có lẽ ở Boóc-cơ-hây-mơ yếu tố xác thịt mạnh hơn mức cho phép với cương vị linh mục của ông ấy. Ông ta sẽ gây nên sự ghen tuông ở tất cả những phụ nữ Do Thái khác.

Lu-pu-xơ đã trở về chưa? Nếu anh ấy đã về rồi thì cho tôi gửi lời thăm chân thành đến anh ấy. Tôi hết sức muốn ở bên anh tại đây vài ngày, trò chuyện với nhau và đánh chén. Đã lâu lắm rồi chúng mình chưa được gần bên nhau.

Chào anh.

C.M của anh

Tôi đã trả lời “Pi” rồi. Tiện thể xin nói luôn. Trong số những điều nực cười mà tôi thấy tại Bảo tàng Anh có chuyện nực cười sau đây:

“*Phát minh đích thực, nghĩa là những cống hiến của nước Đức mà nó nhận ra lần đầu tiên không phải nhờ rượu vang - như một kẻ vu khống*” (một người Anh nào đó) “đã đặt điều một cách hoài nghi - mà là nhờ sự hùng mạnh về tinh thần và thể chất, và những cống hiến ấy đã được nó chuyển giao cho toàn bộ phần thế giới còn lại”. Tác giả là *Mi-kha-en May-ơ, Phran-phước*, 1619.

Những phát minh và munera Germaniae^{1*} là: “tước hiệu của các hoàng đế La Mã, thuốc súng, thuật in sách, cải thiện tôn giáo, những

1* - những cống hiến của nước Đức.

thuốc chữa bệnh mà Tê-ô-phra-xơ Pa-ra-xen-xút tìm ra, những trò thần bí của các thành viên hội Rô-den-croi-tơ⁴⁰⁸ – Inventum politicum, bellicum, litteraricum, theologicum, medicum, chymicum”^{1*}.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
“Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

202

MÁC GỬI ẶNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 12 tháng Chín 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Gia đình tôi đã trở về nhà cách đây 10 ngày. Cháu Gien-ni đã bình phục rất tốt và thôi không ho nữa. Hiện nay ở nhà, cháu tắm theo kiểu ở biển, nghĩa là tắm ngâm mình trong nước có pha muối biển. Tôi cũng đã gần hai tháng nay tắm ngâm mình vào các buổi sáng ở nhà, ngoài ra còn gội nước lạnh từ đầu đến chân, từ bấy đến nay cảm thấy dễ chịu hơn.

Nhân vật đáng chú ý nhất mà tôi đã làm quen ở đây là đại tá *La-pin-xki*. Đây hiển nhiên là một người Ba Lan sắc sảo nhất – hơn nữa là home d’action^{2*} - trong số tất cả những người mà tôi được biết cho đến nay. Ông ta dành tất cả thiện cảm cho người Đức, tuy

1* - những phát minh trong lĩnh vực chính trị, chiến tranh, văn học, thần học, y học, hoá học.

2* - con người hành động.

rằng xét về phong độ và tiếng nói thì ông ta là người Pháp. Thay vì đấu tranh dân tộc, ông ta chỉ thừa nhận đấu tranh chủng tộc. Ông ta căm ghét tất cả những người con trai của phương Đông, sẵn sàng quy vào cùng một giuộc người Nga, người Thổ Nhĩ Kỳ, người Hy Lạp, người Ác-mê-ni-a v.v.. Có một thời gian ông ta quan hệ với *Uốc-các-tơ* ở đây, nhưng giờ đây ông ta không những gọi *Uốc-các-tơ* là một “kẻ bịp bợm”, mà thậm chí còn hoài nghi - điều đó hoàn toàn không công bằng – tính trung thực của *Uốc-các-tơ*.

Cả hai vị công tước xứ “Tséc-ke-xơ” mà *Uốc-các-tơ* và *La-pin-xki* đem ra trình làng ở nước Anh, đều là những kẻ tội tó. *La-pin-xki* khẳng định rằng *Da-môi-xki* đã xỏ mũi *Uốc-các-tơ*, và đến lượt mình thì *Da-môi-xki* lại là công cụ của *Pan-móc-xtơn*, do đó, gián tiếp là công cụ của sứ quán Nga. Mặc dù, như người ta bảo, bản thân ông ta vốn dĩ là người theo đạo Thiên chúa, nhưng ông ta (*La-pin-xki*) thấy rất khả nghi những quan hệ giữa *Uốc-các-tơ* và các giáo chủ Thiên chúa giáo ở Anh. Khi cần phải “hành động” – ví dụ, cần trang bị cho binh đoàn Ba Lan để xâm nhập lãnh thổ xứ *Tséc-ke-xơ* đó là điều mà cả *La-pin-xki* cũng coi là một cuộc xâm nhập tốt nhất – thì *Uốc-các-tơ*, do bị ảnh hưởng của *Da-môi-xki*, đã từ chối hỗ trợ cho hoạt động này. Nói chung thì sự việc của ông ta không đi xa hơn “chuyện ba hoa”. Ông ta là “kẻ đại nói dối”, và nhân vật ấy (*La-pin-xki*) đặc biệt không thể tha thứ cho ông ta được về công việc ông ta đã làm cho y (*La-pin-xki*) trở thành kẻ a tòng trong sự dối trá mà không hỏi trước để biết ý kiến của nhân vật ấy. Như lời nhân vật ấy, ở *Tséc-ke-xơ* không một ai biết *Uốc-các-tơ*, một kẻ đã ở đó chỉ vẩn vện một ngày đêm vì không biết tiếng địa phương. Ông ta dẫn ra một sự thật để làm ví dụ về ý ngông của *Uốc-các-tơ*: *Uốc-các-tơ* khoe khoang với ông ta rằng người kia (*Uốc-các-tơ*) đã đập tan *phong trào Hiến chương ở Anh!*

Ở Vác-sa-va lại diễn ra vụ thanh lọc Chính phủ dân tộc⁴⁰⁹. Nhờ các mưu mô của Bô-na-pác-tơ và Pan-móc-xtơ có thời những phần tử đi theo Sác-tô-rư-xki đã bí mật luồn vào chính phủ ấy. Bây giờ ba người trong số họ đã bị *đâm chết*, và điều này đã *pro nunc*^{1*} hù dọa được những người còn lại. (Mê-lin-xki^{2*} cầm đầu đảng ấy của Sác-tô-rư-xki). Chính phủ dân tộc đã tỏ ra mạnh đến mức nào, điều đó thấy rõ qua sự thật là bản thân vị đại công tước Côn-xtan-tin đã được nó cấp *hộ chiếu* xuất ngoại. Theo lời của La-pin-xki thì Ghéc-xen và Ba-cu-nin đã hoàn toàn buồn rầu, vì chỉ cần khuấy động anh chàng người Nga một chút thì anh ta vẫn hoá ra là dân Ta-ta-rơ.

Ba-cu-nin trở nên giống con quái vật - một đồng lù lù thịt và mỡ; ông ta chỉ có thể di chuyển một cách khó nhọc. Ngoài ra, ông ta còn điên cuồng ghen tuông với cô gái Ba Lan mười bảy tuổi của mình, là người đã lấy ông ta làm chồng hồi ở Xi-bi-ri, do cảm kích tinh thần chịu khổ sở vì nghĩa lớn của ông ta. Giờ đây, ông ta ở Thụy Điển, tại đó ông ta đang làm “cách mạng” cùng với người Phần Lan.

La-pin-xki nói rằng ở Ba Lan, vào thời gian đầu, đã phải để nông dân yên, “cái đám người đời đời kiếp kiếp phản động” ấy. Nhưng giờ đây họ đã trưởng thành và, chắc chắn, họ sẽ đồng loạt đứng lên khởi nghĩa theo lời kêu gọi của chính phủ.

Theo lời ông ta, nếu không có nước Áo thì phong trào lẽ ra đã tiêu vong từ lâu rồi, nếu nước Áo thực sự đóng cửa biên giới thì có thể kết liễu cuộc khởi nghĩa trong ba tuần lễ. Nhưng nước Áo đang chơi một trò chơi không trong sạch với người Ba Lan. Phran-txơ-I-ô-xíp đã lên đường đi Phran-phuốc chỉ vì quần bách,

1* - chỉ tạm thời.

2* Có lẽ viết nhầm; chắc là có ý nói Ma-ép-xki.

biết rằng cái đang đe dọa ông ta là quả bom Nga – Xéc-bi – Ru-ma-ni – I-ta-li-a – Pháp – Hung-ga-ri – Phổ, và theo người ta, cũng vì lý do ấy mà giáo hoàng^{1*} đã công bố bản thông điệp gần đây của mình ủng hộ nước Ba Lan⁴¹⁰.

La-pin-xki tuyên bố với tôi rằng không hề có chút hoài nghi nào, rằng chẳng những Ban-di-a, mà cả Stai-nơ, Tuy-rơ, Cláp-ca và Cô-sút đều có sự thoả thuận với nước Nga.

Hiện nay, mục đích của ông ta ở Luân Đôn là lập ra một đội quân đánh thuê Đức, dù chỉ với 200 người để nó có thể đứng dưới lá cờ đen - đỏ - vàng⁴¹¹ chống lại người Nga ở Ba Lan, một phần là để “chọc tức” người Pháp, một phần là để tìm hiểu xem có thể bằng cách nào đó làm tỉnh ngộ người Đức hay không.

Cái còn thiếu là tiền. Ở đây người ta đang tìm cách lợi dụng vào mục đích ấy các hiệp hội của người Đức v.v.. Hơn ai khác, anh biết rõ có thể làm được gì về mặt này ở Man-se-xtơ. Bản thân vấn đề thật là tuyệt vời.

Cho tôi gửi lời thăm Lu-pu-xơ; nhờ anh nói với anh ấy rằng tôi đã chuyển lá thư của anh ấy gửi Éch-ca-ri-út rồi.

C.M của anh.

Công bố lần đầu có lược bớt trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx-Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

203
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 24 tháng Mười một 1863

Mo-rơ thân mến!

Vì bà vợ của anh không viết gì cho tôi, cho nên tôi hy vọng là sức khoẻ của anh đã tốt hơn và anh đã kết liễu xong tất cả những mụn nhọt của anh. Có điều xin anh tiếp tục uống rượu vang và ăn thịt - đó là điều chủ yếu nhất. Những ngày gần đây, vào các buổi tối, người ta quấy rầy tôi rất nhiều ở văn phòng, mà đây là chỗ duy nhất tôi có thể làm cái việc viết thư riêng. Nếu không bị quấy rầy thì tôi đã biên thư cho anh từ lâu rồi.

Ở Đức tình hình đã đi vào bước ngoặt gay gắt. Chuyện xảy ra với Đan Mạch⁴¹², một mặt, thật không đúng lúc, nhưng mặt khác, chuyện ấy chỉ có thể đẩy nhanh cuộc khủng hoảng. Có điều đáng cười là báo chí Anh bỗng nhiên cho rằng vấn đề Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ thật hết sức đơn giản và rõ ràng. Và đó là sau khi trong nhiều năm, nó đã khẳng định rằng vấn đề ấy rối rắm đến mức - như Đen-đri-ơ-ri nói - “không một người nào hiểu nổi vấn đề ấy”. Tuy nhiên, đối với chúng ta thì những điều thú nhận của báo chí Anh là đủ. Nhưng người Nga đã giáng một đòn tài nghệ biết mấy khi họ ký bản nghị định thư năm 1852⁴¹³! Chỉ được đọc tin này trên tờ báo ngu xuẩn “Free Press”, tôi không thể nào hiểu được thực chất vấn đề; bằng

nghệ thuật của mình biết cách làm rối mù mọi vấn đề, những con lừa ấy đã vượt trội hơn ngay cả chính Đen-đri-ê-ri. Phổ và Áo đã ký vào bản nghị định thư ấy, đó là điều đê hèn hết chỗ nói, và họ sẽ phải lấy máu để trả giá cho hành động ấy.

Điều cũng hoàn toàn nực cười là toàn bộ vấn đề thừa kế ngôi vua giờ đây chỉ còn là vấn đề người Au-gu-xten-boóc^{1*} có thể trở thành người kế vị, mặc dù ông ấy xuất thân từ gia đình vừa hoàng tộc, vừa thường dân, hay không.

Ở Phổ, sự trâng tráo của Bi-xmác có lẽ dù sao cũng đã giảm. Thái độ không tán thành những hành động lạm dụng của các dân biểu hàng tỉnh trong thời gian bầu cử và việc bãi bỏ đạo luật về báo chí là những triệu chứng nghiêm trọng⁴¹⁴. Tôi nghĩ rằng họ lùi lại cốt để nhảy xa hơn. Trong các cuộc tranh luận về báo chí, Lát-xan cũng giữ một vai trò nào đó. Vác-gơ-nơ đã tỏ ra thiếu tế nhị (đối với người đồng minh im lặng của mình là Lát-xan) khi viện dẫn ý kiến của Lát-xan về báo chí theo xu hướng tự do để biện hộ cho đạo luật về báo chí⁴¹⁵. Trận cười phá lên đến điếc tai và mấy câu nói châm chọc dung tục của Viéc-sốp và Gnây-xơ là câu trả lời cho ông ta. Lát-xan đã làm hỏng đến tận gốc đợt vận động của mình, nhưng điều đó dĩ nhiên sẽ không cản trở ông ta bắt đầu lại. Trong khi ấy lẽ ra kẻ ngu si ấy, qua bản “Tuyên ngôn”^{2*}, phải hiểu cần phải có thái độ ra sao đối với giai cấp tư sản vào thời buổi như thế.

Cho tôi gửi lời hỏi thăm chị và các cháu.

Ph.Ă. của anh

1* - Phri-đrich xứ Au-gu-xten-boóc.

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

204 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Chạp 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Hai giờ trước đây, tôi nhận được bức điện báo tin mẹ tôi đã mất. Số mệnh đã đòi một ai đó trong gia đình tôi. Bản thân tôi đã một chân đứng dưới mồ rồi. Trong bối cảnh hiện nay, dù sao tôi tạm thời cũng là người cần thiết hơn bà già.

Để thu xếp vấn đề thừa kế, tôi phải đi Tơ-ria. Thật rất khó tin là A-len lại cho phép tôi đi chuyến này – vì mãi cách đây ba ngày, tôi mới bắt đầu thực hiện hàng ngày các cuộc đi dạo nửa giờ để hồi phục sức khỏe. Song, A-len đã cung cấp cho tôi hai lọ thuốc to tướng để đi đường, và cho rằng chuyến đi này thậm chí lại có lợi. Vết thương vẫn chưa hết mủ, nhưng trên suốt chặng đường đi, tôi sẽ có đủ các cô gái xứ Xa-ma-ri để rịt cao dán vào vết thương đó.

Vì vậy tôi xin anh gửi *gấp* cho tôi một số tiền đủ để tôi có thể *lập tức* lên đường đi Tơ-ria.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

205 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 3 tháng Chạp 1863

Mo-rơ thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây hai ngân phiếu loại 5 pao U/O 16055 và 56, tất cả là 10 pao, có ghi là Man-se-xtơ, ngày 13 tháng Giêng 1863, để anh đi Tơ-ria. Tôi hy vọng rằng lòng nhiệt thành của đồng bào ở Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ sẽ không làm hỏng quá đáng thời gian anh lưu lại ở đó. Tôi đã nghiên cứu kỹ toàn bộ vấn đề này và đi đến kết luận là:

- 1) học thuyết Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ là điều nhầm nhí;
- 2) trong vấn đề Hôn-stai-nơ, nhân vật Au-gu-xten-boóc^{1*} có lẽ thật sự có lý;
- 3) về Slê-dơ-vích thì khó nói ai có quyền thừa kế, nhưng nếu nhánh nam giới nói chung có những quyền nào đó thì chỉ *với tư cách là một chư hầu hưởng đất phong của Đan Mạch*;
- 4) bản Nghị định thư Luân Đôn^{2*} dứt khoát có hiệu lực đối với

1* - Phri-đrich xứ Au-gu-xten-boóc.

2* Xem tập này, tr. 495-497.

Đan Mạch và hoàn toàn không thể áp dụng đối với xứ Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ, bởi vì đại diện các tầng lớp dân cư ở đó không được hỏi ý kiến;

5) quyền của người Đức đối với Slê-dơ-vích chỉ hạn chế ở *miền nam* mà xét về thành phần dân tộc ở đó và xét về phương diện tự do trình bày ý nguyện của mình thì miền đất ấy là của Đức; như thế Slê-dơ-vích phải bị chia cắt;

6) Trong thời điểm này, cơ hội duy nhất của nước Đức để giải phóng các công quốc là *việc mở đầu cuộc chiến tranh chống lại nước Nga nhằm bảo vệ Ba Lan*. Khi ấy, Lu-i Na-pô-lê-ông sẽ trở thành một tên đầy tớ dễ bảo của chúng ta, Thụy Điển sẽ lập tức lao vào vòng tay chúng ta, còn nước Anh, hoc est^{1*} Pam^{2*}, thì sẽ bị tê liệt; khi đó, chúng ta sẽ dễ dàng tước của Đan Mạch tất cả những gì chúng ta muốn.

Đó là ý kiến của tôi. Tôi có ý định phát triển ý kiến đó trong một cuốn sách, nếu anh tìm được ở Đức người đứng ra xuất bản cuốn sách ấy⁴¹⁶. Dĩ nhiên, tôi sẽ ký tên vào cuốn sách ấy. Anh có ý kiến gì về việc này?

Lu-pu-xơ đã đỡ hơn, nhưng anh ấy vẫn còn yếu. Cho tôi gửi lời thăm hỏi chân thành đến gia đình anh. Tôi hết sức vui mừng lại được thấy những điều do bàn tay anh ngoáy ra.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - tức là.

2* - Pan-móc-xton.

206 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 4 tháng Chạp 1863

Phrê-đê-rích thân mến!

Rất cảm ơn anh về số tiền 10 pao. Ditto^{1*} - tuy có chậm - về món rượu vang. Rượu vang đã làm được những điều kỳ diệu với tôi. Ngoài rượu vang, người ta còn chỉ định cho tôi (đến hôm nay) hàng ngày uống $1\frac{1}{2}$ quác-tơ rượu Poóc-tô hết sức mạnh của Luân

Đôn. Tôi cho rằng đây là đề tài không tồi cho truyện ngắn. Trước mắt là một người đái "con người bên trong" của mình bằng rượu vang Poóc-tô, Boóc-đô, bia đen và hàng đồng thệ. Trước mặt là một tay ăn chơi. Còn ở phía sau, trên lưng là "con người bên ngoài", là cụm nhọt đáng nguyên rủa. Nếu như con quý có thoả thuận với ai đó và cam kết vỗ béo con người đó để giết thịt trong những hoàn cảnh *như vậy* thì bản thân người đó sẽ tống cổ nó đi. Tuy nhiên, đầu tôi vẫn còn yếu, hai đầu gối thì run rẩy, song tôi hy vọng rằng chuyến đi của tôi sẽ xoá sạch hiện tượng đó. Cháu Tút-xi^{2*} đã nói như thế này về "con người bên ngoài": "Nhưng đây chính là máu thịt của chính bố mà!". Bác sĩ A-len đã đối xử với tôi tốt không thể tả được. Tuy nhiên, nhân cuộc phẫu thuật, ông ấy có tuyên bố rằng các nhà triết học Đức luôn

1* - Cũng như vậy.

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

luôn trung thành với chính mình.

Về “miền đất được biển bao bọc”^{1*} thì nói chung và xét về toàn bộ, tôi đồng ý với anh. Tất nhiên, toàn bộ vấn đề về quyền kế thừa chỉ mang ý nghĩa ngoại giao. Còn về Đan Mạch thì tôi cho rằng Hiệp ước Luân Đôn⁴¹⁷ không có tính chất bắt buộc đối với nó, vì các tàu chiến Nga đã khủng bố tinh thần quốc hội Đan Mạch trong thời gian biểu quyết. Tôi gửi kèm theo đây tài liệu nhảm nhí của Ước-các-tơ, tài liệu nhảm nhí của R.Sram^{2*} và sau cùng là bài châm biếm về *Dan Mạch*, bài này đáng chú ý ít ra là ở hai điểm; 1) về những người cừ khôi đã từng là những người đầu tiên khởi xướng phong trào Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ; 2) về tình cảnh của nông dân ở Hôn-stai-nơ.

Trong số ra hôm nay của tờ “*Times*” ở mục “Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ” anh sẽ thấy bài phát biểu của tiến sĩ Tu-đi-cum, một bài hết sức tiêu biểu đối với “những nhà viết sử tồi” người Đức.

Chắc chắn tôi sẽ tìm được ở Đức người đứng ra xuất bản cuốn sách của anh, cho nên anh cần bắt tay ngay vào việc.

Ngay khi đến Tơ-ria, tôi sẽ viết cho anh mấy dòng. Tôi còn phải ghé sang Hà Lan, vì ông chú của tôi^{3*} là người chủ nợ quái đản của tôi⁴¹⁸.

Chào anh.

C.M. của anh

1* - “Miền đất Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ ven biển” (lời trong một bài hát yêu nước của Đức, rất phổ biến vào những năm 1848-1850).

2* *R.Sram*. “Lá cờ đỏ năm 1843 và lá cờ đen - trắng năm 1863”.

3* - Li-ông Phi-líp-xơ.

Có điều đừng chọc tức người Đan Mạch. Họ phải hiểu rằng người Đức và người thuộc các dân tộc ở bán đảo Xcăng-đi-na-vơ có cùng những lợi ích như nhau đối với nước Nga, và đối với bản thân họ thì điều có ích nhất là tách rời yếu tố Đức ra.

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
“*Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx*”. Bd. III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

207 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Dan-tơ-bôm-men, 22 tháng Chạp 1863

Ăng-ghen thân mến!

Như anh thấy qua địa chỉ, tôi lại có mặt ở Hà Lan, nơi tôi đến hôm qua một cách bình yên. Tại Tơ-ria, nơi mà những giấy tờ và đồ đạc còn lại sau khi mẹ tôi mất đã được niêm phong, tạm thời chưa thể dỡ bỏ dấu niêm phong, vì vẫn chưa nhận được các giấy uỷ quyền từ Hà Lan, những giấy uỷ quyền ấy sẽ phải trải qua con đường rất dài, qua nhiều cấp. Tôi đã để lại ở toà án Tơ-ria giấy uỷ quyền cho người anh vợ của tôi là Côn-ra-đi và đi đến đây, đến “bộ tổng tham mưu”, bởi vì chú tôi, thứ nhất, nắm phần lớn nhất tài sản, và thứ hai, ông ấy là người thực hiện bản di chúc. Nhưng sẽ còn phải mất ít nhất là năm-sáu tuần lễ nữa tôi mới được trả tiền. Vì đến ngày 10 tháng Giêng 1864, vợ tôi sẽ phải trả 10 pao cho chủ hiệu thịt theo

biên lai thanh toán (tức là theo *phiếu nợ*) cho nên tôi sẽ vui mừng nếu anh quan tâm hộ việc đó.

Cụm nhọt đã không tha cho bất kỳ ai, nhưng tấm thân tôi đã phải trải qua rất nhiều khổ sở nữa vì những cái nhọt, do vậy tôi không thể chợp mắt được suốt đêm qua chẳng hạn, trong khi đó sẽ thật là tốt nếu ngủ được sau chuyến đi từ Phran-phước tới đây. Người chồng của cô em họ tôi^{1*} là bác sĩ duy nhất ở đây và là thầy thuốc của thành phố, do vậy tôi không có gì phàn nàn về tình trạng thiếu sự giúp đỡ về y tế.

Ở khắp tỉnh Ranh, từ Tơ-ria đến Phran-phước trên sông Mai-nơ, và từ đó qua Ghi-xen đến Khuên, đến tận biên giới Hà Lan, tôi chỉ nghe toàn những câu chửi rủa nhằm vào quân Phổ. Có ít, có rất ít chủ nghĩa Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ. Người ta thường đánh giá chủ nghĩa đó chỉ là “mảnh khoé của Phổ”.

Tại Phran-phước (nơi tôi cần đến thăm hai bà cô già^{2*}), tôi chỉ ở có một ngày, và vì vậy tôi đã không thể gặp bất kỳ một nhà buôn bán sách nào.

Nhưng ở đó tôi đã nói chuyện với một người quen, người này sẽ viết thư *đến đây* cho tôi (sau khi thương lượng với một nhà buôn bán sách nào đó theo sự uỷ nhiệm của tôi).

Nếu bây giờ anh đang viết cuốn sách^{3*}, thì nên bỏ sung vào đó thêm một số sự kiện, đồng thời không bỏ qua những thất bại có tính chất hệ thống và đầy tai tiếng của chính phủ Phổ, của phái tiến bộ và của bọn lừa bịp tầm thường, bất trị, từ năm 1815 ở Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ.

1* - A-van An-rô-y, chồng của Hen-ri-ét-ta Phi-líp-xơ.

2* - Ba-bét-ta Bli-um và Ê-xơ Cô-den.

3* Xem tập này, tr. 498-501.

Chào anh.

C.M. của anh

Mong anh viết cho tôi vài lời. Địa chỉ của tôi: gửi ngài, Li-ông Phi-líp-xơ, để chuyển cho Các Mác, Dan-tơ-bôm-men, Hà Lan.

“Anh không phải là người Mỹ” - phân tử cuồng tín kêu lên... “Tôi quan sát anh từ ngày có mặt ở đây. Trong con người Ăng-glô-xác-xông có cái gì đó của con bò và con sói, còn trong người anh thì có cái gì đó của con khỉ và con chó. Anh sợ tự do, anh nói những điều mà anh không biết, anh nói những lời trống rỗng. Anh là người Pháp!” (tr.195-196, “*Pa-ri ở Mỹ*”. Ê-đu-a La-bu-lay). (*Pa-ri*, 1863).

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

208

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Dan-tơ-bôm-men, 27 tháng Chạp 1863

Phrê-dê-rích thân mến!

Thứ tư tuần trước, tôi đã viết thư cho anh nói về các cụm nhọt tái phát trên người tôi và về cái đêm “tuyệt vọng”. Sáng ngày hôm sau, bác sĩ Van An-rô-y phát hiện thấy bên cạnh cụm nhọt cũng đã hình thành cái đinh nhọt khó chịu, ngay chính ở phía dưới chỗ bị trước kia. Từ thời điểm đó - ngoài ấn tượng khó chịu về tinh thần do có sự phát hiện này - cho đến nay, tôi cảm thấy những cơn đau

kinh khủng, đặc biệt vào ban đêm. Chú tôi^{1*}, một ông già tuyệt vời đã đích thân dán thuốc cao và thuốc đắp cho tôi, còn cô em họ dễ thương và sắc sảo của tôi^{2*} có đôi mắt đen tinh nghịch chăm sóc tôi và quan tâm đến tôi một cách tuyệt hảo. Tuy vậy, trong tình hình như thế tôi sẽ vui lòng trở về nhà, nhưng trong tình trạng sức khoẻ của tôi hiện giờ tạm thời không dám nghĩ đến việc này. Bác sĩ đã mở ra cho tôi một triển vọng để chịu là do tính chất kéo dài của căn bệnh chết tiệt ấy, tôi sẽ còn phải mang căn bệnh này trong phần lớn tháng Giêng. Đích thân ông ta sẽ nói cho biết khi nào thì tình hình sức khoẻ của tôi cho phép tôi đi Luân Đôn. Tạm thời thì cơn ác mộng thứ hai ở lưng tôi hoàn toàn không khủng khiếp như cơn ác mộng thứ nhất, ở Luân Đôn. Anh đã thấy điều đó qua việc tôi đã có thể viết lách được.

Đã hai tháng rồi nay tôi bỏ hút thuốc, tôi nghĩ rằng chưa chắc tôi sẽ sớm hút trở lại.

Nếu anh muốn chính trị làm cho anh buồn nôn, thì cần phải hàng ngày uống nó dưới hình thức những viên thuốc tin điện mà các tờ báo nhỏ ở Hà Lan cho đọc giả thưởng thức.

Trong khi ấy sắp có một vở diễn lớn, - và có phải là điều nực cười đối với nước Đức hay không khi mà trò diễn ấy sẽ được mở màn bằng phong trào ủng hộ vị quận công “chính thống”^{3*} - bằng ý nguyện được bày tỏ âm ĩ muốn có được người cha thứ ba mươi sáu của tổ quốc⁴¹⁹.

Các con khuyến của thói ngu ngốc nghị trường họp ở Phran-phước trên sông Mai-nơ đã bác bỏ không cần tranh luận bản nghị quyết do

1* - Li-ông Phi-líp-xơ.

2* - Nan-nét-ta Phi-líp-xơ.

3* - Phri-drích xứ Au-gu-xten-boóc.

một nhân vật người Đức ở Pô-dơ-nan đưa ra, trong đó trình bày một cách rất hợp lý thực chất của vấn đề quan hệ giữa nước Đức và nước Nga⁴²⁰.

Tôi gửi những lời chúc tốt đẹp nhất nhân dịp Năm Mới. Xin anh cũng chuyển những lời chúc ấy đến Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

P.S. Tiện thể xin nói luôn. Cô em họ của tôi, cũng như tất cả “các bà” ở đây, có cuốn an-bom, tôi đã hứa giúp cô ấy thu thập ảnh, trong đó tôi cũng hứa trao cả tấm hình chụp anh. Vì vậy, nếu anh có sẵn tấm ảnh của mình, xin anh làm ơn gửi kèm vào lá thư mà tôi hy vọng là cuối cùng anh sẽ viết và gửi đến đây cho tôi.

P.S. Khi tôi sửa soạn dán lá thư gửi cho anh thì bác sĩ bước vào và, không nói dài dòng, ông ấy lại giải phẫu cho tôi. Việc này được thực hiện trong nháy mắt, bây giờ thì công việc sẽ trôi chảy.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
“Der Briefwechsel zwischen F. Engels
und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913*

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

NĂM 1864

209 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

Man-se-xtơ, 3 tháng Giêng 1864

Mo-rơ thân mến!

Những cuộc chèn chén liên miên vào dịp lễ Giáng sinh và hậu quả sau đó do chúng gây ra là hoàn toàn không thể làm việc được, đã hoàn toàn khiến cho tôi không thể trả lời anh sớm hơn. May thay, giờ đây tất cả những chuyện đó đã qua rồi.

Tôi gửi cho vợ anh lá thư như đã thoả thuận^{1*}. Tiếp nữa, tôi rất mừng vì thấy rằng cụm nhọt thứ hai của anh đã được xử lý, và nhờ đó mà đã qua được cả cơn khủng hoảng gần đây nhất. Chỉ về câu chuyện buồn tẻ ấy mà anh sẽ gây đi rất nhiều.

Vấn đề Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ lại trở nên hoàn toàn rối rắm. Tôi nghĩ, nếu mùa xuân này mà nổ ra chiến tranh thì những nước chống lại chúng ta sẽ có Đan Mạch, Thụy Điển, Pháp và I-ta-li-a,

1* Xem tập này, tr. 503-505.

có thể cả nước Anh nữa. Ở Hung-ga-ri và Ba Lan, chủ nghĩa Plông-Plông đang hoàn toàn nở rộ mà người mở đầu chính là Cô-sút. Trong việc này, tôi chỉ thấy có hai kết cục: 1) hoặc là tại Béc-lin, ngay khi quân đội vừa rút khỏi đó, sẽ nổ ra cách mạng, còn ở Viên sẽ khởi đầu một phong trào tương ứng cùng với những nhượng bộ nào đó cho Hung-ga-ri, có thể cho cả Ba Lan nữa. Đó sẽ là kết cục thuận lợi nhất, và trong trường hợp này chẳng có gì đáng lo ngại cả. Nhưng trong tình trạng hỗn độn hiện nay thì chính đây là kết cục ít có khả năng xảy ra nhất. Hoặc là: 2) sẽ có sự khôi phục Liên minh thần thánh, và như mọi khi, nhân tố cố kết liên minh ấy sẽ là sự chia cắt Ba Lan (nước Nga quan tâm đến Ba Lan hơn là đến Đan Mạch, ngoài ra, nước Nga còn có những cơ hội nắm nước Áo và nước Phổ vào lúc ký hoà ước, và như vậy có khả năng đặt ra những điều kiện của mình). Khi đó ở Béc-lin, quân Nga sẽ thay thế quân Phổ và sẽ đóng vai trò tên đấm; chúng ta sẽ bị đem trao nộp, còn Bô-na-pác-tơ sẽ trở thành nhân vật chính yếu.

Cuộc chiến tranh giả tạo ở Slê-dơ-vích, dưới sự cầm đầu của Vran-ghen, không thể kéo dài được lâu⁴²¹. Thứ nhất, những đồn lũy Đan Mạch khiến cho ngay những trận đánh đầu tiên trở nên hết sức đẫm máu, và thứ hai, Bu-xtơ-ra-pa^{1*} quá cần có một cuộc chiến tranh nổi tiếng nên không thể không bám lấy cái cớ này. Liệu ông ta có thể mong muốn điều gì lớn hơn là sự phục hồi Liên minh thần thánh và tiến hành chiến tranh giành vùng Ranh và đồng thời ủng hộ Ba Lan, trong khi, hơn thế nữa, có Anh và I-ta-li-a và tất cả các quốc gia nhỏ của châu Âu ở về phía mình.

Tiện thể xin nói thêm. Phau-khơ anh dũng của chúng ta phát biểu tại nghị viện trong tư cách là một phần tử nhiệt thành chủ

1* - Na-pô-lê-ông III.

trường giữ lấy Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ - Don-đơ-buốc-Au-gu-xten-boóc, đồng thời còn viết các bài báo Đức đăng trên tờ “Manchester Guardian”, trong đó ông ta xu nịnh các con khuyển Anh của tờ “Times”. Có nên đưa ra một hành động nào đó để vạch mặt phần tử tồi tệ đó chăng?

Nếu những con khuyển ấy tại nghị viện Phổ giờ đây có đủ lòng dũng cảm, thì chúng sẽ có thể giải quyết vấn đề của mình trong vòng sáu tuần lễ. Thư trả lời của Vin-hem đẹp trai chứng tỏ rằng chính phủ đã thật sự lâm vào thế bí rồi⁴²². Không ai cho vay tiền, ngay cả Phôn Đơ Hây-tơ cao quý, và họ biết rằng họ không thể dùng vũ lực để có được tiền.

Lu-pu-xơ vừa mới ghé vào tìm tôi, anh ấy gửi anh lời thăm chân thành. Xin gửi những lời chúc mừng tốt đẹp nhân dịp Năm Mới!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

210
MÁC GỬI ẶNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

Dan-tơ-bom-men, 20 tháng Giêng 1864

Phrê-đê-rích thân mến!

Như anh thấy đấy, tôi vẫn còn đang ở đây, và “tôi sẽ nói với các vị nhiều hơn” - thực ra tôi lại không thể nhúc nhích được. Đây thật sự là căn bệnh quỷ quái đối với những người Thiên chúa giáo. Khi nhận được thư anh, tôi đã tự chúc mừng bản thân đã chữa khỏi những vết thương cũ, nhưng cũng vào đúng buổi tối hôm đó đã nổi lên một cái nốt lớn ở phía trước ngực bên trái, gần cổ, còn cái nốt khác - phần đề của nó - thì mọc trên lưng. Tuy điều đó thật tồi tệ, nhưng ít ra nó cũng không cản trở việc đi lại, và tôi thật sự đã có những cuộc đi dạo bộ sang bên kia sông Ranh (Va-an), có ông chú họ và cô em họ^{1*} đi kèm. Nhưng mấy ngày sau lại xuất hiện mụn nốt ở chân phải, ở ngay dưới nơi mà Gơ-tơ có nói đến như sau:

“Nếu không có mông đít.

Thì hiệp sĩ ngồi thế nào đây?”^{2*}

Chính cái nốt ấy là đau đớn nhất và bất tiện nhất trong số tất cả những mụn nốt có trên người tôi cho đến nay; tôi hy vọng rằng sau cùng thì cái nốt ấy sẽ kết thúc cả loạt mụn nốt. Tạm thời thì tôi không thể đi đứng được, không ngồi được thậm chí nằm tôi thấy cũng hết sức khó khăn. Bạn thân mến, anh thấy thiên nhiên sáng suốt đang thử thách tôi như thế nào. Giá mà dành những sự thử thách ấy về lòng kiên nhẫn cho một người nào đó trong số những tín đồ Thiên chúa giáo, cho những nhân vật đại loại như Xin-vi-ô Pê-li-cô, thì như thế có hợp lý hơn không? Cần phải nói với anh rằng ngoài cái nốt ấy ở phía dưới phần mông ra, còn xuất hiện một cái nốt mới ở trên lưng, còn cái nốt ở ngực thì chỉ hơi thuyên giảm, cho nên tôi giống như La-da-rô thực thụ (alias^{3*} Lát-xan), đã bị đánh từ tứ phía.

1* - Li-ông và Nan-nét-ta Phi-líp-xơ.

2* Trích trong bài thơ trào phúng của Gơ-tơ: “Trợn vện”.

3* - nói cách khác là.

Tiện thể xin nói luôn. Nhân nói đến La-da-rơ, tôi nhớ lại cuốn sách “Cuộc đời của Giê-xu” của Rê-nan. Về phương diện nào đó thì đây đơn giản là một cuốn tiểu thuyết, tràn đầy những hình ảnh phiếm thần luận - thần bí. Dấu sao cuốn sách ấy cũng có một số ưu điểm so với những cuốn sách Đức có trước nó, và do chỗ quyển sách này không quá lớn, nên anh phải đọc nó. Dĩ nhiên, quyển sách này là kết quả của những công trình khảo cứu của Đức. Đây là kết quả rất ngoạn mục. Ở đây, tại Hà Lan, xu hướng phê phán - thần học Đức là điều thường thấy, đến mức là các cha cố đứng trên bục công khai thuyết giảng xu hướng đó.

Tôi hy vọng rằng chuyện Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ sẽ dẫn đến những xung đột ở ngay nước Đức. Nước Nga biết rõ những tay sai của mình, người Áo và người Phổ, đến mức nào, điều đó thấy rõ qua thái độ trơ trên lạnh lùng của tờ “Báo Pê-téc-pua”^{1*}, khi nó, chính vào thời điểm này, cả gan công bố bản Nghị định thư Vác-sa-va⁴²³.

Các vị tiểu đế vương Đức có thái độ rất nghiêm túc đối với bề ngoài của phong trào Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ. Quả thực là họ cho rằng ở Đức họ vẫn quá ít, và vì vậy nước Đức rất muốn đưa lên ngai vàng vị vua thứ ba mươi lăm nữa⁴²⁴.

Tôi chỉ viết cho anh mấy dòng, vả lại tôi làm việc này phải rất cố gắng, vì đối với tôi, ngồi là một việc khổ sở. Nhưng tôi chờ anh trả lời ngay. Chỉ riêng thấy nét chữ của anh cũng làm tôi thêm tươi tỉnh.

Xin anh đừng quên gửi kèm theo bức ảnh chụp. Tôi đã hứa cung cấp bức ảnh ấy cho cô em họ của tôi^{2*}, và làm sao cô ấy tin được tình bạn giữa Ô-re-xơ và Pi-lát của chúng ta, nếu tôi không buộc được anh gửi tấm ảnh chụp? Địa chỉ vẫn như cũ: gửi ngài L.Phi-líp-xơ,

1* - “Journal de Saint - Pétersbourg”.

2* - Nan-nét-ta Phi-líp-xơ.

để chuyển cho tôi.

Gửi lời chào anh và chào Lu-pu-xơ.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức*

211 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XƠ

Luân Đôn, 25 tháng Hai 1864

Phrê-dê-rích thân mến!

Tạm thời tôi chỉ viết những dòng này thôi, để báo anh biết tôi đã về⁴²⁵. Hễ thời tiết cho phép, tôi sẽ lại đến Man-se-xơ *hai ngày* để gặp riêng anh và đồng thời thông báo tình hình của tôi.

Tôi đã hoàn toàn khỏi bệnh và chỉ còn ở một số chỗ (đặc biệt phía trên ở chân) tôi cảm thấy chút bất tiện do quá trình liền da cuối cùng. Tuy bị bệnh tật, tôi không gậy đi, mà trái lại, lại phì ra. Quả thật, đã phải bỏ hẳn việc hút thuốc lá.

Điều hoàn toàn bất ngờ là Pi-pơ đột nhiên xuất hiện ở đây. Ông ấy đã đến đây để thu xếp cho người em gái của ông ấy làm gia sư. Ông ấy đã làm thầy giáo dạy ở trường trong suốt bốn năm ở Brê-mơ. Năm cuối cùng ông ta “đã ăn bánh mì của Liên minh dân tộc”⁴²⁶ và

thậm chí đã đi I-ta-li-a bằng tiền của nhân vật Au-gu-xten-boóc^{1*}.
 Đây vẫn là một *thằng ngu* buồn tẻ.

Gửi anh và Lu-pu-xơ lời chào nồng nhiệt.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
 Nguyên văn là tiếng Đức*

212

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
 Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn], thứ sáu [11 tháng Ba] 1864

Phrê-đê-rích thân mến!

Ngày mai, vào lúc 10 giờ sáng, tôi rời khỏi đây, tại ga I-u-xton và sẽ đến Man-se-xtơ vào khoảng 5 giờ chiều⁴²⁷.

Sẽ là vô nghĩa nếu cứ tiếp tục chờ thời tiết tốt.

Ngoài lý do đó, còn một nguyên nhân nữa đã làm cho tôi chần chừ hai tuần lễ cuối này - đó là một số mụn nhọt mới đột nhiên xuất hiện ở một số chỗ trên cơ thể.

Mo-rơ của anh

1* - Phri-drích xứ Au-gu-xten-boóc.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd.3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
 Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh*

231

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
 Ở MAN-SE-XTƠ**

Luân Đôn, 19 tháng Tư 1864
 1, Modena Villas, Maitland Park,
 Haverstock Hill, N.W.

Phrê-đê-rích thân mến!

Bệnh mụn nhọt kéo dài gần như đến mãi tuần lễ vừa qua, điều đó làm tôi rất “bực tức”, và mãi cách đây mấy ngày tôi mới có điều kiện lại bắt tay vào việc.

Đặc quyền của ngày 1 tháng Tư - là ngày của tất cả những kẻ ngu ngốc - lần này đã kéo dài suốt tháng Tư, ít ra là ở Luân Đôn.

Ga-ri-ban-đi và Pan-móc-xtơ được lưu danh đời đời(!) trên các bức tường của Luân Đôn. Ga-ri-ban-đi đã có mặt ở chỗ Pam^{1*}, *Clan-ri-các-đơ* và đã có mặt - với sự ca ngợi của các nhân viên cảnh sát Anh - trong Cung Pha lê! Ở nước Anh không có gián điệp! Anh em nhà Ban-đi-ê-ra có thể kể lại đôi điều về việc này⁴²⁸. Ga-ri-ban-đi và “Các Blin-đơ”! Blin-đơ, cái con rận có cái đầu bị phồng lên do phù

1* - Pan-móc-xtơ.

thững ấy bộc lộ tài năng nhường nào trong lĩnh vực lên mặt quan trọng! Tờ “Athenaeum” đưa tin: “Ngài Các Blin-đơ đã có chân trong Ủy ban kỷ niệm Sếch-xpia”!⁴²⁹ Nhưng thằng cha này không hề hiểu biết tí gì về Sếch-xpia. Tôi đã phải phản đối kịch liệt và có lẽ phải hoàn toàn bị mất sự kính trọng của Vê-bơ^{1*}. Số là Hội công nhân^{2*} (bị Vê-bơ xúi bẩy) muốn tôi soạn thảo bức thư gửi Ga-ri-ban-đi, rồi sau đó cùng với một phái đoàn đến gặp Ga-ri-ban-đi. Tôi dứt khoát cự tuyệt.

Khi nào thì anh đến đây? Toàn thể gia đình tôi đang mong đợi anh.

Ngày mai hội nghị khai mạc⁴³⁰, và lúc ấy những người Tơ-tông sẽ tỉnh ngộ. Cô-lét đề nghị tiếp ông ấy vào thứ năm và đồng thời đã gửi cho tôi cả một đống những tác phẩm của Đức bàn về vấn đề chết tiệt là vấn đề Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ - Lau-en-buốc. Vì vậy, ngày mai tôi phải nghiên cứu nghiêm túc đống tài liệu không hay ho gì ấy để chuẩn bị cho cuộc đàm đạo với anh chàng đó, là người biết thuộc lòng toàn bộ bộ gia phả ấy v.v.. Hiển nhiên là anh đã nhận thấy rằng Đì-xra-e-li thăm hại đang cố gắng làm sao để Pan-móc-xton không phải trả lời những câu chất vấn của Ô-xboóc-nơ và Kinh-lếch về miền đất Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ nhân cuộc hội nghị sắp tới. Hôm qua, Đì-xra-e-li tuyên bố rằng ông ta sẽ thực hiện một cuộc chất vấn sơ bộ. Đã hai năm hoặc ba năm nay ông ta, mặc dù bận nhiều việc quan trọng (ví dụ, trong vấn đề Áp-ga-ni-xtan⁴³¹), đã cứu nguy cho lão già Pan-móc-xton thoát khỏi tình thế rầm rối.

Ga-ri-ban-đi đáng thương hại (tức là ngu xuẩn) đến mức nào - và chẳng, ông ta gần như bị chết nghẹt bởi những cái ôm chằm của

1* - Giô-dép Va-len-tin Vê-bơ.

2* - Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn.

Giôn Bu-lơ - điều đó anh có thể xét đoán trên cơ sở sự việc sau đây, dĩ nhiên, sự việc này chưa được biết rộng rãi.

Tại đại hội bí mật của những người cách mạng họp ở Bruy-xen (tháng Chín 1863) - với Ga-ri-ban-đi trong vai nhà lãnh đạo trên danh nghĩa - đã quyết định rằng Ga-ri-ban-đi sẽ đi Luân Đôn, nhưng dưới hình thức ẩn danh, để qua đó làm cho thành phố này bị bất ngờ. Sau nữa, ông ta phải lên tiếng bảo vệ Ba Lan một cách kiên quyết nhất. Thay vì làm như vậy thì ông ta lại kết tình anh em với Pam^{1*}! “Tôi thà làm con rận trong bộ lông cừu còn hơn là biểu lộ một sự ngu ngốc dưng cảm như thế” - đó là lời nói của Sếch-xpia trong vở kịch “Tơ-rô-i-luýt và Crét-xít-đa”^{2*}.

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến Lu-pu-xơ và Li-di^{3*}.

C.M. của anh

Cháu Gien-ni vẫn còn ho, nhưng tôi cảm thấy cháu nó dù sao cũng khoẻ hơn nhiều.

Ngôi nhà mới đã thật sự làm cho cháu khoẻ lên⁴³².

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

1* - Pan-móc-xton.

2* Sếch-xpia. “Tơ-rô-i-luýt và Crét-xít-đa”, hồi III, cảnh ba.

3* - Li-dơ Béc-xơ.

214
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 29 tháng Tư 1864

Mo-rơ thân mến!

Tôi hy vọng rằng cuối cùng thì anh đã thoát được bệnh mụn nhọt. Suốt thời gian này Lu-pu-xơ đã đau đớn quá chừng vì những cơn đau đầu do bị tê thấp bắt đầu xuất hiện khi anh còn ở đây^{1*}; từ đó đến nay những cơn đau không rời anh ấy, ngược lại, ngày càng trầm trọng, đến mức anh ấy đã mấy tuần nay không ngủ được một cách thoả đáng. Anh ấy đã lại phải nằm trên giường mấy ngày, mà thằng cha đề tiện Boóc-khác-tơ lại không làm gì để đối phó với tình trạng ấy, anh ta dùng cây thu thủy tiên chữa cho anh ấy chống lại bệnh thống phong nhẹ ở chân (nhưng *giờ đây* bệnh này tuyệt nhiên không quá rầy anh ấy nữa, trong khi ấy những cơn đau đầu và bệnh mất ngủ hiển nhiên đang huỷ hoại anh ấy) và hoàn toàn không kiếm cho anh ấy thỉnh thoảng dù chỉ một ít thuốc phiện. Tôi đã vài lần nói với Lu-pu-xơ khá nghiêm túc về đề tài này, nhưng anh biết đấy, điều đó chẳng giúp ích được nhiều. Anh ấy cho rằng mình chịu ơn Boóc-khác-tơ, và ở đây ta chẳng làm gì được. Điều duy nhất mà kẻ bịp bợm ấy đã làm, đó là ngày hôm kia ông ta đã rút đi của Lu-pu-xơ 10 ôn-xơ máu! Tối hôm nay tôi sẽ lại đến gặp Lu-pu-xơ xem tình

1* Xem tập này, tr. 514-515.

hình ra sao. Cách đây khoảng ba tuần lễ tôi cũng bị một cơn bệnh tê thấp nặng với những cơn đau trong các cơ của đường hô hấp, nhưng Gum-péc-tơ đã chữa trị được cơn đau đó trong vòng 24 giờ.

Vụ Ga-ri-ban-di đã đi đến kết cục xứng đáng. Cái cách thức mà người ta đã dùng để tống khứ ông ta đi sau khi những tay công tử dỏm ở Luân Đôn đã nhìn kỹ ông ta suốt cả một tuần, thật rất hay và lại thuần tuý mang phong cách của Anh. Ngoài Ga-ri-ban-di ra, còn đối với bất kỳ người nào khác thì mọi chuyện đã chấm hết, nhưng thậm chí đối với ông ta thì đây cũng là một sự nhục nhã hoàn toàn đặc biệt - làm một thứ của lạ đối với giới quý tộc Anh trong chín ngày và sau đó bị tống khứ ra khỏi cửa. Họ đối xử với ông ta như với một kẻ lãng mạn thuần tuý. Làm thế nào mà một con người như vậy lại có thể làm việc đó, và làm sao ông ta lại đủ ngu để coi những phần tử như Đen-đri-ê-ri ấy là nhân dân Anh được. Cho dù ở đó có chuyện gì đi nữa, thì ai mà cho đến nay vẫn chưa thấy rõ tính chất hoàn toàn tư sản của ông này, người đó sẽ chẳng rõ điều gì cả. Bởi vì sự kính trọng đối với báo chí nước Anh có lẽ là điều tệ hại hơn là sự bái phục bọn cảnh sát. Nhưng sự rút lui, sự rút lui khỏi sân khấu là điều vượt lên trên tất cả⁴³³.

Ông bạn Bi-xmác của chúng ta cũng là một ngọn đèn sáng. Đúng là: không phải ai cũng có thể trở thành Xu-lu-cơ^{1*} được. Thoạt đầu, ông ta bắt chước Bô-na-pác-tơ trong việc cảnh cáo báo chí, còn bây giờ đây ông ta lại cử một tên cai hùng dũng Vin-hem đến Slê-dơ-vích để bắt buộc dân chúng phải biểu quyết tán thành sáp nhập vào nước Phổ⁴³⁴. Hiển nhiên là tên đàn độn ấy tưởng rằng các xứ Xa-voa và Ni-xơ là những thứ có rất nhiều trên đường đi, và chỉ cần nhặt chúng thôi. Tuy nhiên, tờ “Dagbladet” nhận xét hoàn toàn đúng rằng sau

1* Lấy lại câu trong bài thơ châm biếm của Huy-gô “Na-pô-lê-ông Bê”.

khi chiếm được Đuyp-pen⁴³⁵ thì báo chí Phổ phản động đầy tâm trạng húng khởi và những kẻ đó kiêu căng đến mức có thể tiên đoán một cách chắc chắn sự sụp đổ rất mau chóng và rất sâu sắc của băng đảng này.

Phải thú nhận rằng quân đội Phổ đã làm tôi ngạc nhiên qua cuộc công phá đó. Cuộc tấn công do bốn lữ đoàn (24 tiểu đoàn) tiến hành chống lại 4 lữ đoàn (16 tiểu đoàn) quân Đan Mạch; đối với một cuộc tấn công như vậy thì đó tuyệt nhiên không phải là ưu thế quá lớn về số quân. Quả thật, quân Đan Mạch đã bị hoả lực pháo binh làm suy yếu đáng kể, song tình hình đó - còn ở mức độ càng lớn hơn - cũng diễn ra đối với cả quân Nga ở Xê-va-xtô-pôn. Nhưng, trong 20 phút, quân Phổ đã chiếm được sáu đồn lũy đầu tiên, và sau đó trong hai giờ - nota bene, không phải ra mệnh lệnh, bởi vì vị hoàng tử oai hùng^{1*} muốn thoả mãn với điều đó - đã chiếm được toàn bộ bán đảo^{2*}, bao gồm công sự đầu cầu và đã gây cho khoảng 16000 quân Đan Mạch chịu tổn thất 5000 người - đó là điều lớn hơn cái mà người ta có thể mong đợi ở họ. Tuy nhiên, anh còn nhớ tôi đã luôn luôn coi vũ khí bắn đạn nổ của Phổ - súng trường cũng như đại bác - là loại vũ khí tốt nhất trên thế giới, và điều đó giờ đây đã được chứng thực. Nhưng sắp tới đây hội nghị sẽ cho thấy các nhà ngoại giao Phổ là những con rối như thế nào. Bị kẹt giữa nước Nga, Bu-xtơ-ra-pa^{3*} và Pan-móc-xtơn, cũng như nhờ chính sách “vĩ đại” của Bi-xmác, - họ vị tất phải chờ đợi lâu mới bị đòn giáng vào tính tự cao của họ. Còn chuyện tiền bạc thì thế nào? Đã tiêu phí hết 22 triệu rút từ quốc khố và số tiền 6 triệu nhờ trái khoán đường sắt, còn tiếp đó sẽ ra sao?

1* - Phri-drích-Các-lơ.

2* - I-út-lan-đi-a.

3* Na-pô-lê-ông III.

Tôi sẽ sớm ghé vào chỗ các vị, vào buổi tối thứ sáu nào đó, nhưng trước đó dĩ nhiên tôi sẽ biên thư cho anh.

Mong anh sớm trả lời tôi, cho tôi gửi lời chào gia đình anh.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

215 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], chủ nhật, 1 tháng Năm 1864
6 giờ 50 ph. tối

Mo-rơ thân mến!

Tôi vừa từ chỗ anh Lu-pu-xơ trở về, ở đó có cả Gum-péc-tơ và Boóc-khác-tơ. Họ không nhất trí được với nhau trong việc chẩn đoán, nhưng tạm thời điều đó không có ý nghĩa, bởi vì vấn đề là trước hết cần hồi phục sức lực cho anh ấy, đến đây Gum-péc-tơ liền bắt tay vào việc rất tích cực. Ngay từ hôm qua tôi đã hỏi Boóc-khác-tơ về rượu vang Poóc-tô, nhưng ông ấy bảo rằng vì Lu-pu-xơ hơi bị chóng mặt, nên tốt hơn đừng cho anh ấy uống rượu vang ấy, và ngay sáng nay đã đề nghị dán cao ban miều cho anh ấy! Còn hôm nay Lu-pu-xơ, cứ hai giờ một lần, được cho uống một cốc rượu sâm banh, ngoài ra,

ban đêm anh ấy còn được uống rượu bren-đi với món canh xúp thịt, ăn làm nhiều lần. Vậy mà mới hôm thứ tư thằng chó má Boóc-khác-tơ còn rút của anh ấy 10 ôn-xơ máu!! Nói chung tình hình rất nghiêm trọng, bởi vì sự chẩn đoán nào dù đúng chăng nữa, thì cả hai sự chẩn đoán ấy đều không hay. Theo sự chẩn đoán của Boóc-khác-tơ thì anh ấy bị bệnh viêm màng não, viêm vỏ não có xu hướng chuyển sang nung mủ. Sáng nay, Gum-péc-tơ chưa thể đưa ra lời chẩn đoán được, nhưng ngoài những điều nói trên, ông ấy còn phỏng đoán bệnh tăng u-rê huyết (máu nhiều u-rê do thận bị thoái hoá) hoặc bị bệnh thiếu máu kèm theo tổn thương cục bộ hệ thống thần kinh. Vì sau cuộc hội chẩn ông ấy còn phải đi thăm bệnh một nơi nữa, nên tôi không thể trao đổi tỉ mỉ với ông ấy được; khi nào tôi biết được ý kiến của ông ấy, tôi sẽ biên thư cho anh biết.

Ngày mai anh có thể đến đây vài ngày được không, tôi rất muốn anh đến⁴³⁶. Tôi thấy trước rằng tôi sẽ rất bận trong tuần này, mà cần làm sao ít ra một trong hai chúng ta gặp được các bác sĩ mỗi ngày hai lần và lo liệu việc thực hiện mọi chỉ dẫn. Vả lại, ngoài ra nói chung điều đó sẽ làm cho tôi rất dễ chịu. Nếu anh đến, xin anh hãy đánh điện cho tôi từ nhà ga, từ đó anh sẽ đi xe đến địa chỉ: 7, Southgate, St.Mary's; việc này chỉ tốn 1 si-ling.

Hôm qua tôi đã buộc phải nói với Boóc-khác-tơ để buộc ông ta tổ chức hội chẩn, rằng anh cũng tin Gum-péc-tơ như tôi, và rằng anh sẽ không bao giờ tha thứ cho tôi nếu tôi không mời Gum-péc-tơ tham gia hội chẩn, trong trường hợp Lu-pu-xơ chết. Đối với ông ta điều này rất khó chịu, nhưng dù sao chúng ta cũng không cho phép giết chết Lu-pu-xơ chỉ vì sự hám danh của kẻ sở lá ấy.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

216 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 2 tháng Năm 1864

Mo-rơ thân mến!

Tình hình của Lu-pu-xơ ngày càng xấu đi. Trạng thái mê man của anh ấy ngày càng kéo dài. Anh ấy vẫn còn nhận ra khá rõ những người đến thăm, nhưng có lúc nói năng hoàn toàn không mạch lạc, và những thời điểm tỉnh táo chỉ xuất hiện sau khi đã cho uống liều cao các thuốc kích thích. Nhưng ngay cả những giây phút như thế cũng trở nên ngày càng mờ nhạt và ngắn ngủi. Gum-péc-tơ còn rất ít hy vọng; sự chẩn đoán của ông ấy là: nhũn não vì những cơn đau đầu dữ dội do xung huyết não gây ra và vì chứng mất ngủ liên quan đến bệnh đó. Không còn chuyện viêm màng não như Boóc-khác-tơ chẩn đoán, - ông ta đã đồng ý với sự chẩn đoán của Gum-péc-tơ và nói chung là ông ta làm tất cả những gì do Gum-péc-tơ đề ra, nhưng hình như ông ta có một quan niệm rất không rõ ràng về nguồn gốc những cơn đau đầu ấy.

Đương nhiên, cứ mỗi ngày trôi đi với Lu-pu-xơ trong trạng thái bất tỉnh ấy - nếu không thể làm cho anh ấy tỉnh lại bằng các thứ thuốc kích thích - là tình hình của anh ấy lại càng xấu đi, và nếu

trong 3-4 ngày tới đây không có sự cải thiện nào cả thì con người tội nghiệp ấy sẽ chết vì suy nhược hoặc do ngập máu đột quy, còn nếu sống qua khỏi thì cũng trở thành *người đàn độn ngớ ngẩn*. Sự lựa chọn - chết hoặc ngớ ngẩn - thật quá khủng khiếp. Dĩ nhiên, Gum-péc-tơ nói rất thận trọng về đồng nghiệp của mình, nhưng tôi thấy rõ rằng lẽ ra có thể cứu được Lu-pu-xơ nếu chữa đúng bệnh đau đầu của anh ấy và đặc biệt là nếu quan tâm làm thế nào cho anh ấy *ngủ* được. Nhưng mãi đến thứ năm tuần trước - sau đợt mất ngủ kéo dài năm tuần lễ - Boóc-khác-tơ mới cho anh ấy uống một ít thuốc phiện. Ngoài ra, lại còn việc rút máu ấy vào hôm thứ tư! Trong suốt thời gian đó ông ta tiếp tục chữa bệnh thống phong cho anh ấy và không cho anh ấy uống gì khác ngoài thu thủy tiên v.v.. Mãi khi đã hôn mê mới buộc ông ta suy ngẫm.

Ngày mai, vào lúc 9 giờ sáng, lại có hội chẩn, tôi cũng sẽ đến đấy để xem tình hình ra sao, Boóc-khác-tơ muốn bố trí một bà hộ lý ở bên Lu-pu-xơ. Mong sao con người tội nghiệp ấy thoát khỏi cơn hoạn nạn!

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

217
ĂNG-GHEN GỬI MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

[Man-sc-xtơ], thứ hai, [2 tháng Năm 1864]
8 giờ 30 ph. tối

Mác thân mến!

Bệnh của Lu-pu-xơ đang nhanh chóng nặng thêm. Đã xuất hiện ở anh ấy hiện tượng ảo giác, anh ấy thường xuyên chồm dậy v.v.. Ở chỗ chúng tôi không có người nào có thể ngồi thức bên cạnh anh ấy và không để cho anh ấy tự gây hại cho mình. Ở đây chỉ có một nhân viên phục vụ chuyên nghiệp của bệnh viện, nhưng người này cũng bận việc. Thật ra, Boóc-khác-tơ có thể kiếm được một người như thế tại bệnh viện tâm thần ở gần đó, nhưng chừng nào vẫn chưa mất hết hy vọng là sẽ qua khỏi thì ông ta không muốn sử dụng những người thuộc loại đó để sau này tránh những chuyện đơm đặt có thể làm hại cho Lu-pu-xơ. Vì vậy ông ta hỏi xem anh có nhắm được một người nào đáng tin cậy mà anh có thể gửi tới đây vào ngày mai, người ấy không cần phải là *một hộ lý* chuyên nghiệp, thậm chí sẽ càng tốt nếu đó không phải là nhân viên phục vụ chuyên nghiệp của bệnh viện, mà đơn giản chỉ là một người đáng tin cậy về phương diện anh ta sẽ thức và thực hiện tất cả những gì người ta bảo; tạm thời chúng tôi chỉ đảm bảo được đến ngày mai và *periculum in mora*^{1*}. Nếu tìm được một người như vậy, xin anh gửi *ngay lập tức* tới đây cho Boóc-khác-tơ, theo địa chỉ: Rusholme Road, Manchester.

Còn nếu anh không tìm được ai cả thì Boóc-khác-tơ vẫn đề nghị lập tức đánh điện báo cho ông ta vào sáng mai (phí tổn một si-linh), để ông ta và Gum-péc-tơ biết cần tìm kiếm ở đây một người nào đó.

Tôi vừa gửi bức điện cho anh về việc này, và tôi gửi thư này để bức điện được dễ hiểu.

Ph.Ă. của anh

1* - chậm trễ là nguy hiểm.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

218
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

GIẤY ỦY QUYỀN NHẬN TÀI SẢN THỪA KẾ
THEO DI CHỨC CỦA VIN-HEM VÔN-PHO^{1*}

Luân Đôn, 23 tháng Năm 1864
1, Modena Villas, Mainland Park,
Haverstock Hill, N.W

Tôi viết giấy này để nhờ ngài và uỷ quyền cho ngài thi hành tất cả những biện pháp cần thiết để thực hiện ý nguyện của người bạn chung của chúng ta là Vin-hem Vôn-phơ, đồng thời làm người đại diện của tôi.

Các Mác, tiến sĩ triết học

[Chữ đề trên phong bì]

Gửi ngài Ph.Ăng-ghen. Số 6,
Thornciffe Grove, Oxford Street, Manchester

Công bố lần đầu bằng nguyên bản trong Marx-Angels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

1* Xem tập này, tr. 853-860.

219
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], thứ năm, 26 tháng Năm 1864

Phrê-đê-rích thân mến!

Thật ngạc nhiên, rất “thú vị” cho tôi, sáng nay tôi phát hiện trên ngực tôi lại có hai cái mụn mới “đáng kính” (đem qua tôi không thể chớp mắt được). Anh hãy hỏi Gum-péc-tơ xem tôi phải làm gì. Bây giờ tôi không muốn uống chất sắt nữa, vì vốn dĩ máu đã dồn lên đầu tôi rồi. Tôi cũng không muốn nhờ A-len, bởi vì điều tôi sợ nhất là làm lại đợt chữa trị thật sự mà trong lúc này làm như vậy sẽ cản trở công việc của tôi, mà tôi thì cuối cùng phải kết thúc công việc ấy chứ. Trái với những gì người ta nói về vẻ ngoài mạnh khoẻ của tôi, tôi luôn luôn cảm thấy có sự mệt mỏi nào đó, và sự nỗ lực to lớn mà tôi phải dốc ra trong khi nghiên cứu những đề tài tương đối khó hơn có lẽ cũng có liên quan đến ý thức ấy về trạng thái bất cập. Anh thứ lỗi cho tôi về cái thuật ngữ kiểu Xpi-nô-da ấy. Những cuốn sách của anh Lu-pu-xơ xấu số của chúng ta đã gửi đi Luân Đôn⁴³⁷ chưa? Tôi lo lắng khi không thấy những cuốn sách ấy, vì nếu tôi hiểu đúng thì những nhân viên của anh đã phải gửi những cuốn sách ấy từ kho đi ngay từ thứ năm (tuần trước) rồi.

Anh có ý kiến gì về những chiến dịch của Gran-tơ? Dĩ nhiên, tờ “Times” chỉ khâm phục chiến lược của Li, được che giấu đằng sau

những cuộc rút lui của ông ta⁴³⁸. Sáng nay Tút-xi^{1*} nói: “Có lẽ tờ báo ấy coi chiến lược đó là rất khôn ngoan”. Tôi không mong muốn gì hơn là mong cho Bất-lơ thành công. Đó là điều vô giá nếu như ông ta tiến vào Rích-mơn trước. Tình hình sẽ rất tồi tệ nếu Gran-tơ phải rút lui, nhưng tôi cho rằng ông ta hiểu biết công việc của mình. Dù sao thì cuộc tiến quân đầu tiên vào bang Ken-túc-ki, Vích-xbéc-gơ và những đôn mà Bra-gơ gánh chịu ở bang Ten-nét-xi đều là việc làm của ông ta.

Tôi gửi kèm theo đây mẫu thư của Giôn-xơ, vì thế anh có thể mời ông ấy vào một ngày nào khác⁴³⁹.

Toàn thể gia đình tôi gửi lời thăm anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

220

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], 30 tháng Năm 1864

Mo-rơ thân mến!

Các cuốn sách chưa được gửi đi, rượu vang cũng thế; tất cả sẽ được gửi đi cùng một lần. Tôi không có tin tức gì của Boóc-khác-tơ,

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

cũng như của viên luật sư; ngày kia tôi sẽ đến gặp viên luật sư và sẽ chuyển giấy uỷ quyền cho ông ta^{1*}.

Gum-péc-tơ cho rằng đối với những mụn nhọt thì không cần phải uống thuốc nào thêm nữa nếu như chúng *chỉ* là *những dư âm cuối cùng* của những mụn nhọt trước. Tôi đã nói với ông ta về cháu Gien-ni. Ông ta nói rằng trạng thái ấy ông ta cho là chứng suy nhược nhẹ - khi bị các bệnh này thường có hiện tượng nghẹt thở bất ngờ trong ngực do chứng rối loạn tuần hoàn máu gây ra. Đối với trạng thái ấy, người ta chỉ khuyên thực hiện những biện pháp chung, ông ta không thấy cần phải bổ sung gì thêm vào việc chữa trị của A-len, và nói chung có lẽ ông ta không thật coi trọng cái đó lắm.

Chiến dịch ở Viéc-gi-ni-a lại mang tính chất thiếu kiên quyết, nói chính xác hơn, nhìn chung khó đưa tình hình đến một quyết định nào đó ở vùng lãnh thổ này. Tôi không coi trọng những tin tức nhận được qua ngả Xcốt-len, chúng chỉ chứng tỏ rằng trận mưa kéo dài một tuần lễ đã giúp Li không cần phải tiến hành liên tiếp các trận đánh à la Xôn-phe-ri-nô⁴⁴⁰. Mà đối với ông ta điều đó có nhiều ý nghĩa. Chỉ cần xảy ra hai trận đánh như thế thì đội quân của ông ta - nó buộc phải tối nào cũng rút lui về những trận địa mới - dù sao cũng sẽ rơi vào tình trạng rất tồi tệ và chưa chắc có khả năng chốt lại thêm được ở nơi nào đó *trước* Rích-mơn. Không nghi ngờ gì nữa, Gran-tơ cũng đã được lợi ở điểm nào đó nhờ cuộc dừng quân này, nhưng không phải với mức độ như thế. Số quân tiếp viện mà bây giờ ông ta nhận được không có giá trị lớn. Song tôi sẽ không ngạc nhiên nếu Li chẳng bao lâu nữa sẽ rút quân về Rích-mơn. Khi ấy ở đó sẽ diễn ra trận quyết định.

1* Xem tập này, tr. 525-526.

Hình như Bi-xmác hết sức gặp may; hình như sẽ ký hoà ước Au-gu-xten-boóc⁴⁴¹. Tôi vẫn hoàn toàn chưa thể hiểu được điều đó, nhưng đối với tôi bài báo rất đáng lo ngại, được đăng hôm nay trên tờ “Morning Post”, sẽ là sự chứng thực cho điều nói trên. (Trong bài này cũng có nói tuồng như *Slê-dơ-vích* sẽ bị chia cắt, và sông *Ai-dơ* phải tạo thành đường biên giới mới giữa miền *Slê-dơ-vích* của Đan Mạch và của Đức!) Tuy tất cả những điều đó xem ra có vẻ đúng, nhưng tôi vẫn không tin rằng người Nga sẽ dễ dàng từ bỏ tất cả những thắng lợi của mình đạt được vào những năm 1851-1852⁴⁴², nhất là không thấy có triển vọng họ sẽ nhận được vật ngang giá nào cả.

Khi đọc cuốn sách của Phran-cơ mà anh gửi đến, tôi đã đào sâu môn số học; hình như anh có những quan hệ khá xa xôi với môn đó - ấy là xét theo những lỗi in sai đáng ngượng về các con số mà vẫn không được sửa chữa. Một số chỗ rất tuyệt, còn phần *thực tiễn* của số học thì, ngược lại, lại tồi đến phát ngượng và được nghiên cứu một cách hời hợt; ở bất kỳ một trường học nào ở Đức cũng có thể tìm thấy được một sự nghiên cứu xuất sắc hơn. Tôi cũng hoài nghi không biết có thực tế không nếu trình bày, ngay dù dưới hình thức sơ đẳng, những vấn đề như: căn số, lũy thừa, dãy số, lô-ga-rít, v.v. *chỉ duy nhất* thông qua các con số (mà hoàn toàn không dùng đến đại số và về thực chất là không giả định rằng bạn đọc có những tri thức, dù chỉ là sơ đẳng, về đại số). Dù sử dụng các ví dụ bằng số để minh hoạ có tốt như thế nào đi nữa, tôi vẫn thấy trong trường hợp này, nếu chỉ hạn chế ở những con số thì sẽ là phương pháp kém rõ ràng hơn là trình bày đơn giản bằng đại số thông qua biểu thức $a+b$, chính vì sự diễn đạt chung dưới hình thức đại số thì đơn giản hơn và rõ ràng hơn, mà ở đây cũng không thể thiếu cách biểu đạt chung.

Tuy nhiên, đây chính là phần đại số mà đối với các nhà toán học par excellence^{1*} - là điều không xứng với phẩm giá của họ.

Ngày mai tôi sẽ gửi cho anh các số báo Đan Mạch. Xét theo tin tức trên các báo ấy, thì tại một số thành phố của miền Giút-lan, các sĩ quan Phổ đã tỏ ra rất cứng đầu trước khi thi hành lệnh tịch biên; nói chung không thấy ở đâu than phiền về binh lính, mà chỉ có sự than phiền về các tướng tá và các mệnh lệnh của họ. Có lẽ những lời chửi bới nước Anh được đăng trên tờ “Dagbladet” còn gay gắt hơn là ở Đức.

Về những phương diện khác không có gì mới cả, ngoài tình trạng trời lạnh hết chỗ nói.

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến chị và các cháu gái. Tôi hy vọng rằng Tút-xi^{2*} hài lòng với những sợi chỉ.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

221
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 3 tháng Sáu 1864

1* - kiệt xuất, tiêu biểu nhất.

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi gửi kèm theo đây:

1) tài liệu nhằm nhí mà hôm nay anh chàng đàn độn Kéc-tơ-bê-ni⁴⁴³ đã gửi bằng bưu phẩm đến cho tôi từ Bruy-xen;

2) mẫu cắt từ báo “Rheinische Zeitung” có bài tưởng niệm nói về Lu-pu-xơ do En-xơ viết, nhân vật này giờ đây là một trong số những biên tập viên của tờ “Breslauer Zeitung” mà tờ “Rheinische Zeitung” đã lấy bài này để đăng lại;

3) một mẫu khác cắt từ báo “Rheinische Zeitung”, trong đó tôi lưu ý anh đọc bài “Chủ nghĩa xã hội phong kiến”⁴⁴⁴;

4) bức thư của một người tên là Clin-xơ ở Dô-lin-ghen gửi cho một người tên là Mô-lơ. Để anh hiểu được lá thư ấy, tôi thông báo cho anh biết như sau: Mô-lơ (cũng như người bạn của ông này nữa^{1*}) là một công nhân ở Dô-lin-ghen, đã (cùng với anh bạn vừa nêu trên) trốn cảnh bị ngồi tù bốn tháng (hậu quả của các bài phát biểu của Lát-xan năm ngoái). Clin-xơ ditto^{2*} công nhân, là đại diện của nam tước Ít-xích đối với Dô-lin-ghen⁴⁴⁵.

Cả hai người Dô-lin-ghen bỏ trốn ấy, đã đến thăm tôi, chia sẻ với tôi thái độ nhiệt thành ủng hộ Ít-xích và họ kể cho tôi biết các công nhân đã nhập vào cỗ xe của anh ta như thế nào khi anh ta lần cuối cùng có mặt ở Dô-lin-ghen. Họ coi là điều đương nhiên nếu hai chúng ta hoàn toàn nhất trí với Ít-xích (là nhân vật đã đọc bài diễn văn về Lu-pu-xơ⁴⁴⁶ trong lần có mặt gần đây tại En-bơ-phen-đơ). Họ tuyên bố với tôi rằng Clin-xơ từng là thành viên của Liên đoàn^{3*} và tất cả những người lãnh đạo phong trào của Ít-xích ở tỉnh Ranh,

1* - Men-khi-o.

2* - cũng là.

3* - Liên đoàn những người cộng sản.

xuất thân từ hàng ngũ công nhân, cũng là các thành viên của Liên đoàn; vẫn như trước kia, tất cả họ đều là những người kiên quyết ủng hộ chúng ta. Mô-lơ cũng giới thiệu với tôi lá thư của Clin-xơ, và tôi có hỏi ông ta là liệu ông ấy có đồng ý để lại lá thư ấy ở chỗ tôi để chuyển cho anh hay không. Ông ta đồng ý. Vì thế, không cần trả lại lá thư ấy. Dĩ nhiên, tôi đã không giải thích tỉ mỉ cho những người ấy biết quan hệ của chúng ta với Ít-xích, hay nói đúng hơn, về tình trạng không có những quan hệ ấy, mà chỉ đưa ra cho họ một số lời gợi ý rất xa xôi.

Những con người ấy giờ đây bị quăng ra vỉa hè. Người ta gửi cho họ 50 ta-le từ Dô-lin-ghen, họ nhận được 2 pao của Hội công nhân ở đây^{1*}, chúng tôi sẽ quyên góp được một số tiền nào đó, và nếu ở Man-se-xtơ cũng quyên góp được một số pao thì tốt. Sẽ phải đưa những chàng trai này đi Mỹ, bởi vì các công nhân công xưởng (các thợ sản xuất dao kéo v.v. ở Dô-lin-ghen) hoàn toàn không thể sử dụng được cho *nghề thủ công* ở Luân Đôn.

“Đây là cái gì vậy”, - đã nhiều lần tôi tự hỏi khi đọc tác phẩm của Ít-xích “*Lao động làm thuê và tư bản*”^{2*}. Vấn đề là ở chỗ tôi thấy những luận điểm cơ bản trong tác phẩm này thật quen thuộc từng câu chữ (tuy là chúng đã được tô vẽ theo kiểu Ít-xích), nhưng đó vẫn không phải là vay mượn thẳng từ “Tuyên ngôn”^{3*} v.v.. Nhưng vài ngày trước đây tôi đã tình cờ được đọc loạt bài viết của tôi về lao động làm thuê và tư bản, đăng trên tờ “Neue Rheinische Zeitung” (1849), thật ra đây chỉ là một sự in lại đơn thuần các bài mà tôi đã giảng vào năm 1874 trong Hội công nhân Bruy-xen. Chính ở đây tôi

1* - Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn.

2* *Ph.Lát-xan*. “Ông Ba-xti-a - Sun-xtơ - Đê-lít-sơ, một I-u-li-an kinh tế, hay là: Tư bản và lao động”.

3* *C.Mác và Ph.Ăng-ghen*. “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”.

đã tìm ra nguồn cảm hứng trực tiếp của Ít-xích của tôi. Vì tình cảm thân thiết đặc biệt với ông ấy, tôi sẽ cho in trong *phần phụ lục* cuốn sách của tôi - coi đó như là *phần chú thích* - toàn bộ tài liệu ấy rút từ tờ “Neue Rheinische Zeitung”, dĩ nhiên là *với một cái có bìa đặt nào đó*, tuyệt nhiên không ám chỉ Ít-xích⁴⁴⁷. Chắc gì ông ta sẽ thích cái đó.

Sách đã được gửi tới^{1*}, ditto^{2*} với rượu vang, xin nhiệt thành cảm ơn. Tút-xi^{3*} uỷ nhiệm tôi “chuyển tới anh lời thăm hỏi và nói rằng những cuộn chỉ của chú trở nên tốt hơn đôi chút”.

Boóc-cơ-hây-mơ, lợi dụng sự bảo hộ của *Ốp-pen-hai-mơ*, “người Do Thái Duyt-xơ” ở Ai Cập, đã kiếm được khoảng 2000 pao. Ốp-pen-hai-mơ - theo sự mô tả của chính ông ta thì ở chỗ Ốp-pen-hai-mơ, ông ta đóng vai trò một tên hề ở đất nước của các Kim tự tháp - dút khoát muốn giữ ông ta ở bên mình. Nhưng ở đây những người châu Âu đang chết như ruồi, vì vậy Boóc-cơ-hây-mơ thích thỉnh thoảng nhận nhiệm vụ do A-bun-Ha-im - như người A-rập vẫn gọi Ốp-pen-hai-mơ như vậy - giao cho. Cuối mùa hè ông ta lại đi Công-xtăng-ti-nô-plơ với mục đích ấy.

Các cô bé và bà nhà tôi gửi lời chào anh. Tôi gửi lời thăm Li-di^{4*}.

C.M. của anh

Tiện thể nói thêm. Ông bạn Phrai-li-grát dĩ nhiên không thể vắng mặt ở nơi người ta tỏ lòng tôn kính. Anh hãy xem bài tường niệm của En-xơ^{5*}. Anh hãy nhớ lại bài diễn văn của Hác-ni bên mộ

1* Xem tập này, tr. 527-528.

2* - cũng như.

3* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

4* - Li-di Bóc-xơ.

5* Xem tập này, tr. 532-533.

Sram⁴⁴⁸. Và giờ đây tại Niu Oóc đã xuất hiện ấn phẩm rất đắt tiền “Biên niên cách mạng”^{1*} - do một hội ở Niu Oóc xuất bản, trong đó phản ánh tất cả các sự kiện, các tài liệu v.v. của cuộc nội chiến hiện nay từ khi nó nổ ra. Tốt lắm! “Biên niên” này được phân phát miễn phí cho khoảng 20-30 nhân vật (kể cả các thư viện châu Âu), trong số đó có: nữ hoàng nước Anh, Gi.Xt.Min, Cốp-đen, Brai-tơ và Phrai-li-grát.

Ông ấy cho tôi biết việc này và tuyên bố rằng người Mỹ “đã làm ông ta rất vui mừng và dành cho ông một niềm vinh dự”, ông ta cũng đưa cho tôi đọc phiếu gửi và bản liệt kê - đã được in và đính kèm theo phiếu ấy - ghi tên những người được hưởng vinh hạnh. Tôi muốn biết anh chàng này đã làm được gì cho người Mỹ và anh ta có thể hoặc muốn làm gì. Nhưng quy tắc phổ biến là: Phrai-li-grát phải được tôn vinh vì dân tộc Đức, bởi vì cái ông cao quý này đã giữ trung lập một cách rất cao thượng; tuy nhiên, ông ta thực tế “chẳng học được gì cả”⁴⁴⁹.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”.
Bd. III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

222 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 3 tháng Sáu 1864

1* - “The Rebellion Record”.

Mo-rơ thân mến!

Tôi hết sức trân trọng xác nhận lá thư gần đây nhất của mình^{1*} và hôm nay tôi có thể thông báo với anh rằng bản di chúc của Lu-pu-xơ đã được thông qua toà án về các vấn đề di chúc đã ba hôm rồi⁴⁵⁰, tôi đã được người ta trao tận tay một văn bản tương ứng. Tôi cũng trình văn bản này cho ngân hàng để đăng ký, đến thứ hai hoặc thứ ba tôi sẽ nhận được tiền (tôi hoàn toàn có thể tự mình làm được việc này, không cần đến Boóc-khác-tơ) và tôi sẽ chuyển cho anh. Số tiền ấy gồm khoảng 230 pao. Ngày mai hoặc vào thứ hai tôi sẽ cố gắng gặp Boóc-khác-tơ và làm tất cả những gì có thể làm được để đẩy nhanh công việc. Tôi sẽ giữ lại ở đây một số tiền phỏng chừng để nộp thuế tài sản thừa kế - 12 pao^{2*}, và một số nữa để trả cho viên luật sư v.v.. Luật sư nói với tôi rằng để đảm bảo tránh khỏi mọi sự khiêu nại sau này, cần phải cho đăng - khoảng một tháng sau khi bản di chúc có hiệu lực (tức là kể từ ngày 1 tháng Bảy) - lần lượt ba lần trên các báo "Gazette"^{3*}, "Times" và trên các báo địa phương, bản thông báo cho các chủ nợ không rõ tên, có ghi rõ thời hạn họ cần có mặt. Việc này cũng sẽ gây nên sự chậm trễ nào đó trong tiến trình hoàn chỉnh thủ tục. Đến tháng Chín sẽ nhận được giấy yêu cầu nộp thuế (do đó, trước thời hạn này cần cứu lấy khoản lợi tức của món tiền ấy), sau đó chúng ta sẽ phải thanh toán với Vu-đơ, trả tiền, và khi ấy có thể xem là công việc đã hoàn tất.

Tôi đã tìm kiếm người từng chụp ảnh Lu-pu-xơ - người thợ ảnh này còn giữ lại âm bản; tôi đã đặt ông ta rửa ra 24 tấm ảnh, tôi gửi kèm theo đây 4 tấm; anh có thể trao cho Pphen-đơ và Éch-ca-ri-út

1* Xem tập này, tr. 528-530.

2* Trong nguyên bản có lẽ đã viết nhầm: "120 p.xt.".

3* "London Gazette".

mỗi người một tấm, còn nếu anh cần nữa, anh có thể nhận được thêm. Nhân dịp này tôi cũng chụp ảnh, kết quả gửi kèm theo đây; ở đây người ta cho rằng kết quả rất tốt.

Tôi đã nhận được báo "Free Press", xin cảm ơn. Anh chàng Cô-lét tội nghiệp bây giờ sẽ làm gì sau khi bị mất công việc của Ô-ten-lô? Thật tội nghiệp cho cậu bé thông minh^{1*} đã am hiểu mọi bí mật của nền ngoại giao cao cấp?!

Gửi anh lời chào nồng nhiệt. Tình hình mụn nhọt ra sao?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

223
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Sáu 1864

Phrê-dê-rích thân mến!

Tôi đã nhận được tấm ảnh của anh, cũng như các tấm ảnh của Lu-pu-xơ. Tôi cần thêm ít nhất 4 tấm nữa của Lu-pu-xơ. Tấm hình của anh rất đẹp. Các con tôi nói rằng ở trên ảnh anh có "hình

1* Có lẽ là Uóc-các-tơ.

dáng dễ chịu”. Vì việc chụp ảnh mới có dự định nhưng vẫn chưa thực hiện được cho nên hôm qua cháu Gien-ni đã gửi cho anh những tấm ảnh chụp theo phương pháp Đa-gơ. Tôi đã nhận được báo “Dagbladet”, cảm ơn anh.

Tôi gửi kèm theo đây lá thư của Líp-nếch mà tôi mới nhận được hôm qua, về mặt nào đó lá thư này sẽ làm anh thích thú. Anh phải đưa nó vào kho lưu trữ, cũng như những lá thư khác thuộc loại đó mà tôi vẫn gửi đến cho anh. Tôi đã trả lời ngay cho Líp-nếch rồi, nói chung đã khen ngợi về hành động của ông ấy; tôi chỉ quở trách về điều kiện vớ vẩn - sự cộng tác của chúng ta - mà ông ấy đặt ra khi đề cập việc dự định xuất bản tờ báo của Lát-xan; may thay, đến nay người ta đã từ bỏ ý tưởng ấy rồi. Tôi đã giải thích cho ông ấy rằng tuy chúng ta coi việc tạm thời không cản trở Lát-xan hành động là hợp chính trị, song tuyệt nhiên chúng ta không thể đánh đồng chúng ta với ông ấy được... Trong tuần này tôi sẽ gửi cho ông ấy (cho Líp-nếch) một ít tiền. Hình như, tình hình của ông bạn tội nghiệp ấy đang hết sức tồi tệ. Ông ta tỏ ra rất cừ, và sự có mặt thường xuyên của ông ấy ở Béc-lin là điều rất quan trọng đối với chúng ta.

Boóc-cơ-hây-mơ đã cho tôi xem lá thư của Oóc-ghéc vĩ đại hiện đang ở Viên. Oóc-ghen thông báo rằng “tình trạng nhũn não” trong báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc đã “thắng”, rằng trong tờ báo này “chủ nghĩa phân lập” đã ngự trị thay cho “chủ nghĩa Đức”, rằng một trong bốn người chủ tờ báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc đã có “những hành vi xúc phạm hầu như nhằm vào cá nhân” ông (“Oóc-ghét vĩ đại”), rằng bao lâu nay ông bị trói tay, nhưng bây giờ cuối cùng thì ông đã lên tiếng v.v.. Thật đáng đời cho Oóc-ghét. Con người này đã xử sự hết sức hèn hạ đối với chúng ta trong chuyện

Phô-gơ^{1*}.

Trong thư Boóc-cơ-hây-mơ đã cho tôi biết những chi tiết rất chính xác, được kiểm tra tại chỗ, về công trình xây dựng kênh Xuy-ê. Tôi sẽ gửi một bài tiểu luận⁴⁵¹ về vấn đề này cho ngài đại quan Đa-út^{2*}.

Về tình hình Đan Mạch thì người Nga đang lâm vào tình thế rất khó khăn. Bằng những lời hứa hẹn hấp dẫn nhất, họ đã lôi kéo Phổ vào cuộc chiến, tạo ra cho nó những hy vọng lớn về miền đất Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, coi đó là vật để đánh đổi lấy sự giúp đỡ vẫn tiếp tục của Phổ trong vấn đề Ba Lan⁴⁵². Bây giờ, khi Vin-hem đẹp trai đóng vai trò Vin-hem kẻ đi chinh phục, thì dĩ nhiên sẽ không thể ngăn khỏi ông ta một cách dễ dàng như lẩn tránh vị tiên bối thiên tài của ông ta được^{3*}. Về phần mình, Pan-móc-xton lại bị trói tay vì nữ hoàng^{4*}. Còn Bô-na-pác-tơ - là kẻ mà người Nga và Pam^{5*} của họ muốn đẩy ra làm kẻ gờ đầu chịu báng chổng lại người Đức - có những lý do riêng để giả vờ bị câm điếc. Tuy nhiên, không kể bản hiệp định bí mật có thể là đang tồn tại với Phổ như thế nào, giờ đây người Nga phải trước hết giành cho được “thiện cảm của Đức”. Vì vậy, hoàn toàn có thể là trong hoàn cảnh như vậy, họ “sẽ hy sinh” miền Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ - giống như Ê-ca-tê-ri-na II đã coi là một sự hy sinh lớn lao của mình việc vào thời gian chia cắt Ba Lan lần thứ ba, bà ta nhường Vương quốc Ba Lan hiện nay cho Phổ⁴⁵³ - đương nhiên là với một điều kiện cho phép, vào thời gian thích hợp, thu hồi lại “vật hy sinh” ấy. Hành động bất thường

1* Xem tập này, tr. 20-26.

2* - Uốc-các-tơ.

3* - Phri-đrich - Vin-hem IV.

4* - Vích-to-ri-a.

5* - Pan-móc-xton.

của người Nga tiến hành vào lúc này ở Cáp-ca-dơ⁴⁵⁴ là một hành động mà châu Âu đứng nhìn với thái độ thần nhiên ngu ngốc, gần như buộc họ phải nhắm mắt trước những gì đang xảy ra ở phía bên kia, cũng như làm cho họ dễ dàng thực hiện khả năng ấy. Hai việc ấy - đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba Lan và chiếm lấy vùng Cáp-ca-dơ - tôi coi là những sự kiện nghiêm trọng nhất của châu Âu kể từ năm 1815. Giờ đây Pam và Bô-na-pác-tơ có thể nói rằng họ đã không uổng công cầm quyền, và nếu như cuộc chiến tranh Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ chỉ dùng để làm cho Đức và Pháp khởi chú ý đến những sự kiện to lớn ấy thì nó đã hoàn thành đầy đủ nhiệm vụ này đối với người Nga, cho dù kết quả của Hội nghị Luân Đôn⁴⁵⁵ sẽ ra sao. Qua bức thư của Líp-nếch anh sẽ thấy rằng các tờ báo tự do chủ nghĩa ở Phổ quá hèn nhát nên không thể ít ra xác nhận sự thật là nước Phổ liên tục bắt và dẫn độ người bỏ chạy khỏi Ba Lan. Bi-xmác đã dùng vụ Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ để hoàn toàn bịt miệng họ.

Tôi thấy những tin tức từ Mỹ gửi về rất tốt; đặc biệt tôi rất thích thú với bài xã luận hôm nay của tờ “*Times*”, trong đó người ta chứng minh rằng Gran-tơ luôn luôn bị đánh và rằng do những thất bại của mình có thể ông ta sẽ “bị trừng phạt” bằng việc người ta đánh chiếm Rích-môn.

Chào anh.

Mo-rơ của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

224 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 9 tháng Sáu 1864

Mo-rơ thân mến!

Tôi đã nhận được bức điện trong đó gửi kèm theo nửa thứ hai của tám ngàn phiếu 5 pao. Tôi đã tẩy sạch đôi chút những tấm ảnh chụp bằng phương pháp Đa-gơ^{1*} và bây giờ tôi thấy chúng rất đẹp; tối hôm nay tôi sẽ đưa cho Gum-péc-tơ và vợ ông ta xem những bức hình ấy.

Việc Líp-nếch có mặt ở Béc-lin dĩ nhiên có một ý nghĩa rất quan trọng đối với chúng ta, điều đó tạo cho chúng ta khả năng chụp Ít-xích^{2*} bất ngờ và vào một thời điểm thích hợp sẽ giải thích cho công nhân hiểu rõ lập trường của chúng ta đối với ông ta. Chúng ta nhất thiết phải giữ ông ta ở đó và dành cho ông ấy một sự hậu thuẫn nào đó. Nếu bây giờ anh gửi tiền cho ông ấy thì như vậy sẽ làm cho ông ấy rất phấn khởi, và nếu anh cho rằng cần làm việc ấy một lần nữa, xin anh hãy viết thư cho tôi, tôi sẽ gửi tám ngàn phiếu 5 pao đến cho ông ấy.

Về bài tưởng niệm Lu-pu-xơ. Chúng ta cần phải soạn thảo một cái gì đó giống như tiểu sử; tôi nghĩ rằng người ta sẽ cho phép in

1* Xem tập này, tr. 536-537.

2* - Lát-xan.

được gì cả bằng quyền góp, nhưng đương nhiên, tôi sẽ gửi anh một khoản tiền nào đó để chuyển cho họ. Khi nào công việc tiến tới thời điểm đó, xin anh cho tôi biết ở chỗ các anh đã thu góp được bao nhiêu cho chuyển đi của họ, và chuyển đi ấy sẽ tốn bao nhiêu.

Ông già Hin-lơ của chúng tôi cuối cùng đã trao lại quỹ của mình cách đây bốn ngày, nhưng vẫn không thể nào hoàn toàn chia tay với văn phòng được; ông ta, vẫn như trước, lui tới đây hằng ngày, vẫn hoàn toàn như trước. Riêng hôm nay ông ấy mới vắng mặt, ít ra là buổi sáng, nhưng sau giờ ăn trưa ông ta không thể chịu được thêm và đã tới đây.

Gửi lời thăm đến mọi người.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu đã lược bớt trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913; công bố toàn văn trong Marx - Engels Gesamtausgabe. Dritte Abteilung, Bd. 3, 1930 và trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXIII, 1930

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

225
MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 16 tháng Sáu 1864

Phrê-dê-rích thân mến!

Cám ơn anh về báo “Dagbladet”.

Trước khi viết thư, để khỏi quên, tôi muốn hỏi anh một câu: sự so sánh đối chiếu các từ với nhau, như tôi thấy ở một nhà từ nguyên học Bỉ^{1*}, có giá trị nào đó không?

Từ Phạn Wer (phủ, bảo, hộ, quý trọng, yêu, vượt ve), *hình dung từ Wertas* (tuyệt vời, khả kính), *từ Gốt Wairths*, *từ Ặng-glô-xắc-xông Weorth*, *từ Anh worth*, *từ Lít-va werthas*, *từ A-lê-man Werth*.

Từ Phạn Wertis, *từ la-tinh virtus*, *từ Gốt Wairthi*, *từ Đức Werth*.

Từ Phạn Wal (phủ, củng cố), Valor, Value(???)

Stơ-rôn đang ở đây. Ông ta đến đây hôm qua, ngày mai lại rời đây đi Brát-phoóc. Tôi thấy rất ưa ông ấy. Ông ấy cũng còn có cả sự phấn chấn.

Đối với hai người Dô-lin-ghen^{2*}, tôi đã cùng với một số nhân vật khác, bằng con đường tự quyên góp, đã thu được ở đây một số tiền chỉ còn thiếu 2 pao nữa là đủ để hai chàng trai ấy có thể đáp tàu buồm đi Niu Oóc, và khi đến đó thì túi không hoàn toàn trống rỗng. Tôi cũng trao cho họ lá thư nhỏ gửi tiến sĩ Gia-cô-bi. Tiện thể chúng ta sẽ được biết giờ đây con người khiêm tốn, bé nhỏ ấy đang làm gì.

Tôi đã nhận được thư của Líp-nếch - gửi kèm theo đây - cùng với đoạn trích từ tờ “Grenzböten” nói về Lu-pu-xơ⁴⁵⁹. Giờ đây, Líp-nếch sẽ nhận được lá thư thứ hai của tôi với “dấu hiệu thực tế của sự chú ý” (như ông Pát-cun đã gọi như vậy trong các công văn khẩn của mình^{3*}).

1* - *Ô.Gi.Sa-vê*. “Thử bàn về từ nguyên học triết học”.

2* - Mô-lơ và Men-khi-o (xem tập này, tr. 532-534, 541-542).

3* *IR Pát-cun*. “Những báo cáo gửi nội các Nga hoàng ở Mát-xcơ-va”.

Hình như người Nga sẽ đòi cho mình miền đất Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ mang nhãn hiệu Triều đại Ôn-đen-buốc, còn nước Phổ, đổi lại, sẽ nhận được một “khoản bồi hoàn” nào đó. Cuộc giao ước này sẽ là một cuộc giao ước rất khôn khéo.

Một nhà đông phương học Hà Lan, giáo sư Đô-di thuộc thành phố ở Lây-đen, đã cho xuất bản cuốn sách^{1*}, trong đó ông chứng minh rằng “A-bra-ham, I-xắc và Gia-cốp” là những hình tượng giả tưởng; rằng người I-xra-en là dân tộc theo ngẫu tượng giáo; rằng họ đã từng mang theo mình “đá” với “hình ngẫu tượng”; rằng chi phái Xi-mê-ôn (bị xua đuổi dưới thời Xau-lơ) đã di cư đến *Méc-ca*, xây dựng nên ở đây một đền thờ đa thần giáo và thờ phụng các tảng đá; rằng Ê-dơ-dra sau khi thoát khỏi cảnh bị cầm tù ở Ba-bi-lon tự mình soạn ra toàn bộ truyền thuyết, từ sự sáng tạo ra thế giới cho đến Giô-xu-ê-xua Na-vin, rồi sau đó đã viết ra các luật lệ và các giáo điều chuẩn bị cho cuộc cải cách, cho tôn giáo độc thần v.v..

Đó là những điều người ta viết cho tôi từ Hà Lan, ngoài việc cho biết cuốn sách ấy đã gây nên nhiều sự ồn ào trong hàng ngũ các nhà thần học ở đây, đặc biệt vì Đô-di là nhà đông phương học uyên bác nhất ở Hà Lan và hơn nữa lại là giáo sư ở Lây-đen! Dù sao đi nữa, ở ngoài nước Đức (Rê-nan, Cô-len-đô, Đô-di v.v.) đang diễn ra một phong trào đáng chú ý chống lại tôn giáo.

Các con tôi gửi lời chào hết sức nồng nhiệt tới anh; ngoài ra vợ tôi còn nhắc tới sợi dây chuyền của bà ấy nữa.

Chào anh.

C.M. của anh

1* *R.Đô-di*. “Người Do Thái ở Méc-ca”.

(Xin anh hãy cho biết “địa chỉ riêng” của anh, để phòng trường hợp cần viết gì đó cho anh ngay vào tối thứ bảy.).

Anh hãy gửi cho tôi địa chỉ của Éc-nơ-xtô Giôn-xơ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

226

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ**

[Luân Đôn], 1 tháng Bảy 1864

Phrê-đê-rích thân mến!

Anh đã nhận được bức thư mà tôi gửi cho anh khoảng hai tuần trước đây^{1*} - có kèm theo thư của Líp-nếch v.v. - hay chưa?

Vẫn chưa nhận được thư trả lời của En-xơ⁴⁶⁰.

Đã gần mười ngày nay tôi lại chữa bệnh, ngoài ra hôm nay tôi còn mắc phải một chứng bệnh đại loại như cúm. Vì vậy hôm nay tôi không viết nhiều hơn được.

Tôi cảm ơn anh về tờ “Dagbladet”.

Chào anh.

C.M. của anh

1* Xem tập này, tr. 536-540.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F. Engels und K. Marx”. Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

227

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTÔ**

[Luân Đôn], 4 tháng Bảy 1864

Phrê-đê-rích thân mến!

Ngày 3 tháng Sáu anh có viết thư nói cho tôi biết rằng sáng ngày hôm sau, anh có thể thu xếp vấn đề tiền nong với Boóc-khác-tơ. Có ba nguyên nhân khiến tôi muốn chấm dứt việc này:

1. vì Boóc-khác-tơ;
2. tôi không biết từ đâu xuất phát lời đồn đại (có thể là từ Béc-lin, từ Tô-ria) về tôi như là “người thừa kế”. Những phiếu thanh toán gửi đến cho tôi, từ thời hết sức xa xưa (kể cả thời kỳ còn tờ “Neue Rheinische Zeitung”), đã lên đến những con số huyền thoại.
3. nếu trong 10 ngày gần đây tôi có tiền trong tay thì tôi đã có thể kiếm được nhiều tiền tại sở giao dịch ở đây. Giờ đây lại đến thời kỳ khi mà nếu trí thông minh và nếu có một ít tiền thì ở Luân Đôn có thể kiếm tiền được.

Vì những lý do ấy tôi muốn hoàn tất công việc, dĩ nhiên, với khoản khấu trừ vào phần tiền của tôi cần để nộp thuế, trả thù lao cho luật sư v.v..

Tôi sẽ rất biết ơn anh nếu anh kết thúc tất cả việc này trước ngày

15 tháng Bảy. Mong anh thứ lỗi vì tôi đã quấy rầy anh mặc dù anh rất bận, nhưng ở đây những lợi ích rất nghiêm túc được đặt vào cuộc chơi.

Rất cảm ơn anh về sự thoả thuận với Phrai-li-grát^{1*}. Tấm ảnh chân dung mà ông ấy gửi cho anh có phải chính là tấm ảnh chân dung u sầu như kiểu Phau-xơ mà cháu Gien-ni đã có trong tập an-bom không?

Vợ tôi đã mua cho anh tại cuộc đấu giá, chiếc dao và đĩa dùng để ăn món rán, cùng với một số đồ dùng mà chính bà ấy còn thiếu; hôm nay vợ tôi sẽ gửi những thứ đó cho anh. Đã có lần tôi nói với bà ấy rằng trong số đồ dùng của anh còn thiếu những thứ đó.

Gửi anh lời thăm của Hoàng đế Trung Quốc^{2*} và những người khác.

C.M. của anh

Tôi vẫn chưa khỏi bệnh cúm, nó ảnh hưởng đến mũi, miệng v.v., khiến tôi mất khứu giác và vị giác.

Trong thời gian này, khi hoàn toàn mất khả năng làm việc, tôi đã đọc: “Sinh lý học” của Các-pen-tơ, ditto^{3*} - của Loóc-đơ, “Lý thuyết về mô” của Khuê-li-cơ, “Giải phẫu não và hệ thần kinh” của Spuóc-xhai-mơ, về tế bào của Svan-nơ và Slai-đen^{4*}. Trong tác phẩm “Sinh lý học phổ cập” của Loóc-đơ có chứa đựng một sự phê phán

1* Xem tập này, tr. 869-871.

2* - Gien-ni Mác.

3* - cũng như thế.

4* *T.Svan-nơ*. “Những nghiên cứu bằng kính hiển vi về sự tương xứng trong cấu trúc và vóc dáng của các động vật và thực vật”; *M.I-a Slai-đen*. “Những dữ kiện về nguồn gốc thực vật”.

khá hay đối với môn đoán tướng số, mặc dù con người này cũng mang tư tưởng tôn giáo. Có một đoạn giống tác phẩm “Hiện tượng học”, cụ thể là:

“Họ tìm cách hoà tan tinh thần trong một loạt những thuộc tính ban đầu được giả định, mà không một nhà siêu hình nào sẽ không giây phút nào đồng ý thừa nhận; họ cũng tìm cách phân giải não thành một số lượng bằng nhau các cơ quan mà nhà giải phẫu đã uống công yêu cầu chỉ cho ông ta thấy; rồi về sau họ lại chuyển sang gán một tiền đề trong số những tiền đề nêu trên (nhưng không được công nhận), coi đó là phương thức hành động, - gắn với những thực thể (không được chứng minh) vừa nêu”⁴⁶¹.

Anh biết đấy, thứ nhất, ở chỗ tôi mọi thứ đều muộn và, thứ hai, tôi luôn luôn theo gót anh. Vì thế, có thể là trong thời gian trước mắt tôi sẽ nghiên cứu cặn kẽ môn giải phẫu học và sinh lý học, ngoài ra tôi sẽ đi nghe các bài giảng (ở nơi nào môn này được trình bày ad oculos^{1*} và có tiến hành giải phẫu).

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “*Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx*”.
Bd.III, Stuttgart, 1913

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

228 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 5 tháng Bảy 1864

Mo-rơ thân mến!

Khi tôi viết thư này cho anh vào ngày 3 tháng Sáu báo với anh

1* - rõ ràng.

là đến ngày 4 tôi sẽ thu xếp tình hình tiền nong thì điều đó chỉ có thể liên quan đến số tiền lúc đó nằm trong *ngân hàng*; tôi đã thu xếp ngay việc đó rồi. Tôi đã không nghĩ rằng anh muốn có ngay một số tiền lớn hơn. Vì đã thoả thuận là nếu anh muốn nhận nhiều hơn thì anh phải viết thư báo cho tôi biết việc đó; vì thế tôi đã rất thản nhiên để lại tiền ở chỗ phần tử phi-li-xtanh Stai-nơ-tan, là người dù sao cũng vẫn trả 5%.

Nhưng đòi hỏi hoàn thành thủ tục *toàn bộ việc thừa kế* chỉ trong một ngày - từ ngày 3 đến ngày 4 tháng Sáu - thì yêu cầu đó vượt quá điều mà tôi hoặc một ai khác có thể hứa với anh được. Hình như tôi thậm chí có nói trong thư với anh là sự việc có thể kéo dài thêm một thời gian khá dài nữa, bởi vì điều đó phụ thuộc vào một loại thủ tục do luật pháp quy định (thông báo về việc thông báo cho các chủ nợ không rõ tên của Lu-pu-xơ, nộp thuế thừa kế tài sản v.v.), những thủ tục này chiếm không ít thời gian. Dĩ nhiên, về phần mình tôi sẽ làm tất cả để kết thúc việc này càng nhanh càng tốt.

Nhưng điều đó tuyệt nhiên sẽ không cản trở anh nhận được một khoản tiền phỏng chừng nào đó thuộc phần thừa kế của anh ngay khi nào anh muốn. Phần của anh được nhận tối thiểu sẽ là 600 p.xt., có thể còn nhiều hơn thế; như vậy, chúng tôi có thể gửi đi cho anh khoảng 350 p.xt. nữa, và tôi sẽ thu xếp sao cho anh nhận được số tiền ấy *ngay trong tuần này*. Tôi cũng sẽ thúc Boóc-khác-tơ để ông ấy xuất trình phiếu thanh toán của mình, vì việc này cũng đã kéo dài việc thu xếp xong hẳn công việc.

Nếu như anh viết sớm hơn cho tôi dù chỉ vài dòng về vấn đề này thì tôi lúc nào cũng có thể kiếm cho anh số tiền 350 p.xt. ấy ngay lập tức, nghĩa là trong vòng vài ngày. Hôm nay thì tôi không thể làm được việc này. Suốt ngày tôi đứng ngồi ở văn phòng, tranh cãi với các luật sư và với G.Éc-men (văn bản về sự tham gia vào công

việc này vẫn chưa hoàn tất⁴⁶², từ nay đến lúc đó G.Éc-men không muốn công nhận tôi có quyền đóng vai trò thành viên của công ty), ngoài ra ở đây Đron-ke đã lưu lại ở chỗ tôi. Bây giờ gần 7 giờ, vậy mà tôi vẫn chưa dùng bữa trưa và vẫn chưa làm xong công việc. Anh thấy đấy, tôi ở trong tình cảnh như thế nào.

Gửi lời chào mọi người.

Phri-đrich Ăng-ghen

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

229

**MÁC GỬI ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ**

Ram-xghết, 25 tháng Bảy 1864
46, Hardres Street

Phrê-đê-rích thân mến!

Như anh thấy qua địa chỉ ghi ở trên, tôi đã ở Ram-xghết được mấy ngày rồi.

Tôi lấy làm ngạc nhiên một cách rất không thú vị gì khi thấy rằng cái mụn trên người tôi không phải là mụn mà là khối nhọt ác tính nhô lên ở chỗ kín. Cho nên gần 10 ngày nay phần nhiều phải nằm trên giường, mà lại trong không khí oi bức như thế! Vết thương

thì mau lành, song tôi thật sự mất hết mọi hy vọng do những đợt tái phát bất ngờ của căn bệnh dưới hình thức ác tính như vậy.

Gien-ni và Tút-xi^{1*} ở đây với tôi; Lau-ra ngày kia mới tới, khoảng sau 8-10 ngày nữa chúng tôi sẽ đi Hà Lan, trong khi đó vợ tôi sẽ đi về miền biển.

Tiện thể nói thêm. *Xin anh đừng quên gửi chiếc dây chuyền của bà ấy đến*, dây đó bà ấy cần để đeo đồng hồ trong chuyến đi về miền biển. Vợ tôi nói rằng để làm việc đó chỉ cần lấy chiếc hộp con và gửi qua bưu điện, do đó việc gửi đi không gây nhiều phiền phức cho anh.

Tôi hy vọng bây giờ anh đã thu xếp xong mọi chuyện với Êc-men và các luật sư sẽ không quấy rầy anh nữa.

Về câu chuyện xứ Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ thì tôi chưa hoàn toàn tin chắc rằng sự việc sẽ không kết thúc bằng sự liên minh cá nhân của các công quốc với Đan Mạch. Sự cạnh tranh giữa Phổ và Áo và giữa hai nước ấy với Liên minh Đức, cuộc cãi cọ giữa Au-gu-xten-boóc^{2*} với Ôn-đen-buốc^{3*} do nước Nga tiến cử v.v. - tất cả tình hình ấy khiến cho việc giải quyết vấn đề như vậy vào lúc này, ít ra cũng có khả năng thực hiện được. Tuy nhiên, Pan-móc-xtôn đã có lần tiện thể đề xuất ngay từ năm 1851 công tước Ôn-đen-buốc làm ứng cử viên đối với Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ, coi đó là cái ít dở hơn.

Tôi sẽ viết thư cho Lau-ra để cháu gửi cho anh báo "*Free Press*".

Ở đây toàn là những phần tử phi-li-xtanh ăn chơi và những phu nhân ưu tú của họ cùng những quý tử của họ lại còn hơn thế. Rất

1* Ê-lê-ô-no-ra Mác.

2* - Đrích xứ Au-gu-xten-boóc.

3* - Pe-tơ xứ Ôn-đen-buốc.

buồn khi thấy ông thần biển, vị thần khổng lồ thời nguyên thủy đó phải cho phép những con người nhỏ mọn ấy nhảy múa ở ngay mũi mình và phải phục vụ để cho đám người ấy giết thời gian.

Gien-ni và Tút-xi gửi tới anh những lời cầu chúc tốt đẹp nhất. Cuộc sống ở bờ biển có tác dụng rất tốt đến cả hai cháu. Tạm biệt anh.

Mo-ơ

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd. III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

230

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTÔ

[Luân Đôn], 31 tháng Tám 1864

Phrê-dê-rích thân mến!

Hôm nay đã được đúng 3 tuần lễ kể từ khi tôi từ Ram-xghết trở về. Chuyến đi Hà Lan không có kết quả gì, vì trong nhà ông chú tôi^{1*} có một cô hầu gái đột nhiên bị bệnh đậu mùa.

Tuần vừa rồi vợ tôi bị chứng ỉa chảy cấp tính, hình như đã có lúc cơn kịch phát tỏ ra nguy hiểm. Hôm qua bà ấy (một mình) đi Brai-tôn.

1* Li-ông Phi-líp-xơ.

Ở đây tôi có mấy bức thư của Líp-nếch, nhưng tôi không gửi đi, vì tôi không biết chắc anh có đang ở Man-se-xơ không. Tài liệu lem nhem - gửi kèm theo đây - của Cô-lét sẽ làm anh buồn cười, nếu anh không có ở đây thì cũng chẳng sao. Sự ngây thơ của Cô-lét lớn quá: sau khi tôi theo (kiểu của người Áo) đã chuẩn bị cho anh ta một bài viết lớn nói về những tham vọng của Nga - *không được* anh ta cho đăng⁴⁶³ - thì anh ta cho rằng tôi phải quan tâm đến cái tài liệu chết tiệt hết sức ngu ngốc ấy.

Lá thư gửi kèm theo đây của En-xơ là thư trả lời vợ tôi đã hỏi ông ta về các bài tiểu sử về Lu-pu-xơ^{1*}.

Đã mấy ngày nay tôi lại bắt tay vào công việc. Trước đó bệnh tật cứ hành hạ tôi, do đó tôi không có khả năng làm việc. Nếu anh chưa đi, xin anh hãy cho chúng tôi biết tin ngay. Vô luận thế nào chúng tôi cũng hy vọng anh sẽ ghé vào chỗ chúng tôi khi đi qua. Các con tôi gửi anh lời hỏi thăm nồng nhiệt. Gien-ni rất nóng lòng chờ đến ngày cháu sẽ cho anh thấy nhà kính trồng cây của nó.

Về câu chuyện xứ Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ tôi vẫn chưa rõ mọi chuyện, cần có những sự thật mới để hiểu rõ vấn đề. Anh đã tiên đoán chính xác sự hồi sinh của Liên minh thần thánh^{2*}. Hình như Bô-na-pác-tơ rất “muốn” trở thành “thành viên thứ tư trong Liên minh” này^{3*}. Tất cả sự nhỏ nhen của con người ấy vào lúc này - kể từ khi nổ ra cuộc khởi nghĩa Ba Lan đến nay - đã hiện ra dưới một hình thức thuần khiết nhất, không bị xuyên tạc.

Tôi có vợ được cuốn sách của Grâu-vơ: “Tương quan giữa các lực lượng vật chất”. Dứt khoát, đây là một nhà tự nhiên học có xu hướng

1* Xem tập này, tr. 892.

2* Xem tập này, tr. 508-510.

3* Đây là lấy lại bài diễn ca của Si-lơ “Sự bảo đảm”.

mạnh nhất hướng về triết học trong số những nhà khoa học tự nhiên Anh (cũng như Đức). Bạn Slai-đen của chúng ta có sở thích bẩm sinh hướng về sự vô vị, mặc dù ông ta - do một sự hiểu lầm nào đó - đã phát hiện ra tế bào. Giấy báo - được gửi kèm theo đây - về lễ đính hôn của Pi-pơ, do nhầm lẫn, đã rơi vào tay Líp-nếch, ông ấy đã chuyển nó cho tôi.

Chào anh.

C.M. của anh

Xin anh làm ơn gửi cho tôi địa chỉ ở Man-se-xơ của Éc-ne-xơ Giôn-xơ. Xin anh đừng quên!

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

231 ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 2 tháng Chính 1864

Mo-rơ thân mến!

Xét theo lá thư gần đây của anh^{1*}, tôi tin chắc rằng anh bị mắc kẹt sâu trong các đầm lầy Hà Lan, chính điều đó lý giải vì sao tôi

1* Xem tập này, tr. 554-556.

lâu không biên thư cho anh. Tôi không thể nào tìm đâu ra địa chỉ của anh ở Hà Lan. Tôi đã gửi cho vợ anh đồng hồ và dây đeo vào ngày 6 tháng Tám trong một chiếc hộp, bằng bưu phẩm bảo đảm, và tôi hy vọng rằng những thứ đó đã đến nơi yên ổn.

Đến thứ năm tới - ngày 8 hoặc đến thứ bảy ngày 10 tháng Chính tôi dự định rời Hun đi Hăm-buốc, để ngắm nhìn vào những lãnh địa mới của chúng ta ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ và trong trường hợp không gặp những trở ngại nào về hộ chiếu thì sẽ từ Luy-bếch ghé vào cả Cô-pen-ha-ghen. Tôi sẽ trở về sớm nhất là cuối tháng Chính và trên đường trở về, nếu có thể được, tôi sẽ dừng lại ở Luân Đôn một ngày.

Cuối cùng thì sự tham gia của tôi vào công việc đã được dàn xếp xong, các bản hợp đồng đã được ký và tôi hy vọng như vậy là về phương diện này có thể yên tâm trong suốt 5 năm.

Chúng tôi đã rời căn hộ tại phố Ten-ne-tơ và khoảng hai tuần trước đây chúng tôi đã chuyển đến ở cách chỗ đó khoảng năm trăm bước, trong một ngôi nhà lớn hơn một chút với hai phòng ở phía bên dưới. Qua việc này chúng tôi đã có được một sự cải thiện đáng chừng như sự cải thiện mà anh đã có được qua lần chuyển chỗ ở gần đây nhất. Địa chỉ: 86, Mornington Street, Stockport Road, Manchester. Vẫn như mọi khi, gửi thư tên tôi.

Địa chỉ của Giôn-xơ: 52, Cross Street, Manchester.

Người Đan Mạch cho rằng, hay nói đúng hơn, vẫn còn sợ rằng sẽ khôi phục lại sự liên kết cá nhân, và vì biên tập viên Bin-lơ của tờ "Dagbladet" và Plau của tờ "Faedrelandet" cả hai đều là các nghị sĩ và chắc chắn có những nguồn tin tốt, còn các bộ trưởng hiện nay đều là những người thân Nga, cho nên tôi tin chắc rằng về phương diện này nước Nga thực hiện một mưu mô phức tạp. Còn ngài Bi-xmác dĩ nhiên nhằm một mục đích hoàn toàn khác, và để đạt được những

kết quả tích cực, tức là biến miền Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ thành vùng trái độn, thì tôi cho rằng ông ta rất cần đến nhân vật người ở Au-gu-xten-boóc^{1*}. Dù sao cũng có một điều không còn nghi ngờ gì nữa, đó là chính sách xưa nay của Phổ - chia cắt nước Đức dọc theo tuyến sông Mai-nơ - chưa bao giờ được truyền bá một cách trắng trợn như hiện nay, trong khi đó thì đám vô lại tự do chủ nghĩa hình như có thái độ rất tán đồng với điều đó. Nếu đúng như vậy - tôi sẽ thấy điều đó ở nước Đức - thì giai cấp tư sản Phổ trao vào tay chúng ta một thứ vũ khí hết sức mạnh mẽ cho cuộc đấu tranh sắp tới. Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng En-xơ có lý và rằng ít ra thì tại các tỉnh cũ sự hân hoan nhân thắng lợi ấy là điều không thể chịu nổi⁴⁶⁴. Tôi không muốn xuất hiện ở đó. Thậm chí ở Ranh tình hình cũng sẽ khá tồi tệ.

Ngài Bô-na-pác-tơ hết sức muốn gia nhập Liên minh thần thánh, điều này thì tôi đã nói với Gốt-phrít dững mãinh^{2*} vào đúng cái ngày câu chuyện ấy đã được mọi người biết đến, khiến ông ta vô cùng khiếp đảm⁴⁶⁵. Anh chàng ấy dù sao vẫn kết thúc một cách tồi tệ. Cái trò vô đầu kinh niên về chuyện "áp-phe" tỏ ra rất già, như tôi thấy qua Gốt-phrít, là người mà trong buôn bán cũng thực hiện một đường lối đại thể như Bô-na-pác-tơ làm trong chính trị, và cũng có lối suy nghĩ tương tự. Với năm tháng trôi đi người ta có nguyện vọng nghỉ ngơi, và nếu không làm được như vậy thì sức khoẻ bị giảm sút. Không phải ai cũng có thể trở thành Pan-móc-xtơ⁴⁶⁶. Tôi thiết nghĩ, Bô-na-pác-tơ quý hoá của chúng ta đang tiến rất nhanh đến ngày tàn. Như vậy càng hay; nếu một lần nào đó ông ta bắt đầu thở dốc ra thì ông ta sẽ nhanh chóng bị kết liễu.

Tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến các cô gái. Tại sao anh không

1* Phri-đrich xứ Au-gu-xten-boóc.

2* - Éc-men.

viết cho tôi lời nào về việc anh sẽ không đi Hà Lan và vợ anh bị ốm?

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

232

MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 2 tháng Chính 1864

Phrê-dê-rích thân mến!

Hôm qua sau giờ ăn trưa tôi nhận được thư của Phrai-li-grát mà tôi chép lại dưới đây; qua đó anh thấy rằng Lát-xan đã bị thương trong cuộc đấu súng ở Giơ-ne-vơ, và tính mạng ông ta đang lâm nguy. Cũng vào tối hôm ấy tôi đến chỗ Phrai-li-grát. Nhưng ông ấy không nhận được thêm bức điện nào cả. Nhân tiện ông ấy có thông báo cho tôi biết - đây là nói riêng giữa chúng ta - rằng ngân hàng của ông ấy đang trong tình trạng khủng hoảng do câu chuyện xảy ra ở Giơ-ne-vơ và do vai trò của Pha-di trong câu chuyện đó gây ra⁴⁶⁷.

Chào anh.

C.M. của anh

[*Thư của Phrai-li-grát*]

“Mác thân mến!

Tôi vừa nhận được thư của Cláp-ca từ Giơ-ne-vơ gửi đến báo tin buồn là Lát-xan đã bị thương nguy hiểm có thể chết trong cuộc đấu súng với một công tước dõm nào đó thuộc xứ Va-la-ki-a^{1*}, cuộc đấu súng ấy diễn ra ngày 30 tháng Tám tại Giơ-ne-vơ. Dưới đây là các chi tiết trong lá thư của Cláp-ca...

“Lát-xan đã có ở đây một câu chuyện tình, nhưng hoàn toàn không có gì đáng chê trách, vì ông ấy sửa soạn lấy cô gái ấy là con gái của viên công sứ xứ Ba-vi-e Phôn Đuê-ni-ghét. Người cha phản đối cuộc hôn nhân ấy, còn cô gái ấy thì đã lừa Lát-xan tội nghiệp; người yêu cũ của cô gái, tức là vị công tước dõm nêu trên, đã từ Béc-lin đến, sự việc đã đi đến chỗ có những sự phân bua, đến sự trao đổi thư từ không dễ chịu, rồi đến thách đấu. Những người phò tá bên phía Lát-xan là đại tá Ruy-xtốp và một người đồng hương của tôi là tướng Bét-len, bá tước. Lát-xan đã tỏ thái độ của một nhân vật có tiếng tăm và có địa vị chính trị, nghĩa là tỏ thái độ dững dưng và có phẩm giá. Viên đạn đã bắn trúng bụng ông ta, và hiện giờ ông ấy đang hấp hối tại khách sạn “Vích-to-ri-a”. Thật bất hạnh cho ông ấy, viên đạn nằm sâu trong người, do vậy vết thương rất dễ dàng có thể bị viêm nhiễm. Tôi đã đến thăm ông ấy ngay sau khi tới đó và thấy ông ấy đang đọc cho người khác viết di chúc, nhưng sẵn sàng bình thản đón nhận cái chết. Tôi vô cùng thương ông ấy; nhiều khi chỉ nhận rõ thật sự về một con người vào những giây phút cuối đời. Chúng ta sẽ hy vọng là mặc dù những ý kiến không lành của các bác sĩ, ông ta sẽ bình yên vượt qua được cơn khủng hoảng này”.

Cláp-ca viết như vậy”.

Công bố lần đầu trong cuốn “Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

233

ĂNG-GHEN GỬI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 4 tháng Chính 1864
86, Mornington Street, Stockport Road

Mo-rơ thân mến!

Bức điện của anh⁴⁶⁸ đã đến hôm qua, trước khi tôi bóc phong thư của anh, vì ngay lập tức tôi bị cuốn hút vào đủ thứ công việc. Anh có thể hình dung tin đó đã làm cho tôi kinh ngạc biết nhường nào. Dù cá nhân con người Lát-xan trong tư cách là nhà văn, nhà khoa học, có như thế nào đi nữa thì trong lĩnh vực chính trị, không nghi ngờ gì nữa, đây là một trong số những nhân vật quan trọng nhất nước Đức. Hiện nay ông ấy đã từng là một người bạn rất không tin cậy, trong tương lai sẽ là một kẻ địch chắc chắn, nhưng dù sao cũng rất đau lòng khi thấy nước Đức đã giết hại tất cả những con người hữu dụng đôi chút thuộc đảng cực đoan. Giờ đây ta sẽ thấy sự hân hoan như thế nào trong hàng ngũ các chủ xưởng và bọn khuyến mã trong phe cấp tiến, - bởi lẽ ở ngay nước Đức, Lát-xan là người duy nhất mà bọn chúng sợ hãi.

Nhưng cái phương pháp lia đời mới thật độc đáo làm sao: yêu nghiêm túc - với tham vọng trở thành chàng Đông Gioăng - người con gái của vị công sứ xứ Ba-vi-e^{1*}, mong muốn kết hôn với nàng, xung đột với một kẻ tình địch đã bị bãi chức, hơn nữa lại là một tên bịp bợm^{2*} ở xứ Va-la-ki-a, rồi sau đó để cho người ta giết mình. Chuyện đó chỉ có thể xảy ra với Lát-xan, nhờ sự pha trộn đến kỳ lạ tính buông thả và tính đa cảm, tinh thần con buôn và những cử chỉ kiểu hiệp sĩ mà chỉ riêng ông ta mới có. Làm sao một nhà hoạt động chính trị như ông ta lại có thể đấu súng với một tên phiêu lưu nào đó của xứ Va-la-ki-a!

Tin này loan truyền đi hết sức nhanh chóng, điều đó anh cũng có thể nhận thấy qua việc thông báo về cái chết của ông ta đã được đăng vào tối thứ năm trên tờ "Kölnische Zeitung", báo này đến đây trưa hôm

1* - Ê-lê-na Đuê-ni-ghét.

2* - Ra-cô-vít-xơ.

qua - 4 giờ sau khi nhận được bức điện của anh.

Anh có ý kiến gì về tình hình ở Mỹ? Tướng Li đã tài tình lợi dụng trại quân có công sự của mình ở Rích-mơn; không có gì đáng ngạc nhiên khi thấy đây là chiến dịch thứ ba được tiến hành chống lại cứ điểm này⁴⁶⁹. Ông ta dùng những lực lượng tương đối không lớn để kìm chân những khối quân lớn của Gran-tơ, sử dụng phần lớn số binh lính của mình vào các hoạt động tấn công ở phía tây bang Viéc-gi-ni-a và để tạo ra sự uy hiếp đối với thành phố Oa-sinh-tơn và bang Pen-xi-va-ni-a. Đó là một kiểu mẫu tuyệt hảo cho người Phổ để họ có thể thấm nhuần mọi chi tiết của kiểu mẫu ấy: cần tiến hành chiến dịch ra sao bằng cách dựa vào trại quân có công sự ở Cô-blen-xơ, nhưng dĩ nhiên là họ quá tự cao tự đại nên không thể học hỏi điều gì đó ở các viên tướng đầy tinh thần ngẫu hứng ấy. Gran-tơ - một trung úy bị thải hồi khỏi quân đội 6 năm về trước vì tội say rượu, rồi về sau là một kỹ sư nát rượu ở Xanh-Lu-i-xơ - là người hiểu rõ mục tiêu và rất khinh rẻ mạng sống của những cái bia thịt dưới quyền chi phối của ông ta. Hình như, ông ta có nhiều dữ kiện cho một chiến lược *nhỏ* (nghĩa là cho những cuộc tiến quân nhằm vào một thời hạn ngắn ngủi), nhưng tôi tìm kiếm mà không thấy những dấu hiệu chứng tỏ ông ta có một tầm nhìn đủ để bao quát toàn bộ chiến dịch. Hình như chiến dịch đánh chiếm Rích-mơn bắt đầu chịu thất bại, có dấu hiệu không hay, - đó là sự nóng vội của Gran-tơ trong việc tấn công quân địch lúc ở chỗ này, lúc ở chỗ kia, nhưng không nơi nào Gran-tơ có thể tiến lên một cách vững chắc bằng những đường ngầm và bằng mìn. Xem ra ngành công binh của người Mỹ nói chung được tổ chức tồi; ngoài những tri thức lý thuyết, đối với công việc này cũng còn cần có truyền thống và thực tiễn mà người ta không thể dễ dàng thay thế chúng bằng sự ngẫu hứng.

Séc-man liệu có giải quyết được thành phố Át-lan-ta hay không,

điều đó chưa rõ, song tôi cho rằng ông ta có những cơ hội lớn⁴⁷⁰. Những cuộc tập kích của du kích của kỵ binh từ phía sau lưng chưa chắc chắn có thể gây hại nhiều cho ông ta. Sự thất thủ của Át-lan-ta sẽ là đòn nặng nề đối với miền Nam, vì tiếp sau nó, Rô-ma sẽ thất thủ, tại đó có những nhà máy sản xuất các khẩu pháo của họ v.v.. Ngoài ra, họ sẽ bị mất tuyến đường sắt nối Át-lan-ta với Nam Ca-rô-li-na. Pha-ra-gút vẫn như vậy. Anh chàng này biết phải làm gì. Nhưng liệu Mô-bin cũng thất thủ hay không, đó còn là vấn đề. Thành phố này được phòng thủ rất mạnh và - theo chỗ tôi biết - chỉ có thể đánh chiếm nó từ phía đất liền, vì các tàu chiến có độ mớn nước sâu không thể tiến đến bờ ở khoảng cách đủ gần được. Nhưng thật là một sự ngu ngốc biết chừng nào khi thực hiện sự phân tán nhỏ như thế đối với các lực lượng tấn công vào vùng bờ biển ấy: - người ta muốn cùng một lúc chiếm bằng được Sác-lơ-xtơn và Mô-bin, thay vì dốc toàn lực lần lượt tấn công từng thành phố.

Tôi không coi trọng những lời bàn tán hiện đang loan truyền rất rộng rãi về bản hoà ước. Tôi cũng không tin vào những lời đồn đại về những cuộc đàm phán trực tiếp, bảo là Lin-côn đang tiến hành. Tôi coi tất cả những chuyện đó là thủ đoạn tranh cử. Trong tình hình như hiện nay thì tạm thời tôi cho rằng việc tái đắc cử của Lin-côn là điều ít nhiều được bảo đảm⁴⁷¹.

Mẹ tôi đang có mặt ở Ô-xten-đơ và đến thứ bảy sẽ trở về nhà; vì tin này tôi đã thay đổi kế hoạch chuyến đi của tôi^{1*} và tối thứ năm tôi rời đi Ô-xten-đơ. Tôi sợ tôi chỉ đến Luân Đôn bằng chuyến tàu đêm, đến ga vào khoảng 6 giờ sáng. Nhưng nếu có điều kiện tôi sẽ ra đi vào lúc 4 giờ 15 phút, như vậy vào lúc 9 giờ 15 phút tôi sẽ đến ga Giu-xtơn, lúc ấy hoặc là tôi sẽ đi đến Đu-vơ (nếu được), hoặc là tôi sẽ ngủ qua đêm tại nhà trọ ở ga Luân Đôn-brít-giơ. Trong

1* Xem tập này, tr. 558.

trường hợp này tôi sẽ báo trước cho anh để chúng ta có thể gặp nhau⁴⁷². Anh hãy viết cho tôi biết anh suy nghĩ gì về Mỹ.

Tôi gửi anh lời thăm nồng nhiệt đến các cô bé.

Ph.Ă. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: "Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx". Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

234 MÁC GỬI ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn], 7 tháng Chín 1864

Phrê-đê-rích thân mến!

Điều bất hạnh xảy ra với Lát-xan đã giày vò tôi suốt những ngày này. Dù sao ông ta còn thuộc hàng ngũ đội cận vệ cũ và từng là kẻ thù đối với kẻ thù của chúng ta. Và lại, tất cả những điều đó xảy ra bất ngờ đến nỗi khó tin được rằng con người sôi nổi không chịu ngồi yên một chỗ, hay trần trở này giờ đây đã im tiếng mãi mãi và sẽ không bao giờ nói một lời nào nữa. Về hoàn cảnh gây nên cái chết của ông ta thì anh hoàn toàn nói đúng. Đây là một trong nhiều hành động thiếu tế nhị mà ông ta đã mắc phải trong đời mình. Đồng thời tôi cũng đau xót thấy rằng trong những năm gần đây quan hệ giữa chúng ta và ông ấy trở nên âm đạm, đúng là do lỗi của ông ta. Mặt

khác, tôi rất vui khi thấy rằng tôi đã không bị người ta xúi giục từ mọi phía và chưa một lần nào tôi lên tiếng phản đối ông ta trong thời kỳ “một năm thắng lợi” của ông ta⁴⁷³.

Quý quái thật, đội ngũ ngày càng thưa đi, những người mới thì chưa đến. Tuy nhiên, tôi tin chắc rằng nếu khi sống ở Thụy Sĩ, Lát-xan không giao du với giới những phần tử quân nhân phiêu lưu và đám các nhà cách mạng công tử thì sự thế sẽ không bao giờ đi đến tai họa như vậy. Nhưng ông ta luôn luôn bị lôi cuốn một cách tai hại vào cái thành phố Cô-blen-xơ ấy của cách mạng châu Âu⁴⁷⁴.

“Người con gái của viên công sứ xứ Ba-vi-e^{1*} chẳng phải ai khác mà chính là con gái của Đuê-ni-ghét ở Béc-lin, một trong số những phần tử mị dân tại các trường đại học, tập hợp chung quanh Ruten-béc và đồng bọn. Đuê-ni-ghét ấy thoạt đầu thuộc giới thanh niên quý tộc, hay nói đúng hơn - vì đây không phải là những quý tộc đích thực - thuộc những thanh niên bao quanh cây nấm nhân vô tích sự Ran-kê, tên này đã buộc họ phải xuất bản những tập niên giám ghê tởm nói về các hoàng đế cũ của Đức⁴⁷⁵. Những gì mà tên tiểu nhân xu nịnh Ran-kê cho là thuộc về “tinh thần” - thu thập các giai thoại và quy tất cả những sự kiện lớn thành những điều nhỏ nhen, và tầm phào - thì đã trở thành điều cấm kỵ rất nghiêm ngặt đối với các thành viên nông thôn ấy. Họ phải tuân theo “cái khách quan”, còn lĩnh vực “tinh thần” thì phải dành cho vị thầy của mình. Anh bạn Đuê-ni-ghét của chúng ta đã từng mang tiếng - ở chừng mực nào đó - là một kẻ phản loạn vì ông ta đã tranh chấp với Ran-kê sự độc quyền chiếm giữ lĩnh vực “tinh thần”, ít ra là trên thực tế, và ông ta đã bằng nhiều cách chứng minh ad oculos^{2*} rằng, không kém gì Ran-kê, ông ta bẩm sinh là “người hầu phòng của lịch sử”⁴⁷⁶.

1* Ê-lê-na Đuê-ni-ghét.

2* - một cách rõ ràng.

Bây giờ muốn biết xem tình hình cái tổ chức do Lát-xan lập ra^{1*} sẽ ra sao. Héc-vếch, người bạn lý tưởng của “lao động” và người bạn thực tế của “thi ca” ấy không phải là con người mà người ta cần đến. Nói chung thì tất cả những người giữ vai trò trợ thủ của ông ta, chỉ là đồ rác rưởi vô dụng. Líp-nếch viết cho tôi là hiệp hội ở Béc-lin của Sun-txơ - Đê-lít-sơ⁴⁷⁷ chỉ có 40 thành viên. Tình hình chung ở đó ra sao, điều đó có thể nhận thấy rõ qua việc Vin-hem Líp-nếch của chúng ta là nhân vật chính trị quan trọng trong hiệp hội đó. Nếu cái chết của Lát-xan tạo cho những kẻ như Sun-txơ v.v. cái cơ cho những hành động trắng trợn chống lại người quá cố thì mong rằng những người chính thức ủng hộ Lát-xan xử sự thế nào để trong trường hợp cần thiết có thể lên tiếng bảo vệ người quá cố. Bây giờ tôi phải tìm hiểu xem ai đã thừa kế các bức thư của ông ta, và tôi sẽ lập tức cấm không cho phép người ta đăng một dòng nào của tôi hoặc của anh. Vấn đề là có một lũ người - Lút-mi-la^{2*} v.v. - ham muốn có những hồi ký đang quanh quẩn chung quanh những vật thừa kế này. Ở Phổ cũng có thể thông qua toà án để đạt được điều này trong trường hợp cần thiết.

Về nước Mỹ, thì nói thẳng ra, tôi coi thời điểm hiện nay là rất gay cấn. Nếu tình hình dẫn đến sự đại bại của Gran-tơ hoặc thắng lợi to lớn của Séc-man thì điều đó vẫn còn là tốt. Điều nguy hiểm là một loạt những thất bại nhỏ liên tiếp vào đúng lúc này, vào thời gian bầu cử. Tôi hoàn toàn đồng ý với anh rằng tạm thời việc Lin-côn được tái cử là điều được bảo đảm khá dứt khoát, *nhưng vẫn là 100 chọi 1*. Nhưng thời kỳ bầu cử ở đất nước cổ điển này của trò lừa bịp dân chủ đầy dẫy những điều ngẫu nhiên hoàn toàn bất ngờ có thể lật ngược toàn bộ “lý trí của các sự kiện” (đây là cách nói mà Uốc-các-tơ vĩ đại coi là phi lý cũng như thành ngữ “công lý của đầu

1* - Liên đoàn công nhân toàn Đức.

2* - A-xinh.

máy xe lửa”). Hình như miền Nam đang rất cần đến sự tạm ngừng chiến để tránh tình trạng hoàn toàn kiệt sức. Miền Nam là nơi đầu tiên nói điều này không chỉ trên các tờ báo của mình ở miền Bắc, mà còn nói trực tiếp trên các cơ quan ngôn luận ở Rích-mơn, tuy rằng bây giờ, khi mà việc này có sự hưởng ứng ở Niu Oóc, thì tờ “Richmond Examiner” đã quy với giọng giễu cợt khẩu lệnh này cho miền Bắc. Điều rất điển hình là ngài Đê-vít đã cả gan coi lính da đen là “những tù binh” - đó là mệnh lệnh chính thức cuối cùng của vị bộ trưởng chiến tranh của ông ta^{1*}.

Lin-côn có nhiều biện pháp để tiến hành cuộc bầu cử (dĩ nhiên, những đề nghị hoà bình của ông ta chỉ là một mẹo). Chắc chắn, nếu ứng cử viên của đảng thù địch trúng cử thì sẽ dẫn đến một cuộc *cách mạng* thực sự. Nhưng bất kể tất cả những điều đó, không thể quên một điều là trong tám tuần lễ tới đây - trong thời gian này vấn đề trước hết sẽ được quyết định - nhiều điều sẽ tùy thuộc vào những sự bất trắc trong chiến tranh, không nghi ngờ gì nữa, đây là thời điểm gay go nhất kể từ khi cuộc chiến tranh bắt đầu. Nếu thời điểm này qua đi một cách yên ổn thì bố già Lin-côn có thể tiếp tục làm những việc ngu ngốc, bao nhiêu tùy ý thích của ông ta. Tuy nhiên, ông già này hoàn toàn không biết cách “làm ra” các ông tướng. Bộ trưởng thì ông ta đã chọn tốt hơn. Nhưng cả các tờ báo của Hiệp bang miền Nam đã kích các bộ trưởng của mình cũng điên cuồng như người miền Bắc đã kích các bộ trưởng ở Oa-sinh-tơn. Nếu như cả lần này Lin-côn cũng thắng cử - điều này rất có khả năng xảy ra - nhưng chỉ trên cơ sở một cương lĩnh hành động cấp tiến hơn nhiều và trong một bối cảnh đã hoàn toàn thay đổi. Vì vậy ông già ấy - tuân theo phong cách luật gia của mình - lúc ấy sẽ nhận ra rằng những biện pháp cấp tiến hơn không mâu thuẫn với lương tâm của ông ta.

1* - Xét-đơn.

Tôi hy vọng ngày mai sẽ được gặp anh. Xin gửi lời chào đến bà Li-đi^{1*}. Tôi gửi kèm theo đây tám ảnh chụp của Lau-ra. Đáng tiếc là vẫn chưa nhận được tám ảnh của Gien-ni mà tôi đang chờ đợi từng giờ.

Chào anh bạn nhé.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: “Der Briefwechsel zwischen F.Engels und K.Marx”. Bd.III, Stuttgart, 1913

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Li-đi Bớt-xơ.

PHẦN THỨ HAI

THƯ CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNG-GHEN
GỬI NHỮNG NGƯỜI KHÁC
Tháng Giêng 1860 - tháng Chín 1864

NĂM 1860

1
MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ
Ở PA-RI

Luân Đôn, 12 tháng Giêng 1860

Thưa ngài thân mến!

Tôi cảm ơn ngài đã quan tâm lo liệu về công việc của tôi⁴⁷⁸. Sở dĩ chậm viết lá thư này vì tôi đã bắt đầu thương lượng - về cuốn sách của ngài - với một người đứng ra xuất bản, người này đã lần lữa ngày này qua ngày khác chậm trả lời, và cuối cùng ông ta đã từ chối⁴⁷⁹.

Ben-li không thích hợp với ngài. Xin ngài hãy thử vận may với Giôn Mơ-ri. Khi nào ngài viết thư cho những nhân vật ấy, xin ngài đừng quên ký là: cựu bộ trưởng. Đối với những kẻ chuyên luồn cúi đó, điều ấy có một ý nghĩa nào đó.

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

A.U.^{1*}

1* - A. Uy-li-am, bí danh của Mác.

Không biết ngài có vui lòng thông báo cho tôi biết trong bức thư sau, về thực trạng ở Hung-ga-ri hay không.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trên tạp chí “Revue d’histoire comparée”, t.IV, số 1-2, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

2

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 30 tháng Giêng 1860

Lát-xan thân mến!

Bức thư của anh làm tôi rất vui. Vì tôi đã nghĩ - điều này tôi cũng đã viết cả cho Ăng-ghen^{1*} - rằng sở dĩ anh không viết thư cho tôi vì anh giận tôi về lá thư gần đây của tôi⁴⁸⁰.

Tôi chỉ có mấy phút, vì hôm nay tôi còn phải viết bài xã luận cho tờ “New-York Tribune”. Do vậy, tôi viết rất ngắn thôi.

1. Tôi sẽ gửi ngay cho anh cuốn sách “Vụ án xử những người cộng sản”^{2*}. Theo chỗ tôi nhớ, trước đây anh đã nhận được tập sách đó do tôi gửi.

2. Phô-gơ đã cố gắng không để cho cuốn sách nhằm nhí của mình⁴⁸¹ - được soạn theo tinh thần *Tên-lơ-rinh*, tức là lần xuất bản

1* Xem tập này, tr. 14.

2* C.Mác. “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

thứ nhất của cuốn sách đó - lọt đến đây, Phrai-li-grát (tôi vừa mới ở chỗ ông ấy), cả Kin-ken “*Hermann*”, cũng như *không một người nào trong số những người buôn sách ở đây* đều không nhận được cuốn sách đó. Tên vô lại để chế⁴⁸² dĩ nhiên là *muốn tranh thủ thời gian*

Tất cả những gì tôi biết, tôi đều biết qua tờ “*National-Zeitung*”⁴⁸³. Tất cả đó đều là những chuyện nhằm nhí theo tinh thần *Sti-bơ*. Tôi đã viết cho một luật gia quen biết^{1*} của tôi ở *Béc-lin* về việc đưa tờ “*National-Zeitung*” ra toà về tội *vu khống*. Anh nghĩ gì về thủ tục ấy? Xin anh hãy viết thư ngay cho biết về việc đó.

Qua thư của anh thấy rõ là bản thân Phô-gơ thú nhận rằng hẳn đã *gián tiếp* bị Bô-na-pác-tơ mua chuộc, bởi vì *tôi đã biết rõ* những mưu mẹo của những nhà cách mạng Hung-ga-ri của anh. Tôi đã vạch trần họ ở Luân Đôn trên một tờ báo *Anh*⁴⁸⁴ và đã gửi đi năm số báo ấy cho ngài Cô-sút. Ông ta im lặng. Tại Niu Oóc v.v., *những người Hung-ga-ri lưu vong* đã thông qua một nghị quyết *chống lại ông ta*.

Lý lẽ của anh về vấn đề Phô-gơ tôi không hiểu được⁴⁸⁵. Khi nào tôi nhận được cuốn sách nhằm nhí của ông ta, *tôi sẽ viết một tập sách mỏng*, nhưng đồng thời trong lời tựa tôi sẽ tuyên bố rằng *tôi không cần biết đến ý kiến của đám công chúng Đức của anh*.

Líp-nếch là một người đáng kính trọng. Theo quan điểm của tôi, tờ “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc không thua kém chút nào so với tờ “*National-Zeitung*” và tờ “*Volks-Zeitung*”.

Qua những mẫu trích trong báo “*National-Zeitung*” ta thấy rằng Phô-gơ là một kiểu nhân vật như Sơ-nuy hoặc Đơ-la-ốt⁴⁸⁶.

3. Tác phẩm của tôi về kinh tế chính trị học - khi nào tập thứ

1* - Phi-sen.

hai được xuất bản - sẽ chỉ được viết đến cuối phần thứ nhất của quyển I, tổng cộng có sáu quyển. Vì vậy anh không cần phải chờ đến khi *tác phẩm kết thúc*⁴⁸⁷. Song vì *quyền lợi của chính anh* nên chờ đến tập tiếp theo, trong đó chứa *phần tinh túy nhất*. Nếu tập này vẫn chưa xuất hiện ở Béc-lin thì đó là vì những điều kiện kinh tế.

Chào anh.

C.M.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: *F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ Ở PA-RI

[Luân Đôn], 31 tháng Giêng 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài thân mến!

Sự im lặng của ngài khiến tôi kết luận rằng ngài đã phật ý vì lá thư gần đây của tôi, nhưng tôi dám nói rằng điều đó là không có đủ cơ sở. Vì ngài sẽ không phủ nhận rằng với bức thư lần trước nữa chính ngài đã khiến tôi không cần phải giữ lời đã hứa với ngài⁴⁸⁸. Mặt khác, bất kỳ ngày nào ngài cũng có thể viết thư đến Béc-lin và xác nhận ở nơi nhà xuất bản, tức là ở chỗ ngài Đun-cơ, về việc ông

ấy đã yêu cầu tôi không trì hoãn thêm nữa việc gửi đi bản thảo mà ông ta đang chờ đợi⁴⁸⁹. Cuối cùng, đề nghị của tôi về ngài Kê-vê-nêch, dĩ nhiên là nhằm mục đích giúp ngài, chứ không phải giúp tôi, và tôi đưa ra đề nghị ấy chỉ vì không có đề xuất nào tốt hơn.

Trong khi đó đã thu xếp cho đăng - thông qua một người bạn trong số bạn bè của tôi - trên tờ "*Weser - Zeitung*" thông báo về tập sách của ngài (hay nói đúng hơn, về việc nó sắp được xuất bản). Ngay khi nào tập sách của ngài đến tay tôi, tôi sẽ có vinh hạnh viết một bài dài về cuốn sách ấy trên tờ "*New-York Tribune*". Cô-sút đã toan tính dùng lá thư mới gửi cho Mác A-đam ở *Gla-xgô* để thu hút dư luận xã hội ở nước Anh. Lần này thì mưu toan của ông ta đã kết thúc hoàn toàn thất bại.

Có một vấn đề mà tôi cần được ngài cung cấp thông tin về nó, và tôi thấy mình có quyền nhờ ngài cung cấp thông tin đó.

Giáo sư Phô-gtơ (công cụ trong tay Giêm-xơ Pha-di ở Giơ-ne-vơ, là người, cũng giống như Phô-gtơ, có quan hệ chặt chẽ với Cláp-ca và Cô-sút) đã công bố tập sách mỏng về vụ ông ấy kiện tờ "*Allgemeine Zeitung*"^{1*} ở Au-xbuốc. Tập sách này chứa đựng những điều bịa đặt hết sức kỳ quặc chống lại tôi, cho nên tôi không thể không *trả lời* hành động vu khống trơ trẽn ấy, tuy tôi lấy làm tiếc rằng tôi đã buộc phải phí thời gian vào một đề tài hết sức thấp hèn đó. Thế đấy. Giờ đây ông ta khẳng định rằng ông ta nhận tiền - để thực hiện công việc tuyên truyền của mình - ở những nhà cách mạng Hung-ga-ri, rồi ông ta còn đưa ra lời ám chỉ mập mờ rằng số tiền ấy xuất phát *trực tiếp* từ Hung-ga-ri. Điều đó sai sự thật, vì bản thân Cô-sút đã không thể nhận được tí gì từ nguồn đó. Ngài có thể thông báo cho tôi chính xác hơn về tình hình vật chất của Cláp-ca trước khi nổ ra cuộc chiến

1* *C.Phô-gtơ*. "Vụ tôi kiện báo "*Allgemeine Zeitung*"".

tranh I-ta-li-a⁴⁹⁰ được không ạ? Vì trong bài tiểu luận trào phúng mà tôi dự định viết^{1*}, tôi sẽ phải đề cập tỉ mỉ hơn đôi chút về Cò-sút và đồng bọn, cho nên sẽ rất biết ơn ngài nếu ngài cung cấp cho tôi những dữ kiện mới trong tay ngài về những vụ giao dịch tiền nong mới đây của ông ta. Trong số tiền 3 triệu, ông ta có chi phí một phần nào để trả lương hoặc trang bị vũ khí cho binh đoàn Hung-ga-ri hay không? (Tôi muốn nói không kể đến số tiền được phân phát cho các quân nhân và các quan chức dân sự.).

Đã đến thời kỳ rất gay go, và tôi hy vọng sẽ không có sự hiểu lầm nào có thể cản trở những hành động của chúng ta.

Gửi ngài lời chào chân thành.

A.U.^{2*}

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trên tạp chí "Revue d'histoire comparée", t.IV, số 1-2, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

4

MÁC GỬI I-Ô-A-KHIM LÊ-LÊ-VEN Ở BRUY-XEN

[Bản nháp]

[Luân Đôn], 3 tháng Hai 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

1* C.Mác. "Ngài Phô-gtơ".

2* - A.Uy-li-am, bí danh của Mác.

Lê-lê-ven thân mến!

Kể từ năm 1848, từ ngày có một người Ba Lan^{1*} đem đến cho tôi ở Khuê-n bức thư giới thiệu của ngài, thì tôi đã không có được vinh dự duy trì liên hệ với ngài. Tôi viết lá thư này cho ngài vì một lý do đặc biệt.

Có một nhân vật tên là Phô-gtơ, một giáo sư ở Giơ-ne-vơ, đã công bố tập sách nhỏ^{2*}, chứa đầy những lời vu khống kỳ quái chống lại tôi và hoạt động chính trị của tôi. Một mặt, ông ta miêu tả tôi là một con người nhỏ mọn, mặt khác ông ta gán cho tôi có những động cơ đê hèn nhất. Ông ta xuyên tạc toàn bộ quá khứ của tôi. Vì trong thời gian tôi lưu lại ở Bruy-xen tôi đã vinh dự có những quan hệ gần gũi với ngài - tôi sẽ không bao giờ quên việc ngài dành cho tôi vinh hạnh là đã ôm chầm lấy tôi trước mắt mọi người trong buổi lễ kỷ niệm cuộc Cách mạng Ba Lan ngày 22 tháng Hai 1848⁴⁹¹ - cho nên tôi mong ngài viết lá thư riêng cho tôi và khẳng định trong đó tình bằng hữu đối với tôi và cũng xác nhận tính chất hữu nghị của những quan hệ mà họ đã duy trì ở Bruy-xen với giới lưu vong Ba Lan⁴⁹².

Xin gửi lời chào huynh đệ.

Các Mác của ngài

Bà Mác, người hy vọng rằng ngài vẫn còn nhớ bà ấy - đã chép lại lá thư của tôi gửi ngài, vì nét chữ của tôi khó đọc.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Pháp*

1* Có lẽ ám chỉ Cò-xen-xki.

2* C.Phô-gtơ. "Vụ tôi kiện báo "Allgemeine Zeitung"".

5

MÁC GỬI PHRAN-XTƠ ĐUN-CƠ
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 6 tháng Hai 1860

Thưa ngài!

Xin ngài vui lòng cho đăng lời tuyên bố *bằng văn bản* gửi kèm theo đây^{1*} - tôi *đồng thời* cũng gửi tuyên bố này đến Béc-lin cho báo “*National-Zeitung*” và báo “*Publicist*” (tôi không rõ xu hướng của báo này, nhưng nghe nói tờ báo này được phát hành rộng rãi ở đó), cũng như gửi đến báo “*Kölnische Zeitung*”, “*Frankfurter Journal*”, báo “*Reform*” ở Hăm-buốc và báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc*.

Tôi rất biết ơn ngài nếu ngài thông báo cho Lát-xan biết điều sau đây:

Hôm nay tôi có thời gian trả lời thư ông ấy.

Bài viết về Cô-sút^{2*} - bài này tôi gửi cho Xê-me-rơ ở Pa-ri với *điều kiện dứt khoát* gửi trả lại ngay bài ấy cho tôi - đã mấy tháng nay bị ông ta giữ lại. Bây giờ thì tôi sẽ gí dao vào cổ ông ấy, - dĩ nhiên là nói theo cách nói hình tượng.

Lát-xan sẽ dành cho tôi một vinh hạnh lớn nếu ông ấy gửi cuốn sách của Phô-gtơ^{3*} *bằng bưu điện* trực tiếp cho Ăng-ghen, theo địa

1* *C.Mác*. “Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Đức”.

2* *C.Mác*. “Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông”.

3* *C.Phô-gtơ*. “Vụ tôi kiện báo “*Allgemeine Zeitung*””.

chỉ riêng của Ăng-ghen: 6, Thorncliffe Grove, Oxford Road, Manchester, nơi tôi sẽ đến⁴⁹³. Cuối cùng tôi cũng muốn ông ấy gửi - cũng theo địa chỉ đó - những số báo xuất bản ở Béc-lin có đăng lời tuyên bố của tôi.

Xin gửi ngài lời chào kính trọng và chân thành.

C.Mác

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

6

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG PHRAI-LI-GRÁT
Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 8 tháng Hai 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Phrai-li-grát thân mến!

Lấy tư cách là người đồng chí cũ của anh ở trong đảng và là người bạn cũ của cá nhân anh, tôi thấy có trách nhiệm phải thông báo để anh biết về những bước hành động mà tôi đã thực hiện vì lợi ích vụ án ở Béc-lin và là những bước hành động sắp phải được - nhưng không phải bây giờ - công chúng biết đến.

Chắc chắn anh còn nhớ, hoặc dù sao cũng đã biết qua bản thông tri^{1*} in bằng tiếng Anh gửi cho anh, rằng trên báo “*Allgemeine Zeitung*”

1* *C.Mác*. “Vụ án chống “*Báo Au-xbuốc*””.

(v.v.) *Blin-đơ* đã viện dẫn chẳng những lời khai của *Hô-linh-gơ*, mà còn viện dẫn cả lời tuyên bố bằng văn bản của người thợ sếp chữ *Vi-ê*, coi đó là bằng cứ chứng minh rằng tôi đã nói “điều hiển nhiên sai sự thật”, rằng “thật là điều dối trá khi tôi khẳng định” tuồng như ông ta, *Blin-đơ*, là tác giả tờ truyền đơn “*Sự phòng ngừa*” và tuồng như tờ truyền đơn ấy được *Hô-linh-gơ* in cho ông ta, và nói chung tờ truyền đơn ấy được in tại xưởng in của *Hô-linh-gơ*⁴⁹⁴. Tôi thông báo cho anh *nguyên văn nội dung* lời tuyên bố có tuyên thệ của anh thợ *Vi-ê* ấy trước quan toà ở phố *Bâu-stơ-rít*. Tôi đã nhận được bản sao đã được *chính thức* xác nhận của lời tuyên bố ấy. Một bản của lời tuyên bố ấy đã được gửi đi *Béc-lin* cho viện công tố.

Tôi thấy không cần *binh phẩm* văn bản này dù chỉ *một lời*.

C.M. của anh

“Vào những ngày đầu tháng Mười một năm qua - tôi không nhớ chính xác ngày nào - khoảng từ 9 giờ đến 10 giờ tối tôi đã bị ngài *Ph. Hô-linh-gơ* đánh thức dậy, lúc ấy tôi sống trong ngôi nhà của ông ấy (3, Litchfield Street, Soho) và làm thợ sếp chữ cho ông ấy. Ông ấy chìa cho tôi một bản tuyên bố trong đó có nói rằng trong suốt 11 tháng trước đó tôi có làm việc liên tục cho ông ấy và rằng trong *suốt* thời gian ấy tại xưởng in của ông *Hô-linh-gơ*, 3, Litchfield Street, Soho, đã không có một tờ truyền đơn nào có tên gọi là “*Zur Warnung*” (“*Sự phòng ngừa*”) được sếp chữ và in bằng tiếng Đức. Vì hoang mang và không nhận thức được ý nghĩa của điều tôi làm, cho nên tôi đã thực hiện ý muốn của ông ấy, đã chép lại và ký tên vào tài liệu này. Ngài *Hô-linh-gơ* đã hứa cho tôi tiền, nhưng tôi đã không nhận được gì của ông ta. Trong thời gian diễn ra cuộc giao dịch này ngài *Các Blin-đơ* - như sau này vợ tôi đã cho tôi biết - đã chờ tại phòng của ngài *Hô-linh-gơ*. Sau đó mấy ngày bà *Hô-linh-gơ* (vợ của ngài *Ph. Hô-linh-gơ*) đã cắt ngang bữa ăn trưa của tôi và đưa tôi vào phòng chồng mình, trong đó tôi chỉ thấy một mình ngài *Blin-đơ*. Ông ấy cũng chìa cho tôi chính tài liệu mà trước đó ngài *Hô-linh-gơ* đã đưa cho tôi, và ông *Blin-đơ* khẩn thiết yêu cầu tôi viết và ký tên vào bản sao thứ hai, vì ông ấy cần có hai bản sao - cho chính mình và để công bố trên báo chí. Ông ấy còn nói thêm rằng sẽ đền ơn tôi. Tôi lại chép lại và ký tên vào văn bản này.

Tôi để giấy này để chứng thực tính chất xác thực của những điều trình bày trên đây, cũng như xác nhận rằng:

1) trong số 11 tháng nêu trong tài liệu ấy tôi đã làm việc sáu tuần *không* phải cho ông *Hô-linh-gơ*, mà cho ông *Éc-ma-ni*;

2) tôi đã *không* làm việc cho ông *Hô-linh-gơ* vào chính thời gian tờ truyền đơn “*Zur Warnung*” (“*Sự phòng ngừa*”) được in;

3) lúc ấy tôi có nghe ngài *Phuê-ghe-lơ* - lúc đó làm việc cho ngài *Hô-linh-gơ* - nói rằng ông ta, *Phuê-ghe-lơ*, cùng với đích thân ông *Hô-linh-gơ* sếp chữ tờ truyền đơn nói trên và rằng bản thảo được viết bằng nét chữ của ngài *Blin-đơ*;

4) bản sếp chữ tờ truyền đơn ấy vẫn còn được giữ lại khi tôi lại làm việc cho ông *Hô-linh-gơ*. Chính bản thân tôi đã xếp chữ lại bản chữ ấy để in lại tờ truyền đơn (hay là bài châm biếm) “*Zur Warnung*” (“*Sự phòng ngừa*”) trên tờ báo Đức “*Volk*” được in ở Luân Đôn ở xưởng in của ngài *Phi-đê-li-ô Hô-linh-gơ*, 3, Litchfield Street, Soho. Tờ truyền đơn ấy xuất hiện trong số 7 của báo “*Volk*”, ra ngày 18 tháng Sáu 1859;

5) tôi đã thấy ngài *Hô-linh-gơ* trao cho ngài *Vin-hem Líp-nếch*, hiện cư trú tại ngôi nhà 14, Church Street, Soho, London, bản sửa bồng in của truyền đơn “*Sự phòng ngừa*”, trong đó ngài *Các Blin-đơ* đã *tự tay mình* sửa 4 hoặc 5 lỗi in sai. Lúc đầu ngài *Hô-linh-gơ* lưỡng lự không biết có nên trao bản sửa bồng in cho ngài *Líp-nếch* hay không, và chỉ đến khi ngài *Líp-nếch* đi khỏi, ông *Hô-linh-gơ* mới bày tỏ với tôi và với *Phuê-ghe-lơ*, lúc ấy làm việc cùng với tôi, sự nuối tiếc là đã để lọt khỏi tay mình bản sửa bồng in.

I-ô-han Phri-đrich Vi-ê

Đã được tuyên bố và ký tên bởi ông Phri-đrich Vi-ê nêu trên tại toà án cảnh sát ở phố Bâu-stơ-rít ngày hôm nay, 8 tháng Hai 1860, trước mặt tôi là T.Hen-ri, quan toà của toà án nêu trên”

Toà án cảnh sát.

Quốc huy nước Anh.

Bâu-stơ-rít^{1*}.

Tôi đề nghị anh tạm thời không cho *bất kỳ* ai xem bản sao này của *affidavit*^{2*}. Dĩ nhiên anh biết rõ ràng những lời khai ấy ở đây,

1* Những từ này viết lại chữ khắc trên dấu, được Mác khoanh tròn.

2* - tuyên bố trước quan toà, có giá trị như lời khai có tuyên thệ.

tại nước Anh, sẽ dẫn đến những hậu quả *tổ tụng hình sự* như thế nào.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và
tiếng Anh*

7

MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 13 tháng Hai 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

Tuần trước tôi có viết thư đến Béc-lin cho một người bạn^{1*} nhờ tìm giúp một luật sư để tiến hành *vụ kiện về tội vu khống* mà tôi sẽ phải khởi sự chống lại báo “*National-Zeitung*” ở Béc-lin⁴⁹⁵. Hôm nay tôi đã nhận được thư trả lời, trong đó người bạn của tôi đã nêu tên ngài, thưa ngài luật sư, như là luật sư lớn nhất ở Béc-lin.

Vì vậy tôi mạnh dạn đề nghị ngài đứng ra làm luật sư của tôi trong vụ kiện về tội vu khống mà chi tiết vụ kiện này tôi xin trình bày dưới đây.

Nếu số tiền *ứng trước* 15 ta-le - tôi gửi kèm theo ở đây - chưa đủ thì xin ngài hãy *đánh điện*, - khi đó tôi sẽ gửi ngay số tiền cần thiết.

1* - Phi-sen.

Tôi gửi kèm theo đây giấy uỷ quyền và hy vọng rằng văn bản này đã đủ rồi.

Tôi khẩn thiết đề nghị ngài đăm đơn kiện *ngay lập tức* đến toà để khỏi bỏ lỡ *thời hiệu* và cũng đề nghị ngài hãy vui lòng thông báo cho tôi biết, *bằng điện báo*, xem ngài có nhận tiến hành những bước cần thiết hay không.

Đồng thời ở đây, tại Luân Đôn, tôi cũng khởi sự vụ kiện báo “*Daily Telegraph*” về tội vu khống, vì báo này đã đăng lại bằng tiếng Anh bài báo châm biếm của báo “*National-Zeitung*”.

Xin gửi tới ngài lời chào hết sức kính trọng và chân thành.

Tiến sĩ *Các Mác*

(xin xem ở mặt sau)

Các bài của báo “*National-Zeitung*” nêu trong thư này đã được đăng trong số 37 (ra ngày *chủ nhật*, 22 tháng Giêng 1860) và số 41 (ra ngày thứ tư, 25 tháng Giêng 1860). Cả hai bài này đều là xã luận. Tôi sẽ còn có dịp được nhận định với ngài, trong các thông báo sau này, về tinh thần chứa đựng trong hai bài báo này. Về những *điểm xác định* - mà dựa vào đó tôi muốn khởi sự vụ kiện về tội vu khống và, theo tôi, là những điểm quan trọng nhất về mặt pháp lý - thì những điểm đó là như sau:

1) trong số 41 (*bài viết* có tên gọi là “Người ta tạo ra những tờ truyền đơn cấp tiến như thế nào”) ở cuối cột thứ ba có nói:

“Blin-đơ đã hai lần tuyên bố dứt khoát trên tờ “*Allgemeine Zeitung*” rằng ông ấy không phải là tác giả” (của tờ truyền đơn “*Sự phòng ngừa*”) “và rằng ông ta nói điều đó không phải để bào chữa cho Phô-gơ, là người mà ông ấy không đồng ý, và để chống lại Mác - Líp-nếch - Bít-xcam... Hiển nhiên ông ta” (Blin-đơ) “không phải là thành viên của đảng chặt hẹp của Mác. Chúng tôi cảm thấy đảng ấy đã không gặp khó khăn lắm trong việc biến ông ta thành *kẻ gior đầu chịu báng*, và để những lời *buộc tội Phô-gơ* có được trọng

lượng, họ đã phải xuất phát từ một nhân vật cụ thể nào đó có thể lãnh trách nhiệm thay họ. Đảng của Mác đã có thể rất dễ dàng quy cho Blin-đơ là tác giả tờ truyền đơn chính vì và sau khi ông Blin-đơ trong cuộc trao đổi với Mác và trong bài viết đăng trên báo “Free Press” đã phát biểu những quan điểm tương tự; nếu lợi dụng những lời phát biểu ấy và những cách nói của Blin-đơ, người ta có thể tạo ra một tờ truyền đơn giống như là sản phẩm của ông ta” (nghĩa là của Blin-đơ).

Vậy là ở đây người ta trực tiếp quy tội là tôi đã lấy danh nghĩa một người khác để “tạo ra” tờ truyền đơn. Tiếp nữa: vì tờ “National-Zeitung” cũng trong bài báo ấy (xin xem cùng cột báo ấy, ở đoạn trên) tự nó kể cho người đọc rằng tôi đã gửi đến cho báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc “tờ làm chứng của thợ sắp chữ Phuê-ghe-lơ”, trong đó anh thợ sắp chữ ấy nói rằng “anh biết nét chữ của Blin-đơ căn cứ theo các bản thảo trước và chính anh ta đã sắp chữ phần thứ nhất của tờ truyền đơn tại xưởng in của Hô-linh-gơ, còn bản thân Hô-linh-gơ thì sắp chữ phần thứ hai”⁴⁹⁶ - cho nên như vậy là ở đoạn trích dẫn kể trên tờ “National-Zeitung” đã vu khống quy tội cho tôi chẳng những là tôi đã tạo ra tờ truyền đơn - mà vì mục đích đánh lừa, tôi đã tạo cho nó cái vẻ là “sản phẩm” của Blin-đơ - mà nó còn trực tiếp khẳng định rằng tôi đã cố tình gửi đến báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc một tài liệu giả mạo. Và như thế để hoàn tất bằng cách đó animus calumniandi^{1*} của mình, tờ báo này viết tiếp:

Đáp lại, ngày 2 tháng Mười một Hô-linh-gơ tuyên bố rằng thật là điều bịa đặt có ác ý khi người ta khẳng định như thế tờ truyền đơn đó đã được in trong xưởng in của ông ấy, hoặc như thế Blin-đơ là tác giả của tờ truyền đơn đó, còn anh thợ sắp chữ Vi-ê, người đã làm việc cho ông ta 11 tháng trời, thì đã xác nhận lời tuyên bố đó. Nhân vật Mác, một người luôn luôn tháo vát, đã trả lời trên tờ “Allgemeine Zeitung”, ngày 15 tháng Mười một, như sau: “Lời tuyên bố của Hô-linh-gơ thật nực cười. Hô-linh-gơ biết rằng ông ta đã chính thức vi phạm luật lệ của nước Anh khi in tờ truyền đơn ấy mà không ghi nơi in nó”. Ngoài ra, Mác đã vài lần viện dẫn rằng ngay trước khi tờ truyền đơn xuất hiện thì Blin-đơ đã

1* - sở thích vu khống.

truyền đạt bằng miệng cho ông ta biết nội dung của truyền đơn đó và đã viết chính những điều mà sau này được đưa vào nội dung tờ truyền đơn; vì vậy, do sự giống nhau về nội dung và về hình thức, Blin-đơ ngay từ đầu đã được xem là tác giả của tờ truyền đơn ấy”.

Để giới thiệu một cách ăn khớp đoạn có tác dụng sỉ nhục tôi và được trích trên đây, tờ “National-Zeitung” đã cố ý bỏ ở đây phần quan trọng nhất dưới con mắt các luật gia - đặc biệt là các luật gia người Anh - trong lời tuyên bố của tôi được đăng trong phụ trương của báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, số ra ngày 21 tháng Mười một 1859^{1*}. Tôi gửi kèm theo đây đoạn cắt báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc để nhấn mạnh với ngài đoạn trong lời tuyên bố của tôi đã bị báo “National-Zeitung” cố tình bỏ đi.

Theo tất cả mọi tập quán pháp lý, báo “National-Zeitung” có bốn phận phải đưa ra các bằng chứng xác nhận tính chất đúng sự thật của lời buộc tội do nó đưa ra và sỉ nhục tôi. Nhưng tôi sẽ gửi đến chỗ ngài những bằng chứng tư pháp để thấy rõ lời buộc tội ấy là sai. Ngài sẽ thấy rằng theo luật nước Anh giờ đây tôi thậm chí có thể - nếu tôi muốn - đưa ngài Blin-đơ đi làm khổ sai vì tội “bí mật câu kết” chống lại tôi.

2) Trong số 37 của báo “National-Zeitung”, trong bài xã luận có tên là “Các Phô-gơ và báo “Allgemeine Zeitung”, ở cột thứ hai, có nói nguyên văn như sau:

“Phô-gơ, ở trang 136 và những trang tiếp theo có cho biết: Cái tên băng nhóm lưu hoàng, hay còn gọi là nhóm thợ làm bàn chải là cái tên mà trong giới lưu vong năm 1849 người ta dùng để gọi một nhóm người thoát đầu sống tản mát ở Thụy Sĩ, Pháp, và Anh, rồi dần dần tập hợp lại ở Luân Đôn và tại đó họ đã tôn ông Mác làm người cầm đầu nổi tiếng của mình”.

Tôi sẽ gửi đến ngài những bằng chứng cho thấy ở đây người ta đã nhầm lẫn hai hội hoàn toàn khác nhau ở Giơ-ne-vơ, những hội này chưa bao giờ có bất kỳ liên hệ nào với tôi và họ cũng chưa đặt

quan hệ đó bao giờ⁴⁹⁷. Nhưng tôi xem điều đó không quan trọng. Đoạn *quan trọng nhất* mà tôi muốn dùng nó để luận chứng cho điểm *thứ hai* trong lời buộc tội vu khống, là đoạn tiếp sau đó và nguyên văn như sau:

“Một trong những việc làm chủ yếu của băng nhóm lưu hoàng” (bảo là được đặt dưới sự lãnh đạo của tôi) “là làm mất thanh danh những nhân vật đang sống ở trong nước đến mức họ đã phải trả tiền để băng nhóm này giữ bí mật và không làm mất thanh danh họ. **Không phải một lá thư, mà là hàng trăm lá thư gửi về Đức dọa tố cáo sự dính líu vào hoạt động cách mạng này hay hoạt động cách mạng khác, nếu đến một thời hạn nào đó không gửi một số tiền xác định đến một địa chỉ đã nêu**”.

Cứ để báo “*National-Zeitung*” chứng minh sự dè hèn vô hạn mà nó buộc tội tôi đã thực hiện, trình lên toà không phải hàng trăm lá thư, thậm chí không phải một lá thư, mà ít ra là một dòng duy nhất chứng tỏ có việc tống tiền dè hèn như vậy - một dòng duy nhất mà căn cứ theo đó, nếu không thể chứng minh rằng nó xuất phát từ chính bản thân tôi, thì ít ra cũng có thể chứng minh rằng nó xuất phát từ một người nào đó, đã có một lúc nào đó có quan hệ nào đó với tôi. Trong đoạn trích dẫn ở trên, tờ báo này tiếp tục viết:

“Theo nguyên lý: “ai không tuyệt đối theo chúng ta, người đó chống lại chúng ta”, thì đối với bất kỳ người nào chống lại *những mưu mô đó*” (tức là chống lại những lá thư kể trên với nội dung đe dọa và đòi tiền), “người ta không chỉ đơn giản làm mất thanh danh họ trong hàng ngũ những người lưu vong, mà còn “làm hại” họ trên báo chí. “Những người vô sản”” (mà người ta miêu tả tôi là lãnh tụ của họ) “đã đăng tràn ngập *các cột báo của báo chí phản động ở Đức những lời mật báo tố giác* những nhà dân chủ không thừa nhận họ; họ đã trở thành những đồng minh của cảnh sát mật ở Pháp và ở Đức”.

Dĩ nhiên là tờ “*National-Zeitung*” sẽ dễ dàng nêu ra, trên “*Những cột báo đầy ắp* trên báo chí phản động” dù là *một dòng duy nhất* xuất phát từ tôi hoặc bạn bè tôi và chứa đựng nội dung “*tố giác*” một người nào đó trong số “các nhà dân chủ”.

Hoàn toàn đúng - và đây là trường hợp *duy nhất* - là Phéc-đi-năng

Phrai-li-grát đã viết một bài thơ châm biếm^{1*} phản đối *trái khoản cách mạng* của ngài Kin-ken và phản đối *chuyến du hành cách mạng* của ông ta sang *Hoa Kỳ*⁴⁹⁸; anh Phrai-li-grát thoát đầu đã đăng bài thơ này trên một tạp chí ở Niu Ốc^{2*}, do người bạn của tôi Vây-đơ-mai-ơ xuất bản, sau đó đăng trên tờ “*Morgenblatt*”^{3*}. Dĩ nhiên, đây không phải là “*sự tố giác*”. Còn cái gọi là giới dân chủ lưu vong (Đức) thì đã thật sự đăng tràn ngập trên các báo Đức những bài đơm đặt hết sức ngu xuẩn về tôi. Trong trường hợp *duy nhất*, khi tôi thấy *cần phải trả lời* thì tờ báo mà tôi gửi bài bác bỏ đến đó lại *không* đăng lời bác bỏ ấy⁴⁹⁹.

Tờ báo Đức duy nhất mà tôi gửi bài đăng sau khi tôi buộc phải ra nước ngoài sống lưu vong, là tờ “*Neue Oder-Zeitung*”. Các bài vở của tôi đăng trên báo này khoảng từ đầu tháng Giêng đến tháng Bảy 1855. Tôi chưa một lần nào, *chưa có một lời nào* nhắc tới giới lưu vong trên các bài này.

Về các bài vở của Líp-nếch đăng trên báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* - trong đó cũng không *một lần nào có một lời nào* nhắc tới giới lưu vong và cũng đã đem lại vinh dự lớn cho ông ấy (tôi có ý nói đến nội dung các bài vở ấy) - thì những bài vở ấy tuyệt nhiên không liên quan đến tôi. Tôi sẽ viết thư cho ngài nói tỉ mỉ hơn về chuyện này^{4*}.

Dĩ nhiên, đối với tôi thì *sự liên minh* của tôi với *cảnh sát mật của Đức và của Pháp* là một tin giạt gân.

3) Trong số báo 41 dẫn ra trên đây, trong bài “Người ta tạo ra

1* Ph.Phrai-li-grát. “Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ” (bức thư số 1 bằng thơ).

2* - “Die Revolution”.

3* - “Morgenblatt Für gebildete Leser”.

4* Xem tập này, tr. 615-618.

các tờ truyền đơn cấp tiến như thế nào”, báo “*National-Zeitung*” quy tội cho “đảng của những người vô sản”, mà nó gọi tôi là lãnh tụ của đảng này, do đó cũng quy tội cho tôi đã tham gia “vụ âm mưu hết sức trớ trêu tạo ra hàng loạt trái phiếu giả v.v.” bảo là đã diễn ra vào năm 1852 ở Thụy Sĩ, cũng như quy tội cho tôi đã tham gia vào “những mưu mô” tương tự vào năm 1859 mà kết quả là các quốc gia Đức, “sau khi ký hoà ước Vi-la-phran-cơ”, tựa hồ như đã buộc phải chất vấn “Hội đồng liên bang”^{1*} Thụy Sĩ.

Sau này tôi sẽ đề cập tỉ mỉ hơn về vấn đề là tôi tuyệt nhiên không có gì chung với tất cả những cái đó và từ *tháng Chín 1850*, nói chung tôi đã chấm dứt mọi hoạt động tuyên truyền và ngay vào thời gian diễn ra vụ án ở Khuên xử những người cộng sản (năm 1851-1852), tôi đã *giải tán* hội cộng sản mà tôi là thành viên⁵⁰⁰, và từ đó đến nay tôi không thuộc bất kỳ một hội *bí mật* hoặc *công khai* nào. Sự vụ khống có *chủ mưu* của tờ “*National-Zeitung*”, cả ở điểm này nữa, cũng biểu hiện rõ qua sự việc là qua các tài liệu của *vụ án ở Khuên xử những người cộng sản nó tất phải biết rằng bản thân tôi*, thông qua các luật sư ở Khuên, đã vạch mặt một tên đã hoạt động tuồng như vào năm 1852 ở Thụy Sĩ trong vai trò *đặc vụ của cảnh sát*, và rằng tên ấy - điều này thì chính Sti-bơ cũng phải thừa nhận - từ năm 1850 đã có những quan hệ thù địch với tôi. Nếu cần tôi sẽ đưa ra những bằng chứng cho thấy rằng tên này (*Séc-van*, tên thật của hắn là Crê-mơ) *chưa bao giờ* có quan hệ với tôi, ngay cả *trước năm 1850*.

4) Điểm cuối cùng buộc tội vụ khống cần được chứng minh bằng đoạn sau đây trong số 41, trong bài “Người ta tạo ra những tờ truyền đơn cấp tiến như thế nào”, cột thứ hai, trong đó có nói:

1* - tên gọi của Chính phủ Thụy Sĩ.

“Lấy *dầu* ra *tiền* cho tờ báo được phân phát một cách hào phóng đó” (Tức là tờ báo “*Volk*” xuất bản ở Luân Đôn), “điều đó có trời biết; mọi người đều biết rằng Mác và Bít-xcam không có *thừa tiền*”.

Câu nói này - nếu ta gắn nó với tinh thần chung của cả hai bài xã luận, trong đó người ta mô tả tôi như một người hành động chung với cảnh sát mật, với bọn phản động và *băng nhóm lưu hoàng* đã từng tống tiền bằng cách bắt bí và dọa tố giác về hoạt động cách mạng - ám chỉ tôi đã kiếm tiền cho báo “*Volk*” bằng phương pháp không trung thực và bỉ ổi. Cứ để báo “*National-Zeitung*” chứng minh lời tuyên bố vu khống ấy. Còn tôi sẽ cho ngài biết sự thật về số tiền mà tôi đã kiếm được cho báo “*Volk*”, và nếu cần, tôi cũng sẽ cho biết về tình hình tài chính của tôi mà ông Xa-ben cho là đáng ngờ - đó là những sự thật có thể chứng minh điều hoàn toàn *trái ngược* với những điều nói trong những bài bịa đặt bỉ ổi của báo “*National-Zeitung*”.

Tôi đề nghị ngài, trong thư trả lời của mình, đồng thời nêu ra những điểm mà ngài cần có thêm những lời giải thích bổ sung.

P.S. Để kịp gửi lá thư này, tôi sẽ gửi ngài *giấy uỷ quyền* muộn hơn - vào ngày mai, và nếu được thì gửi ngay vào tối nay, trong một phong bì riêng.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

8 ĂNG-GHEN GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CÔ Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 20 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được bức thư của ngài đề ngày 13, nhưng đáng tiếc là mãi hôm nay tôi mới có thể gửi đi bản thảo kèm theo đây⁵⁰¹. Tôi nghĩ rằng khối lượng bản thảo này không quá 3 tờ in.

Tôi chưa hoàn toàn hiểu rõ những ý kiến bảo lưu của ngài do có những sự hoài nghi có tính chất nguyên tắc, phải chăng nói chung ngài chưa muốn đưa ra quyết định chừng nào ngài chưa nhìn thấy bản thảo. Tôi không thể hình dung được việc ngài có ý định muốn đảm nhận trách nhiệm về các khía cạnh đạo đức, lô-gích và thẩm mỹ của tất cả những ấn phẩm của ngài, từ Mác cho đến I-a-cốp Vê-nê-đây, từ Lát-xan cho đến Pa-le-xơ, hoặc việc ngài muốn làm cho hoạt động xuất bản của mình thích nghi với những khuynh hướng của tờ “Volks-Zeitung” mà tôi chưa thể xét đoán được, bởi vì ở Man-se-xtơ người ta không nhận được báo “Volks-Zeitung”. Nhưng nếu những sự hoài nghi có tính chất nguyên tắc có liên quan đến cuốn sách của Lát-xan về I-ta-li-a - cuốn sách quả thật không phù hợp với quan điểm của tôi về vấn đề này⁵⁰² - thì dĩ nhiên là tôi đánh giá đúng những lý do này của ngài. Nhưng tôi cũng biết rằng Lát-xan sẽ là người đầu tiên không muốn đếm xỉa đến những lý do ấy. Vì vậy tôi viết thư cho Lát-xan, vì tôi tin chắc là ông ta cảm thấy bị xúc phạm nếu người ta suy nghĩ về ông ấy rằng ông ấy cũng có thể ngăn cản, dù là chút ít, việc công bố một tác phẩm không giống quan điểm của ông ta về vấn đề ấy.

Song, trong trường hợp ngài cảm thấy quy mô của tập sách hoặc những nguyên tắc nêu trong tập sách ấy là không thể chấp nhận được đối với nhà xuất bản của ngài thì tôi đề nghị ngài gửi tập sách ấy - trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được - cho ngài B.A-phin-gơ, nhà điêu khắc,

Linienstraße, 173, Berlin.

Tôi đã chuyển lá thư đó cho Boóc-cơ-hây-mơ.
Xin gửi ngài lời chào quý trọng và chân thành.

Phri-đrich Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác
và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

9

ĂNG-GHEN GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 20 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Lát-xan thân mến!

Rất cảm ơn ngài đã gửi đến cuốn sách nhảm nhí của Phô-gơ^{1*}. Dưới đây tôi nói tỉ mỉ hơn về chuyện này.

Chắc là Đun-cơ đã cho ngài biết rằng tôi đã đề nghị với ông ấy thực hiện một cái gì đó như là phần tiếp của tác phẩm “Pô và Ranh”^{2*}, ông ấy đã chấp nhận đề nghị này, chỉ đưa ra một sự bảo lưu về “những hoài nghi có tính nguyên tắc”. Tuy rằng đối với tôi điều khá mới là nhà xuất bản - chứ không phải tác giả - chịu trách nhiệm về những nguyên tắc được trình bày trong một tác phẩm nào đó, song

1* C.Phô-gơ. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

2* Ph.Ăng-ghen. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

dù sao tôi cũng cố gắng - tuy uống công - tìm hiểu xem ông ấy ngụ ý muốn nói điều gì. Bởi vì chính ông Đun-cơ không hướng tới chỗ biến nhà xuất bản của ông ta đơn giản thành vật bỏ sung cho tờ “Volks-Zeitung”, là tờ báo mà tôi, tuy vậy, cũng chưa nhìn thấy ở đây. Cuối cùng thì tôi nhận ra rằng có thể là Đun-cơ đánh hơi thấy rằng trong vấn đề I-ta-li-a tôi giữ một quan điểm khác với ngài, và đã đưa ra ý kiến bảo lưu ấy là do quan hệ quá tế nhị đối với tập sách của ngài^{1*}. Tôi tin chắc rằng nếu đúng như vậy thì tôi chỉ cần lưu ý ngài về chuyện đó là đủ và ngài sẽ làm yên lòng Đun-cơ về việc này. Tôi biết, với thái độ khách quan của mình, ngài sẽ coi mình bị xúc phạm nếu như có một ai đó cho rằng ngài có thể mong muốn, dù chỉ là mảy may, một tác phẩm nào đó không được in ra chỉ vì trong vấn đề ấy tác phẩm đó mâu thuẫn với các quan điểm của ngài. Thú thật, tôi đã suy nghĩ lâu trước khi quyết định lưu ý ngài về việc này, vì tôi sợ rằng ngài có thể giận tôi chỉ riêng vì tôi đã cho rằng thậm chí những người khác cũng có thể có những giả thiết như vậy. Nhưng tôi không còn cách nào khác, bởi vì tôi không thể giải thích cho mình theo cách khác những hoài nghi của Đun-cơ.

Cũng không cần gì phải tham khảo Phô-gơ. Chúng ta hãy kết thúc trò nhảm nhí cũ ấy, là cái trò lại được người ta lôi ra trước thiên hạ và đã bị chúng tôi kết liễu từ tám năm về trước rồi⁵⁰³ (về điều này thì phần tử tiểu thị dân đó ở Giơ-ne-vơ không biết gì cả trong cái hang gấu của mình), sao cho tất cả những chuyện đó chỉ còn để lại mùi hôi thối đặc trưng của Phô-gơ và do chính ông ta loan truyền. Tuy nhiên, những lời tuyên bố của Blin-đơ, của Bít-xcam và đặc biệt là của Lu-pu-xơ đã làm mất mặt con người ấy đến mức nếu sự việc cứ sẽ tiến triển như vậy thì quả thật chúng ta sẽ chẳng còn gì để làm nữa. Thêm vào tất cả những điều đó còn có lời tuyên

1* *Ph.Lát-xan*. “Cuộc chiến tranh I-ta-li-a và những nhiệm vụ của Phổ”.

bố của Sai-bơ về nguồn gốc của tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”. Lời tuyên bố này xoá bỏ toàn bộ vụ kiện ở Au-xbuốc⁵⁰⁴ và cuối cùng sẽ buộc Phô-gơ tiến hành vụ kiện ở Luân Đôn, nếu ông ta muốn chứng minh điều trái ngược. Dĩ nhiên, do vậy chúng tôi đã lại phải một lần nữa bối lại toàn bộ tài liệu lưu trữ của chúng tôi, trong đó có thể tìm thấy lai lịch của toàn bộ băng nhóm dân chủ ấy, cái lai lịch mà nhờ nó chúng tôi có thể kết liễu bất kỳ kẻ nào trong số họ. Chúng tôi sẽ còn cho hấn ta biết tay, cho cái tên dốt nát Phô-gơ ấy với lá thư của Tê-khốp (hơn nữa hấn đã đánh cắp lá thư đó)⁵⁰⁵ và với những chuyện đơm đặt nhỏ mọn của hấn ở Giơ-ne-vơ, biết tay, tuy hấn tưởng là chúng tôi và những người khác cũng đần độn, cũng đều cáng và hèn nhát như hấn.

Xin gửi ngài lời chào thân ái.

Ăng-ghen của ngài

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassale. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

10

MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 21 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Thưa ngài luật sư kính mến!

Tôi đã không gửi ngay cho ngài giấy uỷ quyền liền ngay sau lá thư đầu của tôi^{1*}, bởi vì cũng trong lá thư ấy tôi có đề nghị thêm ngài đánh điện cho tôi. Tôi đã chờ mấy ngày sau đó thấy rằng sẽ là điều hợp lý hơn nếu chờ cho đến thời hạn (tức là đến ngày hôm qua, 20 tháng Hai) khi mà bức thư trả lời của ngài gửi từ Béc-lin có thể đến Luân Đôn.

Vì thư không đến và mặt khác, ngài đã đánh điện cho biết không khước từ lời tôi đề nghị ngài làm luật sư của tôi, nên tôi cho rằng là ngài đã chấp nhận lời đề nghị của tôi, và để khỏi bị tiếp tục lãng phí thời gian, tôi xin gửi ngài những giấy tờ sau đây bằng thư bảo đảm.

1. Giấy uỷ quyền.

2. 7 bản phụ lục, cùng với bản dịch những phụ lục ấy trong trường hợp nguyên bản được viết bằng tiếng Anh.

Những phụ lục ấy như sau:

1. Affidavit A.Phuê-ghe-lơ^{2*}.

2. Affidavit I. Ph.Vi-ê^{3*}.

3. Thông tri của tôi bằng tiếng Anh nhằm chống lại Blin-đơ^{4*}.

4. và 5. 2 lá thư của báo “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc gửi cho tôi về vụ này.

6. Tuyên bố của tiến sĩ Sai-bơ trên báo ở Luân Đôn “*Daily Telegraph*” ra ngày 15 tháng Hai 1860, tr.5, cột 5, mục có tên gọi là “*Tiểu luận châm biếm chống Phô-gơ*”.

7. Thư của C.Blin-đơ gửi Líp-nếch đề ngày 8 tháng Chín 1859⁵⁰⁶.

1* Xem tập này, tr. 584-592.

2* Xem tập này, tr. 58.

3* Xem tập này, tr. 51 và 426-428.

4* C.Mác. “Vụ án chống “Báo Au-xbuốc””.

Ngày mai, khi bức thư của ngài có thể sẽ đến tay tôi, thì tôi mạn phép gửi ngài những lời bình luận về các tài liệu ấy. Nhưng mới thoạt nhìn ngài sẽ thấy rằng lời buộc tội đê hèn nhằm vào tôi, đăng trên số 41 của tờ “*National-Zeitung*”, trong đó tôi bị mô tả là kẻ ẩn danh soạn thảo ra những văn bản được tôi tung ra nhân danh những người khác, - lời buộc tội ấy có thể bị *vạch trần* một cách không thể bác bỏ được trước toà như là một sự vu khống đê hèn.

Về Affidavits (những lời tuyên bố đưa ra trước mặt quan toà và thay cho những lời khai có tuyên thệ) thì tôi chỉ xin nhận xét như sau:

Ngài sẽ thấy rằng trong affidavit làm *phụ lục số 2*, những từ “*upon oath*” (có tuyên thệ) đã bị quan toà gạch bỏ. Quan toà giải thích với chúng tôi rằng lời tuyên bố đưa ra trước mặt ông ta được xem là một lời tuyên bố có tuyên thệ, và rằng *lời tuyên bố đối trá bị coi ngang với tội hình sự* và bị phạt bằng án *đi đầy*, nhưng theo luật của nước Anh, lời tuyên thệ thật sự chỉ được đưa ra khi có mặt bị cáo.

Tất cả những việc khác, tôi xin gác lại đến ngày mai.

Xin gửi ngài lời chào rất kính trọng và chân thành.

Tiến sĩ **Các Mác**

Tôi không biết tôi sẽ còn ở lại đây *bao nhiêu thời gian nữa*, vì vậy tất cả thư từ xin ngài gửi về địa chỉ chỗ ở của tôi: 9, Grafton Terrace, Maitland Park. Haverstock Hill, London.

Trong *giấy uỷ quyền* tôi để trống chỗ ghi tên các biên tập viên của tờ “*National-Zeitung*”.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t. XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

11

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG PHRAI-LI-GRÁT Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 23 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Phrai-li-grát thân mến!

Tôi viết thư này một lần nữa cho anh, và lại đây là lần cuối, về vấn đề Phô-gơ. Anh thậm chí đã không xác nhận rằng đã nhận được hai lá thư đầu của tôi⁵⁰⁷, điều này thì anh có thể thực hiện đối với bất kỳ một phần tử phi-li-xtanh nào. Tôi không thể tin được rằng anh lại có thể tưởng tôi muốn đòi anh viết thư nhằm mục đích đem công bố nó. Anh biết tôi còn lưu giữ không dưới hai trăm lá thư của anh trong đó có đủ tài liệu để - nếu cần thiết - thì xác định thái độ của anh đối với tôi và đối với Đảng.

Tôi viết thư này cho anh, vì anh, với tư cách là nhà thơ, hơn nữa lại là người rất bận rộn, xem ra đã lầm lẫn về ý nghĩa của các vụ kiện của tôi ở Luân Đôn và ở Béc-lin⁵⁰⁸. Những vụ kiện ấy có ý nghĩa quyết định đối với *sự bào chữa* cho Đảng về *phương diện lịch sử* và đối với địa vị tương lai của Đảng ở Đức; ý nghĩa của vụ kiện ở Béc-lin tăng lên còn vì cùng một lúc với vụ đó cũng diễn ra vụ kiện Ai-sơ-hốp-Sti-bơ, mà trung tâm vụ án ấy sẽ là vụ án ở Khuên xử những người cộng sản⁵⁰⁹.

Có lẽ anh có những thắc mắc sau đây với tôi:

1. Tôi đã lạm dụng tên của anh (như anh đã nói với Phau-sơ).

2. Tôi đã gây ra tại văn phòng của anh một chuyện đại thể như “vụ âm ỉ”.

Về điểm 1. Bản thân tôi *không bao giờ* nêu tên anh, nếu không kể một lần trên báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* tôi đã tuyên bố rằng Blin-đơ đã kể cho anh nghe đại thể chính những điều như anh đã kể cho tôi^{*}. *Đó là sự thật*. Ngay từ đầu tôi đã nhận thức được rằng điều hết sức quan trọng là chỉ rõ *nguồn gốc đích thực* của tờ truyền đơn^{**}, và tôi có *quyền* viện dẫn nhân chứng đã nghe Blin-đơ nói.

Về lá thư của *Líp-nếch* gửi ban biên tập báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc*, trong đó ông ấy viện dẫn anh và tôi (về vấn đề Blin-đơ)⁵¹⁰, thì trong trường hợp cần thiết ông ta sẽ *tuyên thệ* mà khẳng định rằng ông ấy làm điều đó *mà tôi không biết*; cũng như thế, *không cho tôi biết trong thời gian tôi lưu lại ở Man-se-xtơ*, ông ấy đã gửi cho báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* tờ truyền đơn “*Sự phòng ngừa*”. Đến khi báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* bị Phô-gơ truy cứu trách nhiệm thì nó đã nhờ đến *Líp-nếch* và ông ấy vẫn hồ nghi không biết liệu tôi có tranh thủ cơ hội để làm mất uy tín ông ấy hay không, và ông ấy thậm chí còn ngạc nhiên khi thấy tôi tuyên bố ngay với ông ấy rằng tôi sẽ hết sức giúp ông ấy.

Trong *bức thư gửi anh*⁵¹¹ tôi đã lên tiếng bênh vực ông ấy, phản đối lá thư của anh gửi cho ông ấy, đơn giản là vì tôi cảm thấy, về phía anh - với tư cách một người có tên tuổi và có địa vị xã hội - thật là không cao thượng khi đả kích dưới một hình thức gay gắt như vậy đối với một đảng viên không có tên tuổi và ẩn náu trên một gác xếp, mà trước đó anh có những quan hệ tốt đẹp nhất với người

1* *C.Mác*. “Tuyên bố gửi ban biên tập báo “*Allgemeine Zeitung*””.

2* *Mác* muốn nói tờ truyền đơn “*Sự phòng ngừa*”.

đó.

Về giọng bực bội lá thư của tôi thì đó là vì có nhiều lý do.

Trước hết điều làm tôi tự ái sâu sắc là xem ra anh tin Blin-đơ hơn tôi.

Thứ hai, lá thư anh gửi tôi nói về tờ “*Morning Advertiser*” (các bài viết về lễ kỷ niệm Si-lơ) - một bức thư được viết với giọng rất bực tức - hình như toát lên rằng anh xem tôi có thể làm cái việc đê hèn là không những bí mật đưa vào bài viết của Blin-đơ một đoạn xúc phạm anh, mà sau đó còn miêu tả với anh đó là những mưu mẹo của Blin-đơ⁵¹². Quả thật tôi không biết vì sao tôi lại đáng bị một sự nghi ngờ ô nhục cho tôi như vậy.

Thứ ba, lá thư riêng của tôi gửi anh sẽ được anh đưa cho Blin-đơ xem.

Cuối cùng, tôi có quyền chờ đợi, đặc biệt là sau *bài báo* đăng trên tờ “*Gartenlaube*”^{1*}, anh sẽ bổ sung chỉ ít một nhận xét vào lời tuyên bố của mình gửi cho báo “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc, để xua tan cái vẻ là lời tuyên bố ấy đánh dấu sự đoạn tuyệt với cá nhân tôi và sự quay lưng công khai với Đảng. Tôi cũng không thể nào vui mừng trước việc lời tuyên bố thứ hai của anh đã xuất hiện cùng với lời tuyên bố của Blin-đơ⁵¹³ và tên tuổi của anh là cái lá chắn che chở cho những lời khẳng định đối trá và những sự xuyên tạc của ông ta. Dù thế nào đi nữa, tôi xin *thề* với anh rằng tôi *hoàn toàn không viết về tất cả* những lời tuyên bố của Líp-nếch gửi cho tờ “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc *trước* khi chúng xuất hiện trên báo ấy⁵¹⁴.

Về điểm 2. Đúng vào ngày tôi ghé vào văn phòng của anh thì có hai số báo “*National-Zeitung*” từ Béc-lin được gửi đến tận nhà cho tôi (*trong số thứ nhất có* đăng những đoạn trích bỉ ổi và những lời

1* Xem tập này, tr. 189.

bình luận bỉ ổi mà sau này đã xuất hiện trên tờ “*Telegrap*”^{1*}. Trong gia đình tôi mọi người đều hết sức tức giận và bà vợ tội nghiệp của tôi rơi vào tình trạng thật sự khủng khiếp. Cùng lúc đó tôi đã nhận được từ nước Đức một bức thư trong đó người ta báo cho tôi biết rằng ngoài những lời tuyên bố của anh đăng trên tờ “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc còn có lá thư của anh in trong cuốn sách bỉ ổi của Phô-gtơ⁵¹⁵. Theo người ta nói, qua bức thư này có thể thấy anh có những quan hệ gần gũi với Phô-gtơ và thấy rằng tên tuổi của anh là tên tuổi quan trọng duy nhất mà Phô-gtơ lợi dụng để kiếm cái vốn chính trị và tên tuổi ấy làm cho những hành vi bỉ ổi của ông ta có được trọng lượng trong con mắt của công chúng. Anh hãy hình dung anh trong vị trí của tôi và anh hãy tự hỏi mình xem phải chăng vào thời điểm ấy có thể là cả anh cũng đã bị mất sự tự chủ chăng?

Tôi nhắc lại một lần nữa: trong bức thư ấy vấn đề không phải là *lợi ích riêng tư*. Trong vụ kiện ở Luân Đôn tôi có thể làm cho anh được gọi ra toà làm nhân chứng mà không cần có sự cho phép của anh. Đối với vụ xử kiện ở Béc-lin, tôi nắm trong tay những lá thư của anh mà khi cần thì tôi có thể đưa vào hồ sơ vụ kiện. Thêm vào đó, trong vụ này tôi tuyệt nhiên không lẻ loi. Hành động đả kích đáng hổ thẹn của Phô-gtơ đã đem lại cho tôi - ở tất cả các nước: Bỉ, Thụy Sĩ, Pháp và nước Anh - những đồng minh bất ngờ, ngay cả qua những nhân vật theo khuynh hướng hoàn toàn khác.

Nhưng dĩ nhiên, vì lợi ích chung của chúng ta và vì lợi ích của chính công việc, tốt hơn nên hành động có phối hợp.

Mặt khác, tôi thẳng thắn thú nhận rằng tôi không thể chỉ vì những sự hiểu nhầm nhỏ mà để mất một nhân vật trong số ít những người mà tôi đã yêu quý trong tư cách là một *người bạn*, hiểu theo nghĩa tốt nhất của từ này.

Nếu như tôi có gì đó với anh thì bất kỳ lúc nào cũng sẵn sàng

1* “Daily Telegraph”.

thừa nhận mình sai lầm. “Nihil humani a me alienum puto”^{1*}.

Dĩ nhiên, tôi hoàn toàn hiểu, rằng trong hoàn cảnh của anh bây giờ, mọi câu chuyện xảy ra tương tự như câu chuyện này, đều ắt không hay đối với anh.

Nhưng, về phần mình, anh không thể không đồng ý rằng *không thể* để anh hoàn toàn đứng ngoài vụ này được.

Thứ nhất, bởi vì Phô-gtơ lợi dụng tên tuổi của anh kiếm vốn liếng chính trị và ông ta đang bồi nhọ toàn Đảng, - một đảng tự hào vì coi anh đứng trong hàng ngũ của mình, - đã thế ông ta lại còn làm ra vẻ được anh tán thành trong cái việc đó.

Hơn nữa, ngẫu nhiên anh là *uy viên duy nhất* của uỷ ban trung ương trước kia ở Khuên^{2*}, là người đã từng sống từ cuối năm 1849 đến mùa xuân năm 1851 ở Khuên, còn từ đó đến nay thì luôn luôn sống ở Luân Đôn.

Nếu như cả hai chúng ta đều nhận thức rằng chúng ta, mỗi người mỗi cách - gạt bỏ mọi lợi ích riêng tư và xuất phát từ những động cơ trong sạch nhất - trong nhiều năm đều đã mang ngọn cờ của “giai cấp yêu lao động nhất và bị hất hủi nhất”^{3*}, giương nó lên tầm cao không với tới được đối với các phần tử phi-li-xtanh, - thì tôi sẽ xem là một lỗi lầm đáng xấu hổ chống lại lịch sử, nếu như hai chúng ta chia tay nhau chỉ vì những chuyện nhỏ nhặt, mà xét cho cùng là những sự hiểu lầm.

Xin gửi đến anh lời chào chân thành và thân ái.

Các Mác của anh

1* - “Homo sum human nihil a me alienum puto” - “Tôi là con người và không có điều gì mang tính người lại xa lạ với tôi” (*Pu-bli-út - Tê-ren-xi-út*. “Kẻ tự hành hạ mình”, hồi I, cảnh thứ nhất).

2* Đây là nói Liên đoàn những người cộng sản.

3* Mác lấy lại theo cách nói của Xanh-xi-mông: “Giai cấp đông đảo nhất và nghèo nhất” thường gặp trong nhiều tác phẩm của Xanh-xi-mông.

Công bố lần đầu trên tạp chí “*Der Neue Zeit*”,
Ergänzungshefte, số 12, 1911-1912

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

12 MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 23 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Lát-xan thân mến!

Giờ đây, khi tôi phải tiến hành hai vụ kiện, một vụ ở Béc-lin, một vụ ở Luân Đôn^{1*}, và mặt khác, lại phải làm việc chỉ để kiếm sống, tôi chỉ có thể biên vài dòng cho anh mà thôi. Việc anh phát hiện trong cuốn tiểu thuyết của Phô-gtơ^{2*} “nhiều sự thật” đã làm cho tôi rất ngạc nhiên sau khi tôi đọc qua cuốn sách này, tôi cũng lấy làm ngạc nhiên trước những lời khuyên rụt rè mà anh đưa ra cho tôi.

Sự thật duy nhất *không hoàn toàn có tính chất bịa đặt* là bức thư của Tê-khốp⁵¹⁶. Nhưng bức thư ấy, hay nói đúng hơn, nội dung bức thư ấy, đã bị tôi bác bỏ một cách triệt để bảy năm về trước, trong bài tiểu luận đả kích ấn hành ở Niu Oóc, dưới đầu đề “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”, đến nỗi tất cả những kẻ to mồm hồi đó vẫn còn liên kết với nhau, đã cắn răng *không dám nói một lời phản đối nào*.

Điều tôi mong muốn ở anh là điều hết sức quan trọng đối với tôi

1* Xem tập này, tr. 605-630.

2* *C.Phô-gtơ*. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

là tìm hiểu xem ai là thông tin viên của báo “Daily Telergaph” ở Béc-lin và thằng cha súc sinh ấy đang sống ở chỗ nào tại Béc-lin: phố nào và số nhà bao nhiêu. Hình như đấy là một người Do Thái có họ là Mây-ơ. Với địa vị của anh ở Béc-lin thì dĩ nhiên anh chẳng tốn công sức gì để tìm hiểu ra điều đó. Xin anh hãy thông báo ngay cho tôi biết điều này. Tôi gửi kèm theo đây tập sách mỏng nói về vụ án những người cộng sản^{1*}.

C.M. của anh

P.S. Còn về sự mất tin cậy của tôi (anh buộc tôi phải nói bằng thứ ngôn ngữ của vị trượng phu Blin-ơ - hãy xem báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc⁵¹⁷), thì dù sao anh cũng không thể phàn nàn về chuyện này. Ví dụ, tôi gửi cho anh, cùng với lá thư này, mẫu thư gửi từ Ban-ti-mo (Mỹ). Tôi nhận được mẫu thư này qua con đường riêng tư⁵¹⁸. Những lời buộc tội chính thức chống lại anh (cũng có cả những lời khai của một đoàn đại biểu công nhân từ Đuyt-xen-đoóc-phơ^{2*}) thì lưu thông trong đóng giấy tờ của Liên đoàn những người cộng sản, không phải của tôi và tôi không sử dụng được những giấy tờ ấy.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* *C.Mác.* “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

2* Xem tập này, tr. 48.

13 MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 24 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Thưa ngài!

Tôi lấy làm ngạc nhiên rằng ngay cả hôm qua tôi cũng không nhận được từ Béc-lin lời thông báo về việc ngài nhận được bức thư bảo đảm gửi ngài ngày 13 tháng Hai^{1*}.

Hôm qua từ đây - từ Man-se-xtơ - tôi đã gửi ngài lá thư bảo đảm thứ hai cùng với giấy uỷ quyền và bản phụ lục^{2*}. Hôm nay tôi xin mạn phép - dựa vào những bản phụ có đánh số thứ tự đã nêu, đưa ra mấy lời giải thích nữa về những điểm chủ yếu mà theo ý kiến tôi, cần tập trung chú ý khi kiện tờ báo “National-Zeitung” ở Béc-lin về tội vu khống. Đồng thời tôi gửi kèm theo đây bức thư đề ngày 19 tháng Mười một 1852⁵¹⁹ và 1 bản của cuốn “Vạch trần”^{3*} mà tôi đã công bố năm 1853.

I. a) *Truyền đơn nặc danh “Sự phòng ngừa”.*

Trong số 41 của tờ báo xuất bản ở Béc-lin “National-Zeitung”, trong bài xã luận có nhan đề “Người ta tạo ra những truyền đơn cấp

1* Xem tập này, tr. 584-592.

2* Xem tập này, tr. 594-598.

3* *C.Mác.* “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

tiến như thế nào”, ở trang 1, cột 3, có nói nguyên văn như thế này:

“*Đang của Mác* đã có thể rất dễ dàng quy cho Blin-đơ là tác giả tờ truyền đơn chính vì và sau khi Blin-đơ, *trong lúc trò chuyện với Mác* và trong bài đăng trên báo “Free Press”, đã phát biểu những quan điểm tương tự, lợi dụng những ý kiến phát biểu ấy và những cách nói trong bài diễn văn của Blin-đơ, có thể *tạo ra* một tờ truyền đơn sao cho nó trong giống như tác phẩm của ông ta” (Blin-đơ).

Và nói chung toàn bộ nội dung của cột báo này là miêu tả tôi như *một kẻ đã tạo ra* tờ truyền đơn kể trên, và đồng thời đưa ra lời buộc tội tôi một cách hèn hạ rằng tôi đã làm cho tờ truyền đơn ấy có vẻ như *nó được Blin-đơ tạo ra*.

Trước khi chuyển sang những bằng chứng chứa đựng trong những phụ lục được gửi đi hôm qua, tôi thấy cần thông báo vắn tắt cho ngài rõ đầu đuôi câu chuyện này.

Trong thời gian diễn ra vụ án kiện nhau với Phô-gtơ, tờ báo “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc đã cho đăng - trong số những tài liệu khác - bức thư dưới đây của tôi:

“Luân Đôn, 19 tháng Mười 1859
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

Khi tôi còn tham gia viết bài cho báo chí Đức, tôi đã công kích tờ “*Allgemeine Zeitung*”, còn tờ “*Allgemeine Zeitung*” thì công kích tôi. Nhưng, đương nhiên, điều đó tuyệt nhiên không cản trở tôi đã - tùy theo sức mình - giúp đỡ tờ “*Allgemeine Zeitung*” trong trường hợp nó thi hành bổn phận *thứ nhất* - theo ý kiến tôi - của báo chí - bổn phận vạch trần sự lừa bịp. *Tài liệu kèm theo đây* có ý nghĩa là văn bản *tư pháp* tại đây, ở Luân Đôn. Tôi không biết ở Au-xbuốc có như thế không. Tôi đã kiếm được văn bản này vì Blin-đơ đã từ chối xác nhận những lời mà ông ta đã nói với tôi và với những nhân

vật khác, mà tôi đã kể lại cho Líp-nếch và chúng đã làm cho Líp-nếch không hoài nghi chút nào về những sự vạch mặt chứa đựng trong truyền đơn nặc danh.

Xin sẵn lòng hầu ngài.

Tiến sĩ *C.Mác*^{1*}

Văn bản đính kèm theo bức thư này trên tờ “*Allgemeine Zeitung*” và cũng do tờ báo này công bố, có nói như sau:

“Nay tôi tuyên bố khi có mặt tiến sĩ Các Mác và Vin-hem Líp-nếch rằng tờ truyền đơn, có tên gọi là “Sự phòng ngừa”, xuất hiện không ghi tên tác giả, không ghi nơi in và được đăng lại trong số 7 của báo “*Volk*”, 1) đã được sắp chữ và in tại xưởng in của Phi-đê-li-ô Hô-linh-gơ, 3, Litchfield Street, Soho, hơn nữa một phần bản thảo đã được chính tôi sắp chữ, còn phần khác thì do Ph. Hô-linh-gơ sắp chữ; 2) bản thảo được viết bằng nét chữ của Các Blin-đơ, tôi biết nét chữ ấy qua những bản thảo viết tay của Các Blin-đơ cho báo “*Hermann*” và qua những tờ truyền đơn nặc danh do Các Blin-đơ viết trên đó có ghi nơi in là “Phran-phước trên sông Mai-nơ”, trong khi trên thực tế những truyền đơn ấy được sắp chữ và in tại xưởng in của Ph. Hô-linh-gơ, 3, Litchfield Street, Soho; 3) chính Phi-đê-li-ô Hô-linh-gơ đã cho tôi biết Các Blin-đơ là tác giả tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” nhằm chống lại giáo sư Phô-gtơ. *Au-gu-xtơ Phuê-ghe-lơ*, thợ sắp chữ. Những người xác nhận chữ ký này là: *V.Líp-nếch, tiến sĩ C.Mác*. Luân Đôn, ngày 17 tháng Chín 1859”²⁰.

(Xin xem *tập sách của Phô-gtơ*: “Vụ tôi kiện lại tờ “*Allgemeine Zeitung*””. Phần các văn bản, tr. 30, 31.).

Đáp lại, trong số 313 của báo “*Allgemeine Zeitung*” và trên báo “*Kölnische Zeitung*” đã đăng bức thư dưới đây của Các Blin-đơ kèm theo những lời khai - đính kèm theo bức thư này - của Hô-linh-gơ và Vi-ê.

“Luân Đôn, 23, Townshead Road,
St. John’s Wood
3 tháng Mười một 1859

1* *C.Mác*. “Thư gửi chủ biên báo “*Allgemeine Zeitung*””.

Nhằm bác bỏ lời tuyên bố cho rằng tôi là tác giả tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”, tôi công bố văn bản sau đây. Tôi làm việc này chỉ để tự bảo vệ, chứ không phải để biện hộ cho Các Phô-gơ, người mà tôi và những bạn bè của tôi trong đảng cộng hoà nhất định lên án lối hành động của ông ta sau tất cả những điều mà chúng tôi được biết nửa năm trước đây. Tôi có thể chứng thực tính chất đúng đắn của thông báo do ngài I-u-li-út Phruê-ben đưa ra, nói rằng ở đây Phô-gơ quả thật đã đưa ra những đề nghị về việc thưởng tiền nhằm mục đích khuyến khích những người Đức ở đây tác động trên một ý nghĩa nào đó đến báo chí trong nước. *Các Blin-đơ*’.

a) “Nay tôi tuyên bố rằng lời khẳng định của người thợ sếp chữ Phruê-ghe-lơ đăng trong số 300 báo “Allgemeine Zeitung” rằng tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” được nhắc đến trong số báo đó, đã được sếp chữ tại xưởng in của tôi hoặc ngài Các Blin-đơ là tác giả của nó, - lời khẳng định ấy là *điều bịa đặt có ác ý. Phi-ê-li-ô Hô-linh-gơ*, 3, Litchfield Street, Soho, Luân Đôn 2 tháng Mười một 1859”.

b) “Về phần mình, người ký tên dưới đây đã sống và làm việc *11 tháng* tại ngôi nhà số 3, Litchfield, Street, xác nhận tính chất đúng đắn của lời tuyên bố của ngài Hô-linh-gơ. Luân Đôn, ngày 2 tháng Mười một 1859. *I.Ph. Vi-ê*, thợ sếp chữ”.

(Xin đối chiếu với cuốn sách của *Phô-gơ*. Phần các văn bản, tr. 37 và 38⁵²¹).

Tôi đã trả lời điều đó trong số 325 của báo “Allgemeine Zeitung”^{1*}. Mảnh cắt tương ứng báo “Allgemeine Zeitung” ở *Au-xbuốc* tôi đã dính kèm vào lá thư thứ nhất của tôi gửi cho ngài từ Luân Đôn^{2*}.

Về phần mình, Các Blin-đơ đã cho đăng bài phản đối mới trong phụ trương của báo “Allgemeine Zeitung” số ra ngày 11 tháng Chạp. Trong phụ trương này ban biên tập tuyên bố:

“Ngài Các Blin-đơ, về cơ bản, nói như sau: “*Một lần nữa căn cứ vào những văn bản có chữ ký của chủ xưởng in là ông Hô-linh-gơ và thợ sếp chữ Vi-ê*, tôi xin tuyên bố lần cuối cùng rằng lời khẳng định mà giờ đây đã mang tính chất bịa đặt, tôi là tác giả của tờ truyền đơn thường được nhắc tới ấy, - là điều hiển nhiên trái sự thật. Những lời khẳng định khác liên quan đến tôi chứa đựng những sự xuyên tạc hết sức trắng trợn. Một lần nữa tôi nhắc lại rằng tôi tuyên bố điều này chỉ nhằm mục đích tự bảo vệ mình chống lại Mác

1* *C.Mác*. “Tuyên bố gửi ban biên tập báo “Allgemeine Zeitung””.

2* Xem tập này, tr. 585-588.

- Bít-xcam - Líp-nếch, chứ không phải để thanh minh cho Phô-gơ, người mà trước đây tôi lên tiếng phản đối”’.

Về lời tuyên bố đó, ban biên tập báo “Allgemeine Zeitung” nhận xét như sau:

“Vì việc tiếp tục làm sáng tỏ những hoàn cảnh đó và những sự đòi co về những hoàn cảnh ấy trên báo này từ lâu đã mất đi mọi sự quan tâm của đông đảo công chúng, nên chúng tôi đề nghị các nhân vật trong cuộc hãy từ bỏ việc tiếp tục đưa ra những ý kiến phản đối nhau”⁵²².

(Xin đối chiếu với cuốn sách của *Phô-gơ*. Phần các văn bản, tr. 41, 42.).

Việc công bố các văn bản đến đây đã tạm thời đình lại. Ngay khi tôi vừa thấy các bài trên tờ “National-Zeitung”, trong đó có dẫn ra những đoạn trích dẫn tập sách của Phô-gơ và những lời bình luận về những đoạn trích dẫn đó thì tôi trước hết đã công bố bản thông tri bằng tiếng Anh gửi chủ bút báo “Free Press”^{1*} (*phụ lục III*). Việc này được thực hiện nhằm mục đích buộc C.Blin-đơ xuất trình cho tôi thấy đơn kiện về tội xúc phạm, như vậy sẽ tạo điều kiện để tôi, thứ nhất, có thể trình lên toà án Luân Đôn những bằng chứng về việc in và tác giả tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” và, thứ hai, buộc tác giả đích thực của tờ truyền đơn này phải trình lên toà án Anh những bằng chứng mà ông ta có trong tay chống lại Phô-gơ.

Kết quả trước mắt của bản thông tri này (*phụ lục III*) - tôi đã lập tức gửi cho Các Blin-đơ bản thông tri này ngay khi nó vừa được in xong - là lời *tuyên bố* của C.Blin-đơ đăng trên báo “Allgemeine Zeitung” ra ngày 13 tháng Hai, trong phụ trương của số 44. Trong lời tuyên bố này, nhan đề là “*Chống lại Các Phô-gơ*”, Blin-đơ lại nhắc lại rằng ông ta không phải là “tác giả” tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” nhằm chống Phô-gơ, nhưng vì bị bắt buộc phải hành động

1* *C.Mác*. “Vụ án chống “Báo Au-xbuốc””.

như thế do bản thông tri của tôi, nên ông ta dẫn ra một số luận cứ để xác nhận rằng Phô-gơ là đại diện của bộ máy tuyên truyền của Bô-na-pác-tơ ở Luân Đôn. Đó là kết quả trực tiếp của bước hành động thứ nhất mà tôi thực hiện - công bố bản thông tri (phụ lục III).

Trong khi đó tôi đã tìm được những affidavits^{1*} của hai người thợ sắp chữ là Phuê-ghe-lơ và Vi-ê (Các phụ lục I và II). Những affidavits này chứng minh rằng: *thứ nhất*, lời khẳng định của tôi rằng tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” đã được in tại xưởng in của Hô-linh-gơ và được viết với nét chữ của Blin-đơ, - là phù hợp với *sự thật*. *Thứ hai*, những lời khai của Hô-linh-gơ và Vi-ê, do Blin-đơ thông báo trong số 313 của báo “*Allgemeine Zeitung*” và trên tờ “*Kölnische Zeitung*” và sau đó lại được ông ta nhắc tới trong phụ trương của báo “*Allgemeine Zeitung*” số ra ngày 11 tháng Chạp, - đều là *dối trá*. *Thứ ba*, Blin-đơ và Hô-linh-gơ (Xem affidavits của thợ sắp chữ Vi-ê, phụ lục II) đã conspiracy (bí mật câu kết) để có được những lời khai man nhằm chống lại tôi và bôi nhọ tôi trước công luận như là một kẻ nói dối và vu khống. Theo luật pháp nước Anh thì một sự câu kết như vậy là *hành động bị trừng trị về phương diện hình sự*. Chỉ hoàn toàn vì gia đình Blin-đơ nên tôi đã không truy tố Hô-linh-gơ và Blin-đơ về phương diện hình sự.

Những bản sao affidavits (các phụ lục I và II) của cả hai người thợ sắp chữ ấy, Phuê-ghe-lơ và Vi-ê, đều được tôi gửi cho một số người lưu vong có gặp gỡ với Blin-đơ và họ đã cho ông ta xem những bản sao ấy. Kết quả *trực tiếp* của việc này là *lời tuyên bố của tiến sĩ Sai-blơ trên tờ “Daily Telegraph”* số ra ngày 15 tháng Hai 1860, trong đó Sai-blơ tự xưng là *tác giả* của tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” và lãnh lấy trách nhiệm về những lời buộc tội Phô-gơ ở trong đó (xem phụ lục VI). Vì vậy, nếu Phô-gơ muốn chứng minh sự vô tội của mình thì ông ta phải bắt đầu lại vụ kiện, và lại tại Luân Đôn. Lời

1* - những lời tuyên bố trước quan tòa, có giá trị như lời khai có tuyên thệ.

tuyên bố của Sai-blơ nói ông ta là tác giả tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” tuyệt nhiên không làm thay đổi các bằng chứng nói lên rằng tờ truyền đơn này đã được in tại xưởng in của Hô-linh-gơ, rằng Blin-đơ đã đưa in truyền đơn này, rằng nó được viết với nét chữ của Blin-đơ, rằng những lời khai của Hô-linh-gơ và Vi-ê mà ông Blin-đơ đưa ra đều là dối trá và, sau cùng, Hô-linh-gơ và Blin-đơ tự mình đã tìm cách thoát khỏi tình thế đó và bôi nhọ danh dự tôi bằng những lời khai man.

Không cần thiết phải giải thích thêm nữa cho ngài rằng những affidavits của Phuê-ghe-lơ và Vi-ê (các phụ lục I và II) và lời tuyên bố của tiến sĩ Sai-blơ ngày 14 tháng Hai trên tờ “*Daily Telegraph*” (phụ lục VI) cung cấp cho ngài những bằng chứng có sức thuyết phục về *tính chất giả dối* của lời buộc tội có tính chất vu khống của báo “*National-Zeitung*” mà tôi đã dẫn ra ở điểm Ia của lá thư này.

b) *Những quan hệ của tôi với báo “Allgemeine Zeitung”.*

Hai bức thư gửi cho tôi của ban biên tập báo “*Allgemeine Zeitung*”, số ra ngày 16 tháng Mười 1859 (các phụ lục IV và V) và thư trả lời của tôi về những bức thư ấy, đề ngày 19 tháng Mười 1859, được dẫn ra trên đây ở *điểm Ia* - đó là *toàn bộ thư từ trao đổi* giữa tôi với báo “*Allgemeine Zeitung*”. Như vậy là sự trao đổi thư từ ấy chỉ đóng khung ở việc tôi đã trao cho tờ “*Allgemeine Zeitung*” sử dụng văn bản phải làm sáng tỏ *nguồn gốc* của tờ truyền đơn mà vì đăng lại nó nên tờ “*Allgemeine Zeitung*” đã bị Phô-gơ kiện ra tòa.

Ngày 9 tháng Năm 1895, tại một cuộc mít-tinh của công chúng do Đa-vít Uốc-các-tơ triệu tập, C.Blin-đơ đã trao cho tôi biết tất cả những lời buộc tội Phô-gơ mà về sau đã được nhắc lại trong tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” *mãi vào tháng sau, tháng Sáu mới ra*. Ông ta khẳng định với tôi rằng trong tay ông ta có những bằng chứng về những lời buộc tội ấy. Tôi đã không coi trọng đặc biệt thông báo ấy. Tập sách nhỏ của Phô-gơ có nhan đề “*Những nghiên cứu về tình*

hình ngày nay của châu Âu”, tiếp đó là mối liên hệ của Phô-gơ với “Kẻ bạo chúa ở Giơ-ne-vơ” Pha-di và mối liên hệ của Pha-di với Lu-i Bô-na-pác-tơ ngay từ trước nữa đã khiến tôi tin rằng Phô-gơ là đặc vụ của Bô-na-pác-tơ. Liệu ông ta đã là kẻ như vậy với chủ ý ác độc hay là với những ý định tốt đẹp, làm việc ấy để được trả tiền hay là làm không công, điều đó tôi hoàn toàn không quan tâm. Hai hoặc ba ngày sau thông báo của Blin-đơ thì ông Bít-xcam đến gặp tôi tại nhà, với nhân vật này tôi chưa hề bao giờ có quan hệ cá nhân, quan hệ chính trị và nhân vật này do Líp-nếch dẫn đến gặp tôi. Bít-xcam đề nghị tôi và bạn bè của tôi giúp đỡ về vật chất và hỗ trợ về mặt văn chương của tờ báo “Volk” do ông ta lập ra. Lúc đầu tôi khước từ lời đề nghị của ông ta, lấy lý do một mặt là thiếu thời gian, mặt khác, là tôi phải tìm hiểu kỹ hơn nữa tờ báo “Volk” trước khi đề nghị bạn bè của tôi cộng tác với báo này, trong khi đó tạm thời mới ra được một số đầu tiên mà thôi. Đồng thời tôi nhấn mạnh rằng cho đến nay *nói chung* trên nguyên tắc tôi đã tránh tham gia vào các tờ báo Đức ở Luân Đôn. Trong thời gian diễn ra cuộc gặp mặt ấy tôi đã chuyển cho Líp-nếch - với sự có mặt của Bít-xcam - thông báo của Blin-đơ tại cuộc mít-tinh của Uốc-các-tơ. Đồng thời tôi cũng nhắc nhở rằng với tính thích khoe khoang người miền Nam Đức có xu hướng khuếch đại. Sau này, trong số 2 của báo “Volk” ra ngày 14 tháng Năm, ông Bít-xcam đã viết và cho đăng - do đích thân chịu trách nhiệm và với những sự bổ sung do cá nhân ông ta thêm vào - một bài có nhan đề “kẻ nhiếp chính để chế trong vai trò tên phản bội để chế”⁵²³. Bài này đã được trích dẫn trong tập sách mỏng của *Phô-gơ* “Vụ tôi kiện v.v.” ở chương “Các văn bản”, tr. 17, 18, 19. Sau đó, vào khoảng *giữa tháng Sáu*, khi tôi không có mặt ở Luân Đôn - lúc ấy tôi đang ở Man-se-xơ - thì Líp-nếch đã nhận của Hô-linh-gơ, tại xưởng in của ông này, một tờ in thử truyền đơn “Sự phòng ngừa”; Líp-nếch đã phát hiện ngay tờ truyền đơn ấy lặp lại lời Blin-đơ thông

báo miệng cho tôi biết, còn nguyên bản viết tay của truyền đơn này - theo chỗ ông ta tìm hiểu được ở người thợ sắp chữ Phuê-ghe-lơ -, thì Blin-đơ chuyển cho Hô-linh-gơ để đem in. Líp-nếch đã gửi tờ bông đó đến báo “*Allgemeine Zeitung*”, báo này đã đăng lại tờ bông in đó và do vậy nó đã bị Phô-gơ phát đơn kiện về tội vu khống. Líp-nếch có quyền làm việc đó (tôi không biết gì về chuyện này vì lúc đó tôi không có mặt ở Luân Đôn), nhất là ông ta đã biết rằng bản thân người buộc tội Phô-gơ, tức là Blin-đơ, đã được Phô-gơ mời tham gia tiến hành đợt tuyên truyền đã dự định. Để chống lại nhân vật đã hứa trả *tiền thưởng* cho tất cả các bài viết đăng trên báo chí Đức nhằm hỗ trợ cho các kế hoạch của Bô-na-pác-tơ (xin xem lời thú nhận tương ứng của Phô-gơ trong cuốn sách của ông ta^{1*}, bức thư gửi tiến sĩ Loi-ninh, phần “Các văn bản”, tr. 36) thì cần phải sử dụng, vào những mục đích “phòng ngừa”, những tờ báo được phát hành rộng rãi như tờ “*Allgemeine Zeitung*”.

Ngay sau khi Phô-gơ phát đơn kiện báo “*Allgemeine Zeitung*” ở Au-xbuốc về tội vu khống qua việc in lại tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”, ban biên tập báo “*Allgemeine Zeitung*” đã viết thư cho Líp-nếch khẩn thiết đề nghị ông đưa ra các bằng chứng. Líp-nếch đã hỏi tôi. Tôi đã chỉ cho ông ấy đến Blin-đơ, và theo yêu cầu của ông ấy chính tôi đã cùng ông ấy đến gặp Blin-đơ, như ngài có thể thấy qua lá thư của Blin-đơ (phụ lục VII). Chúng tôi không gặp được Blin-đơ tại nhà, lúc đó ông ta đang nghỉ ở khu an dưỡng tại Xanh - Lê-ô-nác-xơ. Líp-nếch đã viết hai lá thư cho ông ta. Trong suốt mấy tuần lễ những thư ấy không có hồi âm, mãi cho đến thời điểm mà - theo tính toán của Blin-đơ - vụ kiện ở Au-xbuốc đã gần đến hồi kết thúc. (Những tính toán này đã tỏ ra không đúng vì vụ án bị hoãn lại do lúc đó báo “*Allgemeine Zeitung*” đã đòi được hoãn.) Cuối cùng, trong thư đề ngày

1* *C.Phô-gơ*. “Vụ tôi kiện lại báo “*Allgemeine Zeitung*””.

8 tháng Chín (phụ lục VII) Blin-đơ đã trả lời Líp-nếch với một giọng trơ trẽn trắng trợn, rằng như ông ta “đã nói trước đây”, ông ta “không liên quan gì đến vụ việc được nói đến”, còn về, “những nhận xét phát biểu trong cuộc trao đổi riêng tư” thì ông ta định “sau này khi có dịp sẽ trao đổi bằng miệng”. Líp-nếch đã cầm lá thư ấy đến gặp tôi.

Tôi đã hiểu rằng giờ đây sẽ cần áp dụng biện pháp cưỡng chế để làm cho Blin-đơ mở miệng ra. Tôi nhớ lại rằng trên báo Luân Đôn “*Free Press*” số ra ngày 27 tháng Năm, tôi đã đọc một bài khuyết danh “Đại công tước Côn-xtan-tin - vua tương lai của Hung-ga-ri”⁵²⁴, bài báo này, về cơ bản, đã truyền đạt lại nội dung của tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” và những lời Blin-đơ thông báo miệng với tôi. Văn phong và nội dung bài báo này không cho phép giây phút nào hoài nghi việc Blin-đơ là tác giả của bài báo này. Để xác minh điều này, tôi đã cùng với Líp-nếch đến gặp ngài Cô-lét, chịu trách nhiệm biên tập báo “*Free Press*”. Sau một chút lưỡng lự ông này tuyên bố rằng tác giả của bài báo được nói đến ấy là Blin-đơ. Chẳng bao lâu sau sự việc này, tôi đã nhận được lời tuyên bố bằng văn bản của người thợ xếp chữ Phuê-ghe-lơ nói rằng truyền đơn này đã được in tại xưởng in của Hô-linh-gơ và rằng bản thảo đã được viết bằng nét chữ của Blin-đơ.

Lúc đó Líp-nếch lại một lần nữa viết cho Blin-đơ một lá thư chi tiết hơn, trong đó đã báo cho ông ta biết rằng giờ đây chúng tôi đã có những bằng cứ chứng minh ông ta có dính dáng đến truyền đơn “Sự phòng ngừa” và ngoài ra, sau khi dẫn chứng bài báo đăng trên tờ “*Free Press*”, cũng đã một lần nữa yêu cầu ông ta đưa ra những dự kiến mà ông ta nắm được. C.Blin-đơ đã không trả lời gì hết; cả trước cũng như trong thời gian xét xử ở Au-xbuốc ông ta đã không một giây phút nào phá vỡ sự im lặng của mình. Điều đã trở nên hoàn toàn rõ ràng là Blin-đơ đã nhất quyết kiên trì phương pháp phủ nhận

và xem thường về mặt ngoại giao. Vì thế tôi đã tuyên bố với Líp-nếch rằng nếu báo “*Allgemeine Zeitung*” có văn bản yêu cầu tôi làm việc này, - tôi sẵn sàng chuyển cho báo này bản tuyên bố của Phuê-ghe-lơ mà hiện tôi đang giữ trong tay. Sau khi nhận được hai lá thư của báo “*Allgemeine Zeitung*” đề ngày 16 tháng Mười, tôi đã làm đúng như thế, đã gửi lời tuyên bố ấy kèm theo thư trả lời của tôi đề ngày 19 tháng Mười.

Khi thực hiện bước hành động này, tôi xuất phát từ những động cơ sau đây:

Thứ nhất: tôi cho rằng có trách nhiệm cung cấp cho Líp-nếch - là người lần đầu tiên nghe tôi nói những điều Blin-đơ thông báo về Phô-gơ - những bằng chứng cho thấy ông ấy đã không công bố những lời buộc tội những người thứ ba một khi không có đủ những căn cứ để làm việc này.

Thứ hai: tôi cho rằng báo “*Allgemeine Zeitung*” hoàn toàn có quyền đăng lại truyền đơn “Sự phòng ngừa”, vì báo ấy đã biết tờ truyền đơn này bắt nguồn từ một nhân vật đã được chính ngài Phô-gơ cố lôi kéo tham gia tiến hành đợt tuyên truyền của mình. Việc báo “*Allgemeine Zeitung*” thuộc phe đối địch với tôi và nó luôn luôn có thái độ thù địch với cá nhân tôi, nhiều lần đăng ngay cả những chuyện đơm đặt hết sức ngu xuẩn về tôi, đã không làm cho vấn đề thay đổi, cũng y như việc tôi tình cờ ở ngoài tầm với của toà án Au-xbuốc, và tờ “*Allgemeine Zeitung*” đã không có khả năng cưỡng chế tôi đến toà làm nhân chứng vậy.

Thứ ba: trong phụ trương của số 150 báo “*Handels-Courier*” của Bi-lơ xuất bản ngày 2 tháng Sáu (Xin đối chiếu với tr. 31, phần “Các văn bản” trong cuốn sách của Phô-gơ), Phô-gơ có cho đăng bài châm biếm tôi^{1*}, hiển nhiên vì cho rằng tôi là tác giả của bài báo

1* Xem tập này, tr. 35-36.

chống ông ta và đã được Bít-xcam cho đăng trên báo “Volk” ra ngày 14 tháng Năm. Trong lời buộc tội báo “*Allgemeine Zeitung*”, ông ta cũng hoàn toàn xuất phát từ giả thiết rằng tôi là tác giả tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”. Blin-đơ rõ ràng là đã quyết định vĩnh cửu hoá cái việc *qui pro quo*^{1*} hết sức tiện lợi đối với Phô-gơ đó.

Thứ tư - và đây là *điều quan trọng nhất đối với tôi*: tôi muốn đẩy Phô-gơ và những người kết tội ông ta giáp mặt nhau, hơn nữa tại một nơi mà sự việc nhất định phải đi đến chỗ ngã ngũ và cả hai phía đều không có khả năng sử dụng bất kỳ mảnh khoé nào. Muốn vậy, điều quan trọng là phải cưỡng chế lời ra ánh sáng tác giả thực sự và kẻ đã công bố tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”. Tôi đã có lý, chứng minh điều này là lời tuyên bố của tiến sĩ Sai-bơ (phụ lục VI) và lá thư của Blin-đơ đăng trên báo “*Allgemeine Zeitung*” số ra ngày 13 tháng Hai, trong phụ trương của số 44, trích dẫn trên đây.

Sự trao đổi thư từ của tôi với báo “*Allgemeine Zeitung*” gói gọn ở hai bức thư của tiến sĩ Oóc-géc (phụ lục IV và V) và lá thư trả lời của chính tôi đề ngày 19 tháng Mười dẫn ra trên đây (ở điểm Ia). Điều đó cũng đủ để ngài Phô-gơ (và báo “*National-Zeitung*”, tuyên bố tôi là cộng tác viên của báo “*Allgemeine Zeitung*”, còn bản thân mình thì ông ta miêu tả trước công chúng là nạn nhân vô tội của vụ âm mưu của “bọn phản động” và của các phần tử cực tả.

Líp-nếch làm thông tin viên của tờ “*Allgemeine Zeitung*” từ năm 1855, cũng y như bản thân ngài Phô-gơ trước kia đã từng là thông tin viên của nó. Trong trường hợp cần thiết, Líp-nếch sẽ xác nhận, *có tuyên thệ*, cái sự thật là tôi *chưa bao giờ* lợi dụng ông ấy để đưa vào báo “*Allgemeine Zeitung*”, dù chỉ một dòng. Quan hệ của ông ấy với báo “*Allgemeine Zeitung*” tuyệt nhiên đã không và hiện không

liên quan đến tôi. Nói chung những bài vở của ông ấy chỉ *hoàn toàn* dừng lại ở lĩnh vực chính sách của nước Anh, và những quan điểm mà ông ấy kiên trì bảo vệ trên báo “*Allgemeine Zeitung*” đã và đang được ông ấy kiên trì bảo vệ cả trên các tờ báo Đức cấp tiến xuất bản ở Mỹ. Trong các bài vở của ông ấy không có một dòng nào không thể hiện các quan điểm *của ông* và, do đó, ông ấy không thể kiên trì bảo vệ dòng ấy ở bất kỳ nơi nào. Trong lĩnh vực chính sách *đối ngoại* của Anh, Líp-nếch kiên trì những quan điểm chống Pan-móc-xtôn, cũng gần giống những quan điểm mà Buy-xơ kiên trì trên báo “*National-Zeitung*” ở Béc-lin. Trong lĩnh vực chính sách *đối nội* của Anh, ông ấy đã luôn luôn bảo vệ các quan điểm của đảng tiên tiến nhất ở Anh. Ông ấy *chưa lần nào* viết một dòng nào gửi báo “*Allgemeine Zeitung*” nói về những chuyện đơm đặt của giới lưu vong ở Luân Đôn. Đây là tất cả câu chuyện về những mối liên hệ không có thật của tôi với báo “*Allgemeine Zeitung*”.

II) Trong số 41 “*National-Zeitung*”, trong bài xã luận có nhan đề “Người ta tạo ra những truyền đơn cấp tiến như thế nào”, tr. 1, cột 2, dòng 45 từ trên xuống và những dòng tiếp theo, có nói nguyên văn như sau:

“Vào tháng Năm năm ngoái, nhân vật Bít-xcam được nhắc trên đây đã lập ra tờ báo “Volk” ở Luân Đôn... *Lấy đầu ra tiền cho tờ báo được phân phát hào phóng ấy, có trời mới biết; mọi người đều biết, Mác và Bít-xcam không có thừa tiền*”.

Dưới ánh sáng của toàn bộ bài viết trong số 41 và của bài xã luận trong số 37 báo “*National-Zeitung*”, trong đó người ta miêu tả tôi là “đồng minh của cảnh sát mật ở Pháp và ở Đức”, đặc biệt là nhân đoạn tôi trích dẫn ở phần III, thì đoạn dẫn ra ở trên có nghĩa là số tiền cho báo “Volk” đã được tôi kiếm ra bằng con đường bất chính.

Về vấn đề này cần nêu những điều sau đây:

Trong cuốn sách của mình - cuốn sách này được nói đến trên báo

1* - điều này thay vì điều kia, việc thay điều này bằng điều khác.

“*National-Zeitung*” - ở trang 41, trong phần “Các văn bản” tạo thành phần đầu cuốn sách của ông ta, chính Phô-gtơ *trích dẫn* bài sau đây của ban biên tập, đăng trên báo “Volk”, số 6, ra ngày 11 tháng Sáu:

“Chúng tôi có thể hài lòng thông báo cho bạn đọc của chúng tôi rằng C.Mác, Ph.Ăng-ghen, Phéc-d., Phrai-li-grát, V.Vôn-phơ, H.Hây-dơ... đã *quyết định* ủng hộ báo “Volk”⁵²⁵.

Vậy là trước giữa tháng Sáu tôi chưa hề dành *một sự hậu thuẫn* nào cho báo “Volk”, và tình hình *tài chính* của nó trước thời điểm ấy tuyệt nhiên không liên quan đến tôi. Tuy nhiên, tôi có thể nhân tiện đưa ra lời nhận xét như sau: Bít-xcam hồi ấy sống ở Luân Đôn bằng nghề dạy học, đã luôn luôn biên tập *không công* cho tờ “Volk”. Cũng như vậy, tất cả những cộng tác viên khác, kể từ số đầu tiên cho đến khi tờ báo bị đóng cửa, cũng đã gửi các bài vở của mình đến *không lấy thù lao*. Vì vậy, những phí tổn duy nhất phải trả là những chi phí về in ấn và gửi báo đi các nơi. Nhưng những chi phí này luôn luôn cao hơn nhiều so với số tiền thu vào nhờ bán báo. Trước lúc tôi bắt đầu cộng tác với báo này thì khoản tiền thiếu hụt được trang trải nhờ số tiền quyên góp của những người Đức sống ở Luân Đôn. Về sau tôi đã kiếm được 20-25 p.xt. (133-166 ta-le), tất cả số tiền ấy *đều hoàn toàn* do bác sĩ Boóc-khác-tơ làm nghề chữa bệnh, bác sĩ Gum-péc-tơ cũng là thầy thuốc, bác sĩ Hếch-sơ, cũng là thầy thuốc, Vin-hem Vôn-phơ, nhà giáo, Phri-đrich Ăng-ghen, nhà kinh doanh (tất cả những nhân vật này đều sống ở Man-se-xtơ) và cá nhân tôi cung cấp. Một số nhân vật ấy hoàn toàn không chia sẻ những quan điểm chính trị của tôi, của Ăng-ghen và của V.Vôn-phơ. Tuy nhiên, tất cả những nhân vật ấy đều cho rằng điều hết sức đúng lúc là lên tiếng chống lại những âm mưu của bọn theo Bô-na-pác-tơ trong giới lưu vong (đây chính là nhiệm vụ chủ yếu của tờ “Volk”).

Cuối cùng thì báo “Volk” còn mắc nợ hình như 8 p.xt. (53 ta-le)

mà Bít-xcam là người chịu trách nhiệm về khoản nợ ấy. Hô-linh-gơ lưu giữ văn bản ghi ông ta nợ số tiền trên.

Câu chuyện tài chính của báo “Volk” tất cả chỉ có thế mà thôi.

Về ngài Bít-xcam thì trong *phụ trương của số 46 báo “Allgemeine Zeitung” ra ngày 15 tháng Hai 1860*, đích thân ông ta bây giờ đã tuyên bố:

“Toàn bộ quan hệ chính trị của tôi với ngài Mác chỉ *đóng khung* trong mấy bài viết mà ông ấy đã gửi đến cho tuần báo “Volk” do tôi lập ra...”.

Về những nguồn thu nhập của chính bản thân tôi thì tôi chỉ nêu lên rằng từ năm 1851 tôi là cộng tác viên thường xuyên của báo “*New-York Tribune*” - tờ báo tiếng Anh xuất sắc ở Mỹ, tôi không chỉ viết các bài tin, mà còn viết cả những bài xã luận cho báo ấy. Báo này có 200000 người đặt mua và nó trả nhuận bút một cách thích đáng. Sau đó, trong suốt mấy năm tôi là cộng tác viên của ấn phẩm “*Bách khoa thư Mỹ*”^{1*} do ngài Đa-na xuất bản, ông ấy là một trong số những người biên tập báo “*New-York Tribune*”. Tôi cho rằng từ nay đến khi xét xử tôi sẽ còn kịp nhận được bức thư của ngài Đa-na từ Niu Oóc nói về việc này⁵²⁶. Nhưng nếu như bức thư ấy không đến đúng lúc thì chỉ cần căn cứ vào lời ngài Phéc-đi-năng Phrai-li-grát cũng đủ, ông ta là người quản lý chi nhánh của Tổng Ngân hàng Thụy Sĩ, 2, Royal Exchange Buildings, London, và là người đã có nhã ý trong nhiều năm thu chuyển các kỳ phiếu của tôi sang Mỹ.

Sự vô sỉ của Phô-gtơ và của tờ “*National-Zeitung*” đứng về phía ông ta - họ nghi ngờ tôi vì tôi cộng tác với một tờ báo *đã không trả thù lao* - lại càng lớn, bởi lẽ chính ông Phô-gtơ ấy, ở trang 226 trong cuốn sách của mình đã được nói đến trên tờ “*National-Zeitung*”, đã công nhiên tuyên bố rằng ông ta “cả sau này nữa vẫn sẽ lấy” tiền

1* - “Bách khoa thư mới của Mỹ” (“New American Cyclopaedia”).

dùng vào những mục đích của mình “ở khắp nơi nào ông ta có thể kiếm được”.

III) Trong số 37 của báo “*National-Zeitung*”, trong bài xã luận có nhan đề là “Các Phó-gơ và báo “*Allgemeine Zeitung*”” (tr. 1, cột 2, dòng 22 từ trên xuống và những dòng tiếp theo) có nói nguyên văn như sau, và tôi coi đoạn này là điểm tăng *nặng nhất* trong việc quy tội vu khống:

“Phô-gơ, ở tr. 136 và những trang tiếp sau, có thông báo: “Cái tên *bằng nhóm lưu hoàng, hay còn gọi là nhóm thợ làm bàn chải*, là cái tên mà trong giới lưu vong năm 1849 người ta dùng để gọi một nhóm người thoát đầu sống tản mác ở Thụy Sĩ, Pháp và Anh, về sau họ dần dần tập hợp lại ở Luân Đôn và tại đó họ đã tôn *ông Mác* làm người cầm đầu nổi tiếng của mình... *Một trong những việc làm chủ yếu của bằng nhóm lưu hoàng là làm mất thanh danh những nhân vật đang sống ở trong nước đến mức họ đã phải trả tiền để bằng nhóm này giữ bí mật và không làm mất thanh danh họ. Không phải một lá thư, mà là hàng trăm lá thư gửi về nước Đức doạ tố giác sự dính líu vào hoạt động cách mạng này hay hoạt động cách mạng khác, nếu đến thời hạn nào không gửi một số tiền xác định đến một địa chỉ đã nêu...*” Những người vô sản” (mà người ta miêu tả tôi là lãnh tụ của họ) “*đã đăng tràn ngập các cột báo của báo chí phản động ở Đức những lời mật báo tố giác những nhà dân chủ không thừa nhận họ; họ đã trở thành đồng minh của cảnh sát mật ở Pháp và ở Đức*”.

Tôi có nhận xét sau đây về đoạn văn bở ổi này mà báo “*National-Zeitung*” đã sao chép nguyên xi của ngài Phó-gơ và đã loan truyền cho 9000 người đặt mua báo này:

Thứ nhất: như tôi đã nhận xét trong lá thư thứ nhất của tôi gửi ngài, báo “*National-Zeitung*” có bốn phạm phải đưa ra, trong số “*hàng trăm*” bức thư đe doạ, chỉ ít *một lá thư duy nhất* hoặc *một dòng duy nhất* trong lá thư mà tác giả là tôi hoặc bất kỳ một người nào trong số những người thật sự có quan hệ với tôi.

Thứ hai: tôi xin nhắc lại điều tôi đã nói trong lá thư thứ nhất của tôi: từ tháng Bảy 1849 tôi *chưa bao giờ* viết bài cho bất kỳ một tờ báo Đức nào, trừ báo “*Neue Oder - Zeitung*” (1854) xuất bản ở

Brê-xláp^{1*} vào thời kỳ do tiến sĩ En-xơ và tiến sĩ Stai-nơ biên tập. Như người ta thấy rõ qua các số của chính báo đó, và điều này nhất định sẽ được các ngài En-xơ và Stai-nơ sẵn lòng chứng thực, - tôi chưa bao giờ thấy cần nhắc tới giới lưu vong, dù chỉ một lời thôi.

Mong rằng báo “*National-Zeitung*” dẫn chứng chỉ ít *một cột* duy nhất trong số *những cột báo* của “báo chí phản động” đã “*đăng tràn ngập những bài tố giác*” xuất phát từ tôi hoặc bạn bè tôi. Nhưng có điều *chính xác* và có thể được chứng minh, - đó là một bộ phận khá lớn giới lưu vong Đức ở Luân Đôn trong suốt nhiều năm đã cho đăng một cách có hệ thống trên các tờ báo Đức thuộc mọi sắc thái những chuyện đơm đặt về tôi. Còn tôi thì *chưa bao giờ* lợi dụng những quan hệ của mình với báo “*New-York Tribune*”, với các tờ báo của phong trào Hiến chương và với tờ “*Free Press*” để phục thù.

Về “*liên hệ với cảnh sát mật ở Pháp và ở Đức*”, thì Huyéc-phen, một tên mật vụ Pháp có tiếng tăm, một thời gian dài từng là tên mật vụ chủ yếu ở Pa-ri của Liên minh lưu vong của Kin-ken. Về phần mình, Huyéc-phen lại có quan hệ với Béch-cơ-man, vừa là mật vụ Phổ, vừa là thông tin viên của tờ “*Kölnische Zeitung*”. Mật khác, En-glen-đơ - cũng giống hệt như tên mật vụ Pháp nổi tiếng - đã một thời gian dài là thông tin viên ở Pa-ri của bè lũ Ru-gơ. Như vậy, “*giới lưu vong dân chủ*” ở Luân Đôn - dĩ nhiên, bản thân họ không nghi ngờ về điều này - đã thiết lập đầy đủ “*mối liên hệ với cảnh sát mật ở Pháp và ở Đức*”.

Cuối cùng, Phó-gơ, tiếp sau ông ta cả tờ “*National-Zeitung*” nói.

“*đến một nhóm người mà trong giới lưu vong năm 1849 được biết đến dưới cái tên bằng đảng lưu hoàng, hoặc cũng còn được gọi là nhóm thợ làm bàn chải, mà lúc đầu thì họ sống rải rác ở Thụy Sĩ, Pháp và Anh, sau đó đã dần dần tập hợp lại ở Luân Đôn và tại đó họ đã tôn sùng ông Mác là người cầm đầu nổi tiếng của mình*”.

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan: Vrô-xláp.

Tôi coi đoạn này có ý nghĩa thú yếu, nhưng để giải thích và vạch trần những ý đồ vu khống của Phô-gơ và của báo “*National-Zeitung*” tôi vẫn đưa ra nhận xét sau đây:

Băng nhóm lưu hoàng là tên gọi của hội thanh niên Đức lưu vong mà vào những năm 1849-1850, họ đã cư trú ở Giơ-ne-vơ và lập đại bản doanh của mình tại quán cà phê “Châu Âu”. Hội này không mang tính chất chính trị, cũng không mang tính chất xã hội chủ nghĩa, mà là “*hội của những tay chơi bời*”, hiểu theo đúng nghĩa đen của từ này, họ cố gắng dùng những hành động phá phách điên rồ để làm nguôi đi nỗi đau khổ đầu tiên của cảnh sống tha hương. Hội này gồm: *Ê-đu-a Rô-den-blum* - sinh viên y khoa, *Mác-cơ Côn-hai-mơ* - nhân viên thương mại, *Coóc-nơ* - nhà hoá học kiêm chủ hiệu thuốc, *Béch-cơ* - kỹ sư, và *L.X.Boóc-cơ-hây-mơ* - sinh viên kiêm uỷ viên hội đồng giáo khu. Tôi chưa lần nào trông thấy một người nào trong số họ, trừ ông Béch-cơ mà tôi đã có lần gặp tại đại hội những người dân chủ ở Khuên vào năm 1848⁵²⁷. Vào giữa năm 1850 các thành viên của hội này, trừ Coóc-nơ ra, đã bị trục xuất khỏi Giơ-ne-vơ và đã tản đi khắp bốn phương trời.

Tôi đã nhận được những dự kiến trên đây về *cái hội mà trước đây tôi hoàn toàn chưa biết đến*, nhờ nhã ý của ông Boóc-cơ-hây-mơ giờ đây đang lãnh đạo một thương vụ lớn ở khu Xi-ti (44, Mark Lane). Với chính ngài *Boóc-cơ-hây-mơ* thì tôi mới chỉ làm quen *khoảng hai tuần lễ* trước đây, sau khi tôi viết thư đề nghị ông ta cung cấp cho tôi những dữ kiện này⁵²⁸.

Đó là tất cả về băng đảng lưu hoàng:

Về ngài *Buyéc-xten-hai-mơ* thì tên gọi này là biệt danh có tính chất mỉa mai mà một kẻ có tên là *Áp-tơ* - hiện là thư ký của giáo chủ

ở Phrây-buốc^{1*} - đã đặt cho *Hội giáo dục công nhân ở Giơ-ne-vơ*. Số là, *Áp-tơ* đã bị quy là *kẻ không trung thực* tại một cuộc họp chung của những người lưu vong, tại cuộc họp đó cùng với các nhân vật nguyên là nghị sĩ Phran-phuốc, còn có mặt cả các thành viên (những người lưu vong) của Hội giáo dục công nhân. Đáp lại, ông ta đã viết một bài châm biếm, trong đó ông ta gọi Hội giáo dục công nhân là *nhóm Buyéc-xten-hai-mơ*, vì hồi đó chủ tịch Hội này là một *thợ làm bàn chải* [Bürstenmacher] có tên là Dau-óc-hai-mơ⁵²⁹. Hội giáo dục của công nhân ở Giơ-ne-vơ *đã không hề có quan hệ* với tôi, cũng như với hội cộng sản ở Luân Đôn^{2*} mà tôi là thành viên. Mùa hè năm 1851 có hai thành viên của hội này ở Giơ-ne-vơ: luật sư Si-li, giờ đây đang sinh sống ở Pa-ri, và P.I-man - thầy giáo của trường trung học phổ thông ở Đan-đi, đã bị chính quyền Thụy Sĩ trục xuất; họ đã đi Luân Đôn, tại đó họ đã gia nhập hội công nhân hồi ấy do Vi-lích và Sáp-pơ lãnh đạo⁵³⁰, song mấy tháng sau họ đã rút ra khỏi hội đó. Quan hệ của họ với tôi là quan hệ giữa những người đồng hương và những bạn bè cũ của nhau. Ở Giơ-ne-vơ có một người duy nhất mà có lúc tôi giữ liên hệ sau khi tôi bị trục xuất khỏi nước Phổ (năm 1849), - đó là tiến sĩ Đron-ke, nay là thương gia ở Li-vóc-pun.

Vậy là, những tên gọi *băng nhóm lưu hoàng* và *nhóm Buyéc-xten-hai-mơ*, cũng như hai hội khác mang những tên gọi đó, *chỉ có quan hệ hoàn toàn* với Giơ-ne-vơ. Cả hai hiệp hội này *chưa bao giờ có mối quan hệ nào* với tôi. Tại *Luân Đôn*, lần đầu tiên người ta biết đến những hội này qua bài xã luận của báo “*National-Zeitung*” được trích đăng lại trên nhật báo “*Daily Telegraph*” ở Luân Đôn.

Do đó, mối liên hệ của tôi với “*băng nhóm lưu hoàng*” và với nhóm

1* - Ma-ri-ây.

2* - Liên đoàn những người cộng sản.

Buyéc-xten-hai-mơ” chỉ là lời nói láo có chủ ý của Phô-gtơ và tờ “*National-Zeitung*” cũng đã loan truyền rộng rãi.

IV) Báo “*National-Zeitung*”, trong số 41, ở bài xã luận có nhan đề “Người ta tạo ra những truyền đơn cấp tiến như thế nào”, trang 1, cột 1, dòng 49 từ trên xuống, đã viết:

“Lúc đầu Phô-gtơ chỉ nói đến “*đảng của những người vô sản*” do Mác lãnh đạo”.

Bằng câu nói đó, tờ báo này đã đánh đồng tôi với “*đảng của những người vô sản*”, vì vậy tất cả những gì tờ báo này nói về đảng ấy đều liên quan đến cá nhân tôi. Trong khi ấy, tiếp đó cũng trong bài báo ấy, cột 2, dòng 18 từ trên xuống và những dòng tiếp theo, lại nói rằng:

“Như vậy là vào năm 1852 người ta đã có một âm mưu hết sức hèn hạ chống lại các hiệp hội công nhân ở Thụy Sĩ, qua việc ấn hành hàng loạt tờ giấy bạc giả (xin xem các chi tiết trong cuốn sách của Phô-gtơ), vụ âm mưu này lẽ ra đã gây ra cho chính quyền Thụy Sĩ những điều phiền phức hết sức lớn nếu nó không được phát giác kịp thời”.

Ở phía dưới, cũng trong cột báo ấy, dòng 33 từ trên xuống, có nói:

“Đảng của những người vô sản” có mối căm thù đặc biệt đối với Thụy Sĩ v.v..”.

Qua vụ án những người cộng sản ở Khuên hồi tháng Mười 1852, báo “*National-Zeitung*” ắt phải biết (cũng như cả Phô-gtơ đã biết được điều đó qua ấn phẩm của tôi “Vụ án những người cộng sản ở Khuên”) rằng tôi chưa bao giờ có quan hệ với Séc-van, là nhân vật mà người ta bảo là vào năm 1852 đã thực hiện những mưu đồ ấy ở Thụy Sĩ (ngài Các Sáp-pơ hiện sinh sống ở Luân Đôn, 5, Percy Street, Bedford Square, mà Séc-van đã có quan hệ trước khi diễn ra vụ xử án ở Khuên, nay sẵn sàng đưa ra tất cả mọi sự giải thích về vấn đề này). Tờ báo này phải biết rằng trong thời gian xét xử những người cộng sản ở Khuên tôi đã vạch mặt - thông qua các luật sư - Séc-van là đồng minh của Sti-bơ; rằng theo những lời khai buộc phải đưa ra

của chính Sti-bơ thì Séc-van năm 1851 - nghĩa là vào thời gian hần ta đã vạch ra ở Pa-ri vụ âm mưu Đức - Pháp dưới sự chỉ đạo của Sti-bơ⁵³¹ - là thành viên của cái hội thù địch với tôi. Qua cuốn sách của Phô-gtơ mà báo “*National-Zeitung*” đã có hai bài xã luận nói đến, nó đã biết là: sau khi vụ án Khuên kết thúc, tôi cũng đã vạch mặt Séc-van là tên gián điệp trong cuốn sách tên là “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên” in ở Thụy Sĩ. Khi vụ xử án Khuên đang diễn ra thì có tin Séc-van đã trốn khỏi nhà tù ở Pa-ri, nhưng thực ra hần đã đến Luân Đôn trong tư cách một tên gián điệp và khi đó hội công nhân của Vi-lích - Sáp-pơ đã dang rộng tay ra đón chào hần, thế nhưng do cuộc chất vấn về Séc-van - cuộc chất vấn này, các luật sư ở Khuên (cụ thể là Snai-đơ II) đã thực hiện đối với Sti-bơ theo ý kiến chỉ dẫn của tôi trong cuộc điều tra của toà, hần đã bị khai trừ ra khỏi hội này.

Như vậy, việc Phô-gtơ và báo “*National-Zeitung*” - kẻ hùa theo ông ta, - đã trút cho tôi trách nhiệm về những chiến công ở Thụy Sĩ, tưởng như do một cá nhân hiển nhiên thù địch với tôi đã bị tôi vạch mặt và truy tố, thực hiện - việc đó là một sự vu khống hết sức vô liêm sỉ và hoàn toàn cố ý. Phô-gtơ nói đến “*những tay chân của Mác ở Giơ-ne-vơ*” mà Séc-van đã giao du. Nhưng cả bây giờ, cũng như vào năm 1852, tôi đều không có quan hệ với bất cứ ai trong số các nhân vật sống ở Thụy Sĩ.

Tôi nhắc lại điều mà tôi đã viết cho ngài trước đây^{1*}: ngày 15 tháng Chín 1850, tôi và các bạn bè của tôi đã tách khỏi các bộ phận Ủy ban trung ương ở Luân Đôn của hội cộng sản Đức đã tồn tại hồi đó (gọi là Liên đoàn những người cộng sản) mà lúc ấy, dưới sự lãnh đạo của Vi-lích, nó đã chơi cái trò cách mạng và trò âm mưu của

1* Xem tập này, tr. 590.

“những người dân chủ lưu vong” (tuy nhiên, đây là một trò chơi hết sức ấu trĩ và vô hại). Chúng tôi đã chuyển Ủy ban trung ương đến Khuên và đã không trao đổi thư từ *gì cả* với bất kỳ bộ phận nào ở lục địa, trừ Khuên. Việc trao đổi thư từ này, như đã được chứng minh trong vụ án Khuên, đã không chứa đựng yếu tố hình sự nào. Từ mùa xuân năm 1851, ngay khi ở Khuên một số hội viên bị bắt giam, chúng tôi (tức là bộ phận *Luân Đôn* của hội) đã chấm dứt *mọi quan hệ với lục địa*. Tôi chỉ còn tiếp tục trao đổi thư từ với một người bạn của những người đã bị bắt (ngài *Béc-mơ-bắc*, cựu nghị sĩ Quốc hội Phran-phước), tuy nhiên, cá nhân tôi không quen biết người này, để trao đổi *về vấn đề những phương cách biện hộ*. Các bạn bè của tôi ở Luân Đôn họp nhau lại mỗi tuần một lần và họ đã đề ra những biện pháp nhằm vô hiệu hoá những thủ đoạn cảnh sát của Sti-bơ được sử dụng một cách trơ trẽn và lặp lại hàng ngày. Vào giữa tháng Mười một (năm 1852), *sau khi* vụ án ở Khuên kết thúc, với sự đồng ý của bạn bè, tôi đã tuyên bố *giải tán* Liên đoàn những người cộng sản, kể từ thời gian đó cho đến lúc này tôi không hề thuộc vào *một hội kín nào, cũng như một hội công khai nào. Phéc-đi-năng Phrai-li-grát* - cựu thành viên của hội cộng sản và có mặt ở Khuên từ mùa thu 1848 đến mùa xuân 1851, còn từ mùa xuân 1851 đến nay thì sinh sống ở Luân Đôn - có thể xác nhận rằng những lời khẳng định dẫn ra trên đây phù hợp một cách chính xác với sự thật. Tuy nhiên, bằng chứng đầy đủ về điều đó là bức thư gửi kèm theo đây đề ngày 19 tháng Mười một 1852^{1*} và được bạn của tôi là Ph.Ăng-ghen tìm thấy trong đồng giấy tờ cũ của ông ấy, trên phong bì bức thư có dấu bưu điện Luân Đôn và bưu điện Man-se-xtơ.

1* Văn bản bức thư nói trên của Mác gửi Ăng-ghen, xem trong tập này, tr. 639-642.

Tập sách mỏng gửi kèm đây^{1*} - mà Phô-gơ và tờ “*National-Zeitung*” trích dẫn - đã được tôi cho in ở Bô-xtôn (ở Mỹ) sau khi các bản thuộc lần xuất bản thứ nhất, xuất bản ở Ba-lơ tại xưởng in của Sa-bê-lít-xơ với số lượng 2000 bản của tập sách này đã bị tịch thu tại biên giới xứ Ba-den. Qua tập sách này, cũng như sau này qua vụ án Sti-bơ - Ai-sơ-hốp⁵³² được xếp đặt ở Béc-lin, ngài sẽ thấy rằng trong hoạt động của tổ chức cộng sản mà tôi đã từng là thành viên cho đến giữa năm 1852, đã không có *yếu tố phạm tội* nào khiến cho người ta có căn cứ quy tội. Và mặt khác, tôi và bạn bè của tôi ở Luân Đôn, mặc dù chúng tôi hết sức bị hạn chế về phương tiện, đã tích cực phá tan tất cả những lưới giăng bẫy của cảnh sát, đến mức là cuối cùng thì một kẻ tên là *Hiéc-sơ*⁵³³ - như báo “*New Yorker Criminal - Zeitung*” nói trong những lời thú nhận của mình trong số báo ra ngày 22 tháng Tư 1853 - nguyên là mật vụ của Sti-bơ và hiện đang bị tù ở Hăm-buốc, đã phải núp dưới cái họ Hau-pơ-tơ đến Khuên và, với vai nhân vật Hau-pơ-tơ, phải đưa ra trước toà những lời khai dối trá có tuyên thệ, để đảm bảo có thể *kết án* những người bị giam. Nhưng, theo lời của Hiéc-sơ thì vào ngày hôm trước khi thực hiện kế hoạch này, ngài Phôn Hin-ken-đây đã viết:

“Vị công tố viên nhà nước hy vọng rằng với một thành phần bồi thẩm đoàn thuận lợi thì sẽ ban được bản án khép tội mà *chẳng cần* có những biện pháp *đặc biệt*, và vì vậy ông ta” (Hin-ken-đây) “đề nghị tạm thời không làm gì cả”.

Đương nhiên, tập sách gửi kèm đây chỉ có giá trị pháp lý để làm rõ cuộc đấu tranh của tôi chống lại Sti-bơ - Hin-ken-đây và chống lại hệ thống cảnh sát Phổ hồi ấy. Các hội được nhắc tới trong tập sách ấy đã từ lâu thuộc vào dĩ vãng.

V) Cuối cùng, để ngài thấy rõ vụ kiện “*National-Zeitung*” về tội vu khống có ý nghĩa như thế nào đối với tôi, tôi xin đề cập vấn đề

1* *C.Mác*. “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

thêm *những hậu quả* mà các bài xã luận của tờ “*National-Zeitung*” đã dẫn đến ở Luân Đôn.

Trên báo “*Daily Telegraph*” (tờ báo hàng ngày ở Luân Đôn), số ra ngày 6 tháng Hai 1860, có đăng bài viết dài hai cột rưỡi, có tên là “*The Journalistic Auxiliaries of Austria*” (“*Những tờ báo tòng phạm ở Áo*”).

Bài báo này ghi nơi viết là *Phran-phuốc trên sông Mai-nơ*, nhưng trên thực tế lại được viết ở *Béc-lin*; như có thể thấy qua sự so sánh hồi hợt nhất, bài báo này một phần là sự đơn thuần thuật lại, một phần là bản dịch nguyên văn các bài xã luận trong các số 37 và 41 của báo “*National-Zeitung*” mà tôi quy tội cho báo này. Tôi sẽ gửi đến ngài số báo tương ứng của tờ “*Daily Telegraph*” vào những ngày tới đây. Trong bài này, báo “*Telegraph*” cũng như báo “*National-Zeitung*”, thứ nhất, đã biến tôi và bạn bè của tôi thành “*những đồng minh của cảnh sát mật*”. Và thứ hai, nó dịch nguyên văn đoạn trích - mà tôi đã dẫn ra ở phần IV - từ báo “*National-Zeitung*” nói về băng nhóm lưu hoàng, về những lá thư đe dọa nhằm tống tiền, cũng như đoạn nói về sự liên can của tôi đến việc Séc-van làm giấy bạc giả ở Thụy Sĩ v.v..

Ngay sau khi bài này xuất hiện, tôi đã lập tức viết thư cho chủ biên báo “*Daily Telegraph*”^{1*} dọa kiện ông ta về tội vu khống (*action for libel*), tôi đòi ông ta phải đưa ra *amende honorable*^{2*} với tôi. Ông ta trả lời rằng đã gửi bức thư của tôi cho thông tin viên Đức của mình và sẽ nhờ người ấy trả lời. Câu trả lời ấy đã xuất hiện trong số báo “*Daily Telegraph*” ra ngày 13 tháng Hai 1860 và trong bản dịch nguyên văn câu trả lời ấy (sau vài ngày nữa ngài sẽ nhận được

1* C.Mác. “Thư gửi chủ biên báo “*Daily Telegraph*””.

2* - lời xin lỗi.

nguyên bản) nói như sau:

“*Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, ngày 8 tháng Hai. Tôi sẽ chỉ trả lời vắn tắt về những nhận xét của tiến sĩ Mác về một bài tin mà tôi đã gửi cho ngài. Ông ta đơn giản đã nói không đúng địa chỉ. Nếu như ngài học giả ấy đưa ra những nhận xét của mình với chính ông tiến sĩ Phô-gơ hoặc với một người trong số một trăm biên tập viên Đức đã từng trích dẫn cuốn sách của tiến sĩ Phô-gơ thì hành động của ông ấy sẽ phù hợp với điều cần có trong trường hợp này. Nhưng tiến sĩ Mác lại không cải chính rất nhiều lời buộc tội được đưa ra chống lại ông ta ngay tại đất nước của ông ta, và ông ta lại lựa chọn cách trút cơn giận dữ của mình lên đầu tờ báo Anh duy nhất đã đăng những lời khẳng định từng được đăng và đăng lại hầu như tại tất cả các thành phố Đức đôi chút quan trọng. Có lẽ ngài học giả ấy quên rằng ông ta không hề có chút quyền khiếu nại việc công bố trên một tờ báo Anh một số những tư liệu không thú vị đối với ông ta, một khi ông ta thấy không cần quy trách nhiệm cho các tác giả và những người phao những tin đồn làm mất thanh danh của ông ta ở ngay chính đất nước của ông ta. Sau cùng tôi bày tỏ thái độ của tôi hoàn toàn sẵn sàng thừa nhận tính chất đối trá của những lời khẳng định chứa đựng trong những tin tức ấy, ngay khi nào tiến sĩ Mác thuyết phục được thế giới tin rằng những tin tức ấy là sai sự thật. Nếu ông ta có những bằng chứng cần thiết cho mục đích ấy, thì đối với ông ta sẽ chẳng có gì dễ dàng hơn là đạt được kết quả mà ông ta hết sức mong đợi. Trong tay ông ấy có ít nhất 50 thành phố Đức mà tại đó ông ta có thể khởi kiện và đạt đến việc xử các biên tập viên phải chịu sự trừng phạt thích đáng. Nếu như ông ta không muốn đi theo con đường này thì thông tin viên của nước Anh tuyệt nhiên không có bổn phận phải cải chính những sự khẳng định không xuất phát từ bản thân thông tin viên ấy và anh ta chỉ nhắc lại những sự khẳng định ấy vì tin tưởng vào uy tín không thể chối cãi của những nguồn hết sức khả kính”.*

Tiện thể tôi xin nêu lên những sự phóng đại mà thông tin viên ở Béc-lin của báo “*Daily Telegraph*” (hình như là một người Do Thái có tên là Mây-ơ^{1*}) dùng để che đậy hành động sao chép của mình từ báo “*National-Zeitung*”. Lúc đầu anh ta nói đến một trăm biên tập viên Đức, rồi sau đó nói đến hàng nghìn biên tập viên (cụ thể là về số lượng biên tập viên phù hợp với số lượng những thành phố đôi chút quan trọng có ở nước Đức), sau cùng ông ta lại nói rằng tôi lẽ ra đã phải quy tội ít ra là đối với 50 biên tập viên. Còn về những

1* Thông tin viên ở Béc-lin của báo “*Daily Telegraph*” là A-ben (xem tập này, tr. 703-705).

nguồn hết sức khả kính thì ông ta có ý nói *nguồn thông tin duy nhất của mình* - đó là báo “*National-Zeitung*” ở Béc-lin.

Tiện thể tôi cũng xin nêu rõ rằng trong lá thư của tôi gửi chủ biên tờ “*Daily Telegraph*” đề ngày 6 tháng Hai - lá thư này, như chính vị chủ biên ấy đã viết thư cho tôi biết, đã được ông ta gửi cho thông tin viên của mình ở Đức - tôi đã thông báo cho vị chủ biên tờ “*Telegraph*” biết và thông qua ông ta cũng cho thông tin viên của ông ta biết rằng tôi sẽ bắt đầu vụ kiện báo “*National-Zeitung*” ở *Béc-lin về tội vu khống*.

Có một việc duy nhất mà theo ý kiến tôi, có ý nghĩa quyết định ở đây, - đó là tờ “*Daily Telegraph*”, đưa thông tin viên của mình ra làm bình phong, *đã khước từ không đưa bất kỳ một câu trả lời thoả đáng nào cho tôi, trước khi tôi phát đơn kiện một trong số các tờ báo Đức*. Tờ báo này viện vào uy tín “*khả kính*” của tờ “*National-Zeitung*”, tờ báo duy nhất đã cho đăng, *nhân vấn đề* này, những lời khẳng định được công bố trên tờ “*Daily Telegraph*”.

Ngài hiểu bài của báo “*Telegraph*” đã gây ra một vụ tai tiếng như thế nào tại Luân Đôn. Có vụ tai tiếng này, tôi cho là do báo “*National-Zeitung*”. Chỉ riêng lợi ích của gia đình tôi đã buộc tôi phải phát đơn kiện tờ “*Telegraph*” về tội vu khống (action for libel), mà những chi phí ban đầu cho vụ kiện này - cho đến khi vụ kiện kết thúc - ở đây ít ra là 200 pao xtéc-linh. Phó-giơ có thể đi đến *hành động đe hèn vô hạn* biết nhường nào, điều đó có thể thấy qua việc ông ta đã tung ra lời bịa đặt bỉ ổi rằng, tuồng như tôi có mối liên hệ không hề có với báo “*Neue Preußische Zeitung*” vì vợ tôi là em gái của cựu bộ trưởng Phổ Phôn Ve-xtơ-pha-len.

Tôi chờ đợi sự thông báo *tức thời* (nếu như ngài còn chưa gửi thư cho tôi) về việc ngài đã nhận được những lá thư sau đây:

1) Những lá thư gửi từ Luân Đôn ngày 13 tháng Hai cùng với

khoản tiền tạm ứng là 15 ta-le.

2) Những lá thư gửi Man-se-xtơ ngày 21 tháng Hai cùng với giấy uỷ quyền và 7 *phụ lục*.

3) Lá thư này gửi từ Man-se-xtơ ngày 24 tháng Hai, kèm theo tập sách mỏng “*Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên*”, và lá thư tôi viết ngày 19 tháng Mười một 1852 gửi Ph.Ăng-ghen có dấu bưu điện Luân Đôn và Man-se-xtơ.

Xin gửi lời chào rất quý trọng và chân thành.

Tiến sĩ **C.Mác**

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

14 MÁC GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản nháp*]

Man-se-xtơ, 27 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Líp-nếch thân mến!

Anh hãy giới thiệu cuốn sách của Phó-giơ^{1*} với Sáp-pơ. Anh hãy đến chỗ anh ấy. Anh ấy sẽ kể cho anh biết tôi đã viết gì cho anh ấy.

^{1*} *C.Phô-giơ*. “Vụ tôi kiện báo “*Allgemeine Zeitung*””.

Căn cứ theo lá thư tôi nhận được hôm qua của vị luật sư biện hộ cho tôi ở Béc-lin^{1*}, với vấn đề ấy mọi chuyện đã ổn. Trong thư thông báo gửi cho ông ấy, tôi đồng thời cũng đã trình bày những điều cần thiết về anh. Anh hãy nghiên cứu đầy đủ phần liên quan đến anh trong cuốn sách của Phô-gtơ, sao cho vào bất kỳ lúc nào tôi cũng có thể khai thác được điều đó. Nhưng mong anh hãy theo *hoàn toàn chính xác* các sự việc.

Tiếp nữa, cần làm thế nào để bản nghị quyết chống Phô-gtơ mà Hội giáo dục công nhân thông qua ngày 6 tháng Hai 1860⁵³⁴ nhằm biện hộ cho tôi và có chữ ký của chủ tịch Hội này^{2*}, phải *lập tức* được quan toà xác nhận (nghĩa là có chữ ký).

Xin gửi lời chào nồng nhiệt đến vợ anh và đến anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

15 MÁC GỬI CÁC SÁP-PƠ Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 27 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

1* - luật sư Vê-bơ.

2* - Mui-lơ.

Sáp-pơ thân mến!

Trong lá thư gửi Líp-nếch, tôi đã đề nghị anh ấy giới thiệu với anh cuốn sách của Phô-gtơ^{1*}, để tự anh có thể thấy rõ vụ kiện ở Béc-lin chống lại báo “*National - Zeitung*” quan trọng đến mức nào (vụ kiện báo “Telegraph”^{2*} có ý nghĩa thứ yếu) đối với sự thanh minh có tính chất lịch sử cho đảng chúng ta và đối với địa vị sau này của nó ở nước Đức. Hôm qua tôi nhận được lá thư của vị luật sư của tôi ở Béc-lin^{3*}, qua đó thấy rõ là ngài Xa-ben thuộc báo “*National-Zeitung*” sẽ phải trả giá cho sự hăng hái của mình đối với Phô-gtơ bằng một sự làm quen kỹ hơn với nhà tù. Vị luật sư của tôi cho rằng điều quan trọng là anh phải hết sức nhanh chóng trình bày trước quan toà ở Luân Đôn (vị quan toà ở đường Bâu-xtơ-rít là một người thích hợp, ông ấy có biết Líp-nếch là người có thể đi cùng với anh) affidavit^{4*} dưới đây hay là affidavit đại thể như thế:

“Nay tôi tuyên bố rằng vào năm ấy v.v., Séc-van (nói khác đi là bà Crê-mơ v.v.), theo sự giới thiệu của tôi, đã gia nhập chi hội Luân Đôn thuộc hội tương trợ Đức có tên gọi “Der Bund” (Liên đoàn)^{5*} (tiện thể xin nói rằng từ lâu hội này đã chấm dứt tồn tại); năm 1848 trong khi đi qua Khuên, nhân vật Séc-van nói trên đã có cuộc trao đổi ngắn với tôi, về cuộc trao đổi này tôi thậm chí đã không nhắc đến với tiến sĩ Các Mác. Hồi đó Séc-van là người mà Mác hoàn toàn chưa biết; vào những năm 1851-1852, trong thời gian lưu lại ở Pa-ri, Séc-van là thành viên trong phân hội của hội tương trợ Đức có tên là “Liên đoàn” - và đã trao đổi thư từ với phân hội này - hồi ấy do

1* *C.Phô-gtơ*. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

2* - “Daily Telegraph”.

3* - luật sư Vê-bơ.

4* - lời tuyên thệ trước quan toà có giá trị như lời khai có tuyên thệ.

5* Có ý nói Liên đoàn những người cộng sản.

tôi và ngài Vi-lích lãnh đạo; hiện nay Vi-lích đang sinh sống ở Xin-xin-na-ti, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Mùa thu năm 1852, sau khi từ Pa-ri trở về Luân Đôn, Séc-van gia nhập hội công nhân Đức hoạt động công khai, có tên gọi là “Hội giáo dục công nhân” mà ông ta từng là thành viên từ trước kia và hội ấy hội này do tôi và ngài Vi-lích nói trên đây lãnh đạo. Do việc Séc-van bị vạch mặt công khai ở Khuên trong thời gian xét xử tiến sĩ Béch-co^{1*} và những người khác, và do những tin tức thu lượm được từ những nguồn khác nên nhân vật Séc-van nói trên đã bị khai trừ công khai ra khỏi câu lạc bộ nói trên của công nhân Đức và không lâu sau đó hẳn đã biến khỏi Luân Đôn”⁵³⁵.

Ăng-ghen gửi anh lời chào nồng nhiệt; tuy nhiên, bản thân anh ấy mùa xuân này bằng cách nào đó sẽ đến Luân Đôn. Mong anh đừng bỏ phí thời gian.

C.M. của anh

Trong affidavit có nói đến “hội tương trợ”, bởi vì đối với lỗi tai của quan toà Anh, từ ngữ loại này hoàn toàn vô hại; hơn nữa, dưới cái tên “hội tương trợ” người ta có thể hiểu mọi thứ.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và
tiếng Anh*

1* - Héc-man Béch-co.

16 MÁC GỬI MU-DEM-BI-NI Ở LUÂN ĐÔN

[Bản nháp]

Man-se-xtơ, 27 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road^{1*}

Ngài Mu-dem-bi-ni thân mến!

Chắc hẳn ngài Phau-sơ đã nói với ngài là chính giờ đây tôi đang tiến hành hai vụ kiện về tội vu khống, trong đó một vụ kiện từ “National-Zeitung” ở Béc-lin, vụ kia thì kiện báo “Daily Telegraph” ở Luân Đôn. Cả hai vụ kiện này đều liên quan đến Phô-gtơ, đến tập sách mỏng của tên mặt vụ này của Bô-na-pác-tơ nhằm chống lại tôi^{2*}.

Nhân việc này tôi hết sức cần có những tư liệu chính xác về mối quan hệ của tướng Cláp-ca với Tổng Ngân hàng Thụy Sĩ và với Ngân hàng Ôt-tô-man, về quan hệ giữa hai ngân hàng này, về quan hệ của Ngân hàng Ôt-tô-man với Mu-xu-ru-xơ và về quan hệ của nhân vật này với nước Nga. Tôi sẽ hết sức biết ơn ngài nếu được ngài cung cấp những tư liệu cần thiết đối với tôi và gửi những tư liệu ấy cho tôi theo địa chỉ hiện nay của tôi ở Man-se-xtơ.

1* Phía dưới chỗ đề ngày, tháng có chữ đề của Mác: “Bỏ vào lá thư gửi vợ tôi; gửi cho Mu-dem-bi-ni ở dưới chỗ ghi ngày, tháng kể trên đoạn sau đây: ”.

2* *C.Phô-gtơ*. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

Xin ngài cho tôi gửi lời chào bà Mu-dem-bi-ni.
Xin gửi ngài lời chào chân thành.

Các Mác

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Anh*

17

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG PHRAI-LI-GRÁT Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 29 tháng Hai 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Phrai-li-grát thân mến!

Tôi rất phấn khởi khi nhận được thư của anh, bởi vì tôi chỉ kết bạn với rất ít người, nhưng lại rất quý trọng tình thân hữu. Những người từng là bạn của tôi vào năm 1844 thì bây giờ họ vẫn là bạn. Về phần thật sự chính thức của lá thư của anh, thì phần này dựa trên những sự hiểu lầm lớn. Vì thế để làm rõ tôi xin nói như sau:

1. Vụ án Ai-sơ-hốp - Sti-bơ⁵³⁶

“Tài liệu” mà tôi đã trao cho Giúc (đồng thời tôi cũng tuyên bố với ông ấy rằng cả ông ta, cả Ai-sơ-hốp đều không xứng đáng nhận được sự ủng hộ của tôi vì hai lý do: *thứ nhất*, vì tính chất của những điều mà họ đã viết cho báo “Hermann” về vụ án ở Khuên; *thứ hai*,

bởi vì tôi tin chắc rằng Ai-sơ-hốp là công cụ vững chắc trong tay của viên cựu cảnh sát Đun-cơ, một kẻ đang muốn trả thù Sti-bơ, hoàn toàn giống như có hồi ở Pa-ri Vi-đốc trả thù Gi-xkê, thế nhưng tôi sẽ làm tất cả những gì có thể làm được để thúc đẩy sự sụp đổ và trừng trị Sti-bơ, chí ít cũng để trả thù cho cái chết của người bạn tôi là tiến sĩ Đa-ni-en-xơ), - “tài liệu” đó chung quy là như thế này:

Tôi đã trao cho Giúc một cuốn “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên” - xin hãy lưu ý là ấn phẩm của tôi lúc đầu xuất bản ở Thụy Sĩ, sau đó ở Bô-xtơn và đã được Phô-gơ trích dẫn như là một cuốn sách mọi người đã biết, có nghĩa là đây tuyệt nhiên không phải là “tài liệu bí mật”.

Tôi đã nói với Giúc rằng cuốn sách này chứa đựng tất cả những gì tôi biết.

Cuối cùng, tôi đã chỉ cho ông ấy biết rằng Lê-van-đơ (người bào chữa cho Ai-sơ-hốp) nên thẩm vấn Hiéc-sơ đang ngồi ở nhà tù Hăm-buốc, trong tư cách là nhân chứng. Việc này đã được thực hiện. Giờ đây Hiéc-sơ, có tuyên thệ, đã khai rằng “tập biên bản” là *sản phẩm của người Phổ* và tất cả những điều còn lại, *xét về phương diện pháp lý*, đều là trái với pháp luật.

Vậy là, “những sự tố giác” - sẽ được nêu lên trong vụ xử án này trên cơ sở “các tài liệu” của tôi - sẽ *xóa đi*, ở những người cựu thành viên của Liên đoàn, ngay cả cái vẻ bề ngoài của *sự can tội* về mặt pháp lý, và “*vạch trần*” *hệ thống cảnh sát Phổ*; hệ thống này, sau khi được xác lập nhờ kết quả “vụ án Khuên” và nhờ thái độ hèn nhát dè hèn của bồi thẩm đoàn ở Khuên, đã trở thành một lực lượng thống trị, giờ đây rốt cuộc đã trở nên không thể chịu nổi ngay cả đối với chính các nhà tư sản và đối với nội các của Au-ơ-xvan. Tất cả chỉ có thế.

Ngoài ra, tôi lấy làm *ngạc nhiên* khi thấy anh có thể nảy ra ý

ngĩ rằng tôi có thể trao cái gì đó phục vụ cho cảnh sát. Xin anh hãy nhớ lại những lá thư, mà anh không thể không biết đến, gửi từ Khuên (các năm 1849-1850) trong đó người ta đã *trực tiếp* quở trách rằng tôi đã để cho hoạt động tuyên truyền của Liên đoàn tàn lụi đi (hồi đó tôi làm việc này là có những lý do rất xác đáng và đương nhiên không xuất phát từ những động cơ cá nhân).

2. Vụ tôi kiện báo “National-Zeitung”

Trước hết tôi phải nêu rõ rằng kể từ khi Liên đoàn giải tán vào tháng Mười một 1852 theo *đề nghị của tôi*, tôi *chưa bao giờ* là và hiện nay cũng không là thành viên của bất cứ hội *bí mật* hoặc *công khai* nào, và do đó, đối với tôi thì đã tám năm nay *đảng* - hiểu theo ý nghĩa hoàn toàn ngắn ngủi của từ này - không còn tồn tại nữa. Những bài giảng về kinh tế chính trị mà tôi đã đọc sau khi tác phẩm của tôi ra mắt^{1*} (từ mùa thu 1895), cho một số công nhân tiên tiến, kể cả những người *trước đây* là thành viên của Đồng minh, không có gì giống với hội kín, thậm chí còn ít hơn là những báo cáo của ông Ghéc-xten-béc tại Ủy ban Si-lơ chẳng hạn.

Anh còn nhớ tôi đã nhận được bức thư của các nhà lãnh đạo Liên đoàn cộng sản Niu Oóc⁵³⁷, một tổ chức có khá nhiều chi nhánh (trong số đó có cả An-bréch Côm-pơ, giám đốc Tổng Ngân hàng, 44, Exchange Place, New York), là bức thư anh cũng đã từng cầm, trong đó thực ra họ đã đề nghị tôi cải tổ Liên đoàn cũ. Cả một năm trôi qua trước khi tôi trả lời, sau đó tôi đã viết rằng từ năm 1852 tôi không có quan hệ với *bất kỳ* một tổ chức *nào* và rằng tôi tin tưởng sâu sắc rằng những tác phẩm lý luận của tôi mang lại nhiều ích lợi cho giai cấp công nhân hơn là việc tham gia vào những tổ chức mà thời gian cho chúng trên lục địa đã qua rồi. Sau sự việc ấy, trên báo “Neue Zeit”

1* C.Mác. “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”.

của ngài Séc-tơ ở Luân Đôn đã nhiều lần đăng những bài đả kích gay gắt tôi về “sự bất đồng” này, tuy người ta không nhắc đến tên tôi, nhưng hoàn toàn thấy rõ là người ta muốn ám chỉ ai.

Khi Lê-vi từ Đuyt-xen-đoóc-phơ đến (lần đầu tiên) - hồi ấy ông ta cũng hay viếng thăm anh - ông ta thậm chí còn định căm dỗ tôi bằng lời hứa sẽ phát động cuộc khởi nghĩa của công nhân công xưởng tại I-déc-lông, Dô-linh-ghen v.v.. Tôi đã kịch liệt chống lại *hành động điên rồ* vô bổ và nguy hiểm ấy. Ngoài ra, tôi đã tuyên bố với ông ta rằng tôi không còn thuộc một “liên đoàn” nào nữa và tuyệt nhiên *không thể* gia nhập những tổ chức như thế, chí ít cũng vì những mối liên hệ như vậy nguy hiểm cho người của chúng ta ở nước Đức. Lê-vi đã trở về Đuyt-xen-đoóc-phơ và - như chẳng bao lâu sau người ta đã viết thư từ đó cho biết - đã rất khen ngợi anh, đồng thời ra sức lên án thái độ thờ ơ “kiểu khổng luận” của tôi⁵³⁸.

Vậy là, từ năm 1852 tôi không biết gì về “đảng” theo nghĩa mà anh viết về nó. Nếu anh là *nhà thơ* thì tôi là *nhà phê bình*, và quả thật đối với tôi kinh nghiệm những năm 1849-1852 đủ lắm rồi. “Liên đoàn”, cũng như Hội bốn mùa ở Pa-ri⁵³⁹, cũng như hàng trăm hội khác, chỉ là một tình tiết trong lịch sử của một đảng đang lớn lên một cách tự phát ở mọi nơi trên miếng đất của xã hội đương đại.

Tại Béc-lin tôi cần chứng minh hai sự việc (đối với câu chuyện cũ và đã quá xưa cũ với Liên đoàn):

Thứ nhất, từ năm 1852 không còn tồn tại một hội loại như thế mà tôi là thành viên.

Sau nữa, ngài Phô-gơ là một *kẻ vu khống hết sức bỉ ổi*, bởi vì ông ta bôi nhọ hội của những người cộng sản từng tồn tại trước tháng Mười một 1852 nhiều hơn là Tên-lơ-rinh đã làm.

Điều nói sau cùng ấy thì *anh*, không còn nghi ngờ gì nữa, tự mình

có thể chứng thực, và *bức thư của anh gửi Ru-gơ* (viết vào mùa hè năm 1851) là bằng chứng cho thấy rằng vào thời kỳ này - ở đây chính là chỉ nói đến thời kỳ này - anh đã coi những sự đả kích như vậy cũng là nhằm chống lại cả cá nhân anh.

Bản tuyên bố đăng trên tờ “*Morning Advertiser*”, “*Spectator*”, “*Examiner*”, “*Leader*”, “*People’s Paper*” cũng có chữ ký của anh^{1*}. Một trong những bản sao lời tuyên bố ấy có trong *đống tài liệu xét xử trong vụ án ở Khuên*.

Thêm vào đó, anh đã không đưa ra lời phản đối nào khi điều đó lại một lần nữa được nhắc đến trong cuốn “*Vạch trần*” của tôi (tr. 47, lần xuất bản ở Bô-xtôn)⁵⁴⁰.

Anh cũng hiện diện với vai thủ quỹ trong lời kêu gọi của chúng ta in ra nhằm quyên góp để giúp những người bị kết án⁵⁴¹.

Tuy nhiên, vị tất có cần nhắc lại điều đó ra.

Nhưng điều *hoàn toàn cần thiết* là làm sao để luật sư của tôi ở Béc-lin^{2*} có trong tay *bức thư sau đây của tôi gửi Ăng-ghen*, nó là văn bản *pháp lý*, vì được gửi đi *không dùng phong bì* và trên bức thư ấy có hai dấu bưu điện - bưu điện Luân Đôn và bưu điện Man-se-xtơ:

“Luân Đôn, 19 tháng Mười một 1852
28, Dean Street, Soho

Ăng-ghen thân mến!

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. “Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh”.

2* - luật sư Vê-bơ.

Thứ tư tuần trước^{1*}, Liên đoàn^{2*} đã *tự giải thể* theo đề nghị của tôi và *tuyên bố* sự tồn tại của Liên đoàn trên lục địa cũng là điều *không đúng lúc*. Và lại trên lục địa, thực tế Liên đoàn đã không còn tồn tại từ khi Buyéc-ghéc-xơ và Ruê-dơ bị bắt. Tôi gửi kèm đây *lời tuyên bố* gửi cho các báo ở Anh v.v.. Ngoài ra tôi còn viết bản tin in li-tô (thay cho nó, sau này tôi đã cho ra một cuốn sách in ở xưởng in Sa-bê-lít-xơ)^{3*} “trình bày tỉ mỉ *những hành động đê tiện của cảnh sát*, v.v., và viết lời kêu gọi gửi sang Mỹ quyên góp tiền để giúp những người bị bắt và gia đình họ. *Thủ quỹ là Phrai-li-grát*. Tất cả chúng ta đã ký vào đó”. (Một số dòng còn lại không có ý nghĩa.).

“C.M. của anh”⁵⁴²

Dĩ nhiên, trong văn bản này tôi không thể gạch bỏ *tên một người nào cả*. Đây là trường hợp duy nhất tôi dùng đến tên anh nhằm *xác lập một sự thật*, cụ thể là việc *giải thể Liên đoàn*, bởi vì tên của anh ngẫu nhiên xuất hiện trong lá thư của tôi viết năm 1852. Tôi không thấy trong việc này có điều gì làm mất thanh danh anh.

Có *một* bức thư của anh - viết vào năm 1851 - tôi muốn sử dụng cho cuốn sách^{4*} sẽ được xuất bản *sau* vụ án. Trong bức thư ấy tuyệt đối không có *điều gì* làm mất thanh danh về mặt pháp lý. Nhưng vì việc này sẽ kéo dài nhiều tuần nữa, nên tôi sẽ trao đổi lại với cá nhân anh về việc này.

Từ những điều nói trên đây ta thấy rằng:

1* - 17 tháng Mười một 1852.

2* - Liên đoàn những người cộng sản.

3* C.Mác. “*Vạch trần* vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

4* C.Mác. “*Ngài Phô-gơ*”.

“Những cuộc hội họp, những nghị quyết và những việc làm của đảng” sau năm 1852 là thuộc về *cõi hư ảo*, tuy nhiên, điều này anh cũng có thể biết mà không cần có những lời cam đoan của tôi, và xét theo rất nhiều bức thư của anh gửi cho tôi thì có lẽ anh đã biết.

Hoạt động *duy nhất* mà tôi đã cùng với một số *người đồng chí hướng* ở bên kia đại dương còn tiếp tục cả sau năm 1852, chừng nào việc này còn cần thiết, nghĩa là đến cuối năm 1853, đó là “hệ thống những lời giễu cợt khinh bỉ” - như ngài Lút-vích Xi-môn đã gọi nó như vậy vào năm 1851 trên tờ “Tribune”⁵⁴³ - đối với *trò bịp bợm dân chủ của đám người lưu vong và trò chơi cách mạng*. Bài thơ của anh đả kích *Kin-ken*^{1*} cũng như những thư từ trao đổi với tôi trong suốt thời gian ấy đều chứng minh rằng anh đã hoàn toàn nhất trí với tôi trong vấn đề này.

Tuy nhiên, điều đó không liên quan gì đến những vụ kiện sắp tới.

Tên-lơ-rinh, *Ban-đi-a*, Phlơ-ri v.v. *chưa bao giờ* là thành viên của “Liên đoàn”. Trong gió lốc bụi bốc lên, trong thời gian diễn ra cách mạng không thấy toả hương thơm hoa hồng và đôi khi có ai đó thậm chí bị bôi bẩn, đó là điều không thể hoài nghi. Hoặc thế này, hoặc thế kia. Tuy nhiên, nếu chú ý việc toàn thể thế giới quan phương dùng những nỗ lực to lớn như thế nào trong cuộc đấu tranh chống chúng ta, cái thế giới quan phương ấy, để giết hại chúng ta, đã không chỉ hơi vi phạm bộ luật hình sự, mà còn thật sự lún sâu trong bộ luật hình sự đó; nếu ta chú ý sự vu khống bản thủ của đám “dân chủ ngu ngốc” không thể tha thứ việc đảng chúng ta có nhiều trí tuệ và khí tiết hơn là chính đám người đó; nếu ta biết lịch sử của tất cả các chính đảng khác *thuộc thời kỳ đó*; nếu sau hết ta tự hỏi mình xem *những sự thật* nào (chứ không phải *những sự bĩ ỉ* của một

1* *Ph.Phrai-li-grát*. “Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (thư bằng thơ I)”.

Phô-gơ hoặc Tên-lơ-rinh nào đó mà người ta *có thể bác bỏ trước tòa*) có thể được đưa ra để chống lại toàn thể đảng, - thì ta sẽ đi đến kết luận là ở thế kỷ XIX này đảng ta nổi bật nhờ sự trong sạch của mình.

Phải chăng trong sinh hoạt thường nhật và trong các quan hệ làm ăn của xã hội tư sản có thể tránh khỏi sự nhơ nhuốc? Vị trí tự nhiên của sự nhơ nhuốc ấy chính là ở đó. Ví dụ là ngài R.Các-đen (hãy tham khảo cuốn Sách xanh của nghị viện về những vụ mua chuộc trong thời gian diễn ra bầu cử)⁵⁴⁴; ví dụ nữa là ngài *Cláp-ca* mà giờ đây tôi đã có được những tư liệu chính xác nhất về nhân vật đó. Cláp-ca không mấy may tốt hơn, mà có lẽ còn tồi tệ hơn “*Ban-đi-a*”; tuy nhiên, đây là nhân vật mà ông ta và Cô-sút - bắt chắp những công trạng của hần ở Tréc-kê-xi-a và sự vạch mặt công khai của tôi^{1*} - *cho đến nay* vẫn che chở hần ở Công-xtăng-ti-nô-plơ, chỉ vì hần đã nhìn thấy quá gần các con bài của họ. Về phương diện cá nhân, Ban-đi-a tử tế hơn Cláp-ca. Ông ta nuôi nhân tình, còn bản thân Cláp-ca thì *đã nhiều năm* sống nhờ nhân tình của mình, v.v.. Mong cho sự trong trắng của Bê-ta bù lại sự bẩn thỉu của Tên-lơ-rinh, và mong rằng ngay cả sự buông thả của Rai-phơ được bù lại qua sự trinh tiết của Pau-la mà dù sao thì người phụ nữ này cũng không phải là đảng viên, và lại bà ấy cũng không tự xưng là như vậy.

Tôi không đặt sự dễ tiện khả kính, hay là sự khả kính dễ tiện của thứ đạo đức có khả năng chi trả (tuy nhiên, như mọi cuộc khủng hoảng thương mại cho thấy, cả điều này cũng chỉ với những điều bảo lưu rất mập mờ) cao hơn một chút nào so với sự dễ tiện bất khả kính mà cả những giáo khu Thiên chúa giáo, cả câu lạc bộ Gia-cô-banh,

1* *C.Mác*. “Kẻ phản bội ở Tréc-kê-xi-a”. “Một trang sử kỳ lạ”. “Lại thêm một chương kỳ lạ nữa của lịch sử hiện đại”.

cả các “Liên đoàn” đã quá cố của chúng ta đều không hoàn toàn tránh khỏi phạm phải. Chỉ có trong điều kiện tồn tại các quan hệ tư sản người ta mới quen với tình trạng mất sự nhạy cảm với hành động đê tiện khả kính hoặc hành động khả kính đê tiện.

3. Vụ kiện đặc biệt Phô-gtơ - Blin-đơ

Sau affidavits của Phuê-ghe-lơ và Vi-ê (như ta biết, những affidavits man trá bị trừng trị bằng hình phạt đi đày) và sau những lời tuyên bố mà Blin-đơ buộc phải đưa ra - nhờ những lời khai ấy - trên báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* và của tiến sĩ Sai-blo (“*Daily Telegraph*”, số ra ngày 15 tháng Hai)⁵⁴⁵, vấn đề đã trở nên *sáng tỏ* đến mức giờ đây lời khai của anh về vấn đề này trở nên hoàn toàn thừa. Trong vụ án Blin-đơ, điều cản trở tôi là việc có quá dồi dào dữ kiện.

Về vấn đề này tôi có hỏi Éc-nơ-xơ Giôn-xơ mà đã hai năm nay tôi không gặp vì thái độ ngu ngốc của anh ta đối với Brai-tơ, Ghin-pin v.v., nhưng giờ đây anh ta đã *công khai* từ bỏ thái độ ấy⁵⁴⁶. Tôi đã viết thư cho *anh ta*, thứ nhất, vì anh ta đã chủ động - cũng như nhiều người khác, trong đó có những nhân vật tôi hoàn toàn không biết đến - ngay sau khi báo “*Telegraph*” được xuất bản, lập tức bày tỏ với tôi sự phẫn nộ sâu sắc của mình đối với hành động bỉ ổi của Phô-gtơ⁵⁴⁷, kẻ đã xác xược khẳng định rằng Liên đoàn những người cộng sản được lập ra - và hành động theo hướng này vào những năm 1849-1852 - nhằm mục đích *tống tiền các nhân vật ở Đức bị làm mất thanh danh, bằng cách doạ sẽ tố giác họ*, và dựa vào “quan hệ họ hàng” của tôi với Phôn Ve-xơ-pha-len mà đưa ra kết luận về “sự liên hệ” của tôi với báo “*Neue Preußische Zeitung*” v.v. (tôi đã tỏ ý vui mừng trước cuộc biểu tình ấy của Giôn-xơ chỉ vì bà vợ tôi, vì không thể đòi hỏi các bà đừng nhạy cảm với những điều khó chịu về chính trị và vì họ thường do mức độ nghiêm túc hoặc không nghiêm túc của tình bạn chính là căn cứ vào những thảm họa); *thứ hai*, vì

tôi *không* muốn nhờ đến *một luật sư Anh thật sự* trong vụ kiện rất *khó chịu về phương diện pháp lý* đối với Blin-đơ: không phải vì bản thân Blin-đơ, mà vì vợ và các con của ông ta. Cũng vì những lý do ấy tôi đã không gửi bản thông tri *bằng tiếng Anh*^{1*} đến báo “*Morning Advertiser*” và nói chung đã không gửi đến một tờ báo *Anh* nào, trừ báo “*Telegraph*”.

Giôn-xơ đã nói với tôi như sau:

“Anh có thể dựa trên cơ sở affidavit của Vi-ê - đích thân tôi sẽ cùng đi với anh đến toà án - để đòi ngay lập tức lệnh bắt Blin-đơ về tội *âm mưu bí mật*. Song, anh hãy lưu ý rằng đây là *vụ truy tố hình sự* và một khi đã khởi tố thì anh sẽ không thể dừng vụ án đó lại được nữa”.

Khi ấy tôi đã hỏi Giôn-xơ (anh ta có thể xác nhận tất cả việc này với anh; địa chỉ của anh ta: 5, Cambridge Place, Kensington, W.) xem anh ta có thể nhắc nhở Blin-đơ đề phòng và bằng cách đó buộc ông ta kể ra tất cả những điều ông ta biết về Phô-gtơ và thú nhận tính chất man trá của những lời khai mà Blin-đơ đã đưa ra trên tờ “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* được không.

Giôn-xơ trả lời:

“Trong những trường hợp phạm tội âm mưu bí mật thì, vì tính chất hình sự của những tội đó, bản thân mọi *mưu toan của luật sư* muốn thu xếp vụ việc hoặc giúp cho sự thoả hiệp cũng bị trừng trị về mặt hình sự”.

Giôn-xơ sẽ làm luật sư cho tôi trong vụ kiện báo “*Telegraph*”.

Sau những điều Giôn-xơ nói, tôi đã rơi vào tình trạng khó xử, bởi vì, một mặt, *vì lợi ích của gia đình tôi*, tôi có bốn phạm buộ báo “*Telegraph*” phải đăng bài cải chính, nhưng mặt khác, tôi lại không

1* *C.Mác*. “Vụ án chống “*Báo Au-xbuốc*””.

muốn có những hành động nào có thể gây hại về mặt pháp lý cho gia đình của Blin-đơ. Tôi đã tìm ra lối thoát: tôi đã gửi cho người bạn của Blin-đơ là Lu-i Blăng bản sao của hai affidavits cùng với bức thư trong đó, ngoài những điều khác, còn có đoạn nguyên văn như sau:

“Tôi sẽ rất lấy làm tiếc - không phải vì bản thân ông Blin-đơ, là người hoàn toàn đáng gánh chịu việc này, mà là vì gia đình ông ta - nếu tôi sẽ buộc phải truy tố ông ta về mặt hình sự”.

Bước hành động này của tôi đã làm xuất hiện lời tuyên bố của Sai-blơ (tội nghiệp cho ông ta!), cũng giống hệt như bản thông tri in ra của tôi - tôi đã gửi cho Blin-đơ ngay sau khi nó ra mắt - đã khiến cho ông ta công bố cũng vào ngày hôm đó trên tờ “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* lời tuyên bố chống Phô-gơ. Với những mảnh khoé kiểu tỉnh lẻ Ba-đen của mình, Blin-đơ đã quên rằng ông ta đứng trước một người thường tỏ ra *thẳng tay* khi vấn đề đụng chạm đến danh dự cá nhân của người này hoặc đến danh dự của đảng của người này.

Tình hình bây giờ là như thế này: đã khởi kiện báo “*Daily Telegraph*”, nhưng vị luật sư của tôi sẽ kéo dài vụ kiện này *cho đến khi kết thúc* vụ kiện báo “*National - Zeitung*”. Nếu như Sai-blơ công khai báo cho tôi tất cả những điều ông ta biết được về Phô-gơ (đĩ nhiên Sai-blơ là tame elephant^{1*} trong tay Blin-đơ), thì sau khi ông ta cho đăng lời tuyên bố của mình trên tờ “*Telegraph*” số ra ngày 15 tháng Hai, tôi đã hoàn toàn không có lý do phải chuyển đến toà án Luân Đôn những affidavits ấy. Còn tại Béc-lin, nơi mà điều này không thể gây ra *những hậu quả pháp lý* nào cho Blin-đơ thì tất nhiên không thể tránh được điều đó. Sai-blơ có phải là tác giả đích thực (hiểu theo nghĩa văn chương) của “tờ truyền đơn”^{2*} ấy hay không, thì điều đó cũng không thể thay đổi những sự thật đã được xác định trên cơ sở

1* - nguyên văn có nghĩa là: con voi thuần dưỡng; nghĩa bóng là: công cụ ngoan ngoãn.

2* - truyền đơn “Sự phòng ngừa”.

những affidavits, rằng những lời khai^{1*} mà Blin-đơ dẫn ra trên báo “*Allgemeine Zeitung*” ở *Au-xbuốc* là man trá, rằng những lời khai ấy đã có được bằng con đường *âm mưu bí mật*, rằng tờ truyền đơn ấy đã được sắp chữ tại xưởng in Hô-linh-gơ, được bàn tay của Blin-đơ viết ra và được ông ta chuyển cho Hô-linh-gơ để in.

Đương nhiên, tất cả những chuyện đó đều ghê tởm, nhưng không ghê tởm hơn toàn bộ lịch sử của châu Âu, kể từ năm 1851, với toàn bộ quá trình phát triển của nó trong lĩnh vực ngoại giao, quân sự, văn học và tín dụng.

“Đúng vậy, bất chấp tất cả, tất cả”^{2*}, phương châm “*những phần tử phi-li-xtanh chống lại tôi*”^{3*} luôn luôn sẽ được chúng ta thích hơn phương châm “*dưới gót chân phần tử phi-li-xtanh*”.

Tôi đã công khai phát biểu quan điểm của tôi với anh và hy vọng rằng về cơ bản anh tán thành nó. Ngoài ra, tôi còn cố gắng xua tan sự hiểu lầm cho rằng tuồng như tôi hiểu “đảng” là cái “Liên đoàn” đã thôi tồn tại cách đây tám năm hoặc là ban biên tập của một tờ báo^{4*} đã chấm dứt sự tồn tại của mình mười hai năm về trước. Tôi hiểu đảng là đảng theo ý nghĩa lịch sử vĩ đại.

Bạn chân thành của anh

C.Mác

P.S. Tôi vừa nhận được thư của vợ tôi, qua thư này thấy rằng anh rất nên trao cho tôi, vào thứ bảy (*ngày kia*) (không phải vào thứ

1* Xem tập này, tr. 606-608.

2* Câu này lấy từ bài thơ của Phrai-li-grát “Bất chấp tất cả”, được viết dựa theo các mô-típ của Rô-béc Béc-xơ.

3* Câu này lấy lại câu trong Kinh thánh (Sách của các quan toà, chương 16).

4* - “*Neue Rheinische Zeitung*”.

sáu, vì tôi còn đọc thêm cả bài được gửi đi vào thứ ba), 16 p.xt. lấy từ túi của tờ “*Tribune*”. Theo thông lệ, “người đại diện chủ yếu”^{1*} của tôi sẽ có cuộc viếng thăm.

Công bố lần đầu có lược bớt nhiều trên tạp chí “Die Neue Zeit”, Ergänzungshefte, số 12, 1911-1912 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

18

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Man-se-xơ, 3 tháng Ba 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Lát-xan thân mến!

Tôi lập tức viết thư trả lời anh, nhưng tôi viết ngắn (song, hy vọng là rõ), bởi vì tôi bận đến tận cổ trong việc chuẩn bị cho hai vụ kiện.

1. Về vụ tôi kiện báo “*National-Zeitung*”

Về kết cục vụ kiện này, anh không thể xét đoán được, bởi vì, thứ nhất, anh không biết tôi có những văn bản nào, và thứ hai, những điều bịa đặt đối trá của Phô-gơ chỉ là một sự bịa đặt thuần túy như thể nào. Nhưng ngay từ đầu anh phải ủng hộ *cuộc tấn công*. Vụ thứ

1* Có lẽ đây là Giên-ni Mác.

hai tôi kiện báo “*Daily Telegraph*” ở Luân Đôn về việc báo này đã cho đăng lại và phổ biến các bài báo của báo “*National-Zeitung*”. Báo “*Telegraph*” chỉ là tờ báo hàng ngày *bỉ ổi nhất* ở Luân Đôn - mà điều này có ý nghĩa nào đó - nhưng tuyệt nhiên không phải là tờ báo *nhỏ*. Trong số *tất cả* các báo hàng ngày ở Luân Đôn thì nó có số lượng bản *lớn nhất*. Nó được *Pan-móc-xơ* tài trợ riêng, đó là lý do tại sao báo này sẵn sàng đăng bài *bỉ ổi ấy chống tôi*.

Anh sẽ nhận được ấn phẩm “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”^{1*}.

2. “Cử chỉ oai hùng” chỉ tồn tại trong trí tưởng tượng của anh mà thôi⁵⁴⁸, còn trong *cả hai* lá thư của anh gửi cho tôi, mà tôi đã cho Ăng-ghen, Vôn-phơ và vợ tôi xem thì, theo ý kiến *nhất trí* của họ, cảm thấy có một sự hơi *bối rối* do tập sách *bỉ ổi* của Phô-gơ^{2*}, - xem ra đây là điều không thể hoài nghi, nếu như *tres faciunt collegium*^{3*}.

Tôi đã gửi cho anh mẫu thư ấy^{4*} v.v., để biểu thị *ad oculos*^{5*} cho anh thấy anh sẽ nổi giận đến mức nào khi nhìn thấy ấn phẩm nhảm nhí đó, mặc dù mẫu thư ấy không được *đăng báo* và không thể nào sánh được với những điều bịa đặt vu khống của Phô-gơ.

Phô-gơ đã buộc tội cho tôi có *những hành vi đáng trừng trị về mặt hình sự*. Trong các thư của anh, tôi không thấy có sự phẫn nộ nào đối với phần tử phi-li-xtanh ấy, theo ý kiến của anh, thậm chí tôi cần phải công khai xin lỗi ông ta. Nếu như Phô-gơ biết được quan hệ của anh với tôi và có trong tay mẫu thư của Vít-xơ, thì ông

1* C.Mác. “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”.

2* C.Phô-gơ. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

3* - ba người tạo thành hội đồng.

4* Xem tập này, tr. 603.

5* - một cách rõ ràng.

ta đã cho đăng nó như là văn bản chính thức rút ra từ lịch sử của băng nhóm lưu hoàng⁵⁴⁹. Anh đưa ra một giả thiết thật là nông nổi khi cho rằng ở đâu đó tôi đã công khai nhắc đến (ngoài lá thư gửi cho anh⁵⁵⁰) những bằng chứng mà Blin-đơ có để chống lại Phô-gtơ. Phô-gtơ là *mật vụ của Bô-na-pác-tơ*, điều đó tôi biết hoàn toàn rõ qua cuốn sách của ông ta^{1*}. Khi Vi-lích (Te-khốp chỉ viết những điều mà Vi-lích rỉ tai với ông ta năm 1850) vào năm 1853, tại Mỹ, cũng đã bôi nhọ tôi như thế, thì Vây-đơ-mai-ơ, tiến sĩ Gia-cô-bi và Clút-xơ, đã tự mình - trước khi tôi được biết về việc này - công khai tuyên bố tất cả những điều đó chỉ là một sự vu khống hèn mạt⁵⁵¹. Tại Đức, không một ai trong số bạn bè của tôi ở đó tuyên bố một lời nào để phản đối những sự đả kích chưa từng có ấy; thay vì làm việc đó họ viết những bức thư với những khuyên răn kiểu cha chú gửi cho tôi.

Vì vậy, điều hoàn toàn hợp lý là gửi cho anh mẫu thư ấy v.v. để đặt anh vào hoàn cảnh của tôi, hay nói đúng hơn, làm sao để anh có được ý kiến đúng đắn, có phần thiên vị hơn chút ít và ít mang tính chất khống luận hơn về hoàn cảnh của tôi.

Tôi đã gửi cho anh *không phải bản sao* bức thư của tiến sĩ Vít-xơ, mà là bản gốc (tức là bản sao được gửi đến cho tôi từ Mỹ). Đron-ke không hề biết gì về mẫu thư này.

Không thể có chuyện lập *sổ theo dõi*⁵⁵². Trong bức thư riêng gửi cho nhân vật^{2*} đã nhận được mẫu thư của Vít-xơ, tôi có nhận xét anh là một trong số những nhân vật có năng lực nhất của đảng chúng ta và là người bạn tâm tình của tôi và của Ăng-ghe-nen. Người nhận bức thư này mà tôi không thể nêu tên, đã *không hỏi nhân vật ấy*

1* C.Phô-gtơ. “Những nghiên cứu về hiện trạng của châu Âu”.

2* - Clút-xơ.

trước, có lẽ đã đưa bức thư này cho Vít-xơ xem, hoặc ít ra cũng truyền đạt nội dung lá thư này cho nhân vật ấy. Do vậy mà có những điều thổ lộ của Vít-xơ. Tôi không có quan hệ và *chưa bao giờ* có quan hệ gì với Vít-xơ. Trước kia đã có lúc ông ta đề nghị cộng tác với báo “*Neue Rheinische Zeitung*” và đã gửi đến báo này một bản tin mà tôi đã quẳng vào sọt rác và không trả lời gì cho ông ta cả. Tại Niu Oóc (trên tờ “*Republik der Arbeiter*” của Vai-tlinh) ông ta đã đăng nửa tá những bài ngu xuẩn *chống lại tôi*.

Tôi dùng cụm từ những lời buộc tội “*chính thức*”^{1*}, chỉ là để đối lập những từ ấy với bức thư “*riêng tư*” của Vít-xơ. Bây giờ chính bản thân tôi cũng thấy từ này hết sức nực cười - vì lúc ấy tôi viết vội vã.

Tôi không thể nói được những người từ Đuyt-xen-đoóc-phơ ấy là *ai*, nếu không muốn mất tín nhiệm^{2*}. Chỉ cần nêu lên rằng tôi đã không có *một* mối liên hệ nào với họ. Về thái độ *vô ơn* của công nhân thì thái độ vô ơn đối với anh chỉ là trò chơi con nít so với những gì tôi đã trải qua kinh nghiệm của bản thân. Dù sao thì Lê-vi cũng không phải là một nhân vật như thế, hoặc một trong số những nhân vật ấy. *Béch-cơ, Béc-mơ-bắc, Éc-hác, U-len-đoóc-phơ* (tên của nhân vật sau chót ấy tôi chưa *được biết*) *chưa bao giờ* viết cho tôi một dòng nào *chống lại* anh hoặc *liên quan* đến anh⁵⁵³.

Tôi đã không “có quan hệ” với Béch-cơ^{3*}. Ủy ban trung ương của Liên đoàn^{4*} đã được chuyển đến Khuên. Những quyết định cuối cùng đã từng được thông qua ở đó. (Liên đoàn này, cũng như tất cả những

1* Xem tập này, tr. 603.

2* Như trên.

3* - Héc-man Béch-cơ.

4* Liên đoàn những người cộng sản.

gì gắn bó với nó, đã từ lâu lù vào *quá khứ*. Các văn bản của nó - trừ hai hoặc ba văn bản - được lưu giữ ở Mỹ.) Béch-cơ được kết nạp chính là ở Khuên. Qua đó mà ông ấy đã có quan hệ với tôi.

Nếu giờ đây anh so sánh những sự thật nói trên với cách anh lý giải chúng thì anh sẽ thấy rõ là anh có biệt tài “không tin cậy”.

Về thái độ không tin cậy của tôi thì trong suốt thời gian mười tám năm tôi lên tiếng công khai, tôi chỉ biết có hai trường hợp (tôi sẽ *chịu ơn* anh, nếu anh đưa ra những sự thật khác) với vài căn cứ không có thật mà người ta có thể quy lỗi cho tôi là mắc thứ bệnh tinh thần đó.

a) Trên tờ “*Neue Rheinische Zeitung*” tôi đã cho đăng lời tố giác Ba-cu-nin, nhận được từ Pa-ri. Tin đó xuất phát từ hai nguồn hoàn toàn độc lập với nhau. Một trong hai nguồn đó là một người Ba Lan mà tôi quen biết^{1*}. Người kia là tờ *bản tin in li-tô ở Pa-ri*, đảng nào thì bản tin này cũng gửi tin tố giác ấy cho các ban biên tập *tất cả* các báo, nếu như tôi không cho đăng bản tin ấy đi nữa. Việc quy tội một cách công khai có lợi cho công việc và có lợi cho Ba-cu-nin. Tôi đã lập tức đăng lại bài cải chính của Ba-cu-nin trên các báo “*Neue Oder - Zeitung*”. Cô-xen-xki, người mà ông ta phái đến Khuên để chuyển cho tôi lời thách đấu súng, sau khi xem xong *những bức thư gửi từ Pa-ri* đã nhận ra rằng tôi, trong tư cách là chủ biên tờ báo, có *bốn phận* phải đăng lời tố giác này (được in với tính cách là một bản tin không kèm theo những lời bình luận), và nhân vật này đã *lập tức* viết cho Ba-cu-nin rằng ông ấy không thể tiếp tục hành động với tư cách là đại diện của Ba-cu-nin được nữa. Cô-xen-xki đã trở

1* - Ê-véc-béch.

thành một trong những người bạn tốt nhất và quý nhất của báo “*Neue Rheinische Zeitung*”. Tôi đã công khai đáp ứng đòi hỏi của Ba-cu-nin trên báo “*Neue Rheinische Zeitung*”, đã đích thân hoà giải với ông ấy ở Béc-lin (tháng Tám năm 1848) và sau đó trên tờ “*Tribune*” (1851), tôi đã tranh luận kịch liệt nhằm biện hộ cho ông ta⁵⁵⁴.

b) Trong cuốn “*Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên*”^{1*}, một số nhân vật, đặc biệt là Sáp-pơ, Ô-Đi-tơ và, ở mức độ ít hơn, Vi-lích đã bị đả kích oan, song bản thân Sáp-pơ (và Đitơ trong một bức thư gửi Sáp-pơ) đã thừa nhận rằng về nguyên tắc, tôi đã có lý trong việc phát biểu chống lại họ; rằng họ đã làm nhiều điều ngu ngốc và có lẽ sẽ là phép lạ, nếu họ không bị nghi ngờ; rằng hồi ấy Vi-lích đã *bị mất trí* và đã sẵn sàng làm *bất cứ* hành động nào *chống lại* tôi, và quả thật ông ta đã thực hiện nhiều bước hành động *hèn hạ* đối với tôi và bạn bè của tôi.

Sau hết:

Câu “Về thái độ *không tin cậy* của tôi, thì anh dù sao cũng không thể phàn nàn về điều đó được”^{2*}, - thì câu ấy là câu đối đáp **chính đáng** với câu nói của anh (ở đây tôi dẫn ra câu ấy theo trí nhớ): “Đối với những ai biết anh thì cuốn sách của Phô-gơ không thể gây hại cho anh v.v..”. Tôi đã đáp lại lời cam đoan có tính chất trấn an đó.

Còn về mấy từ “có nhiều sự thật”^{3*}, thì sau này, tại Luân Đôn,

1* C.Mác. “*Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên*”.

2* Xem tập này, tr. 603.

3* Xem tập này, tr. 603.

tôi sẽ còn có dịp đọc lá thư của anh một lần nữa.

Tôi hy vọng là giờ đây tất cả mọi điểm đã được giải quyết xong hết.

C.Mác của anh

Còn một điều này nữa. Anh đã khuyên tôi hoãn “khiếu kiện” cho đến khi tôi đọc xong chính cuốn sách của Phô-gơ. Nhưng phải chăng những đoạn trích được đăng trên báo “*National-Zeitung*” chưa đủ hay sao? Sau những điều ấy rồi thì lẽ nào có ai đó “integer vitae scelerisque purus”^{1*}, có thể chờ đợi chăng?

A-đôn-phơ Sta-rơ liệu có biết thông tin viên của tờ “*Telegraph*”^{2*} không? Dù sao thì nhân cái chết của bà Kin-kin, thông tin viên ấy cũng đã cho đăng những bài viết có rất nhiều nét giống như Pha-ni Lê-van-đơ⁵⁵⁵.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - “trong đời mình, ta mẫu mực và xa lạ với tội ác” (*Hô-ra-xơ*. “Các đoản ca”. Tập thứ nhất, đoản ca 22).

2* - “Daily Telegraph”.

19 MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BÔ⁵⁵⁶ Ở BÉC-LIN

Man-se-xơ, 3 tháng Ba 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Thưa ngài!

Tôi đã nhận được bức thư của ngài đề ngày 22 tháng Hai, và trước hết tôi xin bày tỏ với ngài lòng biết ơn hết sức nhiệt thành của tôi về việc ngài đã đảm nhận tiến hành vụ kiện này của tôi.

Tôi hoàn toàn đồng ý với cách thức mà ngài đề xuất để tiến hành vụ kiện này. Nếu như vì những nguyên nhân hình thức mà lời buộc tội do tôi đưa ra sẽ không có những kết quả pháp lý thì dù sao trước công luận điều hết sức quan trọng là lời buộc tội được đưa ra.

Nhằm bình luận về những phụ lục dưới đây^{1*} và để kết thúc sự thông báo của tôi, tôi xin mạn phép đưa ra những lời giải thích sau đây, hơn nữa tôi thấy cần nêu trước rằng do tôi không có bản sao bức thư gửi cho ngài ngày 13 tháng Hai, cho nên số thứ tự các mục luận tội tương ứng với lá thư cuối cùng của tôi đề ngày 24 tháng Hai^{2*}.

Về điểm IV liên quan đến Séc-van

Như ngài đã có thể thấy được qua cuốn “*Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-n*” đã được chuyển cho ngài, ngài *Các Sáp-pơ*

1* Xem tập này, tr. 658-661.

2* Xem tập này, tr. 605-630.

là một trong hai người lãnh đạo bộ phận Liên đoàn những người cộng sản mà vào năm 1850 đã có thái độ thù địch với tôi và tôi quy tội bộ phận này đã quan niệm không đúng về mục tiêu của hội kín tồn tại hồi đó, theo quan điểm của tôi, hội này phải tiến hành phổ biến những quan điểm xác định, nhưng phải tránh mọi hoạt động âm mưu. Như vậy, tôi đã công khai quy tội ngài Sáp-pơ và đồng đảng - thông qua vị luật sư đã phát biểu tại toà án Khuên^{1*}, cũng như trong tập sách dẫn ra trên đây của tôi, được xuất bản sau này ở Thụy Sĩ và ở Mỹ - là họ đã tạo ra *cái cơ* để Sti-bơ và các mật vụ của hắn thực hiện những mưu mô cảnh sát và qua đó gây ra vụ truy tố các bạn bè của tôi ở Khuên.

Cho dù có nặng nề như thế nào đi nữa - chắc hẳn là như vậy - đối với lòng tự ái của ông Sáp-pơ khi phải thừa nhận những sai lầm của mình trước quan toà, nhưng tôi vẫn biết rằng ông ta là một người trung thực (vào những năm 1848-1849 ông ấy đã từng làm công việc sửa bông in các báo "*Neue Rheinische Zeitung*"), do vậy trong lá thư gửi đi từ đây tôi đã đề nghị ông ta đưa ra trước quan toà ở Luân Đôn affidavit^{2*} về điểm này^{3*}. Ông ấy đã lập tức thực hiện lời yêu cầu của tôi (xin xem *phụ lục "a"*. *Bản dịch*: phụ lục "f, 1").

Giống như tôi, ông Sáp-pơ đã nhiều năm nay không tiến hành một hoạt động cổ động nào.

Affidavit của Sáp-pơ đã xoá hết điều không rõ ràng cuối cùng trong vấn đề quan hệ của tôi với tên vô lại Séc-van; tuy nhiên, báo "*National-Zeitung*" lẽ ra không còn một sự hoài nghi nào về vấn đề này, nếu nó xem, *thậm chí hồi hợt* những bài tường thuật *chính thức*

1* - Snai-đơ II.

2* - lời tuyên bố trước quan toà, có giá trị như lời khai có tuyên thệ.

3* Xem tập này, tr. 631-634.

về phiên toà xử những người cộng sản ở Khuên (tháng Mười và tháng Mười một 1852), *được đăng lại trên các tờ báo Phổ có ảnh hưởng nhất*. Nó có bốn phạm phải làm việc này trước khi trút lên tôi những lời buộc tội làm nhục tôi. Nó lại càng có bốn phạm phải làm việc này, bởi vì *chính nó*, trong các bài xã luận, đã nhiều lần nhắc đến phiên toà này. Affidavit của Sáp-pơ *chứng minh* rằng Séc-van *chưa bao giờ* có quan hệ với tôi, mà chỉ có quan hệ với những địch thủ hồi đó của tôi. Tôi có thể bổ sung thêm điều dưới đây về Séc-van, bằng cách dẫn ra đây đoạn trích lá thư cũ mà *tôi* đã viết cho Phri-đrich - Ăng-ghen ở Man-se-xtơ (ngày 28 tháng Mười 1852) và được ông ấy lưu giữ:

"Séc-van là tên gián điệp của cảnh sát, điều đó được chứng minh qua điều dưới đây:

Thứ nhất, vụ bỏ trốn kỳ lạ của hắn khỏi nhà tù Pa-ri ngay sau khi tuyên án.

Thứ hai, hắn cư trú một cách đàng hoàng tại Luân Đôn, mặc dù bị coi là tên tội phạm hình sự.

Thứ ba, ngài Phôn Rê-muy-da (tôi đã uỷ nhiệm cho Snai-đơ II nêu tên ông này trong trường hợp cần thiết) có cho tôi biết rằng Séc-van đã đề nghị được giúp ông ấy, trong tư cách là đại diện của hoàng tử Oóc-lê-ăng và rằng sau đó ông ấy đã viết thư về Pa-ri và nhận được những tài liệu (tôi có được xem bản sao những tài liệu này) mà qua đó thấy rõ là Séc-van lúc đầu là mật vụ cảnh sát Phổ, còn giờ đây hẳn là mật vụ của Bô-na-pác-tơ"⁵⁵⁷.

Ngài luật sư Snai-đơ II ở Khuên sẽ xác nhận nội dung đoạn thư dẫn ra ở trên, nếu ngài thấy cần mời ông ấy đến Béc-lin làm nhân chứng. Nếu tôi không nhầm thì ngài Đơ Rê-muy-da được nhắc đến trong lá thư gửi cho Ăng-ghen - đã từng là bộ trưởng dưới thời Lu-i-Phi-líp và dù sao cũng là một trong số những nghị sĩ xuất sắc nhất vào thời đại Lu-i-Phi-líp, đồng thời cũng là một trong số những nhà văn quan trọng nhất của cái gọi là đảng của những người không

luận thời bấy giờ.

Về điểm II: (Về tiền cho báo “Volk”.)

Tôi gửi ngài, trong *phụ lục “b”* (*bản dịch* phụ lục “f, 2”), lời tuyên bố của tôi thay cho lời khai có tuyên thệ⁵⁵⁸ về *nguồn gốc số tiền* mà tôi đã chuyển cho báo “Volk” sử dụng.

Vì tôi phải nán lại một thời gian ở Man-se-xtơ vì tại đó có luật sư của tôi về vụ kiện tội vu khống của tờ báo “Daily Telegraph”, cho nên tôi đã đưa ra affidavit trước Justice of the Peace (thẩm phán của toà án hoà giải). Vì thế, theo luật pháp nước Anh, trên lời khai không đóng dấu.

Về điểm I tôi không có gì để bổ sung thêm.

Về điểm III tôi có nhận xét sau đây:

Về vấn đề mối “liên hệ” của tôi với “cảnh sát mật”, thì tôi có thể đòi triệu tập người anh vợ của tôi là cựu bộ trưởng Phổ, Phô Vextơ-pha-len, *làm nhân chứng*. Nhưng vợ tôi, em gái của ông ấy, muốn tránh một *vụ tai tiếng trong gia đình nếu có thể làm được thế*. Tôi *hoàn toàn* để ngài tùy ý giải quyết việc này.

Phụ lục “c” (*bản dịch*: phụ lục “f, 3”) bao gồm lời tuyên bố thay cho lời khai có tuyên thệ của G.Muy-lơ, chủ tịch Hội giáo dục của công nhân Đức hoạt động công khai ở Luân Đôn. Đây là *hội duy nhất* của công nhân (ngoài *hội kín* đã được nói đến - Liên đoàn những người cộng sản, đã giải tán hồi tháng Mười một 1852 theo đề nghị của tôi) mà tôi là thành viên ở Luân Đôn từ khi tôi đến đó (tháng Chín hoặc tháng Tám 1848) cho đến khi tôi rút ra khỏi hiệp hội này (giữa tháng Chín 1850), điều này hồi đó tôi đã *công khai* tuyên bố trên nhiều báo Đức^{1*} (kể cả tờ “Deutsche Londoner Zeitung”

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. “Tuyên bố về việc rút khỏi Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn”.

tồn tại lúc bấy giờ). Nói chung đây là *hội duy nhất của công nhân* Đức mà tôi đã có một mối liên hệ nào đó trong thời gian *tôi lưu trú ở Luân Đôn*. Vào dịp kỷ niệm ngày thành lập của mình (ngày 6 tháng Hai 1860), hội này (bài viết trên tờ “National-Zeitung” đã được đăng lại trên báo “Daily Telegraph” ở Luân Đôn vào đúng ngày hôm đó) đã nhất trí thông qua nghị quyết chống Phô-gtơ và bênh vực tôi, mặc dù tôi không còn là thành viên của nó đã *10 năm rồi*.

Như ngài sẽ thấy qua bản phụ lục, vị chủ tịch của hội này đã trình bày bản nghị quyết ở Luân Đôn sao cho nó có thể được *dùng làm văn bản chính thức tại toà án*.

Về điểm V. Tôi gửi kèm ở đây (trong *phụ lục “d”*) bài báo đăng trên tờ “Daily Telegraph” kể lại nội dung bài báo đăng trên tờ “National-Zeitung”, và cả thư trả lời của thông tin viên (ở Béc-lin) của tờ “Daily Telegraph” (trong phụ lục “e”) gửi đến sau khi tôi phản kháng bản dịch của bức thư này tôi đã đưa ra trong lá thư đề ngày 24 tháng Hai của tôi^{1*}.

Tôi thấy *hoàn toàn* không cần nhắc đến - trong tiến trình vụ án, trong bất cứ trường hợp nào - tên người bạn của tôi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, *trừ việc* nhắc đến tên anh ấy trong lá thư của tôi gửi Phri-đrich Ăng-ghen đề ngày 19 tháng Mười một 1852, thư này tôi đã gửi chuyển cho ngài trong bức thư đề ngày 24 tháng Hai^{2*}. Tôi xem lá thư này là *quan trọng* đối với việc xác định sự thật về mặt tư pháp.

Ngoài thông báo bổ sung dưới đây, tôi gửi kèm theo thư này những phụ lục sau đây:

Phụ lục a. Affidavit của Sáp-pơ; b. Affidavit của chính tôi; c.

1* Xem tập này, tr. 629.

2* Xem tập này, tr. 605, 620 và 640-642.

affidavit của G.Muy-lơ; d. tờ “*Daily Telegraph*” số ra ngày 6 tháng Hai, tr. 5, cột 1, bài viết có tên là “The Journalistic Auxiliaries of Austria” (“Những tờ báo tông phạm ở Áo”); e. Tờ “*Daily Telegraph*” số ra ngày 13 tháng Hai, tr. 2, cột 6, bản tin có nhan đề “*Nước Đức* (bài của thông tin viên bản báo), Phran-phước trên sông Mai-nơ, ngày 8 tháng Hai”; f. Bản dịch của ba affidavits; g. Tập sách mỏng “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”, Niu Oóc, tháng Chạp 1853; h. *Lá thư của Phlô-công*, thành viên của chính phủ lâm thời, Pa-ri, ngày 1 tháng Ba 1848; i. *Lá thư của Lê-lê-ven*, Bruy-xen, ngày 10 tháng Hai 1860; k. 1. Bức thư của L.Giô-tơ-răng, Bruy-xen, ngày 19 tháng Năm 1848 và 2. lá thư cũng của ông này, Bruy-xen, ngày 25 tháng Hai 1848; l. Cuốn sách “Hai vụ án chính trị. Đã được xử hồi tháng Hai tại toà án bồi thẩm ở Khuên”. Khuên, 1849; m. Bức thư của Éc-nơ-xơ Giôn-xơ, Luân Đôn, ngày 11 tháng Hai 1860; n. Bức thư của *Ủy ban ngoại vụ Sếp-phin-đơ*, ngày 6 tháng Năm 1860, Sếp-phin-đơ⁵⁵⁹; o. Bức thư của Đa-vít Uốc-các-tơ, Gla-dơ-gô, ngày 9 tháng Chạp 1854; p. Bản dịch các phụ lục “m”, “n” và “o”.

Một văn bản duy nhất mà tôi còn phải giới thiệu với ngài, đó là lá thư của chủ biên báo “*New-York Tribune*” nói về những quan hệ của tôi với tờ báo này, là tờ báo đứng đầu báo chí *Anh - Mỹ* từ giữa năm 1851 đến thời điểm hiện đại⁵⁶⁰. Tôi chờ bức thư này ngày này sang ngày khác.

Xin gửi ngài lời chào chân thành và hết sức kính trọng.

Tiến sĩ **Các Mác**

Những tư liệu bổ sung.

Đương nhiên là trong vụ kiện báo “*National-Zeitung*” tôi chỉ đề cập đến những điểm nào trong bài châm biếm của Phô-gtơ mà bản

thân báo “*National-Zeitung*” đã dẫn ra trong các bài xã luận của mình hoặc dưới hình thức những đoạn trích, hoặc dưới hình thức những lời bình luận về những đoạn trích đó; đồng thời đối với báo “*National-Zeitung*” tôi chỉ đụng chạm đến những điểm thuộc diện bị trừng phạt về mặt *hình sự*. Tất cả những điều còn lại, tôi giữ lại để đưa vào phần trả lời văn học của tôi đối với Phô-gtơ, có thể chỉ ra mất sau khi vụ án đã kết thúc.

Vì vậy, những tư liệu bổ sung này chỉ nhằm mục đích sau đây:

1. Trong trường hợp có *những ý kiến phản bác lại luật sư của phía đối phương* tôi bổ sung thêm một số nhận xét về những đoạn *không có ý nghĩa* nào đối với chính đơn khiếu kiện trong báo “*National-Zeitung*”.

2. Vì bản thân tôi là con trai của một luật sư (luật sư quá cố Hen-rích Mác ở Tơ-ria, mà trong một thời gian dài tại đó ông đã từng cầm đầu giới luật sư và nổi tiếng nhờ đạo đức mực thước của cá nhân ông cũng như nhờ những tài năng pháp lý của mình), nên tôi biết rằng đối với một luật sư trung thực thì có một quan niệm hoàn toàn rõ ràng về nhân cách của khách hàng của mình quan trọng đến mức nào. Ngoài ra, ngài sẽ thấy rằng *có đôi điều*, trong số những dữ kiện được dẫn ra liên quan đến điểm 2, có thể sẽ hữu ích trong thời gian xét xử.

Về điểm 1

Trên tờ “*National-Zeitung*”, sau đoạn mà tôi dẫn ra trong lá thư đề ngày 24 tháng Hai, ở điểm III, có nói như sau (số 37 của báo “*National-Zeitung*”, cột 2, dòng 65 từ trên xuống và những dòng tiếp theo):

“Để nhận định *tiếp*, Phô-gtơ cũng còn dẫn ra một bức thư dài của cựu trung úy Tê-khốp đề ngày 26 tháng Tám 1850, trong đó v.v.”.

Nhưng bức thư này trước hết không chứa đựng - như độc giả chỉ đọc báo “*National-Zeitung*” mà không đọc bài châm biếm của chính Phô-gtơ có khuynh hướng suy đoán - *một ý gì*, một dòng nào nói về những điều mà *ngay trước khi có sự việc ấy* báo “*National-Zeitung*” đã khẳng định cùng với Phô-gtơ và tiếp sau ông ta, cụ thể là về việc “làm mất thanh danh các nhân vật sinh sống ở trong nước để tống tiền họ bằng cách đe dọa sẽ tố giác”, về “mối liên hệ với cảnh sát mật ở Pháp và ở Đức” v.v..

Thật ra, những điều Te-khốp nói ra tựu trung là: đã có lúc ông này ngồi uống rượu cùng với tôi, với Ăng-ghen và Sram (nay đã chết, còn hồi đó, *vào năm 1850*, đã từng là người chịu trách nhiệm xuất bản tờ tạp chí do Ăng-ghen và tôi xuất bản ở Hăm-buốc^{1*}) và đã *tưởng là thật những lời đùa* của chúng tôi đối với ông ta khi ông ta tìm cách lấy lòng chúng tôi, làm ra vẻ là *biệt phái viên* rất quan trọng và nghiêm túc của một tổ chức bí mật ở Thụy Sĩ⁵⁶¹. Điều đó liên quan đến phần *lý luận* trong lá thư của ông ta, nơi ông ta mô tả cuộc trò chuyện với chúng tôi (chưa bao giờ có cuộc trò chuyện *dưới hình thức như vậy*) với những sự xuyên tạc chưa từng thấy và với những điều bóp méo hài hước. Sẽ không có ai đòi hỏi tôi - một người mà trong suốt hơn 15 năm đã trình bày các quan điểm của mình trên báo chí xuất bản bằng tiếng Đức, tiếng Pháp và tiếng Anh - phải nghiêm chỉnh thảo luận về sự trình bày học thuyết của tôi do một cựu trung úy thực hiện, một người mà trong suốt đời mình chỉ ở cạnh tôi có vài giờ, hơn nữa lại ở trong quán bia, *tính chất hai mặt* và *không trung thực* hồi đó của ông Te-khốp đã bộc lộ rõ qua sự việc là trước đó, trong những thông báo từ Thụy Sĩ gửi cho tôi và cho Ăng-ghen, ông ta đã thoả mạ Vi-lích (xin xem *phụ lục “g”*. “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”, tr. 3-4⁵⁶²), rồi về sau, trong lá thư

1* Xem tập này, tr. 620.

không công bố của mình, ông ta nhắc lại một cách vô điều kiện những điều bịa đặt và vu khống mà Vi-lích đã tung ra chống lại tôi (vào thời gian đó Vi-lích đã tỏ ra tự phụ một cách hết sức ngu xuẩn khi tin vào tầm quan trọng của cá nhân mình và tưởng tượng ra những điều hão huyền về sự hiềm khích, bảo là do những kẻ kinh địch được tưởng tượng tạo ra để chống lại ông ta). Tuy nhiên Te-khốp - nếu ông ta có một chút ít trí thông minh - dĩ nhiên phải hiểu rằng sau khi lưu trú ở Luân Đôn chỉ có mấy ngày và giao du toàn với các địch thủ của chúng tôi *lúc bấy giờ*, thì ông ta không thể đứng về phía này cũng như phía kia được.

Cho đến nay, có thể nói là tôi chỉ nói đến phần lý luận trong lá thư của Te-khốp (thư này đã được in lại trong sách của Phô-gtơ, ở tr. 142 và những trang tiếp^{1*}, mặc dù đương nhiên tôi không biết lá thư ấy có bị xuyên tạc hay không).

Bây giờ tôi chuyển sang phần trong lá thư ấy mà người ta bảo là đã làm *tăng tội của tôi lên*, tức là phần mà trong đó Te-khốp nói đến cuộc đấu súng giữa người bạn quá cố của tôi là Côn-rát Sram với Vi-lích. Nếu báo “*National-Zeitung*” đăng lại lá thư ấy thì tôi có thể đã đính kèm vào đó bức thư của Sram, trong đó ông ấy - một thời gian dài sau khi xảy ra cuộc đấu súng - đã trách móc tôi rằng tôi chịu ảnh hưởng của Vi-lích, *bởi vì* tôi đã khuyên ông ta - tuy nhiên là vô ích - *đừng đọ sức* bằng đấu súng.

Ở đây chỉ cần nêu ra *phụ lục “g”*, tr. 5-9⁵⁶³. (Khi tập sách mỏng này xuất hiện ở Niu Oóc vào tháng Chạp 1853, thì cả hai nhân vật này - cả Vi-lích, cả C.Sram - đã ở Mỹ rồi.)

Về tập sách mỏng (phụ lục “g”) thì cần thông báo đôi điều về lịch sử xuất hiện của nó.

1* C.Phô-gtơ. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

Tháng Chạp 1852, mấy tuần lễ sau khi kết thúc vụ xử những người cộng sản ở Khuên, tôi đã gửi bản thảo cuốn “Vạch trần” của tôi về vụ án này đến Ba-lơ cho nhà xuất bản Sa-bê-lít-xơ. Sau khi trì hoãn việc in ấn đến mấy tháng, Sa-bê-lít-xơ đã làm nhiều chuyện ngu xuẩn khi chuyển gửi tập sách này, khiến cho tất cả những ấn phẩm gửi về Đức đã bị tịch thu ở biên giới Ba-đen. Vì vậy tôi đã gửi bản thảo sang Mỹ, tại đó nó đã được in ở Bô-xtơn, thoát đầu trên mấy số báo “Neu-England-Zeitung” hồi tháng Ba 1853, sau đó được in thành sách riêng.

Đồng thời với việc công bố ở Mỹ cuốn “Vạch trần” thì ngài Vi-lích cùng với Kin-ken đã xuất hiện ở đó. Cả hai nhân vật này đã đến đó để thực hiện *trái khoản cách mạng*⁵⁶⁴, vì theo quan điểm của Kin-ken mà ông ta đã trình bày hồi đó trên báo Đức ở Mỹ, thì “làm cách mạng cũng dễ dàng như xây dựng đường sắt”, miễn là có “số tiền cần thiết” để làm việc này⁵⁶⁵. Tôi đã kiên quyết lên tiếng phản đối những trò ngu ngốc như vậy. Sau khi cuốn “Vạch trần” được công bố ở Mỹ thì Vi-lích đã chờ đợi ít nhất 4 tháng và *chỉ sau đó* mới cho đăng bài trả lời trên báo “New-Yorker Criminal-Zeitung”⁵⁶⁶.

Bài trả lời này chứa đựng cũng những điều ngu ngốc và vu khống như bức thư của Te-khốp (năm 1850, về thực chất, Te-khốp chỉ viết gửi đến Thụy Sĩ những điều mà hồi ấy được Vi-lích đã rỉ tai ông ta ở Luân Đôn và đã *cho đăng* ở Niu Oóc vào năm 1853). Tôi lại càng có nghĩa vụ trả lời, vì nhờ những bài viết của tôi đăng trên tờ “New-York Tribune” mà ngay từ hồi ấy tôi đã có một địa vị xã hội được thừa nhận trên báo chí tiếng Anh ở Mỹ. Song, tôi đã quyết định phân tích sự việc tuy mang tính chất thực chất, nhưng dưới hình thức bông đùa như đã làm trong ấn phẩm “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”. Dĩ nhiên, Te-khốp cũng như Vi-lích đã có thể *trả lời* cho tôi, nhưng họ thích im lặng hơn và đã *không* hé răng trong 7 năm, cho đến tận bây giờ.

Báo “National-Zeitung” (báo này đã cố trả thù việc tôi phê phán nó trong những năm 1848-1849 trên báo “*Neue Rheinische Zeitung*”⁵⁶⁷) không trung thực và kỳ quặc biết bao khi nó đem một điều đơm đặt từng bị công khai *bác bỏ* từ lâu để hiến cho công chúng, coi đó là *một chân lý chính xác thực!*

Tuy nhiên, sau khi cuốn sách của Phô-gơ đã gửi được đến Luân Đôn, tôi *đã gửi nó* cùng với lá thư của mình cho ngài Te-khốp ở Ô-xtơ-rây-li-a và sau 4 tháng chắc chắn tôi sẽ có thể thông báo với công chúng thư trả lời của ông ta.

Hơn thế nữa, *điểm đặc trưng* đối với Phô-gơ là câu chuyện dưới đây về việc công bố lá thư của Te-khốp.

Luật sư Si-li sinh sống ở Pa-ri, trong bức thư có dòng chữ đề: Pa-ri, 6 tháng Hai 1860, đã viết cho tôi như sau về vấn đề này:

“Lá thư này” (thư của Te-khốp) “qua tay một số người rồi cuối cùng đã đến tay tôi và được tôi lưu giữ cho đến khi - do tôi bị trục xuất khỏi Thụy Sĩ (mùa hè 1851) - nó đã lọt vào tay Phô-gơ thông qua Ma-ních-ken (một công nhân có quan hệ với Vi-lích). Vấn đề là tôi đã không thể sắp xếp lại giấy tờ của mình, vì tôi đã bất thành lĩnh - mà không hề có sự báo trước nào về việc trục xuất hoặc một sự cảnh cáo nào khác - bị bắt trên đường phố tại Giơ-ne-vơ, nơi tôi bị đày, sau đó tôi lập tức bị người ta chuyển lần lượt qua các điểm giam giữ đến Ba-lơ, từ đó bị chuyển đi tiếp. Các bạn bè của tôi, kể cả Ra-ních-ken, đã sắp xếp lại các giấy tờ của tôi. Bằng cách đó ông ta đã có được lá thư của tôi. Về sau, từ Luân Đôn tôi đã viết thư đòi Ra-ních-ken trả lại lá thư này, nhưng đã không nhận được thư đó. Trong tư cách là nhân vật đại diện được uỷ quyền đặc biệt của Vi-lích (trước kia ông ta đã cùng sống với Vi-lích ở Bơ-dăng-xông) ông ta chắc chắn đã có những dự định khác hoặc những chỉ thị khác... Hiện nay Ra-ních-ken là chủ của một xí nghiệp đóng bìa *tuyệt diệu*, hơn nữa xí nghiệp này phục vụ *Chính phủ Giơ-ne-vơ* (đứng đầu chính phủ này là Pha-di, ông chủ của Phô-gơ). Tuy là kẻ ủng hộ Vi-lích, nhưng đồng thời Ra-ních-ken là *kẻ chuyên rí tai* cho Phô-gơ”.

Đấy, bằng con đường *trung thực* như thế nào mà ngài Phô-gơ đã có được lá thư của Te-khốp.

Nếu nói chung ngài đề cập đến điểm này thì tôi đề nghị ngài đừng

nêu tên của Si-li, bởi vì, với tư cách là mật vụ của Bô-na-pác-tơ, Phô-gơ có đủ sức mạnh để đạt được việc trục xuất Si-li ra khỏi nước Pháp.

Về điểm này tôi còn phải bổ sung thêm rằng ngay khi Vi-lích (vào năm 1853) cho công bố những điều phi lý - mà nay đã được nhắc lại trong thư của Te-khốp - thì cũng trên tờ “*New-Yorker Criminal-Zeitung*” ấy, trước khi tôi có thể tìm hiểu được một điều gì đó về vấn đề này ở Anh, đã xuất hiện bài trả lời sấm sét của I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (trước kia ông ta là trung úy pháo binh của Phổ, sau này là một trong số các biên tập viên của báo “*Neue Deutsche Zeitung*” ở Phran-phước, còn giờ đây giữ chức trợ lý của viên trưởng quan trắc địa ở bang Ai-ô-va), là người đã có mặt ở Phran-phước trên sông Mai-nơ vào thời gian xảy ra vụ phân liệt ở Luân Đôn và diễn ra vụ án những người cộng sản ở Khuên và cũng là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản. Bản tuyên bố này còn có cả chữ của bác sĩ A.Gia-cô-bi, mà bản thân ông này vốn cũng là một trong số những bị cáo ở Khuên, nhưng đã được trắng án và bây giờ ông ta là bác sĩ hành nghề ở Niu Oóc⁵⁶⁸.

Về đoạn dưới đây trên báo “*National-Zeitung*” số 37, cột 2, dòng 31 và những dòng tiếp theo từ trên xuống:

“Trong giới lưu vong, họ” (tức là tôi và bạn bè) “vẫn tiếp tục công việc của báo “*Rheinische Zeitung*”, báo này vào năm 1849 đã tiến hành cổ động chống lại mọi sự tham gia vào phong trào và thường xuyên đã kích tất cả các nghị sĩ quốc hội v.v.”, - tôi có ý kiến nhận xét như sau:

Hoàn toàn đúng là “báo Neue Rheinische Zeitung” đã không bao giờ cố gắng - không giống như báo “*National-Zeitung*” - biến cách mạng thành con bò vắt sữa; chỉ bằng cái giá như những hy sinh to lớn về tiền bạc và hứng chịu sự nguy hiểm cho bản thân mình, tôi mới duy trì được tờ báo ấy cho đến khi nó bị Chính phủ Phổ cấm.

Chính nội dung của tờ báo ấy là sự bác bỏ tốt nhất đối với lời buộc tội nực cười - đặc biệt là ở cửa miệng báo “*National-Zeitung*” - rằng báo “*Neue Rheinische Zeitung*” vào năm 1849 đã tiến hành cổ động chống lại mọi sự tham gia vào phong trào”. Tuy nhiên, để nhận về thái độ của tôi trong thời gian cách mạng, tôi sẽ viện dẫn phụ lục “1”: “Hai vụ án chính trị v.v.”.

Cũng hoàn toàn đúng là báo “*Neue Rheinische Zeitung*” đã từng luôn luôn lên tiếng mỉa mai về ông Phô-gơ và về những kẻ ba hoa trống rỗng khác trong Quốc hội Phran-phước, đã đánh giá họ một cách thích đáng. Hơn nữa, theo sự thú nhận của chính ông Phô-gơ trong tập sách mỏng thì ngay từ năm 1846 ông ta đã trở thành công dân nhập quốc tịch Thụy Sĩ, tức là trở thành công dân của nước ngoài, cho nên ông ta chẳng có gì để làm ở nước Đức. Bảo rằng báo “*Neue Rheinische Zeitung*” đã đã kích tất cả các nghị sĩ quốc hội” thì không đúng. Báo này đã có những quan hệ thân hữu nhất với nhiều nghị sĩ thuộc cánh cực tả. Chính Phô-gơ và một số nhân vật khác cùng với ông ta đã quan tâm đến mức nào - cho đến tận lúc tờ báo này bị đóng cửa - để giành được cảm tình của báo này, điều đó có thể thấy rõ ít ra là qua việc họ, sau khi thành lập Liên minh tháng Ba, đã gửi đi khắp nước Đức một bản thông tri, trong đó khẩn thiết khuyên công chúng của mình hãy đặt mua những tờ báo nhất định nào đó, dùng dấu hoa thị để chỉ những tờ báo “tốt”, dùng hai dấu hoa thị để chỉ những tờ báo “tốt nhất”. Báo “*Neue Rheinische Zeitung*” được họ đánh giá bằng “hai hoa thị”. Ngay từ khi tờ thông tri này đến tay tôi, tôi lập tức viết một bài xã luận ngắn trên tờ “*Neue Rheinische Zeitung*” (hình như, trong một số báo xuất bản vào tháng Ba 1849), trong đó đã tuyên bố phản đối hành động bảo hộ không ai nhờ ấy của những con người mà phẩm giá cá nhân và sự sáng suốt chính trị của họ tôi đều rất ít kính trọng⁵⁶⁹.

Về điểm 2. Năm 1842 (hồi ấy tôi 24 tuổi) tôi là *chủ biên* của báo “*Rheinische Zeitung*” cũ, lúc đầu báo này chịu một sự kiểm duyệt đơn giản, sau đó chịu hai cấp kiểm duyệt và cuối cùng đã bị bắt buộc phải đóng cửa bởi Chính phủ Phổ (mùa xuân năm 1843). Một trong số những nhân vật hồi đó cùng làm việc với tôi là ngài Cam-pơ-hau-den, người mà sau cuộc Cách mạng tháng Ba đã trở thành thủ tướng nước Phổ. Báo “*Rheinische Zeitung*” cũ chắc chắn đã bẻ gãy sức mạnh của chế độ kiểm duyệt Phổ. (Tôi xin nhận xét riêng với ngài, và dĩ nhiên không phải để cho mọi người biết, rằng: sau khi báo “*Rheinische Zeitung*” bị đóng cửa thì Chính phủ Phổ đã đề xuất với tôi những đề nghị, thông qua cố vấn thanh tra mật là Ết-xơ, bạn của cha tôi. Hồi ấy Ết-xơ đã có mặt cùng với tôi ở khu an dưỡng tại Croi-xnác, nơi tôi đã thành hôn với người phụ nữ là vợ tôi hiện nay. Sau khi ông Ết-xơ thông báo cho tôi biết những đề nghị ấy, tôi đã rời khỏi nước Phổ và đi sang Pa-ri.).

Tại Pa-ri, cùng với Phri-drích Ăng-ghen, Ghê-ôóc Héc-vếch, Hen-rích Hai-nơ và Ăc-nôn-đơ Ru-gơ (sau này tôi đã đoạn tuyệt với Héc-vếch và Ru-gơ), tôi đã xuất bản tờ “*Deutsch-Französische Jahrbücher*”. Cuối năm 1844, theo đòi hỏi của sứ quán Phổ ở Pa-ri, tôi đã bị trục xuất (bởi ngài Ghi-dô) và rời đến nước Bỉ⁵⁷⁰. Qua phụ lục “h”, tức là qua bức thư của Phlô-công đề ngày 1 tháng Ba 1848 - trong thư này nhân danh chính phủ lâm thời ông ta đề nghị tôi trở lại nước Pháp và cho biết rằng lệnh của Ghi-dô về việc trục xuất tôi đã được bãi bỏ, - có thể thấy rõ nhất tôi đã có một địa vị như thế nào trong hàng ngũ những phần tử cấp tiến Pháp trong thời gian tôi cư trú ở Pa-ri. (Xin thông báo riêng với ngài: mùa hè năm 1844, sau khi xảy ra vụ phá sản của người xuất bản “*Deutsch-Französische Jahrbücher*” (I-u-li-út Phruê-ben), tôi đã nhận được ở Pa-ri một bức thư (có kèm theo 1000 ta-le) của tiến sĩ Cla-xen, là

người đã viết lá thư này thay mặt cho Cam-pơ-hau-den và những cổ đông khác của báo “*Rheinische Zeitung*”. Trong bức thư này, những cống hiến của tôi đã được thổi phồng đến mức chỉ riêng điều đó đã khiến tôi không gửi nó kèm theo đây).

Tại Bruy-xen tôi cư trú từ đầu năm 1845 đến đầu tháng Ba 1848, sau đó tôi lại bị trục xuất, và dựa vào bức thư của Phlô-công, tôi đã trở về Pháp. Ở Bruy-xen, ngoài những bài viết không có thù lao gửi đăng trên các báo cấp tiến ở Pa-ri và ở Bruy-xen, tôi đã cùng với Ăng-ghen viết tác phẩm “*Phê phán sự phê phán có tính phê phán*” (tác phẩm triết học này được xuất bản năm 1845 tại Phran-phước trên sông Mai-nơ, tại nhà xuất bản Rút-ten)^{1*}, “*Sự khốn cùng của triết học*” (tác phẩm kinh tế, năm 1847, do Phô-gle xuất bản ở Bruy-xen và Phăng-cơ xuất bản ở Pa-ri), “*Diễn văn về mâu dịch tự do*” (Bruy-xen, năm 1848), tác phẩm gồm hai tập nói về triết học hiện đại Đức và chủ nghĩa xã hội^{2*} (không đăng trên báo chí, xin xem lời tựa của tôi cho tác phẩm “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”, nhà xuất bản Ph.Đun-cơ, Béc-lin, 1859⁵⁷¹) và nhiều truyền đơn⁵⁷². Trong suốt thời gian tôi cư trú ở Bruy-xen, tôi đã đọc các bài giảng, không lấy thù lao, về kinh tế chính trị trong *Hội giáo dục công nhân Đức ở Bruy-xen*. Việc in cuốn sách gồm những bài giảng được tôi tập hợp lại đã bị gián đoạn do cuộc Cách mạng tháng Hai⁵⁷³. Tôi đã có một địa vị như thế nào trong hàng ngũ những phần tử cấp tiến ở Bruy-xen (thuộc những màu sắc rất khác nhau) điều đó có thể thấy rõ qua việc tôi đã được bầu làm uỷ viên Uỷ ban của *Hội quốc tế* hoạt động công khai⁵⁷⁴ trong vai trò đại diện của người Đức. Lê-lê-ven (nay đã là một ông già 80 tuổi, cựu chiến binh của cách

1* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. “Gia đình thần thánh, hay là Phê phán sự phê phán có tính phê phán”.

2* C.Mác và Ph.Ăng-ghen. “Hệ tư tưởng Đức”.

mạng Ba Lan những năm 1830-1831 và là nhà sử học) được bầu làm đại diện của người Ba Lan, *Anh-be* (sau này là chỉ huy trưởng đội quân canh gác Điện Tuyn-lơ-ri ở Pa-ri) được bầu làm đại diện của người Pháp, còn *Giô-tơ-răng*, một luật sư ở Bruy-xen, cựu uỷ viên *Hội nghị lập hiến*⁵⁷⁵ và lãnh tụ của các phần tử cấp tiến Bỉ, được bầu làm đại diện của người Bỉ, ông này cũng làm chủ tịch. Qua hai lá thư của Giô-tơ-răng gửi cho tôi (giờ đây ông ta đã là một ông già) (*các phụ lục “k, 1” và “k, 2”*) và qua bức thư của Lê-lê-ven (*phụ lục “l”*) ngài sẽ thấy rằng tôi đã có thái độ như thế nào đối với những nhân vật này trong thời gian tôi cư trú ở Bruy-xen. Bức thư của Giô-tơ-răng (*phụ lục “k, 2”*) được viết sau khi xảy ra những bất đồng đã nảy sinh giữa tôi và ông ta tại một cuộc họp công khai diễn ra vào ngày 22 tháng Hai 1848, sau đó tôi đã trao cho ông ta bản tuyên bố về việc tôi rút ra khỏi *hội quốc tế*⁵⁷⁶. Bức thư thứ hai ông ta viết cho tôi khi tôi đã lập ra tờ *“Neue Rheinische Zeitung”* ở Khuên.

Lần thứ hai tôi sinh sống ở Pa-ri từ tháng Ba đến cuối tháng Năm 1848⁵⁷⁷. (*Xin thông báo riêng* với ngài: Phlô-công có đề nghị với tôi và Ăng-ghen được góp tiền để lập ra tờ *“Neue Rheinische Zeitung”*. Chúng tôi đã khước từ lời đề nghị ấy, vì với tư cách là người Đức chúng tôi không muốn nhận sự tài trợ ngay cả của chính phủ Pháp thân hữu.)

Từ tháng Năm 1848 đến cuối tháng Năm 1849 tôi đã xuất bản tại Khuên tờ báo *“Neue Rheinische Zeitung”*.

Qua *phụ lục “l”* ngài sẽ thấy rằng tôi được bầu làm một trong số ba người lãnh đạo của những người dân chủ vùng Ranh - Vê-tơ-pha-li⁵⁷⁸. (*Xin thông báo riêng* với ngài: khi tôi tới Khuên thì một trong số những bạn bè của Cam-pơ-hau-den đã đề nghị tôi đến Béc-lin gặp ông ta. Tôi đã không để ý đến mưu toan tác động ấy.)

Từ tháng Sáu 1849 đến tháng Tám 1849 tôi đã có mặt ở Pa-ri.

Dưới thời Bô-na-pác-tơ làm tổng thống tôi đã bị trục xuất.

*Từ cuối năm 1849*⁵⁷⁹ đến năm nay 1860 tôi ở Luân Đôn. Trong thời gian đó tôi đã xuất bản: *“Revue der Neuen Rheinische Zeitung”*^{1*} vào năm 1850 ở Hăm-buốc, “Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ” (Niu Oóc, 1852), “Những sự phơi bày về lịch sử ngoại giao thế kỷ XVIII” (Luân Đôn, 1856), *“Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị. Tập thứ nhất”*, nhà xuất bản Đun-cơ, Béc-lin, 1859 - v.v.. Tôi là cộng tác viên của báo *“New York Tribune”* từ năm 1851 đến nay. Khi tôi còn là thành viên của *Hội công nhân Đức* (từ cuối năm 1849 đến tháng Chín 1850) tôi đã giảng bài mà không nhận thù lao.

Qua *phụ lục “o”* (*nó mang tính chất riêng tư*) ngài sẽ thấy tôi đã đặt quan hệ như thế nào với *Đa-vít Uóc-các-tơ*. Từ đây trở đi tôi cộng tác với tờ *“Free Press”* của ông ấy cho đến ngày nay. Tôi có quan điểm giống ông ấy trong các vấn đề *chính sách đối ngoại* (*chống lại nước Nga và chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ*), nhưng không phải trong lĩnh vực chính sách *đối nội*, trong lĩnh vực này tôi lại nhất trí với *đảng Hiến chương* (thù nghịch với ông ấy). Tôi đã cộng tác không lấy thù lao với các tờ báo của đảng Hiến chương (đặc biệt với báo *“People’s Paper”*) trong suốt sáu năm trời (*xem phụ lục “m”*).

Các bài viết của tôi chống Pan-móc-xton^{2*} đăng năm 1853 trên báo *“New York Tribune”*, sau đó được đăng lại nhiều lần ở nước Anh và ở Xcốt-len, dưới hình thức những tập sách mỏng với số lượng 15000-20000 bản.

Qua *phụ lục “n”*, trong đó có dẫn ra bức thư của thư ký của một trong số các câu lạc bộ Uóc-các-tơ vốn chỉ nghiên cứu các vấn đề

1* - “Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue”.

2* C.Mác. “Huân tước Pan-móc-xton”.

ngoại giao - bức thư này được gửi cho tôi vào năm 1856 theo sự uỷ nhiệm của câu lạc bộ Sép-phin-đơ - ngài sẽ thấy tôi có những quan hệ như thế nào với phái Uốc-các-tơ, mặc dù quan điểm của chúng tôi trên các vấn đề chính sách *đối nội* có khác nhau.

Bức thư trong phụ lục “m” là của luật sư (barrister at law) *Éc-ne-xtơ Giôn-xơ* ở Luân Đôn, ông này được công nhận là lãnh tụ của Hiến chương và đồng thời còn được công nhận là nhà thơ.

Các bản dịch của *những phụ lục “o”, “n”, “m”* nằm trong *phụ lục “p”*.

Về những chuyện đơm đặt về tôi mà một số tay to mồm người Đức tung ra ở Luân Đôn, thì ở đây điều đáng chú ý là bức thư của người bạn Stép-phen của tôi⁵⁸⁰ (một cựu trung úy Phổ và giảng viên ở một trường cấp sư đoàn, hiện nay sinh sống tại Bô-xtơn), được dẫn ra trong *phụ lục “g”*, ở tr. 14 của cuốn “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”.

Bất chấp những sự đả kích liên tục trong suốt một thập kỷ, tôi *chưa bao giờ* làm cho công chúng Đức chán ngấy *bằng bất kỳ* những sự nhắc nhở nào về tiểu sử của tôi, nhưng đối với vị luật sư của tôi trong trường hợp như trường hợp này thì tôi thấy cần phải làm việc đó.

Về cuộc *Chiến tranh I-ta-li-a*⁵⁸¹ thì tôi phải nêu rõ rằng các quan điểm của tôi về cuộc chiến tranh ấy hoàn toàn nhất trí với các quan điểm của người bạn tôi *Ph.Ăng-ghen*, mà ông ấy đã phát biểu trong cuốn sách nổi tiếng của mình “Pô và Ranh”, được nhà xuất bản Ph.Đun-cơ xuất bản năm 1859 ở Béc-lin. Bản thảo cuốn sách này đã được Ăng-ghen gửi cho tôi *trước khi* nó được gửi đến Béc-lin.

Chúng tôi chủ trương một nước I-ta-li-a độc lập, tự do, hoàn toàn giống như vào năm 1848 trên báo “*Neue Rheinische Zeitung*”, chúng tôi đã lên tiếng ủng hộ nước này *một cách kiên quyết hơn* tất cả các

tờ báo Đức; đó cũng là thái độ của chúng tôi đối với Hung-ga-ri và Ba Lan. Nhưng chúng tôi không muốn Bô-na-pác-tơ (bí mật câu kết với nước Nga) lợi dụng nền tự do của I-ta-li-a hoặc bất kỳ một vấn đề dân tộc nào khác làm *cái cơ* để phá hoại *nước Đức*.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

20

MÁC GỬI SÁC-LƠ ĐỐP-XƠN CÔ-LẾT Ở LUÂN ĐÔN

[*Bản sao*]

Man-se-xtơ, 7 tháng Ba 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Thưa ngài!

Vì tôi đã rời đây mấy ngày nên tôi không thể trả lời ngay bức thư của ngài được.

Về phiếu thanh toán ấn loát - mà trong lá thư của tôi đề ngày 6 tháng Hai (nếu tôi không lầm) tôi đã mạn phép đề nghị ngài gửi đến, thì ngài đã chuyển nó cho tôi. Vậy xin ngài hãy gửi nó đến cho bà Mác.

Về lời tuyên bố của Sai-bơ (mà ông ta đã *buộc phải* đưa ra do có những biện pháp chống lại Blin-đơ⁵⁸²), thì chỉ cần nêu ra điều sau đây cũng đủ rồi:

1. Liệu Blin-đơ có phải là tác giả “*văn học*” của tờ truyền đơn hay

không, - vấn đề ấy không liên quan đến tôi. Đứng trước *pháp luật* ông ta là tác giả.

Lời tuyên bố của Sai-bơ (theo lời ông ta, trong suốt ba tháng trời “hoàn cảnh” đã không cho phép ông ta đưa ra lời tuyên bố ấy trên báo “*Telegraph*”^{1*}, nhưng *tôi* đã *lập tức* buộc ông ta đưa ra lời tuyên bố ấy, bằng cách chuyển cho *Lu-i-Blăng* các bản sao của hai affidavits^{2*} đã trình bày trước tòa án cảnh sát ở đường Bâu-xơ-rít) cũng đủ là bằng chứng *chống lại* Phô-gơ. Nhưng tuyên bố ấy không chứng minh điều gì *có lợi* cho Blin-đơ. Tuyên bố ấy tuyệt nhiên không biện minh chút nào cho ông ta. Ông ta *đã viết* bản thảo (nếu không *thảo ra* nó); ông ta đã đem nó *in* tại xưởng in của Hô-linh-gơ; ông ta đã *trả tiền* phiếu thanh toán ấn loát của Hô-linh-gơ, ông ta đã *có hai* lời tuyên bố *gian dối* đăng trên “Báo Au-xbuốc”^{3*}; ông ta và Hô-linh-gơ đã *bí mật cấu kết* với nhau chống lại tôi; và nhằm mục đích này họ đã bắt ép (như ngài đã biết, với kết quả ra sao) anh thợ sắp chữ Vi-ê cung cấp những lời khai *man trá* cho họ. Nhưng đó chưa phải là tất cả. Như ngài đã biết qua bức thư mà Blin-đơ gửi cho Líp-nếch vào tháng Chín, Blin-đơ đã trợn khăng định bình thản rằng ông ta *hoàn toàn* không dính líu đến tất cả câu chuyện này. Cuối cùng thì ông ta đã *buộc phải* tiến hành tất cả những bước hành động mà giờ đây ông ta và Sai-bơ đã thực hiện do nguy cơ treo lơ lửng trên đầu ông ta là có thể dẫn đến một vụ án hình sự về tội “bí mật cấu kết”.

2. Có lẽ tiến sĩ Sai-bơ đã cho phép Blin-đơ biến mình thành kẻ giờ đầu chịu báng. Theo chỗ tôi biết, có thể nói là ông ta thuộc vào diện những đồ gia dụng của Blin-đơ.

1* “Daily Telegraph”.

2* - lời tuyên bố trước quan tòa, có giá trị như lời khai có tuyên thệ.

3* - “Allgemeine Zeitung”.

3. Mục tiêu chính trị cơ bản mà tôi hướng tới thì đã đạt được rồi, nhờ lời tuyên bố của Sai-bơ. Lời tuyên bố ấy xoá bỏ, làm tiêu tan vụ án Au-xbuốc⁵⁸³ vốn là một vụ án giả, bởi vì trong đó đã không có nhân chứng, không có người luận tội, không có ai (thật sự) là bị can, và xét về thực chất, cũng chẳng có *toà án*, bởi vì nhân vật thông thái Phô-gơ đã gửi đơn kiện lên *không phải* cơ quan tư pháp ở Ba-vi-e có chức năng *thụ lý* vụ án này, căn cứ vào luật pháp của xứ Ba-vi-e. Về bản thân Phô-gơ thì chỉ cần nói rằng tại *Giơ-ne-vơ* - nơi ông ta sinh sống, có một tờ báo Thụy Sĩ (“*Neue Schweizer Zeitung*”, “*Báo Thụy Sĩ mới*”, trong số ra ngày 12 tháng Mười một 1859) đã tuyên bố rằng tờ báo này đã phần nộ bác bỏ mưu toan của Phô-gơ định mua chuộc tờ báo này bằng tiền của *Pháp*. Trong bài xã luận, tờ báo này đề nghị Phô-gơ phát đơn kiện báo này, cũng y như tôi - trong lời tuyên bố do tôi ký tên đăng trên “*Báo Au-xbuốc*” và báo “*Reform*” ở *Hăm-buốc* - đã đề nghị ông ta phát đơn kiện báo “*Volk*” ở Luân Đôn⁵⁸⁴. Tuy Phô-gơ là *uy viên hội đồng các bang*, đại diện cho Giơ-ne-vơ và như vậy ông ta là một quan chức, nhưng ông ta đã không có phản ứng trước những lời kêu gọi ấy và đồng thời đã được sự ủng hộ từ trước của các phần tử tự do chủ nghĩa Đức ngu ngốc nhờ tấn hài kịch ở Au-xbuốc, nói đúng hơn - nhờ một *trò hề*.

Xin ngài hãy xem *bức thư này là lá thư riêng tư*, bởi vì các luật sư đang tiến hành các vụ kiện về tội vu khống ở Béc-lin và ở Luân Đôn đều cho rằng sẽ có ích nếu tôi giữ im lặng, trừ phi hết sức cần thiết, *cho đến* khi kết thúc vụ xử kiện.

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức*

21
MÁC GỬI BÉC-TA-LA XÊ-ME-RÔ
Ở PA-RI

[Bản sao]

Man-se-xtơ, 13 tháng Ba 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Thưa ngài!

Tôi vẫn chưa nhận được cuốn sách của ngài^{1*}. Nếu không thì tôi đã cho đăng bài *biên phẩm* cuốn sách đó trên báo “*New-York Tribune*” rồi.

Tôi đã gửi cho ngài bài viết chống Cô-sút, với *một điều kiện nhất thiết* là phải hoàn trả bài đó cho tôi⁵⁸⁵. Tôi không coi bài này có một ý nghĩa nào cả, nhưng tôi cần đến bài này để dùng vào các mục đích đặc biệt.

Tại Béc-lin và tại Luân Đôn tôi đã phát hai đơn kiện các tờ báo^{2*} về tội vu khống, vì những báo này đã trắng trợn cho đăng lại những đoạn trích của bài báo phỉ báng của Phô-gơ^{3*}. Trong suốt mười năm tôi đã luôn luôn giữ im lặng trước hành động vu khống trở trên nhất, nhưng *giờ đây*, theo tôi nghĩ, *đã đến* lúc cần đưa ra lời bác bỏ công khai.

Người bạn của tôi - hiện tôi đang ngồi viết thư cho ngài tại nhà người bạn này - chắc chắn sẽ có ích cho ngài (bạn tôi là thương gia).

1* *B.Xê-me-rô*. “Vấn đề Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860”.

2* Đây là nói báo “National-Zeitung” và báo “Daily Telegraph”.

3* *C.Phô-gơ*. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

Xin ngài hãy cung cấp cho ông ấy (ngài Phri-đrich Ăng-ghen, theo địa chỉ của các ông Éc-men và Ăng-ghen, Man-se-xtơ) *bảng giá* các loại rượu vang của ngài. Nhưng xin đừng *sử dụng* những kẻ như Stô-phrê-ghen là đại lý của mình.

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

Uy-li-am^{1*}

Vài ngày nữa tôi sẽ trở về Luân Đôn.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Anh

22
MÁC GỬI LUY-XIÊNG GIÔ-TÔ-RĂNG
Ở BRUY-XEN

Man-se-xtơ, 13 tháng Ba 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

Thưa ngài thân mến!

Xin hãy thứ lỗi cho tôi về việc cho đến nay tôi chưa xác nhận đã nhận được lá thư mà ngài đã có nhã ý gửi cho tôi từ Bruy-xen. Tôi cảm ơn ngài về bức thư đó, mặc dù tôi tự kiềm chế không dám sử dụng nó *vào bất kỳ việc gì*. Nếu tôi thấy nên công bố một văn bản chính thức nào đó có liên quan đến cuộc sống trong quá khứ của tôi,

1* - A.Uy-li-am, bút danh bí mật của Mác.

thì để nhận định về *thời kỳ ở Bruy-xen* - ở mức độ nó liên quan đến quan hệ của tôi với những phần tử cấp tiến ở Bỉ - tốt nhất nên sử dụng hai bức thư của ngài (đề ngày 25 tháng Hai và ngày 19 tháng Năm 1848)⁵⁸⁶, và bây giờ tôi mới tìm thấy trong đồng giấy tờ của tôi.

Vì ngài thuộc trường phái Mỹ của phái cộng hoà (tôi chỉ đồng ý với quan điểm của họ trong một số vấn đề *chính trị*) cho nên, có thể, ngài cũng thấy lý thú khi biết rằng đã gần chín năm nay tôi là một trong số những thông tin viên chủ yếu của báo “*New-York Tribune*”, một tờ báo tiếng Anh có ảnh hưởng nhất ở Mỹ. Tôi đã tranh thủ mối liên hệ này để trao cho ngài Xpin-hoóc-nơ, nhân dịp ông ấy ghé qua Luân Đôn trên đường đi, những bức thư giới thiệu sang Mỹ. Nếu như đến lúc nào đó ngài muốn công bố trên tờ “*Tribune*” một tài liệu gì đó có liên quan đến những vấn đề của đất nước ngài, thì ngài có thể trông cậy vào sự sẵn sàng của tôi giúp ngài.

Những sự đả kích trơ trẽn gần đây nhằm vào tôi (nhân những sự đả kích ấy tôi đã phát *hai đơn kiện về tội vu khống*, một vụ kiện ở Béc-lin, một vụ kiện ở Luân Đôn) đều xuất phát từ phe Bô-na-pác-tơ. Ngài Lu-i Bô-na-pác-tơ, thông qua thư ký riêng của mình là ông Mô-ca, đã công khai bày tỏ sự căm ơn đối với tờ “*New-York Times*” vì nó đã làm tắt cả những gì mà nó đủ sức làm (và cái điều “tắt cả” đó của nó thì rất hèn hạ) để vô hiệu hoá sự phê phán của tôi nhằm vào Đế quốc nhỏ²⁵⁸⁷ trên tờ “*New-York Tribune*” từ năm 1852.

Tôi lấy làm hân hạnh được nhiệt thành giúp ngài.

C.Mác

Tôi chỉ ở đây, tại Man-se-xtơ, có vài ngày thôi. Địa chỉ của tôi: 9, Grafton Terrace, Maitland Park, Haverstock Hill, London.

Nếu ngài đọc được bằng tiếng Đức, thì tôi sẽ vui lòng gửi ngài một bản của tập thứ nhất cuốn sách của tôi “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” hiện đang được xuất bản ở Béc-lin.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản và bằng tiếng Nga trên tạp chí “Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô”, số 4, 1958

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

23

ĂNG-GHEN GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Man-se-xtơ, 15 tháng Ba^{1*} 1860

Lát-xan thân mến!

Rất cảm ơn anh đã quan tâm thu xếp với Đun-cơ về cuốn sách của tôi^{2*}. Lẽ ra tôi có thể đồng ý nêu tên tôi, nếu như tập sách này đã không đồng thời được một nhà xuất bản khác tiếp nhận^{3*} (khi anh nhận được lá thư này thì chắc là tác phẩm ấy đã được xuất bản rồi) và nếu như tôi không thấy cần phải tạo cho tác giả của ấn phẩm “Pô và Ranh” một địa vị nào đó trong văn đàn quân sự trước khi tác giả ấy chính thức (tức là trên trang bìa trong cuốn sách) xuất hiện trước các viên trung úy, trong tư cách là tác giả dân sự. Anh có viết

1* Trong bức thư của Ăng-ghen đề nhầm là: 15 tháng Hai.

2* *Ph.Ăng-ghen*. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

3* - Bè-ren-xơ.

thư bảo rằng anh nhất định sẽ còn thuyết phục được chúng tôi, vì thế sẽ là điều bất lợi cho chúng tôi nếu nêu *tên mình ra*, làm hại thanh danh của mình bởi nhận thức của chúng tôi cho đến nay về các sự kiện ở I-ta-li-a. Xét về mặt chủ quan thì đương nhiên lý lẽ ấy là hiển nhiên không thể bàn cãi được; nhưng cả chúng tôi nữa cũng có thể làm cho anh tin rằng chúng tôi tin tưởng với mức độ y như vậy, rằng chúng tôi sẽ thuyết phục được anh, nhất là vì nhận thức của chúng tôi dựa trên sự nghiên cứu cặn kẽ các tư liệu ngoại giao mà ở Luân Đôn có sẵn hầu như đầy đủ, ít ra là về một số vấn đề, còn ở Béc-lin thì chắc chắn công chúng *không thể có được* những tư liệu ấy (vả lại, những tư liệu ấy phần lớn và nói chung không có ở Béc-lin).

Mác đã nhận được thư của anh vào ngày hôm qua và sẽ phúc đáp anh. Còn tạm thời tôi xin gửi kèm ở đây ấn phẩm “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”^{1*} mà trước đây Mács đã quên gửi đi.

Nhân thể xin nói thêm. Mấy ngày trước đây chúng tôi có nhận được thư của Nốt-i-ung. Sau khi ra tù anh chàng tội nghiệp ấy, “do nhiều năm vắng mặt” (!!!) lại bị tước mất quyền công dân tại Muyn-hai-mơ của mình và anh ta bị cấm xuất hiện cách Khuên dưới 5 dặm. Anh ta trở thành thợ chụp ảnh ở Brê-xlau^{2*} và phải chật vật lắm mới được quyền cư trú tại đó. Giờ đây anh ta phải trả lệ phí cho quyền nhập cảnh, lệ phí cho quyền mở kinh doanh và những khoản lệ phí khác mà tên gọi của chúng chỉ có thể tìm thấy trong các từ điển Phổ. Ngài hiểu rằng sau khi bị giam cầm lâu dài, hơn nữa lại mất quê hương (liệu ở nước nào khác có thể xảy ra những chuyện như thế?) anh chàng tội nghiệp ấy không thể làm được việc

1* *C.Mác*. “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”.

2* Tên gọi của Ba Lan: Vrô-xláp.

đó, và trong điều kiện của những đạo luật lắt léo vẫn còn được áp dụng ở đó, anh ta không thể tồn tại được nếu không dàn xếp toàn bộ cái trò nhảm nhí ấy. Ở chỗ ngài liệu có thể làm một điều gì đó để giúp anh ta chăng? Trước năm 1848, ở tỉnh Ranh những chuyện như thế có thể là một việc chưa từng thấy, và thậm chí giới tư sản - những kẻ đã giúp áp đặt cho chúng ta những đạo luật đáng hổ thẹn ấy - phải có bổn phận giúp cho anh chàng khốn khổ đó. Bị tước mất quê hương do nhiều năm vắng mặt vì phải lưu lại trong thành lũy Phổ - xin hãy thử kể chuyện đó cho một người Anh nào đó nghe! Địa chỉ của anh ấy: P. Nốt-i-ung, thợ ảnh. Zwingergasse, số 7, trong nhà kinh doanh tấm giặt. Với những mối liên hệ của ngài ở Brê-xlau, anh sẽ không gặp khó khăn trong việc làm một điều gì đó để giúp anh ấy. Ngoài ra, có lẽ người thợ may cũ của chúng tôi đã có được trình độ học vấn tốt trong trường đại học nhà tù và anh ấy viết lách một cách hoàn toàn có văn hoá.

Hiện nay tôi đang viết một tác phẩm nhỏ về tổ chức quân sự mới của Phổ và đã đề nghị tác phẩm với Đun-cơ.

Ph.Ăng-ghen của anh

Suýt nữa tôi quên: Mács đã viết thư cho Vôn-phơ Đơ⁵⁸⁸ rồi. Nhưng đã nhiều năm nay chúng tôi không nghe thấy gì về anh ấy cả. Lại nữa, Phô-gơ lại dùng cơm trưa ở chỗ Plông-Plông cùng với tên vô lại bán mình là Cláp-ca.

Tôi một lần nữa lại bóc phong thư mà tôi đã dán lại, vì chưa bỏ vào đó cuốn “Hiệp sĩ”, - để thông báo với ngài là chúng tôi không thể tìm được bản duy nhất của ấn phẩm này đã từng có ở Man-se-xtơ; chắc là đã có người nào đó lấy mất rồi. Mács còn giữ ở Luân Đôn một số bản, và anh ấy có viết thư yêu cầu người ta gửi ngay cho chúng

tôi những bản ấy, sau đó chúng tôi sẽ gửi ngay một bản cho anh.

Tôi sẽ rất biết ơn anh nếu anh gửi ngay bằng bưu điện, không cần dán tem, mấy số báo “Volk-Zeitung” và “National-Zeitung”, trong đó có thảo luận vấn đề cơ cấu quân đội, ngoài ra xin ngài gửi một hoặc hai cuốn sách đã xuất bản ở Đức về vấn đề này. Xin anh hãy bỏ tất cả những thứ ấy vào *một* bưu phẩm. Nếu không làm như thế thì cho đến khi tôi tìm kiếm được những thứ đó sẽ mất cả một thời gian rất dài, mà báo chí nói chung tôi sẽ không nhận được.

*Công bố lần đầu trong cuốn: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

24

MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 27 tháng Ba 1860
6, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

Tôi xin gửi kèm đây hai văn bản *cuối cùng* có thể bổ sung cho số tài liệu đã gửi trước đây. Văn bản *thứ nhất* là bức thư gửi cho tôi của chủ biên báo “New-York Tribune”⁵⁸⁹. Tôi đính kèm bản dịch ra tiếng Đức của bức thư đó.

Văn bản *thứ hai* hết sức quan trọng để chứng minh rằng kẻ đáng khinh bỉ Séc-van - hẳn cũng mang tên là Niu-gianh, là Crê-mơ -

không có quan hệ với tôi ngay cả khi hẳn có mặt ở Giơ-ne-vơ, mà trái lại, hẳn đã bị đuổi cổ khỏi nơi đó do cuốn sách của tôi viết về vụ án xử những người cộng sản ở Khuên^{1*}. Bức thư này là do I-ô-han Phi-líp Béch-cơ gửi đến từ Pa-ri (Béch-cơ đã phải đi sống lưu vong nhân các sự kiện những năm 1830-1831; trong những năm 1848-1849 ông ấy lúc đầu là người lãnh đạo của nghĩa quân Baden, sau đó là đại tá của quân đội cách mạng Ba-den-phan-xơ; hiện nay ông ấy là thương gia ở Pa-ri; có thể nói ông ấy là lão thành trong số người Đức lưu vong) và được gửi cho thương gia Rai-nơ-len-đơ ở Luân Đôn, là người mà ông ấy có quan hệ làm ăn. Ngài Rai-nơ-len-đơ - cá nhân tôi quen biết ông này - đã có nhã ý chuyển lá thư ấy cho tôi⁵⁹⁰.

Ngoài lá thư này của tôi, tôi đã gửi ngài:

1. ngày 21 tháng Hai - giấy uỷ quyền cùng với các phụ lục.
2. ngày 24 tháng Hai - một lá thư cùng với các phụ lục.
3. ngày 3 tháng Ba - hai phong bì lớn đựng các phụ lục^{2*}.

Tôi hy vọng ngài sẽ gửi ngay cho tôi, thứ nhất, lời khẳng định đã nhận được những lá thư mà tôi đã gửi ngài, thứ hai, những tin tức về tiến trình vụ án.

Xin gửi ngài lời chào hết sức kính trọng và chân thành.

Tiến sĩ **Các Mác**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

2* Xin xem những thư kể trên trong tập này, tr. 594-598, 605-630 và 653-673.

25
MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ
Ở PA-RI

Luân Đôn, 4 tháng Tư 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Ngài thân mến!

Tôi chưa nhận được cuốn sách của ngài^{1*}.

Ngài Ăng-ghen là người bạn *tốt nhất* của tôi, do đó ông ấy sẽ làm tất cả để có thể giúp ích cho ngài^{2*}.

Tôi không biết Stô-phrê-ghen, nhưng ở Man-se-xtơ có nhiều thương gia [nói với tôi]^{3*} rằng [ông ta]^{3*} *không tế nhị*, hay quấy rầy v.v.. Nhưng, có thể là trong một số tầng lớp xã hội hạ lưu ở Lan-kê-sia ông ta sẽ bán được các loại rượu của ngài không kém gì bất cứ người nào khác.

Tôi sẽ biết ơn ngài nếu ngài gửi - *qua chuyển bưu điện ngược chiều* - cho tôi địa chỉ của tướng Péc-txen. Tôi muốn ông ấy cung cấp một số điều giải thích⁵⁹¹. Ngài có quan hệ như thế nào với Péc-txen?

Công việc đang tiến triển trôi chảy.

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

A.Uy-li-am^{4*}

1* Xin xem những thư kể trên trong tập này, tr. 594-598, 605-630 và 653-673.

2* *B.Xê-me-rơ*. “Vấn đề Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860”.

3* Ở đây bản viết tay bị hư hại.

4* - mặt danh của Mác.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trên tạp chí “Revue d’histoire comparée”, t.IV, số 1-2, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

26
MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1860
(địa chỉ cũ)

Lát-xan thân mến!

Từ khi nhận được lá thư gần đây của anh đến nay đã xảy ra nhiều sự kiện. Bố của Ăng-ghen đã mất, còn Ăng-ghen, được phép của Chính phủ Phổ, đã có mặt hai tuần lễ ở Phổ. Tôi thì bận bê công việc, ngay cả bây giờ tôi cũng chỉ có thể viết lá thư rất ngắn cho anh thôi.

1. Vị luật sư của tôi ở Béc-lin^{1*} bắt tôi *đừng nêu tên ông ấy*. Nhưng nếu bất chấp nhiều tài liệu đã được gửi cho ông ấy và bất chấp những lời nhắc nhở khẩn thiết, mà sự im lặng sáu tuần lễ của ông ta cứ tiếp tục thì anh sẽ phải thúc ép ông ta, bởi vì đến ngày 22 tháng Tư sẽ hết thời hiệu của vụ án.

2. Phô-gtơ đã đến gặp Plông-Plông ở Pa-ri. Những người quen biết với tôi đã trông thấy ông ấy và đã nói chuyện với ông ta. Tuy vậy, ông ta vẫn trơ trên tuyên bố trên các báo Đức - tự mình hoặc thông qua những người khác - *rằng ông ta đã không có mặt ở Pa-ri*.

1* - Luật sư Vê-bơ.

3. Tôi đã không nhận được cuốn sách của Hum-bôn-to⁵⁹².

4. Hôm nay tôi sẽ gửi “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng” cho anh^{1*}.

5. Theo đề nghị của *Liên minh công nhân Mỹ* (một hội hợp pháp có các chi nhánh ở khắp nước Mỹ) - nó đòi *trung tâm* của mình từ Niu Oóc đến Si-ca-gô⁵⁹³ (bang I-li-noi) - một người bạn cũ của tôi là I.Vây-đơ-mai-ơ đã từ chối không nhận chức vụ làm trợ lý cho viên trưởng quan trắc địa ở bang Uy-xcôn-xin. Ở Si-ca-gô, Vây-đơ-mai-ơ sẽ làm chủ bút một tờ báo ra hàng ngày^{2*}, được lập ra bằng các khoản đóng góp của công nhân. Si-ca-gô ngày càng trở thành trung tâm của toàn miền Tây - Bắc nước Mỹ, chịu ảnh hưởng chủ yếu của Đức. Vây-đơ-mai-ơ đề nghị tôi tuyển các thông tin viên cho báo này, tôi đã làm việc đó ở đây, ở Pa-ri và ở Thụy Sĩ⁵⁹⁴. Tôi đề nghị anh đảm nhận việc gửi bài từ Đức sang (có gắng mỗi tuần *hai lần*). Không thể đặt vấn đề thù lao ra; đây là công tác đảng, nhưng công tác này *rất* quan trọng. Vây-đơ-mai-ơ là một trong số những người bạn *tốt nhất* của chúng ta. Nếu anh đồng ý - tôi hy vọng như vậy - thì xin hãy bắt đầu ngay cho và viết về địa chỉ: Hội công nhân Si-ca-gô, để chuyển cho I.Vây-đơ-mai-ơ, hòm thư 1345, *Si-ca-gô* (bang I-li-noi), *Hợp chúng quốc*.

6. Khi lật các trang báo “Neue Rheinische Zeitung” (việc này cần làm vì Phô-gơ), tôi vui mừng khi phát hiện thấy rằng trong một bài xã luận ngắn chúng ta đã bênh vực bà Lút-mi-la A-xinh, và chống lại tờ “Vossische Zeitung”.

7. Liệu anh có thể gửi cho tôi một bài khảo luận nhỏ về hoạt động của Xa-ben cao quý thuộc tờ “National-Zeitung” từ khi thế lực phản động ngự trị được không? Bài khảo luận này có thể được đưa vào

1* Xem tập này, tr. 680-682.

2* Ý nói tờ “Stimme des Volkes”.

cuốn sách của tôi^{1*} dưới hình thức bức thư ký tên anh. Như thế anh sẽ ở trong *hội những nhân vật lưu vong rất đáng kính trọng* viết về những người khác trong cuốn sách này. Một số người trong số họ viết không ký tên, còn những người khác thì đề tên của mình vào. Nhiều người trong số họ *không* thuộc phái chúng ta trong Đảng.

C.Mác của anh

Công bố lần đầu trong cuốn: *F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

27

MÁC GỬI GHÊ-OÓC LÔM-MEN Ở GIƠ-NE-VÔ

[*Bản nháp*]

[Luân Đôn], 9 tháng Tư 1860

Thưa ngài!

Mấy ngày trước đây, ở đây, tại nhà Phrai-li-grát tôi đã gặp Di-ben trên đường ông ấy quay trở về từ Thụy Sĩ; ông ấy kể cho tôi biết rằng lá thư tôi gửi ngày 26 tháng Hai từ Man-se-xơ tới “ban biên tập báo “Neue Schweizer Zeitung”” để chuyển cho ngài, - đã rơi vào tay Bra-xơ. Sự thể là, người ta có nói với tôi rằng ngài là chủ biên báo “Neue Schweizer Zeitung”, còn bản thân tôi thì chưa thấy tờ báo ấy bao giờ. Chính vì đình ninh như thế nên tôi đã viết lá thư ấy, bởi

1* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

vì tên tuổi vẻ vang của ngài, tôi đã được biết qua các biên niên sử cách mạng; lẽ ra tôi đã không viết cho ông Bra-xơ.

Tôi muốn có được sự giải thích của ngài về hoạt động của Phô-gơ. Tôi nhận được các tài liệu nói về hoạt động của Phô-gơ và của những tay sai khác của Bô-na-pác-tơ, những tài liệu này đến từ những người lưu vong thuộc các nước khác nhau và thuộc những trào lưu khác nhau trong đảng cách mạng. Nhưng tôi muốn tiếp cận vấn đề một cách có phê phán và tuân thủ nghiêm ngặt sự thật. Vì vậy, đối với tôi điều hết sức quý báu là có được các tư liệu do ngài cung cấp, vì ngài là người am hiểu chính xác tình hình ở Thụy Sĩ.

Về cuốn sách của ngài “Ở hậu trường” - Di-ben đã cho tôi một cuốn - đã làm cho tôi hết sức thích thú, và tôi cho rằng điều rất quan trọng là làm sao để phần thứ hai của cuốn sách này ra mắt. Có lẽ tôi có thể tìm được cho ngài một nhà xuất bản có khả năng thanh toán ở đây để xuất bản *phần thứ hai*. Về phần thứ nhất thì tôi nghĩ là tôi có thể phát hành được 300 bản, mỗi bản giá 1 phrăng, một phần bằng con đường bán trực tiếp trong các hội ở Luân Đôn, một phần thì thông qua các nhà buôn sách. Song, muốn vậy thì *trước hết*, phải có được những bản của tập sách đó. Nếu ngài đồng ý, xin ngài hãy gửi những bản ấy theo địa chỉ quây sách: “Pê-sơ v.v., Luân Đôn”.

Cuối cùng, tôi muốn đề nghị với ngài một điều nữa. Người bạn của tôi, I.Vây-dơ-mai-ơ (nguyên là đồng chủ biên của báo “Neue Deutsche Zeitung” ở Phran-phước), theo đề nghị của Liên minh công nhân ở Hoa Kỳ (trung tâm của nó đã được chuyển từ Niu Oóc về Si-ca-gô), đã từ chối không nhận chức trợ lý cho trưởng quan trách địa ở Uy-xcôn-xin để đảm nhận ở Si-ca-gô nhiệm vụ biên tập tờ “Stimme des Volkes” - một tờ báo ra hàng ngày, do hội công nhân và thể thao thành lập. Ông ấy đề nghị tôi tìm kiếm ở châu Âu các

thông tin viên, việc này tôi đã thực hiện ở đây, ở Pa-ri và ở Béc-lin. Tôi mạn phép đề nghị ngài đảm nhận việc gửi bài vở từ *Thụy Sĩ*, lúc đầu mỗi tuần *một lần*. Nhuận bút cho lá thư là 2 đô-la (10 phrăng). Mức trả nhuận bút tạm thời còn thấp, như người ta cần trông đợi ở một tờ báo loại này, nhất là ở thời kỳ tồn tại ban đầu của nó; theo đà phát triển vững lên của báo, mức trả nhuận bút sẽ tăng lên theo. Cho đến ngày ở bang I-li-noi có *một* tờ báo ra hàng ngày - “Staats-Zeitung”^{1*}, trong khi đó Si-ca-gô ngày càng trở thành trung tâm của toàn miền Tây - Bắc nước Mỹ, nơi có rất đông dân cư Đức. Tôi đảm bảo việc trả nhuận bút sẽ *chu đáo*. Nếu ngài đồng ý với đề nghị này, xin ngài bắt đầu ngay cho, ngay trong *tuần lễ này*, và ngài làm ơn thông báo cho tôi biết việc này. Địa chỉ như sau: Hội công nhân Si-ca-gô, để chuyển cho I.Vây-dơ-mai-ơ, hòm thư 1345, *Si-ca-gô* (bang I-li-noi), *Hoa Kỳ*.

Tôi trở lại nói về Phô-gơ. Qua lời tuyên bố của tôi đăng trên các báo Đức (vào đầu tháng Hai)^{2*} chắc ngài đã biết rằng tôi soạn đáp lại bài báo phỉ báng của ông ta^{3*} sau khi kết thúc vụ xử về tội vu khống, tôi tiến hành vụ kiện này chống lại tờ “*National-Zeitung*” ở Béc-lin nhân việc đó đăng lại các đoạn trích trong cuốn sách nhảm nhí của Phô-gơ.

Ở trang 180-181 (xin xem đoạn tương ứng) Phô-gơ nói đến một “vụ âm mưu” mà ông ta đã phá tan tại ngày hội của công nhân ở Lô-dan. Liệu ngài có thể cung cấp cho tôi những câu giải thích về những lời tuyên bố khoác lác này được không? Ở đoạn ấy có nói nguyên văn như sau⁵⁹⁵:

Chuyện gì vậy?

1* - “Illinois Staats - Zeitung”.

2* *C.Mác*. “Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Đức”.

3* *C.Phô-gơ*. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

Cuối cùng, tôi mạn phép nêu thêm một điều nữa là, nếu ngài gửi cho tôi bài miêu tả hoạt động của Phô-gtơ dưới hình thức một bức thư, thì bức thư ấy sẽ được đưa vào cuốn sách của tôi^{1*} (vì vụ kiện ở Béc-lin^{2*} nên tập sách này chỉ có thể ra mắt muộn hơn) dưới hình thức một phần riêng, lấy tên của ngài. Trong trường hợp này, ngài sẽ ở vào một vị thế rất danh dự giữa những người lưu vong khác. Dĩ nhiên, khoản nhuận bút tính theo tờ in mà nhà xuất bản trả cho tôi về phần tài liệu do ngài cung cấp thì tôi sẽ chuyển lại cho ngài. Sở dĩ tôi nói ra điều này vì tôi hiểu rõ điều kiện sống của những người lưu vong - bản thân tôi cũng sống trong những điều kiện như vậy đã 17 năm nay, với những thời kỳ ngắt quãng không dài - và vì sẽ không công bằng nếu có ai đó trong chúng ta nhận số nhuận bút mà nhà xuất bản trả cho người khác. Vì vụ kiện ở Béc-lin và vì đòn chủ yếu của Phô-gtơ v.v. chĩa vào tôi, cho nên cuốn sách của tôi sẽ có nhiều người mua và sẽ tìm được một nhà xuất bản tốt ở Đức. Thử hỏi có nên tập trung các lực lượng của bên tấn công vì lợi ích của sự nghiệp hay không? Dĩ nhiên, ngài sẽ giải quyết vấn đề này hoàn toàn tùy ý ngài, và tôi tin chắc rằng ngài sẽ không giải thích theo hướng xấu sự thẳng thắn của tôi.

Xin gửi ngài lời chào hoàn toàn chân thành và xin nắm tay ngài.

C.Mác

Nếu ngài viết thư cho tôi, xin viết về địa chỉ: gửi ngài A.Uy-li-am^{3*}, 9, Grafton Terrace, Maitland Park, Haverstock Hill, London.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

1* C.Mác. “Ngài Phô-gtơ”.

2* Xem tập này, tr. 584-592 và tr. 605-631.

3* - mật danh của Mác.

28 MÁC GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ⁵⁹⁶ Ở PA-RI

Luân Đôn, 9 tháng Tư 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill, N.W.

Bạn Béch-cơ!

Trước hết xin cho phép tôi chân thành cảm ơn anh về bức thư của anh, về những dữ kiện mà anh đã thông báo miệng cho Di-ben, cũng như về việc chuyển thư tín. Sự đả kích của ngài Phô-gtơ đáng được coi là một sự việc may mắn đối với tôi - tôi không nói đến tất cả những khía cạnh khác - chí ít cũng vì nó đã khiến cho tôi được gần gũi với một nhân vật lão thành của cuộc cách mạng của chúng ta và của giới lưu vong chúng ta. Tuy nhiên, tôi không chia sẻ sự ngạc nhiên của các phần tử phi-li-xtanh trước tính chất nhất quán trong cuộc đời của anh. Cho đến nay tôi vẫn luôn luôn tin chắc rằng tất cả những nhân vật có bản lĩnh thật sự mạnh mẽ - tôi chỉ xin nêu ra đây ông già Lơ-vát-xơ, Cóp-bép, Rô-bóc Ô-oen, Lê-lê-ven, tướng Mê-li-nê - một khi đã bước vào con đường cách mạng, thì ngay cả từ những thất bại họ cũng luôn luôn khai thác được những sức mạnh mới, và họ càng bơi lâu hơn trong dòng thác lịch sử thì lại càng trở nên kiên quyết hơn.

Lý do trước hết để tôi viết lá thư này - ngoài ý muốn được đích thân cảm ơn anh - là sự uỷ nhiệm của người bạn cũ của tôi, I.Vây-đơ-mai-ơ nhờ tôi tìm kiếm ở châu Âu các thông tin viên cho tờ “Stimme des Volkes”. Đó là tờ báo mà hiện nay *Liên minh công*

nhân Mỹ ở Si-ca-gô lập ra; trung tâm của Liên minh này được chuyển từ Niu Oóc đến Si-ca-gô. Đây là tờ báo ra hàng ngày, nó có thể mang ý nghĩa ngày càng lớn, bởi vì Si-ca-gô ngày càng trở thành chính quốc của vùng Tây - Bắc. Tôi xin gửi ngài phần mào đầu của đề cương.

Điều kiện là như thế này: Anh sẽ viết mỗi tuần *một lần* - nhuận bút là 2 đô-la cho một bài viết. Mỗi quý số nhuận bút ấy sẽ là khoảng 5 pao, hay là 125 phrăng. Số nhuận bút này không nhiều, nhưng không thể khác thế được đối với một tờ báo công nhân. Nhưng cá nhân người bạn Vây-đơ-mai-ơ của tôi là sự bảo đảm cho việc chi trả đều đặn chu đáo, điều này thường không có được ở những tờ báo Đức khác ở Mỹ. Nếu anh đồng ý với đề nghị này, thì anh có thể bắt đầu từ tuần lễ *tới*, nhưng xin anh thông báo trước cho tôi biết.

Một ngày trước khi Di-ben tới Luân Đôn, tôi đã nhận được, qua bưu điện, một bọc thư tín rất quý. Tôi sẽ đem đi đóng bìa tập thư tín ấy và sẽ luôn luôn giữ nó bên cạnh để sẵn sàng trao cho anh. Trong bọc thư tín này có một văn bản của một đội quân đã nổi dậy chống lại Vi-lích, văn bản này hết sức tiêu biểu đối với anh chàng Đông Ki-sốt này⁵⁹⁷.

Thật sẽ rất tốt - và cũng rất quan trọng đối với tập sách mỏng của tôi^{1*} - nếu anh, một người biết rõ Pha-di, gửi cho tôi một bài *lược khảo ngắn* nói về hành động của ông ta *từ sau khi xảy ra cuộc đảo chính*, kèm theo một bản phác hoạ mi-ni về cá nhân con người này. Tôi chỉ xem Phô-gơ là tay sai của Pha-di, người mà tôi chỉ thấy một lần ở Pa-ri (vào năm 1843) và tôi lập tức hiểu ra rằng đây nguyên là cộng tác viên của tờ “National” (ở đó cả những cộng tác viên tốt nhất cũng *tôi*).

1* C.Mác. “Ngài Phô-gơ”.

Cuốn sách của Lô-men^{1*} thật lý thú và chứa đựng một số điều phơi bày bổ ích về những năm 1847-1848. Có điều tôi không thể đồng ý với cách làm của ông ta là quy mọi cái thành những điều nhỏ nhất khi ông ta đặt vấn đề về cội nguồn các sự biến của năm cách mạng. Song, có thể là chính những quan điểm chật hẹp của ông ta đã giúp ông ta cung cấp được những sự miêu tả sống động và trung thực về lĩnh vực mà cá nhân ông ta đã tiếp xúc.

Tôi hết sức thích hai bài thơ nhỏ của ngài nói về Lai-bơ-nít-xơ và bài “Tất cả những điều nhằm nhĩ”; sẽ thật là hay, nếu anh (nếu anh đồng ý với lời đề nghị của tôi) gửi kèm những bài thơ ấy vào đợt bài đầu tiên gửi cho Vây-đơ-mai-ơ. Đây là địa chỉ của ông ấy:

Hội công nhân Si-ca-gô, gửi I.Vây-đơ-mai-ơ, hòm thư 1345, Si-ca-gô, I-l., Hoa Kỳ (chữ I-l., có nghĩa là bang I-li-noi).

Chào anh và xiết chặt tay anh.

Bạn chân thành của anh, **C.Mác**

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

29

ĂNG-GHEN GỬI Ê-MIN ĂNG-GHEN Ở EN-GHEN-XKIẾC-KHEN

Man-se-xơ, 11 tháng Tư 1860

Ê-min thân mến!

1* G.Lô-men. “Ở hậu trường”.

Em nghĩ thế nào, những đề nghị *cuối cùng* của G.Éc-men là như thế nào?

1. Ông ta muốn trả từng phần cho phần của mẹ được hưởng và tiến hành công việc một cách độc lập.

2. *Anh* phải ở lại với ông ta bốn năm nữa với tư cách là nhân viên, căn cứ theo các điều kiện mà bản hợp đồng đã quy định!

Con người ấy cho rằng chúng ta sẽ trao lại với giá rất rẻ số tài sản thừa kế của hãng Éc-men và Ăng-nghen, cho rằng anh sẽ chấp nhận với lòng biết ơn sự sỉ nhục đó trước mắt ông ta.

Cuộc thương lượng được tiến hành dưới một hình thức hoàn toàn thân hữu. Anh đã lập tức khước từ lời đề nghị của ông ấy liên quan đến anh, sau đó ông ta hứa với anh rằng *có thể* là sau bốn năm anh sẽ trở thành thành viên trong công ty của ông ấy, nhưng anh đã đòi có sự đảm bảo trước khi thảo luận lời đề nghị này. Đồng thời anh còn nói với ông ta rằng ý kiến chung của chúng ta là: nếu tình hình sẽ đi đến chỗ phân chia thì chúng ta sẽ đòi chia in natura^{1*} và bằng tuyển chọn. Điều này khiến cho ông ta rất ngạc nhiên, thế là cuộc thương lượng không nhích lên được. Ông ta nghĩ rằng chúng ta đang khấn cấp cần tiền ở Bác-men (về vấn đề này anh đã cung cấp cho ông ta những sự giải thích tương ứng), và thế là ông ta muốn lợi dụng tình thế đó. Tóm lại, ông ta rất khát vọng về cuộc nói chuyện này và bây giờ ông ta sẽ đưa ra cho chúng ta những đề nghị khác. Khi nào gặp sẽ nói tỉ mỉ.

Sau câu chuyện này, hơn bao giờ hết, chúng ta có thể trông cậy nhiều hơn vào Sác-lo^{2*}; ông ấy đã nghĩ rằng hai anh em chúng ta cùng nhau có thể buộc Gốt-phrít^{3*} làm tất cả mọi cái chúng ta muốn,

1* - bằng hiện vật.

2* - Ruê-dơ-ghen.

3* - Éc-men.

có thể, thậm chí từ bỏ công việc kinh doanh.

Ph.Ăng-ghen của em

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

30 MÁC GỬI LUẬT SU VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 13 tháng Tư 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

Hôm kia vừa tròn hai tuần kể từ khi tôi gửi cho ngài những văn bản cuối cùng và đề nghị thông báo cho tôi biết về việc đã nhận được những lá thư của tôi cùng với các phụ lục đính kèm vào những thư ấy, cũng như viết vài dòng về tiến trình vụ án^{1*}. Tình trạng không có bất cứ tin tức gì càng làm cho tôi lo lắng vì, căn cứ theo bức thư của ngài đề ngày 22 tháng Hai, thì thời hiệu của việc đàm đơn kiện hết vào ngày 22 tháng Tư. Ngoài ra, trong thư ngài còn nói rằng chẳng bao lâu nữa tôi sẽ nhận được tin tức từ chỗ ngài.

Xin gửi ngài lời chào rất kính trọng và chân thành.

Tiến sĩ **Các Mác**

1* Xem tập này, tr. 681-684.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

31

ĂNG-GHEN GỬI GỐT-PHRÍT ÉC-MEN Ở MAN-SE-XTƠ

[*Bản nháp*]

Man-se-xtơ, 19 tháng Tư 1860

Thưa ngài!

Không do dự một giây phút nào, tôi bày tỏ sự hối tiếc về việc ngài đã phật lòng về việc, vào lúc ăn trưa, tôi đã mang quyển sổ tính toán về nhà. Vốn dĩ trước đây đã thường có trường hợp những người khác - có quan hệ với văn phòng chúng ta - đã từng mang các sổ sách về nhà, vì vậy tôi tuyệt nhiên không thể ngờ rằng điều đó sẽ làm cho ngài khó chịu. Nếu nói tôi có ý đồ khai thác cho mình, qua việc làm này, một lợi lộc gì đó một cách không chính đáng, thì như ngài đã biết, tất cả những con số tính toán chứa đựng trong quyển sổ này đã cũ đến nỗi không một mục nào ở đó phù hợp với thực giá hiện nay. Do đó, tôi không thể có ý định như thế, cho nên tôi hy vọng rằng những cảm giác là hiện nay ngài bộc lộ ra tuyệt nhiên không bắt nguồn từ triển vọng thoả thuận về việc chấm dứt các quan hệ làm ăn hoặc về một sự dàn xếp nào khác đối với công việc của hãng, bởi vì, đối với lợi ích của tất cả các bên, sẽ tốt hơn nếu cuộc thương lượng về vấn đề này sẽ diễn ra theo tinh thần quan hệ thân hữu và nhân nhượng nhau.

Xin gửi ngài lời chào hết sức kính trọng.

Phrê-t Ăng-ghen

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

32

MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 21 tháng Tư 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

Mười một ngày trước đây tôi có gửi ngài một lá thư^{1*}, trong đó tôi có nêu rằng nhiều lá thư của tôi (cùng với những văn bản, giấy uỷ quyền v.v.) được gửi từ đây và từ Man-se-xtơ, nhưng đã hai tháng rồi mà tôi chưa nhận được thư trả lời, cũng không thấy có sự xác nhận về việc đã nhận được những thứ đó, mặc dù sau bức thư của ngài đề ngày 22 tháng Hai tôi có căn cứ để trông đợi rằng tôi sẽ chóng nhận được thư trả lời; ngoài ra, cũng theo bức thư đó, thì thời hạn nộp đơn kiện sẽ hết vào ngày 22 tháng Tư (tức là ngày mai). Vì vậy mà tôi đã đề nghị ngài có những sự giải thích.

Nhưng vì ngay cả về lá thư ấy tôi cũng không nhận được thư trả

1* Rõ ràng đây là bức thư đề ngày 13 tháng Tư; xem tập này, tr. 695.

lời, cho nên tôi phải rút ra *kết luận* rằng hoặc là những lá thư của tôi - tuy tất cả những thư ấy đều được gửi đi bằng thư bảo đảm - đã không tới tay ngài, hoặc kết luận là chí ít cũng có một bức thư của ngài bị chộp mất.

Nếu lá thư này cũng sẽ cùng chung số phận với những lá thư trước thì tôi sẽ chất vấn cơ quan bưu điện chính yếu ở đây và sứ quán Phổ, và trong trường hợp cần thiết, thì tôi sẽ công khai ra lời phản kháng đăng trên tờ báo “*Times*” ở Luân Đôn.

Xin gửi ngài lời chào hết sức kính trọng và chân thành.

Tiến sĩ *C.Mác*

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

33

MÁC GỬI GHÊ-OÓC RAI-NƠ-LEN-ĐƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 24 tháng Tư 1860

Rai-nơ-len-đơ thân mến!

Tôi sẽ rất biết ơn ngài nếu ngài nhờ ông Stê-khơ chỉ cho ngài biết chính xác (thật hết sức chính xác) xem lần đầu tiên Séc-van đến Giơ-ne-vơ *khi nào*, ông ta lưu lại đó *bao lâu* và *khi nào* diễn ra trò ông ta giả mất tích.

Khi nào có dịp, xin ngài ghé vào chỗ tôi. Tôi có nhiều chuyện để kể cho ngài nghe.

C.Mác của ngài

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

34

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Lát-xan thân mến!

Rất cảm ơn anh về cuốn sách của Hum-bôn-tơ^{1*} và Phi-stơ⁵⁹⁸. Tôi chưa đọc tài liệu của Phi-stơ, và nếu anh cho ra ấn phẩm này thì sẽ là việc làm sáng suốt của anh. Sau khi nhận được thư của anh, tôi đã đề nghị Ăng-ghen gửi cho tôi lá thư của anh và lá thư của luật sư Vê-bơ gửi từ Béc-lin. Sau khi đọc thư của Vê-bơ, tôi thấy rằng vấn đề *chỉ* là đừng nêu tên ông ta trong những tin tức công khai mà tôi cho đăng trên các báo^{2*}. Như thế là về phương diện này tôi đã có sự *quid pro quo*^{3*}.

1* Đây là cuốn sách: “Những bức thư của A-lếch-xan-đơ Hum-bôn-tơ gửi Vác-ha-ghen Phôn En-đơ trong những năm 1827-1858”.

2* Xem tập này, tr. 685.

3* lẫn lộn cái này với cái kia.

Hôm nay tôi đã nhận được thư của Vê-bơ. Qua thư của ông ta thấy rõ tình hình sau đây. *Lúc đầu* ông ta đã chọn con đường truy tố hình sự. Ngày 18 tháng này ông ấy đã nhận được bản phúc đáp sau đây:

“Trả lại đơn kiện này cho ngài tiến sĩ Các Mác, thông qua ngài luật sư Vê-bơ, với lời thông báo rằng không thấy *có quyền lợi cộng đồng* nào tạo lý do để tôi can thiệp vào (điều XVI của đạo luật ban hành ngày 14 tháng Tư năm 1851 về việc áp dụng bộ luật hình sự). Béc-lin, ngày 18 tháng Tư v.v. Líp-pê”.

Nhân quyết định này Vê-bơ đã khiếu nại với công tố viên trưởng^{1*}. Đồng thời với việc đó, để kéo dài thời hiệu và dành cho mình khả năng đi bằng con đường khác, ông ta đã phát đơn lên thẩm phán dân sự để kiện về tội phỉ báng.

Dĩ nhiên, để phục vụ tập sách của mình^{2*}, tôi đã có những thăm dò ở Pa-ri và ở Thụy Sĩ. Tôi thậm chí còn cử đến Pa-ri phái viên riêng của mình^{3*}. Giờ đây trong tay tôi đã có *những bằng chứng* cho thấy Phô-gơ là mật vụ của Pháp. Hiện nay ông ta không cảm thấy vững chân ở Giơ-ne-vơ nữa và muốn có được quyền công dân ở một bang khác.

Tiện thể xin nói thêm. Một người quen của tôi^{4*} (người Béc-lin) đã dứt khoát khẳng định rằng một người có tên là Mai-ơ hoặc May-ơ^{5*} là thông tin viên của báo “Daily Telegraph”⁵⁹⁹, người này có quan hệ với hãng A-bra-ham, M. và công ty (hoặc “cùng các con trai”) và sinh sống ở Béc-lin, tại phố Vích-to-ri-a - stơ-rát-xơ. Liệu anh có thể giao cho các bà phụ nữ của mình tìm hiểu về chuyện này được không?

1* - Svác-cơ.

2* C.Mác. “Ngài Phô-gơ”.

3* - Di-ben.

4* - Phau-sơ.

5* Xem tập này, tr. 629 và tr. 703-706.

Vê bức thư của anh, ít ngày nữa tôi sẽ gửi thư trả lời.

Có lẽ những dòng này đến thì anh sẽ không còn ở Béc-lin nữa.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

35 MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 24 tháng Tư 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

Tôi hân hạnh gửi số tiền ứng trước 15 ta-le và đồng thời cũng thông báo để ngài biết rằng tôi hoàn toàn đồng ý với tất cả những bước đi mà ngài đã thực hiện.

Xin gửi ngài lời chào hết sức kính trọng và chân thành.

Tiến sĩ **Các Mác**

P.S. Sau cuộc điều tra được tiến hành theo sự uỷ nhiệm của tôi tại Pa-ri và tại Thụy Sĩ, đặc biệt ở Giơ-ne-vơ, trong tay tôi giờ đây đã có *những bằng chứng* (sau này, *sau khi kết thúc* vụ án, tôi sẽ dẫn

ra trong tập sách của tôi) cho thấy rằng giáo sư Các Phô-gơ là một tên mặt vụ thông thường của Pháp. Tuy nhiên, tôi cho rằng việc thôn tính Ni-xơ và Xa-voa sẽ mở mắt ngay cả cho người mù thấy rõ “sự nghiệp giải phóng I-ta-li-a” và thấy rõ nguy cơ đang đe dọa nước Đức và sẽ chứng minh ý kiến đúng của những người đã *sớm cảnh báo* về điều đó.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

36

MÁC GỬI Ê-ĐU-A PHI-SEN Ở BÉC-LIN

[*Bản sao*]

[Luân Đôn], 8 tháng Năm 1860

Thưa ngài!

Tôi rất cảm ơn ngài về bức thư và về những sự bận tâm của ngài. Nay mai tôi sẽ gửi cho ngài lá thư của Phau-sơ nhỏ nói về May-ơ^{1*}.

Về tờ báo đang được dự định xuất bản, thì tôi cũng không từ chối tham gia tờ báo này⁶⁰⁰. Có điều là tôi cần có trước những dữ kiện chi tiết hơn về tờ báo này, về khuynh hướng v.v. của báo này. Trong các vấn đề chính sách đối ngoại (chắc đây phải là đề tài chủ yếu cho các bài vở gửi đi từ nước Anh), tôi cho rằng chúng ta về cơ bản có

1* Xem tập này, tr. 700.

ý kiến như nhau. Nhưng về chính sách đối nội có thể tồn tại những bất đồng lớn. Dĩ nhiên, điều chủ yếu nhất là cần biết tờ báo ấy có lập trường như thế nào ở nước Phổ. Nếu nó sẽ không tuân theo một lập trường đảng hết sức phiến diện, thì vào thời điểm hiện nay, khi nước Đức đang gặp hiểm nguy, các nhân vật mang những quan điểm đảng khác nhau, theo tôi, có thể *hợp sức* đấu tranh chống lại các kẻ thù bên ngoài mà không có những nhượng bộ nào với nhau.

Xin gửi ngài lời chào rất kính trọng.

C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản và bằng tiếng Nga trên tạp chí “Những vấn đề lịch sử Đảng cộng sản Liên Xô”, số 3, 1959

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

37

MÁC GỬI Ê-ĐU-A PHI-SEN Ở BÉC-LIN

[*Bản sao*]

[Luân Đôn], 1 tháng Sáu 1860

Thưa ngài!

Trong suốt ba tuần lễ bệnh gan đã làm tôi khổ sở; suốt thời gian ấy tôi hoàn toàn không thể viết lách và làm việc được, mà ngay cả hiện nay tôi vẫn chưa hoàn toàn bình phục. Hậu quả là tôi bị tích lại rất nhiều công việc chưa làm xong, đến mức trong tuần lễ tới đây

tôi sẽ hoàn toàn bị cuốn hút vào những công việc ấy, do đó, *trong bất kỳ tình hình nào* tôi cũng không thể bắt đầu viết bài ngay lập tức cho tờ báo mới^{1*} được. Ngài có thể gửi cho tôi một hoặc hai số báo ấy để tìm hiểu được không? Cũng như thông báo cho tôi biết về các nhân vật lãnh đạo chủ yếu của tờ báo mới này? Màu đen - đỏ - vàng là màu mà hiện nay có thể sử dụng với một kết quả nhất định trước nước ngoài⁶⁰¹.

Tôi xin giới thiệu với ngài ông Ghê-ôóc Lô-men, 85, rue du Nord, café Court, Geneve, làm thông tin viên ở Giơ-ne-vơ của báo này.

Hiện nay Giơ-ne-vơ là nơi tập trung những mưu mô của Bô-na-pác-tơ, và Lô-men là nhân vật rất thạo tin. Tôi tin chắc rằng ông ta sẽ đồng ý gửi bài vở theo những điều kiện rất vừa phải.

Về A-ben: Xin nhiệt thành cảm ơn ngài về phát hiện này⁶⁰². A-ben là ai vậy? Tôi sẽ hết sức biết ơn ngài nếu được ngài cung cấp những dữ kiện chi tiết hơn, hơn nữa tôi muốn nhận được những dữ kiện ấy thật sớm.

Chắc là tôi đã thông báo với ngài rằng viên trưởng công tố đã phê chuẩn quyết định của công tố viên đã bác đơn kiện của tôi về tội vu khống, vì theo ông ta thì vụ việc này không đáp ứng “quyền lợi của công chúng”. Bây giờ sẽ phát đơn kiện lên tòa dân sự.

Chắc chắn ngài đã đọc thấy các báo loan tin rằng tên xoay xở người Do Thái Rai-tơ, chủ của hãng tín điện Luân Đôn, đã được giới thiệu với nữ hoàng^{2*}. Sự thật thật đơn giản: cánh tay phải của Rai-tơ (bản thân ông ta chưa chắc đã viết được thông thạo) là *Dích-mun En-glen-đơ* sống lưu vong ở Viên. Trước kia, ở Pa-ri cái ông

En-glen-đơ ấy là cộng tác viên của một bản tin in li-tô, đặt dưới sự bảo hộ của bộ trưởng cảnh sát lúc đó; thời ấy hẳn là gián điệp Pháp. Vào đầu cuộc chiến tranh phương Đông⁶⁰³, hẳn bị trục xuất khỏi Pa-ri vì phát hiện thấy hẳn là gián điệp *Nga*. Lúc ấy hẳn tới Luân Đôn, tại đó cuối cùng thì hẳn đến làm việc cho Rai-tơ mà trước kia hẳn đã có quan hệ. Nhưng vì Rai-tơ - thông qua hãng tín điện của mình - đã ngự trị toàn bộ báo chí châu Âu, còn sứ quán Nga - thông qua En-glen-đơ - lại ngự trị hãng tín điện này, cho nên ngài sẽ hiểu tại sao Pam^{1*} đã giới thiệu Rai-tơ với nữ hoàng. Theo chỗ tôi biết, sự kiện này có liên quan đến việc nước Nga gia nhập Liên minh điện tín Áo - Phổ. Tôi đã thông báo những sự việc này cho Cô-lét. Có thể, về phần mình, ngài cũng sẽ biết cách sử dụng những sự việc đó.

Xin gửi ngài lời chào rất kính trọng.

C.Mác

Cả Ăng-ghen, cả tôi đều chưa nhận được tập sách của ông ấy^{2*}, trừ một bản đọc nhất. Cũng có vẻ như ngài chủ nhà xuất bản đã không tỏ ý muốn cho đăng trên các báo - nhân danh nhà xuất bản - một bản thông báo bình thường về việc tập sách đã được xuất bản.

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr. 702.

2* - Vích-to-ri-a.

1* - Pan-mốc-xton.

2* *Ph Ăng-ghen*. “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

38
MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn, khoảng 2 tháng Sáu 1860]

Lát-xan thân mến!

Đã gần ba tuần lễ này tôi bị bệnh gan. Căn bệnh này đã cản trở tôi làm bất cứ công việc gì và vẫn chưa khỏi hẳn.

Trước khi trả lời lá thư của anh, tôi xin có vài nhận xét sơ bộ. Tên của thông tin viên ở Béc-lin của tờ “*Daily Telegraph*” là A-ben. Anh có thể cung cấp cho tôi một số dữ kiện về con người này được không?

Viên trưởng công tố Svác-cơ, ngay cả ở cấp thứ hai, đã khước từ khởi tố vụ án hình sự kiện báo “*National-Zeitung*”, viện cớ là vụ án này không đáp ứng “quyền lợi của công chúng”. Sắp tới sẽ có đơn kiện lên toà án dân sự.

Bây giờ tôi nói về lá thư của anh.

Tôi sẽ không đến Béc-lin⁶⁰⁴. Tôi đã không có mặt ở Khuên và về những lời khai có tuyên thệ ở đó của Sti-bơ thì tôi chỉ được biết qua các bài tường thuật của báo “*Kölnische Zeitung*”. Những bài tường thuật này là cơ sở của sự phê phán của tôi được trình bày trong cuốn “*Vạch trần*”^{1*}, vì thế tôi sẽ không giúp ích được với tư cách là nhân chứng trong vụ án này. Nếu người ta muốn thẩm vấn tôi về một điểm này hay một điểm khác thì tôi sẵn sàng cung cấp các lời khai

1* *C.Mác*. “*Vạch trần* vụ án những người cộng sản ở Khuên”.

(hiển nhiên, như vẫn thường làm đối với những người lưu vong khác) tại sứ quán Phổ ở Luân Đôn.

Khi vụ án Ai-sơ-hốp còn đang ở giai đoạn đầu thì nhà xuất bản của báo “*Hermann*” là Giúc đã có hỏi tôi về việc này. Tôi đã trao cho ông ấy ấn phẩm “*Vạch trần*”, đã khuyên ông ấy mời Snai-đơ II ở Khuên làm *nhân chứng* và lưu ý ông ta đến sự cần thiết phải thẩm vấn Hiéc-sơ hiện còn bị giam trong nhà tù Hăm-buốc⁶⁰⁵. Có lẽ cuộc thẩm vấn này đã được tiến hành một cách rất vụng về. Lẽ ra cần đưa Hiéc-sơ đến Béc-lin để anh ta *tự mình* cung cấp những lời chứng. Chỉ có làm như vậy, thông qua phương pháp thẩm vấn chéo một cách cặn kẽ mới có thể công khai vạch trần tất cả những mưu mô trớ trêu trên ấy, vì Hiéc-sơ đã nắm được tất cả mọi điều bí mật của Sti-bơ - Gôn-hai-nơ - Grây-phơ - Phlơ-ri.

Một nhân chứng khác cũng cần thiết phải có, - đó là nhân vật Séc-van (Giô-dép Crê-mơ) hiện đang có mặt ở Pa-ri. Không nghi ngờ gì nữa, nước Phổ có thể đòi dẫn độ con người này vì hắn đã chạy trốn khỏi A-khen sau vụ làm giả các tấm kỳ phiếu. Nhưng chính phủ đã tự kiềm chế trước hành động đó. Ngoài ra, hắn là gián điệp Pháp, và vì vậy cũng được Bô-na-pác-tơ bảo vệ.

Đa số những nhân vật còn lại thì hiện đang ở bên Mỹ, việc thẩm vấn họ có thể có ý nghĩa. Chỉ có một người trong số họ hiện còn ở đây - đó là một người có tên là Đơ La-xpê ở Vi-xba-đen, làm phiên dịch cho cảnh sát Anh. Tôi đã thi hành những bước cần thiết để gặp được [ông ta]^{1*} và tôi sẽ làm rõ xem ông ta sẽ có *đồng ý* hoặc là [đi]^{1*} Béc-lin, hoặc là đưa ra những lời khai tại sứ quán Phổ, hay không. Năm 1853 [ông ta]^{1*} đã toan tính vạch mặt Sti-bơ trên tờ “*Times*”. Bài này không được đăng...^{1*} vì có sự can thiệp của Bun-den.

[Bây giờ]^{1*} tôi sẽ nêu ra mấy điểm mà có thể anh sẽ biết cách

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

khai thác. Tôi đã viết tài liệu “vạch trần” ngay sau khi kết thúc vụ án Khuên. Nhưng về sau tôi vẫn tiếp tục nghiên cứu vụ án làm tôi rất quan tâm này. Tôi xin nêu lên trước một số nhận xét là Ai-sơ-hốp nhất định đã đề xuất ý tưởng tuyệt diệu là đòi triệu Gôn-hai-mơ và Grây-phơ - những đồng lõa chủ yếu của Sti-bơ - ra làm nhân chứng cho việc bào chữa. Nói chung thì sự thế là chỉ có thể truy tố Sti-bơ và đồng bọn trong trường hợp chính phủ ấn định một cuộc điều tra về vụ án ở Khuên. Nhưng chính phủ sẽ không làm việc này.

Người ta khẳng định rằng Sti-bơ (xin xem ở tr. 10 cuốn “Vạch trần” của tôi)⁶⁰⁶ đã đưa ra lời khai có tuyên thệ ở Khuên rằng ông ta “đã chú ý” đến “tài liệu lưu trữ về vụ âm mưu” - được lưu giữ ở chỗ Ô-xvan-đơ Đi-txơ tại Luân Đôn - nhờ cảnh sát trưởng Béc-lin đã gửi đến Luân Đôn cho ông ta những bản sao “số giấy tờ tìm thấy ở nhà Nốt-i-ung”. Có thể dễ dàng bác bỏ lời khai man có tuyên thệ ấy, bằng cách xem lại các tài liệu của vụ án Khuên, trong đó phải có cả những giấy tờ tìm thấy ở chỗ Nốt-i-ung.

Sự việc diễn ra như sau. Séc-van (Giô-dép Crê-mơ) đã từng là thông tin viên ở Pa-ri cho Liên minh của Vi-lích - Sáp-po⁶⁰⁷ và, trong tư cách thông tin viên, đã trao đổi thư từ với Ô-xvan-đơ Đi-txơ. Đồng thời Séc-van còn là tay chân của viên công sứ Phổ ở Pa-ri là bá tước Hát-txơ-phen. Hấn chẳng những mật báo với Hát-txơ-phen về Đi-txơ trong tư cách là thư ký ban quản trị ở Luân Đôn của Liên minh của mình, mà còn gửi cho Đi-txơ *những bức thư* mà về sau này được dùng làm vật chứng. Sti-bơ và Grây-phơ (như *chính bản thân Grây-phơ* đã kể cho Hiéc-sơ trước sự hiện diện của Phlơ-ri) đã nhận được tin tức do Hát-txơ-phen cung cấp. Thông qua Roi-tơ họ đã biết được nơi cư trú của Đi-txơ, sau đó, theo nhiệm vụ của Sti-bơ trao cho, Phlơ-ri đã cùng với Roi-tơ tổ chức ăn trộm ở nhà Đi-txơ. Hiéc-sơ cũng biết việc này.

Tiên thế cũng cần lưu ý đến một tình huống sau đây mà ngài Hiéc-sơ đã biết rõ. Phlơ-ri đã sao lại chính xác các bức thư do Roi-tơ đánh cắp được và đã đưa chúng cho Hiéc-sơ đọc. Trong số những thư từ ấy có bức thư của Stê-khan gửi từ Han-nô-vơ, trong đó Stê-khan cho biết đã chuyển 30 ta-le gửi cho những người lưu vong. Sti-bơ (cùng với người bạn của mình là Véc-mút ở Han-nô-vơ) biến số đó thành con số “530 ta-le dành cho các vị lãnh đạo”. Theo chỗ tôi biết, Stê-khan có mặt ở Ê-đin-buốc chắc là có thể đưa ra một lời khai, thay cho lời tuyên thệ, về điểm này. Sti-bơ tiếp đó còn thề (theo bài tường thuật của báo “*Kölnische Zeitung*”, xin xem ở tr. 11 trong cuốn “Vạch trần”)⁶⁰⁸ rằng số tài liệu lưu trữ của Đi-txơ là do người ta gửi từ Luân Đôn đến Béc-lin cho ông ta và rằng ông ta đã nhận được số tài liệu lưu trữ ấy vào ngày 5 tháng Tám 1851. Thật ra Sti-bơ đã đích thân, vào ngày 20 tháng Bảy 1851, chở số tài liệu “lưu trữ” ấy từ Luân Đôn đến Pa-ri. Nếu muốn thì chính La-xpê-nê trên có thể xác nhận có tuyên thệ về điểm này.

Tại Béc-lin, ngài Grây-phơ đã đưa ra lời khai có tuyên thệ rằng ông ta không biết Hiéc-sơ, hoặc là dù sao cũng chỉ biết Hiéc-sơ rất qua loa. Thật ra thì Hiéc-sơ, tại căn hộ riêng hồi đó của An-béc-xơ, 39, Brewer Street, Golden Square (An-béc-xơ hồi ấy, cũng như hiện nay, là *bí thư của sứ quán Phổ* ở Luân Đôn), chính là thông qua Grây-phơ mà đã làm quen được với Phlơ-ri. Việc này diễn ra sau khi Grây-phơ nhận được ở Hiéc-sơ bản báo cáo về hoạt động của giới lưu vong cách mạng. Kể từ thời điểm ấy Grây-phơ, Phlơ-ri, Hiéc-sơ (dưới sự chỉ đạo của Grây-phơ) đã cùng làm việc với nhau và đã cùng nhau làm ra cuốn sổ biên bản giả.

Tháng Tư 1853 Gôn-hai-mơ và Sti-bơ lại đến Luân Đôn để lập mối liên lạc giữa vụ âm mưu thuốc súng bí mật của Cô-sút và vụ âm mưu ở Béc-lin (của La-đen-đoóc-phơ)⁶⁰⁹. Vào thời gian ấy (tức

là nhiều tháng sau khi kết thúc vụ án ở Khuên), Hiéc-sơ đã thường xuyên tháp tùng họ ở Luân Đôn và cùng hành động với họ.

Để nhận định về các mật vụ Phổ ở Luân Đôn - cảnh sát đã thú nhận trước toà rằng Phlơ-ri là mật vụ của cảnh sát - tôi xin nói như thế này: họ của Phlơ-ri này là Crau-dơ; hắn là con trai của người thợ đóng giày Crau-dơ đã bị xử tử cách đây 22-25 năm ở Dresden vì tội đã giết nữ bá tước Suên-béc-gơ và người hầu phòng của bà ấy. Một thời gian sau vụ án Khuên, cũng vẫn Phlơ-ri Crau-dơ ấy đã bị kết án ở Luân Đôn trong vụ án về tội giả mạo, - lĩnh án hai hoặc ba năm tù khổ sai. Bây giờ hắn đã mãn hạn tù và lại làm việc như cũ.

Vụ âm mưu ở Pháp (complot Allemand - francai^{1*})⁶¹⁰, dưới sự chỉ đạo của Sti-bơ, đã được Séc-van tổ chức cùng với Grây-phơ, Phlơ-ri, Béch-cơ-man, Dôm-me và tên gián điệp Pháp Luy-xiêng Đơ-lô-ốt (hoạt động dưới cái tên Duy-prê). Theo đòi hỏi của Séc-van, Grây-phơ (cũng giống như Sti-bơ, hắn thề rằng hắn không biết các tên gián điệp Pháp - Phổ là Séc-van và Ghi-pe-rích) đã đến Bắc Đức chủ yếu để tìm hiểu ở Hăm-buốc về nơi cư trú của một người thợ may tên là Tít-xơ và chiếm lấy các bức thư mà Séc-van viết cho ông ta theo sự uỷ nhiệm của cảnh sát. Tại Hăm-buốc hắn đã đến căn hộ người vợ chưa cưới của Tít-xơ để “đóng vai người bạn của Tít-xơ” lấy đi một số giấy tờ nguy hiểm để đem đi cất giấu. Song, dự định này đã thất bại.

Thông qua Đơ-lô-ốt - Duy-prê, Grây-phơ cũng trao đổi thư từ với Mô-pa về việc trả tự do cho Séc-van và Ghi-pê-rích. Ngay khi Séc-van tới Luân Đôn, Grây-phơ đã định cho hắn mức lương cố định là 1 pao 10 si-linh mỗi tuần. Cũng vẫn Grây-phơ đã phái hắn đến

1* - vụ âm mưu Đức - Pháp.

đảo Giéc-xi để chuẩn bị tại đó một vụ âm mưu chính trị lớn. Sau này, liên hệ giữa Grây-phơ với Séc-van bị gián đoạn. Nếu muốn thì ngài Hiéc-sơ có thể xác nhận có tuyên thệ về tất cả những điểm này. Những điểm ấy là quan trọng vì trong trường hợp này Grây-phơ lại đưa ra một lời tuyên thệ man trá, cũng như vì những điểm ấy có liên quan đến quan hệ của Séc-van với Sti-bơ, cũng như liên quan đến tính chất “chân thực” của những lời Sti-bơ đã khai tại Khuên về Séc-van. Đúng vào thời điểm Sti-bơ ở Khuên đưa ra lời khai có tuyên thệ rằng hắn không biết nơi cư trú của Séc-van v.v. (xem tr. 27 cuốn “Vạch trần”)⁶¹¹, đã diễn ra sự cộng tác giữa Séc-van và Grây-phơ, kể đã hành động theo sự uỷ nhiệm của Sti-bơ. Nhưng dĩ nhiên, tất cả những việc chỉ có thể được chứng minh, bằng thủ tục tư pháp, thông qua những lời khai của Hiéc-sơ (có thể, Hiéc-sơ sẽ nói tại phiên toà công khai) và của Séc-van (mà ta sẽ không tóm được). Tất nhiên, viên bí thư của sứ quán An-béc-xơ sẽ im lặng y như Đơ-lô-ốt, Béch-cơ-man, Mô-pa, v.v..

Theo sự uỷ nhiệm của Grây-phơ, Hiéc-sơ và Phlơ-ri (nhằm mục đích này Phlơ-ri đã thuê một máy in li-tô tại xưởng in của Xtan-bơ-ri, Fetter Lane, Fleet Street, London) đã soạn thảo các truyền đơn: “Gửi giai cấp vô sản nông thôn”, “Gửi những người con của nhân dân” v.v.; những truyền đơn này đã được Grây-phơ gửi cho Chính phủ Phổ, coi đó là truyền đơn của đảng của Mác.

Sau khi nhân chứng Hau-pơ-tơ ở Hăm-buốc - trong thời gian diễn ra vụ án những người cộng sản ở Khuên - đột nhiên “biến mất” thì Hin-ken-đây - thông qua nhân viên giao liên, đã trao nhiệm vụ cho sứ quán Phổ ở Luân Đôn tìm kiếm một người có thể đảm nhận vai trò của Hau-pơ-tơ và có thể “xác nhận có tuyên thệ” trước toà án bồi thẩm về những lời tố giác của hắn. Viên cảnh sát trưởng đã hứa thưởng 1000 ta-le cho việc làm này. Hin-ken-đây đã viết rằng

kết cục của vụ án này quyết định toàn bộ số phận của cảnh sát chính trị. Sau khi thoả thuận với Phlơ-ri (sau này hẳn nói rằng hẳn đã làm việc này vì những động cơ “cao thượng”), Hiéc-sơ đã tỏ ý sẵn sàng làm. Mọi việc đã được thu xếp xong xuôi thì bỗng nhiên Phlơ-ri từ sứ quán Phổ trở về đưa ra lời khước từ. Lá thư mời của Hin-ken-đây có nói:

“Công tố viên quốc gia hy vọng rằng với một thành phần bồi thẩm đoàn thuận lợi, thì sẽ ra được bản án khép tội mà *không cần có những biện pháp đặc biệt*, vì vậy mà ông ta” (Hin-ken-đây) “đề nghị tạm thời đừng làm điều gì cả”.

Béch-cơ-man, một tên gián điệp Phổ ở Pa-ri, cũng nhận được lệnh đến Khuên để xác nhận những lời khai của Sti-bơ về vụ âm mưu Đức - Pháp và đã nhận được - cũng vì lý do đó - lệnh mới huỷ bỏ lệnh cũ.

Rồi sau đó đã diễn ra câu chuyện hết sức nực cười mà ngài Hiéc-sơ biết rất rõ và cũng là câu chuyện tiêu biểu cho Sti-bơ và Gôn-hai-mơ.

Phlơ-ri được biết tôi có ý định xác nhận theo trình tự tư pháp, những chữ ký thật của cá nhân (V.Líp-nếch, Rinh-xơ và Un-mơ), tựa hồ như đã ký vào biên bản. Ông ta biết rằng cùng sống trong một ngôi nhà với Vi-lích có một người lưu vong tên là Béch-cơ. Vì thế ông ta đã viết lá thư sau đây, lấy danh nghĩa Béch-cơ!

“Kính gửi ông cảnh sát trưởng hoàng gia ở Béc-lin

Luân Đôn, d.d.^{1}*

Mác và bạn bè của ông ta có ý định chứng minh rằng những chữ ký ghi ở dưới các biên bản của Liên đoàn, là giả mạo, họ sửa soạn xác nhận tại đây những chữ ký mà sau đó sẽ trình cho toà án bồi thẩm, coi là những chữ ký thật.

Bất kỳ ai hiểu biết luật pháp nước Anh cũng đều biết rằng về phương diện này người ta có thể xoay chuyển chúng về mọi phía và rằng người nào bảo đảm tính chất đích thực thì, về thực chất, thật ra người đó lại không đưa ra một sự bảo đảm thật sự nào.

Người đưa ra thông báo này không sợ nêu tên mình ra để phục vụ cho một vụ án,

1* - de dato - nghĩa là: viết vào ngày này tháng này.

trong đó vấn đề đặt ra là xác lập chân lý. Béch-cơ, 4, Litchfield Street”.

Sti-bơ đã tuyên bố trước phiên toà bồi thẩm ở Khuên rằng, ông ta có trong tay quyển sổ biên bản ấy đã hai tuần lễ rồi (trước khi ông ta trình nó với toà) và rằng ông ta đã suy nghĩ rất lâu trước khi sử dụng nó. Tiếp nữa, ông ta còn cho biết rằng người mang quyển sổ này đến cho ông ta là Grây-phơ, đến đó với tư cách là người giao liên. Còn ngài Gôn-hai-mơ thì viết cho sứ quán Phổ ở Luân Đôn:

“Người ta đã trình quyển sổ biên bản mượn như vậy chỉ là để ngăn ngừa *sự thành công* của các cuộc chất vấn có thể diễn ra liên quan đến tính chất đích thực của quyển sổ biên bản đó”.

Bức thư có chữ ký “của Béch-cơ” đã được gửi cho cảnh sát trưởng ở Béc-lin. Nếu như bức thư ấy thật sự là của Béch-cơ thì lẽ ra nó phải đi Béc-lin. Thế nhưng bức thư này được gửi cho viên quan cảnh sát Gôn-hai-mơ theo địa chỉ: Khuên, khách sạn Phran-phuốc, còn *phong bì* của bức thư ấy thì lại đề gửi đến cảnh sát trưởng Béc-lin. Trong phong bì còn có mẫu giấy ghi “Ngài Sti-bơ (ở Khuên) sẽ cung cấp *những dữ kiện chính xác* về mục đích bức thư này”. Như vậy là Sti-bơ đã biết rằng bức thư này được giả mạo nhằm mục đích gì. Phlơ-ri cũng viết cho Gôn-hai-mơ một thư riêng về việc này.

Vậy là, giữa Phlơ-ri, Gôn-hai-mơ, Sti-bơ và cảnh sát trưởng Phổ đã có một sự thoả thuận ngầm về vụ giả mạo này.

Sti-bơ đã không lợi dụng bức thư này bởi lẽ trước đó hẳn đã buộc phải từ bỏ quyển sổ biên bản, vì không kể đến những chữ ký có được xác nhận do tôi gửi đi, Snai-đơ II đã kiểm được những chữ ký của Líp-nếch và của Rinh-xơ ở Khuên, ngoài ra, căn cứ vào một bức thư do tôi viết trước đó rất lâu, ông ta đã biết rằng tập biên bản là do Hiéc-sơ giả mạo. Sti-bơ đã biết được rằng Snai-đơ, tiếp sau đó có cả những luật sư khác, đã đem so sánh các chữ ký của Líp-nếch và của những người khác tại văn phòng toà án. Chính vì thế mà tại phiên toà sau đó ông ta đã nhảy bổ lên với nhân vật G.Líp-nếch do

ông ta sáng chế ra (xem tr. 38-40 cuốn “Vạch trần”⁶¹²).

Sti-bơ biết rằng quyển sổ biên bản là giả mạo. Nếu không thì ông ta đã chẳng có lý do gì mà sợ việc xác nhận những chữ ký thật.

Ngày 29 tháng Mười Gôn-hai-mơ đã đến Luân Đôn. Sti-bơ đã phái nhân vật này đến đó để thoả thuận tại chỗ với Phlơ-ri và Grây-phơ xem bằng cách nào có thể cứu quyển sổ biên bản. Ông này đã phải quay về tay không, sau khi báo cho Phlơ-ri biết rằng Sti-bơ - để không làm mất thanh danh các quan chức cao cấp của ngành cảnh sát - đã quyết định vạ bất đắc dĩ sẽ làm mất thanh danh anh ta, tức Phlơ-ri.

Khi ấy Phlơ-ri đã dùng đến phương sách cuối cùng. Hắn mang đến cho Hiéc-sơ bản viết tay mà Hiéc-sơ phải dùng nét chữ trong đó để viết ra bản tuyên bố nhân danh Líp-nếch, và sau đó Hiéc-sơ phải xác nhận tính chất đích thực của tuyên bố ấy trước mặt mọi vị huân tước thị trưởng, đưa ra lời khai man trá nói rằng ông ta, tức Hiéc-sơ, chính là Líp-nếch. Khi Phlơ-ri trao bản viết tay này cho Hiéc-sơ để sao chép lại thì ông ta nói với ông kia rằng nét chữ thuộc về người đã viết quyển sổ biên bản và rằng Gôn-hai-mơ đã đem nó (bản viết tay ấy) đến từ Khuên.

(Qua đó thấy rằng quyển sổ biên bản được trình tại Khuên không phải là quyển sổ do Hiéc-sơ và Phlơ-ri *đã viết ra*; đích thân Sti-bơ đã cho sao chép lại nó. Chỗ khác biệt của quyển sổ này so với quyển sổ do Phlơ-ri và Hiéc-sơ chế ra - nếu không kể đến một số điểm không quan trọng khác - chủ yếu là ở chỗ những biên bản do Phlơ-ri gửi đi không có chữ ký ở dưới, còn những biên bản do Sti-bơ trình ra thì *được đưa thêm chữ ký vào*.)

Hiéc-sơ đã chép lại lời tuyên bố bằng một nét chữ thật giống với bản viết tay. (*Bản viết tay* vẫn còn ở chỗ ông ta khi ông ta rời khỏi Luân Đôn.) Nội dung lời tuyên bố ấy quy lại như thế này: người ký

tên dưới đây là Líp-nếch tuyên bố rằng chữ ký mà Mác cùng với những kẻ đồng lõa của ông ta xác nhận là chữ ký giả, và Líp-nếch chỉ thừa nhận chữ ký này của ông ta là duy nhất đúng và đích thực. Trên đường đến gặp huân tước thị trưởng, Hiéc-sơ đã tuyên bố rằng ông ta sẽ không tuyên thệ trước vị thị trưởng ấy. Phlơ-ri trả lời rằng bản thân ông ta sẽ tuyên thệ. Trước đó ông ta đã có mặt tại *lãnh sự quán Phổ* (dĩ nhiên, ở đó người ta biết rõ ông ta) và xác nhận chữ ký của mình với viên lãnh sự Phổ (coi đó là chữ ký của Líp-nếch). Sau đó ông ta cùng Hiéc-sơ đến gặp huân tước thị trưởng để xác nhận chữ ký ấy có tuyên thệ. Nhưng ông huân tước thị trưởng đòi hỏi phải có những người bảo lãnh mà Phlơ-ri đã không thể đưa ra được, thế là việc tuyên thệ bị thất bại. (Sau đó một ngày - nhưng đã quá muộn - Phlơ-ri đã xác nhận chữ ký trước một luật sư.)

Toàn bộ hành động dè hèn này đã được Hiéc-sơ kể ra trong một bản tuyên bố của mình thay cho lời khai có tuyên thệ, trước vị thẩm phán của toà án cảnh sát Giác-đin ở Bâu-stơ-rít. Những lời khai của ông ta được trình lên vị chủ tịch toà kháng án Guê-ben, và đồng thời còn có hai bản sao của những lời khai ấy cũng được gửi đến cho Snai-đơ II và luật sư É-t-xơ.

Tôi không biết liệu có thể đưa cá nhân Hiéc-sơ từ Hăm-buốc về Béc-lin được không, để hắn đưa ra những lời khai tại phiên toà công khai và để đối chất với Sti-bơ - Gôn-hai-mơ - Grây-phơ. Nhưng không thể điệu được Séc-van - mà giờ đây hắn lại còn là “nhà khai hoá” và “người giải phóng” cuồng nhiệt - trong chế độ hiện hữu.

Nếu như bản thân tôi lại đưa ra những lời khai làm chứng thì dĩ nhiên tôi không thể, thậm chí lại - nếu không thông báo những việc không nên nói ra - bằng cách nào tôi đã lần ra dấu vết của sự việc nào đó. Ngoài ra, một lời khai như thế sẽ không phải là bằng chứng.

Vụ án lẽ ra hết sức đơn giản, nếu như chính phủ hành xử một

cách trung thực, nhưng trong những điều kiện như vậy thì rất khó tiến hành vụ án này.

Bây giờ tôi nói về Phi-sen^{1*}.

Với Đa-vít Uóc-các-tơ và những người ủng hộ ông ta (tôi không nói: với đảng ông ta, bởi vì trong lĩnh vực *đặc biệt* của mình, tức lĩnh vực chính sách đối ngoại, thì Uóc-các-tơ - ngoài phe cánh coi ông ta là nhà tiên tri trong tất cả mọi vấn đề - còn có những người ủng hộ ông ta ở trong *tất cả* các chính đảng ở Anh, từ đảng To-ri đến phái Hiến chương) tôi có những quan hệ một phần nào là quan hệ giao ước, kể từ năm 1853, khi xuất hiện bài châm biếm đầu tiên của tôi chống lại Pan-móc-xton^{2*}. Từ đó trở đi tôi đã thường xuyên lúc thì nhận được thông tin của họ, lúc thì cung cấp miễn phí cho họ các bài viết để đăng trên tờ “*Free Press*” của họ (chẳng hạn ấn phẩm của tôi “Những điều phơi bày về lịch sử ngoại giao của thế kỷ XVIII”, bài viết “Sự bành trướng của Nga ở Trung Á”^{3*} v.v.) và chuyển cho họ sử dụng các tư liệu riêng mà tôi có, liên quan đến các tay sai của Nga, ví dụ như Ban-đi-a v.v.. Có thể nói, Phi-sen được thừa nhận là *tay sai chính thức* của phái Uóc-các-tơ ở Béc-lin, nhưng về hoạt động của nhân vật ấy thì tôi chỉ được biết qua các tin đồn về việc ông ta cho xuất bản tờ “Portfolio”^{4*}. Đó, tôi đã có quan hệ với Phi-sen như thế đấy (tôi chỉ ngẫu nhiên gặp nhân vật này tại văn phòng của một tờ báo ở Luân Đôn và tranh thủ dịp đó để gửi lời thăm anh). Ở Béc-lin anh ta đã thực hiện nhiều việc do tôi và Ăng-ghen giao. Về các vấn đề chính sách đối nội chúng tôi không hề

1* Xem tập này, tr. 80-84 và 702-705.

2* C.Mác. “Huân tước Pan-móc-xton”.

3* Ph.Ăng-ghen. “Sự bành trướng của Nga ở Trung Á”.

4* “Das neue Porfolio”.

trao đổi một lời nào với anh ta, không trao đổi miệng cũng như bằng thư từ; nói chung tôi cũng không làm việc này với cả Uóc-các-tơ sau khi đã có lần tôi tuyên bố dứt khoát với ông ta rằng tôi là một người cách mạng, và ông ta cũng tuyên bố với tôi hết sức thẳng thắn rằng theo ý kiến của ông ta thì tất cả những người cách mạng đều hoặc là tay sai của nội các Pê-téc-bua, hoặc là những người bị nội các ấy mê hoặc.

Trong các thư từ trao đổi giữa chúng tôi với Phi-sen, ông ta luôn luôn giữ thái độ thận trọng và chỉ hạn chế trong phạm vi chính sách đối ngoại, mà trong các vấn đề của chính sách này chúng tôi có những quan điểm giống với phái Uóc-các-tơ.

Chắc chắn anh đã đọc các tác phẩm của Uóc-các-tơ rồi, vì vậy ở đây không cần đi vào phân tích nhân vật rất phức tạp này (lá thư dài này, trong trạng thái sức khoẻ hiện nay của tôi, vốn đã làm cho tôi rất mệt). Về mặt chủ quan thì ông ta nhất định là nhân vật phản động (nhà lãng mạn) (tuy tất nhiên không phải theo ý nghĩa phản động của bất kỳ một chính đảng *thật sự* phản động nào, mà có thể nói là theo ý nghĩa siêu hình) những điều đó tuyệt nhiên không cản trở phong trào do ông ta lãnh đạo là *phong trào cách mạng xét về khách quan* trong lĩnh vực chính sách đối ngoại.

Đối với tôi điều hoàn toàn không đáng chú ý là việc những người Đức ủng hộ ông ta, đại loại như Buy-xơ, Phi-sen v.v. (cuốn sách của Phi-sen “Người Nga” thì tôi chưa biết đến, nhưng tôi biết trong cuốn sách đó viết gì mà không cần đọc nó), đã thâu tóm cả những điều kỳ quặc kiểu “Ăng-glô-xác-xông” của ông ta, tuy nhiên, những điều kỳ quặc ấy cũng không thiếu tính chất phê phán rầm rối đặc thù; tôi không quan tâm đến điều đó, cũng như anh không cần biết, chẳng hạn, trong thời gian chiến tranh với nước Nga, những động cơ nào đã khiến người láng giềng của mình bán vào người Nga - đó là những

động cơ mang màu sắc đen - đỏ - vàng, hay là những động cơ cách mạng. Uốc-các-tơ là một *lực lượng* mà nước Nga sợ. Ở nước Anh ông ta là nhân vật *chính thức* duy nhất có lòng dũng cảm và trung thực đứng lên chống lại công luận. Đó là nhân vật duy nhất - trong số họ - mà người ta không thể mua chuộc được (bằng tiền cũng như bằng danh vọng). Sau hết, cho đến nay trong số những người ủng hộ ông ta tôi *chỉ* gặp - như là ngoại lệ - *toàn những người trung thực*, vì vậy chùng nào chưa *chứng minh* được điều ngược lại, tôi phải xem Phi-sen cũng là một người như vậy.

Về quan hệ của Phi-sen với công tước xứ Gô-ta^{1*} thì những lý do rất có sức thuyết phục khiến tôi không nghĩ rằng đây là *những quan hệ dựa trên sự thuê mướn*. Vì vị công tước này thuộc vương triều Anh mà Uốc-các-tơ sử dụng để chống lại Pan-móc-xơn và chống lại hành động tiếm quyền nội các nói chung (“tại sao người ta không bao giờ bắn vào các thành viên của nội các?” - đó là câu hỏi của Hum-bôn-tơ khi dự cảm hành động tiếm quyền nội các ấy) nên đối với Uốc-các-tơ, tiện hơn cả là lên tiếng tại Đức chống lại nước Nga và Pan-móc-xơn nhân danh ông ta. Cuốn sách của Phi-sen “Bọn độc tài trong những nhà cách mạng” vì vậy mà đã được dịch ra tiếng Anh như là một tiểu phẩm “Nhạo báng công tước xứ Cô-buốc-gơ” và được Pan-móc-xơn coi là một cuốn sách quan trọng đến mức đích thân ông ta đã đáp lại nó trong một bài đả kích đặc biệt (không ký tên)⁶¹³ đã làm mất thanh danh ông ta rất mạnh. Cho đến nay Pan-móc-xơn đã làm cho những nhân vật Cô-buốc-gơ bất hạnh trở thành những kẻ giờ đầu chịu báng để trả giá cho thái độ thân Nga *của mình*, nhưng cuốn sách này đã buộc ông ta phải từ bỏ mảnh lối man trá này.

Điều hoàn toàn có thể xảy ra và chắc chắn là ở Béc-lin những

1* - Éc-nơ-xơ II.

hoạt động của Phi-sen chống Pan-móc-xơn không có ý nghĩa mấy. Nhưng những hoạt động này lại quan trọng đối với nước Anh (và như vậy, gián tiếp đối với cả nước Đức), vì phái Uốc-các-tơ khéo léo lợi dụng cuộc tranh cãi này, thổi phồng nó lên và lợi dụng nó trong cuộc tranh luận ở Anh, miêu tả nó là quan điểm *của Đức* về Pan-móc-xơn.

Vì vậy, Phi-sen cũng là người tham gia cuộc đấu tranh mà chúng ta cùng với phái Uốc-các-tơ tiến hành chống lại nước Nga, chống lại Pan-móc-xơn và Bô-na-pác-tơ và trong cuộc đấu tranh ấy có sự tham gia của những nhân vật *thuộc tất cả các chính đảng và các đảng cấp* tại tất cả các thủ đô của châu Âu cho đến Công-xtan-ti-nô-plơ. Ngược lại, tôi chưa trao đổi một lời nào với Buy-xơ, vì làm thế sẽ là *vô bổ*. Nếu ông ta sống ở Béc-lin chứ không phải ở Luân Đôn thì đó lại là vấn đề khác.

Khi nào ở Đức chúng ta bước vào thời đại *cách mạng* thì tất nhiên, chúng ta sẽ chấm dứt *trò ngoại giao* mà trong đó, tuy nhiên, không một bên nào mảy may nguy trang và thậm chí cũng không giả nhân giả nghĩa. Nhưng ngay cả lúc đó những mối liên hệ ấy ở Anh cũng sẽ tỏ ra hữu ích đối với chúng ta.

Ngoài ra, điều hoàn toàn rõ ràng là trong lĩnh vực chính sách đối ngoại những từ ngữ như “phản động” và “cách mạng” không đem lại điều gì cả. Hiện nay ở Đức nói chung không có đảng *cách mạng*, và theo tôi, hình thức phản động ghê tởm nhất là nền dân chủ cung đình thân vua của Phổ, dưới hình thức mà nó biểu hiện chẳng hạn trên tờ “National-Zeitung”, và ở mức độ nào đó (khâm phục tên đại bịp Phin-kê, nhân vật nhiếp chính^{1*} v.v.) và cả trên tờ “Volks - Zeitung”.

1* - Vin-hem.

Dù sao thì phái Uốc-các-tơ cũng có ưu thế là họ “am tường” chính sách đối ngoại - những thành viên không am tường trong đảng họ thì làm ra vẻ am tường - họ theo đuổi mục tiêu quan trọng xác định - đấu tranh chống lại nước Nga - và họ đấu tranh sòng mái với chỗ dựa chủ yếu của giới ngoại giao Nga là Đao-ninh Xtơ-rít ở Luân Đôn⁶¹⁴. Cứ mặc cho họ nghĩ rằng cuộc đấu tranh này sẽ dẫn đến chỗ thiết lập những trật tự “Ăng-glô-dắc-den”. Những người cách mạng chúng ta phải sử dụng họ chừng nào còn cần đến họ. Điều đó không cản trở chúng ta thẳng tay phê phán họ khi họ trở thành vật cản chống lại chúng ta trong lĩnh vực chính sách đối nội. Phái Uốc-các-tơ chưa bao giờ bất bình với tôi về việc tôi cùng một lúc cũng có viết bài, ký tên mình, cho tờ báo mà họ căm ghét chí tử của phái Hiến chương, do Éc-nơ-xtơ Giôn-xơ chủ biên, là tờ “People’s Paper” khi báo này còn tồn tại. Éc-nơ-xtơ Giôn-xơ đã chế nhạo những điều nhảm nhí của Uốc-các-tơ, giấu cợt những điều nhảm nhí ấy trên tờ báo của mình, nhưng cũng trên tờ báo ấy ông ta đã công khai thừa nhận giá trị hết sức to lớn của Uốc-các-tơ trong lĩnh vực chính sách đối ngoại.

Cuối cùng thì chủ nghĩa lãng mạn của Uốc-các-tơ - tuy rằng nó mang lòng căm ghét cuồng tín đối với cách mạng Pháp và đối với tất cả “những cái chung” - lại hết sức mang tính chất tự do. Đỉnh cao của chủ nghĩa lãng mạn ấy là tự do của cá nhân, nhưng được hiểu một cách hết sức rối rắm. Dĩ nhiên, để đạt được điều đó, ông ta đã khoác lên “cá nhân” đủ loại trang phục cổ xưa.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

39 MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ Ở PA-RI

[Luân Đôn], 2 tháng Sáu 1860

Ngài thân mến!

Sở dĩ tôi im lặng lâu như vậy là vì hai lý do. Sau khi từ Man-se-xtơ trở về tôi bận nhiều công việc. Rồi tôi bị ốm. Cho nên nay tôi vẫn được bác sĩ theo dõi và hầu như không thể viết lách được.

Về tình hình công việc của ngài với ngài Ăng-ghe-n thì có sự chậm trễ vì ông ấy, lần thứ hai, đã phải đột nhiên sang Đức. Trên đường trở về Man-se-xtơ ông ấy có ghé qua Luân Đôn⁶¹⁵ và nói với tôi rằng ông ấy sẽ thanh toán ngay lập tức khoản tiền lớn ấy. Ông ấy tỏ ý lấy làm tiếc là đã không thể giúp ích nhiều hơn nữa cho ngài, và tuyệt nhiên không dự tính trút cho ngài những chi phí gắn với việc gửi trả lại số rượu vang ấy^{1*}.

Tôi đã đọc cuốn sách của ngài^{2*} một cách rất hứng thú và bổ ích. Về cơ bản tôi tán thành các quan điểm của ngài về những điều kiện cần thiết để khôi phục lại nước Hung-ga-ri, nhưng tôi không đồng

1* Xem tập này, tr. 75.

2* *B.Xê-me-rơ*. “Vấn đề Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860”.

ý với việc ngài bênh vực cho Bô-na-pác-tơ và Pan-móc-xtơn. Trong những năm 1848-1849 Pan-móc-xtơn đã bán đứng Hung-ga-ri cũng như đã bán đứng I-ta-li-a. Trước đó Pan-móc-xtơn đã hành động đúng như vậy đối với Ba Lan; về sau ông ta cũng cư xử như thế với Tréc-kê-xi-a. Ông ta vẫn như ngày trước, từ năm 1829: một tay sai của Nga, gắn bó với nội các Pê-téc-bua bằng những mối liên kết mà ông ta không đủ sức cắt đứt chúng. Đương nhiên, nước Nga muốn phá huỷ đế quốc Áo, nhưng nó tuyệt nhiên không muốn có sự hình thành - từ những bộ phận cấu thành nên đế quốc ấy - những quốc gia độc lập và tự cường. Một sự phục hưng đích thực của Hung-ga-ri sẽ là chướng ngại càng lớn hơn đối với chính sách ngoại giao phương Đông của Nga, hơn là một nước Áo không vững chắc, không ổn định và hoảng sợ. Vì lợi ích của chính ngài và vì lợi ích của đất nước ngài tôi mong muốn ngài đừng cho đăng lại “Bản ghi nhớ” gửi Pan-móc-xtơn⁶¹⁶, muốn ngài đừng nói đến lợi ích đích thực của nước Nga và thậm chí tránh gợi ý về sự chia cắt nước Thổ Nhĩ Kỳ. Vậy mà giờ đây ngài đã đẩy khỏi bản thân ngài chính những chính khách Anh hơn ai hết sẵn lòng đánh giá ngài một cách thích đáng và chịu ảnh hưởng của những phần tử vu khống của Cô-sút ít hơn những người khác. (Mới đây Cô-sút có tuyên bố - thông qua đám tay chân của ông ta - và thậm chí đã áp đặt được quan điểm này cho một số tờ tuần báo cho rằng ngài đang mưu mô chống lại ông ta bởi vì ông ta là người theo chủ nghĩa cộng hoà, ít ra cũng trên nguyên tắc, còn ngài thì thuộc “Đảng lập hiến và quý tộc”).

Mong ngài thứ lỗi nếu tôi tự cho phép mình thẳng thắn chỉ cho ngài thấy những điểm trong đó quan điểm của tôi không thể bất đồng với quan điểm của ngài. Tôi hy vọng, sự biện minh đầy đủ cho tôi sẽ là sự quan tâm của tôi dành cho những trước tác của ngài và hoạt động của ngài. Khi nào ngài lại đến Luân Đôn?

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

A.Uy-li-am^{1*}

Tiện thể nói thêm. Péc-txen^{2*} đã có thư trả lời tôi, trong đó ông ta *thừa nhận tính chất xác đáng* của những lời khen ngợi có phần quá đáng mà tôi đã dành cho ông ta, nhưng đồng thời ông ta cũng rất lịch sự từ chối đưa ra những sự giải thích đáng mong đợi. Rõ ràng là lá thư của ông ta được viết ra khi ông ta đang trong tâm trạng khá sâu não, lâm li và nặng trĩu.

Tôi còn có thể cho ngài biết một điều mới lạ nữa là mùa đông năm ngoái một giáo sư thuộc trường Đại học tổng hợp Mát-xcơ-va^{3*} đã đọc bài giảng về tập I của tác phẩm “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”⁶¹⁷ mà tôi đã cho công bố.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trên tạp chí “Revue d’histoire comparée”, t. IV, số 1-2, 1946

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Anh Công bố bằng tiếng Nga lần đầu

40 MÁC GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ Ở PA-RI

[Luân Đôn], 23 tháng Sáu 1860

Béch-cơ thân mến!

1* - bí danh của Mác.

2* Xem tập này, tr. 685.

3* - Báp-xtơ.

Xin anh làm ơn chuyển giúp lá thư gửi kèm theo đây cho *Lôm-men* có được không? Tôi gửi lá thư này về địa chỉ của anh, vì tại Giơ-ne-vơ tôi chỉ biết địa chỉ của bản thân Lôm-men thôi, có lẽ địa chỉ này không đáng tin cậy. Ít ra thì trong những thư gần đây nhất của mình Lôm-men không nhắc đến, nhưng lá thư tôi đã gửi cho ông ta và ông ấy không trả lời câu hỏi của tôi về việc tôi không nhận được một bưu phẩm nào (việc này đã kéo dài mấy tuần lễ rồi) mà ông ta có thông báo cho tôi biết đã gửi nó đi rồi.

Nhờ anh chuyển lời thăm nồng nhiệt của tôi đến Si-li. Xin anh sớm gửi cho tôi bức thư của Ra-ních-ken⁶¹⁸ gửi cho ông ta.

Chỉ mới được vài tuần nay tôi lại có khả năng làm việc, nhưng ở mức độ nào đó tôi vẫn còn trong trạng thái của một người ốm đang bình phục.

Thông qua một người thứ ba^{1*}, những người xuất bản báo “*Deutsche Zeitung*” - báo này sẽ bắt đầu ra ở Béc-lin vào đầu tháng Bảy - đã đề nghị tôi cộng tác với họ. Tôi chưa trả lời dứt khoát. Trước hết tôi muốn có được những dữ kiện chính xác hơn về thành phần nhân sự và xu hướng của tờ báo mới này. Nhưng căn cứ vào những thông báo hiện thời được công bố trên các báo, tôi cảm thấy rằng báo này theo tinh thần của “*Liên minh dân tộc*”⁶¹⁹, và như một người bạn^{2*} viết cho tôi từ Béc-lin, nên có một ảnh hưởng mạnh mẽ từ bên ngoài tác động vào xu hướng của nó. Xin anh viết cho tôi biết anh có thể cùng với Si-li nhận viết bài cho tờ báo này - hình như nó có *tiền* - nếu anh nhận được lời đề nghị tương ứng trực tiếp từ Béc-lin hoặc thông qua Luân Đôn hay không? Tôi đề nghị anh trả lời *ngay* cho

1* - Phi-sen.

2* Có lẽ đây là Phi-sen.

tôi biết, vì tất nhiên tôi chỉ có thể nêu vấn đề này ra tại Béc-lin nếu đảm bảo có được từ trước sự đồng ý ở Pa-ri.

Bài văn đả kích của A-bu^{1*} có ý nghĩa ở chỗ là những câu chữ của những nhân vật ở Gô-ta⁶²⁰ được công nhận chính thức ở đây là của Bô-na-pác-tơ.

Ở đây tôi không thấy Xa-dô-nốp.

Chào anh.

C.M. của anh

Mong anh sớm chuyển lá thư cho Lôm-men.

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

41

MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 2 tháng Tám 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

Đáng tiếc là mãi hôm nay tôi mới nhận được thư của ngài⁶²¹, vì

1* *E.A-bu*. “Nước Phổ năm 1860”.

mấy ngày vừa qua tôi vắng mặt ở Luân Đôn. Tôi gửi kèm theo đây 32 đồng ta-le Đức và xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới ngài về những sự bận bịu của ngài, đề nghị ngài *đâm đơn kiện lên toà thượng thẩm*. Tôi không có chút hy vọng thành công nào, nhưng dù sao tôi cũng không muốn bỏ lỡ một khả năng nào đạt cho được *quyền* của mình. Tôi thấy những lý do mà toà kháng án nêu ra là hoàn toàn không đứng vững.

Tôi đề nghị ngài gửi *ngay* cho tôi văn bản của đơn kiện mà ngài đã gửi đến toà ngày 21 tháng Sáu 1860, hoặc là nếu đơn kiện tạm thời còn phải nằm trong tập hồ sơ thì đề nghị ngài giao cho viên thư ký của ngài chép lại, trên những nét tổng quát, những điểm luận tội (có liệt kê những tài liệu gửi kèm theo để làm luận cứ cho từng điểm) rồi chuyển gửi cho tôi.

Gửi ngài lời chào rất kính trọng và chân thành

Tiến sĩ *Các Mác*

Công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

42

ĂNG-GHEN GỬI GIEN-NI MÁC⁶²²

Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xtơ, 15 tháng Tám 1860

Bà Mác thân mến!

Nếu cần tôi sẽ viết bài ấy^{1*}, dù dở dù hay. Hôm nay, Di-ben đã đặt lên vai tôi một anh chàng từ Bác-men tới, cho nên không thể làm được gì, nhưng ngày mai, tôi hy vọng sẽ ngồi viết nó được. Tuy nhiên, không thể tha thứ cho anh Mo-rơ đã không trả lời tôi ngay cả về câu hỏi của tôi liên quan đến Di-ben; đã mười ngày nay tôi hoãn viết thư cho Di-ben; ít ra anh ấy cũng có thể viết cho tôi biết tôi cần nói gì với Di-ben. Cũng thật phi lý là cho đến nay vẫn chưa làm được gì trong vấn đề người xuất bản^{2*}; sau đó cuộc thương lượng sẽ kéo dài, thói lề mề thông thường của Đức về vấn đề in ấn - bằng cách ấy chúng ta sẽ kéo dài công việc sang năm 1861, chậm chạp, nhưng chắc chắn; và sẽ không có một ai khác có lỗi về chuyện này ngoài chính bản thân anh Mo-rơ với tính cẩn thận cặn kẽ của anh ấy, bởi vì bản thân anh ấy đã không làm gì cả trong vấn đề người xuất bản và cũng không tạo khả năng cho Di-ben làm việc ấy. Trong khi đó thì toàn châu Âu sẽ nhảy múa, và công chúng sẽ hoàn toàn chẳng còn quan tâm xem ai thật sự là băng đảng lưu hoàng, bằng cách nào đã xuất hiện tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” và trong lá thư của Tê-khốp thì đâu là sự đối trá và đâu là sự thật⁶²³. Chúng ta thường xuyên viết những ấn phẩm tốt nhất, nhưng luôn luôn cố gắng làm cho chúng không bao giờ ra mắt đúng lúc và như vậy làm cho chúng trở thành không cần thiết.

Xét cho cùng thì ba tờ in của bài trả lời thì đáp lại Phô-gơ sẽ có nhiều ý nghĩa hơn nhiều so với tất cả những gì đã làm từ đó đến nay. Xin bà hãy cố gắng hết sức để có *ngay* những bước hành động trong vấn đề người xuất bản và làm sao để cuối cùng cuốn sách được hoàn thành. Nếu không thì chúng ta sẽ phá huỷ mọi cơ hội của chúng ta và cuối cùng sẽ *hoàn toàn* không tìm ra được người xuất bản.

1* Ph.Ăng-ghen. “Con người bệnh hoạn của nước Áo”.

2* Đây là nói việc tìm người xuất bản tiểu phẩm trào phúng của Mác “Ngài Phô-gơ”.

Còn bây giờ xin nói một đôi điều hài hước, nhưng đây là một bí mật lớn, và bí mật này không được vượt ra ngoài bốn bức tường của ngôi nhà số 9, Grafton Terrace. Xin bà hãy tưởng tượng xem, anh chàng hài hước Di-ben ấy đến Bác-men, phải lòng một cô ả tiểu thị dân, đến chết mê chết mệt, tiến hành ở đó lễ đính hôn và sau đó không bao lâu sửa soạn cưới vợ và định cư ở Bác-men. Thật là một anh chàng non nớt. Anh ta cảm thấy ngượng ngùng trước mặt tôi, và anh ta không biết rằng tôi đã rõ chuyện này. Anh ta có thông báo chuyện ấy ở đây cho một số người khác một cách hết sức bí mật v.v.. Sẽ có một cuộc hôn nhân rất vui vẻ, nếu tất cả câu chuyện này sẽ không bị thất bại.

Xin gửi lời thăm nồng nhiệt đến anh Mo-rơ và các tiểu thư.

Ph.Ă. của bà

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXII, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

43

MÁC GỬI LUẬT SƯ VÊ-BƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 20 tháng Tám 1860

Thưa ngài!

Cách đây gần hai tuần tôi có đề nghị ngài gửi cho tôi bản sao

những *điểm luận tội* trong đơn kiện của ngài, mà để trả lời nó toà kháng án đã có quyết định^{1*}. Tôi phải nhắc lại lời đề nghị đó một lần nữa, bởi vì không có bản sao ấy thì tôi không hiểu được một số điểm trong quyết định của toà kháng án.

Xin gửi ngài lời chào rất kính trọng và chân thành.

Tiến sĩ **C. Mác**

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

44

MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ Ở PA-RI

Luân Đôn, 21 tháng Tám 1860

Ngài thân mến!

Tôi lấy làm ngạc nhiên và rất vui khi được mấy dòng mà ngài đã gửi cho tôi với tinh thần rất thân hữu.

Không khó khăn gì trong việc giải thích sự im lặng của tôi. Một thời gian dài sau khi nhận được bức thư sau chót của ngài, tôi đã bị bệnh gan nặng làm cho khổ sở, bệnh này làm cho tôi hầu như mất hết khả năng viết lách. Sau này có một người quen đã nói cho tôi biết ngài đang ở Luân Đôn, vì vậy tôi đã không tin chắc rằng lá thư

^{1*} Xem tập này, tr. 725-727.

gửi đi Pa-ri có đến được tay ngài hay không.

Như ngài đã nhận xét đúng, những sự kiện lớn đang đến gần. Nhưng theo tôi nghĩ, trong số tất cả những gì có thể xảy ra ở châu Âu thì mối nguy lớn nhất sẽ là cuộc chiến tranh giữa *thế lực phản cách mạng chính thống* cố thủ ở Vác-sa-va với *thế lực phản cách mạng không chính thống* cố thủ ở Thụy-lơ-ri. Song, chúng ta phải nhìn nhận tình hình như nó vốn có và phải sử dụng nó một cách tốt nhất. Nếu Ga-ri-ban-đi - tôi được biết những ý định đích thực của nhân vật này qua những lá thư riêng thông báo cho tôi biết - buộc phải tạm thời hạ lá cờ của mình xuống, thì tôi vẫn hy vọng rằng đến mùa xuân năm tới sẽ có thời cơ vĩnh viễn tách vấn đề các dân tộc khỏi vấn đề phản cách mạng Pháp.

Tôi có một việc nhờ ngài. Gần đây Cô-sút đang tích cực cố giành lại ảnh hưởng đã mất của ông ta ở Hoa Kỳ. Tôi có ý muốn làm hỏng những mưu mô của ông ta, vì vậy tôi sẽ rất biết ơn ngài nếu ngài cung cấp *một cách sớm nhất và tỉ mỉ nhất* những thông tin về những cuộc phiêu lưu gần đây của vị anh hùng rơm này. Ông ta đã (hoặc đang) có mặt ở Pa-ri; ông ta làm gì đó? Ông ta đã từng có mặt ở Tu-rin; để làm gì vậy? Có thể, ngài cũng có thể bỏ sung cả một số chi tiết nực cười và đáng chú ý về sự xuất hiện lần đầu tiên của ông ta ở I-ta-li-a trong thời gian cuộc chiến tranh năm 1859.

Nhân các sự kiện sắp xảy tới, điều hết sức quan trọng là làm sao để, một mặt, sự hiểu biết lẫn nhau giữa đảng tự do Đức và người Hung-ga-ri được củng cố và không bị sự hoài nghi nào hết - và tôi sẽ sớm có dịp phát biểu về việc này với nước Đức (không phải bằng miệng, mà là trên báo chí); mặt khác, cần làm thế nào để Cô-sút, cái nhân vật gọi là đại diện cho dân tộc Hung-ga-ri ấy bị cả hai phía phủ nhận tư cách đại diện.

Ở đây, tại Luân Đôn, tôi vẫn sống ở chỗ cũ và có ý định vẫn sống

tiếp tại địa điểm cũ, theo địa chỉ: 9, Grafton Terrace, Maitland Park, Haverstock Hill. Nếu ngài lại đến Luân Đôn thì tôi hy vọng là ngài sẽ lại không quên địa chỉ của tôi. Hơn nữa, bà Mác rất lấy làm tiếc đã bỏ lỡ cơ hội được trực tiếp làm quen với nhân vật có tài năng xuất chúng mà bà ấy đã được biết qua các tác phẩm của người đó.

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

A.Uy-li-am^{1*}

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trên tạp chí "Revue d'histoire comparée", t.IV, số 1-2, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

45

ĂNG-GHEN GỬI BAN BIÊN TẬP BÁO "ALLGEMEINE MILITÄR - ZEITUNG" Ở ĐÁC-MƠ-STÁT

Man-se-xtơ, 24 tháng Tám 1860
6, Thorncliffe Grove, Oxford Road

G ửi b an b i ê n t ập b á o " A l l g e m e i n e M i l i t ä r - Z e i t u n g " ở Đ á c - m o - s t á t

Là người đặt mua quý báo và được khích lệ bởi bài viết khen ngợi mà năm ngoái tờ báo của quý ngài đã cho đăng nói về cuốn sách "Pô và Ranh" của tôi (Béc-lin, nhà xuất bản Đun-cơ), tôi mạn phép gửi

1* - bí danh của Mác.

quý toà soạn một bài viết có thể sẽ gây sự chú ý của bạn đọc quý báo^{1*}. Nếu ngoài bài viết này tôi còn có thể giúp ích cho quý toà soạn bằng cách gửi tin tức, bài vở về từng vấn đề v.v., thì tôi vui lòng sẵn sàng làm việc này. Tuy nhiên, có thể là sắp tới tôi sẽ có cơ hội gửi tới toà soạn những bản tin lý thú về khẩu đại bác Uýt-uốc v.v.. Quý toà soạn vốn đã thấy rõ sự tiến bộ về quân sự của nước Anh có ý nghĩa cả đối với nước Đức. Xét cho cùng thì ở bên ngoài nước Đức, chỉ có nước Anh là đồng minh tự nhiên và cần thiết của chúng ta để chống lại chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ.

Nếu các ngài đòi hỏi ở các cộng tác viên phải có phiếu lý lịch quân nhân thì dĩ nhiên quý toà soạn sẽ thấy phiếu lý lịch quân nhân của tôi quá xoàng; tôi đã phục vụ một năm, với tư cách lính tình nguyện, tại một lữ đoàn pháo binh cận vệ Phổ và khi xuất ngũ chỉ mang quân hàm pháo thủ binh nhất, về sau đã tham gia cuộc hành quân ở Ba-đen vào năm 1849, đứng về phía nghĩa quân. Tuy nhiên, sau khi mãn hạn phục vụ trong quân ngũ tôi luôn luôn nghiên cứu các vấn đề quân sự.

Nếu các ngài thấy có thể đăng bài viết của tôi thì xin hãy gửi ngay cho tôi một bản in thử, bằng bưu điện. Tôi sẽ lập tức cho đăng bản dịch tiếng Anh của bài báo ấy trên các báo nước Anh, dưới hình thức đăng lại bài của tờ báo “Allgemeine Militär - Zeitung”, điều đó sẽ chỉ có lợi cho tờ báo của các ngài. Nếu không, xin quý toà soạn gửi trả lại bản thảo cho tôi. Bởi vì số báo “Allgemeine Militär - Zeitung” mà tôi thường nhận được qua cửa hàng sách thì chỉ tới tay một tháng sau ngày báo được xuất bản, cho nên trong trường hợp các ngài không gửi bài cho tôi thì sẽ mất quá nhiều thời gian và như thế ở đây bài viết ấy sẽ bị mất hết sự quan tâm của mọi người.

^{1*} *Ph Ăng-ghen* . “Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh”. Xin tham khảo thêm tập này, tr. 13.

Cho phép tôi đề nghị quý toà soạn cho đăng trên quý báo, càng nhanh càng tốt, một bài nhận xét vô tư về cuốn sách gần đây nhất của tôi, mới được xuất bản hồi tháng Tư, nhan đề là: “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh”.

Xin gửi quý toà soạn lời chào hết sức kính trọng.

Phri-đrich Ăng-ghen

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

46

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở A-KHEN

Luân Đôn, 7 tháng Chín 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Lát-xan thân mến!

Tôi vui mừng thấy rằng cuối cùng thì anh lại đã cho thấy những dấu hiệu của sự sống, tuy rằng tôi rất lấy làm tiếc là anh không thể thông báo cho tôi những tin tức phấn khởi hơn về tình hình sức khoẻ của anh. Bản thân tôi luôn luôn bị bệnh gan; bệnh này không đau đớn như bệnh thống phong (nhưng cũng không đẹp đẽ, ít ra là theo những quan niệm của người Anh), nhưng nó lại cản trở công việc trí óc có lẽ còn nhiều hơn.

Sở dĩ tác phẩm của tôi chống Phô-gtơ^{1*} chặm ra mắt - nếu không kể đến việc tôi cần phải làm những việc cấp bách hơn - là do hai nguyên nhân cơ bản.

1. Tôi muốn chờ đến khi kết thúc vụ kiện báo “*National-Zeitung*”, *tuy nhiên, bây giờ tôi từ bỏ ý định này*.

Vụ kiện đã trải qua những giai đoạn sau đây: công tố viên, sau đó là công tố viên trưởng đã bác đơn kiện, với lý do là vụ việc này không “có tầm quan trọng chung” đến mức cần có sự can thiệp ex officio^{2*}. Khi ấy đã tiến hành việc đàm đơn kiện dân sự. *Toà án thành phố* đã ra “quyết định” bác đơn kiện, vì những điểm mạt ly chỉ là “trích dẫn” mà thôi (tuy nhiên, điều đó không đúng). *Toà kháng án* tuyên bố luận cứ của toà án thành phố là *không đúng*, nhưng cũng đi đến những kết luận như thế, với lý do là những điểm vu khống không liên quan và không thể liên quan *đến tôi* (toà án chứng minh điều đó bằng cách “trích dẫn không đúng”), rằng báo “*National-Zeitung*” đã không có ý định mạt ly tôi v.v.. Văn phong trong bản “quyết định” ấy chứng minh một cách đủ rõ ràng sự bối rối của những kẻ đó. Bây giờ thì vụ việc được chuyển lên *toà án tối cao*. Như vậy là những hiểu biết của tôi về nền tư pháp của Phổ đã được phong phú thêm; bây giờ tôi biết rằng một cá nhân nói chung có thể đưa vụ việc đến chỗ *xét xử công khai* hay không, điều đó phụ thuộc vào quyết định của một toà án. Vì tất cả những quyết định ấy chỉ là “những biện pháp sơ bộ” để nói chung cản trở tôi phát biểu công khai tại toà án chống lại tờ “*National-Zeitung*”. Còn luật sư Vê-bơ - xem ra ông ấy không biết gì về những quan hệ thân hữu của tôi với Chính phủ Phổ - thì đã tỏ ra ngạc nhiên, qua các bức thư của ông ấy, về những

1* C.Mác. “Ngài Phô-gtơ”.

2* - chính thức.

quyết định “không thể giải thích được” ấy.

Như anh đã biết, tôi bắt đầu vụ kiện tờ báo “*National-Zeitung*” trước khi tôi nhận được cuốn sách của Phô-gtơ^{1*}. Hoá ra, tôi đã hành động đúng, vì báo “*National-Zeitung*” - với một cử chỉ tế nhị đáng được nêu lên - đã thu nhập *tất cả*, hoàn toàn *tất cả những lời buộc tội có tính chất vu khống*, cần bị trừng trị về mặt hình sự (ở đây tôi hiểu hành động vu khống giống như bộ luật hình sự đã định nghĩa hành động ấy, và tôi không muốn truy tố trước toà về sự chủ bối thông thường của các ngài ấy), chứa đựng trong cuốn sách nhằm nhí của Phô-gtơ, ở một số chỗ báo này còn dẫn ra những lời buộc tội có tính chất vu khống ấy dưới một hình thức còn gay gắt hơn là trong cuốn sách đó. Nhưng tôi có khả năng, về từng điểm một, đòi hỏi không phải ở đối phương, *những bằng chứng về tính xác thực của những lời buộc tội của đối phương*, mà chính bản thân tôi *có thể chứng minh tính chất dối trá của những lời buộc tội ấy*. Ngoại lệ duy nhất là điểm nói về hàng trăm bức thư có tính chất đe dọa mà người ta bảo là được gửi về nước Đức nhằm mục đích tống tiền. Trong trường hợp này tờ “*National-Zeitung*” đương nhiên có bổn phận tìm cho ra, ở ông bạn Phô-gtơ của nó, một bức thư trong số những bức thư đe dọa ấy. Vậy là, các cấp toà án ấy đã thấy rõ ràng nếu vụ việc đi đến chỗ xét xử công khai thì sẽ phải kết tội “*National-Zeitung*”, mà điều đó thì - nhất là sự thắng cuộc của tôi tại phiên toà - lại “mâu thuẫn với lợi ích công cộng”. “*Toà án thượng thẩm*” sẽ lại tìm ra một mảnh khoé mới nào đó. Dù sao thì người Phổ cũng cung cấp cho tôi tư liệu mà những hậu quả để chịu của nó chẳng bao lâu nữa họ sẽ được thấy qua báo chí Luân Đôn.

2. *Người xuất bản* - đó là khó khăn mà hiện nay đã làm cho toàn bộ công việc bị kẹt lại. Hiển nhiên cuốn sách này không thể xuất

1* C.Phô-gtơ. “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””.

hiện ở Phổ, bởi vì một số chỗ trong tập sách ấy - có liên quan đến Sti-bơ và những kẻ khác - sẽ dẫn đến vụ án chống lại người xuất bản. Cuộc thương lượng mà tôi đã tiến hành với Hăm-buốc v.v. cho đến nay vẫn chưa đưa đến kết quả nào cả. Các ngài ấy, hoặc đơn giản từ chối, hoặc tự cho phép mình đặt ra các điều kiện về giọng văn và nội dung của cuốn sách mà dĩ nhiên tôi không thể chấp nhận được. Ô.Mai-xơ có thể đảm nhận công việc này, nếu như ông ta trước đó không xuất bản ấn phẩm “Demokratische Studien” trong đó, ngoài anh và Gruyn ra, còn có sự tham gia của Phô-gtơ cùng với toàn bộ bộ sậu của ông ta là Băm-béc-gơ, Xi-môn^{1*} và v.v..

Tốt nhất nên in cuốn sách này ở đây và phát hành nó tại lục địa thông qua một nhà buôn sách người Đức ở đây (như Phô-gtơ đã làm ở Giơ-ne-vơ). Nhưng không giống như Phô-gtơ, tôi không được những khoản tài trợ của Bô-na-pác-tơ để tôi có thể in ở đây một cuốn sách này 12-15 tờ in.

Tình hình như thế đó. Anh biết đấy, khi tôi lên tiếng chống lại Phô-gtơ thì tôi không tỏ ra mềm mỏng như sự mong muốn của các nhà xuất bản Đức đối với ngài giáo sư. Tôi gọi ông ta là tên đểu cáng và là nhân vật khôi hài, nghĩa là đúng với điều xứng đáng với ông ta.

Tôi cũng nhận được từ Thụy Sĩ và từ Mỹ rất nhiều lời hỏi han về việc xuất bản cuốn sách này.

Vợ tôi gửi đến anh lời hỏi thăm nồng nhiệt. Đã mấy tháng nay tôi tránh gặp mặt với Phrai-li-grát, vì tôi không muốn có sự va chạm khó chịu với anh ta; mặt khác, tôi hoàn toàn không thích thái độ thận trọng hèn nhát (chỉ vì những mối liên hệ làm ăn của anh ta với Giêm-xơ Pha-di, ông bầu của ông ta) vào thời điểm có tính chất

1* - Lút-vích Xi-môn.

quyết định như vậy. (Tôi đặc biệt cho là việc làm không đúng chỗ khi anh ta tiếp tục sự giao du gần gũi với Blin-đơ, ngay cả sau khi tôi đã *chứng minh*, bằng những văn bản của *toà án*, cho anh ấy thấy rằng Blin-đơ - trong những hoàn cảnh tăng nặng tội lỗi - đã lừa anh thợ xếp chữ Vi-ê để anh ta đưa ra lời khai *man trá* về tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”⁶²⁴ nhằm mục đích đem công bố lời khai ấy trên tờ “Allgemeine Zeitung”). Mặc dù bề ngoài thì *chúng tôi* vẫn là “những người bạn” như trước đây, nhưng sự giao tiếp giữa hai gia đình chúng tôi đã hoàn toàn chấm dứt. Như anh biết đấy, vợ tôi là một người có bản lĩnh.

Tôi hy vọng rằng anh sớm cho biết những tin tức tốt đẹp về bản thân anh.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

47

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở A-KHEN

[Luân Đôn], 15 tháng Chín 1860

Lát-xan thân mến!

Tôi viết rất ngắn thôi, để những dòng chữ này còn kịp đến tay anh.

1. Tôi đã viết thư cho Phrai-li-grát (hôm kia) đề nghị anh ấy trả lời câu hỏi của anh⁶²⁵. Đã không có thư trả lời. Đương nhiên rồi! Vì nếu trả lời cho những câu hỏi như vậy thì sẽ mâu thuẫn với chức trách công vụ của anh ta.

2. Về cuốn sách nói về Phô-gtơ^{1*}. Sau mọi sự cố gắng tôi đi đến nhận thức được rằng chỉ có một khả năng là in cuốn sách ấy tại Luân Đôn. Tuy nhiên, cuốn sách ấy đã được viết với chủ đích là làm sao nó không thể bị tịch thu, cho nên tuy không thể in nó ở Béc-lin được, nhưng dù sao nó cũng có thể được phát hành ở Đức qua ngả Lai-pxích, cũng giống như mọi cuốn sách khác. Từ đây có thể gửi nó trực tiếp sang Thụy Sĩ, Bỉ, Mỹ. Một phần phí tổn sẽ do Ăng-ghe-nen trả, một phần thì do tôi chịu. Nhưng công việc này sẽ tốn kém, vì mỗi tờ in ở đây phải trả $4\frac{1}{2}$ pao xtéc-linh. Anh sẽ phải tìm kiếm một phần phí tổn, nếu anh có thể làm được việc này. Với niềm hy vọng thành công, tôi đã ra lệnh bắt đầu in ngay vào tuần sau. Nếu không thu thập được tiền thì chúng ta sẽ chỉ bị mất những gì đã chi cho số tờ đã được in từ lúc đó.

3. Ga-ri-ban-đi đã tán thành quan điểm của tôi về **sứ mạng** của *Bô-na-pác-tơ*, hoàn toàn giống như Mát-di-ni. Trong tay tôi có những lá thư của Ga-ri-ban-đi về vấn đề này. Tuy nhiên, quá khứ giờ đây không có ý nghĩa. Đến khi nào Ga-ri-ban-đi làm cho cuộc đấu tranh của người I-ta-li-a không phụ thuộc vào Bô-na-pác-tơ (mà đây chính là mục tiêu của ông ta, như ông ta đã nói một cách hoàn toàn xác định trong thư gửi một người Anh quen biết của tôi (Grin)^{2*} thì sẽ chấm dứt tất cả những vấn đề gây tranh cãi ở bên trong đảng cách mạng. Nhưng bây giờ điều quan trọng là làm sao chúng ta thoả thuận được về bản cương lĩnh. Nếu anh thảo bản nháp thì Ăng-ghe-nen,

1* C.Mác. “Ngài Phô-gtơ”.

2* Xem tập này, tr. 102.

Vôn-phơ và tôi sẽ thoả thuận với anh về những thay đổi có thể có. Đang đến gần các giờ phút khi mà “đảng bé nhỏ”, nhưng về phương diện nào đó lại là “đảng hùng mạnh”, (vì những đảng khác không biết điều mà họ muốn, hoặc họ không muốn có điều mà họ biết) phải thảo ra kế hoạch vận động đấu tranh của mình. Tôi nghĩ rằng việc *chính chúng ta* (ở đây, tại nước Anh) lên tiếng trên lập trường dân tộc - không nói đến tính chất xác đáng nội tại của chính sách ấy - cũng đúng đắn ngay cả về mặt sách lược.

4. Về thái độ của chúng tôi đối với nước Nga thì tôi nghĩ rằng anh đã sai lầm. Quan điểm mà tôi và Ăng-ghe-nen đã xây dựng cho mình hình thành một cách hoàn toàn độc lập, và tôi có thể nói rằng quan điểm ấy đã hình thành một cách khó khăn, nhờ nhiều năm nghiên cứu nền ngoại giao Nga. Tuy rằng ở Đức nước Nga bị người ta căm ghét, và ngay trong số đầu tiên của báo “Neue Rheinische Zeitung” chúng tôi đã tuyên bố cuộc chiến tranh chống lại người Nga là sứ mệnh cách mạng của nước Đức. Nhưng thù ghét và hiểu biết là hai chuyện hoàn toàn khác nhau.

5. Lời anh khen cuốn sách của tôi^{1*} khiến tôi vui mừng, vì lời khen ấy xuất phát từ một người đánh giá có thẩm quyền. Tôi hy vọng rằng đến ngày lễ Phục sinh sẽ ra kịp phần thứ hai⁶²⁶. Hình thức sẽ hơi khác, sẽ phổ cập hơn đôi chút. Điều này tuyệt nhiên không phải do những động lực nội tại của tôi, mà là vì phần thứ hai có một nhiệm vụ cách mạng trực tiếp, và ngoài ra, những quan hệ mà tôi miêu tả trong phần ấy có tính chất cụ thể hơn.

Ở Nga cuốn sách của tôi đã gây nên một sự ồn ào lớn, và có một vị giáo sư^{2*} đã thuyết trình tại Mát-xcơ-va về cuốn sách này. Ngoài ra, tôi có nhận được nhiều lá thư thân hữu của nhiều người Nga và

1* C.Mác. “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”.

2* - Báp-xtơ.

những người Pháp biết tiếng Đức trao đổi về cuốn sách này.

6. Về *G.Buyéc-ghéc-xơ*⁶²⁷. Điều này trông giống Hen-rích hiền lành. Tuy nhiên, ông ta là đồng biên tập viên trên danh nghĩa của báo “*Neue Rheinische Zeitung*”, nhưng chưa bao giờ viết bài đăng trên tờ báo này, trừ một bài duy nhất mà tôi đã phải gạch bỏ đi một nửa bài viết ấy, còn nửa kia thì tôi phải làm lại. Buyéc-ghéc-xơ đã phẫn nộ (điều này xảy ra vào những ngày đầu của tờ báo) đến mức đã đòi phải có cuộc biểu quyết chung. Tôi đã chấp nhận điều đó như một ngoại lệ nhưng đồng thời, cũng tuyên bố rằng trong ban biên tập phải ngự trị nguyên tắc chuyên chính, chứ không phải quyền phổ thông đầu phiếu. Kết quả cuộc bỏ phiếu chung đã hoàn toàn chống lại ông ta. Kể từ đó ông ta thôi không viết nữa. Ngoài ra, hình như nhà tù đã làm cho ông ta trở nên rất ôn hoà. Nhưng cần khen ngợi Vôn-phơ^{1*} bị giam trong ngục tối. Đây là một cá tính khác hẳn với Buyéc-ghéc-xơ.

Nhưng điều mà tôi bực tức còn hơn cả Buyéc-ghéc-xơ, đó là việc luật sư Mi-ken ở Gơ-tinh-ghen, một người rất có tài năng và đầy nghị lực của đảng ta, đã đi theo Ben-ních-xen.

7. Tại Béc-lin đã xuất bản cuốn “*Những hình bóng cảnh sát*” của tiến sĩ Ai-sơ-hốp. Cuốn sách này viết không hay, nhưng lại chứa đựng các sự việc quý giá. Nó làm sáng tỏ “*cảnh sát*” và “*những toà án*” tự do chủ nghĩa ở Béc-lin. Cuốn sách này đã lập tức bị tịch thu. Có một cuốn đã đến được đây một cách an toàn.

8. Về thủ tục *tổ tụng của Phổ* thì tôi phải thú nhận tôi hoàn toàn dốt. Chưa bao giờ tôi nghĩ rằng tôi sẽ đạt được một sự thoả mãn *thực tế*, nhưng tôi nghĩ rằng thủ tục ấy khiến tôi có thể, ít ra cũng đạt được kết quả là có được *vụ xét xử công khai*. Đó là tất cả những

1* - Vin-hem Vôn-phơ.

gì tôi muốn.

Phải chăng theo thủ tục (cũ) của vùng Ranh thì việc tư nhân khiếu tố về hành vi mạ lỵ hoặc vu khống cũng phụ thuộc vào sự cho phép từ trước của giới chức toà án, tức là phụ thuộc vào chính phủ hay sao?

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. “*Nachgelassene Briefe und*
Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

48

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN⁶²⁸

Ở A-KHEN

[Luân Đôn, 15 tháng Chín 1860]

Lát-xan thân mến!

Tiếp theo sau lá thư thứ nhất của tôi, gửi anh lá thư vừa nhận được này.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“*Nachgelassene Briefe und Schriften*”. Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

49
MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 2 tháng Mười 1860

Lát-xan thân mến!

Tôi đã lập tức chuyển bức thư của anh gửi Phrai-li-grát cho anh ấy.

Đĩ nhiên, khi tôi nói trong thư rằng anh phải cố gắng “kiếm” một khoản tiền nào đó thì tôi đã dùng cách nói hai nghĩa. Có điều xin anh đừng tìm đến những người không có quan hệ thân hữu với *cá nhân* tôi. Còn nói chung sẽ tốt nếu sớm có được số tiền này. Tuy nhiên, tôi không nghĩ rằng số tiền ấy là vô tích sự, vì dù sao cũng có tiền để trang trải chi phí.

Ăng-ghen đã viết bài báo nói về các xạ thủ Anh, gửi cho báo “Allgemeine Militär - Zeitung” ở Đác-mơ-stát, sau đó bài này được dịch và đăng trên tờ “Volunteer Journal”^{1*} ở Man-se-xtơ. Bài này đã được đăng lại và thảo luận trên tất cả các báo ở Luân Đôn.

Căn cứ vào những lá thư mà tôi nhận được trực tiếp từ trại quân của Ga-ri-ban-đi thì thấy tình thế đáng lo ngại. Ca-vuốt là công cụ trực tiếp của Bô-na-pác-tơ và nắm trong tay Vích-to - Ê-ma-nu-en. Ga-ri-ban-đi sẽ khó trụ nổi trước Bô-na-pác-tơ và đội quân Pi-ê-mông, nhất là toàn thể giai cấp tư sản và lũ đều giả, quý tộc ở I-ta-li-a đều đi cùng với Ca-vuốt. Quân đội của chính Ga-ri-ban-đi

1* Ph.Ăng-ghen. “Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh”.

đã phân nào xuống cấp, bởi vì ông ta đã buộc phải phân tán các đội quân tinh nhuệ của mình trong hàng ngũ đám ô hợp của thành phố Na-plơ và đám binh lính xứ Pi-ê-mông.

Hãy thứ lỗi cho tôi vì lần này tôi chưa trả lời lá thư của anh và nói chung tôi chỉ viết có mấy dòng thôi. Ngoài công việc (thứ vị) sửa bản in thử^{1*} và những công việc thông thường của mình, tôi còn được ban thưởng căn bệnh đau dây thần kinh đáng ghê tởm ở toàn bộ nửa bên trái của đầu.

Chào anh

C.M. của anh

Toà thượng thẩm chưa ra quyết định. Ngay khi nào vụ việc này được đem ra xem xét và nếu người ta không cho phép tôi tiến hành một vụ xét xử công khai thì tôi sẽ cho công bố ở đây một cuốn sách có một tờ in, với nhan đề là “Nền tư pháp Phổ”⁶²⁹.

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und
Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyễn Văn là tiếng Đức

50
MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 23 tháng Mười 1860

Lát-xan thân mến!

1* Đây là nói bản in thử tiểu phẩm của Mác “Ngài Phô-gơ”.

Mong anh thứ lỗi vì tôi chỉ viết mấy dòng cho anh. Bên cạnh những công việc thông thường, chính hiện nay tôi đang bận rộn với việc sửa bản in thử.

Tôi sẽ *rất* biết ơn anh nếu như số tiền mà anh có thể gửi cho tôi sẽ được anh gửi tới vào đầu tháng Mười một, vì tôi đã xuất ra tám kỳ phiếu cho nhà in, mà thời hạn của kỳ phiếu ấy sẽ hết vào đầu tháng Mười một (đối với các nhà in ở Luân Đôn, thông thường, người ta trả tiền - nói đúng ra - *mỗi tuần một lần*).

Hôm nay tôi đã nhận được lời khước từ dứt khoát của toà thượng thẩm, trong đó nói thế này:

“Sau khi xem xét những văn bản tương ứng, nay toà thượng thẩm bác đơn khiếu nại của ngài, đề ngày 23 tháng Tám năm nay, về quyết định của phòng hình sự thuộc toà kháng án hoàng gia, đề ngày 11 tháng Bảy năm nay, đối với đơn kiện về hành vi xúc phạm của chủ bút báo “National-Zeitung”, tiến sĩ Xa-ben, đối với tiến sĩ Mác, - vì đơn khiếu nại này không có căn cứ. Toà kháng án hoàng gia thấy rằng cả hai bài xã luận bị kiện của báo “National-Zeitung” đều không chứa đựng *hành vi xúc phạm xét về khách quan, đối với danh dự của bên thua kiện*, và toà kháng án cũng không thấy trong việc này *có ý định xúc phạm bên thua kiện*, vì vậy toà kháng án đã hành động đúng qua việc từ chối không thụ lý đơn kiện về hành vi xúc phạm.

Vấn đề xét xem liệu đã xảy ra, xét về khách quan, sự xúc phạm danh dự và liệu đã có ý định xúc phạm hay không, - thì thật ra đây là vấn đề xác định khía cạnh thực tế của vụ việc, mà về việc xác định này thì chỉ có thể khiếu nại lên toà thượng thẩm hoàng gia khi nào trong quyết định của thẩm phán toà kháng án về điểm này đã phạm phải sai lầm pháp lý. Nhưng trong trường hợp này không thấy có một sai lầm như vậy. Các khoản chi phí v.v..”.

Sức khoẻ của anh ra sao? Tình hình sức khoẻ của tôi vẫn chưa tốt lắm.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

51

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 5 tháng Mười một 1860

Lát-xan thân mến!

Xin cảm ơn anh và xin báo anh biết là tôi đã nhận được 12 p.xt. do người ta đem đến vào thứ bảy. Đối với cả hai nhân vật mà anh nhắc tới^{1*}, xin anh đừng đến gặp họ.

Nói chung một điều gì đó xuất phát từ giới lưu vong Hung-ga-ri có thể làm cho tôi ngạc nhiên bao nhiêu thì lời tuyên bố của *Xê-me-rơ* đã làm cho tôi ngạc nhiên bấy nhiêu. *Xê-me-rơ* hành động tuyệt nhiên không xuất phát từ những sự thôi thúc của cá nhân, mà lại bị chứng “thông thái kiểu quốc sự”!

Ngay khi tôi kết thúc việc in ấn phẩm^{2*} và sau hết được rảnh việc, thì tôi sẽ viết tỉ mỉ cho anh.

C.M. của anh

1* - A-xinh và Đun-cơ.

2* Đây là nói tiểu phẩm trào phúng của Mác “Ngài Phô-gơ”.

Phải hy vọng - và rất chắc chắn - rằng ở Mỹ lần này đảng cộng hoà sẽ thắng (cơ quan ngôn luận của đảng này là tờ “Tribune”).

Hôm nay tôi đã viết thư cho luật sư của tôi là *Vê-bơ*, yêu cầu ông ấy trao cho anh các giấy tờ liên quan đến vụ kiện của tôi. Tạm thời tôi đề nghị anh *nhận* số giấy tờ ấy để *bảo quản*.

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und
Schriften”. Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

52

MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 21 tháng Mười một [1860]

Xê-me-rơ thân mến!

Vì bà Mác ốm rất nặng (*cơ sốt thần kinh*) nên tôi đã không thể gặp ngài vào chủ nhật và thăm ngài vào một ngày nào đó. Ngài Boóc-cơ-hây-mơ có nói với tôi là đã trông thấy ngài vào chủ nhật trước.

Bài đăng trên tờ “*Báo Au-xbuốc*”^{1*} - trong đó có nhắc tới ngài - là bài viết của tiến sĩ Bít-xcam, một người trong số các bạn bè của tôi, sống gần chỗ tôi.

Bà Mác và tôi gửi ngài những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

1* - “Allgemeine Zeitung”.

Xin gửi ngài lời chào chân thành.

C.Mác

Tạp chí “*Courrier du Dimanche*” số ra ngày 18 tháng Mười một đã công bố lá thư đề: “*Viên, 14 tháng Mười một 1860*”, nó được viết hoàn toàn theo tinh thần lời tuyên bố công khai của ngài.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên
bản trên tạp chí “Revue d’histoire
comparée”, t.IV, số 1-2, 1946

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu

53

MÁC GỬI BÉC-TA-LAN XÊ-ME-RƠ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 22 tháng Mười một 1860

Xê-me-rơ thân mến!

Tôi rất cảm ơn về bức thư hữu ái và bản ghi nhớ của Cô-sút - Cốp-den⁶³⁰, điều này trong lá thư gần đây tôi quên nhắc tới.

Tình hình sức khoẻ của bà Mác vẫn chưa tốt hơn. Ông Ăng-ghen - người mà ngài phải coi là alter ego^{1*} của tôi và là tác giả cuốn sách “*Pô và Ranh*” mà tôi đã trao cho ngài trước đây - đang sống ở địa chỉ: số 6, Thorncliffe Grove, Oxford Road, Manchester.

1* - “tôi” thứ hai.

Tờ “*Courrier du Dimanche*” thỉnh thoảng tôi có nhận được từ một người bạn ở Pa-ri cung cấp. Nhân vật Ga-ne-xcô ấy phải chăng là người xứ Va-la-khi-a? Dù sao thì cái tên của ông ta không nói lên nguồn gốc Pháp.

Gửi ngài những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

Bạn chân thành của ngài.

C.Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trên tạp chí “Revue d’histoire comparée”, t.IV, số 1-2, 1946

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

54

MÁC GỬI PHRAN-TXƠ ĐUN-CƠ Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 24 tháng Mười một 1860

Thưa ngài!

Tôi rất mong ngài cho đăng thật sớm trên tờ “*Volks-Zeitung*” lời tuyên bố gửi kèm theo đây^{1*} và gửi cho tôi một bản số báo ấy.

Ngài sẽ nhận được một cuốn sách của tôi *chống Phô-gtơ*^{2*}, chắc chắn vào tuần tới. Tôi gửi bạn Lát-xan của tôi 3 bản - 1 bản cho

ông ấy, 1 bản cho nữ bá tước Hát-txơ-phen và 1 bản cho bà Lút-mi-la A-xinh.

Xin ngài hãy làm ơn thông báo cho Lát-xan biết việc này. Xin ngài cũng báo cho ông ấy biết là vợ tôi đã một tuần nay bị bệnh sốt thần kinh rất nguy hiểm, cho nên theo chỉ dẫn của bác sĩ tôi đã phải đưa cách ly ba con tôi ra khỏi nhà. Lát-xan sẽ hiểu rằng trong những điều kiện như thế tôi không thể viết thư cho ông ấy được, tôi sẽ rất biết ơn ông ấy nếu chính ông ấy viết thư cho tôi.

Xin gửi ngài lời chào hết sức kính trọng và hoàn toàn chân thành.

C.Mác

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. “Tuyên bố gửi ban biên tập báo “Allgemeine Zeitung” và các báo Đức khác”.

2* C.Mác. “Ngài Phô-gtơ”.

NĂM 1861

55

MÁC GỬI CÁC DI-BEN Ở EN-BƠ-PHEN-ĐƠ

Luân Đôn, 3 tháng Giêng 1860
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Di-ben thân mến!

Xin chúc mừng anh và phu nhân hết sức yêu quý của anh nhân dịp Năm mới!

Tôi xin cảm ơn và thông báo để anh biết là tủ sách của tôi đã được chuyển đến rồi, cũng như đã nhận được lá thư của anh.

Trong số 6 bản cuốn sách “Ngài Phô-gơ” mà anh đặt mua, xin anh làm ơn gửi một cuốn cho báo “*Kölnischer Anzeiger*”, một cuốn cho tờ “*Zeitung für Norddeutschland*” (Han-nô-vơ) và ba cuốn cho các tạp chí văn học, tùy ý anh. Điều chủ yếu là anh hãy đọc một cuốn và cho biết ý kiến nhận xét về cuốn sách đó.

Về tờ “*Kölnischer Anzeiger*” thì anh có thể sử dụng nó để đập lại tờ “*Kölnischer Zeitung*”.

Cuốn sách ấy^{1*} bán chạy, do đó Pết-sơ “có ý định” tái bản nó. Nhân việc này, điều hết sức quan trọng là làm sao anh cố gắng thu thập được *tất cả* những gì xuất bản ở Đức nói về cuốn sách này, và thông báo cho tôi biết tất cả tình hình đó. (Ở đây tôi chỉ được xem các “*Allgemeine Zeitung*”, “*Neue Preußische Zeitung*” và “*Volks-Zeitung*”).

Trên tờ “*Freischütz*” đã thấy vang lên “lời kêu gào thảm thiết” và làm tan nát lòng người của Ê.May-en^{2*}. Sẽ còn vang lên những tiếng kêu gào tiếp theo nữa!

Tôi hy vọng lần sau anh sẽ có thời gian viết cho tôi tỉ mỉ hơn đôi chút.

Gần đây tôi ở vào tình thế rất gay go. Trong suốt năm tuần lễ vợ tôi bị bệnh rất nguy hiểm, và tôi đã phải đưa cả ba con tôi ra khỏi nhà.

Về Si-li thì chúng ta sẽ còn làm cho đầu óc anh ta tỉnh ra.

Chào anh.

C.Mác của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất
bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

56

MÁC GỬI DI-BEN Ở BÁC-MEN

[Luân Đôn], 3 tháng Giêng 1861

1* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

2* Ê.May-en. “Sự vạch trần mới của C.Mác về Các Phô-gơ”.

Di-ben thân mến!

Tôi vừa phát hiện thấy rằng lá thư gửi anh - để trả lời lá thư tôi nhận được hôm nay - tôi đã gửi sai địa chỉ, cụ thể là: *En-bơ-phen-đơ, hòm thư lưu*, gửi C.Di-ben con. Nay tôi sửa lại sự nhầm lẫn này. Một lần nữa xin gửi lời thăm hỏi chân thành.

Ăng-ghen vừa cho tôi biết rằng tiến sĩ Boóc-khác-tơ kiêu ngạo đã tỏ ra rất bất bình về chuyện tôi đã nhắc tới trong cuốn “Ngài Phô-gtơ”, “Ba bác sĩ người Đức” ở Man-se-xtơ đã cung cấp tiền cho báo “Volk”⁶³¹. Thật là một thằng ngốc quan cách đáng thương hại.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

57

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 16 tháng Giêng 1861
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Lát-xan thân mến!

Trước hết xin gửi tới anh những câu chúc tốt đẹp nhất, tuy là

có muộn, nhân dịp Năm mới.

Hiện nay vợ tôi đang bình phục. Do vợ tôi bị đau ốm nên bản thân tôi cũng bị mệt nặng và hiện nay đang bị viêm gan. Đây cũng là món quà bất ngờ để chịu nhân dịp Năm mới. Cho đến nay bệnh này mang tính chất mãn tính, nhưng bây giờ trở nên cấp tính.

Đó là lý do tại sao tôi im lặng, mặc dù cả tôi, cả vợ tôi đều thông cảm sâu sắc với những nỗi đau khổ của anh. Tôi hy vọng trong lá thư sau anh có thể báo cho chúng tôi biết những tin tức dễ chịu hơn về bản thân anh. Nếu anh gửi thư mô tả *một cách chi tiết hơn* về diễn biến của căn bệnh, thì tôi sẽ tham khảo ý kiến với người bác sĩ mà tôi coi là *thiên tài* đích thực trong “nghệ thuật chữa bệnh”^{1*}. Nhưng ông ấy không sống ở đây, mà ở Man-se-xtơ.

Cuộc ân xá của vua Phổ⁶³² - trên thực tế ân huệ của cuộc ân xá này không dành cho một người nào trong giới lưu vong - đã làm cho tôi rất buồn cười. Tuy nhiên, căn cứ theo một sự giải thích phù hợp về “hành động ưu ái” này thì Gốt-phrít Kin-ken, người vừa mới đi theo Liên minh dân tộc, có thể trở về nước. Về Buy-xơ, Phrai-li-grát, Boóc-cơ-hây-mơ, Xim-mơ-man ở Span-đau và nhiều nhân vật khác, thì họ từ lâu đã “có quốc tịch Anh” rồi.

Phau-sơ - nguyên là thông tin viên ở Luân Đôn của tờ “Neue Preußische Zeitung”, về sau là đồng chủ biên của tờ “Morning Star” (trường phái Man-se-xtơ)⁶³³, là một con người mà nói chung thì ai cũng có thể *có quan hệ tốt* với ông ta, bởi vì ông ta không những không giấu giếm, mà ngược lại, còn công khai phô bày tính chất thiếu bản lĩnh kiểu Béc-lin của mình, và là con người mà nói chung không một ai trong số những người quen biết ông ta lại coi trọng ông ta về mặt chính trị - chính ông Phau-sơ ấy nghĩ rằng giờ đây ông ta có thể đóng vai Cóp-đen của Phổ. Xin cứ tự nhiên cho! Ít ra đó là

1* Mác muốn nói Gum-péc-tơ.

kế hoạch của ông ta đi khỏi Luân Đôn.

I.Ph.Béch-cơ, một trong số bạn bè của tôi, hiện đang có mặt ở chỗ Ga-ri-ban-đi tại Ca-prê-rơ. Ông ấy viết thư cho tôi biết rằng phong trào ở miền Nam I-ta-li-a phân khá lớn hầu như do toàn là những người theo Mát-di-ni tổ chức, rằng Ga-ri-ban-đi không quá sáng suốt và rằng trong hàng ngũ bạn của ông ta đang tràn ngập tâm trạng hoang mang hoàn toàn. Tuy nhiên, Ga-ri-ban-đi nhất trí với Mát-di-ni rằng Ca-vuốt đã luôn luôn có những ý định không trung thực đối với Vích-to - Ê-ma-nu-en và hẳn ta, nói đúng ra, là công cụ trực tiếp của Bô-na-pác-tơ, rằng cuộc can thiệp quân sự ở Ga-ê-tơ⁶³⁴, sau đó đến việc cử La-pha-ri-na đến Xi-xin, cử Pha-ri-ni đến Na-plơ v.v., - đều chẳng qua là những nước cờ có tính toán cẩn thận nhằm ép buộc Vích-to - Ê-ma-nu-en phải có những nhượng bộ mới về lãnh thổ cho Pháp và có những nhượng bộ với Mui-ra ở miền Nam I-ta-li-a. Ông ta sẽ đạt được mục tiêu đó, và điều đó sẽ sớm biểu lộ ra.

Sau một, hai năm nữa cuộc khủng hoảng của chế độ nô lệ ở Mỹ sẽ dẫn đến cuộc khủng hoảng khủng khiếp ở Anh; các ông vua về công nghiệp vài sợi ở Man-se-xtơ ngay bây giờ đã bắt đầu run sợ.

Tôi ít khi đọc các sách của Đức, nhưng mới đây tôi có được trong tay cuốn sách của A.Ba-xti-an “Con người trong lịch sử v.v..”. Tôi cho rằng cuốn sách này dở, không ra thể thống gì và hợm hĩnh. Việc ông ta đặt cơ sở “khoa học tự nhiên” cho tâm lý học không đi xa hơn một sự cầu mong tốt đẹp. Mặt khác, việc luận chứng “lịch sử trên góc độ tâm lý học” lại chứng minh rằng con người này không hiểu thế nào là tâm lý học, cũng như thế nào là lịch sử.

Tác phẩm của Đác-uy-n^{1*} rất quan trọng, tác phẩm này giúp ích cho tôi như là cơ sở khoa học tự nhiên để nhận thức cuộc đấu tranh

lịch sử giữa các giai cấp. Đương nhiên, phải chấp nhận lối trình bày thô thiển kiểu Anh. Mặc dù có nhiều khiếm khuyết, nhưng ở đây lần đầu tiên cuốn sách không những đã giáng đòn chí tử vào “mục đích luận” trong khoa học tự nhiên, mà còn giải thích được, bằng kinh nghiệm, ý nghĩa hợp lý của luận thuyết đó.

Gần đây tôi thường hay được đọc các báo Đức nhiều hơn. Thật là một điều kinh tởm. Hơn nữa, đó còn là một sự tầm thường thật sự lộn mửa và tự mãn.

Anh có thể gửi cho tôi tập hai của ấn phẩm “Những hình bóng cảnh sát” của Ai-sơ-hốp được không? ở đây không thể kiếm được ấn phẩm này.

Bây giờ tôi cũng vừa được đọc “Điểm lại các thầy ma” của Va-le-xrốt. Trong đó có những câu chuyện lý thú! Nhưng cách trình bày thì èo uột, tuy nhiên, đó là vì thời điểm cuốn sách này được công bố.

Xin gửi đến anh những lời cầu chúc tốt đẹp nhất, mong anh bình phục, vợ tôi gửi lời thăm anh.

C.M. của anh

Mi-e-rốt-xláp-xki vừa có mặt ở Pa-ri, có thông báo cho bạn tôi là Si-li biết rằng tình hình diễn biến “xấu”. Đồng thời ông ta còn có ý kiến nhận xét rất không hay về “Cláp-ca”. Nhưng tôi cũng chưa rõ mọi điều về những gì liên quan đến bản thân Mi-e-rốt-xláp-xki.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* S.Đác-uy-n. “Nguồn gốc của các loài thông qua con đường đào thải tự nhiên”.

58
MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 28 tháng Giêng 1861

Lát-xan thân mến!

Hôm nay tôi viết vội cho anh, thậm chí không phải gửi đi từ nhà, mà là từ khu phố Xi-ti. Vào những ngày sắp tới anh sẽ nhận được lá thư trả lời tỉ mỉ về tất cả các câu hỏi của anh. Trước hết xin cảm ơn anh về những thứ đã gửi đến. Một bản thư anh gửi đến tôi đã gửi chuyển cho Phrai-li-grát, số 2 thì Ăng-ghen sẽ nhận được, còn số 3 thì giữ lại ở chỗ tôi. Đây là văn bản tuyệt vời, tiêu biểu cho lịch sử thời đại chúng ta⁶³⁵.

Anh làm ơn chuyển đi ngay mẫu thư gửi kèm theo đây cho ông Ai-sơ-hốp⁶³⁶.

Trong tình hình sức khoẻ của anh như hiện nay, nghĩa vụ tình bạn không cho phép tôi ép anh có những tác phẩm mới. Trong bối cảnh khác tôi có thể cho rằng tiểu phẩm đả kích Xa-ben, dưới hình thức như anh đã dự định viết, là việc làm có tầm quan trọng chính trị.

Vợ tôi gửi lời thăm nồng nhiệt đến anh và đến bá tước phu nhân^{1*}. Vợ tôi đang bình phục nhanh chóng. Về tôi thì tôi cho rằng trong một thời gian nào đó tôi có thể dùng mọi thứ thuốc (hôm qua tôi uống hết lọ thuốc cuối cùng).

Anh cho tôi gửi lời thăm bá tước phu nhân. Trong lá thư sau gửi

1* - Hát-txo-phen.

anh, tôi sẽ mạn phép gửi kèm mấy dòng cho bá tước phu nhân.
Bạn hết sức chân thành của các vị.

C.Mác

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyễn văn là tiếng Đức

59
MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG PHRAI-LI-GRÁT⁶³⁷
Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 7 tháng Hai 1861

Phrai-li-grát thân mến!

Tôi đã thoả thuận với Ăng-ghen rằng số tiền 30 p.xt. anh có thể nhận vào bất kỳ thời điểm nào, còn khoản trang trải cho các phí tổn thì có thể nhận được sau 24 giờ kể từ khi nhận được thông báo. Vì vậy, việc nhờ đến người thợ may là không cần thiết, và tôi đề nghị anh báo cho Ăng-ghen biết khi nào thì anh ấy phải gửi tiền^{1*}.

Bản thân tôi phải đến Hà Lan, nếu không tôi sẽ không trụ nổi trong tình thế khủng hoảng hiện nay. Anh làm ơn tìm hiểu, qua một người nào đó trong số các thương gia quen biết, xem ở Hà Lan vấn đề hộ chiếu như thế nào - cần có hộ chiếu không? “Hành động đê hèn” của tờ “Tribune”^{2*}, diễn ra cùng với những điều bất hạnh khác, lại càng khó chịu hơn, vì nó đã cản trở tôi thực hiện những chỉ dẫn

1* Xem tập này, tr. 200 và tr. 203.

2* Xem tập này, tr. 194-196 và tr.200.

tiếp theo của bác sĩ, cần thiết để vợ tôi bình phục. Tuy tôi không thuộc vào số “những người Đức chịu khổ sở” và luôn luôn có thái độ thù địch với loại người ấy, thế nhưng tôi cho rằng tôi đã lĩnh đủ phần đau khổ của mình trong cảnh biệt xứ.

Ngoài đề nghị của Lát-xan, tôi còn nhận được từ nước Đức hai đề nghị nữa về công tác chính luận. Nhưng tôi cho rằng - và chắc là anh cũng tán thành quan điểm của tôi - chưa phải bão táp mưa sa khốn khổ gì mà phải chấp nhận ngay lúc này một lời đề nghị như thế.

Chào anh.

C.M. của anh

Ông già Ru-gơ ấy thật là một kẻ bịp bợm, điều đó anh có thể thấy rõ nếu đem đối chiếu bài báo của Ăng-ghen “Cuộc vận động cho hiến pháp đế chế”^{1*} đăng trên tờ “Revue”^{2*} với những điều mà Ăc-nôn đã nói xạo với anh.

Công bố toàn văn lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

In theo bản viết tay Nguyên văn là tiếng Đức

60

ĂNG-GHEN GỬI Ê-LI-DƠ ĂNG-GHEN Ở BÁC-MEN

Man-se-xtơ, 13 tháng Hai 1861

1* Ph. Ăng-ghen. “Cuộc vận động ở Đức cho hiến pháp đế chế”.

2* - “Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue”.

Mẹ thân mến!

Con trả lại 7 bản hợp đồng đã ký, con giữ lại bản thứ 8⁶³⁸. Con phải nói là nếu không có mẹ thì con khó mà dám thực hiện bước đi này. Bản thân con thấy đau khổ khi phải tự mình từ bỏ doanh nghiệp duy nhất của cha, là doanh nghiệp *chắc chắn* vẫn thuộc về chúng ta, khi phải từ bỏ một cách đơn giản như vậy, không có - theo con nghĩ - đầy đủ căn cứ hoặc lý do. Con cho rằng cả con cũng có quyền đối với doanh nghiệp ấy, và các em trai của con^{1*} không có quyền đòi hỏi con, một cách vô cớ, phải từ bỏ các quyền lợi của mình để các cậu ấy hưởng. Các đòi hỏi của con là tuyền đối chính đáng, hơn nữa con nêu ra những đòi hỏi ấy hoàn toàn đúng lúc để mọi người lưu ý khi thảo luận vấn đề. Khi Ê.Blăng-cơ có mặt ở đây, cậu ấy thừa nhận rằng con hoàn toàn có lý. Nhưng sau những chuyện ấy người ta không nói với con gì cả, mãi đến khi những người khác đã thoả thuận về mọi chuyện thì người ta mới đòi hỏi con phải đồng ý từ bỏ các đòi hỏi của con, viện ra (trong thư của Ê-min^{2*}) những lý lẽ có thể là mang tính chất rất thực tế, nhưng nếu là con thì con không bao giờ đưa ra những lý lẽ ấy dưới một hình thức như thế để chống lại anh em mình. Chỉ còn lại một sự an ủi đối với con, đó là *lời cam đoan* của Ê-min nói rằng Gôt-phrít Ếc-men - theo *sự tin chắc* của cậu ấy, của Ê-min - sẽ không vi phạm hợp đồng với con. Nhưng sự vững tin của cậu ấy bị ý kiến của luật sư của nhà mình bác bỏ, vị luật sư này đã nhiều lần nói với Ê-min rằng bản hợp đồng ấy, *dưới hình thức như thế*, không đem lại những đảm bảo hợp pháp nào cho con. Các em con thì nhận được doanh nghiệp ở En-ghen-xkiếc-khen, còn con thì nhận được “sự tin chắc” của Ê-min.

Thưa mẹ thân yêu, chính vì mẹ mà con đã nén lại tất cả những

1* - Héc-man, Ê-min và Ru-đôn-phơ Ăng-ghen.

2* - Ê-min Ăng-ghen.

cảm xúc ấy và nhiều cảm xúc khác. Không đời nào con lại muốn, dù chỉ là một mảy may, tạo ra tình trạng là ở tuổi xế chiều mà cuộc đời của mẹ lại bị u sầu bởi những chuyện xích mích gia đình chung quanh chuyện thừa kế tài sản. Con nghĩ rằng cách xử sự của con trong thời gian con có mặt ở chỗ mẹ và các em⁶³⁹, cũng như các lá thư của con là bằng chứng đủ rõ nói lên rằng con không mảy may có ý định gây cản trở cho một sự thoả thuận nào đó, rằng ngược lại, con sẵn sàng chấp nhận những sự hy sinh để thu xếp ổn thoả mọi chuyện theo ý muốn của mẹ. Vì thế mà con đã ký vào văn bản ấy mà không có bất cứ sự bàn luận nào. Vô luận thế nào con cũng không để cho những vấn đề như thế làm mẹ khổ thêm và lo lắng. Tuy vậy con sẽ không giận các cậu em và thậm chí sẽ không nhắc nhở với các cậu ấy về chuyện này nếu như họ sẽ tuyệt đối không buộc con phải làm việc đó. Con cho rằng chuyện đó đã chấm dứt, và con không có ý định khoe khoang rằng - theo cảm nghĩ của con - con đã nhận lấy sự hy sinh. Nhưng con phải nói thẳng thắn với mẹ rằng con đã xuất phát từ những động cơ nào trong việc này; đương nhiên, con không hề có ý nghĩ cho rằng mẹ có thể giải quyết được vấn đề này theo một ý nghĩ thuận lợi hơn đối với con. Trái lại, con biết rằng trong tất cả những cuộc thương lượng ấy mẹ đã luôn luôn nhớ đến con và đã làm tất cả những gì có thể làm được cho con.

Vấn đề đã được giải quyết và sự việc đã chấm dứt. Con không nghĩ là có một lúc nào đó mẹ sẽ lại phải nghe thấy con nhắc đến chuyện đó, và dĩ nhiên, nếu Ê-min đến, con sẽ tiếp đón cậu ấy trong tình anh em như mọi khi. Tuy con và cậu ấy bất đồng quan điểm trong vấn đề này, nhưng cậu ấy vẫn là một chàng trai tuyệt vời, là một người rất quan tâm đến những lợi ích của con khi cậu ấy ở đây.

Đã nhận được áo choàng trong nhà và nó đến rất đúng lúc, vì trời lại trở lạnh. Nhưng những đường viền màu đỏ trên áo hơi thô đối

với thị hiếu ở đây. Con lại có một chú chó con săn chuột, bây giờ nó là bạn của con ở trong nhà.

Con hy vọng rằng mẹ đã chữa khỏi bệnh cảm của mẹ rồi và sau khi thoát khỏi tất cả những sự lo toan chung quanh tài sản thừa kế sẽ có tác động tốt đến sức khoẻ của mẹ. Nên mua khoảnh đất ở Di-gơ^{1*} nếu có thể!

Con gửi lời thăm nồng nhiệt đến Héc-man, các gia đình Ru-đôn-phơ, Blăng-cơ và Buê-lingh.

Con chân thành yêu thương mẹ.

Con trai của mẹ ***Phri-đrich***

Công bố lần đầu trên tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. II, 1921

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

61 MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 15 tháng Hai 1861

Lát-xan thân mến!

Sau lá thư thứ nhất của tôi gửi anh^{2*} đã không có lá thư thứ hai - mặc dù tôi đã có ý định viết - là vì lúc đó đã xảy ra cuộc *khủng*

1* Đây là nói khoảnh đất bên bờ sông Di-gơ.

2* Xem tập này, tr. 754-757.

hoảng - khủng hoảng về tiền bạc. Đa-na viết thư từ Niu Oóc cho tôi biết là họ (“Tribune”) đã sa thải *tất cả* các thông tin viên châu Âu của mình và chỉ chừa lại có một mình tôi, nhưng: 1) tạm thời đình lại việc xuất bản bộ “Bách khoa thư”^{1*}, 2) sự cộng tác của tôi bị đình lại trong sáu tuần lễ và cuối cùng, 3) sau này mỗi tuần tôi sẽ viết ít đi một bài.

Vì tình hình trên và vì những khoản chi phí phát sinh do bệnh tật của vợ tôi, cho nên tôi sẽ phải đi Hà Lan gặp chú tôi là Phi-líp-xơ để thu xếp tình hình tiền bạc của mình. Vì tôi cần tiền để đi đường cho nên tôi đã phát hành một tấm kỳ phiếu 20 p. xt. (khoảng 34 ta-le) đề tên anh, với kỳ hạn sáu tuần lễ. Số tiền này, tôi sẽ gửi từ Hà Lan đến cho anh *trước khi tới thời hạn* thanh toán, *hoặc là tôi sẽ đích thân mang đến Béc-lin*, vì có thể tôi cũng sẽ ghé đến đó. Dĩ nhiên, tôi sẽ đến đó trong vai *người đi du lịch*, nếu như nói chung tôi sẽ vượt qua được (nếu tôi là Các Hai-nơ-txen - tức tay nô bộc lực sĩ Hai-nếch-co⁶⁴⁰ - thì tôi sẽ nói: ta sẽ bước qua) biên giới Hà Lan và bước vào được đất nước Đức.

C.Mác của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”, Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

62

ĂNG-GHEN GỬI Ê-LI-DƠ ĂNG-GHEN Ở BÁC-MEN

Man-se-xơ, 27 tháng Hai 1861

1* “Bách khoa thư mới Mỹ” (“New American Cyclopaedia”).

Mẹ thân mến!

Lẽ ra con đã viết thư trả lời ngay để đáp lại bức thư yêu quý của mẹ, nhưng Ê-min^{1*} đến đây làm cho con bận rất nhiều việc thường nhật, cho nên con hoàn toàn không thể trả lời thư của mẹ được. Sáng qua cậu ấy đi rồi, và tối nay chắc chắn sẽ có mặt ở Enghen-xkiếc-khen. Mẹ thân yêu, xin mẹ đừng lo lắng rằng chỉ vì những vấn đề công việc làm ăn con sẽ giận các cậu em trai của mình; trong ý nghĩ của con cũng không hề có chuyện đó. Con đã cảm thấy rất khó chịu khi bản thân con buộc phải từ bỏ sự nghiệp của cha con, và điều đã không thể không đụng chạm đến con, đó là: *quyền lợi* mà con coi là thuộc về con thì lại bị người ta dễ dàng qua mặt với những cái cớ khác nhau không hề liên quan đến quyền lợi đó, rồi người ta lại đòi hỏi con phải đồng ý, có thể nói, coi sự đồng ý ấy như là một điều gì đó đương nhiên^{2*}. Con không muốn nói rằng bây giờ tình hình không được tốt lắm; có thể là, tình hình thậm chí còn tốt hơn là trong trường hợp có sự lưu ý đến những đòi hỏi của con. Thế nhưng chính là điều đó đã không được một ai cố gắng giải thích cho con rõ, và mẹ không thể phủ nhận được rằng người ta đã đòi hỏi ở con quá nhiều khi đề nghị con ký vào văn bản trong một tình huống như vậy. Tuy nhiên, bây giờ chuyện đó đã kết thúc, và mẹ có thể tin chắc rằng con không hề giận chút nào đối với bất kỳ ai trong số các cậu em con. Chúng con sẽ còn cần đến nhau không phải một lần, hơn nữa - như mẹ đã biết - con không có tính say mê muốn đóng vai một nhà đức độ không được công nhận. Con tin rằng Ê-min đã không nhận thấy ở con một chút buồn sâu nào và nhất là không thấy thái độ bực bội nào đối với cậu ấy, mà cậu ấy cũng không thể nhận thấy điều đó, vì bây giờ con đã hoàn toàn chấp nhận tất cả mọi

1* - Ê-min Ăng-ghen.

2* Xem tập này, tr. 757-760.

chuyện đó rồi và chỉ mong muốn một điều là: làm sao doanh nghiệp ở En-ghen-xkiéc-khen đem lại thu nhập khá cho tất cả bốn người. Vậy, mẹ thân yêu, xin mẹ đừng buồn. Đối với con chuyện đó đã hoàn toàn kết thúc rồi và thậm chí cũng đã hoàn toàn qua đi rồi, đã không còn nữa và đã lãng quên rồi cái cảm giác khó chịu khi con cầm bút ký vào bản thoả thuận ấy. Con đã nghĩ rằng nếu như đối với *con* chuyện đó có phần nào khó chịu, thì mẹ đã phải trải qua - thường xuyên hơn và ở mức độ lớn hơn nhiều - những giây phút khó chịu trong thời gian thương lượng; con vui mừng thấy rằng con đã có thể chóng vánh kết thúc tất cả chuyện đó. Con còn có thể có hàng trăm doanh nghiệp khác nữa, nhưng sẽ không bao giờ có một bà mẹ nào khác.

Nhìn chung, con sống không tồi. Cậu Ê-min đã cảm thấy thoải mái trong thời gian ở đây và sẽ báo cho mẹ biết rằng chúng con hầu như đã chấm dứt công việc với Gốt-phrít^{1*}, cho nên cả vấn đề này nữa cuối cùng cũng đã được thu xếp xong. Con tạm biệt mẹ, chúc mẹ khoẻ, con mong mẹ hãy chú ý theo dõi sức khoẻ của mình, và mẹ cho con gửi lời thăm nồng nhiệt đến Héc-man và các gia đình Ru-đôn-phơ, Blăng-cơ và Buê-lingh.

Con chân thành thương yêu mẹ.

Con trai *Phri-đrich* của mẹ

Công bố lần đầu trên tạp chí "Deutsche Revue", Jg. 46, Bd. II, 1921

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Êc-men.

63 MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Hà Lan, Dan-tơ-bôm-men, 7 tháng Ba 1861
(để chuyển cho L. Phi-líp-xơ)

Lát-xan thân mến!

Như trước đây tôi đã viết cho anh, tôi sửa soạn từ đây đi Béc-lin, để trực tiếp trao đổi ý kiến với anh về các công việc sách báo - chính trị mà chúng ta có thể cùng nhau tiến hành, nhưng cũng đặc biệt để được gặp anh.

Nhưng anh phải cho tôi biết những dữ kiện hoàn toàn chính xác về vấn đề sau đây. Tôi không có hộ chiếu nào khác ngoài hộ chiếu cũ của Pháp, cấp năm 1849 khi tôi bị trục xuất⁶⁴¹. Tôi không muốn nhờ cậy sứ quán Phổ ở Luân Đôn. Tôi cũng không muốn nhập quốc tịch Anh (như Phrai-li-grát, Buy-xơ, Xim-mơ-man và những người khác đã làm) để đi chu du với tấm hộ chiếu Anh. Có một câu hỏi phát sinh: vào năm 1845, khi Chính phủ Phổ tẩm nã tôi ở Bỉ⁶⁴² thì tôi - thông qua anh rể của tôi^{1*} - đã có được từ Phổ giấy chứng nhận kiều dân cư trú. Như đã biết, năm 1849, tôi bị Chính phủ Phổ trục xuất với cái cớ là tôi không còn mang quốc tịch Phổ nữa. Nhưng theo luật thì tất cả những người sống lưu vong mười năm ở nước ngoài đều không còn "mang quốc tịch" Phổ nữa. Khi sống ở nước ngoài tôi chưa bao giờ nhập quốc tịch nước sở tại. Tiếp nữa, theo quyết định của Tiền nghị viện năm 1848 - trong cuộc bầu cử nghị

1* - Vin-hem Rô-bớc Sman-hau-den.

viện Phran-phước trên thực tế tất cả các chính phủ Đức⁶⁴³ đã tuân theo quyết định này - thì tất cả những người lưu vong đều đã có thể đòi hỏi phục hồi quyền công dân Đức của mình và đều có thể được bầu ở khắp nơi vào nghị viện, thậm chí cả trong những trường hợp họ đã nhập quốc tịch ngoại quốc, như trường hợp của Phô-gơ và những người khác. Dựa vào điều này, năm 1848 tôi đã đòi phục hồi quốc tịch Phổ cho tôi. Nội các Phổ hồi ấy đã khước từ tôi điều đó, nhưng mãi sau khi cách mạng thất bại người ta mới dám xem tôi như là một người nước ngoài.

Trên thực tế, hiện nay ý nghĩa của vấn đề này chỉ phụ thuộc vào chỗ tôi có thể đến Béc-lin mà không gặp trở ngại hay không. Nếu qua được biên giới thì tại Béc-lin tôi không có gì phải sợ cả; nhưng ở miền ngoại vi thì có nhiều rủi ro hơn.

Anh biết đấy, ở đây tôi muốn nhờ chú tôi^{1*} (ông ấy trông nom tài sản của mẹ tôi và trước kia thường cấp cho tôi những khoản tiền lớn trừ vào phần tài sản thừa kế của tôi) chấn chỉnh lại tình hình tiền nong rầm rối của tôi. Chú tôi là con người keo kiệt, nhưng rất tự hào về hoạt động văn chương của tôi. Vì vậy, trong thư gửi cho tôi, xin anh hãy nhắc đến thành công (*lucus a non lucendo*^{2*}) của tác phẩm gần đây của tôi chống lại Phô-gơ, về các kế hoạch cùng nhau xuất bản tờ báo v.v. nói chung anh hãy viết một lá thư làm sao tôi có thể “tin tưởng” chìa lá thư đó cho chú tôi xem. Đồng thời anh cũng đừng quên thông báo đôi điều về chính trị. Ta thoả thuận như thế nhé!

Xin gửi lời thăm nồng nhiệt tới anh và bá tước phu nhân^{3*}.

C.Mác của anh

1* - Li-ông Phi-líp-xơ.

2* - nguyên văn: “cánh rừng rậm, vì trong đó không có ánh sáng”. Một phương pháp so sánh quen thuộc, không phải theo sự giống nhau, mà theo sự tương phản.

3* - Hát-tơ-phen.

(Dan-tơ-bôm-men đang có mặt ở gần Nim-vê-ghen^{1*}. Tôi không nghĩ là anh biết địa danh này. Thật ra, địa danh này trở nên nổi tiếng vì trận lụt gần đây.)

Về thực chất, việc toàn thể báo chí Đức cố ý tâng lờ tác phẩm gần đây nhất của tôi^{2*} - cũng như những tác phẩm trước đó - làm cho tôi rất hài lòng, tuy âm mưu ấy rất cản trở việc bán ấn phẩm này. Tôi hy vọng tình hình sức khoẻ của anh đã khá hơn.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”, Bd.III,
Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

64

MÁC GỬI NAN-NÉT-TA PHI-LÍP-XƠ Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

Béc-lin, 24 tháng Ba 1861

13, Bellevuestraße

(Để chuyển cho tiến sĩ Ph. Lát-xan)

Cô em họ thân mến!

Anh không biết lấy gì để cảm ơn em về lá thư quý báu của em, mà khiếm khuyết duy nhất của lá thư đó là nó ngắn quá, tuy rằng em đã làm theo quy tắc của người Anh - bỏ những vật quý nhất vào một nơi có thể tích nhỏ nhất.

1* Tên gọi của Hà Lan là Nay-mê-ghen.

2* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

Anh đến Béc-lin chủ nhật tuần trước (ngày 17 tháng Ba^{1*}), lúc 7 giờ sáng. Chuyến đi của anh không gặp những sự cố nào cả, trừ việc bị chậm lại 6 $\frac{1}{2}$ giờ ở Ô-béc-hau-den, một nơi buồn tẻ ghê tởm.

Lát-xan sống trong một ngôi nhà tuyệt mỹ ở một đường phố loại đẹp nhất của Béc-lin, đã chuẩn bị mọi thứ cho cuộc gặp và chào đón anh hết sức thân thiết. Bọn anh chuyện trò những giờ đầu, rồi nghỉ ngơi một chút, sau đó bữa điểm tâm nhẹ đã xua tan nỗi mệt nhọc của anh sau chuyến đi xe lửa, sau đó Lát-xan lập tức đưa anh đến ngôi nhà của bá tước phu nhân Hát-tơ-phen, mà chẳng bao lâu sau anh được biết, bà ta ăn trưa hàng ngày ở nhà Lát-xan vào 4 giờ chiều và ở bên ông ấy vào các buổi tối. Anh thấy tóc bà ấy vẫn còn màu “vàng”, mắt vẫn xanh như trước kia, còn phần khác của khuôn mặt thì anh đọc thấy những lời khắc sâu trên đó: hai mươi cộng với hai mươi bằng năm mươi bảy. Trên khuôn mặt ấy có những nếp nhăn tràn đầy “dấu vết sáng tạo”, cũng nhìn thấy đôi má và cái cằm để lộ vẻ đầy đặn đòi hỏi phải mất nhiều thời gian mới hình thành được, giống như các vĩa than vậy v.v.. Còn về lông mày của bà ấy thì anh đã lập tức thấy kinh ngạc là đôi lông mày ấy lại đẹp hơn lên chứ không phải xấu đi, như vậy nghệ thuật đã vượt trội hơn thiên nhiên nhiều. Về sau anh đã có một sự quan sát tổng quát thấy rằng bà ấy rất điều luyện trong môn nghệ thuật hoá trang và biết tìm thấy trong chiếc hộp dụng cụ trang điểm của mình những màu mà máu của bà ấy không đem lại được nữa. Nhìn chung, bà ấy làm anh nhớ đến một số bức tượng Hy Lạp còn có những bộ ngực tuyệt mỹ, nhưng đầu thì đã bị những sóng gió của thời gian “bẻ gãy” một cách tàn nhẫn. Tuy nhiên, để khỏi oan, phải nói rằng bà ta là một phụ nữ rất xuất chúng, không phải là nữ sĩ kiêu kỳ, có một trí thông minh lớn bẩm sinh, vẻ rất sinh động, một mối quan tâm sâu sắc đến phong trào cách mạng

1* Trong nguyên bản viết nhầm là: “ngày 18 tháng Ba”.

và một vẻ hồn nhiên quý tộc, đó là điều hay hơn nhiều so với những trò uốn éo cầu kỳ của *những phụ nữ thông minh* chuyên nghiệp.

Vào thứ hai này bạn Lát-xan của anh đã thảo hộ anh lá đơn gửi cho viên giám đốc nha cảnh sát Phổ, xin phục hồi quốc tịch Phổ cho anh⁶⁴⁵. Vào thứ ba, Lát-xan - một người vô cùng mạnh bạo - đã đích thân đem lá đơn ấy đưa cho ngài Phôn Xét-lít-xơ, giám đốc nha cảnh sát, một phần tử ủng hộ đảng địa chủ quý tộc và là nhân vật thân tín của vua Phổ^{1*}, rồi có lúc dùng cách đe dọa, có lúc lại dùng cách lấy lòng - Xét-lít-xơ xem việc trực tiếp đến gặp ông ta, mà không thông qua cấp chính quyền bên dưới, là một cử chỉ đầy nhĩa ý đối với cá nhân ông ta - Lát-xan đã hết sức thành công, đến nỗi hôm nay tờ báo của chính phủ - báo “Preußische Zeitung” - đã đưa tin về việc anh trở về “tổ quốc”. Song, anh vẫn chưa nhận được lời phúc đáp chính thức về việc trả lại quốc tịch cho anh.

Vào tối thứ ba Lát-xan và bá tước phu nhân đã đưa anh đến Nhà hát Béc-lin xem vở hài kịch Béc-lin, tràn đầy tính khoác lác của Phổ^{2*}. Nhìn chung, đây là một vở kịch đáng ghê tởm. Tối thứ tư họ bắt anh đi xem vở vũ kịch tại Nhà hát vũ kịch. Bọn anh ngồi ở khoang ghế bên cạnh - *horribile dictu*^{3*} - “khoang ghế” của hoàng gia. Vở vũ kịch ấy tiêu biểu cho Béc-lin. Nó không gồm những *cảnh chuyển hồi* hoặc những đoạn kết của ca kịch, như ở Pa-ri hoặc ở Luân Đôn - mà chiếm hết cả một buổi tối, phân thành vài ba hồi v.v.. Các diễn viên không nói lời nào cả, mà miêu tả mọi cái bằng cử chỉ động tác. Cách diễn này thật sự buồn tẻ đến chết. Tuy nhiên, cách trang trí phong màn thì tuyệt vời, ví dụ, ta trông thấy cảnh

1* - Vin-hem I.

2* *G.Phây-tác*. “Những nhà báo”.

3* - nói ra thì rất sợ.

chuyến đi biển từ Li-voóc-nô đến Na-plơ; đại dương, núi non, bờ biển, các thành phố v.v., hơn nữa tất cả mọi thứ được tái hiện với độ chính xác như chụp ảnh.

Vào thứ năm, Lát-xan chiêu đãi cơm trưa mừng ngày anh trở về, có mời các ông và các bà. Trong số những vị có tiếng tăm, đã có mặt: tướng già Phôn Pphu-en-lơ, “hoạ sĩ vẽ tranh chiến trận”, Blai-bơ-tơ-roi, chuyên gia gấp nếp giấy, Phuốc-xơ (đây là nhà viết sử nổi tiếng của Phổ, trước kia người ta coi ông ta là “kẻ mị dân cung đình”, vì ông ta đã từng là bạn riêng của vị vua quá cố^{1*}) v.v.. Chuyên gia gấp nếp giấy Phuốc-xơ đã đọc lời chúc rượu chào mừng cá nhân anh, một nhân vật khiêm tốn. Người ta để anh ngồi giữa bá tước phu nhân và cô Lút-mi-a A-xinh, cháu họ của Vác-ri-ha-ghen Phôn En-dơ và là người xuất bản tập thư trao đổi giữa Vác-ha-ghen với Hum-bon-tơ^{2*}. Cô gái này thật sự đã làm cho anh chìm ngập trong những lời đầy thiện cảm, nhưng là một nhân vật quái dị nhất mà anh chưa từng thấy bao giờ trong đời! Khuôn mặt Do Thái đáng ghét, cái mũi nhỏ quá gồ ra, lúc nào cô ta cũng mỉm cười và nhe răng ra, luôn mồm nói thơ bằng văn xuôi, luôn luôn cố gắng nói một điều gì đó khác thường, tỏ vẻ nhiệt thành một cách giả tạo và trong cơ phẩn kích nói sùì cả nước bọt vào người nghe. Hôm nay anh sẽ phải đến thăm con quái vật bé nhỏ này đây và giữ thái độ rất kiềm chế và lạnh nhạt với nhân vật ấy, thông qua người bạn của anh là Lát-xan, anh đã cho cô ấy biết rằng sức hấp dẫn luôn tác động vào anh theo hướng *ly tâm* và rằng mỗi khi anh có dịp bày tỏ sự ngưỡng mộ mạnh mẽ trước một vị nào đó, thì anh rất có xu hướng nói chung lẫn tránh cô ta. Tình hình ở đây không báo trước điều gì tốt đẹp đối với chính quyền hiện hữu. Quốc khố của Phổ bị thiếu hụt, còn tất cả các đảng

1* - Phri-đrich - Vin-hem IV.

2* “Những bức thư của A-lếch-xan-đơơ Hum-bon-tơ gửi Vác-ha-ghen Phôn En-dơ vào những năm 1827-1858”.

cũ thì đang trong quá trình tan rã. Những tháng tới đây sẽ có cuộc bầu cử mới vào hạ viện, rất có thể là trong tiến trình bầu lại hạ viện, đất nước sẽ bị bao trùm trong làn sóng sôi sục lớn. Đến lúc ấy - theo ý kiến của ông bạn Lát-xan của anh - có thể sẽ mở ra thời điểm thích hợp để xuất bản ở đây, tại thủ đô của Phổ, một tờ báo, - nhưng anh chưa đi đến một quyết định chắc chắn về việc này. Cần phải chờ chính quyền trả lời chính thức lá đơn của anh, việc này có thể kéo dài thời gian anh lưu lại ở đây lâu hơn so với dự định lúc đầu.

Cô bé đáng yêu, em thấy đấy, chỉ trong ít ngày mà anh đã thấy nhiều cái, nhưng em có thể tin chắc là anh luôn luôn muốn có mặt trở lại ở Bôm-men.

Anh gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất tới em, tới thân sinh ra em và toàn gia quyến; anh vẫn luôn luôn là người hết sức chân thành ngưỡng mộ em.

Các Mác

Công bố lần đầu trên tạp chí “International Review of Social History”, vol. I, part I, 1956

*In theo bản in trên tạp chí
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

65

MÁC GỬI CÁC DI-BEN Ở BÁC-MEN

Béc-lin, 28 tháng Ba 1861

Gửi đến địa chỉ: 13, Belle vuestraße,
gửi tiến sĩ Ph. Lát-xan
(Thư gửi cho tôi xin bỏ vào phong bì)

Di-ben thân mến!

Bí mật chuyển đi của tôi chắc đã gây cho anh một sự hiểu lầm nào đó, là như thế này:

Do cuộc khủng hoảng ở Mỹ, việc xuất bản bộ “Từ điển bách khoa Mỹ”^{1*} mà tôi có cộng tác đã bị đình lại hoàn toàn. Sự cộng tác của tôi với tờ “*Tribune*” - đây là nguồn thu nhập chủ yếu của tôi - cũng bị đình lại cho đến cuối tháng Tư, và sau tháng Tư, trong thời gian trước mắt sự cộng tác này (tờ “*Tribune*” đã tạm thời từ bỏ *tất cả* các thông tin viên châu Âu, *chỉ dành ngoại lệ cho tôi mà thôi*) cũng giảm đi một nửa. Thêm vào đó còn hai tai ương nữa: cuốn “Ngài Phô-gơ” cùng với vụ kiện⁶⁴⁶ và những khoản chi phí khác đã ngốn đi của tôi gần 100 p.pt., rồi nổi bất hạnh khủng khiếp xảy ra với vợ tôi bị bệnh đậu mùa (mặc dù bà ấy đã tiêm chủng hai lần); trong thời gian vợ tôi ốm hai tháng, tôi đã phải làm công việc nội trợ cho hai nhà, vì lũ trẻ không thể ở lại trong gia đình được.

Vì thế cần phải tìm kiếm những nguồn dự trữ khác. Trước đó, các đồng chí trong đảng đã đề nghị tôi thành lập, từ mùa thu, một tờ báo ở đây. Vì vậy mà tôi có mặt ở đây. Thư sau sẽ nói tỉ mỉ.

Trong khi đó tại Béc-lin (tôi không định lưu lại ở đây lâu) tôi rơi vào tình cảnh khó khăn. Tôi sẽ rất biết ơn anh, nếu anh cho tôi vay 100-150 ta-le.

Bất luận thế nào, trước khi tôi trở về nước Anh tôi muốn gặp anh và nhân thể bàn đề án thành lập tờ báo (đã có được 20000 ta-le để thực hiện đề án này). Vậy, trong *mọi* tình huống anh hãy viết cho tôi biết xem tốt nhất tôi nên dừng lại ở khách sạn nào tại En-ghen-đơ một ngày đêm.

C.Mác của anh

1* - “Bách khoa thư mới Mỹ” (“New American Cyclopaedia”).

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

66 MÁC GỬI CÁC DI-BEN Ở BÁC-MEN

[Béc-lin], 2 tháng Tư 1861

Di-ben thân mến!

Hôm nay tôi nhận được lá thư gửi từ Am-xtéc-đam, lá thư này đã đem đến cho tôi tin vui là những khó khăn chủ yếu về tài chính (vấn đề là hàng trăm pao) sẽ được giải quyết. Chú tôi^{1*} (đang quản lý tài sản của mẹ tôi), về cơ bản đã đồng ý rồi. Như vậy là tôi đã thoát khỏi *mối lo toan chủ yếu*. Còn về *điểm thứ yếu*, như tôi đã nói với anh trong thư, thì trong vấn đề này tôi trông cậy vào anh.

Ở đây tôi buồn như ông từ giữ đèn. Với tôi, người ta đối xử như với một *công tử ở phòng khách*, tôi buộc phải gặp gỡ với *cả một loạt* những ông và những bà “sắc sảo” chuyên nghiệp. Điều này thật khủng khiếp. Còn một lý do nữa khiến tôi còn nán lại ở đây (hy vọng là *không quá một tuần lễ* nữa), - đó là tôi không muốn đi khỏi thành phố này chừng nào tôi còn chưa buộc được Chính phủ Phổ thừa nhận tôi được phục hồi quốc tịch. (*Prima facie*^{2*} thì chính phủ không gây cho tôi bất kỳ sự cản trở nào, nhưng nó cố xếp xó việc này.).

1* - Li-ông Phi-líp-xơ.

2* - Thoạt nhìn.

Tôi sẽ đến En-bơ-phen-đơ và chỉ lưu lại ở đó *một* ngày. Xin anh biên thư *ngay* cho tôi biết phải đi *mất bao lâu* từ En-bơ-phen-đơ đến A-khen, tại đó tôi có cuộc hẹn liên quan đến công việc.

Tôi đã quyết định cho xuất bản phần thứ hai tác phẩm “Kinh tế chính trị” của tôi không phải ở chỗ Đun-cơ, mà ở chỗ Brốc-hau-đơ (Brốc-hau-đơ chưa biết chuyện này, nhưng đã có cách buộc ông ta phải đồng ý)⁶⁴⁷.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghe-n, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

67

MÁC GỬI NAN-NÉT-TA PHI-LÍP-XÔ Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

En-bơ-phen-đơ, 13 tháng Tư 1861

Gửi cô Nan-nét-ta

Cô em họ thân mến của anh!

Anh hy vọng rằng em đã nhận được lá thư của anh gửi từ Béc-lin^{1*}, tuy rằng em đã tỏ ra hết sức tàn nhẫn, không viết một câu nào cho

người ngưỡng mộ em. Vậy sao đây, hồi cô thiên thần bé bỏng và tàn nhẫn của anh, làm sao em có thể biện minh cho cách cư xử như thế? Phải chăng em không biết rằng anh bị rơi vào giữa đám đông những phần tử phi-li-xtanh, và rằng có nửa đạo quân hoa khôi cổ lỗ và nữ sĩ kiêu kỳ đáng ghê tởm đang cố hết sức biến anh thành thằng ngốc? Như em đã biết, mẹ yêu tinh Xiếc-xây đã biến những bạn đồng hành của Uy-li-xơ thành những con lợn. Còn những nữ yêu tinh Xiếc-xây ngày nay đã trở nên văn minh đến mức là hướng vào những thằng ngốc. Trong tình huống như vậy, lẽ nào em không có bổn phận phải đến giúp anh? Em hãy coi chừng biết đâu anh sẽ trả thù và cùng cấu kết âm mưu với *Waradje*^{1*} để phá vỡ sự bình yên của tâm hồn em.

“Người hãy bước vào tổ quốc dịu hiền”^{2*} - một danh ngôn tuyệt vời, nhưng anh có thể hoàn toàn tin cậy nói với em rằng nước Đức là một đất nước tuyệt trần, mà tốt hơn đừng nên sống ở đó. Về phần anh thì nếu anh được hoàn toàn tự do và, ngoài ra, nếu anh không bị lo lắng bởi một điều gì đó có thể được gọi là “lương tâm chính trị”, - thì anh sẽ không bao giờ rời khỏi nước Anh vì nước Đức, càng không vì nước Phổ và nhất là càng không vì cái thành phố Béc-lin *khủng khiếp* này, với “nền cát”⁶⁴⁸ của nó, với “nền học vấn” của nó và với “những con người siêu sắc sảo của nó”.

Ở Béc-lin hễ ai có nghị lực tinh thần, do đó, có thể suy sụp tinh thần thì người ấy, dĩ nhiên đều cố tìm mọi cách để có được những người đồng cảm. Nếu đem *nỗi buồn chán* ngự trị hoàn toàn trong thành phố này chia cho một số lượng người lớn hơn thì mỗi cá nhân

1* Đây là cách nói Hà Lan “Vaaràtje” “thật ra” đã cải biến, cách nói này là của một nhân vật trong tiểu thuyết của Hin-đơ-bran “Phòng tối”; ở đây có lẽ ám chỉ mục sư Rốt-hoi-den.

2* *Si-lơ*. “Vin-hem Ten-lơ”, hồi II, cảnh hai.

1* Xem tập này, tr. 767-770.

có thể tự an ủi mình bằng niềm hy vọng nhận được phần nhỏ hơn của nỗi buồn chán ấy. Vì lý do ấy mà bá tước phu nhân Hát-txơ-phen, nàng Ê-giê-ri của Lát-xan, đã tìm mọi cách cố gắng kéo dài thời gian lưu trú của anh tại cái thủ đô của chế độ quân phiệt ngu xuẩn. Hôm qua bà ta đã cố gắng lần cuối cùng, và giữa anh và bà ta đã diễn ra một cuộc trò chuyện suông sã như sau:

Bà ta. “Như vậy đây, đó là sự cảm ơn về tình thân hữu mà chúng tôi đã dành cho ngài - ngài rời thành phố Béc-lin ngay khi nào tình hình công việc cho phép ư?”

Anh. “Hoàn toàn ngược lại. Tôi đã lưu lại ở thành phố này lâu hơn thời gian cần thiết bởi vì nhã ý của bà đã cột chặt tôi vào bãi sa mạc Xa-ha-ra này”.

Bà ta. “Vậy thì tôi sẽ còn tỏ ra có nhã ý hơn nữa”.

Anh. “Vậy thì tôi chẳng còn biết làm gì hơn là chạy khỏi nơi này. Nếu không tôi sẽ chẳng bao giờ trở lại được Luân Đôn, nơi mà bốn phận đang vẫy gọi tôi”.

Bà ta. “Thật là một câu lấy lòng tuyệt vời đối với một phụ nữ: sự nhã ý của người phụ nữ ấy lại xua đuổi ngài đi khỏi đây kia đấy!”

Anh. “Bà không phải là Béc-lin. Nếu bà muốn chứng minh sự nhã ý đây chân thành của bà, xin bà hãy cùng tôi bỏ chạy khỏi nơi đây”.

Bà ta. “Nhưng tôi sợ ngài sẽ bỏ tôi lại ở ngay ga xe lửa đầu tiên”.

Anh. “Tôi không hoàn toàn tin rằng tôi sẽ không “chia tay với một cô gái”^{1*} tại ga xe lửa gần nhất. Như bà đã biết, khi Tê-dây bỏ trốn cùng với cô gái xinh đẹp Hy Lạp^{2*}, rồi bỏ cô ta ở một nơi nào đó, thì từ trên núi Ô-lanh-pơ thần Vác đã lập tức xuống núi và đã ôm

1* Đây là lấy lại điệp khúc trong bài ca cổ của Ai-rơ-len: “Cô gái mà tôi đã chia tay” (The girl I left behind me”).

2* - A-ri-át-na.

lấy nàng và đưa nàng đến chốn hoan lạc vĩnh hằng. Vậy là tôi không hoài nghi gì cả, đã có một vị thần nào đó đang chờ bà tại ga xe lửa đầu tiên bên ngoài Béc-lin, và tôi sẽ là một kẻ tàn nhẫn nhất trên trần gian này nếu tôi để bà bị mất đi cuộc gặp gỡ ấy”.

Nhưng nói vớ vẩn như thế đủ rồi. Nói hoàn toàn nghiêm túc thì anh hết sức vui sướng khi nghĩ rằng chẳng bao lâu nữa anh sẽ lại được nhìn thấy em và toàn thể gia đình ta ở Bôm-men. Em hãy thay mặt anh chào người “kình địch” của em^{1*} và hãy nói với cô ấy rằng những tình cảm sâu sắc nhất khó thổ lộ hơn cả. Cô ấy cần phải hiểu như vậy sự im lặng của anh - một sự im lặng kính trọng mà anh còn giữ cho đến nay.

Còn bây giờ, cô nàng kiều diễm bé bỏng của anh, anh xin tạm biệt em và xin em đừng quên hẳn người hiệp sĩ phiêu bạt của em là anh.

Các Mác

Công bố lần đầu trên tạp chí “International Review of Social History”, vol. I, part I, 1956

*In theo bản in trên tạp chí
Nguyễn văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

68

ĂNG-GHEN GỬI BAN LÃNH ĐẠO HỘI SI-LÔ Ở MAN-SE-XTƠ

[*Bản nháp*]

[Man-se-xtơ, khoảng 3 tháng Năm 1861]

Gửi ban lãnh đạo Hội Si-lô⁶⁴⁹

1* - Hen-ri-ét-ta van An-rô-y.

Tôi hân hạnh gửi kèm trong phụ lục I bản sao bức thư của viên thủ thư mới chuyển cho tôi trước đây ít lâu. Khi tôi mạn phép đưa ra một vài nhận xét với ngài Stue-xen về những ngôn từ sử dụng trong bức thư ấy thì ông ta - đúng như đã trông đợi - đã trả lời tôi rằng đây đơn giản chỉ là bản sao lại thiếu ghi, do ban văn học của ban lãnh đạo Hội quy định.

Vì thế, nếu giờ đây tôi buộc phải gửi đến ban lãnh đạo của Hội những điều nhận xét tương ứng thì trước hết tôi phải nhấn mạnh rằng những nhận xét ấy không mấy may liên quan đến nội dung của chính bức thư. Dĩ nhiên ai cũng phải đồng ý với nội dung bức thư, nghĩa là với yêu cầu phải tuân thủ chặt chẽ những thời hạn quy định cho việc đọc sách, với việc thu “tiền phạt” vì giữ lâu quá thời hạn quy định, nói chung là với yêu cầu phải tuân thủ các quy tắc và quy định của Hội. Ở đây chỉ đề cập đến giọng văn của văn bản này. Giọng văn ở đây rất khác với giọng văn thường dùng trong thư từ trao đổi giữa những người có học vấn, và tôi phải thú nhận rằng tôi không quen nhận được những bức thư như vậy. Theo sự thú nhận của ngài Stue-xen, tôi không phải là người đầu tiên thấy lạ lùng về cái giọng văn - nói một cách nhẹ nhàng - gay gắt ấy.

Quả thật, khi tôi đọc xong tác phẩm này thì tôi có cảm giác là mình bỗng nhiên bị đưa trở về xứ sở. Tôi có cảm tưởng là trong tay tôi không phải là bức thư của viên thủ thư của Hội Si-lơ, mà là một mệnh lệnh dứt khoát của một viên thanh tra cảnh sát Đức nào đó chỉ thị cho tôi phải sửa chữa “trong 24 giờ” - một lỗi lầm nào đó, nếu không sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Bộ đồng phục, thông thường trông hết sức vô hại của nhân viên đã trao cho tôi bản yêu cầu đó thì lần này lại giúp cho ảo tưởng trở nên còn đầy đủ hơn.

Vì vậy, tôi đã quyết định đọc lại một lần nữa lời kêu gọi được ban bố vào ngày 12 tháng Mười một 1859, nó tựa như là bản cương lĩnh

của Hội Si-lơ đang được thành lập. Nếu đem so sánh với bức thư kể trên của viên thủ thư thì bản cương lĩnh này hiện nay hiện lên dưới một sắc thái rất độc đáo. Trong đó có nói rằng Hội Si-lơ phải phục vụ việc

“làm sao để người thanh niên Đức... lập tức cảm thấy ở đây như ở nhà... cảm thấy rằng anh ta được chăm sóc tốt hơn và được bảo vệ về mặt đạo đức và tinh thần... và điều chủ yếu là làm thế nào để khi trở về tổ quốc, anh ta không cảm thấy mình bị xa lạ với tổ quốc”.

Không còn nghi ngờ gì nữa, văn phòng quan liêu của những thông điệp chính thức như thế hoàn toàn thích hợp để cho người nhận lập tức cảm thấy mình đang ở trên mảnh đất *thân yêu* và phải tin rằng anh ta “*được chăm sóc và bảo vệ*” một cách cũng tốt như thế, nếu không phải là “tốt hơn” so với ở quê hương, ở cái nhà nước cảnh sát gia trưởng thân yêu, ở trong cái cơ sở to lớn đảm nhiệm việc bảo vệ và chăm sóc trẻ nhỏ ấy. Chừng nào những bức thông điệp chính thức ấy còn phồn thịnh thì dĩ nhiên không có lý do phải sợ rằng có ai đó trong số các hội viên Hội Si-lơ sẽ cảm thấy mình xa lạ với tổ quốc. Nếu có một thành viên nào đó của hội này - như là một ngoại lệ - ở tổ quốc mình lại chưa có dịp biết đến những hình thức phục vụ quan liêu và chưa được biết đến ngôn ngữ ra lệnh của nhà cầm quyền thì hiển nhiên là Hội Si-lơ sẽ tạo cho anh ta một cơ hội tốt nhất để làm việc đó. Có lẽ cần phải hiểu theo ý nghĩa đó, lời hứa hẹn trong bản cương lĩnh ấy rằng Hội Si-lơ sẽ giúp vào việc

“làm sao để những người trở về tổ quốc ở lứa tuổi trưởng thành hơn, cũng còn duy trì được - bên cạnh tiếng Đức và nền học vấn Đức - cá năng lực hoạt động xã hội với tư cách là một người Đức và một công dân, và thậm chí còn phát huy hơn nữa, trong bản thân mình, những phẩm chất ấy.”

Đương nhiên, nhiều thành viên của Câu lạc bộ này vị tất đã cho rằng tinh thần Đức, theo “ý nghĩa đầy đủ của từ này” - nhằm giáo dục tinh thần ấy. Hội Si-lơ phải là trung tâm đoàn kết - phải chứa đựng, ngoài những điều khác ra, cả tinh thần quan liêu chủ nghĩa mà ở tổ quốc, đáng tiếc, nó vẫn còn hưởng hầu như đầy đủ quyền

lực chính trị, nhưng toàn thể nước Đức đang đấu tranh chống lại tinh thần ấy, và chính là hiện nay đang giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác đối với tinh thần ấy. Cái giọng trực tiếp ra lệnh ấy, những yêu cầu dứt khoát đòi chấp hành mệnh lệnh trong 24 giờ ấy, ở đây dù sao cũng không hợp, và nếu đồng thời quý vị còn bị người ta đe dọa không phải bằng việc bắt giam hai tuần lễ và chỉ được ăn bánh mì với nước lã, mà là bằng một khoản tiền phạt khủng khiếp giá trị một nửa đồng crô-na, thì những đòi hỏi ấy lại còn tỏ ra nực cười nữa chứ.

Hội viên của Hội Si-lô không chỉ có người Đức, mà còn có cả người Anh, người Hà Lan và người Đan Mạch, mà đối với họ giọng văn này tuyệt nhiên không phải là “giọng thân thương”. Tôi mạn phép hỏi, người hội viên ấy sẽ nghĩ gì về “tinh thần Đức” khi họ nhận được những chỉ thị như thế?

Do một sự trùng hợp ngẫu nhiên mà hiện nay tôi là thành viên trong phân hội văn chương của một hội khác ở đây⁶⁵⁰, hội này không có thủ thư, cho nên bản thân tôi thường phải tự mình gửi những bản thông tư tương tự như thế cho các thành viên của hội. Bản mẫu cho thấy việc này thường được làm dưới hình thức nào, được ghi trong phụ lục II⁶⁵¹. Tôi tuyệt nhiên không có tham vọng muốn hình thức ấy trở thành khuôn mẫu, nhưng có thể nó sẽ làm cho các vị thấy rõ rằng có thể đạt được những kết quả như thế mà không xâm phạm sự kính trọng mà những con người có học vấn đối xử với nhau.

Tôi xin nhắc lại, hành động fortiter in re^{1*}, dĩ nhiên là rất tốt, nhưng tôi cảm thấy rằng các hội viên của hội cũng có quyền được đối xử suaviter in modo^{2*}. Mong rằng cái hàm sắt của ban văn học cứ giáng xuống đầu bất kỳ ai phạm lỗi, nhưng mong rằng chiếc hàm

1* - nghiêm khắc về thực chất.

2* - nhẹ nhàng về hình thức.

đó được bọc bằng chiếc găng nhưng. Vì vậy, tôi đề nghị ban lãnh đạo hội quan tâm sao cho trong các công văn chính thức của ban văn học gửi cho các thành viên của hội, thì mẫu mực không phải chủ yếu là những hình thức mệnh lệnh như của các cơ quan hành chính Đức gửi cho các nhân viên cấp dưới, mà chủ yếu là những hình thức trao đổi thư từ như giữa những người có học vấn

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác
và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ
nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

69

MÁC GỬI LI-ÔNG PHI-LÍP-XÔ Ở DAN-TÔ-BÔM-MEN

Luân Đôn, 6 tháng Năm 1861
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Chú thân mến!

Trước hết cháu phải bày tỏ với chú lòng biết ơn hết sức chân thành về những tình cảm thân ái lớn lao mà chú đã dành cho cháu, và về sự ân cần lịch sự dành cho cháu tại nhà chú. Để khỏi có sự nghi ngờ là cháu nịnh chú, cháu chỉ xin nhân tiện nói qua về sự hài lòng đặc biệt của cháu khi được tiếp xúc với một con người có kinh nghiệm như chú, một mặt, có cái nhìn nhân ái, không hề có định kiến và đặc sắc khi xem xét tiến trình các sự kiện trên thế giới, nhưng mặt khác, lại vẫn giữ được đầy đủ lòng nhiệt huyết và tinh

thần không lay chuyển của tuổi trẻ.

Cuộc chu du tiếp theo của cháu từ Bôm-men đã diễn ra hoàn toàn theo đúng kế hoạch ban đầu. Ở Rốt-téc-đam cháu đã gặp Giắc^{1*} ở bến tàu, trò chuyện với cậu ấy mấy giờ liền, sau đó, cũng vào ngày hôm đó, cháu vội đến Am-xtéc-đam, tại đó vào ngày hôm sau cháu đã nhanh chóng kết thúc công việc. Au-gu-xtơ^{2*} và gia đình cậu ấy - lần này gia đình ấy đã tăng thêm người do có cô cháu gái của vợ cậu ấy đến từ Rốt-téc-đam - vui vẻ và khoẻ mạnh. Au-gu-xtơ còn giao cho cháu nhiệm vụ đặc biệt là khi về đến Rốt-téc-đam thì hãy lay động chút ít ngài Giắc đang đau “nỗi đau buồn của thế giới” - bị một căn bệnh bắt nguồn ngay từ chính việc cậu ấy, khác với đại đa số trong thiên hạ, có thái độ phê phán bản thân mình và cậu ấy vẫn còn chưa đưa ra được quan điểm vững vàng trong các vấn đề chính trị để có thể thoả mãn được chính cậu ấy. Từ Am-xtéc-đam trở về, cháu đã đến Rốt-téc-đam vào 9 giờ rưỡi tối và đến 7 giờ sáng hôm sau (vào chủ nhật) cháu lại phải xuống tàu biển đi Luân Đôn. Trong khoảng thời gian ngắn ngủi ở bên cạnh cậu Giắc, đương nhiên đã không thể giải đáp tất cả những vấn đề mà cậu ấy đề ra và xem xét, ít ra là qua loa, tất cả các điểm mà cậu ấy đề cập đến. Vì vậy Giắc đã quyết định sau khi thương lượng trước với các ông chủ của mình - tiếp tục cuộc tranh luận ở Luân Đôn. Cháu đã đến thủ đô của thế giới vào thứ hai, tại đó cháu đã gặp toàn thể gia đình, mọi người được khoẻ mạnh và vui vẻ. Vào thứ tư tuần trước Giắc đột ngột đến chỗ chúng cháu và sáng hôm qua cậu ấy lại chia tay với gia đình cháu, làm cho toàn thể gia đình cháu rất tiếc, vì cả nhà đều muốn giữ cậu ấy ở đây lâu hơn. Chúng cháu đã thoả thuận với nhau sẽ tiến hành một hình thức trao đổi thư từ về đề tài chính trị.

1* - Giắc Phi-líp-xơ.

2* - Au-gu-xtơ Phi-líp-xơ.

Chú thân mến, chắc chú còn nhớ, cháu đã cùng chú nói đùa rằng trong thời đại chúng ta việc nuôi người đã hết sức tụt hậu so với ngành chăn nuôi súc vật. Bây giờ cháu đã nhìn thấy toàn thể gia đình của chú và phải tuyên bố, về mặt này, chú là nhà *điều luyện* trong lĩnh vực *nuôi người*. Trong đời cháu chưa bao giờ thấy một gia đình nào tốt hơn. Tất cả những người con của chú đều có những cá tính độc đáo, mỗi người một vẻ, mỗi người đều có những phẩm chất tinh thần đặc biệt và tất cả họ đều có một trình độ học vấn sâu rộng như nhau.

Tại đây, ở Luân Đôn này, đang ngự trị tình trạng rất tồi rỗi nhân diễn biến của các sự kiện ở Mỹ. Những hành động bạo lực không chỉ của các bang đã ly khai, mà cả của một số bang miền trung hoặc ở miền biên cương - đồng thời người ta còn lo ngại rằng tất cả 8 bang ở miền biên cương cụ thể là các bang Viéc-gi-ni-a, Ken-túc-ki, Mít-xu-ri, Bắc Ca-rô-li-na, Ten-nét-xi, Ác-can-dát, Mê-ri-len và Đê-la-vê-rơ sẽ đứng về phía quân ly khai - những hành động bạo lực ấy làm cho không thể có *bất kỳ sự thoả hiệp nào*. Không còn hoài nghi gì nữa, vào thời kỳ đầu cuộc chiến, cán cân nghiêng về phía miền Nam, nơi mà giai cấp những phần tử phiêu lưu vô sản da trắng là nguồn bất tận để thành lập dân quân. Xét cho cùng thì, dĩ nhiên, miền Bắc sẽ thắng, bởi vì trong những trường hợp cần thiết nó có thể thực hiện nước bài cuối cùng - đó là cuộc cách mạng của nô lệ. Đối với miền Bắc khó khăn lớn là vấn đề làm thế nào chuyển quân về miền Nam. Vào mùa này trong năm, thậm chí việc chuyển quân suôn sẻ mỗi ngày 15 dặm cũng sẽ là việc rất khó khăn; nhưng Sác-lơ-xtơn, địa điểm gần nhất cần phải tấn công, lại ở cách Oa-sinh-tơn 544 dặm, cách Phi-la-đen-phi-a 681 dặm, cách Niu Oóc 771 dặm và cách Bô-xtơn 994 dặm, còn ba thành phố Phi-la-đen-phi-a, Niu Oóc và Bô-xtơn lại là những căn cứ tác chiến chủ yếu để chống lại miền Nam. Môn-tơ-gô-mê-ri là địa điểm diễn ra các cuộc họp

của đại hội phe ly khai⁶⁵², cũng ở khoảng cách tương ứng với những địa điểm đó là 910, 1050, 1130 và 1350 dặm. Như vậy, cháu nghĩ rằng, cuộc hành quân bằng đường bộ hoàn toàn bị loại trừ. (Nếu quân miền Bắc tấn công mà sử dụng đường sắt thì sẽ chỉ gây huỷ hoại đường sắt mà thôi). Vậy là chỉ còn đường biển và cuộc chiến tranh trên biển, nhưng điều đó dễ có thể đưa đến những sự rắc rối với các cường quốc nước ngoài. Tối nay Chính phủ Anh sẽ ra lời tuyên bố tại hạ viện về lập trường chính phủ đó muốn giữ trong tình hình như thế.

Đương nhiên, các sự kiện ở Mỹ gây cho cá nhân cháu một tổn thất to lớn, vì độc giả các tờ báo bên kia đại dương tạm thời không thấy và không nghe tất cả mọi chuyện, trừ những công việc của chính họ. Song cháu đã có được những đề nghị có lợi của tờ báo "Presse"^{1*} ở Viên mà cháu muốn nhận lời ngay khi nào cháu được biết rõ một số điểm còn hoài nghi. Cháu phải gửi bài viết cho báo này từ Luân Đôn. Vợ cháu phản đối việc dời chỗ ở về Béc-lin, đặc biệt còn vì vợ cháu không muốn để các con gái của chúng cháu tiếp xúc với gia đình bá tước phu nhân Hát-tơ-phen, nhưng mặt khác, cũng khó mà cách ly hoàn toàn chúng với nhóm người đó. Hôm nay Lát-xan đã gửi đến cho cháu lá thư rất thân ái. Anh ấy vẫn chưa nhận được một thông báo gì mới của giám đốc nha cảnh sát Phôn Xét-lít-xơ về việc trả lại quốc tịch cho cháu. Như Lát-xan viết cho cháu, hiện nay sự xung đột giữa cảnh sát và xã hội đã bước vào giai đoạn mới.

Cháu và toàn thể gia đình cháu gửi lời thăm nồng nhiệt đến chú và toàn thể gia quyến.

Đứa cháu chân thành của chú.

C.Mác

1* Xem tập này, tr. 213.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trên tạp chí "International Review of Social History", vol. I, part I, 1956

In theo bản in trên tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

70

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 8 tháng Năm 1861
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

La-da-rơ thân mến!

Post tot discrimina rerum^{1*}. Bá tước phu nhân^{2*} là người có lỗi trong việc tôi im lặng trong thời gian có chuyến đi - ở đây, tại Luân Đôn, trong suốt tuần lễ đầu tôi đã phải đóng vai Âm-phi-tơ-ri-ông đối với cậu em họ của tôi ở Rốt-téc-đam^{3*}. Bá tước phu nhân có hứa với tôi rằng ở Đôn-tơ-bôm-men tôi sẽ tìm thấy bức ảnh chân dung của bà ấy cùng lá thư của bà ấy. Vì không thấy cả hai thứ đó, mà tôi thì kiên quyết tuân thủ jus vindictae^{4*} cho nên tôi cũng không viết thư. Thêm vào đó, ở Bôm-men tôi hoàn toàn không có thời gian rỗi. Một mặt, tôi phải cùng với chú tôi^{5*} giải quyết công việc, mặt khác, còn phải quan tâm săn sóc cô em họ của mình^{6*}. Như vậy, thưa ngài, ngài hiểu rằng không còn có thể nói đến chuyện viết thư

1* - Sau biết bao điều trở trêu của số mệnh (*Viết-gi-ơ*. "Ê-nê-ít". Tập thứ nhất).

2* - Hát-tơ-phen.

3* - Giắc Phi-líp-xơ.

4* - quyền trả thù.

5* - Li-ông Phi-líp-xơ.

6* - Nan-nét-ta Phi-líp-xơ

được. Thời gian lưu lại ở Tơ-ria đối với tôi lại hữu ích vì mẹ tôi đã xoá bỏ một số giấy nợ cũ. Ngoài ra, bà cụ còn làm tôi thích thú nhờ sự sắc sảo và tinh thần điềm đạm không thể lay chuyển được của bà.

Bây giờ nói đến tình hình tiền bạc. Tạm thời tôi gửi anh 20 p.xt., anh sẽ nhận nốt 10 p.xt.. Số là thế này: chú tôi đưa cho tôi 150 p.xt. tiền mặt để trả cho tám kỳ phiếu sẽ hết hạn vào đầu tháng Năm. Ông ấy hứa sau mấy tuần lễ nữa sẽ gửi đến Luân Đôn cho tôi một kỳ phiếu mới. Vì thế, tạm thời tôi vay ở cậu em họ của tôi số tiền 20 p.xt. gửi kèm theo đây, cùng một số ít tiền chi dùng trong nhà và, thứ ba, số tiền cần thiết để trả một số món nợ nhỏ ở Đức. Nhưng nếu anh cần ngay đến số tiền 10 p.xt. mà tôi còn thiếu thì xin anh hãy cho tôi biết ngay nhé.

Tôi không thể đi Man-se-xtơ như dự định lúc đầu, bởi vì cậu em họ của tôi ở Rốt-téc-đam đã quyết định đi theo sát tôi đến Luân Đôn. Lý do là cậu ta quan tâm đến cuộc tranh luận chính trị với tôi. Song, tôi nghĩ rằng thật ra cậu ấy muốn làm quen với đông đảo những cô em họ của mình. Cách đây ba ngày tôi đã viết thư cho Ăng-ghen nói về ý định thành lập một tờ báo^{1*} và chắc mấy ngày nữa tôi sẽ nhận được thư trả lời của anh ấy.

Rất có thể là do các sự kiện ở Mỹ mà tôi - thậm chí nếu không ra được tờ báo - sẽ vẫn dời đến Béc-lin ở nửa năm, lâu hơn cũng nên. Tất nhiên, đây là trong trường hợp tôi đòi phục hồi được quốc tịch. Tôi không thể phủ nhận rằng Luân Đôn có sức hấp dẫn phi thường đối với tôi, tuy rằng tôi sống hầu như ẩn dật trong cái tổ khổng lồ này.

Tiện thể nói thêm. Blăng-ki vẫn còn bị giam trong nhà tù

Ma-da-xơ (ở Pa-ri), tại đó *theo lệnh của viên dự thẩm*, Blăng-ki đã bị bọn hiến binh v.v. hành hạ *về thể xác*. Lợi dụng cuộc tổng ân xá, ông ta đã rời khỏi đây đi Pa-ri - không mang theo bất cứ kế hoạch âm mưu nào - với tư cách là đại diện của một thương gia. Báo chí dê tiện ở Anh cũng như ở phần còn lại của châu Âu mưu toan lấp liếm toàn bộ chuyện này. Tôi đã thoả thuận với Xi-môn Béc-na - là người biết rõ tất cả mọi chi tiết của vấn đề - về cuộc gặp gỡ với ông ta vào thứ bảy tới để thảo luận tỉ mỉ vấn đề này. Chúng tôi có ý định, có thể là cùng với Éc-ne-xtơ Giôn-xơ, tổ chức một cuộc mít tinh của công chúng để phản đối tội ác ghê tởm này. Ngay sau khi tôi trao đổi lại với Béc-na và làm rõ những chi tiết của vấn đề thì tôi sẽ báo ngay cho bá tước phu nhân biết. Nhưng tôi đề nghị anh ngay lập tức, bằng cách nào đó, cho đăng trên các báo ở Brê-xláp một bài viết về cái bẫy này. Anh biết đó, các báo Đức đều đăng lại tài liệu của nhau.

Chúng ta hãy chuyển từ bi kịch sang bi hài kịch: anh đã đọc thấy các báo đăng tin công nhân ở Giơ-ne-vơ giữa ban ngày đã tát tới tấp vào mặt Pha-di hay chưa?

Ở đây, trong thời gian vụ án, Cô-sút đã có thái độ hết sức tầm thường. Thoạt đầu, trong các affidavits^{1*} v.v., ông ta đã nói khoác lác, nhưng trong tiến trình xét xử thì lại tỏ ra hạ thấp mình và bỏ dỡ, tỏ thái độ hết sức e dè và nhút nhát, phủ nhận mọi *tính chất cách mạng* của các dự định và động cơ của mình, và bằng cách đó, do hành vi ngu xuẩn của mình mà đã bị mất cảm tình của công chúng mà trước đây vốn có cảm tình với những diễn viên đóng kịch kiểu đó.

Tôi không biết anh có theo dõi các cuộc thảo luận tại nghị viện

1* Xem tập này, tr. 214-218.

1* - lời tuyên bố trước quan toà, có giá trị như những lời khai có tuyên thệ.

về vụ Mác-dô-nan⁶⁵³ hay không? Những hành động khiêu khích của Pan-móc-xơ chống lại nước Phổ, thực ra, chỉ nhằm kết liễu ý tưởng (của Slai-ni-xơ) về sự liên minh Anh - Phổ. Thậm chí cũng chẳng cần phải gợi ý với anh trong vấn đề này người ta theo đuổi mục đích nào, bởi vì anh đã biết chuyện này rồi.

Tô-bi May-en của tờ báo “Freischütz” ở Hăm-buốc, trong bài báo gửi từ Béc-lin⁶⁵⁴ về, đã cho đăng những tin rất lạ lùng về thời gian tôi lưu lại ở Béc-lin. Thứ nhất, tuồng như bá tước phu nhân Hát-tơ-phen đã đề nghị trao cho tôi 20 000 ta-le để thành lập tờ báo. Thứ hai, tựa hồ như thể là tôi đã nghĩ rằng nhờ cuốn “Ngài Phô-gtơ” mà tôi đã được sự hậu thuẫn trong giai cấp tư sản, thế nhưng tôi đã lầm to. Cuối cùng thì trong cơn tuyệt vọng tôi đã từ bỏ công việc này, “vì không một nhà văn nào” muốn “đặt quan hệ với tôi”. Hành động thật khôn khéo đấy, ông Tô-bi ơi!

Khuynh hướng hoạt động của Rốt-béc-tút^{1*} hoàn toàn đáng được công nhận. Còn về những khía cạnh khác thì ở đó những gì là tốt lại không mới, còn cái gì là mới lại không tốt. Nhưng Rô-se là người đại diện đích thực cho sự uyên bác cấp giáo sư. Đó là nền khoa học giả hiệu, như Phu-ri-ê nói.

Đừng quên trao đổi thêm với Bróc-hau-dơ^{2*}. Sẽ được 10-20 tờ in, tôi không bao giờ có thể tính trước khối lượng.

Còn bây giờ, bạn thân mến của tôi, để kết thúc tôi phải cảm ơn anh sự ân cần và tình thân ái mà anh đã dành cho tôi trong lần tiếp đón và cho tôi nướng náu, cũng như anh đã chịu đựng thái độ thiếu lịch sự của tôi. Như anh đã biết đấy, đầu tôi đầy ắp những lo toan, ngoài ra tôi còn bị bệnh gan. Nhưng điều quan trọng nhất là chúng ta đã cùng nhau vui cười nhiều. Simia non ridet^{3*}, do vậy, chúng ta

1* I.C. Rốt-béc-tút. “Những bức thư xã hội gửi Phôn Kiéc-sơ-man. Bức thư thứ ba”.

2* Xem tập này, tr. 773.

3* - Khi không cười.

đã tỏ rõ mình là những ông Đức Phật tổ hoàn toàn hoàn hảo.

Tôi gửi kèm theo đây hai bức ảnh nhỏ - một ảnh gửi bá tước phu nhân mà tôi mong anh chuyển giúp tôi bà ấy những lời cầu chúc tốt đẹp nhất của tôi, còn bức ảnh kia tặng anh.

Chào anh.

C.Mác của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und
Schriften”, Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

71

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 29 tháng Năm 1861

Lát-xan thân mến!

Tôi đã viết thư cho một người bạn^{1*} ở Đức, tôi hy vọng là anh ấy sẽ gửi đến cho anh số tiền 10 p.xt. còn lại (67 ta-le), *chậm nhất* sau một tuần lễ nữa. Câu chuyện này thật hết sức không hay đối với tôi, nhưng số là ông chú của tôi^{2*} - như thường thấy ở những ông cụ như thế - tuy nói chung có thực hiện lời hứa của mình, nhưng dù sao đồng thời cũng gây cản trở cho tôi.

Việc đăng các bài báo của tôi dành cho Mỹ^{3*} đã tạm thời bị đình

1* - Den-ben.

2* - Li-ông Phi-líp-xơ.

3* Đây là nói về những bài viết cho báo “New - York Daily Tribune”.

lại do tình hình ở đó, - cho đến khi nào tình hình châu Âu lại gây được sự quan tâm ở bên kia đại dương.

Do cuộc khủng hoảng ở Mỹ mà tại Pa-ri, trong giới công nhân đã thấy tình trạng nghèo túng hết sức trầm trọng. Ở Li-ông cũng có tình trạng như vậy.

Toàn thể giới báo chí chính thức ở Anh dĩ nhiên đứng về phía chủ nô. Đó chính là những ngài đã từng làm cho cả thế giới chán ngấy họ vì những hoạt động từ thiện của họ chống lại nạn mua bán nô lệ. Nhưng nó là vấn đề bông, bông!

Ăng-ghen đã đến đây, ở lại chơi ba ngày⁶⁵⁵. Tạm thời anh ấy muốn chuyển nơi cư trú. Nếu anh ấy làm việc này thì anh ấy sẽ phải từ bỏ chỗ làm việc, vi phạm hợp đồng, gánh chịu tổn thất lớn về tiền nong. Anh ấy bảo rằng sẽ chỉ thực hiện việc này khi nào đến thời điểm quyết định, chứ không phải là để, có thể là sau đó ba tháng, sẽ rơi vào tay toà án Phổ mà hoàn toàn không có ích cho một ai cả. Theo ý kiến của anh ấy, vẫn chưa đến lúc thành lập tờ báo. Anh ấy rất cảm ơn anh về tập bản đồ quân sự.

Trong bức thư nhờ anh chuyển cho bá tước phu nhân⁶⁵⁶, tôi đã thông báo với bà ấy những tư liệu chi tiết hơn và *chính xác hơn* về việc Bô-na-pác-tơ đã có hành động bỉ ổi như thế nào đối với Blăng-ki, và nói chung là về toàn bộ vụ này^{1*}. Chắc là bà ấy đã thông báo cho anh rồi. Nhờ anh chuyển đến bà ấy lời hỏi thăm nồng nhiệt. Tôi hy vọng bà bá tước sắp bình phục.

Thật thú vị được nghe những chi tiết về cuộc thương thuyết của anh với Chính phủ Phổ. Tôi cảm ơn anh về sự hăng hái mà anh đã thể hiện.

Để xua tan tâm trạng u sầu của mình bắt nguồn từ tình hình

không xác định về mọi mặt của tôi, tôi đọc sách của Tu-xi-di-đơ^{1*}. Những sách cổ đó ít ra vẫn luôn luôn mới.

Chào anh.

C.Mác của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften", Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

72

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn], 11 tháng Sáu 1861

Lát-xan thân mến!

Anh làm ơn chuyển hộ lá thư này cho bá tước phu nhân.

Tôi đã nhận được cuốn sách của anh^{2*} đã đến đây mấy ngày trước đây, xin cảm ơn anh (tôi đã lập tức gửi những bản tương ứng của cuốn sách này đến Man-se-xtơ). Tôi bắt đầu đọc cuốn sách ấy từ phần cuối, từ lịch sử của dân tộc Pê-la-xgơ, rồi chuyển sang đọc phần đầu, phần nói về quyền thừa kế, và đã đọc đến trang 215. Về tất cả mọi mặt đây là tác phẩm quan trọng. Nhưng chỉ sau khi tôi đọc xong tất cả các phần thì tôi mới có thể bình phẩm về cuốn sách

1* Xem tập này, tr. 235.

1* *Tu-xi-di-đơ*. "Lịch sử cuộc chiến tranh Pê-lô-pô-nét".

2* *Ph. Lát-xan*. "Hệ thống các quyền đã đạt được".

này, đưa ra một sự xét đoán nào đó, v.v. về nó. Nhân tiện tôi chỉ xin có nhận xét sau đây: nhận con nuôi là hình thức chủ yếu [của việc kế thừa] ở *Án Độ*. Luật pháp *nước Anh* đã đi con đường chính là ngược lại với con đường của Pháp. Quyền tự do tuyệt đối trong việc di chúc (theo đó không một người Anh nào hoặc một người Mỹ nào có nghĩa vụ để lại cho gia đình mình dù chỉ một đồng trinh) đã được xác lập từ thời cách mạng tư sản năm 1688 và đã hình thành theo mức độ phát triển ở Anh của chế độ sở hữu “tư sản”. Như vậy, quyền tự do tuyệt đối trong việc di chúc và nói chung quyền di chúc - nếu không nói đến nguồn gốc La Mã đặc thù của quyền đó v.v. - có lẽ là một ảo tưởng mà ngay cả trong xã hội tư sản nó cũng có những cội rễ độc lập, không phụ thuộc vào thần thoại v.v..

Tiết thay, tôi đã nhận được từ nước Đức một bức thư cho biết mãi đến *cuối tháng* số tiền 10 p.xt. mới có thể chuyển cho anh. *Từ nay đến lúc đó* tôi trông cậy vào khả năng ngoại giao của anh. Anh có biết tôi đã lấy làm kinh ngạc một cách khó chịu trước việc chú tôi^{1*}, sau khi thanh toán về tám kỳ phiếu của tôi - sắp hết hạn - thì ông ấy đã trì hoãn thêm vài tháng nữa việc trả phần còn lại của số tiền đã ước định. Tuy thế, dù sao cũng không thể không cười việc này - cái việc đó mang tính chất rất Hà Lan.

Ngay cả nếu tôi không nhận được quốc tịch thì cũng chưa biết được mùa đông này tôi có cùng gia đình đến Béc-lin với *tám hộ chiếu của mình* với tư cách “người nước ngoài” hay không.

Chào anh.

C.Mác của anh

1* - Li-ông Phi-líp-xơ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und Schriften”, Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

73 MÁC GỬI NAN-NÉT-TA PHI-LÍP-XƠ Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

[Luân Đôn, 17 tháng Bảy 1861]

Cô em họ thân thương!

Anh hy vọng là sự im lặng lâu dài của anh sẽ không bị em giải thích một cách sai lệch. Thời gian đầu anh không biết chắc chắn nên gửi thư đi đâu - gửi đến A-khen hay là đến Bôm-men. Sau đó là công việc rất căng thẳng, còn trong 2 hoặc 3 tuần lễ gần đây anh bị chứng viêm mắt hết sức ghê gớm, hạn chế rất nhiều khoảng thời gian anh có thể viết và đọc. Vậy là, cô bé dễ thương ạ, nếu anh thừa nhận mình có lỗi thì có nhiều hoàn cảnh hết sức khác nhau mà anh hy vọng là em - như một quan toà đầy nhân hậu - sẽ tính đến khi đưa ra bản án. Dù sao đi nữa thì em sẽ làm cho anh rất giận, nếu em nghĩ rằng trong suốt thời gian ấy anh đã không nhớ đến người bạn bé nhỏ thân mến của anh, dù chỉ một ngày thôi.

Việc của anh ở Béc-lin vẫn chưa được giải quyết dứt khoát. Em còn nhớ đấy, trong thời gian anh lưu lại ở thủ đô nước Phổ thì hình như chính quyền của triều đại Hô-hen-txô-léc đã có những sự nhân nhượng và thậm chí đã cấp cho anh tám hộ chiếu có hiệu lực một năm. Song anh chưa kịp đi khỏi thì Lát-xan hết sức sùng sốt khi

nhận được bức thư của giám đốc nha cảnh sát Phôn Xét-lít-xơ cho biết rằng không thể “phục hồi quốc tịch” cho anh được vì “*tư cách chính trị không đáng tin cậy*” của anh. Đồng thời Chính phủ Phổ tuyên bố rằng tất cả những người lưu vong chính trị nào đã sống hơn 10 năm ở ngoài nước Phổ thì bị mất quyền công dân, trở thành người ngoại quốc và, như vậy, giống như tất cả những người ngoại quốc khác, chỉ có thể được khôi phục quốc tịch nếu được nhà vua chấp thuận. Nói cách khác, họ đã thừa nhận rằng cái gọi là cuộc ân xá của họ chỉ là sự lừa bịp, sự giả vờ và là một cái bẫy. Trong thời gian anh lưu lại ở Béc-lin, anh đã cố gắng làm cho họ phải thừa nhận như thế, và ngay cả báo chí Phổ và hạ viện của Phổ cũng không thể im lặng về việc này. Chính vì vậy mà vấn đề này đã gây ra những cuộc tranh luận hết sức gay gắt trên các báo, và nội các đã bị chất vấn tại *hạ viện*. Lần này nội các đã trả lời cho qua chuyện bằng những lời tuyên bố lập lờ đầy mâu thuẫn gì đó, nhưng toàn bộ câu chuyện ấy đã góp phần không nhỏ vào việc làm cho nhân dân Đức thất vọng về “kỷ nguyên mới” được khởi sắc bởi “Vin-hem-Đẹp trai”⁶⁵⁷, như dân chúng ở Béc-lin gọi ông ta một cách bất kính. Lát-xan với sự ngoan cường thường thấy của mình, đã ra sức cố gắng thắng nhà cầm quyền. Trước hết ông ấy chạy đến Xét-lít-xơ và gây ra ở chỗ nhân vật kia *một vụ âm ỉ* khiến cho vị nam tước ấy hoàn toàn hốt hoảng và đã phải gọi viên thư ký đến giúp. Sau đó vài tuần lễ, khi mà Xét-lít-xơ đã bị phế truất do đã xảy ra những cuộc biểu tình của công chúng Béc-lin thù địch với ông ta, thì Lát-xan đã đến gặp vị cố vấn cơ mật Vin-tơ, người kế nhiệm Xét-lít-xơ, nhưng “người kế nhiệm” này đã tuyên bố rằng ông ta bị quyết định của “người tiền nhiệm” trói tay. Sau cùng, Lát-xan đã chộp lấy bá tước Svê-rin, bộ trưởng nội vụ, để thoát khỏi những lời phản kháng mạnh mẽ của người đại diện cho anh, ông này đã hứa với người đại diện ấy là sẽ chuyển toàn bộ vấn đề lên toà thị chính để giải quyết - song, ông ta

chắc gì sẽ giữ lời hứa ấy.

Về phần anh, chí ít anh đã giành được thắng lợi là đã buộc chính phủ Béc-lin vứt bỏ cái mặt nạ tự do chủ nghĩa. Về việc anh trở về Béc-lin, thì nếu anh thấy cần đến đây trước tháng Năm 1862 thì họ có thể cản trở việc đó, vì anh đã được cấp hộ chiếu. Còn nếu anh hoãn lại chưa trở về thì có thể tình hình ở Phổ sẽ thay đổi đến mức khiến anh không cần đến sự cho phép của họ. Thật là điều kỳ quặc khi mà chính phủ làm âm lên như vậy và tự làm mất mặt mình như thế vì sợ hãi một cá nhân đơn lẻ. Chắc là họ phải hết sức cảm thấy sự yếu ớt của họ.

Cũng trong lúc đó anh lại có may mắn được Chính phủ Pháp đặc biệt chú ý tới. Tại Pa-ri, một người anh không quen biết đã bắt tay in bản dịch tiểu phẩm châm biếm của anh “Ngài Phô-gơ” khi mà ngài Đờ Péc-xi-nhi đã ra lệnh cấm nhân vật ấy tiếp tục bản dịch nọ. Đồng thời tất cả các chủ hiệu bán sách đã nhận được lời cảnh cáo chung cấm bán cuốn “Ngài Phô-gơ”, bản tiếng Đức. Anh chỉ được biết về sự cố này qua bài gửi từ Pa-ri đăng trên báo “Allgemeine Augsburger Zeitung”^{1*}.

Anh đã nhận được của bá tước phu nhân Hát-tơ-phen một bức thư dài 16 trang. Em hãy lấy đó làm ví dụ, cô em thương mến của anh. Bà ta đã đi - đương nhiên là cùng với Lát-xan đến vùng có nguồn nước khoáng ở gần Phran-phước trên sông Mai-nơ. Từ đó họ sẽ đi đến Thụy Sĩ, ở đó một tháng rồi sẽ đi sang I-ta-li-a. Bà ta cảm thấy rất *buồn tẻ*, và bà ta cho rằng mình là người rất đáng thương hại, bởi lẽ ngoài các cuộc giải trí, bà ta chẳng có việc gì khác. Thật ra, đó là vị thế chẳng hay ho gì đối với một phụ nữ hoạt bát, ưa hoạt động

1* Xem tập này, tr. 226.

và khá háo danh, nhưng đối với bà ta thì việc làm đáng đã muộn rồi.

Tiện thể nói luôn, từ Man-se-xơ anh đã gửi cho Au-gu-xơ^{1*} hai tập của tác phẩm mới của Lát-xan về luật học^{2*}, và anh muốn biết gói bưu phẩm ấy có đến đúng địa chỉ không. Anh chưa nhận được gì từ chỗ Giắc^{3*}.

Cô bé thân thương ơi, anh không nghĩ rằng bà Mác và các cô con gái của bà ấy có thể đến thăm các em ở Bôm-men trong năm nay, vì bác sĩ cho việc tắm biển vào mùa hè là cách tốt nhất để trừ khử mọi tàn dư của căn bệnh khủng khiếp đã xảy ra với bà ấy hồi mùa thu^{4*}. Mặt khác, anh hy vọng là em sẽ không quên lời hứa viếng thăm Luân Đôn, tại đó tất cả các thành viên của gia đình sẽ vui sướng đón tiếp em. Còn về anh thì khỏi phải nói: trên thế giới này chẳng có gì làm cho anh hài lòng nhiều hơn thế.

Cô em bé bỏng yêu kiều thân thương của anh, anh hy vọng là em sẽ không quá khắc nghiệt, nhưng là một nữ tín đồ Thiên chúa giáo dịu hiền *trong thời gian gần nhất* em sẽ gửi cho anh mẫu thư, đừng trả thù anh về sự im lặng quá lâu nhé.

Hãy thay mặt anh chào bố em, anh bạn “Iết-khen”^{5*} của anh, bác sĩ^{6*}, cậu em Phrit-xơ và toàn thể gia đình; anh vẫn mãi mãi là người hết sức thành tâm ngưỡng mộ em.

Các Mác

1* - Au-gu-xơ Phi-líp-xơ.

2* *Ph. Lát-xan*. “Hệ thống các quyền đã giành được”.

3* - Giắc Phi-líp-xơ.

4* Xem tập này, tr. 148-155.

5* - Hen-ri-ét-ta van A-rô-y.

6* - A.van An-rô-y.

Anh hoàn toàn ngạc nhiên trước tin về *vụ ám sát vua Phổ*, nói cách khác là “Vin-hem-Đẹp trai”⁶⁵⁸. Làm sao mà một con người biết suy nghĩ sáng suốt lại có thể mạo hiểm tính mạng chỉ để giết chết một con lừa không có óc?

Công bố lần đầu trên tạp chí “International Review of Social History”, vol. 1, part 1, 1956

In theo bản in trên tạp chí Nguyên văn là tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu

74

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 22 tháng Bảy 1861^{1*}

Lát-xan thân mến!

Anh phải thú lỗi cho sự im lặng lâu của tôi do có “những tình huống giảm nhẹ tội”. Thứ nhất, mặc dù đã có mọi lời cam kết về phương diện này, nhưng cho tới nay tôi vẫn chưa chấn chỉnh được tình hình tiền bạc của tôi và cũng chưa hoàn toàn trả được cho anh 10 pao còn lại, đó là điều làm cho tôi đặc biệt ân hận.

Thư hai, đã mấy tuần nay tôi bị viêm mắt hết sức khó chịu (mãi cách đây mấy ngày mới thuyên giảm), hết sức ngăn cản tôi *viết hoặc đọc bất cứ thứ gì*.

Trước hết tôi xin cảm ơn anh đã lo liệu về việc phục hồi quyền công dân cho tôi. Ít ra chúng ta đã đạt được kết quả là làm mất mặt Chính phủ Phổ và triệt tiêu cái trò gọi là cuộc ân xá^{2*} của nó. Tôi

1* Trong nguyên bản đã viết nhầm là: “1862”.

2* Xem tập này, tr. 190-192.

nghe rằng vụ ám sát nực cười của Ô. Béch-cơ (qua các báo không rõ anh ta là người Nga hay người Đức) sẽ góp phần mạnh mẽ làm cho sự khủng bố sẽ chấm dứt “kỷ nguyên mới”.

Tôi đã đọc xong phần thứ hai tác phẩm của anh^{1*} (khi tôi chuẩn bị bắt tay vào phần thứ nhất thì bệnh đau mắt đã cản trở tôi) và thấy rất thích thú. Tôi đọc phần thứ hai trước, bởi vì tôi hiểu vấn đề này hơn, nhưng điều đó sẽ không cản trở tôi sau này sẽ xem xét toàn bộ quyển sách.

Trên mức độ nào đó anh đã hiểu không đúng những nhận xét sơ bộ mà tôi nêu ra trong lá thư trước của tôi^{2*} - rõ ràng là do cách diễn đạt của tôi. Trước hết, tôi hiểu *tự do di chúc* không phải tự do trong việc để lại chính bản di chúc, mà là quyền tự do lập bản di chúc mà không hề tính đến gia đình. Với tính cách như thế, di chúc đã tồn tại ở nước Anh từ rất lâu rồi, và không hề nghi ngờ gì nữa, người Ăng-glô-Xác-xông đã du nhập di chúc từ luật học La Mã. Từ xa xưa, người Anh đã coi chuyện bình thường là thừa kế theo di chúc chứ không phải là thừa kế theo quyền huyết thống, điều đó có thể thấy qua sự việc là ngay từ thời kỳ Trung cổ, trong trường hợp nếu *pater familias*^{3*} chết *ab intestato*^{4*}, thì vợ con của người ấy *chỉ* nhận được phần thừa kế do pháp luật quy định, còn một phần ba hoặc một nửa - tùy theo hoàn cảnh - thì chuyển cho nhà thờ. Các cha cố giải thích rằng nếu như người cha có để lại di chúc thì - để cứu rỗi linh hồn mình - người cha ấy cũng để lại một phần cho nhà thờ. Theo ý nghĩa đó thì nói chung không còn nghi ngờ gì cả, vào thời Trung cổ

các bản di chúc đã mang ý nghĩa tôn giáo, đã được lập ra không phải vì lợi ích của những người còn sống, mà là vì lợi ích của người đã chết. Song, tôi muốn lưu ý một điều là sau cuộc cách mạng năm 1688 người ta đã loại bỏ những hạn chế mà trước đó pháp luật - trong luật thừa kế gia đình (đương nhiên, ở đây tôi không nói tới sở hữu phong kiến) - áp đặt lên người làm di chúc. Không còn nghi ngờ gì nữa, điều đó phù hợp với bản chất của tự do cạnh tranh và của xã hội đặt cơ sở trên sự cạnh tranh ấy; cũng không nghi ngờ gì nữa luật La Mã - dưới một hình thức đã biến đổi ít nhiều - đã được xã hội hiện đại tiếp thu, bởi vì quan niệm pháp lý của chủ thể, trong một xã hội dựa trên cạnh tranh tự do, về chính bản thân mình phù hợp với quan niệm về *cá nhân* trong luật La Mã (trong vấn đề này tôi hoàn toàn không đụng chạm đến một điểm rất quan trọng là quan niệm *pháp lý*, vốn có của những quan hệ sở hữu nhất định, tuy phát sinh từ những quan hệ ấy, song mặt khác, vẫn không trùng hợp và không thể trùng hợp với những quan hệ ấy).

Anh đã chứng minh rằng sự tiếp thu quyền di chúc của La Mã thoát đầu (mà vì vấn đề liên quan đến quan niệm khoa học của các luật gia nên ngay cả bây giờ nữa) đã dựa trên một quan niệm đúng. Nhưng tuyệt nhiên không phải vì thế mà cho rằng quyền di chúc, dưới hình thức *hiện đại* của nó - bất luận đã có những sự bóp méo như thế nào đối với luật La Mã mà các nhà làm luật hiện đại đã dựa vào đó để xây dựng nên quyền ấy - là quyền di chúc kiểu La Mã đã bị hiểu sai. Nếu không thì đã có thể nói rằng mọi thành tựu của từng thời kỳ trước được thời kỳ sau đó hấp thụ, đều là *thành tựu cũ bị hiểu sai*. Ví dụ, không nghi ngờ gì nữa, ba điều thống nhất, dưới cái hình thức mà các nhà soạn kịch người Pháp dưới thời Lu-i XIV đã xây dựng nên chúng về mặt lý thuyết thì đều dựa trên quan niệm không đúng về kịch Hy Lạp (và về A-ri-xtốt với tư cách là người lý

1* Ph. Lát-xan. “Hệ thống các quyền đã giành được”.

2* Xem tập này, tr. 791-793.

3* - người cha trong gia đình.

4* - không để lại di chúc.

giải nghệ thuật kịch Hy Lạp). Nhưng mặt khác, điều cũng không còn hoài nghi gì nữa, đó là họ đã hiểu người Hy Lạp chính là theo cách phù hợp với nhu cầu của nền nghệ thuật của chính họ, vì thế mà họ đã tuân theo rất lâu cái gọi là kịch “cổ điển” đó sau khi Đaxi-ê và những nhân vật khác đã giải thích một cách đúng đắn với họ về A-ri-xtốt. Người ta cũng biết rằng tất cả các bản hiến pháp ngày nay dựa đáng kể trên bản hiến pháp Anh *bị hiểu sai* và tiếp thu - coi đó là cái quan trọng - chính là những gì nói lên sự suy sụp của hiến pháp Anh và cho đến nay vẫn còn tồn tại ở Anh *trên hình thức* chỉ per abusus^{1*} - ví dụ, cái gọi là nội các có trách nhiệm. Hình thức được hiểu không đúng chính là cái hình thức phổ biến và ở một trình độ phát triển nhất định của xã hội, thì đó là hình thức thích dụng cho việc áp dụng phổ biến.

Vấn đề xét xem liệu có thể tồn tại quyền di chúc ở người Anh nếu không có La Mã (tuy trực tiếp bắt nguồn từ quyền di chúc La Mã và được thích ứng với các hình thức La Mã, nhưng nó vẫn *không phải* là quyền di chúc của La Mã) hay là quyền đó đã không thể tồn tại được thì, theo tôi, đó là vấn đề không có ý nghĩa gì cả. Nhưng nếu tôi đặt vấn đề theo cách khác, chẳng hạn như thế này: *liệu những bản lê-gát* (mà cái gọi là di chúc hiện đại biến người thừa kế chính yếu về thực chất, chỉ trở thành người *lê-ga-ta-ri* về mọi mặt)⁶⁵⁹ có tự chúng xuất hiện trong điều kiện xã hội tư sản, mà không liên quan đến La Mã, được không? Hay là liệu có thể xuất hiện - thay vì những bản lê-gát- đơn giản chỉ là những chỉ thị bằng văn bản của defuncti^{2*} về việc sử dụng tài sản?

Di chúc của Hy Lạp đã được du nhập từ La Mã - điều đó, theo

1* - một cách gượng ép.

2* - người chết.

tôi *chưa được chứng minh*, tuy rất có khả năng đúng là như vậy.

Đúng là anh biết rằng bản án đối với Blăng-ki - một trong số những bản án nhục nhã nhất từ trước đến nay - đã được phê chuẩn ở cấp thứ hai⁶⁶⁰. Tôi nóng lòng chờ xem người bạn của ông ấy ở Bruy-xen^{1*} sẽ viết gì cho tôi.

Vợ tôi gửi anh lời thăm nồng nhiệt.

C.M. của anh

Về Bróc-hau-dơ tôi sẽ còn suy nghĩ khi nào tôi kết thúc công việc^{2*}. Cho tới nay tôi chưa bao giờ để phó mặc các bản thảo của mình cho những sự tình cờ.

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

75

MÁC GỬI NAN-NÉT-TA PHI-LÍP-XÔ Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

Luân Đôn, 24 tháng Chính 1861

Cô em họ thương mến!

Em phải thứ lỗi cho anh vì hôm nay anh chỉ gửi cho em vài dòng. Số là, anh để dành cho mình điều dễ chịu là vài ngày nữa sẽ viết cho em một “bức thư thật sự”. Còn bây giờ anh chỉ muốn biết xem

1* - Vát-tô

2* Xem tập này, tr. 773, tr. 788.

- với sự hỗ trợ của em - cuối cùng Au-gu-xtơ^{1*} đã nhận được *tác phẩm của Lát-xan*^{2*} hay chưa. Lát-xan *lại quấy rầy anh bằng một lá thư nữa về vấn đề này*: vì ông ta dĩ nhiên coi “tác phẩm của mình” là một cái gì đó quan trọng khủng khiếp. Ông ấy đòi anh phải *trả lời gấp*, vì thế anh lại buộc phải nhờ em. Anh sẽ rất biết ơn em nếu em thông báo càng nhanh càng tốt về tình hình hư thực ra sao.

Tiện thể nói thêm. Người ta đã phải gửi cuốn sách ấy cho Au-gu-xtơ từ Man-se-xtơ, chứ không phải từ Luân Đôn, nhưng người ta đã khẳng định với anh rằng *cuốn sách ấy đã được gửi từ Man-se-xtơ đến Am-xtéc-đam rồi*. Đương nhiên, anh ít lo lắng về toàn bộ câu chuyện “mất tích” này, nếu nó đã xảy ra, bởi vì dĩ nhiên là Au-gu-xtơ sẽ không bị thiệt hại gì lắm do việc thiếu “tác phẩm đó”. Nhưng phép lịch sự buộc anh phải tiến hành cuộc tìm kiếm này.

Tất nhiên, trong thư em sẽ không từ chối, đồng thời thân ái thông báo cho anh biết công việc em đang làm và về những điều khác nữa, vì như em đã biết, anh quan tâm sâu sắc đến tất cả những gì có liên quan đến em.

Cho anh gửi lời thăm nồng nhiệt đến bố em và toàn thể gia đình. Mãi mãi là người ngưỡng mộ chân thành nhất của em.

C.M.

Công bố lần đầu trên tạp chí “International Review of Social History”, vol. I, part I, 1956

*In theo bản in trên tạp chí
Nguyên văn là tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* - Au-gu-xtơ Phi-líp-xơ.

2* *Ph.Lát-xan*. “Hệ thống các quyền đã giành được”.

76

MÁC GỬI LU-I VÁT-TÔ⁶⁶¹

Ở BRUY-XEN

[Luân Đôn, 10 tháng Mười một 1861]

Ngài thân mến!

Sở dĩ tôi rất chậm trả lời những bức thư gần đây của ngài là vì tôi đã chờ, ngày này sang ngày nọ, tin tức từ chỗ một phụ nữ mà ngài quen biết^{1*}. Cuối cùng tôi đã được thông báo là cách đây mấy tháng bà ấy đã đi I-ta-li-a rồi, nhưng sắp trở về Béc-lin.

Nếu lá thư đầu tiên gửi cho L.^{2*} đã không tới nơi, thì tôi cho là do gửi sai địa chỉ. Trên phong bì ghi là *qua ngả Gi-bran-ta* thay vì *qua ngả Xau-hem-tơn*. Khi được biết về sự sơ xuất này, tôi đã sửa lại địa chỉ trên phong bì lá thư thứ hai. Tôi không những đã dán tem, mà còn gửi bảo đảm. Tôi xin gửi kèm ở đây tờ biên lai của bưu điện Anh.

Số tiền 50 phrăng, tôi gửi chuyển cho ngài là do câu lạc bộ công nhân Đức^{3*} quyên góp. Trong thư sau tôi sẽ gửi cho ngài khoản tiền quyên góp lần thứ hai. Mong ngài làm ơn thông báo cho tôi về việc ngài đã nhận được tiền và đổi lại, xin ngài hãy gửi cho tôi mấy bản cuốn sách của ngài^{4*}.

1* - Hát-txơ-phen.

2* Có lẽ là La-cam-bơ.

3* - Hội giáo mục của công nhân Đức ở Luân Đôn.

4* Xem tập này, tr. 234-236.

Sẽ là điều bổ ích nếu ngài viết cho tôi lá thư mà tôi có thể gửi đi Béc-lin và trong đó có nêu rõ số tiền cần thiết để...^{1*}. Tôi sẽ gửi chuyển lá thư đó theo đúng địa chỉ.

Xin ngài hãy tin tưởng rằng, tôi quan tâm nhiều hơn ai hết đến số phận của nhân vật mà tôi đã luôn luôn xem là đầu não và trái tim của Đảng vô sản ở Pháp^{2*}.

Chào ngài.

C.M.

Công bố toàn văn lần đầu

*In theo bản sao đánh máy
Nguyên văn là tiếng Pháp*

NĂM 1862

77

**MÁC GỬI GIÔ-DÉP VA-LEN-TIN VÊ-BO'⁶⁶²
Ở LUÂN ĐÔN**

[Luân Đôn], 15 tháng Giêng [1862]

Vê-bơ thân mến!

Tôi vừa nhận được vé của Uốc-các-tơ mời đến dự cuộc mít-tinh sẽ được tổ chức vào thứ hai tuần tới⁶⁶³.

Trong số ba vé gửi kèm ở đây, có một vé dành cho anh. Dựa vào vé này anh có thể dẫn thêm bạn bè của anh. Hai vé kia xin anh chuyển cho Hội công nhân^{1*} (dựa vào những vé này có thể đưa đến bất kỳ số lượng người nào muốn đến dự).

Đồng thời – vì tôi không có địa chỉ của Hội ấy – nhờ anh giúp tôi thông báo đến đó rằng vì dự cuộc mít-tinh nên tôi không thể đọc bài giảng vào thứ hai được⁶⁶⁴.

Chào anh.

C.M. của anh

1* Có lẽ ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

2* Nói về Blăng-ki

1* - Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn.

Công bố lần đầu trên báo “Neues Deutschland” số 15, ngày 15 tháng Giêng 1963

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu

78

MÁC GỬI I-Ô-HAN PHI-LÍP BẾCH-CƠ Ở GIƠ-NE-VƠ

Luân Đôn, 26 tháng Hai 1862

Béch-cơ thân mến!

Tôi im lặng lâu như thế do một nguyên nhân duy nhất là không có khả năng giúp anh được. Vì cuộc nội chiến ở Mỹ mà suốt cả năm tôi đã bị mất nguồn thu nhập chính. Sau này (cách đây vài tháng) “doanh nghiệp” này lại mở cửa trở lại, nhưng trên một cơ sở “thu hẹp” hơn nhiều⁶⁶⁵. Về những người quen biết thì trong số họ có rất ít người có được tiền bạc dù ít ỏi. Ví dụ, đã từ lâu tôi có viết thư cho Di-ben⁶⁶⁶ kể về anh, nhưng ông ta – như tôi biết qua Boóc-cơ-hây-mơ - nói chung không cho biết gì về bản thân mình. Thật không may, ở Man-se-xơ tất cả số tiền có được thì một số “phần tử cách mạng phiêu lưu đã sang Mỹ tham gia chiến đấu cho sự nghiệp chính nghĩa” đã dùng hết.

Về việc tổ chức đăng ký mua tác phẩm của anh⁶⁶⁷ thì tôi sẽ làm mọi việc có thể làm được, nhưng tôi ít hy vọng thành công. Đám người ô hợp, được tổ chức vào các hội khác nhau – trừ Hội giáo dục của công nhân Đức, nhưng nó lại không có khoản tiền bạc nào cả -

thì lại hoàn toàn mang tư tưởng *lập hiến*, thậm chí theo tinh thần Liên minh dân tộc Phổ⁶⁶⁸. Những phần tử ấy thà cung cấp tiền vào việc ngăn cản sự xuất hiện của một cuốn sách như cuốn sách của anh. Như anh đã biết, những người Đức ấy, cả đám thanh niên cũng như các ông già, tất cả bọn họ đều là những bậc mày râu có đầu óc khôn ngoan, đường bệ, giỏi xoay xở trong đời sống thực tế; bọn người ấy coi những người như tôi và anh là những kẻ ngốc nghếch non nớt, vẫn chưa gột rửa hết đầu óc mơ tưởng cách mạng hão huyền.

Còn bọn vô lại ở trong nước cũng chẳng tốt hơn bọn ở đây, ở nước ngoài. Vào thời gian tôi lưu lại ở Béc-lin^{1*} và ở những nơi khác, tôi đã thấy rõ là mọi cố gắng dùng các *phương tiện sách báo* để tác động vào bọn đều cáng ấy, đều hoàn toàn uổng phí. Đầu óc ngu dốt tự phụ của bọn người này - đối với chúng báo chí Đức, loại báo chí thảm hại ấy, là thứ thuốc trường sinh tuyệt vời – thật sự không thể tưởng tượng nổi. Thêm vào đó, còn thể hiện tình trạng rệu rã tâm hồn. *Cái gậy* là phương sách duy nhất để lay động anh chàng Mi-khen Đức, kẻ đã làm mất hết những ảo tưởng triết học và hiến thân cho sự nghiệp làm giàu, cho sự nghiệp của “Tiểu Đức”⁶⁶⁹ và cho thứ “chủ nghĩa lập hiến thực tế” và giờ đây hẳn đã trở thành một tên hề tầm thường, bất tài. Nước Đức hoá ra chỉ là nơi nường nấu hoàn toàn^{2*}... cho những đứa trẻ già trước tuổi và trở nên ẻo uột^{3*}.

Tờ “Hermann” là tài sản của Hai-nơ-xơ-man, một cựu trưởng lý hoàng gia Phổ, trên tờ báo này người ta thuyết giáo những tư tưởng “hãy cùng Chúa bảo vệ hoàng đế và Tổ quốc”, một phần tư tưởng “Tiểu Đức” và tự do trong khuôn khổ ôn hoà. Nhân vật cùng họ với anh là Béch-cơ ở Lai-pxích, có viết bài trên tờ báo này, ông ta là

1* Xem tập này, tr. 210-225.

2* Ở chỗ này bản viết tay bị hư hại.

3* Đây là lấy lại những lời trong bài thơ của Hai-nơ “Hãy bình tâm”.

con người tốt, nhưng không có đủ thể lực để giúp chúng ta, chẳng hạn, ít ra là trong khâu tổ chức đăng ký mua sách. Chỉ mấy ngày cách đây Ăng-ghen mới trở về Man-se-xtơ sau một thời gian dài vắng mặt. Ông ấy và Vôn-phơ (người ở Brê-xláp)^{1*} sẽ làm tất cả những gì có thể làm được. Song, cộng đồng người Đức rất đông đảo ở Man-se-xtơ cũng gồm – trừ những nhân vật đã nêu ở trên, cộng thêm ba hoặc bốn người nữa – những phần tử tiểu thị dân như ở những nơi khác.

Về cuốn “Phô-gtơ”^{2*} thì anh cứ xử lý theo ý anh. Đương nhiên, tôi sẽ chỉ lấy làm *vui mừng* nếu như ấn phẩm châm biếm ấy – ở Đức báo chí hầu như hoàn toàn không nói về nó – có thể có được một ảnh hưởng nào đó ít ra là ở Thụy Sĩ. Người ta không thông báo cho tôi biết là đã chuẩn bị và bắt đầu in ở Pa-ri bản dịch tiếng Pháp, nhưng nó đã phải *biến mất* do các sắc lệnh tối cao của hoàng đế^{3*}. Như vậy, trên thực tế *không* tồn tại ấn bản bằng tiếng Pháp.

Bạn thân mến, tôi xin khẳng định với anh rằng không có gì gây cho tôi nỗi đau đớn bằng ý thức về việc tôi bất lực không có khả năng giúp đỡ một người như anh trong cuộc đấu tranh. Tôi khâm phục lòng kiên nghị của anh, nghị lực nồng nhiệt của anh và hoạt động của anh. Người xưa – hình như đó là Ê-sin đã từng nói: Cần cố kiếm cho mình những phúc lợi trần gian để có thể giúp bạn bè trong nghèo túng! Câu nói ấy chứa đựng sự uyên thâm nhân bản sâu sắc biết nhường nào.

Thời gian tới tôi sẽ thông báo cho anh biết kết quả của việc tôi trao đổi thư từ với nhiều nhân vật về vấn đề đăng ký mua sách.

1* - Vin-hem Vôn-phơ.

2* C.Mác. “Ngài Phô-gtơ”.

3* Xem tập này, tr. 225-226, 794-796.

Tạm chia tay anh. Vợ tôi nhờ chuyển đến anh những lời cầu chúc tốt đẹp nhất.

C.M. của anh

Công bố lần đầu có lược bớt trên tạp chí “Die Neue Zeit”, Jg. VI, số 11, 1888 và công bố toàn văn bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

79

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 28 tháng Tư 1862
9, Grafton Terrace, Maitland Park,
Haverstock Hill

Lát-xan thân mến!

Chắc là anh rất giận tôi, anh bạn nhỉ, và đồng thời vừa có lý, lại vừa hết sức không có lý. Tôi đã trì hoãn ngày này sang ngày khác lá thư gửi cho anh, là vì ngày này qua ngày khác tôi đã hy vọng thu xếp được công việc của mình đến mức có thể ít ra hoàn trả 10 pao mà tôi nợ anh, để bắt tay viết thư với *tâm trạng thanh thản*. Thay vào đó tình hình đã ngày càng xấu đi. Tờ báo “*Tribune*” – tôi lại có quan hệ với nó, mặc dù khoản thu nhập của tôi đã giảm đi ba lần – cuối cùng đã *từ chối* tất cả các cộng tác viên ngoại quốc. Do vậy, tôi đã rơi vào tình trạng rỗng túi hoàn toàn. Tôi không có ý định làm

phiên anh bằng những lời than thở, nhưng thật là điều kỳ lạ: làm sao nói chúng tôi *chưa phát điên* kia chứ. Tôi nhắc đến tất cả câu chuyện khốn khổ ấy cốt làm sao tôi không gánh chịu thêm sự không thông cảm của anh, ngoài những tai họa khác của tôi. Những gì mà trong lá thư gần đây anh nói về I.Ph.Béch-cơ, là hoàn toàn không đúng sự thật. Nói cách khác, anh chỉ biết con người ấy qua những lời đồn.

Kể từ năm 1830 ông ấy là một trong số những nhà cách mạng Đức cao thượng nhất, là con người mà họa chẳng chỉ có thể chê trách về bầu nhiệt huyết không đếm xỉa đến bối cảnh. Về những quan hệ của ông ấy với người I-ta-li-a thì *tôi còn lưu giữ* giấy tờ của một người bạn gần gũi của Oóc-xi-ni^{1*}, khiến không thể hoài nghi về vấn đề này, cho dù người I-ta-li-a và ngay cả Ga-ri-ban-đi có nói gì đi nữa. Về thái độ của ông ấy đối với Tuy-rơ là kẻ đã bị tôi vạch mặt ở đây, trên tờ “Free Press” từ trước năm 1859⁶⁷⁰ – thì sự thể như sau: vào thời gian chiến dịch Ba-đen⁶⁷¹, Béch-cơ đã phong cho Tuy-rơ hàm trung úy, do vậy giữa họ xuất hiện một thứ quan hệ đồng chí. Nếu như Béch-cơ muốn lợi dụng mối quan hệ đó và chấp nhận những lời đề nghị mà Tuy-rơ đề xuất với ông ấy ở Pa-ri, với *sự có mặt* của một trong số các bạn hữu của tôi ở đây^{2*}, thì ông ta lẽ ra đã không phải sống cuộc đời đầy dọa ở tuổi 60, như ông ấy đang sống trong thực tế. Tôi biết hoàn toàn chính xác nguồn tiền trợ cấp rất ít ỏi mà Béch-cơ nhận được. Những người giúp đỡ ông ấy đều thuộc giới *thân cận* của chúng tôi. Với một bộ phận người I-ta-li-a ông ấy đã đoạn tuyệt thật sự, bởi lẽ tình cảm mạnh mẽ kiểu Tơ-tông của ông ấy đã không cho phép ông ấy đồng ý với một số kế hoạch có *thiện chí* đối với ông ấy. Thật sự đáng phẫn nộ khi

người ta vu khống một cách bỉ ổi đối với những người như Béch-cơ.

Về *cuốn sách của tôi*⁶⁷² thì nó sẽ được hoàn thành sớm nhất là hai tháng nữa. Để khỏi bị chết đói, trong suốt năm gần đây tôi đã phải làm công việc thủ công tồi tàn nhất, và nhiều khi trong mấy tháng trời tôi đã không thể viết được một dòng nào cho tác phẩm thật sự của tôi. Ngoài ra tôi còn có đặc điểm là nếu tôi trông thấy một tài liệu nào đó, mà tôi mới viết trước đó một tháng, thì tôi đã thấy không hài lòng với nó rồi, thế là tôi lại chỉnh lý hoàn toàn từ đầu đến cuối. Dù sao thì có tác phẩm cũng không bị thiệt hại gì vì điều đó, còn công chúng Đức thì pro anno^{1*} lại đang bận vào những công việc quan trọng hơn nhiều.

Ad vocem^{2*} tác phẩm của anh^{3*} - mà giờ đây dĩ nhiên là tôi đã đọc xong rồi, hơn nữa một số chương tôi đã đọc hai lần – tôi đã chú ý đến một điều là xem ra anh chưa biết đến cuốn “*Khoa học mới*” của Vi-cô. Tất nhiên, ở đây anh sẽ không tìm thấy điều gì có liên quan đến mục tiêu trực tiếp của anh, nhưng cuốn sách ấy vẫn đáng quan tâm nhờ quan niệm triết học về tinh thần của luật La Mã, khác với quan niệm của đám luật gia phi-li-xtanh về luật La Mã. Anh vị tất đọc nổi nguyên bản, bởi vì cuốn sách ấy được viết ra, thậm chí không phải bằng tiếng I-ta-li-a, mà bằng thổ ngữ *Naplo* rất khó hiểu. Tôi khuyên anh tham khảo bản dịch tiếng Pháp: “*La Science Nouvelle etc. Traduite par l’auteur de l’esai sur la formation du dogme catholique*”. Paris, Charpentier, 1844. Để gợi sự hứng thú của anh, ở đây tôi chỉ xin trích đoạn sau đây:

“Luật La Mã cổ xưa là bài trường ca nghiêm túc, còn nền luật học cổ xưa là nền thi ca hà khắc mà trong lòng nó bộc lộ những mầm mống đầu tiên và thô thiển của siêu hình

1* Có lẽ đây là Xi-môn Béc-na.

2* - Si-li.

1* - trong năm nay, trong thời gian hiện nay.

2* - Nói về.

3* *Ph.Lát-xan*. “Hệ thống các quyền đã giành được”.

học về các đạo luật... Nên luật học cổ xưa đã xuyên suốt tính thi ca vì nó quan niệm điều đã xảy ra là điều chưa xảy ra và điều chưa xảy ra là điều đã xảy ra; nó xem *những người còn sống là những người đã chết, xem những người đã chết là những người đang sống trong những tài sản thừa kế của họ*". Ở người La-tinh, *những anh hùng* được gọi là *heri*, do đó mà có từ *hereditas*^{1*}... Người thừa kế... đại diện cho người cha đã chết của gia đình trong việc thừa kế".

Ở Vi-cô có chứa đựng, ở dạng manh nha, Vôn-phơ ("Hô-me")^{2*}, Ni-bua ("Lịch sử các ông vua La Mã")^{3*}, nguyên lý ngôn ngữ học so sánh (tuy là dưới hình thức viễn tưởng) và nói chung không ít những tia loé thiên tài. Cho đến nay tôi vẫn chưa thể kiểm ở đâu ra những tác phẩm luật học thực thụ của ông ta.

Trong hoàn cảnh hiện nay của tôi (tôi ở trong tình cảnh này đã gần một năm rồi), chỉ bây giờ, sắp tới đây, tôi mới có thể bắt tay bình phẩm quyển sách của anh. Tôi rất muốn – *không phải vì bản thân*, mà vì vợ tôi – về phía anh, anh cho đăng ở chỗ Bróc-hau-dơ một bài nhận xét về phần đầu của tác phẩm kinh tế chính trị^{4*} trước lúc tôi gửi cho anh một thứ tương đương.

Giai cấp tư sản (và giới quý tộc) Anh *chưa bao giờ* tỏ ra trơ trên hơn là trong cuộc đấu tranh vĩ đại đang diễn ra ở bên kia Đại Tây Dương. Và ngược lại, giai cấp công nhân Anh - là giai cấp bị đau khổ nhiều nhất do *bellum civile*^{5*} - chưa bao giờ xử sự anh hùng hơn và cao đẹp hơn là trong cuộc đấu tranh ấy. Anh sẽ thấy kinh ngạc về hiện tượng ấy nếu như anh – giống như tôi – biết được tất cả những thủ đoạn mà người ta đã sử dụng ở đây và ở Man-se-xtơ để thúc đẩy công nhân tham gia một cuộc biểu tình nào đó⁶⁷³. Cơ

1* - của thừa kế.

2* Ph.A.Vôn-phơ. "Phần mở đầu của Hô-me".

3* B.G.Ni-bua. "Lịch sử La Mã".

4* C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị".

5* - nội chiến.

quan ngôn luận lớn duy nhất mà họ còn nắm trong tay – tờ "Newspaper" của tên vô lại bán mình Rây-nôn-xơ^{1*} - thì đã bị người miền Nam mua chuộc rồi, y hệt như những nhân vật có thể lực nhất trong số các ông thầy của họ. Nhưng mọi thứ đều uổng công.

Cuốn sách của Vác-ha-ghen^{2*} làm tôi rất quan tâm, và tôi hiểu rằng sự xuất hiện của cuốn sách ấy *đúng lúc* dường nào. Tôi rất mong anh chuyển đến Lút-mi-la *những lời chúc mừng* về việc này. Nhưng bất chấp tất cả những cái đó, tôi vẫn không đánh giá cao hơn về Vác-ha-ghen. Tôi thấy ông ta là người tầm thường, buồn tẻ, nhỏ nhặt, còn sự ghê tởm của ông ta đối với viên tham tán Khuê-le ở sứ quán chẳng qua là vì ông ta sợ một kẻ giống hệt ông ta.

Xin anh hãy trả lại cho tôi lá thư, gửi kèm đây, của kẻ giết vua Xi-môn Béc-na. Anh nghĩ thế nào, có đáng bắt tay vào công việc này không? Tôi thấy không đáng làm.

Nhờ chuyển đến bá tước phu nhân^{3*} lời thăm hỏi chân thành của tôi. Sắp tới bà ấy sẽ nhận được lá thư của tôi gửi riêng cho bà ấy. Tôi hy vọng rằng những chuyện nhỏ nhặt, như sự thiếu vắng của các lá thư, không làm cho bà ấy hiểu nhầm và rằng bà ấy vẫn tin tưởng ở tình cảm gắn bó không thay đổi của tôi và sự ngưỡng mộ của tôi đối với bà ấy.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassale. "Nachgelassene Briefe und
Schriften". Bd. III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

1* "Reynolds's Newspaper".

2* - Vác-ha-ghen *Phôn En-dơ* "Nhật ký". Ấn phẩm này được Lút-mi-la A-xinh chuẩn bị.

3* - Hát-tơ-phen.

80
ĂNG-GHEN GỬI CÁC DI-BEN
Ở BÁC-MEN

Man-se-xơ, 4 tháng Sáu 1862

Di-ben thân mến!

Anh thật tuyệt vời, vì mặc dù tôi có thói quen không trả lời những lá thư và bưu phẩm của anh, song anh vẫn báo cho tôi biết về việc cô gái cưng ra đời. Nhân dịp này, tôi gửi đến anh những lời chúc mừng nồng ấm nhất. Tôi hy vọng rằng cháu bé sẽ đem lại cho anh không ít những giây phút vui sướng. Vợ anh có khoẻ không?

Cuộc sống ở đây vẫn như cũ. Tôi bắt đầu dần dần nhận thấy rằng cuộc sống yên tĩnh này của anh chàng tư sản dẫn ta đến chỗ hư đốn về tinh thần, làm ta mất đi mọi nghị lực và trở nên hoàn toàn yếu đuối – trong mấy ngày qua tôi thậm chí lại bắt tay viết tiểu thuyết.

Cái gọi là - *salva venia*^{1*} - Hội Si-lo⁶⁷⁴ (cũng được gọi là Câu lạc bộ Giê-ru-xa-lem) đã biến thành một tổ chức thuần túy Do Thái, và từ 1 giờ 30 phút đến 3 giờ ở đó diễn ra một tình trạng huyền ảo khiến người ta có thể phát điên. Tôi hầu như hoàn toàn không lui tới các tổ chức cao đẹp ấy. Như thường thấy ở người Do Thái, thoạt đầu họ cảm ơn Chúa về việc họ có được câu lạc bộ Si-lo, nhưng một khi đã lọt được vào đây rồi thì câu lạc bộ ấy chưa thật tốt đối với họ, và họ muốn xây dựng một ngôi nhà lớn, một đền thờ thật sự của Mô-i-dơ, để tất cả những thứ ấy phải được chuyển đến đó. Dĩ nhiên,

1* - xin mạn phép hỏi.

đấy là con đường ngắn nhất đi tới phá sản. Và để làm việc đó anh phải viết lời nhập đề và sắm vai nhà đạo diễn! Và cái đó được gọi là tổ chức dân tộc Đức!) Rồi anh sẽ thấy: sau khoảng hai năm anh sẽ nhận được thông tri: “*Nhân* bị phá sản Hội Si-lo đã an nghỉ ngàn thu” v.v..

“*Nhân*” những bức thư của anh, tôi muốn báo vấn tất với anh điều sau đây. Về Mác thì dĩ nhiên anh ấy đã không hỏi anh nếu nguồn lực của tôi chưa cạn kiệt. Nhưng tình hình đúng là như vậy, và vào thời điểm ấy tôi đã không thể làm được gì cả. Về Béch-ơ Đơ (cuốn sách của ông ấy^{1*} khiến tôi chú ý, một phần vì trong cuốn sách ấy ông ta đã từ bỏ những tín điều “kỳ quái” trước kia, một phần cũng vì Chính phủ Phổ đã đọc hết súc để một lần nữa biến anh chàng này thành nhân vật có danh tiếng ở địa phương và qua đó mà trở thành nghị sĩ), thì *thực ra* chúng ta không liên can gì đến con người này. Ông ta chưa bao giờ là người của đảng *chúng ta* theo đúng nghĩa, ông ta xưa nay luôn luôn chỉ là *người dân chủ*, và nếu như ông ấy dính líu vào vụ án những người cộng sản Khuê thì ông ta tham gia vào vụ đó chỉ vì ông ta xem việc đó là một phương cách cổ động⁶⁷⁵. Trong thời gian diễn ra vụ xét xử ông ta đã hoàn toàn tách khỏi những bị can khác và giữ một lập trường đặc biệt. Từ bấy đến nay ông ta hiển nhiên đã trở thành một nhà dân chủ mang màu sắc hoàng gia Phổ, chủ trương ủng hộ nền quân chủ v.v.. Vậy là, về *phương diện chính trị* chúng ta không có gì chung với con người ấy, dĩ nhiên, điều này không cản trở tôi có những quan hệ tốt với cá nhân ông ấy chừng nào chúng ta chưa bước vào cuộc xung đột chính trị trực tiếp với những người cùng phe với ông ta. Dù gì đi nữa, đối với hạ viện Phổ hiện nay thì ông ta vẫn hoàn toàn tốt.

1* *H.Béch-ơ*. “Quyền ứng cử của tôi trong hạ nghị viện”.

Hình như ở Bác-men tôi có nói với anh về một bài hát dân gian nhỏ của Đan Mạch mà tôi tìm thấy trong tập sách “Những bài ca anh hùng” và tôi đã dịch riêng cho anh thành những câu thơ bằng tiếng Đức. Tôi gửi kèm ở đây bài hát ấy⁶⁷⁶. Đáng tiếc là tôi đã không truyền đạt được đầy đủ giọng hồn nhiên, vui tươi thôi thúc của nguyên bản, đó là bài hát sống động nhất mà tôi được biết. Nhưng anh sẽ đành phải thoả mãn với bản dịch ấy (tuy nhiên, dịch gần như sát từng chữ). Tôi không nghĩ rằng, đã có người nào đó đã dịch bài hát này ra tiếng Đức rồi.

Tôi gửi lời thăm chân thành và những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến vợ anh.

Ph.Ă. của anh

*Công bố lần đầu trên báo “Deutsche Zeitung”
số 473, ngày 16 tháng Mười 1920*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

81

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 16 tháng Sáu 1862

Lát-xan thân mến!

Quả thật Buy-xơ đã gửi đến cho tôi ba bản của cuốn “I-u-li-an Smít”^{1*}, nhưng đã không gửi một tác phẩm nào trong số những tác phẩm khác mà anh nhắc tới^{2*}. Cuốn “Ngài Smít, ngài Smít” (tôi đã

1* *Ph.Lát-xan*. “Ngài I-u-li-an Smít, nhà nghiên cứu lịch sử văn học”.

2* *Ph.Lát-xan*. “Triết học của Phi-stơ và ý nghĩa của tinh thần nhân dân Đức”, “Về bản chất của hiến pháp”.

chuyển cho Ăng-ghe-n và Vôn-phơ những bản dành cho họ) đã đến càng đúng lúc, vì tôi nhận được nó tuyệt nhiên không phải trong tâm trạng vui vẻ. Ngoài ra, tuy thật ra tôi chưa đọc gì trong các tác phẩm của Smít, mà chỉ lướt qua rất ít, nhưng trong thâm tâm tôi bao giờ cũng thấy đáng ghét con người này, coi ông ta là hiện thân của thói phù hoa tư sản, cũng hết sức ghê tởm cả khi nó được thể hiện trong văn chương. Anh cho biết hoàn toàn đúng rằng những sự đả kích của anh chỉ gián tiếp nhằm vào đám tiện dân tư sản có học vấn. Lần này có thể nói; đánh vào con lừa, nhưng nhằm vào chiếc bao tải^{1*}. Vì tạm thời chúng ta chưa thể lần tới bao tải, cho nên ngày càng thấy cần chặt đầu những con lừa to mồm nhất và xác láo nhất trong số những con lừa có học của nó; tất nhiên là chặt bằng ngòi bút, tuy rằng anh chàng đáng thương May-en trên tờ “Freischütz”^{2*} đã coi cái “trò chơi máy chém văn chương” ấy càng ấu trĩ bao nhiêu thì càng dã man bấy nhiêu. Điều làm tôi buồn cười nhất là “Chiếc gương Sva-bi” và “bảy nhà thông thái” – tôi suýt nói “bảy người Sva-bi” của Hy Lạp⁶⁷⁷. Tuy nhiên, khi ta nói đến I-u-li-an Smít, I-u-li-an Gra-bốp⁶⁷⁸ (song, việc dùng tên gọi này có vẻ như là lời ám chỉ về Kẻ bội giáo ở mức độ nào đó - điều này không đúng – nghe có vẻ như là cười giễu I-u-li-an khác^{3*}, thì có thể nhảy từ chuyện nọ xọ sang chuyện kia, - trước kia tôi rất chú ý đến σοφός^{4*} như là chiếc mặt nạ tiêu biểu và độc đáo (hơn nữa, trong trường hợp này là mặt nạ hiểu theo nghĩa tích cực) của triết học Hy Lạp. Trước kia bảy người Sva-bi hay bảy nhà thông thái với tư cách là những người tiên khu, những nhân vật thần thoại, sau đó, ở giữa là Xô-crát và sau cùng σοφός, với tính cách là lý tưởng của phái Ê-pi-quya, phái Khắc

1* Phần đề của câu tục ngữ: “Đánh vào bao tải, nhưng ngụ ý đánh con lừa”.

2* *É.May-en*. “Những bức thư gửi từ Béc-lin”.

3* Ý nói hoàng đế La Mã I-u-li-an - Kẻ bội giáo.

4* - nhà thông thái.

kỷ và phái Hoài nghi. Tiếp nữa, tôi buồn cười về sự so sánh giữa σοφός ấy và bức biếm họa nhân vật ấy (về một vài phương diện) - đó là “nhà thông thái” Pháp thế kỷ XVIII. Sau đó σοφωλής^{1*} với tính cách là biến dạng tất yếu của σοφός. Đặc trưng của thời cận đại là sự kết hợp, theo kiểu Hy Lạp, tính cách và tri thức, một sự kết hợp có trong khái niệm σοφός - sự kết hợp ấy chỉ được duy trì trong ý thức nhân dân - đối với các nhà nguy biện.

Vì Giu-li-an - không phải Giu-li-an Gra-bốp, mà là I-u-li-an - Kẻ bội giáo - mới đây giữa tôi và Ăng-ghen đã xảy ra một cuộc tranh cãi, mà như tôi đã biết ngay từ khi cuộc tranh luận bắt đầu, Ăng-ghen thực ra đã có lý. Nhưng tôi sẵn có một thái độ ghê tởm hết sức đặc thù đối với Thiên chúa, khiến tôi cảm thấy có sự thiên vị đối với Kẻ bội giáo, và tôi đã không muốn người ta đánh đồng nhân vật ấy với Phri-đrích - Vin-hem IV hoặc với một phần tử phản động lãng mạn nào khác, ngay cả mutatis mutandis^{2*}. Không biết anh có cảm nhận điều tương tự như thế hay không?

Lời cảnh báo của anh về Rốt-béc-tút và Rô-se đã nhắc tôi nhớ rằng tôi còn phải thực hiện những đoạn trích các tác phẩm của họ và những nhận xét về những điều đã trích ra. Về Rốt-béc-tút thì trong lá thư thứ nhất của tôi gửi anh^{3*} tôi đã có sự đánh giá không hoàn toàn công bằng về ông ta. Trong cuốn sách của ông ta^{4*} thực sự có nhiều điểm hay. Có điều là ý đồ của ông ta muốn xây dựng học thuyết mới về địa tô mang tính chất gần như ấu trĩ, hài hước. Theo Rốt-béc-tút thì trong nông nghiệp, nguyên liệu không được tính đến, bởi vì như Rốt-béc-tút khẳng định, bản thân người nông dân

Đức không đưa giống má, thức ăn gia súc v.v. vào các khoản chi phí, không tính đến những chi phí sản xuất ấy, nghĩa là họ *tính toán không đúng*. Theo học thuyết ấy, thì ở Anh - ở đó người phéc-mi-ê đã biết tính toán đúng hơn một trăm năm mươi năm rồi - *hoàn toàn* không được tồn tại địa tô. Từ đó rút ra không phải cái kết luận của Rốt-béc-tút, rằng người lính canh trả địa tô, bởi vì tỷ suất lợi nhuận của anh ta cao hơn trong công nghiệp, mà là cái kết luận rằng người lính canh trả địa tô do chỗ vì tính toán không đúng nên anh ta thoả mãn với tỷ suất lợi nhuận thấp hơn. Tuy nhiên, chỉ riêng ví dụ này cũng cho tôi thấy tình trạng kém phát triển nào đó của các quan hệ kinh tế Đức không khỏi làm nảy sinh tình trạng rối rắm trong đầu óc người ta. Học thuyết địa tô của Ri-các-đô, trong cách diễn đạt như hiện nay của nó là hoàn toàn không đúng, nhưng tất cả những ý kiến phản bác học thuyết ấy thì đều hoặc là bắt nguồn từ sự không hiểu biết, hoặc là may mắn cũng cho thấy rằng những hiện tượng nào đó *prima facie*^{1*} không phù hợp với học thuyết của Ri-các-đô. Nhưng điều nói sau ấy tuyệt nhiên không bác bỏ học thuyết này hay học thuyết kia. Nhưng những học thuyết khẳng định mà người ta đưa ra chống lại Ri-các-đô, lại còn nghìn lần sai lầm hơn. Tuy giải pháp khẳng định của ngài Rốt-béc-tút mang tính chất ấu trĩ như thế, thế nhưng trong nó chứa đựng một khuynh hướng đúng; song việc nhận xét khuynh hướng này sẽ quá dài dòng đối với lá thư này.

Về Rô-se thì chỉ mấy tuần nữa tôi có thể bắt tay vào cuốn sách này^{2*} và phác thảo một số nhận xét về nó. Tôi sẽ phải để dành cho anh chàng này *phần chú thích*. Đối với *phần chính văn* thì những phần tử thông thái rởm như thế không thích hợp. Hiển nhiên là Rô-se có một sự hiểu biết rộng - thường là hoàn toàn vô bổ - về

1* - nhà nguy biện.

2* - với những thay đổi tương ứng.

3* Xem tập này, tr. 788.

4* *I.C.Rốt-béc-tút*. “Những bức thư xã hội gửi Phôn Kiéc-sman”.

1* - thoạt nhìn.

2* *V.Rô-se*. “Hệ thống kinh tế quốc dân”.

sách báo, tuy rằng ngay cả về phương diện này tôi cũng nhận ngay ra ông ta là *alumnus*^{1*} của Gôt-tin-ghen, ông này không định hướng được lưu loát trong các kho báu sách báo và, có thể nói là, chỉ biết loại sách báo “chính thức” – là một người khả kính...

Nhưng nếu không nói đến chuyện đó đi nữa thì phỏng có lợi gì cho tôi cái gã biết toàn bộ các trước tác toán học, nhưng không hiểu toán học? Đây là một kẻ bịp bợm chiết trung tự mãn, kiêu ngạo, khá khôn khéo. Nếu như kẻ thông thái rởm ấy, do bản tính của mình, không bao giờ có thể vượt ra ngoài khuôn khổ học và về giảng dạy những điều đã học thuộc lòng và bản thân không bao giờ có thể học được điều gì, nếu như nhân vật Vác-gơ-nơ^{2*} ấy ít ra cũng trung thực và có lương tâm thì hẳn còn có thể hữu ích cho các học trò của mình. Miễn là ông ta đừng dùng đến bất kỳ thủ đoạn giả dối nào và nói thẳng ra rằng: ở đây có mâu thuẫn; một số người nói thế này, còn số người khác lại nói thế kia; về thực chất vấn đề tôi không có ý kiến nào cả; anh hãy xét xem tự bản thân anh liệu có thể hiểu được chẳng! Với cách tiếp cận như thế, một mặt, các học trò sẽ có được một tư liệu nào đó, mặt khác, sẽ tạo được đà thúc đẩy công việc độc lập của họ. Dĩ nhiên, trong trường hợp này tôi đưa ra một đòi hỏi mâu thuẫn với bản chất của tay thông thái rởm này. Đặc điểm quan trọng của ông ta là ông ta không hiểu chính bản thân *các vấn đề*, do vậy về thực chất, chủ nghĩa chiết trung của ông ta chung quy chỉ là thu gom từ khắp mọi nơi *những câu trả lời* đã có sẵn; nhưng cả ở đây nữa ông ta cũng không trung thực, mà luôn luôn tính đến những định kiến và lợi ích của những kẻ trả tiền cho ông ta! Nếu đem so với kẻ vô lại ấy thì thậm chí tên bịp đời tệ hại nhất cũng là một người khả kính.

1* - môn đồ.

2* nhân vật trong vở kịch của Gơ-tơ “Phau-xơ”.

Ad vocem^{1*} *Tô-bi*. Nếu anh nghĩ rằng anh có thể sử dụng được Tô-bi May-en, thì xin hãy sử dụng anh ta. Có điều là đừng quên rằng cùng ở chung một hội với kẻ ngu xuẩn thì có thể rất bị tai tiếng nếu không thi hành một loạt biện pháp đề phòng.

Số lượng chúng ta thật sự ít, và đó là sức mạnh của chúng ta.

Tất cả chúng tôi sẽ rất vui mừng được gặp anh ở đây. Chưa nói đến chính bản thân tôi, điều đó sẽ rất thú vị cả đối với gia đình tôi, vì gia đình tôi hầu như hoàn toàn không thấy “mọi người” kể từ khi những người Anh, người Đức và người Pháp tôi quen biết sinh sống ở *ngoài* Luân Đôn. Tôi chưa thấy *Ma-ri-ô*. Hiển nhiên là “ông bạn” Blin-đơ đã nhắc ông ta đừng đến gặp “con người khủng khiếp ấy”.

Chào anh.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. “*Nachgelassene Briefe und*
Schriften”. Bd. III, Stuttgart-Berlin, 1922

In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức

82

ĂNG-GHEN GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN Ở LUÂN ĐÔN

Man-sc-xơ, 23 tháng Bảy 1862

Lát-xan thân mến!

1* - nói về.

Lẽ ra từ lâu tôi đã phải viết thư cho anh để cảm ơn anh về những thứ mà anh đã rất có nhã ý nhiều lần gửi cho tôi. Đã nhiều lần tôi sửa soạn làm việc ấy, nhưng một năm rưỡi nay tôi quá bận công việc kinh doanh hết sức đáng mèn đến nỗi việc trao đổi thư từ riêng tư của tôi đã bị ảnh hưởng tai hại về tất cả mọi phía. Giờ đây tôi được biết là anh đang có mặt ở Luân Đôn, và lẽ ra tôi đã vui lòng đến đó từ thứ bảy tuần trước nếu tôi có một cơ hội nhỏ nhất để làm việc ấy. Bây giờ tôi định đến đó vào tối thứ sáu, nhưng tôi chưa thể nói dứt khoát tôi có thực hiện được kế hoạch này không. Nếu sẽ có được một khả năng nào đó thì tôi sẽ làm việc này và sẽ đánh điện cho Mác vào trưa thứ sáu. Nếu tôi không thực hiện được công việc này thì có thể là anh sẽ đến đây mấy ngày, vào tối thứ sáu hoặc sáng thứ bảy, để nhìn qua cái hang ở bông vải sợi này chẳng? Khi đó chúng ta có thể đến thăm Li-vóc-pun. Mà đến đó là việc đang làm, đặc biệt là anh nghiên cứu môn kinh tế chính trị. Một trong số các phòng trong căn nhà của tôi đã sẵn sàng phục vụ anh. Anh sẽ chỉ mất có năm giờ rưỡi để đi đường mà thôi.

Vậy, mong anh hãy suy nghĩ kỹ việc này, và nếu tôi không thể bút đi được vào thứ bảy thì anh hãy nhanh chóng quyết định, hãy rời Luân Đôn vào lúc 9 giờ sáng thứ bảy, để vào lúc 2 giờ 45 phút trưa anh sẽ có mặt ở đây. Về tất cả những vấn đề còn lại, chúng ta sẽ trao đổi bằng miệng - ở đây hoặc ở đó.

Bây giờ xin gửi anh lời chào chân thành.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassale. "Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd. III, Stuttgart-Berlin, 1922

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

83 MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 13 tháng Tám 1862

Lát-xan thân mến!

Để trì hoãn tình trạng khủng hoảng ít ra thêm vài tuần nữa, thông qua Boóc-cơ-hây-mơ, *Ăng-ghen* đã xuất tấm kỳ phiếu 400 ta-le ghi tên anh, với thời hạn ba tháng, kể từ ngày 12 tháng Tám^{1*}. Anh ấy sẽ gửi cho anh *khoản tiền trang trải trước khi* tấm kỳ phiếu ấy *đến hạn thanh toán*. Sau đó tấm kỳ phiếu ấy sẽ lại được gia hạn đến ngày 1 tháng Giêng, lúc ấy *Ăng-ghen* sẽ gửi cho anh 300 ta-le, còn 100 ta-le thì anh sẽ đảm nhận, như anh đã hứa.

Tạm thời chỉ cần anh ký chấp thuận vào tấm kỳ phiếu do *Ăng-ghen* xuất. Khoản tiền này chỉ có 60 p.xt., do đó không cứu tôi được. Nhưng ít ra sẽ có thể tránh được tình trạng khủng hoảng tức thời, trong khi đó có thể sẽ tìm được lối thoát.

Tôi thật sự rất sốt ruột và đang lâm vào tình cảnh khó khăn khiến công việc không chạy.

Hiện có đôi chút hy vọng là tôi lại có thể cộng tác với tờ báo của người Mỹ^{2*}.

Anh hiện đang ở đâu vậy?

Đang làm gì?

1* Xem tập này, tr.371-372.

2* "Evening Post" (xem tập này, tr. 353-354, 371-372).

Ông cụ thân sinh của anh sống ra sao?^{1*}

Cho tôi và gia đình gửi lời thăm hỏi.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und
Schriften", Bd.III, Stuttgart-Berlin, 1992*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

84

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở VIN-ĐƠ-BÁT

Luân Đôn, 14 tháng Tám 1862

Lát-xan thân mến!

Hôm qua tôi có gửi đi Béc-lin cho anh mấy dòng. Hôm nay tôi được biết anh đang ở Vin-đơ-bát. Do vậy, tôi tóm tắt mấy lời để truyền đạt lại nội dung mấy dòng tôi đã viết, nhưng có thể sẽ không đến tay anh.

Để trì hoãn thảm họa trong tình hình tài chính của tôi, ngày 12 tháng Tám, Ăng-ghen thông qua Boóc-cơ-hây-mơ, đã xuất tám kỳ phiếu 60 p.xt. (400 ta-le) ghi tên anh. Thời hạn là 3 tháng, tính từ ngày 12 tháng Tám. Tại đây, Boóc-cơ-hây-mơ sẽ chiết khấu cho tôi tám kỳ phiếu ấy. *Ăng-ghen sẽ gửi cho anh số tiền trang trải kỳ phiếu trước khi đến hạn thanh toán.* (Sau đó anh ấy sẽ gia hạn kỳ phiếu

1* - Hây-man Lát-xan, bố của Phéc-di-năng Lát-xan.

ấy đến 1 tháng Giêng 1863, khi ấy Ăng-ghen sẽ lại gửi trả cho anh 45 p.xt., còn anh sẽ trả 15 pao xtéc-ling, theo đề nghị của anh). Bây giờ chỉ cần có *sự chấp thuận của anh*. Boóc-cơ-hây-mơ đã lập tức gửi tám kỳ phiếu đến Béc-lin rồi, và từ đó, rất chắc chắn nó sẽ trở lại vào cuối tuần này hoặc đầu tuần tới. Khi ấy tám kỳ phiếu sẽ lập tức được gửi đi cho anh để anh chấp thuận. Tôi sẽ rất vui mừng nếu anh đánh điện đến Luân Đôn cho X.L. Boóc-cơ-hây-mơ, 27, Crutched Friars: "Tôi chấp thuận tám kỳ phiếu 60 pao xtéc-ling của ngài Ph.Ăng-ghen". Làm như thế là để Boóc-cơ-hây-mơ không gây trở ngại gì cho việc chiết khấu kỳ phiếu. *Periculum in mora*^{1*}, đối với tôi còn nghiêm trọng hơn là có thể diễn đạt trong thư.

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
"Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III,
Stuttgart - Berlin, 1992*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

85

MÁC GỬI VIN-HEM SVÁC-XƠ ỦY VIÊN BAN QUẢN TRỊ TRIỂN LÃM CÔNG NGHIỆP TOÀN THẾ GIỚI Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 19 tháng Tám 1862
9, Grafton Terrace, Mailand Park,
Haverstock Hill, N.W.

Thưa quý ngài!

1* - Mối nguy trong sự chậm trễ.

Tôi đề nghị gửi cho tôi, *thông tín viên ở Luân Đôn* của báo “*Presse*” ở Viên, một vé mời dành cho phóng viên đến dự triển lãm.

Khoảng một tháng trước đây ban biên tập của tờ “*Presse*” đề nghị tôi viết một số bài tường thuật *chung* về cuộc triển lãm, song do những công việc khác nên mãi bây giờ tôi mới có thể bắt tay vào việc này⁶⁷⁹.

Xin gửi quý ngài lời chào chân thành.

Tiến sĩ *Các Mác*

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

86

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN Ở XUY-RÍCH

Luân Đôn, 20 tháng Tám [1862]

Lát-xan thân mến!

Tôi cho rằng mặc dù có chuyến chu du ở vùng Thượng An-pơ và I-ta-li-a, anh vẫn sẽ có mặt vài ngày ở Xuy-rích, hoặc dẫu sao cũng sẽ nhận được ở đó các bức thư *tại hòm thư lưu*. Để chắc chắn hơn, tôi cũng đã báo cho ngài Ruy-xtốp biết là tôi có viết thư gửi cho anh đến Xuy-rích, tại hòm thư lưu⁶⁸⁰.

Bất chấp “tình cảnh” của tôi, tôi có thể làm hỏng toàn bộ cuộc thoả thuận này nếu như tám kỳ phiếu ghi tên anh chưa nằm trong tay “Anh em nhà Mây-ơ” ở Béc-lin. Thật ra, điều đó có phần nào trái với sự thoả thuận, bởi vì thoạt đầu Boóc-cơ-hây-mơ đã hứa với

tôi là sẽ không để tuột khỏi tay mình tám kỳ phiếu ấy trước khi anh trở về Béc-lin. Nhưng trong tất cả chuyện này tôi không thấy có điều gì không hay, vì tôi xem là một “thủ tục” thông thường nếu tên của anh được ghi trong tám kỳ phiếu đầu tiên ấy, và tôi hoàn toàn không nghĩ rằng nó có thể có sự liên quan nào đó đến “cuộc sống riêng tư” của anh hoặc có thể tạo một cái cớ cho tấn bi kịch đời thường nào đó. Tôi đã cho rằng bản thân sự bảo lãnh của Ăng-ghen về “khoản tiền” 400 ta-le “dù sao” cũng đủ rồi, còn về “thời hạn thanh toán” thì tôi biết rằng trong các vấn đề tiền bạc - đặc biệt trong các vấn đề kỳ phiếu - Ăng-ghen tuyệt đối “chính xác và cẩn thận”. Nếu không thì tôi đã không kéo anh vào việc này.

Nhưng vì bây giờ không thể từ bỏ việc này, mà không làm cho tôi và Ăng-ghen mất tín nhiệm với Boóc-cơ-hây-mơ, nên ngày kia tôi sẽ gửi anh giấy cam kết của Ăng-ghen^{1*}. Thư gửi đến Man-se-xtơ và gửi trở lại mất ba ngày. *Ngay khi nào anh nhận được giấy cam kết này* thì cũng nên viết thư báo cho *Anh em nhà Mây-ơ* (đó là tên của một hãng kinh doanh ở Béc-lin mà tại đó có hối phiếu ký thác của Ăng-ghen) biết rằng *sau khi trở về* anh sẽ ký chấp thuận tám kỳ phiếu.

Tôi nhắc lại một lần nữa rằng tôi rất lấy làm tiếc là đã kéo anh vào việc này - đó là sự vội vàng không nên có, điều đó là do tôi cũng như anh đã bỏ qua một loạt điều kiện tiền đề.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III,
Stuttgart - Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Xem tập này, tr.828.

87

**ĂNG-GHEN GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN**

Man-se-xơ, 21 tháng Tám 1862

Lát-xan thân mến!

Căn cứ theo sự mong muốn của anh, tôi xác nhận (vả lại điều này là đương nhiên) rằng 8 ngày trước khi hết hạn-vào ngày 13 tháng Mười một 1862 tám kỳ phiếu 400 ta-le, ghi tên anh, do tôi xuất, tôi sẽ bảo đảm gửi đến Béc-lin số tiền thanh toán tám kỳ phiếu ấy, và nếu anh cho tôi biết số tiền ấy phải được trả cho chủ ngân hàng nào thì trước ngày 5 tháng Mười một tôi sẽ gửi số tiền ấy vào đó, ghi tên anh.

Xin gửi anh lời chào thân ái.

Ph.Ăng-ghen của anh

Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle. "Nachgelassene Briefe und Schriften". Bd.III, Stuttgart - Berlin, 1992

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

88

**MÁC GỬI VIN-HEM VÔN-PHƠ
Ở MAN-SE-XTƠ**

[Luân Đôn, 4 tháng Mười 1862]

Lu-pu-xơ thân mến!

Chắc là anh đã nhận được số báo “Barmer Zeitung” cùng với tất cả những lỗi in sai⁶⁸¹. Đoạn trích từ báo “Elberfelder Zeitung” gửi kèm theo đây vừa được Di-ben gửi đến cho tôi cùng với lời thông báo cho biết rằng bài viết đăng trên tờ “Barmer Zeitung” quả thật đã được đăng trên tờ “Volks – Zeitung”, đồng thời cả trên tờ “Mär-kische Volks – Zeitung” (báo này xuất bản ở Ha-ghen).

Ăng-ghen đã trở về chưa?⁶⁸²

Chào anh.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu tiên bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXIV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

89

**MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG LÁT-XAN
Ở BÉC-LIN**

Luân Đôn, 7 tháng Mười một 1862
9, Grafton Terrace, Maitland and Park,
Haverstock Hill

Lát-xan thân mến!

Hôm nay Phrai-li-grát gửi anh 60 p.xt. để thanh toán tám kỳ phiếu. Việc *gia hạn* tám kỳ phiếu ấy – mà tôi đã thông báo cho anh

cùng một lúc với chính tiến trình kể trên - đã diễn ra chỉ vì Boóc-cơ-hây-mơ đã nhận được của tôi tám kỳ phiếu - đã được phát hành ghi tên anh - 100 ta-le, hay là 15 p.xt., với thời hạn *2 tháng kể từ ngày phát hành kỳ phiếu* (tám kỳ phiếu ấy ghi ngày 6 tháng Mười một, do đó, sẽ phải được thanh toán vào khoảng ngày 9 tháng Giêng 1863).

Qua mấy dòng thư mà thỉnh thoảng anh đã gửi đến cho tôi, tôi thấy anh vẫn tiếp tục giận tôi; ngay cả chính hình thức những lá thư ấy cũng nói lên điều đó.

Tất cả sự thể là trong chuyện này anh vừa đúng, vừa không đúng. Anh đòi hỏi tôi phải gửi cho anh bản sao lá thư của anh gửi từ Ba-đen. Để làm gì vậy? Để anh có thể xác minh xem chính bức thư của anh có thể là cái cơ cho lá thư của tôi gửi đến Xuy-rích chăng^{1*}? Nhưng ngay cả nếu tính đến tất cả mọi năng lực phân tích của anh đi nữa, thì liệu anh có thể bằng mắt *mình* phát hiện ra những điều mà mắt tôi đã nhìn thấy, và đặc biệt là liệu anh có thể đọc được trong lá thư ấy những tình huống trong đó mắt *tôi* đã đọc thấy hay không? Để chứng minh cho tôi thấy rằng tôi không đúng thì anh sẽ phải trước hết cào bằng những người đọc, sau nữa là những điều kiện trong đó những độc giả này ở vào, nhưng sự cào bằng như vậy anh sẽ lại tiến hành với tư cách là Lát-xan trong hoàn cảnh của Lát-xan chứ không phải với tư cách là Mác trong hoàn cảnh của Mác. Như vậy, điều đó chỉ có thể tạo ra cái cơ cho những bất đồng mới. Qua bức thư của anh thấy rằng những năng lực phân tích giúp ích rất ít trong những trường hợp như vậy. Anh gán cho tôi những điều mà tôi *không có ý nói đến*. Điều mà trong mọi hoàn cảnh tôi có ý nói đến thì dĩ nhiên, chỉ có một mình tôi biết rõ hơn cả. Nếu giải thích lá thư ấy *theo đúng từng chữ* thì có thể là anh cũng đúng

đấy, nhưng *ý nghĩa* nào ẩn sau câu chữ trong lá thư ấy - điều đó thì dẫu sao tôi cũng biết rõ hơn anh. Anh thậm chí cũng không đoán được nguyên nhân nào khiến tôi bực bội. Còn nguyên nhân là ở chỗ qua thư anh tôi đã hiểu (*không đúng*, như tôi đã thấy rõ sau khi đọc lại bức thư ấy trong một tâm trạng bình tĩnh hơn), rằng anh có *hoài nghi*, không biết tôi hành động có được sự đồng ý của Ăng-ghen hay không. Tôi thừa nhận rằng đã không nhắc đến điều đó trong thư của tôi và rằng - không nói đến quan hệ cá nhân giữa chúng ta và chỉ đề cập đến thực chất vấn đề - đó là một sự giả định kỳ quặc. Tự nhiên tôi vẫn cảm thấy như vậy vào thời điểm tôi viết thư cho anh. Tiếp nữa, tôi thừa nhận rằng trong thư đó tôi đã không bộc lộ sự bực bội thật sự của mình, có lẽ thậm chí đã không gọi nhắc đến sự bực bội ấy, và chính điều đó đã là nguồn gốc sự hiểu lầm. Nhưng đó là sự nguy hiểm của mọi niềm hăng say.

Vậy là, dù sao thì anh cũng không đúng khi giải thích lá thư của tôi; còn tôi thì đã không đúng khi viết lá thư ấy, qua đó đã tạo ra *materia peccaus*^{1*}.

Chúng ta có nên vì lý do ấy mà hoàn toàn chia tay nhau không? Tôi nghĩ, cơ sở của tình bạn giữa chúng ta đủ vững chắc để có thể chịu nổi cả đòn giáng này. Tôi thẳng thắn thừa nhận rằng tôi giống như người ngồi trên thùng thuốc súng, đã để cho hoàn cảnh chi phối bản thân mình, hành động không phù hợp với *animal rationale*^{2*}. Nhưng dù sao thì anh cũng có thái độ không độ lượng với tôi, y như thái độ của luật sư và công tố viên để chống lại tôi, anh sử dụng một *status animi*^{3*} khiến tôi sẵn sàng bóp cò súng nhắm đạn vào đầu mình hơn cả.

1* Xem tập này, tr.827.

1* - cái cơ cho sự lầm lạc.

2* - con vật có lý trí.

3* - trạng thái tinh thần.

Vậy, tôi hy vọng rằng những quan hệ trước kia giữa chúng ta, “bất chấp tất cả”^{1*}, sẽ vẫn không bị vãn đục.

Từ thời gian đó tôi đã đến lục địa – đến Hà Lan, Tơ-ria v.v., để thu xếp công việc⁶⁸³. Song tôi không đạt được gì cả.

Tôi muốn gửi cho anh cuốn sách của Rô-se^{2*}, nhưng phát hiện ra rằng giá cước chuyển đi là 10 si-linh, nghĩa là bằng giá bán, nếu không phải là giá trị của chính cuốn sách ấy. Song tôi hy vọng sắp tới sẽ có dịp thuận lợi để gửi đi.

Người em họ của tôi ở Am-xtéc-đam^{3*} viết thư cho tôi biết rằng theo yêu cầu khẩn khoản của cậu ấy, một trong số các luật sư thông thái nhất sẽ đưa ra lời nhận xét chi tiết về cuốn sách của anh^{4*} trên một tạp chí pháp luật ở Am-xtéc-đam.

Chào anh.

C.M của anh

Trong gần một tháng rưỡi tôi hoàn toàn không có điều kiện làm việc về quyển sách của mình^{5*}, và ngay cả hiện nay tôi cũng vẫn bị cản trở trong việc này. Nhưng dần dần công việc vẫn nhích gần đến hồi kết thúc.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách: F.Lassalle.
“Nachgelassene Briefe und Schriften”. Bd.III,
Stuttgart - Berlin, 1922*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* Lời trong bài thơ của Phrai-li-grát “Bất chấp tất cả”, được viết theo các mô-típ của Rô-béc Bóc-xơ.

2* V.Rô-se. “Hệ thống kinh tế quốc dân”.

3* - Au-gu-xơ Phi-líp-xơ.

4* Ph. Lát-xan. “Hệ thống các quyền đã giành được”.

5* Xem tập này, tr.801-812.

90 MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NĂNG PHRAI-LI-GRÁT Ở LUÂN ĐÔN

Luân Đôn, 15 tháng Chạp 1862

Phrai-li-grát thân mến!

Với lời cảm ơn, tôi “gửi kèm theo” đây cho anh 5p.xt.. Mong anh thứ lỗi vì đã chậm 5 ngày. Do cái chết đột ngột và bất ngờ của người anh rể tôi là R.Sman-hau-den, nên họ hàng của tôi ở Tơ-ria lâm vào tâm trạng u uất khiến họ chậm gửi tiền cho tôi.

Tôi đã có mấy ngày ở Li-vóc-pun và ở Man-se-xtơ⁶⁸⁴ - những trung tâm của giới trùm sỏ về buôn bán bông vải sợi và của tư tưởng ủng hộ chế độ nô lệ một cách điên rồ. Trong đông đảo các giới tư sản và quý tộc ở các thành phố này người ta có thể thấy tình trạng lý trí con người hết sức bị u muội mà trong lịch sử chỉ có thời đại chúng ta mới có.

Vài ngày tới tôi sẽ ghé vào văn phòng của anh mấy phút, vì tôi cần trao đổi với anh về việc văn chương.

Về ấn phẩm “Những lời nói của người có đức tin”⁶⁸⁵ tôi sẽ trả lời nay mai.

Tất cả chúng tôi gửi tới gia đình anh lời thăm hỏi.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga
trong phụ trương của cuốn sách
Ph.Mê-rinh. “Phrai-li-grát và Mác
qua các thư từ trao đổi”, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh*

91
MÁC GỬI LÚT-VÍCH CU-GHEN-MAN⁶⁸⁶
Ở HAN-NÔ-VÔ

Luân Đôn, 28 tháng Chạp 1862
 9, Grafton Terrace, Maitland Park
 Haverstock Hill

Thưa quý ngài!

Vừa rồi Phrai-li-grát chuyển cho tôi lá thư anh ấy nhận được của ngài. Lẽ ra tôi phúc đáp sớm hơn, nếu như không xảy ra một số điều bất hạnh trong gia đình tôi, khiến trong một thời gian nào đó tôi không thể cầm bút viết được.

Tôi rất vui mừng được biết qua thư ngài, rằng ngài và các bạn bè của ngài đã rất chú ý quan tâm đến ấn phẩm phê phán của tôi về môn kinh tế chính trị. Sau cùng thì phần thứ hai đã hoàn tất nếu không kể đến khâu viết lại cho sạch sẽ và chỉnh lý lần cuối để đưa in⁶⁸⁷. Ấn phẩm ấy dày khoảng 30 tờ in. Nó là phần tiếp theo của tập một và sẽ được xuất bản thành tập riêng dưới đầu đề “Tư bản”, còn cái tên gọi “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” sẽ chỉ là phụ đề. Nói đúng ra, nó chỉ chứa đựng phần tạo thành chương thứ ba của phần thứ nhất, cụ thể là “Tư bản nói chung”. Như vậy, trong đó không bao gồm phần nói về sự cạnh tranh giữa các tư bản và vấn đề tín dụng. Nội dung tập này là cái mà người Anh gọi là các “nguyên lý của khoa kinh tế chính trị học”. Đó là phần tinh túy (cùng với phần thứ nhất), còn phần nghiên cứu những vấn đề tiếp theo (có chẳng trừ thái độ của các hình thức nhà nước đối với các cơ cấu kinh

tế của xã hội) trên cơ sở những cái đã làm thì những người khác có thể dễ dàng thực hiện.

Sở dĩ có sự chậm trễ kéo dài là do những nguyên nhân sau đây. Thứ nhất, trong năm 1860 tôi bị mất rất nhiều thời gian vào vụ tai tiếng với Phô-gtơ, vì tôi đã phải tiến hành rất nhiều công trình nghiên cứu về chủ đề mà bản thân nó không đáng được chú ý tới, tiến hành các vụ kiện v.v.. Trong năm 1861, do cuộc nội chiến ở Mỹ mà tôi đã bị mất nguồn thu nhập chủ yếu của mình - tờ báo “*New - York Tribune*”. Cho đến nay vẫn chưa nói lại được sự cộng tác của tôi với tờ báo này. Do vậy, tôi đã và đang phải nhận làm rất nhiều công việc lặt vặt để khỏi cùng gia đình bị đẩy ra ngoài đường phố, hiểu theo nghĩa đen của từ này. Tôi thậm chí đã phải quyết định trở thành một “nhân viên thực tập” và đã có ý định vào đầu năm mới đến làm việc tại một văn phòng đường sắt. Tôi không biết nên coi đó là điều may mắn hay là điều bất hạnh, nhưng vì chữ viết xấu nên tôi không được nhận vào làm ở đó. Vậy là như ngài thấy đó, tôi có ít thời gian và ít sự yên tĩnh để làm công việc lý luận. Chắc là vẫn chính những nguyên nhân ấy sẽ gây chậm trễ cho việc hoàn tất tác phẩm của tôi để đưa in lâu hơn là tôi mong muốn.

Về việc in tác phẩm thì tôi tuyệt đối sẽ không trao tập hai cho ông Đun-cơ đầu. Ông ta nhận bản thảo tập một vào tháng Chạp 1858, vậy mà mãi đến tháng Bảy hoặc tháng Tám 1859 mới ra được sách. Tôi có một vài cơ hội, tuy không lớn lắm, là Bróc-hau-dơ sẽ in cuốn sách ấy. Toàn bộ bè lũ văn đàn Đức cố tình lờ đi không nói đến tôi - vì chính bọn chúng hiểu rằng ở đây mà chỉ chữ bới thì chẳng làm được gì cả - và âm mưu đó ảnh hưởng không tốt đến việc phát hành các cuốn sách của tôi, ấy là chưa nói đến việc truyền bá tư tưởng trong các tác phẩm của tôi. Khi nào bản thảo được hoàn chỉnh xong và được chép lại sạch sẽ (đến tháng Giêng 1863 tôi sẽ

bắt tay vào việc này) thì tôi sẽ đích thân chuyển bản thảo về Đức, bởi lẽ trực tiếp thoả thuận với các nhà xuất bản thì dễ hơn.

Tôi có *mọi cơ sở để hy vọng* rằng ngay sau khi tác phẩm của tôi ra mắt bằng tiếng Đức thì cũng sẽ chuẩn bị xuất bản nó bằng tiếng Pháp ở Pa-ri. Tôi tuyệt nhiên không có thời gian để tự mình dịch ra tiếng Pháp, nhất là tôi muốn hoặc là viết bằng tiếng Đức phần tiếp theo, tức là hoàn tất việc trình bày về tư bản, về cạnh tranh và tín dụng, hoặc là viết một cuốn sách tóm tắt hai tác phẩm đầu tiên dành riêng cho các độc giả *người Anh*. Tôi không nghĩ rằng có thể hy vọng cuốn sách ấy gây được ảnh hưởng ở nước Đức chừng nào nó chưa được thừa nhận ở nước ngoài. Tất nhiên, cách trình bày trong tập một rất không phổ cập. Sở dĩ như vậy, một phần vì tính chất trừu tượng của đề tài, vì khuôn khổ hạn chế của cuốn sách mà tôi phải theo và vì chính mục tiêu của tác phẩm này. Phần hai thì phổ cập hơn, vì nó trình bày về những quan hệ cụ thể hơn. Những toan tính *khoa học* nhằm cách mạng hoá khoa học thì không bao giờ lại có thể thật sự mang tính phổ cập chung. Nhưng một khi đã đặt được nền móng khoa học rồi, thì phổ cập hoá là việc dễ dàng. Nếu xảy đến thời kỳ bão táp hơn thì sẽ lại có thể tìm ra được những loại màu và mực thích hợp để trình bày những chủ đề ấy một cách phổ thông. Tuy nhiên, dù sao tôi cũng mong đợi rằng các học giả chuyên nghiệp Đức, vì chỉ riêng phép lịch sự, sẽ không đồng lòng và hoàn toàn xem thường cuốn sách của tôi đến như thế. Ngoài ra, qua kinh nghiệm đáng buồn tôi đã thấy rõ rằng những bạn bè trong đảng ở Đức đã từng nghiên cứu lâu dài lĩnh vực khoa học này và - trong các lá thư riêng tư gửi đến tôi - đã khen ngợi quá mức tập một^{1*} thì chưa có bước hành động nhỏ nhất nào để công bố bài bình luận hoặc thậm chí ít ra cho công bố bài tiểu luận nhận xét về nội dung cuốn sách

ấy trên các tạp chí mà họ có thể sử dụng được. Nếu đó là sự thể hiện sách lược của Đảng thì, thú thực, tôi không thể nào hiểu nổi điều bí mật của sách lược ấy.

Tôi sẽ rất vui mừng nếu gặp dịp ngài viết cho tôi biết tình hình hiện nay ở trong nước. Có lẽ chúng ta đang tiến tới cách mạng, điều này từ 1850 tôi chưa bao giờ hoài nghi⁶⁸⁸. Hành động đầu tiên sẽ chứa đựng hiện tượng tái lập, một cách hoàn toàn không đáng phấn khởi, những điều ngu xuẩn của những năm 1847-1849. Song, tiến trình của lịch sử thế giới là như thế, và ta đành phải tiếp nhận lịch sử đó như nó vốn thế.

Nhân dịp Năm mới xin gửi đến ngài những lời cầu chúc tốt lành nhất.

C.M. của anh

Công bố lần đầu trong tạp chí "Die Neue Zeit", Bd.2, số 1, 1901-1902

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* C.Mác. "Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị".

điều đó còn nặng nề hơn là đối với chính Hội⁶⁹⁰.

Chào anh.

C.M. của anh

NĂM 1863

92

MÁC GỬI GIÔ-ĐÉP VA-LEN-TI VÊ-BO⁶⁸⁹ Ở LUÂN ĐÔN

[Luân Đôn], 22 tháng Tư 1863
9, Grafton Terrace, Maitland Park
Haverstock Hill

Vê-bơ thân mến!

Anh có thể đứng ra làm người bảo lãnh cho tôi tại hội tín dụng (đây là nói khoản tiền 15-30 pao xtéc-ling) được không? Lẽ ra tôi đã không dám làm phiền anh bằng lời lẽ đề nghị này, nếu:

1) việc này không phải là *một thủ tục đơn thuần có tính chất hình thức, không chứa đựng một sự rủi ro nào cho anh, bởi vì đến đầu tháng Bảy tôi sẽ nhận của người thân 200 pao xtéc-ling;*

2) nếu như Pphen-đơ- thông thường là người bảo lãnh thứ hai của tôi - không đột nhiên phải đi Man-se-xtơ vài tuần.

Không kể đến số người ốm đau trong nhà tôi, chính bản thân tôi, trong suốt mấy tuần lễ, cũng đã bị bệnh gan tái phát định kỳ, do vậy *tôi đúng là không thể viết được một dòng nào.* Đó là nguyên nhân gây trở ngại công việc làm cho Hội, mà đối với tôi thì dĩ nhiên

Công bố lần đầu trên báo “*Neues Deutschland*” số 15, 15 tháng Giêng 1963

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

93

MÁC GỬI GIÊN-NI MÁC⁶⁹¹ Ở LUÂN ĐÔN

Tơ-ria, thứ tư, 15 tháng Chạp 1863
khách sạn “Vơ-ni-đơ”

Giên-ni thương yêu của anh!

Hôm nay vừa đúng một tuần lễ kể từ khi anh đến đây. Ngày mai anh đi Phran-phuốc, đến chỗ cô Ê-xte^{1*} (nota bene: bà phụ nữ đã từng ở Tơ-ria mà trước đây đã ở An-giê-ri và hiện đang sống tại nhà cô - cũng là cô em gái của bố anh và cũng là cô của anh, tên cô ấy là Ba-bét-ta^{2*}, gọi nôm na là “Ben-khen”; cô ấy giàu có). Từ Phran-phuốc anh sẽ đi Bôm-men^{3*}, việc này hôm qua anh đã thông báo cho chú^{4*}, chắc là khiến chú phải kinh sợ.

1* - Ê-xtơ Cò-den.

2* - Ba-bét-ta Bli-um.

3* - Đan-tơ-bôm-men.

4* - Li-ông Phi-líp-xơ.

Sở dĩ anh chậm viết thư cho em như thế, thì xin em hãy tin là không phải vì anh quên. Ngược lại, ngày nào anh cũng hành hương đến ngôi nhà cũ của gia đình Ve-xơ-pha-len (ở Noi-stơ-rát-xơ^{1*}), nó là địa điểm làm anh quan tâm nhiều hơn là tất cả những di tích cổ của La Mã - vì ngôi nhà ấy làm anh nhớ về thời hạnh phúc nhất của tuổi thanh xuân, trong ngôi nhà ấy ẩn giấu kho báu quý giá nhất của anh. Ngoài ra, từ mọi phía người ta luôn mồm hỏi anh về cô gái quondam^{2*} là “hoa khôi số một của Tơ-ria” và “bà hoàng của các vũ hội”. Là người chồng, thật hết sức vinh hạnh khi cảm nhận được rằng vợ anh ta vẫn tiếp tục hiện hữu như “một công chúa đẹp mê hồn” trong trí tưởng tượng của cả một thành phố.

Sở dĩ anh chưa viết thư cho em, vì ngày nào anh cũng định báo cho em một điều gì đó rõ ràng, nhưng cho đến giờ phút này vẫn chưa biết rõ điều gì dứt khoát. Tình hình như sau. Khi anh về đến đó thì tất nhiên thấy mọi thứ đã được niêm phong, trừ những đồ gỗ dùng hàng ngày. Với “tính ham mê được giữ vai trò lãnh đạo tối thượng”, mẹ anh đã có lần nói với Côn-ra-đi rằng chú ấy không cần lo lắng điều gì hết: mẹ anh đã ra lệnh cho mọi người rằng chú sẽ giải quyết ổn thoả “mọi thứ”.

Mẹ anh chỉ trao bản sao công chứng của tờ di chúc trong đó chỉ có những lời dặn dò sau đây: 1) Thím Ê-mi-li-a^{3*} được mẹ anh để lại toàn bộ số đồ gỗ, quần áo và đồ dùng trong nhà, trừ các đồ bằng bạc và bằng vàng; 2) mẹ anh để lại cho con trai mình là Các 1100 ta-le v.v., 3) cho Xô-phi-a^{4*} bức ảnh chân dung của bố. Đây là toàn

1* - Phố mới.

2* - có thời.

3* - Ê-mi-li-a Côn-ra-đi.

4* - Xô-phi-a Sman-hau-den.

bộ bản di chúc (Nota bene: Xô-phi-a có khoản thu nhập hằng năm là 1000 ta-le mà phần lớn nhận từ gia đình Phi-líp-xơ. Dù sao em cũng thấy rằng họ hàng nhà anh đều là “những người dòng dõi” tử tế).

Ngoài mẫu giấy này, mẹ anh còn để lại một di chúc được soạn thảo theo thủ tục pháp lý (bây giờ *không còn hiệu lực*). Di chúc này được ghi ngày tháng sớm hơn và bị tờ di chúc cuối cùng *huỷ bỏ*. Bản di chúc thứ nhất được lập ra trước khi Ê-mi-li-a lấy chồng. Trong bản di chúc ấy mẹ đã di chúc trao quyền sử dụng toàn bộ tài sản mà bà có cho Ê-mi-li-a. Ngoài ra, mẹ còn chỉ định các chú Mác-tin^{1*} và Phi-líp-xơ làm người thực hiện di chúc. Mẹ anh – nói đúng hơn, ông chủ ngân khố nát rượu Xen-lơ ấy (đã quá cố) - đã quên *nhắc lại* một điều bảo lưu liên quan đến những người thực hiện di chúc ở trong mẫu giấy mà anh đã miêu tả ở trên và hiện nay chỉ có mẫu giấy ấy là có hiệu lực, cho nên bây giờ ông chú của anh trở thành người thực hiện di chúc chỉ nhờ thiện chí của chúng anh (đương nhiên, để làm việc này anh có đủ “lý do”). Anh vẫn chưa được biết về thực trạng tài sản thừa kế, bởi vì tất cả mọi giấy tờ nằm trong tủ đã *niêm phong*. Việc dỡ bỏ những dấu niêm phong bị chậm trễ do những thủ tục choán nhiều thời gian, những thủ tục ấy phải được hoàn tất trước khi nhận được các giấy uỷ quyền từ Hà Lan (đối với I-u-ta và Xô-phi-a). Theo anh tất cả những việc này kéo dài quá lâu. Do vậy, anh để lại các quyền hạn của anh cho Côn-ra-đi. Ngoài 5 thùng rượu vang làm từ vụ thu hoạch nho năm 1858 – mà mẹ anh không muốn bán vào lúc có lợi – cũng như một số đồ vật bằng vàng và bằng bạc thì ở đây, ở Tơ-ria, không có gì nữa (tượng Gruyn-béc-gơ đã bán từ lâu rồi).

1* - Mác-tin Prê-xbước.

Toàn bộ những thứ đó sẽ được chia đều cho những người được thừa kế. Còn tài sản thực tế thì hoàn toàn nằm trong tay ông chú của anh.

Mẹ anh đã qua đời vào lúc 4 giờ chiều, ngày 30 tháng Mười một, vào đúng ngày và giờ mẹ anh làm lễ thành hôn. Bà tiên đoán rằng bà sẽ chết đúng vào thời gian ấy.

Hôm nay anh bận vào các công việc của ngài Đê-mút và Li-dơ-khen. Từ Phran-phuốc hoặc từ Bôm-men anh sẽ viết cho em tỉ mỉ hơn. Anh gửi đến mọi người những lời cầu chúc tốt lành nhất. Hãy thay anh hôn tất cả mọi người, đặc biệt hôn thật nhiều vị Hoàng đế Trung Hoa^{1*}.

Các của em

(Anh hy vọng rằng cùng với lá thư sau anh có thể gửi tiền cho em.)

Công bố toàn văn lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

94

MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG- PHRAI-LI-GRÁT Ở LUÂN ĐÔN

Dan-tơ-bôm-men, 23 tháng Chạp 1863

Phrai-li-grát thân mến!

Mãi hôm nay tôi mới nhận được thư của anh, vì vợ tôi chuyển thư đó đến Tơ-ria, còn cô em gái tôi^{2*} lại chuyển nó từ Tơ-ria đến

đây. Ngay ngày hôm sau (vào thứ hai), sau khi anh có mặt ở chỗ tôi, tôi rời khỏi Luân Đôn. Nếu không thì tôi đã phải đi tới khu Xi-ti để nhận giấy uỷ quyền cho những người thực hiện di chúc, nhưng với trạng thái thể chất lúc đó của tôi thì việc ấy còn nặng nhọc hơn là một chuyến đi bằng đường biển.

“Tiến sĩ Líp-nếch” đã gần một năm nay sống tại *Béc-lin*. Địa chỉ của ông ấy: 13, *Neuenburgerstraße*. Về chuyện ấy tôi không biết gì hết⁶⁹². Nhưng một tình huống có liên quan đến chủ hiệu bán sách làm cho tôi ngạc nhiên. Vì ông ta từng luôn luôn trả cho Vin-hem Líp-nếch tiền nhuận bút đã viết bài cho báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc trong thời gian Líp-nếch còn là thông tin viên của tờ báo ấy. Như thế, ông kia luôn luôn có thể khấu trừ khoản tiền mà Líp-nếch nợ ông ta.

Dù sao thì về phía Líp-nếch, lạm dụng tên anh là điều không thể tha thứ được. Nhưng đối với chủ hiệu bán sách anh không hề có trách nhiệm nào cả, vì bản thân Uy-li-am đã có thể tự mình đòi trả được.

Chúc anh những điều tốt lành nhất.

C.M. của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong phụ
trương của cuốn sách: Ph.Mê-rinh. “Phrai-
li-grát và Mác qua thư từ trao đổi”, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Gien-ni Mác.

2* - Ê-mi-li-a Cờn-ra-đi.

NĂM 1864

95

MÁC GỬI LI-ÔNG PHI-LÍP-XƠ Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

Luân Đôn, 20 tháng Hai [1864]^{1*}

Chú thân mến!

Cháu bắt đầu từ cuối. Hôm qua, vào khoảng giữa trưa cháu đã đến đây trong một tâm trạng lạnh lẽo, bởi vì tiết trời hết sức lạnh. Cuộc gặp mặt càng ấm áp, nhờ vậy cháu đã nếm những niềm vui không tách rời một mâu thuẫn hoàn toàn. Tiện thể cháu nói luôn, hôm qua và hôm nay là những ngày lạnh nhất ở Luân Đôn. Vậy sứ mạng của cháu có lẽ là đem mùa đông chẳng những đến Bôm-men, mà cả đến Luân Đôn. Cháu mong người Phổ ở Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ thưởng thức đầy đủ “thời tiết phù hợp với mùa khí hậu” ấy. Nếu như lòng yêu nước, hay nói đúng hơn, “niềm hứng khởi thần dân”, của họ trong khi đó lại không nguội đi thì chúng ta rơi vào tình thế không hay rồi!

Cháu bé^{2*} hoàn toàn đắm đuối với con búp bê thật sự tuyệt vời mà bà Au-gu-xơ đã chọn cho bé. Cháu xin gửi kèm theo đây vài

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

dòng do cháu gái viết. Cháu bé không ngót vật nài cháu cho đến khi cháu hứa với bé là cũng sẽ gửi cho chú lá thư mà bé cho là viết bằng mẫu tự Trung Quốc; lá thư này là do một người Anh quen biết gửi đến cho bé.

[Ở Am-xtéc-đam^{1*}] cháu được gặp toàn gia đình ta mạnh khỏe và yêu đời. [Vì Au-gu-xơ^{2*}]^{1*} rất bận, cho nên cháu đã không nói [gì]^{1*} với cậu ấy về chuyện tiền bạc. Tại quỹ bảo hiểm cháu đã nhận được các tờ giấy bạc loại 1000 gun-đen mà nhờ sự giúp đỡ của Giắc^{3*} tại Rốt-béc-tút-téc-đam cháu đã đổi phần lớn số tiền ấy thành kỳ phiếu, còn khoảng 1/4 số tiền ấy thì đổi thành giấy bạc.

Trong hai ngày cháu có mặt ở Rốt-téc-đam thì Giắc cũng tuyệt vời không hoàn toàn rảnh rỗi. Trong ngày đầu cậu ấy có công việc tại một thị trấn gần đó, sang ngày thứ hai lại phải tham dự cuộc giám định. Nói chung, cháu cảm thấy là sau khi đính hôn, cậu ấy lại “quan tâm đến công việc” hơn trước nhiều. Cháu tin rằng mấy năm nữa cậu ấy sẽ có được kinh nghiệm thực hành khá tốt, nhất là cậu ấy lại ưa thích môn luật học.

Chính Giắc kể cho cháu biết là cậu ấy đã thành công trong hầu hết các vụ việc không chắc chắn, và nếu cậu ấy đồng ý nói những chuyện như thế thì có thể tin vào việc này. Cháu và cậu ấy đã cười vỡ bụng về một người mà cậu ấy gọi là “khách hàng” par excellence^{4*}. Như cậu ấy nói với cháu, người ấy còn trẻ, ở độ tuổi 30 hoặc nhiều hơn thế, có thể thắng kiện một tài sản không nhỏ.

Tiện thể cháu nói thêm: Au-gu-xơ cũng có niềm tin khá độc đáo

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

2* - Au-gu-xơ Phi-líp-xơ.

3* - Giắc Phi-líp-xơ.

4* - hiểu đúng nghĩa thực của từ này.

và tính chính xác của các toà án. Ví dụ, cậu ấy cho rằng người Anh chẳng bị thua thiệt gì do tình trạng quá tốn kém trong thủ tục tố tụng. Những người không nhờ đến các toà án cũng hoàn toàn có cơ hội để đạt đến sự công bằng, y như những người kiện cáo. Về thực chất, hiển nhiên cậu ấy cho rằng việc xử tốn kém không tồi hơn công việc xử không tốn kém, mà lại còn có thể tồi hơn; trong những vấn đề như thế cậu ấy có am hiểu đôi điều.

Au-gu-xơ đã trao cho cháu 3 phần của bộ sách “Địa lý”, còn Giắc thì ngoài ra còn cung cấp cho cháu một cuốn sách về kinh tế chính trị (bằng tiếng Hà Lan) của Vít-xơ-rinh^{1*}, giáo sư ở Lây-đen, và một cuốn “Phòng tối”^{2*}. Vậy là cháu đã được cung cấp đầy đủ tài liệu của Hà Lan. Ở Am-xtéc-đam không thể kiếm được tài liệu nào bằng tiếng Phri-dơ, mặc dù chỉ trong một hiệu sách đã có các tác phẩm bằng 88 ngôn ngữ *hiện đại*. Có lẽ các ngôn ngữ của người da đen được dân chúng ở Am-xtéc-đam quan tâm nhiều hơn là tiếng Phri-dơ, nhưng con người ta vẫn luôn luôn tìm cách xem thường những gì gần gũi với họ hơn cả.

Bài “Xô-ri-ê Ốp-pen-hai-mơ”^{3*} từng gây nhiều sự ồn ào ở Am-xtéc-đam, đã được các cô con gái của cháu biểu diễn ở đây, có đàn pi-a-nô đệm, và các cháu cũng hy vọng một lúc nào đó sẽ hát bài này cho ông chú nghe đấy.

Ở đây đã tích lũy một chồng báo dày v.v. cho cháu, từ các vĩ tuyến khác nhau, nhưng cháu dứt khoát quyết định rằng từ giờ đến thứ hai tuyệt nhiên không đụng đến chính trị.

Chú thân thương bây giờ cháu xin tạm biệt. Mặc dù bị mụn nhọt

đầy người, song cháu vẫn coi hai tháng sống ở nhà chú là một trong những thời kỳ hạnh phúc nhất trong đời cháu và cháu sẽ luôn luôn biết ơn về lòng đôn hậu mà gia đình chú dành cho cháu.

Tất nhiên, chú sẽ chuyển lời đến Rốt-hoi-xkhen^{1*} rằng cháu gửi thăm anh ấy và lấy làm tiếc về những cuộc tranh cãi cực chẳng đã với anh ấy.

Cháu gửi lời thăm nồng nhiệt đến toàn gia đình, đặc biệt là đến I-ết-khen^{2*}, tiến sĩ An-rô-y và Phrit-xơ. Bà Mác và các con gái của cháu cũng gửi lời kính thăm. Mấy dòng gửi kèm đây, cháu nhờ chú chuyển cho Nan-nét-ta.

Người cháu chân thành của chú.

C.M. của anh

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí: “International Review of Social History”, Vol. I, part 1.1956

In theo bản in trong tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu

96

MÁC GỬI LI-ÔNG PHI-LÍP-XƠ Ở A-KHEN

Luân Đôn, [29 tháng Ba 1864]
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill, N.W.

1* *XVít-xơ-rinh*. “Sách hướng dẫn thực hành về kinh tế quốc dân”.

2* *Hin-dơ-ban*. “Phòng tối”.

3* - một bài hát phổ biến.

1* Chơi chữ: Rothhäuschen” (“Rốt-hoi-xkhen”-“ngôi nhà đỏ”, Roodhuyzen (Rốt-hoi-đen) - họ tên người.

2* - Hen-ri-ét van An-rô-y.

Chú thân mến!

Cháu nghĩ rằng chú đã ở hoặc đang còn có mặt ở A-khen, nên cháu gửi mấy dòng này tới đó. Nếu chú muốn đợi đến khi thời tiết tốt thì chú phải lưu lại ở Bôm-mem đến bây giờ. Ít ra thì tháng Ba ở đây vẫn là tháng hoàn toàn đáng sợ, trừ một hoặc hai ngày trời đẹp – vào tháng ấy trời lạnh giá, ẩm ướt, hơn nữa thời tiết thay đổi từng giây phút. Có thể, chính vì nguyên nhân ấy mà cho đến nay cháu vẫn chưa thoát khỏi những mụn nhọt chết tiệt ấy. Cháu nguyên rủa chúng, nhưng là chửi thảm.

Đã hai ngày nay cháu nhỏ Ê-lê-ô-no-ra bị ho khá dữ, và tình trạng ấy cản trở cháu viết thư cho ông. Song, nó uỷ nhiệm cho cháu gửi đến ông rất nhiều lời thăm hỏi, còn về vấn đề Đan Mạch cháu nó nhờ nói lại với ông rằng “cháu nó không quan tâm đến vấn đề ấy” và rằng “cháu nó coi các bên kình địch nhau chẳng bên nào tốt hơn bên nào, mà lại còn có thể tồi tệ hơn bên kia”.

Tính chất khó khăn của việc hiểu rõ chính sách của Phổ chỉ bắt nguồn từ định kiến của những người vẫn coi nó có những mục tiêu và kế hoạch nghiêm chỉnh và nhìn xa trông rộng. Ví dụ, cũng lý do như vậy mà người ta rất khó hiểu được cả kinh thánh của giáo phái Moóc-mông – chính vì trong kinh thánh ấy không có chút nội dung ý nghĩa nào. Thứ nhất, người Phổ có ý định biến quân đội thành quân đội đại chúng – các chiến dịch ở Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ ngay hồi đầu năm 1848⁶⁹³ đã phải phục vụ mục tiêu ấy. Thứ hai, điều đó đã làm mất miếng đất dưới chân các đội quân tình nguyện Đức, những người dân chủ và các tiểu quốc Đức. Sau cùng, nước Phổ và nước Áo phải tạo cho vua Đan Mạch^{1*} cùng một giuộc với họ có cơ hội dùng áp lực bên ngoài ép buộc người Đan Mạch phải có những

nhân nhượng nào đó trong các vấn đề đối ngoại và đối nội. Tất nhiên, nước Áo đã không thể cho phép nước Phổ giữ vai trò chính yếu và đồng thời đã lợi dụng dịp ấy để liên minh chặt chẽ hơn với Phổ để phòng những sự bất trắc khác.

Ngày 12 tháng Tư tại Luân Đôn sẽ khai mạc Hội nghị đại biểu. Trong trường hợp *vạn bất đắc dĩ* hội nghị này sẽ ra quyết định về *sự hợp nhất riêng* các vùng Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ với Đan Mạch, có thể về một điều gì đó ít hơn, nhưng tuyệt nhiên không thể lớn hơn. Toàn bộ vụ việc ấy thật quá nhỏ nhen, bất chấp thuốc súng, đạn chì và đổ máu, điều đó đã rõ ràng qua sự thật là cho tới nay cả Phổ cùng Áo chưa tuyên chiến với Đan Mạch, và cả Đan Mạch cũng chưa tuyên chiến với Phổ và Áo⁶⁹⁴. Không có phương sách nào tốt hơn để tung hoả mù là hành quân, tiếng vó ngựa và những tiếng gầm của đại bác.

Tuy vậy, có thể là những cuộc xung đột nghiêm trọng chẳng còn xa xôi gì. Vì có tình trạng bất bình lớn chẳng những ở Pa-ri, mà còn biểu hiện đặc biệt gay gắt trong cuộc bầu cử⁶⁹⁵, nên Bô-na-pác-tơ cảm thấy gần như buộc phải một lần nữa bắt binh lính của mình bán “tự do” đưa ra ngoài. Nhưng trong việc này nước Phổ cản đường ông ta.

Chuyến đi của Ga-ri-ban-đi⁶⁹⁶ đến nước Anh và những tràng vỗ tay ầm ĩ vang lên ở đó từ tứ phía hoan hô ông ta, chỉ là hoặc ít ra phải là khúc dạo đầu cho một cuộc khởi nghĩa mới chống lại nước Áo. Nước Áo – với tư cách là đồng minh của nước Phổ ở Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ và đồng minh của người Nga trong việc thiết lập tình trạng giới nghiêm ở xứ Ga-li-xi-a⁶⁹⁷ - đã làm dễ dàng rất nhiều cho cuộc chơi của các đối thủ của mình. Với cục diện hiện nay ở Ba Lan, Hung-ga-ri, I-ta-li-a, với tâm trạng hiện nay của nhân dân Đức và với lập trường hoàn toàn khác của nước Anh, liên minh thần thánh

1* - Cri-chi-an IX.

thậm chí có thể cho phép ngay cả Na-pô-lê-ông Nhỏ^{1*} đóng vai Đại Na-pô-lê-ông. Điều tốt nhất hiện nay là duy trì hoà bình, bởi vì mọi cuộc chiến tranh đều gây trì hoãn cho cuộc cách mạng tại Pháp.

Quý tha ma bắt! Liệu có điều gì ngu xuẩn hơn cái bàn cờ chính trị ấy không!

Nói đúng ra, cháu định viết cho chú về hai vấn đề nữa: về sự phân chia ở người La Mã và về bóng tối trong khoảng không vũ trụ. Nhưng vì trời đã tối, giấy sắp hết, mà bưu điện sắp đóng cửa, cho nên lần này cháu xin dừng bút ở đây và gửi tới toàn thể gia đình ta lời thăm hỏi thân thiết nhất. Ditt^{2*} đến Các và phu nhân, Giăng^{3*} và những người khác. Người cháu chân thành của chú.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí: "International Review of Social History", vol. I, part 1, 1956

In theo bản in trong tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu

97

MÁC GỬI LI-ÔNG PHI-LÍP-XƠ Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

Luân Đôn, 14 tháng Tư 1864
1, Modena Villas,
Haverstock Hill, N.W.

Chú thân mến!

1* - Na-pô-lê-ông III (đây là biệt danh mà Vích-to Huy-gô dùng để gọi Lu-i Bô-na-pác-tơ trong bài viết châm biếm "Na-pô-lê-ông Nhỏ").

2* - cũng như thế.

3* Có ý nói đến Các và Giăng Phi-líp-xơ.

Cháu hy vọng rằng những cơn ho là số phận chung của mọi người trên trần gian này. Đã mấy ngày nay trên người cháu không thấy xuất hiện mụn nhọt nào mới, và ông bác sĩ cho rằng giờ đây cháu đã hoàn toàn thoát khỏi thứ bệnh đáng ghét này. Thật vậy, lẽ ra từ lâu đã phải thế. Cuối cùng thì hình như mặt trời bắt đầu ló ra. Nhưng từ phía đông vẫn còn thổi tới luồng gió giận dữ. Ê-lê-ô-no-ra đã hết ho. Nhưng chị nó, Gien-ni, lại còn bị ho dai dẳng...^{1*}, cơn ho sẽ hết khi gió đổi chiều.

Côn-ra-di đã viết thư cho cháu trước khi cháu nhận được thư của chú, và cháu đã trả lời cậu ấy rằng cậu ấy có thể gửi tiền trực tiếp đến đây.

Tại Bảo tàng^{2*}, cháu đã đọc cuốn sách của Bô-ét-xơ "Về số học" (đây là nhà viết sách thời các cuộc di cư của các dân tộc) nói về phép chia của người La Mã (dĩ nhiên, ông ta không biết đến *điều gì khác*). Qua đó và qua các tác phẩm khác mà cháu đã đối chiếu với tác phẩm của ông ta, thấy rằng: những sự tính toán không quá lớn, ví dụ^{1*}, trong công việc nội trợ và trong buôn bán, không bao giờ được thực hiện bằng *[các con số]*^{1*}, mà chỉ bằng những viên đá và những ký hiệu khác tương tự – trên bàn tính. Trên bàn tính này có kẻ một số đường song song, và trên đó, ở hàng thứ nhất thì các viên đá hoặc những ký hiệu khác sẽ được biểu thị số đơn vị, còn ở hàng thứ hai thì biểu thị số hàng chục, ở hàng thứ ba thì biểu thị số hàng trăm, ở hàng thứ tư biểu thị số hàng nghìn v.v.. Những bàn tính như vậy được sử dụng hầu như trong suốt thời kỳ trung thế kỷ và đến nay nói chung còn được người Trung Quốc dùng. Về những sự tính toán học lớn hơn thì vào thời kỳ có nhu cầu tính toán như thế, người La Mã đã có bảng nhân hoặc bảng Pi-ta-go, tuy nhiên còn rất bất

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

2* Thư viện của Bảo tàng Anh.

tiện và công kênh, bởi vì nó được soạn ra, một phần bằng những ký hiệu đặc biệt, một phần bằng các mẫu tự của bảng mẫu tự Hy Lạp^{1*} (về sau là bảng mẫu tự La Mã). Song, [vi]^{1*} toàn bộ phép chia quy vào việc phân giải số bị chia thành [hai] thừa số, còn bảng tính thì được đưa lên đến những con số khá lớn, nên như vậy tất là đủ để khai triển các biểu thức đại loại như MDXL v.v.. Từng số, chẳng hạn, M, được phân thành các thừa số mà nó tạo thành cùng với ước số; sau đó kết quả được đem cộng lại. Ví dụ, M chia [cho]^{1*} hai = D (500), còn D chia cho 2 = 250 [v.v.]^{1*}. Với những con số tính toán rất lớn thì phương pháp cũ tạo ra những trở ngại không thể khắc phục được, điều đó thấy rõ qua những mẹo mà nhà toán học xuất chúng Ác-si-mét đã sử dụng.

Về “khoảng tối của không gian vũ trụ” thì nó tất yếu phát sinh từ lý thuyết về ánh sáng. Vì các màu sắc chỉ xuất hiện ở nơi nào các sóng ánh sáng được các vật thể phản chiếu, còn trong *những khoảng không ở giữa* các thiên thể thì không có *khí quyển*, cũng không có những vật thể khác, thì những khoảng không ấy phải tối đen như mực. Những khoảng không ấy để lọt qua tất cả mọi tia sáng và chính điều đó - nói cách khác - có nghĩa là những khoảng không ấy tối. Ngoài ra, khoảng không vũ trụ, ở bên ngoài các bầu khí quyển của các hành tinh v.v., thì hết sức “Koud en Kil”^{2*}, bởi vì các tia sáng chỉ gây ra nhiệt khi chúng va đập với vật thể nào đó, do vậy ngay trong các lớp trên của bầu khí quyển của chúng ta thì cả mùa hè lẫn mùa đông đều giá buốt như băng, chính vì tính chất loãng, tức là do tính chất tương đối rỗng của những lớp trên ấy của khí quyển. Nhưng

“Nếu sự đau khổ là chìa khoá đưa đến niềm vui,
thì ai sẽ bị nó giày vò?”^{3*}.

1* Ở chỗ này, bản viết tay bị hư hại.

2* - “Lạnh lẽo và băng giá”.

3* *Gơ-tơ*. “Gửi Su-lây-cả”. Rút trong chùm thơ “Chiếc đi-văng- Tây-Đông”.

Vậy ánh sáng và nhiệt để làm gì ở nơi không có những con mắt để nhìn thấy ánh sáng và không có chất hữu cơ để cảm nhận nhiệt.

Ê-pi-quya oai hùng đã có một ý tưởng rất có lý về việc các vị thần bị đẩy ở khoảng giữa các thế giới (id est^{1*} trong những khoảng không *không có người ở* của vũ trụ)⁶⁹⁸, và thật vậy, chính những “Stoffelooze wereldruimte”^{2*} lạnh lẽo, giá buốt, tối đen như mực ấy là nơi dành cho “những con chó địch thực” của R^{3*}.

Cháu đã trở thành một người Hà Lan nhân từ - điều đó chú sẽ nhận rõ qua việc cháu Gien-ni đã đọc được một nửa cuốn “Phòng tối”^{4*}, còn Lau-ra – me docente^{5*} - thì đã đọc được phần lớn của tập một bộ “Địa lý”, và ngay cả Ê-lê-ô-no-ra cũng thuộc lòng các bài hát “Hãy nhảy múa đi, hỡi cô nữ tu sĩ, hãy nhảy múa đi” và “Chiếc giầy vải và cô vợ của hần”^{6*}.

Toàn thể gia đình cháu gửi những lời cầu chúc tốt đẹp nhất đến chú, Các, bà tướng quân và những người khác. Với thời tiết tuyệt diệu thế này thì công việc của chú chắc chắn thành công.

Người cháu chân thành của chú.

Các Mác

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí: “International Review of Social History”, vol. I, part 1, 1956

In theo bản in trong tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức In bằng tiếng Nga lần đầu

1* - nghĩa là.

2* - “những khoảng không vũ trụ không có vật thể”.

3* Có lẽ là của Rốt-hoi-den.

4* *Hin-dơ-bran-dơ*. “Phòng tối”.

5* - dưới sự lãnh đạo của cháu.

6* Những bài hát thiếu nhi của Hà Lan.

*Công bố lần đầu bằng tiếng nguyên bản trong
văn tập “Annali” an. I, Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu
trong tạp chí “Lịch sử cận đại
và hiện đại”, số 4, 1959*

99
MÁC GỬI GIEN-NI-MÁC
Ở LUÂN ĐÔN

Man-se-xơ, 10 tháng Năm 1864

Gien-ni yêu thương!

Đến nay được biết rõ là - từ trước Boóc-khác-tơ đã biết việc này - anh Lu-pu-xơ tội nghiệp đã kiên nhẫn tích góp được một số tiền nào đó.

Trong bản di chúc của mình (viết vào tháng Chạp 1863), anh ấy đã chỉ định Ăng-ghen, Boóc-khác-tơ và anh là những người thực hiện di chúc, và viên chưởng khế vừa mới cho bọn anh biết nguyện vọng cuối cùng của Lu-pu-xơ. Anh ấy di chúc:

- 1) 100 p.xt. cho Hội Si-lơ ở Man-se-xơ;
- 2) 100 p.xt. cho Ăng-ghen,
- 3) 100 p.xt. cho Boóc-khác-tơ và

4) tất cả số tiền còn lại khoảng 600-700 p.xt. – cùng sách và những tài sản còn lại thì cho anh (cho em và các con, nếu anh chết trước anh ấy – anh ấy đã lường trước mọi trường hợp bất trắc).

Bây giờ anh phải đến căn nhà của anh ấy để sắp xếp lại giấy tờ. May mắn thay, anh ấy sống – ít ra là trong 6-7 tuần cuối cùng với những con người hết sức tử tế và tốt bụng, được họ chăm sóc rất tốt. Những bức điện kỳ quặc về việc thuê người chăm sóc người ốm^{1*} - Gum-péc-tơ không biết tí gì về những bức điện ấy – là sự khoắc lác và lên mặt quan trọng của tay hợm hĩnh Boóc-khác-tơ.

Gửi em và các con một nghìn nụ hôn.

C.M của em

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập “Annali”, an. I, Milano, 1958

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

Công bố bằng tiếng Nga lần đầu trong tạp chí “Lịch sử cận đại và hiện đại” số 4, 1959

100

MÁC GỬI GIEN-NI MÁC Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], thứ sáu, 13 tháng Năm 1864

Em yêu!

Hôm nay đã cử hành lễ mai táng người đồng chí tuyệt vời của bọn anh^{1*}. Bọn anh đã chủ tâm không gửi giấy mời nào hết, nếu không thì có đến nửa thành phố bị đánh động. Dự lễ mai táng có: Boóc-khác-tơ, Gum-péc-tơ, Ăng-ghen, Đron-ke, Stai-nơ-tan, Ma-rốt-xki (là linh mục đạo tin lành thuộc hội Những người bạn của

ánh sáng⁶⁹⁹, nơi Lu-pu-xơ đã dạy học; ông ấy đến dự với tư cách một người quen biết có lòng tốt), Bê-nê-ke (một trong số những người thương gia giàu nhất ở đây), Sva-bơ (ditto^{1*}), ba thương gia nữa, một số em thiếu niên và chừng 15-20 người thuộc cái gọi là “những giai cấp hạ đẳng” mà trong giới này thì Lu-pu-xơ đã từng rất nổi tiếng. Đương nhiên, anh đã đọc bài diếu văn ngắn. Sự mạng này đã làm cho anh xúc động đến nỗi thỉnh thoảng giọng anh bị nghẹn lại. Phrai-li-grát đã gửi thư đến xin lỗi. Như các vị thấy đó, sếp Pha-di của anh ta đang ở Luân Đôn vào đúng lúc này. Ăng-ghen và nhất là Đron-ke không coi đó là lý do thích đáng, ngày mai ở Luân Đôn, Đron-ke sẽ yêu cầu Phrai-li-grát giải thích.

Anh còn lưu lại ở đây ít nhất 3-4 ngày để hoàn tất công việc, trả thuế tài sản thừa kế, tuyên thệ v.v.. Dĩ nhiên, anh sẽ chưa đi khỏi). Man-se-xtơ chừng nào chưa làm xong mọi việc.

Lúc đầu người ta chẩn đoán rằng anh Lu-pu-xơ tội nghiệp tuồng như bị chứng nhũn não bắt đầu xuất hiện. Song hoá ra không phải như vậy. Trước nữa Gum-péc-tơ nói rằng Lu-pu-xơ bị xung huyết não (*máu ứ trong não*). Điều đó đã được xác nhận khi một tử thi, và qua đó đã chứng minh được rằng nếu được chữa chạy đúng đắn đôi chút thì anh ấy đã có thể sống thêm nữa. Boóc-khác-tơ đã có *thái độ hết sức vô lương tâm* vì đã hoàn toàn bỏ mặc cho bệnh phát triển. Dù sao cũng không nên vì thế mà làm âm ỉ lên – vì gia đình Boóc-khác-tơ, họ đã có quan hệ rất thân thành với Lu-pu-xơ (đặc biệt là cô con gái lớn của Boóc-khác-tơ), đã làm nhiều việc để giúp anh ấy và, về phần mình, anh ấy cũng rất quý họ. Song, anh đã khước từ lời mời của Boóc-khác-tơ mời anh đến dự bữa trưa hôm nay, (tất sẽ có mặt Ăng-ghen và những người khác) anh nói là anh không thể đến thăm trong ngày an táng Vôn-phơ.

1* - Vin-hem Vôn-phơ.

1* - cũng thế.

Đron-ke xin thứ lỗi cho cậu ấy đã không trả lời thư em. Cậu bé tội nghiệp ấy hết sức đau buồn trước cái chết của những đứa con mình đến nỗi không cầm bút viết được.

Lu-pu-xơ đã cẩn thận lưu giữ tất cả những lá thư của các con chúng mình và trong những tuần lễ cuối cùng đã nhiều lần kể cho bà Boóc-khác-tơ nghe: Tút-xi^{1*}, bằng những cánh thư của mình, đã đem lại cho anh ấy bao nhiêu niềm vui.

Hôm kia, tại nhà thờ (vào buổi lễ nhập đạo cho trẻ em, trong đó có cô gái út của Boóc-khác-tơ), Ma-rốt-xki đã đọc bài thuyết giảng trong đó có ca ngợi Lu-pu-xơ. Anh không nghĩ rằng ở Man-se-xtơ có ai đó được mọi người yêu mến như Lu-pu-xơ tội nghiệp của chúng ta (hồi nhỏ anh ấy bị gãy cả hai chân và đã phải chữa chạy nhiều năm). Trong những bức thư nhiều người gửi đến mà Lu-pu-xơ để lại, anh đã tìm thấy những bằng chứng về những tình cảm quan tâm hết sức chân tình của các cô học sinh, các cậu học sinh và đặc biệt là của những bà mẹ của họ.

Anh gửi lời thăm hỏi tốt đẹp nhất đến mọi người.

Em hãy gửi ngay cho anh 3 tấm ảnh của Ê-lê-ô-no-ra yêu quý.

C.M. của em

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong văn tập “Annali”, an. I. Milano, 1958

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu trong tạp chí “Lịch sử cận đại và hiện đại”, số 4, 1959*

1* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

101 MÁC GỬI GIEN-NI MÁC (CON GÁI) Ở LUÂN ĐÔN

[Man-se-xtơ], thứ ba, 17 tháng Năm 1864

Con gái dễ thương và nghịch ngợm của bố!

Rất có thể là vào *thứ năm* tới (ngày 19 tháng Năm) bố sẽ rời Man-se-xtơ, chắc là chú *Ăng-ghen cũng sẽ về cùng với bố*⁷⁰⁰. Nếu có thay đổi gì bố sẽ kịp thời thông báo.

Hôm qua bố đến thăm Êc-ne-xtơ Giôn-xơ và nói lại tình bạn cũ với ông ấy. Ông ấy tiếp đón bố rất chân tình. Sáng nay, Ai-sơ-hốp-hiện đang ở đây và gửi lời thăm mọi người – cho bố biết rằng con rể của bác sĩ Rô-dê là Ma-ri-ét đã đột ngột qua đời. Cô con gái đã trở về Li-vóc-pun với cha mẹ. Ai-sơ-hốp rốt cuộc đã được thu xếp làm nhân viên thương mại.

Đron-ke nhỏ bé hôm nay đã từ Luân Đôn đến, có kể lại những chuyện buồn cười về cuộc gặp gỡ của cậu ấy với Phrai-li-grát cách đây mấy ngày. Trong cuộc gặp gỡ này – diễn ra tại địa chỉ: 2, Royal Exchange Buildings – cũng có mặt Pha-di, sếp của Phrai-li-grát.

Stơ-rôn, một trong số bạn bè cũ của bố, thật không may là đã suy sút đến mức bố khó khăn lắm mới nhận ra ông ấy, ông ấy đi từ Brát-phoóc-đơ đến đây để gặp bố. Ai-sơ-hốp đã báo cho ông ấy biết bố đang ở Man-se-xtơ.

Gum-péc-tơ sung sướng là đã sinh con trai.

Bố viết những dòng này cho con, vì trong trường hợp chú Ăng-ghen cùng về với bố thì chắc chắn con sẽ phải nhường căn phòng của con cho chú ấy. Hình như phòng của con là phòng duy nhất có thể sử dụng vào việc này. Về rượu vang mọi người ở nhà đừng lo lắng – bọn bố sẽ chở rượu về theo, nhưng một tá chai rượu bia loại màu sáng sẽ làm cho vị khách Man-se-xtơ của chúng ta thích thú.

Bố chưa thể hoàn tất công việc của bố⁷⁰¹ vì trong tuần này ở đây có ngày hội của các luật sư. Công việc sẽ được thu xếp xong xuôi sớm nhất là vào tuần tới – lúc ấy không cần bố có mặt.

Qua thư của mẹ^{1*}, bố lấy làm buồn khi được biết Ma-ri-a Loóc-mi-e vẫn chưa bình phục. Những vị bác sĩ ấy chỉ là những tay bịp bợm mà thôi.

Lá thư con gửi cho bố sẽ đến tay bố ở Man-se-xtơ, nếu con gửi thư đó vào ngày mai, trước 5 giờ chiều.

Con yêu quý, bố hy vọng bố sẽ gặp con trong trạng thái hoàn toàn khoẻ mạnh. Bố gửi lời chào kính trọng đến người kế vị con^{2*} và bố gửi cái nháy mắt nhiều ý nghĩa đến vị thư ký của bố^{3*}.

Ông già trung thành của con

Ở đây bố rất muốn mua lựu Man-se-xtơ cho cả nhà, nhưng vì là ngày hội nên các cửa hiệu đều đóng cửa, nên bố không thể thực hiện điều bố mong muốn.

Con có thể nói cho mẹ biết là Gi.Gi. Hác-ni đã lấy vợ lần thứ hai

1* - Gien-ni Mác.

2* - Ê-lê-ô-no-ra Mác.

3* - Lau-ra Mác.

và đã rời châu Âu đi sang Ô-xtơ-rây-li-a⁷⁰².

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong tạp chí “Người duy vật chủ nghĩa chiến đấu” qu. 4. 1952

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Anh*

102

ĂNG-GHEN GỬI HÉC-MAN ĂNG-GHEN Ở BÁC-MEN

Man-se-xtơ, 24 tháng Năm 1864

Héc-man thân mến!

Em hãy thứ lỗi vì anh hơi chậm trả lời các lá thư của em đề ngày 7 và ngày 18.

Về số tiền 1000 p.xt., anh chỉ có thể chuyển cho bọn em sớm nhất là ngày 1 tháng Bảy, có thể là muộn hơn chút ít. Anh phải chờ lập xong bảng cân đối thu chi tính đến ngày 30 tháng Sáu năm nay. Trước khi lập xong bảng cân đối ấy anh phải rất thận trọng, bởi vì H.Éc-men có thể từ bỏ bản hợp đồng của mình nếu thấy thiếu dù là một pen-ni trong số tiền 10.000 p.xt. mà anh phải đóng góp vào. Về việc này, anh đã viết thư cho mẹ vào ngày 7 tháng Tư⁷⁰³, do vậy để có số tiền trả cho hãng “Vi-ben-hau-xơ và Bu-xơ” bọn em hãy tìm kiếm số tiền ấy ở chỗ các em. Vả lại, chẳng lẽ anh cũng không thể kiếm được những kỳ phiếu ngắn hạn có thời hạn một tuần với tổng số tiền 1000 pao xtéc-ling. Vậy là, chúng mình sẽ trở lại vấn đề này vào tháng Bảy hoặc tháng Tám, việc này tuyệt nhiên

không gấp gáp.

Tuy nhiên, anh nghĩ rằng có thể là anh sẽ có thể trang trải phần nào số tiền 1000 p.xt. ấy bằng cách thuyết phục H. Éc-man gửi *trước* thời hạn cho bọn em 375 p.xt. tiền lãi mà đến ngày 30 tháng Sáu sẽ phải trả; nhưng vì hiện nay chủ ngân hàng trả cho bọn anh 6%, cho nên ông ấy không muốn cho bọn em vay với lãi suất 5%.

Về số dư của anh ở chỗ các em thì cần sử dụng như sau:

Ngày 30 tháng Sáu, 10.000 p.xt. sẽ được ghi vào khoản tiền *anh* nợ bọn em. Theo hợp đồng, khoản tiền này phải lưu lại trong bảng cân đối ở đây. Trong số cần trừ đi số dư của anh ở chỗ bọn em, *cộng thêm số lợi tức của số dư ấy: còn đối với số tiền còn lại, anh sẽ trả cho bọn em số lợi tức, với mức lãi 5%*. Vì người ta không trả lợi tức cho phần số dư của anh mà mẹ trực tiếp sử dụng, cho nên tốt hơn cả hãy *tách riêng* phần đó ra, nếu không thì điều đó sẽ chỉ gây rắc rối cho việc tính toán.

Vấn đề duy nhất cần lưu ý ở đây là vấn đề tỷ giá chuyển đổi đồng pao sang đồng ta-le. Theo ý kiến anh, đơn giản cả là: trong tất cả các lần thanh toán hiện nay cũng như trong tương lai theo tài khoản này của anh, ta hãy lấy tỷ giá hối đoái trung bình, bằng 6 ta-le 20 din-béc-grô-sơ, như bố đã từng làm trong các sổ sách của bố; như vậy, khoản tiền 10.000 p.xt. mà anh phải góp vào thì ở chỗ bọn em khoản tiền ấy được thể hiện bằng 66666,20 ta-le, và cũng theo tỷ giá này sẽ tính tất cả các khoản thanh toán trả nợ của anh bằng pao xtéc-lingh. Bọn em hãy thảo luận việc này và cho anh biết ý kiến.

Bọn em không cần báo cáo cho H. Éc-man biết việc ghi số tiền 10.000 pao xtéc-lingh vào tài khoản của anh; tất cả bọn em sẽ ký vào bản hợp đồng như thế cũng đủ rồi.

Rất cảm ơn về những bức chân dung. Khuôn mặt của em đã được sửa lại trên ảnh nhiều hơn mức cần thiết, nhưng nhìn chung những bức ảnh ấy rất đẹp. Mong em hãy sớm gửi ảnh chân dung của cả những người khác để đưa vào tập ảnh, đồng thời em cũng nhắc nhở việc này với gia đình Buê-lingh đáng yêu, anh chưa nhận được gì của họ cả. Trong gia đình Blăng-cơ còn thiếu Ma-ri-a lớn, Ê-min bé, Ru-đôn-phơ và những nhân vật bé nhất.

Ngoài ra, nếu ở chỗ đó người ta yêu cầu hăng “Éc-men và Ăng-ghen” trả tiền cho việc đăng cáo phó – do anh ký tên – trên các báo “Kölnische Zeitung”, “Breslauer Zeitung” và “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, thì anh đề nghị bọn em trả giúp và ghi khoản tiền ấy vào tài khoản của anh⁷⁰⁴.

Nhờ em chuyển lời thăm mẹ nếu mẹ còn ở Béc-men, và hãy báo cho mẹ biết rằng mọi việc của anh đều ổn. Cho anh gửi lời thăm chân thành đến Em-ma^{1*} (cô ấy trông có vẻ không được như trước, nhưng hy vọng rằng điều đó sẽ qua đi) và đến lũ nhỏ, cũng như đến các gia đình Ru-đôn-phơ^{2*}, Blăng-cơ và Buê-lingh.

Phri-đrich của em

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

1* - Em-ma Ăng-ghen.

2* - Ru-đôn-phơ Ăng-ghen.

103
MÁC GỬI LI-ÔNG PHI-LÍP-XÔ
Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN

Luân Đôn, 25 tháng Sáu 1864
 1, Modena Villas, Maitland Park,
 Haverstock Hill

Chú thân mến!

Rất cảm ơn chú về bức thư viết chi tiết. Cháu biết rằng chú rất mệt nhọc khi viết lách do mắt kém, và cháu hoàn toàn không hy vọng chú sẽ trả lời từng lá thư của cháu. Qua bức thư của chú, cháu vui mừng thấy chú vẫn tráng kiện về thể lực và sự tỉnh táo về tâm hồn của chú đã không bị lay chuyển ngay cả sau những phát hiện của giáo sư Đô-di^{1*}. Tuy nhiên, từ khi Đác-uyn chứng minh rằng tất cả chúng ta từ khỉ mà ra, thì chưa chắc còn có đòn giáng nào có thể lay chuyển được “lòng tự hào của chúng ta về tổ tiên”. Ngay Xpi-nô-da, trong tác phẩm của mình “Luận văn thần học – chính trị”, đã làm sáng tỏ rằng chỉ sau khi các tín đồ Do Thái giáo trở về sau cảnh bị cầm tù ở Ba-bi-lon thì bộ Ngũ kinh^{2*} mới được viết ra.

Trong mẫu thư ngắn gửi kèm đây, cháu Ê-lê-ô-no-ra tự mình cảm ơn chú về bức hình chụp, bức hình này chẳng kém gì những hình vẽ có bóng sáng tối thông thường thuộc loại đó. Cháu bé đã đặt “lá thư của mình” gửi cháu lên bàn từ 3-4 hôm trước.

Trên người cháu lại tái phát mụn nhọt, và mới chỉ hai tuần nay

cháu mới thoát khỏi những mụn nhọt cuối cùng. Vì cái bệnh khó chịu này đã rất cản trở cháu làm việc – hơn nữa, bác sĩ cấm cháu làm việc trí óc căng thẳng và nhiều giờ liền – cho nên cháu đã đi vào đầu cơ - điều này sẽ làm cho chú ngạc nhiên không ít – một phần về các chứng khoán có lãi của nhà nước Mỹ, nhưng *chủ yếu* đầu cơ các cổ phiếu ở Anh mà năm nay ở đây xuất hiện nhiều như nấm sau trận mưa (đây là nói về các doanh nghiệp cổ phần đủ mọi loại người thật giả, chúng phình to lên đến những quy mô không tưởng tượng nổi, rồi sau đó lại đổ vỡ trong đa số trường hợp). Nhờ vậy mà cháu đã thu được hơn 400 p.xt. và đến nay, khi mà cục diện chính trị trở nên phức tạp lại tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc chơi, cháu sẽ lại bắt đầu một lần nữa. Loại công việc này choán không ít thời gian, và cũng có thể mạo hiểm chút ít, để giành lấy tiền từ tay đối thủ của mình.

Trong nhà cháu mọi chuyện khá ổn. Bác sĩ khuyên cháu Gienni “thay đổi khí hậu”, và nếu chú và số phận sẽ không có gì phản đối thì vào cuối mùa hè này cháu sẽ cùng ba cô con gái của cháu đến thăm chú đấy.

Điện tín đã loan báo toàn châu Âu tin tức về kết quả số không của hội nghị^{1*}. Người Nga là những người duy nhất thành công và không gặp trở ngại trong tấn bi hài kịch ngoại giao này khi họ theo đuổi các mục tiêu cũ của mình và họ chơi trò chơi này một cách tài tình. Một mặt, họ đang làm sống lại Liên minh thần thánh, lừa những con cừu Đức ra bãi chiến trường, bằng cách đó họ đã đánh lạc sự chú ý của châu Âu khỏi những thắng lợi to lớn của bản thân họ, tại Ba Lan và tại Tréc-kê-xi-a; mặt khác, họ xúi bẩy Đan Mạch kháng cự, và cuối cùng thì họ sẽ khôn khéo – nhờ sự giúp sức của ngài Pan-móc-xtôn - đạt được mục tiêu là làm cho nước Anh sẽ tuyên

1* Xem tập này, tr.547.

2* Tên gọi năm quyển đầu của bộ Kinh thánh.

1* Xem tập này, tr. 515-516, 529-530, 538-539.

chiến để tuân thủ bản hiệp ước năm 1852 là bản hiệp ước do nước Nga áp đặt⁷⁰⁵, như *các tài liệu* đã chứng minh. Để làm sao người Anh không khai chiến vì vấn đề Ba Lan, tuy các bản hiệp ước năm 1815 buộc họ có trách nhiệm làm việc ấy; họ đã không khai chiến vì vấn đề Tréc-kê-xi-a, tuy rằng cùng với Cáp-ca-dơ nước Nga đảm bảo cho mình có được một sự thống trị đối với *châu Á*, nhưng người Anh đã lại khai chiến – cháu coi việc này có thể xảy ra – vì bản hiệp ước do nước Nga áp đặt, trong khi đó vẫn nước Nga ấy lại chính thức đứng về phía những kẻ chống lại bản hiệp ước ấy! Điều này quả khó tin là có thật! Nhân dân Anh không có chút cảm tình nào với Đan Mạch (tuy rằng đương nhiên có khá nhiều ác cảm đối với nước Phổ và Áo): đã không tổ chức được một cuộc mít-tinh nào của quần chúng để ủng hộ nước đó; việc đăng ký quyên góp – do một số nhà quý tộc tổ chức – nhằm giúp các thương binh Đan Mạch đã kết thúc hoàn toàn thất bại; nhưng nhân dân Anh có thể phát biểu ý kiến về chính sách đối ngoại của mình ở mức độ như cư dân trên Mặt trăng. Công luận, do tờ báo “Times” v.v. đại diện, thì lại “được đưa ra” bởi chính lão già Pam theo ý muốn riêng của ông ta.

Vào các ngày 19-21 tháng Sáu thành phố Cô-pen-ha-ghe đã ở bên bờ cách mạng. Nhà vua^{1*} đã nhận được công hàm khẩn *của Nga* đề nghị ông ta lên tiếng ủng hộ việc hợp nhất trực tiếp các công quốc với vua Đan Mạch. Nhà vua vốn là tay sai của người Nga (họ đã đưa con trai ông ta^{2*} lên ngai vàng ở A-ten, đưa con gái ông ta^{3*} lên ngai vàng ở Anh, còn bản thân ông ta đã được họ đặt lên ngai vàng ở Đan Mạch), đã tán thành đề nghị của Nga, còn bộ trưởng Môn-rát thì phản đối. Chỉ sau hai ngày tranh luận, sau khi Môn-rát từ chức và sau những cuộc biểu tình trên các đường phố ở Cô-pen-ha-ghe

1* - Cri-xti-an IX.

2* - Vin-hem.

3* - A-léch-xan-dra.

thì ông vua mới lên ngôi ấy mới chịu yên lặng, còn nước Nga, qua sự việc này, đã lại bộc lộ dã tâm của họ. Tuy nhiên, hoàn toàn không phụ thuộc vào sự quan tâm đặc biệt muốn tiếp tục và mở rộng cuộc chiến tranh ấy, nước Nga nói chung muốn các dân tộc châu Âu – mà nước Nga là kẻ thù chung của họ - đánh nhau vỡ đầu sứt trán ra. Thật nực cười cái dáng vẻ quan trọng mà nước Phổ khoác lên người mình – Vin-hem - Đẹp trai đóng vai Vin-hem – Kẻ đi chinh phục. Dáng vẻ oai vệ ấy sẽ có một kết cục thảm hại.

Để nhận định về *con người tốt bụng Pan-móc-xtôn* cháu gửi kèm theo đây mẫu cắt báo “*Morning Post*” (tờ báo của cá nhân Pan-móc-xtôn) với bài tường thuật về các cuộc tranh luận tại nghị viện – bài diễn văn của *Phe-ran*⁷⁰⁶. Vấn đề chỉ là bổ nhiệm charity inspector (thanh tra nhà nước về các cơ quan từ thiện). Qua những chỗ cháu gạch dưới, chú sẽ thấy người ta nói thẳng những gì vào mặt Pam tại nghị viện, và nói với ông ta thì như nước đổ đầu vịt.

Cháu đã cố tình không gặp gỡ với Ga-ri-ban-đi trong thời gian ông ta có mặt tại Luân Đôn^{1*}. Nếu là ở Cáp-re-rơ thì cháu đã đến thăm ông ta, nhưng ở đây, tại Luân Đôn, ông ta chỉ là cái cộc nhỏ mà bất cứ một tên ngu ngốc tự mãn nào cũng có thể xâm tẩm danh thiếp của mình vào đó được.

Cháu gửi lời thăm nồng nhiệt đến toàn thể gia đình. Vợ cháu gửi lời chào chú cùng toàn thể gia đình. Đứa cháu chân thành của chú.

C.M.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí: “International Review of Social History”, vol. I, part 1, 1956

In theo bản in trong tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh In bằng tiếng Nga lần đầu

1* Xem tập này, tr. 849.

104

**MÁC GỬI PHÉC-ĐI-NẶNG PHRAI-LI-GRÁT
Ở LUÂN ĐÔN**

Luân Đôn, 12 tháng Bảy 1864
1, Modena Villas, Maitland Park

Phrai-li-grát thân mến!

Hôm nay tôi (vừa mới) nhận được lá thư mà tôi cho rằng nét chữ ghi địa chỉ trên đó là nét chữ của anh. Nếu đúng như vậy, thì tôi muốn biết xem *bằng cách nào* lá thư ấy rơi vào tay anh? Bức thư đó là của tên vô lại Bra-xơ (ở Béc-lin), hắn đã trâng tráo trao cho tôi nhiệm vụ chuyển tài liệu nhằm nhí ấy cho Bít-xcam⁷⁰⁷. Từ lâu tôi đã mất hút anh chàng lang thang Bít-xcam, vì vậy tôi không hiểu được bằng cách nào giờ đây tôi có thể thoát khỏi chuyện này, vì tôi không biết nơi cư trú của con người ấy ở đâu.

Tôi nằm trên giường biên thư cho anh; vì cái nhọt rất nguy hiểm mà tôi phải nằm mấy ngày. Căn bệnh quỷ quái ấy luôn xuất hiện trở lại.

Nếu đến ngày 15 (đến hết ngày) mà tôi chưa thể – theo tôi nghĩ – đích thân đi đến khu Xi-ti, mà tại đó tôi còn có những công việc khác, thì vào ngày 15 tháng này tôi sẽ cử Len-khen đến để cảm ơn và trả anh 30 pao xtéc-linh.

Chào anh.

C.M của anh

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong phần
chú thích của cuốn sách: Ph.Mê-rinh
“Phrai-li-grát và Mác qua bức thư từ trao
đổi”, 1929*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

105

**MÁC GỬI LI-ÔNG PHI-LÍP-XƠ
Ở DAN-TƠ-BÔM-MEN**

Luân Đôn, 17 tháng Tám 1864
1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill

Chú thân mến!

Tối hôm qua bức thư của chú đã đến tay cháu ở đây, sau khi cháu từ Bảo tàng Anh trở về. Lúc ấy đã quá muộn, nên không thể trả lời ngay được. Chẳng nói chú cũng biết là cháu và cả nhà cháu đã khiếp sợ như thế nào khi đọc nội dung bức thư của chú⁷⁰⁸. Có một điều bọn cháu không hiểu được. Tại sao mọi người trong nhà chú lại không cùng với Nan-nét-ta^{1*} lập tức rời khỏi ngôi nhà ấy? Cháu khuyên chú làm việc này ít ra là bây giờ. Khi có trường hợp như vậy xảy ra ở nhà cháu thì cháu đã lập tức đưa các con cháu đi khỏi nhà; mà không có chú và những người khác vẫn có thể chăm sóc cho người đàn bà khổng lồ^{2*} được cơ mà. Tại sao lại đẩy bản thân mình vào chỗ nguy hiểm một cách không cần thiết như vậy? Mong chú thứ lỗi cho cháu đã nói thẳng điều đó. Cháu quá lo lắng cho chú và gia đình nên không thể nói vòng vèo được. Thật thế, cháu tiếc là cháu không

1* - Nan-nét-ta Phi-líp-xơ.

2* - người phụ nữ giúp việc trong gia đình Phi-líp-xơ.

dịch thân có mặt ở chỗ chú và gia đình ta, - theo kinh nghiệm cháu biết rằng bệnh này không lây sang cháu, nếu như chú và gia đình chú tuyệt nhiên không muốn rời khỏi ngôi nhà ấy (nhưng tại sao vậy?) thì cháu có thể thường xuyên hỗ trợ cho các vị trong tình cảnh gay cấp ấy, bởi vì trong những trường hợp tương tự như thế thì có hai người tốt hơn là có một người, có ba người tốt hơn là có hai người: để giết thời gian và bằng cách nào đó sống cho qua ngày.

Cháu đã viết thư cho Nan-nét-ta rõ về cuộc sống thường nhật của chúng cháu, và cô ấy sẽ cho chú biết một ít những điều nói chung đáng chú ý. Nói chung thì mọi cái đều tốt, tất cả mọi người trong nhà ít nhiều khoẻ mạnh.

Ở đây hiện nay tình hình yên ắng trong chính trị cũng như trong đời sống xã hội. Ai có khả năng thì đều bỏ chạy tránh bụi bặm hoặc là ra nước ngoài, hoặc là đến những khu nghỉ mát ven biển ở các địa phương. Cuộc sống đơn điệu chỉ bị xáo trộn bởi những tin tức nối tiếp nhau hàng ngày về những vụ tai nạn khủng khiếp trên đường sắt. Ở đây tư bản không bị đặt dưới sự giám sát chặt chẽ của cảnh sát như ở lục địa, do vậy giám đốc các công ty đường sắt hoàn toàn chẳng cần quan tâm đến số người thiệt mạng trong mùa du lịch, miễn sao bảng cân đối thu chi không gây ra những điều lo lắng là được. Cho đến nay tất cả những cố gắng truy cứu trách nhiệm những ông vua đường sắt ấy về thái độ của họ xem thường mọi biện pháp phòng ngừa có thể đưa lại những hậu quả tai hại đều thất bại vì dụng phải thế lực to lớn mà các công ty đường sắt có được tại hạ viện.

Ở đây có một sự giải phiến khác nữa, đó là sự lo lắng đang ngự trị trong các giới thương gia vì tỷ suất chiết khấu lên cao! Không nghi ngờ gì nữa, nếu tỷ suất chiết khấu hiện nay vẫn giữ nguyên mấy tuần nữa ở mức như hiện nay thì sẽ xảy ra tình trạng phá sản mà nạn nhân sẽ là vô số những công ty cổ phần chuyên đầu cơ mà

trong năm nay đã mọc lên như nấm sau trận mưa. Bằng chứng còn giông đang ập tới chỉ ít là những vụ phá sản lớn lần lượt xảy ra tại khu Xi-ti.

Mới đây cháu vó được một quyển sách rất quan trọng trong lĩnh vực khoa học tự nhiên - đó là quyển "*Tương quan giữa các lực lượng vật chất*" của Grâu-vơ. Ông này chứng minh rằng lực chuyển động cơ học, nhiệt, ánh sáng, điện từ và các thuộc tính hoá học, nói đúng ra, chỉ là những biến thể của cùng một sức mạnh, chúng sinh ra nhau, thay thế nhau, chuyển hoá lẫn nhau v.v.. Ông ấy đã bác bỏ một cách rất tài nghệ những quan niệm vật lý siêu hình nhằm nhĩ kinh tởm, đại loại như quan niệm về "nguồn nhiệt tiềm ẩn" (không tồi tệ hơn quan niệm về "ánh sáng không nhìn thấy được"), "chất lỏng" điện và những thủ thuật cực đoan tương tự, được dùng để kịp thời đặt từ ngữ vào những chỗ thiếu tư tưởng.

Cháu hy vọng sớm nhận được những tin tức tốt lành của chú và gia đình chú. Hôm nay cháu hoàn toàn nghĩ về chú và gia đình chú, khiến cháu không thể ngồi yên để đọc những tin tức quan trọng ở Mỹ.

Toàn thể gia đình cháu gửi lời thăm chân thành. Xin chú thay cháu gửi lời chào đến I-ét-khan, tiến sĩ, Phrít-xơ^{1*} và những người khác cùng hội.

Người cháu chân thành của chú.

C.M.

Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản trong tạp chí: "International Review of Social History", vol. I, part 1, 1956

*In theo bản in trong tạp chí Nguyên văn là tiếng Đức và tiếng Anh
In bằng tiếng Nga lần đầu*

1* - Hen-ri-ét-ta van An-rô-y, A. Van An-rô-y và Phri-drích Phi-líp-xô.

106
MÁC GỬI GIEN-NI MÁC
Ở BRAI-TƠN

Luân Đôn, 2 tháng Chín 1864

Gien-ni thân yêu!

Hôm qua anh nhận được thư của Phrai-li-grát - anh sao lại bức thư ấy ở dưới đây – qua đó em sẽ được biết Lát-xan đã bị thương chí tử trong cuộc đấu súng diễn ra ở Giơ-ne-vơ. Tin này làm cho bọn anh bàng hoàng, bởi vì dù sao Lát-xan cũng không đáng phải nhận số phận như thế. Nhận được thư là anh đến gặp Phrai-li-grát, id est^{1*} đến căn nhà của anh ấy, vì anh biết I-đa^{2*} đi chưa về. Hình như anh đến đã làm cho anh ấy ngạc nhiên một cách rất “dễ chịu”. Con gái của anh ấy, Lu-i-da, ở nhà cùng anh ta. Số gia nhân khác đến cuối tuần này mới về. Lu-i-da đã ở lại Brai-tơn hai tuần, ở nhà *Phran-xi-xca Ru-gơ*. Do quan hệ giữa Phrai-li-grát với Ru-gơ v.v. em hãy thận trọng với những tấm danh thiếp của em, trên đó có in tước hiệu nam tước phu nhân. Một con người như Ru-gơ có thể lợi dụng việc đó. Phrai-li-grát hoàn toàn không “bị chấn động” như anh ta viết trong thư: anh ta vẫn có những câu bông đùa như thường lệ, kể cả nhằm vào Lát-xan. Anh ta tuyên bố với anh rằng ngân hàng của anh ta đang trải qua cuộc khủng hoảng và rằng chính câu chuyện xảy ra ở Giơ-ne-vơ và vai trò của Pha-di⁷⁰⁹ trong chuyện đó đã gây

1* - tức là.

2* - I-da Phrai-li-grát.

tác hại rất nhiều cho anh ấy. Kết luận lại là những điều mà cuối cùng Tút-xi^{1*} đã nói. Vì qua thư của Phrai-li-grát thấy rõ rằng Lát-xan đấu súng vì một bà mà anh ấy sửa soạn cưới làm vợ^{2*}, nên Lau-ra đã nhắc lại rằng anh ấy đã từng tuyên bố với từng bà rằng anh ta “chỉ có thể yêu bà ấy trong sáu tuần lễ mà thôi”. Tút-xi nói: “Thế là ông ấy đã *được bảo đảm 6 tuần*”. Gien-ni lao động như điên tại nhà kính của mình. Mọi người đều khoẻ và gửi lời thăm em.

The Old one^{3*}

Thư của Phrai-li-grát^{4*}

“Tôi vừa nhận được thư của Cláp-ca gửi từ Giơ-ne-vơ, anh ấy viết:

“Ở đây, một chuyện tình đã xảy ra với Lát-xan, nhưng hoàn toàn không có gì đáng trách, vì anh ta sửa soạn cưới cô gái ấy, con gái của viên đại sứ của xứ Ba-vi-e Phôn Đuê-ni-gét. Ông bố phản đối cuộc hôn nhân này, còn cô gái thì đã lừa anh Lát-xan tội nghiệp; người yêu cũ của cô ta là tay bá tước rôm nêu trên^{5*} đã từ Béc-lin tới, sự việc đã đi đến chỗ lời qua tiếng lại, trao đổi những lá thư khó chịu, rồi đến thách đấu súng. Về phía Lát-xan có những người làm chứng gồm đại tá Ruy-xtốp và tướng Bét-len, bá tước và là đồng hương của tôi. Lát-xan đã tỏ thái độ dũng cảm và đầy phẩm giá của một người có danh tiếng và có địa vị chính trị. Viên đạn bắn trúng vào bụng anh, và giờ đây anh ấy nằm chờ chết tại khách sạn “Vích-to-ri-a”. Thật bất hạnh cho anh ấy, viên đạn nằm sâu trong người, vì vậy vết thương rất dễ bị viêm nhiễm. Ngay sau khi đến, tôi đã vào thăm anh ấy và thấy anh ấy đang đọc cho người khác viết di chúc, nhưng tỏ ra sẵn sàng đón nhận cái chết một cách bình thản. Tôi vô cùng tiếc cho anh ấy; nhiều khi người ta chỉ nhận biết thực sự một con người vào những giây phút cuối cùng của cuộc đời người ấy. Chúng ta hy vọng rằng bất chấp những lời nhận xét không hay của các bác sĩ, anh ấy sẽ yên lành qua được cơn khủng hoảng này”.

Đó là thông báo của Cláp-ca. Tôi sẵn lòng thú nhận” (thật là một lời hoa mỹ, tựa hồ

1* Ê-lê-ô-no-ra Mác.

2* Ê-lê-na Đuê-ni-gét.

3* ông già.

4* Xem tập này, tr. 560.

5* - Ra-cô-vít-xơ.

như anh ta bị người ta làm cho dựng tóc gáy!) “tin này đã làm cho tôi xúc động sâu sắc và tôi đã lập tức đánh điện cho Cláp-ca để anh ấy nói lại với Lát-xan - nếu Lát-xan còn sống - rằng tôi xin bày tỏ niềm thông cảm và lời chia buồn với anh ấy. Cláp-ca sẽ trả lời tôi bằng điện tín; những gì tôi biết được tôi sẽ lập tức thông báo cho anh”.

*Công bố lần đầu bằng tiếng của nguyên bản
trong văn tập “Annali”, an. I, Milano, 1958*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức
In bằng tiếng Nga lần đầu*

107

MẮC GỬI XÔ-PHI-A HÁT-XTƠ-PHEN Ở BÉC-LIN

Luân Đôn, 12 tháng Chín 1864
1, Modena Villas, Maitland Park
Haverstock Hill

Bá tước phu nhân thân mến!

Bà hiểu rằng tôi đã kinh ngạc và bị chấn động như thế nào khi nhận được tin hoàn toàn bất ngờ về cái chết của Lát-xan. Anh ấy là một trong số những người mà tôi rất quý trọng. Tôi lại càng thấy đau khổ, vì thời gian gần đây chúng tôi đã không liên hệ với nhau. Nguyên nhân của điều này không chỉ do sự im lặng của anh ấy – vì người thổi viết thư là anh ấy, chứ không phải là tôi – và không chỉ do bệnh tật của tôi kéo dài hơn một năm và chỉ mấy ngày gần đây mới thoát khỏi bệnh ấy. Ở đây còn có những nguyên nhân khác mà tôi có thể thông báo bằng miệng cho bà, chứ không thể bằng thư từ. Xin bà tin rằng không có ai khác thấy đau khổ sâu sắc hơn tôi trước việc Lát-xan đã vĩnh biệt chúng ta. Và tôi thương xót bà nhiều hơn

cả. Tôi biết rõ, đối với bà người quá cố là thế nào và việc mất anh ấy có nghĩa là gì đối với bà. Chỉ xin bà vui lên trước một điều: anh ấy chết khi còn trẻ, trong thắng lợi huy hoàng như A-si-lơ vậy.

Thưa bá tước phu nhân thân mến, tôi hy vọng rằng với bản lĩnh cao cả và dũng cảm của mình bà sẽ đứng vững trước đòn giáng này của số phận và sẽ mãi mãi tin tưởng nơi tình cảm hoàn toàn chân thành của tôi dành cho bà.

C.M.

*Công bố lần đầu trong cuốn sách:
F.Lassalle. “Nachgelassene Briefe und
Schriften”. Bd.III, Stuttgart - Berlin, 1922*

*In theo bản in trong cuốn sách
Nguyên văn là tiếng Đức*

PHỤ LỤC

1
GIEN-NI MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN
Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, 14 tháng Tám 1860]

Anh Ăng-ghen thân mến!

Anh Mo-rơ đề nghị anh, nếu có thể được, xin anh soạn cho anh ấy một bài báo, vào thứ sáu hoặc thứ bảy. Đáng tiếc là đã bỏ qua mất một số bài rồi, vả lại, bài viết hôm nay tôi cảm thấy có vấn đề^{1*}. Bất kỳ đề tài nào cũng được. Có thể, một bài nho nhỏ nào đó về cuộc tấn công vào Vơ-ni-dơ hoặc một cái gì đó tương tự.

Tôi hy vọng là ngay trong tuần lễ này sẽ bắt đầu việc chép lại cuốn sách^{2*}.

Công việc này kéo dài quá lâu. Tôi có cảm nghĩ rằng anh Các viết tác phẩm này quá cẩn thận.

“Phân tích bức thư của Te-khốp” – là khó khăn lớn nhất; hình như thực chất vấn đề là ở đấy. Tất cả những điều khác đều tiến triển tốt hơn.

Si-li và Béch-cơ hằng ngày cung cấp những tập tài liệu mới, và chúng lập tức được sử dụng để viết cuốn sách. Tiếc thay, về nhà xuất bản cũng chưa làm gì cả. Nhưng trong tuần này hình như mọi việc sẽ được hoàn tất. “Còn ai không tin vào điều đó thì người ấy mắc sai lầm”.

Tôi và các cháu gái gửi anh lời thăm chân thành.

Gien-ni Mác

1* *C.Mác*. “Đợt công trái mới của Xác-đin. - Đợt công trái sắp tới của Pháp và của Ấn Độ”.

2* *C.Mác*. “Ngài Phô-gơ”.

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXII, 1929

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

2

GIEN-NI MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, sau ngày 5 tháng Mười 1860]

Anh Ăng-ghen thân mến!

Người ta vừa mới gửi đến thêm một tờ in thử để sửa^{1*}, anh Mo-rơ phải xem ngay tờ này rồi gửi trả về Xi-ti. Anh ấy giao cho tôi xác nhận gấp, ngay trước khi bưu điện đóng cửa, việc đã nhận được tám ngàn phiếu 5 pao được gửi đến rất đúng lúc.

Tất cả chúng tôi gửi anh lời thăm chân thành.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

3

GIEN-NI MÁC GỬI CHO PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

Luân Đôn, cuối tháng Ba 1861

Anh Ăng-ghen thân mến!

Tôi đã bao nhiêu lần gửi cho anh những lá thư buồn rầu, nên bây giờ tôi muốn đem đến cho anh những tin tức tốt đẹp nhất. Trước hết, theo ý kiến chung thì Len-khen đã được cứu sống. Bác sĩ hoàn toàn hài lòng với tình hình sức khoẻ của chị ấy và có những hy vọng

1* Đây là nói tiểu phẩm châm biếm của Mác “Ngài Phô-gơ”.

tốt đẹp nhất về khả năng bình phục. Những hiện tượng gây lo ngại như: mê sảng, hát, khóc và những động tác không yên - tất cả những hiện tượng ấy đều thuyên giảm nhiều, và chị ấy thậm chí đã ăn được món thịt cừu băm viên. Nhờ sự giúp đỡ của anh mà tôi đã dành được cho chị ấy tất cả mọi tiện nghi - căn phòng luôn luôn ấm áp, rượu vang và ngay cả một thứ xa xỉ như nước hoa là một loại vật phẩm giúp ích hết sức tốt trong trường hợp mắc những bệnh như thế, đặc biệt là trong những đợt bị ngất xỉu xảy ra thường xuyên. Bên cạnh tin tốt lành ấy tôi còn phải đem lại niềm phấn khởi cho anh là: sau cùng thì anh Mo-rơ đã gửi thư về⁷¹⁰. Từ chủ nhật anh ấy ở Béc-lin, dùng chân ở chỗ Lát-xan, được anh ấy đón tiếp rất nồng nhiệt. Tại một bữa ăn trưa anh ấy ngồi giữa người đàn bà Ba-bi-lon^{1*} (của Véc-thơ^{2*} quá cố) và người đàn bà hết sức quá quắt là Lút-mi-la^{3*}. Anh ấy sẽ nhận được điều vui sướng ấy! Ngoài ra, anh ấy không thông báo chi tiết nào nữa, bởi vì anh ấy đồng thời đã vội gửi cho tôi 50 ta-le. Anh ấy chỉ viết rằng triển vọng thuận lợi và anh ấy sẽ trở về nhà với những kết quả rõ rệt. Tôi chỉ sợ rằng việc trở về nhà sẽ bị chậm lại đôi chút.

Xin anh hãy nhận lời thăm hỏi chân thành nhất của tất cả chúng tôi.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

4

GIEN-NI MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN⁷¹¹ Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, đầu tháng Tư 1861]

1* - Hát-xơ-phen.

2* Trong nguyên bản có lẽ đã viết sai: “Voóc-tơ”.

3* - A-xinh.

Anh Ăng-ghen thân mến!

Tôi không hiểu tại sao đến nay anh Mo-rơ chưa viết thư cho anh. Tôi cho rằng anh hoàn toàn biết rõ về những công việc riêng của anh ấy và tôi thậm chí còn hy vọng được anh cho biết một số chi tiết, bởi vì những lá thư của ông chủ và vị chúa tể thân yêu của tôi gửi cho tôi thì lần này đặc biệt bị nhiễm mạnh “lối viết quá súc tích”. Tuy cho đến nay, bản thân tôi đã phải thoả mãn với những tin tức chung chung nhất và những sự việc ít ỏi, nhưng tôi vẫn biết đôi chút nhiều hơn anh, và tôi muốn thông báo ngay với anh những điều ít ỏi mà tôi được biết, nhất là vì trong những điều chính yếu, tình hình hoàn toàn đáng thoả mãn. Vậy, việc thứ nhất. Ông chú^{1*} đã đồng ý với tất cả mọi đề nghị của người cháu và chú ấy muốn thu xếp tình hình tiền nong ngay sau khi Mác đến Bôm-men. Về những lời đồn đại do các báo tung ra thì, chắc là bản thân anh cũng nghĩ rằng đó là những lời đồn nhảm; Mác không hề có ý định cùng gia đình di chuyển về cư trú ở Béc-lin. Điều duy nhất mà anh ấy muốn đạt được ở đó là phục hồi quốc tịch Phổ. Tôi không hoàn toàn hiểu và biết được tại sao Mác lại vội vàng muốn trở thành “thần dân” của vua Phổ như thế. Tôi sẵn lòng thà tiếp tục là “con chim tự do” (trong hội trước đây của Vôn-phơ-Đỏ^{2*}).

Cuộc thương lượng về vấn đề này đã kéo dài thời gian anh ấy lưu lại ở Béc-lin. Chính phủ thì có ý định giải quyết chuyện này bằng cách dành cho anh ấy quyền công dân ở thành phố Béc-lin, nhưng Mác lại không muốn thoả mãn với điều đó, vì vậy mà cuộc thương lượng cứ kéo dài từ ngày này sang ngày khác. Hôm nay Các viết rằng anh ấy chờ đợi mãi đến ngày 12 mới có quyết định dứt khoát, và tạm thời buộc phải ngồi buồn thu lu. Hình như nhân vật tí hon Ít-xích vẫn tiếp tục mắc bệnh tăng tiết nước bọt và việc triết lý hão

1* - Li-ông Phi-líp-xơ.

2* - Phéc-đi-năng Vôn-phơ.

tư biện. Tuy nhiên, ông ấy thật sự có những tình cảm hết sức thân ái với Các, ông ấy luôn luôn ở bên cạnh anh Mác. Từ Béc-lin, anh Mo-rơ lẽ ra có thể đi ngay đến Bôm-men, nếu như không nhận được lá thư mời của mẹ, khiến anh ấy phân vân không biết có nên ghé vào Tơ-ria nữa hay không. Nếu anh ấy đến đó thì ngày trở về nhà của anh ấy sẽ lại bị hoãn lại, và như thế chưa chắc anh ấy sẽ trở về sớm hơn hai tuần lễ nữa. Hình như Lát-xan mê muội với ý tưởng xuất bản một tờ báo lớn; ông ấy còn khẳng định rằng ông ấy có thể cung cấp cho 20 nghìn ta-le để xuất bản tờ báo ấy. Nhưng ý tưởng ấy mới thật là mạo hiểm biết bao cho anh Mác: xuất bản một tờ báo hằng ngày và hơn nữa lại dựa trên cơ sở của bà Hát-tơ-phen! Cá nhân tôi ít bị giày vò bởi nỗi nhớ nhung Tổ quốc, nhớ nhung nước Đức “thân thương” yêu dấu và chung thủy, mater dolorosa^{1*} các nhà thơ, hướng hồ các cháu gái! Ý nghĩ rời bỏ đất nước của Sếch-xpia đã làm cho chúng sợ hãi; các cháu đã trở thành các cô gái Anh thực thụ và đã đặt nền tảng vững chắc trên đất Anh. Thật là hay khi lệnh bắt giam anh được huỷ bỏ⁷¹²; như thế, đối với anh con đường đã được mở...

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

5

GIẤY ỦY QUYỀN MÀ MÁC TRAO CHO PHÉC-ĐI-NĂNG LÁT-XAN TRONG VIỆC GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ PHỤC HỒI QUỐC TỊCH PHỔ

Béc-lin, 12 tháng Tư 1861

1* - bà mẹ an ủi.

Nay tôi uỷ quyền cho ngài Phéc-di-năng Lát-xan, hiện cư trú ở Béc-lin, thực hiện các quyền của tôi - vì tôi rời khỏi nơi này - trong vấn đề thừa nhận quyền công dân Phổ cho tôi, hiện đang được cục cảnh sát hoàng gia sở tại xem xét giải quyết theo lệnh ân xá do nhà vua ban hành ngày 12 tháng Giêng năm nay, cũng như khả năng khôi phục quốc tịch mới cho tôi và quyền cư trú ở Béc-lin. Tôi uỷ nhiệm ngài Lát-xan gửi lên chính phủ hoàng gia Phổ, cũng như lên Hội đồng liên minh Đức các đơn thỉnh cầu, các đơn đề nghị và khiếu nại, và sử dụng toàn bộ mọi quyền hạn thuộc về tôi.

Tiến sĩ **C.Mác**

Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong C.Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản lần thứ nhất, t.XXV, 1934

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

6

GIEN-NI MÁC GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, đầu tháng Mười một 1863]
9, Grafton Terrace

Anh Ăng-ghen thân mến!

Anh Mo-rơ gửi anh tờ báo “Free Press” của “Đau-dơ-bây vô cùng cao quý”^{1*}. Việc này sẽ làm cho anh rất buồn cười. Tiếc rằng anh

1* - Ước-các-tơ.

Mác không thể tự mình viết thư cho anh. Đã một tuần nay anh ấy bị ốm và nằm liệt giường. Trên người anh ấy có hai mụn tụ máu - trên má và trên lưng. Nhọt trên má thì được chữa bằng phương cách thông thường trong gia đình vẫn áp dụng vào những trường hợp tương tự. Còn cái nhọt kia ở lưng thì rất to và sưng đến mức anh Mo-rơ tội nghiệp phải chịu đựng những cơn đau nhức vô cùng kinh khủng và không được yên cả ngày lẫn đêm. Anh hiểu cho, tất cả chuyện này cũng gây khổ sở cho anh ấy cả về tinh thần nữa. Tựa hồ như cuốn sách có số phận hẩm hiu đó sẽ chẳng bao giờ được hoàn tất⁷¹³. Điều này đè nặng tất cả chúng tôi như một cơn ác mộng. Mong sao Lê-vi-a-phan đã lên đường bằng tàu biển!!

Tất cả chúng tôi gửi anh lời thăm chân thành nhất.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

7

GIEN-NI GỬI PHRI-ĐRÍCH ĂNG-GHEN Ở MAN-SE-XTƠ

[Luân Đôn, khoảng 24 tháng Mười một 1863]

Anh Ăng-ghen thân mến!

Đã lâu chúng tôi không được nghe thấy tin gì về anh, khiến anh Mác hoàn toàn mong đợi tin tức của anh. Đã một tuần lễ nay xem

ra mọi sự nguy hiểm đã qua rồi. Rượu vang đậm ngon và việc tăng cường ăn uống đã cho anh ấy sức để chịu đựng những cơn đau và chống lại tình trạng suy kiệt do mủ chảy ra nhiều. Đáng tiếc là anh ấy vẫn chưa ngủ được và đêm đêm trần trọc khổ sở. Bác sĩ hoàn toàn hài lòng về diễn biến của bệnh tật và hy vọng 4-6 ngày nữa sẽ chảy hết mủ. Đôi khi anh ấy ngồi dậy không lâu, hôm nay chúng tôi đã chuyển anh ấy từ căn phòng mà anh ấy đã nằm khi bị bệnh sang căn phòng chung.

Anh ấy gửi anh bản thông tri gửi kèm theo đây - cùng với bức thư của “Đoàn chủ tịch” - do Hội công nhân⁷¹⁴ phát đi, - tài liệu nhỏ này sẽ buộc con người “đã 15 năm đấu tranh và chịu khổ cực vì giai cấp công nhân” (chắc là ở đây muốn nói đến việc uống rượu sâm banh cùng với người đẹp tóc hung^{1*} anno^{2*} 1805) nay sẽ phải rời bỏ con đường cảnh sát để bước vào con đường không phải của cảnh sát⁷¹⁵. Mong anh sớm viết thư. Tất cả chúng tôi gửi anh lời thăm hỏi chân thành.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

8

GIEN-NI MÁC GỬI VIN-HEM LÍP-NẾCH Ở BÉC-LIN

[Luân Đôn, khoảng 24 tháng Mười một 1863]

1* - Hát-xto-phen.

2* - sinh năm.

Ngài Líp-nếch thân mến!

Vào lần gần đây nhất tôi viết thư cho phu nhân đáng mến của ngài thì tôi đã không ngờ rằng chúng tôi sắp phải trải qua những ngày khủng khiếp như thế nào. Trong suốt ba tuần lễ anh Mác yêu quý của tôi đã lâm vào *tình trạng nguy hiểm chết người* vì mắc phải một trong số những căn bệnh khủng khiếp nhất và đau đớn nhất - khối mụn nhọt trên lưng. Tôi có thể không viết thêm mấy dòng này. Ngài và phu nhân đáng mến của ngài đều biết rõ ngài có ý nghĩa to lớn như thế nào đối với chúng tôi. Cũng không thể nào diễn tả được - nếu thậm chí tôi muốn làm việc này - những điều chúng tôi đã trải qua trong ba tuần lễ ấy, vì thế tôi im lặng và hôm nay tôi chuyển đến ngài - theo sự uỷ nhiệm của người chồng yêu thương đang bình phục của tôi - bản thông tri kèm theo đây^{1*}, do Hội công nhân phát ra. Chưa nói đến lợi ích của sự nghiệp của chính nước Ba Lan, người ta đã quyết định phân phát lời kêu gọi để chấm dứt “phong trào cảnh sát” của một số nhân vật^{2*}. “Đoàn chủ tịch” đã lập tức sa vào miếng mồi ấy và đề nghị được cung cấp 50 bản của lời kêu gọi ấy để phân phát cho các hội^{3*}. Anh Các gửi một bản lời kêu gọi này cho ngài để ngài nắm được tình hình.

Còn bây giờ, sau khi tôi đã hoàn thành nhiệm vụ được giao phó ấy rồi, tôi xin phép kể thêm cho ngài biết căn bệnh này đã phát ra như thế nào trong gia đình chúng tôi. Anh Các đã bị ốm mấy tháng rồi, công việc đã trở nên nặng nề không chịu đựng nổi đối với anh ấy, và để có được một sự nhẹ nhõm nho nhỏ nào đó, anh ấy đâm ra hút thuốc nhiều gấp đôi và tăng lên ba lần liều thuốc viên các loại - các loại thuốc clo-rua giúp ích trong trường hợp mật bị thoát ra

1* C.Mác. “Lời kêu gọi của Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn về Ba Lan”.

2* Có ý nói Lát-xan.

3* Có ý nói Tổng hội công nhân Đức.

v.v.. Khoảng một tháng trước đây bị mọc nốt trên má anh ấy rất đau đớn, nhưng chúng tôi đã ra khỏi tình thế đó bằng những phương tiện thông thường trong nhà. Cái mụn đó chưa kịp biến đi thì trên lưng anh ấy lại xuất hiện một cái nốt khác. Mặc dù những cơn đau khủng khiếp và cái nốt cứ mỗi ngày một lớn lên, nhưng chúng tôi vẫn khinh suất đến mức cho rằng có thể làm nó tan đi bằng những miếng gạc v.v.. Theo cách chữa của Đức, anh Mác tội nghiệp hầu như hoàn toàn không ăn uống, thậm chí loại ra khỏi khẩu phần loại bia 4 độ rẻ tiền, và anh ấy chỉ uống toàn nước chanh. Cuối cùng, khi cái nốt đã to bằng nắm tay, còn lưng thì hoàn toàn bị gập lại, tôi bèn đến gặp bác sĩ A-len. Sẽ không bao giờ tôi quên được cái nhìn của chồng tôi vào giây phút anh ấy nhìn thấy lưng của mình; anh ấy ra hiệu cho tôi và cháu Tút-xi^{1*} đi ra khỏi căn phòng, Len-khen phải đỡ người cho anh Mác; lúc ấy bác sĩ A-len đã rạch một vết sâu, rất sâu và rộng, thế là máu tuôn ra từ chỗ vết thương đang hoác ra. Anh Các thậm chí lặng thính, bình thản và thậm chí không rùng mình. Sau đó, bắt đầu đặt những miếng gạc nóng vào, mà bây giờ cứ 2 giờ chúng tôi lại đặt những gạc mới với độ chính xác của bộ máy đồng bộ, trong suốt hai tuần, cả ngày lẫn đêm. Đồng thời bác sĩ còn chỉ định mỗi ngày uống 3-4 cốc rượu vang Poóc-tơ-vanh và nửa chai rượu vang Boóc-đô, ăn nhiều gấp 4 lần so với khẩu phần bình thường. Vấn đề là phải phục hồi sức lực của một cơ thể đã suy yếu, để cơ thể ấy có thể chống lại được những cơn đau khủng khiếp và chống lại tình trạng suy kiệt do mủ chảy ra nhiều. Chúng tôi đã phải trải qua như thế 14 ngày vừa rồi - tôi không cần nói gì thêm với ngài. Len-khen cũng bị ngã bệnh do gánh vác tất cả mọi vất vả và căng thẳng quá mức, hôm nay cảm thấy khá hơn một ít. Tôi không biết sao mà tôi đã có được sức lực như vậy. Những đêm đầu tôi một

1* - Ê-lê-no-ra Mác.

mình túc trực bên giường bệnh, còn trong suốt một tuần lễ sau đó tôi đã thay phiên túc trực cùng với Len-khen, còn giờ đây tôi ngủ trên sàn căn phòng để lúc nào cũng sẵn sàng. Trạng thái tinh thần của tôi giờ đây như thế nào, khi mà anh Các đang bình phục, - điều này thì ngài có thể hiểu được.

Anh Các, cũng như các cô con gái tội nghiệp của tôi gửi ngài lời chào nồng thắm. Xin ngài cùng phu nhân viết thư hễ khi nào các vị có điều kiện và khả năng cho phép. Vì những lá thư sẽ đem lại bao nhiêu niềm vui cho anh ấy.

Xin hãy thứ lỗi cho tôi về lá thư lộn xộn này.

Người bạn cũ của ngài.

Gien-ni Mác

Công bố lần đầu

In theo bản viết tay

Nguyên văn là tiếng Đức

9

GIEN-NI MÁC GỬI MÔ-RÍT-XƠ EN-XNƠ Ở BRÊ-XLÁP^{1*}

[Luân Đôn, giữa tháng Sáu 1864]

1, Modena Villas, Maitland Park,
Haverstock Hill

Thưa ngài!

1* Tên gọi bằng tiếng Ba Lan là Vrô-xláp.

Chúng tôi cho rằng ngài là tác giả bài diễn văn thật tuyệt mỹ đăng trên tờ “Breslauer Zeitung” nói về người bạn quá cố không thể quên được của chúng tôi là V.Vôn-phơ^{1*}. Chồng tôi muốn viết tiểu sử cặn kẽ về ông ấy, nhưng để làm việc này chồng tôi không có đủ những tư liệu liên quan đến thời kỳ đầu trong cuộc đời của người bạn chúng tôi⁷¹⁶. Chồng tôi sẽ rất biết ơn nếu ngài giúp anh ấy về phương diện này, qua việc thông báo càng tỉ mỉ càng tốt tất cả những điều ngài biết về thời niên thiếu của Vôn-phơ và về thời kỳ đầu trong cuộc đời ông ấy. Từ năm 1845 chúng tôi đã luôn luôn có những quan hệ gần gũi nhất với ông ấy. Vì vậy vấn đề chủ yếu có liên quan đến những năm đầu trong cuộc đời ông ấy. Chồng tôi mãi đến nay mới bình phục sau căn bệnh nguy hiểm và rất dai dẳng, và anh ấy uỷ nhiệm cho tôi đề nghị ngài, người bạn cũ và chung thuỷ của người đã quá cố, dành cho chúng tôi sự giúp đỡ thân tình ấy, và tôi hy vọng rằng chẳng bao lâu nữa ngài sẽ thông báo cho chúng tôi biết tất cả những gì còn lại trong ký ức ngài về ông Vôn-phơ vô cùng thân thiết của chúng tôi.

Tôi và chồng tôi gửi tới ngài lời thăm hỏi chân thành.

Gien-ni Mác

nguyên họ là ***Phôn Ve-xtơ-pha-len***

*Công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong
C.Mác và Ph.Ăng-ghen, Toàn tập, xuất bản
lần thứ nhất, t.XXV, 1934*

*In theo bản viết tay
Nguyên văn là tiếng Đức*

CHÚ THÍCH CÁC BẢN CHỈ DẪN

1* Xem tập này, tr. 532-533.

CHÚ THÍCH

- 1 *Vụ án những người cộng sản ở Khuê* (ngày 4 tháng Mười - 12 tháng Mười một 1852) - vụ án có tính khiêu khích do Chính phủ Phổ tổ chức. 11 thành viên của tổ chức cộng sản quốc tế - Liên đoàn những người cộng sản (1847-1852) - bị đưa ra toà về tội “có âm mưu mang tính chất phản quốc”. Bảy bị cáo bị kết án tù giam trong pháo đài với thời hạn từ ba đến sáu năm, dựa trên cơ sở những tài liệu và chứng cứ giả, Mác và Ăng-ghe-nh đã vạch trần toàn bộ những hành động khiêu khích của những kẻ tổ chức vụ án, và những biện pháp đê tiện mà nhà nước cảnh sát Phổ áp dụng để chống lại phong trào công nhân quốc tế (xem bài báo Ăng-ghe-nh “Vụ án mới đây ở Khuê” và tiểu phẩm đả kích của Mác “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê” trong Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 529-537, 539-625).

Nói đến *Hội công nhân*, Mác muốn đề cập đến Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn. Hội do C. Sáp-pơ, I. Môn và các nhà hoạt động khác của Đảng minh những người chính nghĩa thành lập vào tháng Hai 1840 ở Luân Đôn. Sau khi thành lập Liên đoàn những người cộng sản thì vai trò lãnh đạo trong Hội thuộc về chi bộ địa phương của Liên đoàn. Mác và Ăng-ghe-nh đã tham gia tích cực vào hoạt động của Hội trong năm 1847 và các năm 1849-1850. Ngày 17 tháng Chín 1850 Mác, Ăng-ghe-nh và nhiều người cùng chí hướng với hai ông đã ra khỏi Hội, vì trong cuộc đấu tranh giữa phe đa số của Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản do Mác và Ăng-ghe-nh lãnh đạo với phe thiểu số bè phái - phiêu lưu (phái Vi-lích - Sáp-pơ). Hội đã đứng về phe thiểu số. Đến cuối những năm 50, Mác và Ăng-ghe-nh lại tham gia vào hoạt động của Hội giáo dục. Hội này tiếp tục hoạt động đến năm 1918, cho đến khi bị Chính phủ Anh ngăn cấm. Trong thế kỷ IX, nhiều người lưu vong chính trị Nga thường hay lui tới trụ sở của Hội. -12.

- 2 Mùa thu năm 1859, do thái độ xử sự của mình mà Phrai-li-grát đã vô tình làm cản trở việc tố cáo Phô-gơ, tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ, kẻ đã vu khống Mác và các nhà cách mạng vô sản do Mác lãnh đạo. Đặc biệt, Phrai-li-grát còn từ chối không chịu giúp Mác buộc nhà dân chủ tiểu tư sản Blin-đơ phải nhận rằng, ông ta chính là tác giả của tờ truyền đơn nặc danh “Sự phòng ngừa” đã được đăng lại trên tờ “Volk” và tờ “Allgemeine Zeitung” hồi tháng Sáu 1859, trong đó Phô-gơ bị tố cáo là tên tay sai bị chế độ

- Bô-na-pác-tơ mua chuộc (về việc này xem cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 599-626). Phrai-li-grát còn tuyên bố trên tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc rằng ông ta không hề có quan hệ gì với lời buộc tội chống Phô-gơ (về việc Mác phê phán Phrai-li-grát, xem những bức thư Mác gửi Ăng-ghe-nen ngày 19 và 26 tháng Mười một 1859 và cả những bức thư Mác gửi Phrai-li-grát ngày 23 và 28 tháng Mười một 1859) (xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 654-655, 808-814). -12.
- 3 “*Liên minh những đại phu Đức*” - một trong những tổ chức của những người lưu vong Đức ở Luân Đôn, thành lập sau thất bại của cuộc Cách mạng 1848 -1849 ở Đức.
Hê-ru-xơ là tên mà Mác gọi giễu cợt Gốt-phrít Kin-ken, đồng thời ám chỉ rằng, Kin-ken đặt tên cho tuần báo của ông ta là “Hermann” (“Héc-man”) theo tên của thủ lĩnh bộ lạc Giéc-manh cổ của người Hê-ru-xơ là Ác-mi-ni (Héc-man). -12.
- 4 Mác muốn nói đến công việc của ông chuẩn bị xuất bản lần thứ hai cuốn “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” (xem thêm chú thích 27). -13.
- 5 Đây muốn nói đến bài nhận xét cuốn sách mỏng “Pô và Ranh” của Ăng-ghe-nen được xuất bản không ký tên tác giả, đăng trên số 95 - 96 của tờ “Allgemeine Militär - Zeitung” ra ngày 26 tháng Mười một 1859. Bài nhận xét này đặc biệt biểu lộ sự tán thành quan điểm nêu ra trong cuốn sách của Ăng-ghe-nen về tính chất vô căn cứ của lý luận cho rằng nước Đức cần phải thống trị miền Bắc I-ta-li-a để bảo vệ an ninh cho mình. -13.
- 6 Ngày 16 tháng Mười 1859, Giôn Brao-nơ, chiến sĩ đấu tranh cho việc giải phóng người da đen ở Mỹ, có ý định dấy lên một cuộc khởi nghĩa của những người nô lệ ở các bang còn chế độ nô lệ. Giôn cùng với một toán quân ít ỏi gồm những người cùng chí hướng với ông đã chiếm được kho vũ khí của nhà nước ở Hác-péc-xơ Phe-ri thuộc bang Viéc-gi-ni-a. Tuy nhiên, Brao-nơ không dấy lên được cuộc khởi nghĩa rộng lớn hơn. Hầu hết những người tham gia cuộc nổi dậy này (22 người, trong đó có 5 người da đen) đã hy sinh vì phải chống trả một cách tuyệt vọng với quân chính phủ, Brao-nơ và 5 đồng chí của ông bị hành quyết. Cuộc khởi nghĩa của Giôn Brao-nơ là một trong những bằng chứng chứng minh cuộc khủng hoảng cách mạng đang lớn mạnh ở Mỹ, đã góp phần đẩy mạnh cuộc đấu tranh của những người da đen chống chế độ nô lệ và đoàn kết các lực lượng đòi bãi bỏ chế độ nô lệ ở trong nước. - 13.
- 7 Đây muốn nói đến ý đồ nổi dậy khởi nghĩa của những người da đen trong thành phố Bô-li-va-rơ (thuộc bang Mi-xu-ri) vào tháng Chạp 1859. Mác nói đến bài báo ngắn đăng trên tờ “New - York Daily Tribune” số 5830 ra ngày 30 tháng Chạp 1859.
 “*New - York Daily Tribune*” (“Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày”) - tờ báo Mỹ, xuất bản từ năm 1841 đến 1924. Vào nửa đầu những năm 50, tờ báo là cơ quan của cánh tả của

- những người thuộc đảng Vích ở Mỹ, sau đó là cơ quan của Đảng cộng hoà. Mác đã cộng tác với tờ báo từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862. Theo đề nghị của Mác, Ăng-ghe-nen cũng viết một số lượng khá lớn các bài gửi cho tờ báo này. Trong thời kỳ bọn phản động hoành hành ở châu Âu, Mác và Ăng-ghe-nen đã lợi dụng tờ báo được phổ biến rộng rãi và tiến bộ lúc đó để vạch trần những thói xấu của xã hội tư bản chủ nghĩa dựa trên những tài liệu cụ thể. Mác ngừng cộng tác với tờ báo này vào thời kỳ xảy ra cuộc Nội chiến ở Mỹ. Việc tăng cường cho ban biên tập những phần tử thoả hiệp với các chủ nô và việc tờ báo này xa rời những quan điểm tiến bộ đã đóng vai trò quyết định trong việc Mác chấm dứt cộng tác với tờ báo. Về sau, tờ báo có xu hướng đứng đắn hơn. -13.
- 8 Đây muốn nói đến các báo cáo được xuất bản ở Luân Đôn. “Reports of the Inspectors of Factories to Her Majesty’s Principal Secretary of State for the Home Department” (“Báo cáo của các thanh tra công xưởng gửi Ngài bộ trưởng Nội vụ”).
 Hoóc-nơ, người giữ chức thanh tra công xưởng, đã đệ đơn xin từ chức vào tháng Mười một 1859. Báo cáo cuối cùng của ông ta đệ ngày 31 tháng Mười một 1859. - 14.
- 9 Mác muốn nói đến cuốn sách mỏng với nội dung vu khống của Phô-gơ, một người dân chủ tiểu tư sản tầm thường, tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ, nhan đề “Mein Prozess gegen die “Allgemeine Zeitung”” (“Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung”), trong đó Phô-gơ dùng đến cả những sự kiện giả mạo và đối trá trắng trợn, hòng bôi nhọ hoạt động cách mạng của Mác và các nhà cách mạng vô sản do Mác lãnh đạo. Trong lời vu khống kỳ quặc của mình nhằm vào Mác, Phô-gơ đi tới mức mô tả Mác và các đồng chí của ông như một nhóm những kẻ phản loạn, có quan hệ bí mật với cảnh sát. Cuốn sách mỏng của Phô-gơ xuất bản vào tháng Chạp 1859, và đến đầu năm 1860, tờ báo tư sản ở Béc-lin “National-Zeitung” đã tái hiện lại nội dung vu khống trong cuốn sách của Phô-gơ trong hai bài xã luận (“Các Phô-gơ và báo “Allgemeine Zeitung”” và “Những tờ truyền đơn cấp tiến đã bị đặt như thế nào?”) đăng trên hai số 37 và 41 ra ngày 22 và 25 tháng Giêng 1860 (chi tiết hơn - xem tập này, tr. 584-591 và 605-628). Vì lợi ích của đảng vô sản mới thành lập, Mác quyết định trả lời Phô-gơ trên báo chí và đưa báo “National-Zeitung” ra toà vì tội vu khống. Từ cuối tháng Giêng 1860 Mác bắt đầu thu thập tài liệu để viết cuốn sách chống Phô-gơ và kiện báo “National-Zeitung”. Trong tháng Hai 1860, Mác đã gửi cho luật sư biện hộ của mình là Vê-bơ tài liệu buộc tội Xa-ben, tổng biên tập báo “National-Zeitung” ở Béc-lin (xem tập này, tr. 584-592, 594-598, 605-628).
 Tuy nhiên, trong thời gian từ tháng Tư đến tháng Mười 1860, đơn kiện của Mác,

- chẳng hiểu vì nguyên nhân gì, đã bị tất cả toà án các cấp của nước Phổ bác bỏ. Đồng thời với việc chuẩn bị và gửi các tài liệu cho vụ kiện. Mác đã viết xong cuốn sách chống Phô-gơ vào tháng Mười một 1860, có tên là “Ngài Phô-gơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 483-890). - 15.
- 10 Mác muốn nói đến bức thư của ông gửi Lát-xan ngày 22 tháng Mười một 1859 (xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 805-809), trong đó Mác phê phán sách lược của Lát-xan trong vấn đề thống nhất nước Đức và I-ta-li-a, sách lược đó được trình bày trong cuốn sách mỏng “Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của nước Phổ” (xem chú thích 35). - 15.
- 11 Mác gửi các bài báo cho tờ “New-York Daily Tribune” một tuần 2 lần - vào thứ ba và thứ sáu; ngày 27 tháng Giêng 1860 là ngày thứ sáu. - 16.
- 12 Đây muốn nói đến tin đăng trên số 23526 của tờ “Times” ra ngày 26 tháng Giêng 1860 về các sự kiện xảy ra ở Ma-rốc (tin ngày 13 tháng Giêng 1860).
- Tại *Ca-bô Nê-grô* (dãy núi ở Ma-rốc), vào trung tuần tháng Giêng 1860, trong thời gian chiến tranh Ma-rốc - Tây Ban Nha, đã diễn ra trận đánh giữa quân đội Tây Ban Nha và quân đội Ma-rốc (xem thêm bài báo của Ăng-ghen “Cuộc chiến tranh với người Mo-rơ” trong Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 707-708). - 16.
- 13 Ngày 27 tháng Giêng 1860, Mác gửi cho tờ “New-York Daily Tribune” bài báo “Chính sách của Anh” phê phán những cuộc tranh luận tại nghị viện Anh về đáp trả đối với sắc từ của nữ hoàng (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 16-22).
- Nói đến *cuộc cải cách quân đội Phổ*, Ăng-ghen muốn đề cập đến tin tức của giới báo chí về dự định của Chính phủ Phổ đưa ra xem xét tại nghị viện dự luật kéo dài thời hạn nghĩa vụ quân sự và tăng ngân sách quân sự. Dự luật này được đưa ra nghị viện ngày 9 tháng Hai 1860 và bị đa số theo phái tự do trong nghị viện bác bỏ, việc này mở đầu cuộc xung đột lập hiến ở Phổ (xem chú thích 190). Về đặc điểm của cải cách quân đội Phổ - xem bài báo của Mác “Chuẩn bị cho cuộc chiến tranh ở Phổ” và bài của Ăng-ghen “Vấn đề quân sự ở Phổ và Đảng công nhân Đức” trong Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 244-248 và t. 16, tr. 61-113. - 16.
- 14 Về các sự kiện ở Hác-péc-xơ Phe-ri xem chú thích 6.
- Về cuộc khởi nghĩa ở bang Mi-xu-ri vào tháng Chạp 1859 - xem chú thích 7. - 16.
- 15 Ăng-ghen muốn nói đến tin của hãng U.P Roi-tơ và Công ty về tình trạng buôn bán bông đã đăng trên số 5839 của tờ “New-York Daily Tribune” ra ngày 11 tháng Giêng 1860, trong mục “Những vấn đề thương mại”. - 16.
- 16 Đây muốn nói đến cuốn sách mỏng của Phi-sen “Despoten als Revolutionäre”, Berlin,

- 1859 (“Kể chuyện chế với tư cách nhà cách mạng”. Béc-lin, 1859), xuất bản không đề tên tác giả. Cuốn sách này được dịch ra tiếng Anh dưới tên gọi “The Duke of Coburg’s Pamphlet” (“Bài văn đả kích của công tước Cô-buốc-gơ”). Xem tập này, tr. 719. - 17.
- 17 Về cuốn sách mỏng của Phô-gơ chống Mác - xem chú thích 9.
- Trong khi gửi bức thư này thì Mác chưa có cuốn sách mỏng của Phô-gơ. Rõ ràng là Mác nhận được thông tin không hoàn toàn chính xác về kết cấu của cuốn sách. Phần mà Mác gọi là phần mở đầu, thì thực tế lại là chương thứ hai của cuốn sách. Chương đầu là biên bản tốc ký về vụ kiện của Phô-gơ chống báo “Allgemeine Zeitung” xảy ra vào tháng Mười 1859 ở Au-xbuốc; Phô-gơ kiện báo này đã đăng lại tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” vào tháng Sáu 1859 và tố cáo Phô-gơ là tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ (về vấn đề này - xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 599-626).
- Mác so sánh cuốn sách mỏng của Phô-gơ chống Mác và Ăng-ghen với cuốn sách mỏng có nội dung vu khống có nhan đề “Vorgeschmack in die künftige deutsche Diktatur von Marx und Engels”. Cöln, 1850 (“Dự cảm chế độ độc tài trong tương lai của Mác và Ăng-ghen ở nước Đức”. Khuên, 1850) của nhà dân chủ tiểu tư sản Mui-lơ Tê-n-ơ-rinh. - 19.
- 18 Xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr.805-809. - 19.
- 19 *Băng nhóm vô lại để chế* là tên Mác gọi mỉa mai các thành viên của Quốc hội Phran-phước họp trong thời gian nổ ra cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức.
- Liên minh dân tộc* - đảng của giai cấp tư sản tự do Đức, đấu tranh đòi thống nhất nước Đức thành một quốc gia tập quyền hùng mạnh dưới quyền thống trị của nước Phổ chuyên chế, (không có nước Áo); được thành lập tại đại hội ở Phran-phước vào tháng Chín 1850. Hạt nhân chính của Liên minh là đảng Gô-ta thân Phổ, do đại diện của giai cấp đại tư sản phản cách mạng và phái tự do cánh hữu thành lập vào tháng Sáu 1849 ở thành phố Gô-ta, những người này đã rút lui khỏi Quốc hội Phran-phước sau khi vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV từ chối không nhận vương miện hoàng đế từ tay Quốc hội và sau khi đa số cánh tả trong Quốc hội quyết định thành lập chế độ nhiếp chính để chế. - 20.
- 20 Phô-gơ là một trong 5 thành viên của chế độ *nhiếp chính để chế* do “bọn tay sai” theo phái dân chủ tự do của Quốc hội Phran-phước thành lập vào tháng Sáu 1849 ở Stút-gát. - 20.
- 21 Lát-xan có thái độ xấu đối với Mác trong việc đấu tranh chống Phô-gơ. Ngay từ khi mới xuất hiện cuốn sách mỏng của Phô-gơ “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine

- Zeitung””, Lát-xan đã từ chối hợp tác với Mác để vạch trần những mưu kế kiểu Bô-na-pác-tơ của Phô-gtơ. Ví dụ như vào tháng Mười một 1859, Lát-xan trên thực tế đã cản trở Mác công bố trên tờ “Volks - Zeitung” lời tuyên bố chống Phô-gtơ và Blin-đơ (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 898-899). Nhân việc này, ngày 26 tháng Mười một 1859, Mác đã viết cho Ăng-ghe-nhê rằng, trên thực tế, Lát-xan “đang cùng thổi một cây sáo với Phô-gtơ” (xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 652-654). Sau khi cuốn sách mỏng có nội dung vu khống của Phô-gtơ được xuất bản, vào cuối tháng Giêng 1860, trong bức thư gửi Mác, Lát-xan đã tỏ ra bất bình về việc Mác đã tán thành quan điểm của giới dân chủ, coi Phô-gtơ là tên tay sai được chế độ Bô-na-pác-tơ trả tiền. Còn trong bức thư gửi Mác viết hồi đầu tháng Hai 1860, vin vào đủ loại lý do không xác đáng, Lát-xan đã can ngăn Mác đừng gây ra vụ kiện chống lại tờ “National-Zeitung” vì tờ báo này đăng lại bài vu khống của Phô-gtơ. Rõ ràng thái độ của Lát-xan, trong chừng mực nào đấy, có thể giải thích được bằng sự thống nhất quan điểm của Lát-xan và Phô-gtơ trong vấn đề thống nhất nước Đức. Cả hai, về thực chất, đều lên tiếng ủng hộ việc thống nhất nước Đức “từ trên xuống”, dưới bá quyền của Phổ. - 21.
- 22 Vào những năm 1859 - 1860, tập văn kiện và tài liệu ngoại giao được xuất bản bằng tiếng Đức ở Béc-lin, tương ứng với tập “Portfolio” do Ốc-các-tơ xuất bản ở Luân Đôn. Nhà báo Phi-sen là chủ biên của xuất bản phẩm được ấn hành này với tên gọi “Das Neue Portfolio”.
- Những đoạn trích trong tác phẩm đả kích của Mác “Huân tước Pan-móc-xton” (xem Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 453-537) được công bố trong “Das Neue Portfolio”. Hefte I und II, Berlin, 1859-1860. - 21.
- 23 Ủy ban về các vấn đề nước ngoài (Foreign Affairs Committees) - tổ chức do Ốc-các-tơ và những người cùng chí hướng với ông thành lập vào những năm 40 - 50 của thế kỷ XIX ở nhiều thành phố nước Anh, chủ yếu để đấu tranh chống chính sách của Pan-móc-xton. - 21.
- 24 Mác muốn nói đến tuyên bố của Ốc-ghec, tổng biên tập báo “Allgemeine Zeitung”, đăng trên số 12 ra ngày 12 tháng Giêng 1860 của báo này. Trong lời tuyên bố này, Ốc-ghec đã bác bỏ nhiều điều bịa đặt về ông trong cuốn sách mỏng của Phô-gtơ “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””, đồng thời ông cũng thông báo những sự việc trong tiểu sử của ông (xem thêm bức thư của Ăng-ghe-nhê gửi Mác ngày 31 tháng Giêng 1860, trong tập này, tr. 23-24). - 21.
- 25 Đây muốn nói đến Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 1). Vào những năm 50 của thế kỷ XIX, trụ sở của Hội đồng ở phố Grây-xơ Uyn-đơ-min, thuộc

- quận Xô-hô. - 21.
- 26 Xem chú thích 17. - 23.
- 27 Tiếp theo lần xuất bản đầu tiên năm 1859 tác phẩm “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” nhằm phê phán các phạm trù kinh tế, Mác định công bố cuốn thứ hai mà chương quan trọng nhất và lớn nhất của tác phẩm này là chương nói về tư bản. Tuy nhiên, trong năm 1860, do bận viết tiểu phẩm chống Phô-gtơ, Mác buộc phải tạm ngừng công việc nghiên cứu kinh tế, cho mãi đến mùa hè 1861 ông mới quay trở lại. Trong tiến trình tiếp tục nghiên cứu vào các năm 1861 - 1863, chương được nhắc đến ở đây gồm một bản thảo lớn choán 23 quyển vở có khối lượng gần 200 tờ in, mà sau đó được soạn lại thành ba tập đầu của bộ “Tư bản”. Một phần của bản thảo những năm 1861 - 1863 không bị tác giả sửa đổi, đã được Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô cũ) xuất bản thành tập 4 của bộ “Tư bản” (“Các học thuyết về giá trị thặng dư”) (xem Toàn tập, tr. 26, 1995, phần I - III.). - 24.
- 28 Đây muốn nói đến triển lãm công - thương nghiệp toàn thế giới được tổ chức lần đầu tiên ở Luân Đôn từ tháng Năm đến tháng Mười 1851. - 25.
- 29 Mác rõ ràng muốn nói đến những cuốn sách của bọn mật vụ cảnh sát và những kẻ khiêu khích: Đơ-la-ốt. “La naissance de la Republique en fevrier 1848”. Paris, 1850 (“Sự ra đời của nền cộng hoà tháng Hai 1848”. Pa-ri, 1850) và Sơ-nuy. “Les conspirateurs”. Paris, 1850 (“Những kẻ âm mưu”, Pa-ri, 1850). Xem bài của Mác và Ăng-ghe-nhê phê bình những cuốn sách này trong Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 372-391. - 27.
- 30 Về việc đăng lại lời vu khống của Phô-gtơ trên tờ “National-Zeitung” - xem chú thích 9.
- Về sự công kích của Phô-gtơ chống Vôn-phơ, xem chi tiết trong cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gtơ”, trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 548-550.
- Mác viện dẫn không hoàn toàn chính xác lời lẽ của tờ “National-Zeitung”. Trong số 41 của tờ “National-Zeitung” ra ngày 25 tháng Giêng 1860 có nói rằng Vôn-phơ chuyển bức thông tri cho cảnh sát Ha-nô-vơ, chứ không phải là cho báo Ha-nô-vơ. - 27.
- 31 Cuối năm 1859, nhà xã hội chủ nghĩa Đức Ai-sơ-hốp bị nhà cầm quyền Phổ đưa ra tòa vì tội cho đăng trên tuần báo “Hermann” những bài báo chống lại mạng lưới cảnh sát Phổ, trong đó vạch trần vai trò của người đứng đầu cảnh sát chính trị Phổ là Sti-bơ trong việc Chính phủ Phổ tổ chức ra vụ án khiêu khích ở Khuên nhằm chống các thành viên của Liên đoàn những người cộng sản vào năm 1852. Trong quá trình tổ chức vụ án này, Sti-bơ đã sử dụng “cuốn sổ biên bản” giả mạo của Ban chấp hành Trung ương Liên đoàn những người cộng sản mà tên mật vụ của cảnh sát Phổ là Hiéc-sơ bịa đặt ra. Tháng Năm 1860, Ai-sơ-hốp bị tòa án Béc-lin kết án 14 tháng tù giam.

- Mác gặp Giúcs vào tháng Chạp 1859 vì Giúcs muốn Mács cho ông ta biết tin tức về vụ án những người cộng sản ở Khuên, rất cần thiết cho Giúcs trong việc bảo vệ Ai-sơ-hốp trong vụ án (về vấn đề này xem bức thư của Mács gửi Ăng-ghe-nh ngày 13 tháng Chạp 1859 trong Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 666-667 và xem tập này, tr. 636-637. - 28.
- 32 Trong phụ trương số 28 của tờ “Allgemeine Zeitung” Au-xbuốc ra ngày 28 tháng Giêng 1860 đã đăng lời tuyên bố của một trong những biên tập viên tờ báo này là Anten-huê-phơ và của nhà báo Nép-nơ, trong đó, hai ông bác bỏ một cách chưa đủ sức thuyết phục những sự kiện về các ông mà Phô-gơ nêu ra trong cuốn sách mỏng “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””. - 29.
- 33 Đây muốn nói đến *Hoà ước Ba-lơ* được Phổ ký riêng rẽ với Cộng hoà Pháp vào ngày 5 tháng Tư 1795. Việc ký hoà ước này là nhờ những chiến thắng của quân đội Pháp và cũng nhờ việc cơ quan ngoại giao Pháp lợi dụng khôn khéo những mâu thuẫn giữa các bên tham gia khối liên minh chống Pháp lần thứ nhất, trước hết là giữa Phổ và Áo. Hoà ước riêng rẽ với Phổ là khởi đầu sự đổ vỡ của Liên minh; ngày 22 tháng Bảy 1795, Tây Ban Nha cũng ký một hoà ước riêng rẽ với Cộng hoà Pháp tại Ba-lơ. - 29.
- 34 Trong bức thư của Lát-xan gửi Mács, viết vào cuối tháng Giêng 1860 (trong bức thư này của Ăng-ghe-nh gửi Mács cũng nói đến bức thư đó) có thông báo rằng, cuốn sách mỏng của Phô-gơ “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung”” đã được xuất bản 3 000 cuốn và toàn bộ số lượng này đã bán hết. - 30.
- 35 Ăng-ghe-nh có ý ám chỉ rằng, trong thời gian xảy ra cuộc chiến tranh I-ta-li-a năm 1859, Lát-xan, về cơ bản, đã bênh vực sự can thiệp của Na-pô-lê-ông III vào công việc của I-ta-li-a với cái cớ là “giải phóng” đất nước này, và đồng tình với quan điểm của Phô-gơ trong vấn đề đó. Lát-xan đã trình bày quan điểm của mình về vấn đề I-ta-li-a, dưới hình thức cô đọng nhất, trong cuốn sách mỏng “Der Italienische Krieg und die Aufgabe Preußens. Eine Stimme aus der Demokratie” (“Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của nước Phổ. Tiếng nói từ giới dân chủ”), xuất bản không đề tên tác giả vào đầu tháng Năm 1859 ở Béc-lin. Trong cuốn sách mỏng này, Lát-xan đã bảo vệ lập trường của Phổ và của chế độ Bô-na-pác-tơ về vấn đề trung lập của các quốc gia Đức trong cuộc chiến tranh I-ta-li-a, mong muốn cho nước Áo thất bại và cho rằng nước Phổ cần lợi dụng những điều kiện ấy để thống nhất nước Đức từ trên xuống.
- Cuộc chiến tranh I-ta-li-a* - cuộc chiến tranh giữa một bên là nước Pháp và Vương quốc Xác-di-ni (Pi-ê-mông), với một bên là nước Áo kéo dài từ ngày 29 tháng Tư đến 8 tháng Bảy 1859. Cuộc chiến tranh này do Na-pô-lê-ông III gây ra, nhằm xâm chiếm đất đai và củng cố chế độ Bô-na-pác-tơ ở Pháp bằng một chiến dịch quân sự “cục bộ”,

- dưới ngọn cờ “giải phóng” I-ta-li-a. Bằng cuộc chiến tranh này, giai cấp đại tư sản và giới quý tộc tự do I-ta-li-a hy vọng thống nhất được I-ta-li-a mà không có sự tham gia của quần chúng nhân dân, dưới quyền lực của triều đại Xa-voa đang cai trị ở Pi-ê-mông. Tuy nhiên, vì hoảng sợ trước quy mô rộng lớn của phong trào giải phóng dân tộc chống chế độ quân chủ Áo áp bức I-ta-li-a, vì muốn duy trì tình trạng phân tán về chính trị ở I-ta-li-a, và lo sợ rằng sẽ có những khó khăn về mặt quân sự trong trường hợp chiến tranh kéo dài, sau một vài trận thắng của quân Pháp - Pi-ê-mông, ngày 11 tháng Bảy, Na-pô-lê-ông III đã ký riêng rẽ, vắng mặt Xác-di-ni, Hoà ước Vi-la-phran-ca với nước Áo. Nhờ cuộc chiến này, Pháp nhận được phần đất Xa-voa và Ni-xơ, Lôm-bác-di sáp nhập vào Xác-di-ni. Vùng đất Vơ-ni-đơ vẫn tiếp tục chịu sự cai quản của nước Áo. - 31.
- 36 Đây muốn nói đến tuyên bố ngày 20 tháng Giêng 1860 của nhà dân chủ tiểu tư sản, nhà chính luận Phruê-ben, đăng trên tờ “Allgemeine Zeitung” số 24, ra ngày 24 tháng Giêng 1860. Trong lời tuyên bố này, Phruê-ben, khi chứng minh Phô-gơ là tên tay sai bị mua chuộc của chế độ Bô-na-pác-tơ, đã nhận xét rằng hành vi của Phô-gơ là “Sự phản bội dân tộc Đức”. Ăng-ghe-nh đã chế giễu cách nhìn phủ định thô bạo của Lát-xan đối với tuyên bố này mà Lát-xan nêu trong bức thư gửi Mács vào cuối tháng Giêng 1860. - 31.
- 37 Đây muốn nói đến sự việc sáp nhập Xa-voa và Ni-xơ vào nước Pháp do kết quả cuộc chiến tranh giữa Pháp và Pi-ê-mông chống nước Áo năm 1859 - một sự việc mang tính tố cáo kế hoạch xâm lược của Na-pô-lê-ông III. - 32.
- 38 Đây muốn nói đến tuyên bố của Mács gửi tổng biên tập báo “Free Press”, trong đó Mács tố cáo nhà dân chủ tiểu tư sản Blin-đơ đã tiếp tay cho Phô-gơ, tên tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ. Tuyên bố này không được đăng trên tờ “Free Press”, nhưng được in dưới hình thức tờ truyền đơn riêng bằng tiếng Anh, đề ngày 4 tháng Hai 1860 với tên gọi “Vụ án chống “Báo Au-xbuốc”” (văn bản tờ truyền đơn này xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 900-902). Trong nhiều bức thư, Mács gọi tuyên bố này là “thông tri của nước Anh” hoặc “thông tri chống Blin-đơ”. - 34.
- 39 Về vụ án Ai-sơ-hốp, người đã vạch trần Sti-bơ, kẻ đứng đầu cảnh sát chính trị Phổ - xem chú thích 31.
- Về *vụ án những người cộng sản Khuên* - xem chú thích 1. - 35.
- 40 Đây muốn nói đến bài của Phô-gơ “Zur Warnung” (“Sự phòng ngừa”) ngày 23 tháng Năm 1859, đăng trên phụ trương của tờ “Schweizer Handels - Courier” xuất bản ở thành phố Bi-lơ, số 150 ra ngày 2 tháng Sáu 1859. Bài báo này của Phô-gơ gồm toàn những lời lẽ công kích hằn học và vu khống chống Mács và các đồng chí của ông. Sau

này, Phô-gơ lấy bài báo này làm cơ sở để viết cuốn sách mỏng chống Mác “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung”” (xem chú thích 9).

Nói đến Te-khốp, Mác muốn đề cập đến bức thư của ông ta gửi Sim-men-phen-ních ngày 26 tháng Tám 1850, trong đó ông ta kể lại một cách không trung thực cuộc trò chuyện của ông ta với Mác (xem cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 553-587).

Nói đến Luy-ninh, có lẽ, Mác muốn nói đến bài nhận xét của ông ta, đăng trên tờ “Neue Deutsche Zeitung” các số ra ngày 22, 23, 25 và 26 tháng Sáu 1850, về 4 số đã xuất bản của tờ “Neue Rheinische Zeitung, Politisch - Ökonomische Revue”, và đặc biệt, về tác phẩm của Mác “Đấu tranh giai cấp ở Pháp”. Trong bài nhận xét này, Luy-ninh đã xuyên tạc quan điểm của Mác về chuyên chính vô sản (chi tiết hơn về vấn đề này xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 449-450). - 35.

- 41 Từ ngày 16 tháng Hai đến 25 tháng Ba 1860 Mác ở chỗ Ăng-ghen ở Man-se-xtơ, tại đó Mác đã cùng với Vin-hem Vôn-phơ bàn bạc kế hoạch đấu tranh chống Phô-gơ trên báo chí. - 35.
- 42 Mác muốn nói đến công việc của ông đối với cuốn thứ hai của tác phẩm “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” (xem chú thích 27). - 36.
- 43 Để chế giễu Phô-gơ, Mác đã sử dụng sự trùng hợp họ của ông ta với tên gọi những nhân vật có trọng trách thời trung cổ - những quan chức của hoàng đế trong đế chế Đức, được gọi là các “phô-gơ”. Ngoài ra, Mác gọi Phô-gơ như vậy vì còn ám chỉ rằng, trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, Phô-gơ là một trong 5 nhiếp chính đế chế (xem chú thích 20). - 36.
- 44 Đây muốn nói đến bài báo đăng trên tờ “Times” số ra ngày 3 tháng Hai 1860, trong đó thông báo về bài phát biểu của Phô-gơ ca ngợi chế độ Bô-na-pác-tơ nhân việc Pháp chuẩn bị thôn tính Xa-voa và Ni-xơ. Trong lời phát biểu, Phô-gơ đã che giấu những mưu đồ thực của Na-pô-lê-ông III và thông báo rằng, Chính phủ Pháp dường như đã chuẩn bị trao trả cho Thụy Sĩ những vùng đất trung lập ở Xa-voa là Phô-xi-ni, Sáp-lơ và Giê-nơ-voa vì đã cho nước Pháp được tự do sử dụng vùng Xim-plông. Ăng-ghen đã vạch trần mục đích bài phát biểu này trong cuốn sách mỏng “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh” (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 750-751), còn Mác thì vạch trần mục đích ấy trong tác phẩm đả kích “Ngài Phô-gơ” (cũng xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 711-713). - 36.
- 45 Đây muốn nói đến mong muốn của Mác buộc nhà dân chủ tiểu tư sản Blin-đơ thú nhận rằng ông ta là tác giả tờ truyền đơn nặc danh “Zur Warnung” (“Sự phòng ngừa”) tố cáo Phô-gơ là tên tay sai bị mua chuộc của chế độ Bô-na-pác-tơ, văn bản tờ truyền

đơn này được công bố trên tờ “Volk” ngày 18 tháng Sáu và tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc ngày 22 tháng Sáu. Điều này hết sức quan trọng, vì trong cuốn sách mỏng “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung””, Phô-gơ đã tuyên bố rằng tác giả tờ truyền đơn chính là Mác và buộc tội một cách vu khống cho Mác, rằng Mác đã đưa Blin-đơ ra làm vật hy sinh cho đảng của mình. Thông qua Blin-đơ, Mác muốn bóc trần hành vi hèn nhát của các đại biểu của phong trào dân chủ tiểu tư sản, không dám đấu tranh công khai chống bọn tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ. Do áp lực của Blin-đơ và chủ xưởng in Hô-linh-gơ, nơi in tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”, người thợ xếp chữ của xưởng in này là Vi-ê, trong tháng Mười một 1859 đã viết bản tuyên bố nói rằng Blin-đơ không phải là tác giả tờ truyền đơn. Tờ “Allgemeine Zeitung” đã từ chối đăng tuyên bố này, và tuyên bố này đã được đăng trong cuốn sách của Phô-gơ “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung”” (Xem văn bản của tuyên bố này trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 618). Tuy vậy, ngày 8 tháng Hai 1860, Vi-ê đã cung khai trước tòa án cảnh sát và khẳng định rằng Blin-đơ là tác giả tờ truyền đơn (xem tập này, tr. 51-52 và 581-583).

Về việc Blin-đơ là tác giả tờ truyền đơn và về những điều cung khai của Vi-ê, xem cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ” Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 599-626) và bức thư của Mác gửi luật sư Vê-bơ ngày 24 tháng Hai 1860 (xem tập này, tr. 605-611). - 36.

- 46 Đây muốn nói đến vụ kiện do Mác định đưa ra chống tờ “National-Zeitung” (xem chú thích 9). - 37.
- 47 Đây muốn nói đến *Liên đoàn những người cộng sản* - tổ chức cộng sản quốc tế đầu tiên của giai cấp vô sản, được thành lập đầu tháng Sáu 1847 ở Luân Đôn, dưới sự lãnh đạo của Mác và Ăng-ghen, do kết quả của việc cải tổ Đồng minh những người chính nghĩa - một hội bí mật của công nhân và thợ thủ công hình thành vào những năm 30. Vào cuối tháng Giêng 1847, những người lãnh đạo Đồng minh những người chính nghĩa đề nghị Mác và Ăng-ghen gia nhập đồng minh và tham gia vào việc cải tổ Đồng minh trên cơ sở những quan điểm đã được các ông trình bày, và hai nhà sáng lập ra chủ nghĩa Mác đã đồng ý với đề nghị này. Những nguyên tắc mang tính cương lĩnh và những nguyên tắc tổ chức của Liên đoàn những người cộng sản đã được thảo ra, với sự tham gia trực tiếp của Mác và Ăng-ghen tại đại hội lần thứ nhất và lần thứ hai (đầu tháng Sáu 1847 và từ 29 tháng Mười một đến 8 tháng Chạp 1847). Đại hội lần thứ hai Liên đoàn đã trao cho Mác và Ăng-ghen nhiệm vụ viết một tài liệu mang tính cương lĩnh, đó là “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản”, được công bố vào tháng Hai 1848 (xem Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 591-646).

Vào cuối tháng Hai 1848, khi bắt đầu cuộc cách mạng ở Pháp, Ban chấp hành trung ương Liên đoàn ở Luân Đôn đã chuyển quyền lãnh đạo Liên đoàn cho khu uỷ Bruy-xen do Mác đứng đầu. Sau khi Mác bị trục xuất khỏi Bruy-xen thì trụ sở của Ban chấp hành trung ương mới, từ đầu tháng Ba, là Pa-ri, nơi Mác chuyển đến. Ăng-ghe-n cũng được bầu vào Ban chấp hành trung ương.

Vào nửa cuối tháng Ba - đầu tháng Tư 1848, Mác, Ăng-ghe-n và vài trăm công nhân Đức, mà đa số là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, đã về nước để tham gia cuộc cách mạng Đức mới bắt đầu. Cương lĩnh chính trị của Liên đoàn những người cộng sản trong cuộc cách mạng này do Mác và Ăng-ghe-n vạch ra trong tháng Ba là “Những yêu sách của Đảng cộng sản ở Đức” (xem Toàn tập, t. 5, 1993, tr. 11-13). Trung tâm lãnh đạo và chỉ huy của các thành viên Liên đoàn những người cộng sản lúc đó là tờ báo “Neue Rheinische Zeitung” (“Báo mới vùng Ranh”), do Mác làm chủ biên. Mặc dù sự thất bại của cách mạng đã gây tổn thất cho Liên đoàn những người cộng sản, nhưng trong những năm 1849 - 1850, Liên đoàn đã được chấn chỉnh và tiếp tục hoạt động. Mác và Ăng-ghe-n đã rút ra những bài học của cuộc cách mạng 1848 - 1849 và đề ra nhiệm vụ thành lập đảng độc lập của giai cấp vô sản trong “Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản”, do hai ông viết vào tháng Ba 1850 (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 341-355). Mùa hè năm 1850, những bất đồng có tính nguyên tắc về vấn đề sách lược đã trở nên sâu sắc trong nội bộ Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản. Số đông trong Ban chấp hành trung ương do Mác và Ăng-ghe-n đứng đầu đã kiên quyết đấu tranh phản đối sách lược mạo hiểm, bẻ phái do nhóm Vi-lích - Sáp-pơ nêu ra nhằm tiến hành ngay lập tức một cuộc cách mạng mà không tính đến những quy luật khách quan và hoàn cảnh chính trị thực tại ở Đức và ở các nước khác ở châu Âu. Hoạt động chia rẽ của nhóm Vi-lích - Sáp-pơ đã dẫn đến sự tuyệt giao với phe cánh này vào trung tuần tháng Chín 1850. Tại phiên họp vào ngày 15 tháng Chín 1850 (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 733-739), theo đề nghị của Mác, quyền hạn của Ban chấp hành trung ương được trao cho khu uỷ Khuên. Việc cảnh sát truy lùng và bắt giữ các thành viên của Liên đoàn vào tháng Năm 1851 đã dẫn đến việc chấm dứt thực sự hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản ở Đức. Ngày 17 tháng Mười một 1852, chẳng bao lâu sau vụ án những người cộng sản ở Khuên (xem chú thích 1), theo đề nghị của Mác, Liên đoàn tuyên bố giải tán, nhưng các thành viên của Liên đoàn vẫn tiếp tục đào tạo đội ngũ cho những trận quyết đấu cách mạng tương lai.

Liên đoàn những người cộng sản có vai trò lịch sử rất lớn, là trường học của các nhà cách mạng vô sản, là mầm sống của đảng vô sản, là tiền thân của Hội liên hiệp

công nhân quốc tế. - 37.

48 Đây muốn nói đến Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương vùng Khuên thuộc Liên đoàn những người cộng sản (“Die Centralbehörde an den Bund”), do những người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n, chủ yếu là Buyéc-ghéc-xơ, thảo ra ngày 1 tháng Chạp 1850. Các tác giả của Lời kêu gọi này, về cơ bản, tán thành Mác và Ăng-ghe-n, lên án hoạt động phân biệt của cánh Vi-lích - Sáp-pơ và nêu rõ ý nghĩa của lý luận về phát triển phong trào cộng sản. Tuy nhiên, lời kêu gọi này cũng chưa vạch ra được những nguyên nhân thực sự của hiện tượng phân biệt trong nội bộ Liên đoàn những người cộng sản, có phần đổ lỗi cho Mác và những người ủng hộ Mác ở Luân Đôn trong việc này. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương vùng Khuên không rơi vào tay cảnh sát Ha-nô-vơ, như đã nói ở dưới bức thư, mà rơi vào tay cảnh sát Dắc-den vào đúng lúc xảy ra việc bắt giữ Nốt-tinh-gơ - một thành viên của Liên đoàn những người cộng sản - ở Lai-pxích vào ngày 10 tháng Năm 1850. Lời kêu gọi này được công bố trên tờ “Dresdner Journal und Anzeiger” (“Báo và tạp chí truyền tin Đre-xđen”) và tờ “Kölnische Zeitung” vào tháng Sáu 1851. Ăng-ghe-n đã báo tin cho Mác biết về điều này trong bức thư viết ngày 27 tháng Sáu 1851 (xem Toàn tập, t. 27, 1996, tr. 400-404). - 37.

49 Tuyên bố của Vin-hem Vôn-phơ được đăng với lời chú giải trên các báo “Volks-Zeitung”, “Allgemeine Zeitung” và tờ “Reform” ở Hăm-buốc vào ngày 6 tháng Hai 1860, trong đó ông bác bỏ điều bịa đặt vu khống của Phô-gơ và của tờ “National-Zeitung” cho rằng bức thông tri gửi những người vô sản Đức tuồng như do Vôn-phơ thảo ra và chuyển cho cảnh sát (xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 548-550). - 38.

50 Xem chú thích 44. - 38.

51 Ngày 6 tháng Hai 1860, tờ báo ở Luân Đôn “Daily Telegraph”, trong bài của A-ben “Những tờ báo tòng phạm với nước Áo”, đã đăng lại từ báo “National-Zeitung” những điều bịa đặt vu khống của Phô-gơ.

“*Băng nhóm lưu hoàng*” - tên gọi ban đầu của Hội liên hiệp sinh viên trường đại học I-ê-na vào những năm 70 của thế kỷ XVIII, hội mang tiếng xấu vì sự càn quấy của các hội viên; về sau, những từ “bọn lưu hoàng” trở thành những từ xấu để chỉ bất kỳ băng nhóm nào của các phần tử tội phạm và khả nghi.

Trong cuốn sách mỏng có nội dung vu khống “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung”” (xem chú thích 9), Phô-gơ đã bóp méo sự thật, gọi Mác và các đồng chí trong đảng của Mác là “bọn lưu hoàng” mà ông ta mô tả như một hội chuyên làm các công việc chính trị bẩn thỉu. Trong thực tế có một nhóm người Đức sống lưu vong ở

- Giơ-ne-vơ vào những năm 1849 - 1850 được nhiều người biết đến với cái tên không hề có quan hệ gì với nhóm người này. Cần nói thêm rằng, nhóm này không mang tính chất chính trị, chỉ là một nhóm lãng tử liên kết với nhau bằng những trò vui vô thường vô phạt. (Chi tiết về “Băng nhóm lưu hoàng” xem trong tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 490-502, và cả bức thư của Mác gửi Luật sư Vê-bơ ngày 24 tháng Hai 1860, tập này, tr. 621-623). - 41
- 52 Về *Tuyên bố của Vi-ê* - xem chú thích 45. - 43.
- 53 Cuốn sách mỏng của Ăng-ghe-nhê “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh” được xuất bản vào tháng Tư 1860 tại nhà xuất bản Bê-ren-xơ ở Béc-lin, không đề tên tác giả. - 44.
- 54 Xem chú thích 51. - 44.
- 55 Đây muốn nói đến những bức thư Mác gửi đi để mong nhận được tài liệu nhằm bác bỏ những điều bịa đặt vu khống của Phô-gơ và tố cáo Phô-gơ là tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ. Tài liệu này rất cần cho Mác để viết cuốn sách mỏng chống Phô-gơ và kiện tờ báo “National-Zeitung”. Những bức thư này Mác đã gửi cho bè bạn và cho cả những người mà Mác và Ăng-ghe-nhê có tiếp xúc trong khi làm việc, hoặc những người có thể báo cho Mác những thông tin về Phô-gơ. - 45.
- 56 Về “*Băng nhóm lưu hoàng*” - xem chú thích 51.
- Trong cuốn sách mỏng có nội dung vu khống “Vụ kiện của tôi chống tờ “Allgemeine Zeitung”, Phô-gơ gọi “bọn lưu hoàng” là “Những người thợ làm bàn chải” (xem tập này, tr. 621-623 và xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 503-515).
- Bức thư của Si-li* - xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 508-514). - 46.
- 57 *Thư của I-man* gửi Mác có những tin tức mà I-man báo cho Mác về “bọn lưu hoàng” và “Những người thợ làm bàn chải” xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 507-508). - 46.
- 58 Về *Phô-gơ để chế* - xem chú thích 43. - 46.
- 59 Đây muốn nói đến bữa tiệc do Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn tổ chức ngày 6 tháng Hai 1860 để kỷ niệm ngày thành lập Hội. Mác đã tới dự bữa tiệc, sau khi nhận được lời mời chính thức của Hội để tỏ lòng kính trọng đối với công lao của Mác trong sự nghiệp phát triển các nguyên lý của chủ nghĩa cộng sản. Cuộc họp sau đó đã nhất trí thông qua nghị quyết lên án những điều bịa đặt của Phô-gơ (xem cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ”, trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 805-806). - 47.

- 60 Trong bức thư của Mác hồi cuối tháng Giêng 1860, Lát-xan viết rằng Mác không cần phải duy trì quan hệ về mặt đảng đối với Líp-nêch, vì ông này đã là phóng viên tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc. - 48.
- 61 Trung tuần tháng Sáu 1850, Mác nhờ Clai-nơ, công nhân ở Dô-lin-ghe-nhê, chuyển cho những người lãnh đạo ở vùng Khuên của Liên đoàn những người cộng sản lời đề nghị kết nạp Lát-xan vào Liên đoàn những người cộng sản. Ngày 18 tháng Sáu 1850, Ruê-dơ, một trong số các nhà lãnh đạo ở Khuên, viết cho Mác rằng, những người cộng sản ở Khuên không thể kết nạp Lát-xan vào Liên đoàn được, bởi vì ông ta “vẫn còn theo những nguyên tắc của tầng lớp quý tộc, và trong cuộc đấu tranh vì lợi ích chung của giai cấp công nhân, ông ta không thể hiện được sự nhiệt thành cần thiết”.
- Về việc công nhân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ lên án Lát-xan mà nhà xã hội chủ nghĩa Lê-vi đã thuật lại với Mác trong năm 1856, xem bức thư của Mác gửi Ăng-ghe-nhê ngày 5 tháng Ba 1856 (Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 40-43). - 48.
- 62 Blin-đơ là hội viên của *Hội những người bạn cùng tổ quốc* - hội cộng hoà của những người lưu vong Đức ở Luân Đôn, tồn tại vào những năm 50-60 của thế kỷ XIX; trong số hội viên, còn có Ph.Phrai-li-grát, Ph. Hô-linh-gơ, v.v. - 49.
- 63 Ngày 11 tháng Hai 1860, người thợ sắp chữ Phuê-ghe-lơ đưa ra bản cung khai, trong đó, về thực chất đã khẳng định rằng Blin-đơ là tác giả của tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” (xem chú thích 45). Xem bản khai này trong cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 879-880). - 51.
- 64 Trong cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 610-611 và 880-881) và trong bức thư của Mác gửi Phrai-li-grát ngày 8 tháng Hai 1860 (xem tập này, tr. 582-583) không viết là “6 tháng”, mà viết là “6 tuần lễ”. - 51.
- 65 Đây muốn nói đến chuyến đi của Mác đến Man-se-xtơ (xem chú thích 41). - 54.
- 66 Đây muốn nói đến phiếu thanh toán tiền của nhà xuất bản báo “Free Press” để in bản thông tri của Mác “Vụ án chống báo “Au-xbuốc”” (xem chú thích 38). - 56.
- 67 Rõ ràng Mác chưa nhận được tin về “Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Đức” của ông đã được đăng trên tờ “Kölnische Zeitung” số 41 ra ngày 10 tháng Hai 1860. - 57.
- 68 Xem chú thích 63. - 58.
- 69 Mác gọi đùa như vậy bức thư của Boóc-co-hây-mơ gửi ông ngày 12 tháng Hai 1860 (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 491-496), trong đó ông này đã kể lại lịch sử của cái gọi là “Băng nhóm lưu hoàng” (xem chú thích 51). - 58.
- 70 *Iu-xtôn-xtrít* - một đường phố ở Luân Đôn, gần đó có nhà ga Iu-xtôn. - 60.

- 71 Tờ “Daily Telegraph” số ra ngày 15 tháng Hai 1860 đăng lời tuyên bố của bác sĩ Sai-blor, một người bạn của Blin-đơ, trong đó bác sĩ khẳng định rằng ông ta là tác giả của tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” (xem chú thích 45). Trong cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ”, Mác đã chứng minh rằng tác giả đích thực của tờ truyền đơn là Blin-đơ, còn Sai-blor chỉ cho mượn tên để chống chế họ (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 623-626). - 60.
- 72 Đây muốn nói đến tuyên bố của Blin-đơ ngày 3 tháng Mười một 1859, được đăng trên tờ “Allgemeine Zeitung” số 313 ra ngày 9 tháng Mười một 1859. Trong tuyên bố này, Blin-đơ phủ nhận việc ông ta là tác giả tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”. - 60.
- 73 Ăng-ghe-n ở Bác-men từ ngày 23 tháng Ba đến ngày 6 tháng Tư 1860 vì cha ông mất. - 61.
- 74 Mùa xuân năm 1860, Di-ben đến Pa-ri và Giơ-ne-vơ; theo đề nghị của Mác, tại hai nơi này, Di-ben đã nhờ I.Ph. Béch-cơ và Lôm-men giúp để có được những tài liệu và tin tức cần thiết cho Mác viết cuốn sách chống Phô-gơ. - 63.
- 75 Mác tới Hà Lan thăm người chú là Li-ôn Phi-líp-xơ vào ngày 28 tháng Hai 1861. - 64.
- 76 Đây muốn nói đến bức thư của Líp-nếch gửi Mác ngày 28 tháng Ba 1860, trong đó ông này thông báo với Mác rằng, ban biên tập tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc không nhận ông làm phóng viên cho tờ báo này, và đề nghị Mác thu xếp cho ông làm phóng viên cho một tờ báo Mỹ nào đó. - 64.
- 77 Về “*Băng nhóm lưu hoàng*” - xem chú thích 51. - 65.
- 78 K. Siebel. “Religion und Liebe. Roman aus dem Tagebuch eines Anonymen”. Hamburg, 1860 (K. Di-ben. “Tôn giáo và tình yêu. Tiểu thuyết dưới dạng nhật ký khuyết danh”. Hăm-buốc, 1860). Cuốn sách được xuất bản không đề tên tác giả. - 66.
- 79 Để đáp ứng yêu cầu của Mác, Lôm-men, nhà dân chủ tiểu tư sản sống lưu vong ở Giơ-ne-vơ, đã gửi từ Giơ-ne-vơ đến cho Mác những tài liệu mới vạch trần sự vu khống của Phô-gơ chống lại các nhà cách mạng vô sản. Về vấn đề này xem cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 548-549). - 67.
- 80 Đây muốn nói đến bài báo: F. Lassalle. “Fichte’s politisches Vermächtniß und die neueste Gegenwart” (Ph. Lát-xan. “Di chúc chính trị của Phi-stơ và thời hiện đại”). Bài báo được công bố trong sách lịch “Demokratische Studien”. Hăm-buốc, 1860, tr. 59-60. Người xuất bản sách lịch này là Va-le-xrốt. - 67.
- 81 “Papers relating to proposed Annexation of Savoy and Nice to France and Memorial on the Relations between Switzerland and Savoy as a Neutral”. 3 parts. London, 1860 (“Tài liệu về việc Pháp dự định thôn tính Xa-voa và Ni-xơ và bị vong lục về quan hệ giữa Thụy Sĩ và Xa-voa với tính cách một lãnh thổ trung lập”. 3 phần. Luân Đôn, 1860).

Sách xanh (Blue Books) - tên gọi chung để chỉ ấn phẩm bao gồm các tài liệu của nghị viện Anh và văn kiện ngoại giao của Bộ ngoại giao. Sách có tên gọi này vì bì sách màu xanh, được xuất bản ở Anh từ thế kỷ XVII và là nguồn tài liệu chính thức chủ yếu về lịch sử, kinh tế và ngoại giao của nước Anh. - 68.

- 82 Đây muốn nói đến “bọn tay sai” của quốc hội Phran-phước ở Stút-gát. - 68.
- 83 Về điều này xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”. (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 809-812). - 71.
- 84 Về vấn đề này, xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 716-718). - 72.
- 85 Về các bài diễn văn của những tờ báo nói trên, xem bài báo của Mác “Ga-ri-ban-đi ở Xi-xin. - Tình hình ở Phổ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 76-82). - 72.
- 86 Đây muốn nói đến bức thư của Phi-sen gửi Mác ngày 2 tháng Năm 1860, trong thư ông này đề nghị Mác cùng cộng tác làm việc “trong tờ báo vừa mới được cải tổ lại”. Chi tiết về điều này xem những bức thư của Mác gửi Phi-sen ngày 8 tháng Năm và ngày 1 tháng Sáu 1860 (xem tập này, tr. 702-705 và chú thích 600). - 73.
- 87 Đây muốn nói đến bức thư của Xê-me-rơ gửi Mác ngày 5 tháng Năm 1860, trong đó Xê-me-rơ báo cho Mác biết ý kiến nhận xét của báo chí đối với cuốn sách mỏng của ông ta: B. Szemere. “La Question hongroise (1848-1860)”. Paris, 1860 (B. Xê-me-rơ. “Vấn đề Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860”. Pa-ri, 1860). Xem thêm chú thích 479.

Ba-đen-gơ - tên lỏng được gán cho Na-pô-lê-ông III sau sự việc ông ta chạy trốn khỏi nhà tù vào năm 1846, trong bộ quần áo của anh thợ nề tên là Ba-đen-gơ. - 73.

- 88 Đây muốn nói đến những bức thư của Em-méc-man gửi Si-li ngày 29 tháng Tư 1860 và của Boi-xơ gửi Si-li ngày 1 tháng Năm 1860. Những bức thư này có nội dung công kích vu khống chống Mác. Ví dụ như trong thư của Boi-xơ có nói rằng, Mác và các môn đồ của Mác còn biết “trấn áp” nữa. - 73.
- 89 Về *bức thư của Te-khốp* - xem chú thích 40. - 74.
- 90 Mác trích dẫn bức thư này của Béc-mơ-bắc trong thư ông gửi Ăng-ghe-n ngày 20 tháng Bảy 1852 (xem Toàn tập, t. 14, 1996, tr. 28). - 77.
- 91 Mùa xuân năm 1860, trước việc lòng căm thù của dân chúng đối với ách áp bức của dòng họ Bốc-bông tăng lên, vua Na-plơ và Phran-xi-xcô II và quân thân của nhà vua đã gây ra những vụ khiêu khích dẫn đến đụng độ đổ máu ở nhiều khu vực khác nhau tại Xi-xin. Đáp lại là một cuộc khởi nghĩa nhân dân đã nổ ra ở Xi-xin vào tháng Tư

- 1860 dưới khẩu hiệu thống nhất I-ta-li-a. Cuộc khởi nghĩa bị đàn áp dã man ở Pa-léc-mô và Mét-xin. Nhưng phần lớn những người khởi nghĩa không chịu hạ vũ khí và chẳng bao lâu sau đã sáp nhập vào đội quân tình nguyện của Ga-ri-ban-đi, đổ bộ vào Xi-xin hồi tháng Năm 1860. Về những sự kiện ở Xi-xin, xem các bài báo của Mác “Xi-xin và dân chúng Xi-xin” và “Ga-ri-ban-đi ở Xi-xin. - Tình hình ở Phổ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 61-64 và 76-82). - 77.
- 92 Ngày 20 tháng Năm, Ăng-ghen từ Bác-men trở về Man-se-xtơ, ông đến Bác-men là để thăm bà mẹ bị ốm nặng, và trên đường về, ông có ghé qua Luân Đôn thăm Mác. - 80.
- 93 Đây muốn nói đến bức thư của Lát-xan gửi Mác ngày 24 tháng Năm 1860. Trong thư Lát-xan nói rõ tư cách xấu xa của Phi-sen và hỏi Mác xem có đúng là Mác vẫn duy trì quan hệ với Phi-sen hay không. Ngoài ra, Lát-xan còn đề nghị Mác đến Béc-lin để làm nhân chứng tại phiên tòa trung thẩm xét xử Ai-sơ-hốp (xem chú thích 31) nhằm vạch trần Sti-bơ. Về thư của Mác trả lời bức thư của Lát-xan - xem tập này, tr. 705-720. - 81.
- 94 Xem chú thích 93. - 82.
- 95 Đây muốn nói đến bức thư của Lôm-men gửi Mác ngày 28 tháng Năm 1860, trong đó ông này thông báo cho Mác biết rằng ông đã gửi cho Mác một gói tài liệu tố cáo Phô-gơ. - 84.
- 96 Ngày 16 và 17 tháng Sáu, Na-pô-lê-ông III đã gặp gỡ với hoàng thân nhiếp chính Vin-hem của nước Phổ và các quốc vương khác của Đức ở Ba-đen - Ba-đen. Về vấn đề này - xem bài báo của Mác “Những tin tức thú vị từ Phổ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 89-95). - 87.
- 97 Tại phiên họp ngày 12 tháng Năm 1860 của Hạ nghị viện Phổ, nghị sĩ Ni-e-gô-lép-xki, đại biểu tỉnh Pô-dơ-nan đã lên án hoạt động khiêu khích của các đại diện giới cầm quyền Phổ ở Pô-dơ-nan. - 88.
- 98 Về *Liên minh dân tộc* - xem chú thích 19.
Phái Tiểu Đức - những người ủng hộ việc thành lập Tiểu Đức, tức là thống nhất nước Đức dưới quyền thống trị của Phổ mà không có nước Áo. - 89.
- 99 Rõ ràng là Ăng-ghen nói nhầm. Bài thơ ba-lát ở đây có tên gọi là “Người con gái lâm vương”, do nhà thơ Ghéc-đe-rơ dịch. Trong bức thư gửi Mác, Ăng-ghen trích dẫn bài thơ này bằng tiếng Đan Mạch. - 89.
- 100 Ăng-ghen thực hiện yêu cầu của Mác chậm hơn nhiều. Gần đến ngày 24 tháng Bảy 1860 Ăng-ghen mới viết xong bài báo “Sự phòng thủ của Anh” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 123-128). Ngày 8 tháng Tám, Ăng-ghen viết xong bài “Phong trào Ga-ri-ban-đi”

(xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 155-159).

Qua bức thư của Ăng-ghen gửi Mác ngày 26 tháng Sáu 1860 (xem tập này, tr. 97) thấy rõ là Ăng-ghen chưa viết xong bài báo nói về tình hình thương mại ở Ấn Độ. Chính Mác đã nêu rõ vấn đề này một cách ngắn gọn trong bài “Nền thương mại Anh” (cũng xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 99-103). - 94.

101 Mác cần tài liệu này để viết tác phẩm đả kích chống Phô-gơ, đặc biệt là để vạch trần những quan điểm ủng hộ chế độ Bô-na-pác-tơ của Phô-gơ mà ông ta nêu ra trong cuốn sách mỏng xuất bản năm 1850 “Studien zur gegenwärtigen Lage Europas”. Genf und Bern, 1859 (“Nghiên cứu tình hình hiện tại ở châu Âu”. Giơ-ne-vơ và Béc-nơ, 1859).

Mác đã chỉ rõ ý nghĩa chiến lược của Bô-hêm trong tác phẩm đả kích “Ngài Phô-gơ” (Xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 648-654) chắc là dựa trên cơ sở những nhận xét mà Ăng-ghen gửi cho Mác. - 94.

102 Đây muốn nói đến bức thư của luật sư Vê-bơ gửi Mác ngày 22 tháng Sáu 1860, trong đó ông ta báo với Mác rằng ngày 8 tháng Sáu 1860, tòa án hoàng gia của thành phố Béc-lin đã bác đơn khiếu tố của Mác kiện tờ “National-Zeitung” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, bài “Ngài Phô-gơ” tr. 813-815). - 96.

103 Vụ Phô-gơ kiện tờ “Allgemeine Zeitung” diễn ra ở thành phố Ba-vi-e của Au-xbuốc (xem chú thích 17). - 96.

104 Ăng-ghen có ý ám chỉ rằng, Lát-xan và Phô-gơ cùng tham gia viết sách lịch “Demokratische Studien” do Nhà xuất bản Mai-xơ ấn hành năm 1860. Trong sách lịch này, đặc biệt có bài báo của Lát-xan “Fichte’s Politisches Vermächtniß und die neueste Gegenwart” (“Di chúc chính trị của Phi-stơ và thời đại hiện nay”) và bài của Phô-gơ “Ein Blick auf das jetzige Genf” (“Điểm tình hình Giơ-ne-vơ hiện nay”).

Lúc đầu Mác định xuất bản tác phẩm đả kích của mình chống Phô-gơ tại nhà xuất bản Mai-xơ ở Hăm-buốc. - 98.

105 Đây muốn nói đến việc tòa án hoàng gia thành phố Béc-lin bác bỏ đơn khiếu tố của ông kiện báo “National-Zeitung” (xem chú thích 102).

Về bức thư gửi Mai-xơ và việc xuất bản sách lịch của Lát-xan - xem chú thích 104. - 99.

106 *Quan toà còn có mặt ở Béc-lin* - những lời phỏng theo câu nói “Vàng, may mà ở Béc-lin vẫn có toà thượng thẩm” trong truyền thuyết về người chủ cối xay gió ở Xan-xu-xi. Theo truyền thuyết, người chủ cối xay gió đã dùng câu này để trả lời đòi hỏi của vua

- Phổ Phri-đrich II bắt ông ta chuyển cối xay đi để lấy chỗ xây lâu đài Xan-xu-xi. Câu nói này trở thành câu nói thông dụng ở Đức. Nhiều tác giả đã vận dụng chủ đề của truyền thuyết. - 100.
- 107 Mác muốn nói đến ý kiến của Phô-gtơ trong cuốn sách ủng hộ chế độ Bô-na-pác-tơ của ông ta “Nghiên cứu tình hình hiện tại ở châu Âu”. *Giơ-ne-vơ* 1859, tr. 64 và 33. Ý kiến phê phán của Mác đối với những luận điểm này của Phô-gtơ xem bài “Ngài Phô-gtơ” trong *Toàn tập*, t. 14, 1994, tr. 639-640 và 665-666.
- Nói về “sức mạnh và vật chất”, Mác ám chỉ mỉa mai tên gọi cuốn sách “Sức mạnh và vật chất”, xuất bản năm 1855, của nhà vật lý học người Đức là Buy-khno, đại biểu của chủ nghĩa duy vật tầm thường, giống như Phô-gtơ. - 102.
- 108 Đây muốn nói đến bức thư của Ga-ri-ban-đi viết vào mùa hè năm 1860 cho Grin, người Anh, và là một trong những người quen của Mác. Trong thư có nói rằng, Ga-ri-ban-đi luôn mong sao cho cuộc đấu tranh của nhân dân I-ta-li-a giành thống nhất đất nước và giải phóng dân tộc khỏi ách ngoại xâm được tiến hành mà không phụ thuộc vào chính sách của Na-pô-lê-ông III. Xem bài báo của Mác “Những tin tức thú vị từ Xi-xin, - Cuộc tranh cãi giữa Ga-ri-ban-đi và La-pha-ri-na. - Bức thư của Ga-ri-ban-đi” (*Xem Toàn tập*, t. 15, 1994, tr. 118-122). - 103.
- 109 Ngày 23 tháng Bảy, chính Mác viết bài về những sự kiện ở Xi-xin: “Những tin tức thú vị từ Xi-xin, - Cuộc tranh cãi giữa Ga-ri-ban-đi và La-pha-ri-na. - Bức thư của Ga-ri-ban-đi” (*xem Toàn tập*, t. 15, 1994, tr. 118-122).
- Về cải cách quân đội Phổ xem chú thích 13, rõ ràng, lúc đó Ăng-ghen không viết bài về chủ đề này. - 104.
- 110 Đây muốn nói đến việc trục xuất Giu-dép La-pha-ri-na, phái viên của Ca-vuốc, ra khỏi Xi-xin vào tháng Bảy 1860. Về vấn đề này xem chi tiết trong bài báo của Mác “Những tin tức thú vị từ Xi-xin. - Cuộc tranh cãi giữa Ga-ri-ban-đi và La-pha-ri-na. - Bức thư của Ga-ri-ban-đi” (*xem Toàn tập*, t. 15, 1994, tr. 118-122). - 104.
- 111 Đây muốn nói đến bài phát biểu tại hạ nghị viện vào ngày 12 tháng Bảy 1860 của Kinh-lếch, nghị sĩ Anh, người theo phái tự do, trong đó ông này nêu ra một loạt sự kiện vạch trần mục đích thực trong chính sách của chính phủ Bô-na-pác-tơ ở Pháp, làm ra vẻ là người bảo vệ I-ta-li-a. Đặc biệt, ông ta còn thông báo rằng, trong thời gian đàm phán diễn ra ở Vi-la-phran-ca hồi tháng Bảy 1859 để ký kết hoà ước sau chiến tranh giữa Pháp và Pi-ê-mông chống nước Áo năm 1850 (*xem chú thích 35*), Na-pô-lê-ông III đã đề nghị các đại diện của Áo rằng, vùng đất Lôm-bác-đi sẽ dành cho nước Áo, để đổi lấy việc Áo phải giữ trung lập trong trường hợp Pháp mưu toan xâm chiếm vùng đất tả ngạn sông Ranh của Đức. Về điều này xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”, *Toàn tập*, t. 14, 1994, tr. 679-680). - 105.
- 112 Đây muốn nói đến: “Report of the commissioners appointed to consider the Defences of the United Kingdom; together with the Minutes of Evidence and Appendix”. London, 1860 (“Báo cáo của các đại diện toàn quyền được cử ra xem xét tình hình xây dựng quốc phòng ở Vương quốc Anh; kèm theo biên bản chỉ dẫn và phụ lục”. Luân Đôn, 1860), được đệ trình lên nghị viện Anh xem xét vào tháng Bảy 1860. - 107.
- 113 Về vấn đề quốc phòng của nước Anh, ngoài bài “Sự phòng thủ của Anh” (*xem chú thích 100*), cuối tháng Bảy 1860, Ăng-ghen còn viết bài “Liệu Luân Đôn có thể trở thành miếng mồi của người Pháp hay không?”, đăng trên tờ “New-York Daily Tribune” số 6021 ra ngày 11 tháng Tám 1860 (*xem Toàn tập*, t. 15, 1994, tr. 135-141). - 107.
- 114 Tờ “Moniteur universel”, số ra ngày 15 tháng Bảy 1860, trong phần báo cáo về phiên họp của Hạ nghị viện Anh, dưới mục “Tin nước ngoài. - Nước Anh”, có đăng một thông báo ngắn về bài phát biểu của Kinh-lếch tại hạ nghị viện, nhưng không đăng một lời nào của Kinh-lếch về việc ông ta vạch trần chính sách của chính phủ Bô-na-pác-tơ đối với I-ta-li-a. Xem chú thích 111 về bài phát biểu của Kinh-lếch. - 107.
- 115 Sau khi toà án hoàng gia thành phố Béc-lin bác bỏ vào ngày 8 tháng Sáu 1860 đơn kiện của Mác đối với tờ “National-Zeitung” (*xem chú thích 102*), Vê-bơ, luật sư của Mác, đã đệ đơn lên toà thượng thẩm về quyết định của toà án này, và ngày 11 tháng Bảy 1860 lại bị khước từ (về điều này xem chi tiết trong tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ” trong *Toàn tập*, t. 14, 1994, tr. 829-831). - 108.
- 116 Xem chú thích 106. - 109.
- 117 Cuối tháng Mười 1860 đến nửa đầu tháng Giêng 1861, Ăng-ghen viết bài “Lịch sử khẩu súng trường”, trong đó nêu rõ sự nghiên cứu của ông về sự phát triển của loại súng cầm tay có kim hỏa. Bài báo này được công bố trong 8 số của tạp chí “Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire” từ ngày 3 tháng Mười một 1860 đến 19 tháng Giêng 1861 (*xem Toàn tập*, t. 15, 1994, tr. 149-189).
- “The Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire” (“Tạp chí tình nguyện của Lan-kê-sia và Chéc-sia”) - tuần báo quân sự của Anh, xuất bản ở Man-se-xtơ trong những năm 1860-1862. Ăng-ghen cộng tác với tạp chí này từ tháng Tám 1860 đến tháng Ba 1862. - 110.
- 118 Đây muốn nói đến những hoạt động quân sự của Ga-ri-ban-đi ở miền Nam I-ta-li-a vào mùa hè 1860 nhằm giải phóng I-ta-li-a khỏi sự cai trị của dòng họ Bốc-bông ở Na-plơ. - 112.

- 119 Khoảng ngày 1 tháng Chín 1860, Ăng-ghe-n viết bài “Cuộc tiến quân của Ga-ri-ban-đi” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 194-195), và đầu tháng Chín, ông viết bài “Ga-ri-ban-đi ở Ca-la-bri” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 200-303). Mác viết về Tuy-rơ và âm mưu của Pháp nhằm tác động đến Ga-ri-ban-đi thông qua Tuy-rơ trong bài “Tình hình ở Phổ. - Phổ, Pháp và I-ta-li-a” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 232-237). - 112.
- 120 Vào cuối tháng Tám, đầu tháng Chín, Mác viết hai bài báo cho tờ “New-York Daily Tribune”, nêu rõ các chủ đề: “Giá lúa mì. - Nền tài chính châu Âu và việc chuẩn bị chiến tranh. - Vấn đề phương Đông” và “Nền thương mại nước Anh” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 187-193 và 204-209). - 116.
- 121 Vào tháng Chín 1860, tin tức về cuộc gặp gỡ sắp tới giữa các hoàng đế của Nga, Áo và hoàng thân nhiếp chính của Phổ xuất hiện trên báo chí. Cuộc gặp gỡ diễn ra ở Vác-sa-va vào tháng Mười 1860. Sự mong muốn cản trở việc thống nhất I-ta-li-a và chống lại chính sách đối ngoại của Na-pô-lê-ông III - người ủng hộ vua Xác-đi-ni Vích-to Ê-ma-nu-en II - đã làm nảy sinh ý đồ xích lại gần nhau của các nước Áo, Phổ và Nga. Về vấn đề này xem bài báo của Mác “Nga lợi dụng Áo. - Hội nghị Vác-sa-va” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 227-231). - 119.
- 122 Đây muốn nói đến bài báo của Ăng-ghe-n “Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 175-186) viết vào khoảng ngày 24 tháng Tám 1860 và công bố lần đầu trên tờ “Allgemeine Militär - Zeitung”, tờ báo mà sau đó còn đăng nhiều bài báo khác của Ăng-ghe-n. Bài báo được Ăng-ghe-n dịch ra tiếng Anh có sửa đổi chút ít và được đăng trên tờ “Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire” và trong tập “Những bài báo dành cho những người tình nguyện”. Bài báo này của Ăng-ghe-n mở đầu cho loạt bài báo về những người tình nguyện đăng trên tạp chí ấy. - 122.
- 123 Trong tháng Sáu - tháng Bảy 1849, Ăng-ghe-n tham gia các trận chiến đấu cách mạng, đã lan rộng ở Pphan-xơ và Ba-đen. Chi tiết về vấn đề này xem trong bài của Ăng-ghe-n “Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức” (Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 151-276). - 122.
- 124 Về *Liên minh dân tộc* - xem chú thích 19. - 123.
- 125 Đây muốn nói đến bức thư của Đa-na gửi Mác ngày 8 tháng Chín 1860, trong đó Đa-na yêu cầu Mác gửi gấp cho “New American Cyclopaedia” mục từ về hạm đội hải quân.
- “*New American Cyclopaedia*” (“Bách khoa thư mới của Mỹ”) - xuất bản phẩm hướng dẫn nghiên cứu khoa học do một nhóm các nhà báo và những người xuất bản tư sản Mỹ tiến bộ là thành viên của ban biên tập tờ “New-York Daily Tribune” tổ chức thực hiện (S. Đa-na, Ri-pli, v.v.). Bách khoa thư này xuất bản thành 16 tập vào những năm 1858-1863 và tái bản không sửa đổi vào các năm 1868-1869. Nhiều nhà bác học nổi

tiếng ở Mỹ và châu Âu tham gia công tác làm Bách khoa thư. Mặc dù có những hạn chế mang tính chất tư sản của các biên tập viên Bách khoa thư và chủ nghĩa chiết trung đặc trưng cho Bách khoa thư này, giống như cho các bách khoa thư tư sản khác, nhưng trong “New American Cyclopaedia” cũng đã công bố nhiều mục từ phản ánh các quan điểm của các đại biểu các giới dân chủ và tư sản tiến bộ.

Những mục từ của Mác và Ăng-ghe-n chiếm vị trí đặc biệt trong Bách khoa thư, được viết ra trên quan điểm của chủ nghĩa duy vật và vô sản cách mạng, bất chấp điều kiện của ban biên tập đặt ra cho các tác giả là không được nêu quan điểm của đảng mình.

Mác và Ăng-ghe-n viết các mục từ cho “New American Cyclopaedia” từ tháng Bảy 1857 đến tháng Mười 1860. Các mục từ cho Bách khoa thư nằm trong tập 14, 1994 của Toàn tập. - 125.

- 126 Chi tiết về điều này xem bài báo của Mác “Tình hình ở Phổ. Phổ, Pháp và I-ta-li-a” (Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 232-237). - 126.
- 127 Đây muốn nói đến vụ án những người cộng sản ở Khuê-n (xem chú thích 1). - 126.
- 128 *Qui-ri-na-lơ* - tên một trong 7 ngọn đồi mà La Mã được xây dựng trên đó. - 131.
- 129 Từ thời kỳ suy thoái của nước cộng hoà La Mã vào năm 1849 do sự can thiệp của Pháp, binh lính Pháp tiếp tục ở La Mã cho đến năm 1870. - 131.
- 130 Đây rõ ràng muốn nói đến bức thư của Vi-găng, người xuất bản ở Lai-pxích, gửi Mác ngày 20 tháng Ba 1852, trong đó ông này từ chối việc xuất bản tác phẩm của Mác “Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ” “vì như vậy là mạo hiểm, do bị nhà nước theo dõi”. - 134.
- 131 Đây muốn nói đến bài xã luận của tờ “Times” đăng trên số 23739 ra ngày 1 tháng Mười 1860, nói về các sự kiện ở I-ta-li-a. - 135.
- 132 Về bức thư của Cô-sút gửi Ga-ri-ban-đi (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 235-237). - 136.
- 133 Ngày 1 tháng Mười 1860, quân của Ga-ri-ban-đi đánh bại quân đội của vua Na-plơ Phran-xi-xcô II tại Vôn-tuốc-nơ. Miền Nam I-ta-li-a được giải phóng, về cơ bản, là nhờ trận thắng này. - 137.
- 134 Tờ “Times”, số 23733 ra ngày 24 tháng Chín 1860 đăng trích dẫn bài báo của Ăng-ghe-n “Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh” dưới tiêu đề: “A German Account of the Volunteers” (“Đánh giá của nước Đức về những người tình nguyện”). - 138.
- 135 Phần Ăng-ghe-n nhắc đến về nguồn gốc của Ga-ri-ban-đi thực ra không chính xác. - 139.
- 136 Đây rõ ràng muốn nói đến bài báo của Cô-la-chếch “Die Juchheisten” (“Những tiếng

- hoan hô”) đăng trong tạp chí “Stimmen der Zeit” số ra tháng Mười 1860. Xem đoạn trích bài báo này tố cáo Phô-gơ trong cuốn sách mỏng của Mác “Ngài Phô-gơ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 888). - 139.
- 137 Đây rõ ràng muốn nói đến chiến thắng của Ga-ri-ban-đi tại Vôn-tuốc-nơ. - 140.
- 138 Ngày 5 tháng Mười 1860, toà án tối cao ở Béc-lin đã bác bỏ đơn kháng án của Luật sư Vê-bơ, người biện hộ cho Mác, đối với quyết định của toà thượng thẩm hoàng gia về việc khởi tố vụ kiện tờ “National-Zeitung” về sự vu khống (xem chú thích 9 và tiểu phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 845). - 141.
- 139 Xem tác phẩm đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 799-847). - 142.
- 140 Chúng ta không có bức thư này của Ăng-ghe-n. - 143.
- 141 Đây muốn nói đến tuyên bố chống Phô-gơ của Lôm-men ngày 5 tháng Tư 1860, trong đó đặc biệt lên án hoạt động thân Bô-na-pác-tơ của Phô-gơ. Lúc đầu, tuyên bố này định cho đăng trên báo “Allgemeine Zeitung” Au-xbuốc. Nhưng sau đó, chính Lôm-men cũng biết rõ là ông ta ít có cơ hội để đăng tuyên bố của mình trên tờ báo này, và ông gửi tuyên bố này cùng bức thư cho Mác vào ngày 13 tháng Tư 1860. Mác dẫn một đoạn trích từ bức thư này vào tiểu phẩm đả kích “Ngài Phô-gơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 548). - 144.
- 142 Xem chú thích 136. - 145.
- 143 Nhà chính luận người Đức Băm-béc-gơ chính là tác giả khuyết danh của cuốn sách mỏng “Juchhe nach Italia!” (“Hoan hô, hãy tiến vào I-ta-li-a!”) xuất bản năm 1859.
Mác trích dẫn bài báo của Băm-béc-gơ “Des Michael Pro Schriftenwechsel mit Thomas Contra, aus dem Jahr 1859” (“Thư từ trao đổi giữa Mi-kha-en “tán thành” và Tô-mát “phản đối” trong năm 1859”), đăng trên “Demokratische Studien” năm 1860. - 146.
- 144 Đây muốn nói đến bài báo ngắn trên tờ “Manchester Guardian” số ra ngày 12 tháng Mười một 1860 viết về việc Lu-i Na-pô-lê-ông đã chi phí tiền một cách vô ích để ủng hộ những tờ báo kiểu như “National-Zeitung” (văn bản bài báo này xem trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 887). - 147.
- 145 Có lẽ, do vô ý Mác đã viết nhầm: đáng lẽ viết từ “Phổ”, Mác lại viết là “Ba Lan”. Rõ ràng có ý nói đến bài báo “Tình hình ở Phổ. - Phổ, Pháp và I-ta-li-a” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 232-237). - 150.
- 146 Tuyên bố này của Mác đã được gửi cho các báo “Volks-Zeitung” và “Allgemeine Zeitung” và được đăng trên phụ lục của tờ “Allgemeine Zeitung” số 336 ra ngày 1 tháng Chạp 1860 (xem C.Mác. “Tuyên bố gửi ban biên tập báo “Allgemeine Zeitung” và các báo Đức khác” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 911-914). - 152.
- 147 Luận điểm của Hê-ghe-n về sự đồng nhất của tư duy thuần túy, hoặc tồn tại thuần túy, và sự hư vô được trình bày trong “Lô-gích” của ông (xem “Khoa học lô-gích”, q. I, ph. I, ch. 1 và “Bách khoa thư triết học”, ph. I, §§ 87-88). - 154.
- 148 Đây muốn nói đến bài báo của Ăng-ghe-n mà chúng ta không có trong tay. Không xác định được là ban biên tập báo “New-York Daily Tribune” có công bố bài báo này hay không. - 159.
- 149 Cuối tháng Giêng 1861, Ăng-ghe-n viết xong bài “Các lực lượng vũ trang Pháp”. Bài báo này lúc đầu viết cho báo “New-York Daily Tribune”, sau đó Ăng-ghe-n sửa lại cho tờ “Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire”. Bài báo được đăng trên tạp chí này, số 22, ra ngày 2 tháng Hai 1861 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 311-316). - 160.
- 150 Đây muốn nói đến bài báo của Ê. Xi-mông “Vụ kiện của ngài Phô-gơ chống “báo Au-xbuốc”” đăng trên tạp chí “Revue contemporaine” (“Tạp chí thời nay”) số ra ngày 15 tháng Hai 1860. Trong bài báo này, Xi-mông đã sử dụng nhiều câu trong “Thư của Te-khốp” (xem chú thích 40). - 162.
- 151 Đây muốn nói đến bài báo của Ăng-ghe-n mà chúng ta không tìm thấy. Không xác định được là ban biên tập tờ “New-York Daily Tribune” có công bố bài báo đó hay không. - 164.
- 152 Ở đoạn này và những đoạn sau của bức thư có nói đến thông báo về việc xuất bản cuốn sách đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”. - 164.
- 153 Năm 1849, lúc rời tỉnh Khuê-n, Mác buộc phải bỏ lại đó một tủ sách mà ông đã thu thập từ trước cách mạng 1848. Sau khi Mác chuyển đi, tủ sách tạm thời được Đa-ni-en-xơ trông giữ. Danh mục sách của tủ sách này do Đa-ni-en-xơ lập ra, có cả phần ghi chú của Mác, hiện vẫn còn giữ được. Năm 1851, sau khi Đa-ni-en-xơ bị bắt, tủ sách bị phá phách. Cuối năm 1860, phần còn lại nhờ Di-ben giữ được đã được chuyển đến Luân Đôn cho Mác. - 167.
- 154 Xem cuốn sách đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” (Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 889-890 và tập này, tr. 176-177). - 167.
- 155 Có lẽ, Mác muốn nói đến những bài báo của Ăng-ghe-n mà chúng ta không biết. Mác đã khẳng định việc ông nhận được những bài báo này trong các bức thư ngày 5 và 12 tháng Chạp 1860 (xem tập này, tr. 159-161 và tr. 164-165). - 169.
- 156 Về *Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn* - xem chú thích 1. - 172.
- 157 Trong số 12 ra ngày 22 tháng Chạp 1860 của tờ “Genfer Grenzpost” do Brát-xơ biên tập có đăng thông báo về cuốn sách đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” vừa được xuất

- bản có chỉ dẫn tên gọi từng chương. - 175.
- 158 Trên tờ “Reform” số 148 ra ngày 10 tháng Chạp và số 152 ra ngày 19 tháng Chạp 1860 có đăng hai bài tin ngắn về cuốn sách đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. Trong phần phụ lục cho số 150 ra ngày 15 tháng Chạp và số 152 ra ngày 19 tháng Chạp 1860 có đăng thông báo rằng, cuốn sách của Mác “Ngài Phô-gtơ” vừa được xuất bản ở Luân Đôn, có chỉ dẫn tên gọi từng chương sách. - 176.
- 159 Đây muốn nói đến việc thông qua nhà xuất bản sách Pét-sơ ở Luân Đôn để phát hành số lượng còn lại của cuốn sách đả kích của Mác “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê”, lần xuất bản ở Bô-xton năm 1853 (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 539-625). Đồng thời một số bản của cuốn “Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ” của Mác, xuất bản ở Niu Oóc năm 1852, cũng được gửi đến nhà xuất bản Pét-sơ để bán. - 182.
- 160 Đây muốn nói đến bài báo có tính chất vu khống của May-en “Die neue Denunciation Karl Vogt’s durch K. Marx” (“C. Mác lại mới vạch trần Các-Phô-gtơ”), đăng trên tờ “Freischütz” số 155 và 156 ra ngày 27 và 29 tháng Chạp 1860 và số 1 ra ngày 1 tháng Giêng 1861. Trong bài báo này, May-en cố bác bỏ một cách vô căn cứ điều khẳng định của Mác nói rằng Phô-gtơ là tay sai của chế độ Bô-na-pác-tơ. - 182.
- 161 Đây muốn nói đến sự lớn mạnh của cuộc đấu tranh giải phóng của các dân tộc thuộc đế chế Áo vào cuối những năm 50 của thế kỷ XIX, gây ra cuộc khủng hoảng chính trị ở Áo. Cuối năm 1860, chính phủ Phran-tơ I-ô-xíp thực hiện nhiều bước nhượng bộ có tính nửa vời đối với phong trào giải phóng dân tộc, nhằm làm suy yếu cao trào cách mạng dân chủ ở trong nước. Về vấn đề này xem bài báo của Ăng-ghe-nen “Nước Áo. - Sự phát triển của cách mạng” (Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 299-304). - 185.
- 162 Tháng Mười một 1860, việc lựa chọn Lin-côn - ứng cử viên của đảng cộng hoà, người lên tiếng ủng hộ việc hạn chế chế độ nô lệ - làm tổng thống nước Mỹ đã là nguyên cơ cho các chủ nô ở miền Nam tách khỏi liên bang và công khai nổi loạn chống các bang miền Bắc. Ngày 12 tháng Tư 1861, quân phiến loạn bắn phá đồn Xam-téc (bang Nam Ca-rô-li-na) mở đầu cuộc Nội chiến ở Mỹ, kéo dài đến năm 1865. Chi tiết về vấn đề này xem tập này, tr. 228-249 và các bài báo của Mác “Nội chiến ở Bắc Mỹ” và “Nội chiến ở Hợp chúng quốc” xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 427-445). - 185.
- 163 Phần tiếp theo trong bức thư là bài báo ngắn về cuốn sách “Ngài Phô-gtơ” do Mác tự tay chép lại. Bài báo này đã đăng trong tuần báo “Magazin für die Literatur des Auslandes” (“Tập chí văn học nước ngoài”), số 2, ra ngày 9 tháng Giêng 1861. Bài báo này, mà tác giả là Bê-ta (Bét-xi-khơ), có nhiều lời lẽ công kích vu khống Mác. Trong bản thảo, Mác ghi chú chỗ mà tác giả bài báo cố biện bạch cho những hành động mạo

- hiểm của Kin-ken trong những năm 1851-1852: “Đấy, Gốt-phrít ở chỗ này”.
- Mác đã vạch trần hoạt động của Kin-ken và các thủ lĩnh khác của giới lưu vong tiểu tư sản thời kỳ này trong các tác phẩm “Những vĩ nhân của giới lưu vong” và “Ngài Phô-gtơ” (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 315-450; tr. 483-890). - 188.
- 164 Trên hoạ báo “Die Gartenlaube”, số 43 của năm 1859 có đăng tiểu luận “Phéc-đi-năng Phrai-li-grát” của Bê-ta Bét-xi-khơ, dưới có ký tắt “B”, trong đó nêu lên ý đồ vu khống nhằm giải thích sự bất thành trong sáng tác của nhà thơ là do ảnh hưởng của Mác. Xem thư từ của Mác gửi Ăng-ghe-nen ngày 19, 26 tháng Mười một và 11 [hoặc 12] tháng Chạp 1859 về vấn đề này (Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 645-646, 649-651, 665-666). - 189.
- 165 Ngày 12 tháng Giêng 1861, Phổ tuyên bố ân xá cho những người lưu vong chính trị nhân dịp đăng quang của Vin-hem I. Bài báo của Ăng-ghe-nen viết về chủ đề này không được công bố. - 190.
- 166 Lan-ve - một bộ phận của các lực lượng vũ trang, gồm những người lính nghĩa vụ lớn tuổi đã hết thời hạn phục vụ trong quân đội thường trực và dự bị. Theo luật của nước Phổ, việc tuyển quân Lan-ve chỉ có thể thực hiện trong điều kiện xảy ra chiến tranh. Lệnh của Chính phủ Phổ ban hành đầu tháng Năm 1849 về việc gọi quân lan-ve ở tỉnh Ranh là dấu hiệu của cuộc khởi nghĩa của dân chúng ở vùng Ranh thuộc Phổ. Tại nhiều thành phố (En-béc-phen-đơ, I-déc-lơ, Dô-lin-ghe-nen, v.v.), quân lan-ve đã tham gia phong trào đòi hiến pháp đế chế. Sau khi những người khởi nghĩa thất bại, phần lớn những người tham gia phong trào buộc phải rời khỏi nước Đức để sống lưu vong ở nước ngoài. Theo điều luật về lan-ve ở Phổ, những người vi phạm kỷ luật quân sự đều chịu sự xét xử của toà án quân sự. Điều luật này cũng áp dụng cả với những binh lính cũ của lan-ve sống lưu vong ở nước ngoài, nếu họ trở về Phổ. - 191.
- 167 Mác muốn nói đến sự tham gia của Vin-hem I, lúc đó là hoàng tử Phổ, vào việc đàn áp cuộc khởi nghĩa Ba-den - Pphan-xơ ở nước Đức năm 1849. - 191.
- 168 Mác muốn nói đến Tuyên bố của Rốt-béc-tút, Béc-gơ và Buy-xơ về vấn đề thống nhất nước Đức, được công bố trên báo chí nước Đức vào trung tuần tháng Giêng 1861, các tác giả của Tuyên bố này đòi đưa Slê-dơ-vích - Hôn - stai-nơ và Áo cùng với Phổ vào thành phần của nước Đức tương lai với mục đích có đường ra Biển Bắc và Địa Trung Hải. Ủng hộ việc thành lập “Đại Đức”, các tác giả Bản tuyên bố kêu gọi thực hiện việc thống nhất nước Đức bằng cách tiếp tục củng cố Hiệp bang Đức. - 192.
- 169 Đây muốn nói đến cuộc gặp gỡ của các hoàng đế Nga, Áo và hoàng thân nhiếp chính Phổ diễn ra ở Vác-sa-va vào tháng Mười 1860 (xem chú thích 121). - 193.
- 170 Theo đề nghị của Mác, cuối tháng Giêng 1861, Ăng-ghe-nen đã viết xong bài báo “Phong

- trào ở Đức” về chủ đề này, đăng trên tờ “New-York Daily Tribune” số ra ngày 12 tháng Hai 1861 như một bài xã luận (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 305-310). - 194.
- 171 Mác có ý nói đến hợp đồng được ký vào tháng Mười 1857 với báo “New-York Daily Tribune”; do hậu quả của cuộc khủng hoảng kinh tế, trong khi khước từ tất cả các phóng viên châu Âu của báo thì ban biên tập báo này lại ký riêng với Mác và Tay-lo, nhưng số lượng các bài báo của Mác cũng chỉ hạn chế ở mức một tuần lễ 1 bài. Mác buộc phải đồng ý với điều kiện này vì hoàn cảnh kinh tế gia đình ông quá khó khăn. - 195.
- 172 Có lẽ Mác nói đến một bản của tờ trình mà Lát-xan gửi cho Mác, do ông ta viết nhân kết thúc vụ án ly hôn vào năm 1856 của bá tước phu nhân Hát-tơ-phen. Tờ trình này được đệ lên hạ nghị viện Phổ vào đầu năm 1861 dưới tên gọi “Đơn khiếu nại của bá tước phu nhân Hát-tơ-phen về việc chiếm giữ tài sản bất hợp pháp”. Kèm theo tờ trình này còn một báo cáo gửi lên bộ, có nội dung phê phán gay gắt chế độ phản động ở Phổ. - 196.
- 173 Xem chú thích 98 và 168. - 196.
- 174 *Người kẻ biên tài sản* - một quan chức ở Anh, có quyền định giá hoặc bán gia sản, để thanh toán nợ. - 197.
- 175 Về *tủ sách của Mác* - xem chú thích 153. - 200.
- 176 Về thái độ của Lát-xan trong vụ Phô-gơ - xem chú thích 21. - 203.
- 177 Đây muốn nói đến việc xuất bản văn tập có tên gọi “Những bài viết cho lính tình nguyện”, trong đó có 5 bài về quân sự của Ăng-ghe-nơ đã in trong tạp chí “Volunteer Journal” trong năm 1860 và đầu năm 1861: “Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh”, “Bộ binh nhẹ của Pháp”, “Pháo binh của quân tình nguyện”, “Lịch sử khẩu súng trường”, “Lính công binh tình nguyện, tầm quan trọng và lĩnh vực hoạt động của họ”. Tập sách này xuất bản vào khoảng ngày 16 tháng Ba 1861 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 331, 176-186). - 204.
- 178 Kin-ken mở đầu con đường công danh của mình bằng chức trợ lý cho một mục sư. - 206.
- 179 Năm 1860, nhân cuộc đấu tranh lan rộng ở phía Nam I-ta-li-a nhằm lật đổ sự thống trị của dòng họ Bốc-bông ở Vương quốc Na-pơ giành thống nhất đất nước, Chính phủ Na-pô-lê-ông III thực hiện nhiều hoạt động ngoại giao và quân sự chống phong trào giải phóng dân tộc I-ta-li-a. Tháng Chín 1860, Na-pô-lê-ông III điều đoàn tàu chiến đến pháo đài Ga-ê-ta, nơi ẩn nấp của Phran-xi-xcô II - ông vua cuối cùng của Na-pơ (xem chú thích 91). Tàu chiến Pháp bố trí việc phong tỏa Ga-ê-ta bằng đường biển, nhưng đến tháng Giêng 1861, dưới áp lực của nước Anh, Na-pô-lê-ông III buộc phải ra lệnh rút đoàn tàu chiến này.

- Mùa hè năm 1860, quân Pháp xâm nhập Xi-ri, nhờ lợi dụng được những cuộc đụng độ giữa những người Hồi giáo và Thiên chúa giáo ở nước này, những cuộc đụng độ xảy ra do sự khiêu khích của các phái viên người Pháp và Chính phủ Thổ Nhĩ Kỳ. Năm 1861, do áp lực của Anh, Nga và Áo, Pháp buộc phải rút quân khỏi Xi-ri. Chi tiết về vấn đề này xem trong bài báo của Mác “Các sự kiện ở Xi-ri. - Kỳ họp của Nghị viện Anh. - Tình hình thương mại Anh” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 129-134). - 207.
- 180 Thư của Mát-di-ni gửi Blin-đơ được công bố trên tờ “Hermann” số ra ngày 23 tháng Hai 1861 dưới tiêu đề “Italien und Deutschland” (“I-ta-li-a và nước Đức”). - 209.
- 181 Đây muốn nói đến tổ chức “Thống nhất và tự do của nước Đức” của hội lưu vong ở Luân Đôn. - 209.
- 182 Về vấn đề này xem bài của Mác “Ngài Phô-gơ”, chương “Chiến dịch Au-xbuốc” (Xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr.599-626). - 209.
- 183 Đây muốn nói đến cuốn sách “Economistes financiers du XVIII-e siècle”. Paris, 1843 (“Các nhà kinh tế - tài chính của thế kỷ XVIII”. Pa-ri, 1843).
- Về *tủ sách của Mác* - xem chú thích 153. - 210.
- 184 Đây muốn nói đến giai đoạn cuối của cuộc nội chiến ở La Mã cổ đại; vào thế kỷ I trước công nguyên, giữa những người theo Xê-da với những người ủng hộ Pôm-pê. Từ mùa thu năm 49, Xê-da tiến hành cuộc chiến tranh chống Pôm-pê ở Ê-pia (Hy Lạp). Sau khi đánh tan quân đội của Pôm-pê trong trận Phác-xan (Phéc-xa-li-a) ngày 6 tháng Sáu năm 48 trước công nguyên, những hoạt động quân sự này mới chấm dứt. - 211.
- 185 Mác ở chỗ Li-ông Phi-líp-xơ tại Đan-bôm-men từ ngày 28 tháng Hai đến 16 tháng Ba 1861. Từ Hà Lan Mác đến Béc-lin và ở đó đến ngày 12 tháng Tư. Trong thời gian ở Đức, Mác đến thăm En-béc-phen-đơ, Bác-men, Khuên và Tơ-ria, ngày 29 tháng Tư Mác lại trở về Luân Đôn. - 211.
- 186 “*Die Presse*” (“Báo chí”) - tờ báo ra hàng ngày của giai cấp tư sản Áo, có khuynh hướng tự do, xuất bản ở Viên từ năm 1848 đến 1896. Tờ báo được thành lập vào tháng Bảy 1848, là cơ quan của giai cấp tư sản tự do ôn hòa, bị đóng cửa tạm thời sau khi cuộc cách mạng 1848 - 1849 bị thất bại ở Áo. Điều này đã làm cho tờ báo có tiếng là “đối lập”. Tính phổ biến rộng rãi của tờ báo vào đầu những năm 60 chính là do lập trường chống Bô-na-pác-tơ trong những vấn đề đối ngoại và do những bài báo của nó chống chính sách đối nội phản động của Chính phủ Áo. Ban biên tập báo “*Die Presse*” đã nhiều lần mời Mác hợp tác với báo, nhưng đến tháng Mười 1861, Mác mới trả lời đồng ý hợp tác.

- Những bài báo của Mác đăng trên báo “Die Presse” đề cập đến mọi vấn đề quan trọng nhất trong chính sách đối ngoại và đối nội của Anh, Pháp và Mỹ, giới thiệu với bạn đọc ở Áo và ở Đức tình hình của giai cấp công nhân và phong trào dân chủ ở các nước ấy. Mác hợp tác với báo “Die Presse” hơn 1 năm. Trong thời kỳ ấy, 52 bài báo của Mác đã được công bố trên các trang báo, trong đó có 2 bài viết cùng với Ăng-ghe-nh và 1 bài do Ăng-ghe-nh viết. Một phần khá lớn các bài báo và tin tức do Mác viết cho tờ “Die Presse” không được ban biên tập báo công bố. Đó là nguyên nhân chính khiến Mác chấm dứt cộng tác với tờ báo vào cuối năm 1862. - 213.
- 187 Xem chú thích 27. - 213.
- 188 Có lẽ đây muốn nói đến cuốn sách K. H. Rau. “Lehrbuch der politischen Oekonomie”. Band I: “Grundsätze der Volkswirtschaftslehre”. Sechste vermehrte und verbesserte Ausgabe. Leipzig und Heidelberg, 1860 (K. H. Rau. “Sách giáo khoa kinh tế chính trị học”. Tập I: “Những cơ sở của lý thuyết về kinh tế quốc dân”. Xuất bản lần thứ 6, có bổ sung và sửa chữa. Lai-pxích và Hai-den-béc, 1860). - 213.
- 189 Tên lóng “von Höllenstein” (“ni-tơ-rát bạc”) là tên mà tờ báo “Neue Rheinische Zeitung” gọi Pphu-en-lơ vì ông ta đã đàn áp dã man những người tham gia cuộc khởi nghĩa Pô-dơ-nan năm 1848. Theo lệnh của Pphu-en-lơ, tất cả những người khởi nghĩa là tù binh đều bị cạo đầu và đóng dấu bằng ni-tơ-rát bạc lên hai tai và hai tay. - 214.
- 190 Đây muốn nói đến cuộc cải cách quân sự ở Phổ năm 1860 (xem chú thích 13) và dự luật về việc bãi bỏ những đặc quyền về thuế đối với tầng lớp quý tộc, được đưa ra quốc hội Phổ vào năm đó, nhưng bị quốc hội Phổ bác bỏ.
- Vấn đề cải tổ quân đội ở Phổ là nguyên cơ dẫn đến cái gọi là xung đột hiến pháp, xuất hiện vào đầu những năm 60, giữa Chính phủ Phổ và đa số các nghị sĩ quốc hội có khuynh hướng tự do tư sản. Tháng Hai 1860, đa số các nghị sĩ quốc hội Phổ theo phái tự do đã từ chối thông qua dự luật cải tổ quân đội do bộ trưởng Bộ chiến tranh Phôn Rôn đưa ra. Tuy nhiên, chẳng bao lâu sau, chính phủ cũng được giai cấp tư sản chuẩn y việc cung cấp tiền để “duy trì tinh thần sẵn sàng chiến đấu của quân đội”, và điều này trên thực tế có nghĩa là bắt đầu thực hiện việc cải tổ đã dự định. Cuộc xung đột hiến pháp này mãi đến năm 1866 mới giải quyết xong, sau khi Phổ đánh bại Áo, giai cấp tư sản Phổ chịu quy hàng chính phủ và tán thành mọi hoạt động trước đó của chính phủ. - 214.
- 191 Quốc hội (thỏa hiệp) Phổ, được triệu tập ở Béc-lin vào tháng Năm 1848 để thảo ra hiến pháp “theo sự thỏa thuận với nhà vua”; quốc hội đã bị giải tán trong thời gian xảy ra cuộc chính biến ở Phổ tháng Chạp 1848. - 215.

- 192 Đây muốn nói đến bài báo không ký tên tác giả “Zur Auslegung des Amnestie - Erlasses von 12 Januar 1861” (“Về việc giải thích sắc lệnh ân xá ban hành ngày 12 tháng Giêng 1861”) đăng trên tờ “Preußische Gerichts - Zeitung”, ra ngày 1 tháng Năm 1861. Phần tiếp theo của bài báo được đăng trên số 30 của báo này ra ngày 15 tháng Năm 1861. - 217.
- 193 Mùa xuân năm 1861, trong thời gian lưu lại ở Béc-lin, Mác đã thực hiện một số bước để khôi phục quốc tịch Phổ cho mình. Tổng trưởng cảnh sát hoàng gia Béc-lin đã từ chối đơn của Mác xin trả lại quyền công dân cho ông sau khi ông đề nghị xin nhập quốc tịch Phổ theo thủ tục thông thường, dựa trên cơ sở lệnh ân xá của hoàng gia. Tháng Sáu 1861, tổng trưởng cảnh sát hoàng gia Béc-lin là Xét-lít-xơ từ chối đơn xin nhập quốc tịch Phổ của Mác và đến tháng Mười một năm ấy, bộ trưởng Nội vụ Phổ Svê-rin, cũng bác bỏ đơn yêu cầu của Mác (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 835-857). - 218.
- 194 Đây muốn nói đến những cuộc tranh luận tại nghị viện vào tháng Ba 1861 do việc Đan-lốp đưa ra đề nghị thành lập uỷ ban điều tra về vấn đề làm giả những tài liệu ngoại giao mà Bộ ngoại giao Anh do Pan-móc-xton đứng đầu đã thực hiện năm 1839. Mục đích việc giả mạo này là nhằm che đậy vai trò khiêu khích của nước Anh trong việc gây ra cuộc chiến tranh với Ăp-ga-ni-xtan trong những năm 1838 - 1841. Đan-lốp đưa ra đề nghị này nhân việc tái bản trong năm 1859 những thư tín ngoại giao về vấn đề Ăp-ga-ni-xtan, bao gồm tất cả những tài liệu đã bị tịch thu trước kia, vạch trần toàn bộ việc giả mạo mà Chính phủ Anh cho phép. Trong khi phát biểu tại hạ nghị viện ngày 19 tháng Ba 1861, Pan-móc-xton đã lảng tránh vấn đề này, lấy cớ là vấn đề xảy ra đã quá lâu và không mang tính cấp bách. - 219.
- 195 Đơ-hác-ma (Dharma) - tín hiệu tôn giáo của Ấn Độ cổ đại, quy định những nguyên tắc cơ bản của cuộc sống và phẩm hạnh. Mác dùng từ này để gọi mỉa mai cuốn sách của Lát-xan “Hệ thống những quyền đã giành được”. - 220.
- 196 Đây muốn nói đến cánh tả trong Quốc hội Phổ (xem chú thích 191), gồm những người cấp tiến tư sản và những người theo phái tự do tả khuynh. - 221.
- 197 Mác muốn nói đến cuộc chính biến phản cách mạng ở Phổ xảy ra hồi tháng Mười một - đầu tháng Chạp 1848. Cuộc chính biến do nội các phản động Bran-đen-buốc - Man-toi-phen tiến hành đã dẫn đến việc giải tán quốc hội Phổ và thiết lập một chế độ cực kỳ phản động. - 221.
- 198 *Hội nghị của những người thoả hiệp Phổ* - Quốc hội (thỏa hiệp) Phổ (xem chú thích 191). - Vào nửa đầu tháng Chín (giữa ngày 7 và ngày 10 tháng Chín) 1848, trong thời gian đến Béc-lin để củng cố mối liên hệ với các tổ chức dân chủ và công nhân, Mác đã tham dự phiên họp của quốc hội Phổ. - 223.

- 199 Đây muốn nói đến viện quý tộc và viện đại biểu, tức là thượng nghị viện và hạ nghị viện của quốc hội Phổ. - 223.
- 200 Tháng Mười một 1848, Xim-xôn cùng Héc-ghen-han được cử đến Béc-lin với tư cách là phái viên của đế chế để giải quyết vụ xung đột giữa vua Phổ và quốc hội toàn Đức về vấn đề Phran-phước. Ngày 23 tháng Mười một, Man-toi-phen tuyên bố với các phái viên rằng, Chính phủ Phổ sẽ không tuân theo quyết định của quốc hội Phran-phước về việc thành lập nội các có tính đại chúng ở Phổ. Tháng Chạp 1848, sau khi không thực hiện được sứ mạng của mình, Xim-xôn và Héc-ghen-han lại trở về Phran-phước trên sông Mai-nơ. Mác so sánh mĩa mai Xim-xôn với Xam-xôn, con người mà, theo truyền thuyết trong Kinh thánh, nhờ có bộ răng lừa đã diệt được cả nghìn người Phi-li-xtim. - 223.
- 201 Mác muốn nói đến đặc điểm của Phin-kê mà Mác nhận xét trong cuốn sách mỏng “Ngài Phó-gtơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 786-798). - 224.
- 202 Ăng-ghen đến Luân Đôn khoảng ngày 20 tháng Năm 1861 và ở chỗ Mác đến ngày 23 tháng Năm. Mác đã thông báo chi tiết về kết quả chuyến đi sang Đức của ông cho Ăng-ghen biết. - 226.
- 203 Tháng Năm 1849, Ăng-ghen tham gia cuộc khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 675-678) do đó Chính phủ Phổ ra lệnh bắt giữ ông. Tháng Sáu - tháng Bảy 1849 Ăng-ghen tham gia chiến đấu trong hàng ngũ quân đội cách mạng Ba-đen - Pphan-xơ (xem chú thích 123). - 226.
- 204 Xem chú thích 27. - 227.
- 205 Mác có ý nói đến phân hội ở Luân Đôn của Liên minh dân tộc Đức.
Về Liên minh dân tộc xem chú thích 19. - 228.
- 206 Tháng Năm 1861, do bắt đầu xảy ra Nội chiến ở Mỹ, Chính phủ liên bang đề nghị Ga-ri-ban-đi nhận chức chỉ huy quân đội miền Bắc. Một phái viên Mỹ ở Bruy-xen được cử đến đảo Ca-pre-rơ, nơi ở của Ga-ri-ban-đi, để thực hiện mục đích này. Trong thư, Ga-ri-ban-đi đã bày tỏ mối thiện cảm với những người Bắc Mỹ, nhưng ông từ chối chức vụ mà Chính phủ Mỹ đề nghị với ông, vì ông cho rằng cuộc chiến tranh ở Mỹ không động chạm gì đến vấn đề người nô lệ da đen, mà chỉ là cuộc chiến tranh huynh đệ tương tàn. Ông tuyên bố sẵn sàng chiến đấu bên cạnh người Bắc Mỹ, nếu cuộc đấu tranh mang tính chất một cuộc chiến tranh giải phóng chống chế độ nô lệ. - 228.
- 207 Ăng-ghen muốn nói đến cuộc bầu cử tổng thống vào tháng Mười một 1860, Lin-côn, ứng cử viên của đảng cộng hoà được bầu làm tổng thống (xem chú thích 162). Theo

- hiến pháp Mỹ, tổng thống mới phải nhậm chức vào ngày 4 tháng Ba 1861. - 229.
- 208 Tháng Sáu 1861, dân chúng ở vùng di dân Đức tại thành phố Xanh-Lu-i (bang Mi-xu-ri) đã thành lập 4 trung đoàn quân tình nguyện và vũ trang chống lại mưu toan của những kẻ phiến loạn định dùng bạo lực để tách bang Mi-xu-ri khỏi liên bang và sáp nhập nó vào liên minh chiếm hữu nô lệ. - 231.
- 209 Đây muốn nói đến những bang còn chế độ chiếm hữu nô lệ ở vùng biên giới, không chịu sáp nhập vào liên minh miền Nam: Đê-la-vê-rơ, Mi-xu-ri, Mê-ri-len, và Oa-sinh-ton tiếp giáp với bang này đã được tách ra thành đơn vị hành chính độc lập. Bang Ken-túc-ki tuyên bố trung lập. Chi tiết về vấn đề này xem bài báo của Mác “Nội chiến ở Hợp chúng quốc” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 443-455). - 231.
- 210 Mác muốn nói đến bài phát biểu của Đéc-phi do Kin-ken xúi giục đăng trên các báo của Anh nhằm bênh vực Mác-đô-nan - đại uý quân đội Anh, bị bắt giữ hồi tháng Chín 1860 ở Bon và bị toà án buộc tội chống nhà cầm quyền địa phương. Chính phủ Anh lợi dụng vụ rắc rối, mà mãi đến tháng Năm 1861 mới được giải quyết, làm cái cớ để đẩy mạnh việc tuyên truyền chống nước Phổ. Bài phát biểu của Đéc-phi gây ra sự bất bình lớn trong nội bộ Liên minh dân tộc (xem chú thích 19) và kéo theo nó là cuộc xung đột ở phân hội tại Luân Đôn. - 233.
- 211 Đây muốn nói đến những bài nhận xét chung của mục “Qua các trang báo chữ”, đăng trên tờ “Volk” nhằm chống lại tờ “Hermann”, do Kin-ken xuất bản (Xem Toàn tập, t. 13, 1994, tr. 780-794). - 234.
- 212 Về “*Bảng nhóm lưu hoàng*” xem chú thích 51. - 234.
- 213 Tháng Ba 1861, sau khi trở về Pháp nhờ lệnh ân xá ban hành năm 1859, Blăng-ki lại bị bắt ở Pa-ri và bị kết tội tổ chức hội bí mật. Trước khi bị tuyên án, Blăng-ki ở nhà tù Ma-dắc-xơ và bị bọn giám mục đối xử tàn bạo. Dù không có chứng cứ, mùa hè năm 1861 Blăng-ki vẫn bị kết án 4 năm tù giam ở nhà tù Xanh Pê-la-giơ. Năm 1864 Blăng-ki bị ốm và được đưa đến bệnh viện Néch-cơ, ở đó ông bị giam trong một buồng riêng. Năm 1865 Blăng-ki trốn thoát đến Bruy-xen. Ở Bruy-xen, ông sống tại nhà người bạn là tiến sĩ Vát-tô. Sau lệnh ân xá năm 1869, Blăng-ki mới trở về Pháp.
Trong thư nói về cuốn sách mỏng mà Vát-tô (Đê-nôn-vin) định xuất bản nhân vụ án Blăng-ki. Cuốn sách mỏng gồm những tài liệu tố cáo cảnh sát của triều đình Bô-na-pác-tơ và các cơ quan luật pháp. Vát-tô đề nghị Mác giúp ông ta trong việc biên tập và xuất bản cuốn sách. Tháng Mười một 1861, Mác chuyển số tiền mà các công nhân lưu vong Đức quyên góp được cho Vát-tô để xuất bản cuốn sách mỏng về vụ án Blăng-ki (xem tập này, tr. 803). - 235.

- 214 *Chiến tranh Mê-hi-cô* - cuộc chiến tranh của Mỹ chống lại Mê-hi-cô trong những năm 1846 - 1848 nổ ra do những tham vọng xâm chiếm đất đai Mê-hi-cô của các chủ đồn điền - chủ nô và giai cấp đại tư sản Mỹ. Nhờ cuộc chiến tranh này mà Mỹ chiếm gần một nửa lãnh thổ Mê-hi-cô, trong đó có Téch-dát, Thượng Ca-li-phoóc-ni-a, Mê-hi-cô Mới và nhiều vùng khác của nước này. - 236.
- 215 Nghị định thư năm 1850 về việc kế vị ngôi vua Đan Mạch quy định nguyên tắc không chia sẻ việc nắm giữ vương miện Đan Mạch, kể cả các công quốc Slê-đơ-vích và Hôn-stai-nơ, được ký ngày 2 tháng Tám 1850 tại hội nghị ở Luân Đôn với sự tham gia của các đại diện Áo, Anh, Nga, Pháp, Thụy Điển và cả Đan Mạch. Nghị định thư này là cơ sở của nghị định thư Luân Đôn ngày 8 tháng Năm 1852 về sự toàn vẹn của chế độ quân chủ Đan Mạch (xem chú thích 412 và 413). - 236.
- 216 Về *lan-ve Phổ* xem chú thích 166. - 237.
- 217 Mác muốn nói đến các nhà kinh tế học tầm thường đã tuyên bố rằng lợi nhuận chính là khoản thu thêm bình thường vào giá hàng mà người tiêu dùng phải trả. Mác đã phê phán những quan điểm tương tự trong tập III bộ “*Tư bản*” và trong tác phẩm “*Các học thuyết về giá trị thặng dư*” (xem Toàn tập, t. 25, 1994, phần I, tr. 67-69; “*Các học thuyết về giá trị thặng dư*”, Toàn tập, t. 26, 1995, ph. II, tr. 22-23, 43-44, 51-52). - 237.
- 218 Đây muốn nói đến mưu toan bị thất bại của các đội dân binh miền Bắc dưới sự chỉ huy của tướng Puốc-xơ định chiếm lĩnh các trận địa đã được củng cố của người miền Nam ở Bích Bê-ten, gần pháo đài Môn-rô (bang Viéc-gi-ni-a) vào ngày 10 tháng Sáu 1861. Trong một trận đánh xảy ra ban đêm, quân của tướng Puốc-xơ đã nã súng vào một trong những đơn vị của mình vì tưởng nhầm là quân đối phương. Mác so sánh mỉa mai Puốc-xơ với “*gã thợ may táo bạo*” - nhân vật trong chuyện cổ tích cùng tên của anh em Grim. - 238.
- 219 Đây muốn nói đến cuộc đấu tranh vũ trang vào những năm 1854-1856 xảy ra ở Can-dắc giữa những người ủng hộ chế độ nô lệ, muốn biến Can-dắc thành bang chiếm hữu nô lệ, với những người chống chế độ nô lệ, chủ yếu là các chủ trang trại. Mặc dù những người chống chế độ nô lệ cũng có nhiều trận thắng, nhưng Can-dắc vẫn rơi vào tay những người ủng hộ chế độ nô lệ vì họ được ủng hộ về mặt vũ trang của Chính phủ Liên bang. Tuy vậy, đa số dân chúng của bang này vẫn tiếp tục đấu tranh đòi tiếp nhận Can-dắc vào Liên bang như một bang tự do. Cuộc đấu tranh ở Can-dắc, thực tế là khởi đầu cuộc Nội chiến ở Mỹ. - 239.
- 220 Đây muốn nói đến đại hội của 6 bang còn chế độ chiếm hữu nô lệ đã li khai (Nam Ca-rô-li-na, Gioóc-gi-a, Phlô-ri-đa, A-la-ba-ma, Mít-xi-xi-pi, Lu-i-di-a-na), diễn ra ở

- Môn-tơ-gô-mê-ri (bang A-la-ba-ma) từ ngày 4 tháng Hai đến 16 tháng Ba 1861. Đại hội tuyên bố thành lập nhà nước chiếm hữu nô lệ, tức là các bang của liên minh châu Mỹ, và thông qua hiến pháp lâm thời. - 239.
- 221 Xem chú thích 205. - 239.
- 222 Về *chuyện Mắc-dô-nan* - xem chú thích 210. - 240.
- 223 Mác gọi Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn là *Hội của những người cộng sản Đức* (xem chú thích 1).
Các hiệp hội Pháp ở đây ngụ ý nói các hội đồng đảo những người Pháp lưu vong ở Luân Đôn. Năm 1864 chi bộ Pháp ở Luân Đôn của Quốc tế I được thành lập từ các hội này. Về cuộc khởi nghĩa tháng Sáu, Mác có ý nói đến cuộc khởi nghĩa vô sản ở Pa-ri từ ngày 23 đến 26 tháng Sáu 1848. - 241.
- 224 Xem chú thích 193. - 245.
- 225 Đây muốn nói đến cuộc bầu cử bổ sung vào Đại hội Oa-sinh-ton trong tháng Sáu 1861. - 247.
- 226 Về đại hội ở Môn-tơ-gô-mê-ri xem chú thích 220. - 247.
- 227 Đây muốn nói đến cuộc chính biến phản cách mạng của Lu-i Bô-na-pác-tơ ở Pháp ngày 2 tháng Chạp 1851. - 248.
- 228 “*Những người nghèo da trắng*” - dân cư các bang chiếm hữu nô lệ ở miền Nam không có ruộng đất, được tự do, nhưng phụ thuộc vào chủ nô. Về vấn đề này xem bài báo của Mác “*Nội chiến ở Mỹ*” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 438-439). - 249.
- 229 Về “*Liên minh các vị đại phu Đức*” xem chú thích 3. - 252.
- 230 Triển lãm công nghiệp toàn thế giới lần thứ hai diễn ra ở Luân Đôn trong tháng Năm - tháng Mười một 1862. - 252.
- 231 Xem chú thích 27. - 256.
- 232 Đây muốn nói đến Hội liên hiệp Anh về trợ giúp phát triển khoa học, được thành lập năm 1831 và tồn tại ở Anh cho đến ngày nay. Các tài liệu của những cuộc họp hàng năm của Hội liên hiệp được công bố dưới dạng báo cáo hàng năm. Phiên họp thường kỳ hàng năm lần thứ 31 của Hội liên hiệp diễn ra ở Man-se-xtơ từ ngày 4 đến ngày 11 tháng Chín 1861. Mác đã tham dự phiên họp của tiểu ban kinh tế và thống kê trong thời gian ông ở thăm Man-se-xtơ (xem chú thích 235). - 260.
- 233 Đây có lẽ muốn nói đến số tiền mà Kin-ken thu góp được do phát hành cái gọi là công trái cách mạng Mỹ - Đức. Kin-ken và các thủ lĩnh khác của cánh lưu vong tiểu

- tư sản mưu toan phát hành rộng rãi trong những năm 1851 - 1852 công trái này trong số những người lưu vong Đức và những người Mỹ gốc Đức, nhằm huy động các phương tiện tài chính để ngay lập tức “thực hiện cuộc cách mạng” ở nước Đức. Ý đồ phát hành rộng rãi “công trái cách mạng” bị thất bại. Trong nhiều bài viết, Mác và Ăng-ghe-n hết sức chế giễu tính phiêu lưu trong ý đồ này của Kin-ken và xem nó như một trong những ý đồ có hại và vô hiệu quả, nhằm tạo ra cuộc cách mạng một cách giả tạo trong hoàn cảnh phong trào cách mạng suy yếu. - 260.
- 234 Trong thời gian nghỉ phép ở nhà những người thân tại Bác-men, Ăng-ghe-n đã tới nước Đức vào khoảng ngày 3 tháng Mười và ở đó đến cuối tháng Mười. - 261.
- 235 Mác ở chỗ Ăng-ghe-n tại Man-se-xtơ từ cuối tháng Tám đến trung tuần tháng Chín 1861. - 262.
- 236 Đây muốn nói đến những bài viết của Mác “Vấn đề nước Mỹ ở Anh”, “Việc buôn bán bông vải sợi ở Anh”, “Báo “Times” ở Luân Đôn và huân tước Pan-móc-xton” và “Báo “Times” ở Luân Đôn viết về các công tước Oóc-lê-ăng ở Mỹ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 393-411, 412-426). Có lẽ những bài còn lại không được tờ báo công bố. - 262.
- 237 Trong thư Mác chất vấn ban biên tập báo “Die Presse” về quan điểm chính trị của tờ báo nhân chuyện khủng hoảng chính phủ ở nước Áo vào mùa thu năm 1861. - 263.
- 238 Xem chú thích 27. - 263.
- 239 Mác có ý nói đến chương “Những người thợ làm bài chải” trong tác phẩm đả kích “Ngài Phô-gtơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 503-515).
Về *Những người thợ làm bài chải* - xem chú thích 56. - 264.
- 240 Nhân những cuộc tuần hành có tính quần chúng của dân chúng Vác-sa-va hồi tháng Mười 1861, bá tước Lam-béc-tơ, phó vương Ba Lan, ngày 14 tháng Mười đã công bố lệnh thi hành quy chế thời chiến, theo quy chế này thì các cuộc hội họp và ca hát những bài ca yêu nước, v.v. đều bị cấm. Đồng thời, tất cả những điểm trọng yếu trên đường phố trong thành phố đều có quân lính canh giữ, mặc dù vậy, ngày 15 tháng Mười, ở ba nhà thờ chính của Thiên chúa giáo tại Vác-sa-va, những bài ca yêu nước đã được trình diễn trước đông đảo quần chúng nhân dân. Theo lệnh của phó vương Lam-béc-tơ và toàn quyền Ghéc-sten-xvai-gơ, đêm rạng ngày 16 tháng Mười, rất nhiều người đã bị bắt giữ và kèm theo đó là những cuộc đụng độ của dân chúng với quân lính nhà vua; hậu quả của sự việc này là tất cả các nhà thờ ở Vác-sa-va đều bị đóng cửa.
Nhắc đến “công trạng của Vin-hem đẹp trai”, Mác có ý nói đến lễ lên ngôi của

- Vin-hem I tại Khuê-ních-xbéc ngày 18 tháng Mười 1861, mà theo dự định của những người tổ chức, nó phải phô trương được sự bền vững của chế độ quân chủ Phổ. - 266.
- 241 Đây có ý ám chỉ cuộc khủng hoảng tài chính ở nước Pháp của Bô-na-pác-tơ vào mùa thu năm 1861, thời kỳ mà sự thâm hụt ngân khố nhà nước lên đến 1 tỷ phrăng. Về vấn đề này xem các bài báo của Mác “Ngài Phun-đơ” và “Tình hình tài chính của Pháp” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 490-498). - 268.
- 242 *Toà án quận* (County court) - toà án đầu cấp để xét xử các vụ án dân sự ở Anh.
Toà án tối cao (Superior court) - toà án cấp cao nhất ở nước Anh thời kỳ trước năm 1875, xét xử các vụ án dân sự mà các toà án địa phương không đủ thẩm quyền xét xử. Toà án tối cao bao gồm một số cơ quan pháp luật, trong đó có toà án dân sự. - 268.
- 243 Đây muốn nói đến bài phát biểu của Vin-hem I tại Bre-xlau (Brê-xláp) trong tháng Mười một 1861, trước ngày bầu cử quốc hội Phổ.
“*Chỉ có người lính mới giúp chống lại được những người dân chủ*” - lời bài thơ về lòng ái quốc năm 1848, xuất bản thành cuốn sách riêng trong thời gian xảy ra cuộc chính biến phản cách mạng ở Phổ (xem chú thích 197). Tên phản động Phổ Gri-xhai-mơ đã lấy những lời thơ này làm đầu đề cho cuốn sách mỏng của mình, xuất bản ở Béc-lin vào cuối tháng Mười một 1848, không đề tên tác giả. - 269.
- 244 Ăng-ghe-n muốn nói đến việc tàu chiến Bắc Mỹ “Xan Đgia-xin-tô”, ngày 8 tháng Mười một 1861, bắt giữ tàu bưu chính của Anh “Tơ-ren-tơ” và bắt hai người ở trên tàu này là Mê-dôn và Xlai-đen, phái viên của Liên minh chiếm hữu nô lệ, được cử đi châu Âu với sứ mệnh ngoại giao. Về vấn đề này xem các bài báo của Mác “Vụ đụng độ với tàu “Tơ-ren-tơ””, “Cuộc xung đột Anh - Mỹ”, “Tin tức về vụ “Tơ-ren-tơ” và những ấn tượng do nó gây ra ở Luân Đôn” v.v. (xem t. 15, 1994, tr. 509-523, 531-549, 561-572...). - 270.
- 245 Tháng Tư 1857, Ba-cu-nin bị chính phủ Nga hoàng lưu đày vĩnh viễn đến Xi-bi-ri, từ đây ông đã nhiều lần đệ đơn xin ân xá đến Nga hoàng A-lếch-xan-đơ II. Tháng Tư 1861, sau khi nhận được lời bác bỏ hãn của nhà vua, Ba-cu-nin đã chạy trốn (qua Nhật Bản và Mỹ) đến nước Anh và tháng Chạp 1861 đã đến Luân Đôn. - 271.
- 246 Đây muốn nói đến cuộc bầu cử vào hạ nghị viện (Viện đại biểu) của quốc hội Phổ, diễn ra ngày 19 tháng Mười một và 6 tháng Chạp 1861. Ở Phổ sử dụng chế độ bầu cử hai cấp. - 271.
- 247 *Corpus juris civilis* (Coóc-pút Giu-rít xi-vi-lít) - bộ luật về quyền công dân, điều chỉnh các quan hệ về tài sản của xã hội chiếm hữu nô lệ ở La Mã, bộ luật được soạn ra vào thế kỷ VI dưới triều hoàng đế I-u-xti-ni-an. - 273.

248 Mác muốn nói đến thắng lợi của những người tiến bộ trong cuộc bầu cử vào hạ nghị viện Phổ, diễn ra hồi tháng Mười một - tháng Chạp 1861.

Đảng của những người tiến bộ - đảng của giai cấp tư sản Đức, thành lập vào tháng Sáu 1861. Đảng tiến bộ đã nêu ra trong cương lĩnh của mình yêu sách đòi thống nhất nước Đức dưới quyền thống trị của Phổ, đòi triệu tập Nghị viện chung toàn nước Đức, thành lập nội các tự do hùng mạnh, chịu trách nhiệm trước hạ nghị viện. Lo sợ trước cuộc cách mạng nhân dân, đảng này không ủng hộ những yêu sách dân chủ cơ bản như quyền phổ thông đầu phiếu, tự do báo chí, tự do lập hội và hội họp. - 273.

249 Xem chú thích 235. - 275.

250 Xem chú thích 27. - 277.

251 Bức thư của Ăng-ghe-n mà Mác nhắc tới, không tìm thấy. - 279.

252 Đây muốn nói đến những đại diện cấp cao của bộ máy tư pháp ở nước Anh - chưởng lý và cố vấn tư pháp. Về quyết định của các luật sư Hoàng gia đối với vụ “Tơ-ren-tơ” xem các bài báo của Mác “Cuộc xung đột Anh - Mỹ”, “Tin tức về vụ “Tơ-ren-tơ” và những ấn tượng do nó gây ra ở Luân Đôn”, và “Những cuộc tranh cãi xung quanh vụ “Tơ-ren-tơ”” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 513-523, 536-542). - 281.

253 “*Ngài bộ trưởng đích thực của nước Anh*” - huân tước Rốt-xen đã gọi bộ trưởng ngoại giao Pan-móc-xton như vậy tại phiên họp của hạ nghị viện ngày 25 tháng Sáu 1850 nhân việc ông bộ trưởng tuyên bố rằng, cũng giống như công thức về quyền công dân La Mã “*civis romanus sum*” (“tôi là công dân La Mã”) đảm bảo cho mọi công dân La Mã thanh danh và sự kính trọng chung, thì quyền công dân nước Anh cũng cần đảm bảo cho mọi công dân Anh, bất kể họ ở đâu, sự an ninh cá nhân và sự toàn vẹn tài sản. - 282.

254 Đây muốn nói đến Tuyên bố về những nguyên tắc của Luật quốc tế về biển được Đại hội Pa-ri thông qua ngày 16 (4) tháng Tư 1856, cấm hành động cướp biển và đảm bảo việc bảo vệ các tàu buôn của những nước trung lập tránh khỏi sự tấn công của các cường quốc tham chiến. Việc thông qua Tuyên bố này là thắng lợi về mặt ngoại giao của nước Nga là nước đã lên tiếng phản đối từ năm 1780 những yêu sách của nước Anh đòi quyền kiểm soát và chiếm giữ tàu bè của các nước trung lập. - 282.

255 Đây muốn nói đến hiệp ước được ký kết bởi các đại diện các nước Nga, Anh và Hà Lan vào ngày 19 (7) tháng Năm 1815 tại Luân Đôn về việc bồi thường cho nước Nga các phí tổn chiến tranh, liên quan đến việc đánh đuổi quân đội của Na-pô-lê-ông ra khỏi các tỉnh thuộc Hà Lan và Bỉ. Theo hiệp ước này, các chính phủ Anh và Hà Lan phải trả với tư cách là hoàn lại một phần nợ của Nga cho các ngân hàng Hốp-pơ và

Công ty của Hà Lan, kể cả số lãi chưa thanh toán hết trước ngày 1 tháng Giêng 1816 của số nợ này. Trong một điều khoản riêng của hiệp ước này có nói rõ thêm rằng, việc trả nợ sẽ chấm dứt trong trường hợp các tỉnh của Bỉ tách ra khỏi Hà Lan. Sau cách mạng 1830 và sau việc thành lập nhà nước Bỉ độc lập, chính phủ Hà Lan đã chấm dứt việc trả tiền. Nhưng, Pan-móc-xton thay mặt Chính phủ Anh đã ký với nước Nga vào ngày 16 (4) tháng Mười một 1831 một hiệp ước mới khẳng định lại nghĩa vụ trước đây của nước Anh về mặt tài chính. - 282.

256 Có lẽ Mác muốn nói đến bài báo của Cơn-lét “Bakunin” (“Ba-cu-nin”) đăng khuyết danh trên tờ “Free Press”, t. X, số 3, ra ngày 5 tháng Ba 1862, tr. 31-32. - 288.

257 Đây muốn nói đến cuộc khủng hoảng bóng xảy ra do việc ngừng cung cấp bông từ Mỹ sang, do việc hạm đội của quân miền Bắc bao vây các bang còn chế độ chiếm hữu nô lệ ở miền Nam trong thời kỳ cuộc Nội chiến ở Mỹ năm 1861-1865. “Nạn đói bông” ở nước Anh xuất hiện trước cả cuộc khủng hoảng sản xuất thừa và gắn liền với nó. - 289.

258 Về người kê biên tài sản xem chú thích 174. - 290.

259 Đây muốn nói đến sự bãi chức Phri-môn khỏi chức vụ chỉ huy quân đội ở Mi-xu-ri do việc xuất bản tờ truyền đơn công bố giải phóng các nô lệ da đen đã từng là những người nổi loạn. Chi tiết về vấn đề này xem trong bài báo của Mác “Việc cách chức Phri-môn” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 499-502). - 290.

260 Đây muốn nói đến báo cáo của Bộ thương mại về năm 1861, được công bố dưới dạng phụ trương của tạp chí “Economist”, t. XX, số 966, ra ngày 1 tháng Ba 1862: “Accounts relating to Trade and Navigation for the Year ended December 31, 1861” (“Báo cáo về việc buôn bán và ngành hàng hải trong năm, kết thúc vào ngày 31 tháng Chạp 1861”). Mác đưa ra các con số từ mục: “Exports of British and Irish Produce and Manufactures” (“Xuất khẩu hàng nông nghiệp và công nghiệp của Anh và Ai-rơ-len”). - 291.

261 Đây muốn nói đến chiến dịch của quân miền Bắc dưới sự chỉ huy của Gran-tơ đánh chiếm các pháo đài Hen-ri và Đô-nên-xon trên sông Ten-nét-xi và Cam-béc-len, xảy ra vào tháng Hai 1862. Cùng với sự thất thủ của pháo đài Đô-nên-xon là việc gần 14000 quân lính miền Nam đầu hàng. Chi tiết về vấn đề này xem trong bài báo của Mác và Ăng-ghe-n “Nội chiến ở Mỹ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 641-654). Tin do Ăng-ghe-n đưa ra sau đó dựa trên cơ sở các báo chí về sự đầu hàng của tướng miền Nam Giôn-xton là không đúng.

Trên sông *Bu-lơ Ran* gần Ma-na-xét (Về phía Tây Nam Oa-sinh-ton) vào ngày 21 tháng Sáu 1861 đã xảy ra trận đánh lớn đầu tiên trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ. Trong trận đánh này, quân miền Nam đã làm cho quân miền Bắc đông về số lượng, nhưng

- kém về huấn luyện, phải chịu thất bại. - 293.
- 262 Ở vùng Viễn Đông, sự bành trướng về địa của Anh dụng phải xu hướng xâm chiếm của nước Nga Nga hoàng. Giới cầm quyền Anh từ cuối những năm 50 đã tăng cường thâm nhập Trung Quốc và Nhật Bản, xúi bẩy các nước này chống lại nước Nga, trông chờ việc sử dụng các hải cảng và đảo của những nước này trong trường hợp có chiến tranh với Nga. Vì mục đích này mà có những tin đồn là nước Nga âm mưu xâm chiếm Mãn Châu, Triều Tiên và cả đảo Et-dô (Hô-cai-đô) thuộc Nhật Bản. Lo sợ nước Anh có thể lợi dụng sự suy yếu của Nhật Bản lúc đó vào mục đích xâm lược của mình, Chính phủ Nga hoàng đã thực hiện âm mưu xâm lược quần đảo Xu-xi-ma vào tháng Hai 1861: ra lệnh cho hải phòng hạm “Kỵ sĩ” dừng lại ở vũng tàu của quần đảo và bắt tay vào việc xây dựng bến đậu cho hạm đội hải quân Nga. Tuy nhiên, do có nguy cơ xảy ra một cuộc đụng độ với nước Anh nên hải phòng hạm “Kỵ sĩ” lại được di chuyển khỏi bờ biển của Xu-xi-ma. - 295.
- 263 Đây muốn nói đến việc phát hiện ra vàng ở Ca-li-phoóc-ni-a và Ô-xơ-rây-li-a vào những năm 1848 và 1851 và cái gọi là “con sốt vàng” tiếp theo đó - sự nhập cư hàng loạt từ châu Âu và châu Mỹ sang các nước này. “Con sốt vàng” đã gây ra sự tăng vọt giá cả hàng hoá và được thực dân Anh và Mỹ lợi dụng để làm giàu bằng đầu cơ. - 296.
- 264 Mác có ý nói đến: “Correspondence relative to the Affairs of Mexico”. 3 parts, London, 1862 (“Việc trao đổi thư từ về tình hình ở Mê-hi-cô”. Phần thứ 3, Luân Đôn, 1862). - 297.
- 265 Đây muốn nói đến nghị quyết của Đại hội Mê-hi-cô ra ngày 17 tháng Bảy 1861 về việc tạm hoãn trả nợ nước ngoài trong hai năm, nghị quyết này trở thành nguyên cơ cho sự can thiệp của Anh, Pháp và Tây Ban Nha vào Mê-hi-cô. Nhằm tránh cuộc chiến tranh, Chính phủ Mê-hi-cô, do Hoa-rét-xơ đứng đầu, trong tháng Mười một 1861 đã huỷ bỏ nghị quyết ngày 17 tháng Bảy và đồng ý thoả mãn yêu sách của 3 cường quốc.
- Sự can thiệp vào Mê-hi-cô* - sự can thiệp vũ trang của Anh, Pháp và Tây Ban Nha, được bắt đầu từ tháng Chạp 1861 với mục đích lật đổ chính phủ tiến bộ của Hoa-rét-xơ và biến nước cộng hoà Mê-hi-cô thành thuộc địa của các cường quốc châu Âu. Trong mưu đồ của bọn can thiệp còn có cả dự định lợi dụng lãnh thổ Mê-hi-cô làm bàn đạp quân sự để can thiệp vào cuộc Nội chiến của Mỹ, đứng về phía các bang còn chế độ chiếm hữu nô lệ. Vào mùa xuân năm 1861, sau khi các chính phủ Anh và Tây Ban Nha từ chối việc tiếp tục tham gia cuộc can thiệp thì quân Pháp vẫn có những hành động xâm lược của mình ở Mê-hi-cô. Mặc dù thành phố Mê-hi-cô, thủ đô của Mê-hi-cô, bị chiếm đóng, nhân dân Mê-hi-cô, thể hiện sự kiên cường to lớn trong cuộc đấu tranh chống thực dân, đã giáng cho chúng những đòn thất bại nặng nề. Tháng Ba 1867 quân

Pháp buộc phải rút khỏi Mê-hi-cô. Chính sách mạo hiểm ở Mê-hi-cô của Na-pô-lê-ông III bị thất bại bởi cuộc mạo hiểm ấy rất không được lòng dân ở Pháp và bởi tình hình quốc tế thay đổi nhân chiến thắng của quân miền Bắc trong cuộc Nội chiến ở Mỹ năm 1861-1865. - 298.

266 Xem chú thích 27. - 300.

267 Đây muốn nói đến bài báo “Nội chiến ở Mỹ” do Ăng-ghen viết để công bố trên tờ “New-York Daily Tribune”. Đồng thời, còn có bản tóm lược bài báo được Ăng-ghen gửi đến “Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire” và ở đây bài được đăng vào ngày 14 tháng Ba 1862. Vì ban biên tập tờ “Tribune” từ chối công bố bài báo nên Mác đã dịch nó ra tiếng Đức, bổ sung chút ít và gửi cho tờ “Die Presse”, và bài báo được công bố vào ngày 26 và 27 tháng Ba 1862 trên báo này (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 641-654). - 301.

268 Bức thư của Mác gửi Phrit-len-đơ, trong đó có nói về điều này, không tìm thấy.

Về cuộc triển lãm ở Luân Đôn xem chú thích 230. - 304.

269 Trận đánh mà Mác nhắc đến, diễn ra trong ngày 6 và 7 tháng Tư 1862 tại các cửa ngõ vào thành phố Cô-rin-tơ. Ngày 6 tháng Tư quân miền Nam dưới sự chỉ huy của Bô-rơ-ga đã làm cho quân đội của Gran-tơ ở Pít-xbước Lan-đinh-gơ (đông-bắc Cô-rin-tơ) thất bại, nhưng ngày hôm sau, với sự chi viện của quân đội của tướng Buyn-lơ, quân miền Nam lại bị quân miền Bắc tràn sang phản công đánh bật khỏi Cô-rin-tơ. - 304.

270 Mác có ý nói đến việc ông ở chỗ Ăng-ghen tại Man-se-xơ từ ngày 30 tháng Ba đến 25 tháng Tư 1862. - 304.

271 J. H. Mädler. “Der Wunderbau der Weltalls, oder Populäre Astronomie”. 5. Aufl, Berlin, 1861, Tafel II: “Bahnelementen der Kleinen Palneten” (I. G. Mét-lơ. “Cấu tạo kỳ diệu của vũ trụ hoặc Thiên văn học phổ thông”. Xuất bản lần thứ 5, Béc-lin, 1861, bảng II: “Các nguyên tố trong quỹ đạo của các tiểu hành tinh”). Xuất bản lần đầu tiên ở Béc-lin vào năm 1841. - 305.

272 Mác có ý nói đến bài báo tán dương của Bê-ta (Bết-xi-kho) viết về Kin-ken đăng trên tạp chí “Die Gartenlaube” năm 1862, số 2, tr. 21-24 và số 3, tr. 38-41 dưới tiêu đề “Ein Nichtamnestirter” (“Người không được ân xá”). Trong bài báo có những thông tin về đặc điểm tiểu sử.

Về câu chuyện xảy ra với Mác-đô-nan xem chú thích 210. - 306.

273 Đây muốn nói đến việc chấm dứt hoàn toàn sự hợp tác của Mác với tờ “New-York Daily Tribune” hồi tháng Ba 1862 do việc ban biên tập ngày càng chịu ảnh hưởng của

- những người thoả hiệp với các bang chiếm hữu nô lệ và do việc tờ báo đi chệch khỏi những lập trường tiến bộ. - 307.
- 274 Đây muốn nói đến: “Report of the Commissioners appointed to Inquire into the Organisation of the Indian Army”. London, 1859 (“Báo cáo của Ủy ban về vấn đề cải tổ quân đội Ấn Độ”, Luân Đôn, 1859). - 308.
- 275 K. Clausewitz. “Vom Kriege”. Bd. I, Berlin, 1832, viertes Buch: “Das Gefecht”, S. 283 und andere (K. Clau-dê-vít-xơ. “Về chiến tranh”. T. I, Béc-lin, 1832, quyển thứ tư: “Trận đánh”, tr. 283 và v.v.). - 309.
- 276 Những tin tức và sự phân tích các hành động quân sự có trong bức thư này của Ăng-ghen đã được Mác sử dụng trong bài báo “Báo chí Anh và sự thất thủ của Tân Oóc-lê-ăng” và cả trong bài báo của Mác và Ăng-ghen “Tình hình trên chiến trường Mỹ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 659-663 và 667-672). - 310.
- 277 Tháng Ba 1862 phái tự do chiếm đa số trong Hạ nghị viện Phổ đã từ chối thông qua chi phí chiến tranh gắn với vấn đề cải tổ quân đội (xem chú thích 13 và 190) và đòi hỏi thành lập một bộ chịu trách nhiệm trước nghị viện. Để trả lời, chính phủ đã giải tán nghị viện và ấn định cuộc bầu cử mới diễn ra trong ngày 28 tháng Tư và 5 tháng Năm 1862. Cũng giống như năm 1861, đảng của những người tiến bộ đã thắng lợi trong cuộc bầu cử. - 312.
- 278 Đây muốn nói đến tuyên bố của các đại diện của giới lưu vong cách mạng Hung-ga-ri, công bố vào tháng Tư 1862 trên hàng loạt tờ báo của Pháp về sự bất đồng trong giới lãnh đạo của giới lưu vong Hung-ga-ri. Những tài liệu này do Si-li gửi từ Pa-ri đến cho Mác cùng với bức thư mà ông này viết cho Mác ngày 15 tháng Tư 1862. - 313.
- 279 Về vụ *đụng độ với tàu “Tơ-ren-tơ”*, xem chú thích 244. - 314.
- 280 Chẳng bao lâu sau khi Anh, Pháp và Tây Ban Nha can thiệp vào Mê-hi-cô (xem chú thích 265), những mâu thuẫn nghiêm trọng giữa các nước tham gia sự can thiệp này xuất hiện, vì thế mà các chính phủ Anh và Tây Ban Nha vào tháng Tư 1862 đã rút quân của mình. Bộ chỉ huy Pháp từ chối tiến hành đàm phán với Chính phủ Mê-hi-cô và bắt đầu những hoạt động quân sự ở Mê-hi-cô vào ngày 19 tháng Tư. Trong nửa sau năm 1862, các lực lượng vũ trang bổ sung lại được gửi từ Pháp sang Mê-hi-cô.
- Về vụ gian lận của giới cầm quyền Bô-na-pác-tơ đối với khoản vay mượn của Mê-hi-cô xem bài báo của Mác “Vụ gian lận quốc tế của Mi-re-xơ” (Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 655-659). - 314.
- 281 *Hin-tơ-van-đơ* (từ tiếng Đức “Hinterwäldler” - dân miền rừng) là tên mà vào thời kỳ

- di dân ở Bắc Mỹ người ta gọi những cư dân đầu tiên sống trên mảnh đất chưa khai phá, còn bị rừng bao phủ; nghĩa bóng là những người ở chốn thâm sơn cùng cốc, những người què mùa thiếu cật. - 316.
- 282 Đây muốn ám chỉ việc bầu R. Sram trong năm 1848 làm đại biểu của tỉnh Sơ-ri-gau (Xtơ-se-hôm) trong Quốc hội Béc-lin. Đặc điểm về hoạt động nghị viện của ông này được nêu trong tác phẩm đả kích của Mác và Ăng-ghen “Những vĩ nhân của giới lưu vong” (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 360-362). - 319.
- 283 Sau việc các đồn bốt án ngữ cửa ngõ vào thành phố từ phía sông Mít-xi-xi-pi thất thủ, những người miền Nam bảo vệ Tân Oóc-lê-ăng đã đấu hàng ngày 29 tháng Tư 1862; và ngày 1 tháng Năm quân đội miền Bắc đã tiến vào thành phố. Việc chiếm được Tân Oóc-lê-ăng, trung tâm quân sự và chính trị quan trọng của liên minh chiếm hữu nô lệ, là một thắng lợi lớn về mặt quân sự của quân đội miền Bắc.
- Việc phân tích các hành động quân sự dưới đây trong bức thư của Ăng-ghen, được Mác sử dụng cho bài báo “Tình hình trên chiến trường Mỹ”, công bố trên tờ “Die Presse” ngày 30 tháng Năm 1862 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 667-672). - 320.
- 284 *Mê-ri-mác* - con tàu bọc sắt đầu tiên của những người phản loạn, đã phá huỷ được một số tàu chiến của quân miền Bắc trong tháng Ba 1862, bị chính quân miền Nam làm nổ tung vào ngày 11 tháng Năm 1862 sau khi họ phải bỏ lại căn cứ trên biển ở Noóc-phôn-cơ (bang Viéc-gi-ni-a), để quân miền Bắc không chiếm được tàu. - 325.
- 285 Đây muốn nói đến bài báo: “The Civil war in America” (“Nội chiến ở Mỹ”) đăng trên tờ “Times” ngày 27 tháng Năm 1862.
- “Coercion bills” - những đạo luật đặc biệt do Nghị viện Anh thông qua trong các năm 1833 và 1847 với mục đích đàn áp phong trào cách mạng ở Ai-ơ-len. Theo những đạo luật này, trên lãnh thổ Ai-ơ-len áp dụng tình trạng giới nghiêm, còn nhà cầm quyền Anh thì được giao những quyền hạn đặc biệt. - 325.
- 286 Đây muốn nói đến bài báo: “Extent and Bearing of Féderal Successes” (“Tính chất và nguyên nhân của những thành công của những người theo chủ nghĩa liên bang”), đăng trên tạp chí “Economist”, t. XX, số 978, ngày 24 tháng Năm 1862, tr. 562. - 325.
- 287 *Biểu thuế Mô-rin* - biểu thuế về bảo hộ mậu dịch do Mô-rin, người theo phái cộng hoà, đưa ra tại Quốc hội. Được hạ nghị viện thông qua trong tháng Năm 1860 và trở thành luật từ ngày 2 tháng Ba 1861 sau khi thượng nghị viện thông qua, biểu thuế Mô-rin dự tính tăng khá lớn thuế xuất nhập khẩu ở Mỹ. - 325.
- 288 Đây muốn nói đến việc rút quân đội Anh và Tây Ban Nha ra khỏi Mê-hi-cô trong

- tháng Tư 1862, do việc chính phủ của Pan-mốc-xton từ chối cùng với Pháp can thiệp vào Mê-hi-cô. Xem thêm chú thích 280. - 326.
- 289 Xem chú thích 27. - 326.
- 290 Trong bài báo ngắn của Xpen-xơ về diễn biến cuộc Nội chiến ở Mỹ đăng trên tờ “Times” số ra ngày 29 tháng Năm 1862 dưới tiêu đề: “American Affairs” (“Sự việc ở Mỹ”), có nói về tình hình nguy ngập của đội quân Ha-lếch, tưởng như vì nóng nực và bệnh tật, buộc phải tạm dừng tấn công trong vài tuần lễ. - 327.
- 291 Ăng-ghe-nen muốn nói đến các con số từ bài báo của Xpen-xơ đăng trên tờ “Times” số ra ngày 4 tháng Bảy 1862 dưới tiêu đề: “American Affairs” (“Sự việc ở Mỹ”). - 329.
- 292 “*Hãy hôn nhau đi*” - *chỉ có thể thôi!* - ám chỉ một sự kiện nổi tiếng trong các thời khắc của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, khi đại biểu Quốc hội lập pháp La-mu-rét, vào ngày 7 tháng Bảy 1792, đã đề nghị chấm dứt các hiềm khích bằng nư hôn huynh đệ. Theo lời kêu gọi này, đại diện của các đảng thù địch đã lao vào ôm lấy nhau. Tuy nhiên, đúng như chúng ta dự đoán trước, ý đồ giả tạo của sự dàn hoà không đem lại kết quả, và ngay ngày hôm sau, “nư hôn huynh đệ” nguy tạo ấy đã bị lãng quên.
- Sử dụng câu cách ngôn này, Ăng-ghe-nen có ý giễu cợt hạ nghị viện mới của Phổ họp ngày 19 tháng Năm 1862, mà cuộc bầu cử hạ nghị viện này diễn ra trong ngày 28 tháng Tư và tháng Năm 1862 (xem chú thích 277). - 331.
- 293 *Câu chuyện Cuộc-hết-xen* - cuộc xung đột hiến pháp ở Cuộc-hết-xen, kéo dài từ năm 1850 đến năm 1862 giữa chính phủ phản động của quận vương và hạ nghị viện. Hạ nghị viện đòi khôi phục lại hiến pháp tự do - ôn hoà năm 1831. Nước Phổ ủng hộ những người tự do Cuộc-hết-xen vì sợ sự lớn mạnh của nước Áo trong cuộc đấu tranh nhằm đòi quyền lãnh đạo ở nước Đức. Tuy nhiên, những âm mưu của nước Phổ can thiệp vào cuộc xung đột và tác động đến chính phủ Cuộc-hết-xen với mục đích khôi phục lại hiến pháp 1831 đã gặp phải sự chống cự từ phía quận vương; viên tướng Phổ Vi-li-den được cử mang bức thư của Vin-hem I đến Cuộc-hết-xen đã bị xúc phạm. Mãi đến cuối tháng Sáu 1862, sau khi nước Phổ gửi tới hậu thư và động viên 2 quân đoàn, thì hiến pháp 1831 mới được khôi phục ở Cuộc-hết-xen. - 331.
- 294 Xem chú thích 27. - 334.
- 295 Đây muốn nói đến bài tường niệm về Bác-clơ, đăng trên tờ “Times” số ra ngày 18 tháng Sáu 1862, có chữ ký của G. Xtiu-át Glen-ni. - 335.
- 296 “*Biểu kinh tế*” (“Tableau economique”) của Kê-nê được công bố lần đầu dưới dạng

- cuốn sách mỏng vừa phải vào năm 1758 ở Véc-xan. Mác đã sử dụng tác phẩm của Kê-nê “Phân tích biểu kinh tế” (Quesnay. “Analase du Tableau economique”), 1776, trong xuất bản phẩm của E. Đê-rơ “Physiocrates”. Premiere partie, Paris, 1846 (“Phái trọng nông”. Phần thứ nhất, Pa-ri, 1846). - 335.
- 297 Đây muốn nói đến 2 cuốn sách mỏng của Lát-xan, xuất bản ở Béc-lin năm 1862, trong đó có in báo cáo “Về bản chất của hiến pháp” (“über Verfassungswesen”), được đọc ngày 16 tháng Tư 1862 tại cuộc họp các công dân khu vực Béc-lin, và bài phát biểu “Triết học của Phi-stơ và ý nghĩa tinh thần dân tộc Đức” (“Die Philosophie Fichte’s und die Bedeutung des Deutschen Volksgeistes”), đọc ngày 19 tháng Năm 1862 tại lễ kỷ niệm lần thứ 100 ngày sinh của Phi-stơ. - 337.
- 298 Về *Liên minh dân tộc* xem chú thích 19. - 337.
- 299 Về *Hội liên hiệp Anh* xem chú thích 232. - 338.
- 300 Những suy nghĩ trình bày trong đoạn sau đây trong bức thư của Ăng-ghe-nen đã được Mác trình bày trong bài “Góp phần phê phán tình hình ở Mỹ”, công bố trên tờ “Die Presse” số ra ngày 9 tháng Tám 1862 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 696-709). - 341.
- 301 *Lãnh thổ* là những miền đất trải dài từ sông Ô-hai-ô tới Tây Bắc và những miền đất đã giải phóng khỏi chế độ chiếm hữu nô lệ của Hợp chúng quốc, mà số dân chưa tới 60 nghìn người cần thiết theo hiến pháp Mỹ để thành lập các bang độc lập. - 343.
- 302 *Tứ giác pháo đài* là tên gọi cũ điếm được củng cố vững mạnh nhất, tạo thành bởi các pháo đài của Bắc I-ta-li-a là Vê-rô-na, Lê-nhi-a-gô, Man-tu và Pe-xơ-ra. - 346.
- 303 Về *những cuốn Sách xanh* xem chú thích 81. - 348.
- 304 Trong tác phẩm của Lát-xan “Ngài Giu-li-an Smít, nguồn gốc của văn học”, phân tích một cách có phê phán cuốn sách của Smít “Lịch sử văn học Đức” dưới dạng những nhận xét và giải thích cho bản văn, nhân danh người thợ sắp chữ và vợ anh ta. - 348.
- 305 Đây muốn nói đến bài báo của Ri-u-xtốp “Die Brigade Milano” (“Lữ đoàn “Mi-lan-ô””) đăng trong sách lịch “Demokratische Studien”. Hăm-buốc, 1861, tr. 93-137. - 352.
- 306 Ăng-ghe-nen muốn nói đến nhà triết học duy tâm người Đức Bru-nô Bau-ơ, người mà trong nhiều cuốn sách mỏng của mình như “Nước Nga và nước Đức” (1853), “Nước Nga và nước Anh” (1854), v.v. đã trình bày về cơ bản những tư tưởng Đại Xla-vơ. - 352.
- 307 Về *Tiểu Đức* xem chú thích 98. - 352.
- 308 Đây muốn nói đến dị bản đầu tiên của tập I bộ “*Tư bản*” (xem chú thích 27). Trong phần tiếp theo, Mác bỏ ý định này và đã trình bày lý luận của mình về địa tô trong phần thứ hai của tập III bộ “*Tư bản*” (xem Toàn tập, t. 25, phần II, 1994). - 353.

- 309 Thuật ngữ “giá cả chi phí” (“Kostpreis”, “Kostenpreis” và “cost price”) trong bức thư này được Mác sử dụng với nghĩa giá cả sản xuất ($c+v$ +lợi nhuận trung bình). - 357.
- 310 Về người kê biên tài sản xem chú thích 174. - 361.
- 311 *Niu In-glân* - 6 bang ở Đông Bắc nước Mỹ (Mên, Ma-xa-su-xét, Con-nêch-ti-cốt, Rốt Ai-len, Véc-môn, Niu Hem-sia) có mức phát triển công nghiệp cao. Niu In-glân là trung tâm của phong trào bãi nô. - 364.
- 312 Mác muốn nói đến cái gọi là quỹ trả nợ, được chính phủ của Pít Nhỏ phê duyệt năm 1786 với mục đích nhận các ngân khoản để trả món nợ nhà nước đã quá lớn của nước Anh. Một trong những biện pháp tài chính nhằm thành lập quỹ này là tăng thuế cũ và thực hiện thuế gián thu mới. - 364.
- 313 Tình hình mà Mác nêu ra trong bức thư này là cơ sở cho bài báo của Mác “Góp phần phê phán tình hình ở Mỹ”, công bố trên tờ “Die Presse” số ra ngày 9 tháng Tám 1862 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 696-700). - 364.
- 314 Xem chú thích 27. - 365.
- 315 Đây muốn nói đến bức thư của Boóc-cơ-hây-mơ gửi Ăng-ghen ngày 12 tháng Tám 1862; Ăng-ghen viết thư trả lời Mác ngay trên mặt sau của bức thư này. Trong bức thư của Boóc-cơ-hây-mơ có thông báo về sự vắng mặt của Lát-xan ở Béc-lin và vì lý do đó mà không thể chú trọng đến kỳ phiếu mà Ăng-ghen đã xuất. - 372.
- 316 Mác muốn nói đến bức thư của kỹ sư Nê-xmít gửi vào tháng Mười một 1852 cho thanh tra công xưởng là Hoóc-nơ, được đăng trong “Reports of the Inspectors of Factories to Her Majesty’s Principal Secretary of State for the Home Department, for the Half Year ending 31st October 1856”. London, 1857 (“Báo cáo của thanh tra công xưởng gửi bộ trưởng Nội vụ cho nửa năm kết thúc vào ngày 31 tháng Mười 1856”. Luân Đôn, 1857). - 377.
- 317 Từ ngày 12 đến 29 tháng Chín 1862, Ăng-ghen thực hiện chuyến đi nghỉ quanh nước Đức. Sau khi đi dọc vùng sông Mô-den, sông Ranh và thăm Thụy-rinh-ghen, ông đã đến thăm họ hàng ở Béc-man và En-ghen-xkiéc-sen.
Về cuộc triển lãm ở Luân Đôn xem chú thích 230. - 380.
- 318 Đây muốn nói đến trận đánh thứ hai xảy ra trên sông Bun-lơ - Ran gần Ma-na-xa-xơ (phía tây-nam Oa-sinh-ton) vào ngày 29 - 30 tháng Tám 1862. Trong trận đánh này, quân miền Bắc dưới sự chỉ huy của tướng Pốp, đã bị thất bại nặng nề và phải rút lui về phía Oa-sinh-ton. Để phòng ngừa thủ đô Liên bang thất thủ, bộ tư lệnh quân đội miền Bắc buộc phải đổ thêm quân chi viện tới đây. - 381.

- 319 Đây muốn nói đến lệnh của Bộ chiến tranh ban hành ở Oa-sinh-ton vào tháng Tám 1862 nói rằng, cấp bậc chuẩn tướng hay cấp bậc thiếu tướng sẽ chỉ tiếp tục phong cho những người là sĩ quan của quân đội thường trực do có thành tích phục vụ xuất sắc. Các sĩ quan tình nguyện chỉ được phong chức này trong trường hợp họ có những biểu lộ xuất sắc trong các hoạt động quân sự và trong đó có thể hiện được trình độ kiến thức quân sự tương ứng. - 382.
- 320 Đây muốn nói đến chuyến đi của Mác tới Đan-bôm-mem và Tơ-ria từ ngày 28 tháng Tám đến ngày 7 tháng Chín 1862 để giải quyết vấn đề tiền nông. - 383.
- 321 Ăng-ghen muốn nói đến việc cử Bi-xmác vào ngày 22 tháng Chín 1862 giữ chức thủ tướng Phổ. Việc thành lập nội các đại địa chủ quý tộc - bảo thủ do Bi-xmác đứng đầu giữa lúc cuộc xung đột hiến pháp căng thẳng nhất (xem chú thích 190), là ý đồ thực hiện cải cách quân đội của chính phủ bất chấp quyền về ngân sách của quốc hội. Ngày 13 tháng Mười năm đó, Bi-xmác lại giải tán quốc hội và bắt đầu tiến hành cải cách quân đội, chi phí tiền bạc vào việc này không có sự chuẩn y của quốc hội. - 386.
- 322 Đây muốn nói đến hiến pháp cho nước Đức do quốc hội Phran-phước thảo ra khoảng ngày 28 tháng Ba 1849, nhưng bị vua Phổ và một số quốc vương Đức khác bác bỏ. Cuộc họp diễn ra ngày 28 tháng Chín 1862 ở Vai-ma của gần 200 đại biểu quốc hội Đức đã tán thành việc thành lập nhà nước liên bang duy nhất toàn Đức mà các thành viên trong quốc hội ấy được trao quyền độc lập trong các công việc nội bộ, phù hợp với hiến pháp đế chế năm 1848 và việc triệu tập Nghị viện toàn Đức để thực hiện mục đích này.
Địa vị tối cao của Phổ (Preußische Spitze) - cách nói mà vua Phổ Phri-đrich Vin-hem IV dùng trong bài diễn văn ngày 20 tháng Ba 1848, trong đó ông ta tuyên bố sẵn sàng “lãnh đạo (an der Spitze) toàn thể dân tộc để cứu nguy cho nước Đức”. Trong thời kỳ đấu tranh đòi thống nhất nước Đức, cách nói này được dùng để chỉ sự mong muốn của nước Phổ thống nhất nước Đức dưới quyền lãnh đạo của mình. - 387.
- 323 F. Lassalle. “Ueber den besonderen Zusammenhang der gegenwärtigen Geschichtsperiode mit der Idee des Arbeiterstandes”. Berlin, 1862 (Ph. Lát-xan. “Về mối quan hệ đặc biệt của thời kỳ hiện tại của lịch sử với tư tưởng của tầng lớp công nhân”. Béc-lin, 1862). Báo cáo có nhan đề này được Lát-xan đọc ngày 12 tháng Tư 1862 tại cuộc họp của liên đoàn những người thợ thủ công ở Ô-ra-ni-en-buốc, ngoại ô Béc-lin. Lát-xan bị đưa ra truy tố vì công bố báo cáo này. - 388.
- 324 *Chiến dịch ở Mê-ri-len* - cuộc tấn công của quân miền Nam ở bang Mê-ri-len, bắt đầu vào ngày 4 tháng Chín 1862 và kết thúc bằng sự thất bại của họ ở An-ti-tan-Cric vào

- ngày 17 tháng Chín. Chi tiết về chiến dịch này ở Mê-ri-len xem các bài báo của Mác “Các sự kiện ở Bắc Mỹ” và “Về tình hình ở Bắc Mỹ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 735-739 và 746-750). - 388.
- 325 *Đạo luật về giải phóng* - tuyên bố sơ bộ về việc giải phóng nô lệ do Lin-côn ban hành ngày 22 tháng Chín 1862. Bản tuyên bố này tuyên bố rằng những người nô lệ da đen thuộc các chủ đồn điền miền Nam - những người tham gia cuộc nổi loạn - được tự do từ ngày 1 tháng Giêng 1863. Cùng với việc đó, những người da đen cũng được quyền phục vụ trong quân đội và hạm đội. Việc giải phóng những người da đen được tiến hành sau một loạt thất bại về mặt quân sự và dưới áp lực của quần chúng nhân dân, đánh dấu bước chuyển của miền Bắc sang áp dụng những phương pháp tiến hành chiến tranh có tính cách mạng. Đồng thời đạo luật về giải phóng nhưng không cấp ruộng đất mà vẫn duy trì ở miền Nam tình trạng thống trị của các chủ đồn điền, không giải thoát cho người da đen khỏi sự bóc lột tàn nhẫn của những chủ nô cũ và sự phân biệt chủng tộc man rợ.
- Quân miền Nam xâm nhập vào bang Ken-túc-ki ngày 12 tháng Chín 1862 đã bị quân miền Bắc đánh tan trong trận đánh ngày 8 tháng Mười ở Péc-ri-vin-lơ. - 389.
- 326 Về *lãnh thổ* xem chú thích 301. - 389.
- 327 Nói về “kinh nghiệm nước Áo”, Mác có ý nói đến cuộc khủng hoảng tài chính kinh niên ở nước Áo bắt đầu từ năm 1848. Khủng hoảng biểu hiện ở việc món nợ quốc gia tăng vô cùng lớn, ở việc tiền mất giá và việc phát hành hàng loạt tiền giấy. Về điều này xem bài báo của Mác “Tin tức cực kỳ quan trọng từ Viên” (Toàn tập, t. 13, 1994, tr. 438-445). - 390.
- 328 Về *hệ thống thuế của Pít* xem chú thích 312. - 390.
- 329 Nhằm thu hút tiền để chi cho các nhu cầu cần thiết trong cuộc chiến tranh, chính phủ Bắc Mỹ trả cho các chủ ngân hàng đã cho chính phủ vay nợ bằng vàng lãi suất cao bất thường. Theo tin tức của tờ “Times”, trong tháng Mười 1862 lãi suất lên đến 29%, tức là cao gấp mấy lần mức chuẩn của lãi suất bình thường. - 390.
- 330 *Các đạo luật Lin-côn* là tên mà Mác gọi một loạt biện pháp có tính chất dân chủ cách mạng, được chính phủ Lin-côn thực hiện từ giữa năm 1862. Quan trọng nhất trong số này, cùng với tuyên bố về vấn đề giải phóng (xem chú thích 325), là luật Hòm-xtét (phần đất được chia không phải trả tiền) được thông qua ngày 20 tháng Năm 1862, luật này là một quyết định dân chủ về vấn đề nông nghiệp. Điều có ý nghĩa quan trọng là làm trong sạch quân đội và bộ máy nhà nước khỏi những phần tử phản bội, là luật về việc tịch thu tài sản của những kẻ phiến loạn và những biện pháp khác nhằm đảm

bảo thắng lợi cho miền Bắc trong cuộc Nội chiến. Về nhận định chi tiết về các biện pháp này xem trong các bài báo của Mác “Góp phần phê phán tình hình ở Mỹ” và “Sự kiện ở Bắc Mỹ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 696-700 và 734-739). - 391.

- 331 Đây muốn nói đến diễn biến của chiến dịch bầu cử ở các bang miền Bắc nhân cuộc bầu cử sắp tới vào hạ nghị viện của quốc hội Mỹ, diễn ra vào ngày 4 tháng Mười một đồng thời với cuộc bầu thống đốc bang Niu Oóc. Trong cuộc bầu cử quốc hội, dân cư của các bang phía Tây Bắc bất bình trước việc đảng cộng hoà chỉ huy kém cỏi những hoạt động chiến tranh, nên đã bầu cho những người dân chủ. Thống đốc bang Niu Oóc là Xây-mua được bầu ra cũng là một trong số các thủ lĩnh của đảng dân chủ. Tuy vậy, những người cộng hoà lại giành được thắng lợi trong cuộc bầu cử ở phần lớn các bang miền Bắc. Chi tiết về kết quả các cuộc bầu cử xem trong bài báo của Mác “Kết quả bầu cử ở các bang miền Bắc” (Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 735-757). - 394.
- 332 Ở *Oét-xtơ Pôi-tơ*. (gần Niu Oóc) có một học viện quân sự được thành lập năm 1802 và là học viện quân sự cấp cao duy nhất ở Mỹ vào giữa thế kỷ XIX. Hệ thống đào tạo sĩ quan dựa trên cơ sở hoàn toàn biệt lập với thế giới bên ngoài, đã tạo điều kiện phát triển tinh thần đảng cấp trong các học viên của học viện. Mác Clen-lan cũng là một học viên của học viện Oét-xtơ Pôi-tơ. - 398.
- 333 Đây muốn nói đến sự bất đồng ý kiến giữa vua Phổ và hạ nghị viện về vấn đề tăng ngân sách cho quân đội nhân việc nâng thời hạn phục vụ từ 2 lên 3 năm. Sự căng thẳng của những bất đồng này dẫn đến việc phát triển tiếp theo của cuộc xung đột hiến pháp ở Phổ (xem chú thích 190). - 399.
- 334 Ngày 3 tháng Mười 1862, quân miền Nam dưới sự chỉ huy của tướng Prai-xơ và Van-Đoóc-nơ đã tấn công các vị trí của quân miền Bắc ở Cò-rin-tơ. Trận đánh kéo dài 2 ngày đã kết thúc bằng sự thất bại và việc rút lui của liên quân. - 400.
- 335 Mác so sánh có ý giễu cợt Hiệp bang miền Nam với Liên minh đặc biệt của Thụy Sĩ - khối liên minh riêng rẽ của 7 bang theo đạo Thiên chúa lạc hậu về mặt kinh tế - ký kết vào năm 1843 với mục đích chống lại những cải cách tư sản tiến bộ ở Thụy Sĩ. Quyết định của quốc hội Thụy Sĩ về việc giải tán Liên minh đặc biệt là nguyên nhân bắt đầu của những hành động quân sự vào tháng Mười một 1847 chống các bang còn lại, mà diễn biến của nó là quân đội của Liên minh đặc biệt bị quân của chính phủ liên bang đánh bại.
- Tình hình nêu ra trong bức thư này được Mác trình bày một cách chi tiết trong bài báo “Những dấu hiệu về sự kiệt lực của Hiệp bang miền Nam” công bố trên tờ “Die Presse” ngày 14 tháng Mười một 1862 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 751-754). - 401.

- 336 Đây muốn nói đến việc Bô-na-pác-tơ đàn áp cuộc nổi dậy của phái bảo hoàng chống Hội nghị quốc ước của phái thắng Nóng họp ngày 4 - 5 tháng Mười tháng Nóng (12 - 13 tháng Nho của lịch cộng hoà) năm 1795 ở Pa-ri. - 401.
- 337 Ngày 4 tháng Chạp 1863, quyền hạn của hạ nghị viện của quốc hội Oa-sinh-ton, được bầu ra hồi tháng Mười một 1860 và là nghị viện cộng hoà theo thành phần của mình, đã chấm dứt. - 401.
- 338 Mác muốn nói đến lời kêu gọi của Chính phủ Pháp ngày 31 tháng Mười 1862 gửi đại diện ngoại giao của Anh và Nga với đề nghị về cuộc đấu tranh chung của cả 3 nước này nhằm chấm dứt tạm thời những hành động chiến tranh, giải toả sự bao vây và mở các cảng miền Nam của Mỹ để phục vụ thương mại của châu Âu. Đề nghị của Na-pô-lê-ông III về việc can thiệp vào công việc nội bộ của Mỹ đã bị Nga bác bỏ ngày 8 tháng Mười một (27 tháng Mười) 1862, và sau đó cũng bị Chính phủ Anh bác bỏ. - 402.
- 339 Về *đảng của những người tiến bộ* xem chú thích 248. Đưa ra yêu cầu thống nhất nước Đức dưới bá quyền của Phổ, đảng của những người tiến bộ đã bày tỏ ý kiến với tư cách là người ủng hộ Tiểu Đức (xem chú thích 98). - 402.
- 340 Mác đến thăm Ăng-ghen ở Man-se-xơ khoảng từ ngày 5 đến ngày 13 tháng Chạp 1862. Trong thời gian ở Man-se-xơ Mác đến cả Ai-xhốp và Li-vóc-pun. - 404.
- 341 *Ma-nét* - những người theo học thuyết tôn giáo xuất hiện từ thế kỷ III ở Cận Đông, truyền bá chủ nghĩa khổ hạnh và cuộc sống không hôn thú. Trong tiếng lóng của sinh viên Đức, từ “*Ma-nét*” có nghĩa là người chủ nợ nhân tâm, do sự trùng âm với từ tiếng Đức “*mahnender Gläubiger*” (chủ nợ đòi trả nợ). - 404.
- 342 Đây muốn nói đến việc xuất bản lần thứ hai tác phẩm của Mác “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” (xem chú thích 27). Việc xuất bản này không thực hiện được vì Mác từ bỏ dự định trước của mình, và thay vào việc xuất bản quyển thứ hai và những quyển tiếp theo của tác phẩm này, ông bắt đầu viết bộ “*Tư bản*” mà ông đưa vào đó, dưới dạng đã chỉnh lý, một số luận điểm cơ bản của cuốn sách “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”. - 405.
- 343 Đây muốn nói đến cuộc tấn công bị thất bại của quân miền Bắc dưới sự chỉ huy của Bóc-nơ-xai-đơ hồi tháng Chạp 1862 vào các vị trí đã được phòng thủ vững chắc của quân miền Nam ở vùng Phrê-đê-rích-xbéc, trên bờ phía Nam của sông Ráp-pa-ha-nốc (bang Viéc-gi-ni-a). Mặc dù quân đội miền Bắc đã tiến đến gần Phrê-đê-rích-xbéc từ ngày 17 tháng Mười một, nhưng việc qua sông và các trận đánh trực tiếp để chiếm công sự ở vùng kế cận thành phố, do thiếu các trang thiết bị cần thiết, mãi đến giữa tháng Chạp mới được bắt đầu, khi quân miền Nam đã củng cố đáng kể các trận địa

- của mình. Sau nhiều lần thất bại trong cuộc tấn công các trận địa của quân miền Nam, đến 14 rạng ngày 15 tháng Chạp, quân của Bóc-nơ-xai-đơ rút về bờ Bắc của sông Ráp-pa-ha-nốc. - 407.
- 344 Đây muốn nói đến tuyên bố sơ bộ của Lin-côn, công bố trả tự do kể từ ngày 1 tháng Giêng cho những người nô lệ da đen thuộc các chủ đồn điền miền Nam - những người tham gia nổi loạn (xem chú thích 325). - 410.
- 345 Cuối tháng Chạp 1862 ở Luân Đôn, Man-se-xơ và Sép-phin-đơ diễn ra các cuộc mít tinh đông đảo của công nhân và giới dân chủ nước Anh để biểu lộ tình đoàn kết với các bang Bắc Mỹ trong cuộc đấu tranh của họ chống chế độ nô lệ của người da đen. - 411.
- 346 Về *người kẻ biên tài sản* xem chú thích 174. - 418.
- 347 Mác muốn nói đến văn bản của ông viết về máy móc, nằm trong quyển vở V của bản thảo kinh tế 1861-1863. Tài liệu bổ sung về máy móc được Mác viết thêm trong những quyển vở XIX-XX của bản thảo này. Những điều trình bày trong những quyển vở nói trên chính là cơ sở để viết chương XIII sau này của tập I bộ “*Tư bản*” (xem Toàn tập, t. 23, 1993, tr. 536-716). - 420.
- 348 Những quyển vở (vở ghi chép) của Mác về công nghệ học là các bản ghi chi tiết những công trình của nhiều tác giả, trong đó có các cuốn sách: J. H. M. Poppe. “*Geschichte der Technologie seit der Wiederherstellung der Wissenschaften bis an das Ende des achtzehnten Jahrhunderts*”. Bd. 1-3, Göttingen, 1807-1811 (I. G. M. Pốp-pơ. “*Lịch sử công nghệ từ thời Phục hưng các ngành khoa học đến cuối thế kỷ XVIII*”. T. 1-3, Guét-tinh-ghen, 1807-1811); A. Ure. “*Technisches Wörterbuch*”. Bearbeitet von Kramarsch und Heeren. 3 vol., Prag, 1843-1844. Erster Band (A. U-rơ. “*Từ điển kỹ thuật*”. Cra-mác-sơ và Hê-ren soạn thảo. T. 1-3, Pra-ha, 1843-1844. Tập thứ nhất); J. Beckman. “*Beiträge zur Geschichte der Erfindungen*”. Bd. I-V, Göttingen, 1782-1805 (I. Béc-man. “*Về lịch sử các phát minh*”. T. I-V. Guét-tinh-ghen, 1782-1805). - 425.
- 349 “*Giên-ni*” - máy kéo sợi do Giêm-xơ Hác-grích-xơ sáng chế vào những năm 1764-1767 và được gọi như vậy để tỏ lòng quý mến đối với con gái ông ta. - 426.
- 350 Đây muốn nói đến bài phát biểu của Lát-xan đọc trước phiên tòa hình sự ở Béc-lin ngày 16 tháng Giêng 1863 và được công bố sau đó dưới dạng một cuốn sách mỏng dưới đầu đề: “*Die Wissenschaft und die Arbeiter. Eine Vertheidigungsrede vor dem Berliner Criminalgericht*”. Zürich, 1863 (“*Khoa học và những người làm khoa học. Lời bào chữa trước phiên tòa hình sự ở Béc-lin*”. Xuy-rích, 1863). Đoạn trích dẫn dưới đây trích từ bài phát biểu của Lát-xan xem trong cuốn sách mỏng nói trên, tr. 16-17. - 429.
- 351 Đây muốn nói đến: F. Lassalle. “*Arbeiterprogramm. Ueber den besonderen*

Zusammenhang der gegenwärtigen Geschichtsperiode mit der Idee des Arbeiterstandes”. Zurich, 1863 (Ph. Lát-xan. “Cuong lĩnh của những người làm khoa học. Về mối quan hệ đặc biệt của thời kỳ hiện tại của lịch sử với tư tưởng của tầng lớp công nhân”. Xuy-rích, 1863). Tác phẩm này được xuất bản lần thứ nhất vào năm 1862 (xem chú thích 323). - 430.

352 Có lẽ, Mác có ý nói đến phần thứ nhất của bài báo khuyết danh: “Origin and Objects of the Treason in the United States” (“Nguồn gốc và mục đích cuộc nổi loạn ở Mỹ”), công bố trên tờ “Free Press”, t. XI, số 2, ngày 4 tháng Hai 1863, tr. 9-12. - 431.

353 Đây muốn nói đến cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc bắt đầu vào tháng Giêng 1863 trên các vùng đất Ba Lan thuộc nước Nga Nga hoàng. Cuộc khởi nghĩa những năm 1863-1864 nhằm chống ách áp bức của chế độ chuyên chế Nga hoàng là nguyên nhân dẫn đến cuộc khủng hoảng của chế độ nông nô phong kiến và sự gia tăng các mâu thuẫn dân tộc ở Vương quốc Ba Lan. Động lực chính của cuộc khởi nghĩa là quần chúng lao động ở các thành phố - những người thợ thủ công, công nhân, thanh niên học sinh; từ mùa hè năm 1863 nông dân chiếm đa số trong những người tham gia các đội nghĩa quân. Ủy ban dân tộc trung ương lãnh đạo cuộc khởi nghĩa, bao gồm các phần tử tiểu tư sản và tầng lớp tiểu quý tộc, ngày 22 tháng Giêng 1863 đã tuyên bố cương lĩnh đấu tranh giành độc lập dân tộc của Ba Lan và một loạt yêu sách có tính chất dân chủ về ruộng đất. Tuy nhiên, do tính không triệt để và không kiên quyết của những người cầm đầu cuộc khởi nghĩa, không dám động chạm đến đặc quyền của các đại địa chủ, nên đại bộ phận tầng lớp nông dân không tham gia khởi nghĩa. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm cho cuộc khởi nghĩa thất bại. Lợi dụng sự suy thoái của phong trào cách mạng bắt đầu từ năm 1862 ở nước Nga, Chính phủ Nga hoàng đã đàn áp được cuộc khởi nghĩa. Chính phủ các cường quốc Tây Âu, mà những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa mang tinh thần bảo thủ đã đặt hết hy vọng vào sự cao thượng của họ, chỉ dừng lại ở những hành động ngoại giao, trên thực tế đã phản bội những người khởi nghĩa.

Cuộc khởi nghĩa của Ba Lan những năm 1863-1864 là một giai đoạn quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Ba Lan và có ý nghĩa quốc tế to lớn. Nó đã đón nhận được sự thông cảm nhiệt thành và sự ủng hộ của phong trào dân chủ cách mạng ở Nga và của châu Âu. Tinh đoàn kết của công nhân châu Âu với phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan đóng một vai trò quan trọng trong việc tạo ra tiền đề để thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Quốc tế I). - 432.

354 Đây muốn nói đến sự can thiệp của Pháp vào Mê-hi-cô được tiến hành vào những

năm 1861-1867, lúc đầu cùng với Anh và Tây Ban Nha (xem chú thích 265, 280, 288).

Lower Empire (xuất phát từ tiếng Pháp Bas-Empire - đế chế mặt kỳ) - tên gọi đế chế Bi-dăng-xơ dùng trong văn học sử; đã trở thành danh từ chung để chỉ một quốc gia trong giai đoạn sụp đổ và phân rã. - 432.

355 Đây muốn nói đến những binh lính “Ghéc-xen”, Mác muốn ám chỉ niềm hy vọng của Ghéc-xen đối với cuộc nổi dậy có tính cách mạng trong quân đội Nga cùng với những người Ba Lan nổi dậy khởi nghĩa chống chế độ Nga hoàng. - 432.

356 “*Chiến binh có suy nghĩ*” (“*baïonnette intelligenes*”) - cách nói được gán cho Săng-gác-ni-ê, viên tướng người Pháp theo chế độ quân chủ. Năm 1849, Ma-rát, chủ tịch quốc hội Pháp, nhà tư sản theo phái cộng hòa, vì sự đe dọa của những người theo chủ nghĩa Bô-na-pác-tơ, đã yêu cầu Săng-gác-ni-ê đưa quân đội đến bảo vệ quốc hội. Săng-gác-ni-ê đã từ chối, đồng thời tuyên bố rằng ông ta không thích “*baïonnettes intelligenes*”, tức là những người lính phải hành động theo những động cơ chính trị. - 432.

357 Sau khi Bóc-nơ-xai-đơ bị bãi chức chỉ huy quân đội Pô-tô-mác hồi tháng Giêng 1863 do thất bại ở Ráp-pa-khan-nốc (xem chú thích 343), Hu-cơ đã bộc lộ niềm hy vọng rằng ông sẽ giành được chiến thắng. - 433.

358 Ít-ga, đứa con trai 8 tuổi của Mác đã chết trong căn hộ ở Xô-hô-xcơ-ve ngày 6 tháng Tư 1855. - 433.

359 Trong thời gian diễn ra cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc của Ba Lan những năm 1863-1864, Chính phủ Phổ, - nhằm ngăn cản cuộc khởi nghĩa lan rộng ra những vùng đất của Ba Lan đã bị Phổ chiếm đóng, và cũng muốn có được sự ủng hộ trước của nước Nga trong việc thống nhất nước Đức dưới bá quyền của Phổ, - đã đề nghị giúp Chính phủ Nga hoàng về mặt quân sự để đàn áp cuộc khởi nghĩa. Ngày 8 tháng Hai 1863, theo sáng kiến của Bít-xcam, một hiệp ước đã được ký kết giữa Nga và Phổ về việc hành động chung chống những người khởi nghĩa. - 434.

360 Đây muốn nói đến bài báo của Blin-đơ “*Deutschland und Polen*” (“Nước Đức và nước Ba Lan”) lúc đầu được đăng trên tờ báo “*Beobachter*” ở Stút-gát, sau đó đăng trên tờ báo “*Pionier*” ở Bô-xton, số 15, ngày 8 tháng Tư 1863. - 434.

361 Có lẽ Ăng-ghen hy vọng sẽ có một cao trào mới của cuộc cách mạng ở Nga nhân việc xoá bỏ quy chế năm 1861 về việc bãi bỏ chế độ nông nô thời hạn 2 năm để lập ra những điều lệ pháp định, trong đó, người nông dân buộc phải tin tưởng hoàn toàn vào tính chất ăn cướp của nền “tự do” của chế độ Nga hoàng, và phải tin rằng họ không còn sự “tự do” nào hơn thế nữa. Các giới cách mạng ở Nga thời kỳ đó đã tin rằng sự bất bình của quần chúng nông dân đối với cuộc cải cách năm 1861 cũng như cuộc khởi

- nghĩa đã mở đầu ở Ba Lan, Lit-va và Bê-la-rút-xi-a sẽ dẫn đến một cuộc nổi dậy rộng khắp dự tính sẽ nổ ra vào mùa xuân 1863. - 435.
- 362 Ăng-ghen muốn nói đến Hội thanh niên Ba Lan được thành lập năm 1861 ở Pa-ri bởi một bộ phận những người Ba Lan lưu vong, trong đó có những người tham gia tích cực nhất vào phong trào giải phóng dân tộc ở Ba Lan. Tháng Mười 1861, Hội đã thành lập trường quân sự của mình ở Giê-nơ, về sau chuyển sang Cu-nê-ô (I-ta-li-a), để đào tạo các sĩ quan cho cuộc khởi nghĩa tương lai ở Ba Lan. Các giảng viên của trường đã viết và xuất bản ở Pa-ri nhiều điều lệnh và quy chế quân sự, trong đó có “Quy chế về nghĩa quân” mà tác giả là Mi-ê-rô-xláp-xki. - 435.
- 363 Đây muốn nói đến cuộc luận chiến giữa Ba-cu-nin và Mi-ê-rô-xláp-xki lại nổ ra do việc công bố trên tờ “Cái chuông” ngày 1 tháng Mười 1862 bức thư của Ủy ban trung ương dân tộc Ba Lan, trong đó, quyền tự quyết của các dân tộc Lit-va, Bê-la-rút-xi-a và U-cra-i-na được công nhận là một trong những nguyên tắc cơ bản của cuộc khởi nghĩa giải phóng dân tộc sắp tới. Bức thư đã gây ra sự chống đối mạnh mẽ của Mi-ê-rô-xláp-xki và những người Ba Lan lưu vong ôn hoà khác, là những người bảo vệ khẩu hiệu tư tưởng nước lớn về tính không thể thay đổi của các đường biên giới Ba Lan từ năm 1772. Quan điểm của Mi-ê-rô-xláp-xki bị Ba-cu-nin phê phán trong cuốn sách mỏng “Le comité central de Varsovie et le comité militaire russe. Réponse au général Mieroslawski”. London, 1862 (“Ủy ban trung ương ở Vác-sa-va và uỷ ban quân sự của Nga. Thư trả lời tướng Mi-ê-rô-xláp-xki”. Luân Đôn, 1862). Lời phúc đáp bức thư này của Mi-ê-rô-xláp-xki in trong cuốn sách mỏng “La dernière réponse à M. Michael Bacounine” (“Lời phúc đáp cuối cùng gửi ngài Mi-khai-in Ba-cu-nin”), được xuất bản ở Pa-ri ngày 20 tháng Giêng 1863. Cuộc luận chiến của Mi-ê-rô-xláp-xki và Ba-cu-nin đã được giới báo chí thời đó hưởng ứng rộng rãi. - 436.
- 364 *Bu-xơ-ra-pa* - tên lóng chỉ Lu-i Bô-na-pác-tơ, được tạo nên bởi các âm tiết của tên gọi các thành phố Bu-lô-nhơ, Xơ-ra-xbước, Pa-ri. Tên lóng này ám chỉ âm mưu của Bô-na-pác-tơ định tiến hành cuộc bạo loạn kiểu Bô-na-pác-tơ ở Xơ-ra-xbước (ngày 30 tháng Mười 1836) và ở Bu-lông (ngày 6 tháng Tám 1840), đồng thời ám chỉ cuộc chính biến ở Pa-ri ngày 2 tháng Chạp 1851 dẫn đến việc thiết lập nền độc tài kiểu Bô-na-pác-tơ ở Pháp.
- Về bài phát biểu của Kinh-lếch tại hạ nghị viện Anh, xem chú thích 111, - 436.
- 365 Đây muốn nói đến Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 1); vào cuối tháng Mười 1863, Hội này giao cho Mác viết “Lời kêu gọi về vấn đề Ba Lan” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 770-772). - 439.

- 366 Vào các năm 1772, 1793, 1795 đã diễn ra 3 lần phân chia đất nước Ba Lan (Rét-tơ Pô-xpô-li-ta^{1*}) giữa Phổ, Áo và Nga, đó là kết quả của chính sách xâm lược của các nước này đối với Rét-tơ Pô-xpô-li-ta và là thủ đoạn đàn áp phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan. Kết quả của việc phân chia này là các vùng đất của Lit-va, Bê-la-rút-xi-a và U-cra-i-na thuộc về Nga, phần chủ yếu của vùng đất chính gốc Ba Lan thuộc về Phổ (Pô-mô-ri-e, Đại Ba Lan, phần Ma-dô-vi-a với Vác-sa-va v.v.), phần phía Tây U-cra-i-na và phần Tiểu Ba Lan với Lu-blin và Cra-cốp thuộc về Áo. Sau lần phân chia thứ ba, nước Ba Lan không còn tồn tại như một quốc gia độc lập. - 440.
- 367 Nhân cuộc khởi nghĩa giải phóng - dân tộc những năm 1863-1864 ở Ba Lan, Mác và Ăng-ghen dự định trình bày những quan điểm của mình về vấn đề Ba Lan trong cuốn sách mỏng đặc biệt, mà tiêu đề dự tính của cuốn sách được nêu ra trong bức thư. Trong cuốn sách mỏng, Mác dự định nhận việc làm sáng tỏ mặt lịch sử chính trị, còn Ăng-ghen thì nhận phần quân sự của vấn đề. Trong vòng từ tháng Hai đến tháng Năm 1863, Mác và Ăng-ghen thu thập tài liệu cho cuốn sách, ghi chép nhiều từ các sách báo nói về lịch sử Ba Lan, Phổ và Nga. Trên cơ sở của tài liệu này, Mác đã soạn được một số bản phác thảo chuẩn bị cho cuốn sách, trong đó, chính sách xâm lược của Phổ và nước Nga hoàng đối với Ba Lan cũng như lịch sử phát triển của triều đại Hô-hen-txô-léc đã được nghiên cứu một cách chi tiết. Tuy nhiên, kế hoạch viết và xuất bản cuốn sách này không thực hiện được. - 441.
- 368 Xem chú thích 27. - 443.
- 369 Phiên họp của hạ nghị viện Phổ ngày 18 tháng Hai 1863 đã thảo luận vấn đề hiệp ước được ký kết giữa Phổ và Nga chống những người khởi nghĩa Ba Lan (xem chú thích 359). Đa số theo phái tự do trong hạ nghị viện đã phê phán gay gắt hiệp ước này và thông qua nghị quyết lên án sự can thiệp của Chính phủ Phổ vào công việc của Ba Lan. - 443.
- 370 Vào thời kỳ đầu cuộc khởi nghĩa Ba Lan, Li-an-ghê-vích chỉ huy đội quân khởi nghĩa lớn nhất ở vùng Xan-đô-mi-ơ thuộc miền Nam đất nước, nơi mà ông đã đánh thắng quân Nga hoàng nhiều trận. Ngày 11 tháng Ba 1863, Li-an-ghê-vích - theo sáng kiến và được sự ủng hộ của một nhóm địa chủ vùng Pô-dơ-nan và Ga-li-xi và cả của ban lãnh đạo của đảng “những người phản cách mạng” thuộc giới địa chủ - tư sản bảo thủ, - đã tuyên bố mình là nhà chuyên chế. Chế độ chuyên chế được thiết lập do kết quả của những âm mưu ngấm ngấm đã đối lập với ban lãnh đạo cách mạng của cuộc khởi

1* Tên gọi chính thức bằng tiếng Ba Lan của nước Ba Lan từ thế kỷ XVI đến thế kỷ XVIII.

- nghĩa mà đại biểu là Ủy ban trung ương dân tộc của đảng “những người cách mạng” thuộc giới tiểu tư sản - tiểu quý tộc thái ấp thực hiện vai trò của chính phủ dân tộc lâm thời. Tuy nhiên, ngày 19 tháng Ba, Li-an-ghê-vích bị các lực lượng có ưu thế hơn của quân đội Nga hoàng đánh bại, đã rời bỏ đội quân của mình và chạy sang Áo, rồi bị giam giữ ở đó; đội quân của ông ta tan rã. - 444.
- 371 Mác dẫn lời trích trong bức thư của bộ trưởng Nội vụ Phổ Rô-khốp gửi các cư dân thành phố En-bin-gơ ngày 15 tháng Giêng 1838, những người biểu lộ sự bất bình về việc trục xuất khỏi quốc hội Han-nô-vơ 7 vị giáo sư có thái độ đối lập. Rô-khốp viết: “Người trung quân phải tỏ lòng thần phục xứng đáng trước Đức vua và các bậc triều thần, nhưng trong phạm vi lý trí hạn hẹp của mình thì đừng can thiệp vào công việc của những người đứng đầu nhà nước”. - 444.
- 372 Có lẽ đây muốn nói đến các bức thư tín ngoại giao do Xi-uốt trình bày trước hội nghị Oa-sinh-ton. Chi tiết về vấn đề này xem trong bài báo của Mác “Nội chiến ở Oa-sinh-ton và các cường quốc phương Tây” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 561-564).
Về vụ *đụng độ với tàu “To-ren-tơ”* xem chú thích 244. - 445.
- 373 Đây có ý ám chỉ chính sách phân biệt của chính phủ Pan-móc-xton đối với cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1830-1831. Các nhà chức trách của nước Anh năm 1863 cũng giữ một quan điểm tương tự như vậy: họ vừa biểu lộ sự thông cảm với nhân dân Ba Lan, vừa tuyên bố không giúp đỡ gì cho cuộc khởi nghĩa Ba Lan. - 445.
- 374 Xem chú thích 354. - 446.
- 375 Đây muốn nói đến những cuộc nổi loạn do tình trạng thiếu bông của những người thợ dệt thất nghiệp ở các thành phố công nghiệp của Lan-kê-sia - A-stơn và Xtây-li-brít-giơ vào cuối tháng Ba 1863, những người này đã nổi khùng do cuộc khủng hoảng bông ở Anh trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ 1861-1865 (xem chú thích 257). Những lực lượng lớn của cảnh sát và cả những đơn vị kỵ binh và bộ binh chính quy đã được tung ra để chống lại những người thất nghiệp. - 446.
- 376 Trong tháng Hai - tháng Ba 1863 do ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa Ba Lan, những cuộc nổi dậy của nông dân ở Lit-va và Tây Bê-la-rút-xi-a nhằm chống lại bọn địa chủ và chế độ chuyên chế, đã lớn mạnh. Ủy ban tỉnh của Lit-va lãnh đạo phong trào ở Lit-va và Bê-la-rút-xi-a biểu lộ sự đồng tình với cương lĩnh của cuộc khởi nghĩa do Ủy ban dân tộc lâm thời ở Vác-sa-va tuyên bố. Các đội nghĩa quân có vũ trang hành động ở Lit-va và Tây Bê-la-rút-xi-a được thành lập bao gồm chủ yếu là nông dân và thợ thủ công, thanh niên sinh viên và tiểu quý tộc không có thái ấp. Những người lãnh đạo xuất sắc của phe khởi nghĩa là các nhà dân chủ cách mạng - Côn-xtan-tin Ca-li-nốp-xki,

Dư-gmun-tơ Xê-ra-cốp-xki, Va-lê-ri Vru-blép-xki, v.v.. Ý nghĩa đặc biệt của cuộc khởi nghĩa ở Lit-va được xác định bởi tính chất dân chủ của nó, cũng như việc nó đã mở ra viễn cảnh cho phong trào thâm nhập sâu rộng vào nước Nga. - 448.

- 377 *Nước Ba Lan nghị viện* - tên gọi một phần của nước Ba Lan đã sáp nhập vào nước Nga dưới tên gọi chính thức là Vương triều Ba Lan (Vương quốc) theo nghị quyết của Đại hội Viên 1814-1815. - 448.
- 378 Đây muốn nói đến bài báo khuyết danh “Professor Huxley on man’s Place in Nature” (“Giáo sư Hốt-xli nói về vị trí của con người trong tự nhiên”), đăng trong tạp chí “Edinburgh Review” số 240, tháng Tư 1863, tr. 541-569. Trong bài báo có nêu phần nhận xét chung về những tác phẩm của Hốt-xli, Ô-oen v.v., nói về sự khác nhau giữa người và vượn. Tác giả bài báo bày tỏ ý kiến như một người ủng hộ các quan điểm của Ô-oen. - 450.
- 379 Bức thư này của Ăng-ghe-n gửi Mác không tìm thấy. - 450.
- 380 Đây muốn nói đến cuốn sách: L. Microslawski. “De la nationalité polonaise dans l’équilibre européen”. Paris, 1856 (L. Mi-ê-rô-xláp-xki. “Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng của châu Âu”. Pa-ri, 1856). Mác đánh giá chi tiết hơn cuốn sách này trong bức thư gửi Ăng-ghe-n ngày 16 tháng Mười 1856 (xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 102-103). 451.
- 381 Mác muốn nói đến 2 cuốn sách mỏng sau đây của Lát-xan: “Der Lassallesche Criminalprozeß”. Zürich, 1863 (“Vụ án hình sự xét xử Lát-xan”. Xuy-rích, 1863) và “Das Criminal-Urtheil wider mich mit kritischen Randnoten zum Zweck der Appellationsrechtfertigung”. [Leipzig, 1863] (“Bản án chống lại tôi với những nhận xét có tính phê phán nhằm chống án”. [Lai-pxích, 1863]). - 452.
- 382 Đây muốn nói đến cuốn sách mỏng của Lát-xan: “Offnes Antwortschreiben an das Central Comité zur Berufung eines Allgemeinen Deutschen Arbeitercongresses zu Leipzig”. Zürich, 1863 (Lời đáp công khai gửi Ban chấp hành trung ương về việc triệu tập Đại hội công nhân toàn Đức ở Lai-pxích”. Xuy-rích, 1863). Dưới đây, Mác trích dẫn các trang 11, 23, 36 và các trang khác của cuốn sách mỏng này.
Ngày 10 tháng Hai 1863, Ban chấp hành trung ương Lai-pxích phụ trách triệu tập Đại hội công nhân toàn Đức đã đề nghị Lát-xan trình bày quan điểm của mình về các vấn đề của phong trào công nhân. Chuyển “Bài trả lời công khai” cho Ban chấp hành trung ương Lai-pxích, Lát-xan đề nghị đưa nó lên thành “tuyên ngôn chính thức của phong trào”. - 452.
- 383 Ngày 26 tháng Ba 1863, tại Xanh Giêm-xơ đã diễn ra cuộc mít-tinh của công nhân do

- Hội đồng các công liên ở Luân Đôn tổ chức để biểu thị tình đoàn kết của giai cấp công nhân Anh với các bang Bắc Mỹ trong cuộc đấu tranh của họ chống chế độ nô lệ. Chủ tọa cuộc mít-tinh là Brai-tơ, người phản đối sự can thiệp vũ trang của nước Anh vào cuộc Nội chiến ở Mỹ, đứng về phía các bang miền Nam. - 454.
- 384 Đây muốn nói đến tờ “Berliner Reform” số ra ngày 10 tháng Tư 1863 đã đăng bài tin ngắn, trong đó phản ánh trên quan điểm không đúng đắn cuộc đàm phán giữa Mác và Lát-xan về việc cùng xuất bản tờ báo trong thời gian Mác ở Béc-lin vào mùa xuân 1861. Ngày 13 tháng Tư Mác đã viết lời bác bỏ đăng trên tờ “Berliner Reform” số ra ngày 17 tháng Tư 1863 (Xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 769). - 456.
- 385 Việc tuyên truyền của Sun-tơ Đê-lít-sơ trong hàng ngũ công nhân và thợ thủ công Đức nhằm thành lập các liên đoàn hợp tác xã và các quỹ tiết kiệm cho vay bằng tiền của chính công nhân, là âm mưu làm cho công nhân xao lãng cuộc đấu tranh cách mạng chống tư bản. Tin tưởng rằng bằng cách thành lập các hiệp hội hợp tác xã có thể cải thiện được tình cảnh của giai cấp công nhân trong khuôn khổ của chủ nghĩa tư bản và cứu vãn được sự khốn khổ của các thợ thủ công sản xuất nhỏ, Sun-tơ Đê-lít-sơ thuyết giáo về sự hài hoà lợi ích của tư bản và công nhân. Phê phán những dự định về hợp tác xã của Sun-tơ Đê-lít-sơ trong cuốn sách mỏng “Bài trả lời công khai” (xem chú thích 382), Lát-xan, để thay thế hình thức trên, đã nêu ra một ý tưởng cải cách các hội sản xuất do công nhân thành lập với sự giúp đỡ của nhà nước địa chủ quý tộc - tư sản Phổ. - 457.
- 386 Đây muốn nói đến nghị quyết của hạ nghị viện Phổ ngày 15 tháng Năm 1863 về vấn đề quyền hạn của chủ tịch hạ nghị viện được ngắt lời người đang phát biểu, kể cả các bộ trưởng, trong thời gian diễn ra các phiên họp của hạ nghị viện. - 460.
- 387 Ăng-ghen có lẽ muốn nói đến lời phát biểu của Lát-xan ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ ngày 17 và 19 tháng Năm 1863 (xem chú thích 400), nhằm công kích mạnh mẽ đảng tư sản của phái tiến bộ. Để trả lời, báo chí của phái tiến bộ bắt đầu cuộc săn đuổi Lát-xan, tung tin rằng Lát-xan là tay sai của Bi-xmác. - 463.
- 388 Để bắt đầu việc soạn thảo những phần ghi chép được nhắc đến trong bức thư về lịch sử môn kinh tế chính trị, Mác kết thúc phần lớn hơn (các quyển vở I - XXI) của bản thảo kinh tế của mình các năm 1861 - 1863 (xem chú thích 27). Phần ghi chép đến được với chúng ta nằm trong 8 “quyển vở bổ sung” (Beihefte) riêng, được đánh dấu bằng các chữ cái A, B, C, D, E, F, G, H. Trong 2 quyển vở cuối (XXII và XXIII) của bản thảo những năm 1861 - 1863 được viết vào tháng Năm - tháng Sáu 1863, Mác đã sử dụng từng phần tài liệu từ “Những quyển vở bổ sung” của mình. - 465.

- 389 Đây muốn nói đến cuộc bầu cử Hội đồng lập pháp của Pháp, diễn ra ngày 31 tháng Năm - ngày 1 tháng Sáu 1863 và cả cuộc bầu cử vào hạ nghị viện của Nghị viện Phổ ngày 5 tháng Năm 1862. - 469.
- 390 Đây muốn nói đến thất bại của quân miền Bắc tuy chiếm ưu thế về quân số dưới sự chỉ huy của Hu-cơ trong trận đánh ở Chan-xen-loóc-xvin-lơ (bang Viéc-gi-ni-a) ngày 2 - 4 tháng Năm 1863. Mặc dù bị thất bại và bị thương trong trận chiến, Hu-cơ, ngày 6 tháng Năm, vẫn ban lệnh, trong đó ông chúc mừng quân đội của mình “hành động có hiệu quả trong 7 ngày sắp tới”. - 470.
- 391 Đây muốn nói đến Code civil - bộ Luật dân sự được thông qua ở Pháp dưới triều Napô-lê-ông I và được áp dụng ở những vùng phía Tây và Tây - Nam nước Đức bị người Pháp chiếm đóng; bộ luật tiếp tục được áp dụng ở tỉnh Ranh, cả sau khi tỉnh này sáp nhập vào nước Phổ năm 1815.
- Về quan điểm của Lát-xan trong vụ việc Phô-gtơ, xem chú thích 21. - 471.
- 392 Đây có ý ám chỉ giễu cợt “*băng nhóm lưu hoàng*” (xem chú thích 51). - 472.
- 393 Mác muốn nói đến con người từ thiện tư sản Rô-bốt Glát-xtôn và những người ủng hộ ông ta ở Li-vóc-pun. Mác phê phán quan điểm của Glát-xtôn trong bài báo “Tuyên bố nhân bài phát biểu của Cò-cren tại hạ nghị viện” (xem Toàn tập, t. 18, 1995, tr. 96-97). - 473.
- 394 Đây muốn nói đến bài báo của Lát-xan “Về mối liên hệ đặc biệt của giai đoạn lịch sử hiện tại với tư tưởng của tầng lớp công nhân” đọc ngày 12 tháng Tư 1862 (xem chú thích 323) và báo cáo của Ăng-ghen “Die Volkszählungen, ihre Stellung zur Wissenschaft und ihre Aufgabe in der Geschichte” (“Điều tra dân số, vị trí của nó trong khoa học và vai trò trong lịch sử”) được đọc tại học viện âm nhạc Béc-lin ngày 15 tháng Hai 1862. - 473.
- 395 Xem chú thích 27. - 476.
- 396 Ăng-ghen phê phán cuốn sách này một cách chi tiết trong bài báo “Kinh-lếch viết về trận giao chiến ở An-ma” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 785-806). - 477.
- 397 Sự bất bình trước chính sách của đảng “những người phản cách mạng” thuộc giới địa chủ - tư sản chiếm quyền lãnh đạo cuộc khởi nghĩa vào tháng Tư - tháng Năm 1863 đã dẫn đến cuộc đảo chính vào cuối tháng Năm do các phần tử cách mạng của các tổ chức nghĩa quân ở Vác-sa-va thực hiện. Một trong những khẩu hiệu của chính phủ dân tộc mới gồm các đại diện của những “người cách mạng” ôn hoà là tổ chức đội tự vệ chiến đấu phổ cập nhằm thu hút đông đảo tầng lớp nông dân, đẩy mạnh cuộc đấu

- tranh du kích. Tuy nhiên, sau 10 ngày trôi qua, trong chính phủ dân tộc, “những người phản cách mạng” lại được củng cố vững chắc, họ không mạo hiểm bác bỏ khẩu hiệu quen thuộc về dân binh theo luật nghĩa vụ, mà “trì hoãn” việc thực hiện nó và quay trở lại với phương pháp cũ, để tiến hành chiến tranh, và bằng chính cách ấy phá vỡ kế hoạch khởi nghĩa có tính chất quần chúng. - 477.
- 398 Mác có ý nói đến bài báo khuyết danh “The Intervention in Poland” (“Sự can thiệp vào Ba Lan”) đăng trên tờ “Free Press”, t. XI, số 7, ngày 1 tháng Bảy 1863. - 479.
- 399 Đây muốn nói đến âm mưu thất bại của quân miền Nam định mở cuộc tấn công mới chống quân miền Bắc vào mùa hè năm 1863. Quân phiến loạn dưới sự chỉ huy của tướng Li đã xâm nhập vào bang Pen-xin-va-ni-a, bị quân miền Bắc đánh bại trong trận giao chiến ở Ghét-ti-xbéc ngày 1 - 3 tháng Bảy 1863, sau đó rút về miền Nam, bang Viéc-gi-ni-a. - 479.
- 400 Mác muốn nói đến cuốn sách mỏng “Arbeiterlesebuch. Rede Lassalle’s zu Frankfurt am Main am 17 und 19 Mai 1863, nach dem stenographischen Bericht” (“Sách đọc cho công nhân. Biên bản tốc ký bài phát biểu của Lát-xan tại Phran-phuốc trên sông Mai-nơ ngày 17 và 19 tháng Năm 1863”). Cuốn sách mỏng xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ năm 1863. - 480.
- 401 “Biểu kinh tế” mà Mác nêu ra dưới đây tương ứng với “Biểu kinh tế của toàn bộ quá trình tái sản xuất” có trong quyển vở XXII của bản thảo kinh tế những năm 1861 - 1863 của Mác (xem chú thích 27) ở tr. 1394. Sau đó, Mác phân tích sự tái sản xuất và lưu thông của tổng tư bản xã hội trong phần thứ ba tập II bộ “Tư bản” (xem Toàn tập, t. 24, 1994, tr. 514-726).
- Biểu Kê-nê* - sơ đồ về tái sản xuất và lưu thông tư bản xã hội, có trong tác phẩm của Kê-nê “Phân tích biểu kinh tế” (tr. 65 trong xuất bản phẩm của Đê-rơ - xem chú thích 296). Mác phân tích cụ thể “Biểu kinh tế” của Kê-nê trong “Các học thuyết về giá trị thặng dư” (xem Toàn tập, t. 26, 1995, phần I, tr. 431-487, 536-539) và cả trong chương X do ông viết ở tác phẩm của Ăng-ghen “Chống Duy-rinh” (Toàn tập, t. 20, 1995, tr. 337-353). - 481.
- 402 Bức thư nhắc đến ở đây của Mác không tìm thấy. - 487.
- 403 Sau khi kết thúc bản thảo kinh tế 1861 - 1863, Mác bắt tay vào chuẩn bị trực tiếp cho các tập của bộ “Tư bản”. Trong những năm 1863 - 1867 ông viết lại và chuẩn bị in tập I bộ “Tư bản”, xuất bản xong vào tháng Chín 1867, sau đó, ông soạn thảo các dị bản ít nhiều đã xong của văn bản tập II và III bộ “Tư bản”. Do nhiều nguyên nhân mà Mác không thể hoàn thành tiếp tục phần chuẩn bị các dị bản để đưa in. Sau khi Mác mất,

Ăng-ghen chuẩn bị cho in và công bố tập II và III của bộ “Tư bản”. - 488.

- 404 Đây muốn nói đến bài báo của Cốp-bét “Bourbon War and the London Newspaper Press” (Chiến tranh của dòng họ Buốc-bông và những tờ báo ở Luân Đôn), đăng trên “Cobbett’s Weekly Register”, t. 45, số 6, ngày 8 tháng Hai 1823, tr. 354-381). Trong bài báo này, trên trang 375, Cốp-bét bằng cách sau đây đã nêu đặc điểm của tờ “Times”: “Đây là một doanh nghiệp hoàn chỉnh! Đây là doanh nghiệp thương mại; doanh nghiệp làm ra tiền; doanh nghiệp không dính dáng gì đến sự thật hay sự dối trá”. - 489.
- 405 Chiếm được thành phố Mê-hi-cô năm 1863, những người Pháp can thiệp, để phù hợp với các thể chế của Na-pô-lê-ông III về “sự bày tỏ ý nguyện của nhân dân Mê-hi-cô”, đã triệu tập Nghị hội chấp chính tối cao vào ngày 18 tháng Sáu gồm 35 người. Các thành viên của Nghị hội này thuộc đảng bảo thủ, do Tổng tư lệnh Pháp chỉ định và được công sứ Pháp ở Mê-hi-cô phê duyệt. Đến lượt mình, Nghị hội này lại triệu tập Hội đồng kỳ hào gồm 215 người của đảng bảo thủ; ngày 10 tháng Bảy 1863 những người này tán thành trong tuyên bố Mê-hi-cô là “đế chế”, đứng đầu là một người thân cận của Na-pô-lê-ông III - đại công tước Áo Mác-xi-mi-li-an. Gợi quyết định này của Hội đồng kỳ hào Mê-hi-cô là “cuộc trưng cầu dân ý”, Mác so sánh nó một cách giễu cợt với cuộc bầu cử ở Pháp ngày 10 tháng Chạp 1848 mà kết quả của nó là Lu-i Bô-na-pác-tơ trở thành tổng thống nước cộng hoà Pháp, và so sánh cả với cuộc trưng cầu dân ý được Na-pô-lê-ông III tiến hành ở Xa-voa và Ni-xơ năm 1860 để che giấu ý đồ xâm chiếm các vùng này sau cuộc chiến tranh Pháp - Áo - I-ta-li-a năm 1859. - 490.
- 406 Đây muốn nói đến cuộc viễn chinh của quân đội gần 200 người Ba Lan, Pháp và I-ta-li-a dưới sự chỉ huy của La-pin-xki, được những người Ba Lan lưu vong ở Anh cử đi vào tháng Ba 1863 để tham gia cuộc khởi nghĩa. Mục đích của cuộc viễn chinh này là đổ bộ vào Lít-va, tuy nhiên, vì tổ chức kém và không tuân thủ nguyên tắc giữ bí mật cần thiết, cuộc viễn chinh đã bị thất bại. Sau khi đến cảng Man-mi-ô vào tháng Tư, tàu của những người tham gia cuộc viễn chinh đã bị nhà cầm quyền Thụy Điển bắt giữ. Ngày 18 tháng Sáu, cuộc viễn chinh lại tiếp tục, nhưng sau vụ thất bại của con tàu và sau khi một bộ phận đội quân này hy sinh thì mọi người cùng La-pin-xki quay trở về Luân Đôn. Ba-cu-nin nhập vào đoàn quân viễn chinh ở cảng Hen-xin-boóc của Thụy Điển, sau khi con tàu bị giữ ở Man-mi-ô, ông về Xtốc-khôm và ở đó đến khoảng gần tháng Mười 1863 với ý định thiết lập mối liên hệ với những người cách mạng Thụy Điển và Phần Lan. - 490.
- 407 “Children’s Employment Commission (1862). First Report of the Commissioners”. London, 1863 (“Ủy ban điều tra điều kiện lao động của trẻ em (1862). Báo cáo đầu

- tiên của các thành viên trong Ủy ban”. Luân Đôn, 1863). Sau đó còn 5 báo cáo của loạt này xuất bản vào khoảng năm 1867. Ở đây Mác có ý nói đến loạt báo cáo xuất bản trong những năm 40 của thế kỷ XIX và được Ăng-ghe-n sử dụng trong tác phẩm của ông “Tình cảnh của giai cấp lao động ở Anh” (xem Toàn tập, t. 2, 1995, tr. 563-564, v.v.). - 490.
- 408 *Rô-den-croi-txo* - thành viên của hội tôn giáo bí mật có tính chất báo thù tồn tại trong các thế kỷ XVII - XVIII ở Đức và một số nước khác của châu Âu. Hội đặt tên cho mình, theo truyền thuyết, từ tên của người thành lập hội là Rô-den-croi-txa, sống vào cuối thế kỷ XIV. - 492.
- 409 Đây muốn nói đến cuộc đảo chính lần thứ hai (tháng Chín) do đảng của “những người cách mạng” thuộc giới tư sản nhỏ - quý tộc thực hiện; ngày 7 tháng Chín 1863 đảng này thành lập chính phủ dân tộc mới, tồn tại được khoảng một tháng. - 494.
- 410 Tháng Tám 1863, theo sáng kiến của nước Áo, tại Phran-phước trên sông Mai-nơ đã diễn ra cuộc họp của các quốc vương ở Đức để thảo luận đề cương cải tổ Hiệp bang Đức. Do vua Vin-hem I không tham dự, nên cuộc họp kết thúc không có kết quả, chỉ đánh dấu sự thất bại mới của nước Áo trong cuộc đấu tranh với Phổ đòi bá quyền ở Đức.
- Bàn luận về cuộc khởi nghĩa giải phóng Ba Lan như một “cuộc nổi loạn vô đạo”, Tòa thánh La Mã lúc này, với mục đích trục lợi, đã cố nêu nó lên như một cuộc đấu tranh đòi các quyền của nhà thờ Thiên chúa giáo. Do đó mà hồng y giáo chủ La Mã đã ban hành giới luật quy định tiến hành vào những ngày đầu tháng Chín các đám rước ở ngoài phố và lễ tạ ơn, để bênh vực nước Ba Lan. - 495.
- 411 *Đen, đỏ và vàng* - những màu sắc đã trở thành biểu tượng của phong trào thống nhất dân tộc ở nước Đức. - 495.
- 412 Ngày 13 tháng Mười một 1863, quốc hội Đan Mạch thông qua hiến pháp mới tuyên bố sáp nhập toàn Slê-dơ-vích vào Đan Mạch. Theo nghị định thư Luân Đôn về sự toàn vẹn của nền quân chủ Đan Mạch đã được ký kết ngày 8 tháng Năm 1852 giữa Nga, Áo, Anh, Pháp, Phổ và Thụy Sĩ cùng với các đại diện Đan Mạch, thì công quốc Hôn-stai-nơ vẫn còn ở trong Hiệp bang Đức và lúc này sáp nhập vào Đan Mạch; công quốc Slê-dơ-vích nhập vào Vương quốc Đan Mạch, vẫn giữ nguyên một số quyền đặc biệt, mặc dù các giai cấp thống trị của Đan Mạch chưa tuân thủ. Các giai cấp thống trị của Đan Mạch vẫn tiếp tục ý đồ bắt hai công quốc này hoàn toàn phụ thuộc vào mình; năm 1855 hiến pháp thống nhất cho tất cả các bộ phận của Vương quốc Đan Mạch được công bố, áp dụng cả đối với 2 công quốc này; chỉ dưới áp lực của Quốc

- hội Hiệp bang Đức, Chính phủ Đan Mạch vào năm 1858 mới đồng ý đặt Hôn-stai-nơ ra ngoài phạm vi hiệu lực của hiến pháp, nhưng với điều kiện có sự tham gia của công quốc này vào ngân sách nhà nước; Slê-dơ-vích hoàn toàn ở trong thành phần của Vương quốc Đan Mạch. Với cái chết của vua Đan Mạch Phrê-đê-rích VII vào ngày 15 tháng Mười một 1863, Liên minh riêng rẽ chấm dứt tồn tại, - liên minh này đã gắn các công quốc với Đan Mạch mà hậu quả của nó là sự lớn mạnh của phong trào đòi tách Slê-dơ-vích khỏi Đan Mạch và sáp nhập nó vào cơ cấu của Liên minh Đức. - 496.
- 413 Đây muốn nói đến nghị định thư Luân Đôn về sự toàn vẹn của nền quân chủ Đan Mạch (xem chú thích 215 và 412), trong đó hoàng đế Nga được nhắc đến như một trong những người có kỳ vọng hợp pháp chiếm ngai vàng Đan Mạch đã từ chối quyền của mình vì lợi ích của công tước Cri-xti-an Gluych-xbuốc (sau là vua Cri-xti-an IX), người được tuyên bố kế vị vua Đan Mạch Phrê-đê-rích VII. Điều này đã tạo ra tiền lệ cho tham vọng trong tương lai của Nga hoàng đối với ngôi vua Đan Mạch trong trường hợp triều đại Gluych-xbuốc chấm dứt tồn tại. - 496.
- 414 Trong cuộc bầu cử vào quốc hội Phổ tháng Mười 1863, đảng của những người tiến bộ lại giành được thắng lợi. Hạ nghị viện của Quốc hội mới ngày 21 tháng Mười một đã bãi bỏ luật về báo chí ban hành ngày 1 tháng Sáu 1863, luật này huỷ bỏ tự do báo chí, nhằm chống lại phái đối lập tự do. - 497.
- 415 Đây muốn nói đến phát biểu của đảng viên đảng bảo thủ Vác-gơ-nơ tại hạ nghị viện Phổ ngày 19 tháng Mười một 1863 trong thời gian thảo luận đạo luật phản động về báo chí (xem chú thích 414). Vác-gơ-nơ trong khi phát biểu đã trích dẫn ý kiến nhận xét không tán thành của Lát-xan về báo chí tự do trong cuốn sách mỏng của ông ta “Die Feste, die Presse und der Frankfurter Abgeordnetentag. Drei Symptome des öffentlichen Geistes” (“Hội hè, báo chí và đại hội đại biểu Phran-phước. Ba dấu hiệu báo trước của tinh thần xã hội”), xuất bản ở Đuyt-xen-đoóc-phơ năm 1863. - 497.
- 416 Dự định của Ăng-ghe-n viết cuốn sách mỏng về vấn đề Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ không thực hiện được. - 500.
- 417 Đây muốn nói đến Hiệp ước Luân Đôn 1852 (xem chú thích 412 và 413). - 502.
- 418 Ngày 7 tháng Chạp 1863, vì mẹ qua đời, Mác về Tô-ria, rồi từ đó, sau khi thăm họ hàng ở Phran-phước trên sông Mai-nơ, ông đã đến Hà Lan tới chỗ Li-ôn Phi-líp-xơ, người thừa hành di chúc của mẹ ông, về việc thừa kế. Vì bị bệnh mụn nhọt khi ở Dan-bôm-men, nên mãi đến 19 tháng Hai 1864 Mác mới trở về Luân Đôn. - 502.
- 419 Mác chế giễu nhân chuyện xuất hiện một “quốc vương” Đức mới - hoàng tử Phrê-đê-rích Au-gu-xten-buốc, ngày 16 tháng Mười một 1863 tự tuyên bố mình là quận công của

- Slê-dơ-vích-Hôn-stai-nơ dưới tên gọi Phri-đrich VIII. Mác gọi ông ta là *người cha thứ ba mươi sáu của tổ quốc*, có ý ám chỉ một sự kiện là trong Hiệp bang Đức đã có 35 (theo một số tài liệu là 34) quốc gia quân chủ và 4 thành phố tự do. - 506.
- 420 Trong phiên họp được triệu tập vào cuối tháng Chạp 1863 ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ của Quốc hội hiệp bang để giải quyết vấn đề Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ, người ta đã đề ra quy chế cho các đại biểu của Phổ và Áo là họ không được bàn bạc về vấn đề Ba Lan. - 507.
- 421 Việc Quốc hội Đan Mạch thông qua hiến pháp vào ngày 13 tháng Mười một 1863 tuyên bố sáp nhập Slê-dơ-vích vào Đan Mạch đã bị Phổ và Áo lợi dụng làm cái cớ để xâm chiếm 2 công quốc - đầu tiên là Hôn-stai-nơ, sau đó là Slê-dơ-vích. Hiến pháp mới của Đan Mạch vi phạm nghị định thư Luân Đôn 1852 (xem chú thích 412) định trước rằng Đan Mạch và hai công quốc này chỉ có thể liên hệ với nhau bằng sự liên minh riêng. Xuất phát từ điều này, Quốc hội hiệp bang, theo đề nghị của Phổ và Áo, ngày 24 tháng Chạp 1863 đã phái quân đội Han-nô-vơ và Dắc-den đến chiếm giữ Hôn-stai-nơ và Lau-en-buốc ngay cạnh công quốc này; ngày 31 tháng Chạp, thành phố Kin nằm trên lãnh thổ Slê-dơ-vích đã bị chiếm. Ngày 16 tháng Giêng 1864, Phổ và Áo gửi cho Đan Mạch tối hậu thư về việc bãi bỏ hiến pháp 1864. Những hành động quân sự ở Slê-dơ-vích bắt đầu vào ngày 1 tháng Hai 1864 từ khi 60 nghìn quân Áo - Phổ dưới sự chỉ huy của tướng Phổ Vran-ghen xâm nhập vào lãnh thổ công quốc này.
- Cuộc chiến tranh của Phổ và Áo chống Đan Mạch là một giai đoạn quan trọng trong việc thống nhất nước Đức dưới bá quyền của Phổ. Chính phủ địa chủ - quý tộc của Bi-xmác muốn bằng cách sáp nhập vào Phổ hai công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ lệ thuộc Đan Mạch, nhưng là khu mà cư dân chủ yếu là người Đức, để tăng cường ảnh hưởng của Phổ ở nước Đức và đề bẹp sự chống đối của giai cấp tư sản tự do. Áo cũng tham gia vào cuộc chiến tranh này nhằm cản trở kế hoạch tiến từ xa của Phổ. Theo Hoà ước Viên ký ngày 30 tháng Mười 1864, Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ được tuyên bố là lãnh địa chung của Áo và Phổ. Sau chiến tranh Áo - Phổ 1866, cả hai công quốc trên đều sáp nhập vào Phổ. - 509.
- 422 Đây muốn nói đến thư trả lời của Vin-hem đối với thư của hạ nghị viện Phổ ngày 18 tháng Chạp 1863, trong đó hạ nghị viện từ chối thông qua ngân sách quá lớn cho cuộc chiến tranh sắp tới chống Đan Mạch. Trong thư trả lời của mình ngày 27 tháng Chạp, Vin-hem đã bác bỏ thư của nghị viện. - 510.
- 423 Theo *Nghị định thư Vác-sa-va* ngày 5 tháng Sáu (24 tháng Năm) 1851 được ký kết giữa các đại diện Nga và Đan Mạch, người ta đã đưa ra nguyên tắc không được phân

- chia quyền nắm ngôi vua Đan Mạch, kể cả công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. - 512.
- 424 Xem chú thích 419. - 512.
- 425 Xem chú thích 418. - 513.
- 426 Về *Liên minh dân tộc* xem chú thích 19. - 513.
- 427 Từ ngày 12 tháng Ba 1864, Mác sống vài ngày ở chỗ Ăng-ghen, tại Man-se-xtơ, ông kể cho Ăng-ghen nghe về kết quả chuyến đi của mình tới Đức và Hà Lan. - 514.
- 428 *Cung pha lê* - toà nhà bằng kim loại và kính xây dựng cho cuộc triển lãm công thương nghiệp toàn thế giới lần đầu tiên vào năm 1851 ở Luân Đôn. Tháng Tư 1864, trong *Cung pha lê* đã diễn ra lễ chào mừng Ga-ri-ban-đi nhân việc ông này đến nước Anh.
- Năm 1844, Giêm-xơ Grê-hêm, sau này là bộ trưởng Nội vụ của Anh, để lấy lòng Chính phủ Áo đã ra lệnh cho Tổng cục bưu điện Anh phải đưa cho cảnh sát duyệt thư từ của các nhà cách mạng I-ta-li-a sống lưu vong, trong số đó có cả thư của Mát-di-ni, người đã từng sống ở Luân Đôn trong tình cảnh lưu vong chính trị từ năm 1837. Trong số những thư khác bị bóc có thư của anh em Ban-đi-ê-ra gửi Mát-di-ni trình bày kế hoạch hành quân của mình với Ca-la-bri-a nhằm đẩy lên ở I-ta-li-a một cuộc khởi nghĩa chống dòng họ Buốc-bông ở Na-plơ và chống sự thống trị của Áo. Trong khi thực hiện cuộc hành quân này vào tháng Sáu 1844, những người tham gia cuộc hành quân đã bị bắt giữ, anh em Ban-đi-ê-ra đã bị xử bắn. - 515.
- 429 Tin tức về sự tham gia của Blin-đơ vào uỷ ban kỷ niệm Sếch-xpia được đăng trên tờ "Athenaeum" số 1902, ngày 9 tháng Tư 1864. - 511.
- Uỷ ban dân tộc kỷ niệm Sếch-xpia* được thành lập ở Anh năm 1863 để tổ chức lễ kỷ niệm 300 năm ngày sinh Sếch-xpia vào cuối tháng Tư 1864. - 516.
- 430 Cuối tháng Hai 1864, sau việc quân Phổ tiến vào Giút-lan-đi-a, Chính phủ Anh, lo sợ địa bàn hoạt động quân sự lan rộng, đã đề nghị triệu tập ở Luân Đôn hội nghị của các cường quốc để ký kết nghị định thư năm 1852 về sự toàn vẹn của nền quân chủ Đan Mạch (xem chú thích 412). Hội nghị đặt nhiệm vụ của mình là điều hoà cuộc xung đột Đan Mạch - Phổ - Áo và giải quyết vấn đề số phận của các công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. Tuy nhiên, việc khai mạc hội nghị ấn định lúc đầu vào ngày 12 tháng Tư 1864 đã phải hoãn nhiều lần vì sự vắng mặt của các đại biểu Phổ và Áo, những người bằng mọi cách cố kéo dài việc triệu tập hội nghị. Hội nghị diễn ra từ 25 tháng Tư đến 25 tháng Sáu, không đem lại kết quả gì vì những mâu thuẫn sâu sắc giữa các bên tham gia hội nghị. Ngay sau khi kết thúc hội nghị, Phổ và Áo lại tiếp tục những hoạt động quân sự trên lãnh thổ Đan Mạch. - 516.

- 431 Xem chú thích 194. - 516.
- 432 Tháng Ba 1864, gia đình Mác, sau khi nhận được khoản thừa kế nhỏ sau khi bà mẹ mất, đã chuyển đến ngôi nhà mới ở phía Tây Bắc Luân Đôn theo địa chỉ: 1, Modena villas, Maitland Park, Haverstock Hill. - 517.
- 433 Đầu tháng Tư 1864, Ga-ri-ban-đi đã thực hiện một chuyến đi có tính chất tuyên truyền đến nước Anh, nhằm thu thập phương tiện cho việc tổ chức một cuộc viễn chinh mới vào I-ta-li-a. Ga-ri-ban-đi hy vọng cũng sẽ nhận được một vài sự giúp đỡ của giới cầm quyền Anh đối với cuộc viễn chinh của mình chống sự thống trị của Áo ở Vơ-ni-dơ. Chính phủ Anh, hy vọng lợi dụng sự có mặt của Ga-ri-ban-đi ở Anh để trấn áp nước Áo, và cũng tính đến tâm trạng của đông đảo dân chúng phấn khởi chào đón vị anh hùng dân tộc I-ta-li-a, đã tổ chức nghi lễ đón chính thức ngay từ lúc đầu. Tuy nhiên, cuộc gặp gỡ của Ga-ri-ban-đi với Mát-di-ni đang sống lưu vong chính trị ở Luân Đôn và bài phát biểu của Ga-ri-ban-đi ủng hộ những người khởi nghĩa Ba Lan đã gây ra sự bất bình của giai cấp tư sản Anh, những người đã bắt đầu một chiến dịch chống nhà cách mạng I-ta-li-a trên báo chí. Trả lời yêu cầu của Na-pô-lê-ông III về việc đòi trục xuất ngay lập tức Ga-ri-ban-đi ra khỏi nước Anh, các tờ báo của giới tư sản Anh vội vã tuyên bố rằng “ông ấy bị ốm và đang tới Ca-prê-ra”. Ga-ri-ban-đi đã bác bỏ chuyện bịa đặt này, tuyên bố ý định đi thăm một số thành phố của nước Anh mà tiếp theo đó là tuyên bố trực tiếp của bộ trưởng Anh Glát-xtôn về việc không mong muốn tiếp tục sự có mặt của Ga-ri-ban-đi ở nước này. Chẳng bao lâu sau vào cuối tháng Tư, Ga-ri-ban-đi rời nước Anh. Hành vi giả nhân giả nghĩa và hèn nhát của Chính phủ Anh đã gây ra sự công phẫn của các giới dân chủ ở Anh. - 519.
- 434 Về việc theo dõi báo chí của chính phủ Bi-xmác xem chú thích 414.
Cuối tháng Tư 1864, vua Phổ Vin-hem I thực hiện chuyến đi đến các công quốc Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ nhân cuộc trưng cầu dân ý được dự định ở đó. Mục đích chuyến đi của nhà vua là lôi kéo dân chúng của hai công quốc này ủng hộ việc sáp nhập vào nước Phổ. - 519.
- 435 *Duýp-pen* (tên gọi theo tiếng Đan Mạch là Đuýp-ben) - công sự của Đan Mạch ở Slê-dơ-vích, bị quân Phổ tấn công chiếm đóng ngày 18 tháng Tư 1864 trong thời gian cuộc chiến tranh của Phổ và Áo chống Đan Mạch (xem chú thích 421). - 520.
- 436 Mác tới Man-se-xtơ thăm Vin-hem Vôn-phơ bị ốm vào ngày 3 tháng Năm và ở đó đến 18 tháng Năm 1864. - 522.
- 437 Đây muốn nói đến những cuốn sách từ tủ sách của Vin-hem Vôn-phơ được chuyển đến cho Mác theo di chúc của ông sau khi ông mất. Mác đã liệt kê số sách này trong

- thư gửi Ăng-ghen ngày 18 tháng Mười một 1864. - 527.
- 438 Đầu tháng Năm 1864, quân đội của Gran-tơ đang ở bang Viéc-gi-ni-a đã bắt đầu cuộc tấn công mới vào Rích-mơn, thủ phủ và thành trì chủ yếu của Liên bang miền Nam. Sau nhiều trận giao chiến kiên cường trong tháng Năm - tháng Sáu 1864, quân của Gran-tơ đã đẩy được quân miền Nam tới cuối Rích-mơn và gây tổn thất lớn về người cho quân miền Nam. Vào mãi tháng Tư 1865, chiến dịch đánh chiếm Rích-mơn mới kết thúc.
Nói về những bình luận của báo “Times” đối với chiến dịch này, Mác có ý nói đến các bài xã luận ra ngày 25 và 26 tháng Năm 1864, trong đó ca ngợi chiến lược của tướng Li, chỉ huy quân miền Nam, trong thời gian cuộc tấn công của quân đội của Gran-tơ ở bang Viéc-gi-ni-a. - 528.
- 439 Trong thư gửi Mác ngày 23 tháng Năm 1864, Éc-nơ-xtơ Giôn-xơ tỏ ra rất tiếc vì cuộc gặp của ông với Mác và Ăng-ghen không thành, vì ông vắng mặt. Cuộc họp lẽ ra phải diễn ra vào ngày 19 tháng Năm ở Man-se-xtơ trong thời gian Mác đến đó nhân việc Vin-hem Vôn-phơ bị ốm và đã mất. - 528.
- 440 Ở *Xôn-phe-ri-nô* ngày 24 tháng Sáu 1859 quân Áo đã bị quân Pháp - I-ta-li-a đánh bại. - 529.
- 441 Sau khi tiếp tục các phiên họp vào ngày 28 tháng Năm 1864 của Hội nghị Luân Đôn của các cường quốc châu Âu về vấn đề Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ (xem chú thích 430), các đại biểu của Phổ và Áo đã đề nghị hoàng tử Au-gu-xten-boóc với tư cách là công tước của công quốc Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ làm ứng cử viên, bởi vì từ trước đó, Bi-xmác đã đạt được việc làm cho hoàng tử Au-gu-xten-boóc đồng ý với nhiều nhượng bộ có lợi cho nước Phổ trong trường hợp quyết định vấn đề kế vị ngôi vua cho hoàng tử. Tuy nhiên, đề nghị này đã bị hội nghị bác bỏ. - 530.
- 442 Đây muốn nói đến nghị định thư Vác-sa-va và Luân Đôn năm 1851 và 1852 (xem chú thích 423 và 412). - 530.
- 443 Mác có ý nói đến “Bức thư ngỏ” mà Kéc-tơ-bê-ni có ý định công bố như thư trả lời Cô-sút. Gửi tài liệu này cho Mác ngày 29 tháng Ba, Kéc-tơ-bê-ni đề nghị Mác tạo điều kiện để công bố “Bức thư ngỏ” trên các tờ báo của Đức và Anh. - 532.
- 444 Bài báo của Ăng-ghen “Kasematten-Wolff” (“Vôn-phơ Ca-dê-mát”) được đăng trên tờ “Breslauer Zeitung” ngày 24 tháng Năm 1864 và được đăng lại trên tờ “Rheinische Zeitung” ngày 26 tháng Năm 1864.
Bài báo của tác giả vô danh “Feudaler Sozialismus” (“Chủ nghĩa xã hội phong kiến”)

đăng trên tờ “Rheinische Zeitung” ngày 30 tháng Năm 1864 đã đưa tin về sự ve vãn của giới phản động Phổ đối với phong trào công nhân. - 532.

445 Trong bức thư của Clin-xơ ngày 27 tháng Năm 1864 gửi các công nhân Ph. Mô-lơ và I. Men-khi-o thông báo về lễ kỷ niệm ở Đức chào mừng ngày thành lập Liên đoàn công nhân toàn Đức và thông báo về sự phẫn chấn trong công nhân khi được gọi nhớ đến tên tuổi của Mác và Ăng-ghe-n, Clin-xơ yêu cầu bè bạn mình cam đoan với Mác rằng họ cố gắng “để xứng đáng với những người bảo vệ như hai ông”.

Liên đoàn công nhân toàn Đức - tổ chức chính trị của công nhân Đức, thành lập ngày 23 tháng Năm 1863 tại đại hội của các hội công nhân ở Lai-pxích. Ngay từ lúc mới thành lập, Liên đoàn công nhân toàn Đức đã chịu ảnh hưởng của những quan điểm cơ hội chủ nghĩa của Lát-xan và những người theo ông ta cố đưa phong trào công nhân theo con đường cải lương. Liên đoàn hạn chế mục tiêu ở chỗ chỉ đấu tranh đòi quyền phổ thông đầu phiếu và chỉ hoạt động có tính chất nghị trường hoà bình. Bác bỏ cuộc đấu tranh kinh tế thường ngày của giai cấp công nhân, Liên đoàn công nhân toàn Đức tán thành việc thành lập các hội sản xuất được nhà nước tài trợ, coi đó là phương tiện chủ yếu để giải quyết các mâu thuẫn xã hội. Giữ lập trường dân tộc chủ nghĩa trong những vấn đề về chính sách đối ngoại, ban lãnh đạo theo Lát-xan của Liên đoàn đã ủng hộ chính sách phản động của Chính phủ Phổ và việc thống nhất nước Đức từ trên xuống bằng các cuộc chiến tranh vương triều.

Với việc thành lập Hội liên hiệp công nhân quốc tế (Quốc tế I), sách lược mang tính cơ hội của ban lãnh đạo theo Lát-xan của liên đoàn đã trở thành sự kìm hãm việc thành lập một đảng chân chính của công nhân ở nước Đức. Cuộc đấu tranh triệt để của Mác và Ăng-ghe-n chống khuynh hướng Lát-xan đã tạo điều kiện cho công nhân Đức tiên tiến tách khỏi được khuynh hướng đó vào đầu những năm 70. Tại đại hội ở Gô-ta tháng Năm 1875 đã tiến hành việc hợp nhất Liên đoàn công nhân toàn Đức với Đảng công nhân dân chủ - xã hội Đức (phái Ai-den-nác) do Bê-ben và Líp-nếch thành lập năm 1869. Đảng hợp nhất này được gọi là Đảng công nhân xã hội chủ nghĩa Đức. - 532.

446 Tháng Năm 1864 Lát-xan đến En-bo-phen-đơ dự lễ kỷ niệm ngày thành lập Liên đoàn công nhân toàn Đức. Trong diễn văn chào mừng của mình, Lát-xan đã gọi Vin-hem Vôn-phơ là “một trong những chiến sĩ xuất sắc vì sự nghiệp của giai cấp công nhân”. - 532.

447 Trong nửa cuối tháng Chạp 1847, Mác đã đọc bài giảng về lao động làm thuê và tư bản tại Hội công nhân Đức ở Bruy-xen. Những bài giảng này được Mác lấy làm cơ sở cho tác phẩm của ông “Lao động làm thuê và tư bản”, được công bố dưới dạng các bài xã luận trên tờ “Neue Rheinische Zeitung” số 264-267, ngày 5-8 và 11 tháng Tư

1849 (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 537-576). Sau này Mác từ bỏ ý định đã nêu ra trong bức thư về việc công bố toàn bộ tác phẩm “Lao động làm thuê và tư bản” trong phần phụ trương của tập đầu bộ “Tư bản”. Mác trích dẫn những chỗ riêng biệt của tác phẩm của ông trong phần chú thích của tập I bộ “Tư bản” (xem Toàn tập, t. 23, 1994, tr. 816, 865-866, 1062-1063); phần Mác phê phán Lát-xan cũng xem trong tác phẩm đó, tr. 15-16, 161-162.

Hội công nhân Đức ở Bruy-xen do Mác và Ăng-ghe-n thành lập ở Bruy-xen vào cuối tháng Tám 1847 với mục đích giáo dục chính trị cho công nhân Đức sống ở Bỉ và tuyên truyền trong công nhân lý tưởng của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Dưới sự lãnh đạo của Mác và Ăng-ghe-n cùng các đồng chí của hai ông, Hội đã trở thành trung tâm thống nhất hợp pháp của các lực lượng cách mạng vô sản ở Bỉ. Những phân tử ưu tú của Hội tham gia phân bộ Bruy-xen của Liên đoàn những người cộng sản. Hoạt động của Hội công nhân Đức ở Bruy-xen chấm dứt ít lâu sau cuộc Cách mạng tư sản tháng Hai 1848 ở Pháp, do việc cảnh sát Bỉ bắt giữ và trục xuất các thành viên của Hội. - 534.

448 Xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 353-521. - 535.

449 Mác nhại lại câu nói được dùng rộng rãi “họ chẳng học được cái gì và cũng chẳng quên cái gì”, ở một trong những bức thư của đô đốc hải quân Pháp, Đơ Pan vào thời kỳ khôi phục lại nền quân chủ của dòng họ Bước-bông. Đôi khi người ta còn gán câu nói này cho Ta-lây-răng. Câu này dành cho những người theo chủ nghĩa bảo hoàng, những người không thể rút được bài học nào từ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII.

Dùng câu nói này, Mác có ý chỉ sự việc Phrai-li-grát, người tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, từ cuối năm 1859, đã xa rời những người cách mạng vô sản và các đồng chí của họ. - 535.

450 *Toà án về vấn đề di chúc* - một trong những toà án tối cao của nước Anh (sau cải cách toà án năm 1873 là một bộ phận của Toà án tối cao). Thuộc thẩm quyền của toà án này, cùng với những vấn đề khác, còn có việc phê duyệt các di chúc, cấp giấy tờ quản lý tài sản. - 536.

451 Ý đồ của Mác viết cho tờ “Free Press” bài tin ngắn về việc khởi công xây dựng kênh đào Xuy-ê vào năm 1859, rõ ràng là không thực hiện được. - 539.

452 Xem chú thích 359. - 539.

453 Theo lần phân chia thứ ba nước Ba Lan, được thực hiện năm 1795 (xem chú thích 366), thì nước Phổ chiếm phần chủ yếu đất đai chính gốc của Ba Lan cùng Vác-sa-va. Theo quyết định của Đại hội Viên 1814 - 1815 thì phần lớn những vùng đất này - có

- tên gọi là Vương quốc Ba Lan - lại nhập vào nước Nga. - 539.
- 454 Tháng Năm 1864 quân Nga ở Cáp-ca-dơ đã chiếm được vùng đất Cơ-ba-dơ (hiện nay là Cra-xnai-a Pô-li-a-na), nơi có căn cứ địa cuối cùng của người Mui-ri-dơ. Việc tiêu diệt ổ đề kháng cuối cùng này của những người dân vùng núi đã chấm dứt các cuộc chiến tranh vùng Cáp-ca-dơ do chế độ Nga hoàng khởi xướng vào cuối thế kỷ XVIII, và đã sáp nhập hoàn toàn vùng Cáp-ca-dơ vào nước Nga. - 540.
- 455 Mác gọi cuộc chiến tranh giữa Phổ và Áo chống Đan Mạch năm 1864 (xem chú thích 421) là cuộc *chiến tranh Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ*.
Về *hội nghị Luân Đôn* xem chú thích 430 và 441. - 540.
- 456 Đây muốn nói đến bài phát biểu của Vin-hem Vôn-phơ tại phiên họp của quốc hội Phran-phước ngày 26 tháng Năm 1849. Xem “Stenographischer Bericht über die Verhandlungen der deutschen constituirenden Nationalversammlung zu Frankfurt am Main”. Bd. IX, N^o 229. Frankfurt am Main, 1849 (“Báo cáo tốc ký về các phiên họp của quốc hội lập hiến của nước Đức tại Phran-phước trên sông Mai-nơ”. T. IX, số 229. Phran-phước trên sông Mai-nơ, 1849). Văn bản bài phát biểu của Vôn-phơ xem trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 593-596 và 19, tr. 137-139. - 542.
- 457 Trận chiến ở Uyn-đéc-nét-xơ (bang Viéc-gi-ni-a) ngày 5-7 tháng Năm 1864 là trận bắt đầu chiến dịch cuối cùng, chiến dịch thứ ba của quân miền Bắc nhằm chiếm giữ thủ phủ của Liên bang miền Nam là Rích-mơn. Mặc dù quân miền Bắc dưới sự chỉ huy của Gran-tơ trong trận chiến này và trong các trận chiến tiếp theo vào mùa hè 1864 không chiếm được Rích-mơn, nhưng đã làm cho đối phương phải chịu những tổn thất nặng nề và cũng chiếm được các vị trí xuất phát để giáng đòn quyết định vào Rích-mơn vào mùa xuân 1865. - 542.
- 458 Với ý định viết tiểu sử chi tiết của Vin-hem Vôn-phơ trong tháng Sáu 1864 Mác đã soạn bản liệt kê ngắn những năm tháng về cuộc đời và hoạt động của Vôn-phơ. Dưới đây là bản ghi chép của Mác về tiểu sử Vôn-phơ:
“1809. Sinh ngày 21 tháng Sáu ở Tác-nau, khu Svây-đơ-ních. 1813. Những người Nga.
1834 - 1838. 4 1/2 năm ở *Din-bơ-béc-gơ*. *Tù nhân cầm cố Vôn-phơ* không được chấp nhận yêu cầu về thăm người cha đang hấp hối, dù là có cảnh sát đi kèm.
Từ năm 1843 đến tháng Hai 1846 - ở Brê-xlau.
1846. Vôn-phơ chạy trốn vì bị đe dọa bởi vụ kiện về việc vi phạm luật báo chí. Bài báo về cuộc khởi nghĩa của những người thợ dệt Xi-lê-di.

- 1846 - 1848. Bruy-xen. “Văn phòng thư tín”. Bị giam giữ lại Bruy-xen (bị bắt khoảng giữa ngày 26 và 28 tháng Hai).
1848. *Tháng Tư - tháng Sáu ở Brê-xlau.*
1848. *Tháng Chín. Khuên Lu-pu-xơ cần phải ra [trước tòa].* Lệnh bắt giam được bãi bỏ.
22 tháng Mười 1848. Lệnh của Héch-cơ về việc bắt giam. Lệnh được bãi bỏ ngày 8 tháng Ba 1849.
1848. *Tháng Sáu - ngày 10 tháng Năm 1849 ở tỉnh Khuên.* Từ đây lại chuyển tới Phran-phước.
Ngày 26 tháng Năm 1849. Cuộc cãi vã tại nghị viện Đức (Phran-phước).
1849. Ngay sau khi Lu-pu-xơ có mặt ở Thụy Sĩ, lại có lệnh đưa anh ta ra tòa vì tội làm tay sai cho quốc hội ở Stút-gát.
Ngày 5 tháng Bảy 1849 chuyển đến Ba-lơ, từ đó lại chuyển đi giam giữ ở Béc-nơ. 1 3/4 năm dạy học ở Xuy-rích. 31 tháng Ba 1851 - lệnh bằng văn bản về việc đưa đi đây khỏi Xuy-rích (ngày 10 tháng Chín 1850. Xuy-rích. Lu-pu-xơ chống lại lệnh đưa đi đây tới bang Luy-néc-nơ theo quyết định của Hội đồng liên bang về bố trí nơi cư trú cho những người lưu vong).
Ngày 4 tháng Sáu 1851 - 1853. Tới Luân Đôn. Ở Luân Đôn gần 2 năm.
Ngày 12 tháng Giêng 1861. Lệnh ân xá của Phổ. 4 tháng Giêng 1861. Đơn xin gửi Chính phủ Phổ, 5 tháng sau vẫn không được trả lời. Đơn mới gửi ngày 4 tháng Sáu 1862. 1 tháng Tám 1862. Chủ tịch hội đồng hành chính khu Svây-đơ-ních đòi Vôn-phơ phải thông báo nơi ở mới nhất của mình ở Phổ.
Ngày 5 tháng Chín 1862. Trả lời của Chính phủ Phổ, rằng việc ân xá sẽ dẫn tới việc tiếp tục điều tra”. - 543.
- 459 Có ý muốn nói đến bài báo khuyết danh “Eine Erinnerung an den communisten Wolff” (“Hồi ký về người cộng sản Vôn-phơ”) đăng trong tạp chí “Grenzboten” năm 1864, quý một, t. II, tr. 398-400. - 546.
- 460 Do thiếu một số thông tin về thời kỳ đầu của cuộc đời Vôn-phơ trong bài của Mác viết về tiểu sử Vôn-phơ (xem chú thích 458) nên Gien-ni Mác, được sự uỷ nhiệm của Mác đã đề nghị nhà chính luận En-xơ - bạn học cùng trường đại học Tổng hợp Brê-xláp với Vôn-phơ và là tác giả bài báo về Vôn-phơ đăng trên tờ “Breslauer Zeitung” - gửi cho Mác những tư liệu tiểu sử về Vôn-phơ (xem tập này, tr. 892). Tuy vậy, En-xơ không thể thông báo được cho Mác những chi tiết mà Mác quan tâm. Ý định của Mác

- viết tiểu sử chi tiết của Vôn-phơ không thực hiện được. Sau này, tiểu sử ấy được viết rõ trong loạt bài báo của Ăng-ghe-nh “Vin-hem Vôn-phơ” đăng trong tạp chí “Die Neue Welt” năm 1876 (xem Toàn tập, t. 19, 1995, tr. 85-144). - 548.
- 461 P. B. Lord. “Popular Physiologie”. 3 ed., London, 1855, p. 316 (P. B. Loóc-đơ. “Sinh lý học phổ thông”, xuất bản lần thứ ba, Luân Đôn, 1855, tr. 316). - 551.
- 462 Đây là nói về việc tham gia sau này của Ăng-ghe-nh vào hăng “Éc-men và Ăng-ghe-nh” với tư cách hội viên. - 553.
- 463 Vào cuối tháng Sáu - đầu tháng Bảy 1864 Mác viết xong cho tờ “Free Press” bài báo về lập trường của nước Nga nhân cuộc chiến tranh Đan Mạch năm 1864. Bài báo không được công bố. Ở đây Mác cũng có ý nói đến bài báo của Cô-lét “Groundlessness of any Claim of Russia to Holstein-Gottorp” (“Sự vô căn cứ của bất kỳ đòi hỏi nào của nước Nga đối với Hôn-stai-nơ - Gốt-tơ-rơ”) đăng khuyết danh trên tờ “Free Press”, t. III, số 5, ngày 4 tháng Năm 1864. - 556.
- 464 Đây là nói các tỉnh Bran-đen-buốc, Đông Phổ, Tây Phổ, Pô-dơ-nan, Pô-mê-ra-ni và Xi-lê-di nằm trong Vương quốc Phổ trước Đại hội Viên năm 1815. Trong số các tỉnh cũ không có tỉnh Ranh, tỉnh phát triển hơn cả về mặt kinh tế, chính trị và văn hoá, chỉ được sáp nhập vào Phổ năm 1815. - 559.
- 465 Do kết cục vô hiệu quả của Hội nghị Luân Đôn trong tháng Sáu 1864 (xem chú thích 430) và sự tăng cường những hành động quân sự của Phổ ở Đan Mạch, Chính phủ Anh yêu cầu Na-pô-lê-ông III áp dụng các biện pháp chung để đấu tranh chống cuộc xâm lược của Phổ. Mặc dù chính phủ Pan-móc-xton trên thực tế không dự định tham gia cuộc chiến tranh với Phổ, nhưng vẫn phò trương sự sẵn sàng tham chiến ấy vì e ngại sự gẫn gũi giữa Phổ, Áo và Nga. Sau cuộc gặp ngày 13-15 tháng Sáu 1864 ở Các-xbát giữa vua Phổ với hoàng đế Áo và cuộc gặp đầu tháng Bảy 1864 ở Pô-xdam và Ki-xen-ghe-nh giữa Vin-hem I với hoàng đế A-lếch-xan-đơ II ở châu Âu, người ta bắt đầu nói về việc phục hồi Liên minh thần thánh. Tuy nhiên, chính phủ của Na-pô-lê-ông III từ chối việc đấu tranh chống lại Phổ và Áo vì nền tài chính của Đế chế thứ hai lâm vào tình trạng khó khăn, vì sự lớn mạnh của phong trào đối lập trong nước và những thất bại nặng nề trong lĩnh vực đối ngoại. Việc chối từ của nước Pháp đã thúc đẩy chính phủ Pan-móc-xton đưa ra những lời giải thích có tính chất trấn an, dẫn đến phá bỏ cuộc xung đột giữa Phổ và Anh. Những biện pháp được ngoại giao Nga thực thi đã góp phần cải thiện quan hệ Anh - Phổ. - 559.
- 466 Khi phỏng theo câu nổi tiếng trong bài văn đả kích của Huy-gô “Na-pô-lê-ông Bê” - “Không phải bất kỳ ai cũng được trở thành người kỳ quái!”, - Ăng-ghe-nh có ý nói đến tình tiết là năm 1864, khi đã ở tuổi 80, Pan-móc-xton vẫn tiếp tục giữ chức thủ tướng Anh. - 559.
- 467 Đây là nói về sự thất bại nhục nhã của Pha-di trong cuộc bầu cử vào hội đồng bang Giơ-ne-vơ tháng Tám 1864, sau khi mảnh khoé gian lận tài chính của ông ta, trên cương vị thống đốc ngân hàng trung ương Thụy Sĩ, bị vạch trần. Sau cuộc bầu cử, những người ủng hộ Pha-di đã thực hiện một cuộc tấn công có vũ trang vào một bộ phận cử tri chống Pha-di, gây ra vụ lộn xộn. Do quân đội Chính phủ Thụy Sĩ tiến vào Giơ-ne-vơ nên Pha-di buộc phải chạy sang Pháp.
- Phrai-li-grát là uỷ viên ban quản trị chi nhánh Luân Đôn của Ngân hàng trung ương Thụy Sĩ. - 560.
- 468 Bức điện của Mác không còn giữ được; có lẽ, trong bức điện ấy báo tin về cái chết của Lát-xan. - 562.
- 469 Rích-mơn - thủ phủ của Liên bang miền Nam - cứ điểm chính của những người nổi loạn, xung quanh cứ điểm này tập trung các lực lượng tinh nhuệ của quân miền Nam. Trong tiến trình cuộc Nội chiến ở Mỹ, quân miền Bắc đã thực hiện ba chiến dịch lớn với mục đích chiếm giữ cứ điểm này. Chiến dịch đầu tiên đánh chiếm Rích-mơn trong tháng Bảy 1861 kết thúc bằng thất bại của quân miền Bắc ở Bun-lơ-Ran ngày 21 tháng Bảy 1861. Chiến dịch thứ hai vào mùa xuân và mùa hè 1862 cũng kết thúc bằng sự rút lui về Oa-sinh-ton của quân miền Bắc. Chiến dịch thứ ba bắt đầu vào tháng Năm 1864 và kết thúc bằng việc chiếm Rích-mơn vào ngày 3 tháng Tư 1865, đóng một vai trò quan trọng trong chiến thắng hoàn toàn của miền Bắc trong cuộc Nội chiến ở Mỹ. - 563.
- 470 Từ tháng Năm 1864, bộ tư lệnh quân miền Bắc bắt đầu thực hiện một kế hoạch mới mang tính chiến lược để đánh bại Liên bang miền Nam, kế hoạch này có nhiều điểm trùng hợp với những luận điểm mà Mác và Ăng-ghe-nh đã nêu ra trên báo chí từ năm 1862 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 651-654). Đồng thời với sự tấn công của Gran-tơ ở mặt trận trung tâm tại bang Viéc-gi-ni-a (xem chú thích 438 và 457), tướng Séc-man đã bắt đầu “cuộc tiến quân ra bờ biển” qua Gioóc-gi-a - một cuộc đột kích lừng danh, vào ngày 7 tháng Năm 1864. Mặc dù bị tổn thất lớn, sự tấn công của quân đội liên bang đã tiến triển một cách thắng lợi. Ngày 2 tháng Chín quân của Séc-man chiếm được Át-lan-ta, còn ngày 10 tháng Chạp 1864 đã tiến được ra bờ biển. Bằng cách phân chia như vậy, lãnh thổ Liên bang chia ra làm 2 phần, “cuộc tiến quân ra bờ biển” của Séc-man đã chuẩn bị được những điều kiện cần thiết để đánh tan những lực lượng chính của quân miền Nam ở bang Viéc-gi-ni-a mùa xuân 1865. - 564.
- 471 Đây là nói về chiến dịch bầu cử nhân cuộc bầu cử tổng thống mới sắp tới vào ngày 8

tháng Mười một 1864 và cuộc bầu cử nghị viện diễn ra đồng thời ở Mỹ. Trong các cuộc bầu cử này, đảng cộng hoà đưa ra một chương trình cấp tiến hơn so với chương trình bầu cử mà đặc điểm của nó đã được Mác nêu ra trong bài báo “Nội chiến ở Bắc Mỹ” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 427-442). Chương trình được hội nghị toàn quốc của Đảng cộng hoà thông qua ở Ban-ti-mo ngày 7 tháng Sáu 1864 mang tính chất chủ nghĩa bãi nô rất rõ ràng và tuyên bố huỷ bỏ chế độ nô lệ trên toàn lãnh thổ Liên bang. Lin-côn lại được bầu làm tổng thống Mỹ trong cuộc bầu cử năm 1864. - 564.

472 Sau khi lưu lại ít ngày ở chỗ Mác tại Luân Đôn, và ở chỗ bà mẹ đang nghỉ ở Ram-xghết, Ăng-ghen đã thực hiện chuyến đi khắp Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ từ ngày 8 tháng Chín đến giữa tháng Mười 1864 để tìm hiểu tình hình chính trị trong nước và tình trạng của quân đội Áo - Phổ. - 565.

473 Mác có ý nói đến năm Lát-xan làm công việc cổ động kể từ ngày thành lập Liên đoàn công nhân toàn Đức vào tháng Năm 1863 và việc ông được bầu làm chủ tịch Liên đoàn. Tháng Năm 1864 ở Lai-pxích, Dô-lin-ghen, En-bơ-phen-đơ và nhiều thành phố khác của nước Đức đã tổ chức lễ kỷ niệm trọng thể việc thành lập Liên đoàn. - 566.

474 *Cô-blen-xơ* - thành phố ở vùng biên giới với Pháp, trong thời gian xảy ra cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII đã là trung tâm của giới lưu vong quý tộc - quân chủ và là trung tâm để chuẩn bị cuộc can thiệp chống nước Pháp cách mạng. - 566.

475 Mác có ý nói đến “Biên niên sử của Đế chế Đức trong thời kỳ cai trị của triều đại Dắc-den” (“Jahrbücher des Deutschen Reichs unter dem Sächsischen Hause”), được xuất bản thành ba tập do Ran-kê và các học trò của ông biên tập ở Béc-lin trong những năm 1837-1840.

Những kẻ mị dân là tên mà giới phản động ở Đức dùng để gọi những người tham gia phong trào đối lập trong thời kỳ kế tiếp sau các cuộc chiến tranh với nước Pháp của Na-pô-lê-ông, chống lại chế độ phản động ở các quốc gia Đức và tổ chức cuộc biểu tình có tính chất chính trị đòi thống nhất nước Đức. Phong trào lan rộng cả trong giới trí thức và sinh viên. Chính quyền phản động đã theo dõi những kẻ mị dân. - 566.

476 Có ý nói đến cuốn sách của Đuê-ni-ghét: “Jahrbücher des Deutschen Reichs unter der Herrschaft König und Kaiser Ottos I. von 951 bis 973”. Berlin, 1839 (“Biên niên sử Đế chế Đức thời kỳ cai trị của vua và hoàng đế Ốt-tô I từ năm 951 đến 973”). Béc-lin, 1839). Cuốn sách này xuất bản như phần thứ ba của tập I của ấn phẩm do Ran-kê chủ biên (xem chú thích 475). - 566.

477 Đây là nói về Liên đoàn công nhân Béc-lin được thành lập tháng Giêng 1863 và chịu ảnh hưởng của những người tiến bộ. Sun-tơơ Đê-lít-xơ thường báo cáo tại Liên đoàn

về những vấn đề của phong trào hợp tác xã (xem chú thích 385). - 567.

478 Có lẽ trong thư gửi Xê-me-rơ ngày 16 tháng Chạp 1859 mà chúng ta không có được, Mác đề nghị Xê-me-rơ kiểm giúp cho ông ít tiền. Trong thư ngày 29 tháng Chạp 1859 Xê-me-rơ thông báo với Mác rằng mọi cố gắng của ông ta đều thất bại. - 573.

479 Trong thư gửi Mác ngày 11 tháng Chạp 1859, Xê-me-rơ thông báo rằng ông muốn xuất bản cuốn sách mỏng của mình viết về Hung-ga-ri và đề nghị Mác giúp ông dịch cuốn sách mỏng ra tiếng Anh và xuất bản nó ở nước Anh. Cuốn sách mỏng của Xê-me-rơ được xuất bản năm 1860 ở Pa-ri có tên là “La question hongroise (1848-1860)” (“Vấn đề Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860”) và cũng trong năm đó, nó được xuất bản ở Luân Đôn tại nhà xuất bản Ben-li với tên gọi “Hungary, from 1848 to 1860” (“Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860”). - 573.

480 Xem chú thích 10. - 574.

481 Mác có ý nói đến cuốn sách mỏng có tính vu khống của Phô-gơ “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung”” nhằm chống Mác và các nhà cách mạng vô sản do Mác lãnh đạo (xem chú thích 9). Về sự so sánh của Mác giữa cuốn sách mỏng của Phô-gơ với cuốn sách mỏng của Mui-lơ - Tê-n-lơ-rinh, xem chú thích 17. - 574.

482 Mác gọi Phô-gơ là *tên vô lại để chế* vì những hoạt động của ông ta với tư cách là nhiếp chính đế chế. Về *nhiếp chính đế chế*, xem chú thích 20. - 575.

483 Về việc tờ “National-Zeitung” tái dựng lại nội dung vu khống của cuốn sách mỏng của Phô-gơ, xem chú thích 9, và xem tập này, tr. 584-592 và 605-630. - 575.

484 Trong bức thư gửi Mác viết vào cuối tháng Giêng 1860, Lát-xan thông báo về ý kiến của Phô-gơ, tuồng như ông ta nhận tiền của những người cách mạng Hung-ga-ri.

Nói về một trong những tờ báo của Anh, Mác có ý nói đến số 10 của tờ báo “Free Press” ra ngày 28 tháng Chín, trong đó có đăng bài tin ngắn của Mác “Chi tiết về sự câu kết của Cô-sút với Lu-i Na-pô-lê-ông”. Phần công bố trên tờ “Free Press” là bài rút gọn của bài báo của Mác “Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông”, đăng ngày 24 tháng Chín 1859 trên tờ “New-York Daily Tribune” (xem Toàn tập, t. 13, 1994, tr. 645-653). - 575.

485 Trong bức thư gửi Mác viết vào cuối tháng Giêng 1860, Lát-xan cố minh oan bằng mọi cách cho Phô-gơ và nghi ngờ hiện tượng cho rằng Phô-gơ đã bị chính phủ của Lu-i Bô-na-pác-tơ mua chuộc.

Dưới đây là Mác đáp lại sự công kích của Lát-xan đối với Líp-nếch do việc Líp-nếch là phóng viên của tờ “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuc (xem chú thích 60). - 575.

486 Xem chú thích 29. - 575.

487 Mác có ý nói đến dự định ban đầu của tác phẩm kinh tế của ông với dự kiến 6 cuốn sách: 1) *Tư bản*, 2) *Sở hữu ruộng đất*, 3) *Lao động làm thuê*, 4) *Nhà nước*, 5) *Ngoại thương*, 6) *Thị trường thế giới* (xem Toàn tập, t. 13, tr. 13). Cuốn thứ nhất phải bao gồm 4 mục: 1) *Tư bản nói chung*, 2) *Cạnh tranh tư bản*, 3) *Sự cho vay*, 4) *Tư bản cổ phần*. Cuốn thứ nhất “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” xuất bản năm 1859, bao gồm nội dung của 2 chương mở đầu của mục “Tư bản nói chung” (chương về hàng hoá và chương về tiền tệ), còn cuốn thứ hai Mác dành hoàn toàn cho tư bản nói chung. Về sự thay đổi dự định ban đầu của tác phẩm kinh tế của Mác, xem chú thích 27.

Trong thư gửi Mác viết vào cuối tháng Giêng 1860, Lát-xan thông báo rằng ông cho là cần thiết phải hoãn việc viết tác phẩm kinh tế của ông cho đến khi công trình của Mác được xuất bản. Trong thời gian này Lát-xan đã có kế hoạch viết tác phẩm về kinh tế chính trị, tác phẩm này đã được xuất bản ở Béc-lin năm 1864 với tên gọi “Herr Bastiat-Schulze von Delitzsch, der ökonomische Juilian, oder: Capital und Arbeit” (“Ngài Ba-xti-a - Sun-tơ-Đê-lít-xơ, ngài I-u-li-an kinh tế hay: Tư bản và lao động”). - 576.

488 Trong thư gửi Mác ngày 15 tháng Giêng 1860, Xê-me-rơ báo với Mác rằng, trong trường hợp Mác quá bận thì ông ta có thể tìm được người khác dịch cuốn sách của ông “Vấn đề Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860” mà không cần Mác phải giúp (xem chú thích 479). - 576.

489 Đây là nói về việc xuất bản cuốn thứ hai tác phẩm của Mác “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị” (xem chú thích 27). - 577.

490 Về cuộc *Chiến tranh I-ta-li-a*, xem chú thích 35. - 578.

491 Có ý nói đến cuộc họp trọng thể ở Bruy-xen ngày 22 tháng Hai 1848 do Hội dân chủ tổ chức kỷ niệm lần thứ hai cuộc khởi nghĩa Cra-cốp năm 1846. Mác và Ăng-ghen đã đọc diễn văn trong cuộc họp này (xem Toàn tập, t. 4, 1994, tr. 684-694). Hội dân chủ mà Mác và Ăng-ghen đóng vai trò quan trọng trong việc sáng lập ra nó, đã được thành lập ở Bruy-xen vào mùa thu năm 1847; nó tập hợp trong hàng ngũ của mình các nhà cách mạng vô sản, phần lớn trong đó là những người Đức cách mạng sống lưu vong, các phần tử tiên tiến của cánh dân chủ tư sản và tiểu tư sản. Chủ tịch Hội là nhà dân chủ người Bỉ Giô-tơ-răng. Mác được bầu làm phó chủ tịch đại diện cho những người Đức. Phó chủ tịch đại diện cho những người Ba Lan là I-ô-a-khim Lê-lê-ven - một trong những người lãnh đạo cánh dân chủ Ba Lan lưu vong. Nhờ có ảnh hưởng của Mác, Hội dân chủ Bruy-xen là một trong những trung tâm lớn của phong trào dân chủ quốc tế. Trong những ngày diễn ra cuộc cách mạng tư sản tháng Hai ở Pháp, cánh vô sản của Hội dân chủ Bruy-xen đã trang bị vũ khí cho công nhân Bỉ và mở rộng cuộc

đấu tranh cho một nước cộng hoà dân chủ. Tuy nhiên, sau khi Mác bị trục xuất khỏi Bruy-xen tháng Ba 1848 và sau việc chính quyền Bỉ đàn áp những phần tử cách mạng nhất của Hội, các nhà dân chủ tư sản Bỉ không dám lãnh đạo phong trào của quần chúng lao động chống chế độ quân chủ. Hoạt động của Hội dân chủ mang tính chất hạn hẹp, thuần túy địa phương và trên thực tế đã chấm dứt vào năm 1849. - 579.

492 Mác công bố thư trả lời của Lê-lê-ven trong phần phụ lục bài văn đả kích của ông “Ngài Phô-gơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 882-883). - 579.

493 Về chuyến đi của Mác tới Man-se-xơ, xem chú thích 41. - 581.

494 Về tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa”, xem chú thích 45, và xem cả tập này, tr. 585-588 và 605-611.

Tuyên bố của Blin-đơ đăng trên số 313 của tờ “Allgemeine Zeitung” số ra ngày 9 tháng Mười một 1859 và số 345 cũng của tờ “Allgemeine Zeitung” ra ngày 11 tháng Chạp 1859, trong đó Blin-đơ phủ nhận mình là tác giả tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” - xem trong tập này, tr. 606-608.

Tuyên bố của chủ nhà in là Hô-linh-gơ và người thợ sắp chữ Vi-ê ngày 2 tháng Mười một 1859, trong đó cũng phủ nhận tác giả Blin-đơ, xem trong tập này, tr. 608. - 582.

495 Xem chú thích 9. - 584.

496 Mác gửi chứng cứ của Phuê-ghe-lơ cùng với “Thư gửi chủ biên báo “Allgemeine Zeitung”” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 891-892), tới ban biên tập báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc để giúp tờ báo này trong vụ kiện mà Phô-gơ gây ra chống lại nó. Về vụ kiện của Phô-gơ chống báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc, xem chú thích 17. Văn bản về bằng chứng của Phuê-ghe-lơ, xem tập này, tr. 607. - 586.

497 Về “băng nhóm lưu hoàng” và “những người thợ làm bàn chải”, xem chú thích 51 và 56 và cả tập này, tr. 620-623. - 588.

498 Về công trái của cách mạng Mỹ - Đức, xem chú thích 233. - 589.

499 Có lẽ đây nói về thư của Mác và Ăng-ghen đã được gửi tới báo “Weser - Zeitung” để ngày 27 tháng Giêng 1851 để trả lời bài báo vu khống của Ru-gơ đăng trên “Bremer Tages Chronik” ngày 17 tháng Giêng 1851 (xem C. Mác và Ph. Ăng-ghen. “Tuyên bố chống A. Ru-gơ” trong Toàn tập, t. 17, 1994, tr. 646-648). Bài báo của Ru-gơ có nội dung công kích báo “Neue Rheinische Zeitung” và chống Mác và Ăng-ghen nói riêng. - 589.

500 Đây là nói về Liên đoàn những người cộng sản (xem chú thích 47). - 590.

501 Đây là nói về việc Ăng-ghen gửi tác phẩm “Xa-voa, Ni-xơ và Ranh” (xem Toàn tập,

- t. 13, 1994, tr. 725-776) cho Đun-cơ, người xuất bản sách ở Béc-lin. Tuy nhiên vì bất đồng ý kiến với Ăng-ghen về việc đánh giá những quan điểm của các chính đảng của Đức, nên Đun-cơ, rõ ràng, như trong bức thư ông ta gửi Ăng-ghen ngày 27 tháng Hai 1860, không đồng ý in tác phẩm này nếu không ghi tên tác giả ở bìa phụ. Ăng-ghen cho rằng chỉ cần nêu ra là tác giả của cuốn sách mỏng mới này, cũng là tác giả cuốn “Pô và Ranh” là đủ, ông không muốn chính thức được nêu ông là tác giả và không muốn để cho độc giả quân đội vì thế mà phát hiện ra được quá sớm rằng tác giả của cả hai cuốn sách mỏng là một thường dân. Cuốn sách mỏng được xuất bản khuyết danh vào tháng Tư 1860 ở Béc-lin tại nhà xuất bản Bê-ren-xơ. - 592.
- 502 Về cuốn sách mỏng của Lát-xan “Chiến tranh I-ta-li-a và nhiệm vụ của nước Phổ”, xem chú thích 35. - 592.
- 503 Có ý nói về những điều bịa đặt có tính vu khống được lan truyền chống Mác, Ăng-ghen và các đồng chí của hai ông nhân vụ án những người cộng sản ở Khuên năm 1852. Trong nhiều tác phẩm Mác và Ăng-ghen đã vạch trần những điều bịa đặt này và giải thích rõ đặc điểm thật sự của hoạt động của các nhà cách mạng vô sản. Xem bài “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên” của Mác (xem Toàn tập, t. 8, 1994, tr. 539-625); bài của Ăng-ghen “Vụ án mới đây ở Khuên” (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 529-537); bài “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng” của Mác (Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 627-666). - 594.
- 504 Tuyên bố của Bít-xcam ngày 9 tháng Hai 1860 đăng trong phụ lục số 46 của tờ “Allgemeine Zeitung” ra ngày 15 tháng Hai 1860 vạch trần tính chất vu khống của bài báo “Bọn bồi bút trong ngành báo chí nước Áo” trên tờ “Daily Telegraph” ra ngày 6 tháng Hai 1860, trong đó tái hiện lại những bài xã luận của tờ “National-Zeitung” (xem chú thích 9) có nội dung về những điều bịa đặt của Phô-gơ. Bít-xcam còn minh chứng sắc sảo về sự giả dối của những ý kiến của Phô-gơ đối với chính bản thân mình.
- Trong tuyên bố đăng trên phụ lục số 44 của tờ “Allgemeine Zeitung” ra ngày 13 tháng Hai 1860 dưới tiêu đề “Gegen Karl Vogt” (“Chống Các Phô-gơ”), Blin-đơ bác bỏ nhiều ý kiến của Phô-gơ nhận xét về Blin-đơ trong cuốn sách mỏng “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””. Ngoài ra trong tuyên bố còn ám chỉ mối quan hệ của Phô-gơ với giới cầm quyền Bô-na-pác-tơ.
- Về tuyên bố của Vôn-phơ (Lu-pu-xơ),* xem chú thích 49.
- Về tuyên bố của Sai-bơ,* xem chú thích 71.
- Về vụ kiện báo Au-xbuốc,* xem chú thích 17. - 595.
- 505 *Về bức thư của Tê-khốp,* xem chú thích 40. - 595.

- 506 Về những bức thư của tổng biên tập Oóc-ghéc của tờ “Allgemeine Zeitung” gửi cho Mác ngày 16 tháng Mười 1859, trong đó ông này đề nghị Mác, nhân có vụ kiện ở Au-xbuốc, gửi cho ông những bằng chứng của người thợ sắp chữ Phuê-ghe-lơ tố cáo Phô-gơ - xem bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 615 và 877 và cả tập này, tr. 616.
- Về tuyên bố của Sai-bơ,* xem chú thích 71.
- Bức thư của Blin-đơ gửi Líp-nếch ngày 8 tháng Chín 1859, trong đó Blin-đơ có chứng minh việc mình không tham gia viết tờ truyền đơn “Sự phòng ngừa” - xem bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 613. - 596.
- 507 Xem tập này, tr. 581-583, - 598.
- 508 Có ý nói đến các vụ kiện mà Mác đưa ra chống tờ “National-Zeitung” ở Béc-lin và tờ “Daily Telegraph” ở Luân Đôn vì các tờ báo này đã in lại những điều bịa đặt có tính vu khống của Phô-gơ chống lại Mác và các đồng chí của ông (xem chú thích 9 và 51 và cả tập này, tr. 584-592 và 605-630). - 598.
- 509 *Về vụ án Ai-sơ-hốp,* xem chú thích 31.
- Về vụ án những người cộng sản ở Khuên,* xem chú thích 1. - 598.
- 510 Trong bức thư riêng gửi báo “Allgemeine Zeitung” ngày 12 tháng Chín 1859, Líp-nếch viết: “Nếu Phô-gơ, về mặt tinh thần phải miễn cưỡng chuyển vụ kiện của mình tới các tòa án ở Luân Đôn, thì Mác và Phrai-li-grát, cũng giống như tôi, sẽ phát biểu với tư cách là các nhân chứng”. - 599.
- 511 Mác có ý nói đến bức thư của mình gửi Phrai-li-grát ngày 23 tháng Mười một 1850 (xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 809-812). - 599.
- 512 Trên tờ “Morning Advertiser” ra ngày 11 tháng Mười một 1859 đã công bố bài báo khuyết danh của Blin-đơ, bao gồm báo cáo về lễ kỷ niệm Si-lơ ở Luân Đôn, thêm vào đó là bài thơ của Phrai-li-grát về lễ kỷ niệm được coi là nó “khá hơn bài thơ trung bình”. Trong thư gửi Mác, Phrai-li-grát ám chỉ rằng chỗ này trong bài báo của Blin-đơ dường như là được đưa vào theo lời khuyên của Mác. Chi tiết hơn về vấn đề này xem bức thư của Mác gửi Ăng-ghen ngày 19 tháng Mười một 1859 trong Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 645-652. - 600.
- 513 Trong tuyên bố gửi báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc ngày 5 tháng Mười một 1859 được đăng trong phụ trương số 319 của tờ báo này số ra ngày 15 tháng Mười một 1859, Phrai-li-grát tuyên bố rằng ông chưa bao giờ là cộng tác viên của báo “Volk” và tên tuổi ông ta nằm trong số những người kết tội Phô-gơ là ngoài ý nguyện và

- mong muốn của ông. Phrai-li-grát cũng nhắc lại chính điều này trong tuyên bố của mình đăng trong phụ trương số 345 của tờ “Allgemeine Zeitung” số ra ngày 11 tháng Chạp 1859. Tuyên bố thứ hai này được đăng cùng với tuyên bố của Blin-đơ (xem chú thích 494). - 600.
- 514 Mác có ý nói tới bức thư riêng của Líp-nếch gửi báo “Allgemeine Zeitung” ngày 12 tháng Chín 1859 (xem chú thích 510) và tuyên bố ngày 15 tháng Mười một đăng trong phụ trương số 327 của tờ “Allgemeine Zeitung” số ra ngày 23 tháng Mười một 1859. Trong tuyên bố này khi trả lời Phrai-li-grát, Líp-nếch nhấn mạnh rằng ông không khi nào nhận mình là bị cáo của Phô-gơ (xem bức thư của Mác gửi Ăng-ghen ngày 26 tháng Mười một 1859 và bức thư của Mác gửi Phrai-li-grát ngày 23 tháng Mười một 1859 trong Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 654 và 812). - 600.
- 515 Có lẽ người nào đó đã thông báo sai cho Mác; lúc này ông chưa hề nhận được cuốn sách mỏng của Phô-gơ “Vụ tôi kiện báo “Allgemeine Zeitung””. Trong cuốn sách mỏng không có nội dung những bức thư của Phrai-li-grát gửi Phô-gơ. - 601.
- 516 Về *bức thư của Tê-khốp*, xem chú thích 40. - 603.
- 517 Mác ám chỉ giễu cợt tuyên bố của Blin-đơ dưới tiêu đề “Chống Các Phô-gơ” đăng trong phụ trương số 44 của tờ “Allgemeine Zeitung” số ra ngày 13 tháng Hai 1860 (xem chú thích 504) được mở đầu bằng những từ sau: “Trong cuốn sách mỏng gần đây nhất của mình Phô-gơ nói về “chứng sợ Nga” của tôi và “sự bất tín” của tôi”. - 604.
- 518 Đây là nói về bức thư ngắn của Vít-xơ, một người lưu vong Đức ở Mỹ, có lẽ gửi cho Clút-xơ, trong đó đặc biệt nêu rõ đặc điểm con người Lát-xan như một kẻ hiếu thắng nguy hiểm đối với bất kỳ một đảng nào, chẳng từ một thủ đoạn nào để đạt được mục đích của mình và vì thế sẵn sàng phản bội lại bè bạn của mình. - 604.
- 519 Mác có ý nói đến bức thư của ông gửi Ăng-ghen ngày 19 tháng Mười một 1852, trong đó ông báo cho Ăng-ghen biết về sự lớn mạnh của Liên đoàn những người cộng sản (xem Toàn tập, t. 28, 1996, tr. 262-264). - 605.
- 520 Về tài liệu này xem bài đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 614-617. - 607.
- 521 Những tài liệu này do Mác nêu ra trong bài đã kích “Ngài Phô-gơ”, trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 618. - 608.
- 522 Xem bài đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 618-620. - 609.
- 523 Có ý nói đến bài báo của Bít-xcam “Der Reichsregent” (“Nhiếp chính đế chế”). Một trong những đoạn của bài báo bắt đầu bằng các từ sau “Kẻ nhiếp chính đế chế trong vai trò tên phản bội đế chế”. Về điều này xem bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 607. - 612.
- 524 Bài báo này hoàn toàn do Mác dẫn ra trong bài đã kích “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 614. - 614.
- 525 Xem “Tuyên bố của ban biên tập báo “Volk””, Toàn tập, t. 13, 1994, tr. 779. - 618.
- 526 Sau này Mác nhận được thư của Đa-na gửi ngày 11 tháng Hai 1860; bức thư này được dẫn ra trong bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 883-885. - 619.
- 527 Có ý nói đến Đại hội đầu tiên của các nhà dân chủ vùng Ranh diễn ra ở Khuên trong các ngày 13-14 tháng Tám 1848. Mác và Ăng-ghen đã tham gia công việc của đại hội. Đại hội chuẩn y thành phần Ủy ban trung ương của ba liên đoàn dân chủ tỉnh Khuên với tư cách là ban chấp hành vùng Ranh của những người dân chủ. Hoạt động của ban chấp hành này được mở rộng không chỉ ở tỉnh Ranh mà còn cả ở Ve-xơ-pha-li. Đại hội thông qua nghị quyết về việc cần thiết phải tiến hành công tác trong hàng ngũ công nhân công xưởng và cả trong nông dân. - 622.
- 528 Bức thư của Boóc-cơ-hai-mơ gửi Mác ngày 12 tháng Hai 1860, trong đó đưa ra những tin tức cụ thể về cái gọi là “nhóm lưu hoàng”, xem trong bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 491-495. - 622.
- 529 Trong bài văn đã kích “Ngài Phô-gơ” Mác đã viết về xuất xứ của từ “người thợ làm bàn chải”: “Áp-tơ cắt lấy một nửa tên nghề và một nửa họ của Dau-ốc-hai-mơ, một đảng lấy nửa trước, một đảng lấy nửa sau, và từ hai nửa ấy khéo léo chấp thành một chính thể - *thợ làm bàn chải*” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 504). - 623.
- 530 Có ý nói đến Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xem chú thích 1). - 623.
- 531 Tháng Chín 1851 ở Pháp đã xảy ra các vụ bắt giữ những thành viên của các chi hội địa phương thuộc nhóm Vi-lích - Sáp-ơ đã tách khỏi Liên đoàn những người cộng sản từ tháng Chín 1850. Sách lược có tính chất âm mưu tiểu tư sản của nhóm này không đếm xỉa gì đến hoàn cảnh thực tế và trông đợi vào việc tổ chức ngay lập tức các cuộc khởi nghĩa, đã cho phép cảnh sát Pháp và Phổ với sự trợ giúp của kẻ khiêu khích Séc-van, người đứng đầu một trong những chi hội Pa-ri, bịa đặt ra vụ gọi là âm mưu Đức - Pháp. Tháng Hai 1852 những người bị bắt đã bị kết tội là chuẩn bị cuộc chính biến. Tên khiêu khích Séc-van được tổ chức chạy trốn khỏi nhà tù. Mưu toan của cảnh sát Phổ gán cho Liên đoàn những người cộng sản do Mác và Ăng-ghen lãnh đạo việc tham gia vào âm mưu Pháp - Đức đã bị thất bại hoàn toàn. Còn-rát Sram-mơ, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, bị bắt tháng Chín 1851 ở Pa-ri, chẳng bao

- lâu sau đã được trả lại tự do vì không có tang chứng. Việc làm chứng gian dối của Sti-bơ tại vụ án Khuên nhằm mục đích chứng minh sự tham gia của các bị cáo vào âm mưu Pháp - Đức đã bị Mác bác bỏ trong tác phẩm “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên” ở chương “Âm mưu của Séc-van” (xem Toàn tập, t. 8, 1994, tr. 555-572). - 625.
- 532 Về vụ án *Sti-bơ-Ai-sơ-hốp*, xem chú thích 31. - 627.
- 533 Mác có ý nói đến bài báo của Hiéc-sơ “Die Opfer der Moucharderie” (“Nạn nhân của hoạt động gián điệp”) được công bố trên tờ “Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal - Zeitung” (“Tập chí mỹ văn và báo Niu Oóc về vấn đề hình pháp học”) trong các số 1, 8, 15 và 22 tháng Tư 1853. Đánh giá bài báo này được Mác nêu ra trong tác phẩm “Những lời tự thú của Hiéc-sơ” (xem Toàn tập, t. 9, 1994, tr. 57-61). - 627.
- 534 Xem chú thích 59. - 632.
- 535 Trong bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ” người ta thấy rõ rằng là affidavit này do Các Sáp-phơ cung khai ngày 1 tháng Ba 1860 tại toà án cảnh sát Luân Đôn ở Bôix-trít (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 808). - 634.
- 536 Xem chú thích 31. - 636.
- 537 Có ý nói đến *Câu lạc bộ cộng sản ở Niu Oóc* được thành lập năm 1857 theo sáng kiến của những người lưu vong cách mạng Đức là Ph. Cam-mơ và A. Côm-phơ. Các đồng chí của Mác như I. Vây-đơ-mai-ơ, Ph. A. Doóc-gơ, G. Mây-e, A. Phô-gơ đóng vai trò quan trọng trong hoạt động của câu lạc bộ này. - 638.
- 538 Mác có ý nói đến chuyến đi đầu tiên từ tỉnh Ranh đến Luân Đôn vào nửa cuối tháng Chạp 1853 của Gu-xta-vơ Lê-vi, nhà chủ nghĩa xã hội người Đức, sau này là một trong những người hoạt động tích cực của Liên đoàn công nhân toàn Đức. Được sự uỷ nhiệm của công nhân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, Lê-vi đến chỗ Mác. Trong lúc đến thăm Mác, Lê-vi cố gắng thuyết phục Mác về sự cần thiết của cuộc khởi nghĩa ở nước Đức và việc công nhân các công xưởng của tỉnh Ranh chuẩn bị cho cuộc khởi nghĩa này. Tuy nhiên, Mác đã chứng minh cho Lê-vi thấy rõ sự không đúng lúc của cuộc khởi nghĩa, cũng giống như việc Lê-vi đề nghị khởi phục lại hoạt động của Liên đoàn những người cộng sản ở Đức.
- Lập trường của Mác được giải thích bằng những sự kiện là trong lúc mà thế lực phản động chính trị tàn bạo đang hoành hành ở nước Đức, trong khi thiếu một cao trào cách mạng ở Pháp và Anh, trong một cục diện kinh tế thuận lợi cho giai cấp tư sản thì không thể nói gì đến một cuộc khởi nghĩa thành công nào ở nước Đức. - 639.
- 539 *Hội bốn mùa* (Société des Saisons) - tổ chức mưu loạn bí mật có tính cộng hoà - xã

- hội chủ nghĩa hoạt động ở Pa-ri vào những năm 1837-1839, dưới sự lãnh đạo của Blăng-ki và Bác-bét. - 639.
- 540 Mác có ý nói đến bài văn đả kích của ông “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên” ấn hành ở Ba-lơ vào tháng Giêng 1853 (hầu như toàn bộ số bản in của nó trong tháng Ba đã bị cảnh sát tịch thu), và sau đó cũng trong năm ấy in ở Bô-xton. Xem phần này trong Toàn tập, t. 8, 1994, tr. 591. - 640.
- 541 Có ý nói đến lời kêu gọi gửi công nhân Đức ở Mỹ về việc giúp đỡ những người bị kết án ở Khuên; lời kêu gọi này do Mác viết thay mặt uỷ ban tổ chức cứu trợ những người cộng sản bị kết án ở Khuên. Mác gửi lời kêu gọi này cho Clút-xơ để công bố trên các tờ báo Đức - Mỹ. Lời kêu gọi đã được đăng trên tờ “California Staats - Zeitung” (“Báo quốc gia ở Ca-li-phoóc-ni-a”) và trên “Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal Zeitung” trong tháng Giêng 1853 (xem Toàn tập, t. 8, 1994, tr. 740-744). - 640.
- 542 Toàn văn bức thư này xem trong Toàn tập, t. 28, 1996, tr.262-265. - 641.
- 543 Trong bức thư gửi Mác ngày 6 tháng Hai 1852, Vây-đơ-mai-ơ thông báo cho ông về ý đồ của Đa-na định công bố trên tờ “New-York Daily Tribune” bài báo của L. Xi-môn, nhà dân chủ tiểu tư sản người Đức, nguyên đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, có nội dung công kích Mác và Ăng-ghen; căn cứ vào bức thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi Mác ngày 10 tháng Ba 1852, bài báo này đã được đăng trên tờ “New-York Daily Tribune”. Rõ ràng, Mác có ý nói đến bài báo này. - 642.
- 544 “Report of Committee on the Operation and Effects of the Corrupt Practices Prevention Act 1854. Evidence, Appendix and Index”. London, 1860 (“Báo cáo của uỷ ban kiểm tra tính hiệu quả của văn bản năm 1854 về việc ngăn chặn việc mua chuộc trong thời gian bầu cử. Chỉ dẫn, phụ lục và chỉ số”. Luân Đôn, 1860). Về vấn đề này xem bài báo của Mác “Hối lộ trong bầu cử ở Anh” (xem Toàn tập, t. 13, 1994, tr. 674-679).
- Về *Sách xanh*, xem chú thích 81. - 643.
- 545 Về *tuyên bố của Phuê-ghe-lơ* trước toà, xem chú thích 63.
- Tuyên bố của Vi-ê*, xem trong tập này, tr. 51 và 581-583.
- Về *tuyên bố của Blin-đơ* “Chống Các Phô-gơ”, xem chú thích 504.
- Về *tuyên bố của Sai-blo*, xem chú thích 71. - 644.
- 546 Đây là nói về quan điểm hoà hiệp của thủ lĩnh phái Hiến chương Éc-nơ-xơ Giôn-xơ trong quan hệ với phái cấp tiến tư sản. Tháng Tư 1857 Giôn-xơ lên tiếng đề nghị triệu tập một hội nghị, trong đó cùng với các đại biểu của tổ chức Hiến chương là sự có mặt của cánh cấp tiến tư sản như Brai-tơ, Ghin-pin, v.v.. Cổ động vào năm 1857 cho

- liên minh với cánh tư sản cấp tiến nhằm mục đích cùng đấu tranh đòi cải cách bầu cử, Giôn-xơ hy vọng trên cơ sở này khôi phục lại phong trào Hiến chương rộng rãi ở trong nước. Tuy nhiên, ông đồng thời cũng đã có những nhượng bộ quan trọng về mặt chính trị đối với phái cấp tiến của giai cấp tư sản, trong khi soạn thảo cương lĩnh chung để họp nhất với họ thì đã bỏ qua nhiều điểm của Hiến chương nhân dân; trong 6 điểm của Hiến chương (quyền phổ thông đầu phiếu, bầu cử hàng năm vào nghị viện, bỏ phiếu kín, chia đều khu vực bầu cử, bãi bỏ điều kiện về tài sản đối với ứng cử viên vào nghị viện, trả lương cho các nghị sĩ) Giôn-xơ chỉ còn giữ được điều về quyền phổ thông đầu phiếu cho cư dân là nam giới đến tuổi trưởng thành. Việc nhượng bộ của Giôn-xơ trước những lập trường của cách mạng đã gây ra sự bất bình của các đảng viên trong đảng Hiến chương, phần lớn trong số này đã lên tiếng phản đối chính sách thoả hiệp của thủ lĩnh của mình. Hội nghị chung của phái Hiến chương với cánh cấp tiến tư sản được triệu tập ở Luân Đôn ngày 8 tháng Hai 1858. Mác và Ăng-ghe-nơ coi sự thoả hiệp của Giôn-xơ với những người cấp tiến là biểu hiện sự dao động chính trị của ông ta và sự trượt sang quan điểm cải lương, nên đã cắt đứt quan hệ bè bạn với ông ta và chỉ nối lại vào năm 1860, sau khi Giôn-xơ lại trở lại đấu tranh với tinh thần cách mạng vô sản. - 644.
- 547 Bức thư này của Giôn-xơ gửi Mác ngày 11 tháng Hai 1860 đã được dẫn ra trong bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-giơ” trong Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 883. - 644.
- 548 Mác trả lời thư của Lát-xan gửi ông và Ăng-ghe-nơ hồi cuối tháng Hai 1860. Trong phần tái bút của bức thư này, Lát-xan viết cho Mác: “Ở cuối bức thư của anh, bằng một cử chỉ oai vệ, anh đã chuyển cho tôi mẫu thư ngắn từ Ba-ti-mo để chứng minh rằng, ít ra tôi cũng không có cơ sở để trách cứ về sự không tin tưởng của anh”. Có ý nói về mẫu thư ngắn của Vi-xơ, được Mác chuyển cho Lát-xan trong bức thư gửi ngày 23 tháng Hai 1860 (xem vấn đề này trong tập này, tr. 603 và chú thích 518). - 649.
- 549 Về “*băng nhóm lưu hoàng*”, xem chú thích 51. - 650.
- 550 Mác có ý nói đến những bức thư của ông gửi Lát-xan ngày 2 tháng Mười và 6 tháng Mười một 1859 (xem Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 784-786 và 791-798). - 650.
- 551 Mác có ý nói đến tuyên bố của Vây-đơ-mai-ơ, I-a-cốp và Clút-xơ “Gửi ban biên tập báo “New-Yorker Criminal - Zeitung”” công bố trên báo này ngày 25 tháng Mười một 1853 (xem bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-giơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 869). Tuyên bố này được công bố để trả lời bài báo có tính chất vu khống của Vi-lích “Doctor Karl Marx und seine Enthüllungen” (“Tiến sĩ Các Mác và bài báo “Vạch trần” của ông ta”), đăng trên “Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal - Zeitung” ngày 28

tháng Mười và 4 tháng Mười một 1853. Trong bài báo của mình, Vi-lích bóp méo các sự kiện nhằm gây nghi ngờ tính đúng đắn của sự phê phán của Mác trong tác phẩm “Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuê-nơ” đối với hoạt động bè phái của cánh Vi-lích - Sáp-phơ. Mác đã bác bỏ những điều bịa đặt vu khống của Vi-lích trong bài văn đã kích “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng” viết vào tháng Mười một 1853 và công bố thành cuốn sách riêng vào tháng Giêng 1854 (xem Toàn tập, t. 9, 1994, tr. 627-666).

Về *bức thư của Tê-khốp*, xem chú thích 40. - 650.

- 552 Trong bức thư của mình gửi Mác và Ăng-ghe-nơ viết hồi cuối tháng Hai 1860, Lát-xan đã buộc tội hai ông là đã cố tình thu thập tài liệu về ông ta (lập sổ theo dõi ông ta) và bức thư ngắn của Vít-xơ là kết quả của sự chất vấn của hai ông. - 650.
- 553 Trong bức thư gửi Mác và Ăng-ghe-nơ viết vào cuối tháng Hai 1860, ở phần tái bút gửi Mác, Lát-xan đã hỏi Mác xem có phải công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ thông qua Lê-vi đã gửi đến cho Mác những điều buộc tội Lát-xan hay không (xem chú thích 61 và tập này, tr. 48) và Béc-mơ-bác, Ét-hác, U-len-đoóc-phơ, v.v. có tham gia việc đưa ra những lời buộc tội này không. - 651.
- 554 Trong số 36 ra ngày 6 tháng Bảy 1848 tờ “Neue Rheinische Zeitung” đã công bố bức thư của Ê-véc-bếch, phóng viên của báo tại Pa-ri, trong đó khẳng định rằng Gioóc-giơ Xan-đơ có trong tay những tài liệu xúc phạm đến Ba-cu-nin, người đã thiết lập mối quan hệ với Chính phủ Nga. Để trả lời điều này, Ba-cu-nin đã lên tiếng bác bỏ cùng với thư gửi Gioóc-giơ Xan-đơ trên tờ Neue Oder - Zeitung”. Tờ “Neue Rheinische Zeitung” ngày 16 tháng Bảy 1848 đã đăng lại cả tuyên bố cũng như bức thư ấy.
- Ngày 3 tháng Tám 1848 trên số 64 của tờ “Neue Rheinische Zeitung” đã đăng bức thư của Gioóc-giơ Xan-đơ gửi tổng biên tập báo “Neue Rheinische Zeitung”, trong đó bác bỏ những tin đồn về mối quan hệ của Ba-cu-nin với hoàng đế Ni-cô-lai I. Trên những bức thư này có những nhận xét mở đầu của ban biên tập hoàn toàn thanh minh cho tư cách của Ba-cu-nin (xem Toàn tập, t. 9, 1994, tr. 378).
- Trong bài báo XVIII của loạt bài “Cách mạng và phản cách mạng ở Đức” do Ăng-ghe-nơ viết theo đề nghị của Mác và được đăng mang tên của Mác trên tờ “New-York Daily Tribune” trong các năm 1851-1852 đã đánh giá cao vai trò của Ba-cu-nin trong cuộc khởi nghĩa Dre-xden năm 1849 (xem Toàn tập, t. 8, 1994, tr. 128-130). - 653.
- 555 Có lẽ Mác có ý nói đến tin tức trên tờ báo “Daily Telegraph” ở Luân Đôn về cái chết của I-ô-han-na Mốc-ken, vợ của Gốt-phrít Kin-ken. Tin tức này là của nữ văn sĩ người Đức Phan-ni Lê-van-đơ, họ chồng là Sta-rot. Xin tham khảo Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 739. - 654.

- 556 Đoạn trích của bức thư này lần đầu tiên được công bố trong ấn phẩm: “Archiv für die Geschichte des Sozialismus und der Arbeiterbewegung”, herausgegeben von G. Grünberg. Zehnter Jahrgang. Leipzig, 1922, S. 63 - 66 (“Tài liệu lưu trữ về lịch sử của chủ nghĩa xã hội và phong trào công nhân” do C. Grun-béc-gơ xuất bản. Năm xuất bản thứ mười. Lai-pxích, 1922, tr. 63-66). - 655.
- 557 Xem Toàn tập, t. 28, 1996, tr. 226. - 657.
- 558 Tuyên bố này (affidavit) do Mác đưa ra trước phiên tòa tại Man-se-xtơ ngày 29 tháng Hai 1860. - 658.
- 559 Nhiều tài liệu nhắc đến ở đây đã được công bố trong bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”, Toàn tập, t. 14, 1994: thư của Phlô-công gửi Mác - tr. 881; thư của Lê-lê-ven gửi Mác - tr. 882-883; thư của Giô-tơ-răng gửi Mác ngày 19 tháng Năm 1848 - tr. 881-882; thư của Éc-nơ-xtơ Giôn-xơ gửi Mác - tr. 883; thư của Ủy ban ngoại vụ Sép-phin-đơ - tr. 874-875.
- Cuốn sách mỏng “Zwei politische prozesse. Verhandelt vor den Februar - Assissen in Köln”. Köln, 1849 (“Hai vụ án chính trị. Xét xử vào tháng Hai tại Tòa hội thẩm ở Khuên”. Khuên, 1849), do phòng phát hành của tờ “Neue Rheinische Zeitung” xuất bản bao gồm những biên bản của phiên tòa xử vụ án chống báo “Neue Rheinische Zeitung” ngày 7 tháng Hai 1849 và biên bản vụ án chống Khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ ngày 8 tháng Hai 1849.
- Trong phiên tòa vụ án ngày 7 tháng Hai 1849, Mác, Ăng-ghe-n và Coóc-phơ - người chịu trách nhiệm xuất bản của tờ báo - đã bị buộc tội là trong bài báo “Những vụ bắt bớ” đăng trên tờ “Neue Rheinische Zeitung” số 35 ra ngày 5 tháng Bảy 1848 (xem Toàn tập, t. 5, 1993, tr. 206-209), tưởng như có nội dung lăng nhục công tố viên trưởng Xvai-phen và vu khống những hiến binh tiến hành các vụ bắt bớ Gốt-san-cơ và An-nê-ke. Tòa bồi thẩm xử trắng án cho các bị cáo. Bài phát biểu của Mác và Ăng-ghe-n tại phiên tòa này xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 301-325.
- Vụ án chống Khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ diễn ra ngày 8 tháng Hai 1849, Mác, Sáp-pơ và luật sư Snai-đơ II phải ra trước phiên tòa bồi thẩm ở Khuên; họ bị buộc tội xúi giục cuộc nổi loạn vì lời kêu gọi của Khu uỷ này ngày 18 tháng Mười một 1848 về việc cự tuyệt nộp thuế (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 49). Tòa bồi thẩm xử trắng án cho các bị cáo. Bài phát biểu của Mác tại phiên tòa này xem trong Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 326-349). - 660.
- 560 Bức thư của Đa-na, chủ biên của tờ “New-York Daily Tribune”, gửi Mác ngày 8 tháng Ba 1860, xem trong bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr.

- 883-884. - 660.
- 561 Đây là nói về tổ chức bí mật do những người Đức lưu vong thành lập ở Thụy Sĩ gọi tên là “Sự tập trung cách mạng”. Đứng đầu ban chấp hành trung ương của tổ chức này có trụ sở ở Xuy-rích là Siéc-nơ, một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Dre-xden tháng Năm 1849; đóng vai trò rõ rệt trong tổ chức này là Phri-đơ, Grây-ne-rơ, Di-ghe-n, Tê-khốp, Suốc-xơ, I. Ph. Béch-cơ, những người tham gia tích cực cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849. Những thành viên của Liên đoàn những người cộng sản tham gia vào tổ chức này có Đ’E-xtơ, Brun và v.v., có cả Vin-hem Vôn-phơ hoạt động theo sự uỷ nhiệm của Liên đoàn những người cộng sản. Trong các tháng Sáu - tháng Tám 1850 những người lãnh đạo của tổ chức “Sự tập trung cách mạng” đã đàm phán với các đại diện của ban chấp hành trung ương Liên đoàn những người cộng sản về việc thống nhất hai tổ chức này lại. Mác và Ăng-ghe-n thay mặt ban chấp hành trung ương khước từ những đề nghị này vì chúng đối lập với các nguyên tắc của Liên đoàn những người cộng sản mà Liên đoàn phải bảo vệ tổ chức độc lập của đảng vô sản. Tổ chức “Sự tập trung cách mạng” tan rã vào cuối năm 1850 do việc trục xuất hàng loạt những người Đức lưu vong chính trị ra khỏi Thụy Sĩ. - 662.
- 562 Xem Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 633-637. - 662.
- 563 Xem bài văn đả kích của Mác “Hiệp sĩ có ý thức cao thượng”, Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 627. - 663.
- 564 Về công trái của cách mạng Mỹ - Đức, xem chú thích 233. - 664.
- 565 Xem bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 872. - 664.
- 566 Xem chú thích 551. - 664.
- 567 Rõ ràng có ý nói đến các bài báo sau đây của tờ “Neue Rheinische Zeitung”: C. Mác. “Tờ “National-Zeitung” ở Béc-lin gửi các cử tri sơ tuyển”, Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 269-282; C. Mác và Ph. Ăng-ghe-n. “Một sắc từ”, Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 429-436; Ph. Ăng-ghe-n. “Những cuộc tranh luận về đạo luật về biểu ngữ”, Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 590-603. - 665.
- 568 Về tuyên bố của Vây-đơ-mai-ơ, I-a-cô-bi và Clút-xơ, xem chú thích 551.
- Mác có một lỗi do vô ý: Vây-đơ-mai-ơ đã làm việc ở bang Vi-xcôn-xin (tham khảo tập này, tr. 686 và 688). - 666.
- 569 Có ý nói đến bài báo của Mác “Liên minh tháng Ba” đăng trên tờ “Neue Rheinische Zeitung” số ra ngày 11 tháng Ba 1849 (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 450-452). Trong bài văn đả kích “Ngài Phô-gtơ”, Mác đã đưa ra những đoạn trích dẫn trong bài báo

- này (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 389-591).
- Liên minh tháng Ba trung ương* ở Phran-phước và các chi nhánh của nó ở những thành phố khác của nước Đức do các nghị sĩ cánh tả của Quốc hội Phran-phước thành lập cuối tháng Mười một 1848. Các liên minh tuyên bố mục đích của mình là bảo vệ thành quả của cách mạng tháng Ba 1848 ở nước Đức. Đứng đầu những liên minh này là các nhà dân chủ tiểu tư sản như Phrô-ben, Xi-môn, Ru-gơ, Phô-gơ v.v.. Mác và Ăng-ghe-nơ công kích kịch liệt trên tờ “Neue Rheinische Zeitung” chính sách nửa vời, không kiên quyết của các thủ lĩnh phong trào dân chủ tiểu tư sản, những người lãnh đạo các liên đoàn, đồng thời chỉ ra rằng chính sách này là trao cách mạng vào tay kẻ thù. - 667.
- 570 Vào tháng Chạp 1844, giữa công sứ Phổ ở Pa-ri là Ác-nhim và bộ trưởng Ghi-dô của Pháp đã đạt được thoả thuận về việc trục xuất Mác và nhiều cộng tác viên khác của tờ báo dân chủ cách mạng “Vorwärts!” vì việc tham gia biên tập tờ báo. Lệnh trục xuất do Chính phủ Pháp ban hành vào tháng Giêng 1845. Ngày 3 tháng Hai 1845 Mác chuyển từ Pa-ri đến Bruy-xen. - 668.
- 571 Xem Toàn tập, t. 13, 1994, tr. 16-17. - 669.
- 572 Có lẽ có ý nói đến các thông tri mà Mác và Ăng-ghe-nơ thay mặt uỷ ban thông tấn của những người cộng sản ở Bruy-xen ấn hành. Chỉ có mỗi một thông tri trong số đó còn đến được tới chúng ta: C. Mác và Ph. Ăng-ghe-nơ. “Thông tri chống Cri-ghê”, Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 1-32. - 669.
- 573 Tác phẩm của Mác viết trên cơ sở những bài giảng về kinh tế chính trị mà ông đọc ở Bruy-xen vào nửa cuối tháng Chạp 1847 (xem cả chú thích 447), mãi đến năm 1849 mới được công bố lần đầu tiên trên tờ “Neue Rheinische Zeitung” dưới tên gọi “Lao động làm thuê và tư bản”. Sau này trong phần di cảo viết tay của Mác người ta còn tìm được bản sơ thảo chuẩn bị cho bài giảng cuối cùng hoặc nhiều bài giảng cuối cùng của chủ đề về lao động làm thuê và tư bản ở dạng bản viết tay dưới tên gọi “Tiền công” và được ghi ở bìa: “Bruy-xen, tháng Chạp 1847” (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 719-749). - 669.
- 574 Về *Hội dân chủ Bruy-xen*, xem chú thích 491. - 669.
- 575 Có ý nói đến Quốc hội Bỉ được bầu ra trong thời kỳ cách mạng 1830 ở Bỉ. Quốc hội tuyên bố nền độc lập của nước Bỉ và soạn thảo hiến pháp mang tính tư sản quý tộc. Giô-tơ-răng là đại biểu Quốc hội này. - 670.
- 576 Ngày 22 tháng Hai 1848, trong một cuộc họp trọng thể ở Bruy-xen do Hội dân chủ tổ chức để kỷ niệm lần thứ hai cuộc khởi nghĩa Cra-cốp, giữa Mác và Giô-tơ-răng đã xuất hiện những sự bất đồng mà hậu quả của nó là Mác tuyên bố rút khỏi Hội. Tuy nhiên, sau bức thư của Giô-tơ-răng ngày 25 tháng Hai 1848 đề nghị Mác rút lại lời tuyên bố, Mác đã ở lại với cương vị phó chủ tịch Hội dân chủ. - 670.
- 577 Mác nói chưa chính xác: khoảng ngày 6 tháng Tư 1848 ông và Ăng-ghe-nơ rời khỏi Pa-ri tới Đức để trực tiếp tham gia cuộc cách mạng. - 670.
- 578 Trong thời kỳ Cách mạng 1848-1849 ở Đức, Mác là uỷ viên Khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ. - 670.
- 579 Mác từ Pa-ri tới Luân Đôn khoảng ngày 26 tháng Tám 1849. - 671.
- 580 Xem Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 660-662. - 672.
- 581 Về *Chiến tranh I-ta-li-a*, xem chú thích 35. - 672.
- 582 Nói về khoản thanh toán cho nhà in, Mác rõ ràng có ý nói đến khoản thanh toán của nhà xuất bản “Free Press” về việc in tờ báo khổ nhỏ “Vụ kiện “báo Au-xbuốc””.
Về *tuyên bố của Sai-blơ*, xem chú thích 71 và xem cả tập này, tr. 609-612. - 673.
- 583 Có ý nói đến vụ Phô-gơ kiện báo “Allgemeine Zeitung” (xem chú thích 17). - 675.
- 584 Có lẽ nói về tài liệu: C. Mác. “Tuyên bố gửi ban biên tập báo “Allgemeine Zeitung”” ngày 15 tháng Mười một 1859. Tuyên bố này không được công bố trên tờ “Reform” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 898-899).
Về bài báo của Bra-xơ chống Phô-gơ trên tờ “Neue Schweizer Zeitung”, xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 701. - 675.
- 585 C. Mác. “Cô-sút và Lu-i - Na-pô-lê-ông” (xem tập này, tr. 580 và chú thích 484). - 676.
- 586 Về bức thư của Giô-tơ-răng gửi Mác ngày 25 tháng Hai 1848 và về *sự kiện Bruy-xen*, xem chú thích 576. Bức thư của Giô-tơ-răng gửi Mác ngày 19 tháng Năm 1848, xem trong bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 881-882. - 678.
- 587 *Tiểu Đế chế* là tên Mác gọi giễu cợt nước Pháp thời kỳ Na-pô-lê-ông III, đối lập với nước Pháp thời kỳ Na-pô-lê-ông I. - 678.
- 588 Trong thư ngày 11 tháng Ba 1860, Lát-xan yêu cầu Mác liên hệ với Phéc-đi-năng Vôn-phơ và đề nghị ông ta dịch ra tiếng Pháp cuốn sách “Những bức thư của A-lếch-xan-đơ Hun-bôn-tơ gửi Vác-ha-ghe-nơ Phôn En-dơ trong những năm 1827-1858” (Xem thêm chú thích 592).
Bức thư của Mác gửi Phéc-đi-năng Vôn-phơ mà Ăng-ghe-nơ nhắc đến về vấn đề này đến nay chúng ta không có. - 681.
- 589 Có ý nói đến bức thư của Đa-na (xem chú thích 526). - 682.

- 590 Bức thư của I-ô-han Phi-líp Béch-cơ gửi Rai-nơ-len-đơ ngày 20 tháng Ba 1860, xem trong bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 533-539. - 683.
- 591 Mác muốn nhận được sự giải thích của tướng Péc-txen về những nguyên nhân thúc đẩy ông rời bỏ các sĩ quan Hung-ga-ri tập hợp xung quanh Cô-sút trong thời kỳ chiến dịch I-ta-li-a. Bức thư của Mác gửi Péc-txen không tìm thấy. Xin tham khảo bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, C. Mác và Ph. Ăng-ghen, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 648-650. - 684.
- 592 Có ý nói đến: “Briefe von Alexander von Humboldt an Varnhagen von Ense aus den Jahren 1827 bis 1858”. Leipzig, 1860 (“Những bức thư của A-lếch-xan-đơ Hum-bôn-tơ gửi Vác-ha-ghen Phôn En-đơ trong những năm 1827-1858”. Lai-pxích, 1860). Cuốn sách này được Lút-mi-la A-xinh, cháu gái của nhà văn theo trường phái tự do Đức là Vác-ha-ghen Phôn En-đơ, xuất bản với sự giúp đỡ của Lát-xan. Trong thư gửi ngày 11 tháng Ba 1860 Lát-xan viết cho Mác rằng ông sẽ gửi ngay cho Mác cuốn sách này. - 686.
- 593 *Liên đoàn công nhân Mỹ* - tổ chức chính trị có tính chất quần chúng của công nhân Mỹ, thành lập ở Niu Oóc ngày 21 tháng Ba 1853. Trong Ban chấp hành trung ương Liên đoàn công nhân Mỹ có Vây-đơ-mai-ơ. Những công nhân lưu vong người Đức chiếm đa số trong Liên đoàn công nhân Mỹ. Liên đoàn coi nhiệm vụ chính của mình là đấu tranh đòi thành lập công đoàn, tăng lương, đòi giảm giờ làm trong ngày và đòi thực hiện những hành động chính trị độc lập của công nhân. Năm 1855 Liên đoàn này trên thực tế chấm dứt sự tồn tại của mình. Tuy nhiên, đến năm 1857 Liên đoàn lại tiếp tục hoạt động của mình ở Niu Oóc dưới tên gọi là Tổng liên đoàn công nhân. Một trong những bộ phận của liên đoàn này là Hội công nhân Chi-ca-gô do những người công nhân lưu vong Đức thành lập năm 1857. Đến năm 1860, việc lãnh đạo các tổ chức công nhân Mỹ chuyển sang Hội công nhân Chi-ca-gô, còn Tổng liên đoàn công nhân thì chấm dứt tồn tại. - 686.
- 594 Đây là nói về bức thư của Vây-đơ-mai-ơ gửi Mác ngày 17 tháng Ba 1860 yêu cầu tìm phóng viên châu Âu cho tờ “Stimme des Volkes” do Hội công nhân Chi-ca-gô sáng lập ra mà Vây-đơ-mai-ơ được đề nghị làm tổng biên tập. - 686.
- 595 Trong bản nháp bức thư của Mác không đưa ra phần trích dẫn từ cuốn sách mỏng của Phô-gơ. Phần trích dẫn bỏ sót này đã được nêu ra trong bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 545-547. Đoạn trích trong bức thư trả lời của Lôm-men ngày 13 tháng Tư 1860, xem tr. 548. - 689.
- 596 Một đoạn ngắn của bức thư này lần đầu tiên được công bố trong tạp chí “Die Neue Zeit”, Jg.6, 1888 trong bài: R. Rüdigg. “Aus Briefen an Johann Philipp Becker” (R.

- Ru-gơ. “Trích những bức thư gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ”). - 691.
- 597 Xem bài văn đã kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 561-563. - 692.
- 598 Trong bức thư ngày 16 tháng Tư 1860, Lát-xan báo cho Mác biết rằng ông ta sẽ gửi cho Mác bản in của bài báo chưa được đăng của ông ta “Di chúc chính trị của Phi-stơ và thời hiện tại”, dành cho những “Demokratische Studien” đã xuất bản của Va-le-xrốt (xem chú thích 80). Bài báo của Lát-xan dành cho tác phẩm của Phi-stơ “Politische Fragmente aus den Jahren 1807 und 1813”. In J. G. Fichte. Sammtliche Werke. Bd. 7, Berlin, 1846, S. 517-613. (“Những đoạn trích dẫn mang tính chính trị của các năm 1807 và 1813”. Trong ấn phẩm: J. G. Phi-stơ. Toàn tập, t. 7, Béc-lin, 1846, tr. 507-613). Nói về tác phẩm chưa được đọc, Mác có ý nói đến những đoạn trích này của Phi-stơ. - 699.
- 599 Đây là nói về bài tin của A-ben đăng trên tờ “Daily Telegraph” số ra ngày 6 tháng Hai 1860, trích từ cuốn sách vu khống của Phô-gơ (xem chú thích 51 và 9). - 700.
- 600 Đầu tháng Năm 1860 nhà báo Đức Phi-sen, người cùng chí hướng với nhà chính luận bảo thủ người Anh Uốc-các-tơ, - người đã từng lên tiếng chống lại chính sách đối ngoại của Chính phủ Anh của Pan-móc-xton, - trong một bức thư gửi Mác đã đề nghị Mác hợp tác với tờ báo “Deutsche Zeitung”, mà việc xuất bản tờ báo này với sự tham gia của Phi-sen đã được dự định ở Béc-lin. Mặc dù Mác không tán thành quan điểm của những người theo Uốc-các-tơ và coi nhiều người trong số đó là phản động, nhưng ông coi là cần thiết phải lợi dụng các cơ quan báo chí đối lập riêng rẽ của phái Uốc-các-tơ để vạch trần chính sách đối ngoại chống nhân dân của nước Anh và nhiều quốc gia khác của châu Âu. Đặc biệt Mác muốn lợi dụng tờ “Deutsche Zeitung” để đấu tranh với nước Pháp của Bô-na-pác-tơ lúc này đang là một trong những đỉnh lũ chủ yếu của thế lực phản động và là một trong những lò lửa chiến tranh và cản trở sự thống nhất nước Đức. - 702.
- 601 Trong thư gửi Mác ngày 30 tháng Năm 1860 để phúc đáp thư của Mác gửi Phi-sen ngày 8 tháng Năm 1860 (xem tập này, tr. 702), Phi-sen đã trả lời câu hỏi của Mác về xu hướng của tờ báo: một trong những khẩu hiệu của ông ta là “đen - đỏ - vàng” (xem chú thích 411). - 704.
- 602 Trong thư gửi Mác ngày 30 tháng Năm 1860, Phi-sen viết rằng phóng viên ở Béc-lin của tờ “Daily Telegraph” là A-ben (xem chú thích 51). - 704.
- 603 Mác có ý nói đến cuộc Chiến tranh Crum 1853-1856. - 705.
- 604 Ở đây Mác trả lời đề nghị của Lát-xan mời Mác tới Béc-lin để phát biểu với tư cách là nhân chứng cho vụ án Ai-sơ-hốp (xem chú thích 31). Tư liệu về những âm mưu của cảnh sát trong thời gian diễn ra vụ án những người cộng sản ở Khuên, mà Mác đã

- thông báo với Lát-xan trong thư này, đã được Mác sử dụng cả trong phụ lục 4 của bài văn đả kích “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 859-868. - 706.
- 605 Về cuộc gặp gỡ của Mác với Giúc, xem bức thư của Mác gửi Ăng-ghe-nen ngày 13 và 20 tháng Chạp 1850, Toàn tập, t. 29, 1996, tr. 666-668. - 707.
- 606 Xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 551-552. - 708.
- 607 *Liên minh Vi-lích - Sáp-pơ* là tên mà Mác gọi nhóm bè phái phiêu lưu của Vi-lích và Sáp-pơ, tách khỏi Liên đoàn những người cộng sản sau ngày 15 tháng Chín 1850 và lập thành một tổ chức độc lập với một ban chấp hành trung ương riêng của mình (xem chú thích 47). - 708.
- 608 Xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 553. - 709.
- 609 “*Âm mưu thuốc súng*” của Cô-sút (tương tự với tên quen thuộc trong lịch sử nước Anh gọi một âm mưu của các tín đồ theo đạo Thiên chúa chống nhà vua Gia-cốp I Xtiu-át năm 1605), là tên Mác gọi một cách giễu cợt lời kết tội là có các quan hệ có tính mưu phản với Cô-sút mà giới cầm quyền Anh đưa ra tháng Tư 1853 nhằm chống những chủ xưởng hoá tiễn ở Rô-téc-hai-tơ (gần Luân Đôn) với mục đích tạo ra nguyên cơ để đàn áp những người lưu vong chính trị sinh sống ở Anh.
- Năm 1853 do sự tố giác của Hen-xơ, một thành viên cũ của Liên đoàn những người cộng sản đã chạy sang hàng ngũ cảnh sát, các nhà dân chủ tiểu tư sản là La-đen-đoóc-phơ, Hếch-cơ, Phan-ken-tan, Lê-vi, v.v. đã bị bắt giữ. Trên cơ sở lời buộc tội giả dối là hoạt động lật đổ, năm 1854 họ bị kết án với các hạn tù khác nhau (từ 3 đến 5 năm). Về việc vạch trần sự khiêu khích của cảnh sát, xem trong bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 540-541, 542-543, 868-869. - 709.
- 610 Về *âm mưu Đức - Pháp*, xem chú thích 531. - 710.
- 611 Xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 570-671. - 711.
- 612 Xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 583-586. - 714.
- 613 Có lẽ bài trả lời của Pan-móc-xton đối với bài văn đả kích này của Phi-sen đã xuất hiện trên báo chí nước Anh dưới bút danh “Ismaël”. - 718.
- 614 *Đạo-ninh-xơ-rít* - đường phố ở Luân Đôn có trụ sở của Bộ ngoại giao và là dinh thự chính thức của thủ tướng Anh. - 720.
- 615 Xem chú thích 92. - 721.
- 616 Có ý nói đến “Giác thư” mà Xê-me-rơ, với tư cách cựu thủ tướng Hung-ga-ri gửi Pan-móc-xton ngày 11 tháng Sáu 1859. Trong thư này Xê-me-rơ tán dương hoạt động của Pan-móc-xton, và kêu gọi giúp đỡ để Hung-ga-ri nhận được độc lập. Bức thư được xếp thành một chương riêng trong cuốn sách của Xê-me-rơ “Vấn đề Hung-ga-ri những năm 1848-1860” (xem chú thích 479). - 722.
- 617 Nhà báo người Nga Xa-dô-nốp, sống lưu vong ở Pa-ri, đã thông báo về sự kiện này cho Mác trong bức thư gửi ngày 10 tháng Năm 1860 (bức thư của Xa-dô-nốp, xem trong bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 507-509). - 723.
- 618 Đoạn trích bức thư của Ra-ních-ken Si-li, xem trong bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 510-511. - 724.
- 619 Về *Liên minh dân tộc*, xem chú thích 19. - 724.
- 620 Có ý nói đến đảng Gô-ta được thành lập tại đại hội các đại biểu của giai cấp đại tư sản phản cách mạng, của phái tự do cánh hữu, diễn ra tháng Sáu 1849 ở Gô-ta (Thuy-rinh-ghe-nen). Lo sợ trước thắng lợi của cách mạng, đảng này đặt mục đích của mình là thống nhất toàn nước Đức, trừ nước Áo, dưới sự cầm đầu của nước Phổ dưới sự thống trị của dòng họ Hô-hen-txô-léc. - 725.
- 621 Đây là nói về bức thư của luật sư Vê-bơ gửi Mác, trong đó Vê-bơ thông báo về việc toà thượng thẩm ngày 11 tháng Bảy 1860 đã bác đơn kiện của Mác đối với tờ “National-Zeitung” (xem chú thích 9). Quyết định của toà thượng thẩm về việc bác đơn của Mác kiện báo “National-Zeitung”, xem trong bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”, Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 829-830. - 725.
- 622 Bức thư này là lời phúc đáp thư của Gien-ni Mác gửi Ăng-ghe-nen ngày 14 tháng Tám 1860 (xem tập này, tr. 881). - 726.
- 623 Về “*băng nhóm lưu hoàng*”, xem chú thích 51.
- Về tờ truyền đơn “*Sự phòng ngừa*”, xem chú thích 45.
- Về *bức thư của Tê-khốp*, xem chú thích 40. - 727.
- 624 Về *lời khai man trá của người thợ sắp chữ Vi-ê*, xem chú thích 45. - 737.
- 625 Trong bức thư ngày 11 tháng Chín 1860, Lát-xan đề nghị Mác nhận tin tức của Phrai-li-grát về tình hình hoạt động của Ngân hàng trung ương Thụy Sĩ mà Phrai-li-grát làm việc cho một chi nhánh của nó ở Luân Đôn. - 738.
- 626 Xem chú thích 27. - 739.
- 627 Trong bức thư gửi Mác ngày 11 tháng Chín 1860, Lát-xan thông báo rằng trong khi phát biểu công khai tại phiên họp của Liên minh dân tộc tại Cô-buốc-gơ, Buya-ghec-xơ đã kêu gọi thiết lập bá quyền lãnh đạo của nước Phổ. - 740.
- 628 Những dòng dưới đây là do Mác viết thêm vào phía trên của trang đầu bức thư của

- Phrai-li-grát gửi Mác ngày 15 tháng Chín 1860. Bức thư này Mác gửi cho Lát-xan là thư trả lời của Phrai-li-grát đối với yêu cầu của Mác, theo đề nghị của Lát-xan, về tình hình hoạt động của Ngân hàng trung ương Thụy Sĩ (xem tập này, tr. 738 và chú thích 625). - 741.
- 629 Mác không viết các cuốn sách mỏng về chủ đề này. - 743.
- 630 *Bản ghi nhớ của Cô-sút - Cốp-đen* là tên Mác gọi bản trình bày tóm tắt mà Xê-me-rơ gửi ông về cuộc nói chuyện giữa đại biểu Nghị viện Anh Xan-phoóc-đơ với Cô-sút ngày 30 tháng Năm 1854. Xê-me-rơ biết được nội dung cuộc nói chuyện này qua bức thư ông ta nhận được của thủ lĩnh phái Mậu dịch tự do của Anh là Cốp-đen. Những đoạn trích trong cuộc nói chuyện có liên quan đến mối quan hệ qua lại giữa Hung-ga-ri với Áo và Nga, đã được Mác dẫn ra trong bài văn đã kích “Ngài Phô-gtơ” (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 887-890). - 747.
- 631 Xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 747-748 và xem tập này, tr. 618. - 752.
- 632 Xem chú thích 165. - 753.
- 633 *Trường phái Man-se-xtơ* - khuynh hướng trong tư tưởng kinh tế của Anh, phản ánh quyền lợi của giai cấp tư sản công nghiệp. Những người theo phái Mậu dịch tự do ủng hộ khuynh hướng này, đã bảo vệ việc tự do buôn bán và đòi nhà nước không được can thiệp vào đời sống kinh tế. Trung tâm cổ động ở Man-se-xtơ, nơi hai chủ xưởng dệt là Cốp-đen và Brai-tơ đứng đầu phong trào này. - 753.
- 634 Về *cuộc can thiệp vào Ga-ê-tơ*, xem chú thích 179. - 754.
- 635 Đây là nói về bản ghi nhớ của Lát-xan (xem chú thích 172). - 756.
- 636 Trong bức thư ngắn gửi Ai-sơ-hốp, có lẽ Mác thông báo về dự định của ông dịch ra tiếng Anh và công bố trên tờ “Times” toàn bộ, hoặc những đoạn trích bài văn đã kích của Ai-sơ-hốp “Bóng dáng cảnh sát Béc-lin” xuất bản năm 1860, cùng với những nhận xét của ông về bài văn đã kích này. Trong thư gửi ngày 16 tháng Hai 1861 Ai-sơ-hốp đã đồng ý công bố bài văn đã kích trên tờ “Times”, tuy nhiên Mác không thực hiện được dự định của mình. - 756.
- 637 Đoạn trích từ bức thư này được công bố lần đầu tiên trong bài báo của Mê-rinh “Freiligrath und Mirx in Briefwechsel” (“Thư từ trao đổi giữa Phrai-li-grát và Mác”) đăng trong tạp chí “Die Neue Zeit”, Jg. 30, Bd. 2, Ergänzungshefte, số 12, Stuttgart, 1811-1812, tr. 47. - 757.
- 638 Sau khi người cha của Ăng-ghen mất, vào tháng Ba 1860, các anh em trai của ông vì lợi ích của họ đã đề nghị ông từ bỏ các quyền của mình đối với xí nghiệp của người

- cha ở En-ghen-xkiéc-ghen. Một trong những nguyên do dẫn đến quyết định điều này là tình trạng: từ năm 1849 Ăng-ghen sống ở nước ngoài. Một khoản tiền 10 000 p.xt. được tách ra dưới dạng bồi thường cho Ăng-ghen để củng cố địa vị của ông về mặt tài chính và pháp lý ở hãng “Éc-men và Ăng-ghen” đặt ở Man-se-xtơ, cho phép Ăng-ghen tiếp tục là người đồng sở hữu của hãng. Tuy nhiên, vì luật pháp nước Anh làm quá phức tạp đối với việc chuyển quyền của người đồng sở hữu đã chết của hãng cho người thừa kế của người đó, nên đề nghị của các anh em trai đã làm tổn thương đến quyền thừa kế của Ăng-ghen. Ăng-ghen chỉ được trở thành đồng sở hữu của hãng vào năm 1864 (xem chú thích 462 về điều này). - 759.
- 639 Xem chú thích 73. - 760.
- 640 *Hai-nê-cơ, tên đầy tớ lực sĩ* - nhân vật của một bài ca cùng tên của Đức, bài ca mà nhân dân nhại lại cái gọi là nền văn học lỗ mãng của thế kỷ XVI. Trong bài viết “Sự phê phán có tính dạy đạo đức và đạo đức có tính phê phán” Mác đã so sánh những bài phát biểu có tính chính luận của Hai-nơ-txen với các mẫu hình của nền văn học này (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 411-455). - 762.
- 641 Sau cuộc nổi dậy bị thất bại của những người dân chủ tiểu tư sản ngày 13 tháng Sáu 1849 ở Pa-ri đã bắt đầu những vụ đàn áp những người dân chủ và những người xã hội chủ nghĩa. Ngày 19 tháng Bảy 1849, giới cầm quyền Pháp đã thông báo với Mác về việc trục xuất ông ra khỏi Pa-ri, tới Moóc-bi-an - vùng đầm lầy bệnh hoạn của Brê-tan. Vì việc này Mác quyết định sang sống lưu vong ở nước Anh và định cư ở Luân Đôn. Ngày 24 tháng Tám 1849 Mác rời khỏi Pa-ri. - 765.
- 642 Ngày 3 tháng Hai 1845 sau khi bị chính phủ Ghi-dô trục xuất khỏi Pa-ri, Mác chuyển đến Bruy-xen. Tuy nhiên tháng Chạp 1845 Chính phủ Phổ đã đòi Chính phủ Bỉ trục xuất Mác ra khỏi nước Bỉ như một công dân Phổ. Do việc tâm nã này Mác buộc phải đưa đơn yêu cầu bỏ quốc tịch Phổ. Về điều này xem bài báo “Mác và quốc tịch Phổ” và “Tuyên bố của C. Mác về phục hồi quốc tịch Phổ của ông” (Toàn tập, t. 5, 1993, tr. 482-485 và t. 15, tr. 837-841). - 765.
- 643 *Tiền nghị viện năm 1848* - cuộc họp của những nhà hoạt động xã hội của các quốc gia Đức diễn ra ở Phran-phước trên sông Mai-nơ từ ngày 31 tháng Ba đến ngày 4 tháng Tư 1848. Cuộc họp đã thành lập ra Ủy ban năm mươi người có nhiệm vụ đảm bảo triệu tập phiên họp của Quốc hội toàn nước Đức.
- Nghị viện Phran-phước* - Quốc hội toàn nước Đức, khai mạc tại Phran-phước trên sông Mai-nơ ngày 18 tháng Năm 1848 với mục đích thảo ra Hiến pháp của toàn nước Đức. Hoạt động của Quốc hội chấm dứt vào mùa hè năm 1849. - 766.

- 644 Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác-Lê-nin (Liên Xô cũ) không nắm được bản gốc của bức thư này cũng như các bức thư khác của Mác gửi gia đình Phi-líp-xơ. Bản dịch những bức thư này được đưa ra theo bản công bố trong tạp chí “International Review of Social History”, vol. I, part 1, 1956, xuất bản ở Am-xtéc-đam. Qua chú thích của người công bố chúng, rõ ràng là trong bản gốc của một số bức thư tiếp theo của Mác gửi Li-ông Phi-líp-xơ có nhiều chỗ đã bị hư hại. - 767.
- 645 Xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 835-836. - 769.
- 646 Đây là nói về vụ kiện do Mác đưa ra chống tờ “National-Zeitung” ở Béc-lin (xem chú thích 9). - 772.
- 647 Về tập hai tác phẩm của Mác “Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị”, xem chú thích 27. - 774.
- 648 Béc-lin nằm ở trung tâm của tỉnh Bran-đen-buốc có nhiều đất cát. - 775.
- 649 *Hội Si-lơ* được thành lập ở Man-se-xtơ tháng Mười một 1859 nhân dịp kỷ niệm 100 năm ngày sinh của nhà thơ vĩ đại người Đức Ph. Si-lơ, nhằm trở thành trung tâm văn hoá và đời sống xã hội của kiều dân Đức ở Man-se-xtơ. Trong thời kỳ đầu, Ăng-ghen có thái độ phê phán đối với hoạt động mang dấu ấn của chủ nghĩa quan liêu Phổ của Hội, ông đã đứng ngoài Hội. Sau khi điều lệ của Hội được sửa đổi một số điểm, năm 1864 Ăng-ghen đã giữ vị trí thành viên ban lãnh đạo, sau đó là chủ tịch Hội Si-lơ, ông dành cho Hội nhiều thời gian và tạo nhiều ảnh hưởng lớn đối với hoạt động của Hội. - 777.
- 650 Có lẽ có ý nói đến câu lạc bộ “A-tê-nê-um”, nơi tập hợp các văn sĩ và các nhà bác học. Những câu lạc bộ như thế này tồn tại ở Luân Đôn, Man-se-xtơ và các thành phố khác của nước Anh. - 780.
- 651 Phụ lục II, trong đó có nói về bức thư của Ăng-ghen, không còn giữ lại được. - 780.
- 652 Xem chú thích 220. - 784.
- 653 Về vụ *Mác-đô-nan*, xem chú thích 210. - 788.
- 654 Đây là nói về những bài báo của May-en trên tờ “Freishütz” dưới tiêu đề “Berliner Briefe” (“Những bức thư từ Béc-lin”). Mác cho đăng bài đầu tiên trong số những bài báo đó trên tờ “Freischüttz” số 49, ra ngày 23 tháng Tư 1861. - 788.
- 655 Ăng-ghen đến thăm Mác ở Luân Đôn, khoảng từ ngày 20 đến 30 tháng Năm 1861. Mác thông báo chi tiết cho Ăng-ghen biết về kết quả chuyến đi của mình tới nước Đức. - 790.
- 656 Bức thư được nhắc đến của Mác gửi Xô-phi-a Hát-xtơ-phen không tìm thấy. Qua bức thư trả lời của Hát-xtơ-phen ngày 14 tháng Sáu 1861 thấy rõ là Mác đã đề nghị bà

giúp cho việc công bố trên báo chí Đức những tin tức về việc Blăng-ki bị giam giữ trong những điều kiện nặng nề và giúp đỡ cả về mặt kinh phí để in cuốn sách mỏng về vụ án Blăng-ki. Tiếp theo Mác đề nghị tổ chức in loạt bài phát biểu nhân vụ án Blăng-ki. Với sự giúp đỡ của nữ văn sĩ người Đức A-xinh, những tài liệu về Blăng-ki đã được công bố trên nhiều tờ báo Đức và I-ta-li-a. - 790.

- 657 Đây là nói về đường lối “tự do” mà hoàng thân Phổ Vin-hem (từ năm 1861 là vua Phổ) tuyên bố trong khi phát biểu tại lễ nhận chức nhiếp chính vương tháng Mười 1858. Trong năm 1858 hoàng thân nhiếp chính đã bãi chức bộ trưởng của Man-toi-phen và kêu gọi những người tự do ôn hoà tham gia chính quyền. Trên báo chí tư sản, đường lối này nhận được một cái tên rất kêu là “thời đại mới”. Trên thực tế chính sách Vin-hem nhằm đặc biệt củng cố địa vị của nền quân chủ Phổ và tầng lớp địa chủ quý tộc; các nhà tư sản bị phụ lòng hy vọng của mình đã từ chối thông qua dự luật cải cách quân đội do chính phủ đề ra. Do việc này, cuộc xung đột hiến pháp xuất hiện vào đầu những năm 60 (xem chú thích 190) và việc chuyển chính quyền vào tay Bi-xmác trong tháng Chín 1862 đã chấm dứt “thời đại mới”. - 794.

658 Ngày 14 tháng Bảy 1861 chàng sinh viên Ô-xca Béch-ơ đã thực hiện vụ ám sát không thành đối với vua Phổ Vin-hem I trong khi nhà vua ở Ba-đen - Ba-đen. - 797.

- 659 *Lê-gát* (khước từ di chúc) là tên gọi trong luật pháp La Mã để chỉ mệnh lệnh của người để lại di chúc trong bản di chúc về việc trao cho một người nào đó quyền hay một lợi ích khác trong tài sản thừa kế.

Lê-ga-ta-ri là tên gọi người được hưởng lê-gát. Khác với lê-ga-ta-ri, người được thừa kế theo di chúc là một *lê-ga-ta-ri về mọi mặt*, bởi vì anh ta được thừa kế không chỉ tài sản và quyền hạn, mà cả nghĩa vụ của người đã chết. - 800.

- 660 Xem chú thích 213. - 801.

661 Bức thư này có lẽ là thư trả lời những bức thư của nhà chính luận người Pháp - tiến sĩ Vát-tô (Đê-nông-vin) gửi Mác ngày 28 tháng Bảy và 27 tháng Chín 1861. Qua những bức thư này của Vát-tô và cả qua những bức thư mà ông ta gửi Mác ngày 8 tháng Sáu và 2 tháng Bảy, người ta thấy rõ là chủ đề chính của việc trao đổi thư từ giữa ông ta và Mác là số phận của nhà cách mạng vô sản Blăng-ki, bị bắt giam hồi tháng Ba 1861 về tội danh tổ chức hội bí mật (xem chú thích 213). Ở Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô cũ) có những bản in chụp lại 3 bức thư của tiến sĩ Vát-tô gửi Mác, bức thư thứ tư được Mác chép lại toàn văn trong cuốn sổ ghi chép của ông năm 1860-1861. Trong số những thư từ của Mác gửi tiến sĩ Vát-tô, còn giữ được bức thư thứ hai. Nội dung bức thư thứ nhất của Mác viết ngày 18 tháng Năm có thể suy đoán

qua thư trả lời của Vát-tô ngày 8 tháng Sáu 1861. Trong bức thư ấy Vát-tô thông báo rằng Blăng-ki xúc động sâu sắc bởi mối quan hệ đồng cảm đối với ông ta của những người vô sản Đức. Cũng trong bức thư này Vát-tô đề nghị Mác giúp cho việc xuất bản cuốn sách mỏng về vụ án Blăng-ki.

Bức thư của Mác gửi tiến sĩ Vát-tô đang trọn vẹn lần đầu tiên trong tập này, được in theo bản chụp lại từ nguyên bản còn giữ được ở Thư viện quốc gia tại Pa-ri, trong mục di sản viết tay của Blăng-ki. Đoạn cuối của bức thư này được công bố lần đầu trong cuốn: R. Garaudy “Les sources françaises du socialisme scientifique”. Paris, 1948, p. 217 (R. Ga-rô-đi. “Nguồn gốc Pháp của chủ nghĩa xã hội khoa học”. Pa-ri, 1948, tr. 217). - 803.

662 Bản chụp lại bức thư này cũng như bức thư của Mác gửi G.V. Vê-bơ ngày 22 tháng Tư 1863 đã được A. Rốt-stai-nơ, người quản lý thư viện Ngôi nhà của Mác ở Luân Đôn giới thiệu cho Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lê-nin (Liên Xô cũ) biết hồi tháng Giêng 1862. Sau đó, Viện đã nhận được bản thảo của cả hai bức thư. - 805.

663 Đây là nói về cuộc mít-tinh do phái Ước-các-tơ tổ chức ở Luân Đôn ngày 27 tháng Giêng 1862 do có sự đe dọa can thiệp của Anh - Pháp chống Hợp chúng quốc. Mác không có mặt tại cuộc mít-tinh này. - 805.

664 Trong bức thư gửi Mác ngày 10 tháng Chạp 1861, I.V. Vê-bơ đề nghị Mác phân tích có tính chất phê phán các quan điểm của nhà kinh tế học tâm thường người Đức Vít-tơ và lập trường của tờ “Der Arbeitgeber” (“Người chủ nhà máy”) do ông ta xuất bản, báo này tuyên truyền cho sự cộng đồng quyền lợi của lao động và tư bản. Có lẽ Mác dự định giảng bài về chủ đề này tại Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn. - 805.

665 Đây là nói về việc nối lại sự cộng tác của Mác với tờ “New-York Daily Tribune” vào tháng Chín 1861 sau một thời gian gián đoạn sáu tháng (xem chú thích 7). - 806.

666 Bức thư của Mác gửi Di-ben được nhắc tới đây không tìm thấy. - 806.

667 Đây là nói về cuốn sách do I. Ph. Béch-ơ soạn lúc đó về vấn đề thống nhất nước Đức. Cuốn sách xuất bản năm 1862 dưới tiêu đề “Wie und Wann? Ein ernstes Wort über die Fragen und Aufgaben der Zeit” (“Như thế nào và khi nào? Nhận định đưa ra một cách nghiêm túc về tình hình và nhiệm vụ của thời đại”). - 806.

668 Về *Liên minh dân tộc*, xem chú thích 19. - 807.

669 *Tiểu Đức* - xem chú thích 98. - 807.

670 Có lẽ Mác có ý nói đến bài báo của ông “Kẻ phản bội ở Tréc-kê-xi, trong đó vạch trần bộ mặt Ban-đi-a, mặt vụ của cảnh sát. Tuy-rơ có liên hệ chặt chẽ với Ban-đi-a

(xem Toàn tập, t. 12, 1994, tr. 213-214; tr. 14, tr. 742-743). - 810.

671 Có ý nói đến những hành động quân sự của quân đội cách mạng Ba-đen - Pphan-xơ chống quân Phổ trên lãnh thổ Ba-đen hồi tháng Sáu - tháng Bảy 1849, lúc mà Béch-ơ, người chỉ huy lực lượng dân binh, đã ra lệnh rút các lực lượng chính của quân khởi nghĩa. Chiến dịch ở Ba-đen là giai đoạn kết thúc của cuộc đấu tranh vũ trang ở Tây và Nam Đức nhằm bảo vệ hiến pháp đế chế. Chi tiết về sự tham gia của Béch-ơ vào hoạt động đó xem trong các bài viết của Ăng-ghe-n “Phong trào đòi hiến pháp đế chế ở Đức” và “I-ô-han Phi-líp Béch-ơ” (Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 151-276 và t. 21, tr. 467-475). - 810.

672 Xem chú thích 27. - 811.

673 Đây là nói về những ý đồ của các giai cấp thống trị ở nước Anh để có được những cuộc nổi dậy của quần chúng với sự tham gia của giai cấp công nhân nhằm gây dư luận xã hội cho việc can thiệp vào Hợp chúng quốc Hoa Kỳ đứng về phía các bang còn chế độ nô lệ ở miền Nam. Về vấn đề này xem những bài báo của Mác “Công luận ở Anh” và “Cuộc mít-tinh của công nhân ở Luân Đôn”, Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 577-584, 597-601. - 812.

674 Về *Hội nghị Si-lơ*, xem chú thích 649. - 814.

675 Về *vụ án những người cộng sản ở Khuên*, xem chú thích 1.

Héc-man Béch-ơ sau khi được phóng thích khỏi nhà tù năm 1857, nơi ông bị giam giữ theo bản án của tòa án Khuên, đã đấu tranh như một người ủng hộ đảng tự do - tư sản của phái tiến bộ. Trong cuộc bầu cử năm 1861 (xem chú thích 248) ông được bầu vào Hạ nghị viện Phổ. - 815.

676 Có ý nói đến bài dân ca Đan Mạch cổ có tính chất chống phong kiến “Đức ông Tít-man” (xem Toàn tập, t. 16, 1994, tr. 51-53). - 816.

677 “*Biểu tượng công lý Sva-bi*” - tên gọi bộ luật phong kiến thông thường, được soạn thảo ở Sva-bi trong thế kỷ XIII và phản ánh chế độ xã hội chính trị của nước Đức thời kỳ xảy ra tình trạng cát cứ phong kiến. Trong cuốn sách của mình, Smít đã lầm tưởng bộ luật này là một di tích văn hoá của nền thi ca Sva-bi.

Smít đã đưa một cách vô căn cứ cả Đê-mô-crít, Pi-ta-go, Hê-ra-clít và các nhà triết học cổ Hy Lạp khác của thời kỳ sau này, những người giải thích các hiện tượng thiên nhiên xuất phát từ một điều sơ đẳng chung, vào số những người được gọi là “*bảy nhà thông thái*” của Hy Lạp cổ, sống vào các thế kỷ VII - VI trước công nguyên.

“*Bảy người Sva-bi*” - truyện dân gian hài hước của Đức. - 817.

678 Mác cùng với Lát-xan nói mỉa mai về thành công của cuốn sách của Smít trong những

- người đại diện của giai cấp tư sản tự do Đức, đặc biệt là trong “những người Gra-bốp” - những môn đệ của chủ tịch Hạ nghị viện Đức Gra-bốp. - 817.
- 679 Để trả lời bức thư này, ban quản trị triển lãm công nghiệp toàn thế giới tại Luân Đôn, ngày 27 tháng Tám 1862 đã trao cho Mác giấy phép để tự do thường xuyên vào thăm triển lãm với tư cách là phóng viên của tờ báo “Die Presse”. - 826.
- 680 Bức thư này của Mác không tìm thấy. - 826.
- 681 Đây là nói về việc công bố trên báo chí Đức bài trả lời của chính quyền Brê-xláp trong tháng Chín 1862 đối với lời yêu cầu của Vin-hem Vôn-phơ ngày 4 tháng Giêng và ngày 4 tháng Sáu 1862 về việc khôi phục quyền công dân Phổ cho ông trên cơ sở của lệnh ân xá ban hành ngày 12 tháng Giêng 1861 (xem chú thích 165). Trong thư trả lời Vôn-phơ, giới cầm quyền Brê-xláp thông báo rằng lệnh ân xá năm 1861 không giải thoát cho ông khỏi sự thẩm cứu của tòa án đưa ra chống lại ông vì vi phạm luật báo chí trong năm 1845 và vì “mưu hại đến an ninh của nhà nước Phổ” trong năm 1848. Để vạch trần tính chất mỉa mai của lệnh ân xá của Phổ, Mác đã gửi những tài liệu này cho Di-ben để thông qua ông ta mà công bố những tài liệu này trên tờ “Barmer Zeitung” và cả trên những tờ báo khác của Đức. - 829.
- 682 Đây là nói về việc trở về của Ăng-ghen sau chuyến đi thăm nước Đức (xem chú thích 317). - 829.
- 683 Xem chú thích 320. - 832.
- 684 Về chuyến đi của Mác tới Man-se-xtơ và Li-vóc-pun, xem chú thích 340. - 833.
- 685 Có ý nói đến bức thư của Cu-ghen-man gửi Phrai-li-grát ngày 21 tháng Mười một 1862, đề nghị thông báo cho biết những tác phẩm kinh tế của Mác tiến triển như thế nào. Chuyển bức thư này cho Mác ngày 3 tháng Chạp, Phrai-li-grát gọi nó là “những lời lẽ của một tín đồ”. - 833.
- 686 Bức thư này là bước mở đầu của việc trao đổi thư từ thường xuyên giữa Mác và bác sĩ người Đức Lút-vích Cu-ghen-man, một người tham gia cuộc Cách mạng 1848-1849. Việc trao đổi thư từ giữa Mác và Cu-ghen-man kéo dài đến năm 1874. Những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man đề cập đến các vấn đề của phong trào công nhân quốc tế và lý luận của chủ nghĩa Mác được Cau-xki công bố lần đầu tiên vào năm 1902 trong tạp chí “Die Neue Zeit”. Năm 1907 những bức thư của Mác gửi Cu-ghen-man được xuất bản lần đầu bằng tiếng Nga do V. I. Lê-nin biên tập và viết lời tựa. - 834.
- 687 Có lẽ Mác có ý nói đến phần đầu của bản thảo kinh tế học năm 1861-1863 viết về việc phân tích quá trình sản xuất tư bản chủ nghĩa. Sau này, Ăng-ghen nhận định phần bản thảo này là cách diễn đạt đầu tiên của tập I bộ “Tư bản”. - 834.
- 688 Mác có ý nói đến “Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười” đăng trong tạp chí “Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue” số 5-6, năm 1850, trong đó thể hiện tư tưởng về sự tất yếu của cuộc tiến công cách mạng (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 613-614). - 837.
- 689 Xem chú thích 662. - 838.
- 690 Có ý nói đến bài viết của Mác “Lời kêu gọi của Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn về Ba Lan” dự định công bố thay mặt Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 770-772). - 839.
- 691 Đoạn trích bức thư này do Ê-lê-ô-no-ra Mác - Ê-vơ-ling công bố lần đầu tiên trong “Bút ký về thư từ của Các Mác thời trẻ” đăng trong tạp chí “Die Neue Zeit”, Jg. 16, Bd. 1, 1897-1898. Đoạn này cũng được Mê-rinh đưa vào tiểu sử của Mác do ông ta viết: F. Mehring, “Karl Marx. Geschichte seines Lebens”. Leipzig, 1918. Đoạn trích từ bức thư của Mác gửi Gien-ni Mác được công bố lần đầu bằng tiếng Nga trong cuốn sách của Mê-rinh “Các Mác. Lịch sử cuộc đời”, xuất bản năm 1934, và cả trong tập “Hồi ký về Mác” xuất bản ở Mát-xcơ-va năm 1940. - 839.
- 692 Trong thư ngày 16 tháng Chạp 1863, Phrai-li-grát báo cho Mác biết yêu cầu của Uy-li-am-xơ, người phát hành sách ở Luân Đôn, đòi trả tiền nợ mà Líp-nếch nhận của ông ta được Phrai-li-grát bảo lãnh trong thời gian Líp-nếch cộng tác với báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc năm 1859. - 843.
- 693 Mùa xuân năm 1848 dưới ảnh hưởng của cuộc Cách mạng tháng Ba ở Phổ, phong trào giải phóng dân tộc chống sự thống trị của Đan Mạch, đòi hợp nhất với nước Đức được bắt đầu ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. Những hành động quân sự chống Đan Mạch bắt đầu do kết quả của sự can thiệp của các quốc gia Hiệp bang Đức, đứng đầu là Phổ, tuy nhiên, chẳng bao lâu sau đã chứng minh rằng Chính phủ Phổ không có ý định bảo vệ lợi ích của phong trào giải phóng dân tộc ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ. Đình chiến được ký kết ở Man-mô ngày 26 tháng Tám 1848 với thời hạn là 7 tháng, đã dẫn đến kết cục là những thành quả cách mạng dân chủ ở Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ chỉ là con số không và thực tế đã bảo vệ sự thống trị của Đan Mạch. Cuộc chiến giữa Phổ và Đan Mạch lại nổi lại vào cuối tháng Ba 1849, kéo dài đến năm 1850 và kết thúc bằng chiến thắng của Đan Mạch. Slê-dơ-vích và Hôn-stai-nơ vẫn nằm trong thành phần Vương quốc Đan Mạch. - 848.
- 694 Về hội nghị Luân Đôn, xem chú thích 430.
Những hành động quân sự không tuyên chiến giữa Phổ và Áo ở Đan Mạch bắt đầu

- vào ngày 1 tháng Hai 1864 (xem chú thích 421). - 849.
- 695 Đây là nói về cuộc bầu cử Quốc hội lập pháp ở Pháp ngày 31 tháng Năm - 1 tháng Sáu 1863. - 849.
- 696 Xem chú thích 433. - 849.
- 697 Ngày 29 tháng Hai 1864 nước Áo ban hành tình trạng giới nghiêm ở Ga-li-xi-a và bằng cách đó làm cho bất kỳ sự giúp đỡ nào đối với nghĩa quân Ba Lan đều không thể thực hiện được. - 849.
- 698 Theo quan niệm của nhà triết học cổ Hy Lạp Ê-pi-quya thì có hằng hà sa số các thế giới xuất hiện và tồn tại theo các quy luật tự nhiên của riêng chúng. Chúa trời, mặc dù có tồn tại, nhưng nằm ngoài các thế giới ấy, ở khoảng không giữa các thế giới ấy, không ảnh hưởng gì đến sự phát triển của vũ trụ và cuộc sống của con người. - 853.
- 699 “*Những người bạn của ánh sáng*” - trào lưu mang tính chất tôn giáo hình thành năm 1841 nhằm chống lại giáo phái Kiền thành ngự trị trong nhà thờ Tin lành chính thống và chống chủ nghĩa thần bí cực đoan và thói đạo đức giả vốn có của nó. Sự đối lập tôn giáo này là một trong những hình thức biểu hiện sự bất bình của giai cấp tư sản Đức vào những năm 40 của thế kỷ XIX đối với chế độ phản động ở nước Đức. Năm 1846 phong trào “*Những người bạn của ánh sáng*” đã dẫn tới việc thành lập cái gọi là các “*công xã tự do*”, tách ra khỏi nhà thờ Tin lành chính thống. - 859.
- 700 Ăng-ghen tới Luân Đôn ngày 19 tháng Năm và ở thăm Mác trong 4 ngày. - 861.
- 701 Đây là nói về việc thực hiện các thủ tục liên quan đến việc nhận di chúc do Vin-hem Vôn-phơ để lại cho Mác. - 862.
- 702 Lúc đó Hác-ni được bè bạn mời sang Ô-xtơ-rây-li-a, có lẽ, đó là nguyên cớ làm lan truyền giả thuyết về chuyến đi của ông tới đó. Tuy nhiên, trên thực tế Hác-ni không tận dụng lời mời ấy và tháng Năm 1863 ông đã cùng vợ và con trai rời nước Anh sang Mỹ. - 863.
- 703 Bức thư này của Ăng-ghen Ê-li-da, Ăng-ghen không tìm thấy. Trong thư này có lẽ thông báo về quan hệ giữa Ăng-ghen với H. Êc-men và về việc thanh toán tiền nong với H. Ăng-ghen. - 863.
- 704 Có ý nói đến cáo phó về cái chết của Vin-hem Vôn-phơ, đăng trên phụ trương số 144 tờ “*Allgemeine Zeitung*” số ra ngày 23 tháng Năm 1864 và trên các tờ báo khác của Đức, dưới có ký tên C. Mác, Ph. Ăng-ghen, E. Đron-ke, L. Boóc-khác-tơ và Ê. Gum-péc-tơ:

*“Cáo phó
Vin-hem Vôn-phơ*

đã mất ngày 9 tháng Năm năm nay tại Man-se-xtơ vì xuất huyết não, thọ 55 tuổi, sinh tại Tác-nau gần Svai-đơ-nhi-xơ ở Xi-lê-di, năm 1848 và 1849 là một trong những biên tập viên của báo “*Neue Rheinische Zeitung*” ở Khuên và là đại biểu quốc hội ở Phran-phuốc và Stút-gát, từ năm 1853 là giáo viên ở Man-se-xtơ.

Man-se-xtơ, 13 tháng Năm 1864

Các Mác. Phri-drích Ăng-ghen. Êc-no-xtơ Đron-ke. Bác sĩ Lu-i Boóc-khác-tơ. Bác sĩ Ê-đu-a Gum-péc-tơ. - 865.

- 705 Có ý nói đến Nghị định thư Luân Đôn năm 1852 về việc truyền ngôi vua Đan Mạch (xem chú thích 412). - 868.
- 706 Có ý nói đến lời phát biểu của Phe-ran tại Hạ nghị viện Anh ngày 16 tháng Sáu 1864. - 869.
- 707 Trong bức thư gửi Bít-xcam, Bra-xơ đề nghị ông này hợp tác với tờ “*Norddeutsche Allgemeine Zeitung*” (“*Báo phổ thông Bắc Đức*”) do Bra-xơ xuất bản ở Béc-lin. - 870.
- 708 Trong bức thư của Li-ông Phi-líp-xơ có thông báo rằng cô hầu gái nhà Phi-líp-xơ bị bệnh đậu mùa. Vì lý do này mà chuyến đi đã ấn định của Mác cùng các con tới Đan-tơ-bôm-men không được thực hiện. - 871.
- 709 Xem chú thích 467. - 874.
- 710 Bức thư của Mác được nhắc tới ở đây không tìm thấy. - 883.
- 711 Bức thư được công bố không đầy đủ. - 883.
- 712 Xem tập này, tr. 25 và 226, xem chú thích 166. - 885.
- 713 Xem chú thích 27. - 887.
- 714 *Bản thông tri* là tên mà Gien-ni Mác gọi “*Lời kêu gọi của Hội giáo dục công nhân Đức tại Luân Đôn về Ba Lan*” do Mác viết theo sự uỷ nhiệm của Hội này vào cuối tháng Mười 1863, và được công bố dưới dạng tờ truyền đơn ở Luân Đôn hồi tháng Mười một 1863 có chữ ký của các uỷ viên uỷ ban quyền góp các phương tiện để giúp đỡ những người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1863-1864 (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 770-772).
- Thư của “*Đoàn chủ tịch*” - thư của thư ký Liên đoàn công nhân toàn Đức, - Van-tai-khơ - gửi Vin-hem Vôn-phơ với tư cách là một thành viên của uỷ ban quyền góp các phương tiện để giúp đỡ những người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan những năm 1863-1864. Thay mặt đoàn chủ tịch của Liên đoàn, Van-tai-khơ biểu lộ tình đoàn kết với “*Lời kêu gọi của Hội giáo dục công nhân Đức tại Luân Đôn về Ba Lan*” và hứa làm theo tiếng gọi của lời kêu gọi này bằng mọi nỗ lực. Bức thư còn chứa đựng yêu cầu gửi tới 50 tờ truyền đơn lời kêu gọi để chuyển đến khắp các liên đoàn địa phương. - 888.

715 Gien-ni Mác dẫn lời từ tờ báo “Berliner Reform” số 229 ra ngày 1 tháng Mười 1863, trong đó có đăng phúc trình bài phát biểu của Lát-xan tại Đô-lin-ghen ngày 27 tháng Chín 1863.

Tiếp theo có ý nói đến đơn khiếu nại của Lát-xan gửi tổng nha cảnh sát Béc-lin ngày 3, 15 và 17 tháng Mười một 1863 về những hành động của cảnh sát Béc-lin. Trong các đơn khiếu nại này, Lát-xan yêu cầu nhà cầm quyền Phổ ngăn chặn sự đoán đoán của cảnh sát đối với Liên đoàn công nhân toàn nước Đức và đòi cảnh sát đảm bảo việc giữ trật tự trong thời gian diễn ra các cuộc họp của Liên đoàn. Đồng thời Lát-xan cũng nhấn mạnh rằng việc tuyên truyền của ông không hề chống đối lại lợi ích của nhà nước Phổ. - 888.

716 Về việc Mác viết tiểu sử của Vin-hem Vôn-phơ, xem chú thích 458 và 460. - 892.

BẢN CHỈ DẪN TÊN NGƯỜI*

A

- A-bác-ba-nen* (Abarbanel) (chết năm 1863) - chủ ngân hàng ở Pa-ri, người quen của Mác. - 403-406, 409, 419-420.
- A-ben* (Abel), Các (sinh năm 1837) - nhà báo và nhà ngôn ngữ học Đức, phóng viên của báo “Daily Telegraph” ở Béc-lin. - 44-46, 58-59, 85, 604, 628, 630, 659, 700-705.
- A-bra-ham, M. và Công ty* - công ty ở Béc-lin. - 116-117, 700.
- A-bu* (About), Ét-mông (1828-1885) - nhà báo Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ. - 88, 89, 127, 177, 725.
- A-len* (Allen) - bác sĩ Anh, người đã chữa bệnh cho Mác và các thành viên trong gia đình Mác. - 94, 95, 148-157, 166-171, 187-191, 193, 275-276, 287, 311-314, 362, 405, 442, 472, 479, 498, 501, 527-529, 890.
- A-lếch-xan-rơ II* (1818-1881) - hoàng đế Nga (1855-1881). - 13, 435-436.
- A-lếch-xan-đra (1844-1925)* - con gái vua Đan Mạch Cri-xti-an IX, năm 1863 lấy hoàng tử Uên-xơ sau này là vua nước Anh - Ê-đua VII. - 868.
- A-phin-gơ* (Afinger), Béc-nơ-hác (1813-1882) - nhà điêu khắc. - 592.
- A-pi-en* (cuối thế kỷ I - những năm 70 của thế kỷ II) - nhà sử học kiệt xuất cổ La Mã. - 210.
- A-ri-xtốt* (384-322 trước công nguyên) - nhà tư tưởng vĩ đại thời cổ; trong triết học dao động giữa chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy tâm; nhà tư tưởng của giai cấp chủ nô. - 799, 800.
- A-xinh* (Assing), Lút-mi-la (1821-1880) - nữ văn sĩ Đức theo khuynh hướng tự do, người xuất bản cuốn “Nhật ký” của nữ văn sĩ Đức Vác-ha-ghen Phôn En-đơ, có quan hệ bạn bè với Lát-xan. - 213, 567, 686, 745, 749, 770, 813, 883.

* Trong tập này họ, tên của những người nhận được thư của Mác và Ăng-ghen được đánh dấu bằng hoa thị.

- Ác-si-mét* (khoảng 287 - 212 trước công nguyên) - nhà toán học và nhà cơ học vĩ đại cổ Hy Lạp. - 852.
- Ai-sơ-hốp* (Eichhoff), Các Vin-hem (1833-1895) - nhà xã hội chủ nghĩa Đức, cuối những năm 50 đã vạch trần trên báo chí hoạt động khiêu khích - gián điệp của Stiéc-bơ và đã bị đưa ra toà vụ này; năm 1860 sống lưu vong ở Anh, là một trong những nhà sử học đầu tiên của Quốc tế I. - 28, 118-120, 124, 306, 313, 324, 327, 331, 446-449, 598, 627, 636, 707, 708, 740, 755, 756, 861.
- Ai-xơ* (Ives), Man-côm - nhà báo Mỹ, thuộc đảng dân chủ, cuối những năm 50 cộng tác với báo "New - York Herald". - 291.
- Am-xơ-rông* (Armstrong), Uy-li-am Gioóc-giơ (1810-1900) - chủ xưởng và nhà phát minh Anh, nổi tiếng nhờ phát minh ra đại bác có rãnh xoắn. - 266.
- An-be* (1819-1861) - thái tử Dắc-den - Cô-buốc-gơ - Gốt-xki, chồng của nữ hoàng Anh Vích-to-ri-a. - 12.
- An-béc-xơ* (Alberts) - bí thư sứ quán Phổ ở Luân Đôn. - 161, 245, 255, 709, 711.
- An-đe-xơ* (Anders) (Láp-lan-đét-xơ) - nhà chính luận Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, từ cuối năm 1858 là một trong những người lãnh đạo chi nhánh Hội giáo dục cộng sản cho công nhân Đức ở Luân Đôn tại I-xơ - En-đơ. - 12.
- An-nê-ke* (Anneke), Phri-đrich (1818-1872) - sĩ quan pháo binh Phổ, thành viên của chi bộ Khuên của Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức và cuộc nội chiến ở Mỹ (1861-1865), đứng về phía các bang miền Bắc. - 260, 327-331.
- An-rô-y* (Anrooy), A.van - bác sĩ ở Đan-tơ-bom-men. - 503-506, 796, 847, 875.
- An-rô-y* (Anrooy), Hen-ri-ét-ta (Iết-khen) van-em họ của Các Mác, con gái của Li-ông Phi-líp, vợ của A.van An-rô-y. - 504, 777, 796, 847, 874.
- An-ten-huê-phơ* (Altenhöfer), Au-gu-xơ Giô-đép (1804-1876) - nhà báo Đức, là một trong những biên tập viên báo "Allgemeine Zeitung" ở Au-xbuốc. - 29-30.
- Anh-be* (Imbert), Giắc (1793-1851) - nhà xã hội chủ nghĩa Pháp, tham gia cuộc khởi nghĩa Ly-ông năm 1834, trong những năm 40 sống lưu vong ở Bỉ, phó chủ tịch Hiệp hội dân chủ Bruy-xen, sau cuộc Cách mạng tháng Hai 1848 là chỉ huy trưởng Tuyn-ri. - 670.
- Áp-tơ* (Abt) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Giơ-ne-vơ, đã bị đuổi ra khỏi Hội công nhân Đức ở Giơ-ne-vơ vì tội vu khống. - 116, 264, 623.
- Au-gu-xten-boóc*, Phri-đrich (Phrê-đê-rích) (1829-1880) - hoàng tử Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ

- Đôn-đéc-buốc-gơ - Au-gu-xten-boóc-gơ, từ năm 1852 là người được chọn để truyền ngôi vua Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ; từ năm 1863 là công tước Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ lấy tên là Phri-đrich VIII. - 497, 499, 506-507, 514, 554, 559.
- Au-ơ-xvan* (Auerswald), Ru-đôn-phơ (1795-1866) - nhà hoạt động quốc gia Phổ, đại biểu của giới quý tộc tự do gắn gũi với giai cấp tư sản, thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (tháng Sáu - tháng Chín 1848), bộ trưởng không bộ (1858-1862). - 637.
- Ăng-ghen* (Engels), Em-ma (sinh năm 1834) - vợ của Héc-man Ăng-ghen. - 865.
- * *Ăng-ghen* (Engels), Ê-li-dơ Phran-xi-xca (1797-1873) - mẹ của Phri-đrich Ăng-ghen. - 78-81, 564, 494, 758.
- Ăng-ghen* (Engels), Ê-min (1828-1884) - em của Phri-đrich Ăng-ghen, hội viên cùng công ty "Éc-men và Ăng-ghen" ở En-ghen-xkiéc-khen. - 75-76, 79-80, 693, 758, 759, 763, 764.
- * *Ăng-ghen* (Engels), Héc-man (1822-1905) - em trai của Phri-đrich Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bắc-men. - 758-764-863.
- Ăng-ghen* (Engels), Phri-đrich (1796-1860) - bố của Phri-đrich Ăng-ghen. - 25-26, 79, 685.
- Ăng-ghen* (Engels), Ru-đôn-phơ (1831-1903) - em trai của Phri-đrich Ăng-ghen, chủ xưởng ở Bắc-men. - 758-764, 864.

B

- Ba-cu-nin*, Mi-kha-in A-lếch-xan-đrô-vích (1814-1876) - nhà chính luận và nhà cách mạng Nga, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức; là một trong những tư tưởng gia của chủ nghĩa dân túy và chủ nghĩa vô chính phủ, trong Quốc tế I, Ba-cu-nin đã điên cuồng chống lại chủ nghĩa Mác, năm 1872 đã bị khai trừ khỏi Quốc tế I tại Đại hội La Hay vì những hoạt động chia rẽ. - 271, 288, 435, 490-491, 494, 652.
- Ba-danh-ghê* - xem *Na-pô-lê-ông III*.
- Bar-ô* (Barrot), Ô-đi-lông (1791-1873) - nhà hoạt động chính trị tư sản Pháp, trước tháng Hai 1848 đứng đầu phe đối lập thuộc phái tự do của hoàng triều, tháng Chạp 1848 - tháng Mười 1849 đứng đầu nội các dựa vào khối liên minh phản cách mạng của các phái quân chủ; sau khi từ chức khỏi nội các tháng Mười một 1849 Bar-ô đã xa rời hoạt động chính trị. - 210.
- Ba-xi-an* (Bastian), A-đôn-phơ (1826-1905) - nhà dân tộc học tư sản Đức. - 173, 754.
- Bác-clơ* (Buckle), Hen-ri Tô-mát (1821-1862) - nhà sử học, nhà xã hội học theo chủ nghĩa thực chứng tư sản Anh. - 335.

- Ban-di-a* (Bangya), I-a-nốt (1871-1868) - sĩ quan và nhà báo Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri; sau khi cuộc cách mạng thất bại là phái viên của Cô-sút ở nước ngoài, đồng thời là mật vụ cảnh sát, sau này chuyển sang phục vụ quân đội Thổ Nhĩ Kỳ lấy tên là Mécch-mét-bai; trong thời kỳ chiến tranh của người Séc chống lại nước Nga đã hoạt động với tư cách là phái viên Thổ Nhĩ Kỳ tại Cáp-ca-dơ. - 112, 409, 495, 642, 643, 761.
- Ban-di-ê-ra* (Bandiera), hai anh em Át-ti-li-ô (1810-1844) và Ê-mi-li-ô (1819-1844) - những nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc I-ta-li-a, là những sĩ quan của hạm đội Áo, thành viên hội “Nước I-ta-li-a trẻ”; bị xử tử vì âm mưu khởi nghĩa ở Ca-la-bri-a (1844). - 515.
- Ban-xơ* (Banks), Na-ta-ni-en Pren-tút-xơ (1816-1894) - nhà hoạt động chính trị và tướng Mỹ, thuộc đảng cộng hoà, thống đốc bang Ma-xa-tru-xét (1858-1861), trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ đã chỉ huy các đội quân miền Bắc ở các bang Viéc-gi-ni-a (1862) và Lui-di-a-ha (1862-1864). - 329-341.
- Báp-xtơ*, I-van Côn-đra-chi-ê-vích (1824-1881) - nhà kinh tế học, nhà sử học và nhà chính luận Nga, giáo sư kinh tế chính trị học ở trường Đại học tổng hợp Ca-dắc (từ năm 1851), sau này ở trường Đại học Tổng hợp Mát-xcơ-va (từ năm 1857); đầu những năm 60 đã giảng công khai những bài về khoa kinh tế chính trị học. - 723-739.
- Bau-ơ* (Bauer), Bru-nô (1809-1882) - nhà triết học duy tâm Đức, một trong những người lỗi lạc theo phái Hê-ghen trẻ, theo phái cấp tiến tư sản; sau năm 1866 theo phái tự do - dân tộc; tác giả một loạt các tác phẩm về lịch sử đạo Cơ Đốc. - 222, 541-542.
- Bau-ơ* (Bauer), Êt-ga (1820-1886) - nhà chính luận Đức, theo phái Hê-ghen trẻ; sau cuộc cách mạng 1848-1849 sống lưu vong ở Anh; năm 1859 chủ biên báo “Neue Zeit” ở Luân Đôn; sau khi được ân xá năm 1861 là quan chức ở Phổ; là em của Bru-nô Bau-ơ. - 266, 487.
- Băm-béc-gơ* (Bamberger), Lút-vích (1823-1899) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849, sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Hà Lan, từ năm 1853 ở Pháp; chủ ngân hàng ở Pa-ri, cuối những năm 60 trở về Đức, tại đó ông gia nhập phái tự do - dân tộc. - 21, 120, 736.
- Bắt-lơ* (Butler), Ben-gia-min Phran-clin (1818-1893) - nhà hoạt động chính trị và tướng Mỹ, một trong những thủ lĩnh cánh tả của đảng cộng hoà; trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ đã chỉ huy quân viễn chinh chiếm Tân Oóc-lê-ăng, thống đốc quân sự Tân Oóc-lê-ăng (1862). - 528, 542.
- Béc-mơ-bác* (Bermbach), A-dôn-phơ (1821-1875) - luật gia ở Khuên, nhà dân chủ, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; là nhân chứng

- bảo vệ trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), thông tin viên của Mác; sau này theo phái tự do. - 77, 626, 651.
- Béc-na* (Bernard), Xi-môn Phrăng-xoa (1817-1862) - nhà hoạt động chính trị Pháp, người theo phái cộng hoà, sau khi cuộc cách mạng 1848 bị thất bại sống lưu vong ở Anh, năm 1858 bị Chính phủ Pháp kết tội tòng phạm cùng với Oóc-xi-ni trong vụ mưu sát Na-pô-lê-ông III, nhưng được toà án Anh tuyên bố xử trắng án. - 323-325, 787, 810, 813.
- Béc-nan Ô-xbôc-nơ* (Bernal Osborne), Ran-phơ (1808-1882) - nhà hoạt động chính trị người Anh thuộc phái tự do, nghị viên, bộ trưởng hải quân (1852-1858). - 516.
- Béc-nơ-stoóc-phơ* (Bernstorff), An-brếch, bá tước (1809-1873) - nhà ngoại giao Phổ, công sứ ở Luân Đôn (1854-1861), bộ trưởng ngoại giao (1861-1862), đại sứ ở Luân Đôn (1862-1873). - 245.
- Ben-li* (Bentley), Ri-sốt (1794-1871) - nhà xuất bản người Anh, đứng đầu hãng xuất bản ở Luân Đôn. - 573.
- Ben-ních-xen* (Bennigsen), Ru-đôn-phơ (1824-1902) - nhà hoạt động chính trị Đức, người ủng hộ việc thống nhất nước Đức “từ trên xuống” dưới sự thống trị của Phổ; những năm 1859 - 1867 chủ tịch Liên minh dân tộc, từ năm 1867 đứng đầu phái hữu của đảng dân tộc - tự do đại diện cho lợi ích giai cấp đại tư sản, nghị sĩ nghị viện Đức. - 740.
- Bét-len* (Bethlen), Héc-ghê-li, bá tước - sĩ quan Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri, sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong ở nước ngoài; trợ tá của Lát-xan. - 561, 875.
- Bét-xen* (Bessel) - luật sư Đức, chủ tịch Hội giáo dục công nhân ở Khuên năm 1860 - 119-120.
- Bê-nê-ke* (Beneke) - thương gia ở Man-se-xtơ. - 859.
- Bê-ren-xơ* (Berends), I-u-li-út (sinh năm 1871) - nhà xuất bản người Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản. - 77, 189, 679.
- Bê-ta* (Beta), Hen-rích (bút danh của *Bết-xi-khơ*) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, sống lưu vong ở Luân Đôn, là người ủng hộ Kin-ken. - 13, 266, 304-307, 599, 643.
- Bê-tô-ven* (Beethoven), Lút-vích van (1770-1827) - nhà soạn nhạc vĩ đại người Đức. - 88.
- Béch-cơ* (Becker) - người Đức sống lưu vong ở Luân Đôn. - 713.
- Béch-cơ* (Becker) - trong những năm 60 của thế kỷ XIX là phóng viên báo “Hermann” ở Lai-pxích. - 806-807.
- Béch-cơ* (Becker), Héc-man Hen-rích (Béch-cơ Đỏ) (1820-1885) - nhà chính luận và luật

gia Đức, từ năm 1850 là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những bị cáo trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án năm năm tù giam; trong những năm 60 theo phái tiến bộ, sau này theo phái tự do - dân tộc, nghị sĩ hạ viện Phổ (1862 - 1866), sau này là nghị sĩ quốc hội (1867 -1874); từ năm 1875 là tỉnh trưởng tỉnh Khuên. - 319-320, 634, 651, 814, 515.

* *Béck-co* (Becker), I-ô-han Phi-líp (1809-1886) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và quốc tế; là thợ làm bàn chải; tham gia phong trào dân chủ trong những năm 30 - 40 ở Đức và Thụy Sĩ, nhà hoạt động tích cực của cuộc cách mạng 1848 - 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ thất bại đã rời Đức sống lưu vong; trong những năm 60 là một trong những nhà hoạt động lỗi lạc của Quốc tế I, là người tham gia tất cả hội nghị của Quốc tế, chủ biên tạp chí "Vorboten", là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-nen. - 70-73, 135, 181, 256-257, 683, 691, 723, 754, 806, 811, 881.

Béck-co (Becker), Mác-xơ Giô-dép (chết năm 1896) - kỹ sư ở vùng Ranh, nhà dân chủ, người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa bị thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó ở Mỹ. - 622.

Béck-co (Becker), Ô-xca (1839-1868) - con trai của một người Đức vùng Ban-tích làm giám đốc các trường học ở Ô-đéc-xa; sinh viên trường Đại học tổng hợp Lai-pxích, bị kết án 20 năm tù khổ sai về tội mưu sát vua Phổ Vin-hem I năm 1861, năm 1866 được ân xá. - 796, 798.

Béck-co-man (Beckmann) - mật vụ Phổ ở Pa-ri vào đầu những năm 50 của thế kỷ XIX, thông tin viên của báo "Kölnische Zeitung" ở Pa-ri. - 621, 710, 711.

Bi-sốp-xhai-mơ (Bischoffsheim), Lu-i (1800-1873) - chủ ngân hàng Pháp, chủ ngân hàng cổ phần có chi nhánh ở Luân Đôn. - 280.

Bi-xmác (Bismarck), Ô-tô, hầu tước (1815-1898) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Phổ và Đức, đại biểu của giới địa chủ quý tộc Phổ, đại sứ ở Pê-téc-bua (1859-1862) và ở Pa-ri (1862), thủ tướng Phổ (1862-1872 và 1873-1890), thủ tướng của Đế chế Đức (1871 - 1890); thực hiện thống nhất nước Đức bằng con đường phản cách mạng; là kẻ thù cuồng nhiệt của phong trào công nhân, tác giả của đạo luật đặc biệt chống những người xã hội chủ nghĩa (1878). - 386, 399-402, 411, 436, 444, 469-472, 497, 530, 540, 558.

Bin-lơ (Bille), Các Xtin An-đéc-xen (1828 - 1898) - nhà báo và nhà hoạt động chính trị Đan Mạch, thuộc đảng tự do - dân tộc, biên tập viên và chủ báo "Dagbladet", nghị sĩ hạ viện. - 558.

Bít-xcam (Biscamp), Ê-lác - nhà dân chủ Đức, nhà báo, người tham gia cuộc cách mạng

1848 - 1849 ở Đức, sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong; làm chủ biên cơ quan của những người Đức sống lưu vong ở Luân Đôn, tờ "Volk" được xuất bản dưới sự tham gia trực tiếp của Mác. - 147, 166, 585, 590, 608, 612, 615-619, 746, 870.

Biu-ke-nen (Buchanan), Giêm-xơ (1791 - 1868) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ, quốc vụ khanh (1845 - 1849), đại sứ ở Luân Đôn (1853 - 1856), tổng thống Mỹ (1857 - 1861); thi hành chính sách vì lợi ích của giới chủ nô. - 229, 248.

Blai-bo-tơ-roi (Bleibtreu), Ghê-ôóc (1828 - 1892) - họa sĩ về chiến trận, người Đức. - 770.

Blan-ken-buốc (Blanckenburg), Mô-rít-xơ Các Hen-ních (1815 - 1888) - chính khách Phổ, một trong những người đứng đầu cánh hữu của đảng bảo thủ, nghị sĩ hạ viện Phổ (từ năm 1851) và quốc hội Đức (từ năm 1867); năm 1873 từ bỏ hoạt động chính trị. - 224.

Blăng (Blanc), Lu-i (1811 - 1882) - nhà chủ nghĩa xã hội tiểu tư sản Pháp, nhà sử học, năm 1848 là thành viên của chính phủ lâm thời và chủ tịch Ủy ban Lúc-xăm-buốc; đứng trên lập trường hoà hiệp với giai cấp tư sản; tháng Tám 1848 sống lưu vong ở Anh, một trong những người lãnh đạo giới lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn. - 57, 646, 647.

Blăng-co (Blank), Các-lơ Ê-min (1817-1893) - thương gia Đức, trong những năm 40-50 là người gần gũi với các quan điểm xã hội chủ nghĩa, em rể của Phri-đrich Ăng-ghe-nen, chồng của em gái ông là Ma-ri-a. - 97, 98, 167, 759, 761, 764, 865.

Blăng-co (Blank), Ê-min, - một trong những thành viên của gia đình Các-lơ Ê-min Blăng-co. - 865.

Blăng-co (Blank), Ma-ri-a (1824 - 1901) - em gái của Phri-đrich Ăng-ghe-nen, từ năm 1845 là vợ của Các-lơ Ê-min Blăng-co. - 865.

Blăng-co (Blank), Ru-đôn-phơ - một trong những thành viên của gia đình Các-lơ Ê-min Blăng-co. - 865.

Blăng-ki (Blanqui), Lu-i Ô-guy-xơ (1805 - 1881) - nhà cách mạng Pháp, đại biểu của chủ nghĩa cộng sản không tưởng, nhà lãnh đạo lỗi lạc của phong trào vô sản ở Pháp, là người tham gia tích cực cuộc cách mạng năm 1830 và năm 1848; người lãnh đạo Hội các mùa trong năm, nhiều lần bị giam cầm. - 235, 409-410, 786, 790, 801, 804.

Bli-um (Blum), Ba-bét-ts (Ben-khen) (khoảng 1791 - khoảng 1865) - em gái của bố Các Mác. - 504, 839.

Bli-um (Blum), Rô-bóc (1807 - 1848) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nhà báo; đứng đầu cánh tả trong Quốc hội Phran-phuốc, tháng Mười 1848 tham gia bảo vệ Viên, bị quân phản cách mạng bắn sau khi giành được thành phố. - 179.

Blin-dơ (Blind), Các (1826 - 1907) - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người tham

gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848 - 1849; trong những năm 50 - đầu những năm 60 là một trong những người đứng đầu phái lưu vong tiểu tư sản Đức ở Luân Đôn, sau này theo phái tự do - dân tộc, trong thời gian Chiến tranh Pháp - Phổ là người theo chủ nghĩa sô-vanh cuồng nhiệt. - 12, 36, 43-55, 57-61, 114, 160-163, 171-181, 199-200, 209, 241, 253, 395, 451-454, 457-461, 489, 516, 582, 586, 594, 596, 600, 603-616, 643-646, 650, 673, 737, 821.

Blin-đơ (Blind), Phrê-đê-ri-ca - vợ của Các Blin-đơ. - 644.

Boa-ghin-be (Boisguillebert), Pi-e (1646-1714) - nhà kinh tế học Pháp, bậc tiền bối của phái trọng nông, người khởi đầu ra khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển ở Pháp. - 472.

Boi-xơ (Beust), Phri-đrích (1817 - 1899) - sĩ quan Phổ đã từ chức vì những quan điểm chính trị, năm 1848 là thành viên của Ủy ban Liên đoàn công nhân Khuên, là một trong những biên tập viên tờ "Neue Kölnische Zeitung" (tháng Chín 1848 - tháng Hai 1849), tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; sau cuộc cách mạng sống lưu vong ở Thụy Sĩ, giáo sư khoa sư phạm. - 73-74.

Boóc-cơ-hây-mơ (Borkheim), Xi-ghi-đơ-mun-đơ Lút-vích (1826 - 1885) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, sau khi cuộc cách mạng thất bại dời khỏi Đức ra sống lưu vong ở nước ngoài; từ năm 1851 là thương gia ở Luân Đôn; có mối quan hệ thân thiết với Mác và Ăng-ghe-n. - 45, 58, 64, 78, 120-127, 134, 146, 164-166, 172, 179-181, 193-200, 260-265, 305-309, 314-316, 336, 349-351, 361-376, 383, 393, 533-539, 542, 593, 622, 746, 753, 806, 823-825, 830.

Boóc-khác-tơ (Borchardt) - vợ của Lu-i Boóc-khác-tơ. - 860.

Boóc-khác-tơ (Borchardt) - con gái đầu của Lu-i Boóc-khác-tơ. - 860.

Boóc-khác-tơ (Borchardt) - con gái út của Lu-i Boóc-khác-tơ. - 860.

Boóc-khác-tơ (Borchardt), Lu-i - bác sĩ Đức, một trong những người quen của Ăng-ghe-n ở Man-se-xơ. - 42, 145, 183, 260, 490-491, 518-526, 528, 536, 549, 552, 618, 752, 854-860.

Boóc-man (Bortman). - 326.

Bóc-nơ-xai-đơ (Burnside), Am-brốt Ê-vơ-rét (1824 - 1881) - tướng Mỹ thuộc đảng cộng hoà; trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy đội quân những người miền Bắc ở Pô-tô-mác (tháng Mười một 1862 - tháng Giêng 1863). - 406-411.

Bóc-xơ (Burns), Li-đi-a (Li-di) (1827 - 1878) - nữ công nhân Ai-rơ-len, người tham gia phong trào giải phóng dân tộc Ai-rơ-len, vợ thứ hai của Phri-đrích Ăng-ghe-n, em gái của Me-ri Bóc-xơ. - 401-403, 408, 413, 516-517, 534, 569.

Bóc-xơ (Burns), Me-ri (chết năm 1863) - nữ công nhân Ai-rơ-len, vợ đầu của Phri-đrích Ăng-ghe-n. - 289, 401-402, 408-414, 421, 425.

Bóc-xơ (Burns), Rô-bóc (1759 - 1796) - nhà thơ, nhà dân chủ vĩ đại người Xcốt-len. - 647, 832.

Bô-danh (Bodin), Giăng (1530 - 1596) - nhà xã hội học tư sản Pháp. - 472.

Bô-ét-xơ (A-ni-xi-út Toóc-ca-tu Xê-vê-ri-nút Bô-ét-xơ) (480 - 524) - nhà triết học - Pla-tôn mới, người La Mã, nổi tiếng là nhà phiên dịch và nhà bình luận các tác phẩm của các nhà triết học và toán học xuất sắc cổ đại. - 851.

Bô-na-pác-tơ (Bonaparte), Giô-đép Sác-lơ Pôn, hoàng tử *Na-pô-lê-ông* (1822 - 1891) - em họ của Na-pô-lê-ông III, trong thời kỳ nền cộng hoà thứ hai là đại biểu của Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp; năm 1854 lãnh đạo trung đoàn ở Crum, trong cuộc chiến tranh Áo - I-ta-li-a - Pháp năm 1859 đã chỉ huy quân đoàn; được nổi tiếng với tên Plông - Plông và Hoàng tử Đổ. - 105-106, 128, 136-138, 445-446, 448-452, 681, 685.

Bô-na-pác-tơ, Lu-i - xem *Na-pô-lê-ông III*.

Bô-na-pác-tơ I - xem *Na-pô-lê-ông I*.

Bô-rơ-ga (Beauregard), Pi-e Guy-xta-vơ Tu-tăng (1818 - 1893) - tướng Mỹ tham gia cuộc chiến tranh chống Mê-hi-cô (1846 - 1848), trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy đội quân miền Nam ở các bang Viéc-gi-ni-a (1861 - đầu năm 1862) và bang Mi-xi-xi-pi (1862), sau đó ở Sác-lơ-xtôn (tháng Chín 1862 - tháng Tư 1864). - 309, 310, 319-321, 542.

Bra-gơ (Bragg), Brác-xtôn (1817 - 1876) - tướng Mỹ, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy đội quân miền Nam ở Ken-túc-ki (1862). - 528.

Bra-nít-xki (Branicki), Cơ-xa-ve-ri, bá tước (1812 - 1879) - đại quan Ba Lan, một trong những người lãnh đạo giới lưu vong quân chủ - bảo thủ Ba Lan ở Pa-ri; là người thân cận với hoàng tử Na-pô-lê-ông. - 449.

Bra-xơ (Braß), Au-gu-xtơ (1818 - 1876) - nhà báo Đức, là người tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, trong những năm 1859 - 1860 là tổng biên tập báo "Neue Schweizer Zeitung", sau này theo phái tự do - dân tộc, là người ủng hộ Bi-xmác. - 68, 140, 166, 175, 201, 226, 687, 870.

Brai-tơ (Bright), Giôn (1811 - 1889) - chủ xưởng Anh, chính khách tư sản, một trong những lãnh tụ của phái mật dịch tự do và người sáng lập ra Đồng minh chống các đạo luật về ngũ cốc; từ đầu những năm 60 là lãnh tụ của đảng tự do cánh tả; giữ một loạt các chức vụ bộ trưởng trong nội các tự do. - 453-454, 535, 644.

Brao-nơ (Brown), Giôn (1800 - 1859) - diễn chủ Mỹ, một trong những nhà hoạt động lỗi lạc của phe cách mạng của phong trào giải phóng nô lệ; người tham gia tích cực cuộc đấu tranh vũ trang chống chủ nô ở Can-da-xơ (1854 - 1856), năm 1859 mưu toan phát động cuộc khởi nghĩa của những người nô lệ da đen ở bang Viéc-gi-ni-a, bị ra toà và bị xử tử. - 12-13.

- Brê-kin-rít-giơ* (Breckinridge), Giôn Ca-ben (1821 - 1875) - chính khách Mỹ, thuộc đảng dân chủ, một trong những người lãnh đạo cuộc bạo động của những chủ nô miền Nam; phó thủ tướng (1857 - 1861), ứng cử viên trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1860; trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ là tướng trong quân đội miền Nam, bộ trưởng chiến tranh của Đồng minh phương nam (1865). - 363.
- Broc-hau-dơ* (Brockhaus), Hen-rích (1804 - 1874) - chủ hiệu sách và nhà xuất bản sách, người Đức, người đồng sở hữu (từ năm 1823), còn sau đó là chủ sở hữu (từ năm 1850) công ty sách và công ty xuất bản lớn ở Lai-pxích. - 134, 173, 213, 256, 367-370, 406, 409, 774, 788, 801, 812, 835.
- Bron-nơ* (Bronner), Ê-đu-a - bác sĩ Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1849 là đại biểu của Quốc hội lập hiến, sau này sống lưu vong ở Anh. - 42, 53, 209.
- Brúc-nơ* (Bruckner), anh em - những người thân quen của Boóc-cơ-hây-mơ. - 374-375.
- Brúc* (Bruck), Các-lơ Lút-vích, nam tước (1798-1860) - nhà hoạt động nhà nước và nhà ngoại giao Áo, đại chủ xưởng, bộ trưởng thương mại, công nghiệp và các công tác xã hội (1848-1851), đại sứ ở Công-xtăng-ti-nô-plơ (1853-1855), từ năm 1855 là bộ trưởng tài chính; tháng Tư 1860 đã tự sát. - 78.
- Brun* (Bruhn), Các-lơ (sinh năm 1803) - nhà báo Đức, thành viên của Liên minh những người bị hắt hủi và của Liên đoàn những người chính nghĩa, sau đó là Liên đoàn những người cộng sản, và đã bị khai trừ khỏi tổ chức này năm 1850; biên tập viên của cơ quan ngôn luận của phái Lát-xan "Nordstern" ở Hăm-buóc (1861 - 1866). - 489-490.
- Bruy-ghê-man* (Brüggemann), Các Hen-rích (1810-1887) - nhà chính luận Đức, người theo phái tự do; trong những năm 1845 - 1855 làm tổng biên tập báo "Kölnische Zeitung". - 184.
- Bruy-ninh* (Brüningk), Ma-ri-a, nam tước phu nhân (chết năm 1853) - vợ của nhà quý tộc Đức, nam tước Bruy-ninh, năm 1850 đã giúp đỡ Kin-ken trốn khỏi nhà tù, từ năm 1851 sống ở Luân Đôn, nơi bà đã ủng hộ quan hệ với các đại biểu của giới lưu vong tiểu tư sản Đức. - 206.
- Bu-sê Đờ Cre-vơ-cơ Đờ Péc-tơ* (Boucher de Crevecoeur de Perthes), Giắc (1788 - 1868) - nhà khảo cổ học và nhà văn Pháp, nổi tiếng nhờ những công trình nghiên cứu của mình về văn hoá vật chất của xã hội nguyên thủy. - 463.
- Bu-xơ-ra-pa* - xem *Na-pô-lê-ông III*.
- Buê-ling* (Boelling), Hét-vi-ga (1830 - 1904) - em gái của Phri-đrích Ăng-ghen, vợ của Phri-đrích Buê-ling. - 865.
- Buê-ling* (Boelling), Phri-đrích (1816 - 1884) - thương gia Đức, em rể của Phri-đrích

- Ăng-ghen. - 761, 764, 865.
- Bun-den* (Bunsen), Cri-xchi-an Các-lơ I-ô-di-át, nam tước (1791 - 1860) - nhà ngoại giao Phổ, nhà chính luận và thần học, người thân cận với giới quý tộc Phổ, đại sứ ở Luân Đôn (1842 - 1854). - 707.
- Buóc-nơ-stai-nơ* (Börnstein), Hen-rích (1805 - 1892) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, biên tập viên báo "Vorwärts!" ở Pa-ri (1844), một trong những người lãnh đạo quân đoàn lê dương Đức (1848); năm 1849 sống lưu vong ở Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc. - 238.
- Buy-khno* (Büchner), Lút-vích (1824 - 1899) - nhà sinh lý học và nhà triết học tư sản Đức, đại biểu của chủ nghĩa duy vật tầm thường. - 102-103.
- Buy-rinh* (Bühning), Các I-ô-han (sinh năm 1820) - công nhân Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản. - 208.
- Buy-xơ* (Bucher), Lô-tác (1817 - 1892) - quan chức Phổ, nhà chính luận; năm 1848 là đại biểu của Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa thiên tả; sau khi cuộc cách mạng 1848 - 1849 thất bại đã sống lưu vong ở Luân Đôn, phóng viên báo Béc-lin "National - Zeitung", sau này theo phái tự do - dân tộc, là người ủng hộ Bi-xmác. - 165-167, 172-176, 192, 198, 200, 204-206, 348, 373, 378, 440, 617, 717, 719, 753, 816.
- Buyc-ghéc-xơ* (Bürgers), Hen-rích (1820 - 1878) - nhà chính luận cấp tiến Đức, năm 1848 là thành viên của chi bộ Khuê của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những biên tập viên của báo "Neue Rheinische Zeitung", từ năm 1850 là thành viên của uỷ ban trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, tại vụ án những người cộng sản ở Khuê (1852) đã bị kết tội sáu năm tù giam; trong những năm 60 là thành viên của Liên minh dân tộc và của phái Tiến bộ. - 37, 119, 123, 210, 225, 258, 271, 369, 386, 641, 740.
- Buyn-lơ* (Buell), Đôn Các-lốt (1818 - 1898) - tướng Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về những người miền Bắc, chỉ huy một trong những đội quân ở các bang Ten-ne-xi và Ken-túc-ki (1862). - 309, 310, 327.

C

- Ca-rát-dích* (Karadzic), Vúc Xtê-pha-nô-vích (1787 - 1864) - nhà ngôn ngữ học và nhà nghiên cứu văn học dân gian nổi tiếng, người Xéc-bi, người sáng lập ra ngôn ngữ văn học hiện đại Xéc-bi; soạn giả cuốn ngữ pháp đầu tiên và từ điển tiếng Xéc-bi; tác giả một loạt các tác phẩm về dân tộc học và lịch sử Xéc-bi. - 464.

- Ca-vuốt* (Cavour), Ca-min-lô Ben-dô, bá tước (1810 - 1861) - nhà hoạt động nhà nước I-ta-li-a, tư tưởng gia và lãnh tụ của giới tư sản tự do - bảo hoàng và của giới quý tộc tư sản hoá; đứng đầu Chính phủ Xác-đi-ni (1852 - 1859 và 1860 - 1861); được sự ủng hộ của Na-pô-lê-ông III đã thực hiện chính sách thống nhất nước I-ta-li-a “từ trên xuống” dưới sự lãnh đạo của vương triều Xa-voa, năm 1861 đứng đầu chính phủ thống nhất đầu tiên của I-ta-li-a. - 121-122, 131-132, 228, 743, 754.
- Các-đa-nô* (Cardano), Giê-rô-la-mô (1501 - 1576) - nhà toán học, triết học và bác sĩ người I-ta-li-a. - 427.
- Các-đen* (Carden), Rô-bốt Oan-tơ (sinh năm 1801) - quan chức Anh, nghị sĩ, đảng viên đảng To-ri; năm 1859 bị vạch trần về tội hối lộ trong thời gian bầu cử. - 643.
- Các-nô* (Carnot), La-da-rơ Íp-pô-lít (1801 - 1888) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, thuộc phái cộng hoà tư sản; thành viên trong chính phủ lâm thời năm 1848; trong thời kỳ Nền cộng hoà thứ hai là đại biểu của Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp, sau năm 1851 là một trong những thủ lĩnh của phái cộng hoà theo chế độ Bô-na-pác-tơ. - 410.
- Các-pen-tơ* (Carpenter), Uy-li-am Ben-gia-min (1813 - 1885) - nhà vận vật học và nhà sinh lý học. - 550.
- Cam-pe* (Campe), I-ô-han I-u-li-út Vin-hem (1792 - 1867) - chủ hiệu sách và chủ xuất bản, đứng đầu hãng xuất bản lớn ở Hăm-buốc, xuất bản các tác phẩm của các nhà văn tiến bộ Đức. - 44, 134.
- Cam-pơ-hau-den* (Camphausen), Lu-đôn-phơ (1803 - 1890) - chủ ngân hàng Đức, một trong những thủ lĩnh của giai cấp tự do ở tỉnh Ranh, tháng Ba - tháng Sáu 1848 là thủ tướng Phổ, thi hành một chính sách phần bội thoả hiệp với thế lực phản động. - 668, 670.
- Can-tơ-bơ-ri*, tổng giám mục - xem *Xam-mơ*, Giôn.
- Cáp-pơ* (Kapp), Phri-đrich (1824 - 1884) - nhà sử học và nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, năm 1850 sống lưu vong ở Mỹ. - 384.
- Cây-lơ* (Keil), Êc-nơ-xơ (1816 - 1878) - nhà chính luận, nhà xuất bản và chủ hiệu sách người Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người sáng lập ra tờ báo hàng tuần “Gartenlaube”. - 175, 306.
- Cla-ren-đôn* (Clarendon), Gioóc-giơ Uy-li-am Phrê-đê-rích *Vi-li-e-xơ*, bá tước (1800 - 1870) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng Vích, sau này theo phái tự do; làm thống đốc Ai-rơ-len (1847 - 1852), đàn áp dã man cuộc khởi nghĩa Ai-rơ-len năm 1848; bộ trưởng ngoại giao (1853 - 1858, 1865 - 1866, 1868 - 1870). - 282.

- Cla-xen* (Claessen), Hen-rích Giô-đép - bác sĩ Đức và nhà hoạt động chính trị, theo phái tự do tư sản, một trong những người lãnh đạo công ty cổ phần và cộng tác viên báo “Rheinische Zeitung”, là người thân tín của Cam-pơ-hau-den. - 668.
- Clai-nơ* (Klein), Giô-hen Gia-cốp (sinh khoảng năm 1818) - bác sĩ ở Khuên, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được toà án bồi thẩm xử trắng án; đầu những năm 60 tham gia phong trào công nhân Đức. - 224-225, 324-325, 327-328.
- Clan-ri-các-đơ* (Clanricarde), U-lích Giôn *đơ Biéc-gơ*, hầu tước (1802 - 1874) - nhà ngoại giao và nhà hoạt động chính trị Anh, đảng viên đảng Vích; đại sứ ở Pê-téc-pua (1838 - 1841), quan chưởng ấn (1857 - 1858). - 515.
- Cláp-ca* (Klapka), Đuyéc-giơ (Ghê-ôóc-gơ) (1820 - 1892) - tướng Hung-ga-ri, trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 chỉ huy một trong những đội quân cách mạng; năm 1849 sống lưu vong ở nước ngoài; những năm 50 quan hệ với giới thân Bô-na-pác-tơ; năm 1867 sau khi được ân xá trở về Hung-ga-ri. - 313, 495, 561, 562, 577, 635, 643, 681, 755, 875.
- Clau-đê-vít-xơ* (Clausewits), Các (1780 - 1831) - tướng Phổ và nhà đại lý luận quân sự tư sản; năm 1812 - 1814 phục vụ quân đội Nga. - 309.
- Clin-xơ* (Klings), Các - công nhân luyện kim Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, sau này là Liên đoàn công nhân toàn Đức; năm 1865 di cư sang Mỹ, tại đây ông tích cực tham gia hoạt động của chi hội Si-ca-gô của quốc tế. - 532-533.
- Clút-xơ* (Cluß), A-đôn-phơ (chết sau năm 1889) - kỹ sư Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848 là thư ký Hội giáo dục công đoàn ở Mai-nơ-tơ; năm 1849 lưu vong sang Mỹ; trong những năm 50 thường xuyên trao đổi thư từ với Mác và Ăng-ghe-n, cộng tác với một loạt tờ báo dân chủ và báo công nhân ở Đức, Anh và Mỹ, trong những năm 60 phục vụ trong bộ tư lệnh hải quân ở Oa-sinh-tơn. - 650, 651.
- Cnóc-xơ* (Knorsch) - quan toà Đức, chủ tịch Hội giáo dục của công nhân ở Đuyt-xen-đoóc-phơ năm 1860. - 119.
- Coóc-nơ* (Korn), A-đôn-phơ (1822 - 1904) - sĩ quan Phổ (đến năm 1845), tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau khi cuộc cách mạng bị thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, đến năm 1857 ở Ác-hen-ti-na. - 622.
- Cô-buốc-gơ, dòng họ* - một dòng họ công tước ở Đức mà nhiều vương triều ở Bỉ, Bồ Đào Nha, Anh và nhiều nước châu Âu khác đều thuộc về hoặc gắn bó với dòng họ này. - 718.
- Cô-den* (Kosel), E-xơ (khoảng 1786 - 1865) - cô ruột của Mác. - 504, 839.
- Cô-den-xơ* (Cosenz), En-ri-cô (1820 - 1898) - tướng I-ta-li-a, người tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, năm 1860 chỉ huy quân đoàn trong thời kỳ chiến dịch

- cách mạng của Ga-ri-ban-đi vào miền Nam I-ta-li-a; người đứng đầu bộ tổng tham mưu quân đội I-ta-li-a (1882 - 1893). - 261.
- Cô-la-chếch* (Kolatschek), A-đôn-phơ (1821 - 1889) - nhà hoạt động chính trị và nhà báo Áo, những năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc phái dân chủ tiểu tư sản; người xuất bản tạp chí “Deutsche Monatschrift” (1850 - 1851) và “Stimmen der Zeit” (1858 - 1862), năm 1862 sáng lập ra báo “Botschafter”. - 138-139, 141, 145, 150, 196, 206, 259, 264.
- Cô-len-dô* (Colenso), Giôn Uy-li-am (1814 - 1883) - mục sư và nhà thần học, trong các tác phẩm của mình đã phê phán một loạt các bài kinh thánh, vì lẽ đó đã bị những người bảo vệ giáo hội theo dõi. - 546-547.
- * *Cô-lét* (Collet), Sác-lơ Đốp-xon - nhà hoạt động xã hội và nhà báo cấp tiến Anh, chủ bút tờ “Free Press”, cơ quan của phái Ước-các-tơ (1859 - 1865). - 34, 40-41, 45, 56, 288, 295, 516, 537, 556, 614, 672, 705.
- Cô-lôm-bơ* (Colomb), Phri-đrích Au-gu-xtơ (1775 - 1854) - sĩ quan Phổ, sau này là tướng, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 321.
- Cô-lơ* (Koller) - hội viên cùng công ty xuất bản của Pét-sơ và Công ty ở Luân Đôn. - 268, 278, 287, 289, 294-295, 313-314.
- Cô-ních-xvác-tê* (Koenigswarter), Mác-xi-mi-liêng (1815 - 1878) - chủ ngân hàng Pháp, đại biểu Quốc hội lập pháp (1852 - 1863). - 177.
- Cô-sút* (Kossuth), La-i-ốt (Lút-vích) (1802 - 1894) - lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc, lãnh đạo các thành viên dân chủ - tư sản trong cuộc cách mạng 1848-1849, đứng đầu chính phủ cách mạng Hung-ga-ri, sau khi cuộc cách mạng thất bại ra nước ngoài sống lưu vong, trong những năm 50 tìm được sự ủng hộ trong giới Bô-na-pác-tơ. - 126, 135, 313, 453, 494-495, 509, 575-580, 643, 676, 710, 722, 730, 747.
- Cô-xen-xki* (Koscielski), Vla-đi-xláp (sinh năm 1820) - nhà dân chủ Ba Lan, tham gia phong trào giải phóng dân tộc ở Pô-dơ-nan năm 1848, sau đó sống lưu vong ở Béc-lin; giữ mối quan hệ với ban biên tập tờ “Neue Rheinische Zeitung”; trong những năm 50 là tướng của quân đội Thổ Nhĩ Kỳ. - 449, 451, 579, 562.
- Côm-pơ* (Komp), An-brếch - người Đức sống lưu vong ở Mỹ, năm 1857 là một trong những người tổ chức ra Câu lạc bộ cộng sản ở Niu Ốc; là bạn của I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ. - 638.
- Côn-hai-mơ* (Cohnheim), Mác-cơ - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848 - 1849; sau khi cuộc cách mạng bị thất bại rời Đức ra sống lưu vong ở nước ngoài. - 622.
- Côn-ra-đi* (Conradi), Ê-mi-li-a (1822 - 1888) - em gái của Các Mác, vợ của I-ô-han Gia-cốp

- Côn-ra-đi. - 155, 839-842.
- Côn-ra-đi* (Conradi), I-ô-han Gia-cốp (1821 - 1892) - kỹ sư ở To-ria, em rể của Các Mác, chồng của em gái Các Mác là Ê-mi-li-a. - 154-155, 503, 840, 841, 851.
- Côn-xtan-tin Ni-cô-la-ê-vích* (1827 - 1892) - đại công tước Nga, con trai thứ hai của Ni-cô-lai I, đại đô đốc, đứng đầu tổng cục hải quân (1853 -1881) và tư lệnh quân (1855 - 1881); người thay thế Nga hoàng Pôn (1862 - 1863). - 494.
- Cốp* (Cobb), Hau-on (1815 - 1868) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ; thống đốc bang Gioóc-gi-a (1852 - 1853), bộ trưởng tài chính (1857 - 1860) trong chính phủ Biu-ki-nen, tham gia tích cực cuộc bạo động của những chủ nô miền Nam. - 249.
- Cốp-bét* (Cobbett), Uy-li-am (1762 - 1835) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Anh, đại biểu xuất sắc của phái cấp tiến tiểu tư sản, đấu tranh để dân chủ hoá chế độ chính trị Anh; từ năm 1802 xuất bản “Cobbett’s Weekly Political Register”. - 281-282, 489, 691.
- Cốp-đen* (Cobden), Ri-sốt (1804 - 1865) - chủ xưởng Anh, nhà hoạt động chính trị tư sản, một trong những thủ lĩnh của phái mậu dịch tự do và là người sáng lập ra Đảng minh chống các đạo luật nguốc. - 168, 535, 747, 753.
- Cốt-ta* (Cotta), I-ô-han Ghê-ôóc, Phôn *Cốt-ten-đoóc-phơ* (1796 - 1863) - nhà xuất bản người Đức, trong những năm 1832 - 1863 đứng đầu một công ty xuất bản lớn; xuất bản báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc. - 134, 165-166, 206.
- Cơ-ninh-hem* (Coningham), Uy-li-am (sinh năm 1815) - nhà hoạt động nghị trường Anh, theo phái tự do, tham gia cuộc mít-tinh chống sự can thiệp ở Brai-ton (tháng Chạp 1861). - 282.
- Cóc-ti-xơ* (Curtis), Xê-miu-on Rai-on (1807 - 1866) - tướng Mỹ, nhà hoạt động chính trị thuộc đảng cộng hoà, nghị sĩ Quốc hội (1857 - 1861), trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy các đội quân miền Bắc ở các bang Mi-su-ri và Ác-can-da-xơ (1861 - 1862). - 329-330, 341.
- Cra-xút-xơ* (Mác-cút Li-xi-ni-út Cra-xút-xơ) (khoảng 115 - 53 trước công nguyên) - nhà hoạt động chính trị và tướng La Mã; năm 71 trước công nguyên đàn áp cuộc khởi nghĩa Xpác-tác; hai lần làm quan chấp chính. - 211.
- Crau-đơ*, Các Phri-đrích Au-gu-xtơ - xem *Phlơ-ri*, Sác-lơ.
- Crau-đơ* (Krause), Phri-đrích Au-gu-xtơ (chết năm 1834) - thợ sửa chữa giày, cha của Phlơ-ri - Crau-đơ. - 710.
- Cri-xti-an*, quận công *Gluych-xbuốc* (1818 - 1906) - từ năm 1852 là thái tử Đan Mạch, những năm 1863 - 1906 là vua Đan Mạch với tên là Cri-xti-an IX. - 283, 848, 868.

* *Cu-ghen-man* (Kugelmann), Lút-vích (1830 - 1902) - bác sĩ Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, thành viên của Quốc tế I; từ năm 1862 đến năm 1874 trao đổi thường xuyên thư từ với Mác, thông báo cho Mác biết tình hình công việc ở Đức; là bạn của Mác và Ăng-ghen. - 444, 449, 834-837.

Cun-man (Kuhlmann), Ghê-oóc - mật vụ của Chính phủ Áo, tự mạo nhận mình là nhà “tiên tri”, trong những năm 40 của thế kỷ XIX đã lợi dụng những ngôn ngữ tôn giáo để truyền bá tư tưởng của “chủ nghĩa xã hội chân chính” trong thợ thủ công Đức theo phái Vai-tlinh ở Thụy Sĩ. - 19.

D

Da-môi-xki (Zamoyski), Vla-đi-xláp, bá tước - tướng và đại quan Ba Lan, tham gia cuộc khởi nghĩa những năm 1830 - 1831, sau khi cuộc khởi nghĩa bị đàn áp là một trong những người lãnh đạo Hội lưu vong quân chủ - bảo thủ ở Pa-ri; trong thời kỳ Chiến tranh Crum định tổ chức quân đoàn lính đánh thuê Ba Lan để tham gia cuộc chiến tranh chống nước Nga. - 479, 493.

Dau-óc-hai-mơ (Sauernheimer) - thợ làm bàn chải Đức, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Thụy Sĩ, chủ tịch Hội công nhân Đức ở Giơ-ne-vơ. - 116, 623.

Déc-phi (Zerffi), Gu-xtáp (họ thật là *Hiếc-sơ* (sinh khoảng năm 1820)) - nhà báo Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri, từ năm 1852 sống lưu vong ở Pa-ri, từ đầu năm 1853 sống ở Luân Đôn, vào đầu những năm 50 giữ mối liên lạc với Mác; sau này ủng hộ Kin-ken, thành viên của một bộ phận Liên minh dân tộc ở Luân Đôn. - 233, 239-240, 252-253, 258.

Den (Seel), Ri-hác-đơ - hoạ sĩ vẽ tranh biếm hoạ, người Đức, người quen của Ăng-ghen trong những năm 40 của thế kỷ XIX. - 224.

Di-ben (Siebel) - vợ của Các Di-ben. - 138, 224-225, 750, 814, 816.

Di-ben (Siebel) - thương gia ở Bác-men, bố của Các Di-ben. - 223-224.

* *Di-ben* (Siebel), Các (1836 - 1868) - nhà thơ Đức; đã xúc tiến việc phổ cập các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen và tuyên truyền tập thứ nhất bộ “*Tư bản*”; người bà con xa của Ăng-ghen. - 38-42, 62, 63, 65-71, 73-79, 83-86, 94, 98, 113, 117, 119-122, 127, 129, 133, 138-145, 166, 182-184, 186-190, 200, 224-225, 283, 326-327, 470, 686, 687, 691, 692, 700, 727, 728, 750, 751, 771, 773, 789, 806, 814, 829.

Di-ghen (Sigel), Phran-tơ (1824 - 1902) - cựu sĩ quan ở Ba-đen, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen những năm 1848 - 1849; sống lưu vong ở Thụy

Sĩ và ở Anh, năm 1852 chuyển sang Mỹ, tham gia tích cực cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc. - 327-330.

Di-khen, A.C. - công ty buôn bán rượu ở Man-se-xtơ. - 199.

Díp-pen (Sippel) - người Phổ sống lưu vong ở Anh. - 300-303.

Dôm-me (Sommer) - đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là mật thám Phổ ở Pa-ri. - 710.

Dôn-mơ (Solms), Ma-ri Lê-bi-xi-a Xtuy-đôn-mi-nơ (1833 - 1902) - nữ văn sĩ và nhà chính luận theo khuynh hướng tự do, cháu gái của Lu-i Bô-na-pác-tơ. - 435-436.

Duyt-xơ - *Ốp-pen-hai-mơ* (Süß - Oppenheimer), I-ô-đép (1698 - 1738) - kẻ doanh lợi tài chính Đức, gốc Do Thái, những năm 30 là cố vấn mật của công tước Vuyếch-tem-béc, thực hiện một loạt những mảnh khoé gian lận về tài chính. - 534.

Đ

Đa-Đa - nhà chính luận A-rập, trong những năm 50 của thế kỷ XIX được sự uỷ nhiệm của chính quyền An-giê-ri đã dịch những bài văn châm biếm của phái Bô-na-pác-tơ ra tiếng A-rập. - 126, 127-129, 134, 137, 145.

Đa-na (Dana), Sác-lơ An-đéc-xon (1819 - 1897) - nhà báo tiến bộ Mỹ, là một trong những biên tập viên của báo “*New-York Daily Tribune*” và “*Bách khoa toàn thư mới Mỹ*”. - 125, 130, 133, 154, 200, 203, 256, 260, 303, 306-309, 314, 619, 682, 762.

Đa-ni-en-xơ (Daniels), A-ma-li-a (1820 - 1895) - vợ của Rô-lan Đa-ni-en-xơ. - 225, 324.

Đa-ni-en-xơ (Daniels), Rô-lan (1819 - 1855) - bác sĩ Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những người lãnh đạo Liên đoàn; là một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được toà bồi thẩm xử trắng án; chết vì lao phổi do mắc bệnh khi ở trong tù, bạn của Mác và Ăng-ghen. - 637.

Đa-xi-ê (Dacier), Ăng-đrê (1651 - 1722) - nhà ngữ văn người Pháp; dịch giả và nhà bình luận các tác phẩm của một loạt các nhà thơ và các nhà triết học cổ điển, trong số đó có “*Luật thơ*” của A-ri-xtốt. - 800.

Đác-uy-n (Darwin), Sác-lơ Rô-bóc (1809 - 1882) - nhà vạn vật học vĩ đại người Anh, người sáng lập học thuyết khoa học về sự tiến hoá của sinh vật. - 173, 334, 754, 867.

Đê-mút (Demuth) - họ hàng của Hê-lê-na Đê-mút. - 841.

Đê-mút (Demuth), Hê-lê-na (Len-khen) (1823 - 1890) - người giúp việc và bạn trung thành của gia đình Mác. - 149, 154, 171-172, 405, 419, 488, 870, 882, 890.

Đê-mút (Demuth), Ma-ri-a-na (chết năm 1862) - em gái của Hê-lê-na Đê-mút. - 405.

- Đê-vít* (Davis), Giép-phéc-xơn (1808 - 1889) - nhà hoạt động chính trị Mỹ, thuộc đảng dân chủ, một trong những người tổ chức cuộc nổi dậy của những chủ nô miền Nam; chủ tịch Hiệp bang miền Nam (1861-1865). - 247, 398, 400, 568.
- Đi-lê-nơ* (Delane), Giôn Ta-đê-út (1817 - 1879) - nhà báo Anh, biên tập viên báo “Times” (1841 - 1877). - 431.
- Đê-nôn-vin* - xem *Vát-tơ*, Lu-i.
- Đi-xra-e-li* (Disraeli), Ben-gia-min, từ năm 1871 là bá tước *Bi-con-xphin* (1804 - 1881) - nhà văn và nhà hoạt động nhà nước Anh, một trong những lãnh tụ của đảng To-ri, trong nửa cuối thế kỷ XIX cầm đầu đảng Bảo thủ; bộ trưởng ngân khố (bộ trưởng tài chính) (1852, 1858 - 1859 và 1866 - 1868), thủ tướng (1868 và 1874 - 1880). - 516.
- Đi-ô-đo ở Xi-xin* (khoảng 80 - 29 trước công nguyên) - nhà sử học cổ Hy Lạp. - 305, 308.
- Đi-tơ* (Dietz), Ô-xvan-đơ (khoảng 1824 - 1864) - kiến trúc sư người Đức ở Vi-xba-đen, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên Ban chấp hành trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt năm 1850 ông ta theo nhóm bè phái phiêu lưu Vi-lích - Sáp-pơ, thành viên trong Ban chấp hành trung ương của nhóm đó; sau này tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ. - 653, 708.
- Đích-ken-xơ* (Dickens), Sác-lơ (1812 - 1870) - nhà văn hiện thực vĩ đại, người Anh. - 48.
- Đô-đi* (Dozy), Rai-nơ-hác Pi-tơ An-nê (1820 - 1883) - nhà sử học - đồng phương Hà Lan, giáo sư trường Đại học tổng hợp Lây-đen, tác giả hàng loạt các tác phẩm về lịch sử A-rập. - 546-547, 866.
- Đơ-lô-ốt* (Delahodde, cũng là de la Hodde, bí danh: Đuy-prê), Luy-xiêng (1808 - 1865) - nhà chính luận Pháp, tham gia các hội cách mạng bí mật trong thời kỳ Phục tước và chế độ quân chủ tháng Bảy, mật vụ cảnh sát. - 27, 574, 710, 711.
- Dron-ke* (Dronke), Éc-nơ-xơ (em) (1822 - 1891) - nhà chính luận Đức, lúc đầu là người theo phái “chủ nghĩa xã hội chân chính”, sau đó là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và là một trong những biên tập viên của báo “Neue Rheinische Zeitung”; sau cuộc cách mạng 1848 - 1849 sống lưu vong ở Gio-ne-vơ, sau đó, năm 1851 sống ở Anh; trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt năm 1850 là người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-nơ; sau này rời bỏ hoạt động chính trị và làm thương mại. - 17, 33, 35-36, 42, 53, 275-281, 284, 289, 305, 440-444, 448, 449-450, 467, 472, 474-478, 553, 623, 650, 859-862.
- Đruc-cơ* (Drucker), Lu-i - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người xuất bản tờ báo hài hước ra hàng tuần ở Luân Đôn “How do you do?”. - 189.
- Đuê-ni-ghét* (Dönniges), Ê-lê-na (1845 - 1911) - con gái của Phri-đrich Vin-hem Đuê-ni-ghét,

- vợ chưa cưới của Ra-cô-vít, nhà quý tộc Ru-ma-ni. - 561, 562, 566, 875.
- Đuê-ni-ghét* (Dönniges), Phran-tơ A-lếch-xan-đơ Phri-đrich Vin-hem (1814 - 1872) - nhà sử học và nhà ngoại giao người Đức, học trò của Ran-cơ, tác giả các tác phẩm về lịch sử nước Đức thời trung cổ; trong những năm 1862 - 1864 là đại sứ Ba-vi-ê ở Thụy Sĩ. - 561, 562, 566, 875.
- Dun-cơ* (Duncker) - quan chức Phổ, năm 1848 là giám đốc cảnh sát Béc-lin. - 637.
- * *Dun-cơ* (Döuncker), Phran-tơ (1822 - 1888) - nhà hoạt động chính trị tư sản Đức và nhà xuất bản. - 19, 23, 33, 44, 77, 165-166, 212-213, 440, 576, 580, 591-595, 669-672, 678, 681, 731, 744, 748, 774, 835.
- Duy-mông* (Dumont), Giô-đép (1811 - 1861) - nhà báo tư sản Đức, người theo phái tự do ôn hòa, từ năm 1831 là người xuất bản tờ “Kölnische Zeitung”. - 184.

E

- Éc-hác* (Erhardt), I-ô-han Lút-vích An-be (sinh khoảng năm 1820) - nhân viên thương mại Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được tòa bồi thẩm xử trắng án. - 651.
- Éc-ma-ni* (Ermani) - nhà xuất bản và chủ hiệu sách ở Luân Đôn. - 51-52, 583.
- * *Éc-men* (Ermen), Gốt-phrít - một trong những người cùng công ty “Éc-men và Ăng-ghen” ở Man-se-xtơ. - 62, 75-79, 156, 340-341, 379-382, 421-423, 552, 554, 559, 677, 694, 695, 759, 764, 863, 864.
- Éc-nơ-xơ II* (1818 - 1893) - công tước Dắc-đen - Cô-buốc-gơ-Gốt (1844 - 1893); em của hoàng thân An-béc, chồng của nữ hoàng Anh Vích-to-ri-a; đầu những năm 60 chống lại chính sách thống nhất nước Đức dưới sự thống trị của Phổ, từ năm 1866 ủng hộ Bi-xmác. - 17-18, 257-258, 718.
- Em-méc-man* (Emmermann), Các-lơ - người trồng rừng ở tỉnh Ranh, chỉ huy một đơn vị bắn cung trong đội quân cách mạng Ba-đen-Pphan-xơ năm 1849; sau khi cuộc cách mạng bị thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ. - 73.
- En-ghen* (Engel), Éc-nơ-xơ (1821 - 1896) - nhà thống kê nổi tiếng người Đức, những năm 1860 - 1882 là giám đốc cục thống kê hoàng gia Phổ ở Béc-lin. - 472-475.
- En-glen-đơ* (Engländer), Dích-mun (1828 - 1902) - nhà báo Áo, năm 1848 sống lưu vong ở Anh, mật vụ cảnh sát. - 65-66, 621, 705.
- * *En-xơ* (Elsner), Các Phri-đrich Mô-rít-xơ (1809 - 1894) - nhà hoạt động chính trị và

nhà chính luận ở Xi-lê-di, theo phái cấp tiến, năm 1848 đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, trong những năm 50 là một trong những biên tập viên báo “Neue Oder - Zeitung”, tờ báo này đã được Mác cộng tác. - 217, 532-533, 534, 548, 559, 621, 892.

Ét-xơ (Esser) - quan toà Phổ, nhà dân chủ, đại biểu Quốc hội Phổ (1848), sau này là nghị sĩ hạ nghị viện (1849), thuộc cánh tả; là bạn của bố Các Mác. - 668.

Ét-xơ I (Esser), I-ô-han Hen-rích Tê-ô-đo - quan chức Phổ, luật gia, người theo thuyết giáo quyền, năm 1848 phó chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc phái giữa; là luật sư tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852). - 715.

Ê-ca-tê-ri-na II (1729 - 1796) - nữ hoàng Nga (1762 - 1796). - 282, 458, 539-540.

Ê-li-da-bét (1801 - 1873) - nữ hoàng Phổ, vợ của Phri-đrich Vin-hem IV. - 398.

Ê-pi-quya (khoảng 341 - khoảng 270 trước công nguyên) - nhà triết học duy vật xuất sắc cổ Hy Lạp, người vô thần. - 853.

Ê-sin (389 - 314 trước công nguyên) - diễn giả và nhà hoạt động chính trị nổi tiếng. - 808.

Ê-véc-béc (Ewerbeck), Au-gu-xơ Héc-man (1816 - 1860) - nhà văn và bác sĩ Đức, người lãnh đạo chi hội Pa-ri của Liên đoàn những người chính nghĩa, sau này là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; năm 1850 đã ra khỏi Liên đoàn. - 139, 652.

Ê-xtéc-ga-di Phôn Ga-lan-ta - nhà ngoại giao Áo. - 65-66.

Ê-xtéc-ga-di Phôn Ga-lan-ta - anh họ của Ê-xtéc-ga-di. - 65-66.

Éch-ca-ri-út (Eccarius) - vợ của I-ô-han Ghê-ôóc Éch-ca-ri-út. - 114.

Éch-ca-ri-út (Eccarius), I-ô-han Ghê-ôóc (1818-1889) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và Quốc tế, nhà chính luận - công nhân, là thợ mộc, sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Liên đoàn những người chính nghĩa, sau này là Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, thành viên của Tổng Hội đồng của Quốc tế I, sau này tham gia phong trào công liên ở Anh. - 21, 103-104, 106-109, 114, 118, 395-396, 536-537.

G

Ga-bri-en (Gabriel) - bác sĩ nha khoa ở Luân Đôn. - 154.

Ga-ne-xcô (GanESCO), Grê-gơ-ri (khoảng 1830 - 1877) - nhà báo Pháp, người gốc Ru-ma-ni, trong thời kỳ Đế chế thứ hai là người theo phái Bô-na-pác-tơ, sau đó là người ủng hộ chính phủ Chi-e, biên tập viên tờ “Courrier du Dimanche” (1860 - 1861). - 748.

Ga-ri-ban-di (Garibaldi), Giu-dép-pơ (1807 - 1882) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ, lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở I-ta-li-a; năm 1860 chỉ huy chiến dịch cách mạng ở Nam I-ta-li-a; năm 1862 tổ chức một cuộc viễn chinh nhằm giải phóng La Mã khỏi quân đội của giáo hoàng và quân xâm lược Pháp; trong những năm 70 đã bảo vệ Công xã Pa-ri. - 85, 94, 97-99, 101-107, 110-115, 119, 121-126, 129-132, 135-141, 179-180, 210-211, 228-229, 259-261, 277, 346, 385, 515-520, 730, 738, 742, 754, 810, 849, 869.

Gác-ni-ê - Pa-giê-xơ (Garnier - Pagès), Lu-i Ăng-toan (1803 - 1878) - nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái cộng hoà tư sản ôn hoà, uỷ viên chính phủ lâm thời (1848), trong thời kỳ Đế chế thứ hai là thành viên của Hội đồng lập pháp (từ năm 1864), uỷ viên chính phủ quốc phòng (1870 - 1871). - 17.

Gát-tơ-ri (Guthrie), Giêm-xơ (1792 - 1869) - nhà hoạt động nhà nước Anh, nhà đại kinh doanh, thuộc đảng dân chủ, bộ trưởng tài chính (1853 - 1857) trong chính phủ Piéc-xơ, là người ủng hộ sự hoà hiệp với những chủ nô miền Nam. - 250.

Ghéc-xen, A-lếch-xan-đrơ I-va-nô-vích (1812 - 1870) - nhà dân chủ cách mạng vĩ đại Nga, nhà triết học - duy vật, nhà chính luận và nhà văn; từ năm 1852 sống ở Anh, tại đó ông đã tổ chức “Nhà in tự do Nga” và xuất bản tập “Sao Bắc đẩu” và tờ báo “Cái chuông”. - 288, 432, 494.

Ghéc-xten-béc (Gerstenberg), I-xi-đo - chủ ngân hàng ở Luân Đôn, là một trong những môn đồ chính trị của Kin-ken. - 345, 638.

Ghi-dô (Guizot), Phrăng-xoa Pi-e Ghi-ôm (1787 - 1874) - nhà sử học tư sản và nhà hoạt động nhà nước Pháp, từ năm 1840 đến cách mạng tháng Hai 1848 trên thực tế chỉ đạo chính sách đối nội và đối ngoại của Pháp, là đại biểu cho những lợi ích của giai cấp đại tư sản tài chính. - 668.

Ghi-pe-rích (Gipperich), I-ô-dép - thợ may Đức, thành viên của một trong những chi hội ở Pa-ri thuộc nhóm phiêu lưu - bè phái Vi-lích - Sáp-pơ sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt, một trong những bị cáo của cái gọi là vụ âm mưu Đức - Pháp ở Pa-ri vào tháng Hai 1851; về sau sống lưu vong ở Anh. - 710.

Ghin-pin (Gilpin), Sác-lơ - giám đốc điều hành một chi nhánh ngân hàng Thụy Sĩ ở Luân Đôn, chủ nợ của báo “Peoplés Paper”, nghị sĩ. - 644.

Ghíp-xơn (Gibson), Tô-mát Min-nơ (1806 - 1884) - nhà hoạt động chính trị Anh, một trong những người cầm đầu phái mật dịch tự do, sau đó theo phái tự do, bộ trưởng thương mại (1859 - 1865 và 1865 - 1866). - 280.

Gi-giơ-ca (Zizka), I-a (khoảng 1360 - 1424) - thống soái kiệt xuất và nhà hoạt động chính

- trị Séc, một trong những lãnh tụ của phong trào Gu-xít, thủ lĩnh quân sự của người Ta-bo-rít, anh hùng dân tộc của nhân dân Séc. - 176-177.
- Gi-xkê* (Gisquet), Hăng-ri Giô-dép (1792 - 1866) - thương gia và nhà hoạt động chính trị Pháp, quận trưởng cảnh sát Pa-ri (1831 - 1836), đàn áp dã man phong trào cộng hoà. - 637.
- Gia-cô-pi* (Jacobi), Áp-ram (1830 - 1919) - bác sĩ Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), được toà án bồi thẩm xử trắng án; sau này sống lưu vong ở Mỹ, tại đó đã tham gia tuyên truyền tư tưởng chủ nghĩa Mác trong báo chí công nhân; tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc, giáo sư và chủ tịch một loạt các xí nghiệp y tế ở Mỹ, tác giả một loạt các tác phẩm về y học. - 546-547, 650, 666.
- Giác-đin* (Jardine), Đa-vít (1794 - 1860) - luật gia Anh, từ năm 1839 là quan toà cảnh sát ở Luân Đôn. - 715.
- Giêch-cơ* (Jecker), Giăng Ba-ti-xơ (khoảng 1810 - 1871) - chủ ngân hàng Thụy Sĩ, nhập quốc tịch Pháp; có quan hệ với các nhóm cầm quyền Bô-na-pác-tơ ở Pháp, góp phần vào việc tổ chức cuộc can thiệp của Pháp ở Mê-hi-cô; bị các chiến sĩ công xã Pa-ri bắn trong số các con tin. - 314, 435-437.
- Giêch-xơn* (Jackson), Tô-mát Giô-na-tan (1824 - 1863) - tướng Mỹ, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy các đội quân miền Nam ở Viéc-gi-ni-a (1861 - 1863), sau trận đánh ở Bun-Ran (tháng Bảy 1861) được người ta đặt cho biệt danh là Bức tường đá. - 341, 381, 384.
- Giêm-xơ* (James), Êt-vin Giôn (1812 - 1882) - luật sư Anh, nghị sĩ, đã bào chữa cho Xi-mông Béc-na tại phiên toà xử tội Oóc-xi-ni mưu sát Na-pô-lê-ông III năm 1858; mùa thu năm 1860 đến doanh trại của Ga-ri-ban-đi. - 44, 135.
- * *Giô-tơ-răng* (Jottrand), Luy-xiêng Lê-ô-pôn (1804 - 1877) - nhà chính luận và luật gia Bỉ, trong những năm 40 là nhà dân chủ tiểu tư sản; chủ tịch Hội dân chủ Bruy-xen. - 660, 670, 676.
- Giôn-xơ* (Jones), Êc-ne-xơ Sác-lơ (1819-1869) - nhà hoạt động kiệt xuất của phong trào công nhân Anh, nhà thơ và nhà chính luận của giai cấp vô sản, một trong những lãnh tụ cánh tả của phong trào Hiến chương, một trong những biên tập viên của tờ “Norther Star”, biên tập viên của tờ “Notes to the People” và tờ “Peoplés Paper”, là bạn của Mác và Ăng-ghen; năm 1858 hoà hiệp với những người cấp tiến tư sản, đó là nguyên cơ gây ra sự cắt đứt tạm thời với Mác và Ăng-ghen. - 44, 546-547, 557, 558, 645, 646, 660, 672, 720, 787, 861.
- Giôn-xton* (Johnston), Giô-dép Ích-gon-xton (1807 - 1891) - tướng Mỹ, tham gia cuộc chiến tranh chống Mê-hi-cô (1846 - 1848), trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ đã chỉ huy các đội

- quân miền Nam ở Viéc-gi-ni-a (1861 - 1862), sau đó ở Ten-ne-xi và Mi-xi-xi-pi. - 293.
- Giu-vê-nan* (Đê-xi-mút Giu-ni-út Giu-vê-na-lít) (sinh năm 60 - chết sau năm 127) - nhà thơ châm biếm nổi tiếng người La Mã. - 267.
- Giúc* (Juch), Héc-man - nhà báo Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, sống lưu vong ở Luân Đôn, ủng hộ Kin-ken, từ tháng Bảy 1859 chủ biên báo “Hermann”. - 28, 49-50, 233-234, 239-240, 306, 636, 707.
- Glát-xtôn* (Gladstone), Rô-béc (1811 - 1872) - thương gia Anh, nhà từ thiện tư sản, em họ của Uy-li-am Glát-xtôn. - 473.
- Glát-xtôn* (Gladstone), Uy-li-am I-u-át (1809 - 1898) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thuộc đảng bảo thủ, sau đó theo phái Pin; nửa sau của thế kỷ XIX là một trong những thủ lĩnh của đảng tự do; bộ trưởng ngân khố (bộ trưởng tài chính) (1852 - 1855 và 1859 - 1866) và thủ tướng (1868 - 1874, 1880 - 1885, 1886, 1892 - 1894). - 280.
- Glen-ni* (Glennie), Giôn Xtui-át - nhà văn Anh, năm 1862 hộ tống Boóc-clơ trong chuyến đi đến Pa-le-xtin. - 334-335.
- Gluych-xbuốc* - xem *Cri-xi-an*, quận công *Gluych-xbuốc*.
- Gnây-xơ* (Gneist), Hen-rích Ru-đôn-phơ Héc-man Phri-đrich (1816 - 1895) - luật gia và nhà hoạt động chính trị Đức, giáo sư trường Đại học tổng hợp Béc-lin, nghị sĩ hạ nghị viện (từ năm 1858) và nghị viện Đức (từ năm 1868); đầu những năm 60 là đại biểu của phe đối lập tự do, từ năm 1866 là người theo phái tự do - dân tộc. - 497.
- Gôn-đơ-man* (Goldmann) (chết khoảng năm 1863) - nhà chính luận Đức, tình báo của Chính phủ Nga hoàng. - 351.
- Gôn-hai-mơ* (Galdheim) - cảnh sát Phổ, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là một trong những điệp viên mật của cảnh sát Phổ ở Luân Đôn. - 191, 707-716.
- Gơ-tơ* (Goethe), I-ô-han Vôn-phơ-găng (1749 - 1832) - nhà văn và nhà tư tưởng vĩ đại Đức. - 88, 209, 376, 511, 820, 853.
- Gra-bốp* (Grabow), Vin-hem (1802 - 1874) - nhà hoạt động chính trị Phổ, người theo phái tự do ôn hoà, năm 1848 là chủ tịch Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu; phó chủ tịch (1850 - 1861) và chủ tịch (1862 - 1866) hạ nghị viện Phổ. - 818.
- Gran-tơ* (Grant), Uy-lít-xơ Xim-xon (1822 - 1885) - nhà hoạt động nhà nước và tướng Mỹ, thuộc đảng cộng hoà; trong những năm 1861 - 1862 chỉ huy các đội quân miền Bắc ở các bang Ken-túc-ki và Ten-ne-xi, từ tháng Ba 1864 là tổng tư lệnh quân đội, bộ trưởng quốc phòng (1867 - 1868), tổng thống nước Mỹ (1869 - 1877). - 309-310, 470, 527-529, 540-542, 563, 567.
- Grâu-vơ* (Grove), Uy-li-am Rô-bóc (1811 - 1896) - nhà vật lý và luật gia Anh. - 556, 873.

- Grây-phơ* (Greif) - sĩ quan cảnh sát Phổ, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là một trong những người cầm đầu cơ quan tình báo Phổ ở Luân Đôn. - 185, 191, 707-715.
- Gri-li* (Greeley), Hô-ra-xơ (1811 - 1872) - nhà báo và nhà hoạt động chính trị tư sản Mỹ, người sáng lập và là một trong những biên tập viên báo “New - York Daily Tribune”. - 307, 314.
- Gri-xhai-mơ* (Griesheim), Các Gu-xtáp (1798 - 1854) - nhà văn và tướng Phổ, tên phản động, năm 1848 đại biểu bộ quốc phòng trong Quốc hội Phổ. - 268-269.
- Grin* (Green) - người quen của Mác ở Luân Đôn. - 103, 738.
- Gruyn* (Grün), Các (1817 - 1887) - nhà chính luận Đức, vào giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chủ yếu của “chủ nghĩa xã hội chân chính”; trong thời kỳ cách mạng 1848 - 1849 là nhà dân chủ tiểu tư sản, nghị sĩ Quốc hội Phổ. - 79, 120, 736.
- Guê-ben* (Göbel) - chủ tịch toà án bồi thẩm tại phiên toà những người cộng sản ở Khuên (1852). - 715.
- Gum-péc-tơ* (Gumpert) - vợ của Ê-đu-a Gum-péc-tơ. - 541.
- Gum-péc-tơ* (Gumpert), Ê-đu-a (chết năm 1893) - bác sĩ người Đức ở Man-se-xtơ, là một trong những bạn bè của Mác và Ăng-ghe-n. - 60-65, 73, 79, 117-118, 121, 136-137, 146, 157, 187, 193, 201-203, 218, 226, 337, 394, 422, 442, 479, 491, 519, 521-529, 541, 618, 753, 854, 858, 859, 862.
- Gút-sô* (Goudchaux), Mi-sen (1797 - 1862) - chủ ngân hàng Pháp, phần tử cộng hoà tư sản, năm 1848 là bộ trưởng tài chính trong chính phủ lâm thời; trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của phái cộng hoà đối lập với chế độ Bô-na-pác-tơ. - 410.

H

- Ha-lếch* (Halleck), Hen-ri Oét-giơ (1815 - 1872) - tướng Mỹ, người theo phái cộng hoà ôn hoà, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy khu quân sự Mi-xu-ri (tháng Mười một 1861 - tháng Ba 1862) và chỉ huy quân đội Mi-xi-xin (tháng Ba - tháng Bảy 1862), tổng chỉ huy quân đội những người miền Bắc (tháng Bảy 1862 - tháng Ba 1864). - 310, 327-330, 341, 389.
- Ha-rơ, B.Te-rơ và con* - một công ty thương mại ở Am-xtéc-đam. - 293.
- Hác-ni* (Harney), Gioóc-giơ Giuy-li-am (1817 - 1897) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Anh, là một trong những lãnh tụ của phái Hiến chương cánh tả; biên tập viên của báo “Northern Star”, của báo ra hàng tuần “Red Republican” và của các

- xuất bản phẩm định kỳ khác của phái Hiến chương; là người thân thiết với Mác và Ăng-ghe-n. - 863.
- Hai-lơ-brôn-néc* (Heilbronner), Các-lơ (1789 - 1864) - nhà du lịch và nhà văn ở Ba-vi-e, là một trong những kẻ thể hiện sự khao khát xâm lược của giới cầm quyền Áo; đã in các bài trên báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc. - 25.
- Hai-nơ* (Heine), Hen-rích (1797 - 1856) - nhà thơ cách mạng nổi tiếng người Đức. - 45, 87-88, 445, 668, 807.
- Hai-nơ-txen* (Hainzen), Các (1809 - 1880) - nhà chính luận Đức theo khuynh hướng cấp tiến, nhà dân chủ tiểu tư sản, người chống lại Mác và Ăng-ghe-n; trong một thời gian ngắn đã tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; sau đó lưu vong sang Thụy Sĩ và sau đó sang Anh, mùa thu năm 1850 đã chuyển hẳn sang Mỹ. - 20, 70, 762.
- Hai-nơ-xơ-man* (Heintzmann), A-lếch-xít (sinh khoảng năm 1812) - luật gia Phổ, người theo phái tự do, thành viên của Ủy ban an ninh trong thời kỳ khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ tháng Năm 1849, sau đó sống lưu vong ở Luân Đôn, năm 1861 chủ tịch chi nhánh Luân Đôn của Liên minh dân tộc. - 234, 239-241, 252-253, 258, 807.
- Han-đơ-man* (Hanse-mann), Đa-vít (1790 - 1864) - đại tư bản và chủ ngân hàng Đức, một trong những lãnh tụ của giai cấp tư sản tự do vùng Ranh; tháng Ba - tháng Chín 1848 là bộ trưởng tài chính Phổ; là kẻ thi hành chính sách phản động thoả hiệp với giới phản động. - 221.
- Háp-xbuốc* - triều đại vua của cái gọi là đế chế La Mã thần thánh từ năm 1273 đến năm 1806 (có gián đoạn), của các hoàng đế Áo (từ năm 1804) và các hoàng đế Áo - Hung-ga-ri (1867 - 1918). - 168-170.
- Hát-man* (Hartmann), Mô-ri-xơ (1821 - 1872) - nhà văn Áo, giữa những năm 40 là người theo “chủ nghĩa xã hội chân chính”, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh cực tả. - 146.
- * *Hát-tơ-phen* (Hatzfeldt), Xô-phi-a, bá tước phu nhân (1805 - 1881) - bạn và người ủng hộ Lát-xan. - 48, 67-68, 196, 202-205, 213, 216-218, 223, 228, 234-237, 256, 344-346, 749, 756, 766-770, 776, 777, 784-791, 796, 803, 813, 876, 877, 883, 885, 888.
- Hát-tơ-phen - Vin-đen-buốc* (Hatzfeldt - Wildenburg), Ét-mun, bá tước (sinh năm 1798) - chồng của Xô-phi-a Hát-tơ-phen. - 708.
- Hau-pơ-tơ* (Haupt), Héc-man Vin-hem (sinh khoảng năm 1831) - nhân viên thương mại Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những người bị bắt về vụ những người cộng sản ở Khuên; đã đưa ra những bằng chứng phản bội trong thời kỳ điều tra; được cảnh sát tha trước toà và chạy sang Bra-xin. - 627, 711.

- Hây-dơ* (Heise), Hen-rích (chết năm 1860) - nhà chính luận và nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau này sống lưu vong ở Anh; là một trong những bạn bè của Mác và Ăng-ghe-n. - 28, 33, 618.
- Hây-tơ* (Heydt), Au-gu-xtơ, nam tước Phôn Đơ (1801 - 1874) - nhà hoạt động nhà nước tư sản Phổ; bộ trưởng bộ thương mại, công nghiệp và công tác xã hội (tháng Chạp 1848 - 1862), bộ trưởng tài chính (tháng Năm - tháng Chín 1862, 1866 - 1869). - 510.
- Héc-bớc* (Herbert), Xít-ni - luật gia Anh. - 278, 284, 287.
- Héc-dơ* (Herder), Giô-han Gôt-phrít (1774 - 1803) - nhà triết học Đức, nhà văn và nhà lý luận văn học, đại biểu hội Khai sáng tư sản của thế kỷ XVIII; có ảnh hưởng đến việc hình thành trào lưu văn hoá tiến bộ “Bão táp và tiến công”. - 209.
- Héc-vêch* (Herwegh), Ghê-oóc (1817 - 1875) - nhà thơ nổi tiếng người Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; sau cuộc cách mạng tháng Hai 1848 là một trong những người lãnh đạo Hội dân chủ Đức ở Pa-ri; năm 1848 là một trong những người tổ chức ra quân đoàn tình nguyện bao gồm những người lưu vong Đức ở Pa-ri, đã tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen tháng Tư 1848; trong những năm 60 đã ủng hộ Lát-xan. - 345, 489, 567, 668.
- Hen-nét-xi* (Hennessy), Giôn Pốp (1834 - 1891) - nhà hoạt động chính trị bảo thủ Ai-rolen, nghị sĩ. - 479-480.
- Hen-ri* (Henry), Tô-mát (1807 - 1876) - quan toà Anh. - 51-52, 583.
- Hép-nơ* (Häfner), Lê-ô-pôn (sinh năm 1820) - nhà báo Áo, nhà dân chủ tiểu tư sản, người tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Đức, sau đó sống lưu vong ở nước ngoài. - 29, 46.
- Hét-xơ* (Heß), Mô-dét (1812 - 1875) - nhà chính luận tiểu tư sản Đức, giữa những năm 40 là một trong những đại biểu chính của “chủ nghĩa xã hội chân chính”; sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt đã gia nhập bè phái phiếu lưu Vi-lích - Sáp-pơ, trong những năm 60 theo phái Lát-xan. - 85, 116, 489.
- Hét-xơ* (Heß), Xi-bi-la, nguyên họ *Pê-xơ* (1820 - 1903) - vợ của Mô-dét Hét-xơ.
- Hê-ghen* (Hegel), Ghê-oóc Vin-hem Phri-đrích (1770 - 1831) - đại biểu xuất sắc nhất của nền triết học cổ điển Đức, nhà duy tâm khách quan, đã trình bày một cách hết sức toàn diện phép biện chứng duy tâm; tư tưởng gia của giai cấp tư sản Đức. - 31, 154, 210, 216, 273, 277, 335, 550.
- Hê-ra-clít* (khoảng 540 - khoảng 480 trước công nguyên) - nhà triết học lỗi lạc cổ Hy Lạp, một trong những người sáng lập ra phép biện chứng, nhà duy vật chủ nghĩa tự phát. - 278-279, 284-287.
- Hêch-cơ* (Hecker), Phri-đrích Các (1811 - 1881) - người theo phái cộng hoà ở Ba-đen, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba-đen vào tháng

- Từ 1848, sau đó sống lưu vong ở Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến những năm 1861 - 1865 đứng về phía những người miền Bắc. - 209-210, 311-312.
- Hêch-sơ* (Heckscher), Mác-tin - bác sĩ Đức ở Man-se-xtơ, người chữa bệnh cho Ăng-ghe-n. - 71, 74, 95-98, 144, 151, 618.
- Hiêc-dơ-men-txen* (Hiersemenzel), Các Cri-xi-an Ê-đu-a (1825 - 1869) - luật gia Đức, từ năm 1859 là thẩm phán thành phố ở Béc-lin và chủ biên báo “Preußische Gerichts-Zeitung”, bạn của Lát-xan. - 217.
- Hiêc-xơ* (Hirsch), Vin-hem - người bán hàng ở Hăm-buốc, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là nhân viên của cảnh sát Phổ ở Luân Đôn. - 28-30, 37, 627, 637, 707-712, 713, 715.
- Hiêc-sơ-phen-dơ* (Hirschfeld) - chủ xưởng in ở Luân Đôn, nơi đã in báo “Neue Zeit” và tờ báo hàng ngày của Kin-ken “Hermann”, còn đến năm 1860 đã in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 120, 130, 135, 141, 143, 163, 176-178, 235.
- Hin-dơ-bran* (Hildebrand) (tên thật là: Ni-cô-lát *Bê-ít-xơ*) (1814 - 1903) - nhà thơ và nhà văn Hà Lan. - 775, 846, 853.
- Hin-ken-đây* (Hinckeldey), Các-lơ Lút-vích Phri-đrích (1805 - 1856) - quan chức của Chính phủ Phổ, từ năm 1853 là trưởng nha cảnh sát trong bộ nội vụ. - 221, 627, 711.
- Hin-lơ* (Hill) - nhân viên văn phòng công ty “Ăng-ghe-n và Êc-men” ở Man-se-xtơ trong những năm 50-60 của thế kỷ XIX. - 351, 406, 545.
- Hoa-rét-xơ* (Juárez), Bê-ni-tô Pa-blô (1806 - 1872) - nhà hoạt động nhà nước xuất sắc, người Mê-hi-cô, người đấu tranh giành độc lập dân tộc cho đất nước, thủ lĩnh đảng tự do trong thời kỳ Nội chiến (1858 - 1860) và thời kỳ can thiệp ở Mê-hi-cô (1861-1867), tổng thống Mê-hi-cô (1858 - 1872). - 314.
- Hoóc-nơ* (Horner), Lê-ô-nác (1785 - 1864) - nhà địa chất và nhà hoạt động xã hội Anh, thanh tra viên (1833 - 1859), người bảo vệ lợi ích của công nhân. - 14.
- Hô-hen-txô-léc* - triều đại các tuyển đế hầu Bran-đen-buốc (1415 - 1701), các vua Phổ (1701 - 1918) và các hoàng đế Đức (1871 - 1918). - 442, 444, 469, 793.
- Hô-linh-gơ* (Hollinger) - vợ của Phi-đê-li-ô Hô-linh-gơ. - 51-52.
- Hô-linh-gơ* (Hollinger), Phê-đê-li-ô - người lưu vong Đức, chủ xưởng in ở Luân Đôn, nơi đã in bài “Volk”. - 43, 50-52, 582, 583, 586, 607-614, 619, 647, 674.
- Hô-ra-xơ* (Kinh-tút Hô-ra-ti-út Phla-út) (65 - 8 trước công nguyên) - nhà thơ kiệt xuất người La Mã. - 305, 430, 654.
- Hóp-xơ* (Hobbes), Tô-mát (1588 - 1679) - nhà triết học nổi tiếng người Anh, đại biểu của chủ nghĩa duy vật máy móc; những quan điểm chính trị - xã hội của ông nổi bật bởi

- xu hướng phản dân chủ rõ rệt. - 335.
- Hớt-xli* (Huxley), Tô-mát Hen-ri (1825 - 1895) - nhà nghiên cứu tự nhiên nổi tiếng người Anh, nhà sinh vật học; là bạn và người kế tục của Đác-uyn, người truyền bá tích cực học thuyết Đác-uyn. - 425, 450.
- Hu-cơ* (Hooker), Giô-dép (1814 - 1879) - tướng Mỹ, thuộc đảng cộng hoà, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy quân đoàn của quân đội miền Bắc ở Pô-tô-mác (1862), sau này chỉ huy toàn bộ quân đội ở Pô-tô-mác (tháng Giêng - tháng Sáu 1863). - 389, 401, 433, 469-470.
- Huéc-xơ* (Höchstler) - con trai của Éc-nơ-xơ Héc-man Huéc-xơ, đến năm 1860 là viên chức ngân hàng Khuê-ních-xvác-téc ở Pa-ri, sau này là viên chức ở văn phòng xí nghiệp tư nhân ở Luân Đôn. - 176-177.
- Huéc-xơ* (Höchstler), Éc-nơ-xơ (sinh khoảng năm 1811) - luật gia ở En-bơ-phen-đơ, nhà dân chủ tiểu tư sản, chủ tịch Ủy ban an ninh trong thời kỳ khởi nghĩa ở En-bơ-phen-đơ tháng Năm 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa bị thất bại rời Đức ra nước ngoài sống lưu vong; trong những năm 60 sống lưu vong ở Pa-ri, rời bỏ hoạt động chính trị. - 171-173, 176-177.
- Hum-bôn-tơ* (Humboldt), A-lếch-xan-đơ (1769 - 1859) - nhà bác học lớn người Đức, nhà nghiên cứu tự nhiên và nhà du lịch. - 88, 686, 699, 718.
- Huy-gô* (Hugo), Vích-to (1802 - 1885) - nhà văn vĩ đại Pháp, trong thời kỳ nền Cộng hoà thứ hai là nghị sĩ Quốc hội lập hiến và Quốc hội lập pháp. - 519.
- Huyéc-phen* (Hörfel), Gu-xtáp - nhà dân chủ tiểu tư sản Áo, từ năm 1850 sống lưu vong ở Pa-ri, mật vụ cảnh sát Pháp. - 65-66, 621.

I

- I-ăng* (Young). - 287.
- I-man* (Imandt), Pê-tơ - nhà giáo Đức, nhà dân chủ, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, sau khi cuộc cách mạng bị thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó ở Luân Đôn; thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; là người ủng hộ Mác và Ăng-ghen. - 28, 46-47, 365, 388, 623.
- I-u-li-an* (Kẻ phản đạo) (khoảng 331 - 363) - hoàng đế La Mã (361 - 363). - 817.
- I-u-rơ* (Ure), En-đriu (1778 - 1857) - nhà hoá học Anh, nhà kinh tế học tầm thường, tác giả hàng loạt các tác phẩm về kinh tế công nghiệp. - 300.

- I-u-ta* (Juta), I-ô-han Các (sinh năm 1824) - thương gia Hà Lan, em rể của Các Mác, chồng em gái của Các Mác là Lu-i-đơ. - 183, 841.
- I-u-ta* (Juta), Lu-i-đơ (1821 - 1893) - em gái của Các Mác, vợ của I-ô-han Các I-u-ta. - 183, 841.

K

- * *Kéc-tơ-bê-ni* (Kertbény), Các Ma-ri-a (họ thật là *Ben-kéc-tơ* (1824 - 1882) - nhà văn Hung-ga-ri, người theo phái tự do tư sản, có quan hệ với các nhà hoạt động cách mạng những năm 1848 - 1849. - 532.
- Kê-nê* (Quesnay), Phrăng-xoa (1694 - 1774) - nhà kinh tế học lớn nhất ở Pháp, đã lập ra trường phái trọng nông, nghề nghiệp là bác sĩ. - 335, 481.
- Kê-vê-nếch* (Cavanagh) - người quen của Mác ở Luân Đôn. - 577.
- Khuê-le* (Kölle), Cri-xtốp Phri-đrich Các (1781 - 1848) - nhà văn và nhà ngoại giao Đức, vào những năm 1806 - 1814 giữ chức thư ký lãnh sự Vuyếch-tem-béc ở Pa-ri, La Hay, Muyn-khen, Các-lơ-xru-ê và Đre-xđen, trong những năm 1817 - 1833 làm đại biện lâm thời Vuyếch-tem-béc ở Pa-ri. - 813.
- Khuê-li-cơ* (Kölliker), Ru-đôn-phơ An-béc (1817 - 1905) - nhà mô học và nhà phối học, giáo sư trường Đại học tổng hợp Vuyếch-xbước. - 550.
- Khuép-pen* (Köppen), Các Phri-đrich (1808 - 1863) - nhà chính luận và nhà sử học cấp tiến Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ; sau này là chuyên gia về lịch sử đạo Phật. - 220.
- Kin-ken* (Kinkel), Gốt-phrít (1815 - 1882) - nhà thơ và nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; bị toà án Phổ kết án tù chung thân, năm 1850 trốn khỏi nhà tù và sống lưu vong ở Anh; một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong tiểu tư sản ở Luân Đôn, chủ báo tờ "Hermann" (1859); đấu tranh chống lại Mác và Ăng-ghen. - 12, 13, 27, 40-42, 59, 180, 188, 192-193, 196, 206, 228, 231-234, 239-240, 245, 251-255, 258, 260, 305-307, 324, 387, 575, 589, 642, 664, 753.
- Kin-ken* (Kinkel), I-ô-han, nguyên họ là *Móc-ken* (1810 - 1858) - nữ văn sĩ Đức, vợ của Gốt-phrít Kin-ken. - 206, 654.
- Kinh-lếch* (Kinglake), A-lếch-xan-đơ Uy-li-am (1809 - 1891) - nhà sử học và nhà hoạt động chính trị Anh, theo phái tự do, nghị sĩ (1857 - 1865). - 105, 107, 436, 471, 477, 516.

L

- La-bu-lay* (Laboulaye), Ê-đu-a Rơ-nê *Lơ-phe-vơ đơ* (1811 - 1883) - luật gia Pháp, nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị, người theo phái tự do tư sản. - 505.
- La-cam-brơ* (Lacambre), Xi-rin - bác sĩ Pháp, trong những năm 60 sống lưu vong ở Tây Ban Nha; bạn thân thiết của Blăng-ki. - 803.
- La-đen-đoóc-phơ* (Ladendorf) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, nhà triết học, năm 1854 vì bị vu cho tội giả trá trong hoạt động lật đổ đã bị kết án 5 năm tù giam. - 709.
- La-mô-ri-xi-e* (Lamoricière), Cri-xtốp Lu-i Lê-ông (1806 - 1865) - nhà hoạt động chính trị và tướng Pháp, người theo phái cộng hòa tư sản ôn hoà; trong những năm 30 - 40 tham gia đánh chiếm An-giê-ri, năm 1848 tham gia tích cực đàn áp cuộc khởi nghĩa tháng Sáu của công nhân Pa-ri, sau cuộc bạo động ngày 2 tháng Chạp 1851 bị trục xuất ra khỏi nước Pháp, năm 1860 chỉ huy vệ binh của giáo hoàng. - 123-126, 130.
- La-pha-ri-na* (La Farina), Giu-đép-ơ (1815 - 1863) - nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a, nhà chính luận và nhà sử học, người theo phái tự do tư sản, một trong những người lãnh đạo phong trào cách mạng ở Xi-xin trong những năm 1848 - 1849, năm 1860 (đến tháng Bảy) là phái viên Ca-vua ở Xi-xin, tháng Mười 1860 - tháng Giêng 1861 là cố vấn cho phó tỉnh trưởng Xi-xin. - 104, 754.
- La-pin-xki* (Lapinski), Tê-ô-phin (1827 - 1886) - nhà hoạt động phong trào giải phóng dân tộc, người lưu vong, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri và cuộc Chiến tranh Crum (đứng về phía Thổ Nhĩ Kỳ), chiến đấu chống Nga ở Tréc-kê-xi (1857 - 1858); năm 1863 chỉ huy cuộc viễn chinh để hỗ trợ cho cuộc khởi nghĩa Ba Lan. - 489-490, 492-493, 494-495.
- La-xpê* (L'Aspéc), Hăng-ri Đơ - cảnh sát ở Vi-xba-đen, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn, ủng hộ việc vạch trần các biện pháp khiêu khích của chính quyền Phổ để gây ra vụ án những người cộng sản ở Khuên. - 707, 709.
- Lai-bơ-nít-xơ* (Leibniz), Gốt-phrít Vin-hem (1646 - 1716) - nhà toán học vĩ đại người Đức; nhà triết học duy tâm. - 693.
- Lai-en* (Lyell), Sác-lơ (1797 - 1875) - nhà bác học Anh nổi tiếng, nhà địa chất học. - 449, 460-463.
- Lát-xan* (Lassal), Hây-man (chết năm 1862) - thương gia Đức, cha của Phéc-đi-năng Lát-xan. - 823.

- * *Lát-xan* (Lassalle), Phéc-đi-năng (1825 - 1864) - nhà chính luận tư sản Đức, quan toà, trong những năm 1848 - 1849 tham gia phong trào dân chủ ở tỉnh Ranh; đầu những năm 60 thâm nhập vào phong trào công nhân, một trong những người sáng lập ra Liên đoàn công nhân toàn nước Đức (1863), ủng hộ chính sách thống nhất nước Đức “từ trên xuống” dưới bá quyền của Phổ; đặt cơ sở cho khuynh hướng của chủ nghĩa cơ hội trong phong trào công nhân Đức. - 15, 19-23, 25-33, 38-49, 52, 62, 67-68, 80-84, 89, 93, 96, 118-127, 141, 145, 173-177, 195-198, 202-206, 212-219, 227-228, 234-235, 241, 245-246, 256-258, 260-261, 266, 271-273, 277-278, 288, 292-293, 332-339, 344-351, 359-383, 388, 392-393, 396, 410-412, 418-419, 429-431, 452, 454-458, 463-480, 488-490, 497, 511-512, 532-534, 538-542, 560-568, 574, 580, 592, 593, 603, 648, 679, 685, 699, 706, 733, 752, 756, 758, 761, 765, 767-772, 775, 784, 786, 790, 791-798, 802, 808, 811, 816, 821, 823, 826-831, 874, 875, 882, 886.
- Le-xơ* (Lessner), Phri-đrich (1825 - 1910) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân quốc tế và nước Đức; là thợ may; thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng những năm 1848 - 1849, là một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án ba năm tù giam; từ năm 1856 sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn, thành viên của Tổng Hội đồng của quốc tế I, là bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 12.
- Len-khen* - xem *Đê-mút Hê-lê-na*.
- Lép-xi-út* (Lepsius), Các Ri-hác-đơ (1810 - 1884) - nhà bác học - thần học Hy Lạp tư sản nổi tiếng, người Đức. - 219.
- * *Lê-lê-ven* (Lelewel), I-ô-a-khim (1786 - 1861) - nhà hoạt động cách mạng và nhà sử học kiệt xuất người Ba Lan; một trong những người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1830 - 1831, sau khi cuộc cách mạng thất bại đã lãnh đạo cánh dân chủ của giới lưu vong Ba Lan. - 578, 660, 669, 691.
- Lê-van-đơ* (Lehwald), Ót-tô (1813 - 1874) - quan toà Đức; em của Phan-ni Lê-van-đơ. - 637.
- Lê-van-đơ*, Phan-ni - xem *Stơ-vơ Phan-ni*.
- Lê-vi* (Levy), Giô-đép Mô-đét (1812 - 1888) - một trong những người sáng lập và xuất bản báo “Daily Telegraph”. - 45.
- Lê-vi* (Lewy), Gu-xtáp - nhà xã hội chủ nghĩa Đức ở tỉnh Ranh, sau này là một trong những nhà hoạt động tích cực của Liên đoàn công nhân toàn nước Đức; năm 1856 được công nhân Đuyt-xen-đoóc-phơ cử làm đại biểu đi gặp Mác ở Luân Đôn. - 639, 650.
- Li* (Lee), Rô-bốt Ít-uốt (1807 - 1870) - tướng Mỹ, tham gia cuộc chiến tranh của nước Mỹ chống Mê-hi-cô (1846 - 1848), năm 1859 tham gia đàn áp cuộc khởi nghĩa của

- Giôn Brau-nơ, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy quân đội miền Nam ở Viéc-gi-ni-a (1862 - 1865), tổng chỉ huy quân đội miền Nam (tháng Hai - tháng Tư 1865). - 437, 480, 527, 529, 542, 563.
- Li-an-ghê-vích* (Langiewicz), Ma-ri-an Men-khi-ốp (1827 - 1887) - nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan, đầu cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1863 chỉ huy các đội quân khởi nghĩa ở chiến trận Xan-đo-mi, ngày 11 tháng Ba đảng “những người áo trắng” được tuyên bố là nhà chuyên chế, ngày 19 tháng Ba chạy sang Áo, tại đó ông bị bắt và bị tù giam đến năm 1865. - 435, 444, 448.
- Li-bích* (Liebig), I-u-xtút (1803 - 1873) - bác học kiệt xuất người Đức, một trong những người sáng lập ra nông học. - 88.
- Lin-côn* (Lincoln), A-bra-ham (1809 - 1865) - nhà hoạt động nhà nước xuất sắc người Mỹ, một trong những thủ lĩnh của đảng cộng hoà, tổng thống Mỹ (1861 - 1865); trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ, do áp lực của quần chúng nhân dân đã thi hành một loạt những cải cách quan trọng mang tính chất dân chủ tư sản, nghĩa là chuyển sang những phương pháp cách mạng trong cách thức tiến hành chiến tranh, tháng Tư 1865 bị một tên tay sai của các chủ nô giết hại. - 229-230, 238, 247, 280-281, 342, 364, 389-391, 397-398, 445, 564, 568, 569.
- Líp-nếch* (Liebknecht), Êc-ne-xti-na (chết năm 1867) - vợ đầu của Vin-hem Líp-nếch. - 150, 631, 888.
- * *Líp-nếch* (Liebknecht), Vin-hem (1826 - 1900) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Đức và công nhân quốc tế; tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; là một trong những nhà sáng lập và là lãnh tụ của phái dân chủ - xã hội Đức; bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. - 12, 46-52, 64, 72-76, 150, 155, 160, 166, 172, 207, 538-542, 546-547, 548, 556, 557, 567, 575, 583, 586, 589, 596, 599, 606, 608, 610-618, 631, 634, 674, 712-716, 842, 888.
- Líp-pê* (Lippe), Lê-ô-pôn, bá tước (1815 - 1889) - nhà hoạt động quốc gia Phổ, luật gia, năm 1860 là công tố viên ở Béc-lin, bộ trưởng tư pháp (1862 - 1867). - 700.
- Lôi-ninh* (Loening) - nhà xuất bản người Đức. - 613.
- Loóc-đơ* (Lord), Péc-xi-van Bác-ton (1808 - 1840) - nhà ngoại giao và bác sĩ người Anh. - 550.
- Loóc-mi-e* (Lormier), Ma-ri-a - người quen của gia đình Mác. - 862.
- Lốc-nơ* (Lochner), Ghê-oóc (sinh khoảng năm 1824) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, làm nghề thợ mộc, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản và Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, thành viên của Tổng Hội đồng của Quốc tế I; là bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. - 75.

- * *Lôm-men* (Lommel), Ghê-oóc - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen vào tháng Tư 1848, sau đó sống lưu vong ở Thụy Sĩ; là người giúp Mác thu thập tài liệu cho bài đả kích “Ngài Phô-gơ”. - 67-71, 81, 84, 87-89, 101, 103, 144, 166, 268, 287, 693, 704, 724.
- Lơ-vát-xơ* (Levasseur), Rơ-nê (1747 - 1834) - nhà hoạt động cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, thành viên của Hội nghị quốc ước, người theo phái Gia-cô-banh, tác giả những cuốn hồi ký nổi tiếng về cách mạng Pháp. - 691.
- Lu-cu-lút-xơ* (Lu-xi-út Li-xi-ni-út Lu-cu-lút-xơ) (khoảng 106 - khoảng 57 trước công nguyên) - tướng La Mã, lãnh sự nước cộng hoà La Mã, được nổi tiếng bằng sự giàu có của mình và bằng những bữa tiệc xa hoa. - 204, 210.
- Lu-i XIV* (1638 - 1715) - vua Pháp (1643 - 1715). - 799.
- Lu-i XVI* (1754 - 1793) - vua Pháp (1774 - 1792), bị xử tử trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 401.
- Lu-i - Phi-líp* (1773 - 1850) - công tước Oóc-lê-ăng, vua Pháp (1830 - 1848). - 445-447, 657.
- Lu-i - Phi-líp An-be, công tước Oóc-lê-ăng*, bá tước Pa-ri (1838 - 1894) - cháu của vua Lu-i Phi-líp, người có tham vọng chiếm ngôi vua. - 657.
- Lu-ít* (Lewis), Gioóc-giơ *Coóc-nu-ô-lơ* (1806 - 1863) - nhà hoạt động quốc gia Anh, đảng viên đảng Vích, bộ trưởng tài chính (1850 - 1852), năm 1855 - 1858 bộ trưởng ngân khố quốc gia (bộ trưởng tài chính), bộ trưởng nội vụ (1859 - 1861) và bộ trưởng chiến tranh (1861 - 1863). - 281.
- Lu-ki-an* (khoảng 120 - khoảng 180) - nhà văn trào phúng cổ Hy Lạp, người theo chủ nghĩa vô thần. - 322.
- Lu-pu-xơ* - xem *Vôn-phơ*, Vin-hem.
- Luy-ninh* (Lüning), Ốt-tô (1818 - 1868) - nhà chính luận và bác sĩ Đức, vào giữa những năm 40 là đại biểu của “chủ nghĩa xã hội chân chính”; biên tập viên báo “Neue Deutsche Zeitung”; sau này theo phái tự do dân tộc. - 35.
- Luyt-xốp* (Lützow), A-đôn-phơ, nam tước (1782 - 1834) - sĩ quan Phổ, sau này là tướng, tham gia các cuộc chiến chống nước Pháp Na-pô-lê-ông. - 321.

M

- Ma-ép-xki* (Majewsky), Ca-rôn (sinh khoảng năm 1833) - nhà hoạt động của phong trào

- giải phóng dân tộc Ba Lan, thành viên của Ủy ban dân tộc trung ương, là người gắn gũi với đảng “những người áo trắng”, tháng Sáu - tháng Chín 1863 đứng đầu chính phủ dân tộc. - 494.
- Ma-ki-a-ve-li* (Machiavelli), Ni-cô-lô (1469 - 1527) - nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a, nhà sử học và nhà văn, một trong những tư tưởng gia của giai cấp tư sản I-ta-li-a trong thời kỳ phát sinh các quan hệ tư bản chủ nghĩa. - 240-241.
- Ma-nê-phôn* (cuối thế kỷ IV - đầu thế kỷ III trước công nguyên) - nhà tư tế cổ Ai Cập ở thành phố Ôn-vi-ô-pôn và nhà sử học, đã viết bằng tiếng Hy Lạp cổ đại giáo trình lịch sử Ai Cập, vừa sử dụng các tài liệu lưu trữ Ai Cập. - 219.
- Ma-ri - Ăng-toan-nét* (1755 - 1793) - vua Pháp (1774 - 1793), vợ của Lu-i XVI, bị xử tử trong thời kỳ cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII. - 138.
- Ma-ri-ây* (Marilley), Ê-chiên (1804 - 1889) - giáo chủ ở Phrai-buốc (1846 - 1879), người cổ vũ cuộc bạo động chống dân chủ ngày 24 tháng Mười 1848 ở Phrai-buốc (Phri-buốc). - 623.
- Ma-ri-ét* (Marriet) (chết năm 1864) - con rể của Rô-đê. - 861.
- Ma-ri-ét* (Marriet), Tê-cla - con gái của Rô-đê, vợ của Ma-ri-ét. - 861.
- Ma-ri-ô* (Mario), An-béc-tô (1825 - 1883) - nhà hoạt động chính trị I-ta-li-a và nhà chính luận, năm 1860 tham gia cuộc hành quân cách mạng của Ga-ri-ban-đi vào miền Nam I-ta-li-a. - 821.
- Ma-rốt-xki* (Marotzki), G.E. - linh mục đạo Tin lành ở Man-se-xtơ. - 859, 860.
- Ma-xơ-man* (Masterman), Giôn (khoảng 1782 - 1862) - nhà hoạt động chính trị và chủ nhà băng, người Anh theo phái To-ri, nghị viên. - 406-407.
- Mác* (Marx), Ê-lê-ô-no-ra (Tút-xi) (1855 - 1898) - con gái út của Các Mác; nhà hoạt động của phong trào công nhân quốc tế và công nhân Anh; từ năm 1884 là vợ của Êt-uốc Ê-vơ-linh. - 18, 63, 76, 83, 123, 150, 154-156, 166-168, 180, 204, 259, 274, 287, 289, 294, 303, 331, 334-335, 343-344, 361-362, 376, 387, 399, 405, 414, 424-426, 451-452, 453-454, 459-460, 488, 501, 528, 531, 534, 537, 546-547, 554-555, 559, 565, 728, 750, 772, 787, 796, 833, 844-847, 850, 854-860, 863, 867, 870, 874, 881, 890, 892.
- * *Mác* (Marx), Gi-en-ni, nguyên là Phôn *Ve-xơ-pha-len* (1814-1881) - vợ của Các Mác, là người giúp việc và người bạn chung thủy của Mác. - 18, 52-53, 63, 66, 76, 83, 108, 135, 148-153, 154-162, 166-175, 183, 188, 204-210, 212, 264, 270, 273-281, 290, 294, 303-305, 323, 331-335, 343-347, 376, 387, 399, 403-405, 409, 418-420, 425, 454, 496-498, 508, 531, 534, 546-547, 550, 553-557, 560, 579, 601-631, 736, 746-759, 772, 796, 854, 858, 861, 870, 874, 881-884, 887, 892.
- * *Mác* (Marx), Gi-en-ni (1844 - 1883) - con gái đầu của Các Mác, sau này là nhà báo, nhà

- hoạt động của phong trào công nhân quốc tế, từ năm 1872 là vợ của Sác-lơ Lông-ghe. - 18, 63, 76, 83, 123, 150, 154-156, 166-168, 180, 204, 274, 287-289, 294, 303, 306, 312, 316-318, 322-324, 331-338, 343, 363, 366, 376-380, 381-383, 387, 397-399, 405, 414, 424-426, 453, 465, 468, 472, 479, 488, 492, 497, 517, 529-531, 534, 537, 546-547, 550, 554, 555, 559, 565, 575, 728, 751, 772, 787, 796, 841, 847, 854, 866, 870, 875, 881, 892.
- Mác* (Marx), Hen-ri-ét-ta (1787 - 1863) - mẹ của Các Mác. - 155, 213, 263, 265, 283, 383, 415, 498, 503, 766, 773, 785, 840, 841.
- Mác* (Marx), Hen-rích (1782 - 1838) - bố của Các Mác, luật sư, sau đó là cố vấn tư pháp ở Tơ-ria. - 661, 668, 840.
- Mác* (Marx), Lau-ra (1845 - 1911) - con gái thứ hai của Mác, từ năm 1868 là vợ của Pôn La-pác-gơ; nhà hoạt động của phong trào công nhân Pháp. - 18, 63, 76, 83, 123, 150, 154-156, 166-168, 180, 204, 274, 287-289, 294, 303, 318-319, 322-324, 331, 334-335, 343-344, 376, 387, 397-399, 405, 414, 424-426, 453, 488, 497-498, 529-531, 534, 537, 546-547, 554, 560, 565, 569, 575, 596, 617, 632, 796, 841, 846, 853, 857, 860, 862, 868, 871, 847, 892.
- Mác-cây* (Mackay), Sác-lơ (1814 - 1889) - nhà báo và nhà thơ tư sản Anh, trong những năm 1862 - 1865 là phóng viên đặc biệt của báo “Times” ở Niu Oóc. - 410, 437.
- Mác-Clen-lan* (McClellan), Gioóc-giơ Brin-ton (1826 - 1885) - tướng Mỹ và kẻ đại doanh lợi đường sắt, tham gia vào đảng dân chủ, ủng hộ sự thỏa hiệp với các chủ nô miền Nam, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ là tổng chỉ huy quân đội miền Bắc (tháng Mười một 1861 - tháng Ba 1862) và tổng chỉ huy quân đội ở Pô-tô-mác (tháng Ba 1862 - tháng Mười một 1862), ứng cử viên tổng thống trong cuộc bầu cử năm 1864. - 290-291, 309-313, 317-321, 330, 340-341, 363, 382, 389, 398, 401-403, 410.
- Mác-đô-nan* (Mac Donald) - sĩ quan Anh, bị bắt ở Bon tháng Chín 1860 và bị đưa ra tòa vì tội không phục tùng chính quyền địa phương. - 233-234, 239-240, 306, 788.
- Mác - En-rát* (McElrath), Tô-mát (1807 - 1888) - luật gia Mỹ, nhà xuất bản và nhà hoạt động chính trị, là người ủng hộ phái bãi bỏ chế độ nô lệ; là một trong những người sáng lập và là giám đốc phụ trách cung tiêu (1841 - 1857) của báo “New - York Daily Tribune”. - 314.
- Mai-xơ* (Meissner), Ốt-tô Các (1819 - 1902) - nhà xuất bản sách ở Hăm-buốc, xuất bản cuốn “Tư bản” và một loạt các tác phẩm khác của Mác và Ăng-ghe-n. - 98-99, 102, 134, 137, 736.
- Man-hét-ten* - xem *Xcô-vin*, Giô-dép An-phrết.
- Man-toi-phen* (Manteuffel), Ốt-tô Tê-ô-đo, nam tước (1805 - 1882) - nhà hoạt động quốc

- gia Phổ, đại biểu của bọn quan liêu quý tộc, bộ trưởng nội vụ (1848 - tháng Mười một 1850), thủ tướng và bộ trưởng nội vụ (1850 - 1858), năm 1859 và năm 1860 đại biểu hạ nghị viện của Quốc hội Phổ, năm 1864 được bầu vào thượng nghị viện. - 190-192, 220-223.
- Man-tút* (Malthus), Tô-mát Rô-bóc (1766 - 1834) - linh mục Anh, nhà kinh tế, tư tưởng gia của tầng lớp quý tộc địa chủ tư sản hoá, kẻ tán dương chủ nghĩa tư bản, người tuyên truyền thuyết nhân văn thù ghét con người. - 334-335.
- Mát-di-ni* (Mazzini), Giu-dép (1805 - 1872) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà dân chủ tư sản, một trong những lãnh tụ của phong trào giải phóng dân tộc ở I-ta-li-a, năm 1849 đứng đầu chính phủ lâm thời Cộng hoà La Mã; năm 1850 là một trong những người tổ chức Ban chấp hành trung ương của tổ chức dân chủ châu Âu ở Luân Đôn, trong những năm 50 đấu tranh chống sự can thiệp của nước Pháp Na-pô-lê-ông trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân I-ta-li-a. - 117, 126, 200, 209, 266, 346-347, 453, 738, 754.
- Mát-xôn* (Massol), Ma-ri A-lếch-xăng-đrơ (1805 - 1875) - nhà báo Pháp, người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng, trong những năm 1833 - 1834 đi thăm Ai Cập và Xi-ri; trong những năm 1848 - 1850 cộng tác với các báo "Réforme" và "Voix du Peuple"; bạn của Pru-đông. - 405, 409.
- May-en* (Meyen), Ê-đu-a (Tô-bi) (1812 - 1870) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, chủ bút báo "Berliner Reform" (1861 - 1863); sau này theo phái tự do - dân tộc. - 182-186, 195-197, 261, 454-457, 751, 788, 817, 821.
- May-ơ* (Mayer), Mi-kha-en (chết năm 1622) - người luyện kim đan Đức, là thái y và cố vấn cho hoàng đế Ru-đôn-phơ II, tác giả hàng loạt các tác phẩm về hoá học, y học và triết học. - 491.
- Mắc A-dam* (Mac Adam), Giôn. - 453, 577.
- Mắc-Đâu-ôn* (McDowell), Iéc-vin (1818 - 1885) - tướng Mỹ, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy các đội quân miền Bắc ở Viéc-ghi-ni (1861 - 1862). - 310, 329, 330, 341.
- Máy-nác-đơ* (Maynard) - sĩ quan Mỹ, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ là điệp viên ở miền Nam. - 291.
- Mây-ơ*, anh em hãng ngân hàng ở Béc-lin. - 375, 383, 827.
- Me-don* (Mason), Giêm-xơ Ma-ri (1798 - 1871) - nhà hoạt động chính trị Mỹ, đại chủ nô - chủ đồn điền, đại biểu uỷ ban thượng nghị viện về các vấn đề nước ngoài; mùa thu năm 1861 được Hiệp bang miền Nam cử làm phái viên ở Anh; năm 1862 - 1865 làm đại biểu Liên minh ở Luân Đôn. - 282.
- Men-khi-o* (Melchior), I-u-li-út - công nhân Dô-lin-ghen, thành viên của Liên đoàn công

- nhân toàn nước Đức, năm 1864 sống lưu vong ở Mỹ. - 532-534, 541-542, 546.
- Men-si-cốp*, A-lếch-xan-đrơ Xéc-gây-ê-vích, quận công (1787 - 1869) - nhà quân sự và nhà hoạt động quốc gia Nga, năm 1853 đại sứ đặc mệnh ở Côn-xtăng-ti-nô-pơ, tổng chỉ huy các lực lượng hải quân và lục quân ở Crum (1853 - 1855). - 297.
- Mét-lơ* (Mädler), I-ô-han Hen-rích (1794 - 1874) - nhà thiên văn học Đức. - 305.
- Mê-di-si* (Medici), Gia-cô-mô (1817 - 1882) - tướng I-ta-li-a, tham gia tích cực vào cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc những năm 1848 - 1849 và bảo vệ nền Cộng hoà La Mã vào tháng Tư - tháng Bảy 1849; năm 1860 tham gia vào cuộc hành quân của Ga-ri-ban-đi vào miền Nam I-ta-li-a. - 260-261.
- Mê-li-nê* (Mellinet), Phrăng-xoa (1768 - 1852) - tướng Bỉ, gốc người Pháp, tham gia tích cực vào cuộc cách mạng tư sản Bỉ năm 1830 và phong trào dân chủ ở Bỉ, đại biểu danh dự của Hội dân chủ Bruy-xen. - 691.
- Mi-e-rốt-xtáp-xki* (Mieroslawski), Lút-vích (1814 - 1878) - nhà hoạt động quân sự và chính trị Ba Lan, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba Lan 1830 - 1831; lãnh đạo cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan năm 1848; trong thời kỳ cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849 chỉ huy quân cách mạng; trong những năm 50 tìm sự ủng hộ của nhóm theo phái Bô-na-pác-tơ; đầu cuộc khởi nghĩa Ba Lan năm 1863 bị tuyên bố là kẻ độc tài của chính phủ dân tộc Ba Lan; sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại đã di cư sang Pháp. - 435, 449, 451-452, 755.
- Mi-ken* (Miquel), I-ô-han (1828 - 1901) - nhà hoạt động chính trị và nhà tài chính Đức; trong những năm 40 là thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; là một trong những người sáng lập ra Liên minh dân tộc, từ những năm 60 theo phái tự do dân tộc. - 123, 387, 740.
- Mi-ra-bô* (Mirabeau), Ô-nô-rê Ga-bri-en (1749 - 1791) - nhà hoạt động nổi tiếng của cuộc cách mạng tư sản Pháp cuối thế kỷ XVIII, người thể hiện lợi ích của giai cấp đại tư sản và tầng lớp quý tộc tư sản hoá. - 224.
- Mi-ra-môn* (Miramón), Mi-ghen (1832 - 1867) - tướng Mê-hi-cô, một trong những thủ lĩnh của đảng bảo thủ và người lãnh đạo cuộc bạo động phản cách mạng chống chính phủ của những người theo phái tự do, đứng đầu chính phủ của những kẻ bạo động (1859 - 1860); trong những năm 1862 - 1867 ủng hộ những kẻ can thiệp Pháp và là tay sai của Mắc-xi-mi-li-an; bị những người theo phái cộng hoà Mê-hi-cô bắn. - 314.
- Mi-tơ-ri-dát VI Ô pa-tơ-rơ* (132 - 63 trước công nguyên) - hoàng đế vương quốc Pôn-ti (Tiểu Á), tiến hành ba cuộc chiến tranh với La Mã; trong cuộc chiến thứ ba (74 - 63 trước công nguyên) chịu một loạt thất bại - lúc đầu ở Lu-cum, sau đó ở Pôm-pây. - 210.
- Min* (Mill), Giôn Xtui-ác (1806 - 1873) - nhà kinh tế và nhà triết học thực chứng tư sản

- Anh, kẻ hậu bối của trường phái cổ điển của khoa kinh tế chính trị. - 535.
- Min-nơ Ghíp-xon* - xem *Ghíp-xon*, Tô-mát *Min-nơ*.
- Mít-sen* (Mitchel), Om-xbi Mác-na-i-tơ (1809 - 1862) - nhà thiên văn Mỹ, giám đốc nha khí tượng ở Xin-xin-na-ti (1845 - 1859); trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ là tướng trong quân đội các bang miền Bắc (1861 - 1862). - 329.
- Môóc-ni* (Morny), Sác-lơ Ô-guy-xtơ Lu-i Giô-dép, bá tước Đờ (1811 - 1865) - nhà hoạt động chính trị Pháp, người theo phái Bô-na-pác-tơ, anh em cùng cha khác mẹ với Na-pô-lê-ông III, một trong những người tổ chức cuộc đảo chính ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng nội vụ (tháng Chạp 1851 - tháng Giêng 1852); chủ tịch viện lập pháp (1854 - 1856, 1857 - 1865). - 314.
- Mô-ca* (Mocquard), Giăng Phrăng-xoa Công-xtăng (1791 - 1864) - nhà hoạt động chính trị Pháp và nhà văn, tham gia tích cực cuộc bạo động ngày 2 tháng Chạp 1851, từ năm 1848 là thủ tướng và thư ký riêng của Lu-i Bô-na-pác-tơ. - 678.
- Mô-lơ* (Moll), Phri-đrích (khoảng 1835 - 1871) - công nhân ở Đô-ling, thành viên của Liên đoàn công nhân toàn Đức, năm 1864 sống lưu vong ở Mỹ, là một trong những người sáng lập ra Liên đoàn công nhân toàn Đức ở Niu Ốc; khi trở về Đức là thành viên của Quốc tế I, đại biểu Đại hội Giơ-ne-vơ (1866). - 532-533, 534, 541-542, 545-546.
- Mô-pa* (Maupas), Sác-lơ-ma-nhơ Ê-min (1818 - 1888) - luật gia Pháp, người theo phái Bô-na-pác-tơ, quận trưởng cảnh sát Pa-ri (1851), một trong những người tổ chức cuộc đảo chính ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng phụ trách cảnh sát (1852-1853). - 710, 711.
- Mô-rin* (Morrill), Gia-xtin Xmít (1810-1898) - nhà hoạt động chính trị Mỹ, thuộc đảng cộng hoà, đại biểu quốc hội (1855 - 1867), tác giả đạo luật về biểu thuế quan bảo hộ (1861). - 325.
- Mốc-ken*, I-ô-han - xem *Kin-ken*, I-ô-han-na.
- Môn-cơ* (Monk), Gioóc-giơ (1608 - 1670) - tướng Anh, nhà hoạt động cách mạng tư sản Anh của thế kỷ XVII, góp phần tích cực vào việc khôi phục chế độ ở Anh năm 1660. - 410.
- Môn-rát* (Monrad), Đê-tơ-lép Gốt-hác-đơ (1811 - 1887) - giáo chủ Đan Mạch và nhà hoạt động chính trị; thủ tướng và bộ trưởng tài chính (1863 - 1864), bộ trưởng giáo dục và văn hoá (1848 và 1859 - 1863); trong những năm 50 là thủ lĩnh đảng tự do - dân tộc. - 868.
- Môn-tê-ghiu* (Moutagu), Rô-bóc, huân tước, (1825 - 1902) - nhà hoạt động chính trị Anh, theo phái bảo thủ, nghị viên. - 236.
- Môn-tơ-gô-mê-ri* (Montgomery). - 301.
- Mông-ti-giô* (Montijo), O-giê-ni (1826 - 1920) - nữ hoàng Pháp, vợ của Na-pô-lê-ông III. - 138-139.

- Mơ-ri* (Murray), Giôn (1808 - 1892) - nhà xuất bản sách người Anh, đứng đầu công ty xuất bản lớn ở Luân Đôn. - 573.
- Mu-dem-bi-ni* (Muzembini) - người quen của Mác ở Luân Đôn. - 635.
- * *Mu-dem-bi-ni* (Muzembini) - vợ của Mu-dem-bi-ni. - 636.
- Mu-xu-ru-xơ-pa-sa* (Côn-xtan-tin) (1807 - 1891) - nhà ngoại giao Thổ Nhĩ Kỳ, người gốc Hy Lạp, phái viên, sau này là đại sứ ở Luân Đôn (1851 - 1885). - 635.
- Muy-gơ* (Mügge), Tê-ô-đơ (1806 - 1861) - nhà văn và nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ. - 220.
- Muy-lơ* (Müller), Vin-hem (bút danh là Vôn-phgăng *Muy-lơ* Phôn *Cô-ních-xvin-tơ* (1816 - 1873) - nhà thơ Đức, trong những năm 40 là bác sĩ ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. - 224-225.
- Muy-lơ* (Müller), Ghê-ôóc - chủ tịch Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn năm 1860. - 632, 660.
- Muy-lơ - Tê-nơ-rinh* (Müller - Tellering), Ê-đu-a (sinh khoảng năm 1808) - nhà chính luận và luật gia Đức, trong những năm 1848 - 1849 cộng tác với tờ "Neue Rheinische Zeitung", sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong ở Anh, vụ khống độc ác đối với Mác và Ăng-ghen trên báo chí, năm 1852 sống lưu vong ở Mỹ. - 19-21, 639-643.
- Muy-rát* (Murat), Na-pô-lê-ông Luy-xiêng Sác-lơ, hoàng tử (1803 - 1878) - nhà hoạt động chính trị Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, trong thời kỳ nền Cộng hoà thứ hai là đại biểu Quốc hội lập pháp và Quốc hội lập hiến; là anh em cùng cha khác mẹ với Na-pô-lê-ông III. - 753.

N

- Na-pô-lê-ông I* Bô-na-pác-tơ (1769 - 1821) - hoàng đế Pháp (1804 - 1814 và 1815). - 401, 442, 489-490.
- Na-pô-lê-ông III* (Lu-i - Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ) (1808 - 1873) - cháu của Na-pô-lê-ông I, tổng thống nền cộng hoà thứ hai (1848 - 1851), hoàng đế Pháp (1852 - 1870). - 20, 29, 34, 46-48, 65-66, 86-89, 103, 112, 119, 121-129, 137, 145, 168, 184-185, 193, 207, 271, 299, 314, 326, 346, 442, 445-447, 458-459, 469-470, 489-490, 491-495, 500, 509, 520, 539, 555, 559, 575, 610, 612, 635, 650, 657, 665-667, 671, 673, 678, 688, 704, 707, 718, 722, 725, 732, 736-739, 742, 790, 849.
- Na-pô-lê-ông*, hoàng đế - xem *Bô-na-pác-tơ*.
- Ni-bua* (Niebuthr), Bác-ton Ghê-ôóc (1776 - 1831) - nhà sử học về thế giới cổ đại, người

- Đức. - 812.
- Ni-e-gô-lêp-xki* (Niegolewski), Vla-đi-xláp Mau-rít-xư Gơ-gi-ma-la (1819 - 1885) - nhà hoạt động chính trị và luật sư người Ba Lan, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, từ năm 1849 nghị sĩ hạ viện Phổ ở Pô-dơ-nan. - 88.
- Nê-xít* (Nasmyth), Giêm-xơ (1808 - 1890) - kỹ sư Anh, nhà phát minh ra búa hơi nước. - 377.
- Noi-hốp* (Neuhoff), Tê-ô-đo Xtê-phan, nam tước (1694 - 1756) - kẻ phiêu lưu, con trai nhà quý tộc ở Ve-xtơ-pha-li; năm 1736 tuyên bố là vua Coóc-xi-ki với tên gọi Tê-ô-đoóc I, nhưng nhanh chóng bị phế truất; năm 1738, 1743 và 1744 lại cố gắng một cách vô vọng để giành ngôi vua. - 139.
- Nôóc-man-bi* (Normanby), Công-xtăng-tin Hen-ri *Phíp-xơ*, hầu tước (1797 - 1863) - nhà hoạt động nhà nước Anh, đảng viên đảng Vích, nghị sĩ, toàn quyền ở Ai-rơ-len (1835 - 1839), bộ trưởng chiến tranh và thuộc địa (1839), bộ trưởng nội vụ (1839 - 1841); những năm 1846 - 1852 là đại sứ ở Pa-ri. - 20-21.
- Nô-xtít-xơ* (Nostitz) - sĩ quan Phổ, cháu của bá tước phu nhân Hát-tơ-phen. - 212-213.
- Nô-xtít-xơ* (Nostitz), Au-gu-xtơ Lút-vích Phéc-ni-năng, bá tước (1777 - 1866) - tướng Phổ, là một trong những người gần gũi của Vin-hem I; em của bá tước phu nhân Hát-tơ-phen. - 212-213.
- Nốt-i-ung* (Nothjung), Pê-tơ (khoảng 1823 - 1866) - thợ may, thành viên của Liên đoàn công nhân Khuên, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản Khuên (1852), bị kết án sáu năm tù giam. - 680, 708.

O

- Oai-cơ* (Wyke), Sác-lơ Len-nốc-xơ (1815 - 1897) - nhà ngoại giao Anh, công sứ (1860 - 1861) và đại biện đặc mệnh (1862 - 1863) ở Mê-hi-cô, - 297-299.
- Oai-dơ* (Wyse), Tô-mát (1791 - 1862) - nhà hoạt động chính trị Anh và nhà ngoại giao, người theo phái tự do, bộ trưởng ngân khố (1839 - 1841), đại sứ ở A-ten (1849 - 1862); trong những năm 20 là con rể của Luy-xiêng Bô-na-pác-tơ, - 437.
- Oát-xơ* (Watts), Giôn (1818 - 1887) - nhà chính luận Anh, lúc đầu là người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng, tiếp theo là theo phái Ô-oen; sau này là nhà từ thiện và người theo phái tự do tư sản, kẻ biện hộ cho chủ nghĩa tư bản; năm 1853 thành lập ở Luân Đôn “Hội bảo hiểm sinh mệnh và bảo vệ nhân dân”, năm 1857 lập ra chi nhánh của hội này ở Man-se-xtơ. - 416-419, 421.

- Oen-béc-man* (Oelbermann) - nhà xuất bản ở Bon, người Đức. - 134.
- Oóc-ghec* (Orges), Héc-man (1821 - 1874) - nhà báo Đức, từ năm 1854 đến năm 1864 là một trong những biên tập viên báo “Allgemeine Zeitung” ở Au-xbuốc. - 20-21, 25, 26, 538, 616.
- Oóc-lê-ăng*, hoàng tử - xem *Lu-i Phi-líp An-be*.
- Oóc-lê-ăng*, bá tước Pa-ri.
- Oóc-xi-ni* (Orsini), Phê-lít-sơ (1819 - 1858) - nhà cách mạng I-ta-li-a, nhà cộng hoà và nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những người lỗi lạc tham gia cuộc đấu tranh vì giải phóng dân tộc và thống nhất I-ta-li-a; bị xử tử vì tội mưu sát Na-pô-lê-ông III. - 324, 810.
- Ô-oen* (Owen), Ri-sốc (1804 - 1892) - nhà vật học Anh, người chống đối học thuyết của Đác-uyn. - 150.
- Ô-oen* (Owen), Rô-bóc (1771 - 1858) - nhà chủ nghĩa xã hội không tưởng vĩ đại, người Anh. - 691.
- Ô-xboóc-nơ* - xem *Béc-nan Ô-xboóc-nơ*, Ran-phơ.
- Ô-xvan* (Oswald), Êc-nơ-xtơ - sĩ quan Phổ, năm 1860 tham gia cuộc hành quân cách mạng của Ga-ri-ban-đi vào miền Nam I-ta-li-a; cuối năm 1861 sống lưu vong ở Mỹ. - 259-261.
- Ôn-đen-buốc*, triều đại - triều đại của các vua Đan Mạch (1448 - 1863) và các công tước Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ (1460 - 1863); hoàng đế Nga Pi-ốt III (1761 - 1762) thuộc triều đại Ôn-đen-buốc. - 546-547.
- Ôn-đen-buốc* (Oldenburg), Au-gu-xtơ Pau-lơ Phri-đrich (1783 - 1853) - đại công tước Ôn-đen-buốc (1829-1853). - 554.
- Ôn-đen-buốc* (Oldenburg), Pê-tơ Ni-cô-la-út Phri-đrich (1827 - 1900) - đại công tước Ôn-đen-buốc (1853 - 1900), năm 1864 được Nga đề cử lên ngôi vua Slê-dơ-vích - Hôn-stai-nơ; năm 1866 đã chịu nhượng bộ Phổ về những yêu sách lên ngôi vua của ông ta. - 554.
- Ôn-hêm* (Oldham), Uy-li-am-xơn Xim-xơn (1813 - 1868) - nhà hoạt động chính trị và luật gia Mỹ, thuộc đảng dân chủ, tham gia tích cực cuộc bạo động của các chủ nô miền Nam, thành viên hội nghị Hiệp bang miền Nam. - 245.
- Ôn-xốp* (Allsop), Tô-mát (1795 - 1880) - người môi giới Anh, nhà chính luận, theo phái Hiến chương, năm 1858 cấp tiền cho vụ mưu sát Na-pô-lê-ông của Oóc-xi-ni. - 324.
- Ốp-dây-cơ* (Opdyke), Gioóc-giơ (1805 - 1880) - nhà doanh nghiệp Mỹ, nhà kinh tế học tư sản, thị trưởng thành phố Niu Ốc (1862 - 1863). - 411.
- Ốp-pen-hai-mơ* (Oppenheim) - chủ ngân hàng ở Luân Đôn. - 534.

Ốp-pen-hai-mơ (Oppenheim), Hen-rích Béc-hác (1819 - 1880) - nhà hoạt động chính trị Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản; năm 1848 là một trong những biên tập viên báo “Reform”, từ năm 1849 đến năm 1861 sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Pháp và Anh, sau này theo phái tự do - dân tộc. - 120, 146.

Ô-giê-ni - xem *Mông-ti-giô*, *Ô-giê-ni*.

P

Pa-le-xơ (Palleske), Ê-min (1823 - 1880) - nhà văn và nghệ sĩ Đức. - 592.

Pa-ra-xen-xút (Paracelsus), Phi-líp Au-rê-ôn Tê-ô-phra-xơ Bom-ba-xơ (họ thật là *Gô-ghen-hai-mơ*) (1493 - 1541) - nhà vạn vật học và bác sĩ nổi tiếng, người Đức. - 492.

Pác-cơ (Parker), Xa-ra - người phục vụ gia đình Phri-đrich Ăng-ghen. - 289.

Pát-cun (Patkul), I-ô-han Rai-nơ-hôn (1660 - 1707) - nhà quý tộc ở Li-phli-an, từ năm 1702 phục vụ Nga với cấp bậc cố vấn mật và tướng. - 457-459, 546-547.

Pát-xơ (Patzke) - quan chức cảnh sát Phổ, cảnh sát trưởng ở Béc-lin. - 119, 214.

Pan-móc-xơ (Palmerston), Hen-ri Giôn *Tem-pon*, tử tước (1784 - 1865) - nhà hoạt động nhà nước Anh, thời kỳ đầu hoạt động theo đảng To-ri, từ năm 1830 là một trong những thủ lĩnh đảng Vích, đã dựa vào các phần tử cánh hữu của đảng này; bộ trưởng ngoại giao (1830 - 1834, 1835 - 1841 và 1846 - 1851), bộ trưởng nội vụ (1852 - 1855) và thủ tướng (1855 - 1858 và 1859 - 1865). - 21, 65-66, 72, 104, 166, 207, 219, 233-234, 280-283, 291, 297, 314, 327, 445-448, 452, 479, 490-495, 500, 514-517, 520, 538-540, 554, 559, 617, 649, 671, 705, 716, 718, 722, 788, 867, 869.

Pau-la - *Crê-khơ* (Paula - Krecher) (Pau-láp). - 643.

Péc-txen (Perczel), Mô-rít-xơ (1811 - 1899) - tướng Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848 - 1849 ở Hung-ga-ri; sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ, năm 1851 sống ở Anh. - 648, 723.

Péc-xi-nhi (Persigny), Giăng Gin-be Vích-to, bá tước (1808 - 1872) - nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái Bô-na-pác-tơ, một trong những người tổ chức cuộc bạo động ngày 2 tháng Chạp 1851, bộ trưởng nội vụ (1852 - 1854 và 1860 - 1863), đại sứ ở Luân Đôn (1855 - 1858 và 1859 - 1860). - 166, 795.

Pê-li-cô (Pellico), Xin-vi-ô (1789 - 1854) - nhà văn yêu nước I-ta-li-a, đã đấu tranh chống sự thống trị của Áo; năm 1820 bị bắt vì liên lạc với phái Các-bô-na-ri và bị kết án 20 năm tù giam; năm 1830 được trả lại tự do, năm 1832 đã xuất bản cuốn sách về tình

cảnh khổ sở của những người tù trong các nhà giam Áo; sau này rời bỏ đấu tranh chính trị. - 511.

Pê-ri-ê (Perrier), Giôn - nhà hoạt động chính trị Thụy Sĩ, người theo phái cấp tiến, thành viên của Đại hội đồng (1852 và 1856 - 1860), là người ủng hộ Pha-di. - 72.

Pết-sơ (Petsch), An-bóc - nhà xuất bản và chủ hiệu sách ở Luân Đôn, cuối năm 1860 nhà xuất bản của ông đã xuất bản bài đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”. - 67-70, 120, 126-127, 130, 134, 137, 144, 151, 163, 165, 176-177, 181-186, 201, 268, 278, 284, 688, 751.

Pha-di (Fazy), Giăng Giắc-cơ (Giêm-xơ) (1794 - 1878) - nhà hoạt động nhà nước Thụy Sĩ và nhà chính luận, người theo phái cấp tiến, đứng đầu chính phủ bang Gio-ne-vơ (1846 - 1853 và 1855 - 1861), người sáng lập ra ngân hàng Thụy Sĩ, tiến hành chính sách thân Bô-na-pác-tơ. - 72, 145, 160-163, 313, 560, 577, 611, 665, 692, 737, 786, 859, 861, 874.

Pha-ra-gút (Farragut), Đê-vít Gla-dơ-gô (1801 - 1870) - sĩ quan hải quân Mỹ, từ tháng Bảy 1862 là thủy sư đô đốc, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ, đứng về phía các bang miền Bắc; chỉ huy một hạm đội trong trận chiếm Mô-bin (tháng Tám 1864). - 564.

Pha-ri-ni (Farini), Lu-ít-giơ Các-lô (1812 - 1866) - nhà sử học và nhà hoạt động nhà nước I-ta-li-a, người ủng hộ việc thống nhất nước I-ta-li-a dưới quyền lực của triều đại Xa-voa; bộ trưởng giáo dục (1851 - 1852); bộ trưởng nội vụ của vương quốc Xác-di-ni (1860), đứng đầu chính phủ I-ta-li-a (1862 - 1863). - 754.

Phau-khơ (Faucher), Giuy-lơ (I-u-li-út) (1820 - 1878) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghen trẻ; người ủng hộ phái mật dịch tự do trong những năm 1850 - 1861, sống lưu vong ở Anh, cộng tác với báo “Morning Star”, năm 1861 trở về Đức, người theo phái tiến bộ. - 208, 509, 598, 635, 700, 702, 753.

Phe-ran (Ferrand), Uy-li-am - chủ đồn điền Anh, nghị sĩ, thuộc đảng To-ri. - 869.

Phéc-đi-năng II (1810 - 1859) - vua xứ Na-plơ (1830 - 1859) - được gọi là vua trái phá do trận pháo kích vào Mét-xi-na năm 1848. - 119, 138.

Phi-líp-xơ, gia đình - họ hàng của Các Mác ở Hà Lan về bên ngoại. - 840.

Phi-líp-xơ (Philips), Au-gu-xơ (chết năm 1895) - em họ của Các Mác, luật sư ở Am-xtéc-đam. - 241, 256, 261, 266, 287-288, 292, 783, 785, 787, 796, 845.

Phi-líp-xơ (Philips), Ăng-toan-nét-ta (Nan-nét-ta) (khoảng 1837 - 1885) - em họ của Các Mác, con gái của Li-ông Phi-líp-xơ. - 261, 506, 511, 512, 767, 771, 774, 785, 793, 796, 801, 849, 871, 872.

Phi-líp-xơ (Philips), Các - em họ của Các Mác, thương gia ở A-khen. - 850, 853.

Phi-líp-xơ (Philips), Giắc - em họ của Các Mác, luật gia ở Rốt-téc-đam. - 212, 218, 850.

- Phi-líp-xơ* (Philips), Giăng - em họ của Các Mác, thương gia ở A-khen. - 850.
- Phi-líp-xơ* (Philips), Li-ông (chết năm 1866) - thương gia Hà Lan, cậu của Các Mác. - 212-213, 383, 417-419, 502-506, 511-512, 555, 762, 765, 767, 770, 773, 781, 784, 789, 802, 839, 850, 871.
- Phi-líp-xơ* (Philips), Phri-đrich (Phrit-xơ) - em họ của Các Mác, chủ ngân hàng ở Gian-tơ-bom-men. - 796, 847, 874.
- Phi-sác-tơ* (Fischart), I-ô-han (khoảng 1545 - 1590) - nhà văn trào phúng Đức. - 162.
- * *Phi-sen* (Fischel), Ê-đu-a (1826 - 1863) - nhà chính luận Đức, người thuộc phái tiến bộ, từ năm 1858 là bồi thẩm toà án thành phố Béc-lin, năm 1859-1860 là chủ biên tạp chí Uốc-các-tơ “Das Neue Portfolio” ở Béc-lin, phê phán kịch liệt chính sách đối ngoại của Pan-mốc-xton và Na-pô-lê-ông III. - 17-23, 27-28, 34, 41-42, 46-47, 56, 62-64, 72-77, 80-85, 166-167, 575, 584, 702, 715-719, 723, 724.
- Phi-stơ* (Fichte), I-ô-han Gôt-líp (1762 - 1814) - đại biểu của triết học cổ điển Đức, người theo chủ nghĩa duy tâm khách quan. - 67-68, 699.
- Phin-kê* (Vincke), Ghê-oóc, nam tước (1811 - 1875) - nhà hoạt động chính trị Phổ, những năm 1848 - 1849 là một trong những thủ lĩnh của cánh hữu tại Quốc hội Phran-phước; năm 1849 nghị sĩ hạ nghị viện, thuộc cánh hữu, trong những năm 50 - 60 được bầu vào hạ nghị viện Phổ, theo phái tự do ôn hoà. - 207-208, 214, 224, 246, 444, 719.
- Phlô-công* (Flocon), Phéc-đi-năng (1800 - 1866) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị Pháp, nhà dân chủ tiểu tư sản, một trong những biên tập viên báo “Reforme”, năm 1848 là thành viên trong chính phủ lâm thời. - 660, 668, 669.
- Phlôi-dơ* (Floyd), Giôn Biu-cơ-nân (1807 - 1863) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ, thống đốc bang Viéc-gi-ni-a (1850 - 1853), bộ trưởng chiến tranh (1857 - 1860), tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Nam. - 248.
- Phlơ-ri* (Fleury), Sác-lơ (tên thật là Các-lơ Phri-đrich Au-gu-xơ Crau-dơ) (sinh năm 1824) - thương gia ở Luân Đôn, mật thám Phổ và mật vụ cảnh sát. - 642, 706-716.
- Phô-gle* (Vogler), C. - nhà xuất bản Đức ở Bruy-xen, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản. - 669.
- Phô-gtơ* (Vogt), Các (1817 - 1895) - nhà vật học Đức, nhà duy vật tâm thường, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 - 1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả, năm 1849 rời Đức ra nước ngoài sống lưu vong; trong những năm 50 - 60 là mật vụ được trả tiền của Lu-i Bô-na-pác-tơ, là một trong những người tham gia tích cực cuộc hãm hại có tính chất vu khống những người cách mạng vô sản; bị Mác vạch trần trong bài châm biếm “Ngài Phô-gtơ”, - 15, 18-23, 26-31, 34-41, 44-49, 54-61, 64, 71-72,

- 87-89, 94-96, 98-99, 102, 109, 119-130, 134-139, 143-146, 151-153, 160-163, 166, 169-176, 185, 203, 207-208, 218, 313-314, 471-472, 538-539, 574-579, 586, 593, 597-626, 628-636, 639, 643-650, 653, 658-667, 674, 675, 682, 685-692, 700-703, 728, 732-738, 748, 766, 835.
- Phrai-li-grát* (Freiligrath), I-đa (1817 - 1899) - vợ của Phéc-đi-năng Phrai-li-grát. - 874.
- Phrai-li-grát* (Freiligrath), Lu-i-dơ - con gái Phéc-đi-năng Phrai-li-grát. - 874.
- * *Phrai-li-grát* (Freiligrath), Phéc-đi-năng (1810 - 1876) - nhà thơ Đức, thời kỳ đầu hoạt động là người theo chủ nghĩa lãng mạn, sau đó là nhà thơ cách mạng, năm 1848 - 1849 là một trong những biên tập viên báo “Neue Rheinische Zeitung”, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản; trong những năm 50 - 60 làm việc tại chi nhánh của ngân hàng Thụy Sĩ ở Luân Đôn, vào nửa những năm 50 rời bỏ cuộc đấu tranh cách mạng. - 11-13, 19-23, 27, 48-50, 57, 64, 69, 74, 159-163, 174, 177-180, 195, 200, 202-204, 263, 279, 280-281, 339, 392-395, 423, 465, 466, 489-490, 534-535, 550, 560, 575, 582, 589, 598, 617, 619, 626, 636, 642, 647, 659, 686, 736, 738, 742, 754, 764, 829-835, 842, 858, 861, 870, 874, 876.
- Phran-clin* (Franklin), Uy-li-am Buyn (1823 - 1903) - tướng Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc; năm 1862 chỉ huy hai quân đoàn chiến đấu ở Phrê-đê-rích-xbéc-gơ. - 407.
- Phran-cốp-xki* (Frankowski), Lê-ôn (khoảng 1844 - 1863) - nhà hoạt động của phong trào giải phóng dân tộc Ba Lan, thành viên của Ủy ban dân tộc trung ương, thuộc đảng “đỏ”, năm 1863 chỉ huy quân khởi nghĩa ở chiến trận Luýp-lin; bị bắt làm tù binh và bị kết án bốn năm tù. - 435-436.
- Phran-tơ - I-ô-xíp I* (1830 - 1916) - hoàng đế Áo (1848 - 1916). - 105, 185, 494.
- Phrăng-cơ* (Frank), A. - người xuất bản ở Pa-ri trong những năm 40 - nửa đầu những năm 60 của thế kỷ XIX. - 669.
- Phrăng-cơ* (Francoeur), Lu-i Băng-gia-manh (1773 - 1849) - nhà toán học Pháp, soạn giả của một loạt giáo trình cho toán học, thiên văn học và cơ học. - 530-531.
- Phrây-tác* (Freytag), Gu-xtáp (1816 - 1895) - nhà văn tư sản Đức. - 224, 769.
- Phrê-rích-xơ* (Frerichs), Phri-đrich Tê-ô-đo (1819 - 1885) - thầy thuốc lâm sàng và nhà bệnh lý học, từ năm 1859 là giáo sư trường đại học tổng hợp và giám đốc bệnh viện lâm sàng ở Béc-lin. - 219.
- Phri-đrich I* (1826 - 1907) - nhà cầm quyền thực sự của Ba-đen từ năm 1852, đại công tước Ba-đen từ năm 1856. - 463.
- Phri-đrich Bác-ba-rốt-xa* (khoảng 1123 - 1190) - vua Đức, từ năm 1152 là hoàng đế của cái gọi là Đế chế La Mã thần thánh (1155 - 1190). - 258.

- Phri-đrích II* (1712-1786) - vua Phổ (1740-1786). - 444-445.
- Phri-đrích - Vin-hem III* (1770-1840) - vua Phổ (1797-1840). - 442-443.
- Phri-đrích - Vin-hem IV* (1795-1861) - vua Phổ (1840-1861). - 36, 183, 538-539, 770, 813.
- Phri-đrích - Các-lơ*, hoàng tử (1828-1885) - tướng Phổ, sau này là thống chế. - 131-134, 213-215, 519-520.
- Phri-môn* (Frémont), Giôn Sác-lơ (1813-1890) - nhà hoạt động chính trị và nhà du lịch Mỹ, thuộc cánh tả của đảng cộng hoà, ứng cử viên tổng thống trong cuộc bầu cử năm 1856, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy các đội quân miền Bắc tại các bang Mi-xu-ri (đến tháng Mười một 1861) và Viéc-gi-ni-a (1862). - 290-291, 311-312, 314-315, 329-330, 340-341.
- Phrít-len-đơ* (Friedländer), I-li-út - bồi thẩm ở Béc-lin, em của Phrít-len-đơ Mác. - 213-214, 217, 227-228.
- Phrít-len-đơ* (Friedländer), Mác (1829-1872) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, tham gia vào ban biên tập báo “Neue Oder - Zeitung” và “Die Presse”, trong những năm 50-60 Mác đã cộng tác với các báo này, là người sáng lập và chủ biên báo “Neue Free Presse” (1864-1872); em họ của Phéc-đi-năng Lát-xan. - 213-214, 227-228, 262-263, 304, 307, 326.
- Phruê-ben* (Fröbel), I-u-li-út (1805-1893) - nhà chính luận và nhà xuất bản văn học tiến bộ, nhà cấp tiến tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh tả; sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong ở Mỹ, năm 1857 trở về châu Âu; theo phái tự do. - 31, 608, 668.
- Phu-ri-ê* (Fourier), Sác-lơ (1772-1837) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại, người Pháp. - 209-210, 788.
- Phuê-ghe-lơ* (Voegelé), Au-gu-xơ - năm 1859 là thợ sắp chữ của xưởng in Hô-linh-gơ ở Luân Đôn. - 50-58, 583, 586, 606-614, 643.
- Phun-đơ* (Fould), A-sin (1800-1867) - chủ ngân hàng và nhà hoạt động nhà nước Pháp, theo phái Oóc-lê-ăng, sau này theo phái Bô-na-pác-tơ; trong những năm 1849-1867 nhiều lần giữ chức bộ trưởng tài chính, quốc vụ khanh và bộ trưởng hoàng gia (1852 - tháng Mười một 1860). - 270-271.
- Phuốc-xơ* (Förster), Phri-đrích Cri-xtốp (1791-1868) - nhà sử học Phổ, nhà văn và nhà nghiên cứu nghệ thuật. - 770.
- Pi IX* (1792-1878) - giáo hoàng La Mã (1846-1878). - 494-495.
- Pi-a* (Pyat), Phê-lích-xơ (1810-1889) - nhà chính luận Pháp, nhà soạn kịch và nhà hoạt động chính trị, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848, từ năm 1849

- sống lưu vong ở Thụy Sĩ, Bỉ và Anh, là người chống lại phong trào công nhân độc lập; đại biểu quốc hội năm 1871, thành viên của công xã Pa-ri, sau khi công xã bị đàn áp sống lưu vong ở Anh. - 57.
- Pi-ốt I* (1672-1725) - sa hoàng từ năm 1682, hoàng đế toàn nước Nga từ năm 1721. - 458.
- Pi-ốt III* (1728-1762) - hoàng đế Nga (1761-1762). - 459.
- Pi-pơ* (Pieper), Vin-hem (sinh khoảng năm 1826) - nhà báo và nhà ngữ văn học người Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn; trong những năm 50 gần gũi với Mác và Ăng-ghe-n. - 513, 557.
- Pi-ta-go* (khoảng 571-497 trước công nguyên) - nhà toán học cổ Hy Lạp, nhà triết học duy tâm, nhà tư tưởng của tầng lớp quý tộc chủ nô. - 852.
- Piéc-xơ* (Pierce), Phran-clin (1804-1862) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ, tổng thống nước Mỹ (1853-1857); thi hành chính sách vì lợi ích của các chủ nô. - 250.
- Pít* (Pitt), Uy-li-am, con (1759-1806) - nhà hoạt động quốc gia Anh, là một trong những thủ lĩnh của đảng To-ri, thủ tướng (1783-1801 và 1804-1806). - 364, 390.
- Plau* (Ploug), Pác-mô Các (1813-1894) - nhà thơ Đan Mạch, nhà báo và nhà hoạt động chính trị, thuộc đảng tự do dân tộc, biên tập viên báo “Faedrelandet”, nghị sĩ thượng nghị viện Đan Mạch. - 558.
- Plông-Plông* - xem *Bô-na-pác-tơ*, Giô-dép Sác-lơ Pôn, hoàng tử *Na-pô-lê-ông*.
- Pô-te-rơ* (Potter), Ét-mun-đơ - chủ xưởng Anh và nhà hoạt động chính trị, người theo phái mậu dịch tự do, đầu những năm 60 là chủ tịch phòng thương mại ở Man-se-xơ, nghị sĩ. - 447.
- Pôm-pê* (Gơ-nai Pôn-pê Ma-gơ-nút) (106-48 trước công nguyên) - tướng và nhà hoạt động nhà nước La Mã. - 211.
- Póp* (Pope), Giông (1822-1892) - tướng Mỹ, thuộc đảng cộng hoà, tham gia Nội chiến ở Mỹ, năm 1862 chỉ huy một trong những đội quân miền Bắc ở Mi-xi-xi-pi, còn sau đó ở Viéc-gi-ni-a. - 329, 364, 381.
- Pphen-đơ* (Pfänder), Các-lơ (khoảng 1818-1876) - nhà hoạt động phong trào công nhân Đức và quốc tế, hoạ sĩ, từ năm 1845 sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn, thành viên của Uỷ ban trung ương của Liên đoàn những người cộng sản, thành viên của Tổng hội đồng của Quốc tế I; ban chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 21, 536-537, 838.
- Pphu-en-lơ* (Pfuel), Êc-nơ-xơ (1779-1866) - tướng Phổ, là một trong những đại biểu của giới quân sự phản động, tháng Ba 1848 là tư lệnh Béc-lin; tháng Năm chỉ huy cuộc đàn áp cuộc khởi nghĩa ở Pô-dơ-nan; tháng Chín - tháng Mười 1848 là thủ tướng và bộ trưởng quân sự. - 213, 770.

Prê-xbuốc (Presburg), Mác-tin - thương gia ở Nim-ve-ghen, bác ruột của Các Mác về đảng mẹ. - 840.

Puốc-xơ (Peirce), Ê-bơ-ne-dơ Uy-vơ (sinh năm 1822) - tướng Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc, những năm 1861-1862 chỉ huy các đạo quân ở Viéc-gi-ni-a. - 238.

Q

Quýp-pơ (Küpper) - chủ quán rượu ở Đuyt-xen-đoóc-phơ. - 139.

R

Ra-cô-vít-xơ (Racowit), Gian-cô (chết năm 1865) - nhà quý tộc Ru-ma-ni, năm 1864 đã bắn Lát-xan tử thương trong trận đấu súng. - 560, 561, 563, 875.

Ra-ních-ken (Ranickel) - thợ thủ công Đức, làm nghề đóng sách, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, sau khi cuộc cách mạng bị thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ. - 665, 724.

Ra-pơ, Giôn và Công ty - công ty ngân hàng ở Anh. - 422.

Rai-nắc (Reinach), Ác-nôn (khoảng 1820-1870) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, sau đó sống lưu vong ở Thụy Sĩ. - 46.

Rai-nơ-hát (Reinhardt), Ri-sác (1829-1898) - nhà thơ Đức, sống lưu vong ở Pa-ri, thư ký của Hen-rích Hai-nơ, bạn của gia đình Mác, sau này làm nghề thương mại. - 339.

Rai-nơ-len-dơ (Rheinländer), Ghê-oóc Phri-đrich - thành viên của Liên minh của những người bị hắt hủi ở Pa-ri, sau đó sống lưu vong ở Luân Đôn, thành viên của chi nhánh Liên minh dân tộc ở Luân Đôn. - 85, 172, 176-177, 234, 299, 683, 698.

Rai-phơ (Reiff), Vin-hem Giô-dép (sinh năm 1824) - thành viên của Liên đoàn công nhân Khuên, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1850 bị khai trừ ra khỏi Liên đoàn, là một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án năm năm tù giam. - 11-12, 13, 75-78, 643.

Rai-tơ (Reuter), Pau-lơ I-u-li-út (1816-1899) - người lập ra hãng thông tấn ở Luân Đôn. - 65, 66, 277, 410-411, 704, 705.

Rai-tơ, U. P. và Công ty - công ty ở Mỹ. - 16.

Rai-xơ, Clin-gơ và Công ty - công ty buôn bán rượu vang ở Man-se-xơ. - 198.

Ran-kê (Ranke), Lê-ô-pôn (1795-1886) - nhà sử học phản động Đức, tư tưởng gia của giới quý tộc phản động. - 566.

Rau (Rau), Các-lơ Hen-rích (1792-1870) - nhà kinh tế học tư sản tầm thường Đức, người tán đồng các quan điểm của Xmit và Ri-các-đô về một số vấn đề. - 213.

Râu-dơ-crăn-xơ (Rosecrans), Uy-li-am Xtác (1819-1898) - tướng Mỹ, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ chỉ huy các đội quân miền Bắc ở các bang Mi-xi-xi-pi và Ten-ne-xi (1862-1863). - 470.

Râu-dơ-li-ơt (Roselius), Cri-xchi-an (1803-1893) - nhà hoạt động chính trị và luật gia Mỹ, thuộc đảng Vích ở Mỹ, giáo sư trường đại học tổng hợp Lu-i-dan, đấu tranh đòi duy trì Liên bang. - 250.

Rây-nôn (Reynolds), Gioóc-giơ Uy-li-am Ma-các-tơ (1814-1879) - nhà hoạt động chính trị và nhà báo Anh, nhà dân chủ tiểu tư sản, người xuất bản báo "Reynold's Newspaper". - 44-46, 813.

Rê-cluy (Reclus), Mi-sen Ê-li (1827-1904) - nhà chính luận và nhà dân tộc học, người theo chủ nghĩa xã hội không tưởng, tham gia cuộc cách mạng 1848, sau cuộc bạo động ngày 2 tháng Chạp 1851 bị trục xuất khỏi Pháp, trở về năm 1855, trong thời kỳ Công xã Pa-ri là giám đốc thư viện nhân dân. - 409.

Rê-muy-da (Rémusat), Sác-lơ Phrăng-xoa Ma-ri, bá tước đờ (1797-1875) - nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận Pháp, người theo phái Oóc-lê-ăng, trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy là nghị sĩ hạ nghị viện, là bộ trưởng nội vụ (1840); trong thời kỳ Đế chế thứ hai đã chống đối chế độ của Na-pô-lê-ông III. - 657.

Rê-nan (Renan), Êc-ne-xơ (1823-1892) - nhà ngữ văn và nhà sử học về đạo thiên chúa, người Pháp, nhà triết học duy tâm. - 512, 546-547.

Ri-các-đô (Ricardo), Đa-vít (1772-1823) - nhà kinh tế học Anh, đại biểu xuất sắc của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. - 334, 356-359, 368-371, 472-474, 481, 819.

Ri-pli (Ripley), Râu-xu-ôn Xa-bin (1823-1887) - nhà văn quân sự và sĩ quan Mỹ, từ năm 1861 là tướng, tham gia cuộc chiến tranh chống Mê-hi-cô (1846-1848), tác giả các tác phẩm về lịch sử của cuộc chiến tranh này. - 236.

Ri-sơ-li-ơ (Richelieu), Ác-măng Giăng duy Plét-xi, công tước (1585-1642) - nhà hoạt động nhà nước xuất sắc trong thời kỳ chế độ chuyên chế, người Pháp, là hồng y giáo chủ. - 346.

Rích-tơ (Richter), Gia-cốp Phéc-đi-năng (1814-1875) - nhà chính luận Đức, người theo phái tự do tư sản, người xuất bản báo "Reform". - 175.

- Rinh-xơ* (Rings), L.V. - thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn, ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n. - 712, 713.
- Rô-bóc* (Roberts), Uy-li-am Prau-tinh (1806-1871) - luật gia Anh, đã liên kết với phong trào của phái Hiến chương và phong trào Công liên. - 57.
- Roi-tơ* (Reuter), Mác - đầu những năm 50 của thế kỷ XIX là mật vụ Phổ ở Luân Đôn. - 708.
- Rô-dê* (Rode) - người Đức sống lưu vong ở Li-vóc-pun. - 861.
- Rô-den-blum* (Rosenblum), Ê-đu-a - sinh viên Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; sau khi cuộc khởi nghĩa thất bại rời Đức ra nước ngoài sống lưu vong. - 622.
- Rô-se* (Roscher), Vin-hem Ghê-oóc Phri-đrich (1817-1894) - nhà kinh tế học tâm thường Đức, giáo sư trường đại học tổng hợp Lai-pxích, người sáng lập ra cái gọi là trường phái lịch sử trong kinh tế chính trị học. - 410-411, 832.
- Rôn* (Roon), An-brếch (1803-1879) - nhà hoạt động quân sự và nhà hoạt động nhà nước Phổ, từ năm 1873 là thống soái, là một trong những đại biểu của giới quân sự Phổ, bộ trưởng chiến tranh (1859-1873) và bộ trưởng hải quân (1861-1871), người tiến hành cải tổ lại quân đội Phổ. - 411.
- Rôn-ngơ* (Ronge), I-ô-han-nét (1813-1887) - linh mục Đức, một trong những người khởi xướng phong trào “những người công giáo Đức” muốn làm cho đạo Thiên chúa thích ứng với những nhu cầu của giai cấp tư sản Đức, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849, nhà dân chủ tiểu tư sản, sau khi cách mạng bị thất bại sống lưu vong ở Anh. - 41.
- Rốt-béc-tút* (Rodbertus), I-ô-han Các (1805-1875) - nhà hoạt động chính trị và nhà kinh tế học tâm thường Đức, tư tưởng gia của giới quý tộc Phổ đã tư sản hoá, người tuyên truyền tư tưởng phản động của “chủ nghĩa xã hội nhà nước Phổ”. - 196, 788, 818.
- Rốt-hoi-den* (Roodhuizen), A. - mục sư ở Gian-bôn-men, sau này là chồng của em họ Các Mác và Ăng-toan-nét-ta Phi-líp-xơ. - 775, 847, 853.
- Rốt-xen* (Russell), Giôn (1792-1878) - nhà hoạt động chính trị Anh, thủ lĩnh đảng Vích, thủ tướng (1846-1852 và 1865-1866), bộ trưởng ngoại giao (1852-1853 và 1859-1865). - 281.
- Rốt-xen* (Russell), Uy-li-am Hô-vát (1820-1907) - nhà báo Anh, những năm 1861-1862 là phóng viên quân sự báo “Times” ở Oa-sinh-ton. - 313-314.
- Ru-gơ* (Ruge), Ác-nôn (1802-1880) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghe-n trẻ; người theo phái cấp tiến tư sản; năm 1848 đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; trong những năm 50 là một trong những thủ lĩnh của giới lưu vong tiểu tư sản Đức ở Anh; sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc. - 334-335, 621, 640, 668, 785, 874.

- Ru-gơ* (Ruge), Phran-xi-ca - con gái của Ru-gơ Ác-nôn. - 874.
- Ru-ten-béc* (Rutenberg), A-đôn-phơ (1808-1869) - nhà chính luận Đức, người theo phái Hê-ghe-n trẻ; năm 1848 là chủ báo “National-Zeitung”; sau năm 1866 theo phái tự do dân tộc. - 220-223.
- Ruê-dơ* (Röser), Pê-tơ Ghéc-hác (1814-1865) - nhà hoạt động phong trào công nhân Đức, công nhân thuốc lá; năm 1848-1849 là phó chủ tịch Liên đoàn công nhân Khuên, là một trong những bị cáo tại vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), bị kết án sáu năm tù giam; sau này theo phái Lát-xan. - 641.
- Ruê-dơ-ghen* (Roesgen), Sác-lơ - người phục vụ công ty “Éc-men và Ăng-ghe-n” ở Man-se-xtơ. - 33, 61, 75, 144, 350, 423, 694.
- Rút-ten* (Rütten), Giô-dép Gia-cốp (1805-1878) - nhà xuất bản người Đức, nhà cấp tiến tư sản, đứng đầu công ty xuất bản tại Phran-phuốc trên sông Mai-nơ. - 669.
- Ruy-xtốp* (Rüstow), Xê-đa (1826-1866) - nhà văn quân sự và sĩ quan Phổ, em của Phri-đrich Vin-hem Ruy-xtốp. - 337.
- Ruy-xtốp* (Rüstow), Phri-đrich Vin-hem (1821-1878) - nhà văn quân sự và sĩ quan Phổ, nhà dân chủ, sống lưu vong ở Thụy Sĩ; năm 1860 tham gia cuộc hành quân của Ga-ri-ban-đi với tư cách là tham mưu trưởng; bạn của Lát-xan. - 137, 261, 337, 345-347, 351-352, 359, 377, 561, 826, 875.

S

- Sa-bê-lít-xơ* (Schabelitz), Gia-cốp (1827-1899) - chủ hiệu sách và người xuất bản ở Thụy Sĩ, người theo phái cấp tiến tư sản; cuối những năm 40 - đầu những năm 50 có liên hệ với Mác và Ăng-ghe-n. - 627, 641, 664.
- Sa-vê* (Chavée), Ô-nô-rê Giô-dép (1815-1877) - nhà ngôn ngữ học Bỉ. - 546.
- Sác-nơ* (Tschärner), I-ô-han Các (1812-1879) - nhà báo và luật gia Thụy Sĩ, người theo phái cấp tiến, là một trong những biên tập viên báo “Bund”. - 87.
- Sác-păng-chi-ê* (Charpentier), Giéc-vê (1805-1871) - chủ hiệu sách và người xuất bản ở Pháp. - 811.
- Sác-tô-rư-xki* (Czartoryski), Vla-đi-xláp, quận công (1828-1894) - đại quan Ba Lan, là một trong những người lãnh đạo giới lưu vong quân chủ - bảo thủ Ba Lan, từ tháng Năm

- 1863 đại biểu ngoại giao của chính phủ dân tộc lâm thời ở Pa-ri. - 490-492, 494.
- Sai-blor* (Schaible), Các Hen-rích (1824-1899) - nhà văn và bác sĩ người Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, người tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau đó sống lưu vong ở Anh. - 59-60, 209, 595, 610, 611, 616, 644, 646, 673.
- Sáp-phlin* và *Hoóc-nơ* - công ty buôn bán rượu ở Anh. - 397.
- **Sáp-pơ* (Schapper), Các (1812-1870) - nhà hoạt động của phong trào công nhân Đức, một trong những người lãnh đạo Liên đoàn những người chính nghĩa, thành viên của Ủy ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849; năm 1850 là một trong những thủ lĩnh của nhóm bè phái - phiêu lưu trong thời kỳ phân liệt của Liên đoàn những người cộng sản, từ năm 1856 lại gắn gũi với Mác, thành viên của Tổng Hội đồng của Quốc tế I. - 20-21, 49-50, 74, 187, 399, 623, 624, 632, 653, 655, 659, 708.
- Séc-man* (Scherman), Tô-mát Uê-xơ (1813-1879) - tướng Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc, tháng Mười 1861 - tháng Ba 1862 chỉ huy đội quân viễn chinh vào miền Nam Ca-rô-lin và Phlô-rít. - 311-312, 563, 567.
- Séc-tơ* (Scherzer), An-đrê-át (1807-1879) - thợ may người Đức, thành viên của một trong những hội ở Pa-ri mà sau khi Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt năm 1850 đã thuộc về nhóm bè phái - phiêu lưu Vi-lích Sáp-pơ, là một trong những bị cáo về vụ gọi là âm mưu Pháp - Đức ở Pa-ri tháng Hai 1852; sau này sống lưu vong ở Anh, là một trong những người lãnh đạo Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn, người xuất bản báo "Neue Zeit" và cộng tác viên của báo "Volk". - 639.
- Séc-van* (Cherval), Giu-liên (tên thật là Giô-dép *Crê-mơ*) - kẻ khiêu khích - mật vụ cảnh sát Phổ, đã thâm nhập vào hàng ngũ Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt đã lãnh đạo một trong những hội ở Pa-ri, thuộc nhóm bè phái - phiêu lưu Vi-lích - Sáp-pơ; là một trong những bị cáo về vụ gọi là âm mưu Pháp - Đức ở Pa-ri tháng Hai 1852; với sự giúp đỡ của cảnh sát đã trốn khỏi nhà tù, những năm 1853-1854 đã hoạt động khiêu khích - gián điệp ở Thụy Sĩ với cái tên là Niu-giét. - 135, 590, 624, 625, 628, 633, 655, 657, 682, 698, 706-711, 715.
- Sếch-xpia* (Shakespeare), Uy-li-am (1564-1616) - nhà văn vĩ đại Anh. - 211, 217, 516-517, 886.
- Si-li* (Schily), Vích-to (1810-1875) - nhà dân chủ Đức, luật gia, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau đó rời Đức ra nước ngoài sống lưu vong, thành viên của Quốc tế I. - 42, 44-47, 57-58, 72, 73, 79, 85, 112, 181, 257, 260, 264, 299, 313, 388, 451, 623, 665, 724, 751, 755, 810, 881.
- Si-lơ* (Schiller), Phri-đrích (1759-1805) - nhà văn vĩ đại Anh. - 48-49, 87-88, 163, 178-180,

- 487-488, 556, 600, 638, 775, 779, 780, 815, 854.
- Sim-men-phen-ních* (Shimmelpfenning), A-lếch-xan-đơ (1824-1865) - sĩ quan Phổ, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849, sau này sống lưu vong, gia nhập nhóm bè phái phiêu lưu Vi-lích - Sáp-pơ, tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc. - 25, 74.
- Slai-đen* (Schleiden), Mát-ti-át Gia-cốp (1804-1881) - nhà thực vật học vĩ đại Đức, năm 1838 đã trình bày học thuyết về sự xuất hiện các tế bào mới từ các tế bào cũ. - 550, 557.
- Slai-ni-xơ* (Schleinitz), A-lếch-xan-đơ, bá tước (1807-1885) - nhà hoạt động nhà nước Phổ, kẻ phản động, bộ trưởng ngoại giao (tháng Sáu 1848, 1849-1850, 1858-1861). - 110, 788.
- Slê-din-gơ* (Schlesinger), Mác-xơ (1822-1881) - nhà chính luận Đức, theo phái tự do tư sản, năm 1848 sống lưu vong ở Luân Đôn, tại đó làm phóng viên cho báo "Kölnische Zeitung". - 64-66, 164.
- Slốt-xơ* (Schdossier), Phri-đrích Cri-xtốp (1776-1861) - nhà sử học tư sản Đức, theo phái tự do, đứng đầu trường phái Hây-đen-béc trong sử liệu học Đức. - 209-210.
- Sman-hau-den* (Schmalhausen), Vin-hem Rô-bóc (1817-1862) - luật gia ở Ma-xơ-rích, anh rể của Các Mác, chồng của chị gái Các Mác là Xô-phi-a. - 765, 834.
- Sman-hau-den* (Schmalhausen), Xô-phi-a (1816- sau năm 1883) - chị gái của Các Mác, vợ của Vin-hem Rô-bóc Sman-hau-den. - 840, 841.
- Sméc-linh* (Schmerling), An-tôn (1805-1893) - nhà hoạt động nhà nước Áo, theo phái tự do; năm 1848 là bộ trưởng nội vụ của đế chế (tháng Bảy - tháng Chạp), thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao (tháng Chín - tháng Chạp), thủ tướng và bộ trưởng ngoại giao Áo (1860-1865). - 259-260, 262-263.
- Sméc-linh* (Schmerling), Phi-líp Sác-lơ (1791-1836) - bác sĩ và nhà sinh vật học Bỉ. - 463.
- Smít* (Schmidt) - nhân viên công ty thủy vận, chủ tịch "Liên minh những bậc nam tử Đức" ở Luân Đôn, thành viên của một chi nhánh Liên minh dân tộc ở Luân Đôn. - 251-253.
- Smít* (Schmidt), Hen-rích Gui-li-am Au-ren (1818-1886) - nhà sử học và nhà phê bình người Đức; theo phái tự do ôn hòa; từ năm 1866 ủng hộ Bi-xmác. - 817.
- Snai-đơ II* (Schneider), Các - luật gia Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849, luật sư trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); sau này rời bỏ hoạt động chính trị. - 225, 625, 656, 657, 707, 713, 715.
- Sơ-nuy* (Chenu), A-đôn-phơ (sinh khoảng năm 1817) - tham gia các hội cách mạng bí mật ở Pháp trong thời kỳ nền quân chủ tháng Bảy, kẻ khiêu khích và mật vụ của cảnh sát. - 27, 575.

- Spěch-cơ* (Speck) - người quản lý kinh tế trong ban biên tập báo “Volk”. - 65.
- Spuốc-xhai-mơ* (Spurzheim), I-ô-han Cri-xtốp (1776-1832) - thợ may Đức. - 550.
- Sram* (Schramm), Côn-rát (khoảng 1822-1858) - người tham gia xuất sắc phong trào công nhân Đức, thành viên Liên đoàn những người cộng sản, từ năm 1849 sống lưu vong ở Luân Đôn, là người chịu trách nhiệm xuất bản tờ “Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue”, trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản ở Khuên bị phân liệt năm 1850 đã ủng hộ Mác; là bạn và bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghe-n. - 535, 663.
- Sram* (Schramm), Ru-đôn-phơ (1813-1882) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 là đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả, sau cách mạng sống lưu vong ở Anh, là người chống lại Mác; trong những năm 60 là người ủng hộ Bi-xmác; là anh của Côn-rát Sram. - 319-320, 502.
- Sruê-đơ* (Schröder) - người Đức sống lưu vong ở Luân Đôn. - 12.
- Sruê-đơ* (Schröder), E. - nhân viên công ty “Éc-men và Ăng-ghe-n” ở Am-xtéc-đam. - 293.
- Sta-rơ* (Stahr), A-đôn-phơ Vin-hem Tê-ô-đo (1805-1876) - nhà văn Đức, tác giả các tiểu thuyết lịch sử và các nghiên cứu về các vấn đề lịch sử nghệ thuật và văn học. - 654.
- Sta-rơ* (Stahr), Phan-ni, nguyên họ là *Lê-van-đơ* (1811-1889) - nữ văn sĩ Đức, vợ của A-đôn-phơ Sta-rơ. - 654.
- Stai-nơ* (Stein), I-u-li-út (1813-1889) - nhà giáo ở Xi-lê-di, nhà chính luận, nhà dân chủ tiểu tư sản, năm 1848 đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh tả; những năm 50 là một trong những biên tập viên báo “Neue Oder - Zeitung”, từ năm 1862 là chủ biên tờ “Breslauer Zeitung”. - 217, 621.
- Stai-nơ* (Stein), Mác-xi-mi-liêng (1811-1860) - sĩ quan Áo, trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 đứng đầu sở chỉ huy quân cách mạng ở Viên, sau khi cuộc cách mạng thất bại sống lưu vong ở Thổ Nhĩ Kỳ, lấy tên là Phéc-hát-pa-si, đã chiến đấu chống nước Nga ở Séc (1857-1858). - 495.
- Stai-nơ-tan* (Steinthal) - chủ công ty thương mại ở Man-se-xtơ, nơi mà Ghê-oóc Véc-thơ đã làm việc ở đó những năm 1852-1856. - 552, 859.
- Stan-dâu* (Standau), Giu-li-út - giáo viên Đức, người tham gia phong trào dân chủ những năm 30-40 của thế kỷ XIX ở Đức, là một trong những người tổ chức ra Liên minh quân sự ở Bi-lơ (Thụy Sĩ), sau khi cuộc cách mạng 1848-1849 bị thất bại sống lưu vong ở Mỹ, năm 1860 là một trong những biên tập viên báo “Stimme des Volkes”. - 113.
- Stê-khan* (Stechan), Gốt-líp Lút-vích (sinh khoảng năm 1814), thợ mộc ở Han-nô-vơ, người Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt năm 1850 theo nhóm bên phái - phiêu lưu Vi-lích - Sáp-pơ; từ tháng Chạp 1851 đứng

- vào hàng ngũ những người ủng hộ Mác và Ăng-ghe-n, từ tháng Giêng 1852 lãnh đạo một hội công nhân ở Luân Đôn. - 709.
- Stê-khơ* (Stecher), G.K. - cựu hiệu trưởng một trường học ở Ba-đen, sau khi cuộc cách mạng 1848-1849 thất bại rời Đức ra nước ngoài sống lưu vong, sau này làm thợ in li-tô. - 698.
- Stép-phen* (Steffen), Vin-hem - cựu sĩ quan Phổ, nhân chứng bảo vệ vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852), năm 1853 sống lưu vong ở Anh, sau này ở Mỹ; trong những năm 50 gần gũi với Mác và Ăng-ghe-n. - 332, 384, 672.
- Sti-bơ* (Stieber), Vin-hem (1818-1882) - quan chức cảnh sát Phổ, là một trong những người tổ chức vụ án ở Khuên chống lại Liên đoàn những người cộng sản và là nhân chứng chính tại phiên tòa này (1852); đã cùng với Véc-mút soạn ra cuốn sách “Những mưu đồ cộng sản chủ nghĩa của thế kỷ mười chín”; cảnh sát trưởng về chính trị của Phổ (1850-1860). - 28, 34-35, 127, 185, 190-191, 221, 575, 590, 598, 624-628, 636, 656, 707-716, 736.
- Stiéc-lin* (Stierlin) - nhà báo tự do Đức, thành viên của Liên đoàn dân chủ ở Muyn-xtéc, phóng viên báo “Neue Rheinische Zeitung”. - 224.
- Stô-phrê-ghe-n* (Stoffregen), Lút-vích (sinh năm 1815) - tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Hung-ga-ri, từ năm 1850 sống lưu vong ở Anh. - 677, 683.
- Stơ-rôn* (Strohn), Vin-hem - thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là một trong những bạn bè của Mác và Ăng-ghe-n, sống lưu vong ở Brát-phoóc-đơ. - 55, 318-320, 545-546, 862.
- Stuê-xen* (Stössel) - người giữ thư viện của câu lạc bộ Si-lơ ở Man-se-xtơ. - 778.
- Stuých-cơ* (Stücker) - một viên chức. - 348.
- Suê-lơ* (Schöler), Li-na - nhà giáo, bạn của gia đình Mác. - 94.
- Suên-béc-gơ* (Schönberg), nữ bá tước. - 710.
- Sun-tơ* - *Đê-lít-xơ* (Schulze - Delitzsch), Héc-man (1808-1883) - nhà hoạt động chính trị và nhà kinh tế học tư sản Đức, người ủng hộ việc thống nhất nước Đức dưới bá quyền của Phổ, là một trong những người sáng lập ra đảng Liên minh dân tộc; trong những năm 60 là một trong những thủ lĩnh của phái tiến bộ, mưu toan lôi kéo công nhân ra khỏi cuộc đấu tranh cách mạng bằng cách tổ chức các hợp tác xã. - 386-387, 452, 457, 473, 567.
- Suốc-xơ* (Schurz), Các-lơ (1829-1906) - nhà dân chủ tiểu tư sản Đức, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau này ở Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc; là một trong những thủ lĩnh

- của đảng cộng hoà Mỹ, sau này là nhà hoạt động nhà nước. - 315.
- Sva-bơ* (Schwabe) - thương gia ở Man-se-xtơ. - 859.
- Svác-cơ* (Schwarz) - tổng chưởng lý toà án thượng thẩm hoàng gia Phổ. - 700, 706.
- * *Svác-xơ* (Schwarz) - Vin-hem - người quản lý nhà triển lãm công nghiệp toàn thế giới ở Luân Đôn năm 1862. - 825.
- Svai-ghết* (Schweigert), Lút-vích - cựu sĩ quan Áo, thành viên của Liên minh dân tộc, đầu những năm 60 là người tổ chức và lãnh đạo liên đoàn dân binh ở Đức. - 337-338.
- Svan-bếch* (Schwanbeck), Ô-gien A-lếch-xít (1821-1850) - nhà báo tư sản Đức, trong những năm 1848-1849 là thành viên của ban biên tập tờ “Kölnische Zeitung”. - 184.
- Svan-nơ* (Schwann), Tê-ô-đo (1810-1882) - nhà sinh vật học xuất sắc người Đức, năm 1839 hình thành thuyết tế bào cấu tạo cơ thể. - 550.
- Svê-rin* (Schwerin), Mác-xi-mi-liêng, bá tước (1804-1872) - một trong những đại biểu của giới quý tộc và hoàng gia Phổ; bộ trưởng văn hoá, giáo dục và y tế (tháng Ba - tháng Sáu 1848), đại biểu Quốc hội Phran-phước, thuộc cánh hữu, bộ trưởng nội vụ (1859-1862); sau này theo phái tự do - dân tộc. - 222-223, 245-246, 794.

T

- Ta-véc-ni-ê* (Tavernier), bá tước - sĩ quan pháo binh. - 213-214.
- Ta-xô* (Tasso), Tô-rơ-kva-tơ (1544-1595) - nhà thơ nổi tiếng I-ta-li-a, tác giả bài thơ “Giải phóng Giê-ru-xa-lem”. - 224.
- Tay-lo* (Taylor), Tôm (1817-1880) - nhà báo và nhà soạn kịch Anh, cộng tác với một loạt các xuất bản phẩm định kỳ, những năm 1874-1880 chủ biên tạp chí hài hước “Punch”. - 435-438.
- Tâu-xi* (Toucey), Ai-dếch (1796-1869) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, luật gia, thuộc đảng dân chủ; tổng chưởng lý (1848-1849), thượng nghị sĩ (1852-1857), bộ trưởng hải quân (1857-1861) trong Chính phủ Biu-ke-nen. - 249.
- Te-khốp* (Techow), Gu-xtáp A-đôn-phơ (1813-1893) - sĩ quan Phổ, nhà dân chủ tiểu tư sản, tham gia các sự biến cách mạng năm 1848 ở Béc-lin, đứng đầu bộ tổng tham mưu quân cách mạng Pphan-xơ; sau khi cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849 thất bại sống lưu vong ở Thụy Sĩ, là một trong những người lãnh đạo hiệp hội lưu vong “Tập quyền cách mạng” ở Thụy Sĩ; năm 1852 chuyển đến Áo. - 25, 35, 73-74, 162, 595, 603, 650, 662-667, 727, 881.

- Tê-ren-xi* (Pu-bli-út Tê-ren-xi-út A-phơ) (khoảng 185-159 trước công nguyên) - nhà soạn kịch hài hước nổi tiếng La Mã. - 178-179, 314, 602.
- Tê-ren-xi-an Ma-vrơ* (nửa cuối thế kỷ II) - nhà ngữ pháp cổ La Mã. - 31.
- Tên-lơ-rinh* - xem *Muy-lơ Tên-lơ-rinh*, Ê-đu-a.
- Ti-mơ* (Thimm), Phran-tơ - chủ hiệu sách ở Man-se-xtơ. - 200.
- Tít-xơ* (Tietz), Phri-đrich Vin-hem (sinh khoảng năm 1823) - thợ may, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, sau khi Liên đoàn bị phân liệt năm 1850 thuộc nhóm phiêu lưu - bè phái Vi-lích - Sáp-ơ. - 710.
- Tôm-xơn* (Thompson), Giê-cốp (1810-1885) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ, bộ trưởng nội vụ (1857-1861) trong chính phủ Biu-ke-nen. - 248-249.
- Tơ-ra-lơ* (Tralle) - nhà dân chủ tiểu tư sản, trong những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn. - 240.
- Tơ-ruýp-nơ* (Trübner), Ni-cô-la-út (1817-1884) - chủ hiệu sách và người xuất bản ở Luân Đôn. - 161, 233-234.
- Tréc-nư-sép*, A-lếch-xan-đrơ I-va-nô-vích (1786-1857) - tướng và nhà hoạt động nhà nước Nga, tham gia các cuộc chiến tranh chống nước Pháp Na-pô-lê-ông, trong những năm 1828-1852 lãnh đạo bộ chiến tranh. - 321.
- Tuy-rơ* (Türr) I-stơ-van (1825-1908) - sĩ quan Hung-ga-ri, tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở I-ta-li-a và ở Đức, tham gia cuộc chiến tranh Crum đứng về phía quân đội các nước đồng minh, năm 1860 tham gia cuộc hành quân của Ga-ri-ban-đi vào miền Nam I-ta-li-a, từ năm 1861 là tướng của quân đội I-ta-li-a. - 112, 137, 260-261, 313, 810.
- Tu-xi-đi-đơ* (khoảng 460 - khoảng 395 trước công nguyên) - nhà sử học lớn nhất thời cổ Hy Lạp, tác giả cuốn “Lịch sử chiến tranh Pê-lô-pôn-ne-xơ”. - 547.
- Tu-đi-cum* (Thudichum), Phri-đrich Vôn-phơ-găng Các (1831-1913) - nhà sử học Đức theo phái hữu, từ năm 1862 là giáo sư ở Tuy-bin-ghen. - 502.
- Tve-xten* (Twesten), Các (1820-1860) - nhà hoạt động chính trị Đức, luật gia, nghị sĩ hạ nghị viện (từ năm 1861) và nghị viện Đức (từ năm 1867); là một trong những thủ lĩnh của đảng tiến bộ, từ năm 1866 là một trong những người sáng lập ra đảng tự do - dân tộc. - 312.

U

- U-lan-đơ* (Uhland), Lút-vích (1787-1862) - nhà thơ lãng mạn Đức; trong những năm 1848

- 1849 đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc phái giữa thiên tả. - 89-92.
- U-len-đoóc-phơ* (Uhlandorff) - nhà dân chủ Đức, thành viên của Liên đoàn công nhân Khuên. - 651.
- U-loa* (Ulloa), Giê-rô-la-mô (1810-1891) - tướng ở Na-plơ, tham gia phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng những năm 1848-1849 ở I-ta-li-a, sau khi cuộc cách mạng bị tan rã, sống lưu vong ở Pháp, trong cuộc chiến tranh Áo - I-ta-li-a - Pháp đã chỉ huy quân đội Tô-xcan. - 106.
- Uê-lê-xơ* (Wallace), Li-uyt-xơ (1827-1905) - tướng Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ, ủng hộ những người miền Bắc, năm 1862 chỉ huy sư đoàn ở bang Tê-nê-xi. - 309-310.
- Un-mơ* (Ulmer), Giô-han - công nhân Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Luân Đôn, trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt là người ủng hộ Mác và Ăng-ghen. - 712.
- Uốc-các-tơ* (Urquhart), Đa-vít (1805-1877) - nhà ngoại giao Anh, nhà hoạt động chính trị và nhà chính luận phản động; trong những năm 30 thực hiện những nhiệm vụ ngoại giao ở Thổ Nhĩ Kỳ, vạch trần chính sách đối ngoại của Pan-mốc-xton và đảng Vích ở Thổ Nhĩ Kỳ, nghị sĩ (1847-1852); người sáng lập và chủ biên báo "Free Press". - 17-18, 20-21, 34, 56, 107, 287, 288, 295, 306, 430-432, 479, 492-495, 502, 536-539, 567, 611, 661, 672, 715-720, 805, 886.
- Uy-li-am* (Williams) - chủ hiệu sách ở Luân Đôn. - 842.
- Uy-lít-xơ* (Willis), Rô-bóc (1800-1875) - bác học Anh, nhà cơ học, nhà công nghệ và nhà khảo cổ; trong những năm 1854-1867 đã giảng những lớp đặc biệt cho công nhân. - 425.
- Uyn-xơn* (Wilson), Giêm-xơ (1805-1860) - nhà hoạt động chính trị và nhà kinh tế học tư sản Anh, người theo phái trọng nông, người sáng lập và chủ biên tạp chí "Economist", trong những năm 1853-1858 là tổng trưởng quốc khố (bộ trưởng tài chính); năm 1859-1860 là bộ trưởng tài chính phụ trách tài chính của Ấn Độ. - 94-95.
- Uýt-uốc* (Whitworth), Giô-đép (1803-1887) - chủ xưởng và nhà sáng chế quân sự. - 732.

V

- Va-le-xrốt* (Walesrode), Lút-vích Rai-nơ-hôn-đơ (1810-1889) - nhà chính luận Đức, nhà dân chủ tư sản, trong những năm 1860-1861 đã xuất bản hợp tuyển "Demokratische Studien". - 67, 120, 196, 755.
- Vác-gơ-nơ* (Wagener), Héc-man (1815-1889) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính trị

- Đức, tư tưởng gia của giới quý tộc địa chủ Phổ đang bị tư sản hoá, biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung" (1848-1854), một trong những nhà sáng lập của đảng bảo thủ Phổ, môn đồ của Bi-xmác. - 222, 224, 497.
- Vác-ha-ghen Phôn Ên-đơ* (Varnhagen von Ense), Các-lơ Au-gu-xơ (1785-1858) - nhà văn Đức và nhà phê bình văn học theo khuynh hướng tự do. - 271, 770, 813.
- Vai-tlinh* (Weitling), Vin-hem (1808-1871) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân ở Đức trong thời kỳ ra đời của nó, một trong những nhà tư tưởng của chủ nghĩa cộng sản bình quân không tưởng; là thợ may. - 651.
- Van-đéc-di* (Walderssec), Phri-đrich Gu-xtáp, bá tước (1795-1864) - tướng Phổ và nhà văn viết về quân sự, bộ trưởng quốc phòng (1854-1858). - 132.
- Van-đếch-cơ* (Waldeck), Bê-nê-đích-cơ, Phrăng-xơ Lê-ô (1802-1870) - nhà hoạt động chính trị Đức, người theo phái cấp tiến tư sản, luật gia, năm 1848 là một trong những người lãnh đạo cánh tả và là phó chủ tịch Quốc hội Phổ; nghị sĩ hạ nghị viện của Quốc hội Phổ (từ năm 1861) và Nghị viện Đức (từ năm 1867), một trong những thủ lĩnh của phái Tiến bộ. - 224.
- * *Vát-tô* (Watteau), Lu-i (bí danh Đê-nôn-vin) (sinh năm 1824) - nhà chính luận Pháp, người tham gia phong trào cách mạng ở Pháp những năm 40-50, sau đó sống lưu vong ở Bỉ; là bạn thân thiết của Blăng-ki. - 234-235, 801, 803.
- Vây-đơ-mai-ơ* (Weydemyer), I-ô-xíp (1818-1866) - nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào công nhân Mỹ và Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, là người tham gia cuộc cách mạng 1848-1849 ở Đức, trong thời kỳ nội chiến ở Mỹ là đại tá trong quân đội của những người miền Bắc; là một trong những người đầu tiên tuyên truyền chủ nghĩa Mác ở Mỹ; là bạn chiến đấu của Mác và Ăng-ghen. - 63, 67, 104, 113, 115, 332, 589, 650, 666, 686-693.
- Vê-xơ-pha-len* (Westphalen), Phéc-di-năng Phôn (1799-1876) - nhà hoạt động nhà nước phản động Phổ, bộ trưởng nội vụ (1850-1858), anh cùng cha khác mẹ của vợ Mác - Giên-ni Mác. - 630, 644, 658.
- Véc-mút* (Wermuth) - cảnh sát trưởng ở Han-nô-vơ, người làm chứng trong vụ án những người cộng sản ở Khuên (1852); cùng với Sti-bơ soạn ra cuốn sách "Những âm mưu chủ nghĩa cộng sản của thế kỷ mười chín". - 709.
- Véc-nơ* (Werner), Mìn-na. - 206.
- Véc-thơ* (Weeth), Ghê-oóc (1822-1856) - nhà thơ và nhà chính luận vô sản Đức, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", là bạn của Mác và Ăng-ghen. - 432, 883.

- * *Vê-bơ* (Weber) - luật gia Phổ, cố vấn tư pháp, luật sư của Mác trong vụ án chống tờ báo Béc-lin "National-Zeitung" năm 1860. - 56-58, 62-64, 67-68, 71, 96, 100, 108-110, 114, 140-142, 153-154, 584, 595, 605, 632, 633, 640, 653, 672, 682, 685, 695-701, 725, 728, 734, 746.
- * *Vê-bơ* (Weber), Giô-dép Va-len-tin (1815-1895) - thợ sửa chữa đồng hồ ở Pphan-xơ, tham gia phong trào cách mạng ở Ba-đen năm 1848; sống lưu vong ở Thụy Sĩ, sau đó ở Luân Đôn; thành viên của Hội giáo dục của công nhân Đức ở Luân Đôn. - 233-234, 238, 241, 516, 805, 838.
- Vê-nê-dây* (Venedey), I-a-cốp (1805-1871) - nhà chính luận cấp tiến Đức, năm 1848-1849 là đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả, sau cuộc cách mạng 1848-1849 theo phái tự do. - 94, 592.
- Vi-ben-hau-xơ và Bu-sơ* - hãng ngân hàng ở Li-vốc-pun. - 863.
- Vi-cô* (Vico), Giăng-ba-ti-xơ (1668-1744) - nhà xã hội học tư sản I-ta-li-a nổi tiếng, ông đã cố gắng thiết lập tính quy luật của sự phát triển xã hội. - 304, 811.
- Vi-đốc* (Vidocq), Phrăng-xoa Ô-gien (1775-1857) - tội phạm hình sự người Pháp, mật thám; tên của ông ta trở thành danh từ chung để chỉ những tên mật thám và kẻ bịp bợm cáo già. - 637.
- Vi-ê* (Wiehe) - vợ của I-ô-han Phri-đrich Vi-ê. - 51-52, 538.
- Vi-ê* (Wiehe), I-ô-han Phri-đrich - thợ sắp chữ; năm 1859 làm việc tại xưởng sắp chữ Hô-linh-gơ ở Luân Đôn. - 43, 44-45, 50-55, 57, 58, 60, 582, 583, 586, 596, 607-611, 644, 645, 674, 737.
- Vi-găng* (Wigand), Ô-tô (1795-1870) - nhà xuất bản Đức và chủ hiệu sách, chủ hãng ở Lai-pxích, nơi xuất bản các tác phẩm của các nhà văn cấp tiến. - 134.
- Vi-lích* (Willich), Au-gu-xơ (1810-1878) - sĩ quan Phổ, đã từ bỏ chính kiến, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, tham gia cuộc khởi nghĩa Ba-đen - Pphan-xơ năm 1849; một trong những thủ lĩnh của nhóm phiêu lưu - bè phái đã bị phân liệt khỏi Liên đoàn những người cộng sản năm 1850; năm 1853 sống lưu vong ở Mỹ, tham gia cuộc Nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc. - 25, 73-74, 138-139, 206, 238, 327, 384, 623, 625, 634, 650, 653, 662-667, 692, 708, 712.
- Vích-to-ri-a* (1819-1901) - nữ hoàng Anh (1837-1901). - 65-66, 270, 271, 535, 539, 704.
- Vích-to - Ê-ma-nu-en II* (1820-1878) - vua Xéc-đin (1849-1861), vua I-ta-li-a (1861-1878). - 131, 138-139, 346, 742, 754.
- Viéc-gi-lơ* (Pu-bli-út Viéc-gi-li-út Ma-rô) (70-19 trước công nguyên) - nhà thơ kiệt xuất người La Mã. - 223, 429, 466, 785.

- Viéc-sốp* (Virchau), Ru-đôn-phơ (1821-1902) - nhà hoạt động chính trị tư sản và nhà tự nhiên học nổi tiếng người Đức, là người chống lại học thuyết Đác-uyn; là một trong những người sáng lập và lãnh đạo phái tiến bộ, sau năm 1871 là kẻ phản động, kẻ chống đối điên cuồng chủ nghĩa xã hội. - 386, 497.
- Vin-hem* (1845-1913) - con trai của vua Đan Mạch Cri-xti-an IX, là vua Hy Lạp với tên gọi Ghê-oóc I (1863-1913). - 868.
- Vin-hem I* (1797-1888) - hoàng tử Phổ, hoàng thân nhiếp chính (1858-1861), vua Phổ (1861-1888) và hoàng đế Đức (1871-1888). - 88, 105, 119, 127, 185, 191, 204, 209-210, 215, 223, 258, 266, 269, 273, 312, 331, 386, 398-399, 402, 509-510, 519, 539, 719, 769, 794, 797, 869.
- Vin-hem I Kẻ đi chinh phục* (1027-1087) - vua Anh (1066-1087). - 539, 869.
- Vin-tơ* (Winter) - quan chức Phổ, từ giữa năm 1861 là giám đốc cảnh sát ở Béc-lin. - 245, 794.
- Vít-xơ* (Wiß.), E. - bác sĩ và nhà báo Đức, người theo phái Hê-ghe-nơ, nhà dân chủ tiểu tư sản, từ đầu những năm 50 của thế kỷ XIX sống lưu vong ở Mỹ; là người ủng hộ Kin-ken. - 649-651.
- Vít-xơ-rinh* (Vissering), Xi-mông (1818-1888) - nhà kinh tế học và nhà thống kê học tư sản Hà Lan, đại biểu của khoa kinh tế chính trị tâm thường. - 846.
- Vô-băng* (Vauban), Xê-ba-xchiêng lơ Prét-tơ-rơ (1633-1707) - thống chế Pháp, kỹ sư quân sự, là người đã phê phán hệ thống thuế ở Pháp. - 472-473.
- Vô-căng-xông* (Vaucanson), Giắc đơ (1709-1782) - nhà cơ học Pháp, đã hoàn thiện cấu tạo các máy dệt; đã phát minh ra các đồ chơi tự động - thông minh. - 428.
- Vôn-phơ* (Wolff), Béc-nơ-hác (1811-1879) - nhà báo Đức, từ năm 1848 là chủ tờ báo ở Béc-lin "National-Zeitung", là người sáng lập ra hãng thông tấn đầu tiên ở Đức (1849). - 66, 221-223.
- Vôn-phơ* (Wolf), Phéc-đi-năng (Vôn-phơ Đỏ) (1812-1895) - nhà chính luận Đức, năm 1846-1847 là thành viên của Ủy ban liên lạc cộng sản Bruy-xen, thành viên của Liên đoàn những người cộng sản, năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên của tờ "Neue Rheinische Zeitung", sau cuộc cách mạng 1848-1849 rời Đức ra nước ngoài sống lưu vong; trong thời kỳ Liên đoàn những người cộng sản bị phân liệt năm 1850 là người ủng hộ Mác; sau này từ bỏ hoạt động chính trị. - 93, 419, 483, 681, 884.
- Vôn-phơ* (Wolf), Phri-đrich Au-gu-xơ (1759-1824) - nhà ngữ văn Đức, người nghiên cứu văn hoá cổ, đặc biệt là sử thi Hô-me. - 812.
- Vôn-phơ* (Wolff), Vin-hem (Lu-pu-xơ) (1809-1864) - nhà cách mạng vô sản Đức, nhà giáo, con trai của một nông nô Xi-lê-di; tham gia phong trào sinh viên, trong những

năm 1834-1839 bị giam cầm trong xà lim Phổ, trong những năm 1846-1847 là thành viên của Ủy ban liên lạc cộng sản Bruy-xen, từ tháng Ba 1848 là thành viên của Ủy ban trung ương Liên đoàn những người cộng sản, những năm 1848-1849 là một trong những biên tập viên của tờ “Neue Rheinische Zeitung”, đại biểu Quốc hội Phổ; từ năm 1853 dạy học ở Man-se-xtơ; là bạn và chiến hữu của Mác và Ăng-ghe-n. - 18, 22-23, 27, 31, 37-41, 67-70, 79, 101, 109, 137, 144, 149-154, 158, 162, 167, 180, 215-219, 228, 235-245, 257, 261, 294, 300-301, 305, 313, 323, 327, 332-339, 348-351, 366, 386, 391, 406, 420, 431, 457-463, 466, 491, 495, 500, 507, 510, 514, 515-528, 532, 535-536, 541, 546, 552, 556, 594, 618, 649, 739, 740, 808, 817, 830, 854, 854-860, 892.

Vôn-phốc-xơ (Wolfers), Phran-xơ An-tôn (sinh năm 1813) - nhà báo tư sản Đức, người Bỉ, trong những năm 1847-1849 là người cộng tác và là thành viên của ban biên tập tờ “Kölnische Zeitung”, sau này là điệp viên của phái Bô-na-pác-tơ. - 184.

Vôn-te (Voltaire), Phrăng-xoa Ma-ri (họ thật là A-ru-ê) (1694-1778) - nhà triết học thần luận Pháp, nhà văn châm biếm, nhà sử học, đại biểu xuất sắc của phái Khai sáng tư sản của thế kỷ XVIII, đấu tranh chống chế độ chuyên chế và đạo Thiên chúa. - 172-173, 176-177, 209, 454.

Vran-ghe-n (Wrangel), Phri-đrich Hen-rích Êc-nơ-xtơ (1784-1877) - tướng Phổ, người tham gia cuộc bạo động phản cách mạng ở Phổ và giải tán Quốc hội Phổ vào tháng Mười một 1848; là người chỉ huy các đội quân Áo - Phổ trong thời kỳ chiến tranh với Đan Mạch. - 509-510.

Vút (Wood) - luật sư ở Man-se-xtơ. - 536-537.

X

Xa-ben (Zabel), Phri-đrich (1802-1875) - nhà chính luận tư sản Đức, chủ biên báo “National-Zeitung” ở Béc-lin (1848-1875). - 48, 71, 151-153, 196-197, 220-223, 591, 633, 686, 744, 756.

Xa-dô-nốp, Ni-cô-lai I-va-nô-vích (1815-1862) - nhà báo Nga, người theo phái tự do, đầu những năm 40 sống lưu vong ở nước ngoài; tại đó ông cộng tác với các báo và các tạp chí khác. - 420, 725.

Xa-ma-cô-na (Zamacona), Ma-nu-en - nhà báo và nhà hoạt động chính trị Mê-hi-cô, năm 1861 là bộ trưởng ngoại giao. - 297-299.

Xa-ra - xem *Pác-cơ*, *Xa-ra*.

Xam-nơ (Sumner), Giôn Bốc-đơ (1780-1862) - linh mục Anh, tổng giáo chủ ở Ken-téc-be-ri

(1848-1862). - 449-451.

Xam-nơ (Sumner), Êt-vin Bâu-đơ (1797-1863) - tướng Mỹ, tham gia cuộc nội chiến ở Mỹ đứng về phía những người miền Bắc; năm 1862 chỉ huy hai quân đoàn chiến đấu ở Phrê-đê-rích-xbéc-gơ. - 407-409.

Xan-gơ (Zang), Au-gu-xtơ (1807-1888) - nhà chính luận Áo, người theo phái tự do tư sản, người sáng lập và người xuất bản báo “Die Presse”; hạ nghị viện Áo. - 263.

Xanh-xi-mông (Saint - Simon), Hăng-ri (1760-1825) - nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng vĩ đại người Pháp. - 602.

Xau-lơ (11 trước công nguyên) - vua đầu tiên của vương quốc I-xra-en - Do Thái. - 546-547.

Xây (Say), Giăng Ba-ti-xtơ (1767-1832) - nhà kinh tế học tư sản Pháp, đại biểu của môn kinh tế chính trị tâm thường. - 213.

Xây-đơ (Seyd) - chủ một khách sạn ở Luân Đôn. - 240-241.

Xéc-tô-ri-út (Kinh-tút Xéc-tô-ri-út) (khoảng 123-72 trước công nguyên) - thống soái và nhà hoạt động chính trị La Mã, là một trong những lãnh tụ của phái dân chủ chủ nô, năm 80-72 trước công nguyên lãnh đạo cuộc đấu tranh của các bộ lạc I-bê-ri chống lại ách thống trị La Mã. - 210.

Xen-lơ (Zell) - chưởng khế ở To-ria. - 840.

Xéc-nin (Zernin), Ê-đu-a - nhà chính luận Đức, người xuất bản tờ “Allgemeine Militär - Zeitung”. - 44.

Xét-đơn (Seddon), Giêm-xơ A-lếch-xan-đơ (1815-1880) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, thuộc đảng dân chủ; trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ là bộ trưởng chiến tranh của Hiệp bang miền Nam (1862-1865). - 568.

Xét-lít-xơ - *Noi-kiết-sơ* (Zedlitz - Neukirch), Côn-xtan-tin, nam tước (sinh năm 1813) - quan chức Phổ, giám đốc cảnh sát ở Béc-lin. - 214, 245, 769, 784, 794.

Xê-da (Cai-út I-u-li-út Xê-da) (khoảng 100-44 trước công nguyên) - tướng và nhà hoạt động nhà nước nổi tiếng, người La Mã. - 210, 427-428.

Xcô-vin (Scoville), Giô-đép An-phrết (bút danh *Man-hét-ten*) (1815-1864) - nhà báo Đức, người ủng hộ đảng dân chủ, trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ là phóng viên Niu Oóc của các báo ở Luân Đôn “Morning Herald” và “Evening Standard”; là người chống lại chính sách của Chính phủ Lin-côn. - 311.

Xcốt (Scott), Uyn-phin-đơ (1786-1866) - tướng Mỹ, tham gia cuộc chiến tranh Anh - Mỹ 1812-1815, tổng chỉ huy quân đội Mỹ (1841 - tháng Mười một 1861). - 236, 243.

* *Xê-me-rơ* (Szemere), Béc-ta-lan (1812-1869) - nhà chính luận và nhà hoạt động chính

- trị Hung-ga-ri; bộ trưởng nội vụ (1848) và đứng đầu chính phủ cách mạng (1849); sau khi cuộc cách mạng bị thất bại rời Hung-ga-ri sống lưu vong. - 46, 72-77, 148, 157, 167-170, 573, 576, 580, 676, 684, 721, 729, 746, 747.
- Xi-môn* (Simon), Lút-vích (1810-1872) - luật gia ở Tơ-ria, nhà dân chủ tiểu tư sản, những năm 1848-1849 đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sống lưu vong ở Thụy Sĩ. - 146, 173, 176-177, 236-237, 642, 736.
- Xi-môn-dơ* (Simons), Lút-vích (1803-1870) - luật gia Đức, kẻ phản động; năm 1848 đại biểu Quốc hội Phổ, thuộc cánh hữu, bộ trưởng tư pháp (1849-1860). - 191.
- Xi-mông* (Simon), Ê-đu-a (1824-1897) - nhà chính luận Pháp, sinh ra ở Béc-lin, mật thám của phái Bô-na-pác-tơ. - 158, 162.
- Xi-uốt* (Seward), Uy-li-am Hen-ri (1801-1872) - nhà hoạt động nhà nước Mỹ, một trong những thủ lĩnh cánh hữu của đảng cộng hoà; thống đốc bang Niu Oóc (1839-1842), từ năm 1849 là thượng nghị sĩ, ứng cử viên tổng thống trong cuộc bầu cử năm 1860, quốc vụ khanh Mỹ (1861-1869); ủng hộ việc hoà hiệp với các chủ nô ở miền Nam. - 445.
- Xi-xê-rông* (Mác-cút Tu-li-út Xi-xê-rông) (106-43 trước công nguyên) - nhà hùng biện và nhà hoạt động ngoại giao xuất sắc, nhà triết học - chiết trung. - 212.
- Xim-mơ-man* (Zimmermann), Êc-nơ-xơ Vin-hem Ê-đu-a - thị trưởng Span-dau, đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, thuộc cánh tả; sau khi cuộc cách mạng 1848-1849 bị thất bại sống lưu vong ở Anh. - 56-57, 112, 118-119, 172-173, 176-177, 268-269, 753, 764.
- Xim-xon* (Simson), Mác-tin Ê-đu-ác Xi-ghi-dơ-mun-dơ (1810-1899) - nhà hoạt động chính trị Phổ, luật gia; những năm 1848-1849 đại biểu Quốc hội Phran-phuốc, tháng Mười một 1848 uỷ viên để chế ở Béc-lin, tháng Chạp 1848 - tháng Năm 1849 đại biểu Quốc hội; nghị sĩ, sau đó là chủ tịch hạ nghị viện Phổ (1860-1861). - 223.
- Xin-nơ* (Zinn) - công nhân in, người Đức, sống lưu vong ở Luân Đôn, là thợ sắp chữ ở xưởng in của Hiéc-sơ-phen-dơ, năm 1858 sáng lập ra “Liên minh những người đàn ông Đức” sống lưu vong. - 12-13, 141.
- Xlai-đen* (Slidell), Giôn (1793-1871) - nhà hoạt động chính trị Mỹ, uỷ viên uỷ ban đối ngoại thượng nghị viện; mùa thu 1861 được Hiệp bang miền Nam cử làm nhiệm vụ ngoại giao ở Pháp; trong những năm 1862-1865 là đại biểu Hiệp bang ở Pa-ri. - 282.
- Xnít* (Smith), A-đam (1723-1790) - nhà kinh tế học Anh, một trong những đại biểu lớn nhất của khoa kinh tế chính trị tư sản cổ điển. - 300, 357, 369, 472-473, 481.
- Xô-crát* (khoảng 460 - khoảng 399 trước công nguyên) - nhà triết học duy tâm cổ Hy Lạp, tư tưởng gia của giới quý tộc chủ nô. - 817.
- Xpác-ta-cút* (chết năm 71 trước công nguyên) - võ sĩ La Mã, lãnh tụ cuộc khởi nghĩa nô lệ

- lớn nhất ở La Mã cổ đại (73-71 trước công nguyên). - 210.
- Xpen-xơ* (Spence), Giêm-xơ - thương gia ở Li-vóc-pun, phóng viên báo “Times”; trong thời kỳ Nội chiến ở Mỹ tích cực bảo vệ những người chủ nô miền Nam. - 327-329, 403, 489-490.
- Xpi-nô-da* (Spinoza), Ba-rúc (Bê-nê-đích) (1632-1677) - nhà triết học duy vật xuất sắc người Hà Lan, người theo chủ nghĩa vô thần. - 866.
- Xpin-hoóc-nơ* (Spilthoorn), Sác-lơ Lu-i (1804-1872) - luật gia Bỉ, nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào dân chủ, tham gia cuộc cách mạng tư sản Bỉ năm 1830, thành viên của Hiệp hội dân chủ Bruy-xen, đại biểu Hiệp hội dân chủ ở Gen-tơ. - 678.
- Xian-bơ-ri* (Stanbury) - chủ xưởng in ở Luân Đôn. - 711.
- Xian-ton* (Stanton), Êt-vin Mác-ma-xơ (1814-1869) - nhà hoạt động nhà nước và luật gia Mỹ, thuộc cánh tả của đảng cộng hoà, tổng chưởng lý (1860-1861), bộ trưởng chiến tranh ở Mỹ (tháng Giêng 1862-1868), ủng hộ các phương pháp cách mạng để đấu tranh chống các chủ nô ở miền Nam. - 329-330, 340-341.
- Xiôn* (Stone), Sác-lơ Pôm-roi (1824-1887) - tướng Mỹ, năm 1861 chỉ huy các đội quân miền Bắc ở Viéc-gi-ni, do thất bại ở Bôn-xơ - Bla-phơ (tháng Mười 1861) đã bị bắt vì tội phản bội quốc gia, cuối năm 1862 được tha. - 291.
- Xu-la* (Lu-xi-út Coóc-nê-li-út Xu-la) - nhà hoạt động nhà nước và tướng La Mã, quan chấp chính (88 trước công nguyên), kẻ độc tài (82-79 trước công nguyên). - 210-211.
- Xu-lu-cơ* (Soulouque), Phau-xtin (khoảng 1782-1867) - người da đen, tổng thống nước cộng hoà Ha-i-ti, năm 1849 tự xưng là hoàng đế với tên gọi Phau-xtin I. - 519-520.

TÊN CÁC NHÂN VẬT VĂN HỌC VÀ THÂN THOẠI

- A-bra-ham* - theo truyền thuyết Kinh thánh là tộc trưởng người Do Thái cổ đại. - 412, 546-547.
- A-ri-át-na* - trong thân thoại cổ Hy Lạp là con gái của vua Krít, Mi-nô-xơ; người đã giúp Tê-dây thoát khỏi mê cung, nơi chàng đã giết con quái vật Mi-nô-táp-ơ; nàng bị bắt cóc, nhưng sau đó được Tê-dây đưa ra khỏi đó đến đảo Nác-xô, trở thành nhà tư tế và vợ của thần Vác. - 776.
- A-si-lơ* (hoặc A-sin) - trong thân thoại cổ Hy Lạp là người dũng cảm nhất trong những người anh hùng Hy Lạp bao vây thành To-roa; một trong những nhân vật chính trong trường ca “I-li-át” của Hô-me; A-si-lơ bị tử thương do một mũi tên bắn vào gót chân, nơi duy nhất trên cơ thể có thể làm chàng bị chết. - 877.
- Ăm-phi-tơ-ri-ông* - trong thân thoại cổ Hy Lạp là vua của Ti-rin-phơ, trong văn học mới do Mô-li-ê kiến giải hình tượng này trở thành từ đồng nghĩa của lòng mến khách, của chủ nhân nông hậu. - 785.
- Chú Sam* - biệt danh mỉa mai của giai cấp tư sản Mỹ được cấu thành từ những vần đầu tiên của những chữ Anh “United States” (“Hợp chúng quốc”) và được lưu truyền rộng rãi. - 326.
- Đen-dri-ơ-ri* - nhân vật chính trong vở hài kịch châm biếm của Tay-lo “Người họ hàng Mỹ của chúng ta”, hình tượng của nhà quý tộc Anh trống rỗng và trác táng. - 496, 519.
- Đông Gioăng* - nhân vật chính trong trường ca cùng tên của Mô-da. - 346, 562.
- Đông Ki-sốt* - nhân vật chính trong tiểu thuyết cùng tên của Xéc-van-téc. - 224, 692.
- Đức Phật tổ* - theo truyền thuyết là tước vị được phong cho hoàng tử cổ Ấn Độ Hau-ta-ma, người sáng lập có tính chất huyền thoại của thuyết Phật giáo. - 217, 789.
- E-dơ-dra* (hay *E-dơ-ra*) - tác giả có tính chất huyền thoại của năm cuốn kinh thánh. - 547.
- Ê-giê-ri* - theo thân thoại La Mã là nữ thần thông minh có tài tiên tri, người đã tiết lộ những lời khuyên bí mật cho vua La Mã Nu-ma Pom-pi-li-a. - 776.

- Gia-cốp* - theo truyền thuyết thân thoại là con trai của I-xác, ông tổ của dân tộc cổ Do Thái. - 547.
- Giô-xu-ê Na-vin* (Giê-hô-soa ben Nun) - nhân vật thân thoại, theo truyền thuyết đã phá huỷ bức tường thành I-e-ri-khôn bằng những âm thanh hùng tráng và lời hiệu triệu các quân sĩ của mình. - 547.
- Giôn Bu-lơ* (Giôn Bò tốt) - danh từ chung chỉ những kẻ đại diện cho giai cấp tư sản Anh; được phổ biến rộng rãi từ thời xuất hiện tác phẩm trào phúng chính trị của Ác-bét-nô-ta “Lịch sử Giôn Bu-lơ” năm 1812. - 17, 282, 296, 297, 326, 445, 515-516.
- Giốp* - nhân vật huyền thoại, hình tượng của giới người nghèo nhiều khổ đau được thượng đế ban cho hoà bình và tính hiền lành. - 189.
- Gốt-phrít xứ Bu-li-ông* - nhân vật chính trong trường ca của Ta-xô “Giê-ru-xa-lem được giải phóng”; là hình tượng lý tưởng của một trong những thủ lĩnh của cuộc hành quân thập tự chinh lần thứ nhất (1096-1099). - 244.
- Hai-nêch-cơ, người hầu - lực sĩ* - nhân vật cùng tên trong bài hát Đức, là bài thơ cuồng phong cái được gọi là văn học thô tục thế kỷ XVI. - 762.
- I-xác* - theo truyền thuyết huyền thoại là tộc trưởng cổ Do Thái, con trai của A-bra-ham. - 547.
- Ky-tô* (Giê-xu Ky-tô) - theo thân thoại là người sáng lập ra đạo Cơ Đốc. - 253.
- La-da-rơ* - tên của kẻ nghèo khó trong bài ngụ ngôn Phúc âm, người bị bệnh hủi và được nuôi bằng đồ ăn thừa của kẻ giàu xa xỉ. - 219, 511, 512.
- La-xa-ri-li-ô* - nhân vật vô danh trong cuốn truyện vừa “La-xa-ri-li-ô xứ Toóc-me-xơ và sự nghèo đói và bất hạnh của anh ta”, xuất hiện vào giữa thế kỷ XVI; hình ảnh của một kẻ xoay xở khôn khéo. - 490.
- Lê-vi-a-phan* - theo truyền thuyết là con quái vật biển khổng lồ. - 887.
- Mi-khen* - danh từ chung dùng để chỉ tiểu thị dân Đức vụng về, chậm chạp và dần độn. - 807.
- Mô-i-dơ* - theo truyền thuyết là nhà tiên tri đã giải phóng những người Do Thái cổ đại khỏi cuộc truy đuổi của hoàng đế Ai Cập cổ đại (“Lối thoát ra khỏi Ai Cập”). - 219, 347, 814.
- Ô-lu-phơ* - nhân vật trong ba-lát cổ Đan Mạch mang tính dân tộc. - 90-92.
- Ô-re-xơ và Pi-lát* - tên các nhân vật thân thoại cổ Hy Lạp đã trở thành danh từ chung để chỉ tình bạn chung thủy. - 512.
- Ô-ten-lô* - nhân vật chính cùng tên trong vở bi kịch của Sếch-xpia. - 537.
- Phan-stáp* - nhân vật của một loạt các tác phẩm của Sếch-pia (“Mấy bà vui tính ở Uyn-đơ”, “Vua Hăng-ri IV”), là kẻ nhất gan khoác lác, kẻ khô hải và tay nghiện rượu. - 102.

- Phau-xơ* - nhân vật chính trong bi kịch cùng tên của Gơ-tơ. - 550.
- Pi-pen-brin-cơ* - nhân vật của vở hài kịch của Phrai-tác “Những nhà báo”. - 224.
- Guy-nê-gông-đơ* - nhân vật nữ trong cuốn tiểu thuyết triết học của Vôn-te “Can-đích”. - 173, 177.
- Tê-dây* - trong thần thoại cổ Hy Lạp là một trong những nhân vật chính, vua A-ten kiệt xuất, người được coi là nền tảng của quốc gia A-ten. - 776.
- Thần biển* - theo thần thoại cổ Hy Lạp là một trong những tổ tiên của các thần, là biểu tượng của các bài thơ về biển. - 555.
- Uy-li-xơ* (hoặc *Ô-di-xê*) - nhân vật trong “I-li-át” và “Ô-di-xê”, là ông vua kiệt xuất của đảo I-ta-ca, là một trong những thủ lĩnh của đạo quân Hy Lạp trong thời kỳ chiến tranh Tơ-roa. - 775.
- Vác* (hay *Ba-cu-xơ*) - thần rượu và thần cười của người La Mã cổ đại. - 776.
- Vắc-gơ-nơ* - nhân vật trong vở bi kịch của Gơ-tơ “Phau-xơ”, học trò của Phau-xơ, thuộc loại nhà kinh viện khoa học xa rời thực tế. - 820.
- Vin-đơ-man* - nhân vật trong tiểu thuyết của I-ô-han Kin-ken “Han-xơ I-be-le-xơ”. - 206.
- Vợ người sắp chữ* - nhân vật trong cuốn sách của Lát-xan “Ngài I-u-li-an Smít, nhà văn học sử”. - 348.
- Xăm-xông* - nhân vật thần thoại được coi là có thể lực siêu nhiên và lòng can đảm. - 223.
- Xcu-iếc-xơ* - nhân vật trong tiểu thuyết của Đích-ken-xơ “Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu của Ni-cô-la-xơ Ních-côn-bi”, một kẻ cực cần, độc ác, tham lam và giả dối. - 48.
- Xi-mê-ôn* - theo truyền thuyết là một trong những con trai của Gia-cốp, ông tổ của nhánh Xi-mê-ôn của dân tộc cổ Do Thái. - 547.
- Xiéc-xây* (Kiếc-ca) - trong thần thoại cổ Hy Lạp là mục phù thủy ở đảo E-ca; mục đã biến những người bạn đồng hành của Uy-li-xơ thành lợn, còn chính anh ta lại bị mục giam giữ suốt một năm trên hòn đảo của mục, có ngụ ý là người đẹp quyến rũ. - 775.

BẢN CHỈ DẪN TÊN SÁCH BÁO ĐÃ TRÍCH DẪN VÀ NHẮC ĐẾN

CÁC TÁC PHẨM CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN*

- Mác, C.* Báo “Times” ở Luân Đôn và huân tước Pan-mốc-xton (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 412-520).
- The London Times and lord Palmeston.
In: “New-York Daily Tribune” số 6411, ngày 21 tháng Mười 1861. - 262-263, 265.
- Mác, C.* Báo “Times” ở Luân Đôn viết về các công chức Ốc-lê-ăng ở Mỹ (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 421-426).
- The London Times on the Orleans princes in America.
In: “New-York Daily Tribune” số 6426, ngày 7 tháng Mười một 1861. - 262-263.
- Mác, C.* Các học thuyết về giá trị thặng dư (tập IV của “Tư bản”) (xem Toàn tập, t. 26, 1995, phần I-III). - 488.
- Mác, C.* Chính sách của Anh (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 16-22).
- English politics.
In: “New-York Daily Tribune” số 5868, ngày 14 tháng Hai 1860. - 16.
- Mác, C.* Cô-sút và Lu-i Na-pô-lê-ông (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 645-653).
- Kossuth and Louis Napoleon.
In: “New-York Daily Tribune” số 5748, ngày 24 tháng Chín 1859. - 575, 580, 676.
- Particulars of Kossuth’s transaction with Louis Napoleon.

* Đầu đề các tác phẩm do Viện Mác - Lê-nin trực thuộc Ban chấp hành trung ương Đảng cộng sản Liên Xô đặt ra được đánh dấu hoa thị. Những xuất bản phẩm bằng tiếng của nguyên bản chỉ được chỉ ra trong những trường hợp các bài được đăng trong thời kỳ các tác giả thuộc thời kỳ này.

- In: "The Free Press", t. VII, số 10, ngày 28 tháng Chín 1859. - 574, 580, 676.
- Mác, C.* Diễn văn về mậu dịch tự do đọc tại cuộc họp công khai của Hội dân chủ Bruy-xen ngày 9 tháng Giêng 1848 (xem Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 569-590).
- Discours sur la question du libre échange, prononcé à l'Association Démocratique de Bruxelles, dans la séance publique du 9 Janvier 1848 [Bruxelles, 1848]. - 669.
- Mác, C.* * Đợt công trái mới của Xắc-đi-ni. - Đợt công trái sắp tới của Pháp và của Ấn Độ (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 160-165).
- In: "New-York Daily Tribune" số 6035, ngày 28 tháng Tám 1860. - 881.
- Mác, C.* * Giá lúa mì. - Nền tài chính châu Âu và việc chuẩn bị chiến tranh. - Vấn đề phương Đông (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 148-193).
- In: "New-York Daily Tribune" số 6046, ngày 10 tháng Chín 1860. - 144-146.
- Mác, C.* Góp phần phê phán khoa kinh tế chính trị. Xuất bản lần thứ nhất (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 13-225).
- Zur Kritik der politischen Oekonomie. Erstes Heft. Berlin, 1859. - 24, 120, 277, 488, 638, 671, 679, 723, 739, 812, 834, 881.
- Lời tựa. - 669.
- Mác, C.* Hiệp sĩ có ý thức cao thượng (xem Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 497-666).
- Der Ritter vom edelmuthigen Bewußtsein. [New York, 1854]. - 595, 603, 649, 660-665, 672, 680, 682, 686.
- Mác, C.* Huân tước Pan-mớc-xton (xem Toàn tập, t. 9, 1993, tr. 453-537).
- Lord Palmerston.
- In: "The Peoples Paper" các số 77, 78, 79, 80, 81, 84, 85 và 86; ngày 22 và 29 tháng Mười, ngày 5, 12 và 19 tháng Mười một, ngày 10, 17 và 24 tháng Chạp 1853. - 20-21.
- Palmerston; Palmerston and Russia; A Chapter of modern history; England and Russia.
- In: "New-York Daily Tribune" các số 3902, 3916, 3930 và 3973; ngày 19 tháng Mười, ngày 4 và 21 tháng Mười một 1853 và 11 tháng Giêng 1854. - 671, 716.
- Palmerston and Russia. 1 edition. London, 1853. 2 edition. London, 1854. - 671.
- Palmerston and the treaty of Unkiar Skelessy. London, 1854. - 671.
- Palmerston and Russia; Palmerston and the treaty of Unkiar Skelessy. London, 1855. - 671.
- In: "Tucker's Political Fly-Sheets".
- In: "Das Neue Portfolio". Hefte I und II. Berlin, 1859-1860 (trích). - 20-21.

- Mác, C.* Kề phản bội ở Tréc-kê-xi (xem Toàn tập, t. 12, 1993, tr. 213-214).
- A Trator in Circassia.
- In: "The Free Press", t. IV, số 34, ngày 1 tháng Tư 1857. - 643, 810.
- Mác, C.* Lại thêm một chương kỳ lạ nữa của lịch sử hiện đại (xem Toàn tập, t. 12, 1993, tr. 686-694).
- Another strange chapter of modern history.
- In: "New-York Daily Tribune" số 5436, ngày 23 tháng Chín 1858. - 643.
- Mác, C.* Lao động làm thuê và tư bản (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 537-576).
- Lohnarbeit und Kapital.
- In: "Neue Rheinische Zeitung" các số 264, 265, 266, 267 và 269, các ngày 5, 6, 7, 8 và 11 tháng Tư 1849. - 533-534, 669.
- Mác, C.* Liên minh tháng Ba (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 450-452).
- Der Märzverein.
- In: "Neue Rheinische Zeitung" số 243, ngày 11 tháng Ba 1849. - 667.
- Mác, C.* Lời kêu gọi của Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn về Ba Lan (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 770-772).
- Proklamation des deutschen Arbeiter Bildungs - Vrein in London. [London, 1863].
Truyền đơn. - 434, 438-441, 889, 890.
- Mác, C.* Lời kêu gọi cứu trợ những bị cáo ở Khuê-n (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 740-744).
- In: "California Staats - Zeitung" và "Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung" vào tháng Giêng 1853. - 639, 640.
- Mác, C.* Một trang sử kỳ lạ (xem Toàn tập, t. 12, 1993, tr. 588-596).
- A Curious piece of history.
- In: "New-York Daily Tribune" số 5352, ngày 16 tháng Sáu 1858. - 643.
- Mác, C.* Nga lợi dụng Áo. - Hội nghị Vác-sa-va (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 227-231).
- Russia using Austria. The meeting at Warsaw.
- In: "New-York Daily Tribune" số 6072, ngày 10 tháng Mười 1860. - 150.
- Mác, C.* Ngài Phô-gơ (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 483-890).
- Herr Vogt. London, 1860. - 85, 100-102, 108-111, 121-128, 133-136, 140-144, 151-152, 154-167, 169-177, 181-184, 186-197, 201, 209-210, 219-220, 225, 226, 259-260, 264, 278-280, 313, 577, 641, 687, 690, 692, 700, 702, 727, 728, 734, 735, 738, 743, 745, 748, 751, 752, 767, 772, 788, 794, 808, 881.

- Mác, C.* Ngày 18 tháng Sương mù của Lu-i Bô-na-pác-tơ (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 141-277).
- Der 18 te Brumaire des Louis Napoleon.
In: "Die Revolution". Erstes Heft. New-York, 1852. - 171, 268, 672.
- Mác, C.* Những tin tức thú vị từ Xi-xin. - Cuộc tranh cãi giữa Ga-ri-ban-đi và La-pha-ri-na.
- Bức thư của Ga-ri-ban-đi (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 118-122).
- Interesting from Sicily. - Garibaldi's quarrel with La Farina. - A letter from Garibaldi.
In: "New-York Daily Tribune" số 6018, ngày 8 tháng Tám 1860. - 103-105.
- Mác, C.* Nội chiến ở Bắc Mỹ (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 427-442).
- Der nordamerikaische Bürgerkrieg.
In: "Die Presse" số 293, ngày 25 tháng Mười 1861. - 263.
- Mác, C.* Nội chiến ở Hợp chúng quốc (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 443-445).
In: "Die Presse" số 306, ngày 7 tháng Mười một 1861. - 263.
- Mác, C.* Qua các trang báo chí (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 780-792).
- Gatherings from the prese.
In: "Das Volk" các số 5, 8, 10 và 11; ngày 4 và 25 tháng Bảy, ngày 9 và 16 tháng Sáu 1859. - 234-235.
- Mác, C.* Sự căng thẳng trên thị trường tiền tệ (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 290-292).
- A. Money stringency.
In: "New-York Daily Tribune" số 6111, ngày 24 tháng Mười một 1860. - 150.
- Mác, C.* Sự khốn cùng của triết học. Trả lời cuốn "Triết học về sự khốn cùng" của ông Pru-đông (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 97-258).
- Misère de la philosophie. Réponse à la philosophie de la misère de M. Proudhon. Paris - Bruxelles, 1847. - 669.
- Mác, C.* * Thư gửi chủ biên báo "Allgemeine Zeitung" (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 89).
In: "Allgemeine Zeitung" số 300, ngày 27 tháng Mười 1859. - 586, 607, 613.
- Mác, C.* Thư gửi chủ biên báo "Daily Telegraph" (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 905).
- To the Editor of the Daily Telegraph. - 42, 45, 628.
- Mác, C.* Tình hình ở Phổ. - Phổ, Pháp và I-ta-li-a (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 232-237).
- Affairs in Prussia.
In: "New-York Daily Tribune" số 6076, ngày 15 tháng Mười 1860. - 111-112, 149-151.

- Mác, C.* "National-Zeitung" ở Béc-lin gửi các cử tri sơ tuyển (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 269-283).
- British Commerce.
In: "New-York Daily Tribune" số 6063, ngày 29 tháng Chín 1860. - 665.
- Mác, C.* Tuyên bố gửi ban biên tập báo "Allgemeine Zeitung" (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 697-899).
- Erklärung.
In: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 325, ngày 21 tháng Mười một 1859. - 23, 586, 587, 599, 607, 676.
- Mác, C.* Tuyên bố gửi ban biên tập các báo Đức (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 903-904).
- Erklärung.
In: "Volks - Zeitung" số 35, ngày 10 tháng Hai 1860; "Kölnische Zeitung" số 41, ngày 10 tháng Hai 1860; "Reform" số 18, ngày 11 tháng Hai 1860; "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 48, ngày 17 tháng Hai 1860 và trên những tờ báo Đức khác. - 43, 45, 54-58, 152, 580, 582, 689.
- Mác, C.* Vạch trần vụ án những người cộng sản ở Khuên (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 423-625).
- Enthüllungen über den Kommunisten - Prozeß zu Köln. Basel, 1853. - 595, 625-628, 637, 640-642, 653, 655, 663.
- [Boston, 1853]. - 182, 184, 186, 268, 574, 595, 604, 605, 625-628, 631, 640, 653, 655, 663, 682, 707, 714.
- Neu-Englan - Zeitung", tháng Ba - tháng Tư 1853. - 663.
- Mác, C.* Vấn đề nước Mỹ ở Anh (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 393-406).
- The American question in England.
In: "New-York Daily Tribune" số 6403, ngày 11 tháng Mười 1861. - 259, 262.
- Mác, C.* Việc buôn bán bông vải sợi của Anh (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 407-411).
- The British cotton trade.
In: "New-York Daily Tribune" số 6405, ngày 14 tháng Mười 1861. - 259, 262.
- Mác, C.* Vụ án chống "Báo Au-xbuốc". Thư gửi chủ biên báo "Free Press" (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 900-902).
- Prosecution of the Augsburg Garette. To the Editor of the "Free Press". [London, 1860]. Truyền đơn. - 34-35, 41-46, 48-53, 57, 58, 581, 596, 609, 645, 672-674.

- Mác, C.* Vụ đụng độ với tàu “*Tơ-ren-tơ*” (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 509-512).
- Der Trent - Fall.
In: “*Die Presse*” số 331, ngày 2 tháng Chạp 1861. - 276.
- Marx, K.* Revelations of the diplomatic history of the 18-th century (*Mác, C.* Vạch trần lịch sử ngoại giao của thế kỷ XVIII).
In: “*The Free Press*” các tập III-IV, các số 1, 2, 5, 6, 8, 13, 16, 17, 19, 26, 28, 29 và 34; ngày 16 và 23 tháng Tám, ngày 13 và 20 tháng Chín, ngày 4 tháng Mười, ngày 8 và 29 tháng Mười một, ngày 6 và 20 tháng Chạp 1856, ngày 4, 18, 25 tháng Hai và ngày 1 tháng Tư 1857; “*The Sheffield Free Press*” ngày 28 tháng Sáu, ngày 5, 12 tháng Bảy và ngày 2 tháng Tám 1856 (không đầy đủ). - 671, 716.
- Ăng-ghen, Ph.* Cách mạng và phản cách mạng ở Đức (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 9-138).
- Germany. Revolution and Counter - Revolution.
In: “*New-York Daily Tribune*”, ngày 25, 28 tháng Mười, ngày 6, 7, 12 và 28 tháng Mười một 1851, ngày 27 tháng Hai, ngày 5, 15, 18, 19 tháng Ba, ngày 8, 17, 24 tháng Tư, ngày 27 tháng Sáu, ngày 19 tháng Tám, ngày 18 tháng Chín, ngày 2 và 23 tháng Mười 1852, - 652.
- Ăng-ghen, Ph.* Con người bệnh hoạn của nước Áo (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 166-170).
- The Sick man of Austria.
In: “*New-York Daily Tribune*” số 6039, ngày 1 tháng Chín 1860. - 727.
- Ăng-ghen, Ph.* Cuộc tiến quân của Ga-ri-ban-đi (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 194-199).
- Garibaldi’s progress.
In: “*New-York Daily Tribune*” số 6056, ngày 21 tháng Chín 1860. - 111-112, 115.
- Ăng-ghen, Ph.* Duyệt lính bộ binh tình nguyện Anh (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 176-186).
- Eine Musterung englischer Freiwilliger Jöger.
In: “*Allgemeine Militär - Zeitung*” số 36, ngày 8 tháng Chín 1860. - 121-122, 732-733, 742.
- A Review of english volunteer riflement.
In: “*The Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire*” số 21, ngày 14 tháng Chín 1860. - 121-122, 136, 138, 732, 742.
- A German account of the volunteers. In: “*The Times*” số 23733, ngày 24 tháng Chín 1860 (trích). - 138.
- Ăng-ghen, Ph.* Ga-ri-ban-đi ở Ca-la-bri (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 200-203).
- Garibaldi in Calabria.

- In: “*New-York Daily Tribune*” số 6058, ngày 24 tháng Chín 1860. - 121-122.
- Ăng-ghen, Ph.* Ga-ri-ban-đi ở Xi-xin (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 83-88).
- Garibaldi in Sicily.
In: “*New-York Daily Tribune*” số 5979, ngày 22 tháng Bảy 1860. - 85.
- Ăng-ghen, Ph.* Hải quân (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 466-482).
- Navy.
In: “*New American Cyclopaedia*” t. XII, 1861. - 125-126, 128-129, 141-142, 149.
- Ăng-ghen, Ph.* Lịch sử khẩu súng trường (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 249-289).
- The History of the rifle.
In: “*The Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire*” các số 9, 11, 14, 15, 17, 18, 19 và 20; ngày 3 và 17 tháng Mười một, ngày 8, 15 và 29 tháng Chạp 1860, ngày 5, 12 và 19 tháng Giêng 1861. - 110.
- Ăng-ghen, Ph.* Liệu Luân Đôn có thể trở thành miếng mồi của người Pháp hay không? (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 135-141).
- Could the French sack London?
In: “*New-York Daily Tribune*” số 6021, ngày 11 tháng Tám 1860. - 106-107.
- Ăng-ghen, Ph.* Lực lượng vũ trang Pháp (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 311-316).
- French armaments.
In: “*The Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire*” số 22, ngày 2 tháng Hai 1861. - 159-161.
- Ăng-ghen, Ph.* Lược thảo phê phán khoa Kinh tế chính trị (xem Toàn tập, t. 1, 1995, tr. 747-786).
- Umriss zu einer Kritik der Nationaloekonomie.
In: “*Deutsch - Französische Jahrbucher 1 - ste und 2 - te Lieferung, Pa-ri. 1844.* - 370.
- Ăng-ghen, Ph.* Những cuộc tranh luận về đạo luật về biểu ngữ (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 590-603).
- Die Debatte über das plakatgesetz.
In: “*Neue Rheinische Zeitung*” số 279, kỳ xuất bản thứ hai, ngày 22 tháng Tư 1849, và số 283, ngày 27 tháng Tư 1849. - 665.
- Ăng-ghen, Ph.* Nước Áo. - Sự phát triển của cách mạng (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 299-304).
- Austria. - Progress of the revolution.

- In: "New-York Daily Tribune" số 6152, ngày 12 tháng Giêng 1861. - 167, 180.
Ăng-ghen, Ph. Pháo binh (xem Toàn tập, t. 14, 1994, tr. 238-270).
 - Artillery.
 In: "New American Cyclopaedia", t. II, 1858. - 133-134.
Ăng-ghen, Ph. Phong trào đòi hiến pháp để chế ở Đức (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 153-276).
 - Die deutsche Reichsverfassungs - Campagne.
 In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" các số 1, 2, 3, 1850. - 711.
Ăng-ghen, Ph. Phong trào Ga-ri-ban-đi (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 155-159).
 - Garibaldi movements.
 In: "New-York Daily Tribune" số 6031, ngày 23 tháng Tám 1860. - 93-95, 110-111.
Ăng-ghen, Ph. Phong trào ở Đức (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 305-310).
 - German movements.
 In: "New-York Daily Tribune" số 6178, ngày 12 tháng Hai 1861. - 192-195.
Ăng-ghen, Ph. Pô và Ranh (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 301-359).
 - Po und Rhein. Berlin, 1859. - 13, 22-25, 38-39, 127, 181, 212-214, 440, 593, 672, 679, 731, 747.
Ăng-ghen, Ph. Quân tình nguyện Anh (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 96-98).
 - The British volunteer Force.
 In: "New-York Daily Tribune" số 5994, ngày 11 tháng Sáu 1860. - 100.
Ăng-ghen, Ph. Sự bành trướng của Nga ở Trung Á (xem Toàn tập, t. 12, 1993, tr. 736-743).
 - Progress of Russia in the East.
 In: "The Free Press", t. VI, số 23, ngày 24 tháng Mười một 1858. - 716.
Ăng-ghen, Ph. Sự phòng thủ của Anh (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 123-128).
 - British defenses
 - In: "New-York Daily Tribune" số 6020, ngày 10 tháng Tám 1860. 93-95, 105, 107.
Ăng-ghen, Ph. Tình cảnh của giai cấp công nhân ở Anh. Theo những sự quan sát của bản thân và những nguồn đáng tin cậy (xem Toàn tập, t. 2, 1995, tr. 231-517).
 - Die Lage der arbeitenden Klasse in England. Nach eigener Anschauung und authentischen Quellen. Leipzig, 1845. - 14-15, 449, 454, 490.
Ăng-ghen, Ph. Vụ án mới đây ở Khuên (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 529-537).

- The Late trial at Cologne.
 In: "New-York Daily Tribune" số 3645, ngày 22 tháng Chạp 1852. - 595.
Ăng-ghen, Ph. Xa-voa và Ni-xơ (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 712-716).
 - Savoy and Nice.
 In: "New-York Daily Tribune" số 5874, ngày 21 tháng Hai 1860. - 21, 26.
Ăng-ghen, Ph. Xa-voa, Ni-xơ và Ranh (xem Toàn tập, t. 13, 1993, tr. 725-776).
 - Savoyen, Nizza und der Rhein. Berlin, 1860. - 22-23, 32, 38, 44, 54, 62, 64, 67, 72, 75, 77, 83, 85, 112, 127, 181, 592-594, 679, 705, 733.
Engels, F. Essays addressed to volunteers. London - Manchester, 1861. (Những bài báo về quân tình nguyện, Luân Đôn - Man-se-xtơ, 1861). - 204-207.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Bài thứ ba điểm tình hình Quốc tế. Từ tháng Năm đến tháng Mười (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 586-645).
 - Revue. Mai bis Oktober.
 In: "Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue" số 5 - 6, 1860. - 839.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Gia đình thần thánh hay là Phê phán sự phê phán có tính phê phán. Chống Bru-nô Bau-ơ và đồng bọn (xem Toàn tập, t. 2, 1995, tr. 15-310).
 - Die heilige Familie, oder Kritik der Kritischen Kritik. Gegen Bruno Bauer und Consorten, Frankfurt am Main, 1845. - 669.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Hệ tư tưởng Đức. Phê phán triết học Đức hiện đại qua các đại biểu của nó là Phoi-ơ-bác B. Bau-ơ và Stiéc-nơ và phê phán chủ nghĩa xã hội Đức qua các nhà tiên tri khác nhau của nó (xem Toàn tập, t. 3, 1995, tr. 16-793).
 - Die Deutsche Ideologie. Kritik der neuesten deutschen Philosophie in ihren Repräsentanten, Feuerbach, B. Bauer und Stirner, und des deutschen Sozialismus in seinen verschiedenen Propheten. - 669.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Lời kêu gọi của Ban chấp hành trung ương gửi Liên đoàn những người cộng sản. Tháng Ba 1850 (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 429-436).
 - Die Central - Behörde an den Bund.
 In: "Dresdner Journal und Aizeiger" số 177, ngày 28 tháng Bảy 1851 và "Kölnische Zeitung" số 156, ngày 1 tháng Bảy 1851. - 37.
Mác, C. và Ăng-ghen, Ph. Một sắc từ (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 429-436).
 - Die Thronrede.
 In: "Neue Rheinische Zeitung" các số 234 và 235; ngày 1 và 2 tháng Ba 1849. - 665.

- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Những vĩ nhân của giới lưu vong (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 315-450).
- Die groBen Männer des Exils. - 30.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Nội chiến ở Mỹ (xem Toàn tập, t. 15, 1994, tr. 641-654).
- Der amerikanische Bürgerkrieg.
In: “Die Press” các số 84 và 85; ngày 26 và 27 tháng Ba 1862. - 300-304.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* * Thông tri chống Cri-ghê (xem Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 9-32). - 670.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Tuyên bố chống A. Ru-gơ (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 646-648).
- Erklärung. - 589.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Tuyên bố gửi ban biên tập các tờ báo Anh (xem Toàn tập, t. 8, 1993, tr. 508-509).
In: “The Spectator” số 1270, ngày 28 tháng Mười 1852; “The People’s Paper” số 26, ngày 30 tháng Mười 1852; “The Morning Advertiser” ngày 30 tháng Mười 1852; “The Leader” số 136, ngày 30 tháng Mười 1852 và “The Examiner” số 2335, ngày 30 tháng Mười một 1852. - 640.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Tuyên bố về việc rút khỏi Hội giáo dục công nhân Đức ở Luân Đôn (xem Toàn tập, t. 7, 1993, tr. 576). - 658.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Tuyên ngôn của Đảng cộng sản (xem Toàn tập, t. 4, 1995, tr. 591-646).
- Manifest der Kommunistischen Partei, London, 1848. - 430, 497, 533.
- Mác, C. và Ăng-ghen, Ph.* Vụ án xử tờ “Neue Rheinische Zeitung”; Vụ án chống khu uỷ vùng Ranh của những người dân chủ (xem Toàn tập, t. 6, 1993, tr. 301-349).
- Zwei politische Prozesse. Verhandelt vor den Ferbruar-Assisen in Köln, Köln, 1849. - 661, 666.
- Marx, K., Engels, F., Dronke, E., Borchart, L., Gumpert, E.* Todes - Anzeige (*Mác, C., Ăng-ghen, Ph., Dron-ke, D., Boóc-khác-tơ, L., Gum-péc-tơ, E.* Thông báo về việc Vin-hem Vôn-phơ qua đời).
In: “Allgemeine Zeitung”, phụ trương số 144, ngày 23 tháng Năm 1864. - 854.

TÁC PHẨM CỦA CÁC TÁC GIẢ KHÁC*

- [*Abel, K.*] ([*A-ben, C.*]) Trả lời Mác. Trên báo: “Daily Telegraph” ngày 13 tháng Hai 1860. - 59-60, 85-86, 628, 659-661.
- [*Abel, K.*] The Journalistic auxiliaries of Austria.
([*A-ben, C.*]) Những nhà báo tay sai (Áo). Trên báo: “Daily Telegraph” ngày 6 tháng Hai 1860. - 40-45, 585, 600, 603, 623, 627, 628, 645, 649, 659, 705.
- About, E.* La Prusse en 1860, Paris, 1860 (*A-bu, E.* Nước Phổ năm 1860. Pa-ri, 1860). - 87-89, 176-177, 725.
- Abt. Carl Vogt und Carl Marx oder die Bürstenheimer (Áp-tơ.* Các Phô-gơ và Các Mác hay là Bu-xten-hây-mơ). Trên tạp chí: “Stimmen der Zeit”, phụ trương số 39, năm 1861. - 259-260, 263-264.
- Altenhöfer, A. J.* Zur Entgegnung (*An-ten-huê-phơ, A. I.* Cải chính). Trên báo: “Allgemeine Zeitung”, phụ trương số 28, ngày 28 tháng Giêng 1860. - 28-30.
- Appianus Alexandrinus.* De Civilibus Romanorum bellis historiarum (*A-pi-en A-lếch-xan-dri-xki.* Về lịch sử các cuộc nội chiến ở La Mã). - 208-210.
- Bacounine, M.* Le comité central de Varsovie et le comité militaire russe. Réponse au général Microslawski. London, 1862 (*Ba-cu-nin, M.* Uỷ ban trung ương ở Vác-sa-va và Uỷ ban quân sự Nga. Trả lời tướng Me-rô-xláp-xki. Luân Đôn, 1862). - 435-436.
- Bakunin, M.* Erklärung (*Ba-cu-nin, M.* Tuyên bố). Trên các báo: “Ostdeutsches Athenäum. Beiblatt der Neuen Oder-Zeitung für Kunst, Wissenschaft und Literatur” số 151, năm 1848; “Neue Rheinische Zeitung”, phụ trương số 46, ngày 16 tháng Sáu 1848. - 652.
- Bamberger, L.* Der Michael Pro Schriftenwechsel mit Thomas Contra, aus dem Jahr 1859 (*Băm-béc-gơ, L.* Thư từ trao đổi của Mi-kha-en “Bảo vệ” với Tô-mát “Chống đối” năm 1859). Trong sách lịch. “Demokratische Studien”. Hăm-buóc, 1860. - 119-120, 145-146, 736.
- [*Bamberger, L.*] Juchhe nach Italia! Bern u. Genf, Vogt’s Verlag, 1859 ([*Băm-béc-gơ, L.*]) Hoan hô đến I-ta-li-a! Béc-nơ và Giơ-ne-vơ, Nhà xuất bản Phô-gơ, 1959). - 20-21, 145-146.

* Trong trường hợp không xác định được chính xác Mác và Ăng-ghen đã sử dụng tác phẩm thuộc lần xuất bản nào thì chúng tôi nêu thời gian và địa điểm xuất bản lần đầu tiên của cuốn sách. Trong ngoặc vuông là tên tác giả đã xác định được của các cuốn sách và bài báo công bố khuyết danh.

- Bastian, A.* Der Mensch in der Geschichte. Bände I-III, Leipzig, 1860 (*Ba-xti-an, A.*). Con người trong lịch sử. Tập I-III, Lai-pxích, 1860). - 172-174, 754.
- Bauer, B.* Deutschland und das Russenthum. Charlottenburg, 1854 (*Bau-ơ, B.* Nước Đức và người Nga. Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 352-353.
- Bauer, B.* Die jetzige Stellung Russlands. Charlottenburg, 1854 (*Bau-ơ, B.* Lập trường hiện nay của Nga. Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 351-353.
- Bauer, B.* Russland und Germanenthum. Charlottenburg, 1854 (*Bau-ơ, B.* Nước Nga và người Đức. Sác-lốt-ten-buốc, 1854). - 351-353.
- Bau-ơ, B.* La Russie et l' Angléterre. Traduit de l'allemand. Charlottenburg, 1854 (*Bau-ơ, B.* Nước Nga và nước Anh. Bản dịch từ tiếng Đức. Sác-lốt-ten-buốc, 1853). - 351-353.
- Bauer, B.* Russland und Germanenthum. Zweite Abtheilung. Die deutsche und die orientalische Frage. Charlottenburg, 1853. (*Bau-ơ, B.* Nước Nga và người Đức. Phần hai. Những vấn đề phương Đông và những vấn đề nước Đức. Sác-lốt-ten-buốc, 1853). - 351-353.
- Becker, H.* Meine Candidatur zum Abgeordnetenhaus. Dortmund, 1862 (*Bêch-cơ, H.* Quyền ứng cử của tôi trong hạ nghị viện. Đoóc-mun-ơ, 1862). - 815.
- Becker, J. Ph.* Wie und Wann? Ein ernstes Wort über die Fragen und Aufgaben der Zeit. Genf, London, Manchester, 1862 (*Bêch-cơ, J. Ph.* Khi nào và như thế nào? Ý kiến được trình bày một cách nghiêm túc về các vấn đề và các nhiệm vụ hiện nay. Giơ-ne-vơ, Luân Đôn, Man-se-xtơ, 1862). - 807.
- Bennigsen, R.* (*Ben-ních-xen, R.*) Phát biểu tại đại hội lần thứ nhất của Liên minh dân tộc ở Cô-buốc ngày 3 tháng Chín 1860. Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 251, ngày 7 tháng Chín 1860. - 740.
- Beta, H.* Ein Nichtamnestirter (*Bê-ta, H.* Người không được ân xá). Trong tạp chí: "Die Gartenlaube" các số 2 và 3, năm 1862. - 306-307.
- [*Beta, H.*] Ferdinand Freiligrath (*Bê-ta, H.* Phéc-đi-năng Phrai-li-grát). Trong tạp chí: "Die Gartenlaube" số 431, năm 1859. - 188-189, 599.
- [*Beta, H.*] "Herr Vogt" von Karl Marx (*Bê-ta, H.* "Ngài Phô-gtơ" của Các Mác). Trong tạp chí: "Magazin für die Literatur des Auslandes" số 2, ngày 9 tháng Giêng 1861. - 188-189.
- Biscamp, E.* Erklärung (*Bi-xcam, E.* Tuyên bố). Trên báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 46, ngày 15 tháng Hai 1860. - 594, 619.
- [*Biscamp, E.*] Der Reichsregent (*Bi-xcam, E.*) Quan nhiếp chính để chế. Trên báo: "Das Volk" số 2, ngày 14 tháng Năm 1859. - 93-95, 612, 616.

- Blind, K.* (*Blin-ơ, C.*) Tuyên bố gửi ban biên tập "Allgemeine Zeitung". Trên báo "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 345, ngày 11 tháng Chạp 1859. - 49-51, 582, 586.
- [*Blind, K.*] (*Blin-ơ, K.*) Bài về các lễ hội Si-lơ. Trên báo: "Morning Advertiser" ngày 11 tháng Mười một 1859. - 600.
- Blind, K.* Deutschland und Polen (*Blin-ơ, C.* Đức và Ba Lan). Trên các báo: "Der Beobachter", năm 1863; "Der Pionier" số 15, ngày 8 tháng Tư 1863. - 434.
- Blind, K.* Erklärung, (*Blin-ơ, C.* Tuyên bố). Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 313, ngày 9 tháng Mười một 1859. - 60-62, 582, 585, 606-610, 645, 673.
- Blind, K.* Gegen Karl Vogt (*Blin-ơ, C.* Chống Các Phô-gtơ). Trên báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 44, ngày 13 tháng Hai 1860. - 594, 604, 609, 616, 644, 646.
- [*Blind, K.*] The Grand Duke Constantine to be King of Hungary (*Blin-ơ, C.*) Đại công tước Côn-xtan-tin - vị vua tương lai của Hung-ga-ri). Trên báo: "The Free Press", t. VII, số 5, ngày 27 tháng Năm 1859. - 585, 606, 613.
- [*Blind, K.*] Zur Warnung. [London, 1859] (*Blin-ơ, C.*) Sự phòng ngừa [Luân Đôn, 1859]). - Truyền đơn. - 51-52. 179-180, 582, 583, 595, 599, 605-616, 646, 727, 737.
- Trên báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 173, ngày 22 tháng Bảy 1859. - 599, 613, 615.
- Trên báo: "Das Volk" số 7, ngày 18 tháng Bảy 1859. - 583, 607.
- Bodinus, J.* De republica (*Bô-đen, G.* Về nền cộng hòa). Xuất bản lần thứ nhất năm 1854. - 472-473.
- Boetius, A. T. S.* De institutione arithmetica (*Bô-ét-xơ, A. T. C.* Về số học). - 851.
- Boisguillebert, P.* Ledétail de la France (*Boa-ghin-be, P.* Thương nghiệp bán lẻ của Pháp). Xuất bản lần thứ nhất năm 1695. - 472-473.
- [*Borkheim, S. L.*] (*Boóc-cơ-hây-mơ, X. L.*) Nhận xét cuốn sách của Ăng-ghen: "Xa-voa, Ni-xơ và Ranh". Trên báo: "Hermann" ngày 7 tháng Tư 1860. - 64-65.
- [*Borkheim, S. L.*] Napoleon III und Preussen. Antwort eines deutschen Flüchtlings auf "Preussen in 1860" von Edmond About. London, 1860 [*Boóc-cơ-hây-mơ, X. L.*] Nápô-lê-ông III và Phổ. Trả lời người Đức lưu vong cuốn sách mỏng của Ét-môn A-bu "Nước Phổ năm 1860". Luân Đôn, 1860). - 126-128.
- Brass, A.* (*Bra-xơ, A.*) Bài chống Phô-gtơ. Trên báo: "Neue Schweizer Zeitung" ngày 12 tháng Mười một 1859. - 675-676.
- Brass, A.* Was Noth ist. Genf, 1860 (*Bra-xơ, A.* Cái chúng ta cần. Giơ-ne-vơ, 1860). - 140-141.
- Bright, j.* (*Brai-tow, Gi.*) Phát biểu tại cuộc mít-tinh của hội công liên ở Luân Đôn ngày 26 tháng Ba 1863. Trên báo: "The Times" số 24517, ngày 27 tháng Ba 1863. - 453-456.

- Büchner, L.* Krat und Stoff (*Buy-khơ, L.* Sức mạnh và vật chất). Xuất bản lần đầu tại Phran-phuốc trên sông Mai-nơ năm 1855. - 102-103.
- Bürgers, H.* (*Buyéc-ghéc-xơ, H.*) Phát biểu tại đại hội lần thứ nhất của Liên minh dân tộc ở Cô-buốc ngày 5 tháng Chín 1860. Trên các báo: “National-Zeitung” số 420, ngày 7 tháng Chín 1860; “Allgemeine Zeitung” số 256, ngày 12 tháng Chín 1860. - 739-741.
- [*Bürgers, H.*] Hr. V. Ladenberg und die Volksschullehr ([*Buyéc-ghéc-xơ, H.*] Ngài Phôn La-đen-béc và những giáo viên các trường học nhân dân). Trên báo: “Neue Rheinische Zeitung” số 182, ngày 30 tháng Chạp 1848. - 739-741.
- Carpenter, W.B.* Principles of general and comparative physiology. London, 1839 (*Các-pen-tơ, U. B.* Những nguyên lý của môn sinh lý học đại cương và so sánh. Luân Đôn, 1839). - 550.
- Chavée.* Essai d'étymologie philosophique. Bruxelles, 1844 (*Sa-ve.* Thử bàn về từ nguyên triết học. Bruy-xen, 1844). - 545-546.
- Chenu, A.* Les Conspirateurs. Les sociétés secrètes; la préfecture de police sous Caussidière; les corpsfrancs. Paris, 1850 (*Sơ-nuy.* Những kẻ mưu loạn. Các hội bí mật; cảnh sát quận dưới quyền chỉ huy Cô-xi-đe-rơ; Những đặc công, Pa-ri, 1850). - 26-28.
- Clausewitz, K.* Vom Kriege. In: Hinterlassene Werke des Generals Karl von Clausewitz über Krieg und Kriegführung. Bände 1-3. Berlin, 1832-1834. (*Clau-dê-vít-xơ, C.* Về chiến tranh. Trong tuyển tập: Xuất bản các tác phẩm của tướng Các Phôn Clau-dê-vít-xơ về chiến tranh và nghệ thuật quân sự. Tập 1-3, Béc-lin, 1832-1834). Tất cả đã được xuất bản thành mười tập ở Béc-lin vào những năm 1832-1837. - 308-309.
- Cobbett, W.* Bourbon war and the London newspaper pres (*Cóp-bét, U.* Cuộc chiến tranh Bước-bông và báo Luân Đôn). Trên báo: “Cobbett's Weekly Register”, t. 45, số 6, ngày 8 tháng Hai 1823. - 489-490.
- [*Collet, Ch. D.*] Bakunin ([*Cô-lét, S. Đ.*] Ba-cu-nin). Trên báo: “The Free Press”, t. X, số 3, ngày 5 tháng Ba 1862. - 287-288.
- [*Collet, Ch. D.*] Groundlessness of any claim of Russia to Holstein - Gottorp ([*Cô-lét, S. Đ.*] Sự vô căn cứ của bất cứ yêu sách nào của Nga đối với Hôn-stai-nơ - Hô-toóc-pơ). Trên báo: “The Free Press”, t. XII, số 5, ngày 4 tháng Năm 1864. - 556.
- Darwin, Ch.* On the origin of species by means of natural selection, or the Preservation of favoured races in the struggle of life. London, 1859 (*Đác-uyn, S.* Bàn về nguồn gốc các loài qua con đường đào thải tự nhiên, hay sự bảo tồn các giống trong cuộc đấu tranh để sinh tồn. Luân Đôn, 1859). - 173, 334, 754.
- De la Hodde, L.* La naissance de la République en février 1848. Paris, 1850 (*Đơ-lô-ốt, L.*

- Khai sinh nền cộng hoà tháng Hai 1848. Pa-ri, 1850). -27-28.
- Demokratische Studien. Unter Mitwirkung von L. Bamberger, Karl Grün, Moritz Hartmann, Friedrich Kapp, F. Lassalle, Michelet, H.B. Oppenheim, Ludwig Simon aus Trier, Adolf Stahr, Carl Vogt u. A. herausgegeben von Ludwig Walesrode. Hamburg, 1860 (Những bài tiểu luận dân chủ. Do Lút-vích Va-le-xrốt xuất bản cùng với sự tham gia của L. Băm-béc-gơ, Các Gruyn, Mô-rít-xơ Hác-man, Phri-đrich Cáp-pơ, Ph. Lát-xan, Mi-sơ, H.B. Ốp-pen-hai-mơ, Lút-vích Xi-môn ở Tơ-ria, A-đôn-phơ Sta-nơ, Các Phô-gơ và những người khác. Hăm-buốc 1860). - 67-68, 98-99, 119-121, 133-134, 145-146, 736.
- Demokratische Studien. Unter Mitwirkung von L. Bamberger, Moritz Hartmann, Friedrich Kapp, F. Lassalle, H.B. Oppenheim, Arnold Ruge, W. Rüstow, Ludwig Simon aus Tries u. A. herausgegeben von Ludwig Walesrode. Hamburg, 1861 (Những bài tiểu luận dân chủ. Do Lút-vích Va-le-xrốt xuất bản cùng với sự tham gia của L. Băm-béc-gơ, Mô-rít-xơ Hác-man, Phri-đrich Cáp-pơ, Ph. Lát-xan, H.B. Ốp-pen-hai-nơ, Ác-nôn Ru-gơ, V. Ru-xtốp, Lút-vích Xi-môn ở Tơ-ria và những người khác. Hăm-buốc, 1861). - 351-352.
- Disraeli, B.* (*Đi-xra-e-li, B.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 18 tháng Tư 1864. Trên báo: “The Times” số 24850, ngày 19 tháng Tư 1864. - 516-517.
- Doenniges, W.* Jahrbücher der Deutschen Reichs unter der Herrschaft König und Kaiser Ottos I. von 951 bis 973. In: Jahrbücher der Deutschen Reichs unter dem Sächsischen Hause. Herausgegeben von Leopold Ranke. Band I. Dritte Abtheilung. Berlin, 1839 (*Đuê-ni-ghét, V.* Biên niên sử của Đế chế Đức trong thời kỳ cầm quyền của triều đại Đắc-den. Do Lê-ô-pôn Ran-cơ xuất bản phần thứ ba. Béc-lin, 1839). - 566.
- Dozy, R.* De israelieten te Mekka. Haarlem, 1864. (*Đô-di, P.* Người I-xra-en ở Mếch-cơ. Hác-lam, 1864). - 546-547, 866.
- Économites - financiers du XVIII^e siècle. Précédés de Notices historiques sur chaque auteur, et accompagnés de commentaires et denotes explicatives, par M. Eugène Daire. Paris, 1843 (Các nhà kinh tế học tài chính của thế kỷ XVIII. Kèm theo những tài liệu lịch sử về mỗi tác giả, những nhận xét và chú giải của E. Đe-rơ. Pa-ri, 1843). - 209-210.
- Eichhoff, W.* Berliner Polizei - Silhouetten. Berlin, 1860 (*Ai-sơ-hốp, V.* Bóng dáng của cảnh sát Béc-lin. Béc-lin, 1860). Bốn loạt bài của cuốn sách này đã xuất bản ở Béc-lin và Luân Đôn trong những năm 1860-1861. - 118-121, 123-124, 740.
- Zwiete Serie. Berlin, 1860. - 755.
- [*Eichhoff, W.*] Stieber ([*Ai-sơ-hốp, V.*] Sĩ-ơ). Trên báo: “Hermann” các số 36, 37, 38, 39, 40, 41, 42 và 43; các ngày 10, 17 và 24 tháng Chín, ngày 1, 8, 15, 22 và 29 tháng Mười 1859. - 27, 28, 636.

- [Elsner, K. F. M.] Kasematten - Wolff ([En-xơ, C. Ph. M.] Vôn-phơ - hãm trú ần) trên các báo: "Breslauer Zeitung" (Morgen - Ausgabe) ngày 24 tháng Năm 1864; "Rheinische Zeitung" số 145, ngày 26 tháng Năm 1864. - 532-533, 534-536, 892.
- Engel. Die Volkszählungen, ihre Stellung zur Wissenschaft und ihre Aufgabe in der Geschichte. Ein Vortrag, gehalten in der Singakademie zu Berlin, den 15, Februar 1862 (*En-ghen*. Cuộc điều tra dân số, vị trí của nó trong khoa học và vai trò của nó trong lịch sử. Báo cáo đọc tại Nhạc viện Béc-lin ngày 15 tháng Hai 1862). Trong tạp chí: "Zeitschrift des königl preussischen statistischen Bureaus" số 2, tháng Hai 1862. - 472-473.
- [Ewerbeck, H.] Bakunin ([Ê-véc-bếch, H.] Ba-cu-nin). Trên báo: "Neue Rheinische Zeitung" số 36, ngày 6 tháng Bảy 1848. - 652.
- Faucher, J. (*Phau-sơ, I.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 1 tháng Chạp 1863. Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 338, ngày 4 tháng Chạp 1863. - 509-510.
- Ferrand, W. (*Phe-ran, U.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 16 tháng Bảy 1864. Trên báo: "The Morning Post" số 28238, ngày 17 tháng Bảy 1864. - 869.
- Fichte, J.G. Politische Fragmente aus den Jahren 1807 und 1813. In: J.G. Fichtes Sämtliche Werke. Band VII. Berlin, 1846 (*Phi-stơ, I.G.* Các đoạn trích chính trị những năm 1807 và 1813. Trong: Tuyển tập của I.G. Phi-stơ. Tập VII. Béc-lin, 1846). - 699.
- Fischel, E. Brennuszug und Moskowitertum (*Phi-sen, E.* Cuộc hành quân của Bren-nơ và những người Mô-xcô-vít). - 717.
- [Fischel, E.] Die Despoten als Revolutionäre. Berlin, 1859 (*Phi-sen, E.*) Những kẻ chuyên chế với tư cách là những người cách mạng Béc-lin, 1859). - 17, 18, 719.
- Fischel, E. The Duke of Coburg's pamphlet. London, 1859. (*Phi-sen, E.* Bài đã kích của công tước của Cô-buốc. Luân Đôn, 1859). - 719.
- [Fischel, E.] The Revolutionists become russian (*Phi-sen, E.*) Những người cách mạng trở thành những người Nga). Trên báo: "The Free Press", t. VIII, số 1, ngày 4 tháng Giêng 1860. - 17-18.
- Freiligrath, F. (*Phrai-li-grát, Ph.*) Bản tuyên bố gửi ban biên tập tờ "Allgemeine Zeitung". Trên báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 319, ngày 15 tháng Mười một 1859. - 600, 601.
- Freiligrath, F. (*Phrai-li-grát, Ph.*) Bản tuyên bố gửi ban biên tập tờ "Allgemeine Zeitung". Trên báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 345, ngày 11 tháng Chạp 1859. - 49, 601.
- Friedrich, Karl. Eine militärische Denkschrift. Fankfurt am Main, 1860 (*Phi-drích, Các.* Những báo cáo quân sự. Phran-phuốc trên sông Mai-nơ, 1860). - 231-232.
- Fröbel, J. Julius Fröbel gegen Karl Vogt (*Phruê-ben, I.* I-u-li-út Phruê-ben chống lại Các

- Phô-gơ). Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 24, ngày 24 tháng Giêng 1860. - 30-31.
- George Sand (*Gioóc-giơ Xan-đơ*). Thư gửi biên tập viên tờ "Neue Rheinische Zeitung". Trên báo: "Neue Rheinische Zeitung" số 64, ngày 3 tháng Tám 1848. - 652.
- Glennie, J. S. To the Editor of the Times (*Glen-ni, G. S.* Thư gửi biên tập viên báo "Times"). Trên báo: "The Times" số 24275, ngày 18 tháng Bảy 1862. - 334-335.
- [Goldmann] Europás Cabinette und Allianzen. Vom Verfasser der Pentarchie. Leipzig, 1862 (*Hôn-man*) Nội các và Liên minh châu Âu. Tác phẩm của tác giả cuốn "Pentác-khi-a". Lai-pxích, 1862). - 352-353.
- [Goldmann] Die europäische Pentarchie. Leipzig, 1839. (*Hôn-man.*) Pen-tác-khi-a châu Âu - Lai-pxích, 1839). - 352-353.
- [Griesheim, K.G.] Gegen Demokraten helfen nur Soldaten. Berlin, Ende November 1848 ([*Gri-xhai-mơ, C.G.*] Chỉ có những người lính mới có hiệu lực chống lại các nhà dân chủ. Béc-lin, cuối tháng Mười một 1848). - 268-269.
- Grove, W.R. The Correlation of physical Forces. Forth edition. London, 1862 (*Grâu-vơ, U.R.* Tương quan giữa các lực lượng vật lý. Xuất bản lần thứ tư. Luân Đôn, 1862). - 556, 873.
- Grün, K. Die Jungste Literatur-Bewegung in Frankeich (*Grun, C.* Phong trào văn hoá mới nhất ở Pháp). Trong hợp tuyển: "Demokratische Studien". Hãm-buốc, 1860. - 119, 736.
- [Grün, K.] Louis Napoleon Bonaparte, die Sphinx auf dem französischen Kaiserthron [*Gruyn, C.*] Lu-i Na-pô-lê-ông Bô-na-pác-tơ, Xphin-tơ trên ngai hoàng đế Pháp). - 78-79.
- Guthrie, J. Speech of the hon. James Guthrie of Kentucky, in favour of the union (*Hát-ri, G.* Diễn văn của ngài Giêm-xơ Hát-ri đáng kính ở bang Ken-túc-ki ủng hộ cho Liên minh). Trên báo: "New-York Daily Tribune" số 6210, ngày 21 tháng Ba 1861. - 250-251.
- Häfner, L. (*He-phơ-néc, L.*) Tuyên bố gửi ban biên tập "Allgemeine Zeitung". Trên báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 28, ngày 28 tháng Giêng 1860. - 28-29, 46-47.
- Hartmann, M. Ein Brief aus Italien an den Verfasser des "Juchhe nach Italia" (*Hác-man, M.* Bức thư từ I-ta-li-a gửi tác giả cuốn sách "Hoan hô đến I-ta-li-a!"). Trong hợp tuyển: "Demokratische Studien". Hãm-buốc, 1860. - 145-146.
- Hegel, G.W.F. Encyklopädie der philosophischen Wissenschaften im Grundrisse. In: G.W.F. Hegel. Werke. Bände VI-VII. 2 - te Auflage. Berlin, 1842-1843 (*Hê-ghen, G.V.Ph.* Lược khảo Bách khoa toàn thư các khoa học triết học. Trong G.V.Ph. Hê-ghen. Toàn tập, Tập VI-VII. Xuất bản lần thứ hai. Béc-lin, 1842-1843). - 154-155.
- Hegel, G.W.F. Phänomenologie des Geistes. In: G.W.F. Hegel. Werke. Band II. 2-te Auflage. Berlin, 1841 (*Hê-ghen, G.V.Ph.* Hiện tượng học tinh thần. Trong: G.V.Ph. Hê-ghen.

- Toàn tập. Tập II. Xuất bản lần thứ hai. Béc-lin, 1841). - 208-210, 334-335, 551.
- Hegel, G.W.F. Wissenschaft der Logik. In: G.W.F. Hegel. Werke. Bände III-V.2-te. Auflage. Berlin, 1841 (Hê-ghen, G.V.Ph. Khoa học lô-gích. Trong: G.V.Ph. Hê-ghen. Toàn tập. Tập III-V. Xuất bản lần thứ hai. Béc-lin, 1841). - 154-155, 208-210.
- Hirsch, W. Die Opfer der Moucharderie (*Hiếc-sơ, B. Tồn thất của hoạt động gián điệp*). Trên báo: "Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal - Zeitung" các số 3, 4, 5 và 6; ngày 1, 8, 15 và 22 tháng Tư 1853. - 627.
- Hobbes, Th. Leviathan, or the Matter, form and power of a commonwealth ecclesiastical and civil (*Hốp-xơ, T. Lê-vi-a-tan, hay là Vật chất, hình thái và quyền lực của nhà nước, tôn giáo và dân sự*). Xuất bản lần đầu tiên năm 1651. - 334-335.
- Hollinger, F. (*Hô-linh-gơ, Ph.*) Tuyên bố ngày 2 tháng Mười một. Trong: C.Vogt. "Mein Prozess gegen die "Allgemeine Zeitung"". Genf, im December 1859. - 582, 586, 607, 608, 611.
- Hugo, V. Napoléon le Petit. Londres, 1852 (*Huy-gô, V. Na-pô-lê-ông Bé. Luân Đôn, 1852*). - 519-520, 560, 849.
- Humboldt, A. Briefe von Alexander von Humboldt an Varnhagen von Ense aus den Jahren 1827 bis 1858. Leipzig, 1860 (*Hum-bôn-tơ, A. Những bức thư của A-lêch-xan-đơơ Hum-bôn-đơ Vác-ha-ghen Phôn - En-đơ những năm 1827-1858. Lai-pxích, 1860*). - 686, 699, 770.
- Huxley, Th.H. Evidence as to mans place in nature. London - Edinburg, 1863 (*Hớt-xli, T.H. Bằng chứng về vị trí con người trong giới tự nhiên. Luân Đôn - Ê-đin-buốc, 1863*). - 449-450.
- Jahrbücher des Deutschen Reichs unter dem Sächsischen Hause. Herausgegeben von Leopold Ranke. Bände I-III. Berlin, 1837-1840 (Biên niên sử của Đế chế Đức trong thời kỳ cầm quyền của triều đại Dắc-den. Do Lê-ô-pôn Ran-cơ xuất bản. Tập I-III. Béc-lin, 1837-1840). - 566.
- Karadzic, B.C. Hapoghe cepneke njecme. Quyển I-IV (*Ca-rát-dích, B.C. Những bài dân ca Xéc-bi. Quyển I-VI*). Xuất bản lần đầu ở Lai-pxích và Bê-sơ trong những năm 1823-1833. - 463-464.
- Kinglake, A.W. (*Kin-glêch, A.U.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 12 tháng Bảy 1860. Trên báo: "Moniteur universel" số 197, ngày 15 tháng Bảy 1860. - 105-107, 435-436.
- Kinglake, A.W. (*Kin-glêch, A.U.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 15 tháng Tư 1864. Trên báo: "The Times" số 24848, ngày 16 tháng Tư 1864. - 516-517.
- Kinglake, A.W. The Invasion of the Crimea: its origin, and an account of its progress down

- to the death of lord Raglan. Volumes I-II. Edinburgh and London. 1862-1863 (*Kin-glêch, A.U. Cuộc xâm nhập vào Crum; khởi đầu cuộc xâm chiếm và sự phát triển tiếp theo của nó cho đến tận cái chết của huân tước Rac-lan. Tập I-II. Ê-đin-buốc và Luân Đôn, 1862-1863*). Toàn bộ được xuất bản thành tám tập. - 471-477.
- Kinkel, G. Denkschrift über das deutsche Nationaalanlehn zur Förderung der Revolution (*Kin-ken, G. Báo cáo về công trái Đức để ủng hộ cách mạng*). - 664.
- Kinkel, G. Festrede bei der Schillerfeier im Krystallpalast, 10. November 1859. [London, 1859] *Kin-ken, G. Diễn văn kỷ niệm các lễ hội Si-lơ tại cung điện Khru-xtan-nơ ngày 10 tháng Mười một 1859 [Luân Đôn, 1859]*. - 179-180.
- Kölliker, A. Handbuch der Gewebelehre des Menschen (*Khuê-li-cơ, A. Hướng dẫn nghiên cứu các mô học của con người*). Xuất bản lần thứ nhất ở Lai-pxích năm 1852. - 550.
- Koepfen, C.F. Die Religion des Buddha und ihre Entstehung. Bände I-II. Berlin, 1857-1859 (*Kiôppen, C. Ph. Phật giáo và sự xuất hiện của nó. Tập I-II, Béc-lin, 1857-1859*). - 220-221.
- [Kolatschek, A.] Die Juchheisten ([*Cô-la-sêch, A.*] Những tiếng hoan hô). Trong tạp chí: "Stimmen der Zeit", tháng Mười 1860. - 138-139, 141-142, 145-148, 149-150.
- [Loboulaye, E.] Lefebvre, R. Paris en Amérique. Septième édition. Paris, 1863 ([*La-bu-lay, Ê., Lơ-phe-vơ, P. Pa-ri ở Mỹ. Xuất bản lần thứ tám. Pa-ri, 1863*]). - 503-506.
- Lassalle, F. (*Lát-xan, Ph.*) Diễn văn về Vin-hem Vôn-phơ. Trên báo: "Nordstern" số 259, ngày 28 tháng Năm 1864. - 532-533.
- Lassalle, F. Arbeiterlesebuch. Rede Lassallés zu Frankfurt am Main am 17. und 19. Mai 1863, nach dem stenographischen Bericht. Frankurt am Main, 1863. (*Lát-xan, Ph. Sách dành cho công nhân. Biên bản tốc ký về diễn văn của Lát-xan đọc tại Phran-phước trên sông Mai-nơ ngày 17 và 19 tháng Năm 1863. Phran-phước trên sông Mai-nơ, 1863*). - 479-480.
- Lassalle, F. Arbeiterprogramm. Ueber den besondern Zusammenhang der gegenwärtigen Geschichtsperiode mit der Idee des Arbeiterstandes. Zürich, 1863 (*Lát-xan, Ph. Cương lĩnh của công nhân. Về mối liên hệ đặc biệt của thời kỳ lịch sử hiện nay với tư tưởng của tầng lớp công nhân. Xuy-rích, 1863*). - 429-431.
- Lassalle, F. Das Criminal - Urtheil Wider mich mit Kritischen Randnoten zum Zweck der Appellationsre chtfertigung. [Leipzig, 1863] (*Lát-xan, Ph. Bản án xử tôi với những nhận xét phê phán nhằm mục đích kháng án. Lai-pxích, 1863*). - 451-452.
- Lassalle, F. Die Feste, die Presse und der Frankfurter Abgeordnetentag. Drei Symptome des öffentilichen Geistes. Düsseldorf, [1863] (*Lát-xan, Ph. Những ngày hội, báo chí và*

- đại hội đại biểu Phran-phuốc. Ba dấu hiệu của tinh thần xã hội. Đuyt-den-đoóc-pho [1863]). - 479-498.
- Lassalle, F.* Fichtés politisches Vermächniß und die neueste Gegenwart (*Lát-xan, Ph.* Di chúc chính trị của Phích-tơ và thời đại hiện nay). Trong hợp tuyển: “Demokratische Studien”. Hăm-buốc, 1860. - 67-68, 98-99, 119-120, 699, 736.
- Lassalle, F.* Herr Bastiat - Schulze von Delitzsch, der ökonomische Julian, oder: Capital und Arbeit. Berlin, 1864 (*Lát-xan, Ph.* Ngài Ba-xi-a - Sun-tơ - Đê-lít-sơ, vị I-u-li-an kinh tế, hay là: Tư bản và lao động. Béc-lin, 1864). - 533-534.
- Lassalle, F.* Herr Julian Schmidt der Literarhistoriker. Berlin, 1862 (*Lát-xan, Ph.* Ngài I-u-li-an Smít, nhà sử học. Béc-lin, 1862). - 332-335, 345-346, 348-349. 816.
- Lassalle, F.* Die Indirecte Steuer und die Lage der arbeitenden Klassen. Eine Vertheidigungsrede vor dem K. Kammergericht zu Berlin. Zürich, 1863. (*Lát-xan, Ph.* Thuế gián thu và tình cảnh giai cấp công nhân. Lời biện hộ trước tòa kháng án hoàng gia ở Béc-lin. Xuy-rích, 1863). - 471-474.
- [*Lassalle, F.*] Der italienische Krieg und die Aufgabe Preußens. Eine Stimme aus der Demokratie. Berlin, 1859. ([*Lát-xan, Ph.*] Cuộc chiến tranh I-ta-li-a và những nhiệm vụ của nước Phổ. Tiếng nói của giới dân chủ. Béc-lin, 1859). - 347-348, 592, 593.
- Lassalle, F.* Der Lassallesche Criminalprozeß. Zweites Heft. Die mündliche Verhandlung nach dem stenographischen Bericht. Zürich, 1863 (*Lát-xan, Ph.* Vụ án hình sự của Lát-xan. Xuất bản lần thứ hai. Biên bản tốc ký về việc xét xử. Xuy-rích, 1863). - 451-452.
- Lassalle, F.* Offnes Antwortschreiben an das Central - Comité zur Berufung eines Allgemeinen Deutschen Arbeitercongresses zu Leipzig. Zürich, 1863 (*Lát-xan, Ph.* Trả lời công khai cho uỷ ban trung ương về việc triệu tập Hội nghị công nhân toàn nước Đức ở Lai-pxích, Xuy-rích, 1863). - 451-452, 456-457.
- Lassalle, F.* Die philosophie Fichtés und die Bedeutung des Deutschen Volksgeistes. Berlin, 1862 (*Lát-xan, Ph.* Triết học Phích-tơ và ý nghĩa của tinh thần nhân dân Đức. Béc-lin, 1862). - 337-338, 339, 816.
- Lassalle, F.* Die Philosophie Herakleitos des Dunklen von Ephesos. Nach einer neuen Sammlung seiner Bruchstücke und der Zeugnisse der Alten dargestellt. Bände 1-2, Berlin, 1858 (*Lát-xan, Ph.* Triết học của Hê-ra-clít, Kẻ tăm tối E-phê-xơ được trình bày theo bộ mới gồm những đoạn trích từ những tác phẩm của ông và theo những chứng cứ của các tác giả cổ điển. Tập 1-2. Béc-lin, 1858). - 82-83, 215-216.
- Lassalle, F.* Das System der erworbenen Rechte. In zwei Theilen. Leipzig, 1861 (*Lát-xan, Ph.* Hệ thống các quyền đã giành được. Gồm hai phần. Lai-pxích, 1861). - 174, 203,

- 219, 220, 228, 235, 241, 256, 261, 266, 272, 273, 274, 277, 288, 292, 791, 796-799, 802, 811, 831.
- Lassalle, F.* Ueber den besondern Zusammenhang der gegenwärtigen Geschichtsperiode mit der Idee des Arbeiterstandes. Berlin, 1862 (*Lát-xan, Ph.* Về mối liên hệ đặc biệt của thời kỳ lịch sử hiện nay với tư tưởng của tầng lớp công nhân. Béc-lin. 1862). - 388-389, 429-430, 472-473.
- Lassalle, F.* Ueber Verfassungswesen. Berlin, 1862 (*Lát-xan, Ph.* Về bản chất của hiến pháp. Béc-lin, 1862). - 337-339, 816.
- Lassalle, F.* Was nun? Zweiter Vortrag über Verfassungswesen. Zürich, 1863 (*Lát-xan, Ph.* Hiện nay là gì? Báo cáo thứ hai về bản chất của hiến pháp. Xuy-rích, 1863). - 410-411.
- Lassalle, F.* Die Wissenschaft und die Arbeiter. Eine Vertheidigungsrede vor dem Berliner Criminalgericht. Zürich, 1863 (*Lát-xan, Ph.* Khoa học và người lao động. Lời bào chữa trước phiên tòa hình sự ở Béc-lin. Xuy-rích, 1863). - 429-431.
- Lepsius, R.* Denkmäler aus Ägypten und Äthiopien. Bände I-XII. Berlin, 1849-1859 (*Lép-xi-út, C.R.* Tượng đài kỷ niệm của Ai Cập và Ê-ti-ô-pi. Tập I-XII. Béc-lin, 1849-1859). - 219-220.
- [*Liebrnecht, W.*] Erklärung ([*Líp-nêch, V.*] Tuyên bố). Trên báo: “Allgemeine Zeitung”, phụ trương số 327, ngày 23 tháng Mười một 1859. - 600.
- [*Lommel, G.*] Hinter den Coulissen. Historisch-politische Bilder aus der Neuzeit. Erster Theil. Vom Oktober 1847 bis Mai 1848. Genf und Newyork, 1859 ([*ôm-men, G.*] Sau hậu đài. Những bức tranh lịch sử - chính trị của thời kỳ cận đại. Tập một. Từ tháng Mười 1847 đến tháng Năm 1848. Giơ-ne-vơ và Niu Oóc, 1859). - 67-70, 143-144, 166-167, 268-269, 688, 692.
- Lord, P.B.* Popular physiology (*Lốc-dơ, P.B.* Môn sinh lý phổ thông). Xuất bản lần đầu ở Luân Đôn năm 1834. - 550.
- [*Lünning, O.*] ([*Luy-ninh, O.*] Điểm báo các số 1-4 “Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue”. Trên báo: “Neue Deutsche Zeitung” các số 148, 149, 150 và 151, ngày 22, 23, 25 và 26 tháng Bảy 1850. - 35-36.
- Lyell, Ch.* The Geological evidences of the antiquity of man. London, 1863 (*Lai-en, S.* Những bằng chứng địa chất học thời cổ đại của loài người. Luân Đôn, 1863). - 449-450, 463-464.
- Mädler, J.H.* Der Wunderbau des Weltalls, oder Populäre Astronomie. Funfte, gänzlich neu bearbeitete Auflage. Berlin, 1861 (*Mét-lơ, I.H.* Kết cấu huyền bí của vũ trụ, hay Thiên văn học phổ thông. Xuất bản lần thứ năm. Béc-lin, 1861). - 304-306.

- Maierus, M.* Verum inventum, hoc est Munera Germaniae, ab ipsa primitus reperta (non ex vino, ut calumniator quidam sceptice invehit, sed vi animi et corporis) et reliquo Orbi communicata. Francofurti, 1619 (*Mai-e-rơ, M.* Sự phát minh chân chính, có nghĩa là những Cống hiến của nước Đức được nó phát hiện ra lần đầu tiên, không phải nhờ rượu, giống như một kẻ vu khống bịa đặt một cách hoài nghi, mà nhờ sức mạnh tinh thần và vật chất) và được nó giao cho toàn bộ thế giới còn lại. Phran-phước, 1619). - 490-491.
- Mazzini.* Italien und Deutschland. Ein Brief von Mazzini an K.Blind (*Mát-di-ni.* I-ta-li-a và nước Đức. Thư của Mát-di-ni gửi cho C.Blin-đơ). Trên báo: "Hermann" ngày 23 tháng Hai 1861. - 209-210.
- [*Meyen, E.*] Berliner Briefe ([*Mây-en, E.*] Những bức thư từ Béc-lin). Trên báo: "Der Freischütz" các số 49, 52 và 55, ngày 23, 30 tháng Tư và ngày 5 tháng Năm 1861 và những số tiếp theo của báo. - 788, 817.
- Mayen, E.* Die neue Denunciation Karl Vogt's durch K.Marx (*Mây-en, E.* Sự vạch trần mới của C. Mác đối với Các Phô-gơ). Trên báo: "Der Freischütz" các số 155 và 156; ngày 27 và 29 tháng Chạp 1860 và số 1, ngày 1 tháng Giêng 1861. - 182-186, 751.
- Mieroslawski, L.* De la nationlité polonaise dans l'équilibre européen. Paris, 1856 (*Mê-rô-xláp-xki, L.* Về dân tộc Ba Lan trong hệ thống cân bằng châu Âu. Pa-ri, 1856). - 451-452.
- Mieroslawski, L.* La dernière réponse à M. Bacuonine. Paris, 1863 (*Mê-rô-xláp-xki, L.* Trả lời lần cuối cùng ngài Ba-cu-nin. Pa-ri, 1863). - 345-346.
- Miquel, J.* (*Mi-ken, I.*) Phát biểu tại đại hội Liên minh dân tộc lần thứ nhất ở Cô-buốc ngày 5 tháng Chín 1860. Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 256, ngày 12 tháng Chín 1860. - 740.
- Montagu, R.* (*Môn-tê-ghin, R.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 18 tháng Bảy 1861. Trên báo: "The Times" số 23963, ngày 19 tháng Bảy 1861. - 236-237.
- Nasmyth, J.* (*Nê-xmít, G.*) Thư gửi thanh tra xí nghiệp Hoóc-nơ (1852). Trong: Reports of the inspectors of factories to Her Majesty's principal secretary of state for the home department, for the half year ending 31st. October, 1856. London, 1857. - 376-377.
- New American Cyclopaedia. A popular dictionary of general knowledge. Edited bay George Ripley and Charles A. Dana. In 16 volumes. New York, 1858-1863 (Bách khoa mới của Mỹ. Từ điển đại chúng về những kiến thức phổ thông. Do Gioóc-giơ Ríp-li và Sác-lơ A. Đan-nơ xuất bản. Gồm 16 tập. Niu Oóc, 1858-1863). - 125-126, 619, 762, 772.

- Niebuhr, B.G.* Römische Geschichte. (*Ni-bua, B.G.* Lịch sử La Mã). Xuất bản lần đầu gồm ba tập trong những năm 1811-1832. - 812.
- Normanby, C.H.* (*Noóc-man-bi, C.H.*) Phát biểu tại Thượng nghị viện ngày 27 tháng Giêng 1860. Trên báo: "The Times" số 13528, ngày 28 tháng Giêng 1860. - 20-21.
- Oppenheim, H.B.* Unsere Ideale und Enttäuschungen in Frankreich und England (*Ốp-pen-hai-mơ, H.B.* Những lý tưởng và những tuyệt vọng của chúng ta có liên quan đến Pháp và Anh). Trong hợp tuyển: "Demokratische Studien". Hăm-buốc, 1860. - 119-120, 45-146.
- Orges, H.* Erklärung (*Oóc-ghéc, H.* Tuyên bố). Trên báo: "The Times" số 24838, ngày 5 tháng Tư 1864. - 20-21, 23-24.
- Osborne, R.* (*Ô-xboóc-nơ, R.*) Phát biểu tại Hạ nghị viện ngày 4 tháng Tư 1864. Trên báo: "The Times" số 24838, ngày 5 tháng Tư 1864. - 516-517.
- Palmerston, J.* (*Pan-móc-xton, G.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 8 tháng Tám 1831. Trên báo: "The Times" số 14612, ngày 9 tháng Tám 1831. - 445-446.
- Palmerston, J.* (*Pan-móc-xton, G.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 23 tháng Sáu 1860. Trên báo: "The Times" số 23680, ngày 24 tháng Sáu 1860. - 103-104.
- Palmerston, J.* (*Pan-móc-xton, G.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 26 tháng Tư 1861. Trên báo: "The Times" số 23918, ngày 27 tháng Tư 1861. - 786-788.
- Palmerston, J.* (*Pan-móc-xton, G.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 23 tháng Ba 1863. Trên báo: "The Times" số 24514, ngày 24 tháng Ba 1863. - 445-446.
- Patkul, J.R.* Berichte an das Zaarische Cabinet in Moscau, von seinem Gesandtschafts-Posten bei August II. Könige von Polen. Theile I-III. Berlin, 1792 (*Pát-cun, I.R.* Trình báo của công sứ thuộc vua Ba Lan Ô-guy-xơ gửi quốc vụ viện Nga ở Mát-xcơ-va. Phần I-III. Béc-lin, 1792-1797). -457-458, 546-547.
- Potter, E.* To the Editor of the Times (*Pô-te-rơ, E.* Thư gửi biên tập viên báo "Times"). Trên báo: "The Times" số 24514, ngày 24 tháng Ba 1863. - 446-447.
- Quesnay, F.* Analyse du Tableau économique (1766). In: Physiocrates. Avec une introduction sur la doctrine des physiocrates, des commentaires et des notices historiques, par E. Daire. Première partie. Paris, 1846 (*Kê-nê, Ph.* Phân tích Biểu kinh tế (1766). Trong: Phái trọng nông. Lời nói đầu về học thuyết của phái trọng nông, bình luận và những tài liệu lịch sử của E. Đe-rơ. Phần một, Pa-ri, 1846). - 335-336, 480-482, 485-487.
- Rau, K.H.* Lehrbuch der politischen Oekonomie. Band I: Grundsätze der Volkswirtschaftslehre. Sechste vermehrte und verbesserter Ausgabe. Leipzig und Heidelberg, 1860 (*Rau, C.H.* Sách giáo khoa kinh tế chính trị. Tập I: Các cơ sở học thuyết về nền kinh tế quốc dân. Xuất bản

- lần thứ sáu, có bổ sung và sửa chữa. Lai-pxích và Hai-den-béc, 1860). -212-213.
- The Rebellion record: a diary of american events, with documents, narratives, illustrative incidents, poetry, etc. Edited bay F. Moore. Volumes I-XI. New York, 1861-1868 (Biên niên sử bạo động: Ký sự các sự kiện ở Mỹ, kèm theo các câu chuyện kể, các tài liệu, các biến cố có tính chất minh hoạ, các bài thơ v.v.. Do Ph. Mu-rơ xuất bản. Tập I-XI, Niu Oóc, 1861-1868). - 535-536.
- Renan, E. Vie de Jésus (*Rê-nan, E.* Cuộc đời của Giê-su). Xuất bản lần đầu ở Pa-ri năm 1863. - 511-512.
- Ripley, R.S. The War with Mexico. In two volumes. New York, 1849 (*Ri-pli, R.S.* Chiến tranh với Mê-hi-cô. Gồm hai tập. Niu Oóc, 1849). - 234-236.
- Rodbertus, J.K. Sociale Briefe an von Kirchmann. Dritter Brief: Widerlegung der Ricardóschen Lehre von der Grundrente und Begründung einer neuen Rententheorie Berlin, 1851 (*Rốt-béc-tút, I.C.* Những bức thư xã hội gửi Phôn Kiéc-man. Bức thư thứ ba: Bác bỏ học thuyết của Ri-các-đô về địa tô và xác minh một học thuyết mới về địa tô. Béc-lin, 1851). - 788, 818.
- Rodbertus, v. Berg und Bucher, L. Erklärung (*Rốt-béc-tút, phôn Béc-gơ và Buy-xơ, L.* Tuyên bố). Trên các báo: "Allgemeine Zeitung", phụ trương số 13, ngày 13 tháng Giêng 1861; "Der Beobachter" các số 17, 18 và 19 ngày 20, 22 và 23 tháng Giêng 1861. - 191-192, 195-197.
- Roselius (*Râu-dơ-li-ốt*). Phát biểu tại hội nghị quốc ước của bang Lui-di-an ngày 21 tháng Ba 1861. Trên báo: "New-York Daily Tribune" số 6217, ngày 29 tháng Ba 1861. - 250-251.
- Roscher, W. System der Volkswirtschaft. Band I: Die Grundlagen der Nationalökonomie. Dritte, vermehrte und verbesserte Auflage. Stuttgart und Augsburg, 1858 (*Rô-se, V.* Hệ thống kinh tế quốc dân. Tập thứ nhất: Những nguyên lý của khoa kinh tế chính trị. Xuất bản lần thứ ba, có bổ sung và sửa chữa. Stút-gát và Au-xbuốc, 1858). Xuất bản lần thứ nhất ở Stút-gát và Thuy-bin-ghen năm 1854. - 410-411, 788, 819-821, 832.
- Rüstow, W. Die Brigade Milano (*Ruy-xtốp, V.* Lữ đoàn "Mi-lan"). Trong: "Demokratische Studien". Hăm-buốc, 1861. - 351-353.
- Schaible, Ch. The Vogt pamphlet. To the Editor of "The Daily Telegraph" (Sai-bơ, C. Bài đã kích Phô-gơ. Thư gửi biên tập viên tờ "Daily Telegraph"). Trên báo: "Daily Telegraph" ngày 15 tháng Hai 1860. - 59-60, 61-62, 594, 596, 610, 616, 643, 646, 674.
- Schleiden, M.J. Beiträge zur Phytogenesis (*Slai-den, M.G.* Những tài liệu về thuyết nguồn gốc thực vật). Trong niên giám: "Archiv für Anatomie, Physiologie und Wissenschaftliche

- Medicin, in Verbindung mit mehreren Gelehrten". Béc-lin, 1838. - 550.
- Schmerling, Ph. Recherches sur les ossements fossiles découverts dans les cavernes de la province de Liège. Volumes I-II. Liège, 1833-1834 (*Sméc-linh, Ph.S.* Nghiên cứu về các hoá thạch phát hiện được trong các động ở tỉnh Le-giơ. Tập I-II. Le-giơ, 1833-1834). - 460-461.
- Schramm, R. Die rote Fahne von 1848 und Die Schwarzweiße Fahne von 1863. Berlin, 1863 (*Sram-mơ, R.* Cờ đỏ năm 1848 và cờ đen trắng năm 1863. Béc-lin, 1863). - 502-503.
- Schwann, Th. Microscopical researches into the accordance in the structure and growth of animals and plantes. Translated from the german bay Henry Smith. London, 1847 (*Svan, T.* Những nghiên cứu bằng kính hiển vi về sự phù hợp trong cơ cấu và phát triển của động vật và thực vật. Bản dịch từ tiếng Đức của Hen-ri Xmit. Luân Đôn, 1847). 550.
- Simon, E. Le procès de M. Vogt avec la Gazette d' Augsburg (*Xi-mông, E.* Vụ án của ngài Phô-gơ kiện "Báo Au-xbuốc"). Trên tạp chí: "Revue contemporaine", t. 13, loạt thứ hai, ngày 15 tháng Hai 1860. - 161-162.
- Simon, L. Deutschland und seine beiden Großmächte (*Xi-môn, L.* Nước Đức và hai cường quốc của nó). Trong hợp tuyển: "Demokratische Studien". Hăm-buốc, 1860. - 145-146, 736.
- Smith, A. An Inquiry into the nature and causes of the wealth of nations. In two volumes. London, 1776 (*Xmit, A.* Nghiên cứu về bản chất và nguyên nhân của sự giàu có của các dân tộc. Gồm hai tập. Luân Đôn, 1776). - 300-301.
- S[pence, J.] To the Editor of the Times (*Xpen-xơ, G.*) Thư gửi biên tập viên báo "Times"). Trên báo: "The Times" số 24258, ngày 29 tháng Năm 1862. - 327-328.
- S[pence, J.] To the Editor of the Times (*Xpen-xơ, G.*) Thư gửi biên tập viên báo "Times"). Trên báo: "The Times" số 24263, ngày 4 tháng Bảy 1862. - 329-330.
- [Spinoza, B.] Tractatus theologicopoliticus continens differtationes aliquot, quibus ostenditur litertatem philosophardi non tantum falva pietate et reipublicae pace posse concedi: sed eandem nisi cum pace reipublicae, ipsaque peitate tolli non posse ([*Xpi-nô-da, B.*] Luận văn chính trị - thần học bao gồm một số lập luận chứng minh rằng tự do triết lý không những chỉ cho phép gây tổn hại đến sự phồn thịnh và an ninh của quốc gia, mà nó còn có thể bị thủ tiêu cùng với sự an ninh của quốc gia và bằng chính sự phồn thịnh). Xuất bản lần đầu năm 1670. - 886.
- Spurzheim, J.Ch. Anatomie et physiologie du système nerveux en général et du cerveau en particulier. Volumes I-IV. Paris, 1810-1820 (*Spuốc-xhai-mơ, I.C.* Giải phẫu học và sinh lý học của hệ thần kinh nói chung và bộ não nói riêng. Tập I-IV. Pa-ri, 1810-1820). - 550.

- Staats - und Gesellschafts - Lexikon*. Herausgegeben von Herrmann Wagener. Bände I-XXIII. Berlin, 1859-1867 (Từ điển quốc gia và xã hội. Do Vác-gơ-nơ Héc-man xuất bản. Tập I-XXIII. Béc-lin, 1859-1867). - 222-223.
- Szemere, B.* Hungary, From 1848 to 1860. London, 1860 (*Xéc-me-rơ, B.* Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860. Luân Đôn, 1860). - 574, 577.
- Szemere, B.* La Question hongroise (1848-1860). Paris, 1860 (*Xéc-me-rơ, B.* Vấn đề Hung-ga-ri trong những năm 1848-1860. Pa-ri, 1860). - 73-74, 167-168, 675, 684, 721.
- Techow, G.A.* (*Te-khốp, G.A.*) Thư gửi Sim-men-phen ních, A. Ngày 26 tháng Tám 1850. Trong: C. Vogt. "Mein Prozess gegen die "Allgemeine Zeitung". Genf, im December 1859. - 35-36, 73-74, 595, 603, 661-667, 727, 881.
- Telling, V.* Vorgeschmack in die künftige deutsche Diktatur von Marx und Engels. Köln, 1850 (*Tên-lơ-rinh.* Mác và Ăng-ghen cảm thấy trước nền chuyên chính tương lai ở Đức. Khuên, 1850). - 19-20, 574, 639, 643.
- Thucydides.* De bello Peloponnesiaco (*Phu-ki-đích.* Về Chiến tranh Pê-lô-pôn-nét). - 791. [*Thudichum*]. To the Editor of the Times ([*Tu-di-cum*] Thư gửi biên tập viên báo "Times"). Trên báo: "The Times" số 24733, ngày 4 tháng Chạp 1863. Bài báo ký tên: "A German who is fond of facts". - 502-503.
- Ulloa.* Guerre de l'indépendance italienne en 1848 et en 1849. Tomes I-II. Paris, 1859 (*U-loa.* Cuộc chiến tranh vì độc lập của I-ta-li-a 1848-1849. Tập I-II, Pa-ri, 1859). - 105-106.
- Ure, A.* The Philosophy of manufactures; or an Exposition of the scientific, moral, and commercial economy of the factory system of Great Britain. London, 1835 (*I-u-rơ, E.* Triết học công xưởng, hay là trình bày về phương diện kinh tế của khoa học, đạo đức và thương nghiệp của hệ thống công xưởng Anh. Luân Đôn, 1835). - 300-301.
- Urquhart, D.* Mr. Urquhart on the invasion of England (*Uốc-các-tơ, Đ.* Ngài Uốc-các-tơ viết về cuộc xâm chiếm Anh). Trên báo: "The Free Press", t. VIII, số 7, ngày 4 tháng Sáu 1860. - 106-107.
- Varnhagen von Ense, K.A.* Tagebücher (*Vác-ha-ghen Phôn En-dơ, C.A.* Nhật ký). Xuất bản thành 14 tập trong những năm 1861-1870. - 271-272, 813.
- Vauban, S.* Projet d' une dixme royale (*Vô-ban, X.* Dự án mười năm hoàng gia). Xuất bản lần đầu năm 1707. - 472-473.
- Venedey, J.* Pro domo und Pro patria gegen Karl Vorg. Hannover, 1860 (*Vê-nê-dây, I.* Chống Các-lơ Phô-gơ để bảo vệ mình và tổ quốc. Han-nô-vơ, 1860). - 93-95.
- Vico, G.* Principj di scienza nuova d'intorno alla comune natura delle nazioni (*Vi-cô, G.*

- Những cơ sở của khoa học mới về bản chất chung của các dân tộc). Xuất bản lần đầu ở Na-plơ năm 1725. - 303-304, 811.
- Vico, G.* La Science nouvelle. Traduite par l' auteur de l'essai sur la formation du dogme catholique. Paris, 1844 (*Vi-cô, G.* Khoa học mới. Bản dịch của tác giả của tác phẩm về sự hình thành của giáo lý Thiên chúa giáo. Pa-ri, 1844). - 811.
- Vissering, S.* Handboek van praktische staathuishoudkunde. Delen I-III. Amsterdam, 1860-1862 (*Vít-xơ-rinh, X.* Sách hướng dẫn thực hành về nền kinh tế quốc dân. Các phần I-III. Am-xtéc-đam, 1860-1862). - 846.
- Vögele, A.* (*Phuê-ghê-lơ, A.*) Chứng cứ ngày 17 tháng Chín 1859. Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 300, ngày 27 tháng Mười 1859. - 586, 607, 608, 614.
- Vögele, A.* (*Phuê-ghê-lơ, A.*) Affidavit ngày 11 tháng Hai 1860. Trong sách: K. Marx. "Herr Vogt". London, 1860. - 49-58, 596, 610, 611, 644, 646.
- Vogt, C.* Ein Blick auf das jetzige Genf (*Phô-gơ, C.* Nhìn về Giơ-ne-vơ ngày nay). Trong hợp tuyển: "Demokratische Studien". Hăm-buốc, 1860. 98-99, 119-120, 735.
- Vogt, C.* Erklärung (*Phô-gơ, C.* Tuyên bố). Trên báo: "Schweizer Handels - Courier", phụ trương đặc biệt số 162, ngày 16 tháng Bảy 1859. - 93-96.
- Vogt, C.* Mein Prozess gegen die "Allgemeine Zeitung". Genf, im December 1859 (*Phô-gơ, C.* Vụ án của tôi chống lại tờ "Allgemeine Zeitung". Giơ-ne-vơ, tháng Chạp 1859). - 14-15, 17-20, 27-33, 35-41, 54-58, 64, 95-96, 151-152, 195, 575-580, 593, 601, 603, 607, 609, 613, 616, 617, 620, 625, 631, 635, 643, 648, 653, 660-667, 676, 690, 734.
- Vogt, C.* Studien zur gegenwärtigen Lage Europas. Genf und Bern, 1859 (*Phô-gơ, C.* Nghiên cứu về tình hình châu Âu, Giơ-ne-vơ và Béc-nơ, 1859). - 93-95, 102-103, 128-129, 134-136, 611, 650.
- [*Vogt, C.*] Zur Warnung (*Phô-gơ, C.* Sự phòng ngừa. Trên báo: "Schweizer Handels - Courier", phụ trương số 150, ngày 2 tháng Sáu 1859. - 35-36, 616.
- Wagener, H.* (*Vác-gơ-nơ, H.*) Phát biểu tại hạ nghị viện ngày 19 tháng Mười một 1863. Trên báo: "Allgemeine Zeitung" số 326, ngày 22 tháng Mười một 1863. - 497-498.
- Waldersee, F.G.* Die Methode zur kriegsgemäßen Ausbildung der Infanterie und ihrer Führer im Felddienste. Berlin, 1860 (*Van-đéc-de, Ph.G.* Những phương pháp để huấn luyện chiến đấu thành công cho bộ binh và cơ quan chỉ huy của bộ binh trong dã chiến. Béc-lin, 1860). - 131-132.
- [*Walesrode, L.*] Eine politische Todtenschau. Kiel, 1859 ([*Va-le-xrốt, L.*] Điểm duyệt về mặt chính trị đối với những người đã chết. Kin, 1859). - 755.
- Walesrode, L.* Ueber vaterländische Gesinnungs-Leiden (*Va-le-xrốt, L.* Về những nỗi đau

- của tâm tư yêu nước). Trong hợp tuyển: “Demokratische Studien”. Hăm-buốc, 1860. - 119-121.
- Weydemeyer, J., Cluß, A., Jacobi, A. An die Redaction der New-Yorker Criminal - Zeitung (*Vây-dơ-mai-ơ, I., Clu-xơ, A., Gia-cô-bi, A.* Gửi ban biên tập “New-Yorker Criminal - Zeitung”). Trên báo: “Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal - Zeitung” số 37, ngày 25 tháng Mười một 1853. - 649, 666.
- Wiehe, J.F. (*Vi-e, I.Ph.*) Tuyên bố ngày 2 tháng Mười một 1859 đã được xác nhận là tuyên bố của Hồ-linh-gơ. Trong sách: C. Vogt. “Mein Prozess gegen die “Allgemeine Zeitung””. Genf, im December 1859. - 35-36, 43-44, 606, 608, 611, 646, 647, 737.
- Wiehe, J.F. (*Vi-e, I.Ph.*) Affidavit ngày 8 tháng Hai 1860. Trong sách: K.Marx. “Herr Vogt.”. London, 1860. - 36-37, 43-44, 49-55, 60-62, 581-583, 596, 609, 611, 643-649.
- Willich, A. Doctor Karl Marx und seine Enthüllungen (*Vi-lích, A.* Tiến sĩ Các Mác và “Những vụ vạch trần” của ông). Trên báo: “Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal - Zeitung” các số 33 và 34; ngày 28 tháng Mười và ngày 4 tháng Mười một 1853. - 650, 663-667.
- Wiß, C. Die elementaren Richtungen der Zeit (*Vi-xơ, C.* Những phương hướng cơ bản của thời đại chúng ta). Trên báo: “Republik der Arbeiter” các số 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, và 24, ngày 18 và 25 tháng Ba, ngày 1, 8, 15, 22 và 29 tháng Tư, ngày 6, 13, 20 và 27 tháng Năm, ngày 10 tháng Sáu 1854. - 650.
- Wolff, W. (*Vôn-phơ, V.*) Phát biểu tại kỳ họp Quốc hội Phran-phước ngày 26 tháng Năm 1849. Trong: Stenographischer Bericht über die Verhandlungen der deutschen constituirenden Nationalversammlung zu Frankfurt am Main, t. IX, số 229. Phran-phước trên sông Mai-nơ, 1849. - 541-542.
- Wolff, W. Erklärung (*Vôn-phơ, V.* Tuyên bố). Trên các báo: “Reform” số 18, ngày 11 tháng Hai 1860; “Allgemeine Zeitung”, phụ trương số 44, ngày 13 tháng Hai 1860; “Volks-Zeitung” số 47, ngày 24 tháng Hai 1860. - 37-38, 595.
- Wolfius, F.A. Prolegomena ad Homerum sive de operum homericorum prisca et genuina forma variisque mutationibus et probabili ratione emendandi. Volumen I. Halis saxonium, 1795. (*Vôn-phơ, Ph.A.* Mở đầu về Hô-me, hay là về hình thái chân chính và đầu tiên của các tác phẩm của Hô-me và về những biến đổi khác nhau và căn cứ không chắc chắn để sửa đổi. Tập I. Ha-lơ ở Dắc-den, 1795). - 811.

CÁC VĂN KIẾN

- Accounts relating to trade and navigation for the year ended December 31, 1861 (Báo cáo về thương mại và giao thông đường thủy trong năm được kết thúc vào ngày 31 tháng Chạp 1861). Trong tạp chí: “The Economist”, phụ trương số 966, t. XX, ngày 1 tháng Ba 1862. - 290-291, 295-296.
- Die Centralbehörde an den Bund (Lời kêu gọi của Ủy ban trung ương gửi Liên đoàn). [Lời kêu gọi của Ủy ban trung ương Khuê của Liên đoàn những người cộng sản ngày 1 tháng Chạp 1850.] Trên các báo: “Dresdner Journal und Anzeiger” số 171, ngày 22 tháng Sáu 1851 và “Kölnische Zeitung” số 150, ngày 24 tháng Sáu 1851. - 37-38.
- Children’s employment commission (1862). First report of the commissioners. London, 1863 (Ủy ban điều tra điều kiện lao động của trẻ em (1862). Báo cáo đầu tiên của các thành viên của uỷ ban. Luân Đôn, 1863). - 490-491.
- Code civil (Bộ luật dân sự hay Bộ luật Na-pô-lê-ông). Được thông qua năm 1804. - 470-471.
- Correspondence relative to the affairs of Mexico. 3 parts. London, 1862 (Thư trao đổi về vấn đề tình hình ở Mê-hi-cô. 3 phần, 1862). - 297-298.
- Papers relating to roposed annexation of Savoy and Nice to France and memorial on the relations between Switzerland and Savoy as a neutral. 3 parts. London, 1860 (Các văn kiện có liên quan đến dự định thôn tính Xa-voa và Ni-xơ để sáp nhập nước Pháp và giặc thư về các quan hệ giữa Thụy Sĩ và Xa-voa như là một lãnh thổ trung lập. 3 phần. Luân Đôn, 1860). - 67-68.
- Report of the commissioners appointed to consider the defences of the United Kingdom; together with the minutes of evidence and appendis. London, 1860 (Báo cáo của các uỷ viên được bổ nhiệm nhằm tìm hiểu tình trạng các công trình phòng thủ của Vương quốc liên hiệp Anh; có kèm theo các biên bản của các bằng chứng và phụ lục. Luân Đôn, 1860). - 106-107.
- Report of the commissioners appointed to inquire into the organisation of the indian army. London, 1859 (Báo cáo của uỷ ban về vấn đề cải tổ quân đội Ấn Độ. Luân Đôn, 1859). - 308-309.
- Report of the committee on the operation and affects of the corrupt practices prevention act 1854. Evidence, appendix and index. London, 1860 (Báo cáo của uỷ ban về việc thẩm tra hiệu lực của báo cáo năm 1854 về việc ngăn chặn hối lộ trong thời kỳ bầu cử. Những bằng chứng, phụ lục và bản chỉ dẫn. Luân Đôn, 1860). - 643.
- Reports of the inspectors of factories to Her Majesty’s Principal secretary of state for the

home department (Những báo cáo của các thanh tra công xưởng gửi bộ trưởng bộ nội vụ của hoàng đế). 1855-1859. - 14-15.

CÁC BÀI BÁO VÀ TIN TỨC TRONG CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ CHƯA BIẾT TÊN TÁC GIẢ

- “*Allgemeine Zeitung*” (“Báo phổ thông”), Au-xbuốc.
 - Phụ trương số 345, ngày 11 tháng Chạp 1859. Nhận xét của ban biên tập về “Tuyên bố” của Blin-đơ.
 - Số 33, ngày 2 tháng Hai 1860. Bài báo đề ghi: Genf (Giơ-ne-vơ). - 38-39.
 - Số 160, ngày 8 tháng Sáu 1860. Bài báo đề ghi: Bern, ngày 5 tháng Sáu (Béc-nơ, ngày 5 tháng Sáu). - 87-88.
 - Số 1, ngày 1 tháng Giêng 1861. Bài báo đề ghi: Straßburg, ngày 30 tháng Chạp (Xtơ-ra-xbuốc, ngày 30 tháng Chạp). - 183-184.
 - Phụ trương số 1, ngày 1 tháng Giêng 1861, Tuyên bố về việc xuất bản bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 190-191.
 - Số 109, ngày 19 tháng Tư 1861, Bài báo đề ghi: Paris, 17 April (Pa-ri, ngày 17 tháng Tư). - 225-226, 794-797, 808.
- “*Allgemeine Militär - Zeitung*” (“Báo quân sự phổ thông”), Đác-mơ-stát, số 95-96, ngày 26 tháng Mười một 1859. Nhận xét cuốn sách của Ăng-ghe-nh “Pô và Ranh”. - 13, 731.
- “*Athenaeum. Journal of Literature, Science, and the Fine Arts*”. (“A-te-ne-um. Tạp chí về văn học, khoa học và nghệ thuật”), Luân Đôn,
 - Số 1726, ngày 24 tháng Mười một 1860. Tuyên bố cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 151-152.
 - Số 1902, ngày 9 tháng Tư 1864. - 516-517.
- “*Berliner Reform*” (“Cải cách Béc-lin”), Hăm-buốc,
 - Số 83, ngày 10 tháng Tư 1863. - 454-457.
 - Số 229, ngày 1 tháng Mười 1863. Bài báo đề Aus Solingen 28. September (Tư Đô-lin-ghe-nh, ngày 28 tháng Chín). - 888.
- “*Börsenblatt für den Deutschen Buchhandel und die mit ihm verwandten Geschäftszweige*” (“Báo giao dịch của ngành kinh doanh sách Đức và của những ngành liên quan tới nó”), Lai-pxích, số 150, ngày 5 tháng Chạp 1860, tr. 2553; số 151, ngày 7 tháng Chạp

- 1860, tr. 2569; số 153, ngày 12 tháng Chạp 1860, tr. 2607. Tuyên bố cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 164-165.
- “*Courrier du Dimanche*” (“Bưu điện chủ nhật”), Pa-ri, ngày 18 tháng Mười một 1860.
 Thư đề: Viên, ngày 14 tháng Mười một 1860. - 745.
- “*Deutschen Museum. Zeitschrift für Literatur, Kunst und öffentliches Leben*” (“Viện bảo tàng Đức. Tạp chí về các vấn đề văn hoá, nghệ thuật và đời sống xã hội”), Lai-pxích, số 52, ngày 27 tháng Chạp 1860. Tuyên bố về việc cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 164-165.
- “*The Economist*” (“Nhà kinh tế học”), Luân Đôn, t. XX, số 978, ngày 24 tháng Năm 1862. Extent and bearing of federal successes (Tính chất và nguyên nhân các thành công của những người theo chủ nghĩa liên bang). - 324-325.
- “*The Edinburgh Review, or Critical Journal*” (“Tạp chí Ê-đin-bóc, hay Tạp chí phê bình”), Luân Đôn và Ê-đin-bóc, số 240, tháng Tư 1863. Professor Huxley on man's place in nature (Giáo sư Hớt-xli nói về vị trí con người trong giới tự nhiên). - 449-450.
- “*The Free Press*” (“Báo tự do”), Luân Đôn,
 - t. IX, số 41, ngày 3 tháng Tư 1861. - 219.
 - t. XI, số 2, ngày 4 tháng Hai 1863. Origin and objects of the treason in the United States (Những nguồn gốc và mục đích của cuộc bạo động ở Hợp chúng quốc). - 430-431.
 - t. XI, số 7, ngày 1 tháng Sáu 1863. The Intervention in Poland (Cuộc can thiệp vào Ba Lan). - 479-480.
- “*Der Freischütz*” (“Người xạ thủ tự do”), Hăm-buốc, số 150, ngày 15 tháng Chạp 1860.
 Tuyên bố về việc cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 186-187.
- “*Genfer Grenzpost*” (“Người truyền tin ở biên giới Giơ-ne-vơ”), số 12, ngày 22 tháng Chạp 1860. Tuyên bố về việc cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 175, 186-187.
- “*Grenzboten. Zeitschrift für Politik und Literatur*” (“Các tin tức biên giới. Tạp chí chính trị và văn học”), Lai-pxích, 1864, kỳ 1, t. II. Eine Erinnerung an den Communisten Wolff (Hồi tưởng về người cộng sản Vôn-phơ). - 546-547.
- “*Hermann*” (“Héc-man”), Luân Đôn, ngày 1 tháng Chạp 1860. Tuyên bố về việc cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gtơ”. - 151-152.
- “*Journal de Saint - Pétersbourg*” (“Báo Xanh - Pê-téc-bua”) số 293, ngày 26, 27 và 28 tháng Chạp (ngày 7, 8 và 9 tháng Giêng) 1864. Protocole (Biên bản). - 511-512.
- “*Kladderadatsch*” (“Clát-đê-ra-đát”), Béc-lin, số 29 và 30 ngày 30 tháng Sáu 1861. Der deutsche Mann. Ein Spielzeug für Wortklauber (“Giới mày râu Đức. Đồ chơi cho kẻ

- một sách”). - 254-255.
- “*Kölnische Zeitung*” (“Báo Khuê”),
- Ngày 24 tháng Mười 1852. - 706, 708.
 - Phụ trương số 349, 1859. - 11.
 - Số 341, ngày 8 tháng Chạp 1860. Tuyên bố về việc cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”. - 184.
 - Ngày 1 tháng Chín 1864. Tin về cái chết của Lát-xan. - 562.
- “*The Manchester Guardian*” (“Người bảo vệ Man-se-xtơ”), ngày 12 tháng Mười một 1860. - 147.
- “*The Morning Herald*” (“Truyền tin buổi sáng”), Luân Đôn, ngày 5 tháng Năm 1862. - 311-312.
- “*The Morning Post*” (“Bưu điện buổi sáng”), Luân Đôn, số 28222, ngày 30 tháng Năm 1864, thư đề: London, May 30 (Luân Đôn, ngày 30 tháng Năm). - 529-530.
- “*The Morning Star*” (“Sao Mai”), Luân Đôn,
- Ngày 5 tháng Năm 1862. - 309-310.
 - Ngày 28 tháng Giêng 1863. - 430-431.
- “*National-Zeitung*” (“Báo dân tộc”), Béc-lin,
- Số 37, ngày 22 tháng Giêng 1860. Karl Vogt und die Allgemeine Zeitung (Các-lơ Phô-gơ và “Allgemeine Zeitung”). - 15, 42, 44-45, 54-57, 151-152, 578, 600, 608, 617, 620-624, 628, 649, 654, 658-662.
 - Số 41, ngày 25 tháng Giêng 1860. Wie man radikale Flugblätter macht (Truyện đơn của phái cấp tiến bịa đặt như thế nào). - 26-27, 34, 39-42, 45, 54-55, 151-152, 584, 586, 589, 596, 600, 605, 608, 617, 623, 624, 628, 649, 654, 659, 661, 744.
- “*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*” (“Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan của phong trào dân chủ”), Khuê, số 64, ngày 3 tháng Tám 1848. Bài báo trong phần: Französische Republik (Cộng hoà Pháp), đề: Paris, 31 Juli (Pa-ri, ngày 31 tháng Bảy). - 652.
- “*New-York Daily Tribune*” (“Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày”)
- Số 5830, ngày 30 tháng Chạp 1859, tr. 4. - 12-13.
 - Số 5839, ngày 11 tháng Giêng 1860, tr. 7. Trong phần: Commercial matters (Những vấn đề thương mại); thông báo của công ty U.P. Rai-tơ và Công ty về tình trạng bông. - 16-17.
 - Số 6403, ngày 11 tháng Mười 1861, tr. 4. - 262-263.
 - Số 6411, ngày 21 tháng Mười 1861, tr. 4. - 262-263, 265-266.
- “*Preußische Gerichts - Zeitung*” (“Báo pháp luật Phổ”), Béc-lin, số 26, ngày 1 tháng Năm

1861. Zur Auslegung des Amnestie - Erlasses von 12. Januar 1861 (Bình luận sắc lệnh về ân xá ngày 12 tháng Giêng 1861). - 217-218.
- “*Publicist*” (“Nhà chính luận”), Béc-lin, phụ trương các số 295 và 296, ngày 15 và 16 tháng Chạp 1860. Tuyên bố về việc cho in bài văn đả kích của Mác “Ngài Phô-gơ”. - 186-187.
- “*Die Reform*” (“Cải cách”), Hăm-buốc,
- Số 148, ngày 10 tháng Chạp 1860. - 175-176.
 - Phụ trương số 150, ngày 15 tháng Chạp 1860. - 175-176, 186-187.
 - Số 152, ngày 19 tháng Chạp 1860. - 175-176.
 - Phụ trương số 152, ngày 19 tháng Chạp 1860. - 175-176, 186-187.
- “*Rheinische Zeitung*” (“Báo Ranh”), Đuyt-xen-đoóc-phơ, ngày 30 tháng Năm 1864. Feudaler Sozialismus (Chủ nghĩa xã hội phong kiến). - 532.
- “*The Standard*” (“Ngọn cờ”), Luân Đôn, ngày 5 tháng Năm 1862. - 311-312.
- “*The Times*” (“Thời báo”), Luân Đôn,
- Số 23526, ngày 26 tháng Giêng 1860, tr. 9. Thư đề: Camp on the river Azmeer, Jan. 13 (Trại lính trên sông A-dơ-mia, ngày 13 tháng Giêng). - 16.
 - Số 23533, ngày 3 tháng Hai 1860, tr. 9. Bài đề: Vienna, Jan. 30 (Viên, ngày 30 tháng Giêng). - 35-36, 38-39.
 - Số 23739, ngày 1 tháng Mười 1860, tr. 6. - 134-135.
 - Số 24049, ngày 27 tháng Chín 1861, tr. 8. Bài đề: Vienna, Sept. 23 (Viên, ngày 23 tháng Chín). - 259-260.
 - Số 24256, ngày 27 tháng Năm 1862, tr. 11. - 324-325.
 - Số 24486, ngày 19 tháng Hai 1863, tr. 9. Bài đề: Berlin, Feb. 18 (Béc-lin, ngày 18 tháng Hai). - 442-443.
 - Số 24881, ngày 25 tháng Năm 1864, tr. 8. - 527-528.
 - Số 24882, ngày 26 tháng Năm 1864, tr. 8. - 527-528.
 - Số 24892, ngày 7 tháng Sáu 1864, tr. 10-11. - 540.
- “*Das Volk*” (“Nhân dân”), Luân Đôn, số 6, ngày 11 tháng Sáu 1859. - 618.
- “*Wochenschrift des Nationalvereins*” (“Tuần san của Liên minh dân tộc”), Cò-buốc, số 35, ngày 28 tháng Chạp 1860. Thư đề: Heidelberg, 21. December (Hai-đen-béc, ngày 21 tháng Chạp). - 185-186.

CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC

- Ba-tơ-ra-khô-mi-ô-ma-khi-a (Cuộc chiến tranh của loài chuột và loài ếch nhái). - 254.
- Di-ben*. Tôn giáo và tình yêu. - 66.
- Dích-ken-xơ*. Cuộc đời và những cuộc phiêu lưu của Ni-cô-la Ních-côn-bai. - 48.
- Gơ-tơ*. Thơ “gửi Su-lây-ca”. - 853.
- Gơ-tơ*. Phau-xtơ. - 376-820.
- Gơ-tơ*. Trọn vẹn. - 511.
- Grim-mơ* (anh em). Rum-pen-stin-khen. - 566.
- Grim-mơ* (anh em). Người thợ may dũng cảm. - 237-239.
- Hai-nơ*. Loài yêu quái. - 445.
- Hai-nơ*. Hãy bình tâm. - 807.
- Hin-đơ-bran*. Phòng tối. - 775, 846, 853.
- Hô-ra-xơ*. Khoa học thơ ca. - 305.
- Hô-ra-xơ*. Những đoản ca. - 430, 654.
- I-u-vê-nan*. Những bài thơ châm biếm. - 267.
- Kin-ken, Giô-han*. Han-xơ I-be-le-xơ ở Luân Đôn. - 205-206.
- La-xa-ri-li-ô xứ Toóc-me-xơ*. - 489-490.
- Lu-ki-an*. Phác-xa-li-a. - 322.
- Phi-sác-tơ*. Toàn bộ câu chuyện lịch sử vĩ đại về những hoạt động và những câu châm ngôn của các nhân vật và của các ngài Gran-gô-sia, Gôóc-gen-li-an-tiu-a và Pan-tác-gru-en trong những chuyến phiêu lưu. - 162.
- Phrai-li-grát*. Bất chấp tất cả. - 647, 832.
- Phrai-li-grát*. Gửi I-ô-xíp Vây-đơ-mai-ơ (Chữ viết bằng thơ I). - 589, 642.
- Phrai-li-grát*. Lễ kỷ niệm Si-lơ. Ngày 10 tháng Mười một 1859. Chính ca của người Đức ở Luân Đôn. - 163, 178.
- Phráy-tác*. Những nhà báo. - 223-225, 769.
- Pu-bli-út Tê-ren-xi-út*. Cô thiếu nữ người xứ An-đrô-xơ. - 179, 314.
- Pu-bli-út Tê-ren-xi-út*. Người tự hành hạ. - 602.
- Séch-xpia*. Công cốc vất vả với tình. - 211.

- Séch-xpia*. Hăm-lét. - 217.
- Séch-xpia*. Tơ-rô-i-luyt và Crét-xít-đa. - 517.
- Si-lơ*. Vin-hem Ten-lơ. - 775.
- Si-lơ*. Pích-cô-lô-mi-ni. - 487.
- Si-lơ*. Sự bảo đảm. - 556.
- Ta-xô*. Giê-ru-xa-lem được giải phóng. - 244.
- Tay-lo*. Người bà con Mỹ của chúng ta. - 495-497, 519-520.
- Te-ren-xi-an Ma-vrơ*. Về chữ cái, những âm tiết và những âm luật của Hô-ra-xơ. - 31.
- Viéc-gi-lơ*. Ê-nê-ít. - 223, 429, 466, 785.
- Xi-xê-rông*. Diễn văn về Li-ga-ri. - 212.
- ***
- Kinh thánh. - 219-220, 347-348, 647, 866.

BẢN CHỈ DẪN CÁC XUẤT BẢN PHẨM ĐỊNH KỲ

- “*Cái chuông*” - báo dân chủ cách mạng Nga do A. I. Héc-xen và G. P. Ô-ga-rê-vi xuất bản trong những năm 1857 - 1867 bằng tiếng Nga và trong những năm 1868 - 1869 bằng tiếng Pháp kèm theo những phụ lục tiếng Nga; báo được xuất bản ở Luân Đôn đến năm 1865, sau đó ở Giơ-ne-vơ. - 432-433, 435-436.
- “*Allgemeine Militär-Zeitung*” (“Báo quân sự phổ thông”) - báo Đức về vấn đề quân sự, cơ quan của Hội các sĩ quan Đức và những người phục vụ quân đội; được xuất bản từ năm 1826 đến năm 1902 ở Đác-mơ-stát và ở Lai-pxích. Trong những năm 1860 - 1864 Ăng-ghen cộng tác với báo này. - 11, 44, 122, 138, 367, 731, 732, 742.
- “*Allgemeine Zeitung*” (“Báo phổ thông”) - báo Đức ra hàng ngày của phái bảo thủ ra đời năm 1798, từ năm 1810 đến năm 1882 xuất bản ở Au-xbuốc. Trong những năm 50 - 60 báo ủng hộ dự án thống nhất nước Đức dưới sự thống trị của Áo. - 16, 19, 23, 25, 29, 38, 43, 46, 49, 60, 66, 85-87, 94-96, 131, 144, 164-166, 176, 184, 190, 200, 206, 471, 538, 575, 577, 580, 585-589, 596, 600, 604, 605-620, 642-646, 674, 737, 746, 751, 796, 482, 865.
- “*The American Union*” (“Hợp chúng quốc Mỹ”) - báo Mỹ ra hàng ngày được xuất bản ở bang Gioóc-gi-a, từ năm 1848 đến năm 1867 ở Gríp-phin, còn từ năm 1867 đến năm 1873 ở Mây-côn. - 248-249.
- “*The Athenaeum. Journal of Literature, Science, and the Fine Arts*” (“A-te-ne-um. Tạp chí về văn học, khoa học và nghệ thuật”) - tạp chí phê bình văn học ra hàng ngày ở Anh, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1828-1921. - 151, 166, 516-517.
- “*The Augusta Chronicle and Sentinel*” (“Biên niên sử Ô-ga-xta và người bảo vệ”) - báo Mỹ số ra hàng ngày dưới tên gọi trên xuất bản ở Ô-ga-xtơ (bang Gioóc-gi-a) từ năm 1785 đến năm 1877; cơ quan của phái dân chủ. - 249.
- “*Das Ausland*” (“Nước ngoài”) - tạp chí Đức về các vấn đề địa lý, dân tộc học và tự nhiên học; lúc đầu báo ra hàng ngày, từ năm 1853 ra hàng tuần được xuất bản trong những

- năm 1828-1893, lúc đầu ở Au-xbuốc, từ năm 1873 ở Stút-gát. - 164-165.
- “*Baltische Monatschrift*” (“Nguyệt san Ban-tích”) - xuất bản ở Rích. - 72.
- “*Barmer Zeitung*” (“Báo Bác-men”) - báo tư sản Đức ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do, xuất bản ở Bác-men từ năm 1834. - 829.
- “*Belletristisches Journal und New-Yorker Criminal-Zeitung*” (“Tạp chí văn học và báo hình sự Niu Oóc”) - báo ra hàng ngày do những đại diện của giới lưu vong tiểu tư sản thành lập ở Niu Oóc năm 1852. Từ 18 tháng Ba 1853 đến 10 tháng Ba 1854 báo có tên gọi trên. Năm 1853 báo đã đăng các bài vu khống Mác và những người cách mạng vô sản có quan hệ với Mác. - 164-165, 627, 663, 666.
- “*Der Beobachter. Ein Volksblatt aus Schwaben*” (“Người quan sát. Báo nhân dân Sva-ben”) - báo Đức ra hàng ngày được xuất bản ở Stút-gát từ năm 1833; trong những năm 60 của thế kỷ XIX là cơ quan của phái dân chủ tiểu tư sản. - 209-210.
- “*Berliner Reform*” (“Cải cách Béc-lin”) - báo ra hàng ngày, cơ quan của phái dân chủ tiểu tư sản được xuất bản ở Béc-lin từ năm 1861 đến năm 1868. - 261, 454-455.
- “*Berliner Revue. Social - politische Wochenschrift*” (“Bình luận Béc-lin. Tuần san chính trị - xã hội”) - tạp chí tư sản Đức được xuất bản ở Béc-lin từ năm 1855 đến năm 1871. - 202-203.
- “*Börsenblatt für den Deutschen Buchhandel und die mit ihm verwandten Geschäftszweige*” (“Báo giao dịch của ngành kinh doanh sách Đức và của những ngành liên quan tới nó”) - cơ quan của Liên đoàn những người kinh doanh sách Đức xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1834 đến năm 1926. - 164-165, 186-187, 457-459.
- “*Breslauer Zeitung*” (“Báo Brê-xláp”) - báo Đức ra hàng ngày được thành lập ở Brê-xláp (Vrô-xláp) năm 1820; trong những năm 50-60 của thế kỷ XIX đi theo khuynh hướng bảo thủ. - 164-165, 217, 532-533, 865, 892.
- “*Buchhändlerbörsenblatt*” - xem “*Börsenblatt für den Deutschen Buchhandel und die mit ihm verwandten Geschäftszweige*”.
- “*Der Bund*” (“Liên minh”) - báo Thụy Sĩ ra hàng ngày, cơ quan của phái dân chủ tự do tự do xuất bản ở Béc-lin từ năm 1850. - 87-88, 164-165, 313-314.
- “*Cobbett's Weekly Register*” (“Tin tức thời sự hàng tuần Cốp-bét”) - báo ra hàng ngày của phái cấp tiến dưới những tên gọi khác nhau xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1802 đến năm 1835. - 281-282.
- “*Courrier du Dimanche*” (“Tin tức chủ nhật”) - tạp chí tư sản Pháp ra hàng ngày theo khuynh hướng chống Bô-na-pác-tơ xuất bản ở Pa-ri từ năm 1858 đến năm 1866. - 200, 747, 748.
- “*Critic. Journal of British and Foreign Literature and the Arts*” (“Phê phán. Tạp chí văn học,

- nghệ thuật ở Anh và nước ngoài”) - tạp chí Anh xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1844 đến năm 1863. - 165.
- “*Dagbladet*” (“Báo hàng ngày”) - báo tư sản Đan Mạch xuất bản ở Cô-pen-ha-ghen từ năm 1851. - 519-520, 531, 538, 546, 548, 558.
- “*Daily Telegraph*” (“Tin điện hàng ngày”) - báo của phái tự do Anh, còn từ những năm 80 của thế kỷ XIX là báo của phái bảo thủ; được xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 đến năm 1937 với tên gọi này; từ năm 1937, sau khi hợp nhất với báo “Morning Post” (“Bưu điện buổi sáng”), xuất bản với tên “Daily Telegraph and Morning Post”. - 40-41, 53, 59, 85, 585, 596, 600, 604, 611, 627-633, 635, 658, 674, 700, 706.
- “*Deutsche Allgemeine Zeitung*” (“Báo phổ thông Đức”) - được xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1843 đến năm 1879. - 164-165.
- “*Deutsche Londoner Zeitung*” (“Báo Đức ở Luân Đôn”) - báo hàng ngày của giới lưu vong Đức ở Luân Đôn xuất bản từ tháng Tư 1845 đến tháng Hai 1851 với sự giúp đỡ vật chất của công tước Các Brao-svai-gơ đã thoái vị. Chủ bút là nhà dân chủ tiểu tư sản Lút-vích Băm-béc-gơ. Trong những năm 1849-1850 báo chủ yếu đăng các bài thơ của C. Hây-nơ-xen, G. Xtơ-ru-vơ và các nhà dân chủ tiểu tư sản khác; bên cạnh đó, trên các trang báo ấy đã in lại “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” của C. Mác và Ph. Ăng-ghen (tháng Ba 1848), chương đầu “Đấu tranh giai cấp ở Pháp” của C. Mác (tháng Tư 1850), một phần của “Bài thứ ba điểm tình hình quốc tế” của C. Mác và Ph. Ăng-ghen (tháng Hai 1851) và một loạt các bản tuyên bố ký tên Mác và Ăng-ghen. - 658.
- “*Deutsche Zeitung*” (“Báo Đức”) - báo hàng ngày xuất bản ở Niu Di Lân từ năm 1847 đến năm 1907; trong những năm 40-50 là cơ quan của giới lưu vong dân chủ tiểu tư sản. - 64-65, 207-208.
- “*Deutsche Museum. Zeitschrift für Literatur, Kunst und öffentliches Leben*” (“Viện bảo tàng Đức. Tạp chí về các vấn đề văn học, văn hoá, nghệ thuật và đời sống xã hội”) - tạp chí Đức ra hàng ngày theo khuynh hướng dân chủ, xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1851 đến năm 1867, - 164-165.
- “*Deutsche - Französische Jahrbücher*” (“Niên giám Pháp - Đức”) - xuất bản ở Pa-ri bằng tiếng Đức dưới sự biên tập của Mác và A. Ru-gơ. Nó không chỉ có xuất bản lần đầu, mà xuất bản lần thứ hai vào tháng Hai 1844. Trong đó đã đăng một loạt các tác phẩm của Mác và Ăng-ghen. - 369-370, 668.
- “*The Economist*” (“Nhà kinh tế học”) - tạp chí Anh ra hàng ngày về các vấn đề kinh tế và chính trị được ra đời ở Luân Đôn năm 1843; cơ quan của giai cấp tư sản đại công nghiệp. - 94, 325.

- “*The Edinburgh Review, or Critical Journal*” (“Tạp chí Ê-đin-bóc, hay tạp chí phê bình”) - tạp chí chính trị - văn hoá Anh theo khuynh hướng tự do được xuất bản ở Ê-đin-bóc và Luân Đôn từ năm 1802 đến năm 1929. - 450.
- “*Elberfelder Zeitung*” (“Báo En-bơ-phen-đơ”) - báo Đức ra hàng ngày được xuất bản ở En-bơ-phen-đơ từ năm 1843 đến năm 1904; trong những năm 60 của thế kỷ XIX là cơ quan của giai cấp tư sản tự do. - 829.
- “*L'Espérance*” (“Hy vọng”) - báo của phái Bô-na-pác-tơ được xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1859-1862. - 85-86.
- “*The Evening Post*” (“Bưu điện buổi chiều”) - báo Mỹ ra hàng ngày được xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1801 đến năm 1834; từ năm 1856 là cơ quan của đảng cộng hoà; từ năm 1934 xuất bản với tên “The Post” (“Bưu điện”). - 353-354, 371-372, 823.
- “*The Examiner*” (“Người quan sát”) - tạp chí Anh ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do - tư sản xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1808-1881. - 640.
- “*Feaderlandet*” (“Tổ quốc”) - báo Đan Mạch được xuất bản ở Cô-pen-ha-ghen từ năm 1834 đến năm 1839 hàng tuần, sau đó hàng ngày, năm 1848 là cơ quan bán chính thức của Chính phủ Đan Mạch, vào nửa cuối thế kỷ XIX là báo của phái bảo thủ. - 558.
- “*Frankfurter Journal*” (“Báo Phran-phuốc”) - báo tư sản Đức ra hàng ngày được xuất bản ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ từ thế kỷ XVII đến năm 1903. - 43, 164-165, 580.
- “*The Free Press*” (“Báo tự do”) - báo tư sản Anh đối lập về mặt quan hệ với chính phủ Pan-móc-xton; do Uóc-các-tơ và những người ủng hộ ông xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 đến năm 1865; trên báo đã đăng một số tác phẩm của Mác. - 17-18, 107, 219-220, 287-289, 294-295, 300-301, 308-313, 337-338, 399, 402, 496, 537, 554, 575, 586, 606, 608, 614, 621, 671, 715, 810, 886.
- “*Der Freischütz*” (“Đội dũng nghĩa tự do”) - báo tư sản Đức có khuynh hướng nghệ thuật văn học xuất bản ở Hăm-buốc trong những năm 1825-1878. - 164-165, 182-183, 187, 751, 788.
- “*Die Gartenlaube. Illustriertes Familienblatt*” (“Chòi hóng mát. Hoạ báo gia đình”) - tạp chí văn học Đức theo khuynh hướng tiểu tư sản ra hàng ngày từ năm 1853 đến năm 1903 ở Lai-pxích, còn từ năm 1903 đến năm 1943 ở Béc-lin. - 189, 306, 600.
- “*Gazette*” - xem “*the London Gazette*”.
- “*Genfer Grenzpost. Eine wochenschrift für Politik, Wissenschaft und Kunst*” (“Người truyền tin ở biên giới Giơ-ne-vơ. Tuần san về các vấn đề chính trị, khoa học và nghệ thuật”) - tuần báo được xuất bản bằng tiếng Đức ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1860-1861; do Bra-xơ làm chủ biên. - 175, 183, 187, 201.

- “Globe” - xem “*the Globe and Traveller*”.
- “*The Globe and Traveller*” (“Trái đất và nhà du hành”) - báo Anh ra hàng ngày được xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1803; cơ quan của đảng Vích, trong thời kỳ đảng cầm quyền là tờ báo của chính phủ; từ năm 1866 là cơ quan của Đảng bảo thủ. - 209.
- “*Grenzboten. Zeitschrift Für Politik und Literatur*” (“Tin nước ngoài. Tạp chí chính trị và văn học”) - tạp chí Đức ra hàng tuần theo khuynh hướng tự do, xuất bản ở Lai-pxích từ năm 1841 đến năm 1922. - 546-547.
- “*Grenzpost*” - xem “*Genfer Grenzpost*”.
- “*The Griff in Union*” - xem “*The American Union*”.
- “*Guardian*” - xem “*The Manchester Guardian*”.
- “*Hamburger Nachrichten*” (“Tin tức Hăm-buốc”) - nhật báo Đức được lập ra ở Hăm-buốc năm 1792; trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 đã thể hiện lợi ích của giai cấp tư sản tán thành hiến pháp đế chế; trong những năm thế lực phản động hoành hành báo đã ủng hộ chế độ quân chủ Phổ, trong mười năm cuối cùng của thế kỷ XIX là cơ quan bán chính thức của Bi-xmác. - 164-165.
- “*Handels - Courier*” - xem “*Schweizer Handels - Courier*”.
- “*Hannoversche Zeitung*” (“Báo Han-nô-vơ”) - nhật báo, cơ quan của chính phủ Han-nô-vơ được thành lập năm 1832. - 38.
- “*Hermann. Deutsches Wochenblatt aus London*” (“Héc-man. Tuần báo Đức ở Luân Đôn”) - tuần báo, cơ quan của phái dân chủ tiểu tư sản Đức, xuất bản bằng tiếng Đức ở Luân Đôn từ năm 1859; từ tháng Giêng đến tháng Bảy 1859 chủ bút là Gốt-phrít Kin-ken. - 27-28, 46-51, 59, 64, 151, 165, 196, 209, 233-234, 239-241, 575, 607, 636, 707, 807.
- “*Historische Deutsche Monatsschrift*” (“Nguyệt san lịch sử ở Đức”) - tạp chí Đức, xuất bản ở Brao-nơ-svai-gơ. - 164-165.
- “*How do you do?*” (“Anh sống ra sao?”) - tạp chí hài hước Đức ra hàng tuần, do Lu-i Đrúc-cơ xuất bản ở Luân Đôn và do Bê-ta (Bết-xi-khơ) làm chủ biên. - 189.
- “*Illinois Staats - Zeitung*” (“Báo nhà nước I-li-nôi”) - nhật báo được xuất bản bằng tiếng Đức ở I-li-nôi (Mỹ) từ năm 1851 đến năm 1922. - 689.
- “*The Illustrated London News*” (“Hoạ báo Luân Đôn”) - hoạ báo Anh, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1842; có xuất bản bằng các tiếng nước ngoài. - 165.
- “*Illustrierte Zeitung*” (“Hoạ báo”) - tuần báo Đức, xuất bản ở Lai-pxích trong những năm 1843-1944; vào giữa thế kỷ XIX theo khuynh hướng tự do ôn hoà. - 164-165.
- “*The Jackson Mississippian*” (“Người Mi-xi-xi-pi ở Giắc-xơn”) - tờ báo Mỹ, xuất bản ở

- Giắc-xơn (bang Mi-si-si-pi) từ năm 1832 đến năm 1865. - 250.
- “*Journal de Saint - Pétersbourg*” (“Báo Xanh - Pê-téc-bua”) - cơ quan của bộ ngoại giao Nga, xuất bản với tên gọi này bằng tiếng Pháp mỗi tuần ba kỳ từ năm 1825 đến năm 1914. - 511-512.
- “*Karlsruher Zeitung*” (“Báo Các-lơ-xru-ê”) - nhật báo Đức, cơ quan của chính phủ Baden, xuất bản ở Các-lơ-xru-ê từ năm 1757. - 37-38, 164-165.
- “*Kladderadatsch*” (“Clát-đê-ra-đát”) - hoạ báo châm biếm ra hàng tuần, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1848. - 254-255.
- “*Kölnische Zeitung*” (“Báo Khuên”) - nhật báo Đức, xuất bản ở Khuên với tên gọi này từ năm 1802; trong những năm 40 của thế kỷ XIX là cơ quan của giai cấp tư sản tự do, giữ lập trường thù địch trong quan hệ đối với phong trào dân chủ cách mạng; trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 và tiếp sau đó là thời kỳ phản động tấn công đã thể hiện lập trường nhu nhược và phản động của giai cấp tư sản tự do Phổ. Từ năm 1831 Duy-mông là chủ báo. - 11, 43, 55, 57-58, 65, 92-93, 164-165, 184, 194, 562, 580, 607, 609, 621, 706, 709, 750, 865.
- “*Kölnischer Anzeiger und Rheinische Handels - Zeitung*” (“Người truyền tin Khuên và báo thương mại tỉnh Ranh”) - nhật báo Đức, trong những năm 60 của thế kỷ XIX xuất bản dưới tên gọi này. - 190, 750.
- “*Königlich privilegirte Berlinische Zeitung von Saats - und gelehrten Sachen*” (“Báo đặc quyền của nhà vua ở Béc-lin về các vấn đề chính trị và khoa học”) - nhật báo Đức, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1785; được nổi tiếng cùng với tên “*Vossische Zeitung*” (“Báo Phô-xô-va”), theo tên gọi của chủ nhân của tờ báo. - 686.
- “*Königlich Preußischer Staats - Anzeiger*” (“Người truyền tin quốc gia của nhà vua Phổ”) - nhật báo Đức, cơ quan chính thức của Chính phủ Phổ; xuất bản với tên gọi này ở Béc-lin từ năm 1851 đến năm 1871, - 222-223.
- “*Königsberger Hartungsche Zeitung*” (“Báo văn học Khuê-ních-xbéc”) - báo tư sản Đức, xuất bản ở Khuê-ních-xbéc với tên gọi này từ năm 1850; tờ báo được thành lập năm 1752, đến năm 1850 xuất bản với tên gọi “*Königlich-Preußische Staats - Kriegs - und Friedens - Zeitung*” (“Báo của nhà vua Phổ về các vấn đề nhà nước, chiến tranh và hoà bình”). - 164-165.
- “*Kreuz - Zeitung*” - xem “*Neue Preußische Zeitung*”.
- “*The Leader*” (“Lãnh tụ”) - báo tư sản Anh theo khuynh hướng tự do ra hàng tuần, được xuất bản ở Luân Đôn năm 1850. - 640.
- “*The London Gazette*” (“Báo Luân Đôn”) - cơ quan Chính phủ Anh; xuất bản hai lần trong

- một tuần từ năm 1666 dưới tên gọi này. - 536-537.
- “*Londoner Litographierte Korrespondenz*” (“Tin tức Luân Đôn in thạch bản”) - bản tin do Slê-din-ghéc xuất bản ở Luân Đôn. - 164-165.
- “*The Macon Journal and Messenger*” (“Báo và người truyền tin Mây-côn”) - nhật báo Mỹ, xuất bản ở Mây-côn (bang Gioóc-gi-a). - 248-249.
- “*Märkische Volks-Zeitung*” (“Báo dân tộc vùng Mác-cơ”) - báo Đức, xuất bản ở Ha-ghen. - 829.
- “*Mainzer Zeitung*” (“Báo Mai-nơ”) - báo Đức, xuất bản ở Mai-nơ từ năm 1802; năm 1848 chủ bút báo là Băm-béc-gơ. - 145-146.
- “*Manchester Daily Examiner and Times*” (“Báo Người quan sát hàng ngày và Thời báo Man-se-xtơ”) - báo tự do Anh; xuất bản ở Man-se-xtơ từ năm 1848; được thành lập nhờ sự hợp nhất báo “Manchester Times” (“Thời báo Man-se-xtơ”) và “Manchester Examiner” (“Người quan sát Man-se-xtơ”); được xuất bản dưới những tên gọi khác nhau đến năm 1894. - 307.
- “*The Manchester Guardian*” (“Người bảo vệ Man-se-xtơ”) - báo tư sản Anh, cơ quan của những người ủng hộ mậu dịch tự do (phái mậu dịch tự do), sau này là cơ quan của Đảng Tự do; được thành lập ở Man-se-xtơ năm 1821. - 117, 142, 147, 165, 196-197, 260, 269-270, 435-436, 510.
- “*Mannheimer Journal*” (“Báo Man-hêm”) - nhật báo Đức được thành lập năm 1790; xuất bản với tên này ở Man-hêm từ năm 1837 đến năm 1887. - 164-165.
- “*Militärische Blätter*” (“Bản tin quân sự”) - tạp chí Đức ra hàng tuần được xuất bản ở Béc-lin từ năm 1860 đến năm 1874. - 19.
- “*Mittelrheinische Zeitung*” (“Báo miền Trung Ranh”) - báo tư sản Đức ra hàng ngày được thành lập vào tháng Ba 1848; xuất bản với tên gọi này ở Bi-xba-đen từ năm 1851 đến năm 1874. - 75.
- “*Mobile Advertiser and Register*” (“Biên niên sử và người truyền tin Mô-bin”) - báo Mỹ, xuất bản với tên gọi này ở Mô-bin (bang A-la-ba-na) từ năm 1861 đến năm 1863. - 250-251.
- “*Le Moniteur universel*” (“Báo đại chúng”) - nhật báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1789 đến năm 1901, từ năm 1799 đến năm 1869 là cơ quan chính thức của chính phủ. - 107, 445-446.
- “*Morgenblatt für gebildete Leser*” (“Báo buổi sáng do độc giả có học thức”) - báo văn học Đức ra hàng ngày, xuất bản ở Stút-gát và Tuy-bin-ghen từ năm 1807 đến năm 1865; trong những năm 1840-1841 đã đăng trên báo số thư từ của Ăng-ghen về các vấn đề văn học và nghệ thuật. - 164-165, 589.
- “*The Morning Advertiser*” (“Người đưa tin buổi sáng”) - nhật báo Anh, xuất bản ở Luân Đôn

- từ năm 1794 đến năm 1934; trong những năm 60 của thế kỷ XIX là cơ quan của phái tư sản cấp tiến. - 179, 600, 640, 645.
- “*The Morning Herald*” (“Truyền tin buổi sáng”) - nhật báo Anh theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1780-1869. - 311-312.
- “*The Morning Post*” (“Bưu điện buổi sáng”) - báo bảo thủ hàng ngày Anh, xuất bản ở Luân Đôn trong những năm 1772-1937, vào giữa thế kỷ XIX là cơ quan của các thành viên cánh hữu của đảng Vích tập hợp xung quanh Pan-móc-xton. - 529-530, 870.
- “*The Morning Star*” (“Sao mai”) - nhật báo Anh, cơ quan của phái mậu dịch tự do, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1856 đến năm 1869. - 45-46, 309-312, 430-431, 753.
- “*Le National*” (“Báo dân tộc”) - nhật báo Pháp, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1830 đến năm 1851; cơ quan của những người cộng hòa tư sản theo phái ôn hòa. - 692.
- “*National-Zeitung*” (“Báo dân tộc”) - nhật báo Đức, được xuất bản với tên gọi này ở Béc-lin trong những năm 1848-1915. - 15, 27, 30-31, 34-36, 39, 41-47, 54-57, 66, 95-101, 110, 123-124, 135-136, 151-152, 164-165, 220, 304, 575, 580, 584-591, 596, 697, 600, 605, 608, 611, 615-636, 638, 646-649, 654, 659-666, 675, 682, 686, 689, 705, 734, 744.
- “*La Nazione. Giornale politico quotidiano*” (“Dân tộc. Báo chính trị hàng ngày”) - xuất bản ở Phlo-ren-xi-a từ năm 1859. - 200, 207.
- “*Neue Deutsche Zeitung. Organ der Demokratie*” (“Báo Đức mới. Cơ quan của phong trào dân chủ”) - báo dân chủ ra hàng ngày, xuất bản trong những năm 1848-1850 ở Đắc-mơ-stát và ở Phran-phuốc trên sông Mai-nơ; từ tháng Chín 1849 Vây-đơ-mai-ơ là một trong những biên tập viên của báo. - 666, 688.
- “*Neu-England - Zeitung*” (“Báo nước Anh mới”) - báo dân chủ do những người lưu vong Đức xuất bản bằng tiếng Đức ở Bô-xton (Mỹ), được thành lập năm 1852, I. Vây-đơ-mai-ơ cộng tác với báo. - 663.
- “*Neue Oder - Zeitung*” (“Báo Ô-đê-mới”) - báo dân chủ tư sản Đức ra hàng ngày, xuất bản với tên gọi này trong những năm 1849-1855 ở Brê-xláp (Vrô-xláp). Trong những năm 50 của thế kỷ XIX được coi là tờ báo cấp tiến nhất của nước Đức và bị các cơ quan chính phủ truy tố. Năm 1855 Mác là thông tin viên ở Luân Đôn của báo này. - 589, 620, 652.
- “*Das Neue Portfolio. Eine Sammlung wichtiger Dokumente und Aktenstücke zur Zeitgeschichte*” (“Tập tài liệu mới. Tập các văn kiện và tư liệu về lịch sử hiện đại”) - xuất bản phẩm định kỳ các tư liệu và tài liệu ngoại giao của phái Ước-các-tơ, xuất bản bằng tiếng Đức ở Béc-lin những năm 1859-1860 do Phi-sen làm chủ biên. - 20-21, 716.
- “*Neue Preussische Zeitung*” (“Báo Phổ mới”) - nhật báo Đức, bắt đầu xuất bản ở Béc-lin từ

- tháng Sáu 1848, là cơ quan của giới quý tộc phản động và giới địa chủ Phổ; được nối danh cùng với tên “Kreuz - Zeitung” (“Báo chữ thập”), bởi vì dưới nhan đề của báo được biểu thị bằng dấu thập. - 120, 164-165, 185, 192, 222-223, 271-272, 411, 471-472, 630, 644, 751, 753.
- “*Neue Rheinische Zeitung. Organ der Demokratie*” (“Báo mới tỉnh Ranh. Cơ quan của phái dân chủ”) - cơ quan ngôn luận chiến đấu của cánh vô sản cách mạng của phái dân chủ trong thời kỳ cuộc cách mạng Đức trong những năm 1848-1849; xuất bản hàng ngày ở Khuên do Mác làm chủ biên từ tháng Sáu 1848 đến ngày 19 tháng Năm 1849; Ăng-ghe-n tham gia biên tập. - 93-95, 134-136, 196-197, 224-225, 533-534, 549, 647, 652, 656, 664-673, 686, 692.
- “*Neue Rheinische Zeitung. Politisch-ökonomische Revue*” (“Báo mới tỉnh Ranh. Tạp chí kinh tế - chính trị”) - tạp chí do Mác và Ăng-ghe-n sáng lập vào tháng Chạp 1849 và do hai ông xuất bản vào tháng Mười một 1850, cơ quan lý luận của Liên đoàn những người cộng sản. - 662, 671, 758.
- “*Neue Schweizer Zeitung*” (“Báo mới Thụy Sĩ”) - báo tư sản - cấp tiến ra hàng tuần, do A. Bra-xơ - người Đức sống lưu vong - xuất bản ở Giơ-ne-vơ trong những năm 1859-1860. - 647, 687.
- “*Neue Süddeutsche*” - xem “*Süddeutsche Zeitung*”.
- “*Die Neue Zeit*” (“Thời mới”) - báo lao động, cơ quan của những người Đức sống lưu vong; xuất bản ở Luân Đôn từ tháng Sáu 1858 đến tháng Tư 1859. - 638.
- “*Neue Zürcher - Zeitung*” (“Báo Xuy-rích mới”) - báo tư sản Thụy Sĩ, xuất bản bằng tiếng Đức ở Xuy-rích từ năm 1821; trong những năm 50-60 của thế kỷ XIX giữ lập trường thân Bô-na-pác-tơ. - 164-165.
- “*The New - Orleans True Delta*” (“Châu thổ thực Tân Oóc-lê-ăng”) - báo Mỹ, xuất bản ở Tân Oóc-lê-ăng (bang Lu-i-di-an) từ năm 1835 đến năm 1866. - 250.
- “*New-York Daily Tribune*” (“Diễn đàn Niu Oóc hàng ngày”) - báo Mỹ, xuất bản từ năm 1841 đến năm 1924. Báo do Hô-ra-xơ Grin, nhà báo và nhà hoạt động chính trị lỗi lạc Mỹ, sáng lập. Đến giữa những năm 50 tờ báo là cơ quan của cánh tả của đảng Vích Mỹ, còn sau đó là cơ quan của đảng cộng hoà. Trong những năm 40-50 báo đứng trên quan điểm tiến bộ và đấu tranh chống chế độ chiếm hữu nô lệ. Từ tháng Tám 1851 đến tháng Ba 1862 Mác và Ăng-ghe-n cộng tác với báo. - 12-13, 16, 44-45, 85, 94, 105, 577, 619, 621, 642, 648, 652, 660, 664, 671, 679, 684, 762, 772, 810, 834.
- “*New - Yorker Abendzeitung*” (“Báo Niu Oóc buổi chiều”) - báo dân chủ tiểu tư sản, do những người Đức sống lưu vong ở Mỹ xuất bản trong những năm 50 của thế kỷ XIX.

- 164-165.
- “*New - Yorker Criminal - Zeitung*” - xem “*Belletristisches Journal und New - Yorker Criminal - Zeitung*”.
- “*New - Yorker Staatszeitung*” (“Báo nhà nước Niu Oóc”) - báo dân chủ Đức ra hàng ngày, xuất bản từ năm 1834; sau này là một trong những cơ quan của đảng dân chủ Mỹ. - 64-65, 164-165.
- “*The New - York Herald*” (“Người truyền tin Niu Oóc”) - báo Mỹ ra hàng ngày, cơ quan của đảng cộng hoà; xuất bản ở Niu Oóc từ năm 1835 đến năm 1924. - 291.
- “*The New - York Times*” (“Thời báo Niu Oóc”) - báo Mỹ ra hàng ngày, cơ quan của đảng cộng hoà; được sáng lập vào năm 1851. - 678.
- “*Niederrheinische Volks - Zeitung. Düsseldorfer Journal*” - (“Báo nhân dân vùng hạ Ranh. Tạp san Đuyt-xen-đoóc-phơ”) - báo Đức ra hàng ngày, xuất bản ở Đuyt-xen-đoóc-phơ từ năm 1848 đến năm 1862, từ năm 1863 báo xuất bản với tên gọi “*Rheinische Zeitung*” (“Báo Ranh”). - 829.
- “*Nordstem*” (“Ngôi sao phương Bắc”) - báo Đức ra hàng ngày, xuất bản ở Hăm-buốc trong những năm 1860-1866; từ năm 1863 báo theo khuynh hướng Lát-xan. - 209, 489.
- “*The North Alabamian*” - (“Người Bắc A-la-ba-ma”) - báo Mỹ ra hàng ngày, xuất bản với tên này ở Ta-xcam (bang A-la-bam) từ năm 1831 đến năm 1907. - 250.
- “*North British Daily Mail*” (“Bưu điện hàng ngày Bắc Anh”) - báo tư sản Anh, được thành lập ở Gla-dơ-gô năm 1847; cơ quan của giai cấp tư sản tự do. - 452.
- “*The Observer*” (“Người quan sát”) - báo Anh ra hàng tuần theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1791. - 136.
- “*L'Opinion nationale*” (“Quan điểm dân tộc”) - báo Pháp ra hàng ngày, xuất bản ở Pa-ri từ năm 1859 đến năm 1874. - 135-136.
- “*Ost - Deutsche Post*” (“Bưu điện Đông Đức”) - báo Áo ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do - ôn hoà, xuất bản ở Viên từ năm 1848 đến năm 1866. - 164-165.
- “*The People's Paper*” (“Báo Nhân dân”) - báo ra hàng ngày do E. Giôn-xơn xuất bản trong những năm 1852-1858 ở Luân Đôn; cơ quan của phái Hiến chương cách mạng; từ tháng Mười 1852 đến tháng Chạp 1856 Mác và Ăng-ghe-n cộng tác với báo, đồng thời cũng giúp đỡ báo trong khâu duyệt bản thảo. - 640, 671, 720.
- “*Press*” - xem “*The Free Press*”.
- “*Die Presse*” (“Báo chữ”) - báo tư sản Áo ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do, được xuất bản ở Viên từ năm 1848 đến năm 1896; trong những năm 1861-1862 báo đứng trên quan điểm chống Bô-na-pác-tơ; những bài và thư từ của Mác đã được đăng trên báo này. - 164-165, 213, 227, 259, 263, 266, 268, 276, 284, 286-289, 295, 300, 304, 326, 344,

- 353, 784, 826.
- “*Preußische Gerichts - Zeitung*” (“Báo pháp luật Phổ”) - báo ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1859 đến năm 1866; từ số 44 trong năm 1861 báo xuất bản với tên “*Deutsche Gerichts - Zeitung*” (“Báo pháp luật Đức”). Hiéc-dê-men - xen làm tổng biên tập. - 191, 217.
- “*Preußische Wochenblatt*” (“Tuần báo Phổ”) - báo Đức ra hàng ngày theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Béc-lin trong những năm 1851-1861. - 203.
- “*Preußische Zeitung*” (“Báo Phổ”) - báo Đức, xuất bản ở Béc-lin. - 222, 769.
- “*Le Progrès de Lyon*” (“Tiến bộ của Ly-ông”) - báo tư sản Pháp ra hàng ngày, xuất bản ở Ly-ông từ năm 1860. - 313.
- “*Publicist*” (“Nhà chính luận”) - báo Đức, xuất bản ở Béc-lin từ năm 1845. - 28, 43, 57, 164-165, 187.
- “*Die Reform*” (“Cải cách”) - báo tự do tư sản Đức ra hàng ngày, xuất bản ở Hăm-buóc, trong những năm 1848-1892. - 43, 74, 96, 151, 164-165, 175, 187, 580, 675.
- “*Republik der Arbeiter*” (“Chế độ cộng hoà của công nhân”) - báo công nhân do V. Vaitlinh xuất bản ở Niu Oóc trong những năm 1850-1855; báo thể hiện các quan điểm của các đại biểu của chủ nghĩa cộng sản bình quân mang tính chất bè phái. - 651.
- “*Die Revolution*” (“Cách mạng”) - tạp chí cộng sản do Vây-đơ-mai-ơ xuất bản ở Niu Oóc năm 1852. Ngày 6 và 13 tháng Giêng ra hai số trong tuần, còn tháng Năm và tháng Sáu tiếp tục xuất bản dưới hình thức hai số “không định kỳ”. - 589.
- “*Revue*” - xem “*Neue Rheinische Zeitung. Politisch - ökonomische Revue*”.
- “*Reynolds's Newspaper*” (“Báo Rây-nôn”) - báo công nhân Anh ra hàng tuần do nhà dân chủ tiểu tư sản Rây-nôn sáng lập, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1850. - 813.
- “*Rheinische Zeitung*” (“Báo Ranh”) - báo tư sản Đức ra hàng ngày, với tên gọi này báo xuất bản từ năm 1863 đến năm 1866 ở Đuyt-xen-đoóc-phơ, còn từ năm 1867 đến năm 1874 thì xuất bản ở Khuên. - 532.
- “*Rheinische Zeitung für Politik, Handel und Gewerbe*” (“Báo Ranh về các vấn đề chính trị, thương mại và công nghiệp”) - báo ra hàng ngày xuất bản ở Khuên từ ngày 1 tháng Giêng 1842 đến ngày 31 tháng Ba 1843. Từ tháng Tư 1842 Mác cộng tác với báo, còn từ tháng Mười năm đó Mác là một trong những biên tập viên của báo. - 668.
- “*Richmond Enquirer*” (“Người điều tra Rích-mơn”) - báo Mỹ, báo được xuất bản với những tên gọi khác nhau ở Rích-mơn (bang của Viéc-gi-ni-a) từ năm 1804 đến năm 1877. - 489.
- “*Richmond Examiner*” (“Người kiểm tra Rích-mơn”) - báo Mỹ, xuất bản ở Rích-mơn (bang Viéc-gi-ni-a) từ năm 1848 đến năm 1866. - 568.
- “*Rostocker Zeitung*” (“Báo Rô-xtốc”) - báo tư sản Đức ra hàng ngày, được thành lập năm

- 1711; báo đã được xuất bản với tên gọi này ở Rô-xtốc từ năm 1847 đến năm 1927. - 164-165.
- “*The Saturday Review*” (“Tạp chí thứ bảy”) - tạp chí Anh ra hàng tuần theo khuynh hướng bảo thủ, xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1855 đến năm 1938. - 165.
- “*Schlesische Zeitung*” (“Báo Xi-lê-di”) - báo Đức ra hàng ngày được xuất bản ở Brê-xláp từ năm 1742; ngay trước và trong thời kỳ cách mạng 1848-1849 là cơ quan của giới cầm quyền quân chủ lập hiến; trong những năm 60 của thế kỷ XIX là báo của phái bảo thủ. - 217.
- “*Schwäbischer Merkur*” (“Sao thuỷ Sva-ben”) - báo tư sản Đức ra hàng ngày theo khuynh hướng tự do xuất bản ở Stút-gát từ năm 1785 đến năm 1885. - 164-165.
- “*Schweizer Handels - Courier*” (“Tin thương mại Thụy Sĩ”) - báo tư sản ra hàng ngày xuất bản ở tỉnh Bi-lơ Thụy Sĩ (bang Béc-nơ). Báo xuất bản từ năm 1853 đến năm 1909 với tên gọi này. Trong những năm 50-60 thể hiện quan điểm Bô-na-pác-tơ; ban biên tập báo đã liên kết chặt chẽ với Phô-gtơ. - 35, 615.
- “*Le Siècle*” (“Thế kỷ”) - báo Pháp ra hàng ngày xuất bản ở Pa-ri từ năm 1836 đến năm 1939; trong những năm 60 của thế kỷ XIX là báo của phái cộng hoà - ôn hoà. - 313.
- “*The Spectator*” (“Khán giả”) - tạp chí Anh ra hàng tuần theo khuynh hướng tự do xuất bản ở Luân Đôn từ năm 1828. - 640.
- “*Staats - Zeitung*” - xem “*Königlich Preußischer Staats - Anzeiger*”.
- “*The Standard*” (“Ngọn cờ”) - báo Anh ra hàng ngày theo khuynh hướng bảo thủ được thành lập ở Luân Đôn năm 1827. - 192, 197, 311.
- “*Star*” - xem “*The Morning Star*”.
- “*Stimme des Volkes*” (“Tiếng nói nhân dân”) - báo công nhân ra hàng ngày xuất bản bằng tiếng Đức ở Si-ca-gô (Mỹ) năm 1860; I. Vây-đơ-mai-ơ là chủ biên của báo. - 113, 686, 688, 691.
- “*Stimmen des Zeit*” (“Tiếng nói thời đại”) - tạp chí Đức ra hàng tháng, còn sau này là tạp chí tiểu tư sản ra hàng tuần do Cò-la-chếch xuất bản trong những năm 1858-1862 ở Gô-ta; sau này ở Vây-mác, Lai-pxích và Hây-đen-béc (đồng thời) và cũng ở Viên và Lai-pxích (đồng thời). - 139, 141, 145-147, 259, 264.
- “*Straßburger Korrespondent*” (“Thông tín viên Xto-ra-xbuốc”) - báo Đức xuất bản ở Xto-ra-xbuốc đến năm 1860. - 70, 72, 184.
- “*Süddeutsche Zeitung*” (“Báo miền Nam Đức”) - báo Đức xuất bản với tên này ở Mui-khen từ năm 1859 đến năm 1862. - 164-165.
- “*Telegraph*” - xem “*Daily Telegraph*”.
- “*Le Temps*” (“Thời báo”) - báo Pháp ra hàng ngày theo khuynh hướng bảo thủ, cơ quan

- của giai cấp đại tư sản; báo được xuất bản ở Pa-ri từ năm 1861 đến năm 1943. - 313.
- “*Thusnelda. Teutonische - satyrisch - humoristisches Klatschblatt*” (“Tu-xnen-da. Báo tạp đàm châm biếm trào phúng của người To-tông”) - tạp chí châm biếm, cơ quan của giới lưu vong tiểu tư sản Đức, xuất bản ở Luân Đôn năm 1861. - 258.
- “*The Times*” (“Thời báo”) - báo lớn nhất nước Anh ra hàng ngày theo khuynh hướng bảo thủ; được thành lập ở Luân Đôn năm 1785. - 16, 21, 38, 135, 138, 166-167, 190, 191, 192, 259, 277, 314, 325, 327, 335, 410, 431, 443, 445, 447, 489, 502, 510, 527, 536, 540, 689, 707, 868.
- “*Tribune*” - xem “*New-York Daily Tribune*”.
- “*Trier'sche Zeitung*” (“Báo To-ria”) - báo được thành lập ở To-ria năm 1757, báo xuất bản với tên gọi này từ năm 1815. - 164-165.
- “*The Vicksburg Whig*” (“Đảng Vích ở Vích-xbéc”) - báo Mỹ, xuất bản ở Vích-xbéc (bang Mi-xi-xi-pi) từ năm 1839 đến năm 1863. - 250.
- “*Das Volk*” (“Nhân dân”) - báo hàng ngày xuất bản bằng tiếng Đức ở Luân Đôn từ ngày 7 tháng Năm đến ngày 20 tháng Tám 1859. Báo được thành lập với tư cách như là một cơ quan của Hội giáo dục cộng sản của công nhân Đức ở Luân Đôn và các hội khác của công nhân Đức ở Luân Đôn. Bắt đầu từ số 2 báo được xuất bản có sự tham gia trực tiếp của Mác mà ngay từ đầu tháng Bảy Mác đã trở thành tổng biên tập của báo. - 21, 50-52, 234, 583, 591, 607, 611, 613, 615-619, 658, 675, 752.
- “*Volks - Zeitung*” (“Báo Nhân dân”) - báo Đức ra hàng ngày, cơ quan của giai cấp tư sản tự do đối lập; xuất bản ở Béc-lin từ năm 1853. - 19, 43-45, 57, 123, 164-165, 194, 209, 575, 592, 594, 682, 719, 748, 751.
- “*The Volunteer Journal, for Lancashire and Cheshire*” (“Tạp chí quân tình nguyện ở Lan-kê-sia và Séc”) - tạp chí quân sự Anh ra hàng tuần xuất bản ở Man-se-xtơ trong những năm 1860-1862. Từ tháng Tám 1860 đến tháng Ba 1862 Ăng-ghen cộng tác với báo. - 138, 204, 207, 742.
- “*Vossische Zeitung*” - xem “*Königlich Privilegirte Berlinische Zeitung von Staats - und gelehrten Sachen*”.
- “*Weser - Zeitung*” (“Báo Vê-dơ”) - báo tự do tư sản Đức; được xuất bản ở Brê-men từ năm 1844 đến năm 1930. - 577.
- “*Wochenschrift des Nationalvereins*” (“Tuần san của Liên minh dân tộc”) - báo Đức ra hàng ngày, cơ quan của liên minh dân tộc được xuất bản ở Cô-buốc-gơ với tên gọi này từ năm 1860 đến năm 1865. - 164-165, 185, 203.
- “*Zeitung für Norddeutschland*” (“Báo Bắc Đức”) - báo tự do Đức xuất bản ở Han-nô-vơ trong những năm 1848-1872. - 164-165, 313, 750.

MỤC LỤC*

	<i>Trang</i>
Lời Nhà xuất bản	7
<i>Phần thứ nhất</i>	
THƯ TỪ TRAO ĐỔI GIỮA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN	
<i>(Tháng Giêng 1860 - tháng Chín 1864)</i>	
1. Mác gửi Ăng-ghen, khoảng 11 tháng Giêng	11-14
2. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Giêng	14-15
3. Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Giêng	15-18
4. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Giêng	18-22
5. Ăng-ghen gửi Mác, 31 tháng Giêng	22-26
6. Mác gửi Ăng-ghen, 31 tháng Giêng	26-28
7. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Hai	29-30
8. Ăng-ghen gửi Mác, 2 tháng Hai	30-33
9. Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Hai	33-36
10. Ăng-ghen gửi Mác, 4 tháng Hai	36-39
11. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Hai	39-40
12. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Hai	40-42
13. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Hai	42-43
14. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Hai	43-53
15. Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Hai	53-54

* Những thư được đánh dấu bằng hoa thị được công bố trong Toàn tập C. Mác và Ph. Ăng-ghen.

16. Ăng-ghen gửi Mác, 12 tháng Hai	54-55
17. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Hai	55-58
18. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Hai	58-59
19. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Hai	60-61
20. Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Tư	61-63
21. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Tư	63-64
22. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Tư	65-66
23. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Tư	66-69
24. Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Tư	69-70
25. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Tư	71-72
26. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Năm	73-74
27. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Năm	74-76
28. Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Năm	76-78
29. Ăng-ghen gửi Mác, 10 tháng Năm	78-80
30. Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Năm	80-81
31. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Năm	81
32. Ăng-ghen gửi Mác, 31 tháng Năm	81-84
33. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Sáu	84-85
34. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Sáu	86
35. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Sáu	87-88
36. Ăng-ghen gửi Mác, 20 tháng Sáu	89-92
37. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 25 tháng Sáu]	92-93
38. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Sáu	93-95
39. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Sáu	95-97
40. Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Sáu	97
41. Ăng-ghen gửi Mác, [27 tháng Sáu]	97-98
42. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Sáu	99
43. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 28 tháng Sáu]	100-101
44. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Bảy	101-103
45. Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Bảy	103-104

46. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Bảy	104-105
47. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 23 tháng Bảy]	105-107
48. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Bảy	107-108
49. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Bảy	108-109
50. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Tám	109-110
51. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Tám	110-111
52. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Tám	111-113
53. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Tám	113-115
54. Mác gửi Ăng-ghen, 1 tháng Chín	115-116
55. Mác gửi Ăng-ghen, [đầu tháng Chín]	116-117
56. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Chín	117-118
57. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Chín	118-120
58. Ăng-ghen gửi Mác, 15 tháng Chín	121-123
59. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Chín	124
60. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Chín	125-128
61. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Mười	128-133
62. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Mười	133-136
63. Ăng-ghen gửi Mác, 5 tháng Mười	136-139
64. Mác gửi Ăng-ghen, 11 tháng Mười	140
65. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Mười	140-142
66. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Mười một	142-143
67. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Mười một	143-146
68. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Mười một	146-147
69. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Mười một	148
70. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Mười một	149-150
71. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Mười một	151-153
72. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Mười một	154-156
73. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Chạp	156-157
74. Ăng-ghen gửi Mác, 5 tháng Chạp	158-159
75. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Chạp	159-161

76. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Chạp	161-164
77. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Chạp	164-167
78. Ăng-ghen gửi Mác, 18 tháng Chạp	167-169
79. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Chạp	169-170
80. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Chạp	170-171
81. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Chạp	171-174
82. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Chạp	174-175
83. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Chạp	175-180
84. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Chạp	180-181

NĂM 1861

85. Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Giêng	182-183
86. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Giêng	183-186
87. Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Giêng	186-188
88. Mác gửi Ăng-ghen, 11 tháng Giêng	188-189
89. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Giêng	189-192
90. Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Giêng	192-194
91. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Giêng	194-197
92. Mác gửi Ăng-ghen, 31 tháng Giêng	197-198
93. Ăng-ghen gửi Mác, [31 tháng Giêng]	198-199
94. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Hai	199-201
95. Ăng-ghen gửi Mác, 4 tháng Hai	201-202
96. Ăng-ghen gửi Mác, 6 tháng Hai	202-205
97. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Hai	205-207
98. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Hai	208-211
99. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Năm	211-218
100. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Năm	218-225
101. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Năm	225-227
102. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Sáu	227-228
103. Ăng-ghen gửi Mác, 12 tháng Sáu	229-232

104. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Sáu	232-237
105. Mác gửi Ăng-ghen, 1 tháng Bảy	237-242
106. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Bảy	242-244
107. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Bảy	244-251
108. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Bảy	251-254
109. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Bảy	254-257
110. Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Tám	257-258
111. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Chín	259-262
112. Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Mười	262-265
113. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Mười một	265-267
114. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Mười một	267-269
115. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Mười một	269-270
116. Ăng-ghen gửi Mác, 27 tháng Mười một	270-272
117. Ăng-ghen gửi Mác, [2 tháng Chạp]	272-274
118. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Chạp	274
119. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Chạp	275-277
120. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Chạp	277-278
121. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Chạp	279-283
122. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Chạp	283-285

NĂM 1862

123. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Hai	286-288
124. Ăng-ghen gửi Mác, 28 tháng Hai	288-290
125. Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Ba	290-292
126. Ăng-ghen gửi Mác, 5 tháng Ba	292-294
127. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Ba	294-300
128. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 8 tháng Ba]	300-301
129. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Ba	302-303
130. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Tư	303-307
131. Ăng-ghen gửi Mác, 5 tháng Năm	307-312

132. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Năm	312-315
133. Ăng-ghen gửi Mác, 12 tháng Năm	315-316
134. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 18 tháng Năm]	316-317
135. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Năm	317-318
136. Ăng-ghen gửi Mác, 23 tháng Năm	318-323
137. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Năm	323-326
138. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Năm	327-328
139. Ăng-ghen gửi Mác, 4 tháng Sáu	328-331
140. Mác gửi Ăng-ghen, [khoảng 6 tháng Sáu]	332-333
141. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Sáu	333-336
142. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 3 tháng Bảy]	336-337
143. Mác gửi Ăng-ghen, 5 tháng Bảy	337-338
144. Mác gửi Ăng-ghen, 11 tháng Bảy	338-339
145. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Bảy	339-340
146. Ăng-ghen gửi Mác, 30 tháng Bảy	340-344
147. Mác gửi Ăng-ghen, 30 tháng Bảy	344-349
148. Ăng-ghen gửi Mác, [31 tháng Bảy]	349-350
149. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Tám	350-353
150. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Tám	353-360
151. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Tám	361-365
152. Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Tám	365-368
153. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Tám	368-371
154. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 12 tháng Tám]	371-372
155. Ăng-ghen gửi Mác, [13 tháng Tám]	372
156. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Tám	373-374
157. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Tám	374-378
158. Ăng-ghen gửi Mác, [21 tháng Tám]	378-379
159. Ăng-ghen gửi Mác, [đầu tháng Chín]	379
160. Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Chín	380-382
161. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Chín	382-385

162. Ăng-ghen gửi Mác, 16 tháng Mười	385-387
163. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Mười	388-392
164. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Mười một	392-393
165. Ăng-ghen gửi Mác, 5 tháng Mười một	393-395
166. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Mười một	395-396
167. Mác gửi Ăng-ghen, 14 tháng Mười một	396
168. Ăng-ghen gửi Mác, 15 tháng Mười một	397-399
169. Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Mười một	400-403
170. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Mười một	403
171. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Chạp	404-405
172. Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Chạp	405-406
173. Ăng-ghen gửi Mác, 30 tháng Chạp	407-408

NĂM 1863

174. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Giêng	409-412
175. Ăng-ghen gửi Mác, 7 tháng Giêng	412-413
176. Mác gửi Ăng-ghen, 8 tháng Giêng	413-415
177. Ăng-ghen gửi Mác, 13 tháng Giêng	415-417
178. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Giêng	417-420
179. Ăng-ghen gửi Mác, 26 tháng Giêng	421-423
180. Mác gửi Ăng-ghen, 28 tháng Giêng	424-431
181. Mác gửi Ăng-ghen, 13 tháng Hai	431-433
182. Mác gửi Ăng-ghen, 17 tháng Hai	433-434
183. Ăng-ghen gửi Mác, 17 tháng Hai	435-438
184. Ăng-ghen gửi Mác, 19 tháng Hai	438-439
185. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Hai	439-440
186. Ăng-ghen gửi Mác, [khoảng 21 tháng Hai]	440-441
187. Mác gửi Ăng-ghen, 21 tháng Hai	441-443
188. Mác gửi Ăng-ghen, 24 tháng Ba	443-447
189. Ăng-ghen gửi Mác, 8 tháng Tư	447-451

190. Mác gửi Ăng-ghen, 9 tháng Tư	451-455
191. Mác gửi Ăng-ghen, 18 tháng Tư	455-456
192. Ăng-ghen gửi Mác, 21 tháng Tư	456-459
193. Ăng-ghen gửi Mác, 20 tháng Năm	460-464
194. Mác gửi Ăng-ghen, 29 tháng Năm	464-467
195. Mác gửi Ăng-ghen, 10 tháng Sáu	467
196. Ăng-ghen gửi Mác, 11 tháng Sáu	468-471
197. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Sáu	471-475
198. Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Sáu	475-476
199. Ăng-ghen gửi Mác, 24 tháng Sáu	476-478
200. Mác gửi Ăng-ghen, 6 tháng Bảy	478-487
201. Mác gửi Ăng-ghen, 15 tháng Tám	487-492
202. Mác gửi Ăng-ghen, 12 tháng Chín	492-495
203. Ăng-ghen gửi Mác, 24 tháng Mười một	496-498
204. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Chạp	498-499
205. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Chạp	499-500
206. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Chạp	501-503
207. Mác gửi Ăng-ghen, 22 tháng Chạp	503-505
208. Mác gửi Ăng-ghen, 27 tháng Chạp	505-507

NĂM 1864

209. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Giêng	508-510
210. Mác gửi Ăng-ghen, 20 tháng Giêng	510-513
211. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Hai	513-514
212. Mác gửi Ăng-ghen, [11 tháng Ba]	514-515
213. Mác gửi Ăng-ghen, 19 tháng Tư	515-517
214. Ăng-ghen gửi Mác, 29 tháng Tư	518-521
215. Ăng-ghen gửi Mác, 1 tháng Năm	521-523
216. Ăng-ghen gửi Mác, 2 tháng Năm	523-524
217. Ăng-ghen gửi Mác, [2 tháng Năm]	524-526

218. Mác gửi Ăng-ghen, 23 tháng Năm	526
219. Mác gửi Ăng-ghen, 26 tháng Năm	527-528
220. Ăng-ghen gửi Mác, 30 tháng Năm	528-531
221. Mác gửi Ăng-ghen, 3 tháng Sáu	531-535
222. Ăng-ghen gửi Mác, 3 tháng Sáu	535-537
223. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Sáu	537-540
224. Ăng-ghen gửi Mác, 9 tháng Sáu	541-545
225. Mác gửi Ăng-ghen, 16 tháng Sáu	545-548
226. Mác gửi Ăng-ghen, 1 tháng Bảy	548-549
227. Mác gửi Ăng-ghen, 4 tháng Bảy	549-551
228. Ăng-ghen gửi Mác, 5 tháng Bảy	551-553
229. Mác gửi Ăng-ghen, 25 tháng Bảy	553-555
230. Mác gửi Ăng-ghen, 31 tháng Tám	555-557
231. Ăng-ghen gửi Mác, 2 tháng Chín	557-560
232. Mác gửi Ăng-ghen, 2 tháng Chín	560-561
233. Ăng-ghen gửi Mác, 4 tháng Chín	561-565
234. Mác gửi Ăng-ghen, 7 tháng Chín	565-569

*Phần thứ hai***THƯ CỦA C. MÁC VÀ PH. ĂNG-GHEN****GỬI NHỮNG NGƯỜI KHÁC***(Tháng Giêng 1860 - tháng Chín 1864)*

1.* Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-ơ, 12 tháng Giêng	573-574
2. Mác gửi Phéc-di-năng Lát-xan, 30 tháng Giêng	574-576
3.* Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-ơ, 31 tháng Giêng	576-578
4. Mác gửi I-ô-a-khim Lê-lê-ven, 3 tháng Hai	578-579
5. Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 6 tháng Hai	580-581
6. Mác gửi Phéc-di-năng Phrai-li-grát, 8 tháng Hai	581-584
7. Mác gửi luật sư Vê-bơ, 13 tháng Hai	584-591
8. Ăng-ghen gửi Phran-tơ Đun-cơ, 20 tháng Hai	591-593

9. Ăng-ghen gửi Lát-xan, 20 tháng Hai	593-595
10. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 21 tháng Hai	595-597
11. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, 23 tháng Hai	598-603
12. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 23 tháng Hai	603-604
13. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 24 tháng Hai	605-631
14. Mác gửi Vin-hem Líp-nếch, 27 tháng Hai 1860	631-632
15. Mác gửi Các Sáp-pơ, 27 tháng Hai	632-634
16. Mác gửi Mu-dem-bi-ni, 27 tháng Hai	635-636
17. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, 29 tháng Hai	636-648
18. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 3 tháng Ba	648-654
19. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 3 tháng Ba	655-673
20. Mác gửi Sác-lơ Đốp-xơn Cồ-lét, 7 tháng Ba	673-675
21. Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-rơ, 13 tháng Ba	676-677
22. Mác gửi Luy-xiêng Giô-tơ-răng, 13 tháng Ba	677-679
23. Ăng-ghen gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 15 tháng Ba	679-682
24. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 27 tháng Ba	682-683
25. Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-rơ, 4 tháng Tư	684-685
26. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 9 tháng Tư	685-687
27. Mác gửi Ghê-oóc Lôm-men, 9 tháng Tư	687-690
28. Mác gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 9 tháng Tư	691-693
29. Ăng-ghen gửi Ê-min Ăng-ghen, 11 tháng Tư	693-695
30. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 13 tháng Tư	695-696
31. Ăng-ghen gửi Gốt-phrít Êc-men, 19 tháng Tư	696-697
32. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 21 tháng Tư	697-698
33. Mác gửi Ghê-oóc Rai-nơ-len-đơ, 24 tháng Tư	698-699
34. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 24 tháng Tư	699-701
35. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 24 tháng Tư	701-702
36. Mác gửi Ê-đu-a Phi-sen, 8 tháng Năm	702-703
37. Mác gửi Ê-đu-a Phi-sen, 1 tháng Sáu	703-705
38. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, khoảng 2 tháng Sáu	706-721

39. Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-rơ, 2 tháng Sáu	721-723
40. Mác gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 23 tháng Sáu	723-725
41. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 2 tháng Tám	725-726
42. Ăng-ghen gửi Giéc-ni Mác, 15 tháng Tám	726-728
43. Mác gửi Luật sư Vê-bơ, 20 tháng Tám	728-729
44. Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-rơ, 21 tháng Tám	729-731
45. Ăng-ghen gửi ban biên tập báo “Allgemeine Militär - Zeitung”, 24 tháng Tám	731-733
46. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 7 tháng Chín	733-737
47. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 15 tháng Chín	737-741
48. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 15 tháng Chín	741
49. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 2 tháng Mười	742-743
50. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 23 tháng Mười	743-745
51. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 5 tháng Mười một	745-746
52. Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-rơ, 21 tháng Mười một	746-747
53. Mác gửi Béc-ta-lan Xê-me-rơ, 22 tháng Mười một	747-748
54. Mác gửi Phran-tơ Đun-cơ, 24 tháng Mười một	748-749
NĂM 1861	
55. Mác gửi Các Di-ben, 3 tháng Giêng	750-751
56. Mác gửi Các Di-ben, 3 tháng Giêng	751-752
57. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 16 tháng Giêng	752-756
58. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 28 tháng Giêng	756-757
59. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, 7 tháng Hai	757-758
60. Ăng-ghen gửi Ê-li-đơ Ăng-ghen, 13 tháng Hai	758-761
61. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 15 tháng Hai	761-762
62. Ăng-ghen gửi Ê-li-đơ Ăng-ghen, 27 tháng Hai	762-764
63. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 7 tháng Ba	765-767
64. Mác gửi Nan-nết-ta Phi-líp-xơ, 24 tháng Ba	767-771
65. Mác gửi Các Di-ben, 28 tháng Ba	771-773

66. Mác gửi Các Di-ben, 2 tháng Tư	773-774
67. Mác gửi Nan-nét-ta Phi-líp-xơ, 13 tháng Tư	774-777
68. Ăng-ghen gửi ban lãnh đạo Hội Si-lơ, [khoảng 3 tháng Năm]	777-781
69. Mác gửi Li-ông Phi-líp-xơ, 6 tháng Năm	781-785
70. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 8 tháng Năm	785-789
71. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 29 tháng Năm	789-791
72. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 11 tháng Sáu	791-793
73. Mác gửi Nan-nét-ta Phi-líp-xơ, 17 tháng Bảy	793-797
74. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 22 tháng Bảy	797-801
75. Mác gửi Nan-nét-ta Phi-líp-xơ, 24 tháng Chín	801-802
76. Mác gửi Lu-i Vát-tô, 10 tháng Mười một	803-804

NĂM 1862

77. Mác gửi Giô-dép Va-len-tin Vê-bơ, 15 tháng Giêng	805-806
78. Mác gửi I-ô-han Phi-líp Béch-cơ, 26 tháng Hai	806-809
79. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 28 tháng Tư	809-813
80. Ăng-ghen gửi Các Di-ben, 4 tháng Sáu	814-816
81. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 16 tháng Sáu	816-821
82. Ăng-ghen gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 23 tháng Bảy	821-822
83. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 13 tháng Tám	823-824
84. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 14 tháng Tám	824-825
85. Mác gửi Vin-hem Svác-xơ, 19 tháng Tám	825-826
86. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 20 tháng Tám	826-827
87. Ăng-ghen gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 21 tháng Tám	828
88. Mác gửi Vin-hem Vôn-phơ, 4 tháng Mười 1862	828-829
89. Mác gửi Phéc-đi-năng Lát-xan, 7 tháng Mười một	829-832
90. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, 15 tháng Chạp	833
91. Mác gửi Lút-vích Cu-ghen-man, 28 tháng Chạp	834-837

NĂM 1863

92. Mác gửi Giô-dép Va-len-tin Vê-bơ, 22 tháng Tư	838
93. Mác gửi Gien-ni Mác, 15 tháng Chạp	839-842
94. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, 23 tháng Chạp	842-843
95. Mác gửi Li-ông Phi-líp-xơ, 20 tháng Hai [1864]	844-847
96. Mác gửi Li-ông Phi-líp-xơ, 29 tháng Ba	847-850
97. Mác gửi Li-ông Phi-líp-xơ, 14 tháng Tư	850-854
98. Mác gửi Gien-ni Mác, 9 tháng Năm	854-857
99. Mác gửi Gien-ni Mác, 10 tháng Năm	857-858
100. Mác gửi Gien-ni Mác, 13 tháng Năm	858-860
101. Mác gửi Gien-ni Mác, 17 tháng Năm	861-863
102. Ăng-ghen gửi Héc-man Ăng-ghen, 24 tháng Năm	863-865
103. Mác gửi Li-ông Phi-líp-xơ, 25 tháng Sáu	866-869
104. Mác gửi Phéc-đi-năng Phrai-li-grát, 12 tháng Bảy	870-871
105. Mác gửi Li-ông Phi-líp-xơ, 17 tháng Tám	871-873
106. Mác gửi Gien-ni Mác, 2 tháng Chín	874-876
107. Mác gửi Xô-phi-a Hát-tơ-phen, 12 tháng Chín	876-877

PHỤ LỤC

1. Gien-ni Mác gửi Phri-đrich Ăng-ghen, [14 tháng Tám 1860]	881
2. Gien-ni Mác gửi Phri-đrich Ăng-ghen, [sau ngày 5 tháng Mười]	882
3. Gien-ni Mác gửi Phri-đrich Ăng-ghen [cuối tháng Ba 1861]	882-883
4. Gien-ni Mác gửi Phri-đrich Ăng-ghen [đầu tháng Tư 1861]	883-885
5. Giấy uỷ quyền mà Mác trao cho Phéc-đi-năng Lát-xan trong việc giải quyết vấn đề phục hồi quốc tịch Phổ, 12 tháng Tư 1861	885-886
6. Gien-ni Mác gửi Phri-đrich Ăng-ghen, [đầu tháng Mười một 1863]	886-887
7. Gien-ni Mác gửi Phri-đrich Ăng-ghen [khoảng 24 tháng Mười một 1863]	887-888
8. Gien-ni Mác gửi Vin-hem Líp-nếch [24 tháng Mười một 1863]	888-891
9. Gien-ni Mác gửi Mô-rít-xơ En-xơ [giữa tháng Sáu 1864]	891-892

<i>Chú thích</i>	895-998
<i>Bản chỉ dẫn tên người</i>	999-1066
<i>Bản chỉ dẫn tên sách báo đã trích dẫn và nhắc đến</i>	1067-1101
<i>Bản chỉ dẫn các xuất bản phẩm định kỳ</i>	1102-1114

PHỤ BẢN

Các Mác (Luân Đôn, năm 1861)...	giữa 218-219
Trang đầu bức thư của Ăng-ghen gửi Mác ngày 20 tháng Năm 1863	461
Những biểu Mác gửi kèm theo bức thư của ông đề ngày 6 tháng Bảy 1863 để minh họa quá trình tái sản xuất xã hội (bản dịch các biểu này xin xem ở tr. 484)	483-484
Phri-đrích Ăng-ghen (Man-se-xơ, 1864)	giữa 535-536
Những ghi chép của Mác về tiểu sử Vin-hem Vôn-phơ, tháng Sáu 1864	543
Hộ chiếu của Mác năm 1861 (<i>trang đầu</i>)	giữa 794-795
Thư của Mác gửi Gien-ni Mác ngày 9 tháng Năm 1864 thông báo về việc Vin-hem Vôn-phơ qua đời	855-856

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giáo sư: TRẦN NHÂM

Biên tập: LÊ XUÂN TIÊM
NGUYỄN LÊ PHƯƠNG
NGUYỄN TUYẾT NGA
Sửa bài: BAN SÁCH KINH ĐIỂN
Trình bày: DƯƠNG THÁI SƠN

In 2.000 bản - Khổ 15 x 22 cm tại Công ty LIKSIN.

Số xuất bản: 01-168/CXB ngày 3-3-1997.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 9 năm 1997.